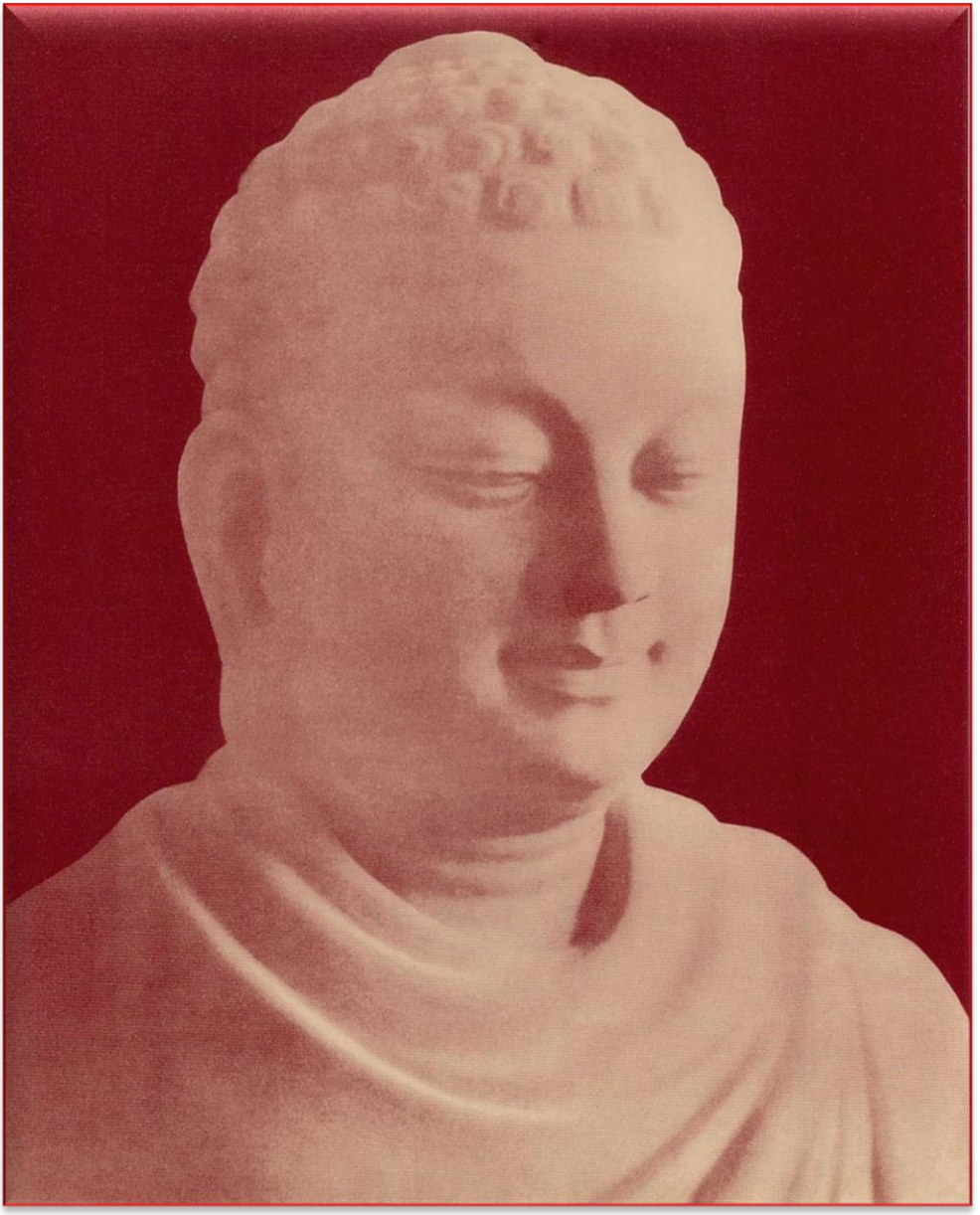


NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
Tập 62

BỘ KINH TẬP
VIX

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 62

BỘ KINH TẬP IX

SỐ 656 → 657

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

MỤC LỤC
BỘ KINH TẬP 9 – T062

SỐ 656 3
KINH BỒ-TÁT ANH LẠC (HIỆN TẠI BÁO) 3
QUYỂN 1 3
Phẩm 1: Nêu bày khắp chốn 3
Phẩm 2: Nói về pháp thức định 15
Phẩm 3: Trang nghiêm cây Bồ-đề 22
QUYỂN 2 37
Phẩm 4: Long vương tắm thái tử 37
Phẩm 5: Nói về các pháp môn anh lẠc 65
QUYỂN 3 96
Phẩm 6: Cảnh giới của thức 96
Phẩm 7: Chư Phật khuyến trợ 125
Phẩm 8: Như Lai 138
QUYỂN 4 146
Phẩm 9: Âm hưởng 146
Phẩm 10: Nhân duyên 162
Phẩm 11: Nói về tâm 166
Phẩm 12: Bốn Thánh Đế 169
Phẩm 13: Thành tựu đạo quả 171
QUYỂN 5 178
Phẩm 14: Chúng sinh và phật 178
Phẩm 15: Nói về gốc ngọn 181
Phẩm 16: Chẳng phải có thức, chẳng phải không thức 184
Phẩm 17: Nói về vô lượng 191
QUYỂN 6 211
Phẩm 18: Đạt đến vô lượng 211
Phẩm 19: Hành hóa thuận hợp (PHẦN 1) 239
QUYỂN 7 275
Phẩm 19: Hành hóa thuận hợp (PHẦN 2) 275
Phẩm 20: Ánh hào quang 308
Phẩm 21: vô tưởng 313
QUYỂN 8 321
Phẩm 22: Không còn dấy thức vướng chấp 321
Phẩm 23: Nhận sự khuyến hành của Tôn giả Ca-diếp 330
Phẩm 24: Pháp hữu hành – vô hành 334
QUYỂN 9 352

Phẩm 25: Thọ nhận ... 352
Phẩm 26: Dứt hết tham chấp vướng mắc ... 353
Phẩm 27: Trí thanh tịnh dứt trừ cấu nhiễm ... 366
Phẩm 28: Không gián đoạn ... 374
QUYỂN 10 ... 382
Phẩm 29: Hiền thánh tập hợp đông đủ ... 382
Phẩm 30: Ba đường, ba thừa ... 396
QUYỂN 11 ... 415
Phẩm 31: Cúng dường xá-lợi ... 415
Phẩm 32: Thí dụ ... 426
Phẩm 33: Pháp tướng ba đời ... 431
QUYỂN 12 ... 448
Phẩm 34: Thanh tịnh ... 448
Phẩm 35: Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Phật ... 458
Phẩm 36: Gốc của mọi nẻo hành hóa ... 464
QUYỂN 13 ... 470
Phẩm 37: Lãnh hội chánh pháp ... 470
Phẩm 38: Thiên tử cõi trời Tịnh cư hỏi pháp ... 472
QUYỂN 14 ... 503
Phẩm 39: Pháp giới trong mười phương ... 503
Phẩm 40: Mười trí ... 518
Phẩm 41: Thuận hợp thời ... 520
Phẩm 42: Mười pháp chẳng thể nghĩ bàn ... 523
Phẩm 43: Vô ngã ... 525
Phẩm 44: Các thừa ... 527
Phẩm 45: Ba cõi ... 537
SỐ 657 ... 548
KINH PHẬT THUYẾT HOA THỦ (NHIẾP CHƯ THIỆN CĂN) ... 548
QUYỂN 1 ... 548
Phẩm 1: Mở đầu ... 548
Phẩm 2: Nói về thần lực ... 555
Phẩm 3: Bồ-tát Võng Minh ... 561
Phẩm 4: Nói về tướng như ... 568
Phẩm 5: Nói về sự bất tín ... 571
QUYỂN 2 ... 576
Phẩm 6: Nói về Niệm xứ ... 576
Phẩm 7: Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân ... 579
Phẩm 8: Thể hiện sự biến hóa ... 583
Phẩm 9: Diệu lực của Như Lai ... 587

Phẩm 10: Nói về công đức 591
Phẩm 11: Nói về phát tâm 595
QUYỂN 3 602
Phẩm 12: Nói về Bồ-tát Vô Ưu 602
Phẩm 13: Trung thuyết 611
Phẩm 14: Tổng tướng 621
QUYỂN 4 634
Phẩm 16: Thế giới thượng thanh tịnh 634
Phẩm 16: Tung rải hoa cúng dường 657
QUYỂN 5 665
Phẩm 17: Thế giới chúng tướng 665
Phẩm 18: Các phương khác 676
QUYỂN 6 696
Phẩm 19: Các pháp Tam-muội 696
Phẩm 20: Cầu pháp 699
Phẩm 21: Ca ngợi công đức 724
Phẩm 22: Chứng nghiệm tâm Bồ-tát 727
QUYỂN 7 736
Phẩm 23: Vương tử đắc niệm 736
Phẩm 24: Chánh kiến 755
Phẩm 25: Ca ngợi sự chỉ giáo 757
Phẩm 26: Nói về sự hủy hoại tâm Bồ-tát 767
QUYỂN 8 782
Phẩm 27: Nói về nhiều thứ pháp 782
Phẩm 28: Các pháp thâm diệu 793
Phẩm 29: Nói về sự nghịch, thuận 796
QUYỂN 9 802
Phẩm 30: Không thoái chuyển 802
Phẩm 31: Cầu pháp 831
Phẩm 32: Ca ngợi chúng hội 839
Phẩm 33: Thượng kiên đức 843
QUYỂN 10 852
Phẩm 34: Pháp môn 852
Phẩm 35: Dặn dò, giao phó 871

-oOo-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 62

BỘ KINH TẬP IX

SỐ 656

(QUYỂN 1 → 14)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 656

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

(HIỆN TẠI BÁO)

Hán dịch: Đời Dao Tần, Sa-môn Trúc Phật Niệm, người Lương Châu.

QUYỂN 1

Phẩm 1: Nêu bày khắp chốn

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ngự tại giảng đường Phổ thắng thuộc địa phận nước Ma-kiệt-đà cùng với đông đủ chúng đại Tỳ-kheo gồm mười ngàn vị Tỳ-kheo và một vạn năm ngàn vị Bồ-tát. Tất cả các bậc Đại thánh thảy đều vân tập đến đạo tràng. Đó là những bậc đức hạnh gồm đủ, không hề xa rời các pháp Tổng trì, chí nguyện rộng lớn bao trùm khắp mọi nơi chốn, thông đạt mọi thứ biện tài, dứt trừ sạch hết bao lớp lưới nghi hoặc, thần thông tự tại, giảng giải nêu bày mọi nẻo diệu nghĩa, sử dụng các phương tiện quyền xảo để sự hành hóa luôn thích nghi, thuận hợp, thể hiện lòng Từ bi đến mọi hàng chúng sinh thấp kém, dẫn dắt họ đạt đến bờ giác ngộ.

Các bậc ấy luôn thực hiện thông suốt các pháp Tam-muội chánh thọ của Đức Như Lai, được chư Phật khen ngợi, được chư Thiên cùng chúng nhân cung kính. Do mọi sở nguyện đều tự tại nên các vị ấy không còn bị một chướng ngại nào, có thể du hóa đến khắp các xứ sở lãnh vực thù thắng đặc biệt với những Thần túc biến hóa gồm đủ các hình tướng, đã hàng phục hết thảy các thứ ma, thông tỏ mọi nẻo ánh sáng của các pháp cũng như phân biệt các pháp, cùng thấu đạt ngọn nguồn mọi lối tu chứng, quan sát và nhận biết mọi cội rễ tạo tác từ xa xưa của chúng sinh, diễn giải tường tận, thích ứng các đạo phẩm Không, Vô tướng, Vô nguyện. Các bậc ấy đối với tám sự việc ở đời không còn tham đắm, vướng mắc; lại luôn mở rộng lòng Từ bi lớn lao hơn nữa để cứu độ chúng sinh; thân, khẩu, ý luôn được giữ gìn để dứt mọi nẻo tà kiến; chí luôn dốc tinh tấn, tâm bền chắc như kim cương. Tuy trải qua vô số kiếp phải chịu nhiều khó khăn, khổ nhọc, nhưng tâm họ

luôn dũng mãnh, không hề biểu lộ sự mỏi mệt, chán nản; ở nơi đại chúng luôn hiện rõ oai nghi của bậc Sư tử; thuyết phục, chế ngự mọi luận thuyết ngoại đạo, khiến cho đại chúng không hề thoái chuyển đối với chánh pháp, dùng các nét đặc trưng của đạo giác ngộ để ấn chứng, trao truyền. Mọi nơi chốn du hóa của chư Phật thảy đều đi đến khắp, xem đấy đều là những chốn tu tập nhằm đạt tới nẻo Chánh giác, đem lại vẻ tôn nghiêm, thanh tịnh cho đạo tràng với vô lượng nét nguy nga cao tột.

Các bậc đó dù đang hành hóa hay tọa thiền đều luôn hội nhập vào cõi trí tuệ vô bờ, tâm luôn an vui, dứt sạch mọi nỗi khiếp nhược, các pháp được diễn giảng luôn bình đẳng, không phân biệt. Đối với những người đã thành hay chưa thành đạo Vô thượng đều luôn xem như đồng loại. Đối với những lời khen ngợi, ca tụng về tên tuổi, công lao luôn có được sự an nhiên, tự tại, dốc tu các pháp thâm diệu, theo đúng các đều cốt yếu để giảng dạy, làm sáng tỏ đạo pháp. Ở nơi đạo chúng luôn thể hiện hình tướng uy nghiêm, tươi sáng, rạng rỡ. Mọi nẻo thông đạt của thần thông và trí tuệ thâm diệu, thật không thể nêu bày, lường tính; chỉ trong chốc lát như búng ngón tay, có thể đi đến khắp vô lượng quốc độ của chư Phật để cúng dường các bậc Chánh giác trong mười phương.

Tôn hiệu của các vị ấy là Bồ-tát Hoan Diệu, Bồ-tát Sơn Lôi, Bồ-tát Tuệ Mật, Bồ-tát Phổ Minh, Bồ-tát Tế Bỉ, Bồ-tát Tổng Trì, Bồ-tát Kim Cang, Bồ-tát Thạch Ma Vương, Bồ-tát Lôi Chấn, Bồ-tát Vũ Đế, Bồ-tát Thiện Toán, Bồ-tát Trí Tích, Bồ-tát Pháp Thượng, Bồ-tát Tức Ý, Bồ-tát Trừ Huyễn, Bồ-tát Thiện Xứng, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Uy Lực, Bồ-tát Diễm Quang, Bồ-tát Thức Cơ, Bồ-tát Tận Tuệ, Bồ-tát Vô Biên Tế, Bồ-tát Kiên Cố Chí, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Pháp Xí, Bồ-tát Vô Kiến, Bồ-tát Vô Đẳng, Bồ-tát Nhật Thạnh Minh..., vô số các vị Bồ-tát như vậy khắp các thế giới chư Phật trong mười phương thảy cùng vân tập đến thế giới Ta-bà để được nghe Đức Như Lai thuyết giảng về pháp Anh Lạc Đại Trí Căn Môn *(cội rễ của cửa ngõ dẫn tới trí tuệ lớn rộng trang nghiêm)* hướng đến Bồ-tát tạng, với sự thể hiện vô lượng các phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Lại có các bậc Bồ-tát trong Hiền kiếp như Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, mười sáu vị Đại thánh trong nhóm Bồ-tát Bạt-đà-hòa, tám vị Đại thần sĩ, Đế Thích, Tứ Thiên vương, cùng với chư Thiên nhân các cõi Đao-lợi thiên, Câu-diễm thiên, Đâu-thuật thiên, Bất kiêu lạc thiên, Hóa tự tại thiên, Ma Tử Đạo sư, Phạm Thiên vương, Phạm Tịnh Thiên vương, Thiện Phạm Thiên vương, Phạm Cụ Túc Thiên vương, Đại thần diệu thiên, Tịnh cư thiên, Ly cấu quang thiên, cho đến tận cõi Nhất thiện trú thiên. Các vị Thiện thần ở cõi trời Yến cư các vị thần núi non, thần cây cối, thần Kim

sí điểu, cùng với hết thảy các vị thần tôn quý khác, mỗi mỗi vị đều tự bày tỏ sự tôn kính hết mực. Cùng với tám bộ chúng là Thiên, Long, Quỷ thần, A-tu-la, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, nhân với phi nhân, mỗi vị đều cùng với đám quyến thuộc đi đến nơi chỗ Phật, cung kính đảnh lễ xong rồi đứng hầu bên cạnh. Các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ, mỗi người đều biểu lộ sự cung kính, đến trước Đức Phật đảnh lễ rồi lui ra an tọa một bên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn được hàng trăm hàng ngàn chúng đệ tử đông đảo như vậy vây kín xung quanh đã ung dung bước lên tòa Sư tử cao rộng, uy nghiêm, thanh tịnh để vì đại chúng thuyết giảng về pháp Anh lạc.

Đức Phật ở giữa đại chúng, giống như ngọn Tu-di sừng sững, ánh sáng như màu vàng ròng, oai thần rạng ngời, không gì trong đời có thể sánh được, uy nghi đạo đức lồng lộng, vô lượng, phóng ra ánh hào quang lớn, tỏa chiếu khắp mọi nơi, lại dùng diệu lực thần thông biến hóa, tạo sự cảm ứng cả mười phương. Cùng lúc, giữa không trung bỗng hiện ra trăm ngàn lọng báu Anh lạc cùng với đủ loại châu báu phủ giăng khắp hướng. Các thứ châu báu vô giá tỏa ra ánh sáng chói lòa cả hư không, lơ lửng bàng bạc khắp cả đều từ những loại châu báu ấy phát ra; màu sắc, hình tượng không gì sánh bằng. Cũng trên khoảng không đó lại hiện ra những đám mây mỏng, mưa xuống vô vàn hoa hương tung rải đầy khắp mặt đất. Lại phát ra những âm thanh lớn vang động cả mười phương thế giới.

Lúc này có một vị Bồ-tát tên là Phổ Chiếu, nương theo uy thần của Phật, liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, quỳ gối, chắp tay cung kính, thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hiện nay mọi chỗ thần biến đã hiện ra và còn đang tiếp diễn, thật là điều chưa từng thấy nghe. Như vậy là ứng hợp với điềm lành gì? Kính mong Bậc Đại Thánh giảng giải ý nghĩa ấy, khiến cho các vị trong chúng hội dứt sạch hết mọi hồ nghi.

Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Chiếu:

–Bồ-tát hãy trở về an tọa nơi chỗ cũ của mình. Ta sẽ vì Bồ-tát mà nêu bày rõ ràng, đầy đủ về ý nghĩa của pháp Anh lạc, chỉ rõ cội rễ các pháp môn tu tập để vượt qua mọi nẻo vọng tưởng, thông tỏ mọi hướng ánh sáng giác ngộ, tiếp cận với Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại dùng thần thông để xem chỗ nhập Định ý của các vị Bồ-tát. Pháp ấy gọi là Đạo thọ Anh lạc, đem lại sự thanh tịnh cho các bậc Đại sĩ, làm trang nghiêm đạo tràng, nhận rõ con đường của chánh pháp để dứt hết mọi thứ sợ hãi, hội nhập vào biển trí tuệ của các Bậc

Giác Ngộ mà có được mọi tự tại, nẻo đi vào cửa đạo ấy không làm mất các thứ biện tài. Đức Thế Tôn lại dùng thần lực Anh lạc, ở nơi tòa báu ấy diễn giảng thông suốt, rõ ràng về đại Bất thoái chuyển, giải bày về mọi pháp giới là không, là không thực có, quan sát về căn tánh lợi độn của chúng sinh, tâm ấy luôn kiên cố để quyết đoán tất cả các pháp, dứt trừ mọi phiền não cấu nhiễm, thuận theo những điểm chính yếu của giáo pháp. Đó là sự tin tưởng hoạt dụng không còn chút tham đắm, vướng mắc, ứng đối luôn thông suốt, đi lại luôn ung dung, thuyết giảng về trí tuệ vô ngại, hoàn toàn dứt hết mọi thứ trói buộc, chấp trước; tích chứa bao lớp công đức nhưng không ôm lòng mong cầu. Các pháp được thuyết giảng chính là sự xét đoán kỹ lưỡng về sự thật, chân lý, biểu hiện của chân như, không vướng vào các pháp hữu vi với mọi nẻo phát triển, diễn biến; xem mọi hình tướng đều là vô tướng, là do sự tương hợp mà hiện hữu, thông tỏ tính chất thâm diệu của mười hai duyên khởi, suy cứu đến mọi ngọn nguồn, vượt qua mọi giới hạn.

Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Chiếu lại từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước chỗ Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được nêu lên chỗ mình cần hỏi, mong Thế Tôn chấp nhận thì con mới dám bày tỏ.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Bồ-tát cứ việc nêu ra những điều mình muốn hỏi, nếu có những chỗ còn nghi ngờ thì cũng nên trình bày đầy đủ, Như Lai sẽ vì Bồ-tát mà giảng giải tường tận.

Bấy giờ Bồ-tát Phổ Chiếu thấy Đức Phật chấp thuận nên hết sức vui mừng và thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là pháp Anh lạc nơi thân tướng của Bồ-tát? Thế nào gọi là Bồ-tát dứt trừ các vọng kiến? Thế nào gọi là Bồ-tát dấy khởi các pháp xuất thế gian? Thế nào gọi là Bồ-tát du hóa đến các thế giới? Thế nào gọi là Bồ-tát gần gũi với Như Lai? Thế nào gọi là Bồ-tát không theo con đường sinh ra từ thai mẹ? Thế nào gọi là Bồ-tát khi sinh ra đã thâu tóm được thần thức không còn bị tán loạn? Thế nào gọi là Bồ-tát luôn dốc sức tin tưởng, tinh tấn? Làm sao Bồ-tát dứt được nẻo vị kỷ đối với chính mình? Thế nào gọi là Bồ-tát cứu độ mọi thứ hệ lụy, khổ não? Thế nào gọi là Bồ-tát thực hiện sự bố thí về của cải và chánh pháp? Thế nào gọi là Bồ-tát nhận rõ về diệu nghĩa không? Thế nào gọi là Bồ-tát dứt bỏ hết mọi lớp ngăn che vây bủa? Thế nào gọi là Bồ-tát làm rạng rỡ giới pháp? Thế nào gọi là Bồ-tát nghe pháp không hề biết chán nản? Thế nào gọi là Bồ-tát vui thích với các pháp Chỉ quán? Thế nào gọi là Bồ-tát dốc tu tập

giới luật thanh tịnh? Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện lìa bỏ các pháp thế gian? Thế nào gọi là Bồ-tát lìa bỏ gia nghiệp? Thế nào gọi là Bồ-tát không còn tham đắm, vướng mắc? Thế nào gọi là Bồ-tát luôn gồm đủ mọi oai nghi thích hợp? Thế nào gọi là Bồ-tát luôn thận trọng về ngôn ngữ, tâm không hề sai trái? Đó là những điều con xin hỏi và mong được lãnh hội diệu nghĩa cùng yếu chỉ của chúng.

Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Chiếu:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát đã có thể hỏi Như Lai về những ý nghĩa như thế. Bồ-tát nên dốc tâm lắng nghe, khéo suy nghĩ và ghi nhớ, gạt bỏ khỏi tâm mình những vướng bận khó lìa bỏ đối với mọi tạo tác của hàng phàm phu.

Bồ-tát Phổ Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin dốc lòng lãnh hội các pháp của Bậc Đại Thánh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Phổ Chiếu:

–Tu tập theo con đường Bồ-tát phải nên nhớ nghĩ về mười đức để đem lại sự trang nghiêm nơi thân tâm mình; thân, khẩu, ý đối với các pháp không nên nói nhiều về chỗ yếu kém của người, với các bạn đồng học không được dấy tâm khinh mạn, tâm luôn bình đẳng, không tăng giảm như hư không, lìa bỏ mọi nẻo ác cùng các tâm niệm hại người. Xem mọi chúng sinh không khác với bản thân mình, nhờ thân mà đạt được chí nguyện với mọi hiểu biết vô tận. Lại đem bốn chân lý đúng đắn về cuộc đời để giảng dạy trao truyền cho mọi chúng sinh, tâm luôn giữ được sự tịch tĩnh, an nhiên, nhờ đấy đạt được những thành tựu từ sự thức tỉnh giác ngộ.

Lại dùng các thứ trí tuệ làm trang nghiêm tươi đẹp cho các pháp môn thâm diệu, nhằm dẫn dắt hàng Nhị thừa đạt đến chỗ diệu lý của Đại thừa để dốc sức học hỏi, nhận thức thông đạt về các pháp, tu tập theo nẻo công đức, hạnh nguyện của Như Lai, giáo hóa dẫn dạy để lần lượt đạt đến kết quả, không đi theo nẻo bạo lực, phóng dật, tự tu tỉnh đối với những lỗi lầm của chính mình, không nên chú ý quá vào chỗ thua kém của kẻ khác, vượt qua mọi thứ khó khăn để luôn vui thích với đạo pháp, thực hiện các pháp Định tịch tĩnh để dứt bỏ vọng loạn, xua trừ các mối nghi hoặc, cùng những tâm niệm mong cầu, ỷ lại. Đối với những kẻ còn do dự thì nên giúp họ có được hoàn cảnh để tỉnh ngộ, luôn giữ vững đạo tâm là nơi chốn đạo nên gốc của mọi đức hạnh.

Lại gắng giáo hóa mọi người khiến họ không hủy hoại giới cấm, thường đem lòng thương xót rộng lớn vì con người mà thuyết giảng kinh

pháp, du hóa đến mọi thế giới không lúc nào xa lìa chư Phật; luôn nêu bày, chỉ rõ sự giữ gìn giới luật để đạt đến Nhất thiết trí.

Lại đem các pháp Anh lạc tỏa sáng làm tăng thêm sự trang nghiêm của chư Phật, làm thanh tịnh chốn đạo tràng tôn quý. Ánh sáng của các pháp Anh lạc ấy không đâu là không tỏa chiếu khắp, cả đến cõi tam thiên đại thiên thế giới, ngăn che ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, khiến chúng như không còn phát ra ánh sáng nữa. Chính sự thần diệu của các pháp ấy đã khiến cho các bậc Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương với mọi uy quang vốn có của mình, như đều bị chìm mất đi, không còn xuất hiện. Ánh hào quang của Như Lai là ánh sáng của Bậc Chánh Giác, thật khó tính lường được: riêng tỏa sáng, riêng hiển lộ, không gì có thể sánh kịp. Đó gọi là sự tu tập theo con đường Bồ-tát tạo được sự tỏa chiếu khắp mọi nơi chốn, với mười đức Anh lạc để tự tô điểm.

Luôn nhớ nghĩ về chư Phật, cúng dường chư Như Lai, tán dương giáo pháp của Bậc Giác Ngộ; khuyến khích, hướng dẫn chúng sinh, đưa họ đến với cửa đạo. Lại kêu gọi, thúc đẩy chúng sinh phát thệ nguyện lớn lao, với nẻo chốn hướng tới là được nghe danh hiệu của chư Phật, sẽ dốc nuôi dưỡng những mầm chồi tốt đẹp, nguyện được sinh về quốc độ ấy. Chí nguyện lớn lao, rộng khắp, dứt sạch mọi khiếp nhược, hòa nhập vào cõi trí tuệ thâm diệu của Bậc Giác Ngộ, không hề hổ thẹn vì phải tham vấn những điều tầm thường, luôn an vui với các pháp vi diệu. Đó chính là sự nhu hòa không tự tôn tự đại, vui thích với cuộc sống ẩn cư, dứt bỏ mọi tham lam ganh ghét. Thấy có kẻ tu tập hành hóa thì nên thay họ mà bày tỏ nỗi vui mừng, dùng diệu lực của các công đức để làm trang nghiêm cây Bồ-đề. Đem diệu lực của phước báo, của tâm tịnh cùng diệu lực của sự nuôi nấng, diệu lực của sự giải thoát tại các trú xứ của những Bậc Giác Ngộ. Luôn dùng các pháp ấy để nuôi dưỡng muôn loài; luôn đem lòng Từ, Bi, Hỷ, Hộ gắn bó với chúng sinh, giúp đỡ cho những kẻ còn bị trói buộc, vướng mắc; tháo gỡ, nhổ sạch mọi gốc rễ hệ lụy đó; quán tưởng thấu đạt về ba đời là không khứ, lai cũng như hiện tại; mọi nẻo báo ứng của thiện ác đều không có nơi chốn phát sinh, các pháp tương tục tự sinh tự diệt, không thấy có pháp nào sinh hay pháp nào diệt. Tâm dứt mọi tưởng niệm về ngã nhân thọ mạng, cũng không có đi tới, lui về cùng nơi chốn hướng đến. Lại đem các pháp không ấy để trang nghiêm các căn. Ta ngày trước thành tựu quả vị Phật-đà đều từ pháp Không thanh tịnh, dứt mọi tưởng niệm để đạt đến Chánh giác. Tu tập, vun trồng gốc của điều lành, không tạo tác mọi sự trói buộc, dấy khởi các pháp thiện, dứt bỏ các hành phóng dật, xua trừ mọi việc thế gian, không hành xử theo các pháp thế tục. Mọi pháp được diễn nói là nhằm

truyền bá rộng khắp mười phương, gần gũi, hầu hạ, lễ bái chư Phật Thế Tôn. Mọi sự bố thí luôn được thanh tịnh, lìa tham, dứt dục. Tâm ý luôn trong lành, tươi tỉnh, không chút cấu uế, trí tuệ rộng mở đến tận cùng với mắt luôn tiếp nhận, lãnh hội, thông đạt. Ba ngại, sáu trần thảy được diệt sạch. Đó gọi là các pháp Anh lạc của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nên phát tâm với thệ nguyện lớn lao, dùng các pháp Anh lạc làm trang nghiêm Trí tuệ ba-la-mật, thuận theo căn tánh của chúng sinh mà trao truyền các pháp. Như chỗ trí tuệ lãnh hội được mà có thể kiến lập, hành hóa luôn ứng hợp theo đấy, không hề thoái chuyển. Ý nguyện luôn vững chắc, gắn bó với bạn lành. Mọi sự hành hóa cùng ngôn từ giảng dạy, chung cuộc không hề hư dối. Mọi ý niệm luôn cung kính, không trái với các hành động tạo tác đã có. Tâm dốc theo đường trí tuệ sâu rộng, nhận lấy, giữ gìn không hề để mất mát. Luôn một lòng tâm niệm không còn thác loạn, phải rõ bệnh nặng nhẹ thì sau đấy mới theo đó mà cho thuốc thích hợp. Ý vui với nhẫn nhục. Đi đứng luôn đúng pháp. Mọi sự bố thí tài vật cũng không được nghiêng ngã theo lối riêng tư. Tâm ý luôn giữ trong lành, tĩnh lặng, xua sạch hết mọi phiền muộn, rối rắm. Gốc rễ của mọi sự học tập là tâm được an tịnh, không còn giong ruổi, trôi nổi. Người muốn được nghe pháp thể hiện sự tìm cầu thì phải luôn nêu bày, chỉ dẫn, khiến họ nhận thức được những điểm cốt yếu của đạo pháp. Ví như thấy kẻ bị nguy khốn, tự họ không thể vượt qua được, thì nên mau chóng thi ân giúp đỡ, kể cả việc ban cho những thứ châu báu quý giá. Lại dùng gốc của các pháp lành để tạo nên những hành động khác thường, cao xa, khuyên người giữ giới. Chính từ trí tuệ lãnh hội được mà thành tựu đạo Bồ-tát.

Giả sử kẻ tu học ở nơi hàng Phạm chí thì lại cũng nên kiến lập như thế, rõ về chỗ phát sinh việc tu học là không rời nhẫn nhục, lìa bỏ mọi ràng buộc của gia đình để tinh tấn tu tập. Quan sát thấu đạt về lẽ vô thường là gốc của mọi nhân duyên. Đối với mọi yêu ghét không hề dấy hai tưởng. Đấy chính là bình đẳng, khiến cho các loài chúng sinh đạt được pháp nhẫn Vô sở tùng sinh. Phải luôn dựa vào lòng thương rộng lớn vô bờ, từ đấy lần lượt giáo hóa, khuyên dẫn đến việc thực hiện các pháp với những thệ nguyện rộng lớn, thể hiện qua hết thảy các nẻo hành hóa, khiến mọi người đều nghe biết. Tánh vốn tĩnh lặng, trong lành với nhận thức không hề phân biệt ta tôi. Nhất tâm thiền định nhằm làm phát khởi trí tuệ, khiến cho ánh sáng đạo pháp không bị đoạn tuyệt, mọi nơi chốn hiện bày ấy đều không xa lìa bốn ân, luôn cứu giúp bao kẻ bị nguy ách, khiến họ có được an lành, thường giữ gìn nơi thân miệng, tránh mọi lỗi lầm để khỏi phạm vào ba việc. Kiến lập các pháp Vô thượng chánh giác, ý rõ nẻo dừng dứt để tiếp cận với

pháp tánh chân như nhằm dốc tu tập, không để thất tán. Đấy gọi là chỗ kiến lập các pháp Anh lạc của Bồ-tát chiếu tỏa khắp chốn.

Lại nữa, này Bồ-tát Phổ Chiếu! Bồ-tát lại phải nên tư duy, cân nhắc để tu tập một cách thích hợp các pháp Ba-la-mật, thực hành bố thí, tu trì giới luật, dung mạo luôn hòa nhã, nhẫn nhục. Luôn tinh tấn giữ vững nẻo tịch tĩnh, không làm mất chốn dừng lặng của tâm ý.

Lại nương theo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ để dốc tâm thực hiện các pháp thiền định, lãnh hội một cách sâu xa bốn Thánh đế, chính là chất cam lộ của đạo pháp để tu tập nhằm đạt tới sự giải thoát, không còn trở lại con đường hư dối, đó gọi là nơi làm trang nghiêm tươi đẹp cho trí tuệ. Phải nên dốc sức để thanh lọc tâm ý, đối với mọi sở hữu có thể bố thí mà không chút luyến tiếc; khai mở, giáo hóa, tạo nên những công đức lớn lao, chỉ rõ cánh cửa Không, giải thoát. Như đối với kẻ hiện đang tạo tác thì phải rủ lòng dẫn dạy, rộng tiếp mọi chúng sinh để tùy thuận hóa độ họ, thể hiện đức độ nhân ái, nhu hòa thù thắng, thông tỏ các hoàn cảnh thích nghi cùng với ngần ấy thứ loài. Nêu bày rõ về tâm Từ bi đó, không còn vướng mắc chuyện vui khổ, thể hiện lòng Từ bi thương xót đối với hết thảy, không hề lẫn tránh những trường hợp khó khăn, nguy kịch. Luôn thức tỉnh chúng sinh, giáo hóa thuận hợp với chánh pháp, tâm bố thí cứu giúp hiện bày khắp cõi đời, luôn hộ trì để đạt được thành tựu, ánh sáng của các pháp Anh lạc, không đâu là không tỏa sáng rạng rỡ. Lòng thương xót rộng lớn trùm khắp tất cả các loài, tế độ khiến họ đạt đến bờ giác ngộ. Chính điều ấy đã khiến cho có người chọn lấy cuộc sống ẩn dật xa lánh, tiêu trừ mọi nẻo mờ tối, khiến cho bóng tối hoàn toàn bị đẩy lùi. Dùng diệu lực của tinh tấn vô úy để thương xót, nuôi dạy hết thảy những ai lầm lỗi, đoạn trừ già, bệnh, cùng dứt các hành vi buông lung. Nơi bậc Đạo sư đi đến, nên theo đấy mà giáo hóa mọi người. Chốn dung nạp rộng lớn như biển cả nên luôn nghe ngóng để giúp đỡ kẻ khác. Khai mở, giáo hóa chúng sinh còn bị cuốn theo phiền não, khiến họ dứt mọi vọng tưởng. Nơi chốn sinh hoạt như hoa nhưng không tham đắm. Thông tỏ tất cả các pháp vốn thanh tịnh, tĩnh lặng. Đối với các giáo pháp được đem ra diễn giảng, luôn nêu rõ tính chất nhân duyên, chỗ tạo dựng gốc của mọi công đức nên cố gắng học hỏi để đạt đến. Do lòng thương tưởng đến bao nỗi khổ ở đời nên dốc chí dạy muôn loài. Như hư không chẳng thật, cũng không phải thật có. Thông tỏ các pháp thế gian như bọt nước, như trò huyễn thuật. Chúng sinh vì không tỉnh ngộ nên tham luyến không rời. Tuy ở nơi gia đình nhưng có thể lìa bỏ mọi nạn trong cuộc sống. Đạo nhãn thanh tịnh cũng như hoa sen. Thần thức lồng lộng, thật chẳng thể lường tính. Chính điều đó khiến cho các loài chúng sinh trong

thế giới đều cùng ca ngợi mà chẳng rõ ngọn nguồn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Phổ Chiếu:

–Phàm an tọa nơi đạo pháp phải thông tỏ tính chất không khứ lai của các pháp. Nếu còn thấy có khứ lai thì còn vướng mắc trong vòng tưởng chấp. Phân biệt nhận rõ tội phước, cũng không dấy khởi tưởng diệt. Tất cả thảy đều tự nhiên, là không, không thực có. Mọi hình tướng hiện có đều không chủ thể, cũng không có gốc ngọn, đuôi đầu và cũng không do nguyện cầu mà có thể thu đạt được. Phải nên tự mình tiếp cận, lãnh hội các pháp theo chiều hướng ấy. Đó gọi là Bồ-tát hướng đến con đường giải thoát của các Bậc Giác Ngộ.

Lại phải nên nhận rõ các pháp ba đời, nhận biết rõ là không hai nẻo, không ta không người; cùng với các cảnh giới đều là hư vọng, không chốn có. Nếu nhận thấy có sự đi lại thì đó chính là các pháp của duyên khởi báo ứng. Không khởi không diệt nên thuận hợp với đạo pháp để giáo hóa. Tính toán nhận biết về thanh là có âm, nhưng âm không hình tượng. Phân biệt về văn tự thì thảy đều là không thực. Tất cả mọi ánh sáng thấu đạt ấy không gì là không thông suốt. Các pháp Anh lạc của Bồ-tát đều là chân thật, không hư dối, cũng không bị ngăn ngại, dứt trừ mọi che phủ thì thảy là không còn chốn ác. Như tạo lập mọi nơi chốn hiện bày là đều xuất phát từ chỗ ham muốn. Ví chẳng có tạo lập thì điều ấy thích ứng việc tu tập bố thí. Tâm luôn thận trọng để lìa bỏ những thứ khó lìa bỏ. Giữ vững lấy tâm ấy thì ứng hợp với giới luật. Thấu đạt các pháp là như thiên, không trụ cũng không cội rễ, chốn cõi. Phải siêng năng tu tập tư duy để kiến lập cảnh giới. Tinh tấn thiền định nhằm thu giữ ba nẻo thân, khẩu, ý. Ánh sáng trí tuệ tự chiếu tỏa, xua tan mọi thứ cấu uế. Đấy là trí diệu.

Này Bồ-tát Phổ Chiếu! Lại nhận biết thần thông với chốn đạt đến đã có sự báo ứng ấy, dùng Thiên nhãn đó thì liền có được những lãnh hội thấu triệt, thảy đều do dốc tu hạnh bố thí, giữ giới. Luôn thuận theo chánh kiến, không hề hủy hoại hay sai phạm. Tu tập các pháp Anh lạc nhằm đạt đến sự thấu đạt của Thiên nhĩ. Hành hóa luôn nhớ nghĩ để khuyến khích, hỗ trợ tạo nhân phát tâm Bồ-đề, hoặc lại thành tựu được những thần thông về nhận thức suy niệm. Nhớ nghĩ về đời quá khứ thảy đều là tự nhiên. Dốc lòng vì mọi loài chúng sinh mà vun công chứa đức. Mỗi người luôn tự chế ngự, tự trách về những điều chưa đạt được trong quá trình tu chứng. Đạt được thần thông, đem lại sự biến hóa vô tận. Lìa bỏ nẻo vướng chấp của thức nhờ các pháp thiền định tư duy. Luôn tạo sự bình đẳng theo đường bất nhị. Điều ấy sẽ giúp cho việc lãnh hội nhân duyên kết quả của mọi báo ứng. Dùng ánh

sáng trí tuệ của thần thông để tiêu diệt bao thứ cấu nhiễm. Nhân từ pháp Tam-muội đó để tiếp cận thông suốt các pháp của Bậc Giác Ngộ mà hội nhập vào nẻo bất nhị, dứt sạch hết các pháp hữu lậu. Không đánh mất đạo tâm cùng khiến người tu tập đức hạnh, tăng thêm sự hâm mộ đối với các tập tục thế gian. Đức của sự bố thí là tuy có sự thi ân mà không hề mong cầu báo đáp, khiến cho vô số người vui thích với công việc của đạo pháp, có thể thông tỏ mọi sự việc, không gì là không thông suốt. Từ đấy có thể khiến phụng hành các pháp của Bồ-tát, thảy đều từ tinh tấn dứt bỏ biếng trễ mà có được. Thể hiện lòng Từ bi cứu giúp hết thảy muôn người khiến họ thành tựu trên con đường tu học. Vì nhằm đem lại lợi ích cho chúng sinh nên không hề tiếc cả thân mạng. Không tham đắm về bản thân cùng các thứ của cải châu báu. Nơi chốn sinh ra nhân đấy mà tôn phụng đạo nghĩa. Đối với chỗ mong cầu của những người đi trước cũng không nên ngờ vực. Không nên do dự trong việc dùng tín thí để tạo được văn tuệ. Các chốn hành hóa, trao truyền, giảng dạy thảy cùng nhằm đem lại tin tưởng, ích dụng. Như Lai là Bậc Chánh Giác Vô Thượng nên không gì có thể ngăn ngại. Mọi nẻo hành hóa luôn tịch tĩnh, dứt hết phóng dật. Nhẫn nhục bền vững, an vui với cuộc sống nhàn tĩnh.

Lại dốc lòng hóa độ chúng sinh, luôn tự trách về những điểm mình chưa đạt được. Thực hiện các pháp thiền định chánh thọ là cánh cửa giải thoát, xua sạch vọng động. Luôn sử dụng thần thông để đem lại sự vui thích cho chính mình.

Lại dùng ánh sáng vô tận của công đức tạo được sự thích nghi với mọi hoàn cảnh. Luôn nhận rõ tất cả chương đoạn, câu văn, nghĩa lý. Tiêu trừ hết sạch các mối lo lắng không còn nơi chốn chứa dấu. Luôn dốc tâm để khai mở con đường trí tuệ của Bậc Giác Ngộ. Chỉ rõ cho vô số người thấy được các quả của sự báo ứng. Luôn đầy đủ các đức, thể hiện sức dũng mãnh không vì chuyện xâm hại kẻ khác, hiểu rõ ba đời thảy đều không chốn có. Mọi sự việc của quá khứ, vị lai, hiện tại đều không hề tăng thêm hay giảm bớt, sau đó mới thích ứng cho việc tu tập Trí tuệ ba-la-mật. Có thể sử dụng bố thí để tự phát tâm Bồ-đề, mong muốn đem lại cho chúng sinh hết thảy mọi sự an lạc. Tự phá tan các thứ phiền não trói buộc, thân tâm thanh thản dứt mọi lo lắng. Nếu bị người dùng gậy gộc đánh đập thì thảy nên nhẫn nhục như mình. Gốc của mọi công đức luôn đầy đủ để tăng thêm sự dốc tâm tu tập các giáo pháp của Phật cùng khuyến trợ mọi chúng sinh cũng đi theo con đường ấy. Xuất gia học đạo, tự xem xét những sự việc xấu ác lộ rõ nơi tính chất bất định của muôn vật, thu giữ mọi nẻo ác để đạt được cứu cánh của sự tu tập. Nẻo hành hóa các nghiệp lành khiến

tâm luôn được an vui, có được trí tuệ thâm diệu mà không mang lòng giận dữ. Dốc tin tưởng giữ gìn giới luật để tự đạt được các đức lành.

Lại đem thân hòa nhã, luôn biết hổ thẹn để khỏi bị lầm lạc. Luôn gắn bó với các chí nguyện cao xa thần diệu, không gần gũi với sự thô bạo dung tục. Nhớ nghĩ về địa ngục với bao nỗi thống khổ trong cảnh nước sôi lửa dữ. Ca ngợi mọi phước đức của chư Thiên nhận được với bao cảnh an lạc vô bờ. Dứt mọi âu lo để có được sự an nhiên tĩnh lặng, không còn trở lại nẻo tham dục. Như có chỗ thi ân giúp đỡ thì nên tự dứt bỏ ba thứ tưởng lầm xấu. Tâm không chỉ dựa cậy ở bên trong mà cũng không nhận lấy trần cảnh bên ngoài. Tu tập đạo pháp để dứt hết mọi thứ mong cầu, vin bám. Trí tuệ nhận rõ để tâm tự giác ngộ về diệu lý Không, Vô tướng, Vô nguyện. Từ đó kiến lập cánh cửa giải thoát, dứt trừ mọi thứ điên đảo để không còn chỗ nào bị chúng xâm chiếm, lôi cuốn. Đó gọi là các pháp Anh lạc của tâm Bồ-tát Phổ chiếu không còn chút tham đắm.

Ý ấy được bình đẳng, thấu đạt về không, về không gì mà không trùm khắp. Xua sạch mọi vọng tưởng, thực hiện đầy đủ sự bố thí, tâm ý luôn được điều phục để có tự tại an lạc. Nếu vì người mà thuyết giảng giáo pháp thì luôn gắn với diệu lý Không. Lòng từ bi thương xót tất cả, nẻo hành hóa không hề bị mất mát, hao tổn. Quan sát mọi chúng sinh về chỗ nhận thức và thọ nhận giáo pháp, biết rõ về căn tánh cùng chí hướng của họ để việc hóa độ, dẫn dắt được thuận hợp. Ở những nơi chốn du hóa luôn vì mọi người mà làm kẻ dẫn đường, tu tập theo đúng nẻo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ để làm cho diệu nghĩa của đạo lý được hiển bày, với lòng Từ bi vô bờ là nhằm khai thị hóa độ bao người. Cũng luôn sử dụng diệu lực của các phương tiện quyền xảo đi vào trong các hàng ngoại đạo với những học thuyết khác nhau, thuận theo phép tắc của họ, kể cả việc tế tự nơi các đền đài, xem rõ chí hướng để nhân đó độ thoát họ, khiến cho các hàng Phạm chí dấy khởi phước đức vô lượng. Hoặc ở trong chốn đầy dẫy kẻ xấu ác, trộm cướp thì phải khéo léo dẫn dắt một cách ổn thỏa, thể hiện rõ hạnh tu tập của mình, duyên theo đó để hóa độ vô số chúng sinh. Ở từ thời xa xưa, công đức đã luôn đầy đủ, khiến mọi người trông thấy thảy đều vui mừng, không ai là không cung kính. Luôn tạo nên những trận mưa đạo pháp đầy vị cam lồ để diệt trừ mọi thứ phiền não, sân hận từng trói buộc chúng sinh. Như đối với các bậc tiền nhân đã đem ngần ấy phiền não đến để xâm phạm, hủy báng thì cũng không nên quá lo lắng, chán nản mà nên vì họ tuyên giảng, chỉ dẫn các pháp an nhiên tĩnh lặng, biết rõ chỗ dấy khởi ấy là chẳng phải chân thật.

Này Bồ-tát Phổ Chiếu! Như thế là chỗ tu tập của Bồ-tát đem lại sự trang nghiêm cho tâm ý. Nhờ đấy mà trong mọi nơi chốn du hóa của mình luôn có được an lạc, tự tại. Không thấy, không chấp vào chỗ an lạc, an lạc trong diệu lý "vô sở lạc", lấy pháp tánh chân thực ấy mà đạt được sự an lạc trọn vẹn. Nhận biết rõ về căn bản các nẻo hướng đến của chúng sinh để từ đấy cứu độ họ, khiến vượt thoát được, không còn bị các thứ phiền não cấu nhiễm. Mọi tai họa nguy hại thảy đều được xua sạch hết. Luôn giữ gìn chế ngự tâm để có được bình đẳng như hư không, phân biệt bốn đại với mọi nẻo hưng khởi, hoại diệt nhằm giáo hóa chúng sinh mà giảng giải các điều ấy. Chỗ thuyết giảng luôn chân thật, chính đáng, không có sự yêu ghét riêng tư. Hàng phục và trừ bỏ hết thảy mọi tâm tà kiến, vững tâm tu tập các pháp Anh lạc, tức là giương cao ngọn cờ kiên cố với từng ấy các phẩm đạo pháp mà cùng tham dự trận chiến đấu. Cũng như vị tướng của một đạo quân đông đảo, dũng mãnh đã hàng phục được quân địch bên ngoài, khiến chúng quy thuận pháp luật. Như đi vào các tập tục ở đời để nêu bày giáo pháp thì luôn sẵn sàng giảng giải về việc giữ giới để có được phước báo sinh lên các cõi trời, mọi nẻo tạo tác về đức đều có báo ứng, dùng điều ấy để tế độ, đưa họ đến giải thoát.

Phàm là Bồ-tát, luôn tự mình thuận với các pháp Anh lạc, tâm từ lúc đầu chưa từng theo bạn xấu ác mà tỏ lời, về sau mới bảo toàn hạnh của bậc Đại sĩ. Tâm ý luôn giữ lấy thanh tịnh, trong lành, trọn dứt mọi phân chia ta tôi. Tâm luôn được giữ vững, an định như núi. Từ đấy mọi nẻo hành hóa không hề thiếu sót hay thất tán. Trí tuệ trùm khắp lên tất cả, cũng như ánh trăng lúc mới tỏa chiếu, nếu ở nơi đại chúng thì không một ai có thể sánh kịp. Đó gọi là Bồ-tát tu tập các pháp Anh lạc tỏa chiếu đầy khắp hết thảy mọi lãnh vực.

Tỏ ngộ lẽ hư tịch, không, không chốn có, ngay nơi sinh ra luôn được thấy ánh sáng đạo pháp. Mọi hướng nghe ngóng, học hỏi liền được lãnh hội thấu đáo, dẫn tới việc thành tựu Phật đạo. Luôn nhớ nghĩ để giảng giải, nêu bày về những điểm cốt yếu của cội rễ các pháp môn. Tự kiến lập các nẻo hành hóa, không có nơi chốn nào bị xâm hại. Nhận ra bản tánh của các pháp là sinh diệt một cách như nhiên, vượt qua tám pháp ở đời không hề bị trở ngại, thân khẩu tâm ý chưa từng khinh xuất. Lại dùng trí tuệ phương tiện để cứu độ chúng sinh, nhất là hạng cùng khổ, nguy khốn, khiến họ được no đủ. Tâm luôn được giữ vững, an định như đất, không phạm phải ba thứ lỗi lầm. Mỗi ngày luôn tiến tới với đạo pháp, không buông lung, phóng túng, đạt được pháp không thoái chuyển, thể hiện sự kiên cố của tâm, không cần dấy khởi pháp nhẫn mà như luôn có nơi hiện tiền, đầy đủ

mười lực vô úy, chánh quán giác đạo, xua trừ mọi phân biệt về tôi ta cùng ngã, nhân, thọ mạng. Tư duy để nhận rõ các pháp hữu vô, tạo được sự biến hóa cảm ứng đến vô lượng cõi Phật, tất cả đều từ thần thông mà có được tự tại.

Bồ-tát ở những nơi chốn tuyên giảng luôn nêu bày ngôn từ trang nghiêm, vượt trội hơn mọi thứ kiến thức nhưng không mong cầu được đáp lại. Tâm luôn hướng về đạo chân chánh, dứt mọi điên đảo. Có được biện tài thông suốt nên không hề bị vấp váp, ngừng trệ. Mọi nẻo lui tới đều đầy đủ khắp lượt mà không dấy tưởng tham đắm, dứt trừ tất cả mọi kết sử với lắm lớp buộc ràng cùng với bao loại kiêu mạn tự tại cũng đều bị diệt sạch hết, không chút sót sẩy. Âm thanh cùng tiếng vang ấy như tiếng sư tử rống lên. Lại cũng như tiếng sấm sét vang rền không ai là không nghe tiếng. Từ đó tạo lập một cách vững chắc để đạt tới cứu cánh cho đến khi diệt độ. Phát ra các đám mây Anh lạc vô bờ, diễn nói các pháp như tiếng sấm rền thúc giục, tỏa sáng như ánh điện chớp, mưa xuống các vị pháp giải thoát để tuyên giảng bảy thứ Giác ý. Luôn nhớ nghĩ đến chánh pháp thanh tịnh, không lìa Tam bảo. Tâm như vầng trăng sáng, không chút nhiễm ô, mọi nẻo qua lại đều thông tỏ, luôn gắn bó với chánh nghiệp, đầy đủ các hình tướng thù thắng của các pháp. Đó gọi là Bồ-tát tu tập các pháp Anh lạc tỏa chiếu mọi nơi chốn vô cùng tận. Luôn thông đạt nhanh nhạy các mức độ thiện thượng trung hạ và trung gian, đem lại ánh sáng rạng rỡ nhưng vẫn không đánh mất giới luật. Hằng sa các bậc Thánh giác ngộ trong đời quá khứ, tương lai, không bậc nào là không ca ngợi đức hạnh của các vị Bồ-tát ấy.

Này Bồ-tát Phổ Chiếu! Đấy chính là kho chứa các đạo phẩm diệu pháp của những bậc Hiền thánh, là các pháp môn châu báu nêu bày chẳng thể nào hết được.

-oOo-

Phẩm 2: Nói về pháp thức định

Bấy giờ, Bồ-tát Bảo Vương từ nơi tòa ngồi liền đứng dậy, đi đến phía trước Đức Phật, quỳ gối chắp tay, cung kính, thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Về chỗ tu tập của Bồ-tát làm trang nghiêm ý thức, Đức Thế Tôn đã khai mở làm thức tỉnh nhiều lãnh vực, không ai là không đội ơn sự tế độ ấy. Như hằng sa Đức Như Lai trong mười phương

cùng với các vị trong quá khứ, tương lai, hiện tại đã diệt độ, làm thế nào để tu học các giới phẩm Anh lạc nhằm đạt đến bờ giác ngộ, khiến cho mọi loài chúng sinh thảy đều được nghe biết về công đức cùng tiếng thơm ấy?

Đức Phật bảo Bồ-tát Bảo Vương:

–Bồ-tát hãy dốc tâm lắng nghe! Cùng khéo ghi nhớ. Ta nay sẽ vì Bồ-tát mà diễn giảng rộng về ý nghĩa ấy, tức việc Bồ-tát tu tập thực hiện các giới phẩm Anh lạc, dùng hương thơm của công đức ấy để tự trang nghiêm thân mình.

Bồ-tát Bảo Vương thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con vui thích mong được nghe.

Đức Thế Tôn nói:

–Bồ-tát tuân phụng đạo pháp thì phải nên tu tập giới, định cùng tuệ giải thoát. Lại khuyến trợ các loại chúng sinh dốc lòng tin tưởng ở giới, mong muốn cho tánh tiêu biểu ấy nơi mỗi người đều được sung mãn với mọi sở nguyện. Thấu rõ các nẻo thuận hợp để khỏi mất đi gốc của thệ nguyện lớn. Lại luôn diệt trừ tất cả các nẻo ngu si lầm lạc của tâm, nơi đạo tràng luôn được trang nghiêm thanh tịnh, đầy đủ các thứ, loại thích hợp, không dùng sự thô bạo, xấu ác khiến tâm phải trải qua, liên lụy. Chí nguyện luôn kính mộ đối với các bậc Nhất sinh bổ xứ, luôn thâu tóm, nắm giữ kho báu chánh pháp thâm diệu sâu xa. Tâm ý thường vui thích thực hiện trăm ngàn các pháp Tam-muội, tạo được những biến hóa cảm ứng không thể dùng ví dụ để diễn tả hết. Nhận rõ hết thảy vạn vật đều là vô thường, đó là điều quý giá khó đạt được, chẳng có thể nương cậy, thực hiện các phương tiện huyền xảo theo diệu lý "Vô sở trụ". Chúng sinh do tâm bị mê lầm nên không lãnh hội được chánh đạo, tâm vướng chấp tôi ta, không tỏ lẽ vô thường. Bồ-tát phát tâm với thệ nguyện lớn lao vì họ mà giảng giải rõ ràng. Thông đạt hết thảy các pháp là không, hư dối, chẳng chân thực. Tuy tôn sùng đạo lớn nhưng không rời bỏ hai thừa. Chốn du hóa ở các cõi khiến cho ai nấy thảy đều vui mừng đội ơn, luôn dốc tăng sự tinh tấn, thực hành gấp bội công việc tu tập đạo pháp. Đối với kinh điển giáo pháp phải dứt sạch mọi nẻo vọng tưởng. Các pháp cốt yếu của Bồ-tát là không xa lìa mười Địa, lần lượt đạt đến quả vị cao tột, không vượt qua thứ tự, lại tăng thêm trí tuệ để tiêu trừ các thứ phiền não cấu nhiễm. Những người còn chậm chạp trong quá trình tu chứng phải tự mình nỗ lực để đi tới cửa đạo. Luôn nhớ nghĩ để tự thống trách khắc phục, ý tự suy niệm rằng: "Ai là người bày biện thực hiện? Người nào là kẻ nhận lấy?" Như xem xét các thứ của cải quý giá đều không có chủ, ví như có kẻ hủy báng thì phải nên tự chế ngự

tâm ý, về sau nhận được quả báo có thân tướng đoan chánh thù diệu, mọi nơi chốn đến du hóa, mọi người trông thấy thảy đều vui mừng. Như trông thấy những kẻ bần cùng khốn khó, áo quần chẳng đủ mặc, giống như việc tự mình đi vào biển lớn, tìm được ngọc báu như ý, dùng ngôn ngữ để nêu bày chánh pháp, khiến họ biết suy xét, phản tỉnh, đem các pháp cam lồ để tiêu trừ mọi thứ hoạn nạn, luôn nhớ nghĩ, chớ nên giong ruổi buông lung.

Này Bồ-tát Bảo Vương! Do vậy mà đạo quả tu tập các pháp Anh lạc của Bồ-tát là tâm ý luôn được tự tại. Lại dùng sức mạnh lớn lao, dũng mãnh của sự giáo hóa mà kiến lập, dẫn dạy, không ai là không thuận theo. Hoặc đi đứng, hoặc an tọa, không lúc nào xa lìa mười niệm, tâm luôn gắn bó với ba bậc tôn quý, chưa từng bị quên dù trong chốc lát. Thấu rõ mọi nỗi thống khổ nơi cõi địa ngục. Dốc tâm tịch tĩnh để xua trừ mọi thứ phiền não cấu nhiễm, các nẻo xấu ác không hề phạm phải. Con đường hướng thiện ấy không thể xoay chuyển, thuận hợp nơi chánh lý để dốc tu tập các giới pháp. Ánh sáng của đức độ tỏa chiếu khắp nơi chốn khiến ai cũng được thấm nhuần lợi ích. Tự tính toán về mọi sở hữu, dứt hết sự tham lam, keo lận, cúng dường Phật và chúng Tăng không dấy khởi tưởng chấp. Hoặc dùng trí tuệ phương tiện cùng với quốc vương giao tiếp, liền có thể khiến nhà vua từ bỏ ngôi vị cao sang. Hoặc có người đến nêu yêu sách muốn có được đầu, mắt, tai, mũi, miệng… nói chung là các chi thể trên người, thì liền có thể hiến cho, không hề trái ý người cầu xin.

Bấy giờ tất cả các vị đệ tử cùng các vị Bồ-tát ở nơi tòa ngồi được nghe Đức Phật nói về đức độ của công đức tu tập các pháp Anh lạc ấy, thảy đều hết sức vui mừng, hầu như không thể tự kiềm chế được. Hết thảy đều nghĩ ngợi một cách sâu xa và đều dấy khởi tâm thiện. Mỗi vị đều tự bày tỏ sự cung kính, thảy cùng cúng dường Đức Thế Tôn với việc tung rải các thứ hoa quý giá và ngần ấy châu báu, cùng một lúc đồng thanh ca ngợi công đức ấy:

–Chúng con thật có phước duyên từ trước nên mới gặp được điều thiện lợi như thế, mới được nghe lời dạy dỗ về pháp Anh lạc thù diệu như vậy!

Đức Phật nói tiếp:

–Nếu có chúng sinh được nghe giáo pháp này thì nên khuyến khích, giúp đỡ họ phát tâm tu học các điểm cốt yếu nơi pháp Thức định của Bồ-tát, thì công đức và phước đức thật không thể nêu bày lường tính nổi. Từ chỗ an trụ mà diễn giải các pháp đều chân thật, chắc chắn chứ không hư dối. Ví như có vị Bồ-tát được gặp pháp Thức định Anh lạc ấy thì sẽ quan

sát và thông tỏ các pháp, cùng hiểu rõ chúng là không xứ sở. Pháp Thức định Anh lạc đó đều khiến cho tâm lực luôn được an nhiên tự tại, không còn trở lại con đường tham dục, lấy sự an lạc trong tâm niệm làm thức ăn. Đối với chỗ có thể khuyến trợ thì giúp họ dấy khởi cùng tiến tới trên con đường phước thiện. Ta ở thời xa xưa đã từng dâng lên cúng dường Đức Phật thời có năm trăm đóa hoa, kiến lập chí nguyện rộng lớn, thề tự mình dốc chí tu tập để thành Phật. Đạo quả ấy không hề bị hư hoại mà làm cho chánh pháp thêm hưng thịnh. Lại dùng giới luật để tiêu trừ các thứ cấu uế, cứu giúp mọi nỗi thống khổ kia như cứu đầu mình bị lửa đốt cháy, khiến bao thứ ách nạn đều được tế độ. Ta tự nhớ nghĩ về thời xa xưa đã từng đi vào biển cả tìm châu báu gặp phải cá Ma-kiệt cùng vùng nước có hình ngọn núi. Ta làm người chủ dẫn đường, đã nhập pháp Thức định Anh lạc, liền có ngay vị Thiện thần chỉ rõ về đường đi tốt đẹp nên rốt cuộc được an ổn, vui thích trở về nơi quê hương. Điều đó là do thệ nguyện tinh tấn không thoái chuyển, nhập thiền định chánh thọ, không hề có chút vọng tưởng.

Chư Phật Thế Tôn đối với những nơi chốn đến du hóa hay thuyết giảng chánh pháp luôn khuyến khích chúng sinh sinh lên cõi Phạm thiên cùng cõi Vô tưởng thiên, đều từ việc thực hiện pháp Thức định Anh lạc mà có sự khuyến trợ kia. Nếu ở nơi nhân gian với mọi quốc độ trong mười phương thì tùy theo mức độ ảnh hưởng của các tập tục mà giảng giải, giáo hóa, đưa chúng sinh đến với đạo pháp. Lại dùng mười pháp thiện với những đạo quả đã chứng đắc nhằm đem lại lợi ích cho chúng sinh khiến đạt được "Không tuệ", tuyên giảng chỉ rõ hết thảy không hề trái với giáo pháp của Bậc Giác Ngộ. Lãnh hội thông tỏ gốc của các pháp là không, đều không có nơi chốn tạo tác. Nơi vun trồng gốc công đức không vì lợi ích cho chính mình, mà đều khiến thu đạt được quả tốt nơi đạo pháp. Ví như chánh pháp bị nghiêng đổ, chìm đắm thì nên dốc lòng vì đạo pháp mà gánh vác những công việc nặng nề, quan trọng. Nếu gặp phải khổ não cũng quyết dứt hết mọi ưu sầu, lo lắng, cũng không còn vọng tưởng. Biết rõ nẻo chấp trước của tâm, luôn giữ gìn thân miệng, khiến không bị mất mát hay rơi rớt. Dùng các phương tiện quyền xảo để đi sâu vào nẻo sinh tử, vì chúng sinh mà thuyết giảng về đạo vị của tám thứ chánh thọ giải thoát, kiến lập nơi thế tục sự sùng mộ Phật đạo. Hoặc diễn giải về Nhất giáo, hoặc diễn giải về từng ấy phẩm loại, hướng dẫn hội nhập vào cõi giới luật của các bậc Thánh hiền, dần dần chỉ rõ mối liên hệ cho tới khi diệt độ. Như vậy là có thể khiến cho chánh pháp trụ thế ngần ấy kiếp, chúng sinh trong cõi sinh tử khiến đạt đến cảnh giới giải thoát Niết-bàn tịch nhiên, không còn các khổ hoạn về sinh, già, chết vì phải nhận lấy hình hài; không còn dựa vào bốn đại là địa, thủy,

hỏa, phong. Đối với những người còn vướng mắc trong vòng tà kiến ngu muội, lầm lạc thì nên dùng chánh kiến để chỉ rõ cho họ thấy giáo pháp của đạo Vô thượng. Như ở nơi chốn vắng vẻ, tĩnh lặng, dốc tu mười hai pháp khổ hạnh, tọa thiền bên gốc cây, hoàn toàn dứt hết mọi sự nương tựa. Tư duy về các pháp thiền chỉ, gắn bó với diệu lý Không, nhất tâm định tĩnh, xua sạch mọi thứ lầm lạc. Bồ-tát thực hiện pháp bảo Thức định Anh lạc cũng không suy niệm về sắc là có hình tướng hay không hình tướng. Hình tướng tự nó là hư tịch, các chủng loại của chúng cũng thế. Phân biệt trong ngoài là để thấu đạt tính chất duy nhất của chúng, ba đời thảy là vắng lặng, không quá khứ, hiện tại, vị lai; dùng tâm thể hiện pháp Thức định. Lại xem xét tánh của năm ấm với các nẻo suy thịnh, giữ gìn hòa nhập là từ đâu đến và theo cái gì mà diệt. Mỗi mỗi phân biệt là nhằm nhận rõ chúng đều hư dối, chẳng có sinh diệt, cũng chẳng dấy mong cầu, lại cũng không thấy có thị, có phi. Chẳng dựa vào tâm ý mà có được sự mở mang đạo pháp, thức hưng khởi thì hưng, thức suy diệt thì diệt, không thấy các hình tượng, cũng không có tưởng về ngã. Lại cũng không chấp bám vào nơi chốn, xứ sở, sáu trần trong ngoài cũng đều như thế. Tính toán về tai mắt hãy còn không chốn có, huống chi là đối với các việc thấy nghe, điều ấy là chẳng thể được.

Bồ-tát Bảo Vương nên biết! Pháp Thức định Anh lạc nơi tâm của Bồ-tát ấy là không sinh, không diệt, cũng không có khởi đầu hay chấm dứt. Duyên khởi thì sinh, duyên diệt thì diệt. Sinh chẳng thấy có sinh, diệt chẳng thấy có diệt. Từ bên trong mà tư duy theo ý tăng giảm, dứt mọi tưởng về khổ, vui; thảy đều là như nhiên, lìa mọi suy niệm về tôi ta. Tuy là ở trong cảnh dục với bao thứ phiền não nhưng tâm không cấu nhiễm, tham vướng, dốc lòng xa lìa ba cõi Dục, Sắc và Vô sắc; ý rắn chắc như kim cang, không gì có thể hủy hoại được. Nhận biết rõ về gốc của sinh mạng từ đời trước với mọi cội nguồn tường tận, đoạn trừ hết mọi phiền não trói buộc, không cho đấy là điều khó khăn, không thấy có biên vực tận cùng hay không có biên vực cùng tận. Đó gọi là Bồ-tát tu tập pháp Thức định Anh lạc.

Thuận theo đời mà giáo hóa, cung kính, quý trọng các bậc tôn trưởng, chẳng trông mong phước báo. Ở nơi trăm ngàn kiếp dốc lòng tinh tấn tu tập, thành tựu đầy đủ các pháp của trí tuệ giác ngộ, tuyên giảng các pháp trì giới, nhẫn nhục, bình đẳng của Bồ-tát; đọc tụng thông suốt cùng thành tâm ghi nhận, không hề quên lãng. Pháp thân của Như Lai là tánh của năm phần Pháp thân, mỗi mỗi đều nêu bày thông suốt với mọi ngôn từ thích ứng, không cần điểm tô. Lời nói luôn tươi tắn, dịu dàng, tâm không chút vướng mắc, không dấy tưởng chấp về đoạn diệt nhị kiến. Như ở nơi đại chúng cũng không ngã theo chuyện tư riêng, như đối với hư không chẳng

có pháp, cũng chẳng có tưởng niệm về pháp; trong thực là sung mãn, ngoài hiện rõ sự tham vấn lãnh hội. Ý cũng không dấy khởi cho rằng mình đã hành động quá mức, còn kẻ kia thì đầy những thiếu sót, thua kém. Phải nên xa lìa nẻo lợi dưỡng, dứt mọi nơi chốn trông chờ, luôn tự suy nghĩ biết rõ về thân là vô ngã, từ đầu đến chân đều tỏ rõ vốn là không. Dốc tu tập sáu pháp Ba-la-mật để lãnh hội các pháp là không chốn, không nơi, xét kỹ các pháp thảy đều giả hợp. Vì biết là không hình chất nên hết thảy các pháp là không thể nhận thấy. Phân biệt về âm thanh và tiếng vang cũng không có chốn nghe.

Như thế, này Bồ-tát Bảo Vương! Chư Bồ-tát Đại sĩ tu tập pháp Thức định Anh lạc theo đúng pháp ấy, thấy điều thiện chẳng vui mừng, nghe điều ác không lo nghĩ. Như vậy thì mới thích ứng với sự tinh tấn Anh lạc, nhập vào trăm ngàn pháp Định đều an nhiên tự tại, không còn mọi tưởng niệm. Trời sấm vang, chấn động đất, rồng vẫy vùng, sấm sét liên hồi, núi lở nước trôi, Sư tử gầm rống…, đối với mọi hiện tượng đó, tâm ý của Bồ-tát cũng tịch tĩnh, an định, không chút thác loạn. Hoặc khi Bồ-tát nhập vào định chánh thọ, trải qua một kiếp hay trăm ngàn kiếp, hình thể mềm mại tốt đẹp, không nghĩ đến ăn uống. Do định ý này lấy thiền làm món ăn, tám giải thoát làm nước uống.

Hoặc như lúc Bồ-tát lại dùng Thần túc nhập vào pháp Tam-muội, pháp Tam-muội ấy có tên là Phổ chiếu, nhìn thấy ở phương Đông có hằng hà sa số cõi với các quốc độ của chư Phật thì đều lễ bái cúng dường không mất uy nghi. Như vậy là phương Nam, Tây, Bắc với hằng sa quốc độ chư Phật ở mỗi nơi ấy thảy đều nên cúng dường chư Phật Thế Tôn và đều thấy chư Phật diễn giải thông suốt về pháp tư duy Thức định Anh lạc.

Này Bồ-tát Bảo Vương! Bồ-tát nhập định tạo được sự cảm ứng lớn rộng như thế. Vả như đem hằng sa cõi trong mười phương, mỗi mỗi các cõi đó bỏ đầy trong một hạt bụi, lại nâng cao hạt bụi ấy đem gắn vào cõi của chư Phật, số hạt bụi cũng hết mà cõi Phật khó lường tính nổi. Bồ-tát thực hiện pháp Tam-muội thì thảy đều trông thấy tất cả chúng hội nơi các cõi chư Phật. Lại cũng được nghe chư Phật đó diễn thuyết về pháp Thần thức định ý Anh lạc mà lãnh hội các pháp gốc là hư tịch không chủ. Từ lúc bắt đầu tu học cho đến khi thành tựu đạo quả nơi đạo tràng, nếu luôn nhớ nghĩ phát tâm làm trang nghiêm cây Bồ-đề, tất vượt qua mọi nẻo trói buộc của các bệnh về tham dâm, sân hận, si mê. Tâm ấy luôn kiên cố không gì có thể lay chuyển nổi. Chính điều ấy đã khiến cho Thiên ma dẫn dắt cả bọn đến hàng ức triệu triệu muốn đi đến để hủy hoại pháp Thức định ý đó, nhưng

rốt cuộc vẫn không thực hiện được mà phải khuất phục lui về. Như thế là không vì nẻo tà mà sự nhận thức lãnh hội của Bồ-tát bị rối loạn, lầm lạc. Tâm ý luôn mở rộng như biển cả, không gì mà không dung nạp. Các đức Anh lạc thảy nhờ đấy mà thành tựu trọn vẹn. Luôn giảng giải về diệu lý vô thường, khổ, không, phi thân (vô ngã). Các pháp luôn là vô thường thì há có thân là thường sao? Những kẻ còn vướng chấp về thường thì luôn xa lìa các pháp định, rơi vào cảnh sinh tử, không thể tự mình vượt qua được.

Con đường tu tập của Bồ-tát chỉ dốc tâm với đạo pháp, tâm ấy luôn an nhiên điềm tĩnh, vĩnh viễn dứt mọi tưởng chấp, không lìa chư Phật với nẻo vun đắp công đức. Ý luôn kiên định như Thái sơn, không gì dời đổi được. Một mình bước đi trong thế giới không chút sợ hãi. Dùng bốn trí để nêu bày, dung nạp các pháp, chỉ rõ cho chúng sinh thấy, biết những điểm chính yếu của ánh sáng giác ngộ, trong lòng luôn chân thật, chánh trực, không dua nịnh. Sở dĩ có được sự an nhiên ấy là do từ gốc giữ được thanh tịnh, đã không còn các thứ cấu nhiễm nên mọi tâm tối cũng tiêu tan hết, ánh sáng trí tuệ tỏa chiếu khắp nơi, ai ai cũng được đội ơn, nhuần thấm. Tâm mở rộng đến vô tận, không còn phân biệt giới mốc, bến bờ; cõi ý uế đục đã được gội rửa khiến trở nên trong sáng, tươi lành. Theo sở thích của đời tất có thể thực hiện thành tựu đầy đủ. Đi đến chỗ Đức Phật, bên gốc cây để tự tu đúng diệu nghĩa của các pháp. Đối với tất cả các pháp tu tập không có hồ nghi. Chính từ trí tuệ luôn lo nghĩ đến mọi người mà các sự việc được thành tựu trọn vẹn. Thuận theo những kiến thức hiểu biết mà cứu giúp những kẻ tri thức ít ỏi. Pháp Định ý Anh lạc xua trừ sạch mọi thứ vọng loạn và đối với những ai dốc lòng thực hiện thì luôn đạt được tịch tĩnh an định. Từ đấy tu tập theo đúng các nẻo nơi tám con đường giải thoát của những bậc Thánh hiền, khiến cho mọi người đứng vững mà thấy được chân lý chánh pháp.

Này Bồ-tát Bảo Vương! Đó gọi là điểm cốt yếu nơi pháp Thức định Anh lạc của Bồ-tát. Nếu có người được nghe biết, thọ trì, luôn gắn liền nơi tâm tưởng thì những người ấy chưa từng xa lìa chư Phật Thế Tôn, đạt được pháp không thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Đức Phật nói về pháp Thức định Anh lạc ấy thì ở nơi tòa ngồi có vô lượng ức trăm ngàn Thiên, Long, Quỷ thần, Nhân phi nhân đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có đến sáu mươi hai ngàn các vị Bồ-tát từ các phương khác đến nghe pháp, đạt được pháp Nhẫn bất khởi. Lại thêm tám ngàn các vị Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ lìa xa mọi cấu trần phiền não, đạt Pháp nhãn thanh tịnh. Năm ngàn vị Tỳ-kheo dứt sạch các

lậu, ý mở tâm thông. Chín vạn vị Thiên tử lìa bỏ các nẻo tham dục.

-oOo-

Phẩm 3: Trang nghiêm cây Bồ-đề

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các vị Hiền giả:

–Ta từ xưa, trải qua vô số a-tăng-kỳ kiếp, luôn tích lũy công hạnh, tu tập các pháp thanh tịnh. Những lúc ngồi, nằm hay kinh hành không hề rời bốn Tâm vô lượng. Chỉ trong khoảnh khắc, một lúc, một bước đi hay một niệm đều tu tập đủ mười pháp.

Những gì là mười pháp?

1. Từ cõi trời Đâu-suất giáng trần hạ sinh, thấy đủ khắp vô số cõi Phật trong mười phương, thấy các vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ thảy đều đến chỗ cây Bồ-đề tu tập pháp Anh lạc thanh tịnh, nên cất chân bên phải muốn đi tới đạo tràng để thể hiện lòng Từ bi thương xót chúng sinh. Các quốc độ trong tam thiên đại thiên thảy đều chấn động. Bồ-tát tự suy nghĩ: "Ta từ xưa đã thệ nguyện, ngày hôm nay đã đến lúc, sẽ phá trừ cõi ma và trang nghiêm cảnh giới Phật." Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát tu pháp Đại từ Anh lạc, dốc lòng hướng tới đạo tràng, tâm không thoái chuyển.

2. Thấy đủ khắp trong tam thiên đại thiên thế giới các vị Bồ-tát Đại sĩ tâm thức luôn nhớ nghĩ, lại nhập pháp Tam-muội Định ý dứt mọi vọng loạn. Hoặc thấy các vị Bồ-tát thành đạo nơi hư không, hoặc thấy nơi chốn vắng vẻ tịch tĩnh bên gốc cây, hoặc nhập vào pháp Tam-muội Thủy quang không giới, làm trang nghiêm cây Bồ-đề, không lìa tâm Đại bi. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát tu pháp Đại bi Anh lạc, dốc hướng tới đạo tràng, tâm không thoái chuyển.

3. Bồ-tát Ma-ha-tát thấy khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới đều dốc chí đi tới đạo tràng, không rời tâm hoan hỷ, nên cho rằng: "Ta nay thành Phật, tất nhiên không còn nghi ngờ, nguyện đem gốc các pháp của ta mà làm cho tất cả chúng sinh đều được thấm nhuần, tất cùng với chúng sinh chung một màu sắc vàng óng, ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, được vô số chúng trước sau vây quanh, hủy diệt các lớp lưới ma, tạo thành quốc độ cho mình." Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát tu pháp Hỷ Anh lạc, tâm không thoái chuyển.

4. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn hướng tới đạo tràng, đi đến chỗ Phật, bên gốc cây Bồ-đề, thấy hết cả a-tăng-kỳ cõi trong mười phương với các vị Bồ-

tát Đại sĩ Nhất sinh bổ xứ, dốc chí tu tập giữ gìn tâm, làm trang nghiêm cội Bồ-đề, khiến cho vô số chúng sinh cùng dốc giữ gìn tâm mình, không rời tất cả các pháp Định ý Anh lạc. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc tới đạo tràng thực hiện pháp chánh thọ, giữ gìn tâm, tâm không hề thoái chuyển.

5. Bồ-tát Ma-ha-tát lại trông thấy vô số quốc độ trong mười phương với đông đảo các vị Bồ-tát Đại sĩ Nhất sinh bổ xứ thảy đều Chuyển pháp luân, hành hóa không thoái chuyển. Pháp ấy không thể ngôn thuyết, cũng không hình tướng, đều cùng một tướng là vô tướng, không cõi, vô hình, không cũng như "vô không", lẽ nào có cõi của pháp ấy sao? Đó là Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập pháp Anh lạc không, không hình tướng.

6. Bồ-tát Ma-ha-tát xem khắp hằng sa quốc độ trong mười phương, dùng trí tuệ để thông tỏ các căn của chúng sinh đã thuần thục, ý hướng tới ba thừa, không rời bỏ pháp nhẫn, với lòng Từ, Bi, Hỷ, Hộ hành hóa sáu pháp quan trọng, bốn thứ trí tuệ vô ngại, cùng dốc hướng về pháp nhẫn, tự biết rõ về sự thọ ký của mình. Cũng thấy người khác được nhận lấy sự thọ ký như thế. Hoặc được thọ ký đạo quả A-la-hán, Bích-chi-phật. Bồ-tát tự suy nghĩ: "Ta từ vô số a-tăng-kỳ kiếp, bỏ đi rồi nhận lấy thân mạng nối tiếp nhau đều là sự huyễn hóa, không phải là pháp chân thật. Nay được thọ ký, phải dốc tiến tới đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thành Bậc Giác Ngộ tối thượng, du hóa khắp hư không; đi đến, qua lại không chút trở ngại; một lúc, một nơi đạt được sự thâu tóm, nắm giữ các pháp định. Chư Phật đều tán dương về các pháp Khổ, Tập, Tận (Diệt), Đạo. Khổ ấy chẳng phải là khổ, khổ do từ đâu sinh? Hiểu rõ khổ là không khổ mới thích ứng với trí tuệ sáng suốt. Tập là do ái dấy khởi, gốc của ái là vô hình, cũng không thể thấy. Gốc của sinh là không sinh, huống hồ pháp có diệt sao? Chúng sinh do ngu si, mê lầm nên theo sự dấy khởi. Lại vui với Tập cho là đạt được sự thật, điều đúng. Rõ được Tập là không Tập thì mới thích ứng với trí tuệ sáng suốt. Các pháp là không sinh, làm sao lại có diệt? Thấu đạt tận cùng diệu lý vô sinh cũng là không có tận cùng. Các pháp là vô tận. Chúng sinh do ngu muội mê lầm mà cho rằng tận cùng hoặc chẳng phải tận cùng. Ở trong tưởng được dấy khởi, chớ làm cho các pháp bị lẫn lộn. Thấu đạt tận cùng như vậy mới thật là cùng tận. Ấy chính là trí tuệ thông đạt, giác ngộ. Đạo không hình tướng, dung mạo; chẳng phải là cảnh giới, đối tượng có thể nhận thức của mắt. Với tám con đường chân chánh, Bồ-tát an nhiên không còn sự ngăn ngại nào. Ấy chính là trí tuệ giác ngộ." Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc tiến tới đạo tràng, tâm không thoái chuyển.

7. Bồ-tát Ma-ha-tát xem xét hết cả các quốc độ trong tam thiên đại

thiên thế giới, mọi căn trí của chúng sinh có cao thấp, lớn nhỏ, hoặc cùng với tâm Như Lai nhận thức đồng cõi, bản hạnh cùng hợp với trí tuệ không tăng giảm, đem lòng đại Từ bi mà trang nghiêm nơi thân mình. Tu tập các pháp Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ với các phương tiện quyền xảo, mười sáu hành thâm diệu cùng với hàng trăm ngàn các pháp Tổng trì. Tâm ấy thật rộng lớn, không phải là chốn nhỏ hẹp. Tuy thấy rõ nẻo hành hóa của các bậc A-la-hán, Bích-chi-phật, nhưng tâm không đắm vướng, không đi theo con đường đó. Đấy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát trang nghiêm cây Bồ-đề, tâm không thoái chuyển.

8. Bồ-tát Ma-ha-tát dốc lòng tu tập tám trăm pháp môn Tổng trì, pháp môn Đức hạnh. Bồ-tát đã đạt được pháp môn ấy thì mọi sự hành hóa đều đầy đủ, viên mãn, lấy đó làm trang nghiêm cội Bồ-đề.

Lại có pháp môn Phổ nhẫn. Bồ-tát tu tập đạt được pháp môn đó thì sẽ tuôn xuống cho tất cả chúng sinh thấm nhuần những cơn mưa pháp cam lồ.

Lại có pháp môn Vô tướng. Bồ-tát tu tập đạt được pháp môn ấy thì có thể hội nhập tận cùng vào diệu hành không, an trụ nơi quả Địa không còn thoái chuyển.

Còn có pháp môn Âm hưởng. Bồ-tát đạt được pháp môn này thì đối với tám nẻo hành hóa luôn được đầy đủ, không còn bị tác động do một âm hưởng nào khác gây nên.

Còn có pháp môn Thân hành. Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì thân hành hóa luôn thanh tịnh, không tạo tác các sự việc xấu ác.

Lại có pháp môn Khẩu hành. Bồ-tát đạt được pháp môn này thì không gây ra bốn thứ lỗi lầm, cũng không khiến kẻ khác làm điều ác hại.

Còn có pháp môn Ý hành. Bồ-tát đạt được pháp môn đó thì tâm ý không còn giong ruổi với các tưởng mà luôn được tịch tĩnh, tự tại.

Còn có pháp môn Vô niệm. Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì có thể nhập vào pháp định Diệt tận, quan sát thấu đạt các đối tượng vô hình.

Lại có pháp môn Cứu cánh. Bồ-tát có được pháp môn này thì sẽ từ bờ sinh tử này đi đến bờ giác ngộ kia.

Lại có pháp môn Vô trước. Bồ-tát tu tập đạt được pháp môn ấy thì dù ở nơi pháp sinh tử cũng không hề dấy sự tham đắm hay bị cấu nhiễm.

Còn có pháp môn Vô ngại. Bồ-tát đạt được pháp môn này thì mọi sự qua lại xưa nay đều thông đạt, không bị ngưng trệ trong cõi sinh tử.

Lại có pháp môn Ứng thanh. Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì luôn

theo con đường hành hóa tiến tới, không bị mọi người chê trách, vấn nạn.

Còn có pháp môn Thần túc. Bồ-tát đạt được pháp môn đó thì sẽ tự do biến hóa, lễ bái cúng dường chư Phật.

Lại có pháp môn Thanh tịnh, Bồ-tát tu tập đạt được pháp môn này thì trí tuệ luôn được thanh tịnh, không còn các tưởng về quốc độ, bờ cõi.

Còn có pháp môn Không hành. Bồ-tát tu tập có được pháp môn đó thì sẽ thông tỏ các pháp là hư dối, không thật.

Lại có pháp môn Huyễn hóa. Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ quan sát một cách thấu đáo về sự kết hợp quyền biến giả trá của chúng sinh, không thể mô phỏng theo hình tượng đó.

Còn có pháp môn Vô hình. Bồ-tát đạt được pháp môn này thì đối với cội nguồn của muôn loài chúng sinh không có thể suy cứu tận cùng được.

Lại có pháp môn Đạo chủng. Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sự tu tập ba mươi bảy món đạo phẩm luôn được liên tục, không hề gián đoạn.

Còn có pháp môn Ý chỉ. Bồ-tát tu đạt pháp môn đó thì luôn quan sát trong ngoài thân mình niệm niệm không hề đứt đoạn.

Lại có pháp môn Ý đoạn. Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sự quan sát các pháp môn không dấy các tưởng về chúng.

Còn có pháp môn Thần túc. Bồ-tát tu đạt được pháp môn ấy thì thọ mạng trụ thế trong vô số a-tăng-kỳ kiếp.

Lại còn có pháp môn Chư căn. Bồ-tát đạt được pháp môn đó thì có được ánh sáng giác ngộ thâm diệu hết mực, lại luôn bền chắc không hề bị ngăn ngại.

Còn có pháp môn Thần lực. Bồ-tát tu tập có được pháp môn này thì luôn an trụ nơi các pháp không hề bị hủy hoại.

Lại có pháp môn Giác ý. Bồ-tát tu tập đạt được pháp môn ấy sẽ có được Hoa giác ý, không bị bụi bặm phiền não làm cho ô nhiễm.

Còn có pháp môn Đạo phẩm. Bồ-tát dốc tu đạt được pháp môn đó thì mọi trường hợp nhập định luôn thông đạt, tâm không hề rối loạn, lầm lẫn.

Lại có pháp môn Không tuệ. Bồ-tát dốc sức tu đạt được pháp môn này thì luôn tạo được nơi chốn an ổn trong chúng sinh, vĩnh viễn lìa bỏ tham dục, giận dữ.

Còn có pháp môn Vô tướng. Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì luôn dẫn dắt chúng sinh đến với đạo pháp.

Lại có pháp môn Vô nguyện. Bồ-tát đạt được pháp môn đó thì thường thuận lợi trong việc giáo hóa chúng sinh, dứt bỏ sự cầu nguyện.

Đó là các bậc Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập tám trăm pháp Tổng trì, chỉ lược nêu những điểm cốt yếu. Từ đó tiến đến đạo tràng trang nghiêm cội Bồ-đề, tâm như Kim cang không gì có thể hủy hoại được.

9. Bồ-tát Ma-ha-tát xem khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới ấy với vô số loài chúng sinh, hoặc loài một chân, hai chân, ba bốn chân, cho tới vô số chân. Loài tâm có ái dục, loài tâm không có ái dục, loài tâm có giận dữ, loài tâm không giận dữ. Loài tâm có ngu si, loài tâm không ngu si. Loài tâm có vui khổ, loài tâm không vui khổ… Chỉ trong khoảnh khắc, một lúc, một dấy khởi, một niệm Bồ-tát đều có thể phân biệt để vì các loài ấy mà thuyết giảng về các pháp Khổ, Không, dứt mọi tưởng chấp về nhân, ngã. Đấy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát thực hiện pháp Định vô tưởng, tiến tới đạo tràng trang nghiêm cội Bồ-đề.

10. Bồ-tát Ma-ha-tát lại quan sát khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, với tâm của vô số chúng sinh trong quá khứ, hiện tại và vị lai, các căn đều tịch tĩnh, có thể thực hiện thích ứng đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc tiến tới đạo tràng trang nghiêm cội Bồ-đề.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Bồ-tát Ma-ha-tát lúc đưa chân bên phải để bước đi bước thứ nhất thì ở trong khoảng ấy đã tu tập đến mười pháp, nhằm tiến tới đạo tràng trang nghiêm cây Bồ-đề.

Những gì là mười pháp?

1. Bồ-tát Ma-ha-tát lúc vừa đưa chân bên phải giẫm lên đất, đã tự xưng danh hiệu là bậc Chí tôn trong ba cõi. Hằng sa chư Phật thời quá khứ đều bước đi bảy bước. Chư Phật đời vị lai cũng đều thể hiện như vậy. Ta nay trong thời hiện tại này xuất hiện nơi thế gian là bậc riêng được tôn quý trong ba cõi, cũng không gì có thể sánh được, nêu lên điểm sáng cho chư Phật, khiến ánh sáng đạo pháp không thể bị mất mát. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát tiến tới đạo tràng trang nghiêm cội Bồ-đề.

2. Lại nữa, Bồ-tát lúc vừa cất chân bên phải giẫm lên đất, liền suy nghĩ rằng: “Ta nay đã đạt được đạo quả không còn thoái chuyển, thì cũng khiến cho mọi chúng sinh cùng với mình hướng tới đạo quả ấy, không rời bỏ thệ nguyện lớn lao vốn là biểu thị của tâm đại Từ bi mênh mông.” Đấy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc đi tới đạo tràng nhằm trang nghiêm cây Bồ-đề.

3. Lại nữa, Bồ-tát lúc vừa cất chân bên phải giẫm lên mặt đất, lại suy nghĩ như vầy: “Chư Phật thời quá khứ đều thực hành trước pháp ấy. Ta sẽ xem vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ nối tiếp cõi của ta, danh hiệu của vị ấy là ai?

Tức là vị Bồ-tát đang ở bên phải ta, các vị nên xoay lại để nhìn rõ, đó là Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát ấy sau này không lâu sẽ thành Phật như ta.” Hàng trăm ngàn chư Thiên, người, nghe Đức Phật nói vậy thảy đều vui mừng, khác tiếng nhưng cùng lời, ca ngợi muôn điều tốt đẹp vô lượng: “Vui sướng thay bậc Đại hùng trong đời! Phật chủng không hề bị gián đoạn!” Ngay bấy giờ có đến mười một na-thuật chư Thiên, chúng nhân nhận thấy Bồ-tát Di-lặc được Đức Phật thọ ký, ấn chỉ thì đều dốc phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc đi tới đạo tràng trang nghiêm cội Bồ-đề.

4. Lại nữa, Bồ-tát lúc vừa cất chân bên phải giẫm lên mặt đất, liền suy nghĩ: “Ta nay đã đạt được mọi trí tuệ tự tại, ánh sáng thần diệu không chút ngăn ngại, cùng các biện tài thông suốt. Nhưng các loài chúng sinh kia do bị hồ nghi buộc chặt nên mãi chìm đắm trong biển phiền não cấu uế, không mong gì thoát khỏi được. Ta nay sẽ đem ánh lửa trí tuệ thiêu đốt sạch mọi mảng rừng rậm hồ nghi trong tâm của chúng sinh.” Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc chí đi tới đạo tràng trang nghiêm cây Bồ-đề.

5. Lại nữa, Bồ-tát lúc vừa cất chân bên phải giẫm lên mặt đất, lại liền suy nghĩ như vầy: “Ta nay đã đạt được các pháp vô vi giải thoát. Vậy nên phải dốc lòng tiếp độ chúng sinh còn trong vòng hữu vi đi đến bờ giải thoát. Hằng sa chư Phật Thế Tôn thời quá khứ thảy đều cùng với ta đạt được cảnh giới vô vi giải thoát. Chư Phật thời vị lai cũng sẽ đạt đến pháp ấy. Vui sướng thay phước báo đã không hề đoạn diệt, mọi vọng tưởng đã dứt, không còn nơi chốn tham cầu!” Đấy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc chí đi đến đạo tràng trang nghiêm cây Bồ-đề.

6. Lại nữa, Bồ-tát lúc vừa cất chân bên phải giẫm lên mặt đất, lại sinh tâm như vầy: “Chúng sinh do mãi đắm chìm trong vòng tà kiến điên đảo nên không thấy được ba hướng trí tuệ về không, vô. Ta nay sẽ vì họ mà diễn nói các pháp, giúp giữ gìn tâm thanh tịnh, pháp tánh là hư tịch, không tỏ không xem, biết hổ biết thẹn là gốc của mọi nẻo tạo tác. Các pháp là khổ, không, phi thân (vô ngã), không người, không thọ mạng. Sẽ dùng tâm ấy bao trùm khắp thảy muôn loài.” Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc lòng đi đến đạo tràng trang nghiêm cây Bồ-đề.

7. Lại nữa, Bồ-tát lúc vừa mới đưa chân bên phải nhằm đi đến ao tắm, lưu ly, thủy tinh, bảy thứ châu báu được trưng bày tăng thêm vẻ đẹp cho khu vườn. Các loài chim vịt trời, nhạn, uyên ương cùng bao thứ chim kỳ lạ; chư Thiên cùng tháp tùng số lượng đông đảo không thể lượng tính hết. Bồ-tát liền suy nghĩ: “Ta nay để lộ thân hình như vậy là không thích hợp.

Ví như sẽ đi vào các nơi thành thị, thôn xóm với dân chúng đông đúc, họ sẽ cho là mình khỏa thân không biết xấu hổ. Vì thế phải tìm tấm ca-sa để che thân." Lúc ấy có vị Thiên tử tên là Phước Cái tức thì rõ được ý nghĩ nơi tâm của Bồ-tát, nên đã dốc lòng tìm tám vạn bốn ngàn sợi tơ bằng vàng để dệt thành tấm ca-sa. Bồ-tát tự suy nghĩ: "Chư Phật thời quá khứ đã dùng pháp thuật như thế nào? Để việc tiến tới, đi lại, sử dụng theo pháp ra sao?". Thần hư không ở trên cao chắp tay thưa: "Chư Phật thời quá khứ đều mặc ca-sa được dệt thành từ những sợi tơ vàng, cũng như ngày hôm nay chư Thiên sẽ hiến cúng ca-sa ấy." Bồ-tát liền nhận lấy tám vạn bốn ngàn tấm ca-sa do những sợi tơ vàng dệt thành, dùng thần lực đạo pháp mà hợp lại làm một chiếc ca-sa để khoác lên người. Ba mươi hai tướng tốt cùng tám mươi vẻ đẹp thảy đều hiện rõ nơi bên ngoài, ấy là do từ thời xa xưa đã tu tập hạnh bố thí mà không mong cầu báo đáp cùng tu các pháp Ba-la-mật. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc chí đi tới đạo tràng để trang nghiêm cội Bồ-đề.

8. Lại nữa, Bồ-tát lúc đưa chân bên phải lên, liền sinh tâm như vầy: "Chúng sinh với ngần ấy tánh hạnh không đồng. Ta nay sẽ đem ánh sáng của trí tuệ giác ngộ chiếu soi khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới." Tức thì Bồ-tát phóng hào quang từ tướng nơi đỉnh đầu chiếu soi khắp các quốc độ chư Phật trong mười phương. Mọi loài chúng sinh trông thấy ánh sáng ấy thảy đều vân tập đông đảo, đi đến thế giới Ta-bà, dùng hương hoa dâng lên cúng dường Như Lai. Với uy thần của mình, Bồ-tát đã tạo được cảm ứng lớn lao, khiến cho tất cả trời đất hiện đủ sáu cách chấn động. Đấy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc chí đi đến đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

9. Lại nữa, Bồ-tát lúc sắp đưa chân lên thì tâm liền phát sinh ý nghĩ: "Mọi nẻo trói buộc của sinh tử đã dứt, lại không phải nhận lấy việc đầu thai, là bậc Tôn quý hơn hết trong ba cõi, không gì có thể sánh được, sẽ đạt danh hiệu là Phật Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Chư Phật Thế Tôn nơi các quốc độ trong mười phương, mỗi mỗi vị nơi quốc độ của mình đều nói với bốn bộ chúng là chư Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Khẩn-na-la, Ma-hưu-lặc, Nhân cùng Phi nhân rằng: "Ngày nay nơi thế giới Ta-bà, Đức Phật Thích-ca Văn đã xuất hiện ở đời, mọi tướng tốt gồm đủ, như mặt trăng nơi các vì sao, phước đức hóa độ chúng sinh khiến chư Thiên và loài người đều đội ơn. Nếu có ai muốn phát tâm cung kính cúng dường Đức Phật ấy thì đây là lúc rất thích hợp." Bấy giờ chư Phật khắp mười phương thế giới cùng với các vị Bồ-tát có đủ thần thông, biện tài thông đạt, được các pháp môn Tổng trì, với đến một ngàn bảy trăm bảy mươi bảy ức na-thuật (na-do-tha) người

đều cùng vân tập, đi đến thế giới Ta-bà ấy để dốc tâm cúng dường Bồ-tát, tung rải hoa đầy khắp mặt đất. Lại có tám mươi vạn cai Thiên ma Ba-tuần đều cùng đi tới thế giới Ta-bà để hết lòng cúng dường phục vụ Bồ-tát. Còn có trăm ngàn ức cai Long vương thần lực, mỗi mỗi vị có tới bảy đầu, phụng hiến thứ nước ấm, thơm lừng để tắm rửa cho Bồ-tát. Có được như thế là do Bồ-tát từ thời xa xưa luôn diễn nói các pháp cam lồ không hề biết mệt mỏi. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

10. Lại nữa, Bồ-tát lại tự dấy suy nghĩ: "Chúng sinh do bị chìm đắm trong cõi mê lầm quá lâu, nếu như được nghe các pháp: Không, vô, hư tịch thì tâm ý không tránh khỏi sự sợ hãi quá mức. Pháp của Phật thì hết sức thâm diệu, vượt qua mọi sự nghĩ bàn. Vì thế phải nên dần dần theo thứ tự từ thấp đến cao để thuyết giảng về cội nguồn của đạo pháp. Nhận rõ căn cơ của mọi chúng sinh cùng các nẻo tạo thành, soi thấu lẽ huyền diệu cả ba đời về tính chất sinh diệt của các pháp, dứt trừ mọi tưởng chấp, tâm sạch nẻo tham lam keo kiệt. Từ vô số kiếp tích chứa mọi tạo tác đến nay, sở dĩ không gặp được đạo pháp là đều do sự ràng buộc của ân ái. Ta nay sẽ dốc trừ mọi sự ràng buộc ấy, dứt trừ từ gốc của nó để cứu vớt chúng sinh, đưa đến nơi chốn an ổn, giải thoát." Đấy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc chí đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

Này các vị Tộc tánh tử! Như vậy là Bồ-tát Đại sĩ giáng thần xuất hiện ở đời, đưa chân bên phải giẫm lên mặt đất, ở trong khoảng thời gian ấy đã suy nghĩ về mười pháp để trang nghiêm cây Bồ-đề, cũng như thể hiện tính chất không thoái chuyển.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Bồ-tát vào lúc sơ sinh, chân giẫm lên đất, bước đi bảy bước là nhằm hướng đến tòa báu, tiếp theo là đưa chân bên trái lên để từ nơi tâm suy nghĩ: "Chư Phật Thế Tôn thuyết giảng chánh pháp với câu nghĩa vô lượng nhằm diễn đạt phần tinh túy của đạo pháp thể hiện nơi các pháp Ba-la-mật không sinh không diệt. Sự hành hóa các pháp không sinh diệt ấy thật chẳng thể nghĩ bàn, không phải là chốn mà các hàng A-la-hán và Bích-chi-phật có thể đạt được. Đạo chỉ một ý, nhiều suy niệm không phải là đạo. Đạo chỉ ít dục, nhiều tham dục không phải là đạo. Đạo nên biết đủ, nhiều mong cầu không phải là đạo. Đạo nên theo nẻo chánh kiến, tà kiến không phải là đạo."

Lúc ấy Bồ-tát lại suy nghĩ như vầy: "Nẻo hành hóa chánh pháp của chư Phật thời quá khứ là như thế nào?" Rồi lại suy nghĩ tiếp: "Hằng sa chư Phật Thế Tôn thời quá khứ xuất hiện nơi thế gian đã dùng diệu lực thần túc để hiện đủ uy đức nơi thân tướng, mười diệu nghĩa căn bản thật không thể

nghĩ bàn.”

Những gì là mười?

Này các vị Tộc tánh tử! Bồ-tát Đại sĩ trước đưa chân bên trái lên là nhằm khiến cho khắp cả cảnh giới hư không trong tam thiên, chúng sinh không bị nhiễu loạn mà lại được biết được tỏ. Như có các chúng sinh ấy được trông thấy tướng tốt hình bánh xe nơi bàn chân thì thảy đều dốc phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Có được tướng ấy là do từ xa xưa luôn lễ bái cúng dường chư Phật và đạt được phước báo. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc đi tới đạo tràng nhằm trang nghiêm cây Bồ-đề.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Bấy giờ Bồ-tát, chân bên trái giẫm lên mặt đất, tâm tự suy nghĩ: “Chư Phật thời xa xưa thuyết pháp, làm sao phân biệt về Cú thân nghĩa vị? Chư Phật Thế Tôn thời quá khứ làm thế nào để thể hiện các phép tắc uy nghi trong quá trình hành hóa, qua lại giao tiếp? Dùng một Cú nghĩa để diễn giải được vô lượng Pháp tạng của chư Phật. Từ kiếp này đến kiếp khác, cho tới hàng trăm kiếp cũng không thể suy cứu hết diệu nghĩa của một cú. Những nẻo thần diệu tiêu biểu của Như Lai thật chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải là chốn có thể lượng tính được của hàng nhỏ hẹp.” Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc lòng tiến tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Bấy giờ Bồ-tát đã phóng ánh hào quang từ nơi lỗ chân lông trên thân tướng, tỏa chiếu khắp vô lượng các cõi của chư Phật. Ở trong ánh hào quang ấy đã diễn giải sáu pháp Ba-la-mật, các pháp lớn về bình đẳng, Không, Vô tướng, Vô nguyện, pháp Nhẫn bất khởi. Lại cũng khiến cho chúng sinh thảy đều có được chí nguyện kiên cố, đều dốc phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là Bồ-tát đi tới đạo tràng nhằm trang nghiêm cây Bồ-đề.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Bấy giờ Bồ-tát liền tự suy nghĩ: “Ta nay sẽ dùng các pháp chánh thọ Tam-muội, du hóa khắp hư không pháp giới của chư Phật.” Thế rồi Bồ-tát liền nhập pháp Định ý Vô hình tưởng, đi khắp hư không pháp giới của chư Phật. Những kẻ theo hầu hạ, chư Thiên cùng mọi người không ai hay biết gì cả. Ấy là vì Bồ-tát dốc chí đi đến tòa báu. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát đi tới đạo tràng nhằm trang nghiêm cây Bồ-đề.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Bấy giờ Bồ-tát liền biến hóa thành một hình, đi tới khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới rồi lại trở về như cũ, mọi loài chúng sinh đều không hay biết. Đó gọi là Bồ-tát đi đến đạo tràng

để trang nghiêm cội Bồ-đề.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Bấy giờ hào quang trí tuệ giác ngộ của Bồ-tát đã tỏa chiếu khắp các quốc độ trong tam thiên đại thiên, trong mỗi mỗi ánh hào quang ấy đều phát ra âm thanh: "Ngày hôm nay Đức Phật Thích-ca Văn là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ở nơi cõi Diêm-phù-lợi sẽ chuyển bánh xe chánh pháp hóa độ chúng sinh chưa được giác ngộ, đem lại lợi lạc tốt đẹp, quý giá cho chúng sinh, nên danh hiệu của Đức Phật được xưng tụng khắp mọi nơi." Đấy gọi là Bồ-tát dốc chí đi đến đạo tràng nhằm trang nghiêm cây Bồ-đề.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Bồ-tát bấy giờ chỉ trong khoảnh khắc một niệm, đã khiến cho chư Phật Thế Tôn khắp các cõi trong mười phương, mỗi mỗi vị đều duỗi dài cánh tay ra để tiếp đỡ lấy Bồ-tát. Tất cả các vị trong chúng hội thảy đều trông thấy. Đó gọi là Bồ-tát đi đến đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Pháp tạng của chư Phật thật hết sức thâm uyên, khó có thể lường được. Ta sẽ lần lượt nêu bày rõ về con đường tu tập của ba thừa Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, khiến cho những người được nghe pháp giác ngộ chung cuộc không bị ngưng trệ giữa chừng. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc lòng đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Cũng như ba đời chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, ta nay sẽ nhằm thành tựu được đạo giác ngộ lớn lao, nên sẽ được chứng minh việc khiến ta thành tựu đạo quả. Chư Phật đều đứng nơi phía trước ta để nêu bày lời xưng tụng tốt đẹp: "Bồ-tát đã trải qua a-tăng-kỳ kiếp tu tập vô số khổ hạnh, cùng đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật như Bố trí, Trì giới,... Đối với mọi tài sản trong nước cùng vợ con đều không hề tham tiếc, nên nay sẽ thành Phật để hóa độ rộng khắp mọi chúng sinh. Chúng tôi xin dốc lòng hỗ trợ Bồ-tát cho đến khi thành Phật, không khiến dừng lại giữa chừng." Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Bồ-tát đã nhận rõ về thời quá khứ, hiện tại và vị lai, về các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện. Đấy cũng là chốn ứng hợp để thực hiện các pháp của chư Phật. Từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật, cần nên tu tập ba nẻo hướng về đạo pháp, bốn bậc của lòng Từ bi rộng lớn, tám con đường không còn chướng ngại, lấy đó để trang nghiêm thân tướng hình. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc lòng đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Bồ-tát lúc vừa cất chân bên phải, giẫm lên mặt đất thì cũng liền có đầy đủ mười thứ Tuệ thần túc chẳng thể nghĩ bàn.

Những gì gọi là mười thứ Tuệ thần túc ấy?

1. Có thứ Tuệ thần túc tên là Vô trước. Bồ-tát tu tập đạt được Tuệ ấy thì có thể hội nhập vào chốn thâm diệu nhất của Pháp tạng chư Phật. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát dốc chí đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

2. Lại có Thần tuệ tên là Vô hình. Bồ-tát đạt được Thần tuệ ấy thì có thể nhập các pháp Định ý không hề chán nản, từ đó tham vấn và nhận lãnh những lời chỉ dạy của chư Phật trong mười phương.

3. Còn có Thần tuệ tên là Vô nhị. Bồ-tát đạt được Thần tuệ này thì sẽ luôn khuyến khích thúc đẩy chúng sinh dốc lòng tu tập thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, không giữ chặt lấy con đường Thanh văn, Bích-chi-phật.

4. Lại có Thần tuệ tên là Hư không. Bồ-tát đạt được Thần tuệ này thì sẽ xem xét tận cùng các thế giới đều là không, không ngã - nhân.

5. Còn có Thần tuệ tên là Vô tướng. Bồ-tát đạt được Thần tuệ ấy thì sẽ diễn giải thông suốt các pháp, thấu đạt diệu lý Nhất tướng - Vô tướng, không sinh diệt, cũng không chấp vào tính chất đoạn tuyệt của các pháp.

6. Lại có Thần tuệ tên là Không quán. Bồ-tát đạt được Thần tuệ ấy thì sẽ trông thấy các quốc độ của chư Phật với bao sự thành hoại như xem hạt ngọc báu trong lòng bàn tay.

7. Còn có Thần tuệ tên là Khí thọ. Bồ-tát đạt được Thần tuệ ấy thì sẽ quan sát và thấy rõ về thọ mạng với mọi nhân duyên quả báo, lìa bỏ hình hài này, nhận lấy hình hài khác.

8. Lại có Thần tuệ tên là Vô ngôn thuyết. Bồ-tát tu đạt được Thần tuệ ấy thì đối với sự thuyết giảng các pháp không hề có tưởng chấp về chúng, cũng không dấy từng ấy niệm về chúng.

9. Còn có Thần tuệ tên là Vô cận viễn. Bồ-tát đạt được Thần tuệ ấy thì sẽ luôn không còn thấy các pháp có sự ngăn cách hay chồng chất xa gần.

10. Lại có Thần tuệ tên là Vô sinh diệt. Bồ-tát đạt được Thần tuệ ấy thì sẽ nhận rõ về cội nguồn của mười hai nhân duyên, các nẻo sinh diệt thảy là không thực có.

Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát đạt được mười thứ Tuệ thần túc, dốc chí đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Bồ-tát hồi sơ sinh, lúc đưa chân bên trái lên thì cũng lại có được đầy đủ mười nẻo tạo tác, đạt đến cứu cánh vô lượng.

Những gì gọi là mười nẻo tạo tác ấy?

Này các vị Tộc tánh tử! Về nẻo tu tập của chư Phật Như Lai, Như Lai giáng thần xuất hiện ở đời giáo hóa muôn loài, phân biệt rõ về mười hai lớp dẫn dắt trong ba đời, về năm đường trong ba cõi với bao thứ bụi bặm phiền não cấu uế trói buộc. Từ đấy sẽ dốc lòng gội rửa, cởi mở bao lớp kết sử, dứt mọi cấu nhiễm che lấp. Đó gọi là Bồ-tát tu tập nẻo tạo tác thứ nhất, dốc chí đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Như Lai thị hiện ở đời là để hóa độ chúng sinh, đưa họ đến chốn an ổn trong ba thừa tùy theo sở nguyện của họ. Hoặc có chúng sinh ý dốc đạt quả A-la-hán, không hướng về quả Phật. Hoặc có chúng sinh gắn bó với hàng Duyên giác, chẳng hướng tới nẻo Phật. Hoặc có chúng sinh dốc tu tập đạo Vô thượng, không hướng đến các đạo quả Thanh văn, Duyên giác, Bích-chi. Hoặc có chúng sinh thoái lui đường Phật mà chuộng nẻo Tiểu thừa. Bấy giờ Bồ-tát khéo léo dẫn dụ, thúc đẩy mọi người dốc đi tới để thành tựu được đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Hoặc có chúng sinh quanh quẩn nơi cõi phàm phu, chẳng mong tìm các phương tiện để tiến lên ba thừa. Bồ-tát sẽ dốc khuyến khích thúc dục họ thành tựu trong ba thừa. Đó gọi là Bồ-tát thực hiện nẻo tạo tác thứ hai, dốc đi tới đạo tràng để trang nghiêm cội Bồ-đề.

Như Lai xuất hiện ở đời với những ngôn thuyết, giáo pháp nêu bày khắp chốn, dùng các phương tiện quyền xảo để hóa độ chúng sinh một cách thích hợp, vì mọi người mà nhận lấy trách nhiệm nặng nề gánh vác mọi sự việc lớn lao, vĩ đại. Hoặc cùng với chúng sinh hiện làm cha mẹ, anh em, bè bạn. Hoặc hiện làm Quốc sư, Tôn trưởng, Đạo sĩ. Hoặc hiện làm bậc Phú hào, Trưởng giả, Thần lực, Quỷ vương, luôn chu cấp cho những kẻ nghèo khổ, khốn khó, thi ân giúp cho bảy thứ châu báu, khai mở, thuyết giảng chánh pháp để giúp họ thành tựu được đạo quả nơi ba thừa. Đó gọi là Bồ-tát tu tập nẻo tạo tác thứ ba, dốc đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

Như Lai thị hiện ở thế gian là nhằm chuyển pháp luân vô thượng, không làm mất bốn thứ biện tài, xem xét tâm của con người mà trao truyền mười điều thiện, phân biệt để thuyết giảng thông suốt về bốn chân lý: Khổ, Tập, Tận (Diệt), Đạo. Hoặc đối với chúng sinh mê lầm còn bị đắm chìm trong ba cõi thì phải thực hiện các phương tiện để cứu vớt họ, khiến họ vĩnh viễn lìa khỏi sinh tử. Đó gọi là Bồ-tát tu tập nẻo tạo tác thứ tư, dốc đi tới

đạo tràng để trang nghiêm cội Bồ-đề.

Như Lai Thế Tôn xuất hiện ở đời, thường đem lòng Từ bi rộng lớn như bao trùm lấy hết thảy chúng sinh, như mẹ hiền yêu thương con, tâm không lúc nào lìa bỏ. Ví như Long vương Y-la-bát-đa-la an trú nơi cung điện do bảy thứ châu báu tạo thành, gần bên núi Tu-di Kim Phước, thường cùng với các Long nữ vui thích. Nếu đi tới cung điện ở cõi trời để dốc tâm cúng dường thì liền hóa thân dài bảy vạn do-diên (do-tuần) với ba mươi hai đầu, nơi mỗi đầu ấy đều có bảy cái răng bên nhau. Trên mỗi mỗi chiếc răng đó đều có ao tắm quý giá. Trong mỗi mỗi ao báu ấy đều hiện ra bảy trăm đóa hoa sen. Nơi mỗi mỗi đóa hoa sen đó có bảy trăm ngọc nữ thảy cùng nhau hòa tấu âm nhạc với đủ loại nhạc cụ, âm thanh luôn nối tiếp hòa vui, lại tuôn mưa với bảy thứ châu báu đầy vẫy cả mặt đất. Các bậc Bồ-tát Đại sĩ lại cũng như thế, đem bốn Tâm vô lượng ban bố khắp thảy chúng sinh, tuôn xuống những cơn mưa bảy Giác ý, là những thứ pháp tài vô cùng tận, tùy theo căn trí, chí hướng mà đều khiến họ thành tựu đạo quả. Đó gọi là Bồ-tát tu tập nẻo tạo tác thứ năm, dốc đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

Như Lai Thế Tôn dùng các phương tiện quyền xảo tùy thời mà giáo hóa thích hợp. Đối với những nơi chốn có thể hành hóa thì nên hành hóa, chỗ nào nên an tọa thì an tọa. Nơi nào cần giảng giải thì dốc nêu bày, chốn nào nên im lặng thì phải biết im lặng. Đi vào khắp nẻo cuộc sống của chúng sinh mà tâm luôn biết đến chỗ cần nhớ nghĩ, để theo bệnh trị liệu, tâm không hề tăng giảm, khiến cho hết thảy đều vĩnh viễn đến được nơi bờ của chốn giác ngộ giải thoát. Đó gọi là Bồ-tát tu nẻo tạo tác thứ sáu, dốc đi tới đạo tràng để trang nghiêm cội Bồ-đề.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Như Lai xuất hiện ở thế gian, hóa độ dẫn đường cho chúng sinh chẳng tự vì mình mà là vì tất cả mọi người nên trải qua trăm ngàn kiếp đã thay họ mà nhận lấy bao sự khổ không chút mệt mỏi, từ đấy an trụ nơi ánh sáng giác ngộ, thành tựu đạo quả Vô thượng. Đó gọi là Bồ-tát tu tập nẻo tạo tác thứ bảy, dốc đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

Chư Phật thị hiện ở đời không hề hủy hoại pháp giới. Pháp tánh tự như thế mà cũng chẳng phải tự như thế. Cảnh giới chân thật là như nhiên, không có hủy hoại mà cũng chẳng phải không có hủy hoại. Con đường tu tập luôn dứt mọi sợ hãi mà cũng không hề biết lo sợ. Đấy gọi là Bồ-tát tu tập nẻo tạo tác thứ tám, dốc đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

Như Lai ra đời, lại đảm nhận việc nêu bày đầy đủ về Nhất tướng, Vô

tướng, chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay, ở trong các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, làm xuất hiện chư Phật Thế Tôn trong ba đời, chân thật chứ không khác lạ hay biến đổi. Đấy gọi là Bồ-tát tu tập nẻo tạo tác thứ chín, dốc đi tới đạo tràng để trang nghiêm cội Bồ-đề.

Như Lai ra đời là vì lòng Từ bi đối với chúng sinh dùng số lượng của một ngày khiến ba đời làm thành một kiếp, mà mọi chúng sinh ở trong đó đều không hề hay biết gì. Đấy gọi là Bồ-tát lúc mới sinh ra, vừa chạm đất và cất chân bên phải lên, đã tu tập mười nẻo tạo tác, dốc đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Bồ-tát lúc sơ sinh, đi bảy bước trên mặt đất, ở trong khoảng thời gian ấy đã lại thực hiện việc tư duy về mười pháp, hàng phục ngoại đạo, phá hủy bao lớp lưới ma. Chư Thiên luôn túc trực bên cạnh, dốc đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề, cho đến khi diệt độ, trọn không xa lìa chúng.

Những gì là mười pháp ấy?

Này các vị Tộc tánh tử! Trước hết là nên hàng phục các ma, thân mặc đầy đủ áo giáp chắc chắn bằng lòng Từ bi nhân ái. Tay cầm chặt kiếm trí tuệ với các phương tiện thiện xảo dẫn đường, đầu đội vòng hoa vô úy, xua sạch đám kiêu mạn, trừ hẳn loài cống cao tự đại. Đó gọi là hàng Tộc tánh tử trước nên tu tập pháp khó được thứ nhất ấy.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Lại nên tư duy về diệu nghĩa uyên áo, rộng lớn, chứng đắc dứt sạch các lậu, thâu phục đám ngoại đạo kia để giữ lấy vị trí đứng đầu, tăng việc sử dụng thần thông với diệu lực vô lượng. Ví như họ hiện một thì ta sẽ hiện hai, khiến cho đám tà đạo trở về với chánh kiến. Đó gọi là hàng Bồ-tát Tộc tánh tử luôn nhớ nghĩ tu tập pháp khó được thứ hai.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Bồ-tát Đại sĩ hóa độ chúng sinh, luôn hoan hỷ thọ nhận chánh pháp, quyết giữ lấy sự bền chắc không hề hướng tới một giáo pháp nào khác. Đó gọi là Bồ-tát tu tập pháp khó đạt được thứ ba.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Chư Phật Thế Tôn luôn gắn bó với nơi chốn hành hóa chánh pháp, ngày đêm bốn thời luôn xem xét chúng sinh, chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay có thể đi khắp hằng sa quốc độ trong mười phương. Đi khắp rồi lại trở về chốn ban đầu nhưng không hề tham đắm ba cõi. Đấy gọi là Bồ-tát tu tập pháp khó được thứ tư.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Với trí tuệ vô ngại có thể đi khắp cõi

tam thiên đại thiên thế giới, tuy hóa độ vô số chúng sinh mà không thấy có sự hóa độ ấy. Đó gọi là Bồ-tát tu tập pháp khó được thứ năm.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Bồ-tát Đại sĩ dùng diệu lực của thần túc du hóa đến khắp hằng sa quốc độ trong mười phương, quan sát đầy đủ về tâm thức cùng mọi nẻo suy nghĩ của chúng sinh, hoặc dùng một thân hóa làm trăm ngàn thân tướng, trở lại hợp làm một mà không ai hay biết. Đó gọi là Bồ-tát tu tập pháp khó được thứ sáu.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Bồ-tát suy nghĩ về bốn trí tuệ vô ngại, không phải là nẻo tu đạt của A-la-hán, Bích-chi-phật, cũng không phải là chốn mà các hàng Thiên long, Quỷ thần, tám bộ chúng có thể đạt được. Đó gọi là Bồ-tát tu tập pháp khó được thứ bảy.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Thần lực của Như Lai thật chẳng thể nghĩ bàn, có thể đem vô lượng quốc độ của chư Phật trong mười phương bỏ gọn vào trong một hạt bụi mang đi khắp lượt khắp vòng không chút trở ngại, hoàn lại như cũ mà không ai hay biết gì. Đó gọi là Bồ-tát tu tập pháp khó được thứ tám.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Như Lai là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đã đạt được bốn thứ biện tài, trí vô sinh diệt, có thể du hóa, nhận thức, lãnh hội khắp tam thiên đại thiên thế giới. Đó gọi là Bồ-tát tu tập pháp khó đạt thứ chín.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Chư Phật Thế Tôn thực hiện vô tận các pháp, đem các pháp môn che chở cho mọi chúng sinh, đạt được mười diệu lực vô úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật. Đó gọi là Bồ-tát dốc tu tập pháp khó đạt thứ mười, nhằm đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề.

-oOo-

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 2

Phẩm 4: Long vương tắm thái tử

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Bồ-tát vào lúc sắp sửa bước lên chiếc ghế vàng, sắc diện thật thư thái, dung mạo tươi vui. Chư Thiên nơi hư không tung rải hoa, đốt hương thơm, hòa tấu thiên kỹ nhạc để làm vui lòng Bồ-tát. Chúng nhân thì luôn túc trực hai bên để hầu hạ, giữ gìn, thảy đều khác miệng cùng lời xưng tụng, âm thanh chấn động cả trời đất. Có đến tám mươi ức cai các vị Càn-đạp-hòa khua chuông, gõ khánh ca hát đem lại vui thích cho Bồ-tát. Lúc này đông đảo các vị Long vương là Ma-na-tư, Văn Lân, Y-la-bát, A-nậu-đạt… đại thể có tới tám mươi bốn ức vị Long vương như thế thảy cùng vân tập đến chỗ Bồ-tát. Các vị Long vương liền dùng kệ để xưng tụng Bồ-tát:

Hôm nay lìa trần cấu
Giáng sinh Diêm-phù-lợi
Theo tục chịu thai mẹ
Nguyện rửa sạch bụi trần.
Xưa nơi vô số kiếp
Tích chứa tạo công đức
Thệ nguyện mong đạt quả
Xin được tắm Thánh thể.
Tám mươi bốn ức cai
Long vương mười phương lại
Thảy đều dốc cúng dường
Xin dâng bình nước thơm.
Thế Tôn vô số kiếp
Khổ hạnh vì muôn loài
Đức lồng lộng vô biên
Rủ thương xin thọ nhận.
Dốc ngưỡng Bậc Thế Hùng
Chán mệt khổ sinh tử

Nay được thấy Hiền minh
Như nhật chiếu hư không.
Thế Tôn phát nguyện lớn
Dốc độ kẻ mê lầm
Đạt giải thoát tối thắng
Độ thoát người chìm đắm.
Hằng sa Phật quá khứ
Cùng hiện tại, vị lai
Công đức chẳng thể lường
Thế Tôn nay gồm đủ.
Ví liền trong nhiều kiếp
Xưng tụng Nhân Trung Tôn
Lẽ đâu ánh đom đóm
Dám sánh mặt trời Phật?
Hư không có thể lường
Tu-di có thể tính
Biển cả có thể cạn
Đức kia thật không bờ!
So với ánh nhật nguyệt
Ngọc Minh nguyệt Ma-ni
Tuy chiếu xua u ám
Chưa thể trừ vô minh.
Mặt trời nay tối thượng
Hào quang từ lông thân
Chiếu khắp cõi trời, người
Dứt dâm, nộ, si cấu.
Sáu Như Lai quá khứ
Thảy sinh Diêm-phù-đề
Chúng con thảy cúng dường
Nước thơm tắm thân thể.
Nay lại gặp Thiên Sư
Ức kiếp mới xuất hiện
Thảy cung kính đảnh lễ
Duy nguyện lúc tắm rửa
Chư Thiên cùng người đời
Thảy được nghe chánh pháp
Diễn rộng pháp thâm diệu
Kính lễ Tam Giới Tôn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhìn thẳng về phương Đông, tôn nhan tươi vui, cùng nhìn các vị Long vương rồi nói bài kệ:

Ta nay đã giáng thần
Chân giẫm cõi Diêm-phù
Cứu vớt bao khổ não
Bốn bậc không bến bờ
Thân vàng đã hiện rõ
Tướng tốt sánh nhật nguyệt
Giác ngộ kẻ còn mê
Nay sắp thành quả Phật
Xem chúng sinh nhiều đời
Nhận hình tướng nhiều loại
Tuy cao thấp không đều
Chưa có hình tượng ấy.
Vui thay nguyện thệ vững
Ý bền luôn gồm đủ
Nẻo hiện hợp phước báo
Gốc tịnh như hư không
Đời có ba pháp bền
Ý, mạng, của cải báu
Đấy chẳng phải cứu cánh
Để trước sau nương tựa.
Ta nay lìa ba thứ
Pháp thân không, vô hình
Không sinh mạng, vô tận
An nhiên thành đạo quả.
Báu thế gian lắm nguy
Như huyễn hóa, tụ tán
Nay được bảy của quý
Thật chẳng thể tận cùng.
Tâm ý của chúng sinh
Ba cấu uế che phủ
Nay đã được ba Minh
Mọi nẻo đều thông đạt.
Ta nay vì trời, người
Sẽ chuyển pháp bất diệt
Pháp luân trùm đại thiên
Tâm nhân từ nhuần khắp.

Thọ sinh bốn mối buộc
Khó lìa ba đời lo
Nay đạt bốn sự thật
Dứt buộc, sạch cấu nhiễm.
Tuệ thấu Thánh đế khổ
Kẻ mê đạt trí ấy
Tánh tịnh không chút uế
Thọ nhận luôn tự tại.
Gốc Tập dấy vui tạm
Tham đắm ái vô tận
Bụi kia khiến tâm nhiễm
Buộc trói lại càng thêm.
Ta nay quán tịnh gốc
Mọi tưởng khổ lạc dứt
An nhiên chẳng lo mừng
Vĩnh viễn rời sinh tử.
Quá khứ có ba hành
Cội nguồn sinh si ái
Đã dứt tận chốn, nẻo
Tâm sạch hết trần cấu.
Hiện tại sáu mươi bốn
Dẫn đến chốn tối tăm
Dốc lìa, chẳng đi cùng
Đạt sáu mươi bốn minh.
Vị lai vô số bụi
Che chắn khắp tâm người
Mây pháp trùm ba cõi
Nhuần thấm bao kẻ mê.
Giáo tịnh, khẩu như hòa
Lời, tiếng như loan ca
Do từ hành không dối
Thuyết pháp luôn viên mãn.
Chúng sinh tâm mờ mịt
Vui đùa không hổ thẹn
Nay mới biết xấu hổ
Tâm khinh mạn bị diệt.
Phật xuất hiện ở đời
Hàng phục chúng tà kiến

Lên tòa Sư tử gầm
Diễn nói duyên hạnh gốc.
Chư Phật quá khứ ghi
Cùng hiện tại, vị lai
Đời năm thứ ô trược
Có Phật hiệu Năng Nhân.
Nay ta tự xem xét
Tánh chí thật khác thường
Danh hiệu đã không sai
Cha gọi là Tất-đạt
Nên ở nơi mọi người
Thản nhiên không chút sợ
Đạt tuệ tịnh Tổng trì
Hóa độ kẻ lầm lạc.
Chẳng thấy gốc các pháp
Sinh diệt không nơi chốn
Thành bại lại cũng không
Tịch nhiên hợp tuệ quán.
Nhận rõ khắp các pháp
Thảy không chốn ngại ngăn
An nhiên không nẻo hướng
Mới ứng hợp hành luật.
Chẳng do thấy chẳng thấy
Không mong chẳng chốn giữ
Định tịch dứt ngã nhân
Vô tướng, nguyện cũng thế.
Phàm mong uống không chán
Vị cam lồ vi diệu
Dứt hết vọng tưởng, chấp
Hợp nẻo tuệ Bồ-tát.
Không nhân, không thọ mạng
Thành tựu mọi Phật tạng
Trừ diệt tâm cống cao
Ý tự đại không dấy.
Thượng trí dứt nẻo vướng
Không chấp tưởng hữu thường
Chúng sinh dấy tâm nhiễm
Soi khiến tỏ tuệ tịnh

Hiền thánh ngần ấy bậc
Chúng sinh căn chẳng đồng
Dùng tuệ quán vị lai
Rốt không từng ấy đạo.
Pháp Phật nẻo thâm diệu
Tuệ ấy chẳng bến bờ
Tỏ không, dứt vướng chấp
Đó là pháp giới tịnh.
Một đời qua trăm đời
Cho tới vô số kiếp
Ta nay vĩnh viễn lìa
Sau cùng trước đều rõ.
Như ta ở trong ấy
Chấp thọ mạng pháp tánh
Hằng sa Phật quá khứ
Chẳng tạo tuệ không, vô
Luôn tự hàng phục tâm
Phân biệt pháp văn tự
Do vậy tự thức tỉnh
Kiến lập thệ nguyện lớn.
Ta xưa mới phát tâm
Chí cầu Duyên giác thừa
Chốn tịch tĩnh không người
Bốn mươi bốn ức kiếp
Không Phật pháp Thánh chúng
Khoảng ấy bảy mươi kiếp
Sau gặp Bậc Đại Giác
Diễn thông nẻo Đại thừa.
Nghe điều chưa từng có
Tỏ tuệ Thánh vô lượng
Từ, Bi, Hộ, bốn tâm
Tin, lãnh hội mọi lẽ.
Từ lúc ấy trở đi
Dốc tạo chứa công đức
Cúng dường vô số Phật
Lại trải mười chín kiếp
Sau làm đại quốc vương
Hoàng đế Phi Luân vương

Bảy báu luôn sung mãn
Ngàn con tài nghệ đủ
Cúng dường Bậc Thanh Tịnh
Hằng dốc tu phạm hạnh
Chín mươi bảy ức oai
Tâm giải thoát dứt chấp
Bố thí bao kẻ nghèo
Thiếu kém không chốn dựa
Kho chứa xuất châu báu
Cứu giúp khiến no đủ.
Lại trong vô số kiếp
Dốc tu hạnh thanh tịnh
Lìa ngôi, trao Thái tử
Xuất gia mặc pháp phục
Tánh nhu hòa nhẫn nhục
Ở chốn tịnh, dứt niệm
Dần dần tâm mệt mỏi
Đều chìm xuống vực sâu
Căn lành dần dần ít
Như quả chín tự rụng.
Nổi trôi sinh tử khổ
Nhận bao lớp quả báo
Ý ngăn, không nguyện lớn
Hướng dục khiến tâm loạn
Ý nghiệp đầy gió tưởng
Do dự chẳng quyết đoán
Nơi sinh tử như vậy
Luân chuyển mãi chẳng rời.
Lại trải sáu mươi kiếp
Được gặp Phật Bảo Anh
Khéo giáo hóa độ người
Nhất thừa không hai nẻo
Không nghe theo tiểu tiết
Không tuệ dứt sạch lậu
Diễn rộng đạo Nhất tướng
Hành đúng lối thâm diệu
Dốc phát tâm Bồ-đề
Thệ lớn tâm khó hoại

Từ đó đến ngày này
Bảy ức a-tăng-kỳ
Luôn hộ trì chánh pháp
Nay mới tự giác ngộ.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Bấy giờ Bồ-tát cùng với các chúng sinh, Thiên, Long, Quỷ thần, tám bộ chúng và chư Bồ-tát thần thông trong mười phương hết lời khen ngợi bài kệ ấy, lãnh hội ý nghĩa thâm diệu. Tức thì nơi tòa ngồi có tới tám mươi bốn cai chúng nhân thảy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có vô số chúng sinh đạt được Pháp nhẫn.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Nếu có chúng sinh được nghe một bài kệ này, đọc tụng, thọ trì, lại vì người khác mà nêu giảng rõ về ý nghĩa thì luôn được yên ổn, không bị các thứ ma quấy nhiễu. Vì sao? Vì những chúng sinh ấy ở thời quá khứ đều tạo được đầy đủ các hạnh, lại từng cúng dường vô số chư Phật, thệ nguyện đã thuần thục, mỗi mỗi người đều phát nguyện: "Nếu tôi được sinh ra về sau này thì mong cầu được gặp một vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ để được nghe giảng nói chánh pháp." Vì vậy mà đối với Đức Phật ấy liền an nhiên thức tỉnh lớn lao, đạt được pháp vô sinh diệt.

Này các vị Tộc tánh tử! Làm thế nào để đạt được? Nếu như có một người cho rằng: "Tôi đã tỏ rõ về các pháp vô hình. Dùng hình tướng để giảng dạy, trao truyền, như về hình tướng của hư không thì dùng sự thật để giảng dạy trao truyền." Người ấy đã tạo nên ý tưởng như vậy thì có thể thuận theo chăng?

Lúc này có Bồ-tát Vô Úy Đại Hộ, vượt qua cõi tam thiên đại thiên thế giới này có cõi Phật tên là Hiền hào, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Phổ Hiền, Bồ-tát Vô Úy Đại Hộ đã từ cõi Phật đó đến đây. Vị Bồ-tát này đã đạt được các pháp Tổng trì, đứng vững trong chánh pháp, không hề thoái chuyển. Bồ-tát Vô Úy Đại Hộ liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật, quỳ xuống, chắp tay cung kính, thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Đối với các pháp vô hình, dùng hình tướng để giảng dạy, trao truyền; hư không vô hình tướng, dùng hình tướng để giảng dạy, trao truyền. Điều ấy thật hết sức khó khăn, rốt cuộc là không thể đạt được! Vì sao? Vì hư không vô hình, không thể bị ô nhiễm cấu uế, lẽ nào muốn khiến hư không có hình chất sao? Việc đó không thể được!

Đức Phật bảo Bồ-tát Vô Úy Đại Hộ:

–Này vị Tộc tánh tử! Điều ấy cũng có thể đạt được. Như người muốn

theo vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ để được nghe pháp thì trọn không thể được. Vì sao? Vì các pháp là vô số, lẽ nào nên đem trong cái vô số ấy mà thực hiện pháp hữu số chăng? Đối các pháp là không duyên, nếu dấy duyên thì đối được chăng? Pháp của hư không là có hình chất chăng? Việc ấy không thể được. Chỉ vì Như Lai Thế Tôn với lòng Từ bi rộng lớn trùm khắp nhằm khai thị, giáo hóa chúng sinh khiến họ được đứng vững chắc nơi chánh pháp, nên diễn nói rộng về đạo giáo, phân biệt các pháp. Các pháp vốn là vô ngôn vô thuyết. Vì thế gian nhiều kẻ ngu si lầm lạc dấy khởi tâm thị phi, cho rằng đó là pháp lậu, là chẳng phải pháp lậu, là duyên đối pháp, là có thể hộ trì, là chẳng thể hộ trì, là pháp hữu ngã, là pháp vô ngã, là pháp thế tục, là pháp giải thoát, là pháp cấu nhiễm, là pháp không cấu nhiễm, là pháp hữu số, là pháp vô số, là pháp đoạn diệt, là pháp chẳng đoạn diệt, là pháp ô trược, là chẳng ô trược. Lại tự cùng răn đe nhau, mỗi người đều cho lời nói mình là đúng. Theo đấy rồi rời đấy. Học đấy rồi bỏ đấy. Là pháp học, là chẳng phải pháp học. Đó là pháp Thanh văn, chẳng phải là pháp Bích-chi-phật. Là pháp Bồ-tát, là chẳng phải pháp Bồ-tát. Không dùng sự quán tưởng ấy để thành tựu được Tối chánh giác. Vì sao? Vì có hình tướng vướng chấp nơi quán thì chẳng phải là pháp Không quán bậc nhất. Không cầu mong, không hình tưởng, cũng không mọi tri kiến. Như thế thì mới thành tựu được Không quán.

Phàm quán tưởng các pháp là vô ngã, vô thọ, không thấy quốc độ, thấy rõ cảnh giới không nương tựa và không có chỗ nương tựa. Đó là pháp quán về không, không chốn có. Người quán tưởng như thế, đối với các pháp cũng tịch tĩnh, đạo quả cũng tịch tĩnh, thọ chứng cũng tịch tĩnh. Giả sử Bồ-tát thực hiện pháp Không quán như vậy, đối với mọi hy vọng liền dứt hết điên đảo, đem lại lợi lạc cho chúng sinh mà phát khởi lòng thương rộng lớn, tạo dựng Phật pháp. Tuy hóa độ chúng sinh mà không tưởng chấp về chúng sinh được độ. Bồ-tát thực hiện Không quán, há thấy kẻ được hóa độ? Việc ấy không thể có. Nếu có những vị Đại Bồ-tát đạt được pháp Không quán ấy thì liền có được đầy đủ mười pháp Vô ngã.

Những gì là mười pháp đó?

Này Bồ-tát Vô Úy! Đại Bồ-tát hoặc Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ đối với các pháp Phật chẳng thấy tịnh uế, lại cũng không dấy niệm bỉ thử, đây là Pháp thân, đây là tư dục thân. Trước rõ về quá khứ, sau tường tận vị lai, thảy đều là thanh tịnh, không còn ngã tưởng. Đó gọi là Bồ-tát thực hiện pháp Không quán vô ngã.

Lại nữa, này Bồ-tát Vô Úy! Đại Bồ-tát với pháp phục chỉnh tề, chấp

trì các pháp khí cần thiết, quán tưởng để nhận thấy chư Phật Thế Tôn ba đời: quá khứ, hiện tại, vị lai, đi vào các thành ấp giáo hóa, không hề có sự phân biệt hàng giàu sang với hạng nghèo khó, ở trong ấy cũng không dấy nhị kiến phân chia tôi ta. Đó gọi là Bồ-tát thực hiện pháp Không quán vô ngã.

Lại nữa, này Bồ-tát Vô Úy! Đại Bồ-tát quán tưởng để nhận thấy vô số cõi Phật với các quốc độ trang nghiêm thanh tịnh, nhưng tâm vẫn thản nhiên bình đẳng, không nói rằng cõi Phật hiện nay là xấu ác, ý giữ lấy sự thanh tịnh, không hề dấy ngần ấy tưởng, niệm niệm luôn chuyên chú để nhận biết, không để cuốn trôi đi. Đó gọi là Bồ-tát thực hiện pháp Không quán vô ngã.

Lại nữa, này Bồ-tát Vô Úy! Đại Bồ-tát đối với chúng sinh tham đắm, cấu nhiễm, luôn dựa bám vào thân mạng thì mình lãnh hội được diệu lý không. Bồ-tát đạt được Không tuệ, ba đời luôn dứt mọi dựa cậy. Đó gọi là Bồ-tát thực hiện pháp Không quán vô ngã.

Lại nữa, này Bồ-tát Vô Úy! Đại Bồ-tát đối với từng ấy sự giáo hóa của chư Phật Thế Tôn, đều thấu đạt diệu lý gốc là không, thanh tịnh như nhiên. Đấy gọi là Bồ-tát thực hiện pháp Không quán vô ngã.

Đức Phật bảo Bồ-tát Vô Úy:

–Đại Bồ-tát hoặc là Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ thực hành các pháp tu Ba-la-mật là những Pháp tạng vô tận, dùng các xâu chuỗi hoa quý giá để tự làm trang nghiêm thân tướng. Sự vô tận như vậy là cũng không thể thấy biết tận cùng, ở trong ấy đã thành tựu được sự quán tưởng về tận và chẳng tận cùng. Đó gọi là Bồ-tát thực hiện pháp Không quán vô ngã.

Lại nữa, này Bồ-tát Vô Úy! Đại Bồ-tát nên quán tưởng về chư Phật với sắc tướng hình tượng vô lượng, hội nhập vào nơi cội nguồn của các pháp tịch nhiên, nhận rõ nghĩa lý cùng lãnh hội mọi sắc tướng gốc là không, nhập vào khắp cõi pháp giới để giáo hóa, dẫn dắt chúng sinh nhưng không thấy, không chấp vào sắc tướng hình tượng giáo hóa chúng sinh ấy. Đó gọi là Bồ-tát thực hiện pháp Không quán vô ngã.

Lại nữa, này Bồ-tát Vô Úy! Đại Bồ-tát đạt được trí tuệ của Bậc Giác Ngộ, là kho chứa thâm diệu, uyên áo, được bốn thứ vô úy, lìa bỏ tám nẻo trói buộc để đạt tám nẻo giải thoát, tuôn mưa pháp nhuần thấm khắp nơi chốn, dứt trừ mọi khổ của lão, tử; tạo nên tiếng rống của sư tử, chí bền chắc như Kim cang, lìa chấp về đây - kia mà cũng không vướng mắc về nẻo ấy. Đó gọi là Bồ-tát thực hiện pháp Không quán vô ngã.

Lại nữa, này Bồ-tát Vô Úy! Đại Bồ-tát dần dần nên gần gũi để tự tập

đạt được Túc mạng thông, quan sát vô số a-tăng-kỳ kiếp về chư Phật Thế Tôn ở khắp các quốc độ, tuy hiện rõ việc nhập Niết-bàn như không chấp thủ sự diệt độ, làm thanh tịnh dấu vết của chúng sinh, không mang tâm biếng trễ, không lấy số lượng về kiếp để khiến chúng sinh lo chán. Lại cũng không cho việc nhập Niết-bàn là sự an lạc lớn để giữ lấy sự diệt độ, tâm như hư không, không thể bị nhiễm ô. Đó gọi là Bồ-tát thực hiện pháp Không quán vô ngã.

Lại nữa, Bồ-tát Vô Úy! Đại Bồ-tát đem trí tuệ lớn rộng không bờ bến để cứu vớt chúng sinh chính là khiến cho những nơi chốn cực xa như tại hằng sa dấu hiệu, nơi mỗi mỗi "sa" ấy tận cùng là hằng sa. Tính toán như vậy khắp lượt rồi trở lại từ đầu, tám phương và trên dưới thảy đầy khắp như thế. Cũng du hóa vô lượng cảnh giới như đi vào cõi hư không nhằm tế độ chúng sinh, không khiến họ bị đọa lạc, không tự khen ngợi về phước báo, có được trí tuệ thông đạt. Đó gọi là Đại Bồ-tát có được mười pháp vô ngã.

Như vậy là Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ sự việc nhập thai đã hết nên mới thích ứng với sự thực hiện ấy.

Bấy giờ nơi tòa ngồi, các vị Thiên tử của cõi Dục và cõi Sắc có đến mười chín cai vị liền đạt được Đỉnh nhẫn. Lại có vô số chư Thiên cùng chúng nhân đạt được hạnh hết mực tin tưởng về pháp Không quán. Các vị Duyệt-xoa, Long, Quỷ đều bày tỏ sự tin tưởng hướng về ba ngôi tôn quý, thọ ba quy y.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Bấy giờ Bồ-tát đang ngồi nơi chiếc ghế vàng, các vị Quốc vương, Cư sĩ, Thiên, Long, Quỷ thần cùng Bồ-tát khắp mười phương, mỗi mỗi vị đều thể hiện sự cung kính muốn được tắm rửa cho Bồ-tát. Lúc này có vị Bồ-tát tên là Nguyệt Tinh, đối với chúng Bồ-tát là bậc Tối thượng thủ, luôn thâu giữ, giữ gìn mọi uy nghi, pháp phục luôn ung dung thư thái. Bồ-tát Nguyệt Tinh liền rời chỗ ngồi đứng dậy đến trước Bồ-tát quỳ mọp, chắp tay cung kính, dùng kệ khen ngợi:

Thế Tôn! Hình vô ngại
Chẳng nhiễm bụi ba cõi
Nước giải thoát rửa sạch
Nước đời yên gắng nhận
Thanh tịnh, tâm cấu dứt
Trong ngoài không chướng ngại
Mọi suối, lạch, sông, biển
Tắm gội chẳng sạch lâu.

Xưa nơi ao Lưu ly
Lúc cung thiền Đầu long
Ý dốc phát Đại thừa
Nhằm diệt ma ái dục
Bản nguyện nay đạt quả
Ba cõi không ai sánh
Nguyện lên tòa Vô úy
Bày tắm rửa làm gì
Sinh Thiên, sáu mươi hai
Na-thuật kiếp trong ấy
Thiên kỹ năm nhạc đến
Phước báo tự nhiên vang
Pháp thân đủ mọi trí
Diễn nói đạo vô ngại.
Thác sinh ấy xong khắp
Thành Ca-duy-la-vệ
Đời hiện tại ba họa
Dùng ba minh dứt diệt
Ba tuệ thông ba đạt
Ba yếu nay gồm đủ
Ba bậc quán ba đời
Chẳng nhiễm hữu ba cõi
Ba phần Pháp thân đủ
Nên lễ Tam Giới Tôn
Mọi chúng sinh đến hội
Chư Thiên, Tu-luân, Quỷ
Thảy cùng chung vui mừng
Dốc kính lễ cúng dường
Trước sau giữ trong, diệu
Đi tới vườn Lưu ly
Cành hoa sen vin lấy
Giáng thần sinh Diêm-phù
Vừa sinh, khi chạm đất
Sạch như ánh vàng ròng
Trời đất sáu chấn động
Thần cảm, chư Thiên đến
Địa ngục mọi khảo tra
Một thời thảy dừng lại

Thanh tịnh không chút bợn
Như hoa không vướng bùn
Cõi Phật trong mười phương
Như Lai Vô Thượng Giác
Mỗi mỗi nơi cõi mình
Nêu bày trước bốn chúng
Hôm nay cõi Ta-bà
Bậc Thế Hùng xuất hiện
Rủ lòng thương muôn loài
Lìa hẳn ba đường ác
Sẽ chuyển xe chánh pháp
Vườn Lộc dã trong sáng
Vì bao kẻ mê lầm
Đem pháp cam lồ rưới
Tám nẻo riêng tìm được
Rõ trọn mười hai duyên
Sông biển báu vô tận
Mọi người thảy sung mãn
Ví kiếp này kiếp khác
Phật Phật ngợi khen đức
Hãy còn chẳng thể nêu
Huống ta ánh đom đóm.
Xưa ta cõi Vô úy
Khoảnh khắc trong cõi Phật
Mới xem pháp vô ngôn
Chưa được Tuệ vô sinh
Thề sinh trong ngôn, giác
Diễn rộng pháp vô cùng
Hôm nay đã đến hẹn
Xin chuyển pháp luân quý.

Lúc này Bồ-tát tâm ý an nhiên, chăm chú lặng nhìn cũng không nói năng gì mà chỉ suy nghĩ: "Như ta hôm nay vì người mà thuyết pháp, giảng giải về đạo quả thanh tịnh không thoái chuyển, không mang tính chất phân biệt tôi ta. Các pháp là như nhiên, cuộc sống cũng thế, tùy theo căn trí của mỗi người mà thuyết giảng chánh pháp." Tánh của muôn pháp là tự như thế, không hề biến đổi. Huống chi chúng sinh có người lãnh hội được pháp ấy. Chúng sinh vốn thanh tịnh, không bị cấu nhiễm, nên tạo lập trí tuệ để tâm phát thệ nguyện rộng lớn, nên suy cứu để thấy muôn loài thảy đều

thanh tịnh. Vốn thanh tịnh như nhiên, vô ngã như nhiên, vô hình như nhiên, người vật như nhiên.

Thế nào gọi là vốn thanh tịnh như nhiên? Từ lúc xa xưa đến nay tuy luân chuyển trong cõi sinh tử, từ lúc phát tâm cầu đạo cho đến khi nhập Niết-bàn, vốn luôn được thanh tịnh, vì vậy mà gọi là vốn thanh tịnh như nhiên.

Thế nào gọi là Vô ngã như nhiên? Vốn có nay không, nay có vốn không, cũng không thể nói rằng ngã. Gốc của ngã là sinh từ có; lại cũng không thể cho rằng có là từ ngã sinh ra, ngã không tự biết rằng vô ngã là có, cũng không tự biết rằng có là có. Vì vậy mà gọi là Vô ngã như nhiên.

Thế nào gọi là Vô hình như nhiên? Vô hình ấy như tâm thức, thần diệu, thọ mạng, ba cú nghĩa ấy luôn tồn tại không biến đổi. Nơi không là không, nơi hình là hình, nơi có là có, nơi tướng là tướng, nơi vô tướng là vô tướng. Sự nhận biết về vô hình, tánh của nó là không, như nhiên, vì vậy mà gọi là Vô hình như nhiên.

Thế nào gọi là người, vật như nhiên? Tìm tòi suy cứu về người, vật không thấy được chốn gốc gác, ý thức ảo hóa nên không đạt được cội nguồn của đối tượng. Do mê muội lầm lạc cùng hợp lại nên cho rằng đây là cha, đây là mẹ, là quốc độ, tài sản, vợ con… dần dần sinh ra các tưởng nên tham đắm trong ba cõi.

Ta nay đã vĩnh viễn lìa bỏ chúng, đem tính chất như nhiên ấy mà thông đạt Không tuệ. Không tuệ là như nhiên, các pháp cũng thế. Các pháp là như nhiên là đạt đến bậc Chánh giác lại cũng là như nhiên. Tất cả các pháp chỉ là giả hợp danh hiệu, do từ hiệu mà có danh cũng lại là như nhiên. Luận bàn về như nhiên mới thật là luận bàn về các pháp không sinh diệt. Vì thế nên gọi là người, vật như nhiên.

Ta nay nếu diễn nói về các pháp không tịch, chúng sinh sẽ không tin mà còn tăng thêm bao lớp lưới nghi hoặc. Ví như ta lại thuyết giảng các pháp về hình chất thì chẳng thể đạt đến tận ngọn nguồn. Hay là nên Diệt độ? Vả như thích nghi với tịch tĩnh thì Hiền thánh đều im lặng.

Bấy giờ có vị Thiên tử tên là Bảo Anh, thông đạt tâm niệm của Bậc Giác Ngộ cùng hành Phật tánh, sáu đường đều thấu triệt, tỏ ngộ nhất tướng, hoàn toàn lìa bỏ tám pháp thế gian, không còn bị phiền não chi phối, có thể nhận lấy việc chuyển pháp luân, tuyên giảng các lời dạy của Phật, bốn Thánh đế cùng trí tuệ giác ngộ, dứt diệt tức thì mọi cấu uế, gồm đủ năm phần Pháp thân của Như Lai, đạt được đạo quả sáu thứ thần thông vô ngại, hình thần luôn du hóa khắp chốn, không có nơi nào bị chướng ngại, có được

đủ bảy Giác ý để tự trang nghiêm thân tâm, tám nẻo hành hóa chân chánh đều gồm đủ cùng với pháp Bất cộng, bốn Vô úy, dũng lực như Kim cang không gì có thể hủy hoại. Do vậy mà biết được sự im lặng của Bồ-tát, biết vì sao Hiền thánh không muốn đem giáo pháp diễn giảng cho chúng sinh.

Lúc này Thiên tử Bảo Anh liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay không dùng Phật nhãn, Pháp nhãn, Tuệ nhãn và cả Thiên nhãn để quan sát các loài chúng sinh, luôn hợp với pháp luật của các bậc Hiền thánh. Con nay chỉ dùng nhục nhãn để xem thấy hằng sa các quốc độ trong mười phương, về những người nên thọ nhận việc chứng đắc, những người tu tập thiền định hoặc tại Nhất trụ cho tới Thập trụ. Lại thấy các bậc Thiện nam sắp sửa thành tựu đạo quả Phật-đà, các bậc Nhất sinh bổ xứ không hề thoái chuyển, dốc lòng đi tới đạo tràng để trang nghiêm cây Bồ-đề. Hết thảy các bậc ấy đều nên được theo Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ để nghe pháp bình đẳng, các pháp bất nhị, từ đó mọi chí nguyện vì đạo thảy đều được thành tựu.

Bấy giờ, Thiên tử Bảo Anh ân cần khuyến thỉnh cho đến ba, bốn lượt, lại dùng kệ để bày tỏ lời xưng tán:

Tôn nhan không gì sánh
Nét mặt như trăm hoa
Giẫm đất tự xưng hiệu
Tiếng vượt Phạm thiên âm
Kiến lập cõi trí tuệ
Thuyết pháp chẳng Hữu vô
Chúng sinh chấp tưởng thường
Tịch nhiên nẻo bất nhị.
Hào quang tỏa mười phương
U tối thấy ánh sáng
Bậc quý Nhân Trung Tôn
Nay nên dốc quy kính.
Vô số đời khổ hạnh
Từ bi khó có hai
Công đức đã viên mãn
Nay con dốc quy kính.
Chính tán dương Tôn Túc
Chân, tay, thân tướng tốt
Da lông bảy chốn phẳng

Dáng đứng phải trái cân
Cánh tay, ngón thon nhỏ
Vân tay tỏa đều đặn
Lưỡi dài, rộng, vô úy
Nét ngàn cánh hoa sen
Bốn mươi răng khít đều
Sắc như ngọc tuyết trắng
Vào các lúc thuyết pháp
Môi tươi như ngọc ánh
Tám thanh chẳng nam nữ
Cũng chẳng âm thư hùng
Cảm ứng khắp mười phương
Lắng nghe không hề chán
Tai vuông đeo ngọc báu
Như châu minh nguyệt ngời
Mắt xem rõ trắng đen
Trên dưới thảy đều tỏ
Tóc đầu sắc xanh sẫm
Nhục kế lông xoay phải
Tướng tốt không bến bờ
Dáng trông như núi vàng
Mọi đức trang nghiêm thân
Cũng như hoa đua nở
Tiêu diệt mọi bụi bặm
Ba cõi một mình bước.
Vô số loài chúng sinh
Khắp mười phương cùng họp
Muốn được nghe chánh pháp
Đạo Vô thượng tối thắng
Trời, Người, Rồng, Quỷ thần
Dốc ngưỡng mộ nghe pháp
Xin rủ thương muôn loài
Mau chuyển bánh xe pháp.

Bấy giờ, các vị Đại Phạm Thiên vương trong khắp mười phương thế giới, các vị Thức Càn Thiên vương là hàng thượng thủ trong số tám mươi bốn ức Thiên vương, liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật, quỳ mọp, chắp tay cung kính, dùng kệ để tán dương Phật:

Không đắm lìa mọi uế
Lậu dứt, không hề nhiễm
Hành ứng hợp giáo pháp
Ý đạt tuệ thông, vô
Gốc tại trời Đâu-thuật (suất)
Thuyết pháp như nước cuốn
Vì sao nay tịch nhiên
Chẳng nở hoa tuệ tỏ
Hào quang chiếu u minh
Xua sạch mê ba đời
Mười Lực không nhiễm đục
Mong được lúc diễn pháp
Hôm nay khắp mười phương
Chư Bồ-tát vân tập
Thảy cùng muốn được nghe
Pháp chưa từng tuyên giảng
Ý tịnh, hành dứt lậu
Như thể trăng trong sao
Phật quá khứ cùng nguyện
Mong được lúc thuyết pháp.
Chúng sinh nay chìm đắm
Biển sinh tử nổi trôi
Xin đem thuyền bình đẳng
Cứu vớt kẻ ngụp lặn
Hào quang thật lồng lộng
Phủ che cả nhật nguyệt
Xua trừ mọi phiền não
Thanh tịnh không chút bợn
Thế Tôn gốc nguyện lớn
Dũng mãnh không hề vơi
Ý từ bi bình đẳng
Thuyết pháp không tăng giảm
Giới đủ, cùng thiền tịch
Lực Thần túc vô úy
Pháp vô úy không tướng
Chánh thọ nhập khắp cõi
Gốc tu pháp Lục độ
Tâm sạch mọi lo buồn

Ý khiêm cung kính lễ
Các bậc sư, tôn trưởng
Do vậy hiện nhục kế
Không kẻ dám xem thường
Huống chi tâm muốn bày
Thấy đỉnh tướng Như Lai
Mười phương thương thị hiện
Giáng thần độ muôn loài
Chúng nhân cùng khao khát
Mong được chuyển pháp luân.

Phạm Thiên vương Thức Càn đọc bài kệ tán thán xong bèn đi vòng quanh Đức Phật ba vòng rồi trở lại tòa ngồi cũ. Lúc này Thích Đề-hoàn Nhân liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, sửa soạn lại y phục, quỳ mọp chắp tay, ba lần tự xưng danh hiệu:

–Con là Thiên đế Thích tên là Câu-dực, xin được quỳ trước Bồ-tát để tán dương:

Không lời, hợp tịch tĩnh
Không dạy, hạnh tự đủ
Không tập, hợp vô biên
An nhiên hợp vô vi
Bản hạnh hiện vô tướng
Nay đạt quả không, vô
Nên lễ Thần hư không
Tịch nhiên, dứt lời, dấu.
Tại đời giác ngộ được
Ban vui kẻ khốn cùng
Chỉ dẫn nẻo chánh kiến
Mù tối nhận nẻo chính
Chúng sinh mãi lầm lạc
Mong nghe pháp cam lồ
Mong mở kho vô tận
Nhuần thấm khắp trời, người
Hành từ, gốc tu đức
Phương tiện không giảm tăng
Diễn rộng pháp vô vi
Muôn người đều đầy đủ
Bậc Thế Tôn khó gặp

Chánh pháp cũng khó tìm
Muốn được gặp Thánh hiền
Cũng lại chẳng thể được!
Chư Như Lai quá khứ
Thành Chánh giác nơi đây
Mong được lúc phục thần
Gắn bó cõi đời này
Tôn gốc thích nhàn tĩnh
Tư duy đạo vô vi
Gốc thệ nguyện đạt quả
Làm sao ở chốn động?
Diêm-phù năm vạc trôi
Lửa nước cũng dữ dội
Duy nguyện mau xuất gia
Lìa tham dục trói buộc
Con nhớ đời quá khứ
Chư Phật thành Chánh giác
Liền đến nơi Thọ vương
Sớm ngồi, chiều thành đạo
Tôn giả nay có nghi
Mới muốn vui sinh tử
Ân ái như thành hư
Vui ấy sao tham luyến!
Đời đầy nỗi sống chết
Chỉ đạo luôn tịch nhiên
Ân ái như ánh chớp
Huyễn hóa chẳng chân thực
Thế gian đầy tăm tối
Năm lớp sử phủ che
Mong được khai tuệ sáng
Chiếu tỏa được thấy khắp.
Biến hóa vô số hình
Thích ứng trước muôn loài
Theo đúng hạnh nguyện gốc
Hành Thiền lực sung mãn.
Như nay sao lại tĩnh
Chẳng chuyển bánh xe pháp
Mong được lúc diễn rộng

Đói khát được no đủ.
Nhớ gốc nẻo tạo phước
Tích chứa từ nhỏ ít
Đạt đến bậc Thiên vương
Cõi trị không bờ bến.
Cung phụng chư Như Lai
Thời quá khứ đắc đạo
Bốn Phật Nhất bổ xứ
Thế Tôn chính hiện tại
Vô số ức na-thuật
Mãi chìm trong sinh tử
Mong đem xe nguyện lớn
Đưa ngay đến bờ giác
Nay xin khuyến thỉnh thuyết
Pháp cam lồ không chán
Tám nẻo mở dứt đắm
Không cấu nhiễm bụi bặm
Tôn giả hoặc nhập định
Nên độ cõi chẳng độ
Mong trước hóa loài này
Kẻ tâm giữ chẳng động
Tánh hư không chẳng nhiễm
Luôn bình đẳng an nhiên
Không hướng chẳng thấy được
Duy nguyện dứt mọi nghi.
Chứa thâm diệu vô tận
Kẻ yếu nào giữ nổi!
Nay gặp Thiên Thế Sư
Xin mở khiến hiện khắp
Tôn giả vốn nguyện độ
Cùng ngày chẳng đổi lúc
Như nay sao im lặng
Bao kẻ mê cầu độ!

Lúc ấy, Thích Đề-hoàn Nhân nói bài kệ xưng tán Phật xong, liền đi vòng quanh Phật ba vòng rồi trở về chỗ ngồi. Bấy giờ ma vương tên là Nộ Hại dắt dẫn đám đông ma liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, đầu mặt cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con từ lâu luôn ôm lòng hồ nghi, không

thấy được đạo chân chánh, nay muốn được thuyết về pháp luân không gì sánh được, mong được thấy rủ lòng thương xót mà giảng nói thông suốt chánh pháp. Chúng con từ lâu chẳng rõ về pháp giới, tuy vậy mỗi người đều có tâm mộ cầu Không tuệ, chỉ vì chưa được gặp gỡ kinh điển của bậc Đại giác ngộ.

Bấy giờ ma vương ở nơi phía trước Đức Phật đọc bài kệ:

Nơi trăm ngàn ức kiếp
Không đắm, lúc nên hiện
Như hoa lìa nước, bụi
Tâm tịnh còn hơn thế
Số lượng kiếp vô cùng
Từng trải, chịu khổ hạnh
Không rời bốn nguyện lớn
Kim cang chẳng thể hoại
Miệng diễn tám vô ngại
Trời, người đều sung mãn
Người nhận luôn đủ đầy
Lại dứt lo sinh tử
Một đời đến trăm đời
Danh hiệu các giòng họ
Thảy rõ mọi ngọn nguồn
Dùng tuệ hơn hết độ
Mười trụ về cõi gốc
Thối chuyển thành tinh tấn
Tối thắng độ nạn ấy
Nên diễn chớ hồ nghi
Hằng sa Phật quá khứ
Du hóa khắp chốn này
Chuyển pháp luân vô thượng
Độ người không kể xiết
Chính khiến đời vị lai
Chư Phật thành đạo quả
Thảy đến nơi chốn này
Sẽ chuyển pháp luân báu
Từng nghe Như Lai tạng
Tuệ thần diệu Như Lai
Tên là cõi Phổ nghiêm
Kinh Bồ-tát Anh lạc

Hôm nay đúng là lúc
Khó có thể gặp được
Cứu vớt mọi khổ ách
Từ ấy tuệ đạo tỏa.
Hoặc có loại chúng sinh
Chán ghét chốn thân khổ
Muốn nghe pháp vi diệu
Dứt trừ bốn đại giả.
Lại có kẻ hiểu đạo
Rõ sinh diệt vô thường
Muốn nghe đạo không, vô
Tất tỏ không chốn có.
Lại có chốn cao sâu
Giữ mình, dứt tưởng khác
Biết thân, vật chẳng bền
Chẳng dấy niệm tưởng chấp.
Tuy lại nhớ nền đạo
Chưa nghe, chẳng được ngộ
Duy nguyện Tôn giáng thần
Khiến dứt hết nghi đọng.
Mắt như hoa sen xanh
Nhìn suốt, không chốn ngăn
Xem xét khổ ba đời
Phiền não cuốn bao kẻ.
Thế Tôn vốn trải qua
Phụng thờ chư Thế Tôn
Khiêm cung hàng thấp kém
Nay đạt tướng vô hình
Nơi tướng không chấp tướng
Mọi sắc đẹp đều giả
Vì vậy các Hiền thánh
Đỉnh tướng không thể thấy
Hào quang từ giữa mày
Chiếu tỏa vô số cõi
Thấy hào quang dứt phiền
Như hè gặp bóng rợp.
Tiếng sư tử rống vang
Hàng phục đám ngoại đạo

Phá hết rừng tà kiến
Như sáng xua sạch tối
Nói lời, lời không dối
Chí dốc tất thành tựu
Thuyết pháp, pháp chân thật
Đạt đạo, đạo cội nguồn.
Xưa Phật ở cõi này
Mười hai tiểu kiếp ấy
Dần dà cùng liên tục
Chẳng đứt dòng chánh pháp
Tìm thầy cầu ánh sáng
Gắng giữ ngần ấy tuệ
Trang nghiêm thể vô tận
Vô hình không thể gọi
Kẻ không tin, khiến tin
Căn lực luôn dồi dào
Vô úy, lìa đây kia
Mong được lúc diễn thuyết
Ba cõi, tôn quý nhất
Chánh pháp trùm hết thảy
Thành đạo, hoại nghi pháp
Dứt hẳn tưởng vô ngã
Mọi người tham chấp thân
Đắm đuối chẳng thể lìa
Kết buộc nên đời khổ
Hẹn đến lúc nào thoát?
Tuệ sáng chiếu thế gian
Đoạn dứt tâm tham ái
Tự độ cùng độ người
Cõi người thật khó có
Thi ân dứt tôi ta
Đã vượt khỏi ba cõi
Một lúc, một ý niệm
Bình đẳng không nam nữ
Chúng sinh mang điên đảo
Chẳng tỏ Tuệ không, vô
Ý dấy đắm năm dục
Chấp có thân thực sự

Do vậy đọa năm ngả
Chẳng thấy nẻo chứng đắc.
Phật thị hiện thế gian
Dứt tướng hữu vô ấy
Nhập thiền dứt tham chấp
Trừ hẳn mọi vinh hoa
Xem đấy hình vô thường
Chẳng có cũng chẳng không
Từ bi lớn cứu đời
Mênh mông không bờ bến
Nguyện xưa nay đạt quả
Mau trở lại tòa báu
Xem kẻ đắm sinh tử
Trôi nổi chẳng tự biết.
Sao Thế Tôn lặng yên
Dứt lời, không thuyết giảng?
Đời năm nạn cấu uế
Chẳng thấy các pháp Phật
Thân tín sinh giữa nước
Cha mẹ đủ năm việc
Hào quang tỏa khắp cõi
Chẳng thấy hình chất tượng
Sắp nhập định diệt tận
Tịch nhiên không tiếng vang
Đại chúng phương xa đến
Ca-lưu, Càn-đạp-hòa
Nghe pháp quý không chán
Lưỡi dài rộng tịch tĩnh
Pháp ấy chẳng nghĩ bàn
Hóa độ kẻ mê muội
Muốn tỏ được ngọn nguồn
Pháp ấy chưa từng có
Bồ-tát không thoái chuyển
Vả chưa đạt pháp ấy
Huống lại hướng cửa đạo
Mà muốn rõ nẻo gốc?
Phật nay xem bốn chúng
Ngần ấy loài dốc chí

Nay được pháp diễn rộng
Mỗi mỗi mong được độ
Chúng sinh nhiễm ba cõi
Muốn cầu pháp lìa buộc
Mọi tưởng thường, chẳng thường
Thảy chiếu nẻo diệt tận
Ma, quỷ có ức ngàn
Đều từ mười phương lại
Đạt tín nhẫn bất khởi
Hành địa không thoái chuyển.
Lại có ức ngàn chúng
Ý hướng theo chúng con
Đều là Tộc tánh tử
Tất đến địa kiên cố.
Lại có vô số người
Hành địa không chấp có
Tất cầu không, vô tướng
Dốc đi tới đạo tràng
La-hán ý tự khiêm
Theo loại nhập tập tục
Nẻo thuyết khổ thâm sâu
Thảy từ Nhất thiết trí
Cũng là ấn Bồ-tát
Đạo quả nên ấn ấy
Bẩm thọ nẻo Đại thừa
Gốc không, từng ấy không
Phật lúc mới phát tâm
Tu tập bốn Ý chỉ
Hành địa không cao thấp
Theo Tuệ thông nẻo đạo
Nhằm khiến cho vô số
Trong hằng sa số kiếp
Hạnh khổ chẳng niệm tà
Như nay trọn nguyện quả.
Tương lai mọi hằng sa
Cõi muốn thành Phật đạo
Chẳng lìa mọi sở nguyện
Tất như nay tỏ đạt

Như Lai đại Từ bi
Xả thân chẳng vì mình
Bố thí không cao thấp
Nên đạt Tuệ lục độ
Khứ, lai cùng hiện tại
Sinh diệt vốn vô cùng
Sinh ấy là tự sinh
Cội nguồn khó thông tỏ
Mười hành lìa thân người
Năm hành là Pháp vương
Bản nguyện dứt tư duy
Từ mẫn nêu pháp lớn
Hoặc lại nơi thời khác
Kinh hành, ngồi, nằm niệm
Do vậy đạt Tổng trì
Bốn biện tài rộng lớn.
Bồ-tát thương muôn loài
Không chấp tưởng có, thường
Nhớ đời, chốn chẳng thường
Vĩnh viễn đạt an ổn.
Thần lực bốn Vô úy
Giác đạo, tám nẻo hành
Như Lai mười tám pháp
Thế Tôn nay gồm đủ
Chúng sinh tự sinh niệm
Không được, chẳng thể được
Tự thích rơi vực sâu
Chẳng hướng cửa giải thoát.

Lúc ma vương Nộ Hại nói xong bài kệ ấy, liền đi nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi trở lại chỗ cũ.

Bấy giờ chư Thiên cõi trời Đao-lợi dẫn theo chúng chư Thiên đi đến chỗ Đức Phật, cung kính đảnh lễ rồi lui ra đứng một bên, chỉ trong chốc lát đã đến trước Đức Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con đối với Thế Tôn trước đã có phước duyên được gặp gỡ tôn nhan Bậc Giác Ngộ. Nay Thế Tôn đã giáng thần trong cõi Diêm-phù-lợi diễn nói pháp luân, là bậc Pháp vương trong tam thiên thế giới. Chư Thiên lại dùng hương hoa, các loài hoa quý như Câu-

vật-đầu, Phân-đà-lợi, Tu-càn-đề… tung rải lên thân Như Lai, rồi lại dùng kệ để bày tỏ lời tán dương:

Thế Hùng nay thị hiện
Vua cõi Diêm-phù-đề
Đã sinh tám chẳng nhàn
Nơi chúng sinh chung sống
Lìa hẳn, chẳng tham đắm
Trong dứt mọi tư duy
Tịch nhiên lìa mọi niệm
Xin diễn nói đủ pháp
Tôn thắng chẳng nghĩ bàn
Công lao chẳng thể chép
Các tướng trang nghiêm thân
Như trăng nơi sao sáng.
Hành dứt không tạo tác
An tọa nơi đạo tràng
Tâm thức cũng tự dừng
Đâu nhiễm đắm thế tục?
Mọi hành gốc đã vượt
Đức đầy khắp các tình
Âm vang hơn Phạm thiên
Quy kính Thiên Trung Thiên
Gốc tạo từ bốn ma
Ma muốn lìa sinh tử
Tám bậc chẳng nhiễm cấu
Tự quy Bậc Tối Thượng.
Phật nay hướng một pháp
Niết-bàn không sinh diệt
Ý diệt, ý chẳng sinh
Chẳng thấy nẻo quả báo.
Phật vốn tu hai hạnh
Chỉ diệt, quán chẳng sinh
Hành dứt chẳng thấy dứt
Thế Hùng, Bậc Tối Thượng.
Như Lai ba pháp gốc
Không, Vô tướng, Vô nguyện
Dốc hướng đạo giải thoát
Dứt lợi không chốn nhiễm

Lập nguyện thật kiên cố
Chứa hạnh không nẻo phạm
Dứt niệm hành không đắm
Nên chẳng vướng ba cõi.
Thần túc có bốn nẻo
Theo duyên thọ mạng trụ
Hành vượt mọi bến bờ
Nhân từ rõ bậc nhất
Đã sinh cõi năm trược
Chung hợp không thị phi
Bậc chân hạnh dứt nhiễm
Phương tiện nhập muôn loài
Năm căn hành bình đẳng
Tín, Tuệ, Tinh tấn, Lực
Diệt điên đảo trừ cấu
Thanh tịnh là bậc nhất.
Tôn đức hơn trời, người
Tám pháp vĩnh viễn đoạn
Định ý tâm tự tại
Vì vậy lễ Tối Thắng
Nay Thế Tôn giáng thần
Chấn động khắp tam thiên
Giác ngộ chúng sinh mê
Lìa khổ hoạn bao kiếp.

Lúc chư Thiên cõi Đao-lợi đọc xong bài kệ tán Phật, liền đi nhiễu quanh chỗ Phật ba vòng rồi trở lại ngồi như cũ.

Bấy giờ Bồ-tát tự tư duy: "Hiện nay nơi chúng hội này thảy đều là chốn tập hợp của mười phương thế giới. Các vị Thánh trí có đủ sáu thần thông, các hàng Nhất sinh bổ xứ bốn bậc gồm đủ, tất cả đều vân tập đến đây nhằm được nghe về pháp Địa không thoái chuyển. Ta nay nên dốc giữ vững pháp vô úy, là gốc của mọi sự thực hiện công đức để trang nghiêm nơi thân tướng đúng theo phép tắc của nẻo hành hóa nơi chư Phật thời quá khứ." Tức thì ở nơi tòa báu nhập pháp Tam-muội Tự nhiên vô tánh, từ định ý mà phân biệt xem rõ nẻo hành hóa của chư Phật. Các pháp Anh lạc của Bồ-tát có đến tám vạn phẩm, đức ấy là thù thắng, đặc biệt, không thể dùng ví dụ để diễn đạt. Các vị Đại Bồ-tát đạt được pháp môn Anh lạc ấy thì liền có thể dốc tâm ý đi đến đạo tràng, đối với những chúng sinh chưa nhập vào dòng chảy của đạo pháp thì có thể khiến họ đến được bờ giác ngộ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiện ra tướng lưỡi dài rộng, hào quang chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, rồi nói với bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, cùng Thiên, Long, Quỷ thần rằng:

–Các vị hãy dốc tâm lắng nghe và khéo nhớ nghĩ. Ta nay sẽ vì các vị mà diễn nói về pháp Anh lạc Vô tướng của Bồ-tát. Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được pháp Anh lạc ấy để trang nghiêm nơi thân thì liền có thể lui tới ung dung không hề bị ngăn ngại.

-oOo-

Phẩm 5: Nói về các pháp môn anh lạc

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các vị Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ:

–Ta nay sẽ thuyết giảng về tám vạn pháp môn Anh lạc của Bồ-tát. Những gì là tám vạn pháp môn ấy?

Này các vị Tộc tánh tử! Như có pháp môn Anh lạc tên là Tận tín. Như Lai đã đạt được pháp môn ấy nên có thể khiến cho chúng sinh nơi cõi địa ngục đang chịu bao nỗi khổ não liền dứt mọi hoạn nạn.

Lại có pháp môn Anh lạc Đẳng từ, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc đó thì có thể khiến cho những chúng sinh mang hình tướng súc sinh dứt hẳn mọi sự bị giết hại.

Còn có pháp môn Anh lạc Vô vọng, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc này thì có thể khiến cho loài ngạ quỷ vĩnh viễn không còn tưởng về sự đói khát nữa.

Lại có pháp môn Anh lạc Thanh tịnh, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc ấy thì sẽ khiến cho các chúng sinh bị mê lầm nhận biết được nẻo đạo.

Còn có pháp môn Anh lạc Triệt thính, Bồ-tát có được pháp Anh lạc đó thì sẽ khiến cho các chúng sinh chưa được nghe giáo pháp chân chánh, bấy giờ được nghe, lãnh hội.

Lại có pháp môn Anh lạc Tự ngộ, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc này thì sẽ khiến cho mọi chúng sinh ngu si tâm dứt sạch nẻo tà loạn.

Còn có pháp môn Anh lạc Kiểm ý, Bồ-tát có được pháp Anh lạc ấy thì sẽ giảng giải cho chúng sinh hành theo mười nẻo thiện.

Lại có pháp môn Anh lạc Trực tín, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc đó sẽ đưa được các chúng sinh lầm theo đường tà kiến trở lại an ổn nơi chánh kiến.

Còn có pháp môn Anh lạc Hoằng thệ, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc này thì sẽ không còn cho số lượng các kiếp là lâu xa nữa.

Lại có pháp môn Anh lạc Siêu việt, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc ấy thì sẽ khiến cho các chúng sinh biếng trễ dốc giữ gìn đúng luật pháp.

Lại có pháp môn Anh lạc Vô nhuế, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc đó sẽ khiến được các chúng sinh giận dữ mưu hại dốc tu tập nhẫn nhục.

Lại có pháp môn Anh lạc Dũng mãnh, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc này sẽ thúc đẩy các chúng sinh lười nhác trở nên tinh tấn hết mực.

Còn có pháp môn Anh lạc Nhất ý, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc ấy sẽ khiến cho các chúng sinh tâm ý bị rối loạn dốc tu tập đầy đủ các pháp thiền định.

Lại có pháp môn Anh lạc Xí nhiên, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc đó sẽ khiến cho hàng chúng sinh ngu si thành tựu được trí tuệ.

Có pháp môn Anh lạc Kiên cố, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc này thì đối với những người chưa bước vào nẻo đạo sẽ khiến họ đứng vững trong chốn đạo pháp.

Lại có pháp môn Anh lạc Đa văn, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc ấy thì sẽ khiến cho những chúng sinh trí tuệ ít, kém, trở thành những người có nhận thức và trí nhớ tốt, không hề bị quên.

Có pháp môn Anh lạc Uy nghi, Bồ-tát có đủ pháp Anh lạc đó sẽ khiến cho các chúng sinh không biết hổ thẹn trở nên biết hổ thẹn.

Có pháp môn Anh lạc Ác lộ, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc này sẽ khiến cho những chúng sinh tham đắm ái dục nhận thấy được tính chất bất tịnh của đối tượng.

Còn có pháp môn Anh lạc Phù lạc, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc ấy thì sẽ khiến cho chúng sinh thường sân hận, vĩnh viễn đoạn trừ sạch điều độc ấy.

Lại có pháp môn Anh lạc Phổ diệu, Bồ-tát có được pháp Anh lạc đó tất đạt được trí tuệ thông tỏ, xua sạch hẳn mọi tối tăm.

Có pháp môn Anh lạc Biến phổ, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc này thì sẽ khiến các chúng sinh thấy được tính chất phân chia bằng nhau, dứt hết mọi hồ nghi.

Lại có pháp môn Anh lạc Hình sắc Biến hóa, Bồ-tát đạt được pháp Anh lạc ấy thì khi nhận thấy được sự biến hóa của vô lượng hình sắc đều phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này các vị Tộc tánh tử! Đó gọi là những pháp Anh lạc tiêu biểu dẫn

tới tám vạn pháp môn Anh lạc của Bồ-tát thật là vô cùng tận. Ta nay chỉ lược nêu một số pháp chính, khỏi phải nói hết. Nếu có những chúng sinh từ kiếp này đến kiếp khác, cho tới cả trăm ngàn kiếp, muốn biết hết sự thực hiện các pháp Anh lạc của Bồ-tát ấy thì điều đó không thể có được.

Lúc này có vị Bồ-tát tên là Vô Hình, đã đứng vững nơi pháp không thoái chuyển, liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy để trần vai bên hữu, đến trước Đức Phật, quỳ mọp, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là điều hết sức kỳ lạ, hết sức đặc biệt, chưa từng được nghe! Sự biến hóa của Như Lai, thật chẳng thể tận cùng nên mới có thể diễn nói về pháp Anh lạc thâm diệu. Các vị Đại Bồ-tát nếu dốc tâm chấp trì đọc tụng tên các pháp Anh lạc ấy thì đều được chư Phật luôn hộ niệm. Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ được gặp lúc Như Lai thuyết giảng về pháp Anh lạc thì đúng là đã gặp được Pháp tạng của Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nói với bốn bộ chúng:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ dốc hết tâm ý thọ trì đọc tụng các pháp Anh lạc ấy thì liền đạt được mười công đức vô ngại. Những gì là mười công đức đó?

1. Có được uy nghi, thâm nhập vào kho tàng chánh pháp vô tận như hư không.

2. Đối với mọi chỗ nghe, thấy, hiểu biết thì sự ghi nhớ luôn mạnh mẽ lâu bền, không hề để mất biện tài.

3. Quan sát và thông tỏ các niệm đều như huyễn hóa.

4. Tâm đạt giải thoát, không còn chấp vào nẻo thường hữu.

5. Luôn xa lìa tám pháp thế gian, không ở những nơi chốn ồn ào rối rắm.

6. Được nghe pháp ấy thì liền vui vẻ, tâm dứt nẻo nhị kiến.

7. Lãnh hội các diệu lý Không, Vô tướng nên không hề chấp vào hình tướng.

8. Lại có thể thâm nhập vào các pháp định ý tịch diệt.

9. Thần thông vô ngại, được trí giải thoát.

10. Thông tỏ các pháp là tự sinh, không còn thấy sự sinh diệt của chúng.

Như vậy là các vị thiện nam, thiện nữ đã có được đầy đủ mười công đức vô ngại.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Các pháp vô hình không thể nhìn thấy được. Pháp vô hình chẳng phải là chỗ đạt được của A-la-hán, Bích-chi-phật, sao Thế Tôn lại nói rằng các hàng thiện nam, thiện nữ chấp trì đọc tụng mười công đức vô ngại thì liền thành tựu đạo quả đi vào cửa Nê-hoàn? Nê-hoàn vô ngại lẽ nào là một pháp khác sao? Nê-hoàn là vô vi, vô ngại, không tham đắm. Như Lai hiện tại đạt đến bậc Chánh giác, do đâu lại đem công đức vô ngại mà nói về Nê-hoàn, cho rằng chúng sinh đạt được mười công đức vô ngại thì liền được Nê-hoàn? Nếu bảo rằng chúng sinh đã đạt được Nê-hoàn thì Nê-hoàn ấy chẳng phải là Nê-hoàn vậy. Như thế thì sao Đức Thế Tôn nói rằng có được mười công đức vô ngại thì liền được Nê-hoàn?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như chỗ Tôn giả hỏi ấy đều thuộc về uy thần của Phật, không phải là cảnh giới của Tôn giả. Thế thì theo Tôn giả, Nê-hoàn có hình sắc không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật hỏi:

–Vậy thì Nê-hoàn là vô hình sắc chăng?

Thưa:

–Chẳng phải.

Phật hỏi:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vậy thì Nê-hoàn là có hình sắc, không có hình sắc chăng?

Thưa:

–Chẳng phải!

Phật hỏi:

–Thế thì Nê-hoàn là phi sắc, hay chẳng phải phi hình sắc chăng?

Thưa:

–Chẳng phải!

Phật hỏi:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vậy thì các pháp vô ngại là thường, chẳng phải thường, có sinh có diệt chăng?

Thưa:

–Chẳng phải thế! Kính bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nếu cho rằng các pháp vô ngại, cho đến Nê-hoàn chẳng phải sắc,

chẳng phải vô sắc, cũng chẳng phải sắc chẳng phải vô sắc, cũng không sinh diệt, dứt trừ tham đắm, không hình tướng, chẳng thể nhìn thấy. Thế thì làm sao có tên là Nê-hoàn?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nê-hoàn là không có tên, chẳng phải là cảnh giới của nhãn thức có thể tiếp cận.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như chỗ Tôn giả nói, đó chẳng phải là cảnh giới của nhãn thức có thể nhận biết được. Thế thì theo Tôn giả, thức là hữu hình chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Tùy theo hình tướng của đối tượng.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như Tôn giả nói là tùy theo hình tướng của đối tượng, thế là có cái thức ấy. Vậy sao lại cho rằng "chẳng phải là cảnh giới của nhãn thức"?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật rằng:

–Tùy theo đối tượng có hình tướng thì là thức hữu vi. Tùy theo đối tượng không hình tướng thì là thức vô vi. Vì Nê-hoàn vô ngại, chẳng phải là tướng hữu vi, nên chẳng phải là thức hữu vi; chẳng phải là tướng vô vi, nên chẳng phải là thức vô vi.

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nê-hoàn vô ngại, chẳng phải là tướng hữu vi, chẳng phải là thức hữu vi; chẳng phải là tướng vô vi, chẳng phải là thức vô vi. Có tạo tác thì thức, không tạo tác thì không thức. Nê-hoàn chẳng phải bỉ, chẳng phải thử. Vậy thì lại chẳng phải thức khác sao?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chẳng phải thế!

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nê-hoàn chẳng phải đây, chẳng phải kia, cũng chẳng phải thức khác. Tướng tức là chẳng phải tướng. Làm sao Nê-hoàn lại biệt lập với tên gọi được? Giả sử Nê-hoàn biệt lập với danh hiệu, tùy theo hình tướng của đối tượng mà có thức phát sinh. Nếu khiến Nê-hoàn không biệt lập với danh hiệu, thì tùy theo tướng vô vi mà liền có thức vô vi. Thế thì sao lại cho rằng Nê-hoàn chẳng là tướng hữu vi, chẳng là thức hữu vi; chẳng là tướng vô vi, chẳng là thức vô vi, cũng chẳng là thức khác? Lại chẳng phải biệt lập với danh hiệu, thì như hiện nay làm sao lại gọi là Nê-hoàn?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nê-hoàn là Nê-hoàn?

Đức Phật nói:

–Làm sao cho rằng Nê-hoàn là Nê-hoàn?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Như dứt hết ý niệm về Nê-hoàn.

Đức Phật nói:

–Làm sao gọi là như dứt hết ý niệm về Nê-hoàn?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Như tận cùng tức là không tận cùng!

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như chỗ Tôn giả nói, gốc là nói về Nê-hoàn vô ngại, chẳng phải là tướng và thức hữu vi, chẳng phải là tướng và thức vô vi, cũng chẳng phải là thức khác. Tướng tức là vô tướng, không biệt lập với danh. Thế thì sao lại nói Nê-hoàn vô ngại, như tận cùng tức không tận cùng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nói về Nê-hoàn vô ngại chẳng phải là cảnh giới của con. Chỉ vì Nê-hoàn vô ngại là vô tận mà chẳng phải là vô tận.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ta nay cùng với Tôn giả nêu ra thí dụ. Kẻ trí dựa theo thí dụ là tự thông tỏ. Ví như có người đàn ông ngước mặt bắn lên hư không, ở nơi không mong cầu không! Lại hướng về chỗ người khác nói: "Tôi ngày trước từng đi khắp hư không, tự rơi xuống vực sâu, nay gặp được hư không nên bắn mà báo thù. Thật là sung sướng vì đã đạt được sở nguyện của tôi!".

Thế thì, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Chí hướng của người đó là thích đáng chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Người ấy bắn lên hư không nhằm để báo thù, sự xét đoán như thế là không dối.

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ở nơi hư không bắn vào hư không, thế thì mũi tên có găm vào hư không chăng?

Thưa:

–Không dính vào.

Đức Phật nói:

–Làm sao đối với hư không lại báo oán?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Hư không là vô hình tướng, không thấy có báo hay không báo.

Đức Phật nói:

–Đúng thế! Đúng thế! Như chỗ Tôn giả vừa nói: Hư không là không có báo.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nê-hoàn vô ngại cũng như vậy. Ở nơi hình tướng hữu vi thì theo thức hữu vi, ở nơi tướng vô vi thì theo thức vô vi. Chẳng ở nơi tướng này, chẳng ở nơi tướng kia; cũng chẳng phải có thức, cũng chẳng phải không có thức. Đó gọi là Nê-hoàn vô ngại, chẳng phải có thức, chẳng phải không có thức vậy.

Lúc này có năm trăm vị Tỳ-kheo được nghe nói về pháp hư không vô tận ấy, liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, thu dọn y bát, bỏ đạo mà đi. Vì sao? Vì các vị Tỳ-kheo ấy ở nơi không cầu mong lấy cái không, muốn báo oán đối với hư không, tâm vướng chấp nên tham đắm cho rằng hư không là có hư không. Vì vậy mà về thời tương lai, hằng sa chư Phật phải tạo trước sự ổn định vững chắc rồi mới thuyết pháp. Các vị Tỳ-kheo ấy đối với hư không đã bị nhiễm chấp nên chung cuộc chẳng được giải thoát.

Bấy giờ nơi tòa ngồi dành cho hàng phàm phu có được lòng tin vững vàng, những người có học, không học tỏ ra xôn xao vì chưa có thể dứt sạch hết khổ, đạt đến cảnh giới vô vi giải thoát. Lúc này Tôn giả Xá-lợi-phất thừa uy thần của Phật nói với bốn bộ chúng:

–Này các vị! Các vị đã lãnh hội thấu đáo pháp thâm diệu ấy chăng?

Hội chúng đồng thanh đáp:

–Đúng vậy! Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Chúng tôi đã vĩnh viễn đoạn trừ các thứ phiền não cấu nhiễm, mọi nẻo tạo tác của ba nghiệp đã dứt.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Làm sao để dứt trừ hết mọi thứ phiền não?

Đáp:

–Các trí không lẫn lộn, chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo, vì vậy mà dứt tận mọi phiền não.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Lành thay! Lành thay! Này các vị Tộc tánh tử! Các loại phiền não

ấy là gốc của chúng sinh, ở trong chúng sinh mà thành tựu đạo quả Vô thượng, ở nơi phước điền của Đức Như Lai mà làm thanh tịnh Nhất thiết trí.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói tiếp:

–Tịnh cũng là không tịnh. Làm sao ở nơi phước điền có thể làm thanh tịnh Nhất thiết trí?

Đáp:

–Chưa đạt được đạo quả thì đối với Nhất thiết trí chưa có thể làm thanh tịnh được nẻo trí tuệ ấy.

Lại hỏi:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát muốn làm thanh tịnh Nhất thiết trí thì gồm có bao nhiêu phẩm?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Bồ-tát làm thanh tịnh Nhất thiết trí không thể dùng các pháp của thế gian để nắm bắt được.

Lại hỏi:

–Thế nào gọi là không thể dùng các pháp thế gian để nắm bắt?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Đối với các pháp không tham chấp vướng mắc, không mang nhận thức điên đảo.

Lại hỏi:

–Làm sao để thành tựu được các pháp Anh lạc của Bồ-tát?

Đáp:

–Không thể mất Phật đạo cho đến khi thành tựu trọn vẹn, như thế là không hề mất pháp Anh lạc của Bồ-tát. Đó gọi là các vị Tộc tánh tử ấy đã thực hiện từ gốc nên không làm mất sở nguyện tốt đẹp của mình.

Lại hỏi:

–Thưa hiền giả Xá-lợi-phất, các vị Đại Bồ-tát làm thế nào dựa vào Thiện tri thức để thành tựu được các hạnh Anh lạc của Bồ-tát?

Đáp:

–Đối với tất cả chúng sinh không hề tiếc thân mạng mình. Đó gọi là Đại Bồ-tát Thiện tri thức.

Lại hỏi:

–Dùng những trí tuệ gì để thành tựu được các hạnh Anh lạc?

Đáp:

–Không làm dứt mất Phật chủng, lại không tạo ra cái mới khác.

Lại hỏi:

–Đối với chư Như Lai, làm sao để phục vụ, cúng dường, làm trang nghiêm cõi Phật?

Đáp:

–Không lấy số lượng các pháp làm kỳ hạn. Đó gọi là làm trang nghiêm cõi Phật.

Lại hỏi:

–Đối với nơi chốn của Như Lai, Hiền thánh, làm thế nào để im lặng, an nhiên không dấy các tưởng?

Đáp:

–Thà mất thân mạng chứ không thể thiếu giới luật.

Lại hỏi:

–Làm thế nào để nhận rõ tám trăm pháp môn căn bản?

Đáp:

–Luôn liên tục giữ tâm không để mất, ý luôn giữ lấy việc ra vào cùng dứt vọng niệm.

Lại hỏi:

–Làm thế nào để có đầy đủ sáu pháp kiên cố?

Đáp:

–Không cho thân tướng là thật, không xem thọ mạng là thật. Thân mạng thật sự là luôn biến đổi.

Lại hỏi:

–Làm thế nào để có được đầy đủ kho tàng vô tận?

Đáp:

–Đã đạt được các pháp Anh lạc vô ngại của Bồ-tát thì sẽ có đầy đủ bảy thứ tài sản vô tận.

Lại hỏi:

–Làm thế nào đối với thế gian có được sự ít ham muốn, biết đủ?

Đáp:

–Đối với các thứ trí không hề tạo sự sai trái, chống đối. Đó gọi là ít ham muốn.

Lại hỏi:

–Làm thế nào để tâm tiếp cận khắp các đối tượng, hoặc khi ở nơi

thanh vắng không hề nhiễm ở ba cõi?

Đáp:

–Dứt mọi nguyện cầu nơi ba cõi.

Lại hỏi:

–Làm thế nào dùng trí tuệ để biết được các mối khổ hoạn trong ba đời?

Đáp:

–Dứt sạch mọi khổ từ cội rễ của nó, khiến không còn dấy sinh các phiền não.

Lại hỏi:

–Làm sao đối với ba pháp thọ nhận có thể dứt hết mọi tưởng niệm?

Đáp:

–Chẳng thấy có khổ, vui; cùng không khổ không vui.

Lại hỏi:

–Làm thế nào Bồ-tát có thể thọ nhận nơi không có chỗ thọ nhận?

Đáp:

–Nhận rõ về năm ấm là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Lại hỏi:

–Làm sao Bồ-tát có thể thâm nhập vào cội nguồn của các pháp?

Đáp:

–Bên ngoài lìa bỏ sáu nhập, trong thì không tạo sáu trần.

Lại hỏi:

–Làm thế nào dùng các pháp hóa độ để hóa độ chúng sinh?

Đáp:

–Phân biệt rõ các con đường tu tập, không vọng chấp vào đạo quả.

Lại hỏi:

–Bồ-tát làm thế nào để lìa bỏ sự tham tiếc keo kiệt, bố thí giúp đỡ mọi người mà không dấy tưởng chấp?

Đáp:

–Đối với tất cả chúng sinh, tâm luôn dứt sạch ba thứ chướng ngại.

Lại hỏi:

–Bồ-tát làm thế nào để giữ giới luật không hề thiếu?

Đáp:

–Từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành tựu quả vị Phật-đà, không

hề lìa bỏ đạo tâm cùng pháp nhẫn nhu hòa, thuận hợp.

Lại hỏi:

–Làm thế nào để tu tập pháp nhẫn mà không hề dấy khởi giận dữ?

Đáp:

–Luôn điều phục tâm, thu giữ ý, gắn bó với pháp không, vô hình.

Lại hỏi:

–Bồ-tát làm thế nào để luôn dốc tâm tinh tấn, không dấy sự biếng trễ, lười nhác?

Đáp:

–Luôn tư duy để nhận rõ sự tu tập như đang cứu chữa lửa cháy.

Lại hỏi:

–Bồ-tát làm thế nào để thực hiện các pháp thiền định không hề thiếu? Và khi du hóa đến khắp mười phương tâm ý không hề lầm lạc?

Đáp:

–Tâm ý khi tiếp cận đối tượng luôn theo tinh thần bất nhị, không hề làm mất trí tuệ.

Lại hỏi:

–Làm thế nào để Tuệ nhãn soi tỏ khắp chốn, không bị trở ngại?

Đáp:

–Đối với tất cả các pháp không thấy, không chấp ở hình tướng của chúng.

Lại hỏi:

–Bồ-tát làm thế nào để nhận pháp Định từ…, thu giữ, giữ lấy chúng sinh, không còn thấy có sự hóa độ?

Đáp:

–Luôn quan sát và thông tỏ về gốc của tâm ý thức chúng sinh.

Lại hỏi:

–Thế nào gọi làm Bồ-tát thể hiện lòng thương xót hết mực đối với các chúng sinh chưa được hóa độ?

Đáp:

–Không hề dấy tưởng chấp về các pháp để thấy có sự cao thấp.

Lại hỏi:

–Bồ-tát làm thế nào để nhập vô lượng các pháp định, tâm có được niềm hoan hỷ liên tục?

Đáp:

–Hành theo gốc như nhiên, không thấy có sinh diệt.

Lại hỏi:

–Bồ-tát làm thế nào để thực hiện ba pháp Tam-muội cho đến lúc đạt tới cửa Niết-bàn?

Đáp:

–Luôn không lìa tám con đường tu tập của Đức Như Lai.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất đã dùng vô số phương tiện để cùng với các vị trong chúng hội thuyết giảng về pháp Anh lạc vô ngại vi diệu. Lúc này có một ngàn hai trăm vị Tỳ-kheo tâm tin tưởng vững chắc, an tịnh trong pháp Không thoái chuyển. Lại có vô số chư Thiên, chúng nhân thảy đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ có vị Bồ-tát tên là Vô Đảnh Tướng, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật, cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là hết mực kỳ diệu, hết mực đặc biệt, chưa từng được nghe! Như Hiền giả Xá-lợi-phất đã nói về cảnh giới trí tuệ là chẳng phải có, chẳng phải không, không thấy hình tướng của các pháp yêu ghét, vui giận. Như con xem xét và nhận thấy chư Phật Thế Tôn trong mười phương diễn nói chánh pháp, hoặc thuyết các pháp về hữu giáo rồi dần đến các pháp vô vi; hoặc thuyết các nỗi khổ của thân mạng khiến nhận biết để chán ghét, hoặc dứt trừ mọi vọng tưởng của thức để tỏ ngộ cõi gốc mà xa lìa. Vậy thì làm thế nào để Bồ-tát hội nhập vào khắp các pháp, mỗi mỗi đều nhận rõ mà không dấy tưởng tăng giảm? Nay được nghe các pháp về thân tướng của Như Lai, hữu vi tự nhiên hành không biến đổi, vô vi vô hình chẳng thể lường tính. Nay con muốn được nghe Như Lai nói về gốc của các pháp Anh lạc, mong được Thế Tôn chỉ dạy rõ: Thân hữu vi hữu sắc có bao nhiêu pháp Anh lạc để tự làm cho trang nghiêm, tươi đẹp? Thân vô vi hữu sắc có bao nhiêu phép Anh lạc để tự làm cho tươi đẹp, trang nghiêm? Thân hữu vi vô sắc có bao nhiêu pháp Anh lạc để tự làm cho trang nghiêm, tươi đẹp? Thân vô vi vô sắc cũng có bao nhiêu pháp Anh lạc để tự làm cho tươi đẹp, trang nghiêm?

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Vô Đảnh Tướng:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Ông đã có thể ở trước mặt Như Lai tạo nên tiếng rống của Sư tử. Nay ta sẽ vì Bồ-tát mà mỗi mỗi phân biệt rõ. Bồ-tát cùng các vị hãy lắng nghe và khéo nghĩ ngợi, ghi nhớ.

Đại Bồ-tát từ lúc mới bắt đầu phát tâm Bồ-đề cho đến khi thành Phật,

phải nên luôn thực hiện đầy đủ việc điều phục ba nghiệp thân, khẩu, ý; tu sáu pháp Ba-la-mật để tự trang nghiêm; rõ mọi hình sắc gốc là không; không thấy và chấp vào gốc của hình sắc; ở nơi sắc có sáu pháp Anh lạc để trang nghiêm, từ đó đạt được các pháp Anh lạc thâm diệu, sâu rộng của Như Lai. Những gì là sáu pháp?

Này các thiện nam, thiện nữ, như mắt trông thấy sắc, nhận biết và dấy tưởng về sắc. Chúng sinh do tham, sân, si nên thích hợp với tiến tới liền tiến, thích hợp với thoái lui liền thoái. Mắt không phải là sắc ấy, sắc chẳng phải là mắt. Dứt niệm về sắc ấy và không dấy tưởng về mắt. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ nhất.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Tánh của sắc là như nhiên, thức cũng vậy. Khi ta nhận thức về sắc ấy không dấy khởi phiền não, mau chóng lãnh hội được sự trói buộc kia để không nhiễm vào nẻo sở hữu của ta. Đó là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ hai.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Ở nơi sắc vô hình nên tư duy để nhận rõ mọi căn bản đều thanh tịnh, sắc cũng thanh tịnh. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ ba.

Này các vị Tộc tánh tử! Tham đắm sắc, nhiễm dục. Chẳng phải sắc có dục, tánh của sắc vốn không, lẽ nào lại có tham dục? Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ tư.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Chấp ở sắc cho là thường còn, dấy chẳng phải là cảnh giới của mắt, ý thức phân biệt nên liền khởi do dự và chấp thường, vô thường, cho tới vô ngã. Tánh của sắc là hư tịch, vĩnh viễn là không sinh diệt. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ năm.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Sắc là từ bên ngoài vào. Nhãn thức thường xuyên thọ nhận, có sắc hữu vi có sắc vô vi. Nhận biết về sắc hữu vi với tính chất làm hỏng cội rễ đạo pháp của chúng. Nhận biết về sắc vô vi với tính chất thành tựu được mọi phước báo. Phải tư duy để nhận ra hình tướng hữu vi ấy. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ sáu.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Lại có sáu pháp để tự thu giữ nhận thức về sắc. Những gì là sáu?

Này các vị Tộc tánh tử! Tướng của thức là vô hình, lưu chuyển giong ruổi với vạn mối, tiếp cận với các trần bên ngoài liền sinh phiền não, cấu nhiễm. Nếu là thiện thì đó là thức thiện, nếu là ác thì đó là thức ác. Thức ác thì không thiện. Thức thiện thì không ác. Bồ-tát thâu phục tâm ý không dấy thức thiện ác ấy. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ nhất.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nhãn thức quán về không tất nhận

ra các pháp là không chốn có, liền sinh trưởng không, dứt mọi quả báo thiện ác, không thấy nay sinh về sau lại nhận lấy báo. Ở trong sự thâu phục ý ấy không dấy tưởng điên đảo. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ hai.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Thức phân biệt vô ngã, hoặc có lúc nhận thấy căn môn là chẳng tịnh mà chấp cho là tịnh; hoặc lại có niệm tiếp cận căn môn tịnh mà chấp cho là chẳng tịnh. Ở trong sự thâu phục ý không dấy hai tưởng chấp ấy. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ ba.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Thức nhận thấy sự giận dữ ấy là thiện hay bất thiện. Thiện thì cho là thiện thường còn, bất thiện thì cũng như vậy. Ở trong sự thâu phục ý ấy luôn có đầy đủ nhẫn nhục. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ tư.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Thức nhận biết các chúng sinh hướng về nẻo thiện hay chẳng hướng về nẻo ấy, có nẻo hành kiên trụ và không kiên trụ. Ở trong sự thâu phục ý, tâm không hề thoái chuyển. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ năm.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Thức quan sát đối tượng sắc có đạo có tục, thấy đạo chẳng biết là đạo, thấy tục chẳng biết là tục. Ở trong sự thâu phục ý phải khéo phân biệt đạo, tục. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ sáu.

Nhĩ thức hướng đến tưởng lại có sáu pháp. Những gì là sáu?

Này các vị Tộc tánh tử! Nếu tai nghe âm thanh với mười tám thứ biến động, hoặc nghe tiếng gió rung cây cối, tiếng núi đồi nghiêng đổ; hoặc là nghe âm thanh của các loài chim thú hòa tấu… Âm thanh có thiện có ác, có thể ghi nhớ hay không thể ghi nhớ. Ở trong sự thâu phục ý, nhĩ thức không hề bị lầm lạc. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ nhất.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Chúng sinh có lúc đạt được sự nghe biết thông triệt về các pháp thế tục, hoặc một trăm, hai trăm do-tuần. Lại đến vô số quốc độ của chư Phật giống như Thế Tôn dũng mãnh đi tới đạo tràng để dốc thành tựu Bậc Chánh Giác, lúc ấy trời đất hiện đủ sáu cách chấn động. Nhận rõ mọi âm thanh tiếng vang thảy đều trở về hư không. Ở trong sự thâu phục ý ấy không hề dấy tưởng chấp trước. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ hai.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nhĩ thức nghe biết âm thanh gốc là không chốn có. Các tưởng kia liền sinh và dấy khởi ngần ấy niệm. Ở trong sự thâu phục ý ấy luôn dứt sạch các niệm tà. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ ba.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nhĩ thức luôn thanh tịnh. Nhận biết

điều ấy để khi tiếp nhận các hình tướng của âm thanh có trong dục. Thấy dục không dấy phiền não, thấy trong không sinh đạo tâm. Ở trong sự thâu phục ý ấy không dấy bỉ ngã. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ tư.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Hoặc có lúc nhĩ thức nghe diễn thuyết ở nơi chốn thuộc quốc độ khác, nói về năm phần Pháp thân thị hiện nơi thai mẹ mà không nhiễm chút trần cấu tham dục. Lại thị hiện việc xuất gia, tâm không biến đổi, ở nơi gốc cây Bồ-đề thành tựu Bậc Chánh Giác. Ở trong sự thâu phục ý ấy luôn nhận rõ nẻo đạo tục. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ năm.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nhĩ thức nghe thấy rõ chư Phật Thế Tôn nơi các quốc độ trong mười phương chuyển pháp luân hư không, chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay để nhằm cứu độ vô lượng các loài chúng sinh nhưng không hề tự nêu bày cho rằng: ta có sự hóa độ như vậy. Ở trong sự thâu phục ý ấy không dấy chấp về sự hóa độ chúng sinh. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ sáu.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Vô Đảnh Tướng rằng:

–Nương tựa vào Nhĩ thức ấy thì sẽ tu tập được sáu pháp. Những gì là sáu pháp?

Này các vị Tộc tánh tử! Thực hiện các phương tiện quyền xảo, ghi nhớ về sự tạo tác từ gốc, tu tập các pháp Anh lạc theo đúng thứ lớp. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ nhất.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Hành hóa luôn dựa theo nẻo vô ngã nên không tính toán chấp về gốc của thân mạng. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ hai.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Luôn gồm đủ sáu pháp không hủy hoại tánh của giới luật. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ ba.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nhĩ thức soi thấu các nẻo huyền diệu, thông đạt không hề bị ngăn ngại, do không rời bỏ thệ nguyện lớn lao của tâm đại từ. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ tư.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nhĩ thức nhận biết thấu đạt về các nẻo tiến tới, trải qua; rõ pháp ấy là đường thiện pháp, kia là nẻo ác. Pháp này là pháp hữu vi, pháp kia là vô vi. Ở trong sự phân biệt ấy, nhĩ thức không hề bị lầm lẫn. Đó gọi là pháp Anh lạc thứ năm.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nhĩ thức nhận rõ thế giới của chư Phật, nghe biết và lãnh hội các pháp thâm diệu, thù thắng; mỗi mỗi đều vâng theo thực hiện đúng lời dạy của chư Phật Thế Tôn. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ sáu.

Lại có sáu pháp luôn nhớ nghĩ để tu tập. Những gì là sáu pháp?

Các Bậc Như Lai Thế Tôn sắc thân thanh tịnh, không phải là thân ái dục, thân luôn tỏa ra các hương thơm lan rộng khắp vô lượng thế giới trong mười phương. Nơi mỗi mỗi làn hương thơm ấy đều diễn nói vô lượng pháp môn Anh lạc, không dựa cậy vào chúng sinh để dấy tưởng về chúng sinh. Ở trong ấy, tỷ thức đã được thành tựu đầy đủ. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ nhất.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Như Lai Thế Tôn có vô lượng cảnh giới hương, dùng hương thơm của giới đức xông tỏa khắp hằng sa quốc độ trong mười phương, ở trong ấy đã thu giữ vô lượng chúng sinh. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ hai.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Lại dùng tỷ thức để tiếp cận cõi hương ấy, hợp theo ba đường để dứt sạch mọi thứ trói buộc, không làm mất cái gốc hành hóa thích ứng của Tỳ-kheo. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ ba.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Do tỷ thức ấy thông đạt nên diễn nói phát ra vô lượng giáo pháp chân thật, tường tận. Như vậy là tỷ thức luôn thanh tịnh và các hạnh gồm đủ. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ tư.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Tỷ thức có ba, từ cảnh giới bên ngoài đi vào trong thức, ngửi lấy các mùi hương thiện ác, nhận rõ tám đường và mười sáu nẻo hành hóa của Bậc Giác Ngộ. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ năm.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Tỷ thức tiếp cận mùi hương, mỗi niệm mỗi ý biết rõ tâm của chúng sinh đó nên ở chỗ nhớ nghĩ các pháp, mỗi mỗi đều diễn nói thông suốt vô lượng pháp môn. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ sáu.

Đức Phật bảo Bồ-tát Vô Đảnh Tướng:

–Lại phải thực hiện đầy đủ sáu pháp, từ đấy thấu đạt thân tướng Phật là vô tướng, không thể giữ gìn. Lấy sự thành đạo trang nghiêm để tự tô điểm thân tâm. Những gì là sáu pháp ấy?

Này các vị Tộc tánh tử! Ngồi nơi gốc cây Bồ-đề tu tập pháp nhất tướng, quan sát nhận thấy nẻo hành của chúng sinh là không tự tại. Từ cõi trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ. Tuy hiện đủ sự chuyển biến theo tập tục nhưng không làm mất tính chất Hiền thánh. Hương đức giới luật của Như Lai tỏa khắp vô lượng thế giới. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ nhất.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Tu tập tướng của tỷ thức có thể nhận

biết khắp thế giới chư Phật trong mười phương, cũng biết nẻo hướng tới của chúng sinh để nhận lấy hình tướng là không đồng. Lại dùng thần túc để giáo hóa họ. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ hai.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Tỷ thức nhận rõ muôn ngàn hình tướng không chán. Lại xem vô lượng thế giới trong mười phương tất thấy Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, hương thơm tỏa khắp mười phương thế giới. Ở trong sự thu giữ ý ấy không để cho phân tán. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ ba.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Lúc mới an tọa nơi gốc Bồ-đề đã tự tư duy: "Ta nay tất nhiên là thành Phật, không còn hồ nghi gì nữa! Dùng cái gì để chứng nghiệm? Nên khiến cho chư Thiên, Long, Quỷ thần, cho đến chư Phật Thế Tôn trong mười phương đều biết rằng: Ta nay đang ngồi nơi gốc cây Bồ-đề." Liền phóng ra từ nơi các lỗ chân lông trên thân tướng, mỗi mỗi lỗ chân lông ấy tỏa ra các hương thơm khiến mười phương thế giới thảy đều đến để túc trực hầu cận, giúp đỡ Bồ-tát cho tới khi thành tựu đạo quả. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ tư.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Ở nơi gốc cây Bồ-đề ấy đã thành Bậc Chánh Giác, các tướng gồm đủ. Chỉ trong khoảng một đêm đã thành tựu trí tuệ ba Minh. Vào đầu đêm đã tự nhớ nghĩ về hằng sa chư Phật Thế Tôn thời quá khứ từng thành đạo ở nơi này. Pháp nào được nêu bày trước cùng làm thế nào để giáo hóa chúng sinh? Tư duy như vậy, lại đến giữa đêm thì tỏ rõ là từ xa xưa chư Phật thành đạo ở đây thảy đều thuyết giảng vô lượng các pháp Ba-la-mật. Ta nay cũng nên theo đúng pháp của chư Phật. Thế là bèn nhập pháp định ý Chúng hương vô hình. Lại ra khỏi pháp định và trở lại tư duy: "Chư Phật thời xa xưa tuy thành Phật ở nơi chốn này, đã hóa độ người nào trước tiên và làm thế nào để thuyết pháp?" Lúc ấy liền nghe tất cả các thứ hương thơm trong mười phương thế giới, mỗi làn hương đều có âm thanh thúc giục nên hóa độ những người thích hợp. Lại ở nơi chốn ấy mỗi mỗi đều tư duy, cho đến hết đêm. Như thế mà không thoái chuyển, không hề thiếu cảnh giới hương thơm. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ năm.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Tỷ tướng đã đạt được nên tự tư duy: "Các mùi hương của thế gian đều vô thường, là các pháp được trồng từ cõi sinh tử. Vậy nên dùng phương tiện gì để mong có được hương đạo đức?" Bèn tự nhập định, tuệ phát từ định, thấy rõ về năm phần Pháp thân. Dùng thứ để luôn được nhận rõ, dùng hương thơm giới luật để thâu phục thân, dùng hương thơm định để thu giữ ý, dùng hương thơm của trí tuệ để thu

giữ mọi vọng loạn, dùng trí tuệ giải thoát để thu giữ mọi nhận thức điên đảo, dùng sự thông tỏ các pháp Ba-la-mật để thu giữ vô minh. Đó chính là pháp hương Anh lạc của năm phần Pháp thân Như Lai. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ sáu.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Vô Đảnh Tướng rằng:

–Tướng lưỡi của Như Lai là hình tướng kỳ diệu trong các tướng, diễn nói rộng khắp những lời giáo hóa, không hề để gây ra bốn thứ lỗi lầm. Cội nguồn của sự phát nguyện là nhằm thuyết pháp giáo hóa chúng sinh, dùng miệng để giáo hóa luôn thanh tịnh, không hề mất hình tướng của lưỡi. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ nhất.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Gốc của sự tu tập thanh tịnh là luôn giữ gìn ba hành, biết rõ nẻo hướng tới của thần thức các chúng sinh, nhanh chóng sử dụng phương tiện để thuyết pháp, không để mất thứ lớp và thiệt thức luôn thanh tịnh. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ hai.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Tuy miệng thuyết pháp đủ cả lời giảng dạy và âm thanh của chúng, lời nói từ thức phát ra ngoài liền được thọ nhận, chuyển hóa. Lại chọn lựa lấy ngôn ngữ để thuyết pháp, ở trong sự thu giữ ấy, luôn giữ cho thiệt thức được thanh tịnh. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ ba.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Lưỡi có các hình tướng và những hình tướng ấy không đồng, mỗi mỗi đều chuyển hóa lãnh hội để thuyết pháp không cùng, không hề mất bốn thứ biện tài. Thiệt thức luôn thanh tịnh, cho đến vô lượng hằng sa các quốc độ, ngôn ngữ luôn liên tục thích hợp, không ai là không tin tưởng thọ thân. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ tư.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Như lúc có người được nghe thuyết pháp, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc thuyết giảng về tà kiến hay chánh kiến thì lại có thể chất vấn, phản bác, suy cứu để lý giải ý nghĩa. Ở trong ấy luôn đầy đủ mọi lãnh hội, không để mất thiệt thức. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ năm.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Chỗ thuyết pháp của chư Phật thời quá khứ gồm đủ cả nẻo hành, nẻo hiểu biết và nẻo hướng tới. Chư Phật thời tương lai cũng đủ ba nẻo ấy. Chư Phật hiện tại cũng thế. Vậy thì chư Phật thời quá khứ đã làm thế nào để thuyết pháp gồm đủ ba nẻo kia?

Này các vị Tộc tánh tử! Chư Như Lai thời quá khứ không hề chấp trước nơi đạo quả Chánh giác của mình. Thân, sắc, tướng thảy đều diệt.

Thế nào gọi là thân diệt? Chư Như Lai quá khứ thân không thường

trụ. Sắc thân biến đổi chẳng phải một hai lần mà là sinh sinh tự diệt. Tuy sự diệt hoàn toàn còn khá lâu mới xảy ra. Cũng có thân gọi là bất diệt. Điều trước có là vì thân không nhập vào cảnh giới vô vi. Thân của Như Lai ấy gồm có năm phần pháp tánh, luôn an định bất biến dù có Phật hay không Phật. Đó gọi là thân diệt chứ chẳng phải là năm phần thân diệt. Chỗ gọi là tướng diệt ấy tức là gồm cả có tướng có sắc, có tướng không sắc.

Thế nào gọi là có tướng có sắc, có tướng không sắc? Như nhãn thức với cảnh giới ở bên ngoài còn gốc là sáu nhập. Đó gọi là có tướng có sắc. Còn có tướng không sắc là các pháp hữu vi, vô vi, các pháp định và không định đều chẳng phải là cảnh giới của nhãn thức. Đó gọi là có tướng không sắc. Chỗ gọi là sắc diệt ấy là sắc có ba phẩm: sắc hữu hình, sắc vô hình và sắc tăng đại (thêm lớn).

Thế nào là sắc hữu hình? Nơi miệng phát ra lời chỉ dạy, tâm thức tạo hành tùy theo đối tượng mà dấy tham đắm. Đó gọi là sắc hữu hình.

Thế nào gọi là sắc vô hình? Như nay đang nói, có điều thiện, điều ác và biết là về sau sẽ nhận quả báo, điều ấy là tất nhiên, không hề hồ nghi. Như hiện nay đang ở đây mà nói về những tạo tác ở quá khứ hay hiện tại, nhãn thức hiện không thể thấy được. Đó gọi là sắc vô hình.

Còn thế nào gọi là sắc tăng đại? Sắc có trường hợp không cùng tận, chẳng phải sắc có trường hợp cùng tận. Có sắc cũng cùng tận mà không sắc cũng đều cùng tận. Đó gọi là sắc tăng đại.

Này các vị Tộc tánh tử! Như thế là đã gồm đủ sáu pháp Anh lạc thanh tịnh.

Bấy giờ Bồ-tát Vô Đảnh Tướng liền đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Làm thế nào để thiệt thức có thể nói ra những lời chỉ dạy, nêu bày rõ vô lượng pháp định ý là gốc của trí tuệ? Thiệt thức chẳng phải là thức nhận biết, cũng chẳng phải ngang hàng với các thức khác. Hết thảy âm thanh cùng tiếng vang là cảnh giới của nhĩ thức. Mọi hình sắc, cảnh tượng bên ngoài là cảnh giới của nhãn thức. Các mùi hương thơm thối là cảnh giới của tỷ thức. Những lời nói từ miệng phát ra có âm thanh mà vô hình, chủ thể biết các pháp bên ngoài mà không tự biết, làm sao thiệt thức thọ nhận hình tướng của nhĩ thức?

Đức Phật bảo Bồ-tát Vô Đảnh Tướng rằng:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế nào gọi là âm thanh theo tai mà phát ra là từ bên ngoài đến?

Thưa:

–Là vì nhận biết từ bên ngoài chứ không từ bên trong.

Lại hỏi:

–Miệng phát ra lời nói, hoặc lớn, hoặc nhỏ là do miệng, tai nhận biết nghe được hay chẳng do miệng, tai nhận biết nghe được?

Thưa:

–Hoặc do miệng, tai nhận biết nghe được, hoặc chẳng do miệng, tai nhận biết nghe được.

Lại hỏi:

–Làm sao do miệng nghe được hay chẳng do miệng nghe được?

Thưa:

–Miệng phát ra âm thanh tiếng vang, điều ấy chính là do miệng nghe được. Còn như đất, nước, lửa, gió, núi, sông, đá dốc… những cái đó chẳng do miệng nghe được.

Lại hỏi:

–Miệng phát ra âm thanh –tiếng vang được gọi là thức. Còn đất, nước, lửa, gió thì há không phải là thức sao?

Thưa:

–Đất, nước, lửa gió chẳng phải là khẩu thức.

Lại hỏi:

–Làm sao thành tựu được khẩu thức?

Thưa:

–Do bốn đại hợp thành.

Lại hỏi:

–Đã nói miệng chẳng phải là bốn đại, nay lại cho là bốn đại hợp nên sao?

Thưa:

–Có sự nhận biết về bốn đại, không nói là không nhận biết về bốn đại.

Lại hỏi:

–Thế nào gọi là nói có sự nhận biết bốn đại, chứ không nói không nhận biết về bốn đại.

Thưa:

–Có sự nhận biết bốn đại, đó là khẩu thức. Không nhận biết về bốn đại là đất, nước, gió, lửa.

Lại hỏi:

–Có sự nhận biết về bốn đại, há chẳng phải là đất nước lửa gió sao?

Thưa:

–Đúng vậy.

Lại hỏi:

–Không có nhận biết về bốn đại, đó là cái gì?

Thưa:

–Đất lìa nước thì không nhận biết. Nước lìa lửa thì không nhận biết. Lửa lìa gió thì không nhận biết. Gió lìa hư không thì không nhận biết. Hư không lìa thức thì không nhận biết. Đó gọi là bốn đại không nhận biết.

Lại hỏi:

–Có sự nhận thức về bốn đại, nơi chốn phát ra âm thanh, tiếng vang, thế thì đó là đất, nước, lửa gió, hư không hay thức?

Thưa:

–Do tất cả hợp lại.

Lại hỏi:

–Trừ bỏ bốn đại ra thì thức lấy gì để tồn tại?

Thưa:

–Thức không có chỗ nương tựa.

Lại hỏi:

–Đất, nước, lửa, gió cùng phát ra âm thanh và tiếng vang, thế thì không nói đến thức sao?

Thưa:

–Thức riêng lẻ không có bạn đồng hành nên không có sự nhận biết vậy.

Lại hỏi:

–Thức đứng riêng lẻ thì được gọi là thức sao?

Thưa:

–Thức riêng lẻ chẳng phải là thức.

Lại hỏi:

–Thức riêng lẻ chẳng phải là thức. Vậy làm sao nương vào đất, nước, lửa, gió được? Là hữu vi hay vô vi?

Thưa:

–Đúng như vậy.

Lại hỏi:

–Thức lìa thai chết thì có lại hiện hữu không?

Thưa:

–Có.

Lại hỏi:

–Cái gì có thể nhận biết tận cùng gốc của khổ?

Thưa:

–Đó chính là tính chất vô tận của thức.

Lúc này Bồ-tát Vô Đảnh Tướng lại hỏi Đức Thế Tôn:

–Kính bạch Thế Tôn! Các đại thành tựu thức, hay thức thành tựu các đại?

Đáp:

–Các đại giúp cho thức thành tựu.

Lại hỏi:

–Thức có chỗ nương tựa chăng?

Đáp:

–Đó là các đại.

Lại hỏi:

–Đất, nước, gió, lửa, hư không, nếu lìa các đại ấy thì thức còn tồn tại không?

Đáp:

–Thức không còn chỗ để tồn tại.

Lại hỏi:

–Thế thức đã hoàn toàn bị diệt sao?

Đáp:

–Không phải thế.

Lại hỏi:

–Vậy thức không bị diệt chăng?

Đáp:

–Không phải thế.

Lại hỏi:

–Thức chẳng phải là cõi sinh tử, cũng chẳng phải không là cõi sinh tử. Pháp ấy đâu phải là pháp Nê-hoàn?

Đáp:

–Chẳng phải thế.

Lại hỏi:

–Thức Nê-hoàn là khác chăng?

Đáp:

–Không khác.

Lại hỏi:

–Có pháp bốn đại Nê-hoàn chăng?

Đáp:

–Không có pháp bốn đại Nê-hoàn.

Lại hỏi:

–Có thức Nê-hoàn chăng?

Đáp:

–Có thức Nê-hoàn.

Lại hỏi:

–Đất, nước, lửa, gió và thức cùng với thức Nê-hoàn có gì khác nhau?

Đáp:

–Đất, nước, lửa, gió và thức thì chuyển biến; còn thức Nê-hoàn thì không chuyển biến. Khác biệt là vậy.

Lại hỏi:

–Đất, nước, lửa, gió lìa thức, Nê-hoàn lìa thức, có gì khác nhau?

Đáp:

–Bốn đại lìa thức nhưng không lìa quá khứ, hiện tại, vị lai. Còn Nê-hoàn lìa thức vĩnh viễn lìa quá khứ, hiện tại, vị lai.

Lại hỏi:

–Thức lìa bốn đại, lìa Nê-hoàn. Thức ấy chưa ở nơi bốn đại, cũng chưa có nơi Nê-hoàn, hay lại có khác nhau?

Đáp:

–Chẳng phải vậy.

Lại hỏi:

–Bốn đại lìa thức, Nê-hoàn lìa thức, chẳng khác gì chăng?

Đáp:

–Chẳng khác.

Lại hỏi:

–Thức ở nơi Nê-hoàn thành pháp vô vi; thức ở nơi bốn đại thành pháp

hữu vi; chẳng khác nhau sao?

Đáp:

–Không khác.

Lại hỏi:

–Nếu cho là không khác thì sao có thức hữu vi, có thức vô vi? Vậy khác nhau chăng?

Đáp:

–Thức hữu vi giúp cho bốn đại thành tựu. Thức vô vi không giúp cho bốn đại thành tựu. Do vậy mà có khác nhau.

Bấy giờ Bồ-tát Vô Đảnh Tướng liền đứng trước Đức Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thức lìa bốn đại, thức lìa Nê-hoàn, cũng chẳng phải một, cũng chẳng phải hai. Vì sao? Vì thức ở nơi bốn đại thì có quá khứ, hiện tại, vị lai vậy. Thức này, thức kia lại có khác nhau chăng?

Đức Phật đáp:

–Không khác nhau.

Lại hỏi:

–Vì sao? Có thể gọi đó là thức bốn đại hay là thức Nê-hoàn?

Đáp:

–Đó chỉ là giả hiệu, chẳng phải là giáo pháp chân thật.

Lúc này Bồ-tát Vô Đảnh Tướng bèn tự suy nghĩ: "Ta nay nêu chỗ hỏi về bốn đại lìa thức là có hành quả báo. Nay Đức Thế Tôn dùng không có hành quả báo để đáp lại ta. Hay là ta hỏi không đúng chỗ, hay lời đáp lại không thích hợp?"

Bấy giờ Đức Thế Tôn biết được nơi tâm của Bồ-tát Vô Đảnh Tướng đang có những suy nghĩ như thế liền gọi Bồ-tát Vô Đảnh Tướng và nói:

–Này Bồ-tát Vô Đảnh Tướng! Thức bốn đại hữu vi chẳng phải là thức bốn đại vô vi. Thức bốn đại vô vi khác với thức bốn đại hữu vi. Thế thì thức bốn đại chẳng phải là thức này thức kia chăng?

Bồ-tát Vô Đảnh Tướng thưa:

–Chẳng phải!

Lại hỏi:

–Chẳng phải là thức bốn đại, chẳng phải thức Nê-hoàn, chẳng phải không thức chăng?

Đáp:

–Có thức diệt, có thức không diệt. Thế nào là thức diệt? Đó là chẳng

phải ở hiện tại. Thế nào là thức không diệt? Đó là chính nơi hiện tại.

Lại hỏi:

–Thức có diệt chăng?

Đáp:

–Nơi hiện tại.

Lại hỏi:

–Pháp vô vi lại là hiện tại chăng?

Đáp:

–Không phải.

Lại hỏi:

–Pháp hữu vi lại là hiện tại chăng?

Đáp:

–Không phải.

Lại hỏi:

–Tướng hữu vi và vô vi, chẳng phải hiện tại, cũng chẳng phải không hiện tại. Vậy chỗ dựa của nó là gì?

Đáp:

–Nương tựa ở chỗ không nương tựa.

Lại hỏi:

–Lành thay! Thức có nương tựa chăng?

Đáp:

–Thức không nương tựa.

Lại hỏi:

–Làm sao thức không có nương tựa mà có cảnh giới?

Đáp:

–Có ba cõi: cõi thân, cõi pháp và cõi không. Đó là ba cõi làm cảnh giới cho thức.

Bấy giờ Bồ-tát Vô Đảnh Tướng liền đứng trước Đức Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Có thức ô nhiễm, thức không ô nhiễm. Làm sao mà thức không ô nhiễm lại trở thành thức bị ô nhiễm?

Đức Phật bảo Bồ-tát Vô Đảnh Tướng:

–Thức bị ô nhiễm vốn động, có thể trở lại thành thức không ô nhiễm. Còn thức không ô nhiễm thì không trở lại làm thức bị ô nhiễm. Vì sao? Vì bản tánh của thức là thường trụ, không biến đổi, không sinh diệt, gắn bó

hay đoạn lìa. Do vậy mà thức biến động là thức an trụ, còn thức an trụ thì không là thức biến động.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Vô Đảnh Tướng:

–Ta nay đã thành Phật, là bậc tôn quý đặc biệt trong ba cõi, gồm đủ các tướng, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, mọi đức thảy viên mãn. Nay đạt được thức an trụ, chưa được thức biến động.

Bồ-tát Vô Đảnh Tướng liền đến trước Đức Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là thức an trụ chẳng được thức biến động?

Đức Phật nói:

–Chỗ gọi là thức biến động là cảnh giới của pháp hữu vi. Chỗ gọi là thức an trụ là cảnh giới của pháp vô vi. Không có thức vô vi trở thành thức hữu vi. Vì thế cho nên thức biến động trở thành thức an trụ và không có thức an trụ trở thành thức biến động.

Lúc Đức Thế Tôn nói xong đoạn này thì Bồ-tát Vô Đảnh Tướng cùng với trăm ngàn chư Thiên, người, thảy đều phát hạnh Vô thượng, dốc tu tập để đạt được thức an trụ. Lại có vô số chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bấy giờ Bồ-tát Vô Đảnh Tướng liền đến trước Đức Phật đọc bài tụng:

Các tướng gồm đủ
Thành thân Như Lai
Ba cõi không đắm
Vô ngã như không
Đã đoạn tâm cấu
Thần thông tự tại
Do đạt thức động
Thức trụ khỏi đạt
Pháp giới hư không
Cũng chẳng biến đổi
Như Lai vốn Như
Nên đạt thức trụ
Như Lai quá khứ
Số như hằng sa
Vì được thức trụ
Thức động nào hiện?
Con nay có nghi
Chẳng đạt pháp giới

Mong được rũ thương
Khiến dứt vọng tưởng
Chúng sinh chí dốc
Tánh hạnh chẳng đồng
Nghe pháp diệu không
Chẳng thấu cội nguồn
Hư không không tướng
Hành đều bình đẳng
Làm sao thức trụ
Nên gọi thanh tịnh
Như nay đến lúc
Diễn nói thích hợp
Tuệ thông cõi gốc
Rất lạ, hiếm có
Bốn chúng vô úy
Cùng muốn nghe biết
Thức trụ, thức động
Phân biệt rõ tánh
Chư Phật thường tại
Pháp giới bình đẳng
Chư Thánh vị lai
Pháp tánh cũng thế.
Như nay chúng sinh
Vào tịnh không loạn
Lại theo thức nào
Mà được định ý
Nay định ý ấy
Tịch tĩnh dứt vang
Chính là thức trụ
Hay là thức động
Mong mỗi mỗi nêu
Căn bản pháp giới
Dứt hẳn mối nghi
Chẳng còn do dự.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng kệ để đáp Bồ-tát Vô Đảnh Tướng:

Chư Như Lai quá khứ
Thần trí thật chẳng cùng
Tuy thân đã diệt độ

Thức trụ chẳng biến đổi
Thức động có hai thức
Thức có trụ, không trụ
Như nhập cảnh vô vi
Chẳng thấy hai danh hiệu
Như Lai dứt mọi chấp
Như núi cao bất động
Hành vượt không kẻ sánh
Thương độ kẻ khốn cùng
Mọi thôn xóm, cõi nước
Như Lai đều đi tới
Chẳng thức không như thế
Vì nghi thức động, trụ
Như từ vô số kiếp
Khó kể chư Như Lai
Muốn tính thức Như Lai
Động, trụ; chẳng động, trụ
Trí tuệ Phật không bờ
Thức trùm vô lượng pháp
Thân tướng thệ lớn đủ
Vô tướng chẳng thể thấy
Nên ta lúc sơ sinh
Đất trời bừng thông suốt
Tâm giữ nguyện lớn vững
Thức vô vi vô hình
Là Bậc Lưỡng Túc Tôn
Như voi lìa vòng xích
Kỹ nhạc tự hòa tấu
Đầy khắp nơi hư không
Vô số chư Thiên, người
Thảy tự dốc kính lễ
Đều dùng từng ấy lời
Tán dương Đức Như Lai
Do đạt Bậc Chánh Giác
Mắt nhìn không hề chán
Chuyển pháp luân vô thượng
Diễn giảng pháp tối thắng
Hết thảy mọi chúng sinh

Dốc tôn thờ Thánh giáo
Xưa nay hay về sau
Thế hùng như Sư tử
Vô số kiếp chứa công
Chẳng mất hạnh Tổng trì
Bốn bậc Vô sở úy
Ích thấm khắp muôn loài
Dùng đạo quả trang nghiêm
Không vướng nẻo vô ngã
Chánh giác ứng vô tướng
Như hư không vô ngại
Hôm nay đạt năm nhãn
Chưa trụ chẳng chốn trụ
Dứt sạch mọi điên đảo
Không trụ, chẳng thấy thức
Tuệ Như Lai diệu kỳ
Dùng pháp vô tướng ấn
Hành trọn không chốn thiếu
Không phú quý vinh hoa
Một bước ý một niệm
Bồ-tát quán dứt loạn
Các thức diệu thức động
Thức trụ chẳng bậc nhất
Tư duy Phật quá khứ
Cùng mọi nẻo vị lai
Như ta nơi hiện tại
Chẳng do trụ chứng hành
Như Lai thông ba trí
Không một ai cùng sánh
Hành vượt mọi sinh diệt
Chẳng thức chốn của thức.

Bấy giờ Đức Thế Tôn một lần nữa lại bảo Bồ-tát Vô Đảnh Tướng rằng:

–Có thân thức không thân tướng và thân thức thân tướng rõ về lẽ vô. Pháp ấy có sáu thứ. Những gì là sáu pháp ấy?

Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ, thân nhập vào mười sáu thứ thọ nhận trần cấu từ bên ngoài thì thân thức mỗi mỗi nhận rõ cho đến lúc đạt

được cõi thanh tịnh. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ nhất.

Dùng thức không có thân tướng để dấy khởi Thân thức, ở trong ấy luôn phân biệt để rõ nguyên do và lấy lại sự an lạc. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ hai.

Ta từ xưa có nguyện tu tập thân tướng mình gồm có một trăm lẻ năm hạnh nên gọi là thân tướng, lại có đủ một trăm lẻ năm hạnh mới thành thân tướng. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ ba.

Quá khứ lâu xa, chúng sinh đã bao lớp hoại diệt, nơi cõi ấy thọ thân hữu vi, vô vi; hữu hành vô hành; hoặc tốt hoặc xấu; có khổ có vui, mỗi mỗi thức đều phân biệt như pháp giới –chẳng phải pháp giới. Đây là pháp giới của thân thức, đây chẳng phải là pháp giới của thân thức. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ tư.

Thân thức tạo sắc lại có mười việc, chân thân hóa thể cũng không có đầu mối và thứ lớp. Biết rõ thân thức ấy hướng đến hay không có chỗ hướng đến. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ năm.

Rõ được gốc của thân thức năm tháng không đồng, thân gốc thân hiện nay đều luôn biến đổi không an trụ. Biết gốc của sự thọ nhận hình hài nay cũng biến đổi. Như thế là liền có thể ở trong đó luôn giữ gìn không để mất thân thức. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ sáu.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Lại có sáu việc. Những gì là sáu pháp ấy?

Thân hành động thanh tịnh, không làm các điều ác. Khẩu cũng thanh tịnh, không thuyết giảng nẻo tà. Ý tu tập thanh tịnh, không dấy các phiền não. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ nhất.

Thân quá khứ đã diệt, có thiện có tội. Thức thiện nhận rõ thân thiện. Thức ác nhận rõ thân ác, nghiệp ác. Mỗi mỗi tư duy về thiện ác là từ Thân thức. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ hai.

Sáu pháp của thân tướng luôn lìa thiện ác, lại có thể dấy niệm không rời thân thức. Lại có lúc chúng sinh chấp thân thanh tịnh thì có thức thanh tịnh; chấp thân không thanh tịnh thì có thức không thanh tịnh. Ở trong ấy luôn nhận rõ thân thức thanh tịnh và thanh thức không thanh tịnh. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ ba.

Nhớ lại về chốn gốc tạo ra thân hữu vi và thân vô vi; thân quá khứ, hiện tại và vị lai, thảy đều có thể nhận rõ và không hề mất thân thức. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ tư.

Nơi chỗ nhớ nghĩ các pháp của tâm chẳng phải một, chẳng phải hai.

Luôn ghi nhớ chắc chắn không hề quên để nhận biết chỗ dấy khởi của thức. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ năm.

Thân nhận biết về đối tượng vô hình lại có năm sự. Những gì là năm? Có thân nhiễm đắm, có thân không nhiễm đắm. Có thân hữu hình, có thân vô hình. Có thân hữu thức, có thân không thức. Có thân thế tục, có thân đạo pháp. Có thân là một, có thân chẳng phải một. Ở trong ấy thảy đều phân biệt nhận rõ. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ sáu.

Đức Phật bảo Bồ-tát Vô Đảnh Tướng:

–Lại có sáu pháp. Những gì là sáu pháp ấy?

Có Pháp thân vô tận, Pháp thân hữu tận. Nhận rõ về hữu–vô mà pháp thức luôn thanh tịnh. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ nhất.

Tánh của các pháp là vô vi nên hành không có tăng giảm. Biết pháp có thiện, biết pháp không thiện. Biết pháp có sinh, biết pháp có diệt. Thông tỏ pháp thức mà không làm mất pháp tánh. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ hai.

(*)

Có thân hữu thường trụ, có thân vô thường trụ. Pháp không thường trụ thì rõ là không thường trụ. Các pháp thường trụ thì cũng rõ là thường trụ. Tư duy về các pháp là thức trụ hay thức không trụ. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ tư.

Các pháp tịch nhiên, các pháp có hình sắc cũng lại tịch nhiên. Thức hữu vi nhận biết các pháp hữu vi chẳng thể nhận thức. Thức vô vi nhận biết các pháp vô vi chẳng thể nhận thức. Luôn tư duy nhưng không làm mất pháp giới. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ năm.

Vô số Pháp thân, vô hình không thể thấy, chẳng phải là chỗ thu giữ của nhãn giới, từ lúc mới phát tâm không hề dấy khởi hai tưởng. Luôn nhận rõ các pháp mà không làm mất Pháp thân. Đó gọi là pháp Anh lạc thanh tịnh thứ sáu.

-oOo-

* Các bản đều thiếu pháp thứ ba.

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 3

Phẩm 6: Cảnh giới của thức

Bấy giờ nơi tòa ngồi có một vị Bồ-tát tên là Hào Hiền, từ phương Đông, cách cõi này mười sáu hằng sa quốc độ, đi đến thế giới Ta-bà để được nghe và lãnh hội pháp Anh lạc thâm diệu. Lúc này Bồ-tát Hào Hiền liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật, quỳ mọp, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con có điều muốn thưa hỏi, nếu được Thế Tôn cho phép thì mới dám nêu bày.

Đức Thế Tôn nói:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Ta sẽ vì Bồ-tát mà mỗi mỗi sự việc phân biệt, giảng giải đầy đủ.

Bồ-tát Hào Hiền thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là thức nắm giữ cảnh giới của thức? Như Thế Tôn đã dạy: "Thức theo hữu vi, không theo vô vi." Rồi lại cho rằng: "Thức theo vô vi, chẳng theo hữu vi." Như thế thì có thức này, thức kia chăng? Có thể gọi tên là cảnh giới của thức chăng?

Đức Phật bảo Bồ-tát Hào Hiền:

–Chẳng có thức nào từ pháp sinh ra cả.

Bồ-tát Hào Hiền thưa:

–Thế nào gọi là Chẳng có thức nào từ pháp sinh ra cả?

Đáp:

–Thức chẳng phải là thức thường hằng mà là theo pháp nên có thức.

Lại hỏi:

–Thế nào là thức chẳng phải thường hằng?

Đáp:

–Nhận biết trùm khắp tất cả, ghi nhận hết thảy các pháp. Đó gọi là thức chẳng phải là thức thường hằng.

Lại hỏi:

–Thức có trí chăng? Là không có trí chăng?

Đáp:

–Thức có trí như như. Thức không trí như như. Thức của hết thảy chúng sinh là có trí như như. Thức của các bậc Hiền thánh tu học rốt ráo tất là không trí như như. Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là Hữu thức như như, Vô thức như như.

Lại hỏi:

–Thế nào gọi là Hữu thức, Vô thức? Thế nào gọi là Hữu thức như như, Vô thức như như?

Đáp:

–Có thể phân biệt đầy đủ về Trí hữu thức và Trí vô thức như như. Đó gọi là phân biệt về cảnh giới của thức.

Bồ-tát Hào Hiền thưa Đức Thế Tôn:

–Như Lai hôm nay nói về ý nghĩa của Định, ý nghĩa của Thức, khiến con càng tăng thêm hồ nghi.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hào Hiền:

–Bồ-tát hãy hết sức lắng nghe và khéo suy nghĩ ghi nhớ. Hoặc có trí thức, chẳng phải trí thức; hoặc có pháp thức, chẳng phải pháp thức.

Thế nào là pháp thức chẳng phải pháp thức? Từ diệu nghĩa đệ nhất tột bậc đến quả vị Bích-chi-phật, đó gọi là Pháp thức. Từ Kiến địa, Bạc địa, Tánh địa, Vô ngại địa, cho đến Nhất sinh bổ xứ, đó gọi là Pháp thức.

Pháp thức lại có năm pháp. Những gì là năm pháp?

1. Hướng tới trí tuệ giải thoát.

2. Nhận biết thân mạng đời trước.

3. Hướng tới trí tuệ phân biệt.

4. Hội nhập pháp môn không.

5. Quán tưởng về gốc của tâm.

Đó gọi là năm sự việc thành tựu được pháp thức.

–Lại cũng có năm sự việc cũng giúp cho Pháp thức thành tựu. Những gì là năm?

1. Tu tập Phạm hạnh, không gần gũi ba độc.

2. Ở trong bào thai nhưng không nhiễm sinh tử.

3. Thực hiện các pháp Vô tướng, Không, Vô nguyện.

4. Tu tập đạt thần thông, thần túc vô ngại.

5. Đứng vững nơi Giác ý để thấu đạt Nhất tướng Vô tướng.

Đó gọi là những hỗ trợ để thành tựu Pháp thức thanh tịnh.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hào Hiền:

–Pháp thức thanh tịnh lại có năm sự việc. Những gì là năm việc?

1. Học thức không biến đổi, tư duy về các nẻo học vấn.

2. Dứt mọi học vấn dấu tích, không còn thấy nẻo hướng tới của các pháp.

3. Chẳng thấy có giáo pháp, cũng chẳng thấy không có giáo pháp.

4. Lại cũng không thấy tánh của đạo hay chẳng phải tánh của đạo.

5. Dấy khởi đạo ý hay chẳng dấy đạo ý.

Đó gọi là năm pháp góp phần làm thanh tịnh pháp thức.

Dùng định để quán pháp thức lại có năm sự. Những gì là năm pháp?

1. Dùng định để dứt cấu uế từ gốc, không còn thấy nơi chốn.

2. Nhớ nghĩ đến vô lượng các pháp định ý không tịch.

3. Tạo lập gốc của đạo, không cùng với các hội đạo.

4. Tâm dứt mọi niệm mong cầu an tọa nơi đạo tràng.

5. Tu tập tạo các phước điền dứt sạch mọi vọng tưởng.

Đó gọi là năm sự giúp cho Pháp thức thanh tịnh.

Pháp thức là Vô sinh, cũng có năm pháp. Những gì là năm pháp?

1. Thức quán quá khứ, không dấy tưởng sinh diệt.

2. Thức quán hiện tại chẳng thấy sinh diệt.

3. Thức quán vị lai không thấy sinh diệt.

4. Quán sát gốc ngọn của thức không thấy sinh diệt.

5. Thức quán tánh Như không thấy sinh diệt.

Đó gọi là năm pháp giúp cho Pháp thức thanh tịnh.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Hào Hiền:

–Để đạt đến đạo quả Chánh giác của Như Lai, lại nên tu tập Pháp thức, thông đạt mọi âm hưởng, có mười hạnh.

Những gì là mười hạnh không chấp vướng vào pháp giới, cùng không thấy gốc của thức?

1. Ở trong ấy luôn gồm đủ đạo hạnh thần túc. Muốn đạt được sự tu tập thanh tịnh về pháp giới và thức ấy, tâm ý lúc ban đầu phải vững chắc, kiên cố như núi, như tường đá. Dần dần dẫn đến việc tư duy về thân từ gốc, biết rõ về thân và lìa thân. Đã lại lìa bỏ thân, biết rõ tâm và lìa tâm. Lại đã

lìa tâm, biết rõ về không và lìa không. Lại lìa bỏ không, xong thì trở lại từ một ý cho tới trăm ngàn ý. Những ý chưa được chuyển hóa thì nên dốc sức tu tập chuyển hóa. Lại thông tỏ các pháp hóa độ là không chốn có. Đó gọi là Pháp thức dấy khởi đạo hành thần túc.

2. Dùng Thân thức không để tu tập các hành Thân thức, hoặc dùng Thân thức để tạo nên hành không Thân thức. Thức khác Thân thức, chẳng phải là Thân thức. Đó gọi là Pháp thức tu tập các hạnh thần túc.

3. Ở đấy không có hai pháp, phân biệt về tất cả các pháp. Ở trong ấy thành tựu đạo quả Chánh giác, không thấy thức sinh khởi. Thành Bậc Chánh Giác, đối với ức trăm ngàn số về quá khứ thảy có thể phân biệt; nên giữ lấy các ấm, nhập, không làm mất gốc hành động và nẻo hướng tới của chúng sinh. Đó gọi là Pháp thức tu tập các hạnh thần túc.

4. Các pháp không chuyển hóa, không thấy sự biến dịch. Ở trong ấy thức luôn tạo lập chẳng thể tận cùng. Đó gọi là Pháp thức tu tập các hạnh thần túc.

5. Nơi thực hiện các pháp định để nhận rõ cõi Không, lại tự mở rộng thân như cõi ấy không khác. Đó gọi là Pháp thức tu tập các hạnh thần túc.

6. Quán sát các thế giới cũng không thấy tận cùng. Tất cả thế giới thành cõi hay chẳng thành cõi thảy đều có thể thông tỏ. Đó gọi là Pháp thức tu tập các hạnh thần túc.

7. Phàm Pháp giới thức thành hình tướng của năm ấm có sinh có diệt. Đó gọi là Pháp thức tu tập các hạnh thần túc.

8. Không vướng chấp vào pháp giới, chẳng thấy hình tướng. Thức quá khứ chẳng phải hiện nay, thức hiện nay chẳng phải quá khứ. Không thấy gốc ngọn của mọi nhân duyên hiện tại. Đó gọi là Pháp thức tu tập các hạnh thần túc.

9. Luôn phân biệt nhận rõ về tánh của các pháp cũng như nẻo hướng tới của hết thảy các pháp, không hề thấy những hang hốc ẩn dấu, che đậy, ý được thu giữ dứt tưởng cũng không dấy trí. Đó gọi là Pháp thức tu tập các hạnh thần túc.

10. Các pháp không sinh, cũng không thấy có sự sinh diệt. Lại có thể tư duy về tính chất sinh diệt của các pháp. Bản tánh vốn như nhiên nhất tướng vô tướng.

Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là nẻo tu tập của Bồ-tát về các hạnh thần túc.

Đức Phật lại bảo các vị Tộc tánh tử:

–Lại có mười pháp để tạo được việc không tham chấp đối với Pháp giới.

Những gì là mười pháp?

1. Như Lai là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời nên có thể gồm đủ Thân thức, tưởng của ba đời. Đó gọi là Pháp thức tu tập hạnh vô ngã.

2. Dùng ba pháp diệt để dần dà hóa độ chúng sinh. Không thấy diệt, cũng không thấy chẳng diệt. Đó gọi là Pháp thức tu tập hạnh vô ngã.

3. Phân biệt câu nghĩa, mỗi mỗi đều thông tỏ, lại dùng trí tuệ phương tiện để làm hiện rõ gốc của các nghiệp. Đó gọi là Pháp thức tu tập hạnh vô ngã.

4. Như Lai là Bậc Vô Thượng Chánh Giác nên luôn tư duy nhận rõ về bốn tuệ vô lượng, dứt mọi tưởng về đoạn diệt và hữu thường. Đó gọi là Pháp thức tu tập hạnh vô ngã.

5. Lại dùng trí tuệ thâm diệu hóa độ hết thảy chúng sinh, không rời bỏ lòng Từ bi lớn lao. Đó gọi là Pháp thức tu tập hạnh vô ngã.

6. Quan sát hết thảy mọi loài chúng sinh đã được thuần thục hay chưa thuần thục, theo loài mà giáo hóa không lìa bỏ tánh của chúng. Đó gọi là Pháp thức tu tập hạnh vô ngã.

7. Như Lai Thế Tôn thực hiện các phương tiện quyền xảo để dốc độ hết mọi chúng sinh mà không thấy có sự hóa độ ấy. Đó gọi là Pháp thức tu tập hạnh vô ngã.

8. Trí tuệ Phật là vô lượng, không thấy có sự thành hoại. Có sinh có diệt không phải là bản thể của Như Lai. Đó gọi là Pháp thức tu tập hạnh vô ngã.

9. Như Lai nhất tướng, không nhiễm đối với ba đời: quá khứ, hiện tại, vị lai; tu hạnh không dựa cậy nên mới đạt đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Đó gọi là Pháp thức tu tập hạnh vô ngã.

10. Như Lai là Bậc Vô Thượng Chánh Giác, có thể đem vô số ức ngàn vạn kiếp dùng làm một ngày, nơi một ngày ấy hóa độ chúng sinh không thể tính kể hết được. Đó gọi là Pháp thức tu tập hạnh vô ngã.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Hào Hiền:

–Về vô số a-tăng-kỳ kiếp thời quá khứ, tự nhớ nghĩ về việc tu hành Pháp thức vô hình, có Đức Phật hiệu là Hoằng Thệ Vô Nguyện Như Lai, là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác với mười tôn hiệu gồm đủ, đã thuyết giảng về các hạnh của Pháp giới, đã dứt sạch mọi tham chấp vướng

mắc. Về pháp giới ấy có một trăm lẻ bảy pháp. Những gì là một trăm lẻ bảy pháp ấy?

Đó là Không mong đạt hạnh Không. Không niệm về hữu thường. Quan sát thế gian xem như cảnh mộng. Tự dứt mọi phân biệt tôi–ta. Không dấy thức sinh. Nhận rõ hình tướng của cảnh giới. Vĩnh viễn dứt trừ vọng kiến. Tâm bố thí, cứu giúp luôn đầy đủ. Tâm luôn an định, ở nơi đông đảo không rối loạn. Thân thức, Không thức, không dấy từng ấy tưởng. Có bao nhiêu số lượng Bồ-tát, không chấp vào danh hiệu, quan sát để nhận rõ các pháp chẳng phải một, chẳng phải hai. Chúng sinh dấy khởi giận dữ, liền dùng phương tiện để nêu bày, dứt trừ gốc tu tập các hành của Thân thức. Mười hai nhân duyên. Bốn chân lý trí tuệ của Bậc Giác Ngộ. Tư duy về gốc của khổ là có khổ thức chăng. Hoặc có lúc có thức, nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Hoặc lúc có thức, lìa mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Hoặc lúc có thức chấp sắc nhưng thức không nhiễm. Hoặc lúc có thức chẳng chấp sắc, thức không nhiễm. Thức ấy vi diệu chẳng hề thoái chuyển, Bồ-tát với khả năng có thể thấu đạt. Hoặc lúc có thức, không chấp âm thanh, thức không nhiễm, cũng dứt mọi âm hưởng nên gọi là thức thanh tịnh. Hoặc lúc có thức, chấp nơi hương, thức không nhiễm. Hoặc lúc có thức, không chấp vướng hương, thức không nhiễm, mỗi mỗi đều nhận rõ không làm mất Pháp thức. Hoặc lúc có thức, chấp vướng nơi vị, thức không nhiễm. Cũng lại phân biệt rõ không làm mất thứ tự. Hoặc lúc có thức, vướng chấp nơi thân để có thêm vui thích, thức không nhiễm. Hoặc lúc có thức, không chấp nơi thân thêm vui thích, thức không nhiễm, mỗi mỗi phân biệt không dấy tưởng chấp trước. Hoặc lúc có thức, thông tỏ các pháp có sinh có diệt, có pháp hữu vi, có pháp vô vi, có tịnh có loạn. Đó gọi là Đại Bồ-tát nhận rõ tánh của thức không hề bị cấu nhiễm.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nhận rõ về bốn tuệ vô lượng là Từ, Bi, Hỷ, Hộ (Xả) làm cho chúng hiện diện đầy khắp hết thảy mọi nơi để thâu phục, cứu độ chúng sinh, cũng dứt mọi vướng chấp về sự cứu độ ấy. Hoặc lúc có các vị Tộc tánh tử nhập định Tam-muội tu tập một pháp, hành hóa nhất pháp, liền đạt được trăm ngàn pháp môn Tổng trì. Như tiếng vang, như huyễn hóa, dần dần mới đạt tới các pháp Định ý diệt tận. Thân hành hóa thanh tịnh không tạo gốc ác. Tâm luôn nhớ nghĩ về từ bi, không thực hiện các việc ác. Thông tỏ ba đời, dứt trừ mọi mối ràng buộc, vướng mắc.

Này các vị Tộc tánh tử! Đó gọi là Bồ-tát thực hiện đúng đắn các pháp có dấy khởi không dấy khởi.

Lại nữa, có pháp môn Định ý, hết thảy các pháp đều đến hội nhập

vào nơi ấy. Tưởng về có thân, không thân. Ý có niệm, không niệm. Không một, không hai, cũng lại không thức. Ta từ xa xưa, về vô số a-tăng-kỳ kiếp, lúc mới nhập pháp luật, đã luôn tỏ ra ứng hợp với nẻo hành ấy. Thức pháp có mười hai gốc nhân duyên tạo tác. Từ vô minh duyên hành, cho đến lão tử đều không thấy có sự sinh diệt. Đó gọi là pháp Định ý tên là Vô tận. Đạt được Định ý ấy, tất nhiên biết hết thảy nẻo hướng tới của chúng sinh trong ba cõi. Hoặc có chúng sinh tưởng về hữu thường, tưởng về vô thường, tưởng về có khổ, tưởng về không có khổ, tưởng về có định, không có định, mỗi mỗi đều phân biệt nhận rõ, không dấy nhiễm đắm.

Đức Phật lại bảo các vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát phải nên nhớ nghĩ, tu tập ba mươi bảy phẩm quan trọng của đạo pháp.

Những gì gọi là ba mươi bảy phẩm? Đó là:

–Bốn Ý chỉ để diệt trừ tham, dâm, giận dữ, si mê, tiêu diệt vĩnh viễn ba độc.

–Lại nên tư duy về bốn Ý đoạn để đoạn trừ các niệm mong cầu.

–Nên đạt được bốn Hạnh thần túc, đã có được thần túc thì có thể đi đến các thế giới của chư Phật trong mười phương, chẳng tự nêu bày thần túc.

–Năm Căn của Như Lai đã thành tựu được Pháp thân gồm thân giới, thân tịnh, thân tuệ, thân giải thoát và thân giải thoát tri kiến. Đó gọi là năm phần Pháp thân của Như Lai. Thần trí của Như Lai không hề hủy hoại Pháp thân.

–Thế nào gọi là năm Lực? Đó là Tín lực, Tinh tấn lực, Niệm lực, Định lực và Tuệ lực. Chỗ gọi là Tín lực tức là dốc hướng về nẻo giải thoát, không bị nhiễm trong ba cõi sinh tử, chính là khiến cho hằng sa các thứ ma biến đổi làm Phật, ý ấy chẳng có thể làm cho biến động. Đó gọi là Tín lực.

Thế nào là Tinh tấn lực? Chỗ gọi là tinh tấn lực, tức là như từng được nghe biết về pháp, pháp giới, hoặc ở nơi cách một do-tuần đến trăm ngàn do-tuần, hoặc ở tại nơi một cảnh giới Phật, hoặc trăm ngàn cảnh giới Phật, cũng luôn giữ lòng tin đứng vững nơi giới luật, không rời bỏ thệ nguyện lớn lao. Đó gọi là Tinh tấn lực.

Thế nào gọi là Niệm lực? Chỗ gọi là niệm lực, tức niệm luôn được kế tục nơi trước mặt mình, ngoài ra không còn có một tưởng nào khác, chính là nhằm khiến cho hằng sa các thứ ma cùng thuộc hạ của chúng muốn đến để hủy hoại pháp Định ý ấy, chỉ những chuốc lấy khổ nhọc, không hề đạt được ý nguyện. Đó gọi là Niệm lực được thành tựu.

Thế nào là Định lực? Ấy là gốc đứng vững nơi quả vị của hàng Đại Bồ-tát để nhằm thu giữ ý, dứt trừ vọng tưởng, không còn mang lòng hồ nghi. Đó gọi là Định lực không gì có thể hủy hoại được.

Thế nào gọi là Tuệ lực? Đó là đối với vô lượng Pháp giới chẳng thể nghĩ bàn, các tuệ thảy đều thu giữ và khéo dùng phương tiện để thấu đạt gốc các pháp, các hành của tuệ tánh không hề hủy hoại Pháp giới. Đó gọi là Tuệ lực các đức gồm đủ.

–Lại nên nhận rõ bảy pháp Giác ý để nhằm biết rõ về tất cả nơi chốn suy niệm vô hình, hữu hình của tâm thức.

–Từ cõi Dục đến cõi Sắc, Vô sắc, tất cả ba cõi ấy đây thì có thể phân biệt, kia thì không thể phân biệt, ý được thâu phục dứt mọi loạn động. Đó gọi là ý định đạt được tánh của Tuệ với tám con đường bình đẳng, cũng dứt mọi sợ hãi để nhập pháp Tam-muội Không, chỉ một nẻo hành không hai, cũng không gốc ngọn, hữu hạn vô hạn đều đã lìa khỏi sinh tử, không dấy trí nào khác, biết rõ về các pháp sinh diệt, hoàn toàn dứt hết mọi tưởng. Đó gọi là Tám con đường thanh tịnh bất nhị.

Lại nên nhớ nghĩ về sáu mươi hai thứ kiến chấp. Tưởng chấp về hữu thường, vô thường. Tưởng chấp về có đạo, không đạo. Tưởng chấp về có đời này, không có đời này. Tưởng chấp về có cha mẹ, không có cha mẹ. Tưởng chấp về có tham đắm thân, không tham đắm thân. Hoặc lúc có thức nhận rõ các nẻo đường thanh tịnh không chút tỳ vết, mỗi mỗi đều nhận rõ ba chốn gốc của ái, năm chốn gốc của dục, bảy chốn hành của dâm. Có lúc hành hóa nơi chốn vắng vẻ, tịch tĩnh, như tại nơi gốc cây, chỗ đất nổng, gò mả cao. Quan sát hơi thở ra vào, có lúc dài ngắn, lạnh ấm không thường. Các pháp sinh theo nhân duyên cùng gặp gỡ. Tư duy để nhận rõ, khiến ý không lầm lạc, vọng loạn. Như thế là người tu tập nên nhận biết về hơi thở ra vào. Mọi hơi thở ngắn dài thảy đều nhận biết. Mọi hơi thở trước sau cũng đều nhận biết rõ ràng, đầy đủ, dần dần mới thành một bước thực hành thiền. Sự giác ngộ thông đạt về Thiền ý của Như Lai không đồng nhất. Tu tập Tứ thiền nhập tưởng biết rõ về diệt. Như định ý ấy thì cả ba thừa cùng có. Lại nên rõ về định ý Vô thượng của Như Lai.

Thế nào gọi là Định ý vô thượng? Chỗ gọi là Định ý vô thượng như tâm có các bậc: cao, vừa, thấp. Người tu tập nhập định không trở lại theo dõi hơi thở ra vào, dài ngắn. Chỉ dốc phân biệt quốc độ, chuyên tâm nhất ý, quán tưởng về quá khứ, hiện tại, vị lai, cái gì là chốn ta giáo hóa hay chẳng phải chỗ ta giáo hóa. Lại tư duy: "Như ta đang ở nơi chốn vắng vẻ, tịch tĩnh, chẳng nhận rõ chúng sinh, đó chẳng phải là điều thích nghi của

ta. Nay nên đi đến vô số quốc độ, tự giáo hóa, hóa độ kẻ khác mới thành tựu được nguyện của ta." Đó gọi là Sơ định, cũng chẳng thể hủy hoại được.

Lại nữa, người tu tập lúc mới nhập pháp Định ý, liền tự tư duy: "Có khổ có vui đều do từ gốc của thân. Đã vượt qua hành ấy, lại nên truyền bá thích hợp khiến cho những chúng sinh kia thảy được nhận biết về điều đó." Đấy gọi là nhập định thành tựu được bước thứ hai.

Lại nữa, tâm pháp chẳng phải có, chẳng phải không. Tưởng chấp về có thân, không thân, chẳng được thần thông để du hóa đến khắp mười phương. Thâu phục ý, tự giữ mình thanh tịnh, kể cả giòng họ. Đó gọi là Định ý không hủy hoại Pháp thức.

Có đủ tâm ý thức, tư duy, chỉ quán. Ta vốn là vô ngã, huống chi là đối với chúng sinh. Trước tự nhận biết về không để luôn xem xét rõ chúng sinh. Dùng thần túc để nêu bày, tâm thần diệu có thể du hóa đến khắp chốn mặc dù thân không đi đến các nơi chốn ấy. Lại ở nơi quốc độ của chư Phật trong mười phương, dùng pháp Định ý ấy để tế độ vô số trăm ngàn chúng sinh. Ở nơi đó lại dốc tu tập mười pháp Tuệ hư không.

Những gì là mười pháp? Chỗ giáo pháp được thuyết giảng là nhằm diệt trừ các thứ ma, dốc tiến đến đạo tràng, thành tựu đạo quả Giác ngộ vô thượng, tâm như hư không, chẳng hề tăng giảm. Này các vị Tộc tánh tử! Đó gọi là tu tập pháp Tuệ hư không.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Bắt đầu hàng phục đám ngoại đạo với những học thuyết đủ loại của họ, trừ dứt nẻo tà, khiến họ đứng vững với chánh kiến của chánh pháp, thảy đều đưa họ về với nẻo giác ngộ, xua trừ mọi xan tham, ganh ghét. Đó gọi là tu tập pháp Tuệ hư không.

Lại nữa, Thế Tôn hóa độ muôn loài chúng sinh, theo sở nguyện của họ đều khiến được đầy đủ. Tuy thuyết giảng vô số các pháp mà tâm không hề tham đắm, vướng mắc. Đó gọi là tu tập pháp Tuệ hư không.

Lại dùng trí vô ngại thể hiện thần túc, du hóa đến vô lượng thế giới, nêu bày, chỉ dẫn các pháp để giáo hóa chúng sinh mà không thấy có chúng sinh được giáo hóa cùng công việc hóa độ ấy. Đó gọi là tu tập pháp Tuệ hư không.

Lại có Như Lai trí tên là Hoài không, nhờ đó mà thành tựu được pháp giới không hủy hoại bản tánh, tâm được giữ vững như hư không, chẳng bị cấu nhiễm. Đó gọi là tu tập pháp Tuệ hư không.

Như Lai là Bậc Chánh Giác, hoặc dùng một thân thể du hóa khắp cõi hư không, hoặc dùng vô số thân, hoặc lại thị hiện nhập Bát-nê-hoàn, không chấp vướng nơi thân, chẳng dấy từng ấy tưởng, cũng lại không chấp vào sự

nhập Vô dư Niết-bàn ấy. Đó gọi là tu tập pháp Tuệ hư không.

Chư Phật Thế Tôn có bảy mươi hai pháp Biện tài vô ngại và mười bốn phước báo về Thiệt tướng, để giáo hóa chúng sinh mà trí không hề bị ngừng nghỉ, khiến cho muôn loài chúng sinh đều thành tựu trí tuệ sáng suốt.

Những gì là bảy mươi hai pháp Biện tài vô ngại?

Này các vị Tộc tánh tử! Như Lai lúc mới tu tập các tướng công đức đã dốc tự phát thệ nguyện lớn lao: "Nếu ta sau này thành Bậc Vô Thượng Chánh Giác thì nơi sinh, quốc độ cùng các loài chúng sinh ở đấy không hề nghe đến tên gọi các thứ vô minh, tham, dâm, giận dữ, si mê; khiến cho cõi nước của ta thanh tịnh như hư không, như cõi trời Tịnh cư ít dục, biết đủ." Tâm ý luôn hướng về đạo pháp, không bị ngưng trệ giữa chừng, cũng lại không sinh tám chốn không được yên tĩnh, ở nơi hàng phú hào không có thái độ khinh mạn, cao ngạo, không khinh chê hàng thấp kém. Tâm ý luôn được thâu phục, thực hiện các pháp bố thí phước đức, mong có thức uống thì cấp cho thức uống, mong có thức ăn thì cho thức ăn. Tài sản trong nước, vợ con thảy đều bố thí hết cả, tâm hành thí không ngại, không hề dấy tưởng loạn vọng. Lại dốc giáo hóa chúng sinh giữ giới đầy đủ, tinh tấn, nhất tâm tu sáu pháp quan trọng. Nếu có chúng sinh gặp phải trăm ngàn nỗi khổ thì liền được cứu độ, khỏi bị rơi vào nẻo ác và không mất đi loài giống của Hiền thánh. Đó gọi là pháp tu tập tuệ hư không thứ tám.

Như Lai Vô Thượng Chánh Giác muốn chuyển bánh xe chánh pháp, trước hết là nhập các pháp định để tự thâu phục thân ý. Tự biết đã đến lúc, nên ta nay có thể vì muôn loài chúng sinh mà chuyển pháp luân vô thượng. Tâm dốc hiện sáu thứ thần thông, nơi mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân tướng đã phóng ra những luồng hào quang, sau đó mới chuyển pháp luân vô thượng với các pháp không sinh diệt, không có nẻo tham đắm chấp bám, một tướng, vô tướng, không hề bị ô nhiễm. Mọi nơi chốn diễn nói như hư không, ngôn từ dấu vết chẳng hiện, chẳng thấy chúng sinh có tăng có giảm. Đó gọi là tu tập pháp Tuệ hư không thứ chín.

Lại nữa, Như Lai từ pháp giới vô sinh thành tựu đạo quả Chánh giác, xem hết thảy các pháp như cảnh huyễn hóa, không thấy có sự thành tựu đạo quả ấy, không làm mất Tuệ thần thông nhận rõ mọi pháp. Mười Lực của Như Lai cũng không tham đắm. Đó gọi là mười pháp tu tập Tuệ Hư không.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo bốn bộ chúng:

–Các vị mỗi mỗi người, ở trước Như Lai đây, sẽ tự nêu bày về pháp Tuệ hư không, dứt mọi nẻo vướng chấp.

Lúc này có một vị Bồ-tát tên là Không Hành, từ phương Đông nam

cách cõi này đến năm mươi sáu hằng hà sa quốc độ chư Phật, đã từ cõi ấy đi tới thế giới Ta-bà để được nghe pháp. Bấy giờ Bồ-tát liền đến trước Đức Phật chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Quốc độ thanh tịnh không có pháp nào được thuyết giảng, cũng như không có ý nghĩa nào của pháp được nêu bày, biết rõ tịnh và bất tịnh thảy như hư không. Đó gọi là pháp Tuệ không dứt mọi vướng chấp.

Bồ-tát Vô Ngã thưa:

–Không thấy chẳng phải không, mà thấy cũng chẳng phải không, không thấy hữu kiến, cũng chẳng thấy vô kiến. Đó gọi là pháp Tuệ không dứt mọi vướng chấp.

Bồ-tát Pháp Trụ thưa:

–Chưa tạo lập dấu vết hành hóa để thức sinh ô nhiễm không thể tính kể về số lượng kiếp vì tánh của thức vốn không. Đó gọi là pháp Tuệ hư không dứt hết tham vướng.

Bồ-tát Quá Hành thưa:

–Nơi ba nghiệp thân, khẩu, ý không tạo các điều ác, dùng định để không dấy vọng tưởng. Đó gọi là pháp Hành không dứt hết tham chấp.

Bồ-tát Vô Hành thưa:

–Pháp thân vô tận không hề thấy có chỗ nương tựa, bám víu, tâm định, ý chuyên nhất. Đó gọi là hành Tuệ không dứt mọi vướng chấp.

Bồ-tát Bảo Tạng thưa:

–Không thấy trước sau, nơi chốn pháp giới, lại cũng không thấy có tội phước báo ác. Đó gọi là hành Tuệ không dứt tham vướng.

Bồ-tát Tập Khổ thưa:

–Chư Phật Thế Tôn thảy đều biết rõ về quá khứ, hiện tại, vị lai, hội nhập trí tuệ tự tại, không dấy khởi vọng kiến. Đó gọi là hành Tuệ không dứt sạch vướng chấp.

Bồ-tát Từ Ý thưa:

–Ta–tôi vô hình, tâm chuyên hành đạo, không dấy khởi các tưởng khác, không dựa không bám vào pháp, thấu đạt lẽ sinh diệt như nhiên. Đó gọi là hành Tuệ không dứt sạch mọi vướng chấp.

Bồ-tát Bảo Kế thưa:

–Hành bốn pháp vô ngã, không chấp không nhiễm, có thân có khổ, thức tưởng cũng khổ, từ đấy lý giải được pháp không sinh diệt. Đó gọi là hành Tuệ không dứt sạch mọi vướng chấp.

Bồ-tát Thiện Toán thưa:

–Chẳng thấy các pháp là có số lượng hay không số lượng. Thế nào là các pháp có số lượng, không số lượng? Thế gian là có số lượng, đạo pháp là không số lượng. Hữu vi là có số lượng, vô vi là không có số lượng, cũng không thấy có số hay không số ấy. Đó gọi là hành Tuệ không dứt sạch vướng chấp.

Bồ-tát Tận Sinh thưa:

–Các pháp là vô sinh, cũng chẳng thấy có sinh, chẳng dấy tưởng tịnh, bất tịnh, sinh tử đã dứt, vĩnh viễn diệt sạch không còn dấy khởi. Đó gọi là hành Tuệ không dứt sạch vướng chấp.

Bồ-tát Phạm Hạnh thưa:

–Thực hành ba pháp Tam-muội chẳng dấy niệm về thọ thân, niệm không chẳng lìa không, niệm vô tướng chẳng lìa vô tướng, niệm vô nguyện chẳng lìa vô nguyện. Lại cũng không dấy niệm thọ nhận phước thanh tịnh. Đó gọi là hành Tuệ không dứt sạch vướng chấp.

Bồ-tát Quang Tướng thưa:

–Nhận rõ ba độc là pháp tối tăm, chẳng thấy ba đạt là pháp thanh tịnh. Đó gọi là hành Tuệ không dứt sạch vướng chấp.

Bồ-tát Sở Tác thưa:

–Chẳng thấy Nhất tướng, nhận rõ vô tướng, chẳng thấy khổ, chẳng thấy lìa khổ, dứt khổ chẳng khổ, cũng không chỗ tạo tác. Đó gọi là hành Tuệ không dứt sạch vướng chấp.

Bồ-tát Bất Thọ Hình thưa:

–Không có gốc của bốn đại, cũng không thấy cảnh giới hiện có, dốc hướng một nẻo vô vi, chẳng dấy khởi ba ý. Đó gọi là hành Tuệ không, dứt sạch hết vướng chấp.

Bồ-tát Vô Đẳng thưa:

–Lìa mọi khổ vui thế gian, không đắm nơi tám pháp, thấy có được lời khen không cho đấy là vui, dù bị phỉ báng cũng không ôm lòng lo lắng, tâm nhẫn như đất. Đó gọi là hành Tuệ không dứt sạch mọi tham đắm.

Bồ-tát Vô Cấu thưa:

–Chẳng thấy sáu tình tạo tác từ trong với sáu trần từ bên ngoài, chẳng thấy sáu trần cùng sáu tình đối nghịch. Đó gọi là hành Tuệ không dứt sạch vướng chấp.

Bồ-tát Trùng Quán thưa:

–Sáu trần bên ngoài không làm dấy khởi thức bên trong, thức cũng

không tham chấp sắc trần bên ngoài. Thức không biết ngã là sắc, sắc chẳng biết ngã là thức, âm thanh, hương vị cùng các pháp vi tế khác cũng lại như thế. Pháp chẳng biết ngã là thức, thức chẳng biết ngã là pháp, hết thảy các pháp đều chẳng cùng biết. Đó gọi là hành Tuệ không dứt sạch mọi vướng chấp.

Bồ-tát Viễn Ly thưa:

–Chẳng thấy năm ấm có nhiễm chấp. Vì sao? Vì tánh của năm ấm là tánh của các pháp, tánh ấy là thường trụ không biến đổi. Đó gọi là hành Tuệ không, dứt sạch tham chấp.

Bồ-tát Hiền Hộ thưa:

–Các pháp Tổng trì chẳng thấy có trông mong hay không trông mong, chẳng thấy có pháp có thể thuyết hay không thể thuyết, dốc giúp chúng sinh được đứng vững không còn thoái chuyển. Đó gọi là hành Tuệ không, dứt sạch vướng chấp.

Bồ-tát Bảo Lai thưa:

–Các pháp luôn an định, không có từng ấy thứ, cũng không phân biệt có pháp Phật, pháp Bồ-tát, pháp thế gian, pháp giải thoát, pháp hữu hình hay pháp vô hình, pháp có thể hộ trì, pháp chẳng thể hộ trì, thảy đều không phân biệt. Đó gọi là hành Tuệ không, dứt sạch vướng chấp.

Bấy giờ nơi các tòa ngồi có vô số các vị trong bốn bộ chúng được nghe nói về các pháp Tuệ không thanh tịnh, dứt sạch mọi vướng chấp ấy thì lại càng tăng thêm hồ nghi, không thấu đạt cứu cánh.

Đức Thế Tôn liền biết mọi niệm vừa dấy nơi tâm của các vị kia, rõ ràng là chưa đủ căn duyên để lãnh hội pháp Tuệ không ấy. Tức thì Đức Thế Tôn tự hóa thân tướng cao đến bốn trăm do-diên (do-tuần), phát ra âm thanh lớn, nói với chư Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác khắp mười phương thế giới hiện đang thuyết pháp được biết rằng:

–Các vị nào muốn được nghe để lãnh hội các pháp Bồ-tát Anh Lạc thì thảy nên vân tập đến thế giới Ta-bà này.

Lại hóa ra vô số chúng Bồ-tát lễ bái khắp mười phương chư Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cùng thưa:

–Hiện nay Đức Như Lai Năng Nhân ở cõi Ta-bà này đang diễn nói về pháp Bồ-tát Anh Lạc. Chúng con đều đã vân tập đông đủ đến cõi ấy.

Như vậy là khắp mười phương, chư Như Lai ung dung tự tại, thân tướng cũng như hình tượng Thế Tôn hiện có, đều thu giữ, giữ gìn mọi oai nghi, đi tới thế giới Ta-bà. Các vị Bồ-tát vững tin, đạt được mười trụ thảy

đều thấy rõ chư Như Lai và cùng lễ bái cúng dường. Mỗi mỗi vị Như Lai đều lần lượt an tọa nơi tòa vô úy. Những người chưa được vững tin còn ở cảnh giới phàm phu, chưa được Thiên nhãn nên mọi thần thông chưa đầy đủ, cũng không thấy được chư Như Lai ở mười phương đến. Vì sao? Vì tâm ý của hàng phàm phu ít lo sợ về việc mất phạm hạnh. Hoặc có vị Như Lai tọa định nơi ấy, thân tướng cao đến cõi Phạm thiên. Hoặc có vị Như Lai thân biến hóa khắp cả một ngàn quốc độ, hai ngàn quốc độ, cho đến tam thiên đại thiên thế giới. Vì sao? Vì chúng sinh được thọ nhận sự biến hóa nên được thấy hình tướng ứng hợp, được thọ nhận giáo pháp nên được lãnh hội đúng pháp mình thọ nhận.

Bấy giờ ở phương Đông, trải qua hai hằng hà sa quốc độ có Đức Như Lai hiệu là Bản Tịnh, liền cùng với đại chúng dùng kệ để nói Pháp ngôn này:

Hư không chẳng bến bờ
Tưởng chấp dấy hồ nghi
Cõi gốc hành đã chọn
Không hai, không kẻ sánh.
Muốn thuyết tướng Hư không
Bản chất không sinh khởi
Nghi hư không được gì
Trong ấy muốn cầu không.
Ta nay đã thành Phật
Tâm định, dứt mọi nhiễm
Sạch cấu, thêm tôn quý
Lại chẳng hề dấy diệt
Đã vào đường bằng phẳng
Không theo ý nhỏ hẹp
Ngã hợp, tâm không sinh
Đạo đạt theo đó diệt.
Ta thọ mạng có kiếp
Nẻo hóa độ vô cùng
Ý đoạn, luôn tịch diệt
Đâu biết có độ người?
Bảy quán thân trang nghiêm
Sắc hoa đạo không đổi
Không hình vào mọi nẻo
Đó là đường Bồ-tát
Như Lai gồm hai lối

Gốc đạo, các đức đủ
Quyền hiện pháp ảo hóa
Nên hợp không sinh diệt
Trời, người đủ muôn loài
Không hình, chẳng có số
Người hữu hình được gì
Khéo rõ pháp không sắc
Thế Hùng, kho vô tận
Chẳng sắc cũng dốc đạt
Huống lại chưa đạt đạo
Muốn thấu tuệ bình đẳng
Tuy trải trăm ngàn kiếp
Chưa từng tự dứt ý
Chúng sinh do lười kể
Trụ giữa, ý chẳng lập
Pháp Đại thừa bình đẳng
Lãnh hội sao hết được?
Nay tạm nêu Tuệ không
Sao lại nghi nơi không?

Đức Như Lai Bản Tịnh nói xong bài kệ ấy hốt nhiên biến mất. Về phương Nam, cách xa cõi này mười tám ức hằng sa quốc độ, ở đấy có cõi Phật tên là Nghiêm Tịnh, Đức Phật nơi cõi đó hiệu là Như Lai Ly Cấu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, hiện thân với sắc tướng lồng lộng, ở nơi đại chúng lại nói bài tụng:

Ta gốc từ đạo có
Nghe Tuệ không bình đẳng
Trải qua mười hai kiếp
Nên được Định ý ấy
Tư duy trước sau lại
Sáu độ, bốn bậc hành
Đều từ nẻo Tuệ không
Sáng rực gốc các pháp
Phát tâm có thứ bậc
Thệ nguyện lớn chẳng khác
Niệm quán, Tuệ dứt chấp
Độ người không tính kể
Như ta nẻo du hóa
Nhiều Anh lạc trang nghiêm

Nêu bày Tuệ thù thắng
Nước không ba đường ác
Chỉ diễn hành Tuệ không
Chẳng vướng nẻo không có
Ta đã dứt nẻo tâm
Làm sao nên thuyết hữu?
Tánh như không hình tướng
Pháp giới cũng thanh tịnh
Thông tỏ, diệt đã tận
Vì thế không sinh diệt
Lại qua cõi nghiêm tịnh
Mười ức các quốc độ
Nơi ấy có pháp này
Hành vô vi thanh tịnh
Thuyết lời chẳng có lời
Không chấp gốc có tướng
Nên hợp định tịch nhiên
Hành trọn không danh hiệu
Tâm chúng sinh nẻo hướng
Theo loài gốc thức dấy
Như ta hằng tự tại
Chẳng thấy đường có không.
Từng qua vô số kiếp
Dứt mong, chẳng chấp có
Muốn cầu diệt không dấy
Đạt được bước thành tựu
Nay đem không thân không
Hiện hình như chốn hướng
Tuệ Phật thật mênh mông
Trọn không chút cấu nhiễm
Tánh tự nhiên thanh tịnh
Chẳng thấy tưởng chấp thường
Tuệ đạo, mọi đức đủ
Nên hiệu là Ly Cấu
Tự thành tựu đạo quả
Du hóa cõi hư không
Hoặc làm Thiên đế Thích
Phạm Thiên vương đại tôn

Sở dĩ biến hóa hình
Hóa độ kẻ chấp có
Tuệ vô sinh nẻo tận
Cứu cánh luôn thanh tịnh
Lại làm Chuyển luân vương
Thống lãnh vô số thành
Lìa bỏ để học đạo
Biết rõ chẳng dài lâu
Lại vào nẻo Thanh văn
Hiện như, đạo chẳng đạt
Nên liền dốc theo thầy
Dứt mọi tưởng chấp buộc
Lại đến Tịnh cư thiên
Thuyết gốc hành thanh tịnh
Khiến lìa phước báo ấy
Bậc đó chẳng hết khổ
Chúng sinh, sắc vô sắc
Chấp thường chẳng trừ tưởng
Kiêu mạn tự buông thả
Khiến nhập hết cửa đạo
Bậc Chánh Giác gốc không
Nẻo hóa chẳng có hình
Gốc sinh tử thấu lẽ
Trọn chẳng rời tịch tĩnh
Huống bốn bộ chúng nay
Mới nghe liền biếng trễ
Loại ấy tự hạn kỳ
Khó mau thành tựu được.

Đức Như Lai Ly Cấu nói xong bài kệ ấy liền hốt nhiên biến mất. Về phương Tây, cách cõi này trăm ức hằng sa quốc độ chư Phật, có cõi tên là Thủy tinh, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Như Lai Tịnh Tôn, là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Chúng sinh nơi cõi ấy chỉ phụng trì một pháp, không có sáu độ và các hành gốc của mọi tạo tác. Đức Như Lai Tịnh Tôn lúc này đang ở nơi đại chúng và đọc bài tụng:

Tám hành không cao thấp
An nhiên gốc quy diệt
Bỏ thân rồi thọ thân
Càng thêm nhiễm phiền não

Hư không chẳng hai pháp
Không trụ cũng không dấu
Tám nẻo Tuệ bình đẳng
Chốn chư Phật du hóa
Ta xưa tự lập hạnh
Thệ nguyện lớn chuyển pháp
Thể tin quy nơi không
Nay đạt Nhân Trung Tôn
Cõi chư Phật an trụ
Pháp phương tiện mỗi khác
Hiện khắp mọi nơi chốn
Hiện thân độ quần mê.
Lại vui chỗ trói buộc
Mãi nơi chốn u tối
Đạo từ gốc không thệ
Sau đấy mới được lìa
Như người cõi nước ta
Tâm giữ chẳng tạo ác
Trọn dốc sùng giải thoát
Luôn gần đạo như vậy.
Dâm, giận, si cấu uế
Cũng chẳng dốc ân cần
Tự nhiên vào hạnh luật
Như hoa theo thời nở
Tâm đạo chẳng dời chuyển
Khổ vui tâm hằng dứt
Đi đến nơi cõi ấy
Dốc tu pháp Tuệ không
Ta nay đã dốc hành
Chúng ấy cũng chẳng khác
Nay nghe Năng Nhân Tôn
Nên tu tập Tuệ ấy
Đại thánh đều vân tập
Tôn quý không thấp cao
Tuy hiện khác quốc độ
Nẻo tu cùng một pháp
Nay xem năm cõi người
Vô minh, hành che phủ

Đắm chìm biển sinh tử
Khổ não mãi chồng chất
Sao chẳng tự lập ý
Dốc tu lối Tuệ không
Mau đạt đến giải thoát
Như chúng sinh cõi ngoài.

Đức Như Lai Tịnh Tôn nói xong bài kệ ấy hốt nhiên biến mất. Về phương Bắc cách xa chốn này ba hằng sa cõi Phật có quốc độ tên là Phổ Chiếu, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Dũng Biện Như Lai, là Bậc Vô Thượng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Lúc này đang ở nơi đại chúng và đọc bài tụng:

Đạo Như Lai nhất tướng
Theo gốc danh sắc sinh
Qua vô số khổ nhọc
Mới dứt sạch phiền não
Như người muốn vượt không
Chẳng cầu phương tiện khéo
Chỉ nhớ mong pháp không
Sau thu đạt đạo quả.
Nẻo buộc của tưởng ý
Chẳng vướng vật không thường
Muốn cầu cõi bất tử
Điều ấy chưa từng được
An trụ chốn không lìa
Không trụ cõi không, có
Đã đạt nẻo Tuệ không
An nhiên dứt nhiễm chấp
Đạo theo gốc thân sinh
Sau đấy thành Chánh giác
Mê tối tâm ý lạc
Lìa tâm ngoài cầu không
Ngoài khổ tuy có hiệu
Chẳng lìa thức tưởng ấy
Pháp giới đạo thanh tịnh
Nên hợp Tuệ thanh tịnh
Chúng sinh nơi sinh tử
Trôi nổi chẳng tự cứu
Muốn lìa được mọi khổ

Trước nên xua ý thức
Chốn Như Lai hiển hiện
Diễn thông pháp thù thắng
Một tưởng không cấu nhiễm
Sao lại nhiễm nơi không
Ba đạt trí tối thắng
Đều vượt mọi ngại ngăn
Nay niệm chẳng niệm gốc
Duy niệm mọi chúng sinh
Các pháp chẳng nghĩ bàn
Chẳng có cũng chẳng không
Do thanh nên có hưởng
Chúng sinh nên có Phật
Bao chúng sinh thọ hóa
Luôn tự chán lìa thân
Đạo dốc dứt phi đạo
Có không chẳng đạo chánh.

Đức Như Lai Dũng Biện nói xong bài kệ ấy hốt nhiên biến mất. Về phương Đông bắc, cách xa cõi này chín mươi hai ức hằng sa quốc độ, có thế giới tên là Pháp quán, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Pháp Quán Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, lúc này đang ở nơi đại chúng và đọc bài tụng:

Sắc gốc không có sắc
Cũng chẳng có tướng sắc
Pháp thống (thọ) không sinh diệt
Cũng không sinh nên lạc
Ý thức như ngựa hoang
Bọt nước không trụ lâu
Không thân tuệ tự tịnh
Đó là không bình đẳng
Một quán, một ý dừng
Phạm hạnh thêm thanh tịnh
Chấp tưởng có tôi ta
Chẳng đến cõi không có
Tự giác lại giác tha
Khiến đạt Tuệ hư không
Chúng sinh chẳng tự giác
Vì thế luôn do dự

Tánh có cao, vừa, thấp
Thiện, ác luôn đối nhau
Lìa ác, dốc hành thiện
Dốc đạt nẻo Tuệ không.
Nên chẳng thấy thiện ác
Tâm định, dứt điên đảo
Thế mới tin rõ không
Đạt được Tuệ thanh tịnh
Ý bình đẳng từ gốc
Chẳng thấy còn mầm mống
Lâu lâu mới tự đạt
Ứng hợp đạo Vô thượng
Quán Tuệ, dứt tham chấp
Tâm sạch, dứt cấu nhiễm
Trí nhân như Tuệ không
Nên gọi pháp giác ngộ
Từ bi với muôn loài
Nên diễn đạo không vô
Không dấy niệm thiện ác
Tưởng vô hình dứt tình
Gốc ngã từ nơi ý
Như Lai thọ pháp ấy
Nghe liền đạt Tuệ không
Nhớ hóa quán cõi tịnh
Thọ mạng a-tăng-kỳ
Thuyết pháp nhằm giáo hóa
Dẫn dắt vô số người
Nhập gốc pháp giới ấy.

Đức Thế Tôn Pháp Quán nói xong bài kệ ấy hốt nhiên biến mất. Về phương Đông nam, cách đây một ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực diệu, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Vi Diệu Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, bấy giờ ở nơi đại chúng liền đọc tụng:

Gốc thức từ năm ấm
Nhân duyên cùng hợp nên
Chuyển biến vô số kiếp
Tự dấy, tự nhiên diệt
Muôn loài do mê lầm
Chẳng thấu gốc sinh tử

Chung cuộc nẻo đầu thai
Không mong lìa tai họa
Như người trong một niệm
Chỉ dấy kiến điên đảo
Buộc trói lại càng thêm
Sao khởi được gốc đạo?
Muôn loài luôn chấp niệm
Ái lạc gốc ba độc
Năm ấm lấp tâm diệu
Không mắt làm sao xem
Như Lai nêu đuốc lớn
Tiêu diệt gốc khổ dục
Tuy lại thấy Tuệ sáng
Do dự chẳng dốc tin
Ta xem khắp mười phương
Phát tâm nhằm cầu đạo
Hành dứt lại thọ sinh
Nên luôn ba đường khổ
Khắp nơi chẳng bản nguyện
Tự lao vào bốn vực
Không lìa bốn cửa sinh
Chẳng thành bốn đạo quả
Có lúc rời bốn pháp
Liền sinh năm ấm thịnh
Dứt chấp, tăng thượng mạn
Chẳng diệt hành phóng dật
Dần tới vô số pháp
Không thấy gốc nẻo Thánh
Như người ý buông lung
Tâm chẳng tự thu giữ
Như Lai hành lục thông
Chẳng Không, chẳng khác Không
Hằng dứt gốc sinh tử
Nêu hợp Tuệ bình đẳng
Gốc vốn không tử sinh
Lưu chuyển nhiễm đắm sắc
Nên thành pháp giới sắc
Dứt có chẳng chấp có

Có đạo nên có thức
Thức ấy chẳng gốc không
Nên chẳng thấy thức đạo
Mới hợp pháp Tuệ định
Đạo theo thức thêm vui
Hiện thân biến vô số
Tự rõ nên Tuệ không
Mới hợp mọi tướng biến
Không trụ, chẳng biến đổi
Dứt tưởng nghi do dự
Hàng phục mọi phiền não
Mới hợp Tuệ bình đẳng
Người tu có ba ngại
Do tưởng chẳng lìa không
Chưa khởi gốc mọi hành
Nẻo ấy khó thành tựu.

Đức Như Lai Vi Diệu nói xong bài kệ, hốt nhiên biến mất. Về phương Tây nam, cách cõi này mười ba ức cõi Phật, có thế giới tên là Quảng thắng, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Diệu Tích Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, hiện đang ở nơi đại chúng và nói bài tụng:

Biết đời là pháp huyễn
Chẳng ở pháp sâu xa
Đạo hãy còn không tên
Huống không lại có lời
Các pháp trong ngoài hợp
Nhận rõ tất chẳng có
Vô hình chẳng thể thấy
Nên hợp tuệ thanh tịnh
Rõ dục chẳng Từ tâm
Lại cũng chẳng chấp không
Dứt nhiễm đắm bỉ thử
Thành tựu Tối chánh giác
Ngu tối chưa thấy sáng
Chấp theo tâm, thức dấy
Sáu pháp sinh sáu trần
Do dấy khởi tưởng nghi
Nhân thức nhận thân này
Bốn đại tự nhiên thành

Luân chuyển trong năm nẻo
Chẳng rõ pháp tánh không
Như có một người niệm
Tự nói nhiễm không gốc
Thân tâm đều sinh ngại
Há đạt tưởng Hữu vô
Quán diệu soi ba đời
Thị hiện thuyết các pháp
Giáo thể diệu chư Phật
Chẳng có, cũng chẳng không
Đời khổ do vô minh
Không bình đẳng, chẳng dựa
Quán thấu đạt có không
Nên gọi Tuệ bình đẳng
Có lúc thức có không
Đấy chẳng Tuệ Như Lai
Chẳng nhiễm nẻo bỉ thử
Tâm bình như âm hưởng
Tám đường dứt nguồn khổ
Tám giải rửa bụi tâm
Tám hưởng thảy quy hư
Tám Tuệ không sinh diệt
Lìa mọi niệm đây kia
Chốn giữa không còn ngại
Thao thức chốn nhiễm chấp
Đó là Tuệ bình đẳng
Gốc người nơi hư không
Thức nhiễm nẻo ba cõi
Do tự đắm phiền não
Chẳng nhập cõi gốc không
Từ gốc mới phát tâm
Tánh Tuệ không chẳng giảm
Do đã trải vô lượng
Nên sau được định này
Ta rõ tâm các vị
Lìa thức muốn cầu không
Sao chẳng tự niệm thức
Trong không, ngoài cũng thế

Pháp Như, pháp không tướng
Tuệ tỏ, lại cũng vậy
Niệm định xua trừ loạn
Đó là Tuệ bình đẳng
Thân này tất về không
Thường tịch, dứt sinh diệt
Như Lai thệ lớn khắp
Tế độ mọi quần mê.

Đức Thế Tôn Diệu Tích nói xong bài kệ ấy, hốt nhiên biến mất. Về phương Tây bắc, cách cõi này năm mươi bốn ức hằng hà sa số quốc độ chư Phật, có thế giới tên là Nhu thuận, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Chúng Tướng Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, hiện đang ở nơi chúng hội đọc bài tụng:

Như ta quán hành không
Một ý không cao thấp
Tâm có không thị phi
Đều do sinh tử dấy
Muốn cầu kho tàng Phật
Suy cứu gốc mọi hành
Chưa từng được thông suốt
Thần tuệ Như Lai tỏ
Như có một sĩ phu
Kiếp này sang kiếp khác
Trăm ngàn kiếp như vậy
Số ấy không tăng giảm
Người có đủ các căn
Sáu tình chẳng hề thiếu
Muốn nghe Tuệ Như Lai
Chưa có ngay quả đạt
Huống lại mới phát tâm
Muốn đến Tuệ bình đẳng
Chỉ tự thêm hao tổn
Chẳng ích nơi đạo pháp
Nên tu tâm Từ bi
Tuệ phương tiện tự giữ
Thệ bền vững, vô úy
Sau đấy mới điều tâm
Ví lại đến khắp cõi

Nhằm cúng dường chư Phật
Chẳng dấy chỗ tạo công
Tự nhiên hợp nẻo Thánh
Như Lai mười Lực Thánh
Hàng phục mọi tà kiến
Nhẫn tỏ tưởng vô ngã
Nên đạt Nhân Trung Tôn
Rõ pháp trụ, chẳng trụ
Chẳng thấy nẻo công đức
Dứt sinh lại chẳng thọ
Là cảnh giới Thế Hùng
Muốn thành các tướng tốt
Chẳng đoạn mọi gốc lành
Ý diệt, chẳng dấy tưởng
Đó là Tuệ bình đẳng
Ta xem mọi chúng sinh
Thời không chẳng tự biết
Vì thế luôn nhọc nhằn
Chẳng nhập cõi thường tịch
Muốn chóng thành đạo quả
Mọi đức trang nghiêm thân
Tâm gốc nên dứt niệm
Làm sao dấy hồ nghi?

Đức Thế Tôn Chúng Tướng nói xong bài kệ ấy hốt nhiên biến mất. Về phương trên, các cõi này vô số quốc độ chư Phật, tận cùng thế giới của chúng sinh có một cõi tên là Hồi chuyển, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Âm Hưởng Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, hiện đang ở nơi đại chúng và nói bài tụng:

Hư không thức vô hình
Chẳng có bờ đây kia
Chẳng thấy có chúng sinh
Huống có đến pháp giới
Hiện tại kẻ cầu đạo
Đến không cầu nơi không
Đã biết nẻo bất tịnh
Lại cầu mong ngoài không
Niệm thương hạng người ấy
Ý chẳng rõ tuệ Thánh

Tư duy, quán Tuệ đó
Cũng đạt đạo vô thường
Nay thọ thân ba cõi
Tự nhận rõ thông Tuệ
Thức định tưởng vô hình
Giống đoạn vì đạo ý
Người tự tư duy biết
Bốn đại là hang sâu
Chính khiến nơi ngoài không
Chẳng khác với bốn đại
Chỉ nay chưa đạt Tuệ
Chưa rõ tình trong ngoài
Hạng ấy đáng xót thương
Thế Tôn chẳng hề trách.
Trượng phu không kẻ sánh
Hành vượt định vô tưởng
Đó là mọi pháp Phật
Mê lầm tự chấp ngã
Gốc pháp không khởi tận
Cứu cánh tất thanh tịnh
Phạm hạnh trọn thêm tịnh
Chẳng dấy niệm ba đời
Trước nói khác nay nói
Niệm niệm tự biến đổi
Lấy đó để làm chứng
Sao lại dấy hồ nghi?
Ta đã chẳng tự nêu
Vì kẻ phàm quyền giả
Tư duy bốn đại ấy
Thức pháp theo nẻo nào
Tuyên thuyết pháp quá khứ
Vô hình chẳng thể thấy
Tuy có thức vị lai
Cũng chưa nhận bốn đại
Hiện tại là hai pháp
Nay vì mỗi mỗi nêu
Người người chớ hoài nghi
Nơi Tuệ bình đẳng ấy

Nhận rõ thức quá khứ
Người chết không còn thân
Thức ấy chẳng hư hoại
Nên gọi thức quá khứ
Như thức nay hiện trụ
Bốn đại nhân duyên hợp
Thức ấy luôn chẳng đổi
Lại gọi thức hiện tại
Vả lại lìa hiện tại
Vị lai chưa sinh ra
Thức đó cũng khác nay
Do đâu nói ba đời?
Tánh thức luôn tự trụ
Không khứ, lai, hiện tại
Muốn đạt căn bản thức
Hang hốc ở chốn nào?
Như Lai trí vô đẳng
Nên đạt thức gốc không
Tánh không luôn tự tại
Chớ nên dấy tưởng nghi
Muốn thành Bậc Chánh Giác
Tưởng, hành chẳng nhiễm đắm
Tất rõ tánh thức không
Nên gọi Tuệ bình đẳng.

Đức Như Lai Âm Hưởng nói xong bài kệ hốt nhiên biến mất. Về phương dưới, cách xa cõi này mười một hằng sa quốc độ, có thế giới tên là Vô giảm, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Phổ Nguyện Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, hiện đang ở nơi chúng hội và nói bài tụng:

Chư Phật mười phương đến
Bình đẳng không có hai
Dốc thuyết giảng định không
Tịch nhiên, mọi hành dứt
Chúng sinh tưởng hữu thường
Cho là "Không" có hạn
Gốc đạt dứt ô nhiễm
Đó là thảy quy không.
Tâm trói buộc chẳng bày
Do mất hạnh nguyện gốc

Nên sinh nghiệp phỉ báng
Không Phật pháp Thánh chúng.
Như Lai thân giới đức
Thanh tịnh không tỳ vết
Hóa độ kẻ mê mờ
Quán tưởng ba đời không
Thức không tự có tên
Tự sinh, tự nhiên diệt
Sinh ấy chẳng thức không
Thức diệt cũng lại diệt
Do chẳng đạt được gốc
Giong ruổi cầu tướng thức
Không giả gọi là thức
Thức không, nào có khác?
Thân tướng cũng vô hình
Đời đời luôn tiếp nối
Chỉ vì người ngu lầm
Thức dấy từng ấy tưởng
Mọi trí thành pháp thể
Tướng tốt trang nghiêm thân
Thân diệt, trí về không
Lại cho là có thức.
Suy tìm ba đời không
Thức không, bốn đại không
Nên đạt đến pháp giới
Biết có cũng chẳng có.
Chư Phật trí vô lượng
Quyền hiện không giảm tăng
Đem thức vô hình ấy
Du hóa khắp cõi Phật
Nghi ấy đã có lâu
Chẳng ngươi ta cũng vậy
Tuệ thông tất chiếu khắp
Thế mới hợp trí Phật.

Như Lai Phổ Nguyện nói xong bài kệ ấy hốt nhiên biến mất. Tức thì ở nơi chúng hội có đến mười một vạn na-thuật chúng sinh thảy đều đạt được pháp quán về "Tuệ không" bình đẳng. Lại có vô lượng chúng sinh cùng Trời, Rồng, Quỷ thần được nghe giảng về pháp ấy đều phát tâm cầu

đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

-oOo-

Phẩm 7: Chư Phật khuyến trợ

Bấy giờ Đức Thế Tôn tự bước lên tòa Vô úy, từ nơi tướng lưỡi phóng ra hào quang chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, cùng chiếu tỏ đến vô lượng hằng sa quốc độ chư Phật trong mười phương và đến hằng sa cõi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ khắp mười phương, cho đến chúng sinh trong mười phương hư không thảy trông thấy ánh hào quang ấy. Vô số ức trăm ngàn ánh hào quang của Đức Thế Tôn phóng ra như thế khiến cho chúng sinh nơi các thế giới đều cùng nói:

–Từ thời xa xưa đến nay chưa từng được thấy ánh hào quang vi diệu như vậy, cũng chẳng phải là ánh sáng của vô số ngôi sao, mặt trời, mặt trăng có được. Thật hết sức kỳ lạ đặc biệt! Chưa hề được nghe, thấy.

Bấy giờ chúng sinh nơi các quốc độ trong mười phương thảy đều sinh ý nghĩ: "Chắc là có Đức Phật xuất hiện ở đời!"

Lúc này Đức Thế Tôn liền biết tâm niệm của chúng sinh khắp mười phương ấy, nên ở nơi ánh hào quang kia đều có các vị Phật được hóa hiện, mỗi mỗi vị Phật hóa đều có vô số chúng đệ tử trước sau vây quanh và Đức Phật đang vì họ mà thuyết pháp. Giáo pháp được thuyết giảng ấy là pháp không hình tướng, là pháp không lời dạy, là pháp không sinh, lão, bệnh, tử. Sau khi nghe âm thanh kia, cả những người không thấy ánh hào quang và hình sắc, thảy đều được nghe Đức Như Lai thuyết pháp, âm vang nói về pháp Tuệ không, về tâm dứt mọi nẻo vướng chấp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo bốn bộ chúng đang có mặt nơi chúng hội:

–Các vị đều thấy ánh hào quang từ hướng lưỡi này là pháp chẳng thể nghĩ bàn, đã tỏa đến vô số hằng sa quốc độ trong mười phương, chiếu soi khắp vô lượng các loài chúng sinh, cùng có các vị Phật hóa hiện đã thuyết pháp. Hẳn là các vị đều đã thấy cả chăng?

Các vị Bồ-tát Đại sĩ đạt thần thông đều thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con thảy đều trông thấy cả.

Những chúng sinh còn ở hàng phàm phu tham vướng ái dục cũng đều tự nêu bày, thưa với Đức Phật rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con tuy trông thấy ánh hào quang nhưng không biết ánh sáng ấy là điềm gì ứng hiện?

Bấy giờ Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của những chúng sinh đó, muốn xua bỏ mối hồ nghi cùng những vọng tưởng chấp trước nên nói với Đại Bồ-tát Nhuyễn Thủ rằng:

–Như Lai là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thân tướng luôn ánh màu vàng ròng, hào quang tỏa xung quanh đến bảy thước, tiếng nói như chim Yết-tỳ (chim Ca-lăng-tần-già) dịu dàng mềm mại không chút tỳ vết. Các tiếng tốt tự trang nghiêm thân, thảy đều do từ vô số kiếp thời quá khứ chứa đức, làm lành, mọi đức gồm đủ, miệng không hề phạm lỗi lầm, mọi chốn thuyết giảng chỉ dạy không có tăng giảm, do đó đã khiến Như Lai đạt đạo quả Vô thượng Chánh giác. Nay Như Lai có được mười bốn pháp phước báo về tướng lưỡi:

1. Âm thanh của lời nói luôn chí thành, không giả dối.

2. Chỗ nói được nghe thì liền tin tưởng, thông hiểu.

3. Nẻo hành hóa của miệng không hề làm mất cửa pháp gốc.

4. Luôn biết đúng lúc, đúng hoàn cảnh để thuyết pháp không thiếu.

5. Luôn tự an lạc nêu bày việc giữ giới luật.

6. Danh cú và thứ lớp nơi các pháp được thuyết giảng luôn tương ứng.

7. Lòng Từ bi rộng lớn luôn tăng thêm, không rời tâm bố thí.

8. Trông thấy hình tượng của Phật không còn mang lòng nghi ngờ.

9. Đạt được thần thông Phật để du hóa tự tại.

10. Đã hội nhập pháp giới không rời bỏ trí tuệ Phật.

11. Đạt được trí tuệ vô lượng như kho tàng vô tận.

12. Ý Phật vô hình, thảy đều được hòa nhập.

13. Với trí tuệ phương tiện, sự hóa độ vô ngại mà không thấy có sự hóa độ ấy.

14. An trụ nơi ánh sáng giác ngộ chân lý, mọi người đều dốc tin tưởng.

Đó gọi là mười bốn phước báo của tướng lưỡi Như Lai. Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ đạt được mười bốn phước báo về tướng lưỡi ấy thì liền có thể phóng ra vô lượng ánh hào quang tỏa chiếu khắp mười phương quốc độ chư Phật, đều do từ thời xa xưa lời nói không hề khi dối, gian trá.

Đức Phật bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ giữ vững, thọ trì, đọc tụng pháp thâm diệu ấy thì sẽ có được thân tướng với mười phước báo không chán.

Những gì là mười?

Như Lai Vô Thượng Chánh Giác bước lên tòa vô úy, trước hết là dùng đến pháp quán bình đẳng để thu giữ ý, tịch mặc và tự tư duy: "Ta hiện ở nơi đại chúng là bậc Nhân Trung Hùng, nay an tọa nơi tòa Đại Hữu Sở Tế *(nơi chốn tế độ lớn lao)*."

Lại tự tư duy: "Muôn loài chúng sinh thật chẳng thể nghĩ bàn! Hoặc đang ở địa tin tưởng muốn thoái chuyển, hoặc ở tại Địa thứ nhất cho đến Địa thứ sáu muốn thoái chuyển. Những hạng ấy hãy nên để riêng ra, không thuộc hàng mẫu mực của Thánh hiền. Hoặc lại có những chúng sinh tham dâm, giận dữ, si mê, tâm bị trói buộc, tham đắm thêm nhiều, những loại ấy cũng để riêng, không ở hạng mẫu mực Thánh hiền. Hoặc có chúng sinh ý tôn sùng sự giàu sang, không biết tạo lập gốc công đức, hạng này cũng bỏ ra, chẳng được kể là hàng giác ngộ mẫu mực. Hoặc có chúng sinh do vô minh che lấp nên luôn dấy khởi các hành kiêu mạn, hạng ấy cũng bỏ ra không xếp vào mẫu mực của hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh tâm rõ các pháp huyễn, nhưng lại xem thấy Như Lai với các pháp huyễn đó chẳng phải là Phật, hạng ấy cũng bỏ ra, chẳng tính là mẫu mực của hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh có nhiều hiểu biết về thế tục, xem các đức thần diệu của Phật với mình không khác, hạng đó cũng bỏ ra, không xem là mẫu mực của hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh thể tánh mạnh mẽ, không tin nơi các hành Tổng trì của Như Lai, hàng đó cũng bỏ ra, không kể vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh tâm nghiêng nhiều về sự bố thí, nhưng xem sự bố thí của Như Lai với mình không có gì khác, hạng ấy cũng bỏ ra, không kể vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh tâm thuần giữ giới, nhưng cho rằng: giới của Như Lai với mình nào có khác gì, hạng đó cũng bỏ ra, không kể vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh tâm luôn từ bi, nhẫn nhục, nhưng lại cho rằng pháp nhẫn của Thế Tôn với mình đâu có khác gì, hạng ấy cũng bỏ ra, không kể vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh luôn dốc tinh tấn, nhưng xem sự tinh tấn của Thế Tôn với mình không có gì khác, hàng ấy cũng nên bỏ ra, không tính vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh tâm luôn vui với việc thực hành Thiền nhưng xem việc hành Thiền của Thế Tôn với mình chẳng có gì khác, hạng đó cũng nên bỏ ra, không kể vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh có được những biện tài của thế gian, lại xem việc thuyết giảng về trí tuệ của Thế Tôn so với mình chẳng khác, hạng ấy cũng bỏ ra, không tính vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh giàu lòng Từ bi, lại xem Như Lai nêu giảng về từ bi với mình không khác gì, hạng đó cũng bỏ ra không kể vào hàng mẫu mực của bậc Thánh hiền. Hoặc có chúng sinh tâm thương xót không hề dứt, nhưng lại xem việc Như Lai thể hiện tâm bi

so với mình không khác gì, hạng ấy cũng bỏ ra, không tính vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh lòng luôn hoan hỷ, nhưng xem việc hoan hỷ của Như Lai không khác gì mình, hạng đó cũng nên bỏ ra, không kể vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh tâm luôn rộng mở, không vướng chấp, nhưng lại xem sự hành xả của Như Lai so với mình không khác gì, hạng ấy cũng bỏ ra, không tính vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh tâm luôn nhớ nghĩ về không, nhưng cho rằng nẻo hành không của Như Lai với mình không khác gì, hạng đó cũng bỏ ra, không kể vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh tâm không vọng cầu, nhưng xem pháp vô nguyện của Như Lai cùng với mình không khác, hạng ấy cũng bỏ ra, không tính vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh không dấy tưởng chấp, nhưng xem pháp vô tưởng của Như Lai với mình không khác gì, hạng đó cũng bỏ ra, không được kể vào hàng mẫu mực của Hiền thánh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Nơi chốn sinh sống, tiếp xúc cùng chí hướng của chúng sinh vốn không đồng. Đối với hết thảy chư Phật nơi các thế giới trong mười phương, tâm niệm của chúng sinh trong ba cõi Dục, Sắc, và Vô Sắc, mỗi cõi một khác không đồng. Hoặc có chúng sinh ở cõi Dục ham thích năm thứ dục lạc, không rời bỏ năm ấm, hạng này thì nên bỏ ra hẳn, không kể vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng sinh tâm không đắm dục nhưng lại luôn chấp vướng nơi sắc tướng bên ngoài, hạng ấy cũng nên bỏ ra. Hoặc có chúng sinh nguyện an vui với cảnh giới vô sắc, hạng đó cũng nơi bỏ ra, không kể vào hàng mẫu mực của Thánh hiền.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Các loài chúng sinh với tâm thức không đồng nên nẻo tạo tác khác nhau, sở dĩ như thế là vì đều do luôn bị điên đảo chẳng có thể tự tỉnh ngộ được. Như ta hiện nay xem xét các loài chúng sinh biết được chốn hướng tới của tâm nhằm nguyện cầu đạo gì, cho đến cả vô số quốc độ trong mười phương thế giới mỗi mỗi đều thông tỏ, không bị lầm lạc. Giống như bậc Sĩ phu có con mắt tinh đời, tự thân hành tay cầm lấy viên ngọc Minh nguyệt thần diệu, là liền nhận ra không hề bị lầm, cũng không dấy tưởng gì khác. Ta nay cũng như thế: luôn nhận rõ về thần thức cùng nơi chốn hướng tới từ chỗ gốc hành động của tất cả chúng sinh. Hoặc có chúng sinh chỉ trong khoảnh khắc một niệm mà ý đã dấy khởi một hành, hai hành, hạng ấy cũng nên bỏ ra, không kể vào hàng mẫu mực của Thánh hiền. Hoặc có chúng sinh chỉ trong một niệm mà đã dấy lên gồm đủ các hành, hành ấy đều là vô ký, hạng này cũng nên bỏ ra, không tính vào hàng giác ngộ. Hoặc có chúng

sinh giữ giới luật mà không bố thí hay ngược lại, hạng đó cũng nên để ra, không kể vào hàng giác ngộ mẫu mực. Hoặc có chúng sinh lúc thì gồm đủ sáu hạnh, lúc thì không đủ sáu hạnh, hạng này cũng bỏ ra, không tính vào hàng giác ngộ mẫu mực.

Vô số hằng sa chư Như Lai Vô Thượng Chánh Giác ở thời quá khứ, trước hết là phải gồm đủ ba pháp rồi sau đấy mới thuyết giảng chánh pháp. Điều ấy chính là để khiến cho đời sau, hằng sa chư Phật Như Lai muốn thuyết pháp thì phải gồm đủ ba phẩm hành thâm diệu ấy.

Những gì là ba phẩm hành?

1. Xem tính chất không đồng của chúng sinh ngay từ mỗi niệm, mỗi niệm.

2. Công việc trang nghiêm cho đạo tràng Vô úy của chư Phật không phải hàng Thanh văn, Duyên giác có thể kiến lập được.

3. Gốc ngọn của các pháp được nghe Như Lai thuyết giảng thảy đều quy về Tuệ không.

Đó gọi là ba phẩm hành thâm diệu của Như Lai, vào lúc sắp thuyết pháp tất không hề thiếu sót.

Bấy giờ Bồ-tát Nhuyễn Thủ thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là ba phẩm hành thâm diệu của Như Lai với chỗ kiến lập không đồng?

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như Bồ-tát vừa nêu, nay ta sẽ vì Bồ-tát mà mỗi mỗi diễn nói đầy đủ. Thế nào là ba phẩm hành thâm diệu của Bồ-tát? Như Lai Vô Thượng Chánh Giác lúc mới nhập pháp Tam-muội Định ý chúng tướng là nhằm vì muốn cho khắp chốn chúng sinh cùng đến một hội để thuyết pháp. Có vô số người đông đảo như vậy, tâm thức chung một, cả chỗ suy nghĩ cũng đồng, được nghe thuyết giảng về ý nghĩa của sự khổ chứ chẳng phải pháp điển nào khác, thì đấy chính là đã nhập vào hàng mẫu mực của Như Lai.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Chư Phật của ba đời quá khứ, hiện tại, và vị lai thảy đều biết rõ về tâm niệm của mọi chúng sinh, trước theo sự giác ngộ từng bậc rồi mới đạt đạo quả Vô thượng Chánh giác. Nhưng nếu các pháp được thuyết giảng không xa lìa tưởng chấp tham vướng thì đấy cũng chẳng thích ứng với mẫu mực của hàng Thánh hiền giác ngộ.

Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, trước phải thu giữ mười ý để dứt các nẻo tưởng loạn, sau đấy thì mới diễn nói Pháp tạng thâm diệu khiến

cho mọi chúng sinh với chỗ giáo pháp đã nghe đều đạt được sự thông tỏ. Những gì là mười?

Như Lai lúc muốn thuyết pháp, hướng về một nẻo vô ngại để xem chúng sinh nên dùng pháp gì thích hợp để thuyết giảng khiến họ được độ thoát.

Lại có chúng sinh tâm ý sâu cạn, nên dùng phương tiện gì để họ được cứu độ.

Hoặc lại thuyết pháp chỉ một nẻo không hai, nay các chúng sinh này có thích hợp với pháp ấy chăng?

Quán pháp không vô lượng, nhận biết về tâm niệm của chúng sinh nên theo pháp nào, sau đó mới lãnh hội được pháp Tam-muội Phấn tấn. Hành không cấu nhiễm, chỉ trong khoảng một niệm, các pháp thảy gồm đủ. Quán tưởng thấu đạt về pháp giới là không đầu, không cuối. Thực hiện các việc của chư Phật không hề bị ngăn ngại. Dùng trí tuệ vô lượng để làm nhuần thấm tất cả muôn loài. Chúng hội đã được ổn được, dùng diệu lực của thần túc, soi tỏ tâm ý chúng sinh để đều biết gốc của duyên mà vì họ thuyết pháp. Như thế là đúng với mẫu mực của Bậc Giác Ngộ.

Này Bồ-tát Nhuyễn Thủ! Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác bước lên tòa Vô úy, lại thêm gồm đủ mười pháp vô tận.

Những gì là mười pháp?

Pháp tạng của chư Phật là chẳng thể nghĩ bàn. Thân Phật là vô lượng, pháp cũng vô lượng. Như Lai Vô Thượng Chánh Giác lại có biển pháp vô hình vô tận, từ đấy thể hiện mọi sự việc của Phật.

Lại có cõi vô tận, chẳng phải là chốn thu giữ của nhãn thức từ đó quan sát khắp mười phương, nhận biết các đối tượng hữu hình, vô hình.

Như Lai Vô Thượng Chánh Giác với phương tiện quyền xảo cứu độ chúng sinh không quên bản nguyện, khiến cho hết thảy các loài đều được đứng vững nơi đạo pháp, tu mười hành thiện.

Như Lai Vô Thượng Chánh Giác bên trong luôn một tâm ý, hiện ra bên ngoài qua việc thuyết giảng chánh pháp, không dùng một pháp định để thích ứng với pháp tịch nhiên, không đem việc thuyết pháp để hiện rõ những loạn động nơi bên ngoài.

Lại nữa, Như Lai Vô Thượng Chánh Giác lúc đang thuyết pháp luôn tạo ra những trận mưa các pháp cam lồ khiến cho mọi loài chúng sinh hữu tình, vô tình, hữu thức, vô thức, tất cả mọi chốn mọi nơi đều đội ơn nhuần thấm tràn trề.

Như Lai Vô Thượng Chánh Giác ngay lúc còn ở nhà đã thành tựu các sắc tướng thù thắng đặc biệt, chính là nhằm khiến cho đại chúng, những người thuộc hạng cao, điều phục tâm, tự khiêm nhường, không tự xưng mình vốn thuộc giòng họ giàu sang. Hạng thấp thì không cho rằng Như Lai vốn từ giòng dõi phú quý, danh vọng.

Như Lai Vô Thượng Chánh Giác dùng trí túc mạng để biết về các đời trước của mình. Sự nhận biết ấy là vô bờ bến, không thể tính kể hết. Đối với những chúng sinh khó quá độ hiện có trong năm nẻo, gốc đã tạo duyên ấy, nay lại có duyên quả báo cùng nhân duyên được thức tỉnh.

Như Lai Vô Thượng Chánh Giác phát thệ nguyện rộng lớn với bốn Tâm vô lượng, có thể khiến cho chúng sinh hữu hình mười phương trong một ngày thành tựu đầy đủ các tướng của Phật, đúng theo bản nguyện như thật thảy đều thành tựu Phật đạo.

Lại nữa, Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác luôn tạo lập ý kiên cố, không rời bỏ tâm gốc, lại khiến cho vô lượng chư Phật trong khắp thế giới, cùng trong một ngày đều chọn lấy hết sự diệt độ, đúng như chỗ nhớ nghĩ không hề sai trái.

Đó gọi là mười pháp vô tận cốt yếu của Như Lai, lên tòa vô úy luôn đủ các pháp ấy để nêu bày thông suốt các pháp vô cùng tận của Như Lai, chẳng phải là chỗ hàng La-hán và Bích-chi-phật có thể tuyên giảng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Này Tộc tánh tử! Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ tu tập thực hiện các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, luôn được đứng vững nơi địa tin tưởng để tu các hạnh Bồ-tát, thế thì phước đức ấy nên cho là nhiều chăng?

Bồ-tát Nhuyễn Thủ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều, không thể nêu tính, cũng chẳng dùng ví dụ để diễn tả được.

Đức Phật bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Chẳng như các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng mười Pháp tạng vô tận thì phước đức này hơn hẳn trường hợp các thiện nam, thiện nữ kể trên.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ đã ở nơi Địa thứ hai gồm đủ các hạnh, không mang lòng biếng trễ với tâm thấp kém, lại cùng cúng dường như trước khi đạt được Địa tin tưởng, cho hằng sa chư Phật nơi các quốc độ trong mười phương đều giống như

vậy thì phước đức ấy nên cho là nhiều chăng?

Bồ-tát Nhuyễn Thủ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều, chẳng thể nêu tính được. Vì sao? Vì nếu có hàng thiện nam, thiện nữ tu tập các pháp từ Địa tin tưởng đến Địa thứ hai, các bậc đều như thế, thì đã làm cho khắp vô lượng thế giới trong mười phương có được sự kỳ lạ đặc biệt hết sức, không thể dùng ví dụ để diễn tả.

Đức Phật lại bảo các vị Tộc tánh tử:

–Nhưng điều đó lại không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ dốc lòng phụng trì tu tập mười pháp vô tận thì phước đức lại càng nhiều hơn, hết sức nhiều, không thể dùng ví dụ để diễn tả.

Đức Phật bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ tu tập các pháp thành tựu Địa thứ ba đều có đầy đủ gốc của các pháp đã thành tựu, cũng như trước khi đạt Tín địa và Địa thứ nhì thảy đều cúng dường hằng sa chư Phật nơi các quốc độ trong mười phương, các thứ đều giống như trước, thì phước đức ấy nên cho là nhiều chăng?

Bồ-tát Nhuyễn Thủ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều, không thể tính kể được. Vì sao? Vì nếu có hàng thiện nam, thiện nữ phụng tu các pháp, từ Tín địa cho đến Địa thứ hai, Địa thứ ba,… các loại đều như vậy, đã khiến đầy khắp vô lượng thế giới trong mười phương chẳng thể dùng ví dụ để diễn tả.

Đức Phật lại bảo các vị Tộc tánh tử:

–Nhưng lại không như các hàng thiện nam, thiện nữ phụng trì tu tập mười pháp vô tận thì phước đức đó lại càng nhiều hơn nữa, hết sức nhiều, chẳng thể nêu ví dụ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ tu tập các pháp, thành tựu được Địa thứ tư cũng thảy đều đầy đủ như trước khi đạt Tín địa, Địa thứ hai, thứ ba, thế thì phước đức ấy nên cho là nhiều chăng?

Bồ-tát Nhuyễn Thủ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng mười Pháp tạng vô tận thì phước đức này hơn hẳn trường hợp trước.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ được đầy đủ sự tin tưởng đối với Thánh đế, không có pháp hồ nghi, không rời bỏ Địa thứ năm là pháp ấn của Như Lai cùng hành Tín địa, cho đến Địa thứ tư, khiến cho đầy khắp vô lượng thế giới mười phương thì phước đức ấy nên xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Nhuyễn Thủ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy thật hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ phụng trì tu tập mười pháp vô tận. Phước đức này còn nhiều hơn nữa, chẳng thể dùng ví dụ để diễn tả.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ đã đạt được Địa thứ sáu gồm đủ các hạnh, đã tu tập qua các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, tất nhiên dứt sạch hồ nghi, cùng thực hiện Tín địa cho tới Địa thứ sáu, khiến cho đầy khắp vô lượng thế giới trong mười phương. Thế thì, này vị Tộc tánh tử! Phước đức ấy nên cho là nhiều chăng?

Bồ-tát Nhuyễn Thủ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ chấp trì đọc tụng mười Pháp tạng vô tận, phước đức này hơn hẳn trường hợp trên.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ với thệ nguyện rộng lớn, bền vững, an trụ nơi Địa thứ bảy không thoái chuyển, đầy đủ các pháp, dứt mọi phân chia bỉ ngã, từ Tín địa cho đến Địa thứ sáu, các đức gồm đủ, các hạnh đều hoàn thành, vậy thì phước đức ấy nên cho là nhiều chăng?

Bồ-tát Nhuyễn Thủ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng chẳng bằng các hàng thiện nam, thiện nữ chấp trì đọc tụng mười Pháp tạng vô tận. Phước đức này hơn hẳn trường hợp trên.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được đủ bảy Địa, tiến tới thành tựu đạo quả Phật-đà, cho rằng mình nay đã trụ không còn dấy tưởng kia đây, như ta đã tự giác ngộ, dứt sạch mọi nghi, các loại đều như vậy đầy khắp cả mười phương cúng dường như trước, từ Tín địa cho đến Địa thứ bảy, thế thì phước đức ấy nên cho là nhiều chăng?

Bồ-tát Nhuyễn Thủ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ chấp trì đọc tụng mười Pháp tạng vô tận, thì phước đức này hơn hẳn trường hợp trên.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Nếu có các vị Đại Bồ-tát đã đạt được pháp vô sinh, không khởi diệt, tâm như hư không, chẳng hề bị nhiễm ô, chỉ cần trí tuệ phương tiện để đi đến gốc cây Bồ-đề, các thứ đều như thế, khởi đầu từ Tín địa cho tới Địa thứ tám, các hành gồm đủ, chẳng lâu nữa thì thành tựu đạo quả Phật-đà, cúng dường đầy khắp cả nơi vô lượng thế giới trong tam thiên đại thiên. Thế thì, này vị Tộc tánh tử! Phước đức ấy nên cho là nhiều chăng?

Bồ-tát Nhuyễn Thủ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều! Vì sao? Vì các hàng thiện nam, thiện nữ ấy đã an trụ bên cạnh Đức Phật, cũng nên gọi là Phật, huống chi lại còn cúng dường vô lượng chư Phật nơi các thế giới trong mười phương, từ Tín địa cho đến Địa thứ tám, các hành đều gồm đủ.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng hàng Đại Bồ-tát đạt được Địa thứ chín với những phước đức trong một niệm. Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ chấp trì đọc tụng mười Pháp tạng vô tận thì phước đức ấy còn nhiều hơn nữa. Như ta hiện nay đã thành Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác với mười tôn hiệu gồm đủ mà hãy còn chưa đạt được hết mười Pháp tạng vô tận. Cho nên nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ muốn được tu tập mười Pháp tạng vô tận ấy thì phải biết trọn đủ mười phương chư Như Lai trong một lúc đắc đạo, cùng thời nhập Bát-nê-hoàn, dứt trừ hết tâm thức chấp trước của chúng sinh, muốn thành Phật ngay trong đời hiện tại, muốn thu giữ mọi chúng sinh cùng như tâm của Phật thì phải nên tu tập mười Pháp tạng vô tận ấy.

Bấy giờ Đức Phật Thích-ca Văn ở nơi đại chúng bèn đọc bài tụng:

Ta nay tuy thành Phật

Do xưa từng khuyến trợ
Chánh pháp không thể chuyển
Đạo lớn không đổi dời
Tự nhớ đời quá khứ
Dốc cúng dường chư Phật
Dùng đạo pháp khuyến trợ
Bỏ hình đến không hình
Lại nơi vô số kiếp
Chưa được tạng vô tận
Ý lập dứt mọi tưởng
Dần đến bờ giải thoát
Như Lai vô thượng giác
Ba đạt, sáu thông tuệ
Khuyến trợ đủ các hành
Mới đạt tạng vô tận
Bản nguyện nay được báo
Nên hiệu Thiên Trung Thiên
Thảy do phước khuyến trợ
Tự đạt Bậc Tối Tôn
Sông biển có thể cạn
Núi khe cũng lở trôi
Nhật nguyệt lúc vơi đầy
Pháp tạng chẳng thể tận
Chư Phật tuệ phương tiện
Diệu lực thật khó bàn
Nuôi dưỡng khắp muôn loài
Từ bi chuyển nơi pháp
Hoặc hiện nơi thai mẹ
Nhằm hóa độ mẹ cha
Lại làm Chuyển luân vương
Thống lãnh vô số nước
Vui thay! Phước báo ấy
Đạt tạng vô tận này
Tu tập đạt quả Phật
Biến hóa thật vô cùng
Xưa nơi vô số cõi
Tạo phước lập công đức
Khuyến trợ là bậc nhất

Không gì vượt hơn được
Vàng bạc bảy báu đủ
Sắc tướng chẳng thể sánh
Đều do báo khuyến trợ
Các Pháp tạng vô tận
Hư không chẳng chốn có
Do tạo sắc tướng hình
Pháp ấy rất thâm diệu
Chân đế không thể hoại.

Đức Phật Thích-ca Văn đọc xong bài kệ ấy, lại nói với các vị thiện nam, thiện nữ:

–Nếu có các vị Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật, muốn khiến cho hết thảy chúng sinh cũng đạt được giác ngộ như mình thì phải nên tu tập mười Pháp tạng vô tận ấy.

Bấy giờ, Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác sắp sửa thuyết pháp nhằm chuyển pháp luân nên liền nhập pháp Định ý Vô Tận Tạng, tạo được cảm ứng đối với vô lượng hằng sa chư Phật trong mười phương, nên được chư Như Lai ứng hiện, cùng lúc chung một âm vang đọc bài kệ:

Pháp hiện lìa bốn nghĩa
Như Lai hành dứt chấp
Dốc tu đạt Phật đạo
Tinh tấn không biếng trễ
Hướng ba Không bình đẳng
Hiệu là Tạng Vô Tận
Không bỏ mười hạnh gốc
Đó là Như Lai tạng
Pháp Phật chẳng nghĩ bàn
Hư không, không sở thọ
Biết ta, chẳng thấy ta
Đấy hợp Tạng vô tận
Hạnh Phật không tận cùng
Pháp diễn chẳng thể tính
Từ bi với muôn loài
Thị hiện không chốn có
Tướng chư Phật Như Lai
Thành đạo chẳng sai khác

Theo ý nơi chúng sinh
Rõ tướng có cao thấp
Ta nay không gì sánh
Lo chán khổ muôn loài
Dùng đạo tự giữ ý
Hàng phục đám ngoại đạo
Hết thảy gốc các pháp
Không duyên cũng chẳng hợp
Đạo từ ngộ bình đẳng
Nên đạt Tuệ Như Lai
Chư Phật chẳng nghĩ bàn
Gốc các pháp cũng thế
Duyên báo chẳng nghĩ bàn
Nẻo phân biệt cũng vậy
Ta trụ qua ngàn kiếp
Phật Phật tự tán dương
Chưa thể tận Pháp tạng
Chút tổn giảm hào ly
Chúng tôi đã thành Phật
Pháp thân gồm đủ không
Xưa tu Tạng vô tận
Tự đạt Nhân Trung Tôn
Cõi dục nhiều phiền não
Dứt dục chẳng chốn ngoài
Nơi dục nên lìa dục
Đều từ Tạng vô tận
Tuy trụ chẳng chốn trụ
Cũng sắc tướng không hình
Nhận rõ mọi thức chấp
Thức Phật không hình tướng
Như Lai không sắc tướng
Vì chúng sinh hiện tướng
Không chấp, chẳng cấu nhiễm
Thân Như Lai cũng không
Đủ khắp mười phương cõi
Như nay Bậc Chánh Giác
Rõ gốc chẳng nghĩ bàn
Diễn nói Tạng vô tận.

Lúc này chư Phật trong mười phương nói xong bài kệ ấy thì khắp tám phương cùng hai phương trên dưới đều hiện đủ sáu cách chấn động. Nơi tòa ngồi có sáu trăm vị Tỳ-kheo gốc hướng về quả A-la-hán, đã cùng lúc chuyển ý đạt được Tạng vô tận. Lại có đến mười ba ức chúng sinh cũng đạt được Pháp tạng vô tận.

-oOo-

Phẩm 8: Như Lai

Bấy giờ Bồ-tát Nhuyễn Thủ thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đối với các hàng Tộc tánh tử thì làm thế nào để tu tập Pháp tạng vô tận?

Đức Phật nói:

–Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ muốn tu tập được Pháp tạng vô tận thì phải nên tu pháp môn năm khổ. Thế nào là pháp môn năm khổ?

Nếu có những hàng thiện nam, thiện nữ thấy khắp các cõi trong mười phương có nhiều chúng sinh thọ khổ thì nên dùng trí tuệ để nghe biết và nhận rõ về sự khổ ấy và liền có thể tùy theo hình tướng mà đến để tiếp độ họ. Đó là pháp thứ nhất.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ muốn xem xét chúng sinh trong vô lượng thế giới chỗ nhớ nghĩ về pháp không, không chốn có. Muốn đạt được Khổ tuệ không ấy thì nên kiến lập ý đó không hề thoái chuyển. Đó là pháp thứ hai.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều đạt được ý bình đẳng, thực hiện lòng Từ bi vô tận. Những kẻ chưa đạt được thì giúp cho đạt, những ai chưa có thì giúp cho có, những người chưa được hóa độ thì hóa độ. Đó là pháp thứ ba.

Này các vị Tộc tánh tử! Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ thành tựu được những việc nơi gia đình, đối với tộc họ cũng vậy, đều biết về Khổ tuệ nên tâm không dốc với những dục lạc. Đó là pháp thứ tư.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nếu có các thiện nam, thiện nữ đối với vô lượng pháp môn của Như Lai đã dốc tu tập Pháp tạng vô tận để đạt mọi trí tuệ tự tại. Đó là pháp thứ năm.

Đấy gọi là năm pháp tu của Pháp tạng vô tận.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ

muốn có được đầy đủ Pháp tạng vô tận ấy thì lại phải tu tập năm pháp. Những gì là năm pháp?

Chư Phật Thế Tôn luôn an trụ nơi các pháp định, có lúc nhập pháp quán Hư không, phải nhận rõ về chúng sinh tu tập đúng theo giới luật của Bậc Giác Ngộ, hay không đúng theo giới luật của các Bậc Giác Ngộ, đều khiến họ đến với nơi chốn an ổn, mỗi người đều thực hiện đầy đủ nguyện của mình. Đó là pháp thứ nhất.

Này các vị Tộc tánh tử! Nếu muốn được sinh nơi các cõi trời thì phải nên tu tập theo giới pháp của chư Thiên, có chư Thiên nghiêng về ái dục, có chư Thiên không ham thích ái dục, hoặc có khi chư Thiên tham chấp ái lạc hay chẳng tham chấp ái lạc. Phải nên có sự hiểu biết đầy đủ về hai nẻo ấy mới dứt sạch mọi nhiễm chấp, ứng hợp với Pháp tạng vô tận.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Lại phải thực hiện đầy đủ bốn hành quả báo mới có thể sử dụng thần thông đi đến khắp vô lượng thế giới. Thế nào là bốn hành quả báo?

Chư Phật Như Lai luôn an trụ nơi chốn tịch mịch, tĩnh lặng. Nếu có chư Thiên, Long, Thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân muốn theo Như Lai để được nghe các pháp chân thật, thì chỉ trong khoảnh khắc chưa kịp bày tỏ, Như Lai đã rõ là các vị Tộc tánh tử ấy sẽ hỏi những gì. Đó là pháp thứ nhất của bốn hành quả báo.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ, tâm ý tịch nhiên chẳng muốn nghe pháp, Như Lai tất rõ những người ấy là có thể nghe theo hay chẳng có thể nghe theo mình, là muốn nghe pháp hay chẳng muốn nghe pháp. Đó gọi là pháp thứ hai của bốn hành quả báo.

Này các vị Tộc tánh tử! Nếu có các thiện nam, thiện nữ đã được Như Lai ấn chứng thì có thể đem điều ấy ấn chứng đối với tâm ý của chúng sinh. Đó là pháp thứ ba trong bốn hành quả báo.

Nếu có các thiện nam, thiện nữ đã được nghe chánh pháp, cho tâm niệm chẳng phải là chốn có thể lường tính được thì đều khiến tạo được sự bình đẳng, dứt hai nẻo tưởng chấp kia. Đó gọi là pháp thứ tư của bốn hành quả báo.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Muốn có được đầy đủ bốn hành Thần túc thì cũng nên nhớ nghĩ đến bốn hành quả báo ấy. Những gì là bốn hành Thần túc?

Đối với các vị Đại Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm, đạt được Địa thứ nhất, Địa thứ hai, cho đến lúc đạt được Địa thứ mười, mỗi vị có được hành thần

túc và thể hiện thần túc ấy không đồng. Hoặc có vị Bồ-tát đang ở Địa thứ nhất liền được Thân thức, du hành đến vô lượng thế giới trong mười phương, nhưng chưa được pháp Định ý để biết rõ tâm của chúng sinh.

Lại có vị Bồ-tát đã qua Địa thứ nhất, đạt được sắc tướng của Phật với các vẻ đẹp gồm đủ, lại cũng du hóa để xem xét khắp mười phương thế giới và lễ bái cúng dường chư Phật Thế Tôn, tuy có được thần thông nhưng chưa có thể nhận lãnh được công việc giáo hóa chúng sinh và làm thanh tịnh các cõi Phật. Lại có vị Đại Bồ-tát đã được thần thông, lễ bái cúng dường chư Phật Thế Tôn, liền có thể thuyết pháp giáo hóa chúng sinh.

Lại có vị Đại Bồ-tát đã ở ngay Địa ban đầu mà tu tập thanh tịnh cõi Phật, nhưng chưa có thể tự nhận biết về các pháp ở Địa thứ nhất.

Lại có vị Đại Bồ-tát chưa có đủ tâm Đại thừa với thệ nguyện rộng lớn, ở trong ấy liền sinh tưởng chấp do dự. Những hạng như vậy tất rơi vào con đường của hàng Thanh văn và Duyên giác.

Có vị Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ nơi Địa thứ nhất với các hạnh thanh tịnh. Lại dùng thần thông để du hóa khắp vô lượng thế giới trong mười phương, biết rõ tâm niệm của mọi chúng sinh, nhưng chưa có thể hóa độ những chúng sinh ấy, đưa họ tới chốn an ổn trong khuôn khổ đạo pháp.

Lại có vị Đại Bồ-tát đã ở nơi Địa thứ nhất đạt được bốn Thần túc:

Thần túc thứ nhất tên là Khổ quán. Bồ-tát đạt được thần túc ấy thì luôn du hóa đến thế giới chư Phật khiến cho mọi chúng sinh bị khổ được đến chốn giải thoát.

Thần túc thứ hai tên là Âm hưởng. Bồ-tát đạt được thần túc ấy thì có thể đi đến khắp vô lượng mười phương thế giới, mọi chúng sinh ứng theo âm hưởng để được hóa độ, nghe Bồ-tát thuyết giảng thảy đều tin tưởng, thông tỏ.

Lại có Thần túc tên Phát ý. Bồ-tát đạt được thần túc này thì sẽ du hóa đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương, đối với những chúng sinh phát tâm hướng đến đạo pháp thì Bồ-tát liền có thể ủng hộ khiến được thành tựu.

Lại có Thần túc tên là Cảm động. Bồ-tát có được thần túc ấy thì có thể đi đến khắp mười phương thế giới, quan sát nhận biết tâm của chúng sinh ứng theo quán không mà được hóa độ. Đó gọi là Đại Bồ-tát ở Địa thứ nhất đã gồm đủ bốn hành Thần túc.

Bồ-tát ở Địa thứ hai lại có bốn pháp. Những gì là bốn?

Bồ-tát có Thần túc tên là Diệt chủng. Đạt được thần túc ấy thì có thể

đi đến khắp vô lượng thế giới nơi mười phương, biết rõ về ý thức cùng tâm niệm của chúng sinh, tiêu diệt giống phàm phu để hội nhập cảnh giới Bậc Giác Ngộ.

Lại có Thần túc tên là Diệt. Đạt được thần túc này thì có thể đi tới khắp vô lượng thế giới trong mười phương, quan sát rõ về mọi niệm nơi tâm của chúng sinh có các tưởng thiện ác. Từ đó có thể dứt sạch các tưởng ác để đưa họ hội nhập nơi chân lý giác ngộ.

Lại có Thần túc tên là Trừ cấu. Bồ-tát đạt được thần túc ấy thì có thể đi đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương quan sát và biết rõ mọi suy niệm trong tâm chúng sinh luôn bị cấu uế tham dục che phủ vây buộc, liền có thể dứt trừ niệm thức của phàm phu mà hội nhập vào chân lý của Bậc Giác Ngộ.

Lại có Thần túc tên là Tam xảo tiện. Bồ-tát đạt được thần túc đó thì sẽ đi đến khắp vô lượng thần túc đó thì sẽ đi đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương quan sát và biết rõ mọi suy niệm trong tâm thức của chúng sinh, có thể tạo dựng ý ấy được đứng vững nơi ba pháp. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được bốn pháp Thần túc ấy nên có thể du hóa đến vô lượng thế giới khắp mười phương, tức là đã thực hiện đầy đủ các pháp nơi Địa thứ hai.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát ở nơi Địa thứ ba lại có bốn thứ Thần túc Anh Lạc có thể biến hóa thân này thành vô số hình tướng rồi trở lại hợp thành một. Những gì là bốn thứ Thần túc?

Có Thần túc tên là Bản yếu. Bồ-tát đạt được thần túc này thì sẽ du hóa đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương quan sát mọi suy niệm nơi tâm của chúng sinh cũng giống như chỗ suy niệm như mình mà độ thoát họ.

Lại có Thần túc tên là Pháp hạnh nhiên xí. Bồ-tát đạt được pháp thần túc này thì có thể đi đến khắp vô lượng thế giới nơi mười phương, quan sát đầy đủ mọi tâm niệm của hết thảy chúng sinh với những biểu lộ vui mừng, giận dữ hay không vui mừng giận dữ, dùng pháp giác ngộ sáng rực để giáo hóa họ.

Lại có Thần túc tên là Vô hình. Bồ-tát đạt được pháp thần túc ấy thì sẽ đi đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương, quan sát mọi tâm niệm của chúng sinh, dùng pháp dứt sạch tâm thức để giáo hóa họ.

Lại có Thần túc tên là Tam thanh tịnh. Bồ-tát đạt được thần túc này thì sẽ du hóa đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương, quan sát và

nhận biết mọi nẻo suy niệm của chúng sinh, thuyết giảng về ba pháp hành để diệt trừ ba tưởng chấp. Những gì là ba pháp hành?

1. Không.

2. Thức.

3. Ngã.

Đó gọi là Đại Bồ-tát ở Địa thứ ba đạt được đầy đủ bốn hành Thần túc.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát an trụ nơi Địa thứ tư lại phải có đủ bốn thứ Thần túc. Những gì là bốn?

Lại có thần túc tên là Vô tướng. Bồ-tát đạt được pháp thần túc ấy thì sẽ du hóa đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương, từ cõi trời Tam sắc cho đến tận cùng cõi hư không, hóa độ khiến cho mọi chúng sinh đạt được pháp Vô tướng.

Lại có thần túc tên là Trừ tham. Bồ-tát có được pháp thần túc đó thì sẽ đi đến khắp vô lượng thế giới nơi mười phương, quan sát đầy đủ mọi nẻo tâm niệm của hết thảy chúng sinh và dùng pháp Định ý để giáo hóa họ.

Lại có thần túc tên là Chuyển pháp luân. Bồ-tát đạt được pháp thần túc ấy thì sẽ du hóa đến khắp vô lượng thế giới ở mười phương, chuyển pháp cam lồ bất tử là bốn pháp Vô úy, khiến cho các chúng sinh từ lâu bị đói khát đều được no đủ.

Lại có thần túc tên là Đẳng tuệ. Bồ-tát đạt được pháp thần túc đó thì sẽ đi đến khắp vô lượng thế giới ở mười phương, quan sát đầy đủ mọi hướng tâm niệm của chúng sinh, dùng Tuệ bình đẳng để độ thoát họ.

Đó gọi là Đại Bồ-tát an trụ nơi Địa thứ tư gồm đủ bốn hành Thần túc.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát ở nơi Địa thứ năm cũng lại có bốn thứ Thần túc. Những gì là bốn thứ Thần túc ấy?

Có thần túc tên là Vô lượng môn. Bồ-tát đạt được pháp thần túc này thì sẽ quan sát tận cùng mọi nẻo tâm niệm của hết thảy chúng sinh, dùng tuệ Giải thoát để hóa độ họ.

Lại có thần túc tên là Hành. Bồ-tát đạt được pháp thần túc ấy thì sẽ du hóa đến khắp vô lượng thế giới ở mười phương, thông tỏ mọi suy niệm của chúng sinh, liền thuyết giảng về pháp môn thông đạt gốc của mọi pháp để hóa độ họ.

Lại có thần túc tên là Thọ báo. Bồ-tát đạt được pháp thần túc này thì

sẽ dùng các pháp báo hiện hành để hóa độ chúng sinh.

Đó gọi là Đại Bồ-tát an trụ nơi Địa thứ năm, đạt được đầy đủ bốn hành Thần túc *(chỉ có ba, thiếu một)*.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát an trụ nơi Địa thứ sáu, lại sẽ có đủ bốn hành Thần túc. Những gì là bốn?

Có thần túc tên là Đọa lạc. Bồ-tát đạt được pháp thần túc ấy thì sẽ du hóa khắp vô lượng thế giới trong mười phương, quan sát đầy đủ mọi hướng tâm niệm của hết thảy chúng sinh, biết rõ về các quả báo xấu ác đã đến lúc thuần thục để dần dà thuyết pháp khiến cho các quả báo xấu ác kia đều bị rơi rụng hết.

Lại có thần túc tên là Vô căn. Bồ-tát đạt được pháp thần túc đó thì sẽ đi đến khắp vô lượng thế giới ở mười phương quan sát đầy đủ về mọi hướng của tâm niệm chúng sinh để nhổ sạch mọi gốc rễ, vĩnh viễn được đoạn trừ không còn dấy khởi nữa.

Lại có thần túc gọi là Ly cấu xuất yếu. Bồ-tát đạt được pháp thần túc đó thì sẽ du hóa đến khắp vô lượng thế giới ở mười phương, quan sát tận cùng mọi nẻo hướng tâm niệm của tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh ấy đạt được các pháp cốt yếu của đạo giải thoát. *(Không rõ, bản tiếng Phạm bị thiếu một pháp)*.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát đã an trụ nơi Địa thứ bảy gọi là pháp Không thoái chuyển thì sẽ có đầy đủ bốn pháp Thần túc. Những gì là bốn pháp?

Có pháp Thần túc tên là Chúng sinh thân bất tịnh. Bồ-tát đạt được pháp thần túc này thì có thể thị hiện rõ ràng các pháp xấu ác, bất tịnh, nhân đó mà giáo hóa vô số chúng sinh.

Lại có thần túc tên là Đạo đức. Bồ-tát đạt được pháp thần túc ấy thì có thể dùng chánh đạo để trừ bỏ nơi ba đường và đạt đạo quả A-la-hán.

Lại có thần túc tên là Chánh giác. Bồ-tát đạt được pháp thần túc ấy thì có thể khiến cho chúng sinh đều được đứng vững nơi Tín địa không hề thoái chuyển. Đó gọi là Đại Bồ-tát an trụ nơi Địa thứ bảy gồm đủ các pháp thần túc *(chỉ có ba, thiếu một)*.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát ở nơi Địa thứ tám lại có đầy đủ bốn thứ Thần túc lớn rộng vô biên, các hàng Thanh văn và Bích-chi-phật không thể đạt được. Những gì là bốn pháp?

Hoặc có thần túc tên là Bản vị phát đạo tâm. Bồ-tát đạt được pháp thần túc ấy thì sẽ khiến cho mọi chúng sinh kia bắt đầu đứng vững nơi Tín địa, còn các hành khác thì chưa thành tựu.

Lại có thần túc tên là Vô sinh. Bồ-tát đạt được pháp thần túc ấy thì mỗi mỗi sự quan sát đều nhận rõ các hành là Vô ngã.

Lại có thần túc tên là Tham trước. Bồ-tát đạt được pháp thần túc đó thì luôn ham thích các tướng tốt của chư Phật.

Lại có thần túc tên là Tận lậu, Bồ-tát đạt được thần túc này thì có thể khiến cho tâm ý luôn chuyên nhất, dứt trừ sạch mọi pháp lậu. Đó gọi là Đại Bồ-tát an trụ nơi Địa thứ tám gồm đủ bốn pháp Thần túc.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát an trụ nơi Địa thứ chín cũng có được đầy đủ bốn pháp Thần túc. Những gì là bốn pháp?

Có thần túc tên là Chúng hải. Bồ-tát đạt được pháp thần túc này thì có thể khiến cho mọi chúng sinh nơi cõi Dục và cõi Sắc đều hướng tới cửa giải thoát, những chúng sinh cấu uế đều được diệt sạch thì liền được hội nhập cửa pháp. Còn những chúng sinh tâm cấu uế chưa được dứt sạch thì không được tiếp cận cửa pháp. Đó gọi là Đại Bồ-tát an trụ nơi Địa thứ chín gồm đủ bốn pháp Thần túc.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát an trụ nơi Địa thứ mười cũng có đầy đủ bốn thứ Thần túc. Những gì là bốn?

Có thần túc tên là Quang minh. Bồ-tát đạt được pháp thần túc này thì sẽ du hóa đến vô số cõi Phật trong mười phương quan sát đầy đủ về các nẻo tâm niệm của mọi chúng sinh, đi tới nơi gốc cây Bồ-đề ngồi kiết già tĩnh tọa, lúc ấy mới thành tựu được tâm với đầy đủ các thệ nguyện lớn lao.

Lại có thần túc tên là Vô lượng môn. Bồ-tát đạt được pháp thần túc này thì sẽ phân biệt rõ nẻo hướng tới tận cùng là hướng tới Nhất thừa.

Lại có thần túc tên là Nhất niệm. Bồ-tát đạt được pháp thần túc này thì sẽ khiến cho hết thảy mọi chúng sinh ở mười phương chỉ trong một niệm thành tựu được đạo quả.

Lại có thần túc tên là Trang nghiêm. Bồ-tát đạt được pháp thần túc này thì chỉ trong một ngày có thể cùng dốc hết sức trang nghiêm các quốc độ của chư Phật, cùng lời cùng lúc trong một thời thành tựu đạo quả.

Đó gọi là Đại Bồ-tát an trụ nơi Địa thứ mười gồm đủ bốn pháp Thần túc.

-oOo-

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 4

Phẩm 9: Âm hưởng

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nhắc lại vô lượng diệu nghĩa nơi các pháp thần túc của Như Lai, liền đọc một bài kệ khiến âm thanh được nghe vang khắp vô lượng thế giới trong mười phương. Lúc này, Đức Như Lai bèn nói bài kệ:

Hữu vô từ không sinh
Thanh ấy chẳng nơi ta
Thanh thanh mỗi mỗi khác
Nên thuyết giáo pháp quý.
Hạnh Phật chẳng thể lường
Chẳng có cũng chẳng không
Một âm diễn các pháp
Do đó nên thành Phật.

Đức Thế Tôn nói xong bài kệ ấy liền trông thấy chư Phật Thế Tôn trong mười phương mỗi vị đều tán dương:

–Lành thay! Lành thay!

Các hành thanh tịnh của chư Phật đều như nhau. Vô số, vô lượng Đức Thế Hùng tối thắng khắp mười phương đều cùng một âm vang trong khi diễn thuyết các pháp như: sáu pháp Ba-la-mật và trong mỗi mỗi pháp Ba-la-mật đó đều có vô lượng chủng tánh của chư Phật với vô tận các pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Thế nào gọi là chủng tánh không thể nghĩ bàn? Như chư Phật trong mười phương thảy cùng một âm hưởng, nên dùng diệu nghĩa một bài kệ là có thể khiến cho khắp vô lượng chúng sinh ở mười phương đều hội nhập trọn vẹn vào pháp môn vô lượng, đều cùng một chí hướng, trong một ngày một lúc thảy đều thành tựu đạo quả. Lại dùng một âm thanh làm cho lan tỏa đầy khắp vô lượng hằng sa quốc độ, khiến cho chúng sinh ở các cõi ấy đều được nghe âm thanh kia, tự nhiên thức tỉnh, cởi bỏ mọi trói buộc, vĩnh viễn đạt được giải thoát.

Lúc này có một vị Bồ-tát tên là Giải Thích, là bậc luôn giữ gìn đủ mọi oai nghi, đã lìa bỏ mọi vọng cầu, thấu đạt các pháp, các trí tự tại, đạt pháp Nhẫn bất khởi. Bấy giờ Bồ-tát Giải Thích liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật quỳ mọp, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là vô cùng đặc biệt và kỳ diệu! Nay con được nghe Đức Như Lai nơi một âm một tiếng vang, ở trong một pháp đã thuyết giảng trọn vẹn các pháp điển đầy đủ với các hành, chẳng phải là chốn mà hàng A-la-hán, Bích-chi-phật có thể đạt được. Nay con muốn được thưa hỏi: Làm thế nào để trong âm thanh này, tiếng vang ấy có được các pháp của Như Lai với đầy đủ các hành? Khiến cho các chúng sinh kia trước đã đạt được các pháp, sau nghe âm vang đó mới được giác ngộ chăng? Từ trong âm thanh ấy phát ra các pháp có thể gọi tên được chăng?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe Bồ-tát Giải Thích hỏi vậy, bèn nói:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Bồ-tát nay đã hỏi Như Lai về các pháp, không, vô hình, chẳng phải là chỗ đạt được của hàng A-la-hán, Bích-chi-phật. Nay ta sẽ vì Bồ-tát mà mỗi mỗi phân biệt rõ. Bồ-tát hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ghi nhớ. Do âm thanh và tiếng vang của Như Lai như hư không, vô hình nên phát ra các pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ-tát Giải Thích thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là âm hưởng của Như Lai như hư không, vô hình, làm sao lại ngôn thuyết và phát ra các pháp?

Đức Phật hỏi Bồ-tát Giải Thích:

–Âm hưởng của Như Lai là hữu hình chăng?

Thưa:

–Là vô hình.

Phật hỏi:

–Âm hưởng là vô hình, vậy thì tiếng vang ấy do từ đâu phát ra?

Thưa:

–Do bốn đại cùng nhân duyên hợp nên, có thức nhận biết.

Đức Phật lại bảo vị Tộc tánh tử:

–Như chỗ Bồ-tát hỏi, âm hưởng của Như Lai như hư không, vô hình, làm sao dùng pháp vô hình để làm phát ra các pháp. Tiếng vang từ bốn đại mà có, chẳng phải là cõi pháp Không chăng?

Thưa:

–Chẳng phải.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Này vị Tộc tánh tử! Làm sao âm hưởng của Như Lai là gốc phát ra bốn đại, thế khi tiếng vang mất đi thì lại trở về chốn nào?

Thưa:

–Âm vang không có chỗ trở về.

Đức Phật lại hỏi:

–Như thế thì có một cõi Không nào khác làm phát ra âm hưởng ấy chăng?

Thưa:

–Chẳng phải! Chẳng từ một cõi Không nào khác để phát ra âm hưởng.

Đức Phật nói:

–Cũng chẳng phải một cõi không nào khác, cũng chẳng phải cõi không ấy, hay chẳng phải Như Lai đã bảo Bồ-tát?

Bồ-tát Giải Thích thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói: Âm hưởng của Như Lai như hư không, vô hình liền có thể phát ra các pháp. Đã biết rõ pháp ấy là từ âm hưởng của Như Lai nên mới phát ra các pháp. Vậy làm sao lại cho rằng ở nơi cõi hư không lại phát ra các pháp? Như người ở nơi u tối mong có được ánh sáng là điều khó đạt, nên nay con lại càng thêm hoài nghi về điều ấy.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Giải thích:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Như hiện nay đối với các pháp này gọi là sinh. Thế thì các pháp hữu vi từ không chăng? Chẳng từ không chăng?

Bồ-tát Giải Thích thưa:

–Pháp tánh của các pháp là từ gốc Không. Tánh Không cũng không. Cái Không không ấy là từ không thì há có các pháp sao?

Đức Phật nói:

–Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như Bồ-tát vừa nói, các pháp của Như Lai như hư không, vô hình, âm hưởng của bốn đại là phát ra từ bốn đại. Âm hưởng của Như Lai cùng với cõi Hư không lẽ nào chẳng khác nhau chăng?

Thưa:

–Chẳng phải, như chỗ con hỏi là âm hưởng của Như Lai phát ra từ gốc là bốn đại, bèn làm phát sinh ra tất cả các pháp, điều ấy thì không còn nghi ngờ gì. Nhưng vì sao lại cho rằng hư không phát sinh các pháp?

Đức Phật nói:

–Thôi, thôi! Này vị Tộc tánh tử! Hãy nên thận trọng! Nay Bồ-tát nêu lên câu hỏi ấy đều thuộc về lãnh vực uy thần của Như Lai. Này vị Tộc tánh tử! Thế thì âm hưởng của Như Lai là có chăng?

Thưa:

–Không có.

Lại hỏi:

–Thế thì âm hưởng của Như Lai là không chăng?

Thưa:

–Âm hưởng ấy là Như như.

Đức Phật lại hỏi:

–Âm hưởng của Như Lai chẳng phải có, chẳng phải không. Vậy sẽ gọi pháp ấy có tên gì?

Thưa:

–Pháp ấy được gọi là Không.

Đức Phật lại nói:

–Không vốn là vô hình, chẳng phải đây cũng chẳng phải kia, cũng không có khoảng giữa. Vậy làm sao được gọi là không?

Bồ-tát Giải thích thưa:

–Như Lai với tướng lưỡi dài rộng đã thuyết giảng về tánh không, chẳng phải có, chẳng phải không, cũng không có từng ấy. Theo chỗ hiểu biết của con thì cái không ấy gốc là không, huống chi con sẽ lại đứng ở chỗ không đó mà nêu danh hiệu sao?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Không là chẳng có, chẳng không, cũng không có khoảng giữa, như ta hôm nay được gọi là Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, cũng là chẳng phải có, chẳng phải không, cũng không có trung gian. Chỗ các pháp được thuyết giảng cũng lại như thế. Vì sao lại gán cho Như Lai nói rằng cái không với danh hiệu ấy là phát ra nơi Như Lai?

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn cởi bỏ mối hồ nghi nơi tâm của các vị trong chúng hội, nên nói với bốn bộ chúng:

–Như Lai với một âm thanh liền có thể làm phát sinh tất cả các pháp. Thuyết giảng pháp ấy chẳng phải là hư dối, cũng chẳng phải là có thật. Chỉ vì chúng sinh do tính toán dấy tưởng chấp bám, ở chốn mê lầm, mãi bị chìm

nổi nơi bốn dòng. Thần trí của Như Lai là chẳng thể nghĩ bàn. Như Phật nhận biết các nẻo suy niệm, dùng vô lượng hành từ gốc nên thảy đều nhận biết rõ mọi nẻo ứng hợp về quả báo của tất cả chúng sinh. Đó chẳng phải là cảnh giới của hàng A-la-hán và Bích-chi-phật. Vì vậy mà Như Lai với một âm thanh là có thể làm phát ra trọn vẹn tất cả các pháp.

Bồ-tát Giải Thích lại thưa với Đức Thế Tôn:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là hết sức đặc biệt và kỳ diệu về cảnh giới của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn! Hoặc có chúng sinh phát thệ nguyện lớn hướng tới pháp Đại thừa. Hoặc phát tâm tu tập theo hàng A-la-hán, Bích-chi-phật, hoặc an vui với pháp Định Không, Vô tướng, Vô nguyện. Lại có chúng sinh an vui với sự thọ nhận phước báo ở cõi trời, người. Nhiều loại, nhiều nẻo như vậy, thật là chẳng thể nghĩ bàn. Có bao nhiêu chúng sinh thì có bấy nhiêu tâm thức với những nẻo suy niệm không đồng, nẻo hành cũng chẳng phải một. Vậy thì làm sao dùng một âm thanh để làm phát sinh các pháp và có thể làm biến khắp đến tận cùng hết thảy chúng sinh?

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Thần trí của Như Lai là vô hình, không thể nhìn thấy, có trí tuệ tên là Tốc tật tự tại, có thể nhận biết tận cùng mọi nẻo tâm thức của hết thảy chúng sinh, hoặc sâu xa, hoặc cạn cợt. Nói chung là đều phân biệt rõ.

Bồ-tát Giải Thích lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thần thức của chúng sinh là chẳng phải có, chẳng phải không, hoặc chấp nẻo hữu thường, hoặc chấp nẻo vô thường. Làm sao dùng trí tuệ mau chóng, nhanh nhạy, tự tại để có thể làm phát sinh tận cùng hết thảy mọi trí?

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Nay ta sẽ cùng với Bồ-tát nêu dẫn ví dụ. Đối với người trí thì từ ví dụ là có thể lãnh hội. Thế thì, này vị Tộc tánh tử! Như Thiên tử Mặt Trời nhận lấy thân bốn đại với mười hai do-diên (do-tuần), tường vách nội cung cách tường vách ngoài là bảy do-diên, trong khoảng ánh sáng chiếu tỏa càng sáng hơn không thể lượng tính được. Tường của cung thứ nhì cách tường của cung thứ ba, lại cách xa đến bảy do-diên ánh sáng chuyển giảm; cho tới cung thứ bảy, mỗi cung đều cùng cách xa nhau bảy do-diên, chỗ ánh sáng tỏa chiếu mỗi mỗi nơi không như nhau. Cùng tột bên ngoài tường thứ bảy lại có tường giữ gìn bảo vệ, cách nhau hai do-diên ánh sáng chuyển giảm lại không như nhau. Tại bên trong cung thứ nhất, tường có tên là Như ý tùy châu sở tác, trong khoảng ấy tuy có sức nóng nhưng không thấy lửa nung đốt. Tường thứ nhì tên là Tùy diễm châu sở tạo, sức nóng ở đấy như

lửa đốt ở cõi địa ngục Hắc thằng. Tường thứ ba tên là Diễm quang ảnh, sức nóng ở đó như ánh lửa cháy rực. Tường thứ tư tên là Dũng diễm châu, sức nóng ở đấy như lửa phun tro nóng. Tường thứ năm có tên là Cực diễm âm, sức nóng ở đó như lửa nung thép đồng. Tường thứ sáu tên Lưu ly, sức nóng ở đấy như lửa nung đốt hoa sen hồng. Tường thứ bảy tên là Thủy tinh, sức nóng nơi đó như lửa nung hoa sen xanh.

Này vị Tộc tánh tử! Như thế thì Thiên tử Mặt Trời ấy trong một ngày một đêm đã tỏa chiếu đủ khắp bốn khu vực hết sức mau chóng, ánh sáng đó đã chiếu xuống bốn cõi thiên hạ. Các màu xanh, vàng, đỏ, trắng hay những chỗ cao thấp, thành quách, gò đống, xóm làng, họ tên danh hiệu đều có thể tự trông thấy và mỗi mỗi phân biệt rõ.

Này vị Tộc tánh tử! Chúng sinh với vô lượng hình tướng, phẩm loại không đồng, thế thì làm sao ánh sáng của Thiên tử Mặt Trời thảy có thể chiếu tận cùng các thứ ấy với cùng một màu sắc? Là vì từ trong ánh sáng mặt trời đã phát ra vô lượng tia sáng chiếu soi vô lượng hình sắc, vì từ một tia sáng đã tỏa chiếu đến vô lượng hình tướng.

Bấy giờ Bồ-tát Giải Thích liền đến trước Đức Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như chỗ con thưa hỏi, là một âm thanh của Như Lai phát ra vô lượng các pháp thì âm thanh ấy đã phát ra từ bốn đại. Đối với quá khứ, hiện tại và vị lai, mọi ngôn thuyết giáo hóa được nêu ra không khiến con phải nghi ngờ. Nhưng hôm nay nói về ánh sáng, tánh phận là như thế, làm thế nào dùng ngôn thuyết giáo hóa cùng như một?

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Bốn đại của Như Lai chỗ phát ra âm hưởng tất đều có sự giáo hóa, có thể phát ra tất cả các pháp. Lúc chư Phật Thế Tôn sắp sửa thuyết pháp cũng không suy niệm là ngôn thuyết như thế, đặt để như thế. Tâm luôn tịch tĩnh, an nhiên nên không hề suy niệm như vậy. Cũng như Thiên tử Mặt Trời, với một luồng ánh sáng có thể chiếu tỏa đến khắp các khu vực cũng không hề suy niệm là ta có chỗ chiếu đến. Những đối tượng được ánh sáng chiếu tới ấy đều tự biết nẻo hướng tới. Này Bồ-tát Giải Thích! Đó gọi là trí Tự tại hết sức nhanh nhạy của Như Lai với nhiều chốn lợi ích của nó, có thể nhận biết khắp tâm thức của chúng sinh hữu hình trong mười phương để hóa độ họ.

Bồ-tát Giải Thích lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Mọi âm hưởng được phát ra của Như Lai sáng tỏ hay không sáng tỏ, mờ tối hay không mờ tối đều có thể hướng tới để thành tựu nơi đạo giáo. Còn chỗ chiếu tỏ của ánh sáng mặt trời thì có nhiều

chỗ làm tổn thương đối tượng, những đối tượng vui thích với sự tối tăm cũng nhiều, sao có thể dùng điều ấy làm ví dụ?

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Như người đi trong cõi không, ý mê khó tỉnh ngộ. Bồ-tát nay cũng giống như thế vì chưa lãnh hội được ví dụ của ta. Ta nay đã nói về âm hưởng của Như Lai phát ra ở nơi bốn đại, có thể phát sinh ra hết thảy các pháp. So với ánh sáng của Thiên tử Mặt Trời tỏa chiếu đến khắp mọi vật hữu hình thì có hai điểm chính giống nhau: Một là có khả năng làm phát sinh ra các pháp; hai là có thể tỏa chiếu đến khắp đối tượng hữu hình. Như thế thì có gì sai biệt mà đem lòng hồ nghi?

Bấy giờ Bồ-tát Giải Thích liền tự tư duy một cách sâu xa và hoát nhiên đại ngộ, bèn lại một lần nữa thưa với Đức Phật:

–Lành thay! Đức Thế Tôn! Như Lai là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đã dùng các đối tượng hữu hình làm phương tiện để giảng dạy, trao truyền các pháp vô hình, đã dùng ngôn thuyết phương tiện để giảng dạy, trao truyền giáo pháp vô ngôn. Nay con xin trân trọng tỏ bày, kính mong Đức Thế Tôn nhân lúc này mà chỉ dẫn khắp, khiến không còn mối hồ nghi nào nữa.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Như Lai sẽ dùng phương tiện quyền xảo để chỉ dẫn cho khắp mọi người.

Bồ-tát Giải Thích thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là thần thông Hữu thường, thần thông Vô thường, thần thông tự nhận biết về thọ mạng đời trước, thần thông biết về thọ mạng của đời trước của kẻ khác, thần thông nhãn thức, thần thông nhĩ thức, diệu nghĩa của sáu pháp ấy có những sai khác ra sao?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như chỗ Bồ-tát vừa hỏi, sáu pháp thần thông ấy mỗi mỗi loại chẳng rời nhau. Nay ta sẽ nêu rõ. Đại Bồ-tát đạt được thần thông hữu thường thì sẽ quan sát và nhận biết muôn vật sinh sinh nối tiếp nhau không dứt, sinh ra trước thì là tiền sinh, sinh ra sau thì là hậu sinh. Như trải qua một kiếp đến trăm ngàn kiếp, kiếp dấy lên thì gọi là khởi, kiếp diệt mất thì gọi là diệt. Nhưng quan sát nhận thấy thức ấy là không bị hủy hoại. Vì sao? Vì gốc của vô minh rất sâu xa, chẳng có thể hủy hoại được. Lại nữa, về thần thông vô thường ấy lại cũng có thể quan sát và nhận thấy tất cả các loài chúng sinh hữu hình có sinh có diệt, từ một kiếp sinh cho đến trăm ngàn kiếp, kiếp dấy lên là khởi, kiếp diệt đi là diệt, biết về sự thọ

nhận hình tướng của chúng sinh thảy đều quy về sự hao mòn hủy diệt, chẳng cái gì là thường còn. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được thần thông Hữu thường và Vô thường với những sai khác như vậy.

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu các vị Đại Bồ-tát đạt được thần thông Tự thức thì liền có thể tự thấy được về một thân mạng, hai thân mạng, đến trăm ngàn thân mạng, từ kiếp này tới kiếp khác. Nói chung là trong quá trình lưu chuyển của thân mạng đều có thể tự nhận biết đầy đủ: Ta sinh ở nước nào, thuộc tỉnh huyện gì, tên họ, chủng tộc ra sao? Lại tự nhận biết từ lúc mới thọ lãnh thân tướng bốn đại với từng ấy chi tiết, cũng nhận biết rõ về các nẻo tạo tác thiện ác. Đó gọi là thần thông Tự thức vậy.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát đạt được pháp thần thông Tha nhân trí ấy thì từ cõi Dục, cõi Sắc này cho đến cõi trời Hữu tưởng, Vô tưởng đều có thể phân biệt đầy đủ về mỗi mỗi nơi chốn hướng tới, từ một năm đến trăm ngàn vạn năm, từ một kiếp đến trăm ngàn vạn kiếp, trong ấy mọi nơi chốn trải qua với bao sự thành bại đều có thể phân biệt và nhận biết hoàn toàn. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được pháp thần thông Tri tha nhân.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát đạt được Nhãn thức thông thì có thể quan sát khắp tam thiên đại thiên thế giới, nhận biết các đối tượng thọ nhận hình tướng, hay không thọ nhận hình tướng, thảy đều nhận thấy các chúng sinh hữu hình. Từ một năm đến năm ngàn vạn năm, từ một kiếp đến trăm ngàn vạn kiếp thảy đều quan sát thấy được, không hề lẫn lộn. Đó gọi là Đại Bồ-tát có đủ Nhãn thần thông dứt hết mọi nẻo tham chấp.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát đạt được Nhĩ thức thông thì tất có thể nghe được mọi âm thanh về nỗi khổ–vui của hết thảy chúng sinh trong mười phương, cả những âm thanh không khổ, không vui, những âm thanh khi thọ nhận hay không thọ nhận các quả báo thiện–ác. Nói chung là đều có thể nghe được, nhận biết không hề bị lầm lạc. Đó gọi là Đại Bồ-tát có đủ Nhĩ thức thông đã dứt hết mọi tham chấp. Đấy chính là những điểm sai khác của sáu pháp thần thông.

Bấy giờ Bồ-tát Giải Thích thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Về thần thông Hữu thường, Bồ-tát đạt được pháp ấy thì nhận biết đầy đủ về các loài hữu hình sinh sinh nối tiếp nhau không hề dứt. Còn về thần thông Vô thường thì các loài hữu hình ấy sinh

sinh mà diệt. Như nay quan sát và nhận thấy sinh trước chẳng phải là sinh sau, vậy làm sao cho là sinh sinh nối tiếp không dứt?

Lại nữa, Như Lai do đạt được Tự thức thông nên nhận biết hoàn toàn về thân mạng đời trước, từ một thân, hai thân đến trăm ngàn thân, từ một kiếp, hai kiếp đến trăm ngàn vạn kiếp. Nhưng thân hiện tại chẳng phải là thân sau này, thân ấy cũng khác với thân trước. Lại thức hiện nay chẳng phải là thức sau này, thức ấy cũng khác với thức trước. Sự nhận biết nếu lìa thức ấy thì sẽ đồng với chúng sinh. Vậy làm sao Đức Thế Tôn cho rằng đạt được tự thức Túc mạng thông? Thế Tôn lại cho rằng: Đại Bồ-tát đạt được thần thông Biết rõ thức của người khác, thì có thể biết đầy đủ về mọi nẻo tâm thức của tất cả chúng sinh. Có được Tự thức tâm không, cũng biết rõ về tâm mình và tâm người khác. Đạt được Tha nhân tâm thông thì cũng biết rõ về tâm mình và tâm kẻ khác. Vậy thì hai thần thông này có gì khác nhau? Như Thế Tôn dạy Đại Bồ-tát đạt được Nhãn thông thì có thể quan sát nhận thấy khắp mười phương, từ cõi Dục lên đến cõi trời hữu tưởng, vô tưởng, tất cả thảy đều nhận thấy các loài thọ nhận hình tướng hay không thọ nhận hình tướng, có thọ nhận quả báo thiện ác hay không thọ nhận quả báo thiện ác. Lại nói, nếu đạt được Nhĩ thông thì Bồ-tát tất nghe được âm thanh khổ vui, hay không khổ vui của mọi chúng sinh trong mười phương, cũng nghe được những âm thanh khi thọ nhận hay không thọ nhận các quả báo thiện ác. Nhãn thông cũng thấy, Nhĩ thức cũng nghe, vậy hai pháp ấy có gì khác nhau? Kính mong Đức Thế Tôn một lần nữa diễn nói phân biệt rõ khiến cho chúng con vĩnh viễn dứt mọi mối hồ nghi.

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Đại Bồ-tát đạt được thần thông Hữu thường thì sẽ thông tỏ các pháp, biết được tính chất an trụ của pháp tánh là không biến đổi. Đại Bồ-tát đạt được pháp thần thông Vô thường thì sẽ thấu đạt các pháp đều có sự biến dịch. Đó là thần thông Vô thường.

Lại nữa, thể tánh của các pháp là như nhiên, tự như thế, có Phật hay không Phật cũng không làm cho thể tánh ấy sinh ra hay bị diệt đi. Đó là thần thông Hữu thường.

Lại nữa, các pháp là Vô thường, trôi chảy, thảy đều quy về tính chất hao mòn, hoại diệt, chẳng có gì là tồn tại lâu dài, sinh sinh nối tiếp không trụ. Đó là thần thông Vô thường.

Đại Bồ-tát đạt được pháp thần thông Hữu thường thì liền có được đầy đủ các pháp của Như Lai như bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Hiền thánh đạo. Đó là thần thông Hữu

thường.

Các pháp về quá khứ, hiện tại và vị lai, các pháp thiện, pháp ác, thảy đều là không chốn có. Đó gọi là thần thông Vô thường.

Lại nữa, Đại Bồ-tát lại quan sát nhận thấy chúng sinh phát huy ba thừa của đạo pháp nên đạt quả A-la-hán, cầu thầy chỉ dạy để đạt quả giác ngộ như sở nguyện, tất nhiên dứt mọi hồ nghi.

Lại thấy chúng sinh phát tâm cầu đạo quả Duyên giác, riêng ở nơi chốn thanh vắng, quạnh quẻ, tu tập đạt đạo quả như sở nguyện, tất nhiên dứt hết nghi hoặc. Lại thấy chúng sinh phát tâm Bồ-tát, đúng theo sở nguyện tu tập, tất nhiên dứt sạch nghi ngờ. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được thần thông Hữu thường. Như có các hàng thiện nam, thiện nữ lúc đầu tu tập mong đạt đạo quả A-la-hán và Bích-chi-phật rồi cùng tu tập hạnh Bồ-tát nhưng trên con đường ấy lại thoái chuyển xuống hàng phàm phu, không thành tựu được đạo quả. Đó gọi là sự lãnh hội của thần thông Vô thường.

Lại nữa, nếu có các vị Đại Bồ-tát đã đạt được thần thông Tự thức túc mạng, tự nhận biết về vô số thân mạng đời trước, lúc đầu phát tâm Bồ-đề tạo lập công đức, rồi dốc tâm lễ bái cúng dường chư Phật Thế Tôn và thành tựu trọn vẹn đạo quả. Lại tự nhớ biết là mình chưa hề thọ nhận thân bốn đại nên gắn bó với Không, chẳng chút tham đắm. Đấy cũng được gọi là Tự thức túc mạng.

Hoặc có chư Phật Đại Bồ-tát đạt được pháp thần thông Tri tha nhân tâm, đối với mọi sự thọ nhận thân mạng cùng thọ nhận hình tướng của chúng sinh chỉ nhận biết nhưng không thể nhận rõ mọi lưu chuyển từ chốn gốc đến nay. Đó gọi là trí Tha tâm của thế gian.

Lại có các hàng thiện nam, thiện nữ đã đạt được pháp thần thông Tri tha nhân tâm trí, có thể nhận biết hoàn toàn đầy đủ về mọi thứ thần thông trong ngoài. Đó gọi là thần thông Tự thức biết rõ về tâm trí của người khác, mỗi mỗi loại có những sai biệt như thế.

Nếu có các thiện nam, thiện nữ đã đạt được Nhãn thông trong ngoài đều thanh tịnh thì có thể nhận thấy trọn vẹn cội nguồn của chúng sinh trong ba đời. Hoặc có các vị Đại Bồ-tát dùng Thiên nhãn để nhận thấy một ngàn quốc độ, hoặc có vị Bồ-tát nhận thấy được hai ngàn quốc độ hay có vị Bồ-tát nhận thấy được cả tam thiên đại thiên quốc độ. Hoặc có các vị Bồ-tát dùng Thiên nhãn trông thấy một cõi Phật, hay hai, ba cõi Phật, trong ấy thảy đều nhận biết rõ về những chúng sinh không thoái chuyển hay bị thoái chuyển. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được Thiên nhãn thông, thảy đều nhận biết các cõi là không chốn có.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Nếu có các vị Đại Bồ-tát đã đạt được Nhĩ thông, nghe được tận cùng mọi âm hưởng nơi các quốc độ trong mười phương, có âm thanh thiện và âm thanh không thiện, có âm thanh tốt đẹp và âm thanh không tốt đẹp. Lại có các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được pháp thần thông ấy có thể lắng nghe khắp về âm thanh nơi một ngàn, hai ngàn, ba ngàn quốc độ. Hoặc có các vị Đại Bồ-tát nhờ pháp thần thông đó mà thấu triệt được mọi âm hưởng nơi một, hai, ba cõi Phật, cho đến cả vô số cõi Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Đối với sáu pháp Thần thông kia, Bồ-tát đã lãnh hội đầy đủ về sự khác biệt của chúng chưa?

Bồ-tát Giải Thích thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai là Bậc Đại Từ đã nêu bày, biện giải vô lượng nẻo, mỗi mỗi đều nhận rõ tính chất bền vững của chúng sinh để thuyết giảng về sáu pháp thần thông chẳng thể nghĩ bàn, là cảnh giới của hàng A-la-hán và Bích-chi-phật khó có thể nhận biết được. Như Đức Thế Tôn đã dạy, diễn nói về sáu pháp thần thông là nhằm dứt mọi pháp tham chấp cùng các nẻo hành hóa còn do dự, hồ nghi. Như Đức Thế Tôn đã nêu rõ, thần thông Hữu thường nói về các pháp Niết-bàn, thần thông Vô thường nói về các pháp Hữu vi. Nếu khiến cho các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được thần thông Hữu vi thì có thể làm thân ý liền chọn lấy sự diệt độ chăng?

Đức Phật nói:

–Không hề có chuyện ấy!

Bồ-tát Giải Thích hỏi:

–Hết thảy các pháp là không sinh không diệt. Hôm nay Đức Như Lai đã tự nhận biết về thân tướng tức là diệt độ chăng? Như thế thì lại có pháp gì để ngôn thuyết, giáo hóa?

Đức Thế Tôn nói:

–Chẳng phải là không nói về pháp Niết-bàn Hữu thường, cũng chẳng nói về thần thông Vô thường. Chỉ là những pháp thần thông ta đạt được, nhận biết rõ về lẽ hữu vô nên thuyết giảng về điều ấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các vị Tộc tánh tử:

–Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được pháp thần thông Hữu thường thì liền được gọi là Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Còn như đạt được thần thông Vô thường thì những người ấy hoặc ở nơi quả vị Thánh, hoặc ở nơi hàng phàm phu. Đó gọi là sự khác nhau giữa

hai pháp thần thông đó.

Lúc này Bồ-tát Giải Thích liền thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã đạt được thần thông nhãn thức nên có thể nhận thấy một cách thấu triệt về mọi chúng sinh trong ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai, đó mới gọi là thần thông. Rồi Thế Tôn lại dạy: Nhĩ thông có thể nghe được vô số âm thanh nơi cuộc sống trong ba đời quá khứ, hiện tại, tương lai. Nếu cho rằng mắt thấy được hình sắc quá khứ chăng? Quá khứ đã dứt rồi. Thấy được hình sắc vị lai chăng? Vị lai ấy chưa có hình tướng. Mắt nhận thức về pháp giới hiện tại thì đều ấy con không hề hồ nghi. Kính mong Thế Tôn hãy chỉ dạy, khiến cho mọi chúng sinh không được nghe biết vĩnh viễn được khai ngộ.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Bồ-tát hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ ghi nhớ! Ta sẽ vì Bồ-tát mà nêu rõ các ý nghĩa.

Này các vị Tộc tánh tử! Thế nào gọi có chúng sinh đã đạt được Thiên nhãn, quan sát khắp hết thảy mọi sắc tướng hữu hình đều có thể nhận rõ đầy đủ không hề có sự nghi hoặc? Nhớ lại về các hình sắc quá khứ hốt nhiên như hiện ra trước mắt và đều thấu đạt trọn vẹn các đối tượng đó, không bị trở ngại. Thần thông Nhĩ thức lại cũng như vậy. Sự nhớ nghĩ cũng được tái hiện nơi trước mắt và tai không hề bị ngăn ngại, tất đều lãnh hội được thông suốt.

Bồ-tát Giải Thích lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như những điều con vừa được nghe thì càng thêm hồ nghi. Vì sao Nhãn thông, Nhĩ thông lại thấy được sự việc quá khứ, nghe được âm thanh quá khứ? Như con hiện tại tự nhận biết về thân mạng đời trước của mình thì liền chỉ có thể tự biết rõ về mọi việc của thân mạng đời trước. Như Nhĩ thức của con nơi hiện tại nhận biết các việc hiện tại, làm sao biết được các việc về quá khứ, vị lai?

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Hoặc có Nhãn thông nhãn định thức, hoặc có Nhãn thông phi nhãn định thức. Hoặc có Nhĩ thông nhĩ định thức, hoặc có Nhĩ thông phi nhĩ định thức. Nếu các vị Đại Bồ-tát đạt được pháp Nhãn thức định thông và Nhĩ thức định thông thì liền có thể nhận thấy mọi đối tượng ấy từ lúc mới thọ nhận hình tướng cho tới thân hiện nay và sau này, hoặc lớn hoặc nhỏ trong khoảng ấy đều phân biệt rõ, không làm mất pháp Định ý thông. Đại Bồ-tát cũng lại như thế, nhập pháp Định ý ấy, quán tưởng về một cảnh giới Phật,

lại lìa cảnh giới đó để quán tưởng về vô số quốc độ, trong ấy biến hóa hiện rõ thành tựu năm ấm hay không thành tựu năm ấm. Hoặc hiện năm ấm nhỏ, hoặc hiện năm ấm địa, hoặc hiện năm ấm thủy, hoặc hiện năm ấm tứ thiên hạ, hoặc hiện năm ấm núi báu, hoặc hiện năm ấm núi Tu-di, hoặc hiện năm ấm núi Thiết vi, hoặc hiện năm ấm núi Đại thiết vi, hoặc hiện năm ấm là thôn xóm, thành quách đời người, năm ấm với sự vui đùa nơi các ao tắm cùng nơi chốn sinh hoạt, hoặc hiện năm ấm với cung điện nơi chốn ở của chư Thiên, hoặc hiện năm ấm là cung điện Long vương, hoặc hiện năm ấm là tám bộ Quỷ thần, hoặc hiện hình tướng chúng sinh ở cõi Dục, hoặc hiện cõi Sắc, và tạo nơi hình tướng chúng sinh ở cõi Sắc; hoặc hiện cõi Vô sắc tạo ra hình tướng Vô sắc, hoặc hiện tiểu thế giới và tạo ra hình tướng tiểu thế giới; hoặc hiện ngàn thế giới, hai ngàn thế giới, cho đến tam thiên đại thiên thế giới; hoặc hiện chúng sinh thọ nhận quả báo hay không thọ nhận quả báo, một lúc, một ngày, một tháng, một năm, kiếp thành, kiếp hoại với đủ thứ trong, đục, tốt, xấu, nẻo thiện, nẻo ác, chư Phật xuất hiện ở đời có các vị Bồ-tát tháp tùng, đều có thể nhận rõ tường tận. Đó gọi là Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông. Đạt được các Thần thức của Như Lai tạo cảm ứng đến mười phương cõi Phật, nhân đấy lễ bái cúng dường chư Phật Thế Tôn. Lại thấy các vị Bồ-tát dốc sức thực hiện việc cúng dường các loại y phục, thức ăn, giường đệm, đồ nằm, thuốc men chữa bệnh. Lại thấy nơi cõi Phật với những hiện tượng thanh tịnh, không thanh tịnh. Lại thấy chúng sinh có người tu tập phạm hạnh, có người chẳng tu tập phạm hạnh. Lại thấy chúng sinh nơi năm nẻo nhận lấy hành không đồng và chỗ tu tập mọi nẻo một khác. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông, quan sát tường tận mọi việc về quá khứ, hiện tại, vị lai mà không có nơi chốn nào bị mất.

Lại nữa, Đại Bồ-tát đạt được Nhãn thức thông thì sẽ quyền biến hiện ra vô số cảnh giới chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, bèn có thể biến hóa đủ thứ, đủ loại châu báu, những chúng sinh tìm đến để xin lấy những thứ châu báu đó thì thảy đều bố thí hết, khiến cho họ được sung túc. Hoặc lại thị hiện quốc độ của chư Phật với bản hạnh thanh tịnh, thảy đều hoàn tất nên không tạo thêm những gì mới nữa. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được Định thức nhãn thông và Định thức nhĩ thông, có thể thực hiện đầy đủ tận cùng tất cả các hành.

Bấy giờ Bồ-tát Giải Thích thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đạt được Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông, các hàng thiện nam, thiện nữ ấy ở nơi đạo quả nào để thực hiện

việc cúng dường chư Phật và cúng dường vào những lúc nào?

Đức Phật nói:

–Những hàng thiện nam, thiện nữ ấy phụng trì tu tập Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông đã từng cúng dường hằng sa chư Phật thời quá khứ, đã đạt được các pháp Tổng trì với Hành không thoái chuyển, các căn đều gồm đủ và mọi hướng tốt đều thành tựu, cha mẹ đoan chánh, tộc họ đông đảo. Lại có các vị Bồ-tát tuy được cúng dường, lễ bái chư Phật Thế Tôn, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, phụng sự kính lễ chư Phật Thế Tôn nhưng chưa đạt được Nhãn thức thông và Nhĩ thức thông. Hoặc có các vị Đại Bồ-tát tuy đạt được Nhãn thông nhưng chưa có được đầy đủ gốc của các hành để dùng diệu lực thần túc du hóa đến vô lượng thế giới trong mười phương phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn. Hoặc có các vị Đại Bồ-tát tuy đạt được Nhãn thông và Nhĩ thông nhưng chưa có được Định thức nên chẳng có thể biết rõ về mọi nẻo tâm niệm của chúng sinh, chưa có thể giáo hóa chúng sinh và làm thanh tịnh cõi Phật. Lại có các vị Đại Bồ-tát sáu pháp thần thông đều thấu triệt, đối với trong ngoài đều không còn bị ngăn ngại, nhưng lại chưa có được đầy đủ bốn pháp môn hành. Hoặc có các vị Đại Bồ-tát ở nơi một cõi Phật đã đi giáo hóa khắp mọi nơi chốn mà không hề bị cấu nhiễm, tham đắm, nhưng lại chưa có được sự hiểu biết hoàn bị về cội nguồn của chúng sinh. Hoặc có vị Đại Bồ-tát tự làm thanh tịnh nơi quốc độ mình, chúng sinh sinh vào nơi quốc độ ấy đều không còn tham dâm, giận dữ, si mê. Tuy được sinh vào thế giới ấy nhưng vẫn chưa dứt sạch hết gốc của sự khổ. Hoặc có vị Đại Bồ-tát phát thệ nguyện lớn lao: "Nếu tôi sinh ra sao này, đã sinh vào quốc độ nào thì sẽ khiến cho người dân ở quốc độ ấy không hề nghe đến tên gọi của ba thừa." Nhưng các vị Bồ-tát đó không đạt được Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông. Lại có các vị Đại Bồ-tát tâm phát thệ nguyện lớn lao: "Gốc thệ nguyện của tôi là cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ khiến cho người dân trong quốc độ của tôi thảy cùng một hành, cõi nước luôn thanh tịnh cùng một hình tượng, đúng như sở nguyện nên đã đạt được, không còn hồ nghi." Các vị Bồ-tát như vậy hãy còn chưa đạt được Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông. Lại có các vị Đại Bồ-tát tâm phát thệ nguyện rộng lớn: "Như tôi sau này vào lúc thành Phật, đối với mọi chúng sinh có nơi quốc độ của tôi, trong một ngày thành đạo thảy đều chọn lấy hết sự diệt độ." Các vị Đại Bồ-tát ấy cũng đều chưa đạt được Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông.

Lại có các vị Đại Bồ-tát tâm phát thệ nguyện lớn lao: "Nếu tôi sau

này vào lúc thành Phật thì sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh trong quốc độ của tôi, cùng trong một ngày đều thành tựu đạo quả Phật-đà.” Các vị Đại Bồ-tát ấy là đã đạt được Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông.

Bấy giờ, Bồ-tát Giải Thích thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vẫn có các vị Đại Bồ-tát phát thệ nguyện lớn lao: “Như tôi vào lúc thành Phật thì sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh trong cùng một lúc đều được thành Phật chăng”?

Đức Phật nói:

–Có chứ, về quá khứ xa xưa trải qua a-tăng-kỳ kiếp có Đức Phật hiệu là Trụ Vô Trụ Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, quốc độ tên là Pháp Diệu, thọ mạng của con người ở cõi ấy là ba vạn năm. Thời đó, Đức Như Lai Trụ Vô Trụ thọ mạng là mười vạn năm, đã phát tâm với thệ nguyện lớn lao là: “Khiến cho chúng sinh nơi quốc độ của tôi trong cùng một ngày, một lúc thảy đều thành tựu đạo quả Phật-đà”, tức thì ở nơi ngày ấy đều chọn lấy cảnh giới diệt độ.

Bồ-tát Giải Thích lại hỏi Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vẫn có chư Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác phát tâm với thệ nguyện lớn lao: “Nếu ta sau này vào lúc thành Phật thì sẽ khiến cho mười phương thế giới thần thức hư không thảy đều đạt đạo quả Phật-đà” chăng?

Đức Phật nói:

–Chẳng có! Vì sao? Vì cảnh giới của chúng sinh thật chẳng thể nghĩ bàn, cõi tận cùng của hư không là không có bờ bến, quá khứ diệt tận chẳng có thể lường tính được, tương lai được sinh ra cũng không có giới hạn.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Trước Hiền kiếp này, về vô số a-tăng-kỳ kiếp thời quá khứ, vượt qua số lượng ấy, lại trải qua vô số a-tăng-kỳ liếp có Đức Phật hiệu là Bình Đẳng Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, xuất hiện ở đời. Bấy giờ thọ mạng của con người là một ngàn năm, quốc độ luôn được thanh tịnh. Chỉ trong một ngày hiện đủ các loài hữu hình nơi vô số cõi hư không ở mười phương, thảy cùng một ngày đều thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh giác, liền ở trong ngày ấy đều giữ lấy cảnh giới Bát-niết-bàn.

Bồ-tát Giải Thích lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Bình Đẳng là Bậc Vô Thượng Chánh Giác đã thành Phật, lại khiến cho tất cả chúng sinh với vô lượng thế

giới khắp mười phương cũng như chúng sinh nơi cõi hư không chẳng có bờ bến, thảy cùng trong một ngày đều thành Phật đạo. Thế thì sao hôm nay lại còn có Như Lai và chúng con cùng với tất cả chúng sinh? Làm sao lại còn có các nẻo chúng sinh ở cõi trời, người, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục?

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Thôi, thôi! Tộc tánh tử! Hãy nên thận trọng. Ta trước thuyết giảng về việc có được thân người chứ không nói về các nẻo chúng sinh khác.

Bồ-tát Giải Thích lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vẫn có các vị Đại Bồ-tát phát tâm với thệ nguyện lớn: "Chỉ trong một ngày có thể khiến cho mọi chúng sinh trong năm nẻo cùng trong ngày ấy thảy đều thành Phật" chăng?

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Không có. Vì sao? Vì tánh hạnh cùng chí hướng của chúng sinh vốn không đồng, lẽ nào có thể cho rằng hình tướng chúng sinh ở các cõi súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục thành Phật được? Điều ấy là không thể có. Vì sao? Vì rốt cuộc thì không thể dùng một thân tướng không phải thân người để trở thành bậc được xem là tôn quý nhất trong loài người được. Theo phương tiện biến hóa thị hiện thì có thể mượn tạm để tế độ khắp các loài.

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Vô số chư Phật thời quá khứ, từ gốc đã phát tâm với thệ nguyện lớn lao: "Khiến cho hết thảy các loài chúng sinh hữu hình cùng với cả cõi hư không thảy đều thành Phật và đều nhập Bát-niết-bàn." Nhưng Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ấy liền ở trong ngày đó, hóa độ trước chúng sinh trong ba cõi, nhổ sạch gốc của mọi sự khổ và thảy được lại làm thân người. Đạt được cõi người rồi thì các căn phải đầy đủ, sáu tình cũng không hề thiếu, sau đấy thì mới trong một ngày cùng thành tựu Phật đạo. Về các tướng đầy đủ thì như ta hiện nay là Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, thần trí tự tại, biện tài vô ngại, tất nhiên là sẽ giữ lấy cảnh giới diệt độ.

Bồ-tát Giải Thích thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Bồ-tát với thệ nguyện lớn lao nhằm giáo hóa chúng sinh, trong ấy phải trải qua sự khổ hạnh với vô lượng kiếp. Vì sao? Có phải là vì đã không thực hiện ngay đối với chúng sinh trong ba nẻo đều khiến họ đều thành tựu Phật đạo chăng?

Đức Phật nói:

–Chẳng thể thành tựu được. Này các vị Tộc tánh tử! Vì sao? Vì ba

nẻo đường ấy chẳng phải là ba nẻo đường thiện. Như vậy thì làm sao mong muốn ở trong ba đường đó thành tựu được Phật đạo? Việc này là chẳng thể được. Cũng như có người mong muốn có được bảy thứ châu báu lại lìa bỏ chốn có bảy thứ châu báu để đi tìm nơi cõi không, thế người đó có thể tìm được bảy thứ châu báu chăng?

Bồ-tát Giải Thích thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể tìm được.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này các vị Tộc tánh tử! Muốn khiến cho chúng sinh nơi ba nẻo ác kia thành tựu được Phật đạo, điều ấy không thể được.

-oOo-

Phẩm 10: Nhân duyên

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ dốc lòng thọ trì đọc tụng pháp Định nhãn thức và Định nhĩ thức thì liền đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười? Như đối với các vị Đại Bồ-tát đem tâm vô lượng đạt được hình tượng hư không, không dùng ngôn giáo để giáo hóa chúng sinh và làm thanh tịnh cõi Phật thì các hàng thiện nam, thiện nữ tự nhận biết về vô số hình tướng gốc ngọn, thấu rõ tính chất hư tịch ấy thảy là không chốn có, dấy khởi pháp Nhẫn vô sinh.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nếu có vị Đại Bồ-tát sẽ an tọa nơi đạo tràng thì liền có được đầy đủ pháp giới thanh tịnh, dốc vì Như Lai tu tập pháp Nhất tướng vô hình. Hoặc có vị Bồ-tát đạt được một pháp ấn, nhân đấy diễn nói về vô lượng giáo pháp của Như Lai, chẳng phải theo thầy thọ pháp mà tự nhiên giác ngộ.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Thực hiện một pháp gốc rộng lớn vô bờ bến, dùng pháp vô tướng để sinh ra gốc của các pháp. Thế nào là vô tướng sinh hữu tướng?

Đức Phật nói:

–Như hình sắc ở bên ngoài với các màu xanh, trắng, đỏ, đen, vàng.

Bồ-tát Giải Thích thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai đã thuyết giảng về tính chất thần diệu

nơi hư không, chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai, cũng không có tên gọi của năm ấm. Vì sao lại nói đến các màu xanh, vàng, đỏ, trắng đen?

Đức Phật nói:

–Pháp nhân duyên ấy là chẳng thể nghĩ bàn. Do chúng sinh tự khởi tưởng về duyên, có hành thì có thức, do thức mà sinh mê lầm nên mới thành thân người.

Bồ-tát Giải Thích thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Đức Thế Tôn đã dạy hư không là vô hình, do sắc của bốn đại là địa, thủy, hỏa, phong mà có sắc. Nay con xin hỏi Đức Như Lai: Thế nào gọi là sắc của bốn đại là địa, thủy, hỏa, phong là xanh vàng đen trắng như Đức Thế Tôn đã nói? Như các màu sắc xanh, vàng, trắng, đen, hư không, thức ở trong cõi không, sao lại không nói rằng các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng ở nơi các màu ấy là hoàn toàn chẳng phải hư không?

Đức Phật nói:

–Không thể được. Vì sao? Vì mỗi mỗi sự vật tự nó đã là không. Tánh không chẳng biết tánh hữu. Tánh hữu không biết tánh vô. Cũng như các vị Đại Bồ-tát chỉ trong khoảnh khắc một niệm có thể nhận biết vô lượng hằng sa quốc độ thế giới của chư Phật, với kiếp thành, kiếp hoại, mỗi mỗi đều thông tỏ, thấu đạt các đối tượng ấy mà không dấy tưởng chấp về chúng. Nhân duyên của các pháp là tự sinh tự diệt. Gốc của ngã do không mà sinh, sinh sinh bất diệt. Lại quan sát về vô lượng a-tăng-kỳ các cõi, quan sát thấy các vị Bồ-tát có được trí tuệ giác ngộ làm trang nghiêm quốc độ, làm thanh tịnh các loài chúng sinh. Từ quốc độ của chư Phật ấy mà diễn giảng, nêu bày đạo giáo khắp chốn. A-tăng-kỳ chư Phật Như Lai thấu tỏ tận cùng về nơi chốn xuất phát của các pháp, mỗi mỗi đều phân biệt cũng không chút tưởng chấp về ngã. Lại đối với chư Phật, Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, được nghe những điều cốt yếu của các pháp thâm diệu là dốc tâm thọ trì, thừa hành, không hề lìa bỏ gốc của các pháp. Bồ-tát bấy giờ cũng không tự thấy là có ngã hay không có ngã, thực hiện hạnh Bồ-tát mà không thấy có sự thực hiện ấy. Đó gọi là nhân của hữu đã dấy khởi từ vô tướng, trong ấy chẳng tự diệt hình tướng. Thân tướng tuy là chỗ để phát sinh sự quan sát, quán tưởng, nhưng cũng không tự thấy, cũng không có chỗ hiểu biết thông tỏ. Đã không có chỗ hiểu biết thì cũng không dấy niệm về cái ấy, không có tưởng chấp về vô ngã. Bồ-tát phải tự nhận thức, đối chiếu, nhân đấy mà liền có thể nhận rõ về hết thảy các pháp. Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên cánh lạc, cho

đến sinh, lão, tử cũng lại như thế.

Bấy giờ, đã gồm đủ các hành, Bồ-tát lại suy nghĩ như vầy: "Hết thảy các pháp là do nhân duyên tương hợp mà sinh, nhân duyên lìa nhau thì diệt. Từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật, mỗi mỗi đều quan sát và thấu tỏ hình tướng của các pháp. Duyên sinh thời sinh, duyên diệt thời diệt. Vô minh diệt thì Hành diệt, Hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì cánh lạc diệt. Cánh lạc diệt thì ái diệt, ái diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì mọi lão, bệnh, tử, ưu bi khổ não đều diệt."

Cần giữ lấy lời quan trọng này: Năm ấm dấy khởi mạnh chính là gốc của các hành, không nương tựa mà cũng chẳng thể nương tựa. Nhưng biết được sự dấy khởi nối tiếp từ chốn này đến chốn khác, ở nơi ấy tự thức tỉnh để nhận ra các pháp giới, ánh sáng của các pháp luôn thanh tịnh, không lìa bỏ biện tài. Đại Bồ-tát tư duy để nhận rõ về mười hai Nhân duyên.

Vì sao gọi là vô minh duyên hành? Này các vị thiện nam, thiện nữ, do gốc là vô minh nên tạo ra các hành thiện, ác, nhân đó dốc sinh ra mười hai pháp gốc là bất thiện, dần dần thành tựu năm hình tướng dấy khởi mạnh mẽ. Đó gọi là vô minh duyên hành.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Quá Hành liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đầu gối bên phải chạm sát đất, chắp tay cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như con đã được học về mười hai nhân duyên, là pháp hết sức thâm diệu. Nay con xin thử nêu bày: Vô minh duyên hành thì liền sinh ra mười hai duyên. Hành duyên thức cũng liền sinh ra mười hai duyên. Thức duyên danh sắc cũng liền sinh ra mười hai duyên. Danh sắc duyên cánh lạc cũng liền sinh ra mười hai duyên. Cánh lạc duyên lục nhập cũng liền sinh ra mười hai duyên. Lục nhập duyên ái cũng liền sinh ra mười hai duyên. Ái duyên thọ cũng liền sinh ra mười hai duyên. Thọ duyên hữu cũng liền sinh ra mười hai duyên. Hữu duyên sinh, lão, bệnh, tử với bao nỗi lo buồn khổ não, cũng lại sinh ra mười hai duyên. Như chỗ lãnh hội của con về mười hai nhân duyên ấy thì si mê diệt tức hành diệt. Hành diệt tức thức diệt. Thức diệt tức danh sắc diệt. Danh sắc diệt tức cánh lạc diệt. Cánh lạc diệt thì lục nhập diệt. Lục nhập diệt tức ái diệt. Ái diệt tức thọ diệt. Thọ diệt tức hữu diệt. Hữu diệt thì sinh, lão, bệnh, tử với bao nỗi lo buồn khổ não đều diệt.

Đức Phật nói:

–Tỳ-kheo không hủy hoại hình tướng các pháp, cũng như nhà ảo thuật

đứng yên nơi đất ấy mà hiện ra đủ các pháp huyễn, nhưng các nhà ảo thuật đó không làm tổn hại các pháp huyễn. Nhà ảo thuật tạo tác mọi sự biến hóa ấy không có ngày đêm. Những người trông thấy các sự việc ảo hóa ấy thảy đều tin, hiểu. Đại Bồ-tát cũng lại như thế. Bồ-tát dùng diệu lực của thần túc để nhận rõ về mười hai nhân duyên, không có cảnh giới của Phật thì hiện ra cảnh giới ấy, vốn không có thế giới đời sống thì nay hiện ra có thế giới đời sống. Lại dùng các quốc độ có Phật hiện ra các quốc độ không có Phật. Từ các quốc độ không có hình sắc hiện ra các quốc độ có hình sắc. Chẳng lấy một hủy hoại hai, không dùng hai hủy hoại một. Vì sao? Vì như các pháp huyễn kia có thể khiến cho tất cả các thế giới hoàn toàn giống như ảo thuật. Cũng như tất cả thế giới tùy theo chỗ vui thích của con người mà thảy là các pháp huyễn. Huyễn có rất nhiều chứ chẳng phải chỉ có một pháp. Hoặc có pháp huyễn gọi là Vô lượng chư pháp môn. Bồ-tát đạt được pháp huyễn này thì liền có thể hiện ra hết thảy các pháp đều như pháp huyễn. Đã được pháp huyễn thì liền được trí huyễn mà không hề bị quên mất. Đã được trí huyễn thì thì liền có được hành huyễn, có thể dứt trừ hết sạch mọi khổ. Đại Bồ-tát đạt được trí huyễn, hành huyễn thì liền có thể ở trong ấy dùng trí huyễn để có thể phân biệt tường tận các hành, mỗi mỗi tư duy không làm mất cõi tu tập gốc. Như các pháp huyễn kia không dựa vào đất, hiện ra các pháp nơi bên ngoài cũng không dựa vào bên ngoài, khiến cho mọi chúng sinh hiện có trong pháp. Đại Bồ-tát cũng lại như thế. Không dùng tánh không để phân biệt trong ngoài, cho rằng ta sẽ vượt qua tất cả thế giới, cũng không dùng thế giới ở nơi trong ngoài pháp không. Vì sao? Vì tánh hư không là như nhiên, không hủy hoại pháp giới, mà pháp giới cũng không hủy hoại tánh hư không. Đại Bồ-tát ở trong ấy đạt được tánh hư không, lớp lớp quan sát về tất cả pháp giới, cũng chẳng quan sát pháp giới, cũng không hủy hoại pháp giới. Chẳng những không thấy thế giới ấy có bao nhiêu hình tướng, mà cũng không thấy có chúng sinh với các quả báo do làm thiện làm ác. Mỗi mỗi phân biệt, tìm kiếm, suy cứu sự việc. Tánh không là tự như thế, không có thể khiến được như thế. Luôn quan sát, nhận biết, phân biệt về ba cõi, ở trong ấy kết hợp đối chiếu với mười hai nhân duyên. Do si mê dấy khởi mà nhãn thức có ba nẻo hành động. Những gì là ba?

Này các vị Tộc tánh tử! Cũng như mắt nhìn thấy hình sắc bên ngoài hoặc thiện, hoặc chẳng thiện, đều không thể phân biệt tường tận, ấy là do gốc của thức bị vô minh, hành nhiễm.

Lại nữa, các vị thiện nam, thiện nữ, hoặc như thân, khẩu, ý dấy lên theo ba pháp bất thiện, ý dần tự tỉnh ngộ, than thở về chỗ tạo tác từ gốc của ngã. Do gốc vô minh nên nay mới dẫn tới mười hai nhân duyên. Sự nhận

biết từ vô minh là chẳng có thể tự đổi được.

Các vị thiện nam, thiện nữ do si mê dẫn dắt hành làm cội nguồn cho mọi tội lỗi từ đấy sinh ra. Ta nay nên nhớ nghĩ về pháp Định ý tịch tĩnh, quán tưởng về mười hai nhân duyên ấy là do si mê chăng? Là từ nơi hành sao? Lại tự tư duy: "Vô minh là pháp lặng lẽ, tịch tĩnh, ẩn giấu? Do đâu mà có thể làm phát ra các duyên tham đắm vướng chấp như thế? Chẳng phải từ thân khẩu hành của ta tạo nên, cũng không do được sinh ra." Đó gọi là Đại Bồ-tát phân biệt ba hành mà nhận ra chúng là không chốn có.

Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý quán không thì có thể phân biệt về mười hai nhân duyên. Do si mê duyên nên có hành và liền có quả báo của duyên. Si mê chẳng phải là cội nguồn, thế thì do đâu mà có hành? Thân, khẩu, ý ba nghiệp ấy cùng hợp làm nhân nên mới sinh ra các pháp. Do Như Lai ở trong vô số kiếp đã luôn tư duy nhận rõ về mười hai nhân duyên nên nay được thành Phật thì đầu tiên là lý giải lãnh hội pháp ấy. Ta từ lúc mới phát tâm cầu đạo Bồ-tát, lìa bỏ thân, thọ nhận thân luôn phân biệt về mười hai nhân duyên, tư duy về gốc của khổ chưa đến chốn cội rễ tận cùng của nó, nay ta thành Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mới có được sự thấu đạt thông suốt về mười hai nhân duyên ấy.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo Quá Hành:

–Tôn giả nay tuy ở trước Như Lai nói về mười hai nhân duyên, nhưng chưa có thể trình bày đầy đủ cội nguồn của chúng. Vì sao không thể nói đầy đủ về gốc của chúng? Như Lai Vô Thượng Chánh Giác trụ nơi các thọ mạng trải qua hằng sa kiếp tuyên giảng về mười hai nhân duyên, hãy còn chưa có thể tường tận, huống chi Tôn giả nay lại muốn nêu bày cùng tận được sao?

Bấy giờ, Tỳ-kheo Quá Hành đang ở phía trước Đức Phật, cảm thấy hết sức hổ thẹn, vì tưởng là mình sắp đạt được thần túc Vô thất, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, cung kính đảnh lễ ngang chân Đức Thế Tôn rồi lui ra.

-oOo-

Phẩm 11: Nói về tâm

Bấy giờ nơi tòa ngồi, có các vị chư Thiên và người ở cõi Dục, chư Thiên và người ở cõi Sắc, cùng với các bộ chúng Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-hưu-lặc, được nghe Như Lai Vô Thượng Chánh Giác thuyết giảng về pháp hết mực thâm diệu

ấy, thảy đều có lòng khao khát, mong muốn được thấy Đức Như Lai thể hiện pháp Định ý chánh tâm.

Lúc này, Đức Thế Tôn nhận biết nơi tâm của chúng sinh đang có những suy nghĩ như thế, lại muốn khiến cho chúng hội thấy pháp Tam-muội Tâm định, nên tức thì ở nơi bảo hòa nhập pháp định ý Diện Hiện, khiến cho chư Đại Bồ-tát hiện có thảy đều trông thấy.

Cách xa cõi này mười lăm hằng hà sa số cõi, có cõi Phật tên là Như huyễn, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Đẳng Tâm Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Quốc độ ấy luôn thanh tịnh, không hề có sự tưởng chấp, tham vướng, không có ba đường ác là ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục. Mọi nẻo hành động đều thuần thục, không hề có sự chấp trước về ngã, tâm không hướng về nẻo nhỏ hẹp, cũng không có âm thanh của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Hết thảy các vị trong chúng hội đều trông thấy cảnh giới ấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ra khỏi pháp Định kia, lại nhập pháp Định ý nguyệt thịnh, khiến cho tất cả chúng sinh đều trông thấy thân sắc màu vàng ánh và thảy cùng nghe chư Phật nơi mười phương thuyết giảng về hành vô tướng.

Thế nào gọi là vô tướng? Các pháp vốn tịch nhiên, trong lặng vô hình. Các pháp không dấy khởi, luôn nhẫn đối với mọi giận dữ. Các pháp luôn thâu phục tâm, không dấy tưởng về ngoại giới. Các pháp định ý hiện rõ quốc độ trí tuệ. Các pháp luôn khéo quán tưởng không lấy số lượng kiếp làm giới hạn. Các pháp tạo an vui cho mọi Hành, vĩnh viễn lìa bỏ ân ái. Các pháp luôn hiện rõ ánh sáng, không sinh si mê, vọng tưởng. Các pháp trừ dứt tham lam, tu tập đầy đủ pháp Thí ba-la-mật. Các pháp không hề có sự sai phạm, gồm đủ pháp tu Trì giới ba-la-mật. Các pháp không dấy tưởng chấp giận dữ, gồm đủ pháp tu Nhẫn nhục ba-la-mật. Các pháp luôn tinh tấn không có biếng trễ, gồm đủ pháp tu Tinh tấn ba-la-mật. Các pháp không làm dấy ý loạn, tâm được thâu phục, an định, luôn vui nơi thiền, gồm đủ pháp tu Thiền định ba-la-mật. Các pháp dứt trừ hết sạch ngu muội, mê lầm, không còn một niệm khác lạ nào, gồm đủ pháp tu Trí tuệ ba-la-mật.

Lại có bốn pháp gọi là bốn Ý chỉ, là pháp tu hành của hàng Đại Bồ-tát. Những gì là bốn Ý chỉ? Nếu có các vị thiện nam, thiện nữ, nhận rõ nẻo dừng của ý trong thân tướng của mình, từ đầu đến chân mỗi mỗi đều nhận rõ, làm sinh sự quan sát về tính chất bất tịnh của thân. Tự quan sát về thân mình cùng quan sát thân của người khác. Tự quán tưởng về tâm mình cùng quán tưởng về tâm của kẻ khác. Các pháp trong ngoài thảy đều như thế.

Đại Bồ-tát lại tự quan sát các pháp với các pháp tu tập như bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Hiền thánh đạo. Đó gọi là Đại Bồ-tát thực hiện pháp vô tướng.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát tự quan sát về thân mình, rồi quan sát thân người khác, mỗi mỗi đều phân biệt từ đầu đến chân, làm khởi tưởng bất tịnh. Đó gọi là Đại Bồ-tát quan sát về trong, ngoài thân tướng để nhận ra thảy là không thực có.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ khen ngợi:

Chẳng dựa tâm ý thức
Nhận rõ gốc các hành
Đạo còn, dứt tưởng niệm
Mới hợp nẻo giác ngộ.
Tuệ Phật chẳng bến bờ
Chẳng thấy có lìa hợp
Thành Phật từ vô tướng
Mới hợp nẻo đạo quả
Phật đạo gốc không hai
Lại cũng không Nhất tướng
Thiện, từ khắp người chân
Thị hiện ngần ấy pháp.
Ngã gốc chẳng tạo ngã
Do nhiễm thành năm ấm
Bậc Tuệ Giác vô lượng
Tiến tới ý tự diệt.
Chẳng có cũng chẳng không
Sinh tử dấy nhiễm đắm
Tướng diệt, tự thành Phật
Nên hiệu Thiên Trung Thiên
Sinh làm người đã khó
Sáu căn đầy đủ, khó
Mười hai duyên dứt, khó
Sinh Thiên nhận phước, khó
Gặp gỡ Hiền thánh, khó
Nhập định dứt tưởng, khó.
Quán trong, ngoài thân, khó
Lãnh hội Thánh giáo, khó.

Đức Thế Tôn nói xong bài kệ ấy thì nơi tòa ngồi, chư Thiên, chúng nhân cùng tám bộ chúng Thiên, Long, Quỷ thần thảy cùng phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có vô số chúng sinh đạt được pháp Nhẫn bất khởi.

-oOo-

Phẩm 12: Bốn Thánh Đế

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Về thời quá khứ, trải qua vô số a-tăng-kỳ kiếp có Đức Phật hiệu là Đại Nhân Như Lai, là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, cõi Phật tên là Không tịch. Chính ở nơi cõi ấy, Đức Như Lai đã thành tựu Bậc Giác Ngộ Vô Thượng, đã cùng bốn chúng đệ tử thuyết giảng pháp vi diệu bốn Hiền thánh đế, hóa độ rộng khắp mọi chúng sinh, khiến họ đều đạt đến cảnh giới Niết-bàn vô dư, chọn lấy cõi giải thoát.

Những gì là bốn Thánh đế?

1. Vô lượng Thánh đế. Bồ-tát đạt được pháp Thánh đế ấy thì chỉ trong một niệm đã tự diệt tâm cấu uế và cũng có thể diệt trừ tâm cấu uế của người khác, chẳng còn thấy phiền não trần cấu là hữu tận hay vô tận.

2. Hành tận Thánh đế. Bồ-tát đạt được pháp Thánh đế này thì chỉ trong một niệm có thể khiến cho hết thảy chúng sinh thông tỏ về các hành của thân, khẩu, ý; hoặc thiện, hoặc ác, thảy đều hướng tới cửa đạo, từ đấy khiến cho chúng sinh cùng đạt đến cảnh giới Niết-bàn vô dư.

3. Tốc tật Thánh đế. Bồ-tát đạt được pháp Thánh đế ấy thì có thể khiến cho hết thảy chúng sinh, chỉ trong khoảng thời gian búng ngón tay đều thành tựu Phật đạo; vô lượng, vô hạn, chẳng thể nêu tính số lượng được, chỉ trong một ngày đều thành tựu đạo quả. Lại khiến cho vô số a-tăng-kỳ quốc độ với các loài chúng sinh trong ấy đều sinh tâm thiện, dốc kính lễ cúng dường chư Phật Thế Tôn. Dùng hương hoa, vải lụa cùng hòa tấu kỹ nhạc để cúng dường. Khắp a-tăng-kỳ quốc độ của chư Phật đều hóa làm một bảo cái dùng để cúng dường, tỏa ra che khắp bên trên các cõi trời, thế gian, luôn được giữ vững như thế. Tự nhiên các thứ thức ăn uống, y phục, giường chiếu, đồ nằm, thuốc men chữa bệnh, chỉ trong khoảnh khắc một niệm thảy đều được bày hiện đầy đủ.

4. Đẳng Thánh đế. Bồ-tát đạt được pháp Thánh đế này thì có thể khiến cho tất cả chúng sinh dốc cùng một hướng, không có các hình tướng sai

khác, ở nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư mà nhập Bát Niết-bàn.

Cũng như ánh lửa huyễn hóa bùng lên, như hình ảnh bầy ngựa hoang. Thế giới không tịch Vô hình thật chẳng thể đạt được, giữ lấy được. Đại Bồ-tát cũng lại như thế. Giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh quốc độ chư Phật nhưng không thấy có chúng sinh được hóa độ, cũng lại không thấy có người hóa độ và kẻ nhận sự hóa độ ấy. Chẳng phải là không có chúng sinh, chẳng phải là chẳng không chúng sinh. Chẳng phải là chẳng có chúng sinh thanh tịnh, chẳng phải là chẳng không chúng sinh thanh tịnh. Chẳng phải là chẳng có ô trọc, chẳng phải là chẳng không ô trọc. Chẳng phải là chẳng có thọ thai, chẳng phải là chẳng không thọ thai. Chẳng phải là chẳng có, chẳng phải là chẳng không có. Chẳng phải là chẳng có sinh tử, chẳng phải chẳng không sinh tử. Mỗi mỗi đều phân biệt để nhận ra thảy là không thực có. Nhận biết về mười hai nhân duyên lại cũng như thế. Từ si mê cho đến mười hai nhân duyên đều chẳng phải có, chẳng phải không. Cũng như bầy ngựa rừng, thế giới chẳng có thể thu đạt giữ lấy, không gần không xa, tuy giáo hóa chúng sinh nhưng không thấy có sự giáo hóa ấy. Đại Bồ-tát cũng lại như thế. Quán tưởng chư Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác có sinh, chẳng thấy có diệt, cũng chẳng thấy có tướng, cũng chẳng không tướng. Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác dùng các pháp vô tướng để giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật; tuy có tưởng về có Phật, không có Phật; có tưởng về có pháp, không có pháp; có tưởng về có Tỳ-kheo Tăng, không có Tỳ-kheo Tăng.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đó gọi là Đại Bồ-tát đã đạt được pháp Vô tướng trụ nơi pháp không thoái chuyển không còn bị chướng ngại. Ví như có người trong giấc mộng, thấy mình làm vị quốc vương hay vị Chuyển luân thánh vương, khi thức giấc thì liền nhớ lại cảnh trong mộng với những sự việc đã làm chẳng hề quên mất. Đại Bồ-tát cũng lại như thế, quan sát mọi chúng sinh thành Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, không thấy có tướng thành, cũng chẳng thấy có tướng không thành.

Bấy giờ Đức Phật bảo đại chúng nơi chúng hội:

–Đức Như Lai Đại Thân thời xa xưa ấy đã thuyết giảng về các pháp thanh tịnh, vô hình không thể thấy, lẽ nào là một người nào khác chăng? Chớ nên có ý nghĩ như vậy. Vì sao? Vì Đức Như Lai Đại Thân thời đó hiện nay chính là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Lúc này, Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Quá khứ, vô số đời
Phật hiệu Đại Nhân Tôn

Nơi ấy thành Chánh giác
Dứt hết mọi nẻo tà
Thường dùng pháp vô tướng
Nhận rõ bốn Thánh đế
Quyền hiện khắp thế giới
Với đủ nẻo thưa, nhận
Phật đạo chẳng thể nghĩ
Thần lực thật vô tận
Giáo hóa độ muôn loài
Thảy cùng về một hướng
Ta nay đã thành Phật
Bậc tôn quý ba cõi
Mọi cấu nhiễm đã sạch
Sinh, lão, tử cũng dứt.

Đức Thế Tôn nói xong bài kệ ấy thì có vô lượng chúng sinh thảy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

-oOo-

Phẩm 13: Thành tựu đạo quả

Bấy giờ, có vị Bồ-tát tên là Vô Úy, từng cúng dường vô số chư Phật thời quá khứ, đã đạt được các pháp Tổng trì, nhận rõ về ba đời với mọi nẻo thành bại, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật, quỳ mọp, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay được nghe Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Giác nói về bốn pháp Thánh đế, là pháp khó có được, chưa từng được nghe thấy. Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng tên của bốn pháp Thánh đế ấy thì liền có thể làm cõi phước điền quý giá cho con người. Vì sao? Kính bạch Thế Tôn! Là vì các bậc thiện nam, thiện nữ ấy đã dốc sức tạo lập thệ nguyện lớn lao chẳng hề vì thân mình, đã muốn ở nơi cõi không vô tận để tế độ chúng sinh thảy đều đạt đến cảnh giới Niết-bàn vô dư mà nhập Bát-nê-hoàn. Đại Bồ-tát đạt được bốn pháp Thánh đế ấy thì sẽ quan sát và thấu tỏ mọi chúng sinh thảy là không chốn có. Bồ-tát quán không chẳng còn thấy có thân mình, cũng không có chúng sinh giữ lấy tâm với thệ nguyện lớn lao, dùng Không để nêu cao Không, ở nơi vô số kiếp đã tích lũy công đức, quan sát và nhận thấy chư Phật xuất hiện ở

đời, phân biệt các pháp là không có hình tướng, không tham vướng lợi lạc thế gian, với các nẻo lợi suy, chê bai, khen ngợi, nêu bày than thở khổ vui. Cũng biết được về tâm thức của chúng sinh thời quá khứ, hiện tại, vị lai với các nẻo chấp ngã, nhân, thọ mạng, mỗi mỗi đều phân biệt để có thể đạt được mọi thành tựu.

Bồ-tát Vô Úy lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì sao mà các loài chúng sinh chẳng có thể nêu bày ghi nhớ. Cũng chẳng phải là hàng A-la-hán, Bích-chi-phật có thể đạt được. Vô số hằng sa chư Phật thời quá khứ vẫn có nhiều bậc đã phát tâm cầu đạo Bồ-tát, cho rằng: "Ta dù trải qua thời gian rất lâu cũng sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ta có thể dốc hết cõi hư không để nhận biết về cội nguồn của chúng sinh trong khắp cõi hư không, đã có thể phân biệt chúng sinh nơi hư không, lại có thể nhận rõ về các nẻo hướng tới hay không hướng tới của thức." Những chúng sinh như thế thảy khiến trong một ngày đều có thể thành tựu đạo quả được chăng?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Vô Úy:

–Về thức của quá khứ, hiện tại và vị lai chẳng phải là cảnh giới của Bồ-tát có thể phân biệt. Những điều mà Bồ-tát vừa nêu hỏi đều thuộc lĩnh vực uy thần của Phật. Vì sao? Vì Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nên mới có thể mỗi mỗi tuyên giảng thông suốt về các pháp thâm diệu.

Đức Phật nói tiếp:

–Này các vị Tộc tánh tử! Thức quá khứ như chỗ Bồ-tát vừa hỏi là thức có thể nhận biết tường tận về sự lưu chuyển nơi các cõi trời, người trong bốn đường, cho đến tám bộ chúng với mọi nẻo từng trải qua và hướng tới, thức đều có thể phân biệt đầy đủ.

Bồ-tát Vô Úy thưa với Đức Phật:

–Như Lai là Bậc Vô Thượng Chánh Giác, đã phát tâm với thệ nguyện rộng lớn nhằm có thể cứu vớt, hóa độ mọi chúng sinh nơi quá khứ, hiện tại và vị lai. Làm sao chỉ trong một ngày đều được thành Phật hết cả?

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Vô Úy! Chỗ hỏi của Bồ-tát là hết sức lớn, ta nay sẽ vì Bồ-tát mà mỗi mỗi phân biệt để nhận biết rõ mọi ý nghĩa của vấn đề được nêu hỏi.

Thức quá khứ chẳng ở trong quá khứ thúc đẩy sự nhận biết về quá khứ khiến được thành Phật. Chẳng ở trong hiện tại thúc đẩy sự nhận biết về hiện tại khiến được thành Phật. Cũng chẳng ở trong vị lai thúc đẩy sự

nhận biết về tương lai khiến được thành Phật. Vì sao? Vì thức quá khứ chẳng phải là gốc của sự nhận biết về quá khứ. Thức vị lai chẳng phải là sự nhận biết về vị lai. Thức hiện tại chẳng phải là sự nhận biết về hiện tại.

Bồ-tát Vô Úy nên biết! Thành tựu đạo quả Phật quá khứ có ba việc thực hiện. Đó gọi là có tâm ban đầu, có tâm phát sinh và có tâm đối với chúng sinh.

Thế nào là tâm ban đầu? Bồ-tát Vô Úy nên biết! Bản vô của Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác liền ở nơi ấy mà giáo hóa chúng sinh, cùng ngày, cùng lúc hết thảy đều thành tựu Phật đạo. Đó gọi là tâm ban đầu.

Thế nào gọi là tâm phát sinh? Đấy là tâm đã bị cấu nhiễm vừa được diệt trừ khiến tâm không còn bị ô nhiễm nữa.

Thế nào là tâm đối với chúng sinh? Như có chúng sinh từ kiếp này sang kiếp khác, cho đến cả trăm ngàn kiếp luôn bị chìm đắm trong phiền não sinh tử, nhưng bậc Đại Bồ-tát ấy đã dốc trừ hết thảy mọi phiền não cấu nhiễm trói buộc đối với chúng sinh cùng tế độ giáo hóa họ.

Này Bồ-tát Vô Úy! Đó gọi là ở trong quá khứ thành tựu ba việc. Bồ-tát Vô Úy nên rõ, Như Lai Vô Thượng Chánh Giác đối với đời vị lai cũng sẽ gồm đủ ba pháp. Những gì là ba pháp?

–Như tâm Như Lai chưa thọ nhận sự việc hiện tại thì điều ấy cũng sẽ tiến tới. Lại nữa, này Bồ-tát Vô Úy! Tâm vị lai đã trải qua một ngày liền bị cấu nhiễm, Đại Bồ-tát cần nên dứt trừ mọi trần cấu nơi ngày ấy. Này vị Tộc tánh tử! Nên biết, thời vị lai di chuyển từ một kiếp đến trăm kiếp, cho đến cả vô số a-tăng-kỳ kiếp thì Như Lai Vô Thượng Chánh Giác thảy nhận biết về thân ấy cùng với mọi phiền não cấu uế. Đó gọi là ở trong vị lai luôn gồm đủ ba pháp.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, ở trong hiện tại cũng sẽ gồm đủ ba pháp ấy. Những gì là ba pháp?

Trong hiện tại, thức ban đầu chưa bị phiền não cấu nhiễm, liền khiến thức ấy trong một ngày đạt được giải thoát. Nếu trong một ngày, hai ngày liền sinh phiền não cấu nhiễm thì có thể diệt trừ hết mọi cấu nhiễm trong một ngày, hai ngày đó. Như thế thì các vị Đại Bồ-tát ấy mới thành tựu Phật đạo.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Nếu đối với hiện tại, từ một thân đến trăm ngàn thân dấy sinh các

thứ phiền não cấu nhiễm thì Bồ-tát cũng đều nhận biết và dứt trừ. Đó gọi là Đại Bồ-tát ở trong hiện tại gồm đủ ba pháp.

Đức Phật bảo Bồ-tát Vô Úy:

–Về quá khứ, với tâm ban đầu, chỉ trong một ngày hóa độ hết, tức là Đức Phổ Thí Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thời quá khứ. Về quá khứ, với tâm phát sinh, khiến mọi chúng sinh đều được đội ơn hóa độ ấy, tức là Đức Vô Đẳng Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Về quá khứ với tâm vì chúng sinh, khiến mọi người đều được đội ơn tế độ ấy, tức là Đức Nguyên Bản Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Về vị lai, với tâm ban đầu, khiến mọi người đều được đội ơn tế độ ấy, tức là Đức Không Sắc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Về vị lai, trong một hai ngày, đều được đội ơn hóa độ ấy, tức là Đức Không Môn Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Về vị lai, với vô số thân được đội ơn hóa độ ấy tức là Đức Định Ý Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Về hiện tại, với tâm ban đầu thảy đều được hóa độ ấy, tức là Đức Vô Thân Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Về hiện tại, với một hai thân đều được hóa độ ấy, tức là Đức Thiện Tinh Tú Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Về hiện tại, với vô số thân đều được hóa độ ấy tức là Đức Nguyệt Quang Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này vị Tộc tánh tử! Đối với chín loại ấy, chí hướng của Bồ-tát sẽ chọn nẻo nào? Là muốn theo tâm ban đầu, thời quá khứ chăng? Hay là tâm phát sinh, thời quá khứ chăng? Hoặc tâm vì chúng sinh, thời quá khứ chăng? Là muốn theo tâm ban đầu, tâm một hai ngày, tâm vô số kiếp thời vị lai chăng? Hoặc là muốn theo tâm ban đầu, tâm một hai ngày hay tâm vô số thời hiện tại chăng?

Bấy giờ Bồ-tát Vô Úy liền đến trước Đức Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như con lúc mới phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, chưa có thể tự nhận biết là mong cầu con đường nào. Nay được nghe Đức Như Lai nói về chín nẻo hành hóa thì hiện tại con xin bắt đầu phát tâm với thệ nguyện hết sức lớn lao nhằm đạt được tâm ban đầu, chưa thọ nhận trần cấu ấy của thời quá khứ.

Đức Phật nói:

–Thôi, thôi! Bồ-tát hãy nên thận trọng! Bồ-tát như thế là đã rơi vào sự tham chấp đối với tâm ban đầu. Là vì, làm sao mà chỉ có được tâm ban đầu lại có thể thành tựu Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác? Điều ấy là không thể được.

Bồ-tát Vô Úy thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay đối với tâm ban đầu của quá khứ đã không thể đứng vững, con nguyện mong được tâm phát sinh của quá khứ để hóa độ chúng sinh thảy cùng đạt được trí tuệ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát nay đã vượt qua được cõi bị rơi rớt xuống hàng thấp kém, nhưng chưa có thể đạt được đủ những thành tựu để tế độ chúng sinh, đưa họ tới đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Bồ-tát Vô Úy lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Làm thế nào đối với chúng sinh bị phiền não cấu nhiễm ở quá khứ, phát tâm với thệ nguyện rộng lớn thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác để hóa độ họ, được chăng?

Đức Phật nói:

–Không được! Vì sao? Vì vô số chúng sinh quá khứ đã bị diệt mất, đã không còn, chẳng phải là những thân mạng đang có nơi hiện tại để dứt sạch hết mọi phiền não cấu nhiễm. Do vậy, nên chẳng thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh giác.

Bồ-tát Vô Úy thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay đối với quá khứ ba phần đều vĩnh viễn không đạt được chăng?

Đức Phật nói:

–Đối với cả trên dưới đều không thích hợp nên không thành tựu được đạo quả Tối thượng. Vì sao? Vì gốc phát tâm với thệ nguyện rộng lớn của Bồ-tát chẳng phải đối tượng này, cũng chẳng phải đối tượng kia, nên không thành tựu được.

Bồ-tát Vô Úy thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Vậy thì nay con muốn lìa bỏ vị lai một hai tâm, lìa bỏ mọi phiền não cấu nhiễm ở vị lai, lại có thể theo tâm ban đầu của hiện tại để thành tựu được đạo quả Vô thượng chăng?

Đức Phật nói:

–Chẳng được! Về gốc phát ý của Bồ-tát, tâm bị ràng buộc vào cái đang có. Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, theo sự hóa độ kia để quan sát nhận thấy các quốc độ, luôn thích hợp để có sự gắn bó với cái đang có, chẳng phải như bản nguyện của Bồ-tát.

Bồ-tát Vô Úy thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Ở trong vị lai lìa bỏ một tâm hai tâm, lại ở trong vị lai lìa bỏ mọi phiền não cấu nhiễm của chúng sinh. Lại ở nơi hiện tại lìa bỏ chúng sinh hiện tại. Phải chăng đối với hiện tại, một tâm hai tâm đối với chúng sinh, có thể khiến thành tựu được đạo quả Vô thượng chăng?

Đức Phật nói:

–Không được. Vì sao? Vì nơi gốc phát ý của Bồ-tát, tâm đã buộc chặt với cái hiện có, chẳng phải là bản nguyện của mình.

Bồ-tát Vô Úy thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Ví như lìa bỏ một tâm, hai tâm; lại lìa bỏ những phiền não cấu nhiễm của chúng sinh vị lai; lại lìa bỏ tâm ban đầu của hiện tại; lại lìa bỏ một tâm hai tâm của hiện tại. Nay muốn phát nguyện đối với những phiền não cấu nhiễm nơi hiện tại của chúng sinh, thì có thể đạt được chăng?

Đức Phật nói:

–Không được. Vì sao? Vì đã vượt quá cảnh giới ấy.

Bồ-tát Vô Úy thưa:

–Hiện nay, Đức Như Lai ở trong chín pháp ấy là nhằm vào cõi nào?

Đức Phật nói:

–Ta đã lìa bỏ ba pháp quá khứ, ba pháp vị lai và ba pháp hiện tại.

Bồ-tát Vô Úy thưa:

–Lại có thể ở nơi tâm ban đầu của vị lai thành tựu Bậc Chánh Giác, khiến cho chúng sinh vị lai với tâm ban đầu thành tựu được đạo quả Vô thượng chăng?

Đức Phật nói:

–Không được. Vì sao? Vì thân của Bồ-tát chẳng phải là vị lai, làm thế nào để đạt được Bậc Vô Thượng Chánh Giác hóa độ chúng sinh vị lai? Điều ấy là không thể được.

Bồ-tát Vô Úy thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay đã làm rơi rụng mất tâm ban đầu của vị lai, lại muốn phát thệ nguyện lớn, đối với vị lai một hai tâm thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh giác chăng?

Đức Phật nói:

–Được vậy! Đúng với sở nguyện của Bồ-tát. Vì sao? Vì gốc của Bồ-tát từ vô số a-tăng-kỳ luôn phát tâm rộng lớn với thệ nguyện sâu xa. Liền ở nơi thân này sẽ thăng lên thế giới Thanh tịnh thuộc phương trên và ở cõi

ấy thành Phật, hiệu là Vô Úy Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ-tát Vô Úy đã được Đức Phật thọ ký nên hết sức hoan hỷ, tức thì trông thấy thế giới Thanh tịnh với mọi chốn giáo hóa chúng sinh như mình không khác. Vì sao? Vì đều do uy thần của Phật đã khiến cho Bồ-tát thảy đều trông thấy đầy đủ.

Bấy giờ Bồ-tát Vô Úy thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay lại xin phát tâm với thệ nguyện lớn, cúng dường vô số hằng sa chư Phật, nguyện hóa độ cho chúng sinh bị phiền não cấu nhiễm ở vị lai, ngay trong cõi ấy thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh giác, có thể đạt được chăng?

Đức Phật nói:

–Chưa được! Bồ-tát từ lúc cầu đạo đến nay, tâm chẳng giữ được nẻo giữa để dứt trừ hai phía phiền não cấu nhiễm trong chúng sinh. Có được như vậy thì mới thành Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ.

-oOo-

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 5

Phẩm 14: Chúng sinh và phật

Bấy giờ nơi tòa ngồi có một vị Bồ-tát tên là Phân Biệt Thuyết Thí, đối với hết thảy vô lượng chư Phật Thế Tôn từng tạo gốc của các đức, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Lành thay! Lành thay! Vẫn có các Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đối với quá khứ, hiện tại và vị lai trong một lúc, một ngày biết rõ về ba việc của quá khứ cùng ba việc của hiện tại, vị lai và được thành Phật chăng?

Đức Phật nói:

–Không được! Vì sao? Vì Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác theo sự biến hóa kia mà xem thấy, nhận biết về quốc độ, luôn thích ứng với chúng sinh nên mới có được chỗ thành tựu như vậy. Cũng như các vị Đại Bồ-tát không lấy quốc độ làm quốc độ, không lấy chúng sinh làm chúng sinh, phân biệt pháp giới là chốn sinh của pháp trí. Thần trí của Như Lai không phải là trí thức thế tục. Trí thức thế tục ấy từ cõi Dục, cõi Sắc, cho tới cõi trời Hữu tưởng, Vô tưởng với mọi sự hiểu biết đó đều gọi là trí thức thế tục. Như Lai Vô Thượng Chánh Giác hiện nay là đã vượt qua thứ trí tuệ ấy. Làm sao từ các pháp có sinh có diệt mà thành được Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác? Việc ấy là không thể có. Vì sao? Vì Như Lai là Như như. Như Lai là Như như ấy bao gồm thế giới Như, tánh của các pháp là Như, chẳng thể nghĩ bàn là Như, vị lai là Như, ở nơi số lượng kiếp của thế giới ấy là Như, số kiếp của Như Lai là Như; nhất Như, bất nhị Như, cũng chẳng sinh chẳng diệt, cũng không gắn bó hay đoạn lìa. Chư Phật Thế Tôn với chốn tạo ra danh hiệu, đối với số kiếp ấy là vô hạn lượng, chẳng thể nêu bày, ghi nhớ. Chẳng thấy có dài, ngắn, chẳng thấy có sinh diệt.

Thế nào gọi là các pháp được phát sinh dấy khởi?

Vô hình ảnh chẳng thể thấy vị lai, vì chưa dấy khởi. Không ghi nhớ, chẳng thấy có ghi nhớ, như các pháp vô hình với vô số loại khác nhau.

Danh cú thân cũng như thế. Vị thân cũng như thế. Không có mỗi mỗi Danh thân như nhau. Không có mỗi mỗi vị thân như nhau. Vì sao? Vì tất cả các pháp mỗi mỗi đều là hư không, cũng chẳng có thiện ác. Cũng chẳng có phước hay chẳng phải chẳng có phước, hoặc có hành hoặc không hành.

Bấy giờ có vị Bồ-tát tên là Vô Tận Tuệ, đã đạt được tánh Không như như dứt hết các pháp, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay xin gắng nhận lấy việc đứng trước Đức Như Lai nói về có hành, không hành, như tánh Không, pháp Như như.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Bồ-tát cứ việc nêu bày theo ý mình.

Bồ-tát Vô Tận Tuệ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ tu tập Hữu hành, Vô hành thì liền có thể đạt được đầy đủ tất cả các pháp, thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh giác. Thế nào là Hữu hành, Vô hành?

Các pháp là chẳng sinh, chẳng diệt, không có quá khứ, hiện tại, vị lai, đó gọi là Vô hành. Khẳng định trọn vẹn về các pháp, phân biệt về quá khứ, hiện tại, vị lai, đó gọi là Bồ-tát Hữu hành. Có vô lượng danh thân không thấy được gốc ngọn. Có vô lượng Cú thân không thể nhận thấy gốc ngọn. Vô lượng Vị thân không thể nhận thấy gốc ngọn, đó gọi là Bồ-tát Vô hành. Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ nhận biết về các pháp trong ba đời đều có sinh, có diệt, ở trong ấy đã phân biệt để lãnh hội chúng đều là không chốn có, đó gọi là Bồ-tát Hữu hành.

Bấy giờ Bồ-tát Vô Tận Tuệ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Đối với các pháp chưa được rốt ráo thì dốc khiến cho được rốt ráo. Các pháp chưa được hoàn toàn tịch diệt thì khiến được tịch diệt viên mãn, đó gọi là Bồ-tát Vô hành. Nếu có các vị Đại Bồ-tát đối với quá khứ, hiện tại, tương lai chẳng thấy có lượng, không lượng, đó gọi là Bồ-tát Hữu hành.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Từ lúc mới bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thực hiện đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không bày tỏ sự nêu xưng than về vui khổ, trong ấy với các nét lợi suy khen chê, ngọt ngào an lạc, đó gọi là Bồ-tát Hữu hành. Như hết thảy chúng sinh trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới đều cùng một tâm ý để phân biệt về các pháp đoạn diệt trong ba đời, đó gọi là Bồ-tát Hữu hành.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Bồ-tát ở trong vô lượng kiếp dốc siêng năng tu tập khổ hành là nhằm để được nghe và lãnh hội ngôn giáo của Đức Như Lai, đó gọi là Bồ-tát Vô hành.

Này các vị thiện nam, thiện nữ! Thực hành bốn Tâm vô lượng, không lấy sự thể hiện bốn tâm ấy để tự ca ngợi, đó gọi là Bồ-tát Hữu hành.

Không bị nhiễm, chẳng bị cấu, dứt mọi phân biệt về quá khứ, hiện tại, vị lai, đó gọi là Bồ-tát Vô hành. Nếu có các vị thiện nam, thiện nữ lãnh hội các pháp chẳng phải có nghĩa, chẳng phải không nghĩa, chẳng phải có thành, chẳng phải không thành, cũng chẳng có dối nhau, cũng chẳng không dối nhau, đó gọi là Bồ-tát Hữu hành.

Hoặc tạo nên quốc độ thanh tịnh, không còn cấu nhiễm, hoặc tự chẳng thấy quốc độ có chỗ thành tựu, đó gọi là Bồ-tát Vô hành. Lại như đối với các pháp không sinh vọng kiến, mà cũng không hề dấy khởi, dùng các pháp vô tận để có thể tự trang nghiêm cho mình. Đó gọi là Hữu hành. Cũng chẳng có, cũng chẳng không, đó gọi là Bồ-tát Vô hành.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Xem một quốc độ như hư không chẳng khác, đem một cõi khác làm lệ thuộc vào một quốc độ. Đó gọi là Bồ-tát Hữu hành. Lại tự mình xem xét nhận biết về gốc của chư Phật, Đại Bồ-tát trong ba đời có quá khứ, hiện tại và vị lai, đó gọi là Bồ-tát Vô hành.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nếu có các vị thiện nam, thiện nữ, mỗi mỗi đều nhận rõ, cõi chẳng phải là cõi của ta, đời chẳng phải là đời của ta, những sở hữu chẳng phải là sở hữu của ta. Đó gọi là Bồ-tát Hữu hành.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nhận rõ về ba cõi hành hóa theo hướng không chốn hành, chẳng thấy có tạo tác, cũng chẳng thấy không tạo tác. Đó gọi là Bồ-tát Vô hành.

Bấy giờ, Như Lai hỏi Bồ-tát Vô Tận Tuệ:

–Bồ-tát đã an trụ nơi các pháp nào để nêu bày như vậy? Vô hành khởi lên từ nơi Hữu hành, Hữu hành dấy lên từ Vô hành. Vậy thì do cái gì để theo Như Lai mà tự nêu bày về Hữu hành, Vô hành?

Bồ-tát Vô Tận Tuệ thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Tự gốc tự giác ngộ như nay có được đạo quả đầu tiên, kính mong Đức Thế Tôn diễn giảng rộng khắp, nêu bày thông suốt hơn nữa.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này vị thiện nam, như Bồ-tát vừa nói, hãy

khéo suy nghĩ, ghi nhớ. Hôm nay Như Lai sẽ vì Bồ-tát mà diễn giải rộng về giáo pháp ấy.

Này các vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Gốc phát tâm của Bồ-tát nhằm thành tựu được đạo quả Vô thượng Bồ-đề, là từ Hữu hành hay Vô hành?

Bồ-tát Vô Tận Tuệ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con chẳng từ nẻo Hữu hành, cũng chẳng từ Vô hành.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu chẳng từ nơi Hữu hành, cũng chẳng từ Vô hành thì lấy gì để thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh giác?

Bồ-tát Vô Tận Tuệ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hữu là Như như, mà Vô cũng Như như. Vì thế mà không theo Hữu hành, cũng không theo Vô hành.

Đức Phật nói:

–Do đâu mà từ gốc Bồ-tát đã không nêu câu hỏi ấy? Ta trước đã nói về Hữu hành và Vô hành.

-oOo-

Phẩm 15: Nói về gốc ngọn

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì muốn thị hiện các hạnh của Bồ-tát, liền nhập pháp Tam-muội Bản tịnh nhằm khiến cho hết thảy chúng sinh đều thấy được gốc ngọn của các pháp nơi ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Lại còn khiến cho chúng sinh thấy được vô lượng chư Phật Thế Tôn cùng với vô lượng thế giới của chư Phật, với những cái gì đã thành tựu hay không thành tựu.

Hoặc từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ mười, có thân hành hiện tại hay chẳng có thân hành hiện tại, đều khiến cho tất cả chúng sinh mỗi mỗi đều nhận rõ.

Bấy giờ Đức Như Lai là Bậc Vô Thượng Chánh Giác, dứt sạch mọi vướng chấp, nhằm muốn hóa độ chúng sinh nên liền mỉm cười, từ nơi tướng mặt phát ra ánh hào quang lớn, tỏa chiếu đến vô lượng hằng sa các quốc độ. Từ cõi Dục cho đến cõi trời Hữu tưởng, Vô tưởng thảy đều trông thấy ánh sáng ấy. Ở nơi các luồng hào quang đó đã phát ra lời diễn giảng về cội

nguồn của vô lượng chúng sinh.

Thế nào gọi là gốc ngọn của chúng sinh?

Này các vị thiện nam, thiện nữ! Dốc lòng tu tập một pháp liền có thể đạt được đầy đủ vô lượng trí tuệ, làm thanh tịnh cõi Phật và giáo hóa chúng sinh.

Lúc này Đức Thế Tôn bảo các vị trong chúng hội, những người dốc lòng tu tập dứt mọi vướng chấp:

–Thế nào gọi là hành đã dứt mọi vướng chấp? Từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành tựu đạo quả Vô thượng có năm mươi bốn pháp Hành không dứt mọi vướng chấp, đối với các hàng thiện nam, thiện nữ phải nên luôn nhớ nghĩ không hề xa lìa, dù là trong chốc lát. Những gì là năm mươi bốn pháp?

Đó là, phân biệt năm ấm, dấy khởi cũng rõ là dấy khởi, diệt mất cũng rõ là diệt mất. Nhưng năm ấm ấy có sinh và không sinh, có hạnh Thánh và không có hạnh Thánh, có quán Không và không có quán Không. Nếu các vị thiện nam, thiện nữ nhận rõ được năm ấm do đâu mà sinh, do đâu mà diệt. Như về sắc thì gốc là không sinh, còn như nay là có sinh, lãnh hội sắc là chẳng phải có, chẳng phải không. Hoặc có sắc là có, hoặc có sắc là không. Sắc của ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai lại cũng như thế. Gốc là không có sắc, không thấy gốc của sắc. Ở trong quá khứ không thấy sắc quá khứ, ở trong vị lai không thấy sắc vị lai, ở trong hiện tại không thấy sắc hiện tại. Sắc quá khứ chẳng phải là sắc hiện tại, chẳng phải là sắc vị lai. Sắc vị lai chẳng phải là sắc quá khứ, chẳng phải là sắc hiện tại. Sắc hiện tại chẳng phải là sắc quá khứ, chẳng phải là sắc vị lai. Đại Bồ-tát đều có thể phân biệt tường tận, mỗi mỗi thảy thấu rõ.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Phân biệt pháp thống (thọ) lãnh hội rõ pháp ấy là không có chốn dấy khởi. Xem xét thống quá khứ gốc là không có thống ấy. Cũng biết là thống ấy chẳng phải có quá khứ. Thống quá khứ chẳng phải là thống vị lai, hiện tại. Thống vị lai chẳng phải là thống quá khứ, hiện tại. Thống hiện tại chẳng phải thống quá khứ, vị lai. Vì sao? Vì thống vị lai gốc là không có thống ấy. Nếu các vị thiện nam, thiện nữ, xem biết thống hiện tại cũng khác với thống trước đấy, cũng khác với thống sau đó, chẳng phải thống quá khứ, chẳng phải thống vị lai. Thống cũng chẳng tự nhận biết về mình, nhưng sau đấy mới biết là gốc tịnh, ngọn cũng tịnh.

Nếu các vị thiện nam, thiện nữ, lại nên tư duy về tưởng của năm ấm quá khứ, gốc các pháp là không có tưởng ấy. Tưởng năm ấm quá khứ không

rõ tưởng vị lai, hiện tại. Tưởng vị lai không rõ tưởng quá khứ, hiện tại. Tưởng hiện tại không rõ tưởng quá khứ, vị lai. Tưởng là không có tưởng.

Nếu các vị thiện nam, thiện nữ ở trong vị lai phân biệt tưởng vị lai. Tưởng vị lai chẳng tự biết về tưởng vị lai. Tưởng vị lai cũng không rõ tưởng quá khứ, hiện tại. Tưởng quá khứ, vị lai chẳng biết về vị lai. Tưởng quá khứ không rõ tưởng vị lai, hiện tại.

Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong hiện tại nhận rõ tưởng quá khứ là cũng không có tưởng quá khứ, nhận rõ tưởng vị lai cũng không có tưởng vị lai, nhận rõ tưởng hiện tại cũng không có tưởng hiện tại. Đối với hiện tại, quá khứ cũng không có tưởng quá khứ. Đối với hiện tại, vị lai cũng không có tưởng hiện tại, vị lai. Đối với tưởng hiện tại cũng không có tưởng.

Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ đối với quá khứ nhận rõ hành của năm ấm do đâu sinh, lại do đâu mà diệt. Hành quá khứ cũng chẳng có hành. Nhận rõ hành quá khứ chẳng phải là hành quá khứ. Hành quá khứ chẳng phải là hành vị lai, chẳng phải là hành hiện tại. Hành hiện tại chẳng phải là hành quá khứ, chẳng phải là hành vị lai. Hành quá khứ, vị lai cũng chẳng phải là hành quá khứ, vị lai. Hành quá khứ, hiện tại chẳng phải là hành quá khứ, hiện tại. Vì sao? Vì hành gốc là không chốn có, cũng không có hành.

Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong vị lai liền có đầy đủ các hành vị lai, ở trong hành vị lai không thấy có hành quá khứ, cũng không thấy có hành hiện tại. Ở trong vị lai không thấy có hành vị lai, quá khứ, không thấy có vị lai. Hành hiện tại cũng không thấy hành vị lai, hiện tại. Vì sao? Vì gốc không có hành ấy.

Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong hiện tại lại nhận rõ hành quá khứ cũng không có hành quá khứ, cũng không có hành vị lai và hành hiện tại. Ở nơi hành hiện tại xem xét các hành hiện tại, quá khứ, cũng không thấy có hành hiện tại, quá khứ. Ở nơi hiện tại, xem xét hành hiện tại, vị lai cũng không thấy có hành hiện tại, vị lai. Từ đó xem và thấu tỏ các hành thảy là không thực có.

Như các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong quá khứ xem xét về thức quá khứ cũng không thấy có thức quá khứ. Đối với thức vị lai cũng không thấy có thức vị lai. Ở nơi thức hiện tại cũng không thấy có thức hiện tại. Ở nơi thức quá khứ cũng không thấy có thức quá khứ, vị lai. Ở trong quá khứ cũng không thấy có thức quá khứ, hiện tại. Cũng không thấy có thức.

Như các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong vị lai không thấy có thức quá khứ, thức vị lai. Ở trong vị lai chẳng thấy có thức vị lai, quá khứ, chẳng thấy thức vị lai, hiện tại. Như các thiện nam, thiện nữ ở nơi thức hiện tại

không thấy có thức quá khứ, không thấy có thức vị lai. Ở trong hiện tại không thấy có thức hiện tại, quá khứ, không thấy thức vị lai trong hiện tại. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đã nhận rõ gốc ngọn của năm ấm là không.

-oOo-

Phẩm 16: Chẳng phải có thức, chẳng phải không thức

Bấy giờ Bồ-tát Hình Hưởng thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con đã dốc lòng nghe Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Giác thuyết giảng về cội rễ của chúng sinh. Như con hôm nay muốn nương theo uy thần của Đức Như Lai nói về hữu thức, vô thức. Kính mong Đức Thế Tôn chấp thuận thì con mới dám nêu bày.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Cứ vui vẻ nêu bày đầy đủ.

Bồ-tát Hình Hưởng liền ở trước Phật đọc bài kệ tán dương Phật:

Thế Tôn thệ nguyện lớn
Rõ cội nguồn chúng sinh
Hôm nay đã được nghe
Thần Tôn miệng lời dạy.
Gốc theo vô số Phật
Luôn cầu nghe pháp quý
Nay nghe Thánh Tôn dạy
Lãnh hội nẻo hữu–vô.
Xưa con vô số kiếp
Phụng sự bậc Thánh tôn
Như con nay đã đạt
Diệu âm hưởng bậc nhất.
Tướng cũng chẳng có tướng
Cũng chẳng thấy có–không
Không bụi, không cấu nhiễm
Nay hiệu Nhân Trung Tôn.
Đời người gốc không sinh
Huống con lại có sinh
Do con ý vô sinh
Muốn thuyết gốc tuệ nhỏ.

Chẳng dám đem tình ngu
Diễn rộng lời Phật dạy
Tự nhớ xưa gốc hành
Dốc nghe chẳng dám ngờ.
Sinh tử thật không lường
Thân mạng luôn nối tiếp
Dứt trọn vẹn hồ nghi
Xin được bày lời vụng.

Bồ-tát Hình Hưởng đọc xong bài kệ ấy liền đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Lãnh hội diệu nghĩa bậc nhất là không phân biệt thức này, thức kia. Đó gọi là hữu thức, vô thức. Không thấy có hành chấp, không thấy chẳng có hành chấp. Các pháp nhất tướng đều là không, đều là có. Đó gọi là Đại Bồ-tát hữu thức, vô thức phân biệt về tộc họ. Thức ấy là thanh tịnh, thức ấy là chẳng phải thanh tịnh. Tướng tốt của ta là thành tựu, tướng tốt của kẻ kia là chẳng thành tựu. Thảy đều xem xét thấu đạt là không chốn có. Đó gọi là Đại Bồ-tát hữu thức, vô thức phân biệt thời tiết trông thấy chư Phật. Kiếp này có Phật, kiếp kia không có Phật. Không lấy việc có Phật mà mang lòng vui mừng. Chẳng do không có Phật mà lại lo buồn. Đó gọi là Bồ-tát hữu thức, vô thức. Ta lại quan sát và nhận thấy các loài chúng sinh có sử dụng các phương tiện, không sử dụng các phương tiện, ở trong ấy không hề dấy hành tưởng. Đó gọi là Bồ-tát Hữu thức, Vô thức. Lại quan sát chúng sinh và biết rõ về thời gian tuổi tác với số lượng và giới hạn của chúng. Hoặc có chúng sinh thích hợp từ kiếp trước mà được hóa độ. Lại có chúng sinh thích hợp theo kiếp sau mà được hóa độ. Hoặc có chúng sinh thích hợp từ kiếp hiện tại mà được hóa độ. Cũng chẳng thấy kiếp ấy là có hóa độ, không hóa độ. Đó gọi là Bồ-tát Hữu thức, Vô thức.

Bấy giờ có vị Bồ-tát tên là Chúng Tướng Cụ Túc, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin cố gắng nhận lấy việc đứng trước Đức Như Lai nói về Hữu thức, Vô thức.

Bồ-tát Chúng Tướng Cụ Túc liền đọc bài kệ:

Nơi hằng sa chư Phật
Tạo nên các đức ấy
Tâm nhớ Bậc Giác Ngộ
Chứa hành rõ mạng trước.
Không chấp ta, người, thọ

Sinh tử dứt cội rễ
Tướng đạo chẳng hình sắc
Nay gặp Nhân Trung Tôn
Ba đời Tuệ bình đẳng
Chẳng thức, chẳng không thức
Hành dứt, chẳng tạo hành
Mới thọ mạng đệ tử
Một thức cũng không rời
Giác ngộ pháp sâu xa
Vượt qua các cõi Phật
Nơi vô lượng Phật độ
Gốc từ vô số đời
Nghe giảng nên được ngộ
Nguyện nơi trước Như Lai
Xin nêu thức, vô thức.
Nhận rõ pháp thâm diệu
Nay gặp Nhân Trung Tôn
Đạt trọn cảnh Nê-hoàn
Xin được bày lời vụng.

Bồ-tát Chúng Tướng Cụ Túc đọc xong bài kệ, liền thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như con hiện nay hiệu là Đầy Đủ Các Tướng. Tướng khởi chẳng rõ tướng khởi, tướng diệt chẳng biết tướng diệt. Đó gọi là Đại Bồ-tát Hữu thức, Vô thức.

Bồ-tát Chúng Tướng Cụ Túc thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như con tự suy niệm, xưa từng theo Đức Thức Tuệ Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, được nghe thuyết giảng về pháp quan trọng này. Như có các chúng sinh từ lúc mới phát tâm cầu đạo Bồ-đề cho tới khi thành Phật đều chẳng thấy có hình tướng của thức. Đó gọi là Bồ-tát Hữu thức, Vô thức.

Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ mỗi mỗi phân biệt sáu trần, sáu nhập. Biết các trần quá khứ chẳng phải là trần quá khứ. Biết các trần vị lai chẳng phải là trần vị lai. Rõ trần hiện tại chẳng phải là trần hiện tại, ở trong ấy không hề dấy tưởng chấp về chúng. Đó gọi là Bồ-tát Hữu thức, Vô thức.

Lúc này, có Bồ-tát Chủng Tánh Sinh thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Hôm nay ở trước Đức Như Lai đã được nghe Bồ-tát Hình Hưởng nói về Hữu thức, Vô thức. Lại nghe Bồ-tát Chúng Tướng Cụ Túc cũng nói về pháp ấy. Vậy thì, kính bạch Thế Tôn! Chỗ gọi

là thức, thế nào là thức?

Đức Phật nói:

–Cũng như hư không vậy.

Bồ-tát Chủng Tánh Sinh lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là như hư không?

Đức Phật nói:

–Đó là chẳng sinh chẳng diệt, không gắn bó vướng hay đoạn lìa dứt bỏ.

Bồ-tát Chủng Tánh Sinh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay xin hỏi Như Lai về chỗ dấy khởi của thức, có phải do quả báo từ hư không đối với ta chăng?

Đức Phật nói:

–Không phải thế! Ta nay thuyết giảng thức là chẳng phải có, chẳng phải không, nên gọi là Hữu thức, Vô thức.

Bồ-tát Chủng Tánh Sinh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thức là hữu tướng hay vô tướng?

Đức Phật nói:

–Thức chẳng phải là hữu tướng, chẳng phải là vô tướng.

Bồ-tát Chủng Tánh Sinh thưa:

–Vì sao nói là thức chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng?

Đức Phật nói:

–Gốc chẳng hữu tướng, cũng chẳng phải là tướng hiện nay, nên gọi là thức gốc chẳng phải là thức hiện nay, thức hiện nay chẳng phải là thức gốc, nên gọi là thức chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng.

Bấy giờ Bồ-tát Chủng Tánh Sinh thưa với Đức Phật:

–Thế thì cũng nói được rằng: Hữu tướng chẳng phải là thức, vô tướng chẳng phải là thức. Vì sao? Vì thức là thức.

Đức Phật nói:

–Tùy theo chỗ dấy khởi của thức. Thức khởi thì khởi, thức diệt thì diệt. Vì thế nên cho là chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Thế nào, này Bồ-tát Chủng Tánh Sinh, Bồ-tát hiện đã nhận rõ chăng?

Thưa:

–Chưa nhận rõ. Vì sao? Vì vô hình vô tượng. Chẳng phải hiện tại có, chẳng phải quá khứ có, chẳng phải vị lai có.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát đã tự nói thức là không có thức, chẳng phải hiện nay, chẳng phải vị lai, chẳng phải quá khứ. Vậy cái hiện nay mà Bồ-tát nói là cái gì?

Thưa:

–Muốn nói là thức chăng, chủng tánh sinh chăng?

Đức Phật nói:

–Ta không hỏi thức ấy sinh ra từ Bồ-tát. Chỉ hỏi thức là hữu hay là vô?

Thưa:

–Thức chẳng phải là hữu, chẳng phải là vô.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy!

Bấy giờ Bồ-tát Chủng Tánh Sinh thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như hiện nay Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Giác là từ nơi thức để nói có, không; hay là không từ nơi thức để nói có, không?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát đã dùng những ý nghĩa gì để hỏi Như Lai?

Bồ-tát Chủng Tánh Sinh thưa:

–Con đã hướng đến Như Lai để hỏi.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát hiện nay nói về hữu thức, vô thức chăng? Cái hữu là của vị lai, hiện tại hay quá khứ? Cái vô cũng là của vị lai, hiện tại hay quá khứ?

Bồ-tát Chủng Tánh Sinh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin thưa là không vậy. Như hiện nay Thế Tôn nói, cũng không là thức hiện nay, vị lai và quá khứ. Con cùng với Như Lai nhận thức về cái hiện có là ở đâu?

Đức Phật nói:

–Ta trước đã nói về chẳng phải hữu thức, chẳng phải vô thức, chính vì Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác dùng từng ấy các pháp để giác ngộ chúng sinh. Này vị Tộc tánh tử! Vì thế mà nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ lãnh hội được thể tính của các pháp ấy thì liền có được đầy đủ tất cả các pháp.

Bấy giờ có vị Bồ-tát tên là Lực Thịnh, liền rời chỗ ngồi đứng dậy đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Con cũng xin cố gắng nhận lấy việc nói về hữu thức, vô thức.

Bồ-tát Lực Thịnh liền ở trước Đức Phật đọc bài tụng:

Gốc từ mười Lực quý
Nghe hữu thức, vô thức
Tám nẻo đường Thánh hiền
Diễn thông Tuệ dứt ngại
Âm thanh mỗi mỗi khác
Cõi chúng sinh chẳng đồng
Thí ân dứt mọi tưởng
Xưng hiệu là mười Lực
Như con sau thành Phật
Nhận rõ mọi pháp giới
Từ một hành không hai
Kính mong được nói thức
Gốc đạo từ ta sinh
Do ta chẳng sinh thức
Dứt chấp không suy tưởng
Chẳng hữu thức, vô thức
Chứa nhỏ đến nẻo lớn
Mới tự đạt giác ngộ
Sinh tử chẳng thể lường
Thân thức há lại tận?
Con nay thừa uy thần
Ít muốn tự diễn thuyết
Kính mong nơi Thế Tôn
Được gần mọi Phật tạng.

Bồ-tát Lực Thịnh đọc bài kệ ấy, liền thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như có Bồ-tát nhận rõ về mười Lực của Như Lai là chẳng thể hủy hoại.

Những gì là mười lực của Như Lai chẳng thể hủy hoại?

1. Như Lai phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là chẳng có thể hủy hoại. Đó gọi là Bồ-tát Hữu thức, Vô thức.

Lại biết rõ sự hòa hợp bỉ thử, không còn thấy có gốc ngọn. Đó gọi là Bồ-tát Hữu thức, Vô thức.

Quan sát về gốc hành của chúng sinh, thấu tỏ lẽ tự nhiên nên mới rõ

vô lượng từ nẻo gốc đến nay. Đó gọi là Bồ-tát Hữu thức, Vô thức.

Hết thảy các pháp gốc là không có hình tướng, do sự tích chứa của si mê nên lầm sinh thức ấy. Nhận rõ sự si mê đó, chẳng biết về chốn từ đấy mà dấy khởi, diệt mất. Đó gọi là Bồ-tát Hữu thức, Vô thức.

Nhận rõ các trí có pháp là gốc của hành, từ chỗ có sáng suốt trở lại rơi vào bốn chỗ điên đảo, ở nơi bốn điên đảo ấy nhận rõ là huyễn hóa, cũng không thấy có đảo, cũng chẳng thấy chẳng phải đảo. Đó gọi là Bồ-tát Hữu thức, Vô thức.

Lại ở nơi bốn pháp quan sát gốc ngọn của chúng sinh năm hành gồm đủ nên liền có thể tư duy, tức thành năm sự. Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ ở nơi gốc Không hành ấy, hành theo nẻo không có Hành. Những gì là năm?

1. Niệm.

2. Chuyển niệm.

3. Gốc.

4. Si mê.

5. Vô tận.

Đó gọi là Bồ-tát Hữu thức, Vô thức.

Lại có pháp thức chẳng thể nghĩ bàn, khỏi phải dùng các phương tiện quyền xảo, cũng chẳng phải là chốn con người có thể đo lường được. Có bốn sự hành, thấy được quốc độ của chư Phật, có sinh khởi hoại diệt, liền có thể thành tựu và không còn thấy có sinh diệt. Đó gọi là Bồ-tát Hữu thức, Vô thức.

Như Lai Vô Thượng Chánh Giác quan sát về quá khứ, hiện tại, vị lai cũng không thấy có gốc rễ của quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu sinh vào năm nẻo, thọ lấy hình tướng chúng sinh nơi năm nẻo ấy thì nhận rõ được năm nẻo sinh tử là tùy theo chốn nhập kia.

Lại có thể phân biệt sự thọ nhận các căn hữu hình và vô hình. Nếu Đại Bồ-tát đã thọ Thiên căn thì chẳng thọ Long căn. Tuy nhiên, muốn thọ Long căn thì liền có thể giáng xuống những trận mưa pháp. Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ được căn Duyệt-xoa và lìa căn Duyệt-xoa ấy, nhận lấy căn A-tu-luân, lại có thể có đầy đủ Hữu thức, Vô thức. Bỏ căn A-tu-luân ấy thì nhận lấy căn Càn-đạp-hòa kia. Lìa bỏ căn ấy xong thì liền có thể có đầy đủ Hữu thức, Vô thức. Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, nhân, cùng phi nhân lại cũng như vậy. Đó gọi là Đại Bồ-tát thông đạt Pháp tạng chẳng thể nghĩ bàn.

-oOo-

Phẩm 17: Nói về vô lượng

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Đại Bồ-tát có thể nhận biết tường tận về giáo pháp được nêu giảng của chư Phật có Định, hữu lượng và vô lượng. Này các vị Tộc tánh tử! Đại Bồ-tát nhập pháp Tam-muội ấy của chư Phật Thế Tôn thì sẽ biết rõ về nẻo giáo pháp được nêu giảng của chư Phật là Hữu lượng, Vô lượng, có thể nhận biết đầy đủ về sự thuyết giảng của chư Phật đối với khẩu hành, thân hành và ý hành. Hoặc lại thị hiện du hóa đến khắp mười phương thế giới, hóa độ ở phương Đông với vô lượng thế giới, hóa độ khắp chốn, khắp cõi, không làm mất các giáo pháp được nêu giảng của chư Phật ở phương Đông. Hóa độ vô lượng thế giới ở phương Nam, hóa độ khắp chốn khắp cõi, không làm mất các giáo pháp được nêu giảng của chư Phật đối với phương Nam. Hóa độ vô lượng thế giới ở phương Tây, hóa độ khắp chốn khắp cõi, không làm mất các giáo pháp được nêu giảng của chư Phật đối với phương Tây. Cũng hóa độ vô lượng thế giới nơi phương Bắc, hóa độ khắp chốn, khắp cõi, cũng không làm mất các giáo pháp được nêu giảng ở phương Bắc của chư Phật. Lại hóa độ vô lượng thế giới ở phương Đông bắc, hóa độ khắp chốn khắp cõi, cũng không làm mất các giáo pháp được nêu giảng của chư Phật ở phương này. Lại hóa độ vô lượng thế giới phương Đông nam, hóa độ khắp chốn khắp cõi cũng không làm mất các giáo pháp được nêu giảng ở phương ấy của chư Phật. Lại hóa độ vô lượng thế giới ở phương Tây nam, hóa độ khắp chốn khắp nẻo nhưng không làm mất các giáo pháp được nêu giảng của chư Phật đối với phương đó. Cũng hóa độ vô lượng thế giới ở phương Tây bắc, hóa độ khắp chốn, khắp cõi, cũng không để mất các giáo pháp được nêu giảng của chư Phật ở phương ấy. Lại đi đến vô lượng thế giới ở phương trên, hóa độ khắp chốn, khắp cõi, không làm mất các giáo pháp được nêu giảng của chư Phật ở phương này. Lại đến phương dưới với vô lượng thế giới nhằm hóa độ khắp chốn, khắp cõi, cũng không làm mất các giáo pháp được nêu giảng của chư Phật ở phương đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền hiện tướng lưỡi rộng dài, từ đấy phóng ra ánh hào quang lớn tỏ chiếu khắp vô số thế giới trong mười phương, thảy khiến cho toàn chúng hội được nghe Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Giác thuyết giảng các giáo pháp được nêu bày hết sức thâm diệu nhằm hóa độ khắp chốn, khắp cõi.

Này các vị Tộc tánh tử! Tộc tánh nữ! Nếu đạt được mười tám pháp ánh sáng trí tuệ ấy thì liền có thể có được đầy đủ mọi giáo pháp được nêu giảng của Như Lai. Có thể khiến cho có cõi mà chẳng phải tưởng về cõi ấy, có thể khiến cho chẳng phải cõi mà có tưởng về cõi đó. Ở nơi thế giới ấy thuyết giảng một pháp quán. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đối với mười tám pháp ánh sáng trí tuệ thành tựu được một pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Có thể tham dự thấu rõ về vô số việc thế gian ở đời vị lai cùng biết được quá khứ, hiện tại Phật chẳng phải là Phật, Bồ-tát chẳng phải là Bồ-tát. Đó gọi là Bồ-tát ở nơi mười tám pháp ánh sáng trí tuệ thành tựu được hai pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Đối với vô lượng quá khứ không thấy duyên, không có số lượng. Đối với tận chẳng thấy có tận, đối với khởi chẳng thấy có dấy khởi. Đó gọi là Bồ-tát ở nơi mười tám pháp ánh sáng trí tuệ thành tựu được ba pháp.

Lại nữa, này vị thiện nam, thiện nữ! Phân biệt rõ trong ngoài đối với bốn hành khác thường, ở trong đó tự quan sát về hành thân một cách đầy đủ. Đó gọi là Bồ-tát ở nơi mười tám pháp ánh sáng trí tuệ thành tựu được bốn pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Cảnh giới của Phật là vô lượng chẳng thể nghĩ bàn, nên liền có thể phân biệt rõ về hai việc của chư Phật đối với si ái thảy đều thấy rõ tánh Không. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ ở nơi mười tám pháp ánh sáng trí tuệ đã thành tựu được năm pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Như có thể mỗi mỗi quan sát về trong ngoài đều là không, ta chẳng phải là sở hữu của kẻ kia, kẻ kia chẳng phải là sở hữu của ta, mỗi mỗi đều thấu đạt lẽ không tịch và là không thực có. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đối với mười tám pháp ánh sáng trí tuệ đã thành tựu được sáu pháp.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Hư không là vô tướng, chẳng có thể dùng từ hư không ấy để tạo ra các tướng. Ở trong đó tự nhận rõ thân cũng như hư không kia. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đối với mười tám pháp ánh sáng trí tuệ đã thành tựu được bảy pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Đối với các loài hữu hình hoặc vô hình, có thanh hay không thanh, ở trong ấy nhận rõ thảy là không chốn có. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đối với mười tám pháp ánh sáng trí tuệ đã thành tựu được tám pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Nhận biết rõ bảy pháp quán

về chốn sinh của bốn pháp Thánh đế, các pháp Tổng trì và mười tám hành Không. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đối với mười tám pháp ánh sáng trí tuệ đã thành tựu được chín pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Biết rõ về các pháp vô hình, tánh của chúng cũng ở nơi hữu sinh, cũng ở tại vô sinh. Ở trong ấy phân biệt nhận ra thảy là không chốn có. Đó gọi là Bồ-tát đối với mười tám pháp ánh sáng trí tuệ đã thành tựu được mười pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! quan sát về vô lượng thế giới để nhận rõ tính chất có sinh có diệt, cũng như nhà ảo thuật nhìn xem hình bóng nơi gương. Đó gọi là Bồ-tát đối với mười tám pháp ánh sáng trí tuệ đã thành tựu được mười một pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Lại nên biết về gốc rễ của bảy sự khổ. Những gì là bảy sự khổ ấy?

1. Biết tâm ấy chẳng từ nơi kia xuất, tâm kia cũng chẳng ở nơi ấy.

2. Tâm khổ kia là không ta, không người. Tâm khổ ấy cũng là không ta, không người.

3. Thế giới của chư Phật là chẳng thể nghĩ bàn. Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thể hóa độ tận cùng số lượng ấy.

4. Các hàng thiện nam, thiện nữ luôn tự tư duy về các pháp khổ, không, phi ngã. Chẳng thấy có thân, như hình bóng phản chiếu trong gương.

5. Như ngã thọ thân hình tướng, dứt pháp mười thân thì cũng chẳng thấy gốc của mười thân từ ngã mà có.

6. Dùng pháp vô úy để khỏi làm nhiễu loạn sự thọ nhận kia. Mọi sự thọ nhận giáo pháp ấy, ý không hề thay đổi.

7. Quán các hành là không hành, hành gốc hành của ngã, hành vị lai là chẳng phải có, chẳng phải chẳng có, chẳng phải không, chẳng phải chẳng không, đó gọi là bảy hành khổ.

Đó gọi là Bồ-tát đối với mười tám pháp ánh sáng đã thành tựu được mười hai pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Quán tưởng về vô lượng không, ở nơi vô lượng tưởng về không ấy chẳng tự sinh niệm, cũng chẳng thấy có niệm kia. Vì sao? Vì đã xem vô lượng thế giới là không, vô tướng. Đó gọi là Bồ-tát đối với mười tám pháp ánh sáng trí tuệ đã thành tựu được mười ba pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Lại nên quán về bốn khổ vô

lượng. Những gì là bốn khổ? Ở nơi cõi Diêm-phù-lợi quan sát về cội nguồn các nỗi khổ của vô lượng chúng sinh.

1. Sinh khổ, biết rõ về gốc ngọn luôn nhớ nghĩ tới những nguy ách từ lúc còn trong thai.

2. Già khổ với hình khác sắc đổi, ý chí mạnh mẽ không còn.

3. Bệnh khổ, một đại tăng thêm là một bệnh tăng lên. Bốn đại tăng thì bốn bệnh tăng. Một đại diệt tức một bệnh diệt. Bốn đại diệt tức bốn bệnh diệt. Này các vị Tộc tánh tử! Bệnh là sinh diệt, cũng là chẳng sinh diệt.

Bấy giờ, có một vị Bồ-tát tên là Bản Diệt, liền đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Bốn đại gốc là diệt chứ chẳng phải là sinh diệt.

Đức Phật nói:

–Này các vị Tộc tánh tử! Thế nào gọi là bốn đại gốc là diệt, chẳng phải là sinh diệt?

Bồ-tát Bản Diệt thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Gốc không có bốn đại, nay sinh nên chẳng có từ gốc. Vì vậy mà gọi là gốc diệt chứ chẳng phải là sinh diệt.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế nào là gốc diệt? Thế nào là khởi diệt?

Bồ-tát Bản Diệt thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Gốc không có hình tướng, gốc không có sinh khởi, không thấy khổ cũng không thấy chẳng phải khổ, đó gọi là gốc diệt. Còn chỗ gọi là khởi diệt ấy chỉ là do tâm ta nơi hiện tại, có thể khiến cho tâm ấy ẩn lặng không dấy khởi, đó gọi là khởi diệt.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế nào là tâm quá khứ, tâm hiện tại? Tâm quá khứ chẳng phải là tâm hiện tại, tâm hiện tại chẳng phải là tâm quá khứ. Vậy thì thế nào là gốc diệt, khởi diệt?

Bồ-tát Bản Diệt thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Gốc ấy là không có sinh diệt nên gọi là không diệt.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Gốc diệt và khởi diệt là do đâu mà sinh?

Bồ-tát Bản Diệt thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Từ vô sinh mà sinh ra.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Bản Diệt rằng:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Đã có thể ở trước Như Lai nêu bày ứng đáp thích đáng, linh hoạt. Chỗ gọi là Tử khổ tức lúc sắp sửa lìa bỏ cuộc sống, bỏ thân này, thọ nhận thân khác với khoảng giữa còn dừng lại ấy, chưa biết được nẻo hướng tới, cả ba đời vị lai, hiện tại, quá khứ, nên vào lúc đó thần thức luôn dấy nỗi sợ hãi. Ấy chính là Tử khổ. Đó gọi là Bồ-tát đối với mười tám pháp ánh sáng trí tuệ đã thành tựu được mười bốn pháp.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ nhận rõ về các pháp vô ngã, khổ, không, phi thân, gồm đủ bốn hành ấy thì liền có thể thọ nhận được giáo nghĩa của Như Lai, những gì là bốn?

Này các vị Tộc tánh tử! Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ, suy xét về ngã không thấy có ngã, chẳng phải có sắc cũng chẳng phải không sắc, thấu tỏ thực là không chốn có, đó gọi là vô ngã.

Lại như các hàng thiện nam, thiện nữ tư duy về sự khổ trong pháp giới là không có cội rễ, nêu bày là chẳng phải có khổ, cũng chẳng có sinh diệt. Đó gọi là phân biệt khổ và không khổ. Như mọi chúng sinh với vô lượng tưởng đầy khắp cả cõi hư không, biết rõ hết thảy các tưởng ấy là chốn sinh gốc của thức đều tận cùng nơi hư không. Đó gọi là không. Còn thế nào là phi thân? Chỗ gọi là phi thân tức là những gì ngã đạt được, phân biệt về ngã là không ngã, thấy cái không thấy, nghe cái không nghe, chẳng phải có thấy, chẳng phải có nghe. Đó gọi là phi thân. Đấy chính là Bồ-tát đối với mười tám pháp ánh sáng trí tuệ đã thành tựu được mười lăm pháp.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Như ngã, như các pháp của chư Phật, như cùng với các pháp của chư Phật, như chẳng khác, chẳng có Phật pháp, chẳng có như, cũng lại chẳng khác. Đó gọi là Bồ-tát đối với mười tám pháp ánh sáng trí tuệ đã thành tựu được mười sáu pháp.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ đối với Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nơi hạnh nguyện gốc biết rõ về các phần chúng sinh bị cấu nhiễm ba độc nhiều hay ít, chẳng thấy ba độc cùng ba pháp thanh tịnh. Đó gọi là Bồ-tát đối với mười tám pháp ánh sáng trí tuệ đã thành tựu được mười bảy pháp.

Lại nữa, này các vị Tộc tánh tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ tự nhớ nghĩ về vô số hằng sa kiếp thời quá khứ, lại biết rõ về vô số hằng sa kiếp thời hiện tại, lại cũng biết rõ về vô số hằng sa kiếp ở vị lai, ở trong ấy mỗi mỗi đều phân biệt nhận ra thảy là không chốn có. Đó gọi là Bồ-tát đối với mười tám pháp ánh sáng trí tuệ đã thành tựu gồm đủ mười tám pháp

ấy.

Như các hàng thiện nam, thiện nữ, nhận rõ được mười tám pháp ánh sáng trí tuệ thì ở nơi đại chúng sẽ dứt hết mọi nỗi lo sợ. Cũng giống như vị quốc vương dũng lực mạnh mẽ, phép tắc lãnh đạo gồm đủ, những hàng thân thuộc luôn vâng theo đúng giáo lệnh của nhà vua, không hề thiếu sót hay bỏ mất. Đại Bồ-tát lại cũng như thế, khi đạt được trí tuệ của Bậc Giác Ngộ cùng với giáo pháp và những pháp ấn được trao truyền, thì liền có thể đạt đến một cách hoàn bị vô lượng cánh cửa trí tuệ giải thoát.

Thế nào là vô lượng cánh cửa trí tuệ giải thoát?

Đó là chư Phật và các cõi của chư Phật là chẳng thể nghĩ bàn. Các pháp của chư Phật cùng pháp tánh của các pháp là chẳng thể nghĩ bàn. Các hàng Tỳ-kheo Tăng, các pháp của Tăng và các cõi nước của chư Tăng đều là chẳng thể nghĩ bàn.

Lại có bốn pháp để thực hiện các pháp như thế.

Những gì là bốn pháp ấy?

Trước hết là từ gốc trải qua vô số kiếp, luôn dốc lòng vì một tâm ý không hề bị lầm lạc. Nếu có các thiện nam, thiện nữ giữ lấy gốc của một hành, từ đấy biết rõ về Hữu tận, Vô tận, về chư Phật hữu tận, vô tận, nên mới có thể có được đầy đủ các đạo hạnh bình đẳng.

Bấy giờ có một vị Bồ-tát tên là Nguyệt Quang Chiếu liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay cũng xin cố gắng nhận lấy việc nêu bày về Hữu tận, Vô tận với sự thực hành các pháp môn. Thế nào gọi là Đại Bồ-tát đối với bốn pháp gốc gồm đủ năm hành thì liền có thể nhận biết tường tận về căn bản các pháp của Như Lai. Những gì là bốn pháp?

Ở đời nhận biết đầy đủ về các nẻo đi đến, phân biệt đạo pháp và thế pháp. Đó gọi là thành tựu được một pháp.

Lại dùng các pháp Định ý dứt mọi hình mạo, sắc tướng, tạo cảm ứng đến khắp các quốc độ, ở nơi các quốc độ ấy giáo hóa chúng sinh, thị hiện sự giáo hóa với các giáo pháp giải thoát. Này các vị thiện nam, thiện nữ! Đó gọi là thành tựu được hai pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Đối với các pháp của thân mình không tự thấy có thân, có thể hóa độ vô lượng chúng sinh, rốt cuộc không rời bỏ pháp giới chúng sinh. Đó gọi là thành tựu được ba pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Luôn phân biệt nhận rõ về ba pháp hành của Như Lai. Những gì là ba pháp ấy? Một là Kinh hành, chỗ

có thể đến thì biết để đến, chỗ có thể lại thì biết để lại, chỗ có thể an tọa thì biết rõ để an tọa, ý luôn gắn bó với sự nhớ nghĩ sáng suốt, tâm không hề rối loạn. Hai là Tọa thiền: như muốn đi đến tòa báu để ngồi kiết già thì liền xua trừ mọi tưởng để dốc một tâm ý khiến thân không hề chuyển động, rốt ráo của thiền định ở chỗ bắt đầu không chút vọng loạn. Nếu lại dấy khởi thực hiện các công việc thiện thì chỗ tạo tác ấy nhất định là thành tựu, không có một tưởng nào khác. Đó gọi là ở trong ba pháp đã thành tựu đủ bốn pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Đối với quá khứ, hiện tại, tương lai thảy đều nhận thức tường tận về các pháp đang sinh, chưa sinh và đã sinh thì liền có thể ở trong ấy tạo nên tiếng sư tử rống, không hề làm mất các pháp của bản hạnh. Đó gọi là thành tựu được năm pháp.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Đại Bồ-tát lại nên hiểu biết rõ về ba hành của Như Lai. Thiền định của Như Lai chẳng phải là Thiền định của thế tục, cũng chẳng phải là Thiền định của các bậc A-la-hán, Bích-chi-phật, cũng chẳng phải là Thiền của các Địa thứ nhất, thứ hai, cho đến Địa thứ mười. Vì sao? Vì các loại Thiền kia đều là hữu hạn, còn Thiền của Như Lai là không có giới hạn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền bảo Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế nào gọi là Thiền của thế tục, là Thiền của các vị còn đang tu học, là Thiền của các bậc tu học đã hoàn tất, Thiền từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ mười?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như con từng được nghe Đức Như Lai giảng dạy, trong ấy có những trường hợp nói về chúng sinh ở cõi Dục như các hàng thiện nam, thiện nữ, từ lúc mới phát tâm Bồ-đề cho đến khi thành tựu đạo quả Vô thượng, bắt đầu ở tại cõi đạo, chưa dự vào quả vị của hàng Bồ-tát, trong đó liền đạt được ba Thiền, gồm Thiền quá khứ, Thiền hiện tại, và Thiền vị lai. Những hàng thiện nam, thiện nữ ấy tuy đạt được ba Thiền đó, chính là có thể tự nhận biết thân quá khứ trong thân mình, thân vị lai trong thân mình, thân hiện tại trong thân mình, nhưng chưa có thể biết được các thân quá khứ, hiện tại và vị lai trong thân của người khác.

Này các vị thiện nam, thiện nữ! Thế nào gọi là biết được thân quá khứ trong thân mình?

Kính bạch Thế Tôn! Như vào lúc tọa thiền, liền tự quán thân mình và dấy tưởng bất định rồi tư duy: "Ôi, thân này của ta chỉ là các pháp hao mòn, hoại diệt." Nên mỗi ý, mỗi niệm chỉ biết rõ về tính chất bất định của thân,

chưa có thể biết được các nẻo hướng tới của thân ấy. Bấy giờ các vị thiện nam, thiện nữ lại tự tư duy: "Ta nay đã lìa bỏ thân này thì lại nên dốc lòng quán tưởng. Như ta nay đã biết rõ thân này là vô ngã và như thế là nhận thức về ngoại vật lại cũng như vậy, mỗi mỗi đều phân biệt và nhận rõ là không thực có." Đó gọi là ở nơi thân hiện tại liền có thể tư duy về quá khứ, vị lai.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Tự quán tưởng về thân mình và ngoại vật xong, thì bỏ tâm ấy và trở lại việc dốc tâm quán tưởng: "Ta nay đối với thân này thảy đều nhận rõ tính chất chẳng phải có, chẳng phải không, và những chúng sinh kia có giống như thân ta chăng?" Liền phân biệt người ngoài trong thân quá khứ, than thở về thân này chỉ là sự hao mòn, hủy diệt, không tồn tại lâu dài. Liền dấy tưởng bất tịnh xong lại sinh tiếp tưởng bất tịnh. Nhận biết về người ngoài qua thân quá khứ như thân mình không khác. Nếu các vị thiện nam, thiện nữ bỏ sự nhận biết người ngoài qua thân quá khứ xong thì lại dấy quán tưởng: "Do đâu mà người ấy có trong tâm quá khứ, là từ đâu sinh ra và do đâu mà diệt?" Lại tự tư duy: "Như đã bỏ việc quán tưởng người ngoài trong tâm quá khứ thì liền lại tư duy người ngoài trong tâm vị lai, than thở về thân ấy là từ đâu đến và do đâu mà bị diệt." Đó gọi là các vị thiện nam, thiện nữ đang ở trong quả vị của hàng Bồ-tát. Như vậy là liền có thể đạt được đầy đủ các hành của ba Thiền.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Thế nào gọi là các bậc học dốc lòng tu tập các pháp của ba Thiền?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu như các hàng thiện nam, thiện nữ, ở tại Tín địa được gọi là người tu học, liền muốn tiến tới trên con đường tu tập đạo pháp, tức thì đi đến sáu chốn tịch tĩnh như bên gốc cây, nơi gò vắng vẻ cùng với hư không bao la yên tĩnh, liền có thể ngồi kiết già ngay ngắn, tâm an tịnh tư duy, tự cố gắng để có đầy đủ các pháp hành ba thiền. Những thiện nam, thiện nữ ấy bây giờ tự tư duy quán tưởng về thân quá khứ gốc từ đâu sinh, lại theo cái gì mà diệt? Lại tự tư duy để lãnh hội được thân ấy gốc là không có chốn sinh, cũng không có chốn diệt. Các hàng thiện nam, thiện nữ tức thì lìa bỏ thân ấy để trở lại dốc quán tưởng: "Ta hiện nay với thân này là từ đâu sinh và do đâu mà diệt? Đối với thân vị lai lại cũng như thế chăng?" Liền tự tư duy: "Trong thân vị lai kia là từ đâu sinh, từ đâu diệt?" Rồi bèn tự dấy niệm: "Nơi thân vị lai ấy cũng chẳng có sinh, cũng chẳng có diệt." Đó gọi là các vị thiện nam, thiện nữ ở nơi cõi tu học có được đầy

đủ ba thiền.

Thế nào là những người tu học quán thân mình đối với thân người khác gồm đủ ba thiền? Những vị thiện nam, thiện nữ ấy lúc này lìa bỏ thân đó xong, tự quán về thân ngoài cùng trong thân quá khứ gốc từ đâu sinh, từ đâu diệt, khiến tự tư duy: "Ôi thân quá khứ của kẻ khác ấy là từ đâu sinh ra và từ đâu bị diệt mất?" Lại tự tư duy: "Trong thân quá khứ này cũng chẳng sinh, cũng chẳng diệt." Lại bỏ tư duy ấy và tiếp đến là quán tưởng: "Thân quá khứ này đã chẳng sinh trở lại, đã chẳng diệt trở lại. Thân trong vị lai ấy là từ đâu sinh, là từ đâu diệt?" Liền tự sinh niệm: "Thân trong vị lai ấy cũng chẳng có sinh diệt." Đó gọi là các vị thiện nam, thiện nữ đối với thân người khác trong thân quá khứ, vị lai gồm đủ ba Thiền.

Đức Phật bảo Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Thế nào gọi là những hàng thiện nam, thiện nữ đối với sự tu học đã hoàn thành có được đầy đủ ba Thiền?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các vị thiện nam, thiện nữ muốn hướng tới cõi lậu nhằm xác định các pháp vô lậu, liền tự tư duy trong tư thế ngồi kiết già ngay ngắn: "Thân trong quá khứ ấy là từ đâu sinh, là từ đâu diệt?" Lại tự tư duy tiếp: "Thân trong quá khứ ấy là cũng chẳng sinh, cũng chẳng diệt." Bấy giờ các vị thiện nam, thiện nữ đó liền lìa bỏ sự quán tưởng ấy và trở lại tư duy: "Ta nay đã quán thân trong quá khứ, lại nên quán về ta và thân quá khứ của ta, cũng chẳng thấy có sinh, chẳng thấy có diệt, không có kiếp, không có hiện hữu, cũng không sinh tử, không có quốc độ." Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ ở cõi tu hoàn tất có được đầy đủ ba Thiền.

Đức Thế Tôn lại hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Thế nào gọi là Bồ-tát đạt Địa thứ nhất, các hành chẳng tận, có được đầy đủ ba thiền?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Dùng quán không thân để quán niệm về thân, lấy gốc của vô niệm để không làm mất sự diễn biến của niệm. Không lấy thanh để nhận âm hưởng. Qua khỏi Địa ban đầu của Bồ-tát, ba lần vượt qua Tín địa, ba lần hướng tới tất cả các pháp. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đã có được đầy đủ ba thiền.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Này các vị Tộc tánh tử! Sao không thấy Bồ-tát nói đến Địa thứ nhất của ba thiền?

Thưa:

–Chẳng thấy có cảnh giới, vì thế mà không nêu bày.

Đức Phật nói:

–Không thân chăng? Có thân chăng? Do đâu mà không nêu?

Thưa:

–Có thân.

Đức Phật lại hỏi:

–Thân ấy là Pháp thân hay là thân của bốn đại?

Thưa:

–Đó là thân của cha mẹ sinh ra.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát nay dùng thân của cha mẹ sinh ra, làm thế nào thành tựu được ba thiền?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa với Đức Phật:

–Như con lúc mới cầu Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác an tọa nơi gốc cây Bồ-đề, tâm không hề có chút hoảng sợ, liền nhớ nghĩ cảnh lửa cháy rực trong ba cõi, tức thì tự tư duy: "Chư Phật quá khứ thảy đều nhập Bát-nê-hoàn, như vậy là đã có thể hóa độ được bao nhiêu chúng sinh thời quá khứ đạt các quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật?" Lại tự tư duy đối với đời vị lai cũng như thế. Đó gọi là Bồ-tát ở Địa thứ nhất có được đầy đủ một Hành thiền.

Như con ở quả vị Bồ-tát trụ Địa thứ nhất, quan sát nhận thấy nơi ba cõi, gốc hành của Địa thứ nhất vượt lên trên các hàng A-la-hán, Bích-chi-phật. Đó gọi là Bồ-tát trụ Địa thứ nhất đã thành tựu được hai thiền.

Như các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được Địa thứ nhất, phân biệt về trong ngoài thân giữ lấy ba không về thân, diễn giảng các giáo pháp không hề có sự sai lạc. Đó gọi là ở trong Địa thứ nhất thành tựu được ba Thiền.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Bồ-tát sao chẳng nói về các bậc Tư-đà-hàm, A-na-hàm thực hiện ba thiền?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ đã ở lại Kiến địa liền tự tư duy: "Thân ta, trong thân quá khứ, thân vị lai cũng đều chẳng có thân ấy, cũng không có tưởng về Phật, về Pháp, cũng không thấy có

tưởng về thân.” Đó gọi là thân trong quá khứ có được đầy đủ ba Thiền.

Thế nào gọi là thân trong vị lai có được đầy đủ ba thiền? Bấy giờ các vị Tư-đà-hàm lại tự quan sát trong ngoài để lìa bỏ các thứ phiền não cấu nhiễm, đối với cõi ba Thiền luôn gắn chặt mọi niệm không hề quên. Tuy đã tự chứng đạt được nhưng không hủy hoại tự tướng. Cũng như tự tướng của vô số pháp nối nhau, tự phân biệt về danh thân, cú thân, vị thân. Lại quán về bên ngoài với vô lượng chúng sinh không dấy tưởng về Phật nên đã thành tựu được tưởng về Phật bình đẳng bất nhị, khiến thảy đều được thanh tịnh, không còn thấy có đi đến, lui tới, cũng không còn có xa gần. Đó gọi là bậc Tư-đà-hàm đối với thân trong vị lai có được đầy đủ ba Thiền.

Lại nữa, các vị thiện nam, thiện nữ, an tọa tư duy, do đạt được pháp “Không còn trở lại” nên tự phân biệt: “Ta nay đã an định nơi Địa thọ chứng, không hủy hoại hình tướng tự nhiên của các pháp, tự thẩm xét để minh chứng. Ta đã vượt qua một, hai, ba, chẳng còn qua lại nữa, sống nơi cõi sinh tử nhưng tâm ý luôn an nhiên, không gì có thể làm lay chuyển.” Đó gọi là các vị thiện nam, thiện nữ ở nơi thân mình đã quán về quá khứ. Đối với vị lai thì cũng như thế.

Bấy giờ Đức Thế Tôn hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Bậc A-na-hàm đạt được các pháp quá khứ chăng? Hay là chưa đạt được các pháp quá khứ?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Bậc A-na-hàm đã đạt được các pháp quá khứ nhưng chưa dứt sạch hết các pháp quá khứ.

Thế nào gọi là đạt được các pháp quá khứ nhưng chưa dứt sạch hết các pháp ấy?

Đó là bậc A-na-hàm thân ở nơi quá khứ còn pháp thì ở vị lai. Đó gọi là đã đạt các pháp quá khứ nhưng chưa dứt sạch hết các pháp quá khứ.

Lại nữa, bậc A-na-hàm thân ở nơi vị lai nhưng pháp đã ở quá khứ. Đấy cũng chính là đã đạt được pháp quá khứ nhưng chưa dứt sạch hết các pháp ấy.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Bậc A-na-hàm, thân chưa ở quá khứ, chưa ở hiện tại, nhưng pháp thì đã có trước nơi quá khứ và hiện tại. Đó gọi là bậc A-na-hàm đạt được các pháp quá khứ nhưng chưa dứt sạch hết các pháp ấy.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Bậc A-đà-hàm đạt được pháp quá khứ nhưng chưa dứt sạch hết các

pháp quá khứ ấy chăng?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Bậc Tư-đà-hàm tuy có thân quá khứ nhưng chưa đạt được pháp quá khứ và cũng chưa thể dứt sạch hết các pháp ấy.

Đức Phật hỏi:

–Thế nào gọi là bậc Tư-đà-hàm có được thân quá khứ nhưng chưa có được pháp quá khứ và chưa dứt sạch hết các pháp quá khứ?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Bậc Tư-đà-hàm, thân quá khứ đã diệt nhưng pháp quá khứ chưa hết, tự quán các pháp vị lai xong đến các pháp quá khứ cũng là không chốn có. Như bậc A-na-hàm không có thân quá khứ nhưng có pháp quá khứ. Như bậc Tư-đà-hàm thì không được như thế. Cũng như gương sáng, nhìn xem hình bóng trong ấy, chẳng phải như mặt mặt cùng thấy. Vì thế mà bậc Tư-đà-hàm chẳng như vậy. Thức của A-na-hàm như vàng đã được luyện thuần thục, còn thức của Tư-đà-hàm thì như vàng chưa được luyện. Do vậy mà có sự khác nhau.

Đức Phật lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Như Bồ-tát vừa nói thì bậc A-na-hàm đạt được pháp quá khứ, đã dứt sạch hết các pháp quá khứ, đã đạt được các pháp vị lai và cũng dứt sạch hết các pháp vị lai, đã thành tựu được hết các pháp chưa thành tựu chăng?

Thưa:

–Chẳng phải thế! Tuy là vàng đã được luyện nhưng chưa trở lại thành vật dụng, có thể có loại vàng mang tên là chưa có hình tượng chăng?

Đức Phật lại nói:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Đã khéo nêu giảng về nghĩa ấy. Như bậc A-na-hàm là không có pháp quá khứ, đã dứt sạch pháp quá khứ, không còn pháp vị lai, đã dứt sạch các pháp vị lai. Như hiện tại A-la-hán đã đạt được pháp quá khứ, dứt sạch hết các pháp quá khứ chăng? Đạt được các pháp vị lai và dứt sạch hết các pháp vị lai chăng?

Thưa:

–Đạt được các pháp quá khứ nhưng chưa dứt sạch hết các pháp quá khứ. Đạt được các pháp vị lai nhưng chưa dứt sạch hết các pháp vị lai. Do đó có sự khác biệt.

Bấy giờ Đức Thế Tôn hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Thế nào gọi là Bồ-tát ở Địa thứ hai có được đầy đủ hành ba Thiền?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các vị Bồ-tát ở Địa thứ hai phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng thấy trong cũng như ngoài thân, luôn gắn chặt niệm với hiện tại để tự tư duy: "Ta nay trong thân này đã có trong thân quá khứ, hay không có trong thân quá khứ? Có trong thân vị lai hay không có trong thân vị lai?" Lìa bỏ quán ấy xong thì trở lại tư duy: "Ta nay đã không có thân trong, thân ngoài. Thế thì làm sao ở nơi thân trong mong có trong thân quá khứ và trong thân vị lai?" Đó gọi là Bồ-tát ở Địa thứ hai đối với nội ngoại thân mình có đầy đủ ba Thiền.

Bấy giờ Bồ-tát ở Địa thứ hai lại suy niệm: "Ta nay đối với thân trong ngoài thảy đều nhận rõ. Vậy phải nên lần lượt quán thân trong ngoài của kẻ khác với các pháp so cùng ta có gì khác chăng? Tự chuyển biến lên thêm phía trước để quán thân nội ngoại của kẻ khác có thân quá khứ hay không có thân quá khứ? Có thân vị lai hay chẳng có thân vị lai?" Đó gọi là các vị thiện nam, thiện nữ ở nơi Địa thứ hai, đối với thân quá khứ của kẻ khác đã thành tựu được ba Thiền.

Đức Thế Tôn lại hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Thế nào gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được Địa thứ ba và ở trong Địa thứ ba ấy đã thành tựu được ba Thiền?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ ở Địa thứ ba, an tọa ngay ngắn và tư duy: "Đối với bên trong, quán thân quá khứ là có thân quá khứ chăng, hay không có thân quá khứ? Lại đối với trong, quán thân vị lai là có thân vị lai hay không có thân vị lai?" Lại tự tư duy: "Ta không có Địa thứ nhất trong thân quá khứ chăng? Thân quá khứ cũng lại không có Địa thứ nhất trong thân vị lai chăng? Thân vị lai cũng lại không Địa thứ nhất trong thân quá khứ của kẻ khác chăng? Thân quá khứ cũng lại không có Địa thứ nhất trong thân vị lai của kẻ khác chăng? Thân vị lai lại quán Địa thứ hai, quán bên trong thân quá khứ là có thân quá khứ hay không có thân quá khứ? Quán bên trong thân vị lai là có thân vị lai hay không có thân vị lai?" Lại tự tư duy: "Ta không có Địa thứ hai, không có trong thân quá khứ chăng? Thân quá khứ lại cũng không có Địa thứ hai trong thân vị lai chăng? Thân vị lai cũng lại không có Địa thứ hai trong thân quá khứ của kẻ khác chăng? Thân quá khứ lại cũng không có Địa thứ hai trong thân vị lai của kẻ khác chăng? Thân vị lai, như ta hiện nay quán về ta trong Địa thứ ba là có trong thân quá khứ hay không có trong thân quá khứ? Lại tự quán là có trong thân vị lai hay không có trong thân vị lai. Tự ở nơi Địa ấy quán

là có trong thân quá khứ kẻ khác hay không có trong thân quá khứ kẻ khác? Quán xem là có trong thân vị lai kẻ khác hay chẳng có trong thân chăng?" Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ ba đã có được đầy đủ ba Thiền.

Bấy giờ Đức Thế Tôn hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Thế nào gọi là các vị thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ tư có được đầy đủ ba Thiền?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ ở Địa thứ tư, an tọa ngay ngắn và tư duy: "Ở nơi nội quán là có thân quá khứ hay không có thân quá khứ? Lại nội quán về thân vị lai là có hay không có thân vị lai?" Lại tự tư duy: "Ta đã không có Địa thứ nhất, Địa thứ hai, Địa thứ ba; không có thân quá khứ, cũng không có thân vị lai. Hà huống trong Địa thứ tư có thân quá khứ, trong Địa thứ tư không có thân quá khứ, Địa thứ tư có thân vị lai, Địa thứ tư không có thân vị lai? Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ tư thành tựu đủ ba Thiền.

Đức Thế Tôn hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Thế nào gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ năm có được đầy đủ ba Thiền?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các vị thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ năm an tọa ngay ngắn và tư duy: Nội quán về thân quá khứ là có hay không có thân quá khứ? Nội quán về thân vị lai là có hay không có thân vị lai? Lại tự tư duy: "Ta nay đã lìa Địa thứ nhất, Địa thứ hai, cho đến Địa thứ tư. Ở trong Địa thứ tư đối với việc nội quán là có thân quá khứ hay không có thân quá khứ; đối với nội quán về thân vị lai là có hay không có thân vị lai? Lại bỏ sự việc ấy xong thì quán: Không có thân quá khứ trong thân quá khứ của kẻ khác, không có thân vị lai trong thân vị lai của kẻ khác. Huống chi ta nơi Địa thứ năm, đối với nội quán có thân quá khứ hay không có thân quá khứ; đối với việc quán kẻ khác là có thân vị lai hay không vị lai. Đó gọi là các vị thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ năm có được đầy đủ ba Thiền.

Đức Thế Tôn lại hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Thế nào gọi là các vị thiện nam, thiện nữ ở nơi Địa thứ sáu có được đầy đủ ba Thiền?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ sáu, an tọa nghiêm trang và tư duy: Quán về ngã là không có thân và ở trong thân vô ngã ấy đã quán về bên trong, có hay không có thân quá khứ. Lại nội quán về thân vị lai: là có hay không có thân vị lai. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đạt Địa thứ sáu và ở trong Địa thứ sáu ấy đã thành tựu đủ ba Thiền. Các vị thiện nam, thiện nữ ở nơi Địa thứ sáu ấy lìa bỏ thân vô ngã xong, lại đối với sự quán nội về thân kẻ khác: Có hay không có thân quá khứ? Có hay không có thân vị lai? Lại tự tư duy: quán nội về kẻ khác, là có thân quá khứ hay không có thân quá khứ, lại nội quán về kẻ khác là có thân vị lai hay không có thân vị lai. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ sáu đã thành tựu ba Thiền.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Thế nào gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đạt Địa thứ bảy và ở trong Địa thứ bảy ấy đã thành tựu đủ ba Thiền?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ ở những nơi chốn vắng vẻ tịch tĩnh, an tọa trang nghiêm và tư duy: nội quán về thân quá khứ là có hay không có thân quá khứ? Lại nội quán về thân vị lai là có hay không có thân vị lai? Các vị thiện nam, thiện nữ ấy lại suy nghĩ: "Ta nay đã lìa bỏ Địa thứ nhất, không có thân quá khứ trong thân quá khứ, không có thân vị lai trong thân vị lai; cho tới Địa thứ sáu đều không có thân quá khứ trong thân quá khứ, không có thân vị lai trong thân vị lai. Vậy thì làm sao ở trong Địa thứ bảy lại có trong thân quá khứ hay không có trong thân quá khứ; có trong thân vị lai hay không có trong thân vị lai? Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ bảy đã thành tựu đủ ba Thiền.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Thế nào gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ bảy nội quán về kẻ khác là có thân quá khứ hay chẳng phải thân quá khứ, thân vị lai hay chẳng phải thân vị lai?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Các vị thiện nam, thiện nữ quán về kẻ khác, trong thân quá khứ chẳng phải có trong thân quá khứ của kẻ khác. Lại quán về kẻ khác trong thân vị lai, chẳng phải có trong thân vị lai của kẻ khác.

Đức Phật nói:

–Này các vị Tộc tánh tử! Hãy nên dừng lại, chẳng phải là cảnh giới của chính Bồ-tát. Vì sao? Vì các hàng thiện nam, thiện nữ ở Địa thứ bảy, quán về kẻ khác trong thân quá khứ cũng chẳng có trong thân quá khứ của

kẻ khác, chỉ là không có trong thân vị lai của kẻ khác. Bồ-tát vì sao lại cho rằng các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ bảy đã thành tựu được trong thân vị lai của kẻ khác.

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như con quán kẻ khác trong thân vị lai chẳng phải có, chẳng phải không, vì thế nên nói là thành tựu.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Thế nào gọi là các vị thiện nam, thiện nữ đạt được Địa thứ tám và ở trong Địa thứ tám ấy đã thành tựu đủ ba Thiền?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các vị thiện nam, thiện nữ ấy, an tọa ngay ngắn và tư duy: quán nội thân quá khứ không có trong thân quá khứ, quán nội thân vị lai không có trong thân vị lai; quán kẻ khác trong thân quá khứ không có trong thân quá khứ; quán kẻ khác trong thân vị lai không có trong thân vị lai. Hoặc có lúc các vị thiện nam, thiện nữ tự quán nội thân quá khứ lúc chẳng phải có, chẳng phải không giống như hư không chưa có thể diệt trong thân vị lai. Hoặc có khi quán lúc trong thân vị lai, chưa có thể diệt trong thân quá khứ. Hoặc có khi quán về kẻ khác lúc trong thân quá khứ chưa có thể diệt trong thân vị lai của kẻ khác. Quán về kẻ khác lúc trong thân vị lai chưa có thể diệt trong thân quá khứ của kẻ khác. Đó gọi là các vị thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ tám đã thành tựu đủ ba Thiền.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu:

–Thế nào gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được Địa thứ chín và ở trong Địa thứ chín ấy đã thành tựu được ba Thiền?

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các vị thiện nam, thiện nữ ấy an tọa ngay ngắn và tư duy: Quán nội là có thân quá khứ chăng, hay chẳng có thân quá khứ? Tự quán nội về thân vị lai là có hay không có thân vị lai? Các vị thiện nam, thiện nữ bỏ pháp ấy xong thì lại quán về kẻ khác trong thân quá khứ là có hay không có thân quá khứ? Lại quán về kẻ khác trong thân vị lai là có trong thân vị lai hay không có trong thân vị lai. Bỏ pháp quán ấy thì lại tiếp tục tư duy như vầy: "Ta gốc là không có thân quá khứ trong thân quá khứ. Gốc là không có thân vị lai trong thân vị lai, huống chi là sẽ có: kẻ khác ngoài thân quá khứ không có thân quá khứ, kẻ khác ngoài thân vị lai không có thân vị lai?" Từ đấy giữ tâm luôn bền chắc, không rời bỏ thệ nguyện gốc của mình. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ chín đã thành tựu đủ ba Thiền.

Lại nữa, các vị thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ chín ấy lại nên tu tập ba hành của thiền cho đến khi an tọa nơi đạo tràng mà không hề bị sai trái hay mất mát. Những gì là ba hành?

1. Quán.

2. Hành.

3. Gốc.

Nếu có thể thành tựu được ba pháp ấy thì liền đạt được đầy đủ đạo quả để đến đạo tràng.

Thế nào là quán? Phân biệt pháp giới, biết rõ mọi cội rễ cùng các hình tướng trang nghiêm. Đó gọi là quán. Thế nào là hành? Đi đến nơi cây Bồ-đề, hiện thân với các sắc tướng và các lậu đã hoàn toàn dứt sạch, không còn bị các thứ phiền não bụi bặm làm cho ô nhiễm. Chư Phật Như Lai với nẻo hành hóa quen thuộc có bốn pháp phi thường. Đó gọi là hành. Thế nào là gốc? Đại Bồ-tát tự suy nghĩ: "Ta nay thệ nguyện lớn đã được đầy đủ, sẽ dốc khiến cho chúng sinh có được đầy đủ thệ nguyện lớn lao đó." Đấy gọi là gốc. Các vị thiện nam, thiện nữ đạt đủ ba hành ấy thì liền có được đầy đủ các pháp để đến đạo tràng.

Lại nữa, các vị thiện nam, thiện nữ phải nên có đầy đủ ba pháp Thiền để đến được đạo tràng. Những gì là ba pháp?

1. Không không.

2. Tưởng không.

3. Thức không.

Nếu có đầy đủ ba pháp Không đó thì liền có thể hoàn thành các pháp cần thiết để đến đạo tràng.

Thế nào gọi là Không không? Chỗ gọi là Không ấy tức là quán các pháp trong ngoài đều là không, cả đến việc quán một thế giới, hai thế giới, cho tới vô số a-tăng-kỳ thế giới cũng thế. Đó gọi là pháp Không.

Thế nào gọi là Tưởng không? Như nhập pháp Định ý, quán tưởng khắp các thế giới nhưng không hề dấy niệm là Hữu không, Vô không, Hữu ngã, Vô ngã. Đó gọi là Tưởng không.

Thế nào là thức không? Lúc nhập pháp Định ý lại dấy quán tưởng này: "Ta nay chỉ dốc nhớ nghĩ đến chúng sinh chứ không có một tưởng nào khác, cũng sẽ khiến cho chúng sinh thảy được thanh tịnh như ta. Nhưng những chúng sinh ấy có tới vô lượng thức, ta nay sẽ dùng thức gì để giáo hóa họ? Ta nay sẽ dùng thức không khiến cho thế giới này thảy đều như hư không, làm cho mọi chúng sinh kia phân biệt nhận ra sự tham vướng của

thức mình.” Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ chín đã thành tựu đủ ba Thiền.

Lại có ba pháp là những nẻo cần nên tu tập. Những gì là ba pháp?

1. Phân biệt nhận rõ thế giới.

2. Nhận rõ cõi chúng sinh.

3. Thấu đạt diệu nghĩa bậc nhất.

Nếu dốc tu tập ba pháp ấy thì liền có thể đi đến đạo tràng mà không hề sợ hãi.

Thế nào gọi là phân biệt thế giới? Có thể quan sát tận khắp hết thảy các cõi, có những loại thanh tịnh và không thanh tịnh, tất thảy thấu đạt không chút lầm lạc, theo ý để lựa chọn nhằm tu tập giữ gìn sửa sang cõi Phật. Đó gọi là phân biệt thế giới.

Thế nào gọi là cõi chúng sinh? Lại phải quan sát tất cả chúng sinh, luôn sử dụng các phương tiện quyền xảo để giáo hóa họ, không rời thệ nguyện lớn của tâm đại Từ bi bao la, dù trải qua bao kiếp cũng không cho là khó nhọc. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đã thành tựu được cõi chúng sinh.

Thế nào là thành tựu được Diệu nghĩa bậc nhất? Mỗi mỗi thảy phân biệt ý nghĩa hướng tới của chúng sinh là tất cả quy về nơi không: không ngã, nhân, không thọ mạng cũng không có một, hai, cho đến tất cả các pháp cũng lại như vậy. Đó gọi là phân biệt và thấu đạt Diệu nghĩa bậc nhất.

Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ thành tựu được ba pháp ấy thì liền có được đầy đủ các pháp để đi đến đạo tràng.

Lại có ba pháp thần túc:

1. Thần túc biết rõ về các pháp quá khứ.

2. Thần túc biết rõ về các pháp vị lai.

3. Thần túc biết rõ về các pháp hiện tại.

Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được ba pháp ấy thì liền có thể gồm đủ được các pháp đạt tới đạo tràng.

Thế nào gọi là Thần túc biết rõ các pháp quá khứ? Đối với các thiện nam, thiện nữ ở Địa thứ chín luôn nhận biết về các pháp quá khứ như tưởng về hư không, phân biệt chúng sinh quá khứ với những hạng tham dục, giận dữ, si mê, tâm bị cấu nhiễm, cùng hạng không tham dục, giận dữ, si mê, tâm không bị cấu nhiễm, mỗi mỗi đối tượng đều phân biệt nhận rõ mà không hề tham vướng. Đó gọi là Thần túc nhận biết các pháp quá khứ.

Thế nào gọi là thần túc nhận biết các pháp vị lai? Đối với các vị thiện

nam, thiện nữ đã đạt Địa thứ chín nhận biết về chúng sinh thọ nhận hình tướng trong thời vị lai, có hạng tham dục, giận dữ, si mê, tâm bị cấu nhiễm; có hạng không tham dục, giận dữ, si mê, tâm không bị cấu nhiễm, mỗi mỗi đối tượng đều nhận rõ mà không hề tham vướng. Đó gọi là Thần túc nhận biết các pháp vị lai.

Lại nữa, các hàng thiện nam, thiện nữ đạt Địa thứ chín nhận biết về tất cả chúng sinh nơi hiện tại có tham dục, giận dữ, si mê, tâm bị cấu nhiễm, hoặc không có tham dục, sân hận, si mê, tâm không bị nhiễm ô, mỗi mỗi đối tượng thảy đều phân biệt nhận rõ mà không hề tham đắm. Đó gọi là Thần túc nhận biết về các pháp hiện tại.

Đấy gọi là bậc trụ Địa thứ chín đã thành tựu được ba pháp để tiến tới đạo tràng.

Lại nữa, các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong Địa thứ chín lại có ba pháp để đạt đến đạo tràng:

1. Thân thanh tịnh.

2. Miệng thanh tịnh.

3. Ý thanh tịnh.

Đạt được ba pháp ấy thì hoàn thành đủ các pháp đi đến đạo tràng.

Thế nào là thân thanh tịnh? Thân đã vượt qua vô lượng đức hạnh, gốc mọi hành đã dứt, lại không tạo thân hành nữa, các thân đều thông đạt không chút trở ngại. Đó gọi là Bồ-tát trụ Địa thứ chín có được thân thanh tịnh.

Thế nào là miệng thanh tịnh? Miệng phát ra vô lượng giáo pháp chưa từng bị thiếu sót, hao giảm, thể hiện kho tàng thâm diệu vô biên. Đó gọi là miệng thanh tịnh.

Thế nào là ý thanh tịnh? Tâm ý luôn dứt trừ mọi thứ cấu nhiễm tham đắm, không còn bị phiền não bụi bặm che phủ. Đó gọi là ý thanh tịnh.

Bấy giờ Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu liền đọc bài kệ:

Thân tịnh không bợn nhơ
Trong ngoài đều sạch nhiễm
Đức cao không gì hơn
Vĩnh viễn dứt ba độc.
Miệng tịnh diễn nói pháp
Lậu hết, lỗi lầm không
Cho đến khi diệt độ
Ngôn giáo thật không cùng.
Ý tịnh trừ tham chấp

Từ bi không giảm tăng
Trong vô lượng kiếp trải
Thức tỉnh bao kẻ mê.
Cửu địa cõi quá khứ
Chẳng có cũng chẳng không
Các vị thiện nam, nữ
Đã nhập cõi Như Lai.
Con gốc vô lượng đời
Tìm thầy bạn dốc học
Còn chưa rõ hành này
Huống bao kẻ trôi nổi.
Giữ hành không hề vướng
Dốc chí đạt quả Phật
Hành vượt khỏi ba cõi
Sư tử rống cõi người.

Đó gọi là các vị thiện nam, thiện nữ ở Địa thứ chín đã thành tựu đủ ba pháp.

-oOo-

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 6

Phẩm 18: Đạt đến vô lượng

Đức Phật nói:

–Các vị thiện nam, thiện nữ dốc tâm phụng trì tu tập ba pháp Thiền hành ấy thì liền đạt được đầy đủ mọi công đức thiện, đi đến khắp các cõi Phật để cúng dường phụng sự chư Phật Thế Tôn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở nơi đại chúng liền đọc bài kệ:

Hằng sa Phật quá khứ
Đều từ ba pháp Thiền
Pháp vô tướng, vô nguyện
Nên hợp nẻo giới Thánh
Ba Thiền, pháp cội rễ
Tự đạt đến Nê-hoàn
Chính khiến tụng vô lượng
Chưa thể hết pháp ấy.
Như khiến một sĩ phu
Thọ mạng vô lượng kiếp
Trong ấy muốn tuyên giảng
Chẳng hết được ba Thiền.
Tự quán thức quá khứ
Chẳng phải ý nêu được
Thức vị lai cũng thế
Thức chẳng có chẳng không
Vô hình chẳng thể thấy
Nhưng gốc mọi sinh tử
Tư duy pháp Cửu địa
Sau mới được giác ngộ.
Pháp phạm hạnh thanh tịnh
Ủng hộ pháp Như Lai
Nhằm mỗi mỗi phân biệt

Chưa suốt thân Như Lai
Bậc tôn quý ba đời
Phá tan mọi lưới dục
Mọi trói buộc dẫn dắt
Thảy đều được dứt sạch
Quán thế gian biến đổi
Đời đời mãi nối nhau
Huống muốn rõ gốc thức
Hiện thân sáu hang hốc
Gốc ngã chẳng tạo nghiệp
Do nhiễm nên sinh cấu
Đều nhờ ba pháp Thiền
Mới tọa gốc Bồ-đề
Nếu có Tộc tánh tử
Tâm trí nhằm tính lường
Phân biệt thân Như Lai
Thảy đều như vi trần
Các pháp giới quá khứ
Mỗi mỗi chẳng nghĩ bàn
Đều từ ba Thiền ấy
Nên được xưng danh hiệu
Nếu muốn đạt gốc thức
Nhận rõ pháp chẳng có
Nẻo hướng vô số biến
Mới hợp ba hành Thiền.
Đời ta đã tự an
Cũng khiến chúng nhân an
Nhưng người nhiều nhớ nghĩ
Ta dẫn dắt chỉ nẻo
Ta từ gốc các Định
Hành quán ngộ ba Thiền
Chẳng có tưởng thức địa
Vượt hết hành quá khứ
Gốc sinh từ ta, người
Lưu chuyển theo năm cõi
Năng dứt nhiễm một đời
Mới hợp với ba Thiền
Có ba pháp rốt ráo

Soi rõ gốc mọi nhiễm
Hai là Tuệ hiện tại
Quán đạo đó là ba.
Nên tận nẻo nghĩa ấy
Hành vô lượng ba Thiền
Điều ấy chẳng thể nghĩ
Ba pháp hành dốc đạt
Lại rõ gốc ân ái
Dần dần chuyển nhập Định
Đã dốc chí theo thầy
Sau mới thành đạo quả
Hoặc hiện ba ngàn cõi
Như ngọc nơi tay người
Mỗi mỗi nhập quán định
Rửa sạch mọi bụi bặm
Như người nhằm đo định
Muốn dùng hộc đấu lường
Tuy tâm kia lập được
Đâu lại có lẽ ấy!
Tâm niệm không bến bờ
Sinh khởi luôn nối tiếp
Như nước xuôi về biển
Chẳng thấy có tăng giảm
Huống người muốn lường được
Cội nguồn của tâm kia
Muốn tìm nẻo tâm niệm
Đâu lại có lẽ ấy!
Bậc Thánh sở dĩ xuất
Thị hiện nơi cuộc đời
Như muốn lượng tính Không
Khiến rõ lượng hộc đấu
Nhận rõ niệm dấy khởi
Trước sau cùng khoảng giữa
Mỗi mỗi thảy đều rõ
Dứt gốc giống sinh tử
Tâm người chẳng một loại
Hành tạo từng ấy đường
Tự đánh mất cõi gốc

Nên bị hãm vực sâu
Quá khứ mọi hằng sa
Các pháp thảy cùng đồng
Đều nhờ ba hành Thiền
Thành tựu đạo Vô thượng
Chư Như Lai vị lai
Cũng sẽ giữ hành ấy
Mọi chúng sinh xứ yên
Cùng đều thành đạo giác
Như ta nay thành Phật
Pháp vương ba cõi này
Cũng do ba nẻo tuệ
Thành tựu đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn nói xong bài kệ ấy liền nói với các vị thiện nam, thiện nữ:

–Trong vô số hằng sa kiếp về thời quá khứ có Phật xuất hiện ở đời hiệu là Kiến Vô Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, cũng ở nơi xứ ấy thành Phật. Bấy giờ có vị quốc vương tên là Cát Mãn, ở cõi đó cai trị, giáo hóa dân chúng, đem lại sự thịnh vượng hết mực. Năm thứ lúa thóc luôn dồi dào, thành tựu đầy đủ bảy thứ báu: đó là châu báu, xe báu, ngọc nữ báu, ngựa báu, voi báu, quan giữ kho tàng và quan coi việc binh quý giá. Nhà vua lại có tới một ngàn người con toàn là hạng nhiều tài năng dũng mãnh hơn người, sáu nghệ gồm đủ.

Lúc này đại vương Cát Mãn tuổi tác đã cao, muốn lìa bỏ ngôi vua để theo Đức Như Lai Kiến Vô nhằm tịnh tu phạm hạnh, tức thì trao lại ngôi báu cho vị Thái tử thứ nhất, rồi đi đến chỗ Đức Phật Kiến Vô dốc cầu tu tập phạm hạnh. Suốt trong mười hai năm luôn gần gũi với Đức Phật để tu học ba pháp Thiền ấy, hãy còn chưa thấu đạt diệu nghĩa của một cú. Sau khi Đức Như Lai Kiến Vô diệt độ trở đi, trong khoảng hai mươi đại kiếp không có Phật, sau đấy mới có Phật xuất hiện thì nhà vua Cát Mãn lại tìm đến Đức Phật đó tu tập phạm hạnh. Như thế là trải qua mười hai ức na-thuật chư Phật, đối với mỗi mỗi vị Phật, nhà vua cũng đều dốc tu phạm hạnh. Lại theo các Đức Phật ấy cúng dường vô số chư Phật. Mãi về sau này mới gặp đức Quang Minh Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Từ lúc được nhận nơi Đức Phật ấy ba pháp Thiền tuệ cho tới hôm nay mới được thành tựu.

Đức Phật bảo các vị trong chúng hội:

–Quốc Vương Cát Mãn thời bấy giờ nào phải là một người nào xa lạ? Chớ nên nghĩ như vậy, vì vị quốc vương thời đó hiện tại chính là ta, là Phật Thích-ca Văn Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Từ đó trở đi cho tới nay mới đạt được ba pháp Thiền ấy làm cái gốc cho sự tu tập tự đạt thành Phật an tọa nơi đạo tràng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền đọc bài tụng:

Nhớ ta chứa công đức
Trải qua vô số Phật
Gặp phải bao phiền não
Chưa thể tự xua diệt
Khoảng ấy lại cúng dường
Hằng sa vô lượng Phật
Vợ con, của, nước, thí
Ba pháp ấy chưa đạt
Sau gặp đức Quang Minh
Mới được tuệ quý đó
Luôn dốc tu hạnh tịnh
Mới ngộ ba pháp Thiền
An nhiên dứt lo sợ
Không sinh, không cấu nhiễm
Chúng tướng thêm trang nghiêm
Nên hiệu Nhân Trung Tôn
Do ta tuệ bình đẳng
Chẳng dấy mọi tưởng chấp
Hóa độ trời, thế gian
Bậc tôn quý ba cõi.

Đức Thế Tôn nói xong bài kệ này, lúc ấy nơi tòa ngồi có hàng trăm ngàn ức chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có nhiều chư Thiên, người đời theo chỗ nhớ nghĩ về đạo pháp của mình mà thảy đều thành tựu.

Bấy giờ có một vị Bồ-tát tên là Tịnh, liền đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phàm bậc Chuyển luân thánh vương cai trị bốn cõi thiên hạ nên có thể gồm đủ bảy thứ báu, sau đấy mới được gọi là Chuyển luân thánh vương. Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác có bảy pháp Ba-la-mật, sau đấy mới được tôn xưng là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay con xin được hỏi Đức Như Lai, bảy pháp ấy là hữu hình

hay vô hình?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Hãy nên thận trọng! Ta nay sẽ nêu bày những điểm then chốt để cho Bồ-tát rõ. Như chỗ thưa hỏi của Bồ-tát thì bảy pháp của Như Lai rõ ràng là không có hình tướng. Vì sao? Vì pháp ấy hết sức thâm diệu chẳng thể cùng tận, chỉ vì nhằm để giáo hóa chúng sinh nên hiện ra có sự cùng tận. Nhưng gốc của bảy pháp ấy là không có cùng tận.

Bồ-tát Tịnh thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Bảy báu của bậc Chuyển luân thánh vương là hữu hình hay vô hình?

Đức Phật nói:

–Có hữu tình hữu hình, cũng có vô tình hữu hình. Thế nào là Hữu tình hữu hình? Như ngọc nữ báu, voi báu, ngựa báu, vị quan coi kho tàng báu, vị quan giữ việc binh báu. Đó là hữu tình hữu hình.

Thế nào là Vô tình hữu hình? Như xe báu, châu ngọc báu. Đó là Vô tình hữu hình.

Bồ-tát Tịnh thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như bậc Chuyển luân thánh vương an tọa nơi cõi trời, ý có chỗ suy nghĩ, liền theo chỗ nghĩ nhớ ấy mà đến. Bấy giờ thì các thứ báu Hữu tình hữu hình biết được chỗ nghĩ nhớ của nhà vua liền đến, hay là Hữu tình, vô tình đều cùng đến cả?

Đức Phật nói:

–Trường hợp ấy tuy hữu tình đã liền đến theo ý nghĩ nhớ của nhà vua, nhưng chẳng phải họ đã biết ý của vua mà đến.

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế thì các thứ báu Hữu tình hữu hình ấy có khác gì với xe báu, châu ngọc báu?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Xe báu, châu ngọc báu cũng do sự nhớ nghĩ mà đến. Nhưng hai thứ đó có âm vang của lời chỉ dạy chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không có lời chỉ dạy.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Như thế thì chỉ đám báu Hữu tình hữu hình do ý nghĩ nên liền đến, không cần phải chọn lấy ngôn giáo sao?

Bồ-tát Tịnh thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như bậc Chuyển luân thánh vương tâm niệm liền đến, vậy muốn sai khiến xe báu, châu ngọc báu thì có dùng đến ngôn giáo được chăng?

Đức Phật nói:

–Được. Vì sao? Vì bậc Chuyển luân thánh vương uy lực đầy đủ, có sẵn trong ngôn giáo.

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Bậc Chuyển luân thánh vương chẳng phải là hàng hoàn toàn thông đạt, cảm ứng, làm sao khiến những loài vô tình qua các ngôn giáo?

Đức Phật nói:

–Bậc Chuyển luân thánh vương có được sự thông đạt về thế tục, có thể sai khiến các vật ở đời thích ứng theo chỗ nhớ nghĩ của mình. Chỉ chưa có thể khiến các vật hữu tình trở nên vô tình.

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là khiến cho các vật có hữu tình trở nên vô tình?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Nay sẽ vì Bồ-tát mà mỗi mỗi phân biệt về các vật hữu tình khiến thành vô tình, các vật vô tình khiến thành hữu tình. Bồ-tát hãy khéo suy nghĩ và ghi nhớ, ta sẽ vì Bồ-tát mà nêu bày. Như Chuyển luân thánh vương quan sát về chúng sinh hữu tình hữu hình, do yêu mến, ham thích đối tượng ấy nên chưa thể xa lìa được, muốn khiến chúng vĩnh viễn tồn tại, chung cuộc không hề biến đổi, tự nghĩ rằng: "Bản thân mình đang ở ngôi vị Thánh vương, chỉ muốn trông thấy phước đức chứ không thấy sự hao mòn hủy diệt." Đó gọi là các vật vô hình muốn sai khiến hữu tình. Còn như các hàng thiện nam, thiện nữ đã thành tựu được nẻo đạo, luôn tự tư duy: "Ta nay do đã lìa bỏ nên không trở lại nẻo ái dục ham thích, chỉ muốn trừ diệt hình tướng ấy, không cho chúng cấu nhiễm nơi thức mình." Đó gọi là hữu hình nhằm hủy diệt nơi tình.

Đức Phật nói tiếp:

–Này vị Tộc tánh tử! Như bốn pháp giới, một pháp giới tăng thì các cõi khác hao tổn, các cõi đều tăng thì một cõi bị hao tổn. Đó là do hữu hình mà tăng chứ không do vô tình mà tăng.

Bồ-tát Tịnh lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Đức Thế Tôn nói: "Ta nay sẽ nói về Hữu tình đến Vô tình, từ vô tình đến hữu tình." Nay Đức Như Lai chỉ nói Hữu tình đến vô tình, chưa được nghe Đức Như Lai nói tới Vô tình đến hữu tình?

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Những điều mà Bồ-tát nêu hỏi hiện nay đều thuộc lãnh vực uy thần của Phật. Ta nay sẽ hỏi lại Bồ-tát, Bồ-tát sẽ mỗi mỗi trả lời đầy đủ.

Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ, bắt đầu nơi cõi học đã thành tựu được pháp tu học bảy thứ quán vô lậu. Vậy vào lúc này lại còn có tâm phàm phu với các nẻo quá khứ, hiện tại, vị lai chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không còn có.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là vô tình nơi hữu tình.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Tịnh rằng:

–Này vị Tộc tánh tử! Như hiện nay các bậc Vô học tu tập chín con đường thanh tịnh, thế thì lúc này còn có bảy pháp quán vô lậu chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không còn.

Đức Phật lại nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Bồ-tát Không thoái chuyển đạt quán hư không, tu tập mười sáu hành của Bậc Giác Ngộ. Vậy lúc này có còn bậc Vô học tu tập chín đường thanh tịnh chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chẳng còn.

Đức Phật nói:

–Đúng như vậy! Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là vô tình đối với hữu tình.

Đức Phật lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế nào? Như hiện nay hàng Bồ-tát tám trụ có được hình tướng của Phật đạt đủ ba mươi hai Thánh đế, vậy lúc này còn có bậc tu chín con đường thanh tịnh chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không còn.

Đức Phật nói:

–Đúng như vậy, này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là vô tình nơi hữu tình.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Bồ-tát đã đạt Địa thứ chín, vậy thì lúc này còn có ba mươi hai Thánh đế chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không còn.

Đức Phật nói:

–Đúng như vậy! Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là vô tình nơi hữu tình.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Như hiện nay Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, sau rốt đã hàng phục mười bốn thứ phiền não cấu nhiễm, vậy thì lúc này có ba pháp Thiền hành chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không còn.

Đức Phật nói:

–Đúng như vậy! Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là vô tình nơi hữu tình.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh:

–Nay ta đã vì Bồ-tát mà nêu giảng về hữu tình nơi vô tình và vô tình nơi hữu tình. Thiện nam, thiện nữ như thế là liền có thể gồm đủ đạo giáo của Như Lai, đạt được quả vị Bồ-tát, đi tới đạo tràng, cũng như ánh trăng sáng ngời trong đám tinh tú, tỏa rạng đến hết thảy mọi nơi, không gì là không được soi tỏ. Đại Bồ-tát có đủ được các pháp hữu tình nơi vô tình, vô tình nơi hữu tình thì sẽ đạt đầy đủ các hạnh Thánh của Như Lai, thân ánh màu vàng ròng, các đức lồng lộng, chẳng khác gì ngọn núi cao chứa đầy vàng tinh ròng, mọi trí tuệ tự tại.

Bấy giờ Bồ-tát Tịnh thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như hôm nay Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác có thể thể hiện các pháp hữu tình nơi vô tình, vô tình nơi hữu tình chăng?

Lúc này Đức Thế Tôn nghe Bồ-tát Tịnh nêu hỏi về diệu nghĩa ấy, liền từ nơi các chi thể trên thân tướng phóng ra ánh hào quang tỏa sáng, chiếu khắp vô lượng quốc độ của chư Phật, rồi ánh hào quang ấy được thu giữ

trở lại nơi thân tướng màu vàng ròng, bèn bảo Bồ-tát Tịnh rằng:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Nay Bồ-tát đã đem các pháp Vô tướng để hỏi Như Lai về diệu nghĩa ấy. Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác do đã vượt qua Địa thứ chín, vượt qua pháp hữu tình nơi vô tình, đạt đến đạo quả Phật-đà nơi đạo tràng, đó gọi là vô tình nơi hữu tình. Vì sao? Vì đều do chúng sinh dấy tưởng chấp.

Bồ-tát Tịnh thưa với Đức Phật:

–Như Thế Tôn vừa nói, do chúng sinh dấy tưởng chấp nên có pháp vô tình nơi hữu tình. Như Lai hôm nay chưa lìa bỏ chăng?

Đức Phật nói:

–Đã lìa bỏ. Tuy ở đấy nhưng không bị cấu nhiễm.

Bồ-tát Tịnh lại hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai vốn đã khác tình nên mới khiến vô tình nơi hữu tình. Vậy chỉ riêng có vô tình nơi hữu tình chăng?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Như Lai lại không phải là khác tình, lại chỉ có vô tình nơi hữu tình, do là chỉ nêu bày diệu nghĩa bậc nhất nên mới nói tới vô tình nơi hữu tình.

Bồ-tát Tịnh lại hỏi:

–Thế nào là ở nơi vô tình? Thế nào là ở nơi hữu tình?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Ta không có tâm của hàng A-la-hán, Bích-chi-phật, nhưng có bốn Tâm vô lượng là Từ, Bi, Hỷ, Hộ (Xả). Đó gọi là vô tình nơi hữu tình.

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai hôm nay nêu bày về vô tình nơi hữu tình, vẫn còn có vô tình nơi vô tình chăng?

Đức Phật nói:

–Có chứ!

Bồ-tát Tịnh hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là có?

Đức Phật nói:

–Ta nay tâm đã tịch diệt, hòa nhập với pháp vô vi. Đó gọi là vô tình nơi vô tình.

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Vô vi cũng như hữu tình, vô tình cũng như hữu tình, thảy đều là giả danh cả. Sao Thế Tôn lại nói: Ta nay tâm đã tịch diệt, hòa nhập với pháp vô vi?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Như Bồ-tát vừa nêu, tất cả các pháp đều là giả hiệu. Đó cũng là ý nghĩa hữu tình nơi vô tình, vô tình nơi hữu tình.

Bồ-tát Tịnh lại thưa với Đức Phật:

–Như Thế Tôn vừa dạy, các pháp là vọng động, các pháp không an định, các pháp là vô thường. Thế thì làm sao ở trong các pháp giả hiệu ấy lại nêu được và vô tình nơi hữu tình, hữu tình nơi vô tình?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Ta nay sẽ dùng diệu nghĩa bậc nhất để hỏi Bồ-tát, Bồ-tát sẽ lần lượt trả lời những điều ta hỏi. Bồ-tát hiện nay là hữu tình chăng, là vô tình chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hữu tình.

Đức Phật nói:

–Thế thì tình của Bồ-tát đứng ở nơi nào?

Thưa:

–Đứng ở nơi vô tình.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát nay là hữu tình, làm sao lại đứng nơi vô tình?

Thưa:

–Lìa hữu tướng tới vô, nên đứng ở nơi vô tình.

Đức Phật nói:

–Vô tình đã là vô vi, vậy đứng ở chỗ nào?

Thưa:

–Đứng ở nơi không có chỗ đứng.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát nay dùng các pháp gì để đứng nơi không có chỗ đứng?

Thưa:

–Con nay chẳng thấy có hữu tình, chẳng thấy có vô tình, nên đã đứng ở chỗ không có chỗ đứng.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Bồ-tát đã cho rằng tất cả các pháp đều là giả hiệu, làm sao ở trong pháp giả hiệu ấy lại nói hữu tình nơi vô tình, vô tình nơi hữu tình? Như đã nói: Các pháp là vọng động, các pháp là không an định, các pháp là vô thường, thì sao Bồ-tát lại nói: Cũng chẳng hữu tình cũng chẳng vô tình nên mới đứng nơi không có chỗ đứng.

Lúc này Bồ-tát Tịnh im lặng không đáp.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Bồ-tát đang nghĩ đến ý nghĩa gì mà đã im lặng không trả lời?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con đang quán về diệu nghĩa bậc nhất, trong ấy dứt hết mọi ngôn từ thuyết giảng nên đã im lặng vậy.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này vị Tộc tánh tử! Tất cả các pháp thảy đều là giả hiệu, ở trong các pháp giả hiệu ấy là chẳng phải chân, chẳng phải có. Do tâm bị cấu nhiễm nên chúng sinh không thấu đạt được, mỗi người đều tự nêu bày: đây là Nê-hoàn, đây là sinh tử. Đứng ở diệu nghĩa bậc nhất với pháp quán thanh tịnh thì cũng không Nê-hoàn, cũng không sinh tử.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Hết thảy mọi pháp giới
Gốc không, không chốn có
Quán sinh tử chẳng đạt
Đó là pháp như chân
Trải qua khắp ba đời
Dốc cầu đạo Bồ-tát
Thoái chuyển như hằng sa
Có đạt được gốc không?
Mười lực xót vì đời
Thương xót muôn loài ấy
Nên nêu pháp giả hiệu
Khiến tìm đến đạo sáng
Giải thoát không gì sánh
Mau chóng diễn pháp âm
Vô lượng loài chúng sinh
Nhuần thấm pháp cam lồ.
Đạo lớn không hình tượng

Chẳng hữu tình, vô tình
Do tâm bị cấu nhiễm
Chẳng đạt gốc ba Thiền.
Như muốn tu tập gốc
Bảy thanh tịnh dứt lậu
Nêu rõ chín Địa tịnh
Đó là hương cửa đạo
Bắt đầu hướng đạo tràng
Gắn chặt mười bốn tâm
Đạt đạo nên tâm diệt
Sau đấy thành đạo quả
Mười sáu các Thánh đế
Các pháp ấn Bồ-tát
Trao, đạt tuệ cam lồ
Nên hiệu là Như Lai
Gốc ba mươi hai pháp
Tuệ thần thông Bồ-tát
Tiêu trừ khổ ba đời
Dần đến được Nê-hoàn
Phàm muốn cầu Phật đạo
Trang nghiêm nơi cõi Phật
Tiếng vang khắp mười phương
Tu thiền nên đạt được
Ba hành thiền dứt lậu
Chư Phật tạng sâu xa
Vì chúng sinh lập thệ
Nêu giảng pháp giải thoát
Hành hết không tạo hành
Quả cũng không quả báo
Đạo từ Tuệ bình đẳng
Tâm chuyên, dứt niệm tà
Bốn tin Như Lai báu
Sáu thứ là bụi trần
Bảy giác nẻo thanh tịnh
Tám đường đủ nên thành
Thế gian năm lối thông
Như chim vút cõi rộng
Mang gắn nơi đất liền

Chẳng khỏi nạn sinh tử
Sáu thông đường Đại thừa
Du hóa khắp hư không
Rốt ráo không thoái chuyển
An định không gì hơn
Quán tuệ đạt thanh tịnh
Chiếu khắp cõi tối tăm
Không chấp cũng dứt nhiễm
Nên hiệu là Thiên Tôn
Đạo sinh chẳng tự sinh
Nhân duyên nên có đạo
Pháp pháp chẳng tự biết
Hư tịch là đạo chăng?
Gốc người nơi sinh tử
Trôi dạt chẳng tự ngộ
Tinh tấn không biếng trễ
Dần dần hợp giới Thánh
Tâm ngọc trắng tự sáng
Chẳng nhớ ánh sáng ngoài
Nhật nguyệt bị năm lớp
Che ngăn khó tỏa sáng.
Bản hạnh Phật thanh tịnh
Tâm tuệ không cáu bợn
Tự cứu lại cứu người
Nẻo đến không trở ngại
Năng dứt mọi mong cầu
Xua trừ bao trói buộc
Đem đạo pháp sáng chiếu
Xóa tối tăm ngu si
Tánh Nê-hoàn thanh tịnh
Chẳng thấy lối đi về
Thâm diệu vượt nhãn giới
An nhiên chẳng biến đổi
Nhập pháp thiền định ý
Cảm ứng khắp mười phương
Thần túc đạo lực hùng
Tám bậc chẳng hề thiếu
Thệ nguyện lớn được lập

Lệ từ thấm muôn loài
Luôn nhớ, nhận khổ thay
Điều ấy thật kỳ diệu
Người chẳng rõ vô thường
Tham đắm vinh ba cõi
Như gió thổi lá rụng
Trôi dạt theo muôn nẻo
Hư không chẳng cùng tận
Cõi đạo cũng không bờ
Đem âm vang lan khắp
Hư tịch chẳng cội nguồn
Người gốc từ thai mẹ
Hành nhiễm theo năm đường
Thiện ác đuổi hình người
Như bóng theo với thân
Như dốc diệt năm ấm
Thần túc hoàn về không
Chặn lại nẻo sinh tử
Là cõi thực an lạc
Như rõ các Phật tạng
Thâm diệu vượt mắt trần
Vượt cả cõi, ba đời
Trông lại bờ tử sinh
Gốc ngã vì ngu chấp
Rơi vào vạc lửa dữ
Nay được lìa họa ấy
Vui dạo cõi thanh tịnh
Ta nay tuy khỏi khổ
Tự lìa, chúng chẳng lìa
Riêng thiện, chẳng thệ lớn
Cần gì chọn diệt độ
Trở lại với cõi đời
Chốn phiền não quyền hóa
Rộng cứu độ muôn loài
Vô số kiếp không chán
Luôn độ như hằng sa
Như mình không kẻ sánh
Chẳng quản bao nhỏ nhặt

Nêu bày rõ công đức
Chẳng niệm kẻ độ dần
Kẻ chưa độ là xa
Tâm thức luôn an nhiên
Cứu cánh không trở ngại
Sắc tướng thân ấy đủ
Dung nạp thật vô song
Các căn thảy thuần thục
Đem lại mọi vui hòa
Căn tốt, hành đầy đủ
Dần dà đạt giác ngộ
Gặp gỡ kẻ ngu si
Đấy mới thật là khó
Bồ-tát nhập Định ý
Chẳng dấy tưởng có không
Riêng bước, dứt sợ hãi
Đức lớn như núi cao
Hành giả có năm pháp
Tiến, thoái, pháp trung gian
Chí lập thêm an định
Tâm vững chẳng hề động
Sáu độ Thần tuệ lớn
Thần túc đi đến thông
Pháp giới dứt ba niệm
Nên dốc chuyển pháp luân
Gốc chứa thiện vô lượng
Tự đạt bậc Thánh từ
Nẻo đạo dứt ba gốc
Tâm gồm trong ngoài tịnh
Tánh hạnh với từng ấy
Pháp hành không hề khác
Chỉ vì kẻ biện luận
Phân biệt có sai khác
Hành qua bao nhiêu kiếp
Chưa từng dấy tưởng, niệm
Nên tâm tỏa không cùng
Hư không chẳng chút vướng
Đất là gốc chí thành

Năng nhẫn uế, chẳng uế
Tâm sáng nẻo dung nạp
Chẳng thấy độ, không độ
Bậc Thánh hành diệu kỳ
Năng nhẫn mọi khổ ấy
Ức kiếp tạo công đức
Mới nên một pháp gốc
Ba định, không, vô tướng
Các pháp hành vô nguyện
Mọi trí, mười Lực tuệ
Vượt quá cõi vô minh
Tuệ âm hưởng gốc tu
Tám thanh thật tịnh diệu
Nhận rõ hành năm ấm
Dứt trừ mọi tham chấp
Chìm đắm chốn sinh tử
Chẳng mong được nẻo ra
Ba gốc chẳng rời gốc
Mới xuất nơi đạo chính
Túc mạng thông tự biết
Pháp thân chẳng nghĩ bàn
Hủy hữu nên hơn hết
Lực ấy chẳng thể hoại
Hư không vô lượng cõi
Chẳng phải một, hai, ba
Hành theo gốc thệ nguyện
Tịnh tu đạo vi diệu
Sinh tử pháp chìm đục
Chốn ham vui kẻ ngu
Tuệ quán dứt đắm nhiễm
Dứt sạch pháp mê muội
Bồ-tát luôn tịch diệt
Tư duy vô lượng pháp
Hiện tại chẳng diệt sinh
Chẳng phải không hay có
Túc mạng trí tự rõ
Quán cội rễ sinh tử
Như người qua sông biển

Nước sâu sợ rét lạnh
Thệ lớn Ba-la-mật
Đường đi đất bằng phẳng
Ngồi, nằm nhập pháp diệu
Luôn lìa nẻo nhiễm ô
Đất nước gió lửa không
Chỗ dựa của thần thức
Muốn cầu chốn thiền thẳm
Chẳng rõ hướng thần thức
Người cũng tin như thế
Nhân duyên cùng hội họp
Thức lìa bốn đại, không
Chẳng biết mọi nẻo hướng
Biển pháp không bến bờ
Bụi trong ngoài đều nhận
Bản tánh vốn thanh tịnh
Chẳng hề phân ô nhiễm
Đạo lớn gốc không pháp
Quán pháp trong ngoài tịnh
Chẳng niệm cả ba đời
Trí, đời không kẻ vượt
Thấu rõ hết thảy âm
Pháp hữu lượng, vô lượng
Số kiếp, pháp mòn diệt
Há có gì thường còn
Năng dứt khổ muôn loài
Lìa trọn bốn cõi ma
Tánh gốc chẳng tham ghét
Nên hợp pháp quán tịnh
An tọa gốc Bồ-đề
Đầu đêm, giữa cũng vậy
Cùng dốc hết tâm ý
Pháp Định ý dứt loạn
Bảy ngày thân chẳng lay
Pháp ba đời cùng tỏ
Diệt một, không lại một
Từ ấy mới giác ngộ
Nay đã thành quả Phật

Thương xót kẻ còn mê
Chuyển pháp luân vô thượng
Tại nơi vườn Lộc dã
Trước nêu bốn tuệ sáng
Khổ, Tập, Tận, Đạo tuệ
Vì kẻ chưa giác ngộ
Ba lần thuyết thành tựu
Tất cả chúng vô lượng
Mới nghe pháp cam lồ
Đều đạt tâm vô sinh
Không còn nẻo sinh diệt
Tuy hiện nơi đời này
Thần đến vô lượng cõi
Thảy đều chuyển pháp luân
Chốn chốn hiện biến hóa
Nơi này hiện làm Phật
Mười tháng với thai mẹ
Bậc Thánh dứt nhiễm cấu
Năm dục lạc không đắm
Vì vậy dốc tấn tu
Niệm lìa thức không, có
Hành thể tánh như nhiên
Không hủy hoại pháp giới
Quá khứ chẳng thể lường
Vị lai cũng vô tận
Hiện tại lại biến đổi
Thần thức là hiện có
Thức là gốc sinh tử
Lưu chuyển thật chẳng cùng
Muốn đến bờ giải thoát
Ba Thiền là bậc nhất
Nguyện được pháp vô sắc
Dùng vô hình trùm nhiễm
Nơi vô tự an lạc
Chẳng mong nơi ba cõi
Ta nhớ gốc thệ vững
Làm cõi gốc muôn loài
Nên lại theo người đời

Chẳng thiếu tâm nguyện lớn
Bồ-tát hành ba gốc
Tâm hơn kém tương hợp
Ta nay mới tự đạt
Luôn dốc mọi tinh tấn
Nẻo biến hiện Như Lai
Chẳng thể nào nghĩ lường
Hoặc ẩn nơi non cao
Tĩnh lặng không ngôn thuyết
Phân biệt rõ sáu phần
Dứt hết tưởng nhân, ngã
Pháp ngoài cũng như thế
Thưởng thường chẳng tưởng thường
Ta từ mới phát tâm
Hạnh lập chẳng vì mình
Nay tuy đạt nẻo ngộ
Đâu chẳng vì mọi người
Do dốc sức tu tập
Sở nguyện gốc nặng nề
Nên độ kẻ chưa độ
Đó chính nguyện Như Lai
Gốc Phật mới phát nguyện
Không niệm kiếp số khó
Tuy ở chốn bụi dục
Khổ ấy cũng chẳng lâu
Chánh pháp gốc một, không
Phẩm khác có ba hiệu
Đạo như nhật nguyệt tỏa
Tâm chẳng phân thấp cao
Một trí cùng một tuệ
Theo gốc một nguyện thành
Ta nay không rời một
Nên hiệu Đệ Nhất Tôn
Hai quán từ một pháp
Theo niệm vượt ba khổ
Gốc không cảnh giới khổ
Pháp thân tự nhận rõ
Bồ-tát dùng quyền tuệ

Dạy người pháp dứt tưởng
Bậc chân ý luôn tịnh
Chẳng niệm dấy không dấy
Thường đem tâm Từ bi
Không chấp lỗi chúng sinh
Do vậy tự trang nghiêm
Diệu nghĩa pháp gồm đủ
Gốc đạo vốn vô ngã
Phát từ miệng mọi loài
Chẳng thể vì chúng sinh
Nêu bày gốc vô ngã
Nay nên thuyết có hành
Dần khiến nhập nẻo đạo
Khiến rõ tưởng vô thường
Lâu sẽ tự giác ngộ
Tại đời tu hạnh Thánh
Trọn chẳng mất nghĩa gốc
Do chẳng dùng văn tự
Hiện rõ nơi người đời
Theo chư Phật thọ giáo
Pháp Định ý tự tại
Trong loài người, long, thần
Đạt bốn Vô sở úy
Như Lai riêng nẻo giác
Mỗi mỗi chẳng nghĩ bàn
Không dựa, không chốn nhiễm
Nên hiệu Nhân Trung Tôn
Kẻ phàm dốc học hỏi
Đều đạt được vô tưởng
Chẳng bằng một cú nghĩa
Chẳng cùng chốn sinh tử.

Đức Thế Tôn nói xong bài kệ trên, liền bảo Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Đã lãnh hội thấu đáo về ý nghĩa của Hữu tình, Vô tình chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Đúng như vậy! Thật chẳng gì có thể sánh được. Nếu có các vị thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng pháp hữu tình nơi vô

tình, vô tình nơi hữu tình thì liền có thể đạt được đầy đủ các pháp. Vì sao? Vì hết thảy chư Phật Thế Tôn cùng các vị Hiền thánh đều từ việc tu tập chứng đạt diệu nghĩa ấy mà được thành Phật. Từ hôm nay trở về sau này, chúng con, các hàng thiện nam, thiện nữ đều nên dốc lòng ủng hộ các vị thiện nam, thiện nữ ấy đã thọ trì đọc tụng pháp hữu tình nơi vô tình, vô tình nơi hữu tình. Vì sao? Vì như con đã lãnh hội nơi Đức Như Lai nêu giảng thì hết thảy chư Phật trong quá khứ, hiện tại, và vị lai đều do từ việc tu tập chứng đắc diệu nghĩa đó mà thành tựu đạo quả Phật-đà. Chúng con cũng dốc tu tập để đạt được diệu nghĩa của pháp ấy.

Bấy giờ có vị Bồ-tát tên là Vô Quán, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên hữu, đến trước Đức Phật, quỳ mọp chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con tám người ở trong Hiền kiếp này sẽ xin dốc lòng ủng hộ các hàng thiện nam, thiện nữ kia đã thọ trì đọc tụng cú nghĩa thâm diệu ấy, nên sẽ đạt được mười thứ công đức phước báo. Những gì là mười?

1. Đạt được pháp Vô hình tướng.

2. Hội nhập vào Pháp tạng sâu xa.

3. Đạt được biện tài bậc nhất.

4. Được vô lượng pháp.

5. Đạt được trí tuệ mẫn tiệp, nhanh nhạy.

6. Không hề rời tâm với thệ nguyện lớn lao.

7. Đạt được các pháp Định ý tự tại.

8. Biết được những điều ngược với tâm niệm của chúng sinh.

9. Tâm vô sinh luôn được đứng vững.

10. Hành luôn hợp với gốc tự nhiên.

Nếu các vị thiện nam, thiện nữ dốc tâm thọ trì đọc tụng cú nghĩa thâm diệu ấy thì liền có thể được mười thứ công đức như trên. Như khiến cho các vị thiện nam, thiện nữ khắp nơi các quốc độ trong tam thiên đại thiên thế giới, thảy đều thành tựu được đạo quả Bồ-tát, thì công đức ấy không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ kia đã thọ trì đọc tụng một cú nghĩa đó. Vì sao? Vì các thứ công đức thiện đều từ cú nghĩa thâm diệu kia sinh ra.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Như khiến cho chúng sinh nơi các quốc độ trong tam thiên đại thiên thế giới thảy đều là Thích Đề-hoàn Nhân, thế thì phước đức ấy nên xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Công đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không như các hàng thiện nam, thiện nữ đứng vững trong niềm tin dốc tu tập gốc ba pháp Thiền, công đức phước báo ấy càng hết sức nhiều hơn nữa.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có thể khiến cho mọi chúng sinh nơi các quốc độ trong tam thiên đại thiên thế giới đều là bậc Phạm thiên, mỗi mỗi vị Phạm thiên đều có thần đức vô lượng. Vậy thì công đức phước báo ấy nên xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Công đức phước báo ấy là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không như hàng Đại Bồ-tát trụ Địa thứ nhất dốc tu tập ba pháp Thiền hành thì công đức phước báo này là không thể lường tính, không thể dùng ví dụ để so sánh, diễn tả.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có thể khiến cho các hàng thiện nam, thiện nữ đã ở nơi Địa thứ nhất thảy đều đạt được quả vị Bồ-tát đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, thế thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Công đức phước báo ấy là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

-Nhưng không như hàng Đại Bồ-tát trụ Địa thứ hai dốc sức tu tập ba pháp Thiền hành thì công đức phước báo này là chẳng thể lường tính được. Vì sao? Vì sự thực hiện ba pháp thiền hành của hàng Bồ-tát trụ Địa thứ hai chẳng phải là chỗ của hàng trụ Địa thứ nhất có thể đạt được.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có thể khiến cho hàng Bồ-tát trụ Địa thứ hai thảy đều thành tựu đạo quả, số lượng ấy đầy khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, thế thì công đức phước báo đó có thể xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước báo công đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không như hàng Đại Bồ-tát ở Địa thứ ba dốc tu tập ba pháp Thiền hành thì phước báo công đức ấy thật chẳng thể lường tính. Vì sao? Vì hàng Bồ-tát trụ Địa thứ ba chẳng phải là hàng trụ Địa thứ hai có thể đạt được.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có thể khiến cho hàng Đại Bồ-tát trụ Địa thứ ba có được đầy đủ ba pháp Thiền và số lượng ấy đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, thế thì công đức phước báo đó có thể xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Công đức phước báo đó là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không như hàng Đại Bồ-tát ở Địa thứ tư dốc sức tu tập ba pháp Thiền hành, công đức phước báo này là chẳng thể lường tính, nêu bày hết được. Vì sao? Vì hàng Bồ-tát trụ Địa thứ tư thực hiện ba pháp Thiền chẳng phải là hàng Bồ-tát trụ Địa thứ ba thực hiện ba pháp Thiền có thể sánh được.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có thể làm cho các hàng Bồ-tát trụ Địa thứ tư có được đầy đủ ba pháp Thiền, số lượng ấy đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, thế thì công đức phước báo đó xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Công đức phước báo ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật lại nói:

–Nhưng không như hàng Đại Bồ-tát đạt Địa thứ năm dốc sức tu tập ba pháp Thiền hành, công đức phước báo này là chẳng thể lường tính, nêu bày. Vì sao? Vì hàng Bồ-tát trụ Địa thứ năm thực hiện ba pháp Thiền vượt hơn hẳn đối với Bồ-tát trụ Địa thứ tư thực hành pháp ấy.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có thể khiến cho hàng Đại Bồ-tát trụ Địa thứ năm có được đầy đủ ba pháp Thiền, số lượng ấy đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, thế thì công đức phước báo đó được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Công đức phước báo ấy là vô cùng nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng hàng Đại Bồ-tát ở Địa thứ sáu dốc tu tập ba pháp Thiền hành. Công đức phước báo này là chẳng thể nêu bày, lường tính được. Vì sao? Vì hàng Bồ-tát trụ Địa thứ sáu thực hiện ba pháp Thiền chẳng phải là hàng trụ Địa thứ năm có thể đạt được.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có thể khiến cho hàng Bồ-tát trụ Địa thứ sáu có được đầy đủ ba pháp Thiền, số lượng ấy đầy khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, vậy thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Công đức phước báo đó là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng hàng Bồ-tát ở Địa thứ bảy dốc tu tập ba pháp Thiền hành. Công đức phước báo này là không thể nêu bày, lường tính được. Vì sao? Vì hàng Bồ-tát trụ Địa thứ bảy thực hiện ba pháp Thiền chẳng phải là hàng trụ Địa thứ sáu thực hiện ba pháp ấy có thể đạt được.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có thể khiến cho hàng Bồ-tát trụ Địa thứ bảy có được đầy đủ ba pháp Thiền, số lượng ấy đầy khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, thế thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Công đức phước báo ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng hàng Bồ-tát đạt Địa thứ tám dốc sức tu tập ba pháp Thiền hành thì công đức phước báo này thật không thể nêu bày lường tính được. Vì sao? Vì hàng Bồ-tát trụ Địa thứ tám thực hành ba pháp Thiền chẳng phải là hàng trụ Địa thứ bảy thực hành ba pháp ấy có thể đạt được.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Bồ-tát đạt Địa thứ chín có được đầy đủ ba pháp Thiền có thể khiến cho số lượng ấy đầy khắp cả trong tam thiên đại thiên thế giới, thế thì phước đức ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Công đức phước báo ấy là vô cùng nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng hàng Bồ-tát đạt Địa thứ mười dốc sức tu tập ba pháp Thiền hành, công đức phước báo này thật không thể nêu bày, tính kể

được! Vì sao? Vì hàng Bồ-tát đạt Địa thứ mười thực hiện ba pháp Thiền chẳng phải là hàng trụ Địa thứ chín thực hành pháp ấy có thể đạt được.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Đại Bồ-tát đạt Địa thứ mười thực hiện đầy đủ ba pháp Thiền có thể khiến cho số lượng ấy đầy đủ khắp cả trong tam thiên đại thiên thế giới. Thế thì công đức phước báo đó được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Công đức phước báo ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng hàng Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ dốc sức tu tập ba pháp Thiền. Vì sao? Vì hàng Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ thực hiện ba pháp Thiền chẳng phải là hàng Bồ-tát trụ Địa thứ mười thực hiện ba pháp ấy có thể đạt được.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh:

–Này vị Tộc tánh tử! Như các bậc Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ dốc tu tập ba pháp Thiền hành, có thể khiến cho số lượng ấy đầy khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, thế thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Công đức phước báo ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chỉ trong khoảng chốc lát nhớ nghĩ tu tập ba pháp Thiền đạt được công đức, phải nói là không thể nào nêu bày lường tính được. Tất cả chư Phật Thế Tôn đều từ sự tu tập ba pháp Thiền ấy mà có được đầy đủ hết thảy các pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ:

Ba thiền, mẹ các pháp
Sinh ra tất cả pháp
Cứu độ khổ chúng sinh
Nên gọi Nhân Trung Tôn.
Bồ-tát với mười Địa
Nẻo Thiền đạt chẳng đồng
Tuệ gốc không phân chia
Tâm dừng là bậc nhất
Hiện tại mười sáu pháp
Trong ấy tự an vui

Chẳng dựa gốc ba độc
Nên hợp mười cú nghĩa
Vượt hơn vô lượng cõi
Chẳng mất hành quán gốc
Độ thoát cho muôn loài
Đó là ba Thiền hành.
Các pháp như mộng huyễn
Chẳng có cũng chẳng không
Hóa tận tất cả loài
Đó là ba Thiền hành.
Tuy chưa đạt Thập địa
Thực hiện mọi Phật sự
Cùng hiện biến đủ loại
Đó là ba Thiền hành.
Mười hai pháp hơn hết
Diễn rõ gốc hành không
Nhận nhập mọi cội rễ
Đó là ba Thiền hành.
Sinh tử thật khó lường
Ba đường ấy chẳng ngừng
Thần thức chuyên tự nhiên
Đó là ba Thiền hành.
Người đã rõ vô thường
Chẳng đắm vinh thế tục
Bậc chân dứt bỉ thử
Đó là ba Thiền hành.
Hữu tình chẳng hữu tình
Vô tình cũng lại thế
Nẻo đạo vượt ba cõi
Đó là ba Thiền hành.
Sinh tử gốc không mối
Nhân duyên có các pháp
Lớp lớp chẳng cùng biết
Đó là ba Thiền hành.
Từ bi nuôi dưỡng khắp
Chẳng tưởng chấp gốc thân
Pháp tánh không cao thấp
Đó là ba Thiền hành.

Nẻo hành gốc Bồ-tát
Chỉ không, vô tướng nguyện
Đạt đến cửa Nê-hoàn
Đó là ba Thiền hành.
Đạo từ bốn tâm lớn
Thệ nguyện rộng chẳng lay
Mười Tuệ vượt mọi đường
Đó là ba Thiền hành.
Đủ Thí ba-la-mật
Cứu vớt kẻ thấp hèn
Niệm ấy theo chốn đủ
Đó là ba Thiền hành.
Giữ giới không chút phạm
Như giữ bình an lành
Niệm niệm chẳng tưởng tạp
Đó là ba Thiền hành.
Nhẫn nhục gốc mọi hạnh
Gặp nghịch tâm không thay
Tưởng lặng như hư không
Đó là ba Thiền hành.
Vô số kiếp tinh tấn
Trọn chẳng hề biếng trễ
Dạy dỗ muôn chúng sinh
Đó là ba Thiền hành.
Chánh thọ ba pháp Thiền
Dốc một niệm không chuyển
Cảm ứng khắp mười phương
Đó là ba Thiền hành.
Trí tuệ như biển rộng
Bình đẳng không hai nẻo
Xua trừ mọi vọng tưởng
Đó là ba Thiền hành.
Phương tiện với pháp không
Biến hiện thật khó lượng
Chẳng chấp nẻo sang hèn
Đó là ba Thiền hành.

Đức Thế Tôn nói xong bài kệ này thì liền có hàng trăm ngàn ức chúng sinh thảy đều phát tâm Bồ-đề vô thượng, mong tu tập đạt ba pháp Thiền

hành.

-oOo-

Phẩm 19: Hành hóa thuận hợp (PHẦN 1)

Bấy giờ các bộ chúng Thiên, Long, Quỷ thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân cùng với các vị Đại Bồ-tát, bốn chúng đệ tử là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, mỗi nhóm đều tự suy nghĩ: "Chúng con muốn được xem thần trí của Như Lai với sự biến hóa không lường, du hóa đến các thế giới rồi trở về chốn cũ mà không một ai hay biết."

Lúc này có vị Phạm thiên tên là Tôn Phục Tôn, đã từ cõi Phật ở phương khác đến, đã thực hiện ba pháp Thiền không chút lo sợ, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật, quỳ mọp, chắp tay cung kính đọc bài tụng:

Thiên Tôn đạt ba trí
Quán rõ gốc ba đời
Dứt lầm, xua hồ nghi
Nhằm hiện rõ thần trí
Tánh tự nhiên như thế
Hành luôn vượt ba cõi
Bồ-tát Tuệ Anh Lạc
Thâu tóm hành nẻo nào?
Cây đạo gốc các pháp
Tâm Vô sinh bậc nhất
Tự ngộ chẳng thầy truyền
Là theo nẻo nào đạt?
Vượt hẳn cõi thấp kém
Dốc mộ đạo Bồ-tát
Nêu giảng bốn pháp lớn
Phạm hạnh gốc thanh tịnh
Trời, người với muôn loài
Mỗi mỗi niệm chẳng đồng
Dứt tưởng khiến không khởi
Do đâu mà thành tựu?
Pháp giới vốn từ không

Tuệ nhận có từng ấy
Một hành được làm Phật
Lại do đâu mà đủ?
Sinh tử mười hai biển
Mãi lưu chuyển chẳng ngừng
Tuệ Phật vượt cõi bờ
Tìm đến nhằm hóa độ
Gốc đạo từ một hướng
Diệt dứt không chốn sinh
Quán thân ngoài phiền não
Pháp trong cũng như thế
Xa cõi này tìm đến
Dốc lòng lãnh hội pháp
Kính mong mỗi mỗi nêu
Khiến mãi dứt trần cấu.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo vị Phạm thiên Tôn Phục Tôn:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Tôn vị đã ở trước Như Lai nêu lên những điều tham vấn nhiều ý nghĩa. Nay ta sẽ dùng kệ để mỗi mỗi phân biệt rõ:

Gốc từ vô số đời
Gần gũi Thiện tri thức
Chẳng thấy gốc ngọn không
Đó là theo hành đạt.
Tư duy vô lượng pháp
Nhận rõ ngọn gốc không
Quả đạo không cấu nhiễm
Đó là theo hành đạt.
Chốn niệm chẳng vướng tà
Chẳng lìa gốc chánh pháp
Nhất tướng gốc vốn tịnh
Đó là theo hành đạt.
Mười lực, vương đại thiên
Độ trọn bờ kia–đây
Tu tập gốc pháp không
Tiêu diệt khổ năm ấm
Tuệ sáng chiếu khắp chốn
Suốt cõi không vô tận

Khéo hóa theo gốc dạy
Đó là theo hành đạt.
Tánh không luôn an nhiên
Vô nguyện, tướng cũng vậy
Ba Định ấy là bạn
Đó là theo hành đạt.
Đương vào lúc nhập định
Các pháp không chốn có
Lìa bỏ thân cấu nhiễm
Đó là theo hành đạt.
Pháp chư Phật chẳng khác
Phân biệt theo từng người
Hành quá khứ đã diệt
Đâu lại có mầm gốc?
Chốn tu tập người trí
Giữ tin là pháp quyền
Tự dứt tưởng tôi ta
Đó là theo hành đạt.
Từ xa xưa đến nay
Chúng sinh do đắm nhiễm
Sinh tử chẳng tự rõ
Đâu biết pháp dứt tưởng?
Chỉ nhờ bậc Đại thánh
Nhận rõ theo từng loài
Dùng nẻo chánh dẫn dắt
Đó là theo hành đạt.
Bao kiếp cũng chẳng có
Khiến như trong chốc lát
Người si lầm khó ngộ
Tạo thiện lại càng khó
Thọ lấy thân tiếp nối
Trải qua vạn ức triệu
Thương dùng dứt tưởng niệm
Chẳng độ trọn chẳng rời
Gốc hành do tự nhiên
Nhanh chậm tùy theo loại
Nay nhờ hào quang lớn
Đó là theo hành đạt.

Ta gốc tự tạo hành
Nay nhận phước báo ấy
Hành hết, dứt ba cõi
Riêng đứng không chốn dựa
Mọi tưởng thường, tưởng người
Chẳng phải giáo luật Thánh
Năng lìa tưởng kia đây
Đó là theo hành đạt.
Rõ thân gốc vốn không
Huống có niệm thần thức
Những chúng sinh mê lầm
Mới chẳng thể lìa bỏ
Đạo nhẫn có năm hành
Niệm đầu giữ cũng thế
Quán bất tịnh tư duy
Đó là theo hành đạt.
Thân tịnh không cấu nhiễm
Trọn chẳng tạo nghiệp tà
Sở dĩ miệng chân thực
Do gốc không khinh dối
Đạo thấm nhuần khắp chốn
Nên liền được tế độ
Do từ trước nghiệp xấu
Há oán đạo chẳng tìm?
Thệ lớn luôn bình đẳng
Chẳng khởi niệm tốt xấu
Hành luôn dứt kia đây
Đó là theo hành đạt.
Người biết vượt khó ấy
Tự giữ không niệm khác
Tự độ, lại độ người
Đó là theo hành đạt.
Như người xem năm sắc
Tự khởi thức tưởng chấp
Thống ấm do từ đấy
Chẳng lìa tai họa lớn
Thức pháp chẳng thể thấy
Duyên sinh từng ấy niệm

Một sinh lại một diệt
Muốn thoát thật là khó
Tuệ đạo gồm năm tướng
Nhận rõ pháp thành, hoại
Hành hết, mọi nẻo dứt
Lúc thức hiện có trọn
Thọ hình hài không ngớt
Thân nối thân mòn diệt
Phàm muốn chặt cây kia
Dứt dục chớ bỏ rễ
Biết rễ vốn chằng chịt
Nẻo đến không trở ngại
Lực sĩ các đạo tiên
Ai tìm được nẻo gốc?
Chỉ có Tam Giới Tôn
Năng thu giữ dứt dục
Đốt sáng lửa trí tuệ
Chẳng còn chốn tối tăm
Vô minh họa mọi hành
Che nhận mọi gốc lành
Nước tám giải thoát rửa
Dứt sạch mọi trần cấu
Sinh tử chồng chất khổ
Đời này tiếp đời sau
Ôi thôi, khổ não ấy
Chẳng Thánh, ai cứu được?
Chư Thiên thọ phước báo
Tứ Phạm cũng như vậy
Hành do quả thanh tịnh
Đức vì người tôn quý
Nhớ nghĩ chuyện xưa nay
Ba nẻo ác không gốc
Gốc tạo nay tự nhận
Cớ sao lại hồ nghi?
Như muốn chư Thế Tôn
Chẳng hiểu đạo giáo sáng
Nên chỗ đến Như Lai
Nêu bày rõ mọi lỗi

Ta cũng thương tưởng ngài
Thọ sinh chẳng đạt gốc
Những chúng sinh như vậy
Chẳng nhận ngôn giáo Thánh
Vô lượng Phật quá khứ
Do ngài chẳng thấy nghe
Hằng sa Phật vị lai
Lẽ đâu được cứu độ?
Tâm người hốt nhiên tỉnh
Chẳng đợi số kiếp dài
Một nghe liền thành Phật
Khỏi trải các pháp giới
Chỉ nhớ nghĩ bè nhóm
Chẳng ân cần nơi đạo
Do vậy tự đọa lạc
Mãi chìm trong năm nẻo
Như chim bay cõi không
Cánh xòe nên vút mạnh
Người chẳng Chỉ, Quán định
Nhờ đâu đạt tuệ không?
Sinh tử không cùng hạn
Lực đạo vượt trăm đường
Dùng vô hình thu nhiễm
Tự dốc thành đạo quả
Năm ấm gốc không hình
Do tạo tác vướng sắc
Đức hơn chư Thích, Phạm
Nên thuyết pháp vô tướng.
Hành giả quán sắc ngoài
Thức trong cùng phân biệt
Sắc ấy chẳng ta tạo
Tâm ta tự gây nhiễm
Gốc sắc chẳng gốc ngã
Tánh sắc trọn có không
Rõ ngã thức cũng thế
Gốc từ chốn nào sinh?
Tự giác ngộ như vậy
Sắc ngoài vốn không tịch

Thức trong cũng chẳng khác
Như nhiên gốc chẳng sinh
Người niệm không, vô thường
Tự quán thân gốc pháp
Thế nên mới đạt được
An trụ bờ giải thoát
Thọ gốc thân năm ấm
Muốn thoát chưa thể lìa
Chịu thai mối lo lớn
Chưa rời nào ích gì
Năm phần Pháp thân đủ
Giới, định, tuệ rõ thành
Đem hương đạo đức xông
Xua sạch mọi cấu uế
Người dốc tu tuệ sáng
Ức kiếp không biếng lười
Mọi đức hạnh gồm đủ
Nên hiệu Vô Đẳng Luân.
Ý chuyển theo tập tục
Chốn quý chẳng hề kiêu
Nẻo hành theo cao thấp
Khiến đứng vững chốn yên
Hoặc vào ba đường khổ
Nêu rõ trí phương tiện
Ngoài như chịu thay khổ
Tâm không chút cấu nhiễm
Ta xưa vô số đời
Tu tập đạo Bồ-tát
Do đạt trọn tin, nhẫn
Hành vượt hai trụ địa.
Bấy giờ chưa Phật hợp
Từ khắp mười phương lại
Vì một kẻ thấp kém
Muốn khiến được cứu độ
Chư Phật thảy đưa tay
Nhằm ngăn ngừa tội lỗi
Sức tội khó thể che
Xuôi tay đọa địa ngục

Chư Phật liền sau đấy
Lại đến cõi địa ngục
Muốn cứu kẻ tội đó
Khiến lìa mọi khổ não.
Như Lai lực thần trí
Thân phóng hào quang lớn
Chiếu khắp chốn địa ngục
Tỏa sáng cùng một sắc
Tội nhân thấy ánh sáng
Tưởng thân thể không còn
Thảy đều nhờ ánh sáng
Được lìa mạn ngục tối
Chỉ một chúng sinh ấy
Chư Phật chẳng thể cứu
Kẻ phạm tội ngũ nghịch
Nên chịu khổ não ấy
Ta từ đó về sau
Luôn tinh tấn chẳng trễ
Không lấy khổ sinh tử
Khiến tâm phải hối, đổi
Nay đã được thành Phật
Hiệu là Thích-ca Văn
Hủy diệt thân năm ấm
Mọi đức thảy hoàn hảo
Nhận tội không chung cuộc
Chẳng rõ cội nguồn lành
Hành dứt, các đức vượt
Nên hợp tánh hư không
Sợ nay cũng sẽ có
Kẻ chịu tội khó cứu
Chẳng thần lực hiện bày
Giữ vững khiến chẳng đến
Tánh không luôn thanh tịnh
Hành khắp nên gồm đủ
Thần túc pháp năm thông
Chưa thể lìa khổ ấy
Năm ấm đều có tánh
Chốn tạo chẳng một loài

Trí nhẫn pháp vượt bờ
Hành đủ nên thành tựu
Đạo sinh gốc các pháp
Chẳng có pháp lớn dần
Chí lập như vầng sáng
Trọn chẳng thể hủy hoại.
Ví như có kẻ sĩ
Nơi không bày bờ ngăn
Đấy do nhằm mong được
Muốn khỏi tội rất khó.
Bảy báu, các cung thất
Voi, ngựa, nước, ngai vàng
Thảy đều như huyễn hóa
Tạm có chẳng thường còn
Ngôi Chuyển luân thánh vương
Thống lãnh bốn thiên hạ
Cũng là pháp mòn diệt
Vô thường, không bền chắc.
Như người tu hành ấy
Nhận rõ cội nguồn sắc
Thấu tỏ gốc như thế
Đó là thành sắc ấm
Thân thọ đến trăm tám
Pháp trong, ngoài, trung gian
Rõ thọ nẻo sinh ra
Đó hợp pháp thọ ấm
Tưởng như bầy ngựa hoang
Hoại cõi, không chốn có
Ngăn chặn, chẳng dấy tưởng
Đó là hợp tưởng ấm.
Ba hành nên ba pháp
Diệt ba mới hợp ba
Chặt tận gốc ba độc
Chẳng nhiễm khổ ba cõi
Năm pháp đã thành đủ
Chẳng thọ thức, không thức
Không trong, ngoài sáu trần
Đó gọi là thức ấm.

Giữ bốn nẻo phương tiện
Nương bốn Tuệ vô úy
Vượt bốn đường quả chứng
Nên hợp bốn pháp chính
Biển sinh tử không chốn
Rộng lớn chẳng bến bờ
Nương sáu nẻo thần túc
Nên du hóa sâu cạn.
Thương xót kẻ mê lầm
Tham đắm chẳng xa lìa
Thân mạng như loài chuối
Có bẹ, không có ruột
Ta nay gốc Bồ-đề
Trang nghiêm các đạo phẩm
Công lao vượt vạn ức
Bậc Thế Hùng Tối Tôn
Nay Bậc Vô Đẳng Luân
Hiện thân đời năm dục
Chẳng hề nhiễm trần cấu
Như hoa sen tinh khiết
Nên giữ lấy tâm mình
Không bị phiền não, hoặc
Trong dùng tám nẻo giác
Pháp Anh lạc thân tâm
Ngoài hiện các tướng tốt
Trang nghiêm mọi quốc độ
Tuệ sáng tu hai quán
Tướng tốt tự điểm tô.
Gốc từ bốn đại hợp
Thành bại không chốn có
Niệm trước khác niệm sau
Phiền não cứ chồng chất
Tâm thí nơi tất cả
Cao thấp không chốn nghịch
Trong đủ pháp vượt bờ
Không dựa, chẳng nơi chốn
Luôn nhất tâm giữ giới
Quan sát chẳng chút phạm

Giữ gìn mọi đạo đức
Chẳng thiếu hành tánh giới
Ba Địa có mười pháp
Vô hình chẳng thể thấy
Phương tiện vào sinh tử
Thị hiện nẻo đường đời
Đời sống nhiều khổ sở
Lo sợ bao đổi thay
Thánh nhân năng qua lại
Chẳng xem đấy là nguy.
Đạo lớn gốc vô hình
Chẳng có không Tuệ ấy
Pháp Ba-la-mật tiếp
Nhằm tự trang nghiêm thân
Mắt xem khắp trên dưới
Trong xa không có chốn
Tịnh tu pháp vượt bờ
Được báo vô ngại ấy.
Bàn chân mịn bằng thẳng
Vững tu nơi tòa báu
Nay đạt báo vô cấu
Đủ nẻo tu vượt bờ
Gót dẫm như vàng nặng
Cũng chẳng nhận bụi nước
Dáng đi như gió xoay
Toàn thân luôn tự tại
Hoa tâm chẳng vướng bụi
Trong vui sắc ngoài bày
Đều do báo nhẫn nhục
Nên gọi Ba-la-mật.
Tâm bền như Kim cang
Diễn khắp nẻo đạo pháp
Thấu tỏ vô lượng đời
Đầy đủ pháp vô ngại
Miệng nêu tám thứ âm
Thảy bày mọi ngôn giáo
Chân thực chẳng nhiễm trần
Đó là pháp dứt kiêu.

Đạo từ ba quán tưởng
Nên đạt tuệ bình đẳng
Tâm chẳng vướng thị phi
Pháp vô sinh ứng hợp
Mới phát tâm rộng lớn
Chẳng nhằm một ít người
Đạo giác ngộ thành tựu
Đó gọi đủ pháp không.
Thần túc đến cõi Phật
Thân tâm không ngăn ngại
Dốc ý không dời đổi
Thần túc Ba-la-mật.
Gốc do sắc đắm hữu
Rõ sắc vốn vô thường
Nay thọ nhận sắc ấy
Tướng tốt Ba-la-mật.
Pháp thống (thọ) có trong, ngoài
Chẳng khổ, chẳng an lạc
Dứt trừ pháp trong ngoài
Hành không Ba-la-mật.
Năm căn có năm pháp
Đều do mười tám nẻo
Phân biệt dứt trừ năm
Báo không Ba-la-mật.
Giữ gìn thân, khẩu, ý
Thu giữ không phóng dật
Âm trong hào quang tỏa
Tám đường Ba-la-mật.
Ba quán tỏ chẳng dựa
Cũng chẳng dấy sinh diệt
Ý dứt chẳng dấy lại
Vô ngôn Ba-la-mật.
Thanh tịnh như hoa sen
Rộng nghe dứt mọi nhiễm
Thường giáo hóa chúng sinh
Giáo tịnh Ba-la-mật
Bình đẳng không hai tướng
Tâm chẳng hề thiên vị

Như nhật chiếu hư không.
Quán tuệ Ba-la-mật.
Trí nhân từ vô lượng
Vô sinh chẳng thể nhìn
Tâm thí tuệ không bờ
Trí đạo Ba-la-mật.
Xem tam thiên thế giới
Sinh diệt không chốn có
Khéo giác ngộ tất cả
Vô tưởng Ba-la-mật.
Rõ sinh gốc không chủ
Các pháp từ duyên sinh
Nẻo hữu vô thành tựu
Bình đẳng Ba-la-mật.
Pháp Tổng trì không ngại
Thành tựu Tuệ giải thoát
Nhận rõ tưởng vô ngã
Không tịnh Ba-la-mật.
Sinh tử có năm nạn
Đắm nhiễm bụi thế gian
Du hóa vô lượng cõi
Phương tiện Ba-la-mật
Đã cởi trói sinh tử
An vui trong giải thoát
Thanh tịnh dứt tưởng loạn
Quả báo Ba-la-mật.
Tại đời hiện khổ hạnh
Tâm bền như Kim cang
Đã vượt khỏi ba cõi
An nhiên Ba-la-mật.
Hoặc nơi cõi hư không
Pháp niệm không vọng tưởng
Như hư không bao la
Vô hình Ba-la-mật.
Vui thay! Đạo vô sinh
Hằng dứt sạch phiền não
Chẳng còn thấy đến đi
Hành không Ba-la-mật.

Thần túc có bốn pháp
Luôn du hóa mười phương
Thân tâm đủ tĩnh lặng
Tuệ sáng Ba-la-mật.
Từ gốc tâm bình đẳng
Ý dốc không chốn nhiễm
Tâm vượt vô lượng cõi
Vi diệu Ba-la-mật.
Quán tỏ sinh đời khổ
Nhất tướng không chốn dấy
Tâm đạo chẳng hề chuyển
Kim cang Ba-la-mật.
Vô học tu phạm hạnh
Thảy vượt hết chín bậc
Hành dứt chẳng dấu vết
Anh lạc Ba-la-mật.
Ba quán Tuệ theo đạo
Nhận rõ hành định ý
Tâm tự dứt chẳng dấy
Vô lượng Ba-la-mật.
Tế độ bốn nẻo ác
Vượt bậc chẳng thọ chứng
Vô minh tự nhiên diệt
Bình đẳng Ba-la-mật.
Chánh pháp thật vi diệu
Tinh tấn chẳng thể hơn
Bình đẳng không hai pháp
Các hạnh Ba-la-mật.
Tử sinh nhiều ngăn ngại
Nào thấy đuốc trí tuệ
Đạo lực được nêu thông
Chứa hành Ba-la-mật.
Thành tựu chín pháp thiền
Chẳng nhiễm trí thế tục
Mỗi mỗi nhận rõ tưởng
Dạy giới Ba-la-mật.
Do từ pháp hiển thị
Thương xót hết muôn loài

Chẳng thấy độ, không độ
Ý tịnh Ba-la-mật.
Du hóa đến muôn cõi
Vâng theo bậc Thánh hiền
Thọ giáo luôn giữ gìn
Tổng trì Ba-la-mật.
Lại năng hiện biến hóa
Cảm ứng khắp cõi Phật
Cũng chẳng hề kiêu mạn
Ý diệt Ba-la-mật.
Theo niệm đời quá khứ
Dốc tu đạo Bồ-tát
Không đắm tham các lậu
Hành quán Ba-la-mật.
Tu sửa các cõi Phật
Thanh tịnh không chút cấu
Độ thoát vô lượng người
Pháp giới Ba-la-mật.
Căn chúng sinh không lường
Thể tánh luôn thanh tịnh
Trong ngoài chẳng ô nhiễm
Tỏ pháp Ba-la-mật.
Rõ sinh tham chẳng đủ
Quyền hiện nẻo có không
Không dấy mọi niệm tưởng
Tối thượng Ba-la-mật.
Pháp của thân lắm loại
Cũng chẳng sinh trần cấu
Trang nghiêm thân tướng, thể
Công đức Ba-la-mật.
Từ vô lượng số kiếp
Tu pháp gốc tích lũy
Tích chứa chẳng vì mình
Thần thông Ba-la-mật.
Sáu tình không hề đắm
Nhận rõ Tuệ vô lượng
Được hơn cõi hư không
Nhất tâm Ba-la-mật.

Sinh trong cõi người khó
Thân thọ chẳng thể lường
Mắt không đắm sắc ngoài
Không niệm Ba-la-mật.
Ý giữ, dứt tham vướng
Đời đời nối chẳng dừng
Mối hành trong tự diệt
Quán không Ba-la-mật.
Vô úy, không chốn chấp
Không còn pháp trong ngoài
Ý đạo không lắm mối
Thần trí Ba-la-mật.
Thân Phật gốc vốn tịnh
Chẳng bị trần cấu nhiễm
Trí đạt vượt trăm kiếp
Tâm không Ba-la-mật.
Tâm trước khác tâm nay
Sinh sinh không hề dứt
Ý chuyên không chốn dấy
Trí lớn Ba-la-mật.
Trăm ngàn ức chúng sinh
Hóa độ chẳng thấy độ
Tâm niệm không chút tà
An vui Ba-la-mật.
Hành dứt, nhận khổ chứng
Rõ đạt gốc ba đời
Chẳng có ý Tiểu thừa
Gốc ngọn Ba-la-mật.
Nơi khổ chẳng niệm khổ
Thông tỏ bốn vô thường
Sinh dứt, không thọ thân
Thánh đế Ba-la-mật.
Từ gốc vô lượng Phật
Thọ ký sẽ thành Phật
Cũng chẳng tự vui mừng
Cùng Thí ba-la-mật.
Gốc tâm chẳng nghĩ bàn
Đức vượt mọi giới hạn

Quán hữu vô nhận rõ
Tịch tĩnh Ba-la-mật.
Cội nguồn khổ năm đường
Chẳng sinh pháp thanh tịnh
Tám bậc hành vượt nẻo
Hiện thân Ba-la-mật.
Thể người vốn không pháp
Chẳng thấy tướng pháp giới
Trí cao vượt trăm hành
Vô úy Ba-la-mật.
Nhất tâm trong một niệm
Thọ chứng dứt mọi nạn
Vĩnh viễn lìa các lậu
Đại Thánh Ba-la-mật.
Gốc ngọn dốc tự lìa
Cũng chẳng thấy tôi ta
Thần lực như hư không
Biết đủ Ba-la-mật.
Tự thu giữ uy nghi
Chẳng tham đắm hình sắc
Luôn giữ gìn chẳng phạm
Gần gũi Ba-la-mật.
Ta từ vô số đời
Cúng dường chư Thế Tôn
Không hủy hoại pháp giới
Vô nguyện Ba-la-mật.
Cũng dứt mọi mong chờ
Cầu cạnh nơi các pháp
Chẳng có, chẳng chốn sinh
Chứa hành Ba-la-mật.
Không niệm bờ bỉ thử
Vượt khỏi biển sinh tử
Suy cứu mọi cội nguồn
Vô tận Ba-la-mật.
Mười sáu bất tư nghì
Cũng gọi mười sáu tuệ,
Từ khổ đến pháp không
Dứt chấp Ba-la-mật.

Cõi sinh tử không đáy
Hoặc nổi hoặc chìm sâu
Thảy nên quán thấu đạt
Tánh không Ba-la-mật.
Thân ba mươi hai pháp
Nhiễm cấu hành bất tịnh
Mỗi mỗi nên phân biệt
Dứt chấp Ba-la-mật.
Nhãn thức gồm trong ngoài
Chẳng nhận nhập ngoài thân
Vô úy không chốn động
Tâm từ Ba-la-mật.
Như ta, cội Bồ-đề
Trang nghiêm tòa Kim cang
Tâm vô úy trừ ma
Đại từ Ba-la-mật.
Thương xót khắp muôn loài
Độ người chẳng thấy độ
Rộng tế độ mọi cõi
Tự lìa Ba-la-mật.
Quá khứ chẳng sinh lại
Vị lai trần chẳng nhiễm
Tâm tuệ không trong ngoài
Vô ngại Ba-la-mật.
Ấm trong ngoài giữ nhập
Chẳng dấy mọi trần cấu
Gìn giữ chẳng buông lung
Thần túc Ba-la-mật.
Mắt chẳng đắm sắc ngoài
Lưỡi cũng lại rõ vị
Dứt trừ tưởng tham vướng
Vô hình Ba-la-mật.
Tâm Bồ-tát nhận rõ
Quán tịnh dứt chấp đắm
Đạo theo tuệ bình đẳng
Uy nghi Ba-la-mật.
Trí túc mạng tự biết
Rõ từ xưa đến nay

Tưởng niệm chẳng dấy lại
Hiện sinh Ba-la-mật.
Bậc trí dốc độ đời
Dứt sạch hết các khổ
Chặt đứt gốc sinh tử
Hành khổ Ba-la-mật.
Từ bi hơn mẹ hiền
Tỏa khắp không cao thấp
Trong chẳng tự thấy thân
Dứt tham Ba-la-mật
Đức thấm vô lượng cõi
Chẳng cần có người hay
Cũng không tự xưng khen
Pháp thân Ba-la-mật.
Lại theo chư Phật nhận
Tuệ không, vô lượng pháp
Cõi khổ tự nhiên dứt
Bất sinh Ba-la-mật.
Đạo theo Tuệ bình đẳng
Chẳng nhiễm tưởng ba cõi
Từ ấy đạt thần túc
Vô ngã Ba-la-mật.
Phàm phu bốn trói buộc
Chẳng rời khổ ba cõi
Sinh dứt chẳng tạo nữa
Tuệ thông Ba-la-mật.
Từ trong vô số kiếp
Định ý chẳng lầm lạc
Ý cũng không dời đổi
Cõi gốc Ba-la-mật.
Thần trí chẳng bờ bến
Hằng diệt mọi tham chấp
Đạt được Nhẫn bất khởi
Tịch diệt Ba-la-mật.
Quán bảy pháp Tuệ đạo
Pháp giới không mịt mờ
Nhất tướng vượt nghe thấy
Vô hình Ba-la-mật.

Nê-hoàn dứt sinh diệt
Dấu hành cũng không còn
Năng lìa mọi bỉ thử
Theo hành Ba-la-mật.
Vô minh gốc các pháp
Lưu chuyển mười hai biển
Thức không bị cấu nhiễm
Dứt chấp Ba-la-mật.
Bốn Thánh đế như nhiên
Phát sinh mọi đạo quả
Ý diệt nhờ bốn Thiền
Định ý Ba-la-mật.
Như Lai tám giải thoát
Dứt vượt mọi khổ lạc
Năng trừ kiết hiện có
Diệt nạn Ba-la-mật.
Không dựa, đắm ba cõi
Đứng vững nơi phiền não
Tu tập tuệ thần thông
An lạc Ba-la-mật.
Không trụ, không vãng lai
Cũng chẳng hoại pháp tánh
Phiền não vĩnh viễn dứt
Chẳng biến Ba-la-mật.
Như sắc vốn không sắc
Tánh sắc luôn như nhiên
Thấu tỏ khổ ba đời
Ý diệt Ba-la-mật.
Chẳng nhận trần cấu ngoài
Định ý dứt tưởng khác
Sinh dứt, chẳng tạo tiếp
Không thọ Ba-la-mật.
Biến hiện thành vô số
Trọn chẳng hề vì mình
Tuệ đạo vượt ba ngại
Cõi gốc Ba-la-mật.
Nhập định trừ ba tưởng
Chẳng thấy ta, người, mạng

Giữ tin không dong ruổi
Các trí Ba-la-mật.
Pháp không, vô tướng, nguyện
Quán Tam-muội Thánh đạo
An nhiên dốc ý dứt
Đem lại Ba-la-mật.
Đạo sinh vô lượng pháp
Từ ấy đạt bờ giác
Thông tỏ ba đời khổ
Thọ vui Ba-la-mật.
Rõ sinh là họa lớn
Xâm phạm hủy pháp giới
Lìa bỏ chẳng tham đắm
Chúng diệu Ba-la-mật.
Từ bi, bốn tâm rộng
Nhuần đượm khắp tất cả
Dẫn dạy không quý tiện
Trí lớn Ba-la-mật.
Bốn đại nhân duyên hợp
Thể tánh không hề chuyển
Muốn đến cửa giải thoát
Ba hướng Ba-la-mật
Như kiếp sắp hỏa thiêu
Chẳng mang lòng sợ hãi
Thông đạt lực như nhiên
Dứt tưởng Ba-la-mật.
Cũng chẳng tự dấy niệm
Nhận rõ từng ấy tưởng
Tuệ Phật là vô cùng
Biển lớn Ba-la-mật.
Công đức vượt mọi hành
Nghiệp gốc thật không lường
Không một chẳng thấy một
Lìa đông Ba-la-mật.
Thệ lớn nguyện đầy đủ
Quán thân không tướng hình
Diệt trừ bốn ma nạn
Trang nghiêm Ba-la-mật.

Gốc các pháp dứt niệm
Nê-hoàn luôn tịch nhiên
Chốn du hóa chư Phật
Tạng sâu Ba-la-mật.
Vô tướng chẳng thể thấy
Từ một nên thành Phật
Tâm lìa bỏ pháp gốc
Nhất nghĩa Ba-la-mật.
Suy cứu mọi đạo quả
Chẳng có ba hố hầm
Tuệ chiếu vượt bờ bến
Gốc đứng Ba-la-mật.
Mọi khó khăn sinh tử
Pháp vô vi an nhiên
Chẳng sinh năm trần cấu
Tổng trì Ba-la-mật.
Du hóa khắp mọi cõi
Giáo hóa cho muôn loài
Trải qua khổ sinh tử
Dứt khổ Ba-la-mật.
Hiện nơi bào thai mẹ
Thật chẳng tham đắm đời
Tâm tịnh như hư không
Tuệ gốc Ba-la-mật.
Chẳng thấy có thọ báo
Mọi tuệ sáng quả chứng
Nhận rõ gốc bốn đường
Dốc tu Ba-la-mật.
Vốn từ vô lượng đời
Pháp giới chẳng nghĩ bàn
Tâm bình đẳng, không hai
Tuệ rộng Ba-la-mật.
Pháp Phật rất thâm diệu
Hai thừa chẳng đạt hết
Vượt hơn vô lượng hành
Dứt nghi Ba-la-mật.
Trước làm sạch nhãn căn
Tâm tịnh tu hạnh gốc

Dốc cầu đạo Bồ-tát
Ý định Ba-la-mật.
Ý vững như Kim cang
Trong lành không cáu bẩn
Lìa trọn cõi Hữu vô
Đạo quả Ba-la-mật.
Xưa kia chư Thế Tôn
An tọa cội Bồ-đề
Hàng phục bốn ma oán
Lực nhẫn Ba-la-mật.
Thần thức nơi hư không
Tâm đầu dứt giận dữ
Phiền não cũng đều lặng
Siêu vượt Ba-la-mật.
Thần lực vượt vô lượng
Hết thảy các thế giới
Cũng chẳng đắm nơi dục
Sạch cấu Ba-la-mật.
Phàm muốn đạt pháp không
Trong ngoài thảy đều tịnh
Nhận rõ tưởng vô thường
Nhân duyên Ba-la-mật.
Ánh sáng chiếu mọi cõi
Xua tan bao tối tăm
Chẳng hề dấy các tưởng
Dứt cấu Ba-la-mật.
Quán Tuệ có ba pháp
Trừ vĩnh viễn ba độc
Chẳng bị nhiễm nơi sắc
Trí hành Ba-la-mật.
Như từ ngàn ức kiếp
Tâm, ý, chí thệ lớn
Chẳng thấy muôn chúng sinh
Giáo định Ba-la-mật.
Tám bậc hành đạo lớn
Trong ngoài tưởng vô ngã
Cõi Phật cõi pháp tịnh
Vô lượng Ba-la-mật.

Người gốc tu hạnh ấy
Cắt đứt mười hai duyên
Trừ tham không vướng hữu
Dốc chí Ba-la-mật.
Nhằm tu theo nẻo người
Trước giữ gìn ba nghiệp
Gốc hành theo mười thiện
Pháp hợp Ba-la-mật.
Gốc ta chẳng tạo si
Căn bản là hiện có
Mười tuệ trí vô lượng
Gốc không Ba-la-mật.
Pháp giới chẳng nghĩ bàn
Pháp vô úy thành tựu
Dứt trọn gốc sinh tử
Gánh vác Ba-la-mật.
Như Lai với từ, tuệ
Nuôi dưỡng không thấp cao
Trừ sạch tâm ô nhiễm
Không mong Ba-la-mật.
Phát tâm hướng Đại thừa
Tiếp độ mọi ngăn ngại
Chẳng thấy gốc sinh tử
Xa lìa Ba-la-mật.
Thệ lớn, chịu đựng khổ
Pháp định ý an lạc
Luôn mang tâm phản tỉnh
Quên báo Ba-la-mật.
Tuệ bình đẳng chúng sinh
Rõ tận mọi cội rễ
Chẳng mang tâm cấu dục
Quyền tuệ Ba-la-mật.
Đạo lớn thật thâm diệu
Chẳng bị bụi dục lay
Ba không rời ý gốc
Rốt ráo Ba-la-mật.
Ở trong hiền kiếp này
Chư Phật hiện ở đời

Cứu khổ dứt ba ngại
Xoay vòng Ba-la-mật.
Thân phóng quang bình đẳng
Tiếp độ vô số loài
Rõ sinh, sinh không rõ
Bạn lành Ba-la-mật.
Quyết thành đạo Vô thượng
Gần gũi Thiện tri thức
Rõ tận cõi gốc khổ
Vô tận Ba-la-mật.
Bốn nẻo không đi đến
Thọ mạng vô số kiếp
Suy cứu ngọn nguồn đạo
Không đổi Ba-la-mật.
Nhằm thấu trọn sinh tử
Chớ đem tâm thoái chuyển
Dũng mãnh không thể hoại
Chí vững Ba-la-mật.
Hành thí dứt mọi ái
Cũng chẳng dấy ba tưởng
Gốc ngọn thảy là không
Tuệ tỏ Ba-la-mật.
Lực đạo như hư không
Chẳng chấp thân năm ấm
Gốc sắc chẳng có sắc
Thanh tịnh Ba-la-mật.
Gốc các Tuệ: vô sinh
Tưởng thường chẳng thật có
Chẳng thấy có giáo hóa
Trí lực Ba-la-mật.
Vô số kiếp quá khứ
Có Phật hiệu như ta
Tu gốc phá bình đẳng
Vô hình Ba-la-mật.
Như Lai biện tài lớn
Tiêu diệt bụi ái dục
Giáo hóa khắp các loài
Tín căn Ba-la-mật.

Có Phật hiệu vô ngại
Vô lượng kiếp khổ hạnh
Ý giữ không phóng dật
Giữ giới Ba-la-mật.
Thứ đến Phật Hoằng Thệ
Giáo hóa chẳng thấp cao
Ý mở như hư không
Nhẫn nhục Ba-la-mật.
Có Phật hiệu Đại Nguyện
Đạt tận gốc tử sinh
Biến hóa thân vô số
Ân cần Ba-la-mật.
Gốc đạo luôn thanh tịnh
Chẳng thấy Tuệ hư không
Vô hình vượt nghe thấy
Từ bi Ba-la-mật.
Thêm vui tám mươi sáu
Nẻo Bồ-tát tu hành
Không còn gốc ba độc
Chẳng dấy Ba-la-mật.
Hiền thánh mười sáu tâm
Rõ thấy không chốn có
Không hủy các pháp giới
Thân không Ba-la-mật.
Trong một tâm một niệm
Chẳng lìa quán thiền định
Lại từ một ý sinh
Tưởng không Ba-la-mật.
Hư không chẳng bến bờ
Ý tịch dứt ô nhiễm
Thảy lìa bỏ không vướng
Định ý Ba-la-mật.
Ta gốc hợp hành này
Tịch nhiên dứt tưởng niệm
Ý nơi hiện tại dừng
Vô ngại Ba-la-mật.
Thiền định ý tự diệt
Quán tịnh dứt ba tưởng

Tuệ đạo tự nhiên tịnh
Dứt nhiễm Ba-la-mật.
Cõi Phật chẳng nghĩ bàn
Cõi chúng sinh cũng thế
Pháp tánh tự nhiên tịch
Vô hình Ba-la-mật.
Năng độ nạn sinh tử
Chẳng niệm khổ ba cõi
Ý nhẫn, tưởng chẳng dấy
Thanh đạm Ba-la-mật.
Nhập định ý ba đời
Rõ tận gốc muôn loài
Tự quán thân trong ngoài
Vô nguyện Ba-la-mật.
Cõi tám bộ quỷ thần
Theo đấy mà giáo hóa
Hiện rõ lực thần thông
Dấu diệt Ba-la-mật.
Phương tiện độ chúng sinh
Chẳng lìa ngọn nguồn không
Nhận rõ bốn Vô úy
Vô ngã Ba-la-mật.
Tư duy thân trong ngoài
Phân biệt không chẳng tuệ
Quán chẳng thấy tôi ta
Pháp ý Ba-la-mật.
Sinh gặp Thánh hiền vui
Tám thông tỏ dứt chấp
Chẳng dấy mọi niệm tưởng
Như huyễn Ba-la-mật.
Chánh pháp không nam nữ
Ý từ tư tưởng sinh
Pháp thâm diệu khó thấy
Rõ ác Ba-la-mật.
Thân phân vô lượng hình
Lại hoàn hợp làm một
Chẳng một ai hay biết
Thân diệu Ba-la-mật.

Như Lai các tướng đủ
Thân sắc đến thế gian
Thần túc để giáo hóa
Không dựa Ba-la-mật.
Phàm phu chưa tu học
Chẳng quán thân trong ngoài
Tuệ giác ngộ thâm diệu
Tướng tốt Ba-la-mật.
Thần túc từ gốc dấy
Pháp ý không thấp cao
Bồ-tát quán vô hình
An lạc Ba-la-mật.
Thiền định dứt niệm mong
Tâm dừng không chốn vướng
Vui thích ao tám giải
Chí thành Ba-la-mật.
Người rõ năm pháp khổ
Quyết tu đạo vô vi
Sáu thông pháp vô lậu
Hiền thánh Ba-la-mật.
Thần thông đến thế gian
Luôn theo luật Thánh hiền
Chẳng quán pháp trong ngoài
Không tên Ba-la-mật.
Học hạnh không kiêu mạn
Tâm không còn đảo điên
Mọi phiền não không dấy
Dứt uế Ba-la-mật.
Như lại quán thây chết
Thẳng niệm tịnh bất tịnh
Trong ngoài không chốn chấp
Sạch mạn Ba-la-mật.
Uy nghi đúng giới luật
Cử động không hư dối
Mọi trí tự giữ gìn
Không dối Ba-la-mật.
Quên thân vì đạo cần
Không bị nhiễm trần cấu

Ngồi nằm tâm luôn định
Tự giữ Ba-la-mật.
Bậc Thánh thương xót đời
Nên mưa pháp cam lộ
Diễn giảng vô lượng tuệ
Nhận hóa Ba-la-mật.
Bố thí rộng ơn ích
Quán tỏ dứt gốc tâm
Xua diệt mọi khổ loạn
Chiến đấu Ba-la-mật.
Tâm nhớ vô lượng pháp
Thị hiện vô số biến
Gốc tuệ luôn thông đạt
Phấn tấn Ba-la-mật.
Pháp trong không chốn niệm
Luôn bị bụi ngoài nhiễm
Dùng trí vô sinh ấy
Theo nguyện Ba-la-mật.
Mọi định tự trang nghiêm
Nhãn thức không dấy tưởng
Đối tượng cũng chẳng có
Không dời Ba-la-mật.
Tu tập mọi trí tuệ
Giải thoát mọi tri kiến
Nhằm uống nước bất diệt
Cam lộ Ba-la-mật.
Quán tịnh không tham đắm
Tuệ đạt không chẳng khác
Nhận rõ bốn đạo quả
Lưu chuyển Ba-la-mật.
Như có bậc Sĩ phu
Cõi này chịu phiền não
Tâm tuệ không cấu nhiễm
Theo nguyện Ba-la-mật.
Tướng tướng thảy có báo
Chẳng có hành có pháp
Vượt cả bốn Thiền hành
Sinh tận Ba-la-mật.

Hành gốc từ đời trước
Không sân hận với người
An nhiên lìa tám nạn
Siêu việt Ba-la-mật.
Chỗ tưởng niệm người thường
Hội hợp có biệt ly
Tâm thệ lớn ngoài Thánh
Phân biệt Ba-la-mật.
Dùng không soi gốc có
Rõ suốt ngoài có không
Thân lụy tự nhiên dứt
Vô kiến Ba-la-mật.
Đi đến cõi Hư không
Mau chóng chẳng chốn ngại
Chẳng nghĩ pháp trung gian
Hợp với Ba-la-mật.
Rõ gốc là một pháp
Chí cầu đều có khác
Theo đời nhiễm sắc ấy
Cởi buộc Ba-la-mật.
Nhận rõ gốc ba độc
Hành tận mới hợp hành.
Tỏ gốc chẳng có ngã
Gốc thân Ba-la-mật.
Tâm đạt được tự tại
Xem dục như lửa hừng
Tiêu diệt năm đường khổ
Trong lành Ba-la-mật.
Vô nguyện nơi ba cõi
Tham đắm năm thứ dục
Trọn lìa tám vô gián
Ngôn thuyết Ba-la-mật.
Sinh diệt chẳng hề định
Tổng trì chẳng hề quên
Hết thảy trí tuệ đủ
Rộng nghe Ba-la-mật.
Thọ tuệ có bốn pháp
Người biết mình chẳng rõ

Duyên ấy đạt bảy không
Mau đạt Ba-la-mật.
Phật đạo khó thấu tận
Chẳng phải tâm chốn lường
Quán không nẻo tất tỏ
Bảy giác Ba-la-mật.
Nhận rõ ba bảy pháp
Đường giác ngộ Như Lai
Một ý không dấy tưởng
Danh, thân Ba-la-mật.
Pháp xa gần gồm thức
Chẳng niệm nẻo vô ngại
Mười hiệu mỗi mỗi khác
Vô số Ba-la-mật.
Trao truyền pháp thâm yếu
Tâm không chút khiếp nhược
Vô tướng dứt nguyện cầu
Trí lực Ba-la-mật.
Vào đúng tám bậc tuệ
Chẳng hoại hành tánh không
Tự tư duy pháp trong
Đạt quả Ba-la-mật.
Danh sắc biến từng ấy
Ái gây bệnh, phiền não
Chẳng thể đạt gốc không
Khéo quán Ba-la-mật.
Mười pháp không chẳng biến
Ý nhớ tưởng tham đắm
Chẳng niệm từ ngoài vào
Giới hạn Ba-la-mật.
Thương xót người đời khổ
Lo sợ không cớ duyên
Tạo lập mọi phương tiện
Hóa hiện Ba-la-mật.
Tâm bền như Kim cang
Chẳng gì hủy hoại được
Đem pháp cam lồ tưới
Thâm yếu Ba-la-mật.

Nhân gốc tuệ hư không
Giải thoát không chốn ngại
Trí sáng xua cấu nhiễm
Thấy nghe Ba-la-mật.
Biết giữ luật Thánh hiền
Giới tâm định văn tuệ
Ý chí đạo lực mạnh
Không thiếu Ba-la-mật
Rõ thân gốc vô hình
Pháp sinh tử thiêu đốt
Trong lặng về hư tịch
Cởi buộc Ba-la-mật.
Kẻ trí theo đời đổi
Trọn chẳng đắm dục lạc
Trừ kiết dứt gốc khổ
Tôn thượng Ba-la-mật.
Bậc Thế Hùng trong đời
Hành qua vô lượng kiếp
Chân thành không khinh mạn
Ngôn hợp Ba-la-mật.
Tâm niệm chẳng nghĩ bàn
Đạt đến Pháp tạng sâu
Nhận rõ cõi Như Lai
Đạo giác Ba-la-mật.
Như Lai mười cú nghĩa
Mỗi mỗi không hình tướng
Tịch nhiên dứt âm thanh
Thọ ký Ba-la-mật.
Quán thân không, vô hình
Thanh tịnh không chốn nhiễm
Tăng thêm gốc không pháp
Hành tận Ba-la-mật.
Như Lai thọ ký văn
Như hư không biến đổi
Chẳng thấy gốc sinh diệt
Gốc tịnh Ba-la-mật.
Chánh giác chốn dạy truyền
Chẳng lìa bỏ muôn loài

Khiến thảy được che chở
Không sánh Ba-la-mật.
Vì người tạo cầu cống
Hết thảy pháp suy tìm
Dần dần vào kho sâu
Lìa khổ Ba-la-mật.
Giáo hóa muôn chúng sinh
Chẳng rời cảnh giới pháp
Quyết tới chốn đạo tràng
Tự giữ Ba-la-mật.
Chúng sinh nẻo hướng tới
Quyết quy về cửa đạo
Mọi trí tuệ tự tại
Dứt nạn Ba-la-mật.
Cùng đời tạo đuốc sáng
Vì chúng sinh làm mắt
Khiến rõ nẻo hướng về
Đạo lớn Ba-la-mật.
Mười lực hiện ở đời
Đoạn trừ mọi khổ não
Trí tuệ dứt mọi lỗi
Thần tuệ Ba-la-mật.
Vui ở chốn tĩnh vắng
Tu tập gốc các hạnh
Năng biến hiện muôn loài
Đường nẻo Ba-la-mật.
Ở trong vô lượng kiếp
Giữ khổ chẳng rời khổ
Đầy đủ mười pháp báu
Không lìa Ba-la-mật.
Định quán như cõi không
Năng tỏa chiếu khắp chốn
Tự quán và quán người
Cùng tánh Ba-la-mật.
Quán quốc độ chư Phật
Mọi trí tự trang nghiêm
Du hóa khắp mười phương
Tịch nhiên Ba-la-mật.

Lại có vô lượng pháp
Như Lai đã nêu giảng
Tiêu diệt gốc phi pháp
Kiên cố Ba-la-mật.
Chúng sinh hợp giáo hóa
Nghe pháp liền được ngộ
Hạng ấy duyên đời trước
Mau đạt Ba-la-mật.
Hết thảy gốc các pháp
Chẳng có cũng chẳng không
Đạo từ dứt tưởng sinh
Tám pháp Ba-la-mật.
Trí tuệ chiếu vô lượng
Như Sư tử vô úy
Quán rõ pháp vô thường
Vô sinh Ba-la-mật.
Thuyết pháp không có thuyết
Độ người không có độ
Phương tiện qua trăm kiếp
Dứt nhiễm Ba-la-mật.
Chẳng chìm cũng chẳng mất
Tỏa chiếu khắp mọi loài
Nên rõ tuệ Như Lai
Không dục Ba-la-mật.
Thuyết pháp không pháp tưởng
Chẳng thấy tôi–ta, người
Đại Từ vượt có không
Chuyển luân Ba-la-mật.
Đàn chim vui nơi ao
Sen xanh, hoa phù dung
Thiền tịch trừ sạch tưởng
Vô sự Ba-la-mật.
Thuyết pháp có ba việc
Dứt chấp, gốc ngọn không
Hóa độ vô lượng cõi
Không dựa Ba-la-mật.
Luôn nhớ cội nguồn người
Quan sát tâm ý thức

Chẳng lìa thệ Bồ-tát
Rốt ráo Ba-la-mật.
Theo thời hành phương tiện
Không lấy khổ lay tâm
Ý lìa trọn tăng giảm
Như pháp Ba-la-mật.
Nhãn thức chấp huyễn thuật
Chẳng thấy có nơi sinh
Nhĩ thức nghe thanh ấy
Tỏ không Ba-la-mật.
Như nhà đại ảo thuật
Hóa hiện đồ ăn uống
Tỷ thức mà phân biệt
Hương xông Ba-la-mật.
Chốn tạo của hóa hiện
Nghĩa ấy chẳng thể bàn
Muốn suy cứu đạt được
Vị thức Ba-la-mật.
Ta vốn tạo thêm vui
Tưởng thân gốc các pháp
Thâu phục ý an nhiên
Quyền hiện Ba-la-mật.
Dùng âm hưởng thanh tịnh
Lan khắp cõi mười phương
Hương giới đức cũng thế
Không phạm Ba-la-mật.
Huyễn thuật chẳng chân thật
Dối lừa kẻ ngu si
Pháp đúng đắn dẫn đường
Cõi chân Ba-la-mật.
Suy tìm gốc muôn loài
Ngoài Thánh, ai lường nổi?
Quyền hóa bậc Đại thánh
Lập giáo Ba-la-mật.
Thanh tịnh như hoa sen
Trọn chẳng nhiễm trần cấu
Vượt hẳn mọi nẻo hành
Giữ ý Ba-la-mật.

-oOo-

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 7

Phẩm 19: Hành hóa thuận hợp (PHẦN 2)

Hành vượt quá ba cõi
Vô hình chẳng thấy nghe
Chiếu khắp cả tam thiên
Pháp từ Ba-la-mật.
Trong khoảng một ý niệm
Mọi tướng tốt gồm đủ
Chẳng hề nhiễm phiền não
Cõi không Ba-la-mật.
Như tuyên giảng rõ pháp
Thấm nhuần khắp mọi loài
Bốn đế tướng như nhiên
Dứt khổ Ba-la-mật.
Thanh tịnh khắp cõi Phật
Chẳng có tâm ba thừa
Đạo giáo tự nhiên thông
Định ý Ba-la-mật.
Gốc người từ không sinh
Pháp giới không tăng giảm
Không trái gốc các pháp
Phương tiện Ba-la-mật.
Huyễn hóa không chân thật
Dấu hành vượt ba cõi
Qua suốt vô lượng nước
Thông đạt Ba-la-mật.
Dứt tưởng mọi chúng sinh
Thức dựa không rõ tuệ
Hiền thánh được vãng lai
Thấu triệt Ba-la-mật.
Tánh tự nhiên như thế

Tuệ pháp thêm tăng trưởng
Gốc bốn đại như nhiên
Đầu cuối Ba-la-mật.
Chẳng vướng tôi, ta, người
Thọ mạng gốc mọi hành
Một tướng, không có tướng
Vô hình Ba-la-mật.
Vô số các cõi Phật
Đạo tràng Phật trang nghiêm
Hào quang Phật diễn bày
Pháp bảo Ba-la-mật.
Giữ ý dứt vọng loạn
Trừ tận tâm ba độc
Bình đẳng không lắm mối
Thành tín Ba-la-mật.
Thức dựa từ năm đường
Chẳng thể cởi buộc trói
Cứu vớt ngọn nguồn khổ
Xa lìa Ba-la-mật.
Tuy lại chịu thai mẹ
Chẳng bị dục làm nhiễm
Vĩnh viễn lìa ba độc
Giải thoát Ba-la-mật.
Pháp Phật thật thâm diệu
Thần lực vượt ba cõi
Hiện hình nơi năm trược
Nhẫn nhục ba-la-mật.
Nếu lại gặp khổ vui
Tâm chẳng sinh tăng giảm
Ý vững như hư không
Không cõi Ba-la-mật.
Đạo chẳng từ không sinh
Cũng chẳng lìa tâm người
Thân phân khắp hư không
Diệt tận Ba-la-mật.
Chẳng vướng tôi, ta, người
Chẳng hoại gốc vô tướng
Một hành thành Chánh giác

Quán đời Ba-la-mật.
Chẳng sinh cũng chẳng diệt
Gốc sinh tử cũng không
Từ đấy đến bờ giác
Siêu việt Ba-la-mật.
Mọi khổ gốc vô hình
Trí gốc từ cảnh giới
Tâm thức chẳng thể hủy
Hành huyễn Ba-la-mật.
Gốc rễ huyễn có hai
Hành huyễn, trí huyễn sâu
Năng tỏ pháp huyễn ấy
Vô ngại Ba-la-mật.
Trí huyễn vượt ba cõi
Hành huyễn cũng như thế
Tám đường chánh thanh tịnh
Đạo phẩm Ba-la-mật.
Đời huyễn chẳng chân thật
Thánh hiền không tham đắm
Kẻ ngu ôm tưởng thường
Tuệ thông Ba-la-mật.
Sáu trần ngoài sáu nhập
Mười hai pháp dẫn đưa
Danh sắc do đắm lạc
Duyên tưởng Ba-la-mật.
Hành theo ngu lầm sinh
Trôi nổi vô số niệm
Như nên niệm hữu tình
Đầy đủ Ba-la-mật.
Hư không chẳng cùng tận
Cũng chẳng thấy dấu hành
Tìm được bờ sinh tử
Tự nhiên Ba-la-mật.
Thọ mạng người ngắn dài
Đời này như đời sau
Chỉ với đạo tịch nhiên
Tự tại Ba-la-mật.
Pháp giới đều có tánh

Chẳng thấy thọ nhập xứ
Không dựa, chẳng thể nhiễm
Tâm mở Ba-la-mật.
Vô số các cõi Phật
Trí pháp vượt nghĩ bàn
Biển tuệ chẳng thể lường
Thọ nhập Ba-la-mật.
Trí người không tăng giảm
Thánh hiền hành bình đẳng
Nhận rõ Không, Tuệ không
Che phủ Ba-la-mật.
Vốn từ vô số đời
Khổ hạnh thật chẳng lường
Chẳng niệm về số kiếp
Nhàn tĩnh Ba-la-mật.
Nhớ lại trời Đâu-thuật
Giảng giải pháp vô hình
Dẫn đường vô lượng kẻ
Không hai Ba-la-mật.
Với vui chẳng cho vui
Với khổ cũng chẳng buồn
Ngộ chân lý đạt đạo
Chân thật Ba-la-mật.
Giáng trần cõi Diêm-phù
Chuyển pháp nơi Lộc dã
Bỏ hết đời uế trược
Dứt mong Ba-la-mật.
Hạnh Bồ-tát thành tựu
Chẳng đắm bụi sáu trần
Trí học pháp thâm diệu
Kiên cố Ba-la-mật.
Trí dùng phương tiện khéo
Thâm nhập không chướng ngại
Nhận rõ vô lượng thân
Tại chốn Ba-la-mật.
Siêu vượt vô số kiếp
Tận cùng gốc tử sinh
Trang nghiêm cõi Phật tịnh

Vi diệu Ba-la-mật.
Người nên tin cội nguồn
Chẳng đọng nơi sinh tử
Tâm chánh không tưởng loạn
Nhất tưởng Ba-la-mật.
Hành thí chẳng thấy thí
Cũng dứt tưởng khứ, lai
Quán vật như hư không
Dứt chán Ba-la-mật.
Xem đời chẳng có đời
Cũng không ba đường khổ
Tự cứu, lại cứu đời
Đại từ Ba-la-mật.
Như thấy muôn chúng sinh
Tham đắm nơi ba cõi
Dùng chánh giáo khuyên dẫn
Đại bi Ba-la-mật.
Đến khắp vô lượng cõi
Giữ tin như vầng sáng
Dáng hòa luôn nhất tâm
Hoan hỷ Ba-la-mật.
Bồ-tát mới phát tâm
Đâu chỉ vì một người
Cõi tế độ mênh mông
Buông xả Ba-la-mật.
Như ta lúc mới sinh
Cõi Phật ánh vàng ròng
Trang nghiêm nơi đạo tràng
Thần cảm Ba-la-mật.
Danh tưởng chẳng tự diệt
Cũng chẳng đắm thọ mạng
Không, Vô nguyện, Vô tướng
Căn môn Ba-la-mật.
Vốn từ tuệ bình đẳng
Nay tự đạt Chánh giác
Chẳng lìa ý kim cương
Ba quán Ba-la-mật.
Ân cần với đạo đức

Ngày đêm thường kinh hành
Pháp thuyết giảng cùng nghĩa
Tiến tới Ba-la-mật.
Biết đủ, nẻo thứ nhất
Ý xả dứt mọi tham
Ba mươi bảy phẩm đạo
Vô vi Ba-la-mật.
Cõi Bồ-tát thanh tịnh
Tộc họ chẳng lầm lẫn
Thường sinh nhà chân chánh
Phú quý Ba-la-mật.
Giáng thần nơi thai mẹ
Thị hiện tướng hài nhi
Tâm luôn tịnh, không cấu
Biến hóa Ba-la-mật.
Đã ra khỏi thai mẹ
Đưa chân đi bảy bước
Độ gồm đủ bảy cai
Thị hiện Ba-la-mật.
Thường an tọa tòa báu
Hiện dùng nước thơm tắm
Vô lượng chư Phật đến
Khuyên tiến Ba-la-mật.
Đủ ba mươi hai tướng
Tám mươi vẻ trang nghiêm
Trời đất sáu chấn động
Dung nhan Ba-la-mật.
Các pháp không hình tướng
Hiện dùng pháp sắc hình
Riêng bước không kẻ sánh
Tối tôn Ba-la-mật.
Mỗi mỗi nghĩ pháp giới
Không mất thệ nguyện gốc
Mọi pháp thảy lặng yên
Tịch nhiên Ba-la-mật.
Tám bậc hành Thánh hiền
Hành chỉ quán dứt tưởng
Chẳng rời Không, Tuệ không

Nhất nhập Ba-la-mật.
Thường đem đạo pháp diệu
Giảng trao các pháp môn
Khuyên dẫn hết mọi người
Âm pháp Ba-la-mật.
Mười thiện gốc mọi hành
Không đắm, chẳng thể nhiễm
Chuyên tu tất thành tựu
Bất thoái Ba-la-mật.
Người đời ôm lòng tham
Mãi chìm nơi tâm tối
Vô lượng pháp dẫn dắt
Tu tập Ba-la-mật.
Như Lai không chốn chấp
Thọ pháp chẳng xa lìa
Lìa trọn nơi chúng sinh
Riêng trội Ba-la-mật.
Tuy chốn sống vương cung
Tịch tĩnh nhớ nghĩ đạo
Chẳng ham năm dục lạc
Dứt uế Ba-la-mật.
Quán thân như cây khô
Cũng giống tro mục nát
Tự xem không thức tưởng
Phát dừng Ba-la-mật.
Một số chẳng lìa một
Chỉ quán hạnh nguyện gốc
Ý trụ nơi trước mắt
Trí đạo Ba-la-mật.
Người mãi đắm sinh tử
Chẳng rõ gốc ngọn không
Nên lìa chẳng gốc buộc
Tổng trì Ba-la-mật.
Sở dĩ đạt bốn nguyện
Trí nhanh thu nghĩa pháp
Tuyên giảng vô lượng nghĩa
Thích ứng Ba-la-mật.
Vô số đại Thánh đến

Nghe giáo pháp không chán
Trí lớn đạt bình đẳng
Nhiều tuệ Ba-la-mật.
Vả lại nơi vô lượng
Các số kiếp thành bại
Chưa tận Như Lai tạng
Xa lìa Ba-la-mật.
Một đời trăm ngàn đời
Nhằm rõ Đức Như Lai
Chưa có những loại ấy
Rộng lớn Ba-la-mật.
Hư không có cùng tận
Tu-di được nêu lường
Đâu có đại Đạo sư
Vô hạn Ba-la-mật.
Từng qua vô số kiếp
Tích lũy các gốc đức
Hành dứt, chẳng tạo tiếp
Lưu chuyển Ba-la-mật.
Thế Hùng từ che khắp
Nhuần thấm cả muôn loài
Nghe pháp chẳng dấy nghi
Tin hiểu Ba-la-mật.
Dũng mãnh vượt chúng sinh
Tâm chẳng hề hèn kém
Hàng phục hết thảy ma
Ý nhẫn Ba-la-mật.
Ta xưa phát thệ nguyện
Chẳng hề tiếc thân mình
Nên tự giữ nẻo riêng
Kim cang Ba-la-mật.
Như trung gian có nghi
Chẳng thành Tối chánh giác
Chứa công đức vô lượng
Người quý Ba-la-mật.
Đạo huyền diệu như vậy
Pháp tạng vượt nghĩ bàn
Vượt hẳn lối ba cõi

Thuần thục Ba-la-mật.
Nhất tướng vượt nghe thấy
Tánh chân như cũng vậy
Lìa gốc, đạt nơi ngọn
Vô ngại Ba-la-mật.
Chẳng dạy tự nhiên ngộ
Nhất Thiết Trí không thầy
Riêng thiện chẳng chốn lo
Dứt oán Ba-la-mật.
Dứt sáu mươi hai kiến
Các lưới vây ái dục
Cửa sinh tử lấp kín
An lạc Ba-la-mật.
Tâm dừng, ý tự diệt
Tâm chẳng vướng ô nhiễm
Tâm mở như biển rộng
Thuận hợp Ba-la-mật.
Quán thân như thù nghịch
Mọi chân lông thải uế
Nhận rõ pháp trong ngoài
Rõ gốc Ba-la-mật.
Chỉ trong một tâm niệm
Giong trôi chẳng thể ngự
Đến ngồi cội Bồ-đề
Thệ lớn Ba-la-mật.
Hành pháp như hoa sen
Luôn dùng ba nẻo dạy
Tuy sống nhưng không nhiễm
Dốc ý Ba-la-mật.
Mọi ý như đạo lớn
Hằng dứt tâm nhỏ hẹp
Dứt ba mươi ba pháp
Sạch cấu Ba-la-mật.
Người nên cầu pháp chính
Phân biệt pháp trong ngoài
Chẳng lìa bỏ tư duy
Tinh tấn Ba-la-mật.
Quán thân nên quán pháp

Năm ấm luôn tụ tan
Như xem ngọc nơi tay
Chân đế Ba-la-mật.
Phá trừ bốn ma uế
Hủy hoại núi kiêu mạn
Lửa tuệ đốt ba độc
Xả lìa Ba-la-mật.
Các vị nếu có nghi
Đều tự nêu bày gốc
Nên đem đèn trí tuệ
Tỏa sáng Ba-la-mật.
Dưới chân người tướng quý
Đường chỉ in rõ nét
Mọi loài thấy tướng ấy
Ân tuệ Ba-la-mật.
Đùi nai tướng bền chắc
Trong ngoài hiện sáng rõ
Chân đứng luôn vững vàng
Đoan nghiêm Ba-la-mật.
Da lông rất mịn màng
Sen hồng chẳng nhiễm nước
Mọi tướng tốt thảy đủ
Chân bước Ba-la-mật.
Lúc ta vừa cất chân
Vào thành lớn khất thực
Phước giúp không giàu nghèo
Chẳng phân Ba-la-mật.
Khất thực khắp chốn xong
Trở lại nơi tinh xá
Đạo pháp tự an vui
Tư duy Ba-la-mật.
Ngày đêm thường kinh hành
Xem ai nên độ trước
Chẳng trái gốc thệ lớn
Thanh tịnh Ba-la-mật.
Do vậy nên tự tu
Chẳng tranh với thế tục
Tự lìa, giúp người lìa

Hướng lìa Ba-la-mật.
Bốn đại đều có tính
Cao thấp cũng chẳng đồng
Do thức khéo phân biệt
Nghĩa pháp Ba-la-mật.
Bồ-tát tự quán không
Chẳng trái, luôn xét kỹ
Ngăn giữ mọi nghiệp ác
Tuệ tỏ Ba-la-mật.
Quán rõ các quốc độ
Chẳng dấy tưởng khổ vui
Tỏ các pháp thâm diệu
Pháp lành Ba-la-mật.
Nên tiến, biết dốc tiến
Cũng chẳng mang hồ nghi
Nẻo xuất không hai ngã
Hư tịch Ba-la-mật.
Quán trọn gốc các hành
Thọ báo cũng thanh tịnh
Chẳng mong tạo công đức
Thí quên Ba-la-mật.
Quá khứ chẳng sinh lại
Vị lai chẳng thể thấy
Hiện tại pháp tự nhiên
Nguyện cầu Ba-la-mật.
Nê-hoàn không thể tánh
Cũng không thọ, nhập, xứ
Quán pháp báo các thọ
Rõ gốc Ba-la-mật.
Tam-muội định, ý tĩnh
Vĩnh viễn dứt ý loạn
Vô thường, khổ, vô ngã
Hành thể Ba-la-mật.
Quan sát pháp như thật
Rõ một chẳng thể động
Chẳng hoại gốc tâm pháp
Tự nhiên Ba-la-mật
Thảy rõ pháp vô ngã

Chẳng thấy sinh nối tiếp
Chuyển các pháp xoay vòng
Rộng giúp Ba-la-mật.
Các pháp tánh năng diệt
Cũng chẳng cầu giải thoát
Dốc tin đến năm nẻo
Dứt sinh Ba-la-mật.
Hành Như Lai cực diệu
Tâm ý thức cũng thế
Đạt được tâm vô sinh
Thông tỏ Ba-la-mật.
Ta tính từ chốn gốc
Sống trải hằng sa kiếp
Công sức tự nhiên bày
Dấu hành Ba-la-mật.
Từ cõi gốc sinh tử
Như huyễn, chẳng chân thật
Tịch diệt chẳng thể nhiễm
Ẩn chứa Ba-la-mật.
Hiền thánh mười hai phẩm
Thảy quay về vô vi
Vô sinh nên chẳng sinh
Hành thắng Ba-la-mật.
Nhớ xưa nơi rừng sâu
An tọa tư duy đạo
Hình thể luôn ngay ngắn
Sơ thiền Ba-la-mật.
Lại nơi tòa Sư tử
Chốn giảng đường rộng lớn
Chẳng tưởng chư Thiên giữ
Nhị thiền Ba-la-mật.
Lại trong hiền kiếp ấy
Nơi thành lớn Hộ pháp
Tự ẩn cầu chánh pháp
Tam thiền Ba-la-mật.
Như nay nơi tòa này
Diễn rộng vô lượng pháp
Trong ngoài không chốn ngại

Tứ thiền Ba-la-mật.
Hành đạo không ô nhiễm
Chẳng dấy từng ấy niệm
Nên tự đạt tôn quý
Lìa thế Ba-la-mật.
Như mặt trời vừa tỏa
Khiến người người đều thấy
Ta nay giảng đạo pháp
Hiện rõ Ba-la-mật.
Vô số a-tăng-kỳ
Như Lai vượt nghĩ bàn
Mỗi mỗi giảng pháp khắp
Vô sinh Ba-la-mật.
Chính khiến trăm ngàn ức
Bảy báu khắp mọi cõi
Chẳng bằng một ý niệm
Ý dốc Ba-la-mật.
Chẳng khởi cũng chẳng diệt
Rõ từ gốc đến nay
Quán thông tỏ ba đời
Phạm hạnh Ba-la-mật.
Như nên quý gốc tuệ
Thứ lớp luôn thuận hợp
Tu đạo không hai tâm
Huyền tịch Ba-la-mật.
Đại Từ chẳng nghĩ bàn
Cứu độ khắp muôn loài
Tiếng gầm rống sư tử
Nghe khắp Ba-la-mật.
Như có muôn chúng sinh
Tin vui pháp không, vô
Thuận lý không chốn phạm
Hành đạo Ba-la-mật.
Siêng tu tập sáu pháp
Vui tịch tĩnh dứt phiền
Tự tỏ hành mạng trước
Rõ gốc Ba-la-mật.
Đời này nhận thai mẹ

Dứt dục gốc tu hành
Căn thức mạng thảy yên
Thọ ký Ba-la-mật.
Các pháp không nhiễu loạn
Pháp thanh tịnh tu tập
Niệm sinh lìa gốc sinh
Gốc không Ba-la-mật.
Người qua năm nẻo sâu
Như sông xuôi biển rộng
Vút nhanh không trở lại
Hướng về Ba-la-mật.
Luôn nghĩ khổ thế gian
Niệm lìa chẳng gắn bó
Riêng trôi chẳng chút lo
Vô song Ba-la-mật.
Như gieo trồng hạt giống
Lúa mè cho quả, hoa
Hạt gốc chẳng sinh mầm
Biến đổi Ba-la-mật.
Đời người chẳng học đạo
Đến chết mới hối hận
Muốn lìa chớ biếng trễ
Tu học Ba-la-mật.
Như muốn nhổ gốc rễ
Thức chứ lại gieo trồng
Dứt diệt nên thuận hợp
Hương xông Ba-la-mật.
Quán các pháp thế gian
Thảy không, chẳng chốn có
Nên quán pháp thị phi
Bất động Ba-la-mật.
Khuyên giúp các nẻo phước
Mỗi mỗi không chốn ngại
Đạt quả mười trụ hạnh
Nhất sinh Ba-la-mật.
Quán rõ các pháp môn
Pháp Tổng trì luôn giữ
Mọi pháp giới tương ứng

Dứt kiết Ba-la-mật.
Như đi khắp hư không
Thần túc luôn tự tại
Dứt tưởng về ta, người
Tập hành Ba-la-mật.
Tư duy mỗi mỗi pháp
Nhẹ bước nên ung dung
Lấy thân lường biết không
Thần túc Ba-la-mật.
Quán gốc người như thật
Hành đạo luôn thích hợp
Chẳng dấy tâm nhị kiến
Chánh định Ba-la-mật.
Như xem mặt trong gương
Đã thực không cấu uế
Phiền não tự nhiên diệt
Trăm phước Ba-la-mật.
Nguyện trước chẳng thể biết
Hành chứa nay đã đạt
Thành tín như nhật hiện
Chọn pháp Ba-la-mật.
Nhất niệm nhập cõi diệu
Tìm cầu vô lượng pháp
Ý khiêm cung từ tốn
Kiên cố Ba-la-mật.
Bồ-tát có tám pháp
Tu tập đến đạo tràng
Tuệ không chẳng vướng không
Dứt tưởng Ba-la-mật.
Như muốn dựa tuệ không
Rõ không chẳng chân thật
Gốc tuệ rõ ba ngại
Tướng không Ba-la-mật.
Có pháp tên Chiến cách
Định Phấn tấn vô úy
Chẳng hề mang khiếp nhược
Các trí Ba-la-mật.
Nhân duyên hổ tương sinh

Sinh tử là gốc đạo
Hai việc không rời nhau
Dứt khổ Ba-la-mật.
Một đời chẳng căn bản
Cũng chẳng gốc chúng sinh
Thức thần tham đắm hữu
Giả hiệu Ba-la-mật.
Đạo chân không hình chất
Vi diệu chẳng nghĩ bàn
Đạo thật chẳng có đường
Chấn động Ba-la-mật.
Quán cõi như Phật tịnh
Thanh tịnh không cấu nhiễm
Thường đem đạo bình đẳng
Thần thông Ba-la-mật.
Bồ-tát luôn xem xét
Chẳng vướng pháp hình tướng
Biết sống vượt năm đường
Không tên Ba-la-mật.
Hoặc dốc tu một pháp
Vượt hơn các nẻo hành
Tự nhiên đạt tối thắng
Vượt bậc Ba-la-mật.
Quán không tất cả người
Tâm dừng không chốn niệm
Hợp nhất không cấu uế
Giới hạn Ba-la-mật.
Đức Đại Thánh vô lượng
Chẳng hề nhiễm dục trần
Rõ tận gốc phiền não
Thăm thẳm Ba-la-mật.
Gốc không có năm nẻo
Do trần cấu mà sinh
Huyễn hóa tưởng chẳng thường
Tuệ thánh Ba-la-mật.
Các pháp cùng thọ nhập
Nẻo tu tập Bồ-tát
Chẳng thấy gốc mọi khổ

Vô ngã Ba-la-mật.
Cũng không nơi số kiếp
Mầm sinh tử vô hình
Vị lai luôn trôi đi
Nhanh chóng Ba-la-mật.
Nhận rõ bốn vô thường
Thân khổ, không, vô ngã
Dùng tuệ tự trang nghiêm
Tu tập Ba-la-mật.
Như người muốn hành không
Tu thiền nên đạo quả
Ý định không thác loạn
Dốc chí Ba-la-mật.
Miệng phát vô lượng âm
Pháp tánh không bị hủy
Như trăng giữa ngàn sao
Thật quả Ba-la-mật.
Thần túc chẳng thể lường
Biển tuệ như hằng sa
Phương tiện thu tự tại
Thọ nhập Ba-la-mật.
Như nhằm độ chúng sinh
Nhập định quan sát tâm
Trước dùng tuệ dẫn dắt
Dần hiện Ba-la-mật.
Kinh Phật chẳng thể tính
Chỉ Phật mới thấu đạt
Các pháp tướng hợp tướng
Khuyến lạc Ba-la-mật.
Độ thoát hết thảy loài
Kiếp xa gần không hạn
Đạo chân không nam nữ
Thuận hợp Ba-la-mật.
Tu học đạo Bồ-tát
Trước thanh tịnh ba nghiệp
Không hành theo người ác
Gốc tịnh Ba-la-mật.
Luôn nhớ nghĩ đạo pháp

Lìa trọn hành cõi dục
Trung gian không dấy tưởng
Dứt dục Ba-la-mật.
Các pháp không danh hiệu
Chấp sắc mong báo công
Sắc cũng chẳng không gốc
Lìa sắc Ba-la-mật.
Bồ-tát được thọ ký
Như Lai nẻo ấn chứng
Hành dứt, chẳng tạo tiếp
Bổ xứ Ba-la-mật.
Hữu số, gốc vô số
Vô số cũng lại thế
Khởi cũng chẳng thấy dấy
Dứt kết Ba-la-mật.
Dứt sinh chẳng có sinh
Vô sinh cũng như vậy
Rõ sinh là vô thường
Vô sinh Ba-la-mật.
Không có gốc chẳng có
Chẳng có cũng như thế
Tỏ rõ có, chẳng có
Nhất tướng Ba-la-mật.
Một cũng vốn chẳng một
Không một cũng lại thế
Một cũng gốc không trụ
Không tên Ba-la-mật.
Gốc không xuất giả hiệu
Giảm tạm chẳng chân thật
Không chấp quy nẻo diệt
Lo đạo Ba-la-mật.
Người hành từ gốc chứa
Xem đời như huyễn hóa
Chẳng nên dấy nhiều tưởng
Dứt dấu Ba-la-mật.
Trải qua hết thảy kiếp
Giữ sạch lìa số kiếp
Chẳng đắm nơi âm hưởng

Không thanh Ba-la-mật.
Như mắt người trông sắc
Gốc sắc chẳng đợi mắt
Như thức rõ trong ngoài
Không thức Ba-la-mật.
Tiếng, hương, vị thích hợp
Ý pháp cũng như vậy
Thức ấy gốc không có
Tự nhiên Ba-la-mật.
Quán các pháp không sắc
Không thống (thọ) và cánh lạc
Uy nghi mọi hành đủ
Hành tạo Ba-la-mật.
Sinh ấy gốc không có
Thức tham lạc nên sinh
Theo hình thọ sinh mạng
Dứt tham Ba-la-mật.
Thần thức vốn vô hình
Gốc tánh tự nhiên dứt
Sau nhận sáu nhập khổ
Đoạn nhập Ba-la-mật.
Nhớ lìa năm chốn sâu
Tư duy quán hư không
Dựng cao cờ pháp lớn
Sáng rỡ Ba-la-mật.
Dứt tưởng cũng chẳng sinh
Chẳng theo thầy thọ giáo
Ở trong đó tự ngộ
Vượt bậc Ba-la-mật.
Các pháp như hư không
Chẳng phải thuộc nhớ, dục
Mọi âm hưởng thảy đạt
Nghe thuyết Ba-la-mật.
Thanh ấy trong, diệu, tốt
Chỗ nói không trở ngại
Không dấy lại sáu dục
Pháp diệu Ba-la-mật.
Các pháp thật vô lượng

Như Lai thảy vượt hết
Trí đạo thông ba đạt
Chánh quán Ba-la-mật.
Hiện làm thầy lãnh nhận
Không mang ý thấp cao
Ý vượt cả ba cõi
Riêng bước Ba-la-mật.
Không hành, chẳng tạo hành
Gốc hành không nhân duyên
Duyên hết nên không hành
Thần đức Ba-la-mật.
Ba thống (thọ) do khổ vui
Báo ứng theo pháp ấy
Không khổ, không lạc, thống (thọ)
Dứt thọ Ba-la-mật.
Hành thành tựu bảy quán
Ba chốn tự nhiên diệt
Ấm nhập chẳng sinh lại
Dứt ái Ba-la-mật.
Tìm sắc gốc từ không
Do khởi tưởng các pháp
Chẳng phải ngã, tạo gốc
Thấy đúng Ba-la-mật.
Không hành cũng không báo
An tọa dứt mọi niệm
Tư duy tự thành đạo
Thường trụ Ba-la-mật.
Ý giữ không hề động
An nhiên như hư không
Chẳng có cũng chẳng không
Hành khắp Ba-la-mật.
Pháp chuyển không tướng pháp
Huống có kẻ thọ pháp
Thấu đạt thảy không tịch
Rõ thời Ba-la-mật.
Thanh truyền khắp mọi cõi
Đều diễn pháp âm diệu
Gốc thanh là vô sinh

Vô thanh Ba-la-mật.
Luôn giữ gìn thân miệng
Ý chớ nghĩ vạy tà
Gắn đạo chẳng hề trái
Dứt pháp Ba-la-mật.
Tư duy mọi pháp giới
Chẳng hủy nẻo xa pháp
Đầy đủ chín thứ lớp
Pháp giới Ba-la-mật.
Vô úy chẳng thể tận
Chẳng trong ngoài, xa gần
Lìa bốn thứ thọ, nhập
Vô lượng Ba-la-mật.
Chẳng hoại pháp hình sắc
Cũng chẳng cùng tương ứng
Không phá tướng tự nhiên
Tương hợp Ba-la-mật.
Gốc nẻo hành không một
Thâm diệu thật khó lường
Theo cội nguồn hóa hợp
Trí thuận Ba-la-mật.
Như muốn lãnh hội pháp
Pháp hiện có cảnh giới
Liền tìm được cội nguồn
Vô tận Ba-la-mật.
Từ trăm ngàn ức kiếp
Giáo hóa muôn chúng sinh
Khiến thảy đều thành tựu
Phương tiện Ba-la-mật.
Theo thời hiện phương tiện
Chẳng tham đắm ba cõi
Đoạn trừ mọi che phủ
Tuệ tỏ Ba-la-mật.
Tổng trì các cửa pháp
Chẳng mất gốc hành đúng
Chẳng tự đề cao mình
Viên mãn Ba-la-mật.
Pháp sinh chẳng có sinh

Pháp tận chẳng hề tận
Rõ sinh tận gốc không
Tiếng không Ba-la-mật.
Ví như âm thanh người
Bậc Chánh Giác diễn nói
Đều quy về không, vô
Như thật Ba-la-mật.
Các căn không rối loạn
Niệm giữ các tướng đủ
Thanh tịnh quy gốc không
Tuệ đạo Ba-la-mật.
Người buộc vô lượng dây
Chẳng có chốn hoại được
Tự nhiên thông đạt Thánh
Hóa sinh Ba-la-mật.
Như Lai Tối Chánh Giác
Thấu suốt pháp quá khứ
Thảy đều tự nhiên hóa
Tạng sâu Ba-la-mật.
Vị lai có gốc sinh
Thọ khổ thật vô lượng
Phương tiện đoán vị lại
Tận gốc Ba-la-mật.
Hiện tại vô lượng hành
Chúng sinh thật vô số
Theo hình tướng hóa độ
Cõi tịnh Ba-la-mật.
Nên thuyết phẩm pháp môn
Công phước chẳng tận cùng
Chẳng mong cầu phước báo
Cây đạo Ba-la-mật.
Hành thần túc từ gốc
Chỗ pháp thuyết chẳng đồng
Hiện pháp có tăng giảm
Xoay vòng Ba-la-mật.
Trí vô ngại vô lượng
Chốn giảng chẳng hề thiếu
Ý đạo thật thâm diệu

Diễn suốt Ba-la-mật.
Pháp Phật không hai tướng
Chỉ tại thân ý tịnh
Không vướng mắc chốn pháp
Chẳng trụ Ba-la-mật.
Tuy đạt được thần thông
Chẳng học pháp toán thuật
Hành trọn, chẳng gồm đủ
Không lại Ba-la-mật.
Như thật chẳng có một
Cũng chẳng từng ấy tưởng
Hành dứt đạt đến một
Cúng dường Ba-la-mật.
Chư Phật, chư Thế Tôn
Nơi pháp luôn tự tại
Hóa thân luôn tự tại
Pháp pháp Ba-la-mật.
Đã rõ vô số trước
Khó tính vô lượng kiếp
Giáo tận lại hóa tiếp
Ung dung Ba-la-mật.
A-tăng-kỳ vị lai
Vô lượng loài chúng sinh
Biết rõ thực khổ nhọc
Tiếp độ Ba-la-mật.
Quán sát đủ các loài
Vô lượng Phật quá khứ
Cũng giảng pháp chân như
Không dựa Ba-la-mật.
Thật cũng chẳng thật gốc
Thật cũng tự nhiên sinh
Thật cũng chẳng thường trụ
Thân chuyển Ba-la-mật.
Thông văn tự đạo pháp
Nẻo hành không hồ nghi
Chẳng nghi khổ ba đời
Gốc thân Ba-la-mật.
Chẳng tính gốc pháp không

Trí từ vô lượng sinh
Quán rõ đời lầm lạc
Dạy truyền Ba-la-mật.
Từ lúc mới phát tâm
Luôn thương xót muôn loài
Chẳng ở nơi thành ấp
Lìa chúng Ba-la-mật.
Phân biệt chi tiết thân
Mọi uế trược tướng thân
Nhận rõ gốc vô hình
Dứt chấp Ba-la-mật.
Pháp tánh chẳng thường trụ
Cũng chẳng đời nay, sau
Lìa pháp chẳng đạt quả
Vị lai Ba-la-mật.
Cũng chẳng cùng một chốn
Dấu hành đều sai biệt
Cùng quy về diệt độ
Bình đẳng Ba-la-mật.
Thật–không chẳng thể lìa
Huống sẽ không thật không
Niệm thiện dốc sức học
Đạt diệu Ba-la-mật.
Hết thảy mọi tướng đủ
Gốc không là một hình
Tuệ không từ pháp đạt
Tự sinh Ba-la-mật.
Nhớ Phật gốc dứt sân
Mạng hết khéo giác ngộ
Do vậy nay thành Phật
Lập chí Ba-la-mật.
Thọ hình bị phỉ báng
Chẳng hề khuất phục vinh
Nên hiệu Nhân Trung Tôn
Thu ý Ba-la-mật.
Chưa thọ gốc Tuệ không
Ý đạo có dời đổi
Hiện ánh sáng ở đời

Ý phát Ba-la-mật.
Diệt độ có bốn pháp
Đều do gốc ba độc
Danh hiệu Nhân Trung Tôn
Chẳng hoại Ba-la-mật.
Đạo cũng có ba tướng
Gốc pháp tánh chân như
Hiện tại đạt ba báo
Thành tựu Ba-la-mật.
Pháp chân thật Như Lai
Chẳng có thể giữ gìn
Nhận rõ thân gốc không
Đem lại Ba-la-mật.
Thông đạt chẳng thể lường
Tâm hình đều cùng trụ
Đạo tinh luyện tâm cấu
Vãng lai Ba-la-mật.
Tâm ý gốc vốn không
Tự sinh tự nhiên diệt
Gốc ngã cũng tự không
Không tịch Ba-la-mật.
Phật chẳng do ba đời
Nẻo hiện tại vị lai
Chuyển biến chẳng ngừng nghỉ
Nhanh chóng Ba-la-mật.
Tướng pháp luôn tự trụ
Thần thức tự lưu chuyển
Có cõi, chẳng có cõi
Tuệ tĩnh Ba-la-mật.
Pháp của thân có sáu
Chẳng tưởng do ý tạo
Ba mươi bảy hành khổ
Nêu giảng Ba-la-mật.
Chẳng phải chốn tu đạo
Vì thuyết không, vô thường
Các pháp Phật xuất hiện
Thế giới Ba-la-mật.
Thần trí lưỡi dài rộng

Mọi giáo pháp ngôn thuyết
Đều từ công đức thành
Tâm thông Ba-la-mật.
Thi ơn rõ ân nghĩa
Thận trọng nhớ kiêu hãnh
Chỉ đạo tự giúp đỡ
Pháp hiện Ba-la-mật.
Nẻo hành pháp thâm diệu
Thần thông thiền giải thoát
Phương tiện theo thời độ
Các đức Ba-la-mật.
Pháp thân, thân tư duy
Đấy chẳng Tối chánh giác
Đạt tánh Nê-hoàn ấy
Sắc dứt Ba-la-mật.
Thích nghi giáo hóa trước
Chớ để phiền não lôi
Biến hóa mọi thù thắng
Hàng phục Ba-la-mật.
Tâm mới không trải khổ
Hành hóa chẳng thể đạt
Giới thân tự nhiên đủ
Ý đức Ba-la-mật
Ý tin hướng Tam bảo
Khiêm cung chẳng kiêu mạng
Thấu đạt hết gốc khổ
Dứt si Ba-la-mật.
Thức phân biệt các tuệ
Chẳng vướng pháp tôi ta
Tự nhiên thông đạt Thánh
Tự đạt Ba-la-mật.
Nêu rõ mười hai duyên
Mỗi mỗi đều nhận rõ
Ba thuốc trừ ba ái
Thu khẩu Ba-la-mật.
Hóa hiện các quốc độ
Nêu giảng Tuệ hư không
Cũng không thể chấp thân

Rõ chúng Ba-la-mật.
Độ người như hằng sa
Hiểu pháp chẳng thể lường
Du hóa khắp hư không
Hơn hẳn Ba-la-mật.
Tám pháp vô sinh độ
Phương tiện chiếu mọi cõi
Chẳng thấy tướng các pháp
Pháp thường Ba-la-mật.
Các tuệ không chốn ngăn
Tu tập tạo an lạc
Thần tướng nơi đạo lớn
Hướng môn Ba-la-mật.
Tổng trì có mười pháp
Thân, khẩu, ý là gốc
Trừ mười, thành tựu mười
Báo ứng Ba-la-mật.
Năng gắn bó chúng sinh
Thị hiện Tuệ vô thượng
Đức vượt hơn mọi Thánh
Trừ khổ Ba-la-mật.
Vô hình, không, thanh tịnh
Nẻo Chánh giác chẳng thấy
Dẫn dắt đến giải thoát
Cõi đạo Ba-la-mật.
Như ở trong năm kiếp
Cúng dường phụng Hiền thánh
Chẳng như một gốc đạo
Rũ thương Ba-la-mật.
Xưa ta mới thọ ký
Trước đạt tuệ vô sinh
Như trải qua số kiếp
Tuệ không Ba-la-mật.
Phát tâm gốc Chánh giác
Gốc thành tựu mười hiệu
Đã đạt như sở nguyện
Cầu nối Ba-la-mật.
Đức Thánh hơn trời cao

Sáng ngời vượt bờ bến
Hóa độ khắp chúng sinh
Ân nhuần Ba-la-mật.
Tuy giáo hóa trong đời
Lời nghiêm như lời thề
Nêu rộng vô lượng báu
Theo thời Ba-la-mật.
Như người chẳng rõ đời
Vô thường cùng biến đổi
Thọ mạng mãi chồng chất
Trụ kiếp Ba-la-mật.
Như ta nẻo trải khắp
Tự nhận thấy hiện tại
Chán lìa thân năm ấm
Quán tịnh Ba-la-mật.
Tuy muốn đạt Nê-hoàn
Dứt trừ tưởng chấp thân
Tu định niệm hiện tại
Không phạm Ba-la-mật.
Mười tám pháp giữ gốc
Dứt niệm pháp duyên nhập
Chẳng hề dấy vọng tưởng
An lạc Ba-la-mật.
Nhận pháp có ba nghĩa
Ba nghiệp phải dốc giữ
Dứt cầu chẳng niệm không
Thấu đạt Ba-la-mật.
Mỗi mỗi nhận rõ thân
Các pháp Phật cũng thế
Nhập định quán các tưởng
Vô biên Ba-la-mật.
Tạng vô tận chư Phật
Nêu bày vô lượng định
Quán khắp hết mọi cõi
Cứu cánh Ba-la-mật.
Chư Phật luôn uy nghi
Siêng tu giới hết mực
Pháp ra vào tự tại

Thu tâm Ba-la-mật.
Muốn tạo chốn cảm ứng
Trước phải nên nhập định
Thấu tỏ gốc ngọn không
Bình đẳng Ba-la-mật.
Nẻo tu tập gốc Phật
Quán thân không chốn tham
Tự lợi lại lợi người
Cõi hành Ba-la-mật.
Xem xét pháp trước sau
Siêu việt cõi không có
Các tưởng tịch tự tại
Mọi giáo Ba-la-mật.
Pháp về thân có ba
Chẳng phạm giết, dâm, trộm
Dốc sức cầu pháp giới
Hành gốc Ba-la-mật.
Miệng chẳng phạm bốn lỗi
Mọi ngôn thuyết không dối
Tự giữ mình giữ người
Chánh giác Ba-la-mật.
Pháp của ý có ba
Chẳng dấy các tưởng loạn
Đạt chốn trú xứ Phật
Kiên cố Ba-la-mật.
Gốc từ nẻo không lại
Giáo hóa khắp thế giới
Dứt mong, chẳng chấp không
Như thật Ba-la-mật.
Hành từ ba đời ấy
Tham đắm các dục buộc
Ngộ do pháp cõi thực
Nguyện thành Ba-la-mật.
Trí ba đạt, năm thông
Chốn đến không ngăn ngại
Cõi tịnh hóa độ khắp
Thức biến Ba-la-mật.
Gốc không, hiện nay có

Có cũng chẳng gốc sinh
Duyên dẫn đến vui, khổ
Duyên đối Ba-la-mật.
Gốc giác vượt nghĩ bàn
Biến hiện thật không lường
Thân phân rồi lại hợp
Thần trí Ba-la-mật.
Cũng chẳng phân bỉ thử
Cũng không trụ pháp giới
Quán thân như không thân
Hành nghiệp Ba-la-mật.
Chấp vướng sinh sâu nặng
Duyên đến sinh già, bệnh
Trong ngoài thảy không tịch
Người không Ba-la-mật.
Gốc nhờ Tuệ bình đẳng
Chẳng còn thấy lại qua
Hiểu ba pháp, ba không
Các Định Ba-la-mật.
Ba hành có ba việc
Quán giác chẳng có giác
Tiến đến nẻo Nê-hoàn
Hiện khắp Ba-la-mật.
Quán tỏ giống các pháp
Ba mươi bảy phẩm sinh
Tiến đến nẻo Niết-bàn
An ổn Ba-la-mật.
Quán tỏ pháp Vô học
Cũng chẳng thấy sinh diệt
Ngồi, nằm luôn tự tại
Chẳng dấy Ba-la-mật.
Người quán không chốn quán
Không thấy chủ các pháp
Hành hiện không khởi diệt
Vô lượng Ba-la-mật.
Đời người vô vàn khổ
Thọ thân luôn nối tiếp
Muốn dứt các mạn ấy

Tu học Ba-la-mật.
Nhận thân bốn đại ấy
Muốn diệt chẳng có phương
Quan sát tất đạt trí
Dứt dục Ba-la-mật.
Tánh các pháp thuần thục
Nghiệp tịnh các công đức
Tích chứa đạt đến Phật
Ba cấu Ba-la-mật.
Chúng sinh gồm đủ nguyện
Khiến thảy đều thành tựu
Tất quy nơi diệt tận
Giới luật Ba-la-mật.
Nơi chốn Phật giáo hóa
Dốc bày gốc tánh không
Thuyết không chẳng thấy không
Hoan hỷ Ba-la-mật.
Nếu có những chúng sinh
Muốn tu tập năm đức
Vô lượng pháp hợp tụ
Các tuệ Ba-la-mật.
Tu năm phần Pháp thân
Giới, định, tuệ giải độ
Lượng hết không có lượng
Gốc pháp Ba-la-mật.
Tối sơ không có sinh
Không Phật, không chúng sinh
Nhân duyên tự tạo hành
Tự khởi Ba-la-mật.
Sẽ nhận vô lượng khổ
Sinh, già mọi khổ não
Thọ bào thai vô hình
Tiến mạnh Ba-la-mật.
Chư Phật thường nhập định
Rơi lệ thương muôn loài
Ba bậc pháp sáu Độ
Dứt mong Ba-la-mật.
Tu tập gốc các thiện

Ý tỏ nhập các định
Tuy sinh năng lìa sinh
Rõ tướng Ba-la-mật.
Công sức qua ức kiếp
Không vướng mọi nẻo vui
Nhớ thiện tu nẻo gốc
Lìa bụi Ba-la-mật.
Nhập định đạt hoan hỷ
Tâm du vô lượng không
Các tướng mỗi mỗi rõ
Thành đạo Ba-la-mật.
Muốn đủ Pháp tạng sâu
Trước tu không, vô tướng
Đức thần túc răn dạy
Nghiêm tịnh Ba-la-mật.
Nhất Thiết Trí Như Lai
Rõ gốc ngọn người không
Nêu giảng pháp bốn Đế
Thật quả Ba-la-mật.
Đại Thánh Nhân Trung Tôn
Giáo huấn không bến bờ
Nẻo trí nên năm pháp
Tạng thâu Ba-la-mật.
Năm nghiệp thành năm hành
Năm nguyện trừ năm cõi
Năm tánh năm phần thân
Năm nghiệp Ba-la-mật.
Như dốc tu nẻo đức
Cầu gốc gốc dứt nghiệp
Mọi đạo quả rực rỡ
Tỏa rộng Ba-la-mật.
Mười tuệ mười nẻo vui
Mười pháp thảy gồm đủ
Mười trụ mười nẻo theo
Mười diệu Ba-la-mật.
Ba ngàn hai trăm phước
Các tướng mỗi mỗi đủ
Dung mạo không kẻ sánh

Tự tịnh Ba-la-mật.
Từ bi thể hiện khắp
Nhằm khiến đạo quả thành
Tích chứa vô lượng đức
Trọn vẹn Ba-la-mật.
Tạo dựng gốc các đức
Chẳng thấy ta tôi người
Nên hiệu Nhân Trung Tôn
Vô cùng Ba-la-mật.
Phương tiện hóa độ hợp
Thiện xảo chẳng thể tận
Theo thời pháp ẩn hiện
Sinh tận Ba-la-mật.
Phước báo nơi ba cõi
Chẳng riêng các quyến thuộc
Hiện đức uy nghi Phật
Thành tựu Ba-la-mật.
Ta nay giảng Anh lạc
Ấn báu của chư Phật
Trang nghiêm cõi Phật tịnh
Tràng hoa Ba-la-mật.
Nếu thọ trì pháp này
Đạt hai mươi phước đức
Rõ đủ thân tâm thức
Thành trọn Ba-la-mật.
Tai mắt tự thông tỏ
Thức tự rõ chốn gốc
Trí diện đều thông đạt
Túc mạng Ba-la-mật.
Luôn thấy mười phương Phật
Thọ lãnh pháp Tổng trì
Nghe pháp liền tỏ ngộ
Pháp quý Ba-la-mật.
Lời nêu người tin thọ
Trọn chẳng hề khinh thường
Thân thể đều đạt đủ
Hương giới Ba-la-mật.

-oOo-

Phẩm 20: Ánh hào quang

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các vị thiện nam, thiện nữ:

–Nếu có các vị Đại Bồ-tát thọ trì đọc tụng cú nghĩa của pháp vượt nghĩ bàn do Đại phạm Thiên vương Tôn Phục Tôn nêu hỏi thì liền đạt được pháp môn Thân tướng bất nhị, nhãn hội nhập vào nẻo thanh tịnh của pháp giới tự tại. Đại Bồ-tát thực hiện pháp Định ý chánh thọ ấy, tức thì nơi các lỗ chân lông đó đều hiện rõ pháp giới tự tại, từ đó tiếp độ chúng sinh chẳng thể tận cùng, không thể hủy hoại các hành của pháp giới thanh tịnh. Đại Bồ-tát nhập pháp Định ý ấy thì liền có được đầy đủ hết thảy các pháp. Cũng có thể hóa hiện các pháp như huyễn, có thể biết được các thế giới nơi phát xuất các pháp, từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác, cho tới vô số trăm ngàn vạn ức thế giới, mỗi mỗi đều nhận rõ cội nguồn của chúng sinh ở đấy. Lại có thể nghĩ ngợi nhận ra các uy nghi thích hợp, chỗ có thể an tọa thì biết để an tọa, chỗ có thể nằm thì biết để nằm. Lại ở trong vô số trăm ngàn vạn ức kiếp nơi các thế giới ấy, thảy đều phân biệt nhận rõ ý nghĩa của căn, của khổ, của không, của vô hình tượng, nhân đấy mà thuyết giảng về quán không, quán không danh tự, quán trong quán ngoài, quán chẳng phải là chúng sinh, quán tịnh và bất tịnh; đạt được sự bình đẳng không hai, noi theo con đường Đại thừa, tiến tới theo nẻo vô vi không thoái chuyển.

Lúc ấy Đức Thế Tôn vì muốn khiến cho các vị nơi chúng hội nhận rõ và cởi bỏ mối hồ nghi, tức thì ở nơi tòa báu phóng ra ánh hào quang từ các lỗ chân lông trên chi thể của thân tướng, thảy chiếu khắp vô lượng thế giới trong mười phương, trong ấy với đủ loại chúng sinh, kể cả các loài côn trùng có hình dạng, hoặc có cánh, hoặc thân mềm, tất cả đều trông thấy đầy đủ ánh hào quang ấy đủ tự nhận biết thân mạng đời trước của mình cùng các pháp căn bản. Lại ở nơi ánh hào quang có được nghe những lời giảng dạy về ý nghĩa của các pháp khổ, không, vô hình tượng. Cũng liền ở nơi kiếp ấy thấy được sự việc của trăm kiếp, biết được sự việc của ngàn kiếp, biết được sự việc của ức kiếp, của trăm ngàn ức kiếp, của vô hạn kiếp, của a-tăng-kỳ kiếp, của vô lượng kiếp, của vô biên kiếp, của vô số kiếp, của vô tế kiếp, của vô xưng kiếp, của chẳng thể nghĩ bàn kiếp, của chẳng thể bình lượng kiếp, của vô cùng tận kiếp. Lại biết được sự việc của vô hạn vô lượng chẳng thể xưng tính cõi chư Phật với chúng sinh khởi diệt kiếp. Lại trông thấy các vị Đại Bồ-tát với các nẻo hành hóa phép tắc uy nghi thích hợp, dốc tâm tu tập không hề trái với bản hạnh.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát trông thấy ánh hào quang ấy thì tâm ý đều khai mở thông tỏ, lại tự nhập pháp định ý về thân tướng mình với các lỗ chân lông. Lại thấy vô lượng chúng sinh trong mười phương trải qua trăm ngàn ức kiếp với nẻo gốc tu tập hành hóa. Lúc này các vị Đại Bồ-tát ra khỏi pháp Tam-muội đó, đều trông thấy ánh hào quang nơi chư Phật như trước không khác.

Bấy giờ, có một vị Bồ-tát tên là Chiếu Minh, rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật, quỳ mọp, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con đã trông thấy Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác với ánh hào quang được phóng ra từ các lỗ chân lông nơi chi thể của thân tướng, chiếu tỏa tận cùng vô lượng thế giới trong mười phương, đều khiến cho mọi chúng sinh tự nhận biết về thân mạng đời trước với vô lượng sự việc đã trải qua ở các đời ấy. Cũng khiến cho các vị Đại Bồ-tát có được thần lực tự tại, có thể nhập pháp định ý về thân tướng với các lỗ chân lông nơi chi thể, cũng biết được thân mạng đời trước của chúng sinh mười phương. Thật là điều hết sức kỳ diệu chẳng thể nghĩ bàn. Kính bạch Thế Tôn! Con dám xin có đôi điều muốn thưa hỏi, nếu được chấp thuận thì mới bày tỏ.

Lúc này Đức Thế Tôn đã rõ ý của vị Bồ-tát kia nên nói:

–Này Bồ-tát Chiếu Minh! Chỗ mà Bồ-tát muốn nêu hỏi ấy đều là cảnh giới của Như Lai. Vậy Bồ-tát hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ ghi nhớ! Chỗ Bồ-tát hỏi ấy, ta biết đúng chăng?

Bồ-tát Chiếu Minh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Như Lai là kho tàng của các pháp, mong được nêu giảng đầy đủ để dứt sạch hết mọi mối hồ nghi.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Chỗ Bồ-tát nêu hỏi về Như Lai là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác với mười tôn hiệu gồm đủ. Hôm nay, từ thân tướng với các chi thể đã phóng ra ánh hào quang tỏa chiếu khắp vô lượng thế giới trong mười phương, khiến cho hết thảy mọi loài chúng sinh đều tự nhận biết về thân mạng đời trước từ chốn gốc đến nay, một ánh hào quang diệu đức với nẻo độ vô lượng; từ hàng phàm phu, hàng tu học lên đến bậc tu học đã hoàn tất, đều nhờ ơn ánh hào quang ấy mà được cứu độ. Thế Như Lai sao không thường xuyên phóng ánh hào quang đó để tế độ vô lượng các loài chúng sinh? Này Bồ-tát Chiếu Minh! Thế nào, chỗ Bồ-tát hỏi ấy có phải thế chăng?

Bồ-tát Chiếu Minh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Đúng như thế! Thật là kỳ diệu, đặc biệt! Chỗ con nhằm hỏi, ý nghĩa là như vậy.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Như Lai sẽ nêu rõ ý nghĩa ấy để thấy được câu hỏi. Ánh hào quang là nhằm thị hiện các pháp môn Định chẳng thể dùng ngôn ngữ giáo hóa. Như có chỗ giáo hóa thì Bồ-tát sẽ lại hỏi ta: "Kính bạch Thế Tôn! Vì sao hiện nay mặt trời, mặt trăng ấy tỏa chiếu khắp bốn thiên hạ, không đâu là không có ánh sáng. Thế thì ánh sáng của mặt trời, mặt trăng có lúc thì có lợi ích, có lúc thì gây nên sự hao tổn chăng?" Ta sẽ đáp rằng: "Này vị Tộc tánh tử! Không hề có."

Đức Phật nói tiếp:

–Chỗ Bồ-tát hỏi ấy đúng là vậy chăng?

Bồ-tát Chiếu Minh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Đúng như vậy!

Đức Phật nói:

–Lúc này Bồ-tát lại sẽ hỏi rằng: "Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng tỏa chiếu khắp mọi chốn luôn không hề hao thiếu. Thế thì Như Lai hôm nay phóng ánh hào quang lớn, có lúc hao tổn, có lúc không hao tổn chăng?" Ta lại sẽ dùng ý nghĩa này để trả lời Bồ-tát: "Này vị Tộc tánh tử! Nơi chốn tỏa chiếu của mặt trời, mặt trăng có thể lấy ngày làm đêm, lấy đêm làm ngày chăng?" Bồ-tát sẽ trả lời rằng: "Kính bạch Thế Tôn! Không thể được! Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng không thể lấy ngày làm đêm, lấy đêm làm ngày được." Ta sẽ nói: "Này vị Tộc tánh tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Ánh hào quang của Như Lai có thể lấy ngày làm đêm, lấy đêm làm ngày được. Đó gọi là chỗ sai khác của hai sự việc." Này vị Tộc tánh tử! Bồ-tát sẽ dựa vào ý nghĩa ấy mà hỏi ta: "Kính bạch Thế Tôn! Như mây mù cùng năm thứ che chắn có thể ngăn che ánh sáng mặt trời, mặt trăng, làm cho chúng không thể chiếu sáng khắp nơi được. Nay ánh hào quang của Đức Như Lai cũng có thể bị mây mù che chắn chăng?" Ta nói: "Này vị Tộc tánh tử! Chẳng phải như vậy. Vì sao? Vì ánh hào quang của Như Lai trong ngoài đều thông suốt thấu triệt, chẳng hề có sự ngăn chận, cắt đứt của các thứ mây mù nào. Hào quang của Như Lai vượt quá ba cõi, là thứ ánh sáng tôn quý không gì hơn."

Này Bồ-tát Chiếu Minh! Bồ-tát sẽ lại nêu câu hỏi thế này: "Kính bạch Thế Tôn! Hào quang của Đức Như Lai không hề bị chướng ngại. Vậy ba độc của chúng sinh có phải là bụi bặm mây mù ngăn che chăng? Nếu là

những thứ ấy thì giữa chúng với năm thứ ngăn che ánh sáng mặt trời, mặt trăng có gì khác nhau?"

Bấy giờ ta sẽ đáp: "Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Bồ-tát đã khéo nêu lên ý ấy. Ta nay sẽ cùng với Bồ-tát mỗi mỗi phân biệt. Ánh hào quang của Như Lai là chẳng thể nghĩ bàn, siêu việt cả ba cõi, không gì có thể so sánh. Pháp ánh hào quang ấy có mười kho tàng gồm chứa các hành." Những gì là mười?

1. Đạo tràng dũng mãnh, không hề hủy hoại các pháp.

2. Với các pháp vô tận đạt được bốn pháp vô úy.

3. Biện tài luôn thông đạt, sắc bén, xa lìa tám pháp của thế gian.

4. Sáu thứ thần thông thấu triệt không chốn ngăn ngại.

5. Luôn diễn giảng thông suốt các pháp thâm diệu không hề có sự khiếp nhược.

6. Chẳng hành phóng dật, vĩnh viễn lìa bỏ năm thứ che phủ.

7. Lòng Từ, Bi, Hỷ, Hộ (Xả) luôn được thể hiện đến khắp các loài.

8. Du hóa đến khắp các cõi Phật để giáo hóa, dẫn dắt hết thảy chúng sinh.

9. Căn môn luôn luôn đầy đủ, không vui thích với sự thấp hèn, kém cõi.

10. Tu tập đạo vô thượng, không xa rời pháp ý.

Này vị Tộc tánh tử! Đó là Như Lai Vô Thượng Chánh Giác đã tu tập mười pháp ấy nên mới có được mười thứ ánh sáng trí tuệ của Như Lai.

Này vị Tộc tánh tử! Cũng như ánh sáng của ngọc báu Ma-ni hàm chứa vô lượng thần đức, ánh sáng của ngọc báu vô giá ấy tỏa chiếu một châu thiên hạ; hai, ba, bốn châu thiên hạ. Ánh sáng ấy cũng tỏa chiếu đến một ngàn thế giới, hai ngàn thế giới, ba ngàn thế giới, cho đến tỏa chiếu cả tiểu thiên, trung thiên thế giới; đến tam thiên đại thiên thế giới. Lại có ngọc báu Ma-ni thần diệu tỏa chiếu một thế giới chư Phật, hai thế giới chư Phật, cho tới vô số tam thiên đại thiên thế giới chư Phật. Công đức của ánh sáng nơi ngọc báu ấy là chẳng thể nêu tính được. Ánh sáng của vật vô tình mà công đức còn như thế, huống hồ Như Lai là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, phóng ánh hào quang lớn chiếu khắp vô lượng quốc độ chư Phật? Trong các cõi ấy với mọi chúng sinh hữu tình được trông thấy ánh hào quang kia thì liền dứt trừ hết ba thứ cấu uế và đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Đại Bồ-tát Chiếu Minh! Nếu có các hàng thiện nam,

thiện nữ dốc sức tin tưởng thì sẽ nhân đấy mà lãnh hội, tin về trí tuệ Như Lai đạt ánh hào quang lớn bao gồm mười sự việc hành hóa. Những gì là mười?

Chưa từng có pháp nào mà Như Lai lại không thông tỏ trọn vẹn. Đó là việc thứ nhất.

Chưa từng có sự chuyển biến khéo sử dụng các phương tiện nào mà Như Lai không thấu đạt để có thể hiện bày các pháp Phật giúp cho mọi người nhận biết và giác ngộ. Đó là việc thứ hai.

Đối với các pháp bên ngoài chưa được tự tại, mỗi mỗi đều hồ nghi dấy tâm thị phi, không thấy cho là thấy, không bị trói buộc cho là trói buộc, không cởi mở cho là cởi mở, không giữ gìn cho là giữ gìn, không thành tựu cho là thành tựu. Đối với các pháp ấy thảy đều đạt được tự tại, đạt được như thật. Đúng như thế không chút hư vọng, khiến cho chư Phật Thế Tôn nơi tất cả các pháp thảy được tự tại, đối với các pháp giới không hề bị trở ngại. Đó là việc thứ ba.

Lại nữa, này vị Tộc tánh tử! Ví như có người chỉ trong khoảnh khắc một niệm có thể làm trong sạch tâm cấu nhiễm và hoát nhiên đại ngộ; không phải trải qua thời gian nhiều kiếp, du hóa từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác để giáo hóa chúng sinh mà không có gì trở ngại, siêu vượt cả ba cõi không gì là khó cả. Đó là việc thứ tư.

Lại nữa, này Đại Bồ-tát Chiếu Minh! Hoặc như gặp kiếp thiêu, thời kỳ ấy thật hết sức trống vắng, Đức Phật trước thì đã thuộc về quá khứ, Đức Phật sau thì chưa xuất hiện, nhưng pháp tánh vẫn thường trụ không hề biến đổi. Có Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Giác với thệ nguyện lớn lao, liền có thể tạo được sự trong lành thần diệu tịch tĩnh, an định như hư không, không ở nơi cảnh giới Vô dư Niết-bàn mà chọn lấy diệt độ. Sở dĩ như thế là do từ gốc với thệ nguyện hết sức lớn lao trọng yếu. Đó là việc thứ năm.

Lại nữa, này Đại Bồ-tát Chiếu Minh! Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác quan sát tâm của mọi người, kẻ nào thích hợp hay không thích hợp nhận được sự hóa độ, Như Lai thảy đều thông tỏ đúng như thật không hề hư dối. Như Lai cũng thấu đạt từ cõi Dục này cho tới cõi trời Hữu tưởng, Vô tưởng với mọi nẻo nhớ nghĩ của tâm thức chúng sinh, hoặc tốt đẹp, hoặc xấu xa, hoặc khổ đau, hoặc an lạc mà liền có thể ở trong cõi ấy giáo hóa khiến họ được giác ngộ. Đó là việc thứ sáu.

Lại nữa, này Đại Bồ-tát Chiếu Minh! Hóa thân của Như Lai là chẳng thể lường tính được, có thể đi đến khắp vô lượng quốc độ chư Phật thực hiện pháp Thiền giải thoát, lần lượt trải qua chín bậc. Đó là việc thứ bảy.

Này Đại Bồ-tát Chiếu Minh! Như các vị thiện nam, thiện nữ tu tập năm đức hạnh thể hiện tâm nhẫn nhục, không hề trách cứ về việc chịu đựng ấy. Lại cũng không khởi tâm đối chiếu, so bì giữa mình và người khác, hoặc hơn kém hay bằng nhau. Đó là việc làm thứ tám.

Lại nữa, này Đại Bồ-tát Chiếu Minh! Như hàng thiện nam, thiện nữ, đối với vô lượng các pháp chẳng thể nghĩ bàn, đi vào năm cõi chúng sinh, trong tâm có sự nhớ nghĩ thì chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay là thảy đều nhận biết được, hoặc hạng tâm ngu si hay không ngu si, tâm nặng ái dục hay không ái dục, tâm nặng giận dữ hay không giận dữ, mỗi mỗi phân biệt và thảy đều thông tỏ. Đó là việc thứ chín.

Lại nữa, này Đại Bồ-tát Chiếu Minh! Như các hàng thiện nam, thiện nữ đi đến khắp thế giới của chư Phật trong mười phương để khuyến khích thúc đẩy chúng sinh thực hành các Phật sự, nhân đấy thuyết giảng về nỗi khổ não của việc thọ nhận hình hài trong năm cõi, cho dù được sinh lên cõi trời thì cũng chẳng phải là nẻo thường còn vĩnh viễn. Thân người thì với trăm sự biến đổi khó lường. Loài súc sinh ương ngạnh thì trọn kiếp không thể giải thoát, đám ngạ quỷ tham lam thì thọ hình xấu xí, gớm ghiếc, cõi địa ngục thì sự nhận lấy quả báo do tội ác luôn nối tiếp không dứt. Chỉ có cảnh giới Niết-bàn giải thoát an lạc là không gì có thể so sánh. Từ việc thuyết giảng lại còn chỉ rõ con đường để đi tới cõi giải thoát ấy.

Này Đại Bồ-tát Chiếu Minh! Đó là mười sự việc hành hóa của Như Lai, chẳng phải chốn của hàng Nhị thừa có thể thông đạt được.

-oOo-

Phẩm 21: vô tưởng

Bấy giờ, nơi tòa ngồi có vị Bồ-tát tên là Pháp Tạo, nghe Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Giác thuyết giảng về mười pháp tuệ hào quang nên hết sức hoan hỷ, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật, đầu gối bên phải chạm sát đất, cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con có chỗ xin được nêu hỏi, xin Đức Thế Tôn chấp thuận thì mới dám bày tỏ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Pháp Tạo:

–Này vị Tộc tánh tử! Hiện nay đại chúng vân tập đông đủ ở đây thảy đều không còn lo sợ, nếu còn chỗ nghi ngại thì cứ việc nêu bày.

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là có tưởng, không có tưởng; thế nào là có hành, không hành; thế nào là có thống (thọ) không có thống?

Đức Phật bảo Bồ-tát Pháp Tạo:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Chỗ Bồ-tát nêu hỏi đều là nhằm giữ lấy uy thần của Phật. Bồ-tát hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ ghi nhớ. Ta sẽ cùng với Bồ-tát mỗi mỗi phân biệt.

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Con xin dốc tâm lãnh hội.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Ta nay hỏi Bồ-tát, Bồ-tát sẽ theo đấy mà trả lời ta. Này vị Tộc tánh tử! Bậc Tối Chánh Giác là hữu tưởng hay vô tưởng?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Bậc Tối Chánh Giác là hữu tưởng chứ không phải là vô tưởng.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Pháp thân thanh tịnh là hữu tưởng hay vô tưởng?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp thân thanh tịnh là hữu tưởng chứ không phải vô tưởng.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Thân giới, thân định, thân tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát tri kiến là hữu tưởng hay vô tưởng?

Bồ-tát Pháp tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thân giới, thân định, thân tuệ, thân giải thoát và thân giải thoát tri kiến đều là hữu tưởng chứ không phải là vô tưởng.

Đức Phật lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Các pháp bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám nẻo đường của bậc Giải thoát, Không, Vô tướng, Vô nguyện, từ đạo quả Tu-đà-hoàn cho tới Phật là hữu tưởng hay vô tưởng?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Theo hết thảy các pháp tu tập từ Sơ quả đến quả vị Phật đều là hữu tưởng chứ chẳng phải vô tưởng.

Đức Phật lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Theo hết thảy các pháp tu tập cho tới Bậc Tối

Chánh Giác đều là hữu tưởng chứ không phải là vô tưởng. Vậy thì cái gì là vô tưởng?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Gốc của tuệ không, của tuệ Niết-bàn vô dư, đó gọi là vô tưởng.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Pháp Tạo:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát nay đã đạt được gốc của tuệ không, gốc của tuệ Niết-bàn vô dư chăng?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con chưa đạt được.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Làm thế nào để nhận biết gốc của tuệ không, của Tuệ Niết-bàn vô dư và vô tưởng chứ chẳng phải là hữu tưởng?

Bấy giờ Bồ-tát Pháp Tạo liền dùng kệ để thưa:

Xưa theo Thiên Trung Thiên
Như Lai Vô Thượng Giác
Nghe giảng gốc Tuệ không
Nẻo Niết-bàn vô dư
Vô sinh chẳng Hữu sinh
Tịch nhiên không vướng tưởng
Như nhiên không biến đổi
An tĩnh không sinh diệt
Nên nay thưa Như Lai
Gốc không, không có tưởng
Dứt chấp, không thể nhiễm
Huống lại có các niệm?

Đức Phật cũng lại dùng kệ để trả lời Bồ-tát Pháp Tạo:

Như Lai Đẳng Chánh Giác
Ba đạt không chốn ngăn
Nhận rõ các pháp tưởng
Còn chưa tận ngọn nguồn
Niết-bàn tịch nhiên định
Pháp tánh không thể hoại
Tưởng nơi chuyển chẳng chuyển
Làm sao là vô tưởng?
Hằng sa Phật quá khứ

Giảng nghĩa pháp cũng thế
Như gốc không, vô tưởng
Sao lại hóa muôn loài?

Bấy giờ Bồ-tát Pháp Tạo thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là hữu tưởng? Thế nào là vô tưởng?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Cầu Phật là tưởng, đạt được Phật là vô tưởng. Cầu Pháp thân thanh tịnh là tưởng, đạt được Pháp thân thanh tịnh là vô tưởng. Cầu năm phần Pháp thân là tưởng, đạt được năm phần Pháp thân là vô tưởng. Bắt đầu với pháp bốn Ý chỉ cho đến Không, Vô tướng, Vô nguyện, từ đạo quả Tu-đà-hoàn cho tới Phật thì sự cầu mong là tưởng, sự đạt được là vô tưởng.

Bồ-tát Pháp Tạo thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Từ Pháp thân thanh tịnh, hết thảy các pháp cho đến đạo quả Vô thượng Chánh giác, là hữu hình hay là vô hình? Nếu cho là hữu hình thì con không có nghi vấn gì. Nhưng nếu cho là vô hình, mong cầu thì gọi là hữu tưởng, đạt được thì gọi là vô tưởng, thì các pháp vô hình kia chẳng thể giữ gìn được. Thế nào là pháp chẳng thể giữ gìn được, có mong cầu có đạt được?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Hãy nên thận trọng. Ta nay hỏi Bồ-tát, cõi hư không này là hữu hình hay vô hình?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Cõi hư không này không như không, cũng chẳng phải là hữu hình, cũng chẳng phải là vô hình.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế nào là không như không, chẳng phải hữu tình, chẳng phải vô hình?

Bồ-tát Pháp tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Các pháp trong ngoài là hữu hình–vô hình, không như không. Nẻo Niết-bàn vô dư đó là chẳng phải hữu hình, chẳng phải vô hình.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Pháp Tạo:

–Thế nào là Niết-bàn vô dư chẳng phải hữu hình, chẳng phải vô hình?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Cõi hư không ấy đã được nhãn thức thu giữ lãnh hội, dựa theo đấy mà xét thì chẳng phải hữu hình, cũng chẳng phải vô hình.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Pháp tạo:

–Nhãn thức là không chăng? Chẳng phải là không chăng?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Đức Phật lại hỏi:

–Nếu nhãn thức chẳng phải là không, vậy thì làm sao dùng thức để biết không?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Do thức chẳng phải là không nên biết không như không, chẳng phải hữu hình, chẳng phải vô hình.

Đức Phật lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Như Bồ-tát đã nói dùng thức để biết vô thức. Vậy thì có trường hợp vô thức nhận biết hữu thức chăng?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai là gốc không.

Đức Phật lại hỏi:

–Thế nào là Như Lai gốc không?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Chẳng trụ, chẳng biến đổi, chẳng hủy hoại pháp giới, vì vậy nên hiệu là Như Lai gốc không.

Đức Phật lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Chẳng hủy hoại, chẳng trụ, là do quả chăng?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không phải vậy.

Đức Phật nói:

–Vì sao biết chẳng trụ là Như Lai gốc không?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Quá khứ thì không còn hình ảnh, vị lai thì chưa đến, hiện tại thì chẳng trụ.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát nay đã đạt được pháp tánh ấy chưa?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chưa được.

Đức Phật nói:

–Chưa rõ được pháp trụ và chẳng trụ của ba đời, làm sao nhận biết về hữu hình, vô hình?

Bồ-tát Pháp Tạo thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay xin được hỏi, Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là nơi Niết-bàn Hữu dư hay ở nơi Niết-bàn vô dư?

Đức Phật nói:

–Ta nay cũng ở nơi Niết-bàn Hữu dư mà cũng ở nơi Niết-bàn vô dư.

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là cũng ở nơi Niết-bàn Hữu dư mà cũng ở nơi Niết-bàn vô dư?

Đức Phật nói:

–Như ta với ba mươi hai tướng đã thành tựu nên thân sắc này, đó là Niết-bàn Hữu dư. Quán tưởng về chư Phật quá khứ như hằng hà sa số đều là vô hình không thể thấy. Đó là Niết-bàn vô dư.

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp giới Niết-bàn có thể ghi nhận được hay là không ghi nhận được?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Pháp giới Niết-bàn là không thể ghi nhận được.

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Niết-bàn là không thể ghi nhận. Vậy làm sao nói là quá khứ với số lượng hằng sa, chẳng thể kể hết và gọi là Niết-bàn vô dư?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Hãy nên thận trọng! Như Bồ-tát đã nói, pháp ấy là phương tiện để trình bày, không có tên hiệu, tính chất. Chỗ gọi là Niết-bàn ấy là chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải hữu hình, chẳng phải vô hình. Chỉ vì chúng sinh chấp nhiễm nơi không, chấp nhiễm nơi pháp giới không rõ được diệu lý từ hữu hình đến vô hình, từ vô hình đến hữu hình, nên khiến Như Lai phải nói về ý nghĩa ấy.

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu cho rằng không như không cũng là hữu hình, cũng là vô hình. Vậy thì Như Lai hôm nay thể là hữu hình hay vô

hình? Giả sử thể là vô hình thì nay Như Lai chưa nhập cõi Niết-bàn vô dư, làm sao nhận biết cõi Niết-bàn vô dư ấy là vô hình? Nếu cho rằng Như Lai nhận biết cõi Niết-bàn vô dư là vô hình, là do chư Phật thời quá khứ cũng đã nhận biết như thế. Vì sao? Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã bảo: Pháp tánh luôn thường trụ, không hề biến đổi. Vì vậy mà chư Phật thời quá khứ như hằng sa số, pháp tánh là không sinh không diệt nên gọi là Như Lai gốc không.

Đức Phật bảo Bồ-tát Pháp Tạo:

–Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Như Bồ-tát đã nói: Chư Phật quá khứ, hiện tại, đương lai đều không có tưởng. Quá khứ chẳng phải là đương lai. Đương lai chẳng phải là quá khứ. Quá khứ chẳng phải là hiện tại. Hiện tại chẳng phải là quá khứ. Chỗ ta thuyết giảng về ý nghĩa là như thế.

Bồ-tát Pháp Tạo lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Tưởng về quá khứ là không có tưởng. Tưởng hiện tại là không có tưởng, tưởng đương lai cũng không có tưởng. Thế thì có sự khác nhau hay chẳng khác nhau?

Đức Phật nói:

–Quá khứ chẳng phải hiện tại, hiện nay chẳng phải hiện tại, thảy đều không khác.

Bồ-tát Pháp Tạo thưa với Bồ-tát:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là hữu hành? Thế nào là vô hành?

Đức Phật nói:

–Pháp thân thanh tịnh, đó là hữu hành. Lìa Pháp thân thanh tịnh, đó là vô hành. Thân giới, thân định, thân tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát tri kiến, đó là hữu hành. Lìa hết thảy, đó là vô hành. Ba mươi bảy phẩm đạo, từ quả Tu-đà-hoàn cho tới đạo quả Phật-đà, đó là hữu hành. Lìa hết thảy, đó là vô hành.

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nay đang nói về hữu hành, vô hành. Vậy có thể nêu giảng thêm về thế nào là hữu hành, vô hành?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Bốn đại là địa, thủy, hỏa, phong. Năm ấm là sắc, thống (thọ), tưởng, hành, thức, đó gọi là hữu hành. Tánh không, tánh của các pháp, tánh không hình tượng, đó gọi là vô hành.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Như Lai Vô Thượng Chánh Giác cũng ở nơi hữu hành cũng ở nơi vô hành. Thế nào là ở nơi hữu hành? Thế nào là ở nơi vô hành? Có cảnh giới của Đức Phật, đó là hữu hành. Không có cảnh giới của Đức Phật, đó là vô hành.

Bồ-tát Pháp Tạo thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là có cảnh giới Phật thì gọi là hữu hành? Không có cảnh giới Phật thì gọi là vô hành?

Đức Phật bảo Bồ-tát Pháp Tạo:

–Về hành có ba việc:

1. Thường ở nơi ao, đầm, ruộng lớn, vắng vẻ.

2. Ở nơi cõi Hư không.

3. Ở giữa chốn đông đảo nhiều người thể hiện cảnh giới Niết-bàn tịch diệt rộng lớn.

Bấy giờ Bồ-tát Pháp Tạo lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là hữu thống (thọ)? Thế nào là không có thống?

Đức Phật nói:

–Lúc bắt đầu muốn thực hiện bố thí, đó gọi là thống. Thực hiện xong mà không có hối tiếc gì, đó gọi là không có thống. Tu tập giữ giới không sai phạm, đó gọi là thống. Tâm giữ giới bền chắc, đó là không thống. Giữ tâm vững như đất, không xa rời nhẫn nhục, đó là thống. Nhẫn và có thể hòa hợp với mọi người, không phân chia bỉ thử, đó là vô thống. Dốc lòng phụng pháp ngay từ lúc đầu không hề biến đổi, đó gọi là có thống. Tinh tấn với đạo pháp như trước, không hề xa gốc đạo, đó gọi là không thống. Tuy đạt được pháp định, tâm ở nơi vô tướng, đó gọi là có thống. Không hủy hoại gốc đạo, ý nguyện nhất không rối loạn, đó gọi là không thống. Giáo hóa, dẫn dắt chúng sinh đưa về cùng một nẻo, đó là có thống. Chẳng còn thấy có tôi ta, lìa bỏ tâm chấp vướng hình tướng, đó gọi là không thống.

-oOo-

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 8

Phẩm 22: Không còn dấy thức vướng chấp

Bấy giờ có vị Bồ-tát tên là Tịnh Quán, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật quỳ mọp, đầu gối bên phải chạm sát đất, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng kinh điển này thì con xin được vui mừng thay cho họ. Vì sao? Vì chư Như Lai quá khứ đều không hề chấp vào nẻo tu tập để đạt được đạo quả Vô thượng Chánh giác. Các vị Như Lai vị lai cũng sẽ tu tập pháp ấy để thành tựu đạo quả. Như Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Giác hiện nay của chúng con đã nêu giảng pháp ấy, khéo dùng phương tiện để giáo hóa dẫn dắt chúng sinh.

Bồ-tát Tịnh Quán lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có các vị Đại Bồ-tát nêu giảng truyền bá pháp này đến khắp mọi người trong đời hiện tại thì sẽ có được hai mươi hành công đức.

Những gì là hai mươi công đức ấy?

–Các pháp Tổng trì Anh lạc nên không hủy hoại pháp giới. Tộc họ Anh lạc nên mọi việc gia đình đều thành tựu. Phương tiện quyền xảo Anh lạc không làm hao tổn các pháp. Hóa sinh Anh lạc nên không còn chịu cảnh thọ thai. Giáo hóa thanh tịnh Anh lạc tránh các pháp tranh chấp hơn thưa. Pháp thân Anh lạc thông tỏ được bản tánh trong lành. Thọ nhập Anh lạc nên luôn thành tựu được các hành không. Chúng sinh Anh lạc nên hóa độ được hết thảy muôn loài. Diệt độ Anh lạc vì đã dứt sạch mọi thứ trần cấu. Sinh tận Anh lạc vì tâm thức vốn là Không. Vô lượng Anh lạc nên cấu nhiễm trở nên thanh tịnh. Số kiếp Anh lạc nên dứt mọi khái niệm xa gần. Nhận biết về đời sống Anh lạc nên luôn ca ngợi gốc không. Đạo đức Anh lạc nên mọi hành của mình đều tịch diệt. Pháp Đại thừa Anh lạc nên mọi căn đều được gồm đủ. Giải thoát Anh lạc nên không còn thấy có chúng sinh. Pháp vương Anh lạc nên mọi pháp đạo thuyết giảng là vô cùng. Không

chán Anh lạc nên thọ nhận các pháp không hề biết mệt mỏi. Văn tự Anh lạc nên sức ghi nhớ luôn mạnh mẽ không hề quên. Pháp giới Anh lạc nên các hành luôn đầy đủ. Gốc pháp Anh lạc nên Ba-la-mật gốc là không. Pháp tánh Anh lạc nên dứt sạch mọi nẻo sinh diệt. Thệ nguyện rộng lớn Anh lạc nên đạo tánh và tự tánh là một. Chân như Anh lạc nên gốc thiện luôn gồm đủ. Thanh tịnh Anh lạc nên luôn lìa sinh diệt để đạt đến gốc không. Vô ngại Anh lạc nên mọi nẻo qua lại đi đến đều thông đạt. Pháp dấy khởi Anh lạc nên không vướng chấp vào ba chốn. Nếu có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì đọc tụng pháp Anh lạc ấy thì liền có được đầy đủ hai mươi công đức về các pháp môn Tổng trì.

Bồ-tát Tịnh Quán lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có các vị thiện nam, thiện nữ có thể khiến cho hết thảy chúng sinh trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới mỗi mỗi chúng sinh đều xây dựng một ngôi tháp bằng bảy thứ châu báu, thì không bằng các vị thiện nam, thiện nữ dốc tâm đọc tụng pháp Anh lạc ấy, công đức phước báu của sự đọc tụng này là không thể nêu tính. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn đều nhờ tu tập pháp ấy mà thành tựu đạo quả. Nếu có các vị thiện nam, thiện nữ xây dựng tháp miếu bằng bảy thứ châu báu, đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, thì không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng thực hiện pháp Anh lạc đó, công đức phước báo của trường hợp này thật không thể lường tính nêu bày được.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Bồ-tát đã có thể đứng trước Như Lai tạo được tiếng sư tử rống.

Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Nếu có các vị thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng pháp Anh lạc này, lại khiến có được hằng sa chúng sinh thành tựu được năm giới, thì phước ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các vị thiện nam, thiện nữ đạt được pháp Anh lạc vô tận tạng, công đức phước báo của trường hợp này là không thể lường tính, gấp bội hàng trăm ngàn vạn lần, hàng vạn ức lần nhiều hơn, không thể dùng thí dụ để so sánh. Vì sao? Vì chỉ một hằng sa chúng sinh thành tựu được năm giới, đều nhờ pháp Anh lạc ấy mà có được đầy đủ các đạo quả cùng phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Nếu có một hằng sa chúng sinh thảy đạt được năm thứ thần thông thành tựu mọi nẻo hành hóa của năm pháp ấy, lại thêm dốc tu tập năm giới và mười điều thiện, thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Công đức phước báo ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng thực hành các pháp Anh lạc ấy. Công đức phước báo trong trường hợp này là chẳng thể lường tính. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh đó đạt được năm thần thông thảy đều thành tựu là đều nhờ vào pháp Anh lạc kia mà có được đầy đủ các đạo quả phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Nếu có một hằng sa chúng sinh thực hiện bốn Tâm vô lượng là Từ, Bi, Hỷ, Hộ (Xả), hành bốn bậc Thiền từ Đệ nhất thiền đến Đệ tứ thiền, nhớ nghĩ, tự giữ lấy sự an vui bền vững, lại thực hành bốn pháp định không, mỗi mỗi đều đầy đủ, thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là vô cùng nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng thực hiện pháp Anh lạc ấy. Công đức và phước báo trong trường hợp này là không thể nêu tính được. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh thực hành bốn Tâm vô lượng là Từ, Bi, Hỷ, Hộ (Xả), thực hiện bốn bậc thiền, luôn nhớ nghĩ giữ lấy sự an vui bền vững, thực hành bốn pháp định không, là đều do nhờ pháp Anh lạc kia mà đạt được đầy đủ các đạo quả cùng phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu có một hằng sa chúng sinh thảy đạt quả Tu-đà-hoàn dứt trừ mọi vọng tưởng, tất cả thảy đều thành tựu thông đạt, thế thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy nhiều vô cùng.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng thực hiện pháp Anh lạc ấy, phước báo công đức của trường hợp này là

không thể nêu bày lường tính được. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh kia thảy đạt được đạo quả Tu-đà-hoàn và mỗi mỗi đều được thành tựu là đều nhờ vào pháp Anh lạc ấy mà có được đầy đủ các đạo quả cùng phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu có một hằng sa chúng sinh thảy đạt quả Tư-đà-hàm không còn mối hồ nghi nào và thảy đều được thành tựu, thế thì phước báo công đức ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng thực hiện pháp Anh lạc ấy, công đức phước báo trong trường hợp này là không thể lường tính. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh đó đạt được quả Tư-đà-hàm, thành tựu được hết thảy cùng dứt mọi hồ nghi, đều nhờ pháp Anh lạc ấy mà đạt được đầy đủ các đạo quả, phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu có một hằng sa chúng sinh thảy đạt quả A-na-hàm, mọi sự việc đều thành tựu, dứt hết hồ nghi, thì phước báo công đức ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các vị thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng thực hiện pháp Anh lạc ấy, công đức phước báo trong trường hợp này là chẳng thể lường tính nêu bày. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh đó thảy đạt được quả A-na-hàm, mỗi mỗi đều thành tựu và dứt hết hồ nghi, đều nhờ pháp Anh lạc ấy mà có đầy đủ các đạo quả phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Nếu có một hằng sa chúng sinh thảy đạt đạo quả A-la-hán, mỗi mỗi đều thành tựu không còn hồ nghi, thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng

thực hiện pháp Anh lạc ấy, phước báo công đức trong trường hợp này là không thể nêu bày lường tính. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh đó thảy đạt được đạo quả A-la-hán, mỗi mỗi đều thành tựu và dứt sạch hồ nghi, đều nhờ vào pháp Anh lạc ấy mà có đầy đủ các đạo quả cùng phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu có một hằng sa chúng sinh thảy đạt được đạo quả Bích-chi-phật, mỗi mỗi đều thành tựu không còn hồ nghi, thì phước báo công đức ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Như không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng thực hiện pháp Anh lạc ấy, phước báo công đức trong trường hợp này là không thể nêu bày lường tính. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh kia đạt được đạo quả Bích-chi-phật, mỗi mỗi đều thành tựu không còn hồ nghi, đều nhờ pháp Anh lạc ấy mà có được đầy đủ các đạo quả, phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu có một hằng sa chúng sinh thành tựu được Nhất trụ, thực hiện từ sự phát tâm dốc hướng đến đạo quả, tu tập mười tám pháp, ba mươi bảy phẩm đạo, các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng thực hiện pháp Anh lạc ấy, phước báo công đức trong trường hợp này là không thể lường tính nêu bày. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh kia thảy thành tựu Nhất trụ, thực hiện từ phát tâm dốc đạt tới đạo quả, tu tập mười tám pháp, ba mươi bảy phẩm đạo và các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, mỗi mỗi đều thành tựu không còn hồ nghi, là đều nhờ ở pháp Anh lạc ấy mà có được đầy đủ các đạo quả cùng phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu có một hằng sa chúng sinh vượt qua Địa thứ nhất và trụ nơi Địa thứ hai, tu tập tám pháp cùng mười tám pháp, ba mươi bảy phẩm đạo, các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, thế thì phước báo công đức ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thực hiện pháp Anh lạc ấy, phước báo công đức trong trường hợp này là không thể nêu bày lường tính được. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh kia đã vượt qua nhất trụ Địa, trụ nơi Địa thứ hai, tu tập tám pháp cùng mười tám pháp, ba mươi bảy phẩm đạo, các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, mỗi mỗi đều thành tựu không còn hồ nghi, là đều nhờ vào pháp Anh lạc ấy mà có được đầy đủ các đạo quả cùng phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu có một hằng sa chúng sinh vượt qua Địa thứ nhất, Địa thứ hai, trụ nơi Địa thứ ba, tu tập năm pháp tịnh, hành năm pháp quán, cùng tu tập tám pháp và mười tám pháp, ba mươi bảy phẩm đạo, các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, thế thì phước báo công đức ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ tu tập thực hiện pháp Anh lạc ấy, phước báo công đức trong trường hợp này là không thể lường tính nêu bày hết. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh kia vượt qua hai Địa trước, trụ ở Địa thứ ba, tu năm pháp tịnh thực hành năm pháp quán, cùng tu tám pháp, mười tám pháp, ba mươi bảy phẩm đạo, các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, mỗi mỗi đều thành tựu không còn hồ nghi, là đều nhờ ở pháp Anh lạc đó mà đạt được đầy đủ các đạo quả, phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu có hằng sa chúng sinh, từ trụ Địa thứ nhất, trụ Địa thứ hai, trụ Địa thứ ba và trụ nơi Địa thứ tư, tu tập bốn pháp cùng thực hiện bảy pháp quán, năm pháp tịnh, năm pháp quán, tu tập tám pháp, mười tám pháp, ba mươi bảy phẩm đạo, các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, thế thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các vị thiện nam, thiện nữ thực hiện pháp Anh

lạc ấy, công đức phước báo trong trường hợp này là không thể nêu tính hết được. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh kia đã tu tập cùng thực hành các pháp vừa kể mỗi mỗi đều thành tựu dứt sạch hết mọi hồ nghi, là đều nhờ vào pháp Anh lạc đó mà đạt được đầy đủ các đạo quả cùng phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có một hằng sa chúng sinh trụ nơi Địa thứ năm, tu tập mười hai pháp, tâm ý dứt hết các hoặc, gánh vác công việc giáo hóa chúng sinh cùng tu bốn pháp, hành bảy pháp quán, tu năm pháp tịnh, hành năm pháp quán, cũng tu tập tám pháp, mười tám pháp, ba mươi bảy phẩm đạo, các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, thế thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các vị thiện nam, thiện nữ thực hiện pháp Anh lạc ấy, công đức phước báo trong trường hợp này là không thể nêu tính hết được. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh kia đã tu tập cùng thực hành các pháp vừa kể mỗi mỗi đều thành tựu dứt sạch hết mọi hồ nghi, là đều nhờ vào pháp Anh lạc đó mà đạt được đầy đủ các đạo quả cùng phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có một hằng sa chúng sinh đều an trụ nơi Địa thứ sáu, tu tập thực hiện sáu pháp Ba-la-mật là Bố thí, Trì giới, Tinh tấn, Nhẫn nhục, Nhất tâm và Trí tuệ; tu mười hai pháp tâm ý dứt hoặc, gánh vác việc giáo hóa chúng sinh, cùng tu tập và thực hành bốn pháp, bảy thứ quán, năm pháp tịnh, năm pháp quán, tám pháp, mười tám pháp, ba mươi bảy phẩm đạo, các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, thế thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các vị thiện nam, thiện nữ thực hiện pháp Anh lạc ấy, công đức phước báo trong trường hợp này là không thể nêu tính hết được. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh kia, an trụ nơi Địa thứ sáu, tu tập cùng thực hành các pháp vừa kể mỗi mỗi đều thành tựu dứt sạch hết mọi hồ nghi, là đều nhờ vào pháp Anh lạc đó mà đạt được đầy đủ các đạo quả cùng phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu như có một hằng sa chúng sinh trụ nơi Địa thứ bảy, đạt pháp không thoái chuyển, hành mười ba pháp, chí nguyện hết sức kiên cố, sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đạt bốn pháp vô úy, bốn biện tài, hành sáu pháp Ba-la-mật, tu tập mười hai pháp tâm ý dứt sạch các hoặc, gánh vác công việc giáo hóa chúng sinh cùng tu tập thực hành bốn pháp, bảy thứ quán, năm pháp tịnh, năm quán, tám pháp, mười tám pháp, ba mươi bảy phẩm đạo, các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện… thế thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các vị thiện nam, thiện nữ thực hiện pháp Anh lạc ấy, công đức phước báo trong trường hợp này là không thể nêu tính hết được. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh kia trụ nơi Địa thứ bảy đạt pháp không thoái chuyển, chí nguyện kiên cố, sẽ đạt quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đạt bốn pháp vô úy, bốn biện tài, tu tập sáu pháp Ba-la-mật đã tu tập cùng thực hành các pháp vừa kể trên, mỗi mỗi đều thành tựu không còn hồ nghi, là đều nhờ vào pháp Anh lạc đó mà đạt được đầy đủ các đạo quả cùng phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có một hằng sa chúng sinh trụ nơi Địa thứ tám, vững chắc ở trụ Đồng chân, thành tựu được mười hai pháp diệu cùng với năm nẻo tuệ, tu tập mười ba pháp, chí nguyện kiên cố sẽ thành Bậc Tối Chánh Giác, đạt bốn Vô úy, bốn Biện tài, hành sáu pháp Ba-la-mật cũng như đã tu tập các pháp như trước, thế thì phước báo công đức ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là vô cùng nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các vị thiện nam, thiện nữ thực hiện pháp Anh lạc ấy, công đức phước báo trong trường hợp này là không thể nêu tính hết được. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh kia trụ nơi Địa thứ tám, vững vàng với trụ Đồng chân, thành tựu được mười hai pháp diệu, tâm ý dứt sạch hoặc, gánh vác việc giáo hóa chúng sinh đã tu tập cùng thực hành các pháp như đã nêu trước, mỗi mỗi đều thành tựu dứt sạch hết mọi hồ nghi, là đều

nhờ vào pháp Anh lạc đó mà đạt được đầy đủ các đạo quả cùng phước báo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu có một hằng sa chúng sinh an trụ nơi Địa thứ chín, thảy đều vững chắc nơi đạo quả của mình, đạt được vô lượng thần đức với các nẻo hành hóa của Phật, hoàn toàn xả hết mọi ràng buộc của các pháp, không còn trở lại con đường tu tập nữa, sẽ tiến tới thành Phật không còn thoái chuyển, thế thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Bồ-tát Tịnh Quán thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều.

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các vị thiện nam, thiện nữ thực hiện pháp Anh lạc ấy, công đức phước báo trong trường hợp này là không thể nêu tính hết được. Vì sao? Vì một hằng sa chúng sinh kia an trụ nơi Địa thứ chín, vững vàng với hạnh Đồng chân, thành tựu được mười hai pháp diệu, tâm ý dứt sạch hoặc, gánh vác công việc giáo hóa chúng sinh. Cũng như vậy, nhưng là khắp cả mười phương hằng sa chúng sinh đều đạt được các pháp như trên, cũng từ Địa thứ nhất, Địa thứ hai và đạt tới Địa thứ chín, mỗi mỗi đều thành tựu dứt sạch hết mọi hồ nghi, là đều nhờ vào pháp Anh lạc đó mà đạt được đầy đủ các đạo quả cùng phước báo. Nói chung là đều không bằng sự tu tập thực hiện pháp Anh lạc, vì công đức phước báo của nó là không thể nêu bày lường tính nổi.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịnh Quán:

–Như ta hôm nay là Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, là bậc được tôn quý bậc nhất trong ba cõi, kể cả trong khắp tam thiên đại thiên thế giới, nên có hiệu là Thiên Trung Thiên. Tất cả đều nhờ tu tập thực hiện pháp Anh lạc đó mà được thành tựu, công đức phước báo thật không thể nêu bày tính toán hết được, nhờ đấy mà đạt được đầy đủ các đạo quả cùng phước báo thâm yếu.

Bấy giờ có một vị Bồ-tát tên là Biện Thông, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật quỳ mọp, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ tâm ý ưa thích muốn được tu tập pháp Anh lạc ấy, thì phải thế nào, hành theo pháp nào để thành tựu được ánh sáng của pháp Anh lạc đó?

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ muốn được tu tập pháp Anh lạc ấy thì phải nên trừ bỏ vọng

tưởng, không dấy thức vướng chấp, mọi niệm đầy đủ để thực hiện các pháp định, đi đến vô lượng thế giới trong mười phương từ cõi Phật này đến cõi Phật khác để phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn. Vì sao? Vì thảy đều do không còn dấy thức chấp tưởng tham đắm, nhờ đấy mà đạt được các đạo quả cùng phước báo.

-oOo-

Phẩm 23: Nhận sự khuyến hành của Tôn giả Ca-diếp

Bấy giờ, Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các vị Đại Bồ-tát cùng với các vị đông đảo đang có mặt nơi chúng hội này, là ai có thể nhận lấy công việc đứng trước Đức Như Lai nêu giảng về hữu hành vô hành, tức những cánh cửa dẫn tới các trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn?

Lúc này hết thảy đại chúng được nghe Đức Thế Tôn nói như vậy thảy đều im lặng không đáp. Đức Thế Tôn liền phóng hào quang từ tướng lưỡi tỏa chiếu đến vô số, vô lượng các quốc độ, khiến cho mọi chúng sinh nơi các cõi ấy thảy đều trông thấy ánh hào quang kia, những người trông thấy ánh hào quang đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ về phương Đông cách cõi này mười ức hằng hà sa số, vượt quá số lượng ấy thì có một cõi Phật tên là Liên hoa tịnh, Đức Phật ở đấy hiệu là Tịnh Giác Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trông thấy Đức Phật Thích-ca Văn phóng hào quang lớn tỏa chiếu khắp các cõi Phật trong tam thiên đại thiên, tức thì bảo các vị Bồ-tát ở cõi ấy gồm một vạn hai ngàn người cùng đi đến thế giới Ta-bà, tới chỗ Đức Thế Tôn cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi ngồi qua một bên.

Về phương Nam, cách xa cõi này mười ức hằng hà sa số quốc độ chư Phật, có Đức Phật hiệu là Nhất Đạo, trông thấy hào quang của Đức Phật Thích-ca Văn tỏa chiếu, liền gọi các vị Bồ-tát ở cõi ấy gồm tám ngàn vị Đại sĩ đi đến thế giới Ta-bà tới chỗ Đức Như Lai cung kính đi nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi cùng an tọa qua một bên.

Về phương Tây cách cõi này bảy hằng hà sa thế giới chư Phật, có Đức Phật hiệu là Vô Ngại Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trông thấy ánh hào quang của chư Phật Thích-ca Văn tỏa chiếu khắp chốn, liền bảo một ngàn hai trăm vị Đại sĩ, thảy đều là bậc đạt đủ các pháp thần thông, hành vượt các cõi ma, cùng đi đến cõi Ta-bà, tới chỗ Đức Như Lai

rồi cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi an tọa qua một bên.

Về phương Bắc, cách cõi này mười ba ức hằng hà sa số có cõi Phật tên là Như Tượng, Đức Phật hiệu là Chánh Ý Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trông thấy ánh hào quang của Đức Phật Thích-ca chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, liền bảo năm vạn vị Bồ-tát ở cõi ấy, đều là bậc đạt đủ sáu thứ thần thông diệu dụng, cùng đi đến cõi Ta-bà, tới chỗ Đức Thế Tôn cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra ngồi một bên.

Về phương Đông bắc, cách cõi này tám hằng hà sa số có cõi Phật tên là Trừ Cấu, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Đẳng Hành Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trông thấy ánh hào quang tỏa chiếu, liền bảo các vị Bồ-tát ở cõi đó gồm bảy ngàn vị Đại sĩ cùng đi đến thế giới Ta-bà, tới chỗ Đức Như Lai cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra ngồi một bên.

Về phương Đông Nam, cách cõi này đến ba ức cõi Phật, có một cõi tên là Tích bảo, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Thiện Tích Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trông thấy ánh hào quang của Đức Phật Thích-ca tỏa chiếu, liền sai bảy trăm vị Chánh sĩ, đều là bậc đã đạt được trí tuệ vô ngại và các pháp thần thông, cùng đi đến thế giới Ta-bà, tới chỗ Đức Thế Tôn cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra an tọa một bên.

Về phương Tây nam cách cõi này mười hằng hà sa số quốc độ chư Phật, có cõi Phật tên là Nhất tướng, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Đẳng Tuệ Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trông thấy ánh hào quang của Đức Phật Thích-ca tỏa chiếu, liền bảo một ngàn năm trăm vị Đại sĩ cùng đi đến thế giới Ta-bà, tới chỗ Đức Thế Tôn cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra ngồi một bên.

Về phương Tây bắc, cách cõi này mười bốn ức hằng hà sa số quốc độ chư Phật, có một thế giới tên là Thanh tịnh, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Chúng Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trông thấy ánh hào quang của Đức Phật Thích-ca tỏa chiếu, liền bảo năm ngàn vị Bồ-tát cùng đi đến thế giới Ta-bà, tới chỗ đức thế giới, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra an tọa một bên.

Về phương trên, cách cõi này vượt qua thế giới chúng sinh, lại qua hai hằng sa thế giới, có cõi Phật tên là Phổ từ, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Hoằng Đẳng Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trông thấy ánh hào quang của Đức Phật Thích-ca tỏa chiếu, liền sai năm ngàn vị Bồ-tát cùng đi đến thế giới Ta-bà, tới chỗ Đức Thế Tôn cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra ngồi một bên.

Về phương dưới, cách cõi này ba mươi hai ức hằng hà sa số, có cõi Phật tên là Kiên cố, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Bất Xả Hoằng Thệ Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trông thấy ánh hào quang của Đức Phật Thích-ca tỏa chiếu, liền bảo mười ngàn vị Đại sĩ ở cõi này cùng đi đến chỗ Đức Thế Tôn, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra an tọa một bên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn trông thấy đại chúng đã an tọa ổn định, liền nói với các vị có mặt nơi chúng hội rằng:

–Hôm nay ta sẽ thuyết giảng về pháp Hữu hành, Vô hành, các vị phải hết sức lắng nghe khéo suy nghĩ, ghi nhớ: Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, từ đạo quả Tu-đà-hoàn cho tới quả A-la-hán, nếu chưa đạt được kho tàng đạo tuệ của Như Lai, thì những vị đó xem như chưa đứng vào hàng các Bậc Giác Ngộ.

Lúc này nơi tòa ngồi có chín vạn hai ngàn vị A-la-hán đã dứt mọi vướng chấp vốn từ các phương của nhiều thế giới khác đi tới thế giới Ta-bà này là nhằm để được nghe Đức Như Lai thuyết giảng về Diệu pháp anh lạc Hữu hành, Vô hành. Nay nghe Thế Tôn nêu bày những lời dạy vừa rồi, cho rằng các hàng thiện nam, thiện nữ, từ đạo quả Tu-đà-hoàn đến A-la-hán, nếu chưa đạt đến kho tàng đạo tuệ của Như Lai, thì các vị thiện nữ đó chưa được xem là ở vào hàng các Bậc Giác Ngộ. Vì thế mà chín vạn hai ngàn vị đắc đạo quả A-la-hán, các lậu đã diệt sạch, mọi trói buộc của phiền não đều được cõi bỏ, không còn thọ sinh trở lại, chưa lãnh hội được ý nghĩa lời dạy của Đức Thế Tôn.

Bấy giờ, các vị Tôn giả Đại Ca-diếp, A-nhã-câu-lân, Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên, Tân-đầu-lô, Ma-ha Ca-chiên-diên, Ly Việt, Tu-bồ-đề, Mãn Nguyện Tử, cùng với chín vạn hai ngàn người, liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, cung kính đảnh lễ ngang chân Đức Phật, đi nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, rồi thảy đều quỳ mọp cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con tuy đã đạt được bốn quả, thấu đạt sáu pháp thần thông, nhưng hãy còn chẳng bằng hàng phàm phu mới bắt đầu tu học. Sở dĩ như thế là vì hôm nay chúng con được nghe Đức Như Lai nói về kho tàng đạo tuệ thâm diệu chẳng phải là cảnh giới chúng con có thể đạt đến. Kính mong Thế Tôn hãy nêu giảng rõ về pháp ấy để cho những chúng sinh còn bị mê muội sâu dày có thể vĩnh viễn thoát khỏi mọi nỗi do dự.

Lúc này Đức Thế Tôn im lặng không đáp, Tôn giả Đại Ca-diếp liền một lần nữa thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con, những hàng A-la-hán tuy được gọi là đệ tử của Phật, nhưng nếu không được xem là ở vào hàng các Bậc Giác Ngộ thì đấy đều là do Như Lai chứ chẳng phải là ở chúng con. Vì sao? Vì nếu như Đức Như Lai nêu giảng giáo pháp không có ba thừa thì chúng con lẽ nào chẳng thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh giác sao? Làm sao Đức Như Lai không nhận là đã đứng vào hàng các Bậc Giác Ngộ?

Bấy giờ Tôn giả Đại Ca-diếp cùng với chín vạn hai ngàn vị A-la-hán khác thảy đều cởi những chiếc ca-sa nơi mình, buồn thảm gieo mình xuống đất khóc than. Ngay lúc ấy khắp các quốc độ trong cõi tam thiên đại thiên thế giới hiện đủ sáu cách chấn động. Chư Thiên, Long, Quỷ thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Càn-đạp-hòa, Nhân phi nhân thảy đều cho là điều lạ lùng chưa từng có.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn cởi bỏ mối hồ nghi nơi tâm ý của mọi người, liền đưa cánh tay phải đỡ lấy Tôn giả Đại Ca-diếp ngồi dậy cùng khiến các vị khác an tọa lại như trước. Đức Thế Tôn liền đọc bài kệ:

Nẻo Như Lai gốc không
Kho đạo tuệ bậc nhất
Các độ, trí vô lượng
Dần nhập cõi Như Lai
Đạo lớn không ba thừa
Huống có bốn đạo quả
Quán tịnh như hư không
Là Trưởng lão Ca-diếp
Ta nay quán tâm ấy
Chẳng có cũng chẳng không
Biến hiện nhiều vô lượng
Không rời thệ lớn Phật.
Từ xa xưa đến nay
Tu Anh lạc thần túc
Sáu độ pháp rộng lớn
Nào có hiệu Thanh văn?
Cõi Phật không bến bờ
Nẻo hành hóa không đồng
Nếu khiến chúng sinh ngờ
Cho đạo chỉ từng ấy.

Lúc này nơi tòa ngồi có vô số chúng sinh nghe Đức Như Lai nói xong bài kệ ấy thì thảy đều phát tâm tin tưởng vui thích muốn được nghe pháp

thâm diệu của kho tàng đạo tuệ sâu xa, nên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có vô số chúng sinh tâm được cởi mở đạt được đầy đủ tín hành.

-oOo-

Phẩm 24: Pháp hữu hành – vô hành

Bấy giờ Bồ-tát Vô Đảnh Tướng liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải đến trước Đức Phật quỳ mọp, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con có thể xin nhận lấy công việc đứng trước Đức Như Lai để nói về pháp Hữu hành, Vô hành.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Như có thể nêu bày pháp ấy thì lúc này là rất thích hợp.

Bồ-tát Vô Đảnh Tướng thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có các vị Đại Bồ-tát lãnh hội thấu đạt về gốc không thì đó là Hữu hành. Gốc không như nhiên không tịch không hình tướng, đó là Vô hành. Các vị Bồ-tát lần lượt nêu bày.

Bồ-tát Quảng Tấn nói:

–Hiện ra cõi Phật với những thần túc để giáo hóa chúng sinh, đó là Hữu hành. Chẳng thấy có quốc độ cùng chúng sinh được hóa độ, đó là Vô hành.

Bồ-tát Tri Sinh thưa:

–Niết-bàn tịch tĩnh không còn sinh diệt, đó là Hữu hành. Chẳng thấy có Niết-bàn cùng hình tướng của Niết-bàn, đó là Vô Hành.

Bồ-tát Pháp Bảo nêu:

–Thuyết giảng đạo và chẳng phải đạo, đó là Hữu hành. Chẳng phải có đạo cũng chẳng phải không có đạo, đó là Vô hành.

Bồ-tát Tịnh Diệu thưa:

–Thực hiện pháp quán thanh tịnh, đó là Hữu hành. Cũng chẳng thấy có pháp quán thanh tịnh ấy, đó là Vô hành.

Bồ-tát Thú Đạo thưa:

–Thấy được thần lực của Phật, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy Phật, cũng chẳng thấy thần lực, đó là Vô Hành.

Bồ-tát Phổ Thí thưa:

–Thực hành việc nhập định, đó là Hữu hành. Chẳng thấy việc tu tập, cũng chẳng còn thấy nhập định, đó là Vô hành.

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu nói:

–Nhận thấy thân tướng Phật có trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy Phật cùng với mọi tướng tốt, đó là Vô hành.

Bồ-tát Ai Thế thưa:

–Còn thấy có ta–tôi–thọ mạng, đó là Hữu hành. Không còn thấy có thọ mạng, cũng chẳng còn thấy có tôi ta, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Úy nêu:

–Thuyết pháp không tưởng chấp về pháp, đó là Hữu hành. Không còn thấy pháp, chẳng phải không có pháp, đó là Vô hành.

Như vậy là các vị Đại Bồ-tát, đối với pháp Hữu hành, Vô hành, liền đạt được đầy đủ pháp Anh lạc của Bồ-tát.

Bồ-tát Vô Lượng nói:

–Có thể đi quá hạn lượng của Phật mà không thể đến giới hạn, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có hạn lượng, cũng chẳng thấy chẳng phải hạn lượng, đó là Vô hành.

Bồ-tát Tâm Niệm thưa:

–Dùng sáu pháp thần thông đi đến các quốc độ chư Phật không hề tự khen ngợi đề cao về nẻo thần thông của mình, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có quốc độ cùng có chốn tiếp độ, đó là Vô hành.

Bồ-tát Hiền Hộ nêu:

–Có thể hóa tất cả thảy là hình tướng Phật, đó là Hữu hành. Không thấy có sự biến hóa cũng như không thấy có Phật, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Biên Tế nói:

–Cõi Phật là vô lượng, các pháp Tổng trì không hề quên, đó là Hữu hành. Gốc là không có pháp Tổng trì, cũng không có Tam bảo, đó là Vô hành.

Bồ-tát Thường Bi thưa:

–Thấy có những chúng sinh phát tâm Đại thừa, đó là Hữu hành. Không còn thấy có Đại thừa, cũng không có đạo, đó là Vô hành.

Bồ-tát Bất Tư Nghì thưa:

–Phật là chẳng thể nghĩ bàn, chánh pháp cũng vậy, pháp chẳng thể nghĩ bàn, thọ báo cũng thế, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có nghĩ bàn,

cũng chẳng thấy có chẳng thể nghĩ bàn, đó là Vô hành.

Bồ-tát Chu Toàn thưa:

–Tuệ không là một, chẳng phải là chẳng có tuệ, đó là Hữu hành. Tuệ cũng là hư tịch, chẳng có tuệ, cũng chẳng không có tuệ, đó là Vô hành.

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Như Lai là một, cõi chân cũng như vậy, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có Như Lai, cũng chẳng thấy có cõi chân, không một, không phải không một, đó là Vô hành.

Bồ-tát Thiện Quyền nói:

–Tuệ quán nhận rõ hết thảy các pháp, đó là Hữu hành. Không còn thấy có Tuệ quán, cũng lại không còn có các pháp, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Dữ Đẳng thưa:

–Một tướng vô tướng đó là Hữu hành. Không còn thấy có tướng cũng không thấy vô tướng, đó là Vô hành.

Như thế, các vị Đại Bồ-tát đã nói về pháp Hữu hành, Vô hành, đều có thể đạt được đầy đủ các pháp Anh lạc Bồ-tát.

Bồ-tát Công Huân nói:

–Chẳng thấy có sinh cũng chẳng thấy không có sinh, đó là Hữu hành. Sinh cũng là vô sinh, vô sinh cũng là sinh, đó là Vô hành.

Bồ-tát Giác Ngộ thưa:

–Hữu thường, vô thường, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có thường, cũng chẳng thấy vô thường, đó là Vô hành.

Bồ-tát Thành Tựu thưa:

–Chẳng tạo hành thân, cũng không có chốn vướng chấp, đó là Hữu hành. Không còn thấy có tạo tác, cũng không thấy không có tạo tác, đó là Vô hành.

Bồ-tát Nguyện Lạc nói:

–Chẳng tạo hành khẩu, cũng không có chỗ tham vướng, đó là Hữu hành. Không còn thấy có tạo tác, cũng chẳng thấy không có tạo tác, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Xứ Sở thưa:

–Không tạo hành ý, cũng không có chỗ vướng mắc, đó là Hữu hành. Không còn thấy có tạo tác hay không tạo tác, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Ngại Trí nêu:

–Giác ngộ về pháp không có chốn giác ngộ, đó là Hữu hành. Không

thấy có giác ngộ, lại cũng không dấy tưởng là có chúng sinh, đó là Vô hành.

Bồ-tát Hương Tích nói:

–Thông tỏ đạo gốc là không, pháp tánh không khác, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có đạo hay pháp tánh, đó là Vô hành.

Bồ-tát Chuyển Pháp Luân thưa:

–Nơi gốc cây Bồ-đề tuyên giảng thông suốt về bốn đạo quả chứng đắc, đó là Hữu hành. Thuyết pháp không dấy tưởng về pháp, cũng không còn thấy có bốn đạo quả, đó là Vô hành.

Bồ-tát Tự Quán nêu:

–Thuyết giảng về năm ấm là sắc, thống (thọ), tưởng, hành, thức là không, đó là Hữu hành. Không còn thấy có năm ấm với những thành hoại, đó là Vô hành.

Bồ-tát Chúng Trí nói:

–Thực hiện quán với bốn Ý chỉ để nhận biết trong ngoài thảy đều không, đó là Hữu hành. Nhận rõ gốc của "ý chỉ" là không từ chốn nào lại, đến, cũng không có chốn tới, đó là Vô hành.

Bồ-tát Đa Văn thưa:

–Tu tập các pháp cho đến ba mươi bảy phẩm đạo, đó là Hữu hành. Không còn thấy có sự dốc sức tu tập cùng hết thảy các pháp, đó là Vô hành.

Bồ-tát Pháp Thân nêu:

–Nhận thấy tất cả các pháp là có động chuyển hay không động chuyển, đó là Hữu hành. Không còn thấy có động chuyển hay chẳng động chuyển, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Nộ nói:

–Hết thảy các pháp là như nhiên, quán pháp cũng thế, quán pháp là như nhiên, hết thảy các pháp cũng thế, đó là Hữu hành. Các pháp gốc là không, cũng không có quán pháp, đó là Vô hành.

Bồ-tát Thượng Thủ nêu:

–Phân biệt tuệ của Phật, nhận biết tính chất hư tịch, đó là Hữu hành. Quán tuệ thâm diệu của Phật bản tánh là như nhiên cũng không có tên gọi, đó là Vô hành.

Bồ-tát Đạo Nghị thưa:

–Thông tỏ về năm phần Pháp thân không hề xa lìa, đó là Hữu hành. Mỗi mỗi quan sát về tánh tự nó là không hình, cũng không có sinh diệt, đó là Vô hành.

Bồ-tát Bản Tộ nói:

–Tất cả các pháp đều không có chỗ dựa cậy, không dựa cả trong ngoài không, đó là Hữu hành. Rõ trong ngoài không cùng hết thảy các pháp, chẳng thấy sinh cũng chẳng thấy diệt, thảy đều không chút tham chấp vướng mắc, đó là Vô hành.

Bồ-tát Quyền Hiện nêu:

–Đi đến khắp chốn lễ bái cúng dường chư Phật, không thấy có cõi Phật thanh tịnh cùng chúng sinh bất tịnh ham thích việc xấu ác, đó là Hữu hành. Không còn thấy có bản thân mình cùng các quốc độ chư Phật với bao sự tốt xấu trong đục, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Tưởng Trước thưa:

–Các pháp không loạn động, an nhiên không dời đổi, không xem khổ vui là thường vô thường hoặc tốt đẹp hoặc xấu xí, đó là Hữu hành. Vô lượng trí tuệ thảy quy về không, chẳng còn thấy có loạn định, khổ, vui, tốt, xấu, đó là Vô hành..

Bồ-tát Đại Từ nói:

–Không thấy các pháp có hướng tới hay không hướng tới, đó là Hữu hành. Vĩnh viễn không có hướng tới, cũng chẳng thấy nẻo hướng ấy đó là Vô hành.

Bồ-tát Nhẫn Hành nêu:

–Tỏ thông về Không, Vô tướng, Vô nguyện, cùng với hư không thức giới chân như là nhất tánh, đó là Hữu hành. Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng là không; Không cũng là Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng không báo ứng, đó là Vô hành.

Bồ-tát Bảo Chưởng thưa:

–Thực hiện một pháp Định ý tất rõ mọi uy nghi của chư Phật cùng nẻo hành hóa với các phép tắc, đó là Hữu hành. Tuy nhập thiền định nhưng hoàn toàn lìa bỏ hình tướng của các pháp, đó là Vô hành.

Bồ-tát Hỷ Khánh nêu:

–Cội rễ của ba độc là tự nhiên sinh diệt, không còn biết nẻo do đâu sinh diệt của chúng, đó là Hữu hành. Quán cội rễ của ba độc tự chúng là không hình tướng mầm mống, hoàn toàn là không sinh diệt, đó là Vô hành.

Bồ-tát Quán Tấn nói:

–Giữ gìn giới luật không sai phạm, cũng không thấy có sự sai phạm, đó là Hữu hành. Gốc vốn không giới luật cũng không có sai phạm, bản tánh là như nhiên, đó là Vô hành.

Bồ-tát Thường Hỷ thưa:

–Nhận rõ mười hai pháp môn giải thoát, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có giải thoát cùng các pháp bảo là có sinh có diệt, đó là Vô hành.

Bồ-tát Tuyên Sướng nêu:

–Pháp sinh khổ sinh, gốc là không có nơi chốn, đó là Hữu hành. Nhận biết cội gốc của khổ mà cũng chẳng còn thấy cõi ấy đó là Vô hành.

Bồ-tát Tu Đạo nói:

–Đạo lớn là nhất tướng, Niết-bàn vô hình, không còn thấy chí dốc cầu đạo Vô thượng, đó là Hữu hành. Nẻo diễn giảng đạo pháp không còn thấy tính chất tinh vi, pháp giới tự nhiên không thể chuyển đổi, đó là Vô hành.

Bồ-tát Giảng Pháp thưa:

–Chốn tạo lập đạo pháp chẳng thể nghĩ bàn, tuy có chốn uế trược nhưng xem như không có nơi chốn ấy, đó là Hữu hành. Thấu đạt năm tịnh cùng với năm trọc là tánh hư, chẳng phải thật cũng không có chốn có, đó là Vô hành.

Bấy giờ, vô số hằng hà sa số các vị Bồ-tát trong mười phương, mỗi mỗi vị đều lần lượt nêu bày về pháp Hữu hành, Vô hành, xong thì trở lại an tọa nơi chỗ cũ.

Lúc này, Tôn giả Đại Ca-diếp liền rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục cho ngay ngắn, đến trước Đức Phật quỳ mọp chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin nhận lãnh việc diễn nói về pháp Hữu hành, Vô hành. Nếu được thấy Đức Thế Tôn chấp nhận thì mới dám bày tỏ.

Đức Phật bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Hiện nay đại chúng đông đảo ở đây đều hết lòng ngưỡng mộ Tôn giả từ lâu. Nếu có thể nêu bày về pháp ấy thì chính là lúc này.

Tôn giả Đại Ca-diếp thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ phụng trì giới luật đúng đắn tu tập mười hai pháp Đầu-đà khó đạt, không hề thất thoát dù là mảy may, cũng không dấy tưởng sinh tâm thị phi, thì đấy nên gọi là Hữu hành bậc nhất.

Tôn giả Đại Ca-diếp lại thưa với Đức Phật:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ, dốc hết mọi ý niệm chuyên tinh không hề quên, có thể giảng diễn đạo pháp, chí hướng luôn thể hiện sung mãn, cho đến khi thành Phật cũng không thay đổi thệ nguyện lớn, đấy cũng

được gọi là Hữu hành bậc nhất.

Tôn giả Đại Ca-diếp lại thưa với Đức Phật:

–Nếu lại có các vị thiện nam, thiện nữ tinh tấn học hỏi tu tập pháp môn thiền quán, đối với mọi tuệ thông không hề có sự vướng chấp, chí mong cầu đạo pháp đều khiến luôn vui vẻ. Lại có thể dẫn dắt chỉ rõ con đường chánh pháp, theo tâm người đi trước để đạt được quả như sở nguyện, những người cầu pháp Đại thừa thì chí nguyện được thành tựu, không khiến bị rơi rớt nơi những khó khăn trở ngại nửa chừng. Như lại muốn đạt đạo quả Bích-chi-phật thì lại cũng hỗ trợ để đạt giải thoát. Đấy cũng được gọi là hữu hành bậc nhất.

Tôn giả Đại Ca-diếp lại thưa với Đức Phật:

–Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ muốn được tu tập pháp Vô hành ấy, đối với tất cả những chúng sinh có gốc rễ tội lỗi sâu dày khó có thể cứu độ, vì những kẻ gây nên tội lỗi ấy cùng với con không có duyên do để được hóa độ. Nhưng Đức Thế Tôn của con luôn nêu bày một cách tinh tế quyền xảo để dẫn tới các phương tiện thích hợp, biết rõ nẻo tạo tác của đối tượng nhằm tạo nhân duyên khiến mọi đối tượng đều đội ơn che phủ đùm bọc, đó là Vô hành.

Tôn giả Đại Ca-diếp lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, gốc không có đạo tâm, ở nơi hàng phàm phu, liền có thể được dẫn dạy trao truyền khiến phát tâm Bồ-đề, rốt cuộc đã thành tựu đạo quả không nửa chừng bị rơi vào trong hai địa, đó là Vô hành.

–Kính bạch Thế Tôn! Lại nữa, nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ, từ vô số kiếp đã tích lũy công đức cùng phát thệ nguyện hết sức rộng lớn: "Nếu ta thành đạo tại một quốc độ nào đấy mình đang sống, được gặp gỡ vị Thánh nào đấy với các đệ tử theo hầu cận cũng đều như vậy." Nhưng các vị thiện nam, thiện nữ ấy đã trái với sở nguyện của mình, vì giữa chừng gặp bậc Hiền thánh có Đức Phật ra đời nên liền theo Đức Phật đó mà đạt được giải thoát, đó là Vô hành.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Này vị trưởng lão! Hãy nên thân trọng! Tôn giả hiện chưa phát huy được tâm rộng mở hướng tới tầm cao để lượng định nêu bày vấn đề này. Vì sao? Vì đây là vấn đề giữ vững cùng đạt được căn lực của hàng Đại Bồ-tát, như thế mà hãy còn chưa nêu bày đầy đủ về pháp Hữu hành, Vô hành. Huống nữa Tôn giả lại quá chú trọng vào những tiểu tiết thì sao có thể nêu bày thấu đáo được? Điều ấy là không thể được! Xin Tôn giả hãy trở lại chỗ

ngồi của mình và giữ lấy uy nghi như trước.

Lúc này, Tôn giả Đại Ca-diếp mặt mày biến sắc cảm thấy hổ thẹn, liền đảnh lễ ngang chân Phật rồi trở lại chỗ ngồi của mình.

Bấy giờ Trưởng lão A-nhã-câu-lân lại rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay xin nhận lấy việc đứng trước Đức Như Lai để nêu bày rõ về pháp Hữu hành, Vô hành.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Nay chính là lúc Trưởng lão nên bày tỏ những sở đắc của mình.

Trưởng lão A-nhã-câu-lân thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ tu tập tám Chánh đạo, ở trong tám pháp ấy không hề dấy hồ nghi, đó là Hữu hành. Như lại có các vị thiện nam, thiện nữ tu tập đạt được vô lượng pháp Tuệ nhận rõ tám pháp thảy là không chốn có, gốc vốn không có một pháp nào huống hồ lại có tám pháp chánh? Không có tên gọi các pháp, cũng không có sự tích chứa. Đấy nên gọi là pháp Vô hành tối thắng bậc nhất.

Kính bạch Thế Tôn! Lại nữa, như các hàng thiện nam, thiện nữ đối với bốn pháp thiền hành mỗi mỗi đều tư duy, ý luôn tập trung không phân tám, ý gắn chặt nơi sáng suốt không làm mất các pháp thích hợp, tất đạt được đạo quả không còn hồ nghi. Kính bạch Thế Tôn! Đó là pháp Hữu hành bậc nhất. Nếu lại có các hàng thiện nam, thiện nữ, từ lúc bắt đầu đến cuối cùng đều an tọa ngay ngắn để tư duy về các pháp vô hình, chẳng còn thấy có sự phát sinh vì gốc không có manh mối, mọi danh hiệu đều là dối trá chẳng phải thật, chẳng phải có. Đấy nên gọi là pháp Vô hành.

Trưởng lão A-nhã-câu-lân lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các vị thiện nam, thiện nữ nhận rõ về Tuệ không, tâm dứt mọi vướng mắc về không, vì đối với không mà mong cầu không thì dấy tưởng điên đảo, đó là Hữu hành. Như đối với Tuệ không không sinh cấu nhiễm, không dấy vọng kiến cùng từng ấy ý tưởng, vì gốc nó là không gốc huống chi sẽ có hiện tại, đó là Vô hành.

–Kính bạch Thế Tôn! Lại nữa, nếu như các hàng thiện nam, thiện nữ thực hiện pháp Định ý không tịch, tư duy về nẻo Tuệ sáng, tâm được giữ vững bền chắc không hề tăng giảm, đó là Hữu hành. Nhận rõ sáu tình trong ngoài đều không có chủ thể, gốc không có sáu tình huống nay lại có thức? Thức chẳng phải ba đời cũng không tham đắm ba cõi. Đó là Vô hành.

Lúc này, Trưởng lão A-nhã-câu-lân nói về pháp Hữu hành, Vô hành của Đại Bồ-tát xong liền đảnh lễ ngang chân Phật.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Trưởng lão đã tuyên giảng thông suốt pháp thâm diệu của Như Lai, thật là kỳ diệu, đặc biệt, chưa từng có! Trưởng lão hãy trở lại chỗ ngồi của mình với mọi uy nghi như cũ.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất liền rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại pháp phục cho chỉnh tề, đến trước Đức Phật quỳ mọp chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con vốn ôm giữ mối hồ nghi đã lâu, hôm nay muốn được nêu hỏi, kính bạch Thế Tôn chỉ dạy đầy đủ.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Như muốn nêu bày điều mình muốn hỏi thì bây giờ thật là đúng lúc. Như Lai sẽ mỗi mỗi giải đáp rõ điều Tôn giả hỏi.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Hữu hành, Vô hành? Như Thế Tôn dạy, hiện đang tạo tác là Hữu hành, gốc không là Vô hành. Nay xin hỏi Đức Như Lai, là từ Hữu hành đến Vô hành nên gọi là Vô hành chăng? Vì Hữu hành là thường có, Vô hành là thường không, nên mới gọi là Vô hành chăng? Như nói về Hữu hành thì những điều mà Tôn giả Đại Ca-diếp nêu bày về Hữu hành là không có sai lầm. Còn giả sử là Vô hành thì là không thể ngôn giáo, làm sao dùng vô ngôn để làm pháp giáo hóa khiến trở thành ngôn giáo được? Kính bạch Thế Tôn mỗi mỗi phân biệt rõ.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Thể tánh của Hữu hành là không chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thể tánh của Hữu hành là không như không.

Đức Phật lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Vậy thì tánh không của Vô hành là thế nào?

Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Kính bạch Thế Tôn! Tánh không của Vô hành tức là tánh không của Hữu hành vậy.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nếu như tánh không của Vô hành tức là tánh không của Hữu hành,

thì sao Tôn giả Đại Ca-diếp, như đã nêu bày, chỉ nói về Hữu hành, không nói về Hữu hành không, không nói về Vô hành, cũng không nói về tánh không của Vô hành?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là tánh không của Hữu hành? Thế nào là tánh không của Vô hành?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ghi nhớ. Ta sẽ vì Tôn giả mà diễn nói rõ hơn về ý nghĩa ấy.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin cố gắng lãnh hội!

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này vị Tộc tánh tử! Thân năm ấm do bốn đại thành tựu, rời bỏ nơi gốc sinh ra chúng sinh như vậy. Như nhận thức hình sắc bên ngoài, từ trong nhãn thức tự dấy lên phiền não, nhận rõ thức ấy là chẳng từ bên ngoài đến cũng không xuất phát từ bên trong, do thức phân biệt nên mới sinh ra mối lo ấy. Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Pháp giới của năm ấm là như thế chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Đúng như vậy! Thảy do nhãn thức dấy lên các phiền não.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Như người có học thức tư duy về nhãn thức để phân biệt phiền não là gốc từ đâu đến và do đâu mà diệt, lại muốn biết được nơi chốn chứa giấu phiền não, điều ấy được chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể được! Nhãn thức là vô hình không thể nhìn thấy được.

Đức Phật nói:

–Đúng như thế! Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó được gọi là tánh không của Hữu hành. Lại nữa, nếu có các thiện nam, thiện nữ, ở nơi không lìa không, chẳng nhiễm thức không, tâm hoàn toàn dừng lặng không dấy tưởng chấp, im lặng dứt mọi ngôn từ, thì đấy được gọi là tánh không của Vô hành.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ tai nghe âm thanh bên ngoài, mũi

thì ngửi hương, lưỡi thì nếm vị, đều từ bên ngoài; thân thì nhận biết sự từng trải bên ngoài và nỗi vui bên trong; ý pháp thì nhận rõ các hành bên ngoài. Tư duy về thức ấy không từ bên ngoài đến cũng chẳng xuất phát từ bên trong, do vọng phân biệt nên mới dấy khởi mối lo lắng. Này vị Tộc tánh tử! Như thế thì pháp giới của năm ấm là như thế chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đúng như vậy! Đấy là do thức pháp mà sinh các thứ phiền não.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này vị Tộc tánh tử! Như người có học thức tư duy về pháp thức nhận rõ phiền não là từ đâu lại và do đâu mà diệt, lại muốn biết được nơi chốn chứa giữ phiền não, điều ấy được chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể được! Pháp thức là vô hình không thể trông thấy.

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đúng như vậy! Đó được gọi là tánh không của Hữu hành.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ ở nơi không xa lìa không, chẳng nhiễm thức không, ý hoàn toàn tịch tĩnh không dấy tưởng chấp, an nhiên dứt mọi lời, cũng không nêu bày giảng dạy, đó được gọi là tánh không của Vô hành.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Phàm tánh của các pháp là thường trụ không biến đổi, pháp khởi thì khởi, pháp diệt thì diệt. Khởi cũng không rõ do đâu mà khởi, diệt cũng không rõ do đâu mà diệt. Như người có trình độ hiểu biết mà quan sát điều ấy thì cũng không thấy có khởi hay diệt, vì thế nên gọi là Như Lai gốc không. Như Lai là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác với mười tôn hiệu gồm đủ, vượt mọi ràng buộc của ba cõi, là bậc tôn quý bậc nhất trong cõi trời, người. Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ dốc tâm thọ trì đọc tụng pháp Hữu hành, Vô hành hết sức thâm diệu ấy, là gốc của các pháp, thì liền đạt được đầy đủ mọi hình tướng trí tuệ giác ngộ.

Lúc Đức Phật nói về pháp Hữu hành, Vô hành này xong thì có tới trăm ức na-thuật chúng sinh thảy đều rời bỏ hành gốc để phát thệ nguyện kiên cố dốc tiến tới Phật thừa không hề thoái chuyển. Lại có vô số chư

Thiên và chúng nhân thế gian đều đạt được pháp nhẫn rời bỏ hàng phàm phu.

Bấy giờ Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, lại rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật cung kính đảnh lễ rồi thưa với Đức Phật rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin được nhận lãnh việc nêu bày diễn nói về pháp Hữu hành, Vô hành chẳng thể nghĩ bàn ấy.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Nếu Tôn giả muốn diễn nói về pháp ấy thì hiện giờ là rất thích hợp.

Tôn giả Mục-kiền-liên thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay được nghe Đức Như Lai nêu bày tổng quát về các pháp là Hữu hành, Vô hành. Theo như sự quan sát và suy xét của con về chánh pháp của Như Lai, thì chẳng phải hàng Thanh văn như con là Hữu hành, Vô hành. Sở dĩ như vậy là vì hàng đệ nhất Duyên giác các căn đã thuần thục, lại chẳng mong muốn đạt được chánh giác bình đẳng. Nên con đối với Như Lai tức là Vô hành vậy. Nếu khiến Đức Như Lai muốn rời bỏ biển Tuệ cùng xua trừ các trí để mong làm hàng đệ tử Duyên giác, thì Như Lai đối với con là Vô hành vậy.

Đức Thế Tôn nói:

–Tất cả các pháp đều là hư là tịch, không sinh diệt, gắn bó hay lìa dứt. Xét kỹ như thế thì sao lại hạn chế cho rằng hàng đệ tử Duyên giác là không ở vào hàng các Bậc Giác Ngộ. Điều này càng khiến cho chúng con và chín vạn hai ngàn người thảy đều là hàng đạt được lục thông, tăng thêm hồ nghi bội phần.

Đức Thế Tôn nói:

–Pháp của Ta-bà là hết sức rộng lớn không có bến bờ, không vướng mắc vào nẻo tôi ta hay chấp có chúng sinh. Nếu là như thế thì Như Lai hôm nay đối với pháp giới thanh tịnh, rõ ràng là có sự thiếu sót vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Tôn giả đã có thể ở trước Như Lai nêu bày thông suốt về vấn đề ấy. Ta nay sẽ hỏi Tôn giả và Tôn giả sẽ mỗi mỗi trả lời Ta.

Tôn giả Mục-kiền-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin vâng lời.

Đức Phật hỏi:

–Này Tôn giả Mục-liên! Hành có báo ứng chăng?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hành có báo ứng!

Đức Phật hỏi:

–Thế nào là có báo ứng của hành?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Tùy theo duyên đổi, tạo điều thiện thì báo ứng thiện, tạo điều ác thì báo ứng ác.

Đức Phật lại hỏi:

–Thế nào là tạo điều thiện thì báo ứng thiện, tạo điều ác thì báo ứng ác?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Ba đường ác, tám nạn với bao sự khảo tra đánh đập, đó là báo ứng ác. Niết-bàn tịch tĩnh dứt hẳn sinh diệt, đó là báo ứng thiện.

Đức Phật lại hỏi Tôn giả Mục-liên:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế thì hiện tại Như Lai gốc không có bị chi phối theo báo ứng chăng?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không có.

Đức Phật hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Như nay Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, thân hình có màu sắc vàng ròng các tướng hảo đầy đủ, đó là do báo ứng gì?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Về báo ứng nơi hình chất của Như Lai với các tướng tốt, chẳng phải là báo ứng của Niết-bàn.

Đức Phật hỏi:

–Tôn giả đã thể nhập Niết-bàn chăng? Làm sao biết được làm điều thiện thì báo ứng thiện, và cho đó là báo ứng của Niết-bàn?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Tất cả các pháp thảy đều là giả hiệu chẳng phải chân thật. Chỗ gọi là Niết-bàn ấy cũng là giả hiệu. Vì vậy mà nói Niết-bàn theo hướng làm thiện được thiện.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Như Lai đối với Tôn giả tức là Vô hành, đó cũng là giả hiệu chẳng phải chân thật. Tôn giả muốn đạt được đạo quả Vô thượng Chánh giác, đối

với chỗ đạt được của Như Lai tức là Vô hành, cũng là giả hiệu. Ở trong pháp giả hiệu ấy mà muốn phân biệt Hữu hành, Vô hành, điều ấy là không thể được.

Lúc Đức Thế Tôn giảng về pháp giả hiệu ấy thì có đến chín ức chúng sinh dốc phát tâm với thệ nguyện rộng lớn, vui thích mong muốn đạt được pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của hàng Bồ-tát. Lại có vô lượng chúng sinh đạt được các pháp môn Tổng trì, ba ức chúng sinh dứt sạch các lậu tâm ý cởi mở chứng đạo quả A-la-hán.

Bấy giờ Tôn giả Tân-đầu-lô lại rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin được nhận lấy việc nêu bày về pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của Bồ-tát, giúp cho các hàng thiện nam, thiện nữ theo đấy mà tu tập.

Đức Thế Tôn nói:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Như có thể nêu bày về pháp ấy thì hiện giờ thật là đúng lúc.

Tôn giả Tân-đầu-lô thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các vị thiện nam, thiện nữ, ở nơi quả Sơ thiền, phân biệt năm ấm với sự phơi bày những cái xấu ác, bất tịnh, ở trong ấy tư duy không hề tham đắm vướng mắc, đó là Hữu hành. Như nhập pháp Định ý, quán tưởng về năm ấm ấy là không chốn có, là hư chẳng phải thực; quán thân của kẻ khác lại cũng như thế, đó là Vô hành.

Kính bạch Thế Tôn! Lại nữa, như các hàng thiện nam, thiện nữ thân hiện ở chốn cấu uế từ chỗ bất tịnh mà sinh ra, đó là Hữu hành. Quán tưởng một cách sâu xa về gốc ngọn của đối tượng để nhận rõ là không, đó là Vô hành.

Kính bạch Thế Tôn! Như các vị thiện nam, thiện nữ ở nơi đạo quả Nhị thiền đạt được đầy đủ bốn hành, đó là Hữu hành. Thấu đạt về Nhị Thiền tận cùng đều quy về không, đó là Vô hành.

Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, tự mình có thể khai mở sự giác ngộ để giáo hóa các loài chúng sinh, xua trừ làm thanh tịnh tâm đã từng dấy tưởng bất tịnh, đó là Hữu hành. Thông tỏ được tâm tưởng tịnh gốc là không chốn có, đó là Vô hành.

Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ tư duy về Tam thiền để dứt trừ các thứ phiền não, không tự đề cao mình về những công việc đã thực hiện được, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có phiền não cùng

công việc tu tập thành tựu hay chẳng thành tựu, đó là Vô hành.

Kính bạch Thế Tôn! Lại nữa, như các hàng thiện nam, thiện nữ ở nơi đạo quả Tứ thiền tư duy về năm ấm ý luôn gắn bó không hề quên mất, đó là Hữu hành. Nhận rõ Tứ thiền, hoàn toàn dứt mọi khổ vui cùng các thứ trói buộc vướng mắc, đó là Vô hành. Như vậy là các hàng thiện nam, thiện nữ đã thực hiện các pháp quán tịnh tĩnh về pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của hàng Đại Bồ-tát.

Tôn giả Tân-đầu-lô nêu bày pháp Hữu hành, Vô hành ấy xong thì trở lại chỗ ngồi cũ của mình.

Bấy giờ Tôn giả Đại Ca-chiên-diên liền rời chỗ ngồi đứng dậy cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi đến trước Đức Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay cũng xin nhận lấy việc đứng trước Đức Như Lai nêu giảng về pháp Hữu hành, Vô hành, giúp cho những chúng sinh nương theo đấy mà tu tập. Như các hàng thiện nam, thiện nữ, đối với mười sáu hành của Bậc Giác Ngộ không hề dấy hồ nghi, đó là Hữu hành. Tư duy về mọi trói buộc vướng chấp tánh gốc vốn là không, cũng không có trói buộc vướng chấp tánh gốc vốn là không, cũng không có tên gọi về mười sáu hành của Bậc Giác Ngộ, đó là Vô hành.

Tôn giả Đại Ca-chiên-diên lại thưa với Đức Phật:

–Như các vị thiện nam, thiện nữ dứt trừ sạch ba độc là tham dâm, giận dữ, si mê, nhận biết rõ tâm niệm của chúng sinh, hoặc tâm vô minh hoặc tâm không vô minh, hoặc tâm ái dục hoặc tâm không ái dục, hoặc tâm giận dữ mưu hại hoặc tâm không giận dữ mưu hại, thảy thảy đều phân biệt không chút nhầm lẫn, đó là Hữu hành. Như các hàng thiện nam, thiện nữ quán tưởng nhận biết ba độc ấy gốc là không thực có, không thấy chúng sinh sinh diệt, thảy đều vô hình hư tịch, đó là Vô hành.

Tôn giả Đại Ca-chiên-diên lại thưa với Đức Phật:

–Như các vị thiện nam, thiện nữ, đối với mọi kết hợp của các thứ kết sử đều khiến vượt qua trọn vẹn, cũng không tạo tác hay dấy khởi các thứ phiền não trở lại, đó là Hữu hành. Đối với mọi thứ kết sử không thấy có việc vượt qua trọn vẹn hay chẳng vượt qua trọn vẹn, cũng không tạo tác hay dấy khởi sinh mối lo lắng về phiền não, đó là Vô hành. Như thế là các hàng thiện nam, thiện nữ đã thực hiện pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của hàng Bồ-tát.

Tôn giả Đại Ca-chiên-diên ở nơi trước Đức Phật nêu giảng về pháp Hữu hành, Vô hành ấy xong cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi trở lại chỗ ngồi của mình.

Bấy giờ, Tôn giả Ly Việt liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật cung kính đảnh lễ và thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin nhận lấy việc nêu giảng về pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của Bồ-tát.

Đức Phật bảo Tôn giả Ly Việt:

–Có thể nhận lấy việc thuyết giảng về pháp ấy thì Tôn giả cứ lần lượt nêu bày.

Tôn giả Ly Việt thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi pháp vô sinh vượt qua khỏi nẻo sinh tử, không thấy có sự vượt qua ấy, đó là Hữu hành. Hội nhập vào cảnh giới Niết-bàn không tướng tịch nhiên vô hình, không còn có tưởng về chúng sinh, đó là Vô hành.

–Kính bạch Thế Tôn! Lại nữa, như các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được giới luật của bậc Hiền thánh nhận lấy từ các đạo quả chứng đắc tu tập mười hai pháp, đó là Hữu hành. Nếu quán hết thảy các pháp gốc do nhân duyên hợp nên lúc tụ lúc tan, thông tỏ tận cùng là chẳng sinh cũng lại không nhận lấy sự chứng đắc, đó là Vô hành.

Lại nữa, như các hàng thiện nam, thiện nữ đối với chư Phật Thế Tôn và những giáo pháp đã thuyết giảng như các pháp Khổ, Tập, Diệt, Đạo là kho tàng quý giá của các bậc Hiền thánh, dốc tu tập tiến tới cảnh giới Niết-bàn không còn các pháp sinh diệt, đó là Hữu hành. Không còn thấy có các pháp đạo phẩm của Hiền thánh cùng cảnh giới Niết-bàn, đó là Vô hành. Như thế là các hàng thiện nam, thiện nữ đã thực hiện các pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của hàng Bồ-tát.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề lại rời chỗ ngồi đứng dậy đến trước Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin nhận lãnh việc nêu giảng về pháp Vô hành, Hữu hành Anh lạc của Bồ-tát.

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, từ gốc không hành đến Nhất thiết trí, quán tưởng thông tỏ mọi đối tượng vô hình chẳng thể nhận thấy, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy gốc không nơi sinh ra các pháp, kể cả pháp Anh lạc của Bồ-tát cũng như vậy, chẳng thấy pháp Anh lạc của Bồ-tát cũng chẳng thấy chẳng phải pháp Anh lạc Bồ-tát, đó là Vô hành.

Bấy giờ Đức Thế Tôn hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Này vị Tộc tánh tử! Tôn giả đã dựa vào những lý lẽ nào để cho rằng đây là pháp Anh lạc của Bồ-tát, kia chẳng phải là pháp Anh lạc của Bồ-tát.

Tôn giả Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu như các hàng thiện nam, thiện nữ, đối với pháp cứu cánh không sinh tưởng đoạn diệt hay dấy tưởng thường còn, đó là pháp Anh lạc Hữu hành của Bồ-tát. Như các hàng thiện nam, thiện nữ, đối với pháp gốc không trong các pháp thảy không, nội không ngoại không, cũng không dấy không diệt, không chốn sinh, đạo không, Niết-bàn không, hết thảy các pháp đều là không như không, đó là pháp Anh lạc Vô hành của Bồ-tát.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được pháp định không, ý thanh tịnh, đối với pháp luật của các bậc Hiền thánh thảy đều có được đầy đủ tất cả nơi chốn xuất phát các pháp. Từ đạo quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, lên tới đạo quả Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tất cả thảy đều được trang nghiêm đầy đủ con đường Niết-bàn giải thoát. Đó là pháp Anh lạc Hữu hành của Đại Bồ-tát.

Nếu lại có các hàng thiện nam, thiện nữ tu tập năm mươi lăm pháp Hư không chính yếu, mỗi mỗi đều nhận rõ, tâm không giong ruổi, thảy quy về không, đối với không dứt hết các pháp trong ấy không còn sinh diệt gắn bó đoạn lìa, đó là pháp Anh lạc Vô hành của Đại Bồ-tát.

Lúc Tôn giả Tu-bồ-đề nêu giảng về tánh của pháp Hữu hành, Vô hành là pháp Anh lạc của các vị Đại Bồ-tát, thì có tới mười ba ức chúng sinh vốn đã phát tâm hành đạo Bồ-tát, gốc theo cùng ý của Như Lai từ đấy bắt đầu kiến lập đạo tâm. Nhưng rồi về sau đến giữa chừng thì sinh trễ nãi biếng nhác. Nay được nghe Trưởng lão Tu-bồ-đề thuyết giảng các pháp là hư tịch, không sinh diệt không tham đắm hay đoạn lìa; khiến các vị ấy đều trở lại dốc hết tâm ý để phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, dốc cầu tìm lại gốc của thệ nguyện nhằm thành tựu được pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của Bồ-tát.

Bấy giờ Tôn giả Bân-nậu Văn-đà-ni Tử liền rời chỗ ngồi đứng dậy đi đến trước Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, rồi quỳ mọp chắp tay thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin nêu bày về pháp Hữu hành, Vô hành. Như các hàng thiện nam, thiện nữ tư duy phân biệt pháp tánh là hành không, đối với các pháp không dấy tâm tôi–ta, đó là Hữu hành. Ý được thu giữ nên luôn an định, tâm như hư không, không tham đắm ba cõi, đó là Vô hành.

Như các hàng thiện nam, thiện nữ giảng luận về các pháp với tâm vô sinh diệt, về pháp Tam-muội Kim cang vượt khỏi Địa thứ tám, lìa bỏ gốc rối rắm, đó là Hữu hành.

Như các vị thiện nam, thiện nữ đạt được ý tịch diệt vượt thoát, lấy đó làm pháp Anh lạc trang nghiêm nơi thân nhằm tiến tới đạo quả Vô thượng Bồ-đề, không lấy việc thành Phật cho là khoái lạc, tuy ở nơi chúng sinh mà không cho là đau khổ, tâm Kim cang ấy không gì có thể hủy hoại được. Đó gọi là pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của Bồ-tát.

Như thế là lần lượt có tới chín vạn hai ngàn vị A-la-hán đã dứt sạch các lậu, mỗi mỗi vị đều tuyên giảng thông suốt về pháp Anh lạc Hữu hành, Vô hành của Bồ-tát.

-oOo-

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 9

Phẩm 25: Thọ nhận

Bấy giờ Bồ-tát Dũng Tấn cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay được nghe Đức Như Lai thuyết giảng về pháp hết sức thâm diệu là cánh cửa dẫn vào giới luật của các bậc Hiền thánh. Những người được nghe và lãnh hội thấu đạt pháp này thì cũng không còn thấy có buộc hay mở. Ở nơi không đã dứt các pháp mà không hề thấy có tổn giảm. Cũng không thấy các pháp từ chốn nào đến hoặc đi về đâu.

Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ quán tưởng một cách sâu xa về pháp ấy, lãnh hội tính chất không nơi chốn không khứ lai của chúng, thì đấy mới là thấu đạt trọn vẹn gọi là giải thoát. Hết thảy các pháp mỗi mỗi đều khác nhau nên ở chỗ nhận thức và nêu bày chúng thảy đều ly tán không có sự trùng hợp, nên ở nơi các pháp không sinh tưởng niệm về sự thành tựu, lại không nhớ nghĩ về sự giải thoát. Chỗ quán các pháp cũng không có trong ngoài, xa, gần, như thế thì mới đạt được trí tuệ của Bồ-tát thấu tỏ sâu xa về gốc không. Những người đã chứng đạt được thì luôn xua trừ tâm niệm cao ngạo không hề dấy kiêu mạn. Đó là những hàng thiện nam, thiện nữ ở nơi các pháp thiện đạt được giải thoát, an trụ nơi địa không sinh diệt. Những vị đã an trụ như thế là không còn thấy có trụ nên đối với các pháp thì luôn an trụ nơi không có chốn trụ, luôn nhận thức nơi không có chốn nhận thức. Đó gọi là những hàng thiện nam, thiện nữ đã hành hóa đúng với bản tánh không niệm điều sai trái tà vạy. Những vị đã đạt được chánh kiến như thế nên đối với tánh bên trong luôn quán một cách thông đạt các sắc tướng, không có sắc, cũng không thấy sắc như sắc đã có. Vì sao? Vì đã nhận biết hết thảy các pháp quán không là vô hình, đã biết rõ về gốc không, như sắc là không có sắc. Đối với tất cả các pháp cũng không có thọ, cũng không vô thọ. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi tất cả các pháp đạt được giải thoát.

Lúc Bồ-tát Dũng Tấn thuyết giảng về phẩm Có Thọ Nhận này xong

thì có tới mười ba ức chúng sinh, do được nghe pháp ấy mà đều đạt được pháp nhẫn không dấy khởi, nhu hòa thuận hợp. Do vậy, các vị ấy đã khác miệng cùng lời xưng tụng rằng:

–Hôm nay, Bồ-tát Dũng Tấn là bậc Đại sĩ đã dứt lìa mọi vướng chấp và đã khiến cho chúng tôi cũng thành tựu đầy đủ được pháp ấy. Chúng tôi xin noi theo bậc Đại sĩ đem pháp ấy giảng giải trao truyền cho những người khác khiến họ cũng được lãnh hội như chúng tôi, thảy được giải thoát dứt sạch mọi nẻo vướng chấp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Dũng Tấn:

–Phàm là tâm của Niết-bàn cũng không ở bên trong hay bên ngoài, lại cũng không ở cả hai bên hay khoảng giữa. Bồ-tát chỉ có thể nhận được ở chốn không sinh diệt. Đạo tâm của các vị Bồ-tát là như nhau không hai cũng không có nhiều mối. Đạo tâm ấy thích hợp với sự bình đẳng không rối rắm, ở nơi tất cả mọi người thảy đều thể hiện sự bình đẳng không có sự sai khác.

Lúc này, nơi tòa ngồi có năm trăm vị Thiên tử được nghe Đức Như Lai nói về pháp bình đẳng Hữu thọ, Vô thọ, thì mọi phiền não bụi bặm cấu uế thảy được dứt trừ và đạt Pháp nhãn thanh tịnh. Lại có hơn năm trăm vị trong bốn chúng đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều đạt được quả Tu-đà-hoàn. Lại còn có vô số các vị Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân, chí dốc hướng về Đại thừa, thảy đều phát tâm bình đẳng Vô thượng Bồ-đề.

-oOo-

Phẩm 26: Dứt hết tham chấp vướng mắc

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo bốn bộ chúng là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cùng với các vị Đại Bồ-tát và tám bộ chúng Thiên, Long, Quỷ thần rằng:

–Như có các vị Đại Bồ-tát, muốn đạt được Nhất thiết trí, muốn hoàn thành quả vị Bồ-tát, muốn có được pháp Tam-muội Kim cang, muốn hàng phục được hết thảy các thứ ma, muốn đạt được hết thảy các pháp môn Tổng trì, muốn lìa bỏ mọi nơi chốn bỉ thử, muốn được trang nghiêm cây Bồ-đề, thì các hàng thiện nam, thiện nữ ấy phải nên tu tập các hành dứt mọi tham đắm vướng chấp của Như Lai.

Lại nữa, này các vị thiện nam, thiện nữ! Muốn đạt được cõi Phật

thanh tịnh giáo hóa chúng sinh, đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác để phụng sự kính lễ cúng dường chư Phật Thế Tôn thì cũng phải tu học các hành dứt hết tham vướng của Như Lai.

Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, muốn đạt được các pháp kỳ diệu đặc biệt hết sức tôn quý của Như Lai, hoặc có chúng sinh không muốn ở nơi ba cõi nhận lấy hình tướng sắc ấm, muốn xa lìa năm mối lo khổ, không muốn bị trôi nổi trong năm đường, thì hết thảy các hàng thiện nam, thiện nữ ấy phải luôn tu tập theo các hành dứt hết mọi tham vướng của Như Lai.

Đức Phật lại bảo các vị thiện nam, thiện nữ:

–Sau khi ta nhập Niết-bàn, chánh pháp dần suy, có nhiều chúng sinh chỉ dựa dẫm mượn lấy hình thức pháp phục, tham những lợi dưỡng nhỏ, giả dối phát đạo tâm, tâm ý không thanh tịnh làm tổn giảm uy tín của chánh pháp. Những hạng người ấy rõ ràng là không tin Tam bảo kể cả các hành của Hiền thánh, tuy ở nơi chúng đệ tử của ta nhưng thật đã xa cách ta hết mực.

Lại như có các vị thiện nam, thiện nữ tu tập theo các hành dứt tham chấp của Như Lai, thì tuy còn ở hàng phàm phu, chưa đạt quả vị Bồ-tát, nhưng tâm đã được giữ gìn vững chắc không hề rời nẻo đạo. Những người đó cho dù sống ở những nơi chốn xa cách hàng trăm ngàn vạn ức do-diên nhưng vẫn được xem là gần gũi với ta. Vì sao? Vì những hàng thiện nam, thiện nữ ấy đã tu tập theo hành dứt mọi tham vướng của Như Lai.

Bấy giờ, có một vị Bồ-tát tên là Minh Quán, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là các hành đã dứt hết mọi vướng chấp của Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác? Kính mong Đức Thế Tôn mỗi mỗi phân biệt rõ khiến cho các vị trong chúng hội thảy được thông tỏ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Minh Quán:

–Ta nay sẽ hỏi Bồ-tát và Bồ-tát sẽ theo đấy trả lời. Này vị Tộc tánh tử! Bồ-tát do đâu mà có được hiệu là Minh Quán? Do sắc mà được chăng? Do thống (thọ), tưởng, hành, thức chăng? Do từ thân hay do từ tên gọi? Nói chung là do những gì mà có được hiệu là Minh Quán?

Bồ-tát Minh Quán thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Quán sắc chẳng phải sắc cũng chẳng phải có sắc. Tánh của sắc vốn là không cũng chẳng có sắc. Sắc của ta, sắc của kẻ khác gốc là không chốn có. Sắc không gốc không. Tánh của sắc cũng tự

không. Các pháp là như nhiên lại không như nhiên. Các pháp bùng phát gốc không tự nhiên. Quán sắc là vô sinh, cũng không thấy có sinh. Sinh tự nó đã là vô sinh huống lại có Sắc? Chỉ vì chúng sinh do tâm si mê trùm lấp không thể tự giác ngộ nên mới dẫn đến khổ não, rơi rớt sâu trong cõi sinh tử lưu chuyển khắp năm nẻo, thân chết gọi là diệt trở lại thọ thân khác.

Như Lai là Bậc Giác Ngộ lớn lao dứt sạch hết mọi thứ tham đắm cấu nhiễm, biết rõ nẻo khứ lai cùng lìa mọi trói buộc, cội nguồn các hành thảy quy về không. Thống (thọ), tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Quán thức chẳng phải thức cũng chẳng phải có thức. Thức của ta và người khác gốc là không chốn có. Thức không gốc không, tánh của thức vốn không. Các pháp tự nhiên lại không tự nhiên. Các pháp bùng phát gốc không tự nhiên. Quán thức là không sinh cũng không thấy sinh. Sinh tự nó đã là vô sinh huống lại có thức. Chỉ vì chúng sinh tâm si mê trùm lấp chẳng thể tự giác ngộ nên mới dẫn đến khổ não, rơi chìm trong sinh tử lưu chuyển ở năm đường, thân chết đi gọi là diệt, trở lại thọ nhận tướng khác. Như Lai là Bậc Đại Thánh đã dứt hết mọi nẻo tham đắm cấu nhiễm, biết rõ nẻo khứ lai cùng mọi mối trói buộc, cội nguồn các hành thảy quy về không, các hành dứt sạch tham vướng cũng giống như vậy, tự đạt đến Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Huống nữa các hàng thiện nam, thiện nữ được nghe ắt tin tưởng lãnh hội đối với các pháp của Phật, do đấy mà gọi là Hành dứt hết mọi tham chấp vướng mắc.

Bồ-tát Minh Quán lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như khiến cho các hàng thiện nam, thiện nữ được nghe về Hành dứt mọi tham vướng của Đức Như Lai thì liền ở trong ấy phát tâm Bồ-tát. Tuy có niệm đó nhưng không cúng dường chư Phật Thế Tôn, các hàng ấy rõ là đối với hành dứt mọi tham vướng của Như Lai chỉ làm hao giảm. Lại như các hàng thiện nam, thiện nữ tâm ý biếng trễ, không tỏ ra ham thích tu tập các hành dứt tham vướng, nhưng rồi tự mình có thể khắc phục được tâm niệm cũ mà dốc tu tập hành dứt tham vướng. Chỉ trong một niệm không hề quên mất, liền được phát tâm hướng tới đạo quả Vô thượng Bồ-đề, huống chi là dốc sức tin tưởng phụng hành.

Như các hàng thiện nam, thiện nữ, đạt được pháp Tam-muội Kim cang của Đức Như Lai, phát tâm với thệ nguyện rộng lớn không gì có thể hủy hoại, thì những vị ấy đều nhờ ở Hành dứt mọi tham vướng của Như Lai mà được thành tựu. Lại như các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được pháp Tam-muội là vua trong các pháp Tam-muội tên là Phấn tấn dũng, như các vị Đại Bồ-tát đạt pháp Tam-muội đó thì liền có thể hàng phục được các thứ

ma.

Các hàng thiện nam, thiện nữ ấy đều do hành dứt mọi tham vướng của Đức Như Lai mà thành tựu đầy đủ. Lại như các hàng thiện nam, thiện nữ, có được lòng tin về pháp không bao gồm vô lượng hành của Bậc Giác Ngộ, tu tập bốn Ý chỉ, mỗi niệm đều thành tựu, nhận rõ trong ngoài đều vô hình tướng, không tịch, thì những vị ấy đều từ nơi pháp hành dứt sạch tham vướng của Như Lai, cũng là của các bậc Thánh hiền mà được thành tựu.

Như các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được bốn Thần túc tâm thức tự tại, mọi sinh hoạt ngồi nằm kinh hành đều không bị trở ngại, đi đến vô lượng thế giới trong mười phương kính lễ cúng dường chư Phật Thế Tôn, thì những vị thiện nam, thiện nữ ấy cũng lại từ nơi Hành dứt sạch tham vướng của Như Lai, Thánh hiền mà được thành tựu trọn vẹn.

Như các vị thiện nam, thiện nữ cùng với các vị Đại Bồ-tát tu tập đạt bốn Ý đoạn cho đến mười tám pháp, ba mươi bảy phẩm đạo, làm trang nghiêm cõi Phật đủ các tướng tốt, tám thứ âm thanh vượt hơn cả Phạm thiên, nếu có chúng sinh được nghe âm thanh của Phật liền được giải thoát, thì các vị đó cũng lại từ hành dứt sạch tham vướng của Như Lai và Thánh hiền mà thành tựu được.

Lại như các hàng thiện nam, thiện nữ mỗi mỗi tư duy về các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, chẳng trở lại tham đắm dấy tưởng thị phi, duyên vào ba pháp quán ấy mà sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, thì các vị thiện nam, thiện nữ đó cũng lại nhờ nơi Hành dứt sạch tham vướng của Như Lai và Thánh hiền nên thành tựu trọn vẹn.

Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, từng theo vô số chư Phật Thế Tôn được Phật thọ ký Bồ-tát sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, dốc chí kiên cố trọn không hề thoái chuyển giữa chừng, cũng không bị các thứ ma phá hoại ngăn trở, thì các vị thiện nam, thiện nữ đó cũng lại nhờ ở hành dứt sạch mọi tham vướng của Đức Như Lai và Thánh hiền mà thành tựu được.

Bấy giờ, Bồ-tát Minh Quán thuyết giảng về pháp hành dứt sạch tham vướng của Như Lai và Thánh hiền xong, thì có đến tám mươi bốn ức loại chúng sinh vui thích mong muốn được tu tập theo hành ấy. Lại có vô số người mong được gần gũi với Bồ-tát Minh Quán xem Bồ-tát là một bậc thầy gương mẫu. Lại có vô lượng chúng sinh đều sinh tâm niệm cho rằng: Hôm nay Đại Bồ-tát Minh Quán xem như đã từ lâu thành Bậc Vô Thượng Chánh Giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhận biết trong chúng hội có nhiều người dấy

tâm niệm như trên, nên liền bảo Bồ-tát Minh Quán rằng:

–Bồ-tát hiện nay do có thể nêu giảng thông suốt về hành dứt sạch tham vướng của Như Lai, nói chung trí tuệ giác ngộ của Như Lai là vô cùng vô tận. Về sau này, trải qua vô số a-tăng-kỳ kiếp, nơi phương trên, cách cõi này năm mươi hằng sa quốc độ chư Phật, có Đức Phật hiệu là Vô Cấu Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác, chỉ thuần có Nhất thừa để giáo hóa chúng sinh không hề nghe đến tên gọi hàng đệ tử Duyên giác. Bồ-tát sẽ thành Phật ở cõi ấy hiệu là Minh Quán Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, Bồ-tát sẽ thành Phật với danh hiệu như thế.

Bấy giờ hết thảy các vị trong chúng hội, thấy Đức Như Lai thọ ký cho Bồ-tát Minh Quán, thì hoặc có người biết rõ sự việc, có người chẳng biết rõ sự việc. Đức Thế Tôn liền quan sát tâm niệm của nhiều người biết họ đều dấy lòng hồ nghi, liền bảo Bồ-tát Minh Quán rằng:

–Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ở giữa đại chúng đã thọ ký cho Bồ-tát, có nhiều vị biết rõ sự việc, nhưng có nhiều vị không biết rõ sự việc. Có tám nhân duyên về sự việc ấy. Những gì là tám? Các hàng thiện nam, thiện nữ đã được Như Lai thọ ký sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hết thảy mọi người không thể biết được. Đó gọi là Như Lai thọ ký cho chúng sinh, chỉ bản thân người được thọ ký biết, những kẻ khác không được biết.

Lại nữa, này Bồ-tát Minh Quán! Nếu có các vị thiện nam, thiện nữ ở trong đại chúng được Như Lai nhận thấy và thọ ký, những người khác đều thấy nhưng bản thân người ấy thì không biết. Đó gọi là Như Lai thọ ký cho chúng sinh, những người khác thảy đều thấy nhưng bản thân người được thọ ký thì không biết.

Này Đại Bồ-tát Minh Quán! Nếu có các vị thiện nam, thiện nữ được chư Phật Thế Tôn nhận thấy và thọ ký là vị ấy sẽ thành Phật hiệu là như thế, bản thân vị được thọ ký nhận biết và những người khác đều nhận thấy. Đó gọi là Như Lai thọ ký cho chúng sinh, bản thân người được thọ ký nhận biết, những người khác cũng đều nhận thấy.

Lại nữa, này Đại Bồ-tát Minh Quán! Nếu có các vị thiện nam, thiện nữ, ở nơi đại chúng được Đức Như Lai chọn thọ ký, bản thân người ấy không biết mà những người khác cũng không biết. Đó gọi là Như Lai thọ ký cho chúng sinh, bản thân người được chọn và những người khác đều không biết.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Minh Quán:

–Như có các vị thiện nam, thiện nữ ở nơi đại chúng nhận sự thọ ký

của Như Lai, nhưng người được nhận sự thọ ký ấy hãy còn chưa tới nên không gần được Như Lai, người gần gũi Như Lai tự nhận biết về sự thọ ký ấy. Đó gọi là Như Lai thọ ký cho chúng sinh người xa nhận biết những người gần thì không nhận biết.

Này Đại Bồ-tát Minh Quán! Nếu có các vị thiện nam, thiện nữ ở nơi đại chúng được Như Lai chọn để thọ ký, người gần Như Lai đều tự nhận biết rằng: "Hôm nay Như Lai đã vì mình mà thọ ký. Những người xa Như Lai cũng lại nêu lên rằng Như Lai hôm nay đã thọ ký cho chúng ta, nhưng những người này thực sự chưa biết được việc thọ ký ấy." Đó gọi là Như Lai thọ ký cho chúng sinh, những người gần thì nhận biết, những người xa thì không biết.

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Minh Quán:

–Như có các vị thiện nam, thiện nữ được chư Phật Thế Tôn chọn để thọ ký sẽ thành Phật hiệu là như vậy, những người gần hay xa cũng đều không được biết. Đó gọi là Như Lai thọ ký cho chúng sinh, mọi người xa gần đều không biết.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Minh Quán:

–Như có hàng thiện nam, thiện nữ ở nơi đại chúng được Như Lai nhận thấy và thọ ký, người gần hay xa đều biết nhưng người khác thì không thấy. Đó gọi là tám pháp nhân duyên của Như Lai về việc thọ ký, pháp này là Như Lai thọ ký cho chúng sinh, những người gần xa đều nhận biết những người khác thì không nhận thấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cùng các vị Bồ-tát và tám bộ chúng Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân rằng:

–Các vị hầu như đã nhận thấy Bồ-tát Minh Quán được thọ ký rõ ràng chăng?

Tất cả đồng thanh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thấy.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Nếu có vị Đại Bồ-tát được Như Lai thọ ký, lúc mới phát đạo tâm để nhận lấy sự thọ ký ấy là không đồng. Nay các vị Bồ-tát Minh Quán này được Như Lai thọ ký, bản thân Bồ-tát nhận biết còn những người khác không biết, là vì những người ấy chưa đạt được bốn pháp Vô sở úy của Như Lai, phát tâm với thệ nguyện của mình chưa rộng khắp đến mọi chúng

sinh, lại cũng chưa có được phương tiện quyền xảo, vì thế mà sự thọ ký chỉ bản thân người được thọ ký tự biết, những người khác không biết.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Như có các vị thiện nam, thiện nữ nhận sự thọ ký của Như Lai, mọi người đều thấy nhưng bản thân người ấy thì không biết. Những người như thế đã phát tâm rộng lớn đến khắp loại chúng sinh, đạt được bốn pháp Vô sở úy và với sự phát tâm rộng lớn, có được phương tiện khéo léo để giáo hóa chúng sinh. Vì thế sự thọ ký ấy, những người khác nhận biết còn bản thân người được thọ ký thì không tự biết.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Như có các vị thiện nam, thiện nữ được Như Lai thọ ký, bản thân người ấy tự biết và những người khác cũng đều nhận thấy. Những người như thế là đang an trụ nơi Địa thứ bảy và nhận rõ về quán không, không còn chấp vào các tưởng tham đắm cấu nhiễm của chúng sinh, từ lúc mới phát đạo tâm đã không dấy niệm này: "Ta sau khi thành Phật sẽ hóa độ từng ấy chúng sinh, chẳng độ từng ấy chúng sinh!", mà tâm mở rộng như hư không chẳng có thể hủy hoại được, do đạt được bốn pháp Vô sở úy của Như Lai, đạt pháp Tam-muội quán không với các phương tiện quyền xảo. Vì thế sự thọ ký ấy, bản thân người ấy được thọ ký tự biết và người ngoài cũng nhận thấy.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ nhận sự thọ ký của Như Lai, bản thân người ấy không biết người khác cũng không biết, như thế là những người ấy chưa ở được nơi bảy trụ với Địa không thoái chuyển. Tuy có được phương tiện quyền xảo, vui thích tin tưởng ba bậc tôn quý, cúng dường kính lễ phụng sự chư Phật Thế Tôn, nhưng chưa đạt được Hành dứt sạch tham vướng của Như Lai, chưa có thể làm thanh tịnh cõi Phật để giáo hóa chúng sinh. Vì vậy sự thọ ký này bản thân người được thọ ký không biết và những người khác không nhận thấy.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ nhận sự thọ ký của Như Lai, những người ở xa được nhận biết còn những người ở gần thì không nhận biết. Những người như vậy như là trường hợp Bồ-tát Di-lặc đấy. Vì sao? Vì những thiện nam, thiện nữ các căn gồm đủ, không rời bỏ việc thực hiện hành dứt mọi tham vướng của Như Lai. Do vậy mà sự thọ ký này những người xa nhận biết còn chính mình và những người gần thì không nhận biết.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Như các vị thiện nam, thiện nữ được Như Lai thọ ký, những người gần thì biết, còn những người xa thì không biết, cũng chẳng phải chúng hội có thể ước lượng để biết được. Những người như thế là đã đạt quả vị Bồ-tát nhưng chưa có thể diễn nói về các Hành của bậc Thánh hiền, hiện nay như Bồ-tát Sư Tử Ủng vậy. Các tướng đầy đủ, không lìa bỏ gốc của các pháp, ở trong pháp dứt sạch mọi tưởng không hề hủy hoại pháp tánh. Vì thế mà sự thọ ký này người gần nhận biết còn người xa thì không nhận thấy, cũng chẳng phải chúng hội có thể lường tính để biết được.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ được Như Lai thọ ký, cả người gần xa đều được biết, những người như vậy là các Hành đều gồm đủ, đã thực hiện vô lượng các Phật sự chẳng thể nghĩ bàn, vượt qua khỏi biển rộng sinh tử đạt đến bờ giải thoát. Vì sao? Vì những thiện nam, thiện nữ ấy các căn gồm đủ, không hề rời bỏ việc thực hiện Hành dứt sạch tham vướng của Như Lai, đi đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương, thể hiện rõ các thần đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật, hiện nay như Bồ-tát Nhu Thuận vậy. Vì thế sự thọ ký này là cả những người gần xa cũng đều nhận biết.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Như các vị thiện nam, thiện nữ nhận lấy sự thọ ký của Như Lai, những người gần không biết được, những người xa cũng không thấy, những người như thế là các hành chưa được đầy đủ, chưa có được những phương tiện quyền xảo, tuy đã lìa bỏ năm thứ dục nhưng chưa có thể hoàn bị Pháp tạng của Như Lai, hiện nay như Bồ-tát Đẳng Hành vậy.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Như có các vị Đại Bồ-tát phụng trì tu tập tám pháp nhân duyên ấy thì ta nay xem những vị đó như chính mình không khác, cũng lại khiến cho chư Phật Thế Tôn khắp mười phương nhận biết và ủng hộ.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân liền rời khỏi tòa ngồi của mình đứng dậy dự tính đi đến chỗ Đức Phật để cung kính đảnh lễ rồi đứng qua một bên nêu bày sự việc, nên chỉ trong chốc lát đã đến trước chỗ Đức Phật, quỳ mọp, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con tên là Câu-dực hiệu là Thiên đế Thích, kính bạch Thế Tôn chấp thuận cho điều sẽ được nêu bày.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này Câu-dực! Như có thể nghi vấn gì thì lúc

này rất thích hợp để nêu bày.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như có hàng thiện nam, thiện nữ thực hiện và phát huy Hành dứt sạch mọi tham vướng của Như Lai, gồm đủ tám pháp nhân duyên về sự thọ ký, thì chúng con và chư Thiên sẽ xin hộ trì các vị thiện nam, thiện nữ ấy khiến họ được thành tựu trọn vẹn rốt ráo không giữa chừng thoái chuyển rơi xuống hàng A-la-hán, Bích-chi-phật.

Lúc này, Thích Đề-hoàn Nhân ở trước Đức Phật liền đọc bài tụng:

Gốc không, chẳng chốn vướng
Lìa hẳn mọi đường ác
Do đâu nay Như Lai
Thọ ký có cao thấp?
Xưa từ vô số kiếp
Công đức chẳng thể lường
Tích lũy mọi công đức
Các tướng thảy gồm đủ.
Như Lai gốc các pháp
Không sinh diệt gắn lìa
Thế Tôn nay thọ ký
Luận bàn tướng thấp cao
Đạt định chẳng dấy niệm
Sinh diệt không chốn có
Các pháp như huyễn hóa
Tên hiệu chẳng chân thật
Rõ gốc chốn khứ lai
Nguyện vui pháp vô sinh
Diễn nói trí ba đạt
Từ hạn đến vô hạn
Nay vì Thiên đế Thích
Cởi buộc dứt mọi kết
Mong Thế Tôn thọ ký
Bao lâu thành Chánh giác!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ đáp lại Thích Đề-hoàn Nhân:

Nay vị Thiên đế Thích
Công đức mọi hành nhiều
Đã từ vô số đời
Chứa đức thêm ngời sáng.

Nay làm thân Thiên đế
Trải nhiều đại, tiểu kiếp
Ba mươi sáu thành bại
Chẳng rời thệ nguyện gốc.
Ngàn Phật huynh đệ qua
Lại không còn Hiền kiếp
Khoảng ấy hoàn toàn vắng
Hai mươi bốn trung kiếp
Sau mới có Phật hiện
Mười Lực vô sở úy
Thanh Tịnh Đức Phổ Tôn
Cõi nước tên Phổ nhẫn
Phật ấy thọ mạng lâu
Ở đời trong bảy kiếp
Giáo hóa đã hoàn tất
Không tịch nẻo Diệt độ.
Pháp lưu trụ thế gian
Cũng trải được bảy kiếp
Dần dần chánh pháp diệt
Chẳng nghe hiệu Tam Tôn
Khoảng giữa lại dứt hẳn
Lại trải qua năm kiếp
Người nơi quốc độ ấy
Sẽ nối vị Như Lai.
Ta nay thọ ký ngươi
Ấn Như Lai gốc không
Hiệu là Vô Trước Tôn
Bậc quý trong ba cõi.
Riêng bước không kẻ sánh
Thuyết giảng pháp vô tận
Giáo hóa a-tăng-kỳ
Độ vô lượng chúng sinh.

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân được nghe Đức Như Lai đã chọn thọ ký cho mình nên cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh chỗ Phật ba vòng rồi trở lại tòa ngồi cũ.

Lúc này, ác ma Ba-tuần tâm tự suy nghĩ: "Nay Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác giáo hóa chúng sinh, chuyển pháp luân dứt sạch mọi tham đắm vướng mắc dùng các phương tiện quyền xảo để dẫn

dắt hết thảy mọi kẻ chưa được giác ngộ. Chúng Bồ-tát đều là hàng đại trí đủ các thần thông, đều được thọ ký an trụ nơi địa không thoái chuyển, những bậc Thánh hiền ấy thì ta không nghi ngờ gì. Nay Thích Đề-hoàn Nhân là thuộc bộ phận lãnh vực của ta trông coi, lại trước tiên được Đức Như Lai chọn để thọ ký. Như ta hôm nay là tâm đã lìa hành ma, không còn gắn bó trong cảnh ái dục, tham cầu vinh hoa, vì sao Đức Như Lai không thọ ký cho ta?"

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết rõ tâm niệm của ma Ba-tuần, liền nói với Tôn giả đại Mục-kiền-liên rằng:

–Tôn giả có thể nhận lãnh việc đứng trước Như Lai thuyết giảng về việc các vị Đại Bồ-tát được thọ ký với đầy đủ ý nghĩa chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên vâng theo uy thần của Phật, liền rời chỗ ngồi đứng dậy đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin nhận lấy việc nêu giảng pháp thọ ký đối với hàng Đại Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả Mục-kiền-liên! Nếu có thể nhận lấy việc thuyết giảng pháp ấy thì bây giờ thật là đúng lúc.

Tôn giả Mục-kiền-liên thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như có các vị Đại Bồ-tát đối với các pháp không, sinh tâm tham đắm cấu nhiễm, bèn tự cho mình hơn hết, coi thường những bậc tu học đi trước, những hàng thiện nam, thiện nữ như thế rõ ràng là đang còn ở cõi phàm phu, chưa đáng được gọi là Bồ-tát, chưa đáng được tôn xưng là đã được Như Lai thọ ký.

Tôn giả Mục-kiền-liên lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như có các vị thiện nam, thiện nữ, nhận thấy người được thọ ký, liền sinh tâm niệm tăng thượng mạn cho rằng mình là hàng phú quý, người kia là hàng thấp kém. Những vị thiện nam, thiện nữ như thế cũng còn ở nơi cõi phàm phu, không đáng được gọi là Bồ-tát, chưa đáng được gọi là người đã được Đức Như Lai thọ ký.

Tôn giả Mục-kiền-liên lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các vị thiện nam, thiện nữ đạt được trí tuệ sáng tỏa của Phật nhận rõ ba pháp quán Không, Vô tướng, Vô nguyện, liền được Đức Như Lai chọn để thọ ký. Nhưng có chúng sinh thấy người ấy được thọ ký liền sinh tâm ganh ghét, cho rằng Như Lai sao lại chọn người này được thọ ký trước. Những hàng thiện nam, thiện nữ như vậy cũng là

còn ở nơi cõi phàm phu, chưa đáng được gọi là Bồ-tát, chưa xứng được gọi là Đức Như Lai thọ ký.

Bấy giờ Tôn giả Mục-kiền-liên lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như có các vị thiện nam, thiện nữ đạt được thần túc của Phật với bốn pháp Vô sở úy, đi đến khắp cõi không để chuyển pháp luân, sử dụng các phương tiện quyền xảo không hề bị trở ngại, giáo pháp được diễn giảng đều đem lại lợi ích cho chúng sinh nên được Phật chọn để thọ ký. Nhưng có chúng sinh đạt được trí tuệ thế tục, biện tài bậc nhất, tỏ xưa rõ nay thông đạt ba đời, tự mình suy nghĩ và suy niệm cho rằng mình là người biết rộng nghe nhiều không việc gì mà Không quán xuyến, Như Lai sao lại không chọn mình để thọ ký trái lại đã chọn người ấy để trao truyền. Những hàng thiện nam, thiện nữ như thế cũng là còn ở cõi phàm phu, chưa đáng được gọi là Bồ-tát, lại càng không xứng để được gọi là người nhận sự thọ ký của Như Lai.

Tôn giả Mục-kiền-liên lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như có các vị thiện nam, thiện nữ đạt được pháp Nhẫn vô sinh, bốn bậc gồm đủ, đi đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương, gốc theo Đức Phật này để phát đạo tâm, lại nhận được sự thọ ký của Đức Phật khác. Nhưng có chúng sinh tự dấy tâm niệm, cho rằng người ấy không phải thuộc chúng với ta, chẳng phải cùng một môn phái với ta, sao Đức Như Lai lại chọn trước người ấy mà không thọ ký cho ta. Những hàng thiện nam, thiện nữ như thế cũng là còn ở cõi phàm phu, chưa đáng được xưng là Bồ-tát, chẳng xứng được Như Lai chọn để thọ ký.

Tôn giả Mục-kiền-liên lại thưa với Đức Phật:

–Như có các vị thiện nam, thiện nữ đã góp sức chuyển bánh xe chánh pháp vô thượng, sáu pháp thần thông biến hóa không chút trở ngại, sử dụng các phương tiện quyền xảo để thâu phục chúng sinh, các vị Đại Bồ-tát ấy đã được Như Lai chọn để thọ ký. Lại có chúng sinh ở nơi ba độc chưa dứt sạch được tâm ái dục, chưa có thể thích ứng trong việc vâng theo chư Phật để tu tập, nên dấy hồ nghi mà suy nghĩ rằng: “Nay xem người ấy như có chỗ đạt được, chỉ là do Như Lai trọng uy lực mà cảm mến.” Vì bậc thiện nam ấy xét kỹ chỉ có sự biến hóa mà thôi; ở trong sự phân biệt kia đây, như vậy mà dấy tưởng do dự. Những hàng thiện nam, thiện nữ như thế đều còn ở cõi phàm phu, chưa đáng gọi là Bồ-tát, nên càng không xứng để Đức Như Lai thọ ký.

Bấy giờ Tôn giả Mục-kiền-liên lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như có các vị thiện nam, thiện nữ, sinh ở loài

rồng, phát tâm Bồ-tát, các hành gồm đủ không chút thiếu sót, sơ hở, nên được Đức Như Lai chọn để thọ ký. Hoặc có chúng sinh lại tự suy nghĩ, cho rằng ta được thân người các căn đầy đủ, nay được thông tỏ chánh pháp, sáu tình đều trọn vẹn, Như Lai làm sao không thọ ký cho ta, nay trái lại chọn thọ ký cho vị rồng ấy! Những hàng thiện nam, thiện nữ như thế là đều còn ở hạng phàm phu, chưa xứng được gọi là Bồ-tát, nên chưa đáng được Như Lai chọn thọ ký.

Tôn giả Mục-kiền-liên lại thưa với Đức Phật:

–Như các vị thiện nam, thiện nữ, đã được thọ thân hình chư Thiên và phát tâm Bồ-tát, dứt lìa hẳn mọi thứ ràng buộc tham đắm không chút luyến tiếc, rời bỏ ngôi vị vinh hoa, xa lìa năm thứ dục lạc, sáu tình được thu giữ, dốc tu pháp thanh tịnh, đoạn hẳn tám pháp thế gian không rơi vào mười nghiệp ác, nên được Như Lai chọn để thọ ký. Nhưng có chúng sinh tự dấy tâm niệm, cho rằng nay xem vị Thiên đó các hành chưa đủ, chưa bỏ được hình tướng ấy để nhận lấy thân người, vì sao Như Lai lại chọn vị đó để thọ ký mà không trao truyền cho ta. Những hàng thiện nam, thiện nữ như thế đều còn ở cõi phàm phu, chưa xứng là bậc Bồ-tát nên chưa đáng để được Như Lai chọn thọ ký.

Tôn giả Mục-kiền-liên lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Hoặc có chúng sinh thọ nhận hình tướng nơi cõi địa ngục, Đức Phật đã dùng thần lực đi đến cõi ấy để thọ ký, như con trước đây đã vâng theo lời dạy của Phật thọ ký cho Đề-bà-đạt-đa. Nhưng có chúng sinh tự dấy suy nghĩ, cho rằng thọ nhận thân hình ở cõi địa ngục phải chịu bao nỗi thống khổ vô lượng, nào cảnh dầu sôi lửa đốt chết rồi liền sinh, nào cảnh núi đao rừng kiếm lò than vòng sắt nung đỏ, nào cảnh xe lửa gió táp, trụ đồng cối đá đủ kiểu khảo tra, ở nơi cõi đó phải nhận lấy thống khổ thật không kể xiết, hoàn cảnh như vậy làm sao có được đạo tâm? Như Lai hôm nay lại chọn kẻ ấy để thọ ký, còn như chúng ta đã được thân người lại không được chọn. Những hàng thiện nam, thiện nữ như thế cũng đều còn ở hạng phàm phu, chưa xứng để gọi là Bồ-tát, nên chẳng được thọ ký danh hiệu Như Lai.

Tôn giả Mục-kiền-liên lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các vị thiện nam, thiện nữ, sinh trong cõi ngạ quỷ, nhận hình tướng ngạ quỷ, như cha của Bồ-tát Thiện Kiến, nội tổ của Tôn giả Xá-lợi-phất, mẹ của Trưởng giả Thiện Thí, phải nhận lấy hình tướng khổ não, thân hình thì quái dị, nỗi thống khổ phải chịu thì không sao kể hết dẫu muốn chết đi cũng không thể được. Nhưng Thế Tôn với lòng đại

Từ bi, nên đã sai Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến nơi từng người khiến họ phát đạo tâm nhận lấy sự thọ ký của Phật. Nhưng có chúng sinh lại tự dấy tâm niệm, cho rằng hàng ngạ quỷ chịu khổ não thật vô cùng, mọi sự đói khát lạnh lẽo độc hại không sao lường tính hết, nhưng nay Đức Như Lai lại thọ ký cho hạng ấy mà không chọn mình. Những hàng thiện nam, thiện nữ như thế cũng đều là còn ở hạng phàm phu không đáng được gọi là Bồ-tát, nên chẳng được thọ ký danh hiệu Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Mục-kiền-liên rằng:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Tôn giả đã nhận lấy việc nêu giảng thông suốt về các hành vô ngại trong sự thọ ký cho hàng Bồ-tát, thật xứng đáng là hàng đệ tử của Phật, chẳng phải là những suy nghĩ phát sinh từ tham dục.

Lúc này, ác ma Ba-tuần lại tự dấy suy niệm: "Ôi! Mọi nẻo hành của ta sẽ chẳng nhầm lẫn chăng? Nay được nghe Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nêu giảng, thật chẳng phải nói đến mọi người mà chính là nói về ta!" Tức thì Ma Ba-tuần liền rời chỗ ngồi đứng dậy, dứt bỏ tâm cao ngạo kiêu mạn đến trước Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay do ngu si lầm lạc nên mãi lẩn quẩn ở nẻo tà kiến, chưa thấy được con đường chân chánh. Nay Thích Đề-hoàn Nhân là vị Thiên đế dưới sự cai quản của con đã được Đức Như Lai chọn để thọ ký trước, điều ấy khiến con đã dấy ý bỉ thử, sinh tâm thị phi. Kính mong Thế Tôn nhận lấy sự hối cải về lầm lỗi của con, dứt trừ gốc tham dục, không còn tham đắm trong sự mong cầu vinh hoa nữa.

Đức Phật bảo ma Ba-tuần:

–Người nay nơi chỗ mình ngồi có thấy Bồ-tát Di-lặc chăng?

Ma Ba-tuần thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con có trông thấy Bồ-tát Di-lặc.

Đức Phật bảo ma Ba-tuần:

–Chính Bồ-tát Di-lặc ấy sẽ thọ ký cho ngươi được hiệu Bồ-tát.

-oOo-

Phẩm 27: Trí thanh tịnh dứt trừ cấu nhiễm

Về phương Đông, cách xa cõi này ba mươi bảy hằng sa thế giới, có cõi Phật tên là Hoa nghiêm, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Nhất Ý Như Lai Vô

Thượng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đức Như Lai ấy đã sai một vị Bồ-tát tên là Tịnh Nhất Thiết Địa, đi đến thế giới Ta-bà, đây là bậc các hành gốc đã gồm đủ, ý luôn định không vọng loạn, thực hiện các pháp chánh thọ Tam-muội không hề bị ngăn ngại, mọi trụ xứ của Phật thảy đều đi đến, không bị cấu nhiễm đối với pháp giới, luôn dứt sạch tưởng chấp tôi ta.

Bấy giờ Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật cung kính quỳ mọp, đầu gối phải chạm sát đất, chắp tay thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con có điều muốn thưa hỏi, nếu được chấp thuận thì mới dám bày tỏ.

Đức Phật nói:

–Lành thay, Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Nếu muốn thưa hỏi Như Lai về những điều còn hồ nghi thì cứ việc nêu bày.

Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là các hàng thiện nam, thiện nữ, cúng dường chư Phật mà không dấy tưởng chấp về chư Phật, đối với gốc của các pháp cũng lại như thế. Tuy hóa độ chúng sinh mà không dấy niệm về chúng sinh. Hành đạo Bồ-tát không hề làm mất tâm ý gốc, thực hiện đầy đủ các nguyện cũng như đức hạnh được sung mãn, luôn có được tâm thanh tịnh không lìa trí tuệ sáng suốt?

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, tư duy nhận rõ gốc hành của Đại thừa là kho tàng thâm diệu chẳng thể nghĩ bàn, thì trước nên tu học các pháp Chánh thọ định ý, để dứt trừ tưởng loạn vọng, sáu đấy mới tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, tự quán thân là không, quán về tâm của người khác cũng như thế. Như các vị thiện nam, thiện nữ nhập các pháp Tam-muội Định, tâm không động chuyển tất có thể nhận rõ hết thảy các hành. Thế nào là các vị thiện nam, thiện nữ nhập các pháp Tam-muội Định? Ở nơi tất cả các pháp tư duy phân biệt không hề có sự nhầm lẫn sai lạc. Này các vị Tộc tánh tử! Như thế đấy, nếu có các vị Đại Bồ-tát căn lực đều được vững chắc đạt không thoái chuyển thì liền có thể nhập định tự quán gốc của thân: chốn gốc ấy từ đâu lại, mỗi mỗi phân biệt tất nhận rõ sự sinh diệt, đến chẳng rõ từ chốn nào đến, đi cũng không tường sẽ tới nơi nào. Những vị thiện nam, thiện nữ ấy, từ pháp định ý xuất thì lại nhập pháp Định ý quán bên ngoài thân, mỗi mỗi phân biệt về các loài chúng sinh, lại nhận thấy vô lượng quốc độ của chư Phật, có thọ nhận hình tướng hay không thọ nhận hình tướng. Hoặc lúc này các vị thiện nam, thiện nữ trở lại nhập Định quán bên trong

bên ngoài thân, quán thân ta thân kẻ khác để phát hiện sự sai khác cùng những nét chung, như ta thường quán tưởng. Quán hướng cầu Đại thừa không hề lìa chúng sinh, cầu quả vị Duyên giác, cũng không chỉ cầu thanh tịnh nơi cõi Phật. Hàng đệ tử tu học thì nương theo âm thanh để thọ nhận giáo pháp xa lìa mọi ràng buộc trong ba cõi. Đó gọi là thực hiện pháp Định, quán về trong ngoài thân phát hiện những điểm khác và những nét chung nhau.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Như có các vị thiện nam, thiện nữ nhập các pháp định chánh thọ Tam-muội, có thể khiến cho vô lượng thế giới thảy cùng theo sự giáo hóa của mình, từ giáo hóa được giải thoát tùy theo sự an lạc của tâm ý, nhân đấy có thể thực hiện đối với trăm ngàn pháp Tam-muội trong đó ý luôn được thâu phục không chút vọng loạn. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ hướng tới pháp Đại thừa không rời bỏ chúng sinh.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ nhập pháp Định nhất thân thì liền có thể quan sát gốc tâm của chúng sinh, hoặc có tham dâm, giận dữ, si mê hoặc không có ba thứ độc ấy, sẽ tùy theo hành gốc của họ mà độ thoát. Những thiện nam, thiện nữ đó ra khỏi pháp Định nhất thân thì lại nhập pháp Định chúng đa thân, quán về các loại chúng sinh có hoặc không có tham dâm, giận dữ, si mê, tùy theo hành gốc của mỗi loài mà độ thoát họ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ nhập pháp Tam-muội Vô hình quán, quan sát khắp tâm của mọi chúng sinh, nhận biết mọi sở niệm của chúng sinh, giống nhau hoặc chẳng đồng. Lại có pháp Tam-muội gọi là Quán chúng sinh tâm. Đại Bồ-tát đạt được pháp định ấy thì liền có thể quan sát chúng sinh trong cõi người, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương, hạng nào nhiều tham dục giận dữ si mê, hạng nào không có ba độc ấy để tùy theo hành gốc của họ mà độ thoát.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm của hàng Duyệt-xoa, Đại Bồ-tát đạt được pháp Tam-muội ấy thì liền có thể quan sát khắp tâm của hàng Duyệt-xoa, nhận biết mọi sở niệm có hoặc không có tham dâm, giận dữ, si mê, sẽ theo hành gốc của hạng ấy mà độ thoát họ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm của loài Rồng, Đại Bồ-tát đạt được pháp định ý thì liền có thể quan sát tâm chúng sinh trong cõi Rồng, nhận

biết về mọi sở niệm, biết khắp vô lượng thế giới ở mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê để tùy theo hành gốc của loài đó mà hóa độ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

-Lại có pháp Định ý nhận biết tâm của hàng A-tu-luân, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát mọi sở niệm của hàng A-tu-luân, quán tưởng nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tuỳ theo hành gốc của loài ấy mà hóa độ.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm của chư Thiên, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm của mọi chúng sinh ở cõi trời, nhận biết về khắp vô lượng thế giới trong mười phương, có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà độ thoát.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm của hàng Phạm thiên, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm của hàng Tịnh chí thiên, nhận biết về khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà hóa độ.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Lại có pháp Định ý nhận biết về tâm của chúng sinh nơi cõi Dục, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát về tâm của chúng sinh trong cõi Dục, nhận biết khắp vô lượng thế giới ở mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà độ thoát.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Lại có pháp Định ý nhận biết về tâm chúng sinh nơi cõi địa ngục, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát mọi chúng sinh nơi cõi địa ngục, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà độ thoát.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Lại có pháp Định ý biết tâm của chúng sinh ở cõi Phất-vu-đãi, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát mọi chúng sinh ở cõi Phất-vu-đãi, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo

hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết về tâm của chúng sinh cõi Diêm-phù địa, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát mọi chúng sinh nơi cõi Diêm-phù-địa, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm chúng sinh ở cõi Cồ-da-ni, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm ý chúng sinh ở cõi Cồ-da-ni, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh ở cõi Uất-đan-việt, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm của mọi chúng sinh nơi cõi Uất-đan-việt, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh một cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi một cõi bốn thiên hạ, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm chúng sinh nơi hai cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi hai cõi bốn thiên hạ, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm chúng sinh nơi ba cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi ba cõi bốn thiên hạ, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy

theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi bốn cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi bốn cõi bốn thiên hạ, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi năm cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi năm cõi bốn thiên hạ, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi sáu cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi bảy cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi bảy cõi bốn thiên hạ, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi tám cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi tám cõi bốn thiên hạ, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi chín cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi chín cõi bốn thiên hạ, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để

tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi mười cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi mười cõi bốn thiên hạ, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi một trăm cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi một trăm cõi bốn thiên hạ, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi một ngàn cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi một ngàn cõi bốn thiên hạ, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi một vạn cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi một vạn cõi bốn thiên hạ, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi ức vạn cõi bốn thiên hạ, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi ức vạn cõi bốn thiên hạ, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi một cõi Phật, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát nhận biết tâm niệm của mọi chúng sinh nơi một cảnh giới Phật, thấu tỏ khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để

tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi mười quốc độ chư Phật, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi mười quốc độ chư Phật, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi một trăm quốc độ chư Phật, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi một trăm quốc độ chư Phật, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi một vạn quốc độ chư Phật, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi một vạn quốc độ chư Phật, nhận biết khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

Lại có pháp Định ý nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi một ức quốc độ chư Phật, Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi một ức cõi Phật, quán tưởng thấu rõ khắp vô lượng thế giới trong mười phương có hay không có tham dâm, giận dữ, si mê, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát hết thảy. Như thế là các vị Đại Bồ-tát, ở nơi pháp Định ý ấy đã đạt được hoàn toàn đầy đủ các pháp Tam-muội Vương.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa rằng:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ dốc tâm phụng trì tu tập pháp môn ấy, thì liền đạt được đầy đủ các tướng của Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Địa:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, đạt được pháp Định ý Tam-muội ấy thì có được phương tiện quyền xảo để giáo hóa chúng sinh, lại có được mười việc đem lại những thành tựu công đức. Những gì là mười?

1. Mọi ngữ khí nêu ra đều thanh tịnh được nhiều người tin tưởng hâm mộ.

2. Không hề làm mất bản ý, không chê trách sự thọ nhận của kẻ khác.

3. Thông tỏ về toán số, biết rõ sáu mươi bốn nẻo biến đổi.

4. Phân biệt nhận rõ các pháp không, không hình tướng.

5. Nhận rõ các pháp về vị lai, giải thoát dứt mọi ràng buộc.

6. Đối với pháp hiện tại luôn nhớ đến pháp đã được chứng đạt thành tựu.

7. Luôn nhớ các hành quá khứ, rõ được tính chất vô tướng.

8. Đối với pháp vô tướng nhận ra gốc không như nhiên.

9. Nhận rõ sự sinh diệt tự nhiên, không tham chấp ba đời.

10. Bồ-tát thực hiện các pháp Định ý luôn không làm mất thứ lớp.

Đó gọi là Đại Bồ-tát nhập định Tam-muội, liền có thể quan sát tâm niệm của mọi chúng sinh nơi một ức cõi Phật, hạng có nhiều tham dâm, giận dữ, si mê, hạng không có ba thứ độc ấy, để tùy theo hành gốc của họ mà giáo hóa độ thoát hết thảy.

-oOo-

Phẩm 28: Không gián đoạn

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, từ lúc mới dốc ý phát tâm Bồ-tát, thì dốc lòng tu tập năm pháp để dứt sạch mọi khiếp nhược. Những gì là năm pháp?

1. Khuyến khích tiến theo người đi trước không rời bỏ đạo tâm.

2. Nhận rõ pháp giới không hủy hoại pháp tánh.

3. Luôn dốc một ý thanh tịnh, không dấy tưởng khác.

4. Khéo dùng các phương tiện để hóa độ những kẻ chưa giác ngộ.

5. Đạt được ba mươi hai pháp Định ý thực hiện không chút loạn động.

Này Bồ-tát Đẳng Hành! Đó là hàng Đại Bồ-tát, từ lúc mới bắt đầu dốc ý, nhằm giữ vững tâm Bồ-tát đã dốc lòng tu tập năm pháp ấy, không hề rời bỏ đạo tâm.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, lúc mới bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lại có năm pháp cần tu tập.

Những gì là năm pháp?

1. Phân biệt nhận rõ ba đời không lìa tính chất không, vô.

2. Gắng làm thanh tịnh quốc độ của mình để nuôi dưỡng chúng sinh.

3. Nhãn thức luôn phân biệt không thọ nhận cảnh vật từ bên ngoài vào.

4. Có được thần túc thần thông, luôn có mặt trong mỗi niệm hiện tại.

5. Dùng các trí hiện tại để trang nghiêm cho chính mình.

Này Bồ-tát Đẳng Hành! Đó gọi là hàng Đại Bồ-tát, từ lúc mới bắt đầu phát tâm đã tu tập năm pháp ấy mà thành tựu được các pháp dứt mọi nghi vấn, tiến tới thành Phật không còn mang lấy sự khiếp nhược.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ phát tâm Bồ-tát thì phải nên thực hiện năm pháp để tự trang nghiêm mình.

Những gì là năm pháp?

1. Này các vị Tộc tánh tử! Như các vị Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm Bồ-đề nhập các pháp Định ý, có thể khiến cho mười phương thiên hạ thảy đều là bảy thứ châu báu.

2. Khiến cho chúng sinh nơi quốc độ mình dứt trừ ba độc tham dâm, giận dữ, si mê.

3. Ngay lúc mình thành Phật cũng dốc lòng tu ba pháp Tuệ không.

4. Dùng nhất tướng để trang nghiêm, không lìa gốc Tuệ.

5. Thể hiện sáu pháp thần thông không tự đề cao mình.

Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ từ lúc mới bắt đầu phát tâm hành đạo Bồ-tát đã luôn thực hành năm pháp để tự trang nghiêm.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ, từ lúc mới phát tâm tu tập đạo Bồ-tát lại có năm pháp cần tu tập. Những gì là năm pháp?

1. Tư duy về các pháp vô hình tướng của Như Lai.

2. Không hề làm trái với bản tánh các thệ nguyện lớn lao quan trọng của chư Phật.

3. Tự nhận biết về gốc của thọ mạng, thấu rõ về nẻo khứ lai.

4. Không vướng ở sự phân biệt ta, người, thọ mạng, xa lìa năm nẻo khổ nạn.

5. Nhận rõ gốc các pháp là tự như thế, không còn thấy có sinh diệt. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ luôn tu tập năm pháp ấy để tự trang nghiêm.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, từ lúc mới phát tâm hành đạo Bồ-tát, phải luôn tu tập thực hiện năm pháp chẳng thể nghĩ bàn. Những gì là năm pháp?

1. Nhận rõ thần đức của chư Phật là chẳng thể nghĩ bàn.

2. Kho tàng giáo pháp của chư Phật là chẳng thể nghĩ bàn.

3. Mọi nẻo hành hóa tạo quả thọ phước báo là chẳng thể nghĩ bàn.

4. Quốc độ của chư Phật là chẳng thể nghĩ bàn.

5. Sự thuyết giảng truyền bá đạo pháp là chẳng thể nghĩ bàn.

Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ từ lúc mới bắt đầu phát tâm Bồ-đề đã dốc tu tập thực hiện năm pháp chẳng thể nghĩ bàn ấy để tự trang nghiêm cho tới khi thành tựu đạo quả Phật-đà.

Bấy giờ Đức Phật Thế Tôn ở nơi đại chúng bèn đọc bài kệ:

Chư Phật vượt nghĩ bàn
Đạo tuyên giảng cũng thế
Tư duy gốc muôn loài
Ngọn nguồn chẳng thể rõ
Nêu đuốc bốn Thánh đế
Soi tỏ gốc vô minh
Luôn nhớ nghĩ vô thường
Dứt trừ mọi trói buộc.
Số kiếp thật không cùng
Vô tận chẳng có tận
Chỉ vì chúng sinh lầm
Muốn biết tâm gốc không.
Phàm muốn học trước hết
Nghe nhận pháp thâm diệu
Cũng chẳng hành Nhị thừa
Chẳng thể lường tính nổi.
Phật vốn phát thệ lớn
Quyết trừ năm nẻo sâu
Hành tận do tâm rộng
Nên hiệu Nhân Trung Tôn.
Tuệ Phật chẳng bến bờ
Thần trí thật vô lượng
Chẳng tạo gốc khổ thân
Tận trừ nạn ba đời.

Pháp Anh lạc chư Phật
Tự giác không thầy truyền
Tâm định như hư không
Luôn tưởng duyên tưởng lạc.
Ta từ vô số kiếp
Nhận định chẳng lìa không
Nhất ý thành một đạo
Nên hiệu Nhân Trung Tôn.
Lại nơi vô số kiếp
Phụng sự chư Thế Tôn
Sinh tận dứt mọi chấp
Tự đạt Tối chánh giác.
Chư Phật giáo hóa đời
Chánh pháp đem an lạc
Làm thanh tịnh cõi Phật
Chẳng nhiễm dục ba cõi.

Đức Thế Tôn nói xong bài kệ ấy, bảo Bồ-tát Đẳng Hành rằng:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ phụng trì tu tập năm pháp thâm diệu chẳng thể nghĩ bàn thì sẽ được chư Phật trong mười phương thảy đều đến để ủng hộ, không hề bị đám ma oán cản trở quấy nhiễu.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ từ lúc mới phát tâm hành đạo Bồ-tát phải nên tu tập thực hiện năm pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Những gì là năm pháp?

1. Đem pháp Định ý mà mình đã thực hiện nêu bày cho khắp mọi chúng sinh, đưa họ đến với cõi Phật không hề thoái chuyển.

2. Không dựa cậy vào ba đường tu tập để thọ nhận đạo quả chứng đạt.

3. Đối với biển giáo pháp vô lượng đều luôn như có mặt trong hiện tại.

4. Tu tập các tướng pháp môn đạt được đầy đủ trí tuệ biện tài.

5. Phân thân để giáo hóa khắp mọi nơi chốn đạt được ánh sáng giác ngộ của sáu pháp Ba-la-mật.

Đó gọi là hàng Tộc tánh tử từ lúc bắt đầu dốc ý thể hiện tâm Bồ-tát thực hiện năm pháp chẳng thể nghĩ bàn ấy, nên liền có thể đạt đầy đủ các hành của Như Lai.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ tư duy nhận rõ gốc của năm pháp khổ. Những gì là năm?

1. Nhận rõ cội nguồn của sắc để không dấy thức tham vướng.

2. Suy nghĩ về một trăm lẻ tám sự thọ nhận không còn cảm thấy khổ vui.

3. Hoàn toàn dứt sạch các tưởng không dấy khởi ý vọng loạn.

4. Lãnh hội gốc của mười hai nhân duyên là không có sự tạo tác ấy.

5. Nhận biết tính chất thần diệu vô hình không thể suy cứu tận cùng được.

Này Bồ-tát Đẳng Hành! Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ tư duy nhận rõ về gốc của năm pháp khổ, nhờ đấy luôn gần gũi kho tàng giáo pháp của Phật, không xa lìa cội nguồn các con đường của những Bậc Giác Ngộ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ từ lúc bắt đầu phát tâm tu hạnh Bồ-tát, lại có năm pháp chẳng thể cùng tận phải nên nhận biết tu tập. Những gì là năm pháp?

1. Vô số công lao chẳng thể cùng tận.

2. Tám mươi bốn thứ trí chẳng thể cùng tận.

3. Các pháp giác ngộ của Như Lai là chẳng thể cùng tận.

4. Các pháp Định cốt yếu là chẳng thể tận cùng.

5. Tám thứ âm hưởng chẳng thể tận cùng.

Này Bồ-tát Đẳng Hành! Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ từ lúc mới phát ý dốc thể hiện tâm Bồ-tát đã tu tập năm pháp chẳng thể tận cùng ấy nên liền đạt được đầy đủ các pháp của Như Lai.

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ từ lúc bắt đầu phát tâm tu hạnh Bồ-tát, tu tập thực hiện sáu pháp Ba-la-mật chẳng thể nghĩ bàn. Những gì là sáu pháp ấy? Như các hàng thiện nam, thiện nữ không hề tiếc đến thân mạng tùy theo nhu cầu của đối tượng trước mắt không trái với tâm ý mọi người, ở trong ấy thực hiện đầy đủ pháp Bố thí ba-la-mật. Tuy đạt được đủ pháp Thí ba-la-mật nhưng luôn thu giữ, giữ gìn giới luật đối với người không hủy hoại bản tánh của giới pháp. Thấy những kẻ hung dữ thì khuyến khích khiến họ nhẫn nhục, nếu người biếng trễ thì khuyến khích họ tinh tấn. Hoặc có chúng sinh vướng mắc trong sáu mươi hai thứ kiến chấp, tâm

ý luôn bị rối loạn lầm lạc không thấy được đạo lớn giải thoát, không tịch, thì phải dốc thâu phục những chúng sinh ấy chuyên tâm thiền định xua trừ các tưởng loạn không dấy nhị kiến. Hoặc có chúng sinh do tâm luôn ôm chặt lấy si mê nên mãi bị chìm đắm trong cõi tối tăm, thì phải sử dụng các phương tiện để thâu phục hạng chúng sinh ấy khiến họ tiếp cận được ánh sáng giác ngộ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, từ lúc mới phát tâm tu hạnh Bồ-tát, thì ở trong một pháp Ba-la-mật liền đạt được đầy đủ sáu pháp Độ vô cực ấy. Thế nào là ở trong một pháp Ba-la-mật có được đầy đủ sáu pháp Độ vô cực? Như có chúng sinh dốc lòng trì giới không hủy hoại bản tánh của giới. Ở trong sự trì giới ấy đã gồm đủ bố thí, không chê trách sự thọ nhận của kẻ khác luôn thể hiện sự nhẫn nhục. Nếu có chúng sinh bị người khác hủy nhục nhưng tâm không giận dữ, không dấy tưởng rối loạn, ngày đêm tinh tấn không biếng trễ lười nhác. Tuy giữ gìn giới cấm mà ý luôn được định không vọng loạn, như thế là ở trong việc hòa hợp với tánh của giới đã không hề hủy hoại đối với Thiền, trí tuệ được thể hiện phổ biến sâu rộng nhằm xua trừ tâm ngu si tăm tối. Đó gọi là các vị Bồ-tát tu tập pháp giới Ba-la-mật liền có thể đạt được đầy đủ các pháp Ba-la-mật khác.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ, từ lúc mới bắt đầu phát tâm tu hạnh Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn nhục ba-la-mật, tâm ý luôn được thâu phục, không dấy niệm cao ngạo, ở nơi pháp Nhẫn ba-la-mật ấy lại đạt được đủ cả sáu pháp Ba-la-mật, không rời bỏ tâm nhẫn nhục để thực hiện bố thí. Tuy có chỗ bố thí nhưng không dấy tưởng tham chấp ở trong ấy đã gồm đủ các pháp của bản tánh giới luật. Nếu bị người đánh đập cũng không hề dấy tưởng rối loạn, trái lại tâm ý đã được thâu phục, tu tập pháp Nhẫn ba-la-mật, cũng là thực hiện đầy đủ pháp Định ý không hủy hoại pháp Thiền, rõ là trong pháp Nhẫn ba-la-mật đã gồm đủ các hành Thiền. Như có hàng thiện nam, thiện nữ đã đạt được pháp Nhẫn ba-la-mật, nhận rõ mọi nẻo khởi diệt thành hoại của năm ấm, tư duy để biết ba độc là từ si mê, ái dục, dùng trí tuệ giác ngộ để quan sát, để hoàn toàn lý giải tính chất không chốn sinh của chúng. Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ ở trong pháp Nhẫn ba-la-mật đã thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ từ lúc mới phát tâm tu hạnh Bồ-tát, ở trong pháp Thiền định cũng đạt được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật,

từ đấy thâu phục chúng sinh dứt trừ mọi tưởng vọng loạn.

Thế nào gọi là các vị Bồ-tát ở trong pháp Thiền định đã có được đủ sáu pháp Ba-la-mật? Như các hàng thiện nam, thiện nữ ấy thực hiện pháp quán không về thân tướng không hề thấy có sinh diệt. Nhờ tâm được định không loạn động để thực hành bố thí, không thấy có chúng sinh cùng với tài sản quý giá, cũng không sinh tâm nghĩ rằng ta nay tạo bố thí sau này sẽ có được phước báo lớn, nhân đấy làm trang nghiêm cõi Phật gốc không, thanh tịnh, nên có thể đạt được đầy đủ Trí tuệ ba-la-mật.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Như có các vị thiện nam, thiện nữ từ lúc mới bắt đầu phát tâm tu hạnh Bồ-tát, ở nơi pháp tu trí tuệ vượt bờ đã gồm đủ sáu pháp Ba-la-mật. Thế nào gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ, đối với pháp Trí tuệ ba-la-mật đã cùng thực hiện được sáu pháp Ba-la-mật? Đó là các vị thiện nam, thiện nữ ấy đã có thể tu tập Trí tuệ ba-la-mật, nhận rõ để dứt mọi tưởng, cũng không dấy một hành nào về kẻ khác, mỗi mỗi phân biệt nhận rõ Danh thân, Cú thân, tâm ý luôn được thu giữ để giữ giới luật không hủy hoại tánh của giới. Nếu bị người hủy nhục cũng không hề mang lòng lo lắng buồn rầu. Đó gọi là ở nơi trí tuệ đã đạt được đầy đủ tính của giới luật.

Như lại có các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi pháp Trí tuệ ba-la-mật đã tu tập thực hiện nhẫn nhục, tâm rộng mở như hư không chẳng thọ nhận mọi thứ xấu ác cấu uế. Đó gọi là ở nơi pháp Trí tuệ ba-la-mật đạt được tâm nhẫn nhục.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được Trí tuệ ba-la-mật, thâu phục tâm ý, dốc lòng tinh tấn dứt trừ tâm biếng trễ nhận rõ cảnh giới của nhãn thức là chẳng thể nghĩ bàn, thấy những người lười nhác thì luôn khuyến khích giúp họ tinh tấn. Đó gọi là ở nơi Trí tuệ ba-la-mật đạt đầy đủ tinh tấn.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đẳng Hành:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ đã đạt được Trí tuệ ba-la-mật, lại thực hiện các pháp Thiền định ba-la-mật được tập trung không phân tán, mỗi ý mỗi niệm có thể trải qua hàng trăm ngàn kiếp, ý luôn được tự thâu phục, đối với ba mươi sáu pháp Ba-la-mật thảy đều nhận rõ. Đó gọi là các vị Đại Bồ-tát đã thấu đạt cội nguồn của các Hành.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng với Bồ-tát Đẳng Hành nêu giảng về các pháp ấy, thì có đến vô lượng chúng sinh gốc đã phát tâm hướng về đạo quả Duyên giác, nay đều chuyển ý phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác. Lại có vô số chư Thiên, chúng nhân đạt được hành tin tưởng hết mực không xa lìa con đường Đại thừa.

-oOo-

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 10

Phẩm 29: Hiền thánh tập hợp đông đủ

Bấy giờ, Bồ-tát Thẩm Đế liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin được nhận lãnh việc nêu giảng thông suốt về các hành thanh tịnh của sáu pháp Ba-la-mật.

Đức Phật bảo Bồ-tát Thẩm Đế:

–Nếu Bồ-tát có thể nhận lãnh được việc ấy thì ở trước Như Lai cứ lần lượt nêu bày.

Bồ-tát Thẩm Đế thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như có các vị Đại Bồ-tát tu tập sáu pháp Ba-la-mật thanh tịnh cùng tu tám pháp môn giới cấm của chư Phật, thì các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi sáu pháp Ba-la-mật đã đạt được đầy đủ các hành thanh tịnh.

Bồ-tát Tịnh Ý thưa với Đức Phật:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ muốn kính lễ chư Phật Thế Tôn trong mười phương thọ lãnh vâng theo giáo pháp được truyền dạy để phụng hành tu tập, như vậy là các hàng thiện nam, thiện nữ ấy, ở nơi sáu pháp Ba-la-mật đã đạt được đầy đủ sự thanh tịnh.

Bồ-tát Na-la-diên thưa với Đức Phật:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, đoạn trừ các thứ kết sử, không còn bị cấu nhiễm, như thế là đã ở nơi sáu pháp Ba-la-mật có được đầy đủ sự thanh tịnh.

Bồ-tát Tịnh Pháp Giới thưa với Đức Phật:

–Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ lãnh hội được tính chất như nhiên của pháp tánh, không hủy hoại các cửa đạo pháp, như vậy là đã ở nơi sáu pháp Ba-la-mật có được đầy đủ sự thanh tịnh.

Bồ-tát Thiện Giải Huyễn thưa với Đức Phật:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ nhận rõ được tám pháp ở thế

gian xua trừ mọi nẻo vinh nhục, như thế là ở nơi sáu pháp Ba-la-mật đã có được đầy đủ sự thanh tịnh.

Bồ-tát Quá Lượng thưa với Đức Phật:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi đại chúng chuyển bánh xe chánh pháp vô thượng, ba nghiệp thân, khẩu, ý luôn được thâu phục, không hề dấy một niệm nào khác, như thế là ở nơi sáu pháp Ba-la-mật đã có được đầy đủ sự thanh tịnh.

Bồ-tát Pháp Tạng thưa với Đức Phật:

–Lãnh hội bốn pháp định không, dứt mọi tưởng về ta, người; tư duy về pháp giới không hủy hoại gốc của trí tuệ. Đó gọi là ở nơi sáu pháp Ba-la-mật đã có được đầy đủ sự thanh tịnh.

Bồ-tát Tâm Tịnh thưa với Đức Phật:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ thu giữ được căn mắt không dấy thức tưởng, các căn tai, mũi, thân, khẩu, ý lại cũng như thế. Đó là ở nơi sáu pháp Ba-la-mật đã có được đầy đủ sự thanh tịnh.

Đại Tướng Sư Tử thưa với Đức Phật:

–Chúng sinh mãi bị chìm đắm nơi cõi tối tăm, đem ánh sáng giác ngộ hiện ra khắp nơi để khiến họ nhận biết và hướng về đạo pháp, như thế là ở nơi sáu pháp Ba-la-mật đã có được đầy đủ sự thanh tịnh.

Bấy giờ có vị Bồ-tát tên là Tuệ Nhãn hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thế nào gọi là Đại Bồ-tát thâu phục được thân, khẩu, ý không hủy hoại đến tính của giới luật, ở nơi sáu pháp Ba-la-mật đã có được đầy đủ sự thanh tịnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp lời hỏi của Bồ-tát Tuệ Nhãn:

–Này Bồ-tát Tuệ Nhãn! Các vị Đại Bồ-tát đã lãnh hội được pháp không, dứt mọi tưởng về ta bố thí sẽ được phước báo. Như thế là ở nơi sáu pháp Ba-la-mật đã có được đầy đủ sự thanh tịnh.

Bồ-tát Tuệ Nhãn lại hỏi:

–Kính thưa vị Tộc tánh tử! Thân sắc của Đức Như Lai với đầy đủ các đức, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân óng màu vàng ròng, như vậy đó là phước báo hữu tưởng hay phước báo vô tưởng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Sắc thân của Đức Như Lai là phước báo hữu tưởng. Pháp thân của Như Lai là phước báo vô tưởng.

Bồ-tát Tuệ Nhãn lại hỏi:

–Bố thí dứt mọi tham cầu khiến trong tâm được thanh tịnh. Dứt trừ tưởng chấp nên đạt được đạo quả lớn. Nếu sáu pháp Ba-la-mật chẳng phải là phước báo vô tưởng thì làm sao thành tựu được phước báo của Pháp thân?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Sắc thân của Như Lai là có chăng hay là không chăng?

Bồ-tát Tuệ Nhãn thưa:

–Như bậc Tộc tánh tử vừa nêu, sắc thân của Như Lai là hữu báo chẳng phải là vô báo. Theo sự quan sát của tôi về thân của Đức Như Lai là chẳng phải hữu báo cũng chẳng phải vô báo.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi Bồ-tát Tuệ Nhãn:

–Thế nào là thân của Như Lai chẳng phải Hữu báo cũng chẳng phải Vô báo?

Bồ-tát Tuệ Nhãn đáp:

–Thân của Như Lai ấy là gồm đủ các thứ công đức, sắc tướng kỳ diệu trang nghiêm, chiêm ngưỡng không hề biết chán, những người được trông thấy hình tướng ấy thảy đều phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là phước báo của sắc thân. Còn thế nào là sắc thân của Như Lai là Vô báo? Kính thưa vị Tộc tánh tử! Như Lai thị hiện ở đời giáo hóa đã trọn vẹn, hình thành tiềm ẩn giải thoát trọn không hề có sự thay đổi, nhất tướng vô hình không gì có thể hủy hoại. Đó gọi là sắc thân của Như Lai là vô báo.

Bấy giờ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi Bồ-tát Tuệ Nhãn:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Hình tướng của Đức Như Lai là chẳng thể nghĩ bàn, vậy là do có hình tướng mà vô báo hay là do không hình tướng mà vô báo?

Bồ-tát Tuệ Nhãn đáp:

–Thân của Như Lai ấy, hoặc có hình tướng mà vô báo, hoặc không hình tướng mà vô báo. Thế nào là có hình tướng mà vô báo? Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ở đời đã giáo hóa vô lượng chúng sinh thảy đều chứng được đạo quả đạt đến nẻo đường vô vi giải thoát. Đó gọi là sắc thân của Như Lai có hình tướng mà vô báo. Còn thế nào là không hình tướng mà vô báo? Như về sắc thân của Đức Như Lai tại thế gian giáo hóa muôn loài biến hiện các thứ thần thông để thuyết giảng giáo pháp xong thì đối với cõi Niết-bàn vô dư đã chọn lấy việc nhập Bát-nê-hoàn. Đó gọi là

sắc thân của Như Lai không hình tướng mà vô báo.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nhận biết tâm niệm của nhiều vị trong chúng hội còn có sự hồ nghi chưa có thể thông đạt về tính chất Hữu báo–Vô báo, nên lại hỏi Bồ-tát Tuệ Nhãn:

–Này vị Tộc tánh tử! Sắc thân của Đức Như Lai như huyễn như hóa, làm sao ở trong pháp huyễn hóa ấy mà có hữu báo vô báo? Tất cả chúng sinh đạt được pháp tánh như đạo quả thanh tịnh, ví như các đối tượng được nhãn thức thu giữ, làm sao ở nơi nẻo tính của chúng sinh ấy mà được vô báo?

Lại hỏi tiếp Bồ-tát Tuệ Nhãn:

–Sắc thân của Đức Như Lai là chẳng thể nghĩ bàn, thuyết pháp viên mãn thì tịch nhiên diệt độ, không sinh, già, bệnh, chết, đã lìa bỏ thân sắc không còn nhận lấy thân hình nữa, nhất tướng vô tướng đều chẳng thể nhận thấy, dùng phương tiện thuyết giảng giả hiệu cũng không chân thật, Như Lai ấy cũng không là Như Lai, cũng không Phật. Làm sao dùng nẻo vô vi để cho rằng sắc thân của Như Lai là vô báo?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Sắc thân của Như Lai là phước báo vô vi, Niết-bàn cũng là phước báo vô vi, vậy là một hay khác nhau? Giả sử là một thì cũng không Như Lai, làm sao có vô báo? Nếu nói có hai thứ phước báo vô vi thì sắc thân của Như Lai chẳng phải là phước báo Niết-bàn?

Bấy giờ Bồ-tát Tuệ Nhãn đáp lời Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Gốc không có Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Giác với sắc thân do bốn đại duyên hợp. Ở trong pháp hiện tại, cũng là hữu báo cũng là vô báo. Niết-bàn tịch diệt hoàn toàn đó là vô báo.

Bồ-tát Tuệ Nhãn nói tiếp:

–Như chúng sinh thực hiện sáu pháp Ba-la-mật, nếu người bố thí không có tưởng về mình bố thí, cũng lại không thấy có người nhận sự bố thí ấy thì đó chính là đã thực hiện đầy đủ pháp Bố thí ba-la-mật. Lại như có người thân giữ giới đầy đủ không hề hủy hoại đối với giới luật, cũng không còn thấy có sự trì giới ấy, đó chính là ở nơi giới đã thực hiện đầy đủ pháp Trì giới ba-la-mật.

Bồ-tát Tuệ Nhãn nói:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ thường tu tập pháp nhẫn nhục, có kẻ khinh mạn mình nhưng không hề dấy kiêu mạn, cũng không khởi niệm thấy có sự nhẫn nhục ấy, đó chính là đã thực hiện đầy đủ pháp Nhẫn

nhục ba-la-mật. Hoặc có hàng thiện nam, thiện nữ dốc sức tinh tấn tu tập mười sáu hành của Bậc Giác Ngộ, nhưng không hề thấy có người tinh tấn tu tập ấy, đó chính là đã thực hiện đầy đủ pháp Tinh tấn ba-la-mật.

Bồ-tát Tuệ Nhãn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ thâu phục tâm ý, nhập định nhận rõ ba thứ quán, nhưng không hề thấy có người thực hiện pháp định ý ấy với việc tâm thức đi đến vô lượng thế giới trong mười phương để kính lễ cúng dường chư Phật, quán hết thảy các pháp như huyễn hóa. Đó gọi là đã thực hiện đầy đủ pháp Thiền định ba-la-mật.

Bồ-tát Tuệ Nhãn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ nêu giảng thông suốt về pháp giới vô lượng của Như Lai, nhãn thức thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, mỗi mỗi đều phân biệt thảy là không chốn có. Như tai nghe âm thanh biết rõ từ chốn nào đến, mũi ngửi mùi hương cũng rõ từ đâu lại, lưỡi nếm các vị cũng rõ từ nơi nào tới, mỗi mỗi đều phân biệt nhận rõ là không thực có. Tâm thức luôn nhận rõ các pháp thần túc vô lượng của Như Lai. Đó gọi là đã thực hiện đầy đủ pháp Trí tuệ ba-la-mật.

Bồ-tát Tuệ Nhãn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lại có pháp định ý tên là pháp môn Vô tận, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn Vô tận ấy thì có thể vượt qua hẳn ba thừa, thành tựu đạo quả Bồ-tát.

Lại có pháp môn Quan sát, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì có thể quan sát pháp giới không trụ ở Địa thứ hai.

Lại có pháp môn Sắc tượng, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn đó thì có thể thành tựu được Pháp tạng vô tận của Như Lai.

Lại có pháp môn Không thoái chuyển, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì có thể chuyển các pháp thanh tịnh không còn thấy có hình sắc nữa.

Lại có pháp môn Quảng tế, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì luôn giáo hóa cứu độ chúng sinh chẳng hề vì bản thân mình.

Lại có pháp môn Phật phổ tưởng, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ tuôn những trận mưa pháp cam lồ làm nhuần đượm hết thảy muôn loài.

Lại có pháp môn chư Phật cảnh giới, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn đó thì luôn thuyết giảng rõ các pháp về tánh chân như vi diệu.

Lại có pháp môn Hiệu giáo, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì có thể làm trang nghiêm quốc độ dẫn tới mọi thành tựu.

Lại có pháp môn Vô đẳng, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ phân biệt nhận rõ mọi nẻo diệu nghĩa thâm sâu của Như Lai.

Lại có pháp môn Pháp yếu, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì có thể nêu giảng thông suốt các pháp chẳng thể nghĩ bàn của Đức Như Lai.

Lại có pháp môn Thiện căn, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn đó thì sẽ phân biệt rõ các căn, hoàn toàn lìa bỏ năm đường.

Lại có pháp môn Ảo hóa, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ phân biệt nhận rõ được các pháp rộng lớn vô tận.

Lại có pháp môn Nhiếp hành, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ nhận rõ về cú nghĩa của các pháp không hình tượng.

Lại có pháp môn Xứng khả, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì liền có thể làm sung mãn các pháp hư tưởng.

Lại có pháp môn Nhất đắc ý, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì các căn lành được thuần thục, có được bốn pháp vô úy.

Lại có pháp môn Pháp hải, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì có được đầy đủ các nghiệp lành không hề rời tánh giác ngộ.

Lại có pháp môn Quang diễm, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ thể hiện khắp ánh sáng giác ngộ để diễn giảng chánh pháp vô tận.

Lại có pháp môn Thần túc, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn đó, thì sẽ du hóa rộng khắp các cõi nhưng không nhiễm đắm nơi ba đường.

Lại có pháp môn Nhật nguyệt quang minh, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì có thể soi sáng khắp các chốn khổ não để cứu độ chúng sinh.

Lại có pháp môn Vô sinh, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì có thể dùng phương tiện để dẫn dắt giáo hóa, đưa đến bờ bến giải thoát.

Lại có pháp môn Vô cực tuệ, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ vượt khỏi mọi ràng buộc trong ba cõi, cũng không còn thấy có sự hóa độ.

Lại có pháp môn Trí sinh, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì có thể thông tỏ nơi chốn quy hướng của các pháp.

Lại có pháp môn Vô trước, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ dùng ánh sáng trí tuệ xua trừ mọi nẻo tối tăm.

Lại có pháp môn Căn nguyên, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn Này thì sẽ nhận rõ bốn pháp với các hành chẳng thể nghĩ bàn.

Lại có pháp môn Nhân duyên, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ phân biệt nhận rõ về gốc của mười hai hành si mê lầm lạc.

Lại có pháp môn Đạo tuệ, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì luôn

hội đủ pháp tánh của ba Bậc Như Lai.

Lại có pháp môn Nhẫn trí, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ an tọa nơi gốc cây Bồ-đề hàng phục các loài ma.

Lại có pháp môn Hoằng thệ, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì không hề lìa bỏ chúng sinh để chọn lấy sự diệt độ.

Lại có pháp môn Khổ hạnh, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ thể hiện nhiều thứ lương thực với đầy đủ các hành.

Lại có pháp môn Độc bộ, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ tự hiện bày các nét kỳ diệu đặc biệt không ai có thể sánh được.

Lại có pháp môn Tâm tịnh, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ dứt trừ tâm cấu uế, không còn nơi chốn nào làm cho nhiễm vướng.

Lại có pháp môn Cứu cánh, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ khiến cho mọi chúng sinh ra vào được nẻo chính yếu của đạo pháp.

Lại có pháp môn Vô dục, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì luôn dứt trừ mọi thứ tham đắm không còn tâm niệm nhiễm chấp.

Lại có pháp môn Pháp xứ, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì luôn biểu lộ lòng Từ bi đối với muôn loài, không rời bỏ nguyện gốc của mình.

Lại có pháp môn Đạo nghiệp, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ nhận rõ các căn đứng vững trên pháp con người.

Lại có pháp môn Tâm bất chuyển, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ khiến cho những người phát tâm Bồ-đề luôn được đứng vững không còn thoái chuyển.

Lại có pháp môn Pháp tạng, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì trí tuệ giác ngộ luôn được thanh tịnh, nhận lấy đạo quả chứng đạt được.

Lại có pháp môn Hóa đạo, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì luôn phát huy tâm vô sinh không còn thấy có sự chuyển biến trở lại.

Lại có pháp môn Pháp anh lạc, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì luôn có được quốc độ trang nghiêm, chúng sinh thanh tịnh.

Lại có pháp môn Thân ảo, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ hội nhập vào Pháp tạng sâu xa có được đủ bảy Giác ý.

Lại có pháp môn Vô úy, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ ở yên nơi các pháp để thuyết giảng về các hành của Bậc Giác Ngộ.

Lại có pháp môn Trừ cấu, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ luôn an định nơi các pháp không còn bị nhiễm đắm.

Lại có pháp môn Tịnh hành, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ nhận rõ ba nẻo Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Lại có pháp môn Pháp thân, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ phân biệt rõ hết thảy các pháp hành không, dứt sạch nhiễm đắm.

Lại có pháp môn Pháp lực, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ có được trí tuệ lớn lao thấu tỏ cõi không vô lượng.

Lại có pháp môn Vô ngại, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì công việc diễn giảng truyền bá đạo pháp không hề bị ngăn ngại.

Lại có pháp môn Đại từ, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này sẽ khiến cho mọi người thấm đượm đạo từ bi dứt trừ vọng tưởng.

Lại có pháp môn Đại bi, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ cứu độ dứt sạch mọi khổ nạn, không hề dấy sinh phiền não.

Lại có pháp môn Hỷ tâm, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ xua trừ tâm giận dữ sân hận.

Lại có pháp môn Hộ (xả) tâm, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ nhận rõ các pháp bất nhị của bốn Thánh Đế.

Lại có pháp môn Quảng thí, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ dứt trừ ba tưởng không còn phân biệt tôi ta.

Lại có pháp môn Thần thông, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ du hóa đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương.

Lại có pháp môn Vô tận, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này luôn nhận rõ diệu nghĩa cùng tu tập ba cú pháp.

Lại có pháp môn Thanh tịnh, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ dứt trừ hết mọi lỗi lầm của khẩu nghiệp không hề dấy mười nẻo ác.

Lại có pháp môn Thập lực, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì tâm được giữ vững như kim cương không gì có thể hủy hoại được.

Lại có pháp môn Vô lượng thiện căn, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì liền có thể đạt đầy đủ thần lực của Như Lai.

Lại có pháp môn Như Lai hành diệt, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì không còn dấy tưởng phân biệt tôi ta, ta, người, thọ mạng.

Lại có pháp môn Tức ý, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ vĩnh viễn dứt trừ mọi khổ của chúng lão bệnh tử.

Lại có pháp môn Tăng ích, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì các công đức tốt đẹp ngày một tăng trưởng.

Lại có pháp môn Hoan hỷ, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ khiến cho những người khao khát ngưỡng mộ chánh pháp có được dồi dào pháp bảo.

Lại có pháp môn Vô nộ, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ dứt

trừ tâm vướng mắc tham chấp, không còn dấy các tưởng điên đảo.

Lại có pháp môn Hy vọng, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ giúp cho chúng sinh thành tựu được hành gốc của ba pháp.

Lại có pháp môn Vô niệm, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh dứt niệm về ba độc.

Lại có pháp môn Pháp nghĩa, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ làm phát sinh các pháp luôn theo đúng thứ lớp.

Lại có pháp môn Tốc tật, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ nhận rõ cội nguồn, thực hiện thành tựu đúng theo nẻo đạo.

Lại có pháp môn Tư duy, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ quan sát trong ngoài nhận rõ mọi thứ bất tịnh.

Lại có pháp môn Hương huân, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ tùy theo hình tướng mà giáo hóa thích hợp không còn thấy có người hóa độ.

Lại có pháp môn Hiểu liễu, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ phân biệt mọi âm hưởng để chọn lấy mà hóa độ.

Lại có pháp môn Vô ngã, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ lãnh hội thấu đáo các pháp là không không thực có.

Lại có pháp môn Thiện trụ, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì thệ nguyện lớn luôn được kiên cố, tâm không hề lay chuyển.

Lại có pháp môn Vô số thân, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy, mỗi mỗi đều phân biệt nhận rõ không còn thấy có giới hạn nơi chúng sinh.

Lại có pháp môn Thiện nhập, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì có thể hóa độ hết thảy chúng sinh cùng tiến đến hội nhập pháp luật.

Lại có pháp môn Pháp tự tại, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì có thể gánh vác mọi sự việc của chánh pháp, không hề cảm thấy hổ thẹn khi phải tham vấn những hàng thấp kém.

Lại có pháp môn Tịnh diệu, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì có thể du hóa đến khắp các cõi Phật, không chút khiếp nhược.

Lại có pháp môn Vô lữ, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này, tâm luôn tự an vui với cảnh tịch tĩnh không làm nhiễu hại người khác.

Lại có pháp môn Vô lượng công đức, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì quyến thuộc được thành tựu đông đúc, có được phước báo tốt đẹp.

Lại có pháp môn Phóng quang minh, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì có thể tỏa chiếu khắp mọi nơi chốn tối tăm.

Lại có pháp môn Vô khi, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy, thì mọi

hành của khẩu nghiệp luôn được đầy đủ, không phạm bốn thứ lỗi lầm.

Lại có pháp môn Khuyến đức, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì luôn thương xót những hạng thua kém, ban phát các pháp dứt sinh tử.

Lại có pháp môn Y bằng, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ khiến cho mọi chúng sinh nhận ra nẻo hướng về.

Lại có pháp môn Bạt tế, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì công đức luôn được tăng thêm, tâm thanh tịnh như hư không.

Lại có pháp môn Vô tế, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này thì không còn thấy có người được hóa độ thành tựu đạo quả.

Lại có pháp môn Đẳng hành, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ có được các thứ trí tuệ nhận rõ tính chất mênh mông không cùng tận.

Lại có pháp môn Bình đẳng, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn này, không hề thuyết giảng các đạo pháp với nhiều thứ thừa.

Lại có pháp môn Nhất ý, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì không còn thấy có người phát tâm dốc hướng về đạo.

Lại có pháp môn Hư không, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ nhập các pháp định, tâm ý luôn được tập trung, thu giữ.

Lại có pháp môn Nhiên xí, Đại Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ diễn giảng rộng khắp tất cả các pháp không cùng tận.

Lại có pháp môn Phân biệt pháp giới, Bồ-tát đạt được pháp môn này, mỗi mỗi phân biệt nhận rõ mọi nẻo hưng khởi của pháp giới.

Lại có pháp môn Việt cảnh giới, Bồ-tát đạt được pháp môn này sẽ luôn dốc tâm cứu giúp mọi kẻ mê lầm đưa họ đến bờ giác ngộ.

Lại có pháp môn Cứu cánh, Bồ-tát đạt được pháp môn này sẽ không còn thấy có nơi chốn chứa cất và làm phát sinh ra các pháp.

Lại có pháp môn Tịnh quán, Bồ-tát đạt được pháp môn ấy, chẳng còn thấy có chúng sinh nhận biết các pháp thanh tịnh.

Lại có pháp môn Mãn túc, Bồ-tát đạt được pháp môn này sẽ không còn lấy số lượng các kiếp cho là xa xôi đối với hiện tại.

Lại có pháp môn Xuất yếu, Bồ-tát đạt được pháp môn này sẽ thực hiện hết thảy các trí tuệ mà không hề dấy tưởng chấp về các pháp.

Lại có pháp môn Xuất sinh, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì có thể làm phát sinh ý nghĩa thâm diệu của hết thảy các pháp.

Lại có pháp môn Lợi căn, Bồ-tát đạt được pháp môn này sẽ lãnh hội nhanh chóng nẻo hướng tới đạo, đứng vững không hề thoái chuyển.

Lại có pháp môn Thứ đệ, Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ dốc tu tập các pháp, không làm mất những điểm cốt yếu từ gốc.

Lại có pháp môn Pháp tướng, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ phân biệt nhận rõ mỗi mỗi hình tướng của các pháp.

Lại có pháp môn Vô hình tướng, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì đối với hết thảy các pháp như luôn hiện có trước mắt.

Lại có pháp môn Kiếp số, Bồ-tát đạt được pháp môn này, thì sẽ dốc chấp nhận khổ hạnh không xa lìa sinh tử.

Lại có pháp môn Đạo hành, Bồ-tát đạt được pháp môn này, thì sẽ tư duy về năm hành quán tưởng các pháp bất tịnh.

Lại có pháp môn Thâm nhập, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ hội nhập vào diệu nghĩa sâu xa của Pháp bảo vô tận.

Lại có pháp môn Hóa đạo, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ dốc tâm nuôi dưỡng hết thảy các loài chúng sinh.

Lại có pháp môn Lai vãng, Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ dốc sức giáo hóa chúng sinh khắp mọi nơi chốn không hề biếng trễ.

Lại có pháp môn Thành tựu, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì đạo quả được thành thục không rời bỏ năm nẻo luân hồi.

Lại có pháp môn Triệt chiếu, Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ dốc tâm ý thực hiện các pháp định dứt sạch hết mọi tưởng chấp.

Lại có pháp môn Vô lượng, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì chốn hành hóa các pháp thật chẳng thể nghĩ bàn.

Lại có pháp môn Như Lai thiền định, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì hiện tại sẽ dốc tu tập vô lượng các hành không.

Lại có pháp môn Ưng hướng, Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ thực hiện đầy đủ các thệ nguyện, hoàn toàn dứt trừ mọi tưởng chấp.

Lại có pháp môn Biến hóa, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ phân thân biến hóa nhiều hình tướng theo sở nguyện độ sinh của mình.

Lại có pháp môn Vô khuyết giảm, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ dốc dứt trừ mọi vọng niệm nơi ý tưởng của chúng sinh.

Lại có pháp môn Thông đạt lai vãng, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì nơi mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân tướng đều hiện rõ thế giới chúng sinh.

Lại có pháp môn Vô hình, Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ giáo hóa pháp giới vô hình thanh tịnh.

Lại có pháp môn Vô ngại, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ dốc

khiến cho vô lượng chúng sinh xa lìa bốn nẻo vô thường.

Lại có pháp môn Khổ âm, Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ khiến cho mọi chúng sinh bị lôi cuốn trong vòng khổ não được vĩnh viễn xa lìa mọi thứ trói buộc tham đắm.

Lại có pháp môn Tập âm, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì dốc khiến các chúng sinh bị trói buộc vướng chấp sẽ hoàn toàn lìa bỏ được mọi đầu mối của sự ràng buộc đó.

Lại có pháp môn Tận âm, Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì thì sẽ khiến cho chúng sinh còn trong vòng hữu tận đạt đến cảnh giới Niết-bàn Vô Tận.

Lại có pháp môn Đạo âm, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ không hề dấy tâm với sáu mươi hai thứ phiền não cấu nhiễm.

Lại có pháp môn Uy nghi, Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì mọi nẻo sinh hoạt đi đứng tới lui không hề làm mất uy nghi phép tắc.

Lại có pháp môn Chân tánh, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì luôn nhận biết rõ đám quyến thuộc không hành xử thấp hèn.

Lại có pháp môn Trực thị, Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì luôn phân biệt năm ấm để dốc hướng đến đạo pháp.

Lại có pháp môn Thiên hành, Bồ-tát đạt được pháp môn này, thì có thể đi đến các cõi trời người tu tập pháp gốc thanh tịnh.

Lại có pháp môn Nhân hành, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ dễ dàng đi vào nơi chúng sinh cõi người, khuyến khích dẫn dắt để hóa độ họ.

Lại có pháp môn Súc sinh hành, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ tùy theo hình tượng của đối tượng mà đi vào giáo hóa thảy khiến quy về nẻo đạo pháp.

Lại có pháp môn Ngạ quỷ, Bồ-tát đạt được pháp môn này thì sẽ khuyến dẫn đối tượng dứt trừ tham lam, lìa bỏ mọi mong cầu.

Lại có pháp môn Địa ngục, Bồ-tát đạt được pháp môn ấy thì sẽ hiện thân vào cõi đó để hóa độ khiến họ đều phát tâm hướng về nẻo thiện.

Bấy giờ Bồ-tát Tuệ Nhãn, ở nơi trước Phật, bèn đọc bài tụng:

Dứt chấp, sạch mọi cấu
Không nhiễm nơi ba cõi
Hương đức tỏa khắp chốn
Pháp môn vô cùng tận.
Tám trăm hành sáu độ
Bậc Thế Hùng nêu rõ

Thấu đạt tâm chúng sinh
Ý hướng đều chẳng đồng.
Gốc các đức vô lượng
Quyền biến hiện thế gian
Khéo nêu bày chánh pháp
Vượt đến bờ giải thoát.
Hôm nay Bậc Đại Từ
Diễn giảng pháp vô cùng
Hằng sa Phật quá khứ
Thuyết giảng pháp như nay.
Tu năm đức nẻo phước
Hàng phục kẻ mê vọng
Sắc thân, vô thân báo
Chư Phật kho thâm diệu.
Vô báo chẳng Hữu báo
Tánh Niết-bàn tự không
Chúng sinh tự dấy niệm
Tâm giữ báo, vô báo.
Hành dứt tưởng phân biệt
Tư duy nẻo Như Lai
Chẳng sinh, chẳng vô sinh
Nên hợp đạo Bồ-tát.
Thuyết pháp chẳng có pháp
Cũng không tưởng chúng sinh
Tưởng lạc trừ tưởng khổ
Sinh diệt hằng tịch tĩnh.
Âm phước tự nhiên hợp
Như hư không rộng mở
Một niệm thành Chánh giác
Phước báo sắc hiện tại.
Vương thống lĩnh trời người
Chân lý không cùng tận
Nhập định hiện phi thường
Trọn quy gốc tịch diệt.
Tâm đạo chẳng ở trong
Cũng lại chẳng ở ngoài
Tưởng khổ từng ấy niệm
Mong rõ cội nguồn đạo.

Trăm ngàn định tư duy
Đời đời chưa hề dứt
Ý buộc nên tâm dừng
Tưởng loạn từ đâu dấy?
Bồ-tát nẻo hành hóa
Pháp môn đều không đồng
Như cầu pháp vô lượng
Nên nơi chúng sinh cầu.
Các pháp tự nhiên sinh
Nẻo tuệ không chất chứa
Tìm sinh gốc vô sinh
Nào có cội nguồn pháp.
Trí chứa qua trăm kiếp
Tu tuệ không lười trễ
Tám nẻo hành thành tựu
Nên hiệu Nhân Trung Tôn.
Hữu báo chẳng Hữu báo
Cũng chẳng tướng sắc thân
Dùng các trí trang nghiêm
Hiện thân hóa độ đời.
Trong ngoài ánh vàng ròng
Âm vang thật nhu hòa
Giáo pháp thuyết cứu đời
Người nghe thảy được độ.
Con như ánh đôm đốm
Tự chiếu tỏ ít nhiều
Phật nhật chiếu Đại Thiên
Chẳng còn nẻo tăm tối
Há đem chút sương mai
Tăng thêm nước sông biển!
Nương uy thần của Phật
Nên thuyết nẻo Bồ-tát
Bồ-tát phóng tuệ sáng
Trừ cõi tối muôn loài
Nhổ sạch gốc mê lầm
Đạo Thánh hiền trước mặt.

-oOo-

Phẩm 30: Ba đường, ba thừa

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả hãy xem Bồ-tát Tuệ Nhãn ấy đã đạt được bốn pháp Biện tài, các trí tự tại, tâm ý tu tập an định, đã ở nơi giữa đại chúng diễn giảng thông suốt về các pháp thâm diệu của Bồ-tát. Vị Bồ-tát đó như chẳng còn lâu nữa sẽ thành Bậc Chánh Giác chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Hàng Thanh văn chúng con kiến thức còn ít ỏi, sao có thể lường tính nổi hết các pháp thâm diệu của bậc Đại giác ngộ? Kính mong Thế Tôn hãy giảng giải rộng khắp các giáo pháp cần hóa độ để cho các vị trong chúng hội thảy được nghe các điều trọng yếu.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Vậy thì Tôn giả hãy lắng nghe và khéo nghĩ ngợi ghi nhớ! Ta sẽ vì Tôn giả mà nêu giảng tường tận về các pháp cốt yếu.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe!

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Về phương Tây bắc cách cõi này mười bốn hằng sa quốc độ, có một cõi Phật tên là Chúng trí tự tại, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Tuệ Đạo Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đức Phật Như Lai ấy ngay từ lúc mới phát tâm Bồ-đề đã phát thệ nguyện rộng lớn không bờ bến, vượt cả các Bậc Giác Ngộ đã từng thọ ký cho Đức Phật ấy. Đức Như Lai Tuệ Đạo phát thệ nguyện lớn lao như thế này: "Như tôi thành Phật đạo quả Phật-đà dứt lìa mọi nẻo sinh tử, không ở nơi chốn ồn tạp náo nhiệt đầy năm thứ uế trược cấu nhiễm, khiến cho quốc độ của tôi luôn được thanh tịnh. Tôi đã được thành Phật đều khiến cho những người theo hầu đều thành tựu đạo quả, nam nữ đều cách biệt dứt hết mọi tâm tham dục."

Đức Phật Tuệ Đạo còn phát nguyện: "Sẽ khiến cho tất cả chúng sinh nơi quốc độ của tôi đều có hào quang cùng chiếu tỏa sáng, không có ánh sáng của tinh tú cùng mặt trời mặt trăng, dùng bảy thứ châu báu như thủy tinh, lưu ly, xa cừ, mã não ngọc trai, hổ phách, vàng bạc để trang nghiêm cõi nước ấy, sẽ khiến cho quốc độ của tôi cùng có chung một thứ nước uống như sữa, có một ao tắm gội lớn rộng như cõi bốn thiên hạ. Các loài chim quý như hồng nhạn vịt trời uyên ương thân thảy đều bằng bảy thứ châu báu, tiếng hót vang ra cùng hòa hợp đem lại sự vui thích. Về mặt Đông của ao

tắm kia có chỗ tiếp giáp với nguồn nước trải rộng đến một ngàn do-tuần. Các mặt Nam, Tây, Bắc của ao ấy cũng đều tiếp giáp với nguồn nước trải rộng đến một ngàn do-tuần. Nơi chính giữa ao tắm, có một tòa cao làm bằng bảy thứ châu báu tự nhiên xuất hiện, mỗi bề dài rộng cao đều một ngàn do-tuần. Hết thảy các vị Bồ-tát Đại thừa nơi vô số, vô lượng, vô cùng tận hằng hà sa quốc độ, từng an tọa ở gốc cây Bồ-đề dứt trừ hoàn toàn mọi thứ phiền não trói buộc tâm ý, hàng phục chúng ma, thành tựu đạo quả Vô thượng, liền nội trong một ngày thảy đều vân tập đến quốc độ ấy, tới nơi ao tắm kia bước lên tòa bảy báu để diễn nói về các pháp Đại thừa với hành không thoái chuyển. Những người cùng theo pháp Đại thừa phát thệ nguyện rộng lớn đều cùng đến quốc độ của tôi, khiến cho quốc độ này không còn phân biệt những người tu tập Đại thừa vốn là các vị Bồ-tát, các vị Bích-chi-phật hay các vị Thanh văn.”

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Hiện nay, Bồ-tát Tuệ nhãn ấy với tâm Đại thừa kiên cố không gì có thể hủy hoại được, sẽ sinh về cõi đó mà thành Bậc Chánh Giác, giáo hóa chúng sinh vô cùng tận. Thọ mạng của dân chúng ở quốc độ đó đều như nhau không có những kẻ giữa chừng mạng yểu, muốn biết thọ mạng ở cõi ấy thì cũng như vô lượng các cõi Phật khác, chỉ có chúng sinh nam nữ thì không như cõi Phật A-di-đà thảy đều đắc đạo.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất nghe Đức Phật nói về điều lạ lùng chưa từng có, khiến cho hết thảy các vị trong chúng hội thảy mang lòng hồ nghi, liền rời chỗ ngồi đứng dậy để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật quỳ mọp, đầu gối bên phải chạm sát đất, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay nghe Đức Như Lai diễn giảng về hành chẳng thoái chuyển của pháp Đại thừa, những người đi theo ủng hộ Đại thừa tạo thành quốc độ cho mình, con mong muốn được nghe giảng giải rõ.

Thế nào là Bồ-tát Đại thừa? Thế nào là Bích-chi-phật Đại thừa? Thế nào là Thanh văn Đại thừa?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ba Thừa của Bồ-tát có ba phẩm, ba thừa của Bích-chi-phật cũng có ba phẩm, ba thừa của Thanh văn cũng vậy. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Những gì là ba thừa của Bồ-tát? Nay ta sẽ nêu để Tôn giả rõ: Có Bồ-tát Đại thừa, có Bồ-tát Bích-chi-phật thừa, có Bồ-tát Thanh văn thừa. Đó gọi là ba Thừa của Bồ-tát.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ba thừa của Bích-chi-phật ấy, tức có Bích-chi-phật Đại thừa, có Bích-chi-phật Duyên giác thừa, có Bích-chi-

phật Thanh văn thừa. Đó gọi là ba thừa của Bích-chi-phật.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ba thừa của Thanh văn, tức có Thanh văn Đại thừa, có Thanh văn Bích-chi-phật thừa, có Thanh văn Vô trước thừa. Đó gọi là ba thừa của Thanh văn.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát Đại thừa?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như quốc độ sẽ được sinh đến của Bồ-tát Tuệ Nhãn là cảnh giới của Đức Như Lai Tuệ Đạo. Nếu có các vị Đại Bồ-tát phát thệ nguyện rộng lớn, tâm không ham thích các pháp nhỏ, như sở nguyện kể trên, thì thảy được sinh nơi quốc độ của Đức Tuệ Đạo Như Lai.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát Bích-chi-phật thừa?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Về phương Tây bắc cách cõi này mười bốn hằng sa quốc độ, lại qua mười bốn hằng sa quốc độ nữa, có một cõi Phật tên là Tịnh thái, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Vô Động Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Quốc độ ấy luôn thanh tịnh không có tham dâm, giận dữ, si mê, trên dưới đều khiêm cung thuận hợp dốc tu tập các pháp thanh tịnh hư tịch. Chúng sinh ở cõi ấy đều cùng tu tập một hạnh, thảy đều xuất gia tu học Vô thượng Chánh giác, tu nẻo giác ngộ bình đẳng. Cảnh giới của Đức Phật ấy có một ao tắm rộng lớn như một thế giới của Phật. Bốn mặt Đông, Nam, Tây, Bắc của ao tắm đó đều trải rộng đến trăm ngàn vạn do-tuần. Các vị Bồ-tát tu tập theo Đại thừa Bích-chi-phật thảy đều sinh ở quốc độ ấy. Trong ao tắm rộng lớn đó có nhiều loài chim kỳ lạ đến hàng chục hàng trăm thứ vui đùa nhảy nhót. Lại có vô số hương xông tỏa khắp mọi nơi chốn, vô số các thứ cây bảy báu tươi tốt với hoa quả thơm ngon tinh khiết. Còn có nhiều thứ hoa quý nơi ao ấy như hoa Ưu-bát liên, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi. Nơi chính giữa ao to có một tòa cao làm bằng bảy thứ châu báu, trải rộng trên dưới hơn cả một thế giới chúng sinh, hết thảy các bậc Thánh hiền đều ở nơi tòa cao này.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như thế là quốc độ của Đức Phật ấy không có hàng Bồ-tát Đại thừa, chỉ có hàng Bồ-tát Bích-chi-phật thừa, đều là do sở nguyện từ đời trước mà được sinh vào cõi này, đều nhận rõ ba mươi bảy phẩm đạo pháp, cùng nhau tạo sự an lạc để diễn giảng giáo pháp khắp mọi nơi chốn. Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là trú xứ của Bồ-tát Bích-chi-phật thừa, chẳng phải chốn của hàng Bồ-tát Thanh văn thừa có thể đạt đến.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Tôn giả Xá-lợi-phất, đọc bài kệ:

Như Lai vượt nghĩ bàn
Các pháp đều thù thắng
Tuệ Bồ-tát Đại thừa
Quốc độ cũng đề khác.
Hiền thánh Bích-chi thừa
Hợp khắp cùng một vị
Quyền hiện cùng giáo hóa
Diễn khắp pháp vô lượng
Âm thanh tịnh nêu bày
Bình đẳng không hai tâm
Do bản nguyện đời trước
Nên sinh quốc độ ấy
Ở tòa cao bảy báu
Sấm rền vang ba cõi
Nẻo hóa độ vô lượng
Tự nhiên hợp giáo pháp
Chẳng vướng gốc sinh tử
Chẳng mang tưởng buồn vui
Chẳng chấp hành không, có
Chẳng tính gốc ngọn không
Nay Tôn giả Thu Tử
Muốn rõ Bích-chi thừa
Quốc độ, Phật, Tôn hiệu
Nên nêu bày như thế.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đã dùng tướng lưỡi rộng lớn với thần khẩu để diễn giảng về hàng Bồ-tát Đại thừa và Bồ-tát Duyên giác thừa đã được gồm đủ. Nay con muốn được nghe nói về hàng Bồ-tát Thanh văn thừa với nẻo hành hóa cùng phép tắc ra sao?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Về phương Tây bắc, cách cõi này hai mươi bốn hằng sa quốc độ, lại vượt qua hai mươi bốn hằng sa quốc độ nữa, có cõi Phật tên là Mao khổng quang, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Pháp Quán Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Quốc độ ấy luôn thanh tịnh, hết thảy mọi chúng sinh đều đạt đủ bốn pháp Định không, thần túc biến hóa

hơn cả các bậc Hiền thánh. Quốc độ ấy cũng có ao tắm rộng lớn như đã nêu trên không khác. Thảy đều do sở nguyện từ đời trước mà được sinh nơi quốc độ đó, nên đều cạo bỏ râu tóc mặc lấy pháp phục là ca-sa tu tập đủ sáu pháp Độ, Không, Vô tướng, Vô nguyện, số lượng chúng sinh được hóa độ là không thể tính kể hết được. Ở cõi ấy, các vị Bồ-tát Thanh văn thừa đông đảo hơn các vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ nơi quốc độ của ta. Sở dĩ như thế là vì, hiện nay các vị Bồ-tát đó đã đạt quả vị A-duy-nhan (Nhất sinh bổ xứ), trải qua trăm kiếp giáo hóa, thảy đều khiến cho mọi chúng sinh hướng về cửa đạo pháp, mỗi mỗi đều thành tựu, đứng vững không hề thoái chuyển, cũng không bằng hàng Bồ-tát Thanh văn thừa ở quốc độ của Đức Như Lai Pháp Quán chỉ trong một ngày giáo hóa tế độ chúng sinh, số lượng này còn gấp trăm ngàn vạn ức lần nhiều hơn trước, không thể dùng thí dụ để so sánh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì Tôn giả Xá-lợi-phất, lại đọc bài tụng:

Thanh tịnh như vàng ròng
Cũng như trăng trong ao
Uy nghi giới luật đủ
Nên sinh quốc độ ấy.
Đại Thánh hiền Pháp Quán
Xưa chứa vô lượng hạnh
Nhận rõ tuệ hư không
Tâm chính dứt mọi tưởng.
Thuyết pháp độ chúng sinh
Một hội hằng sa số
Thảy đều thành tựu đủ
Bồ-tát Thanh văn thừa.
Ta xưa từng phát tâm
Khổ hạnh chẳng thể lường
Chẳng cùng nhân duyên ấy
Vua cõi năm trược này
Nay tuy thành Phật đạo
Thần túc đều tự tại
Muốn được đến cõi đó
Đâu dễ đã tới được.
Cảnh giới Phật khác nhau
Hạnh nguyện cũng chẳng đồng
Muốn tạo được duyên ấy
Sao không sớm phát nguyện?

Đức Thế Tôn đã vì Tôn giả Xá-lợi-phất nói xong bài kệ, bấy giờ nơi tòa ngồi có đến trăm ức na-thuật chư Thiên và chúng nhân thảy đều phát tâm với thệ nguyện rộng lớn vui thích mong muốn được sinh lên cõi Phật của Đức Như Lai Pháp Quán để được làm Bồ-tát Thanh văn thừa. Ở quốc độ của Đức Như Lai ấy không có Bồ-tát Đại thừa, không có Bồ-tát Bích-chi-phật thừa, chỉ có hàng Bồ-tát Thanh văn thừa. Các vị ấy thảy sinh nơi quốc độ đó cùng tạo sự an lạc, đều là do sở nguyện từ đời trước mà được phước báo ấy.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay được nghe Đức Như Lai thuyết giảng về hàng Đại Bồ-tát Đại thừa, Bồ-tát Bích-chi-phật thừa và Bồ-tát Thanh văn thừa, tất cả chúng sinh thảy đều vui thích tin tưởng thọ nhận phụng hành. Bây giờ xin Đức Như Lai thuyết giảng về Bích-chi-phật Bồ-tát Đại thừa, Bích-chi-phật Duyên giác thừa và Bích-chi-phật Thanh văn thừa, để chúng con và mọi người cùng được lãnh hội, tâm khỏi hồ nghi.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả hãy cố gắng lắng nghe và suy nghĩ và ghi nhớ. Ta sẽ cùng với Tôn giả mỗi mỗi phân biệt rõ.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con xin vâng lời.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Cách xa cõi này, về phương Tây bắc, trải qua bốn mươi bốn hằng sa quốc độ, có cõi Phật tên là Lôi hống, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Như Ý Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Quốc độ ấy hết sức thù thắng đặc biệt đều do bảy thứ châu báu tạo thành, chúng sinh đều hiền hòa, thông đạt các pháp Biện tài, trí tuệ rộng lớn như biển, ngôn ngữ luôn chân thật, mọi sự việc được nêu bày đều thanh tịnh. Do giữ gìn giới luật nên các pháp đều được thành tựu không hề có sự chống đối lẫn nhau. Quốc độ này cũng có ao tắm rộng lớn giống như các ao đã nêu ở trước, ở giữa ao tắm đó có một tòa Kim cang sư tử làm bằng bảy thứ châu báu, cao rộng có thể nhìn thấu hết thảy các cõi chúng sinh. Tất cả hàng Bích-chi-phật Bồ-tát Đại thừa thảy đều sinh ở quốc độ ấy, đều cùng cung kính thuận hợp không mang lòng cao ngạo kiêu mạn, mọi nẻo gốc tạo duyên đều không trái với thệ nguyện, thần túc tự tại, thọ mạng trụ thế thật là hằng hà sa số.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Tôn giả Xá-lợi-phất mà nói bài tụng:

Hư không chẳng tận cùng

Hành thanh tịnh mỗi khác
Tâm như Tuệ gốc không
Chốn cõi bậc Duyên giác.
Duyên giác Bồ-tát thừa
Do xưa phát tâm được
Hào quang tự trang nghiêm
Chẳng vướng hàng giỏi kém.
Lìa trọn mọi khổ não
Các pháp tướng không thiếu
Nên từ vô số đời
Tu tập đạt quả Phật.
Chánh pháp như hư không
Bốn đại không tạo nhân
Tan hợp trong giây lát
Vô sinh chẳng khởi diệt.
Thân người nhiều lo lắng
Duyên tạo mọi buộc chấp
Cõi ấy tịnh nhiên định
Thoát mọi thứ khổ hoạn.
Như khiến cho muôn loài
Tinh tấn trồng công đức
Nhằm đạt pháp dứt khổ
Nên nguyện sinh cõi ấy.
Chính khiến Phật ấy nhớ
Muốn đến quốc độ ta
Không duyên, không dấy tưởng
Trọn chẳng tới cõi đó
Sở dĩ cõi chư Phật
Mỗi mỗi đều riêng khác
Do nguyện phát đời trước
Nẻo hóa độ không đồng
Nghĩa thần diệu biện tài
Nêu rõ nhằm dứt nghi
Biện hợp như tiếng đáp
Bốn pháp ấy thảy đủ
Như muốn được thành tựu
Nguyện vui cõi Phật ấy
Người phát thệ nguyện lớn

Chí vững vàng kiên cố.

Đức Thế Tôn, vì Tôn giả Xá-lợi-phất nói xong bài kệ ấy, bấy giờ nơi tòa ngồi có tới bảy vạn Tỳ-kheo, vốn cầu pháp Tiểu thừa đã dứt sạch lậu đạt được đạo quả, lúc này thảy đều chuyển ý, nguyện được sinh nơi quốc độ ấy để trở thành hàng Bích-chi-phật Bồ-tát Đại thừa. Lại có vô số chư Thiên, chúng nhân đạt được đạo quả Tu-đà-hoàn.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Được nghe Đức Như Lai nói về hàng Đại Bồ-tát với ba đường ba thừa, cũng được nghe giảng về nẻo Bích-chi-phật Bồ-tát Đại thừa, tất cả các vị trong chúng hội không ai là không vui mừng lãnh hội, công đức gồm đủ và thiện tâm phát sinh. Nay muốn được nghe Đức Thế Tôn nói về nẻo Bích-chi-phật, Bích-chi-phật thừa với mọi ý nghĩa ra sao, cũng là nhằm khiến cho chúng sinh tâm được rộng mở, thức tỉnh.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Về phương Tây bắc cách xa cõi này đến tám mươi bốn hằng sa quốc độ, lại vượt qua số lượng ấy có cõi Phật tên là Thanh lưu ly, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Thân Tướng Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Quốc độ này hết sức rộng lớn không hề có mọi cấu uế xấu ác, hình thái bằng phẳng hài hòa không bị ngăn ngại, cũng có ao tắm trong lành vi diệu, nơi giữa ao có tòa cao làm bằng bảy thứ châu báu, tòa ấy cao rộng trang nghiêm đẹp đẽ, trải dài đến khắp cõi chúng sinh. Các vị đạt quả Bích-chi-phật, Bích-chi-phật thừa, thảy đều hiện có nơi quốc độ ấy giáo hóa chúng sinh khắp mọi nơi chốn, giảng luận các pháp thâm diệu với những hành thù thắng. Những người phát nguyện muốn sinh về quốc độ ấy thảy đều được thỏa mãn đúng với tâm nguyện không hề bị trở ngại giữa chừng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Tôn giả Xá-lợi-phất mà đọc bài tụng:

Tâm, ý thức cùng hướng
Ý giữ chẳng hề động
Nẻo nguyện gốc đưa dẫn
Nên sinh cõi Phật ấy.
Chứa đức như hằng sa
Nhằm dứt cội sinh tử
Tánh thường định gốc không
Niết-bàn vui thanh tịnh.
Bích-chi Duyên giác thừa
Tâm vững không bờ bến

Cõi Lưu ly tinh diệu
Thân tướng Như Lai ngự.
Mặt như đóa hoa sen
Hương xông tỏa khắp cõi
Chẳng thọ đạo quả khác
Đạt giải thoát viên mãn.
Cõi Phật thật vô cùng
Nẻo độ chẳng lường tính
Chốn hợp mọi Bích-chi
Thuyết pháp nêu diệu nghĩa.
Rõ không, chẳng có không
Chí hướng chẳng thoái chuyển
Hành vượt nẻo thần tiên
Nên hiệu Bích-chi thừa.
Phàm dốc đạt thâm diệu
Hành Như Lai dứt chấp
Thảy nên cùng phát nguyện
Thành Phật diệt mọi nạn.
Chúng sinh thượng trung hạ
Nẻo tâm thật chẳng đồng
Chí nên thâu phục ý
Đạo quả tự nhiên đạt.

Đức Thế Tôn vì Tôn giả Xá-lợi-phất, nói xong bài kệ này, bấy giờ có đến bảy chục ngàn vị Tỳ-kheo thảy đều phát thệ nguyện rộng lớn mong được sinh nơi cõi Phật ấy. Lại có các vị Bồ-tát từng hành hóa độ thoát vô số chúng nhân, vui thích mong muốn được trông thấy Đức Như Lai Thân Tướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cùng với các vị Bích-chi-phật ở quốc độ ấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, biết được tâm niệm của những chúng sinh ấy, liền phóng hào quang từ đỉnh tướng tỏa chiếu khắp quốc độ Đức Phật đó. Như hạt ngọc Minh châu để nơi lòng bàn tay tỏa sáng rực rỡ, ánh hào quang ấy tỏa chiếu soi rõ quốc độ của Đức Như Lai Thật Tướng là hết sức thanh tịnh không chút cấu uế, đúng là cõi của Bậc Đại Giác Ngộ. Thế rồi Đức Thế Tôn thu hồi ánh hào quang trở về Đỉnh tướng.

Các vị Bồ-tát thảy đều vui mừng, như sực tỉnh vì tầm mắt đã được mở rộng, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

–Hôm nay đội ơn bậc đại Giác ngộ đã nêu bày khắp sự biến hóa của đạo pháp, nhờ ánh hào quang thần diệu ấy mà chúng con đều được trông thấy quốc độ của Đức Như Lai Thật Tướng. Chúng con mong được sau khi lìa bỏ thân mạng này, nguyện sinh về cõi Thanh lưu ly của Đức Như Lai Thật Tướng.

Đức Thế Tôn liền nói với chúng Bồ-tát:

–Này các vị Tộc tánh tử! Các vị hãy phát tâm với thệ nguyện rộng lớn sâu xa kiên cố hơn nữa, các vị thảy đều được sinh về thế giới ấy, mọi công đức đều thành tựu và cùng thành đạo quả Phật-đà cả.

Các vị Bồ-tát nhận thấy đã được Đức Phật thọ ký xong nên cùng cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi trở lại chỗ ngồi của mình. Lúc này Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay được nghe Đức Như Lai thuyết giảng về hàng Bồ-tát Đại thừa, Bồ-tát Bích-chi-phật thừa, Bồ-tát Thanh văn thừa; Bích-chi-phật Bồ-tát thừa, Bích-chi-phật Bích-chi-phật thừa, tất cả các vị trong chúng hội thảy đều thành tựu tín tâm đạt được đạo quả. Nhưng chưa được nghe Đức Như Lai nói về Bích-chi-phật Bồ-tát Thanh văn thừa, kính mong Đức Thế Tôn khai mở nêu giảng, theo đúng lúc mà phát triển, khiến cho các vị nơi chúng hội cùng được thông tỏ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Về phương Tây bắc cách xa cõi này một ức bảy trăm vạn hằng sa quốc độ, có một cõi Phật tên là Hưng hiển, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Quảng Diệu Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, hiện tại đang thuyết pháp hóa độ vô lượng chúng nhân. Thế giới của Đức Phật đó hết mực tịnh diệu, các đức viên mãn, chí hướng đều đồng không hề có sự chống đối, trái nhau, bốn Tâm vô lượng luôn thể hiện đều khắp, thương xót đối với tất cả chúng sinh, giáo hóa đủ khắp mọi nơi chốn không hề xa lìa hành gốc, đem lại sự hưng thịnh cho chánh pháp với sự biến hóa của các pháp thần túc. Quốc độ ấy cũng có ao tắm rộng lớn, dùng bảy thứ châu báu trang nghiêm với nhiều thứ ánh sáng rực rỡ cùng tỏa chiếu khiến người xem không hề biết chán. Trong ao lớn lại có nhiều thứ hoa quả quý lạ với mùi hương thơm xông tỏa chẳng thể diễn tả hết được. Nơi chính giữa ao có một tòa cao làm bằng bảy thứ châu báu, trải rộng cao vút đến tận cõi Phạm thiên. Tất cả các bậc Đại thánh thảy đều vân tập đông đủ nơi quốc độ này để tuyên giảng thông suốt về sáu pháp Ba-la-mật của Như Lai, trí tuệ lãnh hội thể hiện không hề xa lìa gốc, mười sáu pháp về kho tàng thâm diệu thù thắng của Như Lai. Mỗi mỗi đều thông đạt như luôn có mặt

nơi hiện tại, chúng sinh nơi cõi đó không có ba thứ độc là tham dâm, giận dữ, si mê cùng các nẻo tà kiến. Ao tắm rộng ở quốc độ ấy một cái mang tên là Tận cấu, cái kia tên là Thọ chứng, như có các vị Bồ-tát, thệ nguyện gốc luôn kiên cố tâm ý thanh tịnh thì được sinh về quốc độ đó với các căn trong lành, sáu tình đều đầy đủ, thảy đều đi đến nơi ao tắm kia để tự thể hiện mọi sở cầu của mình. Khi từ nơi ao lên bờ thì mọi phiền não bụi bặm thảy dứt sạch, thành bậc Bích-chi-phật Bồ-tát Thanh văn thừa, thành tựu đạo giác ngộ vô thượng, các tướng thảy trang nghiêm, chiêm ngưỡng thân tướng không hề chán. Tất cả đều do bản nguyện từ đời trước mà đạo quả được chứng đạt thành tựu như thế.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Tôn giả Xá-lợi-phất mà nói bài tụng:

Tâm vì gốc các hành
Dẫn dắt độ muôn loài
Thệ lớn tự hoàn tất
Vô úy thành Chánh giác.
Quên không chẳng vướng hình
Dứt trừ tâm tưởng vọng
Xua hình buộc ba cõi
Đạo giác tự nhiên thành.
Phật gốc tu tuệ không
Vượt mọi nẻo bỉ thử
Diệt hết tâm trước sau
Từ đó thành đạo quả.
Nay sinh chẳng sau sinh
Giả hiệu thành tên gọi
Người do lầm pháp huyễn
Đắm chìm mãi vực sâu.
Cõi Hưng hiển tịnh diệu
Chư Thánh đều vân tập
Đức Như Lai Quảng Diệu
Giáo hóa nơi cõi ấy.
Tâm Phật luôn an định
Chí vững không hề lay
Hành dứt đạt quả thực
Nên được sinh chốn đó.
Ao nước đủ tám vị
Người uống dứt mọi lo
Mọi trói buộc tự mở

Liền đạt đạo Vô thượng.
Bích-chi Thanh văn thừa
Công đức thật vô tận
Giữ ý không phân tán
Liền ứng hạnh Như Lai
Hào quang tiếp độ người
Diễn giảng nghiệp công đức
Tâm tịnh như ngọc sáng
Không bị nhiễm bụi dục.
Quốc độ ấy kỳ diệu
Các hành không nghĩ bàn
Như muốn đạt được nguyện
Ta trước chưa hề nghi.
Ta sẽ hỗ trợ ông
Oai thần ủng hộ thân
Chớ dấy ý biếng trễ
Mà sau hối vô ích.
Xưa từ vô số kiếp
Chẳng gặp bậc Thánh hiền
Một mất gốc nẻo người
Tìm lại thật là khó!

Đức Thế Tôn đã vì Tôn giả Xá-lợi-phất nói xong bài kệ ấy, bấy giờ nơi tòa ngồi có tới bảy ngàn vị Cư sĩ thảy lìa bỏ tâm ý kiêu mãn, cao ngạo, không còn tham đắm cảnh vinh hoa, tự nghiêm khắc thống trách mình: "Chúng ta vì si mê lầm lạc nên mãi tham đắm nơi cõi thế tục quá lâu, nay mới được nghe chánh pháp sâu xa, cốt yếu của Đức Như Lai."

Thế rồi các vị Cư sĩ liền rời chỗ ngồi đứng dậy đến trước Đức Phật cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, xong thì thảy cùng phát tâm với thệ nguyện lớn rằng:

–Chúng con nguyện mong muốn được sinh về quốc độ ấy. Kính bạch Thế Tôn! Với thần lực sẵn có sẽ tiếp độ cho chúng con, không khiến cho người cùng thệ nguyện nửa chừng bị trở ngại.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các vị Cư sĩ:

–Các vị đã phát đạo tâm thật là khó có được! Ta sẽ ấn chứng cho các vị thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các vị Cư sĩ nghe Đức Phật đã thọ ký cho mình, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đi vòng quanh chỗ Đức Phật ba vòng, rồi cung kính đảnh lễ Phật

và trở lại chỗ ngồi cũ.

Lúc này Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay được nghe Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Giác đã thuyết giảng về các vị Đại Bồ-tát với các hành của ba đường, ba thừa. Đức Như Lai cũng lại giảng về các hành nơi ba đường ba thừa của hàng Bồ-tát Bích-chi-phật. Các vị nơi chúng hội này được nghe chánh pháp ấy thảy đều phát nguyện tu tập đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thuận theo nhất tướng để hành hóa không hề đánh mất cõi gốc, thực hiện các Phật sự với các pháp chẳng thể nghĩ bàn. Nhưng chưa được nghe Đức Như Lai giảng về hàng Bồ-tát Thanh văn với các hành của ba đường, ba Thừa. Kính bạch Thế Tôn! Lúc này là rất thích hợp sẽ vì chúng hội mà diễn giảng rộng về các pháp quan trọng khiến cho những ai còn hồ nghi sẽ hoàn toàn dứt hết do dự.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ghi nhớ! Ta sẽ vì Tôn giả mà mỗi mỗi nêu bày rõ.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe!

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Về phương Tây bắc cách cõi này hơn trăm ngàn ức hằng sa quốc độ, có cõi Phật tên là Sư tử khẩu, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Pháp Thành Tựu Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, hiện tại đang thuyết pháp. Nẻo hành hóa của bậc Đại thánh ấy không chốn nào là không đến khắp, các pháp của các vị Bồ-tát thảy đều đầy đủ. Quốc độ đó luôn thanh tịnh, mọi uy nghi phép tắc đều hoàn bị, thọ mạng hết sức lâu dài, không có ba nẻo luân hồi xấu ác, luôn dùng hương thơm của giới đức để tự đem lại an lạc, lại dùng năm phần Pháp thân làm giới luật. Cõi ấy cũng có ao tắm rộng lớn trong lành thù thắng, hương thơm luôn xông tỏa ngào ngạt khắp chốn. Cõi Sư tử khẩu đó luôn tịch tĩnh vắng lặng không có sỏi cát nhơ nhớp, cũng chẳng có núi sông vách đá, hình thể rộng rãi bằng phẳng. Ao tắm rộng lớn nơi cõi ấy đã sâu thẳm mà nước rất trong lành hết thảy các vị Thánh hiền đều tập hợp đông đủ nơi ao tắm đó để tận hưởng sự an lạc thuần khiết. Trong ao có loài rồng, có đến ba mươi hai đầu, thần đức vô lượng theo thời mà tuôn mưa thấm nhuần khắp mọi thế giới. Nơi chính giữa ao rộng có một tòa cao làm bằng bảy thứ châu báu cao rộng tới một ức do-tuần. Các vị đạt quả Thanh văn Bồ-tát thừa đều đi đến tòa ngồi Vô úy bảy báu để diễn nói về ba mươi hai nẻo hành hóa thù thắng đặc biệt của

hàng Bồ-tát cùng các pháp sáu Độ, bốn Tâm vô lượng là những pháp không sinh diệt, thảy đều do sở nguyện từ đời trước nên được sinh nơi thế giới ấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Tôn giả Xá-lợi-phất mà nói bài tụng:

Thanh văn Bồ-tát thừa
Công sức chẳng nghĩ bàn
Ánh sáng chiếu khắp chốn
Lại chẳng thấy tướng danh
Quốc độ rất thanh tịnh
Tuệ đạo tự an lạc
Trọn lìa mọi ái dục
Chánh pháp luôn tỏa sáng
Đêm ngày siêng tu tập
Hành thanh tịnh dứt nhiễm
Chẳng thấy gốc tướng pháp
Cùng nơi chốn chứa giấu
Pháp tạng Phật thâm diệu
Đạo quả nhằm giúp đời
Nguyện từ trước nên đạt
Được sinh nơi cõi ấy
Hiền thánh quốc độ đó
Diễn giảng pháp cam lộ
Xua trừ mọi xấu ác
Dứt sinh, lão, bệnh, tử
Tuyên giảng chánh pháp khắp
Hóa độ người vô lượng
Đưa về biển giải thoát
Cõi diệt độ tịch nhiên.

Đức Thế Tôn nói xong bài kệ này, bấy giờ nơi tòa ngồi có đến bảy ức na-thuật chúng sinh, được nghe Đức Như Lai vì Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết giảng về các hành của Thanh văn Bồ-tát Đại thừa, đối với những người này vốn cầu quả Thanh văn đoạn trừ các thứ kết sử và đã có sự chứng đạt. Nay được nghe bậc Đại thánh thuyết giảng về các hành của hàng Thanh văn Bồ-tát Đại thừa, nên thảy đều rời chỗ ngồi đứng dậy đến trước Đức Thế Tôn, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện được sinh về quốc độ Sư tử khẩu của Đức Như Lai Pháp Thành Tựu, quyết tu tập các hành thanh tịnh, chỉ mong đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Các vị với tâm ý rộng mở lớn lao vô bờ như thế nên mới có thể phát tâm Thanh văn Đại Bồ-tát ấy. Đạo quả đó tất nhiên sẽ thành tựu đúng theo sở nguyện không hề hư dối.

Lúc này, các vị được nghe Đức Thế Tôn thọ ký cho mình nên hết sức vui mừng liền đi nhiễu quanh chỗ Phật ba vòng, rồi cung kính đảnh lễ và trở lại chỗ ngồi.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Hôm nay được nghe Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đã thuyết giảng về ba đường ba Thừa của hàng Đại Bồ-tát, cũng đã thuyết giảng về ba đường ba Thừa của hàng Bích-chi-phật Bồ-tát, lại thuyết giảng về Thanh văn Bồ-tát thừa, nhưng chưa được nghe Đức Thế Tôn nói về Thanh văn, Bồ-tát, Bích-chi-phật thừa, kính mong Đức Thế Tôn diễn giảng rộng đúng lúc khiến cho các vị nơi chúng hoàn toàn dứt sạch hồ nghi.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả muốn được nghe nói về Thanh văn, Bồ-tát, Bích-chi-phật thừa thì hãy cố gắng lắng nghe, ta sẽ nêu giảng rõ.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe!

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Về phương Tây bắc cách xa cõi này một trăm ức hằng sa quốc độ, có cõi Phật tên là Trú độ, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Thanh Tịnh Quán Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Cõi Phật đó luôn thanh tịnh, không hề quên các pháp Tổng trì, nẻo hành hóa của chư Bồ-tát với các pháp chẳng thể nghĩ bàn để hóa độ mọi chúng sinh cùng hướng về việc tu học đạo giải thoát; các pháp luôn được phát huy làm sáng tỏ đúng theo con đường hành hóa của bậc Đại giác ngộ với những thần túc biến hóa không hề bị trở ngại. Quốc độ ấy cũng có ao tắm rộng lớn thanh tịnh tinh khiết, cây cảnh hoa trái um tùm, hương thơm xông tỏa ngào ngạt, trong ao lại có nhiều thứ hoa như hoa Ưu-bát liên, hoa Câu-mâu-đầu, hoa Ba-đầu-mâu, hoa Phân-đà-lợi; còn có những loài chim kỳ lạ với hàng chục hàng trăm loài, thảy cùng nhảy nhót hót vang đem lại sự an vui cho cảnh ao tắm rộng lớn. Các vị đạt đạo quả Thanh văn, Bồ-tát, Bích-chi-phật thừa thảy đều được sinh nơi quốc độ này. Nơi chính giữa ao rộng kia có tòa cao làm bằng bảy thứ châu báu, cao rộng như cả

một ức quốc độ, nhô lên trùm cả cõi chúng sinh. Cả những người phát tâm mong đạt quả Thanh văn, Bồ-tát, Bích-chi-phật thừa cũng được sinh về quốc độ đó.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Tôn giả Xá-lợi-phất mà đọc bài tụng:

Cõi Trú độ thanh tịnh
Chư Thánh thảy vân tập
Cùng thuyết giảng chánh pháp
Biến hóa thật chẳng cùng.
Như Lai thanh tịnh quán
Do nguyện gốc đạt được
Niệm niệm dứt tưởng khác
Dốc tu đạo vô thượng.
Dứt trừ gốc tối tăm
Hào quang trí Phật hiện
Trong ngoài đều thanh tịnh
Lại dứt lo ba độc
Hết thảy mọi chúng sinh
Nghe pháp liền tỏ ngộ
Bồ-tát ba đường, thừa
Không duyên sinh cõi ấy.
Bích-chi ba đường thừa
Lại cũng chẳng được sinh
Thanh văn Bích-chi thừa
Mới được sinh chốn đó.
Tôn giả Xá-lợi-phất
Xem cõi thanh tịnh này
Nẻo hóa độ vô lượng
Ta chẳng thể nêu hết.

Đức Thế Tôn nói xong bài kệ ấy, bấy giờ lại có vô số trăm ngàn chúng sinh tự suy niệm rằng: "Chúng ta do si mê lầm lạc nên bị đắm chìm trong cõi sinh tử chẳng được nghe pháp lớn Vô úy của Đức Như Lai. Nay mới được nghe Đức Thế Tôn nêu giảng về quốc độ hết mực thanh tịnh, căn lành gồm đủ. Chúng ta nguyện sinh được về thế giới ấy."

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhận biết tâm niệm hiện có của số đông chúng sinh này, liền nói với chư Thiên và chúng nhân rằng:

–Các vị về đời sau này sẽ được sinh về quốc độ thanh tịnh ấy, cùng trong một ngày, cùng một danh hiệu thảy đều thành tựu đạo quả Vô thượng

Bồ-đề.

Lúc này, số chúng sinh nghe Đức Phật đã thọ ký cho mình, nên hết mực hoan hỷ chẳng thể tự kềm chế, liền rời chỗ ngồi đứng dậy cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh chỗ Phật ba vòng rồi trở lại chỗ ngồi.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con đã được nghe Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thuyết giảng về ba đường, ba thừa của hàng Đại Bồ-tát, lại thuyết giảng về ba đường ba thừa của hàng Bích-chi-phật Bồ-tát, cũng lại được nghe nói về hàng Thanh văn Bồ-tát thừa, Thanh văn Bích-chi-phật thừa, hết thảy các vị nơi chúng hội thảy đều vui mừng tin tưởng.

Nay kính xin Đức Thế Tôn nêu giảng về hàng Thanh văn, Bồ-tát, Thanh văn thừa khiến cho đại chúng ở đây thảy được khai mở thông tỏ.

Lúc này Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả muốn được lãnh hội về hàng Thanh văn, Bồ-tát, Thanh văn thừa, thì hãy cố gắng lắng nghe và khéo suy nghĩ, ghi nhớ! Ta sẽ vì Tôn giả mà mỗi mỗi phân biệt rõ.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin hết sức lắng nghe!

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Về phương Tây bắc cách đây đến những tám mươi bốn hằng sa quốc độ, có một cõi Phật tên là Vô tận, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Triệt Thính Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Quốc độ ấy luôn thanh tịnh, chúng sinh nhu hòa, Đức Như Lai Triệt Thính đã dựa theo trí tuệ ba đời để dẫn dắt giáo hóa muôn loài; các pháp hành hóa của Bồ-tát không hề làm mất các pháp Tổng trì, hết thảy chúng sinh thảy cùng một ý phụng trì chánh pháp, cùng đem lại sự an lạc. Vô thượng các pháp Tam-muội luôn được thực hành trong hiện tại, cũng như thực hiện các pháp quán của chư Phật luôn giữ đúng các điểm gốc quan trọng. Quốc độ đó cũng có ao tắm rộng lớn vi diệu không gì sánh kịp, là chốn được các bậc Thánh hiền với lòng Từ bi lớn lao cùng vân tập đến để vui thích tự tại, chuyển pháp luân với các hành không hề thoái chuyển, khiến cho các vị Bồ-tát thảy đều thành tựu được đạo quả, cũng như những người phát tâm không thoái chuyển nửa chừng. Tất cả thảy được sinh về nơi quốc độ Vô tận ấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Tôn giả Xá-lợi-phất mà nói bài tụng:

Cõi Vô tận thanh tịnh
Nghe cõi nước Như Lai
Do nguyện gốc đạt được
Mọi tướng đều thành tựu
Hết thảy chư Thánh hiền
Cùng hợp quốc độ ấy
Các đức tự trang nghiêm
Diễn nói pháp vô thượng.
Khai hóa cho muôn loài
Vị giải thoát cùng đạt
Nhập các pháp Tam-muội
Mọi hành luôn gồm đủ.
Gốc từ vô số kiếp
Phương tiện chẳng rời nguyện
Mười Lực, Vô sở úy
Nên sinh cõi Phật đó.
Thế Tôn mây từ phủ
Thương xót khắp muôn người
Niệm tưởng không lìa nguyện
Chánh giác tự nhiên đạt.
Cũng như ánh mặt trời
Thảy chiếu đến vạn loại
Nẻo hành từ Bồ-tát
Đều cùng đội ân ích.

Đức Thế Tôn nói xong bài kệ này, bấy giờ có đến mười ba ức chúng sinh thảy đều phát tâm vô thượng, mong muốn được sinh về quốc độ Vô tận để tu tập đạo quả Thanh văn; Thanh văn thừa dốc lòng tu phạm hạnh vô thượng.

Lúc này Đức Thế Tôn nhận biết tâm niệm của chúng sinh nơi chúng hội, liền mỉm cười, từ miệng phát ra luồng hào quang năm sắc, bay vòng quanh chỗ Phật ba lượt, rồi trở lại nhập vào nơi đã xuất phát.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục cho chỉnh tề, rồi đến trước Đức Phật quỳ mọp chắp tay cung kính thưa:

Kính bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn không khi nào cười suông, con mong muốn được lãnh hội diệu ý ấy.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả có trông thấy mười ba ức na-thuật chúng nhân ấy chăng? Tất cả các vị ấy, về đời vị lai sau này, qua khỏi hiền kiếp này, thảy cùng chung một nguyện, sẽ được sinh về quốc độ Vô tận đó, tu tập các hạnh thanh tịnh và thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác.

-oOo-

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 11

Phẩm 31: Cúng dường xá-lợi

Bấy giờ, Tôn giả Trưởng lão Tu-bồ-đề ở nơi đại chúng, tâm tự suy nghĩ: "Hôm nay được nghe Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thuyết giảng các pháp hết mực vi diệu, rộng lớn vô hạn vượt mọi lãnh vực nghĩ bàn, chẳng phải là chốn đạt được của hàng Bích-chi. Chư pháp là tự nhiên không có sinh diệt, vậy tại sao ở trong pháp không sinh diệt ấy là lại có ba đường ba Thừa?"

Suy nghĩ như thế rồi, Trưởng lão Tu-bồ-đề liền rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật quỳ mọp, đầu gối bên phải chạm sát đất, chắp tay cung kính và dùng kệ nêu bày:

Pháp Như Lai vốn không
Như hư không vô hình
Làm sao nơi ba đường
Đều có hành ba Thừa?
Nhất tướng vốn không tướng
Cũng chẳng thấy diệt sinh
Học đạo không cùng tận
Dứt tâm là bậc nhất.
Như biển không giảm tăng
Muôn dòng đổ chẳng đầy
Tánh chánh pháp hư không
Rộng lớn cũng như thế.
Phật là vua chúng Thánh
Ba cõi không kẻ sánh
Nêu giảng Tuệ vô cùng
Hóa độ kẻ mê lầm
Việc thành không nghĩ báo
Chẳng cầu bậc sang giàu
Nhằm tế độ muôn người

Đạt đạo quả Vô thượng.
Như mặt trời tỏa sáng
Chốn tối tăm được sáng
Bậc Thánh giáng thần sinh
Ai cũng được hóa độ.
Bốn đại vốn không chủ
Hốt nhiên có năm đường
Nhận lấy gốc ba độc
Bèn dấy tưởng không có.
Hình gắn nơi buộc trói
Thức tưởng còn hơn thế
Như chìm tại vực sâu
Muốn cứu vớt thật khó!
Bồ-tát học Đại thừa
Quốc độ thảy chẳng đồng
Ví muốn chọn Diệt độ
Xá-lợi làm hiện vật
Kính mong Nhân Trung Tôn
Nêu giảng nhằm khai ngộ
Vì khắp thế giới lớn
Phân biệt nẻo thiện ác.

Trưởng lão Tu-bồ-đề dùng kệ để hỏi Đức Phật xong, liền đứng dậy, đi nhiễu quanh chỗ Đức Phật ba vòng rồi trở lại chỗ ngồi cũ của mình.

Lúc này Đức Thế Tôn cũng dùng kệ đáp lại Trưởng lão Tu-bồ-đề:

Phật tử Tu-bồ-đề
Bậc nhất về Tuệ không
Thông đạt pháp ba đời
Nêu bày thật thâm diệu
Suy niệm chẳng về mình
Mà thương xót muôn kẻ
Luôn tưởng dứt sinh tử
Hằng tại chốn vô vi
Phật đạo chẳng nghĩ bàn
Giữ ý nên hợp luật
Nhập định, lực thần túc
Cảm ứng chẳng thể lường
Bồ-tát nẻo Đại thừa

Biến hiện như hằng sa
Giáo hóa đã trọn vẹn
Tịch nhiên dứt tâm ý
Thấy hành chưa chắc thành
Cũng như tâm còn mất
Thành cũng gốc không thành
Mới hợp tuệ giải thoát.

Đức Thế Tôn bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Giáo pháp được thuyết giảng của vô số hằng sa chư Phật thời quá khứ nhằm cứu độ chúng sinh mỗi mỗi đều không giống nhau. Như có Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh quốc độ Phật. Lại đi từ một cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường kính lễ chư Phật Thế Tôn cùng tiếp độ chúng sinh, đối với cảnh giới Niết-bàn vô dư thảy đều chỉ dạy dặn dò, sau đấy thì Đức Như Lai mới chọn lấy cõi Diệt độ. Hoặc có Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, luôn làm thanh tịnh quốc độ mình, hiện rõ các thần túc chẳng thể nghĩ bàn với những nẻo biến hóa. Lại nhập các pháp Định ý của chư Phật, rồi từ đấy diễn giảng chánh pháp với ba mươi bảy phẩm loại tu tập. Trải qua một kiếp đến cả trăm ngàn kiếp giáo hóa chúng sinh trọn đủ, thảy đều khiến cho chúng sinh xa lìa hẳn mọi nỗi khổ. Đối với cảnh giới Niết-bàn vô dư cũng đều chỉ rõ dặn dò, sau đấy Đức Như Lai mới thực hiện nhập Bát-nê-hoàn, lưu thân lại cho đời sau, khiến cho tất cả chúng sinh khắp mọi cõi phát khởi sự cung kính cúng dường, làm hiển lộ các thứ âm nhạc vi diệu đem lại sự an lạc thích thú. Lại còn thể hiện những thần biến với ánh hào quang soi tỏ sáu pháp Ba-la-mật, cũng như khiến cho vô số chúng sinh thảy đạt được đạo quả giải thoát. Hoặc có Đức Như Lai hiện thân ở đời giáo hóa, quyết tu khổ hạnh, làm người gánh vác các công việc quan trọng cho chúng sinh, du hóa đến hết thảy các quốc độ của chư Phật để nhận lãnh chánh pháp, tu tập đạo Vô thượng Bồ-đề. Lại ở các quốc độ ấy hiện đủ pháp thần túc, ở nơi vô số thế giới của chư Phật giáo hóa chúng sinh viên mãn mà đi vào cõi Diệt độ. Lại hiện ra toàn thân xá-lợi lưu lại cho đời đầy khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, giáo hóa dưỡng nuôi muôn loài làm thanh tịnh cõi Phật. Sự nghiệp ấy hoàn tất, lại khiến cho tất cả các chúng sinh đều vào cõi Vô dư Niết-bàn, sau đấy Đức Như Lai mới thực sự đi vào cõi Diệt độ.

Đức Phật bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Pháp thân của Như Lai gồm đủ các đức, còn sắc thân giáo hóa chúng sinh thì chẳng thể nêu bày lường tính, lại lưu toàn thân xá-lợi để tiếp độ

chúng sinh, nẻo hóa độ ấy là vô cùng tận. Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, tín tâm vững chắc cung kính phụng sự Tam bảo cùng dốc lòng cúng dường ba đời chư Phật Thế Tôn thì công đức phước báo ấy là không thể lường tính hết được.

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, tin tưởng nơi Tam bảo, dứt sạch mọi thứ tà kiến cùng tâm do dự hồ nghi, cúng dường Pháp thân cùng sắc thân hiện tại và cúng dường toàn thân Xá-lợi, thế thì trong ba công đức ấy, công đức nào nhiều hơn?

Đức Phật bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có người đạt được tín tâm giải thoát, dốc xây dựng tháp bảy báu khắp trong một cõi thiên hạ, tùy theo thời mà cúng dường vô số các thứ hương hoa, thế thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ đạt tín tâm giải thoát cúng dường xá-lợi bằng các thứ tơ lụa, vải vóc, hoa trái, dù lọng cùng đủ loại hương xông đốt. Công đức phước báo này thật chẳng thể nêu bày lường tính, không thể dùng thí dụ để so sánh được, hơn hẳn công đức trước. Vì sao? Vì công việc xây dựng các ngôi tháp bảy báu tùy theo thời mà kính lễ cúng dường, là đều từ nhân có xá-lợi nên mới được cúng dường.

Đức Phật bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Lại cũng nói về các bảo tháp ấy. Như có hàng thiện nam, thiện nữ, cúng dường toàn thân xá-lợi khắp trong một cõi thiên hạ, theo thời mà cúng dường các thứ vải vóc, tơ lụa, hoa trái, dù lọng và đủ loại hương xông đốt, cùng cúng dường các tháp bảy báu trong một cõi thiên hạ, vậy thì công đức phước báo ấy được xem là nhiều chăng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được tín tâm giải thoát, cúng dường một sắc thân Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Công đức phước báo trong trường hợp này là không thể lường tính, không thể dùng thí dụ để so sánh. Vì sao? Vì các hàng thiện nam, thiện

nữ kia, cúng dường các ngôi tháp bảy báu khắp trong một cõi thiên hạ, cùng toàn thân xá-lợi cùng khắp một cõi thiên hạ với các thứ lụa vải, hoa quả, dù lọng và vô số hương thơm xông đốt, tất cả đều do sắc thân Như Lai mà được cúng dường.

Đức Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có các hàng thiện nam, thiện nữ đạt tín tâm giải thoát, ở nơi hai cõi thiên hạ xây dựng khắp các ngôi tháp bảy báu, lại cúng dường toàn thân xá-lợi khắp trong hai cõi thiên hạ cùng hai sắc thân Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, với các thứ lụa vải, hoa trái, lọng dù và đủ loại hương thơm xông đốt, thế thì phước đức ấy được xem là nhiều chăng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ cúng dường Pháp thân, vâng theo kính lễ, đọc tụng tu tập không hề biếng trễ, thì phước đức này càng nhiều hơn, không thể dùng thí dụ để so sánh được. Vì sao? Vì các hàng thiện nam, thiện nữ kia, cúng dường các ngôi tháp bảy báu trong hai cõi thiên hạ, cùng với toàn thân xá-lợi cũng trong hai cõi thiên hạ, lại cúng dường hai sắc thân Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác với các thứ vải lụa, hoa quả, lọng dù và vô số hương thơm xông đốt, tất cả đều do từ Pháp thân mà có được mọi sự cúng dường ấy.

Đức Phật bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi ba cõi thiên hạ xây dựng khắp các ngôi tháp bảy báu, cùng cúng dường toàn thân xá-lợi trong ba cõi thiên hạ và ba sắc thân Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác với các thứ lụa vải, hoa trái, dù lọng và vô số hương thơm, vậy thì phước đức của sự cúng dường này được xem là nhiều chăng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng về Pháp thân thì phước đức này lại càng nhiều hơn nữa! Vì sao? Vì công việc xây dựng các ngôi tháp bảy báu khắp trong ba cõi thiên hạ, cùng cúng dường toàn thân xá-lợi cùng trong ba cõi thiên hạ và ba sắc thân Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tất cả đều do Pháp thân mà có được

mọi sự cúng dường kia.

Đức Phật bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi bốn cõi thiên hạ xây dựng khắp các ngôi tháp bảy báu, cùng cúng dường toàn thân xá-lợi khắp trong bốn cõi thiên hạ và bốn sắc thân Đức Như Lai với các thứ vải lụa, hoa quả, dù lọng và vô số hương thơm, như vậy thì phước đức của sự cúng dường ấy là nhiều chăng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng về Pháp thân đúng với giáo pháp, thì phước đức này lại càng nhiều hơn nữa, không thể dùng thí dụ để so sánh được. Vì sao? Vì công việc xây dựng các ngôi tháp bảy báu khắp trong bốn cõi thiên hạ, cùng cúng dường toàn thân xá-lợi trong bốn cõi thiên hạ và bốn sắc thân Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tất cả đều do Pháp thân mà có được mọi sự cúng dường trên.

Đức Phật bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi cõi tiểu thiên thiên hạ xây dựng khắp các ngôi tháp bảy báu, cùng cúng dường toàn thân xá-lợi khắp trong tiểu thiên thiên hạ và một trăm sắc thân Đức Như Lai với các thứ vải lụa, hoa quả, dù lọng và vô số hương thơm xông đốt, như vậy thì phước đức của sự cúng dường ấy là nhiều chăng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng về Pháp thân đúng với giáo pháp, thì phước đức này lại càng nhiều hơn nữa, không thể dùng thí dụ để so sánh được. Vì sao? Vì sự xây dựng các ngôi tháp bảy báu cùng cúng dường toàn thân xá-lợi trong một tiểu thiên thiên hạ và một trăm sắc thân Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tất cả đều do Pháp thân mà có được mọi sự cúng dường trên.

Đức Phật bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi một cõi Trung thiên thiên hạ xây dựng khắp các ngôi tháp bảy báu, cùng cúng dường toàn thân xá-lợi khắp trong một cõi Trung thiên thiên hạ và một ngàn sắc thân Đức

Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác với các thứ vải lụa, hoa quả, dù lọng và vô số hương thơm xông đốt. Như thế, này vị Tộc tánh tử! Phước đức của sự cúng dường ấy xem là nhiều chăng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng về Pháp thân đúng với giáo pháp, thì phước đức này lại càng nhiều hơn nữa, không thể dùng thí dụ để so sánh được. Vì sao? Vì công việc xây dựng các ngôi tháp bảy báu khắp trong bốn cõi trung thiên thiên hạ, cùng việc cúng dường toàn thân xá-lợi trong một cõi trung thiên thiên hạ và một ngàn sắc thân Đức Như Lai, tất cả đều do Pháp thân mà có được mọi sự cúng dường ấy.

Đức Phật bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi một cõi đại thiên thiên hạ xây dựng khắp các ngôi tháp bảy báu, cúng dường toàn thân xá-lợi khắp trong cõi đại thiên thiên hạ và một sắc thân Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác với các thứ vải lụa, hoa quả, dù lọng và vô số hương thơm, như vậy thì phước đức của sự cúng dường ấy là nhiều chăng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng về Pháp thân đúng với giáo pháp, thì phước đức này lại càng nhiều hơn nữa, không thể dùng thí dụ để so sánh được. Vì sao? Vì công việc xây dựng các ngôi tháp bảy báu khắp trong một cõi Đại thiên thiên hạ, cùng việc cúng dường toàn thân xá-lợi trong đại thiên thiên hạ và một vạn sắc thân Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tất cả đều do Pháp thân mà có được mọi sự cúng dường ấy.

Đức Phật bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi cõi tam thiên thiên hạ xây dựng khắp các ngôi tháp bảy báu, cùng cúng dường toàn thân xá-lợi khắp trong tam thiên đại thiên thiên hạ và một ức sắc thân Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, với các thứ vải lụa, hoa quả, dù lọng và vô số hương thơm xông đốt, như vậy thì phước đức của sự cúng dường ấy được xem là nhiều chăng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng về Pháp thân đúng với giáo pháp, thì phước đức này lại càng nhiều hơn nữa, không thể dùng thí dụ để so sánh được. Vì sao? Vì công việc xây dựng các ngôi tháp bảy báu khắp trong cõi tam thiên đại thiên thiên hạ, cùng việc cúng dường toàn thân xá-lợi trong cõi tam thiên đại thiên thiên hạ và một ức sắc thân Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tất cả đều do Pháp thân mà có được mọi sự cúng dường ấy.

Đức Phật bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Này vị Tộc tánh tử! Hãy bỏ qua lãnh vực tam thiên đại thiên thế giới. Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, từ một thế giới đến hàng trăm ngàn cõi Phật, xây dựng khắp các ngôi tháp bảy báu trong ấy thảy đều kính thờ toàn thân xá-lợi, lại cúng dường hàng ức trăm ngàn sắc thân Đức Như Lai, như vậy thì phước đức của sự xây dựng thờ kính cúng dường ấy được xem là nhiều chăng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phước đức ấy là hết sức nhiều!

Đức Phật nói:

–Nhưng không bằng các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng về Pháp thân đúng với giáo pháp, thì phước đức này lại càng nhiều hơn nữa, không thể dùng thí dụ để so sánh được. Vì sao? Vì công việc xây dựng các ngôi tháp bảy báu khắp trong một cảnh giới Phật cho đến trăm ngàn vạn ức cõi Phật, cùng với việc tôn trí toàn thân xá-lợi nơi các ngôi tháp báu ấy để kính thờ, lại cúng dường hàng ức trăm ngàn sắc thân Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tất cả đều do Pháp thân mà có được mọi sự cúng dường ấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Trưởng lão Tu-bồ-đề mà nói bài tụng:

Bồ-tát hành phương tiện
Theo hình tướng hóa độ
Chẳng nơi thức không diệu
Công sức tự trang nghiêm.
Phàm muốn tường cõi không
Thông tỏ quán gốc không
Tâm trụ hình không ngại

Chánh quán tự giác ngộ.
Pháp giới chúng sinh khác
Nẻo hướng giải thoát đồng
Vượt khỏi bờ sinh tử
Không lại thức có không.
Người gốc nhiễm bốn dòng
Nổi chìm bốn dòng xiết
Bốn đại đều về gốc
Cũng thành bốn quả chứng.
Như Lai nhập chánh định
Tuệ nhận rõ có không
Pháp vô tận sáng rỡ
Trí biện tài không ngại.
Ý tự thu hơi thở
Không dấy các tưởng loạn
Tâm điên đảo vì buộc
Dùng kiếm trí tuệ dứt.
Gốc tướng thức không hình
Nẻo nhập không gián đoạn
Chốn hành vượt nghĩ bàn
Thọ ký nên đạt ngộ.
Cõi chư Phật thanh tịnh
Biến hiện thật diệu kỳ
Thảy do từ Pháp thân
Đạt tôn quý lồng lộng.
Gốc không, chẳng ba đường
Cũng không thành Chánh giác
Đều tự niệm chúng sinh
Nên có tâm hơn kém.
Nhẫn là kho các pháp
Hành tịnh không cấu nhiễm
Sinh dứt không tạo nữa
Do từ quả Pháp thân
Quán nẻo hành các pháp
Nghe pháp không hề chán
Dẫn dắt cho muôn người
Thảy cùng hưởng vị pháp.
Nên nơi vô số kiếp

Thấu rõ biển tử sinh
Quán ba đời thanh tịnh
Thông đạt gốc Pháp thân.

Đức Thế Tôn nói xong bài kệ này, bấy giờ có tới vô số trăm ngàn chúng sinh thảy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có trăm ngàn vị Tỳ-kheo, hai trăm năm mươi vị Ưu-bà-tắc lìa bỏ mọi thứ phiền não bụi bặm cấu uế, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Lúc này, Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đầy đủ ba đạt vô ngại, thần thông thanh tịnh, diễn giảng về Pháp thân hết mực thâm diệu. Nay con muốn xin hỏi, kính mong Bậc Đại Giác Ngộ thương xót chỉ dạy.

Đức Thế Tôn bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Như có điều gì cần nêu hỏi thì lúc này rất thích hợp, Như Lai sẽ mỗi mỗi phân biệt rõ.

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Sắc thân Như Lai, toàn thân Xá-lợi, hai thứ pháp tánh ấy có gì khác nhau?

Đức Phật bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Lành thay câu hỏi ấy! Sắc thân Như Lai do các đức tích tụ, từ đấy diễn giảng khắp các giáo pháp, dùng ba nghiệp dẫn dạy chúng sinh. Những gì là ba nghiệp?

1. Thân hành thanh tịnh, ngăn chận xua trừ nẻo bất thiện.

2. Miệng nói ngôn ngữ chân thật, không nêu các thứ sai trái tà vạy.

3. Ý chuyên tập trung hướng đến đạo pháp dứt mọi vọng niệm.

Đó gọi là ba nghiệp đầy đủ sự thanh tịnh đạt đến đạo tràng. Còn toàn thân xá-lợi là biểu hiện gắn liền với thân thể, nhưng lìa ba nghiệp ấy và hoàn toàn vượt khỏi ngôn ngữ giáo hóa. Chính do đấy mà có thể có hào quang biểu lộ uy thần, khiến người cung kính tôn thờ thì có được phước đức hơn kém.

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn đã nói, do có ba nghiệp đều có tiến thoái nên mới có sự sai khác; chỗ gọi là cúng dường sắc thân cùng cúng dường toàn thân xá-lợi, pháp tánh là đồng một pháp không có nhiều mối. Nay con hỏi Như Lai về sắc thân cùng toàn thân xá-lợi, không hỏi Như Lai về ba nghiệp dẫn dạy giáo hóa. Sao Thế Tôn lại dùng ba nghiệp để trả lời?

Phàm về ba nghiệp là cảnh giới thu giữ của thức, thức chẳng phải sắc thân, sắc thân chẳng phải thức.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Toàn thân xá-lợi với hào quang thể hiện uy đức cùng với sắc thân Như Lai khác nhau chăng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Toàn thân xá-lợi có uy thần công đức, tùy theo sở niệm của mỗi người mà các nguyện đều được sung mãn. Sắc thân Như Lai chúng tướng gồm đủ, cũng có uy thần công đức, thể hiện qua việc tiếp độ giáo hóa chúng sinh vô cùng tận, nẻo hóa độ đều khác nên có sự khác nhau.

Đức Phật bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Này vị Tộc tánh tử! Sự biến hiện của Như Lai với các hình tướng, hào quang gồm đủ, đầy khắp cả vô lượng thế giới trong mười phương, khéo sử dụng các phương tiện để tùy theo hình loại mà hóa độ thích hợp. Toàn thân xá-lợi lại có được công năng ấy chăng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như kinh Bản Sinh đã nêu dạy, Đỉnh Vương Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trải qua mười hai na-thuật kiếp trụ thế giáo hóa, thuyết pháp đầy đủ viên mãn rồi mới lìa bỏ thọ mạng, ở nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư mà thị hiện việc nhập Bát-nê-hoàn, để lại thân xá-lợi tôn trí khắp mọi thế giới. Lại trải qua mười hai na-thuật kiếp được người đời cúng dường như Phật còn tại thế, thuyết pháp giáo hóa, chốn hóa độ cũng như vậy. Kính bạch Thế Tôn! Vì thế nên sắc thân Như Lai và toàn thân xá-lợi đều không khác nhau.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Đỉnh Vương Như Lai với xá-lợi toàn thân ở đời giáo hóa, đó là được nhận biết từ gốc hay chẳng phải nhận biết từ gốc?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chẳng phải nhận biết từ gốc! Đó đều là sự thể hiện uy thần của Đức Như Lai Đảnh Vương.

Đức Thế Tôn bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như Trưởng lão vừa nói, do uy thần của Đức Như Lai Đảnh Vương ấy mà xá-lợi toàn thân kia mới thể hiện qua ngôn ngữ giáo hóa, vì vậy mà sắc thân và toàn thân xá-lợi pháp tánh chẳng đồng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì Trưởng lão Tu-bồ-đề, nên nói bài kệ:

Phật quá khứ Đảnh Vương
Trụ thế giáo hóa lâu
Mười hai na-thuật kiếp
Thuyết pháp không tăng giảm
Viên mãn nhập Niết-bàn
Lưu thân thuyết giảng pháp
Nẻo hóa độ vô lượng
Tu tinh tấn thành Phật.
Xá-lợi biết chẳng biết
Do uy thần Đảnh Vương
Rời gốc không chấp gốc
An nhiên đạt giải thoát.
Trưởng lão nay đạt không
Lậu dứt, không trở ngại
Nhận rõ cõi Như Lai
Vốn bao la tịch tĩnh.

Bấy giờ nơi tòa ngồi có đến tám vạn bốn ngàn chư Thiên cùng chúng nhân được nghe Đức Phật thuyết giảng nên thảy đều dốc tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nguyện rằng: "Chúng con về sau này thành tựu đạo quả Phật-đà, đều được như Đức Như Lai Đảnh Vương giáo hóa chúng sinh không khác."

Lúc này Trưởng lão Tu-bồ-đề đi nhiễu quanh chỗ Phật ba vòng rồi cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và trở lại chỗ ngồi của mình.

-oOo-

Phẩm 32: Thí dụ

Bấy giờ Đức Thế Tôn thuyết giảng về pháp Anh lạc, diễn nói về Pháp thân với những công đức phước báo vô lượng. Lúc này, trong chúng hội có năm ngàn vị Bồ-tát, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh chỗ Phật ba vòng rồi lui và ra đi.

Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền tự suy nghĩ: "Năm ngàn vị Chánh sĩ này, nghe Đức Phật thuyết giảng về Pháp bảo ba thân, đã không gắng lãnh hội thọ trì mà đều thoái lui và bỏ đi, điều này tất có duyên do."

Suy nghĩ như vậy xong, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật quỳ mọp, chắp tay cung

kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Năm ngàn vị Chánh sĩ ấy tu tập đạo Bồ-tát, đã thâm nhập vào Pháp tạng sâu xa của Đức Như Lai, nẻo hành hóa đã vượt qua hàng Bích-chi-phật và Thanh văn. Hôm nay nghe Đức Thế Tôn thuyết giảng về pháp Anh lạc ba thân với ý nghĩ thâm diệu, các vị ấy đã chẳng chịu lãnh hội thọ trì mà lại thoái lui và bỏ đi là vì cớ gì?

Đức Phật bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Tôn giả hãy bình tĩnh! Này vị Tộc tánh tử! Như có các hàng thiện nam, thiện nữ được nghe ý nghĩa của sự việc này, quá đỗi vui mừng nhảy nhót đến nỗi đầu va chạm bị vỡ làm bảy phần máu phun ra khắp mặt mày! Vì sao thế? Vì đấy là những kẻ ác, gốc từ vô số a-tăng-kỳ kiếp luôn vui thích với việc phỉ báng hủy nhục chánh pháp!

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Xin Đức Thế Tôn nói về việc phỉ báng chánh pháp phải chịu tội như thế nào?

Đức Phật bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Năm ngàn vị Chánh sĩ đó, từ hằng sa chư Phật quá khứ đến nay, cũng đã tu tập sáu pháp Ba-la-mật là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ với các phương tiện quyền xảo, nhưng luôn dấy tưởng chấp trước. Mặc dù có sự sám hối về những sai lầm của mình, nhưng sẽ phải trải qua những khó khăn khổ nhọc nên liền ở nơi chỗ Như Lai dấy tâm thoái chuyển. Một ngàn vị Phật thời quá khứ hầu như chẳng hóa độ được. Năm ngàn vị Chánh sĩ ấy, đứng đầu trên hết là Dũng Trí, tuy tu hạnh Đại Bồ-tát nhằm mong cầu thành đạo quả Phật-đà nhưng chung cuộc là không thể đạt được. Ví như một kẻ sĩ muốn ở trong không trung xây dựng các cung điện bằng bảy thứ châu báu, cùng tô điểm bằng những màu sắc hình vẽ chạm trổ họa khắc, như vậy thì những thiện nam, thiện nữ đó có thể thực hiện được chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể thực hiện được! Vì sao vậy? Là vì cõi hư không là không có hình tượng, chẳng thể xây dựng được.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Bồ-tát Dũng Trí ấy, vào thời Đức Phật Quang Minh, là một sư tử chúa, còn ta là một vị Phạm chí tu tập hạnh thanh tịnh. Lúc này, sư tử chúa thường vào lúc sáng sớm đứng yên nơi chốn vắng vẻ, sáu xứ chẳng động, rồi bất chợt toàn thân ào tới trước rống lớn lên như tiếng sấm rền, khiến các

loài thú chạy tìm chốn lẫn trốn, loài chim bay thì rơi rớt xuống đất. Sau đấy, sư tử chúa mới đi đến chốn rừng núi ao đầm rộng lớn, lần lượt đi vào cõi riêng để tìm kiếm các bầy thú. Hôm đó gặp được một con voi già, bèn giết chết ăn thịt, nhưng gặp phải khúc xương đầu gối của voi quá lớn nuốt vào bị mắc nghẹn nơi cổ họng nên sư tử chúa bị chết đi và sống lại. Lúc ấy có một con chim sẻ rừng đang ở trước sư tử chúa tìm mồi là những chú giun dế côn trùng, sư tử chúa bèn há rộng mồm nói với chim sẻ rừng: "Hãy giúp ta lôi khúc xương này ra giùm, về sau nếu có món mồi ngon lành ta sẽ không quên ơn lớn hôm nay!"

Chim sẻ rừng nghe sư tử chúa nói thế liền bay vào miệng sư tử, dốc hết sức lực kéo được khúc xương kia ra ngoài, giúp sư tử chúa được an lành như cũ. Hôm sau, sư tử chúa có được món mồi lớn, lúc này chim sẻ rừng có mặt bên cạnh sư tử chúa, ít nhiều mong được đáp ơn trước, nhưng sư tử chúa phớt lờ như chẳng hề có chuyện gì cả.

Đức Phật bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Bấy giờ sư tử chúa dùng kệ để trả lời cho chim sẻ rừng rằng:

Ta là sư tử chúa
Giết chóc là nghiệp nhà
Xơi thịt uống luôn máu
Đấy chính là món thường
Ngươi đã chẳng tự lượng
Thoát khỏi nanh vuốt ta
Ra khỏi được miệng này
Ân ấy lại quên sao?

Chim sẻ cũng dùng kệ đáp lại sư tử chúa:

Ta tuy là chim nhỏ
Thành thật chẳng tiếc thân
Chỉ ngươi chẳng nhớ ơn
Tự nuốt lời thề nặng
Nếu còn chút tâm rộng
Ít nhiều thấy rõ ơn
Thân mất trọn chẳng hối
Chẳng dám biện luận nhiều!

Thế là sư tử chúa chẳng thèm nhớ lại ơn trước để báo đáp nên bỏ đi. Chim sẻ rừng tự suy nghĩ: "Ân của ta đối với sư tử chúa là rất lớn, nhưng trái lại đã bị hắn ta coi thường, khinh rẻ. Ta từ nay về sau quyết sẽ theo đuổi con vật bội ơn ấy, nếu không báo được oán đó thì chẳng còn nên sống

ở đời làm gì! Phải nên theo sát nó bất kể ở đâu và lúc nào thì mới báo oán được."

Hôm đó, sư tử chúa lại được mồi lớn, thỏa ý xơi no bụng rồi lăn ra ngủ say, chẳng hề sợ gì. Chim sẻ rừng liền bay tới chỗ sư tử chúa ngủ và đậu lên trán, lại dốc hết sức lực nhằm vào mắt sư tử chúa mổ mạnh một cái. Sư tử chúa giật mình thức giấc nhìn vội trước sau không thấy một con thú nào khác chỉ thấy mỗi chú chim sẻ rừng đang đậu trên cành cây gần đấy. Sư tử chúa nói với chim sẻ rằng: "Người hôm nay vì sao mà hủy hoại con mắt của ta thế?"

Chim sẻ rừng dùng kệ đáp sư tử chúa:

Ơn nặng chẳng hề báo
Lại sinh tâm sát hại
Nay giữ ngươi một mắt
Ân ấy sao quên được
Ngươi tuy chúa loài thú
Nẻo hành dứt lại qua
Từ nay đều tự dừng
Chớ nên tạo chống đối!

Đức Phật bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Sư tử chúa ngày ấy đâu phải là một người nào xa lạ chăng? Chớ nên nghĩ như thế, vì đấy chính là Bồ-tát Dũng Trí hiện nay. Còn chim sẻ rừng ngày đó hiện nay chính là Ma-ha Mục-kiền-liên đấy. Vị Chánh sĩ Dũng Trí đó từ thời ấy trở đi thường hay phỉ báng, không tin vào những điều cốt yếu của ba thân Như Lai, sẽ phải trải qua khổ nạn ở cõi địa ngục.

Đức Phật bảo Tôn giả Mục-kiền-liên:

–Như có các vị Đại Bồ-tát tu tập pháp Anh lạc thanh tịnh, đạt được pháp định về ba thân, các pháp thần túc được tự tại vui thích không chút trở ngại, thì đấy chính là người nhận lấy việc nặng nhọc là gánh vác bao nỗi khổ cho mọi người. Ví như cõi hư không mênh mông chẳng chốn nào là không che phủ, pháp Anh lạc về ba thân tịnh diệu lại cũng như thế, vì đã làm sung mãn tất cả mọi sở nguyện của chúng sinh. Ví như biển lớn sâu rộng trong lành không dung nạp những thứ xấu ác, bất tịnh. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đạt được pháp Anh lạc về ba thân tịnh diệu nên không còn thọ nhận các thứ phiền não bụi bặm cùng mọi trói buộc điên đảo. Ví như ngọc báu Ma-ni với ánh sáng tỏa chiếu lóng lánh, chẳng hề bị ánh sáng của nhật nguyệt tinh tú có thể ngăn chận che lấp được. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đạt được pháp Anh lạc về ba thân tịnh diệu, nên không hề bị hàng Thần tiên

ngũ thông với những thứ phù chú thuốc lạ có thể khống chế ngăn giữ. Ví như đã đi được trên bốn con đường tu tập đạt tới giải thoát, tự tìm theo ánh sáng giác ngộ, đã vượt qua năm nẻo luân hồi, không còn bị các thứ tà kiến lôi kéo giữ lại. Ví như người đã đạt pháp Định tận diệt thiêu đốt hết thảy mọi cội rễ của các hành, Đại Bồ-tát sẽ dứt sạch cội nguồn sinh tử, tín tâm bền chắc không hề dấy sự phỉ báng chánh pháp. Ví như người đạt được ngọc báu Như ý, tùy theo tâm niệm của mình mà mọi việc đều hiện ra trước mặt. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đạt được pháp chánh định Như ý, quán về mọi loài chúng sinh căn trí thuần thục dần dần giáo hóa dẫn dắt đều đến cảnh giới giải thoát. Cũng như đạt được pháp không thoái chuyển thì chẳng còn trở lại rơi rớt tham đắm nơi cảnh sinh tử. Đại Bồ-tát lại cũng như thế, tuy sống trong cõi sinh tử nhưng không hề mang lòng lo sợ, cho rằng ta sẽ lại thoái chuyển trong chốn sinh tử! Ví như người chẳng phải nam chẳng phải nữ, cho dù chứng kiến những điều khác lạ trong năm cảnh dục lạc thì cũng không dấy tâm tham đắm tình dục. Đại Bồ-tát cũng vậy, đi vào khắp nơi trong năm nẻo luân hồi để giáo hóa mọi chốn, nhận biết rõ nhưng không tham vướng, cũng không dấy khởi tưởng niệm, lại còn dốc lòng cứu độ chúng sinh không thể nêu bày tính kể hết.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Tôn giả Mục-kiền-liên, nên nói bài tụng:

Bồ-tát ý luôn tịnh
Cũng như núi Kim cang
Ý vững chẳng thể hủy
Chứng đạt trong khoảnh khắc
Tuy ở đời giáo hóa
Chẳng vướng gốc duyên tưởng
Học hỏi khắp các pháp
Nêu cao ngọn cờ pháp.
Cũng như hai kẻ sĩ
Giữ ý đều có thuật
Cùng nhau đến hí trường
Đều muốn hiện tài nghệ.
Bốn núi báu Tu-di
Lớn rộng và cao vút
Ba trăm ba mươi vạn
Đến sáu vạn do-tuần
Một người nơi đỉnh núi
Tay cầm bình cam lồ
Một người đứng dưới núi

Cầm bát hứng cam lồ
Người rót cũng chẳng rót
Kẻ hứng vẫn không rời.
Thảy là hàng phàm phu
Chưa thông đạt tuệ cao
Thế nào, Mục-kiền-liên
Điều ấy thực có chăng?
Tuy khó chưa đủ lạ
Ba Pháp thân mới khó
Tu ngàn vạn ức kiếp
Muốn nghe Anh lạc tịnh
Tuệ nhận rõ ba thân
Pháp ấy thật khó đạt
Tôn giả nay chớ buồn
Đã vượt mọi khổ hoạn
Được nghe ba pháp chính
Tự cứu lại cứu người
Như có Tộc tánh tử
Dốc tin tu tập pháp
Hiện đời mọi lậu dứt
Thần thông đều tự tại
Nơi sinh cõi nước tịnh
Bảy báu làm cung điện
Các căn thảy hoàn bị
Tâm mở như hư không.

Đức Thế Tôn đã vì Tôn giả Mục-kiền-liên thuyết giảng về pháp ấy. Bấy giờ có đến hàng ức na-thuật chư Thiên và chúng nhân, thảy đều phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nguyện được sinh nơi quốc độ đều cùng một tướng, không có những kẻ phỉ báng ba Pháp thân.

Bấy giờ Tôn giả Đại Mục-kiền-liên cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh chỗ Đức Phật ba vòng rồi trở lại chỗ ngồi của mình.

-oOo-

Phẩm 33: Pháp tướng ba đời

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Nhuyễn Thủ:

–Ta xưa đã từng tích lũy công đức để thành Phật, tự đạt đến Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đã lìa bỏ đất nước vợ con, không tham đắm ngôi vị vinh hoa phú quý, nêu bày tuyên giảng khắp về kho tàng chánh pháp của chư Phật, tùy theo hoàn cảnh trước mặt mà hóa độ thích hợp để cứu độ muôn người. Cũng như bậc Y vương trị liệu cứu mọi bệnh tật, tùy theo bệnh nặng nhẹ sau đấy mới theo đó mà cho thuốc. Như có chúng sinh thân nơi hiện tại nhưng mang bệnh từ quá khứ, Bồ-tát cũng đều nhận biết để cứu giúp họ. Hoặc có chúng sinh thân thuộc về quá khứ nhưng mang bệnh về vị lai, Bồ-tát cũng phải nhận biết để cứu giúp họ.

Lúc này, Tôn giả Kiếp-tân-nậu thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ thân ở nơi hiện tại mà mang bệnh từ quá khứ? Thế nào là thân quá khứ mà mang bệnh vị lai? Hoặc thân ở vị lai mà mang bệnh hiện tại?

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Kiếp-tân-nậu:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Tôn giả đã ở trước Như Lai nêu lên câu hỏi về ý nghĩa ấy, rất có ích lợi cho mọi người. Vì sao? Vì các Pháp tạng được Phật tuyên giảng về quá khứ, hiện tại và vị lai, thể hiện các Phật sự không thể nghĩ bàn, làm trang nghiêm cây Bồ-đề, tiến tới thành tựu đạo quả Phật-đà.

Đức Thế Tôn, vì Tôn giả Kiếp-tân-nậu mà nói bài tụng:

Tiếng thanh tịnh dịu dàng
Mười phương cõi đều nghe
Các căn lành gồm đủ
Dứt khổ lìa mọi ác
Nhận rõ hành ba đời
Không nhập, không chốn sinh
Như Lai quan sát khắp
Riêng thiện không kẻ sánh
Mới phát tâm thệ lớn
Chẳng vì lợi nhỏ, ít
Ý mở như hư không
Tế độ hằng sa kẻ
Nay nơi gốc Bồ-đề
Chúng tướng tự trang nghiêm
Hàng phục mọi ngoại đạo
Quyết tu tập chánh pháp
Đầu đội hoa bảy giác

Thân mặc áo hổ thẹn
Mặt vui tâm nhẫn nhục
Riêng bước, dứt mọi nạn
Vô úy như Sư tử
Tuệ dũng mãnh tự tại
Hình sắc như nguyệt hiện
Nhìn ngắm mãi không chán
Hết thảy cõi mười phương
Đều cùng đến cúng dường
Theo sở nguyện từ tâm
Hướng về cửa giải thoát
Ta vốn từng phát nguyện
Chẳng vướng trong số kiếp
Thương xót cả muôn loài
Nên nêu pháp Cam lộ
Thân người mong được khó
Nghe nhận chánh pháp khó
Sinh ở giữa nước khó
Gặp Bậc Giác Ngộ khó
Phú quý vững tin khó
Keo kiệt bố thí khó
Buộc trói chứng đạo khó
Nhận rõ ba đời khó.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Tôn giả Kiếp-tân-nậu:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, nhận rõ về các bệnh tham dâm, giận dữ, si mê của ba đời, xa lìa mọi nẻo trói buộc, lại dứt sinh diệt, thần túc tự tại biến hóa thuận hợp. Những hàng thiện nam, thiện nữ như thế nhập pháp Tam-muội Định ý ba đời, thảy nhận biết rõ về nẻo hành hóa của chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai; mọi gốc rễ của các căn lành đều luôn có mặt nơi hiện tại, lãnh hội trọn vẹn về tám nẻo đường chân chánh dẫn đến cảnh giới giải thoát của chư Phật Thế Tôn. Sở dĩ chư Phật xuất hiện ở đời là nhằm quan sát chúng sinh, suy cứu tận cùng cội nguồn khiến nhận biết về cửa ngõ đạo pháp giác ngộ. Như Lai với ba đạt, quán về các pháp trong ba đời là vô hạng lượng chẳng thể nghĩ bàn. Như có chúng sinh hợp với việc nghe pháp quá khứ, thì Như Lai liền giảng về pháp dứt sạch các hành không còn dấy khởi ở quá khứ. Hoặc có chúng sinh thích nghe các pháp về hiện tại, Như Lai bèn thuyết giảng về chánh pháp hiện tại xa lìa mọi thứ phiền não ràng buộc. Hoặc có chúng sinh thích nghe các pháp

về vị lai, Như Lai liền thuyết giảng về pháp vị lai chưa sinh không khởi diệt.

Tôn giả Kiếp-tân-nậu thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chúng sinh thuận nghe pháp quá khứ, Như Lai vì họ mà thuyết giảng pháp dứt sạch các hành ở quá khứ? Thế nào là chúng sinh thuận nghe các pháp hiện tại, Như Lai vì họ mà thuyết giảng về chánh pháp giáo hóa hiện tại xa lìa mọi nẻo trói buộc? Thế nào là chúng sinh thuận nghe các vị lai, Đức Như Lai đã vì họ mà thuyết giảng về pháp vị lai chưa sinh không khởi diệt?

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Kiếp-tân-nậu:

–Tôn giả hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ghi nhớ!

Tôn giả Kiếp-tân-nậu thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin hết sức lắng nghe!

Đức Phật bảo Trưởng lão Kiếp-tân-nậu:

–Như có các vị Đại Bồ-tát, quán tưởng thông tỏ về ba đời là vô lượng vô hạn vượt mọi nghĩ bàn, chẳng phải là chốn đạt được của hàng Thanh văn A-la-hán, Bích-chi-phật. Vì sao? Vì mọi nẻo hành hóa của Như Lai chẳng phải là cảnh giới ấy.

Như có các vị Đại Bồ-tát, thân ở nơi hiện tại mọi hành gồm đủ, đã thuận theo Như Lai quá khứ và được thọ ký, nên khi nghe Đức Như Lai hiện tại thuyết giảng về pháp quá khứ, dứt hết các hành quá khứ không còn dấy khởi, thì tâm liền khai ngộ và được thọ ký sẽ thành tựu Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đó gọi là Đại Bồ-tát thân ở hiện tại, thuận nghe pháp quá khứ, dứt hết các hành quá khứ không còn dấy khởi.

Đức Phật bảo Trưởng lão Kiếp-tân-nậu:

–Lại như các hàng Đại Bồ-tát, thân ở nơi hiện tại thuận nghe các pháp hiện tại, theo Phật hiện tại mà nhận được sự thọ ký sẽ thành tựu Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đó gọi là Đại Bồ-tát thân ở hiện tại, thọ nhận sự thọ ký của Phật hiện tại, dứt lìa mọi nẻo trói buộc, dứt mọi tưởng sinh diệt.

Lại có các hàng Đại Bồ-tát, thân ở hiện tại, thuận nghe các pháp vị lai, thì Như Lai sẽ vì họ mà thuyết giảng về pháp vị lai chưa sinh không khởi diệt. Lúc này tâm Bồ-tát, liền thông đạt giác ngộ và được thọ ký sẽ thành tựu Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đó gọi là Đại Bồ-tát hiện tại, được nghe thuyết giảng về pháp

vị lai chưa sinh, không khởi diệt.

Trưởng lão Kiếp-tân-nậu thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Chỉ có các vị Đại Bồ-tát mới phân biệt nhận rõ nẻo hướng tới của các hành trong ba đời chăng? Còn các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật cũng có thể thực hiện được điều trên chăng?

Đức Phật bảo Trưởng lão Kiếp-tân-nậu:

–Từ Tín địa, Kiến địa cho đến Tam-da-tam Phật địa, thảy đều nêu rõ về nẻo hướng tới của các hành ba đời vô lượng vô hạn chẳng thể nghĩ bàn, cùng với các tên hiệu.

Trưởng lão Kiếp-tân-nậu thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là từ Tín địa, Kiến địa cho tới địa Tam-da-tam Phật thảy đều nêu đủ về nẻo hướng tới của các hành ba đời vô hạn lượng chẳng thể nghĩ bàn, cùng với mọi danh hiệu?

Đức Phật bảo Trưởng lão Kiếp-tân-nậu:

–Tôn giả muốn lãnh hội thấu đáo về nẻo hướng tới nơi các hành ba đời của Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hôm nay ta sẽ mỗi mỗi nêu bày về ý nghĩa. Từ Tín địa, Kiến địa, Địa lìa mọi tham dục, giận dữ, si mê; từ đạo quả Tu-đà-hoàn cho tới đạo quả Tối thượng Tam-da-tam Phật thảy đều phân biệt rõ về nẻo hướng tới của ba đời. Thế nào gọi là Đại Bồ-tát từ Kiến địa, Tín địa, Bạc địa, địa dứt mọi dâm, nộ, si nhận rõ về nẻo hướng tới của các hành trong ba đời?

Này vị Tộc tánh tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ đem tín tâm giải thoát tu tập các Căn, Lực, Giác ý; tám con đường hành theo nẻo chân, thiện, có lúc đạt được thành tựu. Những thiện nam, thiện nữ ấy hoặc ở nơi quả vị Thánh hoặc còn ở hàng phàm phu. Từ quả vị không thoái chuyển cho tới Nhất sinh bổ xứ, đó gọi là Đại Bồ-tát vĩnh viễn xa lìa hàng phàm phu nhận lấy sự thọ ký của Đức Như Lai.

Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là Đại Bồ-tát, từ Tín địa, Bạc địa, Địa dứt dâm, nộ, si mỗi mỗi đều có khác biệt.

Trưởng lão Kiếp-tân-nậu thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát, từ Tín địa cho tới Địa dứt dâm, nộ, si, hoặc ở tại quả vị Thánh, hoặc còn ở hàng phàm phu?

Đức Phật bảo Trưởng lão Kiếp-tân-nậu:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ từ lúc mới phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, thân ở hiện tại được nghe pháp quá khứ liền chẳng tin vui tiếp nhận mà lại lìa bỏ. Vì sao? Vì gốc không có sự tin tưởng ưa thích

nên dấy hồ nghi, giữa đường thoái lui không đạt tới cứu cánh.

Bấy giờ ma ác Ba-tuần liền có cơ hội thuận tiện, hóa làm hình tướng một vị Phật đi tới chỗ Bồ-tát khuyến dụ rằng: "Này vị thiện nam, biết việc này chăng? Những gì ta thuyết giảng trước đây chẳng phải như hiện nay đang thuyết giảng. Vì Bồ-tát thuận nghe pháp vị lai nên được thọ ký, nay lại nghe ta thuyết giảng về pháp quá khứ, thân uổng phí công sức, chẳng thành được đạo quả gì. Bồ-tát sao không mau chóng lìa bỏ bản ý của mình mà phát thệ nguyện lớn trở lại, sau đấy mới thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?"

Bồ-tát nghe những lời này tâm dấy do dự nên liền thoái chuyển xuống hàng phàm phu. Đó gọi là Đại Bồ-tát ở nơi pháp ba đời không đạt được đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Đức Phật bảo Trưởng lão Kiếp-tân-nậu:

–Thế nào gọi là Đại Bồ-tát nhận rõ nẻo hướng tới của các hành trong ba đời, an trụ bền vững nơi quả vị Thánh không còn thoái chuyển?

Này vị Tộc tánh tử! Như có các vị Đại Bồ-tát, từ Tín địa cho đến Địa dứt mọi dâm, nộ, si, thân ở hiện tại được nghe các pháp quá khứ với những nẻo hướng tới của các Hành, không hề dấy khởi thắc mắc hồ nghi, dứt hết mọi thứ lo sợ, tâm liền được khai mở thông tỏ tức thời đại ngộ, liền được nghe Đức Như Lai thọ ký với đầy đủ tôn hiệu sẽ là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bấy giờ ác ma Ba-tuần hóa làm một vị Phật đi tới chỗ Bồ-tát nói với Bồ-tát rằng: "Này vị thiện nam! Biết được việc này chăng? Những gì ta thuyết giảng trước đây không giống với những gì hiện đang thuyết giảng. Nếu như có thể thay đổi theo đúng lời giáo hóa của ta thì sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

Bồ-tát nghe những lời ấy tâm chẳng hề hoan hỷ, cho rằng biết đâu chẳng phải là ma Ba-tuần hóa làm hình Phật đến để phá hoại ý nguyện của ta sao? Thế là tâm Bồ-tát bền vững như kim cương không gì có thể hủy hoại được. Những hạng thiện nam, thiện nữ như vậy là đã lìa bỏ hẳn địa vị phàm phu để luôn gắn bó với đạo quả giác ngộ. Đó gọi là Đại Bồ-tát được nghe pháp quá khứ tâm không hề thoái chuyển.

Đức Phật bảo Trưởng lão Kiếp-tân-nậu:

–Như chỗ hỏi của Trưởng lão, từ đạo quả Tu-đà-hoàn cho tới đạo quả Tối thượng Tam-da-tam Phật đều nhận rõ về nẻo hướng tới của các hành trong ba đời, hoặc còn ở hàng phàm phu, hoặc đã thành tựu đạo quả Giác ngộ tột bậc.

Này vị Tộc tánh tử! Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, dùng thân

hiện tại để nghe các pháp quá khứ, thuận theo quá khứ mà được tin tưởng thông tỏ. Nhưng ác ma Ba-tuần cũng lại tìm đến nêu dụ theo nẻo tà: "Này bậc thiện nam! Nhận rõ được chăng? Quá khứ đã dứt, các hành gốc là không, các thế giới trong mười phương thảy đều không tịch, vô hình, sao chẳng tìm lấy phương tiện để phát tâm với thệ nguyện lớn? Như thế thì người tu tập sẽ không còn lâu nữa để đạt tới quả vị Phật-đà."

Bồ-tát nghe những lời ấy thì tâm dấy do dự, cho rằng nẻo hành hóa của ta hiện nay đâu khác gì như vậy! Thế là rời bỏ bản nguyện, thoái chuyển đối với hành Bồ-tát, để lại tu tập theo lời dẫn dụ của ma. Đó gọi là Đại Bồ-tát ở nơi pháp quá khứ đã có sự thoái chuyển.

Đức Phật bảo Trưởng lão Kiếp-tân-nậu:

–Như Trưởng lão đã hỏi, về trường hợp Đại Bồ-tát đã lìa hẳn hàng phàm phu đạt được đạo quả Giác ngộ tối thượng. Này vị Tộc tánh tử! Hãy khéo suy nghĩ và ghi nhớ! Cũng như có người thân ở hiện tại được nghe pháp quá khứ, tâm chẳng hề sợ hãi, cũng không chút hồ nghi thắc mắc. Ác ma Ba-tuần lại tìm tới để nhằm hủy hoại ý nguyện của Bồ-tát nên nói: "Những chỗ ta đã thuyết giảng ấy đều là quyền biến giả tạm cho hợp với đông đảo chúng sinh, chẳng phải là pháp chân thật. Bồ-tát nay nên lìa bỏ tâm gốc từ trước mà phát trở lại tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì chẳng bao lâu sẽ thành Bậc Như Lai tối thượng."

Bồ-tát nghe những lời ấy, tâm tự suy nghĩ: "Ta đã được Đức Như Lai thọ ký đối với đạo Vô thượng Bồ-đề rồi, nay việc này chắc không phải là Phật mà là ác ma Ba-tuần hóa hiện để quấy phá thôi! Thế là Bồ-tát bèn bỏ đi không nghe theo lời dụ dỗ kia. Đó gọi là Đại Bồ-tát đã lìa bỏ hàng phàm phu, an trụ vững chắc nơi đạo quả Giác ngộ tối thượng."

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Trưởng lão Kiếp-tân-nậu mà nói bài tụng:

Như Lai Tối Chánh Giác
Nhận rõ ba đời không
Lìa hẳn mọi trói buộc
Nên thuận địa Hiền thánh.
Như Lai chọn thọ ký
Nên quốc độ tôn hiệu
Chẳng hề bị ma quấy
Tâm không chút dời động
Từ trăm ngàn vạn kiếp
Ý định không vọng loạn
Tự nhiên đạt giác ngộ

Nên hợp tuệ Như Lai
Tám nẻo đường chân chánh
Cứu chuyển mọi khổ ách
Chẳng luyến tiếc của báu
Thường cùng thân mạng tranh.

Đức Thế Tôn đã vì Trưởng lão Kiếp-tân-nậu, nói xong bài kệ ấy, bấy giờ nơi tòa ngồi có đến bảy ức chúng sinh được nghe thuyết giảng về ngôn giáo chánh pháp bình đẳng trong ba đời, thảy đều phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề.

Lúc này, nơi tòa ngồi lại có vô số chúng sinh, tâm hãy còn chưa thông tỏ nên đều có sự hồ nghi, tự nghĩ ngợi cho rằng: "Hôm nay Đức Như Lai thuyết giảng rộng về pháp ngôn giáo trong ba đời, thọ ký cho việc thành tựu đạo quả Phật-đà, đều có trước sau. Chư Phật trong mười phương cũng đều thuyết giảng về pháp ba đời như thế chăng?"

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhận biết về tâm niệm của số đông chúng sinh nơi chúng hội, liền phóng ánh hào quang từ khoảng giữa đôi lông mày tỏa chiếu khắp vô lượng hằng sa các quốc độ trong mười phương. Nơi mỗi mỗi luồng hào quang có đến trăm ngàn vạn ức hằng sa quốc độ. Mỗi mỗi quốc độ có trăm ngàn vạn ức đóa hoa sen. Mỗi mỗi hoa sen có trăm ngàn ức ngọc báu ma-ni. Mỗi mỗi ngọc báu ma-ni hiện ra trăm ngàn vạn ức giảng đường làm bằng bảy thứ châu báu. Nơi mỗi mỗi giảng đường hiện ra trăm ngàn vạn ức tòa cao bảy báu. Nơi mỗi mỗi tòa cao ấy hiện ra trăm ngàn vạn ức Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Mỗi mỗi Đức Như Lai đều thuyết giảng đầy đủ về các hành của Bồ-tát ba đời hướng tới sáu pháp Ba-la-mật.

Lúc này cả chúng hội đều trông thấy tường tận vô lượng thế giới trong khắp mười phương với những biến hóa kỳ diệu lạ lùng thật chưa từng có, nên thảy đều thưa với Đức Phật rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là vô cùng đặc biệt, kỳ diệu, chưa từng được thấy cũng chưa hề được nghe! Hôm nay Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác phóng ra ánh hào quang ấy khiến hội chúng được trông thấy khắp các nẻo hành hóa của chư Phật với những phép tắc. Hoặc thấy chúng sinh ở ngay trước chỗ Đức Như Lai nhận lấy sự thọ ký; hoặc thấy chúng sinh lắng nghe lãnh hội và thọ nhận chánh pháp; hoặc thấy chúng sinh có được ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp lấy đó trang nghiêm thân. Như thế là trong chúng hội sự nhận lấy không đồng. Tất cả các thế giới chư Phật trong mười phương đều hiện bày đầy đủ sự cúng

dường với những thứ hoa hương, vải lụa đầy khắp cả trong tam thiên đại thiên thế giới.

Bấy giờ Đức Thế Tôn quan sát nhận biết tâm niệm hiện có của chúng sinh, nên lại dùng thần thông tạo sự cảm ứng đối với vô lượng thế giới trong mười phương, thỉnh chư Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác diễn nói về chánh pháp bình đẳng trong ba đời.

Về phương Đông, cách cõi này tám hằng sa quốc độ, có cõi Phật tên là Tư duy, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Vô Niệm Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đức Như Lai Vô Niệm ngồi ngay ngắn trong tư thế kiết già hiện ra đầy khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, tức thì ở giữa đại chúng bèn nói bài tụng:

Các hành quá khứ hướng
Chẳng thấy gốc diệt sinh
Thuận thọ ký giải thoát
Nên hợp địa Thánh hiền.
Pháp tánh lìa mọi cõi
Chẳng tạo nghiệp ba đời
Dũng mãnh vượt các hành
Như hoa tự nhiên nở
Như Lai hiện giáo pháp
Thấm khắp loài hữu hình
Trong lành như ngọc sáng
Tâm vững như hư không.
Chư Phật công đức đủ
Lìa trọn mọi nẻo lạc
Ngăn chặn bụi ái dục
An nhiên dứt mọi nhiễm
Pháp Phật thật thâm diệu
Hai thừa chẳng đạt tới
Trí phương tiện hiện biến
Năm phần Pháp thân đủ
Ta cũng không thầy dẫn
Chẳng theo nẻo hữu vi
Tắm gội pháp Cam lồ
Giải thoát trang nghiêm thân.

Về phương Nam, cách xa cõi này tám hằng sa quốc độ, có cõi Phật tên là Trang nghiêm, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Nghiêm Tịnh Như Lai Vô

Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đức Như Lai Nghiêm Tịnh ngồi kiết già an định hiện biến đầy khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, lúc này ở giữa đại chúng bèn nói bài tụng:

Hôm nay mười phương Phật
Hiện biến thần thông khắp
Đều thuyết gốc ba đời
Rõ tận nẻo Như Lai
Nhất tướng gốc không hình
Nhập sâu không bờ bến
Đem pháp giảng dạy người
Như hư không dứt niệm
Trống pháp rền Đại thiên
Công đức mười Thiện đủ
Cứu vớt hàng thấp kém
Trọn lìa biển tử sinh
Sở dĩ chư Phật hiện
Biến hóa thật chẳng lường
Nhân duyên đạo quả thành
Nên hợp địa Hiền thánh.
Quốc độ mười phương hội
Đều thuyết giảng ba đời
Chánh pháp tự nhiên đạt
Ý định nơi hiện tại.
Mỗi mỗi lỗ chân lông
Phóng trăm ngàn ánh sáng
Diễn nói đủ giáo pháp
Tiêu trừ gốc ba độc.

Về phương Tây, cách xa cõi này tám hằng sa quốc độ, có cõi Phật tên là Tịnh phục tịnh, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Việt Tịnh Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đức Như Lai Việt Tịnh ngồi kiết già an định hiện biến khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, lúc này ở giữa đại chúng bèn nói bài tụng:

Tánh chúng sinh từng ấy
Chẳng quán Tuệ giải thoát
Pháp ba đời thường trụ
Khởi diệt như pháp tánh
Hiền thánh nhập định quán

Nhận rõ mười hai duyên
Quán ba pháp bảy xứ
Thảy quy tánh Chân như.
Chẳng muốn sinh cõi trời
Cũng chẳng pháp may mắn.
Đó là rõ ba đời
Luôn nhớ chọn bạn lành.
Vun trồng phước từ tuệ
Nghĩa bậc nhất tối thượng
Nhận rõ tưởng có không
Nên hiệu Nhân Trung Tôn.
Các pháp đều có tánh
Nẻo hành thảy quy không
Như người đo lường không
Trước nên phân biệt thân.
Chiêm ngưỡng tướng Như Lai
Mọi pháp tự nhiên đủ
Miệng diễn nói tám âm
Hóa độ người vô lượng.

Về phương Bắc, cách xa cõi này tám hằng sa quốc độ, có cõi Phật tên là Hóa thành, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Vô Nhiễm Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đức Như Lai Vô Nhiễm ngồi kiết già an định hiện biến khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, lúc này ở giữa đại chúng bèn nói bài tụng:

Bốn đại gốc tánh không
Tự sinh tự nhiên diệt
Ta chẳng tạo duyên ấy
Mọi vật không chốn có.
Dứt vướng nêu giải thoát
Cam lồ dẫn nẻo chỉ
Người dốc sở nguyện gốc
Đều khiến chứng đạt quả.
Ta xưa hành bố thí
Thống lãnh cõi mười phương
Bảy giác báu tự nhiên
Mọi người đều đầy đủ.
Lại giáo hóa chúng sinh
Chẳng niệm bốn Vô tưởng

Lìa trọn tám chẳng nhàn
Thường cùng Hiền thánh gặp.
Gốc từ trí ba đạt
Nghe tuệ ba đời ấy
Nay lìa ba bụi cấu
Thọ ký nơi ba Phật.
Hành thí chưa từng thối
Ý chuyên, lìa đảo điên
Với mọi kẻ tà kiến
Dẫn dắt về đạo chánh.

Về phương Đông bắc, cách xa cõi này tám hằng sa quốc độ, có cõi Phật tên là Nhẫn tuệ, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Hương Tận Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đức Như Lai Hương Tận ngồi kiết già an định hiện biến khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, lúc này ở giữa nơi đại chúng bèn nói bài tụng:

Pháp tánh tự nhiên sinh
Không hình chẳng thể thấy
Tu tập giới luật Thánh
Không số chẳng có số.
Trụ gốc cũng không trụ
Tìm kiếm gốc không hình
Thâm diệu khó lường tính
Nên thuận nơi bậc Thánh
Nhận rõ pháp hiện tại
Dứt tưởng, chẳng nhiễm không
Đã dứt sinh quá khứ
Lìa được khổ ba đời.
Thân là gốc tạo khổ
Lậu, bất tịnh cùng xuất
Năng lìa, nhập tuệ chánh
Dần đạt đạo giải thoát.
Ý chính không nhiễm tà
Tâm chẳng rời đạo lớn
Tâm tịnh như vàng tinh
Hướng về đạo không khó.
Người sinh nơi năm nẻo
Quán nhận rõ trong thân
Ba đời là từ đâu

Khiến người mãi ngu tối.

Về phương Đông nam, cách xa cõi này tám hằng sa quốc độ, có cõi Phật tên là Hiền thánh phổ tập, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Quán Thế Khổ Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đức Như Lai Quán Thế Khổ ngồi kiết già an định, biến hiện khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, lúc này đang ở nơi đại chúng và nói bài tụng:

Chư Phật quán hết thảy
Ba đời không, vô tướng
Tuệ trừ gốc ái dục
Nên hợp địa Thánh hiền.
Chí tạo hạnh cầu khổ
Cúng dường hằng sa Phật
Tất cả các trí đủ
Nên hiệu Nhân Trung Hùng.
Tin là pháp Cam lồ
Chẳng sinh tâm nhị kiến
Giữa chúng như Sư tử
Thuyết giảng động mười phương.
Mọi uế trược sinh tử
Cội nguồn chẳng thể tường
Thông tỏ khổ ba đời
Gần gũi luật Như Lai.
Phàm muốn cầu Phật đạo
Tuệ thật là bậc nhất
Đốt cháy rừng hồ nghi
Tự nhiên dứt mọi niệm
Phật đến vô lượng cõi
Nẻo chiếu của tuệ sáng
Trừ sạch hết thảy pháp
Nhận rõ hành ba đời.

Về phương Tây nam, cách xa cõi này tám hằng sa quốc độ, có cõi Phật tên là Vô lượng tạng, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Nhẫn Tuệ Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đức Như Lai Nhẫn Tuệ ngồi kiết già an định hiện biến khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, lúc này đang ngồi ở giữa đại chúng bèn nói bài tụng:

Nhớ giữ gốc các pháp
Duyên tưởng chẳng thể hoại

Hành tự đạt kiên cố
Nên thuận nơi bậc Thánh.
Chư Phật dùng phương tiện
Đức hóa độ muôn loài
Bồ-tát tu thệ lớn
Bốn bậc không tăng giảm.
Đạo giải thoát thêm tăng
Thanh tịnh không chốn nhiễm
Mây trí tuệ tỏa khắp
Tiêu diệt khổ ba đời.
Thánh hiền ở đời độ
Khiến tu pháp chỉ quán
Tuệ mỗi mỗi phân biệt
Nên hợp nẻo Hiền thánh.
Tánh vốn ba đời không
Niệm tưởng chẳng nghĩ bàn
Sinh diệt lại cùng dấy
Nhập định trừ dứt được
Chẳng tham đắm ba cõi
Thế mới đạt vô tận
Vì người nêu uy nghi
Hằng được chốn an định.

Về phương Tây bắc, cách xa cõi này tám hằng sa quốc độ, có cõi Phật tên là Hiền thiện, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Hiền Nhu Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đức Như Lai Hiền Nhu ngồi kiết già an định hiện biến khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, lúc này đang ở nơi đại chúng và nói bài tụng:

Như Lai hiện tuệ quyền
Thâu giữ mười phương cõi
Nhận rõ ba đời không
Nên hợp nẻo Hiền thánh
Pháp giới chẳng thể lường
Như hư không vô tận
Đạt pháp nhẫn định Phật
Chẳng khởi tâm nhị kiến.
Ta xưa được thọ ký
Phân biệt trong ngoài không
Nay tự đạt chánh giác

Lìa hẳn khổ ba đời.
Như Lai tướng lưỡi dài
Trăm phước tự trang nghiêm
Xua trừ tâm vọng tưởng
Chí thành dứt hai nghiệp
Phật là gốc các hành
Diễn thông mười hai cửa
Ý dứt nẻo đạo thành
Chẳng trở lại năm cõi
Như bắn lên hư không
Lực hết rơi trở lại
Nếu rõ pháp ba đời
Vô cùng chẳng thể lường.

Về phương trên, cách xa cõi này tám hằng sa quốc độ, có cõi Phật tên là Cát tường, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Hành Tận Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đức Như Lai Hành Tận ngồi kiết già an định hiện biến khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, lúc này đang ở giữa đại chúng mà nói bài tụng:

Chư Hiền thánh quá khứ
Nêu bày chánh pháp khắp
Không nhiễm pháp danh sắc
Nên thuận luật Thánh hiền.
Bồ-tát vốn phát tâm
Quyết tu pháp Như Lai
Pháp diệu không tăng giảm
Chẳng thấy người giải thoát.
Nghe thấu vô lượng đời
Nhận rõ gốc muôn loài
Nẻo tư duy chuyên mất
Thành tựu pháp có không.
Không tướng, chẳng có tướng
Thức chẳng niệm ba đời
Quán tỏ không chốn có
Đạt hiệu Nhân Trung Tôn.
Hết thảy gốc các pháp
Nhân duyên hội hợp nên
Tư duy pháp vô hình
Vốn vô hình không tịch

Mười trụ pháp đạo quả
Tâm niệm không thoái chuyển
Một nẻo thành chánh giác
Dứt sạch sinh lão tử.

Về phương dưới, cách xa cõi này tám hằng sa quốc độ, có cõi Phật tên là Cực thâm, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Bảo Tụ Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ. Đức Như Lai Bảo Tụ ngồi kiết già an định hiện biến khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, lúc này đang ở giữa đại chúng và nói bài tụng:

Trí nhẫn tu đạo quả
Trọn lìa gốc ba đời
Tự tịnh lại tịnh người
Nên thuận pháp Hiền thánh
Nhằm thuyết đạo Vô thượng
Đến khắp mọi nơi chốn
Mọi hành theo phương tiện
Độ người dứt biếng trễ.
Gặp gỡ Thánh hiền vui
Nghe pháp tin nhận vui
Độ người dứt nhiễm vui
Niết-bàn tịch diệt vui
Ta hành vượt ba cõi
Xa lìa nẻo báo ác
Được gần Thiện tri thức
Nghe pháp ngày thêm tăng
Vượt hẳn nẻo ba cõi
Thần túc khắp hư không
Không tượng như có tượng
Nẻo tu tập kẻ ngu
Pháp Đại thừa sáu Độ
Đã quên hẳn vạn vật
Đạt lên mười Địa trụ
Lại độ khắp muôn loài.

Bấy giờ, Trưởng lão Kiếp-tân-nậu đã được nghe chư Phật trong mười phương nêu giảng về nẻo hướng tới của các hành ba đời, nên tâm thông ý mở, tức thì đại ngộ, liền rời chỗ ngồi đứng dậy cung kính lễ ngang chân Phật rồi trở lại chỗ ngồi cũ.

Lúc này, có chư Thiên, chúng nhân, Thiên long, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân, thảy đều phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có vô số chư Thiên chúng nhân nghe Đức Phật diễn giảng về gốc các pháp ba đời, thảy đều xưng tán Phật với công đức sâu rộng, diệu nghĩa vô lượng, Pháp thân của chư Phật là không gì có thể hủy hoại, cũng chẳng phải là nẻo đạt đến được của hàng A-la-hán, Bích-chi-phật. Tiếp theo đấy, các vị trong chúng hội thảy đều nguyện dốc sức phân biệt nhận rõ về thân tướng với các hướng trong ngoài qua ba đời, để tiến tới đạo tràng đạt pháp không thoái chuyển.

-oOo-

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 12

Phẩm 34: Thanh tịnh

Bấy giờ, Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay được nghe Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thuyết giảng về pháp ba đời. Chư Thiên, chúng nhân cùng tám bộ chúng Quỷ thần thảy dốc tâm cúng dường; các vị Đại Bồ-tát gắn bó với con đường tu tập đều quyết tiến tu để thành tựu đạo quả Phật-đà. Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai đều nêu giảng pháp ba đời, nhận rõ trí tuệ sáng tỏ soi rõ tất cả nẻo sinh diệt của các pháp; lại dùng diệu lực của thần túc biến hóa nhiều vẻ cảm ứng đến khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, khiến mọi người đều vững tâm tu hành không rời bỏ bản nguyện, làm thanh tịnh quốc độ cùng dứt trừ sạch mọi dấu vết sinh tử khổ hoạn.

Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như có các vị Đại Bồ-tát tu tập pháp nhất tướng vốn không, luôn tự tư duy nhận rõ về thân tướng, trong ngoài đều đạt thanh tịnh dứt mọi tham đắm cấu nhiễm. Vậy chư Đại Bồ-tát ấy đã tu tập ra sao để đạt được quá trình thành tựu như thế?

Đức Phật bảo Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Này vị Tộc tánh tử! Như có các hàng thiện nam, thiện nữ thực hiện sáu pháp tu Ba-la-mật theo đúng nẻo hành hóa của chư Phật, đối với tất cả các pháp thảy đều đạt được thanh tịnh. Thế nào là các pháp thảy được thanh tịnh? Như các hàng thiện nam, thiện nữ phân biệt nhận rõ về ba đời là không thực có, cũng chẳng thấy có sự thành tựu đạo quả của ba Thừa. Từ đạo quả Tu-đà-hoàn cho tới quả vị Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều tu tập các hành của ba đời thanh tịnh, tự quán tưởng về nội thân nhận rõ các tưởng thức, có lúc thanh tịnh, có lúc không thanh tịnh.

Thế nào là Đại Bồ-tát có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh? Này vị Tộc tánh tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ phân biệt ba nẻo Không, Vô tướng, Vô nguyện, không còn thấy có sự phân biệt tôi–ta. Ta, người,

thọ mạng, cùng hết thảy các pháp, từ đạo quả Tu-đà-hoàn cho tới các vị Đại Bồ-tát đã hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử! Các bậc Vô học dứt mọi tham đắm vướng mắc, dứt mọi nơi chốn sinh diệt, thực hiện pháp quán không, nhận rõ về ba pháp Vô học, có lúc thanh tịnh, có lúc chẳng thanh tịnh. Thế nào là ba pháp Vô học, có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh? Này vị Tộc tánh tử! Ở trong đời vị lai phân biệt tất cả các pháp, nẻo tu tập chánh pháp mỗi mỗi tư duy, thực hiện các pháp Tam-muội Chánh thọ hữu giác hữu quán, có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh.

Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là các bậc Vô học dứt mọi tham đắm vướng mắc, không nơi chốn sinh diệt, thực hiện pháp quán không, nhận rõ ba pháp vô vi, có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh?

Đức Phật bảo Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Như có hàng tu học hay tu học đã hoàn thành, nhận rõ hết thảy các pháp trong vị lai vĩnh viễn dứt trừ sạch tận mọi thứ phiền não bụi bặm khiến chúng không hề dấy khởi nữa; lại dùng pháp ấy để phổ biến rộng khắp đến muôn loài, đó gọi là có lúc thanh tịnh đầy đủ.

Lại nữa, như các hàng thiện nam, thiện nữ, nẻo tu tập của họ nhằm thâu phục tâm ý dứt trừ mọi vọng động, đối với mọi phiền não cấu uế của vị lai, vĩnh viễn không khiến chúng dấy khởi, đó gọi là có lúc chẳng thanh tịnh. Này Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử! Như thế là ở nơi ba pháp vô học đã thành tựu một pháp.

Lại nữa, này Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử! Người học pháp Vô học phân biệt nhận rõ tất cả các pháp hiện tại, có quán sát, có giác ngộ pháp Tam-muội Chánh thọ, khiến vĩnh viễn đoạn trừ sạch các thứ phiền não bụi bặm không còn dấy khởi nữa, đó gọi là có lúc thanh tịnh. Người mới bắt đầu tu tập, ở nơi pháp hiện tại tư duy phân biệt, có giác có quán pháp Tam-muội Chánh thọ, khiến cho mọi phiền não hoàn toàn dứt sạch, đó gọi là có lúc không thanh tịnh. Này Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử! Thế nào là ở nơi ba pháp vô vi, có lúc không thanh tịnh?

Đức Phật bảo Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Hoặc khi có người học pháp Vô học, đối với các pháp quá khứ phân biệt nhận rõ tất cả nẻo sinh diệt của hết thảy các pháp, mỗi mỗi tư duy vô giác vô quán, khiến cho mọi thứ bụi bặm phiền não hoàn toàn bị dứt sạch không còn dấy khởi, như thế là đã thành tựu được ba pháp vô vi. Đó gọi là có lúc thanh tịnh.

Như người tu tập tư duy phân biệt nhận rõ các pháp hiện tại vô giác vô quán, cũng khiến cho mọi thứ phiền não cấu nhiễm hoàn toàn bị đoạn sạch không còn dấy khởi. Đó gọi là các hàng thiện nam tu tập có lúc không thanh tịnh, phân biệt ba pháp hữu vi của ba đời lại cũng như thế.

Đức Phật bảo Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Người học pháp Vô học, lại nên phân biệt nhận rõ ba hướng pháp tánh thảy đều thanh tịnh, không thực có. Thế nào là các người học pháp Vô học, ở trong ba đời phân biệt rõ ba hướng là không chốn có? Đó là các bậc đối với các pháp vị lai nhận rõ về nẻo sinh diệt của tất cả các pháp, có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh. Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là ở nơi ba pháp hữu vi thành tựu một pháp.

Đức Phật bảo Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Nẻo hành hóa của người tu học, lại ở nơi vị lai nhận rõ nẻo sinh diệt của tất cả các pháp thảy đều là không tịch, không chốn có, khiến cho mọi thứ phiền não cấu uế vĩnh viễn bị dứt sạch không còn sinh khởi. Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là có lúc thanh tịnh, có lúc không thanh tịnh.

Đức Phật bảo Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Người học pháp Vô học, đối với các pháp hiện tại, lại nên phân biệt nhận rõ nẻo hành đúng đắn của vô nguyện có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh, cũng lại khiến cho mọi thứ phiền não bụi bặm hoàn toàn bị dứt sạch không còn dấy sinh. Đó gọi là ở nơi pháp hữu vi có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh.

Đức Phật bảo Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Nẻo hành hóa của người tu tập, ở nơi pháp hiện tại tư duy phân biệt nhận rõ về pháp chánh thọ vô tướng, có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh, cũng lại khiến cho mọi thứ phiền não cấu uế thảy dứt sạch không còn dấy khởi. Đó gọi là ở nơi ba pháp vô vi có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh.

Bấy giờ Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử thưa với Đức Phật: - Kính bạch Thế Tôn! Chỉ riêng có pháp ba không ba tướng ấy là có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh, hay là vẫn có các pháp có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh chăng?

Đức Phật bảo Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Đúng vậy, đúng dậy! Này vị Tộc tánh tử! Như Trưởng lão đã hỏi, tất cả các pháp có lúc thanh tịnh, có lúc không thanh tịnh. Từ đạo quả Tu-đà-hoàn lên tới Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều có

lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh. Từ pháp bốn Ý chỉ (bốn Niệm xứ), bốn Ý đoạn (bốn Chánh cần), bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Hiền thánh Hành đều có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh.

Bấy giờ Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là có lúc thanh tịnh, có lúc không thanh tịnh?

Đức Phật bảo Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Trưởng lão muốn được nghe theo Đệ nhất nghĩa của có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh chăng? Hay là muốn nghe về các pháp ba đời có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh?

Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được nghe về pháp Đệ nhất nghĩa có lúc thanh tịnh có lúc không thanh tịnh.

Đức Phật nói:

–Hết thảy các pháp là vô số chẳng phải là hữu số, chẳng trụ cũng chẳng phải chẳng trụ. Đó gọi là ở nơi pháp ba đời mà đạt được thanh tịnh. Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, chẳng thấy trụ cũng không thấy chẳng trụ, nhưng ở nơi tưởng về trụ lại vướng chấp sinh tâm cấu nhiễm, đó gọi là không thanh tịnh. Bồ-tát với thệ nguyện rộng lớn cứu độ khắp mọi loài chúng sinh, tuy độ chúng sinh nhiều như vậy nhưng không mang tưởng mong cầu trông đợi, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại sinh ý dấy tưởng chấp, thì đó là không thanh tịnh. Thể hiện trí tuệ với ánh sáng xua trừ mọi tăm tối, đó gọi là thanh tịnh. Nhưng ở trong ấy liền sinh tưởng chấp thì đó là không thanh tịnh. Dẫn dắt mọi chúng sinh vĩnh viễn an trụ chốn giải thoát, đó là thanh tịnh. Nhận thấy sự hóa độ ấy mà dấy ý cấu nhiễm, đó là không thanh tịnh. Dốc một ý hướng nhằm đạt đến đạo giải thoát, cũng khiến cho chúng sinh cũng đạt được như mình, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại nêu bày đề cao là ta đã hóa độ như thế, đó là không thanh tịnh. Đạo ở nơi tâm người, tùy loại mà giáo hóa, luôn tinh tấn dũng mãnh không mang lòng biếng trễ lười nhác, đó là thanh tịnh. Nẻo tu tập luôn dốc hết sức lực, tâm không thoái chuyển, nhưng lại có tưởng chấp muốn mau chóng thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đó gọi là chẳng thanh tịnh. Nhận rõ các hành là không, không chốn có, tánh gốc là tự nhiên, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại phân biệt không dứt trừ mong cầu thì đó là không thanh tịnh. Đối với vô số hành của thân đều rõ là không, không dấy tưởng niệm là có chỗ thành tựu xong, đó là thanh tịnh. Nếu lại tự khen ngợi về công đức của mình, tham đắm các pháp về thân tướng, đó là không thanh tịnh. Miệng

diễn giảng giáo pháp không có bờ bến, cũng không tự nhớ nghĩ về nẻo hữu vô, đó gọi là thanh tịnh. Có thể lìa bỏ tất cả để tiến tu uy nghi, mong muốn được thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đó gọi là chẳng thanh tịnh. Dùng văn tự để ghi chép lưu truyền khắp, các pháp Tổng trì luôn dốc ghi nhớ không hề quên, đó là thanh tịnh. Không thấy văn tự làm phát sinh ra các pháp, không tin tưởng nơi tuệ không dẫn tới sự thành tựu đạo quả, giáo hóa chúng sinh, đó là không thanh tịnh. Nhận rõ hết thảy các tưởng đều quy về nơi không, đó là thanh tịnh. Gốc không danh hiệu lại tạo ra danh hiệu, ở trong ấy lại muốn mau thành tựu đạo quả Vô thượng, đó gọi là không thanh tịnh. Đối với các ấm, thống (thọ), tưởng, hành, thức không gắn không buộc, suy tìm về cảnh giới cũng là không thực có, đó là thanh tịnh. Thức thần diệu vô vi chẳng phải là chỗ tiếp cận được của nhãn giới, lại muốn dốc hết tâm sức để nhận biết được nơi chốn chứa cất của chúng, đó gọi là không thanh tịnh. Tất cả các pháp không thấy có sự thọ nhập, vừa muốn tìm kiếm các nẻo phát xuất sinh khởi của chúng nhưng ở trong ấy không lầm chấp về nẻo thành tựu đạo pháp giáo hóa, đó là thanh tịnh. Tuy làm phát sinh các pháp nhưng ý có sự tiến thoái, tâm mang nỗi lo lắng về ba đường, đó gọi là không thanh tịnh.

Luôn tinh tấn dốc sức tu tập nhận rõ pháp giới, trí đạt nẻo chứng đắc, đó gọi là thanh tịnh. Biết rõ về các pháp Phật là một, là bất nhị, là không hình tướng, hư tịch không sinh diệt, đó gọi là thanh tịnh. Nẻo an trụ của mười lực không xa lìa mười Địa, tiến tu đạt trí tuệ giác ngộ giáo hóa khắp mọi cảnh giới, đó gọi là thanh tịnh. Quan sát nhận rõ hết thảy các pháp để vĩnh viễn lìa bỏ ba độc, đó gọi là thanh tịnh. Lãnh hội chánh pháp Đại thừa vượt khỏi mọi hệ lụy của sinh tử, đó gọi là thanh tịnh. Các pháp không gắn bó tự dấy thức tưởng chấp, đó là không thanh tịnh. Các pháp không giáo hóa mà làm phát sinh sáu pháp Ba-la-mật, đó gọi là thanh tịnh. Biết rõ về tính chất chuyển biến xoay vần của các pháp nhưng lại tạo ra nơi chốn đứng yên, đó gọi là thanh tịnh. Tu tập các pháp thảy cùng một hướng, đó là thanh tịnh. Các pháp vốn không sinh nhưng lại nêu giảng là có sinh ra cùng khởi tâm nhị kiến, đó là không thanh tịnh. Như Lai đạt sự giác ngộ chuyển bánh xe chánh pháp rộng lớn, tánh không vô hình luôn an trụ nơi cảnh giới Niết-bàn, đó gọi là thanh tịnh. Chẳng thấy có các pháp cũng chẳng thấy có Niết-bàn, dấy hai tâm ấy mà mong muốn thành tựu đạo quả Vô thượng, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp của ba đời có thượng trung hạ, dựa theo thứ lớp ấy mà nhận lấy sự chứng đắc dứt mọi tham luyến chấp trước, đó gọi là thanh tịnh. Nếu ở trong ấy mà dấy tưởng thấy có sự thọ chứng, đó gọi là không thanh tịnh. Gốc vốn không tăng giảm thảy quy về không, đó gọi là

thanh tịnh. Như thấy có sự tăng giảm cùng phân biệt các pháp, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là vô sinh nên nhận lấy sự chứng đắc cũng là vô sinh, đó gọi là thanh tịnh. Như thấy các pháp có nơi chốn xuất phát nên khởi thức tưởng chấp ghi nhớ về tên hiệu, đó là không thanh tịnh. Không còn thấy các pháp là thô thiển, trục trặc hay tinh tế mượt mà, đó gọi là thanh tịnh. Như lại phân biệt thấy có thô thiển lộ liễu tinh tế uyển chuyển, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp vô thượng không thấy có sự động chuyển, đó gọi là thanh tịnh. Như lại phân biệt thấy có sự động chuyển, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là thường tịch, chẳng có thể nắm giữ bảo vệ, đó gọi là thanh tịnh. Nhưng nếu lại phân biệt thọ trì các pháp, cho rằng đây là pháp thiện kia là pháp chẳng phải thiện, đó gọi là chẳng thanh tịnh. Tất cả các pháp là không có trong ngoài, thông tỏ về các pháp của thân thảy đều quy về nơi không, đó gọi là thanh tịnh. Nhưng nếu lại phân biệt các pháp trong ngoài, cho rằng pháp là pháp trong, kia là pháp ngoài, dấy tâm phân biệt hai nẻo như thế, đó gọi là không thanh tịnh. Hết thảy các pháp là im lặng không hề nghe được âm thanh, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại phân biệt các pháp là có sự lắng nghe, có âm thanh để dấy khởi nhị kiến ấy, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp đều thành tựu được tất cả các đạo phẩm, đó gọi là thanh tịnh. Nếu còn thấy có nơi phát xuất quan trọng, thấy có đạo quả chứng đắc, đó gọi là không thanh tịnh. Đối với trăm ngàn vạn hành là không có cùng tận, tất cả quy về hư không dứt mọi tưởng niệm, đó gọi là thanh tịnh. Nếu còn thấy có sự dứt sạch các lậu, đoạn trừ các sự trói buộc, đó gọi là không thanh tịnh. Tất cả các pháp đều là không, vô hình, sinh diệt thảy đều tự sinh tự diệt, chẳng thấy có sinh cũng chẳng thấy có diệt, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại phân biệt thấy có sinh diệt, đó gọi là không thanh tịnh. Hết thảy các pháp là không có thầy trao truyền, tự nhiên giác ngộ nhận ra tám nẻo hành hóa, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy đã từng theo thầy để tham vấn thọ nhận phân biệt cao thấp, đó gọi là không thanh tịnh. Tâm luôn nhẫn không hề dấy khởi chống đối đạt được tâm nhẫn nhục nhu hòa, đoạn trừ các mối trói buộc khiến chúng hoàn toàn bị dứt bỏ không còn phát sinh, đó gọi là thanh tịnh. Như có thể tư duy không tính đến gốc của các hành có sinh có diệt nên có hai tâm phân biệt các pháp, đó gọi là không thanh tịnh. Phàm muốn cầu đạo, nên gần gũi bậc Thiện tri thức, đó gọi là thanh tịnh. Nhưng nếu lại tư duy, ý mang lấy sự biếng trễ, giữa chừng tâm thoái chuyển, đó gọi là không thanh tịnh. Pháp gốc ngọn chuyển biến, dùng âm hưởng để giảng dạy trao truyền, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có sự chuyển pháp luân lớn rộng với mọi âm hưởng để giáo hóa thọ nhận, đó gọi là không thanh tịnh. Chưa được biết về các pháp với mười hai duyên khởi,

tìm tòi để có thể nhận rõ mà lìa bỏ không theo, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy có sự bùng phát, hủy diệt trói buộc sai khiến, đó gọi là không thanh tịnh. Hết thảy các pháp là hết sức kỳ diệu đặc biệt, đi thì chẳng thể tới cùng, lại thì cũng không tận, tiếp độ mọi chúng sinh đạt tới bờ giác ngộ, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có sự tiếp độ, có bờ bến giác ngộ, đó gọi là không thanh tịnh. Đối với các pháp vị lai, tư duy để hoàn toàn dứt sạch, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có vị lai với sự khởi diệt, đó gọi là không thanh tịnh. Đối với hiện tại nhận rõ tám mươi bốn hành, với sắc tướng uy nhan của Như Lai trang nghiêm, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy có hiện tại dấy tâm yêu mến ham thích, tham đắm về hình sắc, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là vô sinh, không thấy có sự tạo tác, tự nhiên cùng với giới luật thuận tu các pháp Ba-la-mật, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy hết thảy các pháp có sự tạo tác, thuận theo giới luật dấy khởi, tâm phân biệt, đó gọi là không thanh tịnh. Tất cả các pháp là không có hình tướng, thảy quy về nẻo vô vi hợp với đạo Vô thượng, đó gọi là thanh tịnh. Như lại thấy sự biến đổi của hình sắc ấy tự sinh tưởng niệm, đó gọi là không thanh tịnh. Hết thảy các pháp riêng lẻ mà không có bè bạn, các pháp không ngôn thuyết, chẳng thấy có sự giáo hóa với ngôn từ, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy có thuyết pháp, có ngôn ngữ giáo hóa, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là không dấy khởi, không cấu nhiễm đối với cả ba đời, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có pháp ba đời với mọi sự khởi diệt, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là không dựa cậy, không gắn chặt với ba cõi, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có nơi chốn nương tựa gắn bó với ba cõi, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là không thân tướng, chỉ có pháp là thể, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có Pháp thân vượt qua mọi tri kiến, đó gọi là không thanh tịnh. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, khứ cũng vô số, lai cũng vô tận, mọi đạo quả giáo pháp được thuyết giảng đều không có lệch lạc, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại tuyên giảng nêu bày về chư Phật ba đời với ngôn ngữ giáo pháp có tăng giảm, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là không hình, cũng không sắc tượng, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại dùng các pháp để tạo nên màu sắc hình tượng, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là chẳng thể nhìn thấy, luôn tịch nhiên như hư không, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại nêu giảng các pháp là có thể nhìn thấy, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là vô lượng mà không cùng tương phản chống đối nhau, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy có các pháp với mọi thứ số lượng, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là không có cảnh giới cũng không có quốc độ, từ đấy giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy có chúng sinh được hóa độ cùng làm thanh tịnh cõi Phật, đó gọi là không thanh tịnh. Các

pháp là bình đẳng cùng với Niết-bàn là một tánh, đó gọi là thanh tịnh. Nếu còn thấy có sự thọ nhận cùng thành tựu đạo quả, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp khi nêu bày phát ra sự quan trọng đều không nhớ nghĩ về sự báo ứng, đó gọi là thanh tịnh. Nếu thấy có sự nêu bày điều quan trọng để nhận lấy báo đáp, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là hoàn toàn dứt mọi sinh diệt, vĩnh viễn xa lìa hình sắc, đó gọi là thanh tịnh. Nếu còn thấy có lìa sinh diệt thọ nhận hình sắc, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp luôn an định ngay từ đầu đã không có biến đổi, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có động chuyển biến đổi không an trụ, đó gọi là không thanh tịnh. Các pháp là chẳng thể nhận biết, cũng không có người tìm kiếm được dấu vết, đó gọi là thanh tịnh. Nếu lại thấy có hình tướng dấu vết có thể theo đuổi tìm kiếm, đó gọi là không thanh tịnh.

Đức Phật bảo Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Như có các vị Đại Bồ-tát giữ vững tu tập pháp thanh tịnh ấy thì ngay hiện tại liền đạt được pháp Tam-muội Chánh thọ định ý vô tận tuệ, nên có thể vượt qua mọi cảnh giới của chư Phật, từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác để giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh quốc độ Phật. Mỗi mỗi đều nhận rõ nơi chốn hướng tới của các pháp, đem bốn Tâm vô lượng thể hiện làm thấm nhuần khắp mọi chúng sinh, dần dần giáo hóa trao truyền khiến đều được giải thoát, tùy theo gốc của sở nguyện mà thảy được sung mãn. Lại dùng thần thông trí quán thân mạng đời trước để nhận biết tường tận gốc rễ làm thanh tịnh mọi dấu vết của nẻo hành hóa. Hoặc lúc Bồ-tát nhập pháp Tam-muội Chánh thọ đạt được, thần thông sáng suốt thông tỏ được chư Phật Thế Tôn hỗ trợ uy thần khiến có thể phân biệt nhận rõ tánh của các pháp là tự nhiên sinh tự nhiên diệt, sinh chẳng phải do ta sinh, diệt chẳng phải do ta diệt. Bồ-tát Đại sĩ không nên có suy niệm như vầy: "Do ta làm phát sinh hay hủy bỏ mà có pháp này sinh pháp kia diệt." Đại Bồ-tát cũng không được dấy niệm cho rằng: "Ta nay đã thành Bồ-tát, người kia chưa thành Bồ-tát; ta đã thành tựu các pháp Bồ-tát, người kia chưa thành tựu được; ta đã đạt đến cứu cánh, người kia chưa đạt được. Ta đã thành Bồ-tát huyễn thuật; ta đã thành Bồ-tát giáo hóa; ta đã thành Bồ-tát âm hưởng, người kia chưa thành Bồ-tát âm hưởng; ta đã thành Bồ-tát đạt thần thông trí tuệ, người kia chưa đạt được Bồ-tát có thần thông trí tuệ; ta đã hội nhập cảnh giới Bồ-tát, người kia chưa hội nhập được cảnh giới ấy; ta đã vượt qua gốc của mọi hành, người kia chưa vượt qua gốc của các hành; ta tu tập đúng luật Bồ-tát, người kia chưa tu tập đúng giới luật Bồ-tát; ta đã làm thanh tịnh cõi Bồ-tát, người kia chưa làm thanh tịnh được cõi Bồ-tát."

Này Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử! Như thế là các vị Đại Bồ-tát, từ lúc bắt đầu đã dứt bỏ niệm này: Phân biệt các pháp có cao có thấp. Vì sao? Vì Bồ-tát đã đạt được pháp Tam-muội Chánh thọ định ý ấy, có được thần túc tự tại, có thể du hóa tùy theo ý niệm của mình, đối với các pháp không dấy tâm tăng giảm. Như có các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được pháp Định ý đó thì có thể nhận lấy công việc giáo hóa chúng sinh một cách trọn vẹn cùng làm thanh tịnh cõi Phật, từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác, kính lễ cúng dường chư Phật Thế Tôn. Lại sử dụng các phương tiện thích hợp để thân cận các bậc Thiện tri thức, thuyết giảng về lẽ mầu nhiệm của chánh pháp dẫn đến nẻo giải thoát, cũng khiến cho chúng sinh có được lòng tin vững vàng bền chắc, cùng xem nhau như cha mẹ anh em, không hề dấy tâm xa lạ, lần lượt đều cùng được giáo hóa trao truyền, tùy theo ý niệm mà thành tựu đạo quả viên mãn. Đó gọi là Đại Bồ-tát nhập pháp Định ý ấy nên có thể đạt được đầy đủ hết thảy các pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử mà nói bài tụng:

Hết thảy gốc các pháp
Cửa quy về chẳng đồng
Cảnh giới mỗi mỗi khác
Nẻo hành pháp cũng thế.
Ta thuyết đạo thanh tịnh
Các hành chẳng thể tận
Nay tạm nêu mấy nét
Nẻo tịnh cùng không tịnh.
Chư Phật chẳng thể lường
Ngôn giáo cũng vô tận
Nay lược nêu điểm chính
Nhận rõ các đạo quả.
Chư Phật diệu nghĩa rộng
Tuệ không bao trùm khắp
Bỉ - thử đều thành tựu
Đều về cửa giải thoát.
Các trí của gốc tịnh
Chư Phật luôn ngợi khen
Dứt niệm xưa mọi tưởng
Các trí nêu đầy đủ
Chư Phật chỗ nêu giảng
Khiến rõ khổ ái dục

Quên có chẳng vướng có
Nên đạt Nhân Trung Tôn.
Phật vốn chứa hành trước
Tự đạt bậc Vô thượng
Đầy đủ pháp Bồ-tát
Nẻo Đại thừa diễn khắp
Mọi trí nơi hiện tại
Tỏ cội nguồn muôn loài
Nhận rõ không sinh diệt
Đạo vô thượng viên mãn.

Lúc này Đức Thế Tôn bảo Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử:

–Như có các vị Đại Bồ-tát liền đạt được đầy đủ các pháp Ba-la-mật phân biệt nhận rõ các hành của pháp giới vi diệu, thì trí tuệ thêm tăng trưởng để diễn giảng giáo huấn dẫn dắt khắp mọi đối tượng, khiến thảy đều có được bốn pháp vô úy, các trí tự tại; lại đạt được các pháp chính yếu để hóa độ những người chưa được hóa độ, tâm nhớ nghĩ đến các pháp như luôn có mặt ở hiện tại. Trí tuệ thiền định luôn nhớ biết đầy đủ làm thức ăn, lấy pháp giới làm thân, dùng các pháp Tổng trì làm hành, thường xuyên đi đến khắp các quốc độ chư Phật, khiến cho mọi chúng sinh thảy đều thành tựu đầy đủ Phật đạo, nhận rõ các pháp định, thực hiện các phương tiện quyền xảo. Nẻo hành hóa của chư Phật thảy vượt qua mọi hạn lượng, theo tâm niệm thiện ác của chúng sinh đều có thể phân biệt để tùy loại mà hóa độ. Từ vô số trăm ngàn vạn ức kiếp, luôn dốc tâm thực hiện các pháp định, không hề hủy hoại chánh pháp cũng không hề dấy những tưởng xa lạ khác biệt.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại vì Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử mà nói bài tụng:

Ta xưa cầu Phật đạo
Chưa thọ ký Bồ-tát
Trải qua trăm ngàn kiếp
Thiền định chẳng chuyển dời
Cứu cánh hết thảy pháp
Chẳng dấy tưởng đắm nhiễm
Từ đấy được thành Phật
Gọi là Nhân Trung Tôn.

Hết thảy các pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới của chúng sinh lại cũng như thế. Như lại có các hàng thiện nam, thiện nữ thực hành pháp Tam-muội Vô hình, quan sát khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, đối với

những chúng sinh thích hợp cho việc hóa độ thảy đều nhận biết, kể cả vô hạn lượng chúng sinh chưa thích hợp với việc hóa độ cũng đều nhận biết cùng với mọi nẻo sinh diệt trong ba đời. Này Trưởng lão Bân-nậu Văn-đà-ni Tử! Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý ấy thì sẽ thông tỏ được mọi hành thanh tịnh, không thanh tịnh.

-oOo-

Phẩm 35: Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Phật

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thuyết giảng về hết thảy các pháp đều là thanh tịnh, cùng với vô lượng hằng sa quốc độ thế giới của chư Phật cũng đều thanh tịnh như hư không, không chốn có. Nay lại nghe Như Lai nói về việc nhận biết rõ về tất cả các pháp. Thế thì làm sao ở nơi các pháp vô hình tướng không thể nhìn thấy mà lại có thể nhận biết được hết thảy các pháp?

Đức Thế Tôn bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Lành thay! Lành thay! Này Câu-dực! Ông đã có thể ở trước Như Lai mà nêu bày câu hỏi về ý nghĩa như thế. Ta nay sẽ vì ông mà mỗi mỗi nêu dẫn ví dụ, kẻ trí sẽ dựa theo đấy mà thông tỏ. Cũng như một nhà ảo thuật hóa tạo ra vạn vật, quốc độ với đủ thứ như thành quách, cung điện, nhà cửa, phòng ốc, đồ ăn uống, ngủ nghỉ, các gia đình nghèo hèn, giàu sang, tên hiệu, họ hàng, cha mẹ, anh em, nô bộc, hầu cận; lại huyễn tạo ra những người theo hộ vệ hai bên mình. Nhà ảo thuật như thế là đã nhận thấy các sự vật do mình hóa tạo ra, thì hoặc trải qua nhiều thời gian cung cấp cho mọi thứ cần dùng về y phục, đồ ăn uống, thuốc men, giường chiếu, chăn nệm, công việc cung cấp và thọ nhận ấy đã xảy ra như thật và ông đã trông thấy sự việc ấy cho là thật chăng?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Không hề có việc ấy! Vì sao? Vì hết thảy các pháp đều là không, đều là hư tịch huyễn hóa không chân thật. Kẻ ngu si do chấp trước sâu dày nên dấy điên đảo, vì các pháp là không đến, không đi, không gắn, không buộc, không tận, không chẳng tận, ảo hóa vô hình, cũng không thể dựa cậy.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Đúng như thế! Này Câu-dực! Đại Bồ-tát lại cũng như vậy. Đạt được

pháp Tam-muội Như huyễn tự nhiên định ý thì Bồ-tát có thể phân biệt nhận rõ nẻo sinh khởi của tất cả các pháp, không duyên không chấp, không thấy có sự thành bại, hóa độ dẫn đường cho hết thảy chúng sinh; không thấy có sự hóa độ cũng không thấy không có sự hóa độ; độ ở chỗ không có chốn độ, hóa ở nơi không có chốn hóa; tất cả đều không, đều hư tịch không có sinh diệt. Vì sao? Vì pháp Tam-muội Như huyễn định ý chánh thọ ấy là hết sức thâm sâu vi diệu vượt mọi bờ bến, cảnh giới như huyễn là chẳng thể nghĩ bàn. Duy chỉ có hàng Đại Bồ-tát mới có thể quan sát khắp và có đạt đến sự thông tỏ. Chẳng thấy sinh cũng chẳng thấy diệt, lại cũng không thấy đã có sinh hay sẽ có sinh. Vì sao? Vì chốn nhập vào tiếp cận của Bồ-tát là chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải là đối tượng nhận thức của hàng La-hán, Bích-chi. Nẻo hóa độ của Bồ-tát cũng như hư không. Nẻo độ của hư không là vô hình vô tượng. Pháp Tam-muội Như huyễn cũng lại như thế, cũng không có sự hạn chế phân chia của bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng và hai phương trên, dưới.

Câu-dực nên biết! Ta nay sẽ vì ông mà nêu thêm về thí dụ. Cũng như hàng phàm phu gốc không hình sắc, chưa có thể phân biệt cội rễ thiền định, sinh cũng không biết sinh, chẳng sinh cũng không biết là chẳng sinh. Lại cũng không biết về điều sẽ sinh hay đã sinh, cũng chưa có thể nhận biết cứu cánh của các pháp mà tâm luôn nhớ nghĩ hướng tới. Chẳng thấy có trụ cũng chẳng thấy không trụ, chẳng thấy tận, cũng chẳng thấy không tận. Vì sao? Vì tâm vốn là vô hình không thể nương tựa hay bám víu, cũng chẳng là chỗ có thể nghĩ bàn của ba thừa.

Câu-dực nên rõ! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Nhập pháp Tam-muội Như huyễn ấy thì hết thảy các pháp đều như hiện ra nơi hiện tại, không có cảnh giới cũng không có bờ cõi tận cùng, có cũng không thấy có, không cũng chẳng thấy không. Vì sao? Vì cảnh giới của Bồ-tát là chẳng thể nghĩ bàn, nẻo hành hóa phép tắc trùm khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới.

Câu-dực nên rõ! Ta nay sẽ vì ông mà dẫn thêm thí dụ. Cũng như Long vương Sa kiệt ý nhằm nhớ nghĩ đến mưa, như tại cõi Lục thiên, bèn mưa cam lồ; hoặc tại cõi Tứ Thiên vương trở lên thì có thể mưa bảy thứ châu báu. Long vương Nan-đà, Ưu-bát-nan-đà cùng Long vương Ma-na-tư, mưa ở trời thứ sáu trở lên thì mưa y phục trang sức hương thơm xâu chuỗi vòng hoa. Như mưa ở cõi trời thứ tư thì tự nhiên các thứ đồ ăn uống thảy đều sung túc. Này Câu-dực! Ý ông nghĩ sao? Chỗ tạo tác của các Long vương ấy là thật có chăng?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không có! Vì sao? Vì đó chính là do công đức của chư Thiên nên khiến cho các Long vương phụng hiến cúng dường.

Đức Phật lại hỏi Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Cung điện bảy báu, y phục trang sức đầy đủ đều ở chỗ các Long vương tung xuống gốc là không chốn có. Nay lại tự nói là do công đức của chư Thiên nên khiến các Long vương tuôn mưa xuống các thứ vật báu. Như vậy thì các Long vương cùng các vật báu là có hay là không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Theo diệu nghĩa của pháp được nêu giảng mà nói thì cũng không có Long vương cũng không vật báu. Vì sao? Vì hết thảy muôn vật đều là không đều là hư tịch, thân tôi cùng với cõi trời cũng là không thực có. Chỗ Long vương tuôn mưa xuống cũng không có mưa, không thấy tận cũng không thấy không tận. Những kẻ ngu si mê lầm tự dấy thức tưởng chấp.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Đúng như vậy! Đại Bồ-tát nhập pháp Tam-muội Như huyễn, quan sát tường tận hết thảy các pháp, về nơi chốn sinh của các pháp cũng không thấy sinh, cũng chẳng thấy không sinh, thấy các pháp môn là Hữu tận, Vô tận, thấy các pháp môn huyễn hóa cũng là hữu tận vô tận. Lại thấy có vô lượng vô hạn các pháp môn giáo hóa. Lại thấy vô lượng vô hạn các pháp môn Du bộ của chư Thiên, Thế Tôn. Lại thấy vô lượng vô hạn các pháp môn nhận thức hội nhập vào màn lưới các căn. Lại thấy vô lượng vô hạn các pháp môn về muôn vật nơi các thế giới với sự thành trụ hoại không kiếp thiêu, tâm ý rộng lớn vượt qua mọi hành của chư Phật.

Này Câu-dực! Như thế là nên biết, các pháp là không sinh không diệt, chỉ do chúng sinh tự dấy thức chấp, chưa nhập pháp Định ý quan sát tâm người, không thông tỏ tuệ không để đạt diệu lý vô sinh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Thiên đế Thích mà nói bài tụng:

Nẻo chính cửa vào đạo
Nhận rõ hành ba đời
Lần lượt theo năm đường
Phá dứt mọi chốn có.
Bồ-tát quán như Phật
Tuệ phân biệt đạo sáng
Ta gốc tạo các hành
Như nay mới đạt được.

Thế giới đều như không
Bỉ–ngã dứt hai tưởng
Cung kính nơi chư Phật
Nay đạt tướng Vô đỉnh
Diện mạo như Ưu-đàm
Rộng lớn tỏ đủ nét
Chẳng sinh cũng chẳng diệt
Đức, trời người tôn quý.
Câu-dực nên nhớ gốc
Các hành không thiếu sót
Dũng mãnh không biếng lười
Cứu cánh gốc ngọn không.
Nơi tòa không dấy tưởng
Chẳng thấy có chân đứng
Chẳng dựa gốc các hành
Nên hiệu là Sa-môn.
Thật chẳng có Nê-hoàn
Cũng không có năm nẻo
Bồ-tát chốn du hóa
Quyền biến thấy có sinh
Từ trong vô số kiếp
Không dục không chốn tham
Khởi đầu tâm không hối
Huống lại có vướng dựa
Như từ đấy đến nay
Tu thiện chẳng lìa gốc
Một hành thành Phật đạo
Chuyển chánh pháp vô thượng
Nương tạm cõi sinh tử
Giáo hóa vô số người
Khiến tỏ pháp vô sinh
Tự nhiên hợp đạo giáo.

Đức Thế Tôn, vì Thích Đề-hoàn Nhân thuyết xong bài kệ này, bấy giờ có vô số trăm ngàn chư Thiên chúng nhân, ở nơi chỗ ngồi liền đạt được tâm vô sinh. Lại có vô số chư Thiên, Long, Thần, thảy đều phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ cùng bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thọ trì đọc tụng pháp Định ý như huyễn vô tận này thì liền có thể đạt được đầy đủ Pháp tạng vô lượng. Thế nào là Pháp tạng vô lượng? Như muốn có được đầy đủ các pháp Biện tài của Như Lai, thì phải nên tu học pháp Định ý như huyễn là Pháp tạng vô tận.

Lại nữa, này Câu-dực! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, muốn đạt được sự lãnh hội rốt ráo về trí tuệ Phật, thì phải nên tu học pháp Tam-muội Như Huyễn Định Ý Vô Tận này.

Lại nữa, này Câu-dực! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, muốn đạt được du hóa đến các thế giới chư Phật, gần gũi kính lễ chư Phật, thì phải nên tu học pháp Tam-muội Như huyễn định ý vô tận này.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, muốn được chuyển pháp luân vô thượng như chỗ chuyển của Đức Phật tại giữa đại chúng đạt vô sở úy, thì phải nên tu học pháp Định ý như huyễn, là Pháp tạng vô tận ấy.

Lại nữa, này Câu-dực! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, muốn đạt được trăm ngàn pháp Tổng trì của chư Phật nhằm đem lại sự an lạc cho chính mình, thì phải nên tu học pháp Định ý như huyễn ấy là Pháp tạng vô tận.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ, muốn đạt được hết thảy sở nguyện của chúng sinh, muốn có được thần túc biến hóa làm thanh tịnh cõi Phật, thì phải nên tu học pháp Định ý như huyễn là Pháp tạng vô tận.

Lại nữa, này Câu-dực! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, muốn khiến cho vô lượng chúng sinh nơi các thế giới chư Phật với vô lượng tánh, hành thảy cùng một nẻo hướng tới, thì phải nên tu học pháp Định ý như huyễn ấy là Pháp tạng vô lượng.

Lại nữa, này Câu-dực! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, muốn khiến cho vô lượng quốc độ thế giới của chư Phật hợp nhất thành một, sắc tướng như màu vàng ròng, thì phải nên dốc tu học pháp Định ý như huyễn ấy là Pháp tạng vô tận. Vì sao? Vì tất cả chư Phật thảy đều từ pháp ấy mà thành tựu; chư Phật thời quá khứ đều từ pháp Định ý như huyễn này mà thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chư Phật Thế Tôn hiện tại trong mười phương cũng đều từ pháp Định ý như huyễn là Pháp tạng vô tận ấy mà thành tựu được đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Vô số hằng sa chư Phật vị lai cũng sẽ dốc tu tập pháp Định ý như huyễn là Pháp tạng vô tận này.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Ta nay sẽ vì ông mà nêu thêm về thí dụ, kẻ trí sẽ nhờ đấy mà tự thông tỏ. Cũng như ngọn lửa dữ cháy rực rỡ lại tăng thêm củi khô vào và có gió lớn thổi mạnh nên càng cháy dữ dội hơn nữa, có thể thiêu đốt cả vùng núi rừng rộng lớn không hề dừng dứt, điều chính yếu là phải dời dọn sạch phần cỏ cây khô thì sức cháy của lửa mới giảm xuống. Đại Bồ-tát cũng như thế, phải phát tâm dốc sức tu học nhằm tế độ chúng sinh, tư duy phân biệt về nẻo hướng tới pháp giới, cho đến vô số hằng sa quốc độ, cùng quán hư không về cội nguồn của chúng sinh. Lại tự tư duy về cội nguồn tâm niệm của vô lượng chúng sinh nơi vô số hằng sa quốc độ thế giới, mỗi mỗi đều phân biệt, lại tự tính toán so sánh: "Ta dùng trí gì để có được đầy đủ nguyện ấy." Lại mỗi mỗi nhận rõ nẻo đã hướng tới của các pháp, sẽ chuyển pháp nào, làm sao để giáo hóa. Bấy giờ Bồ-tát lại tự suy nghĩ: "Ta vốn phát nguyện thực hiện đầy đủ các điều thiện nhằm hóa độ khắp mọi chúng sinh khiến họ đạt được theo nguyện của ta một cách sung túc."

Lại tự thực hiện đủ các uy nghi phép tắc, chuyển nhập các hành căn bản của ba đời, tự nhớ nghĩ để chuyển pháp hội nhập vào nẻo chẳng thể nghĩ bàn. Sự tính toán so sánh như vậy là nhằm hóa độ những người chưa được hóa độ đối với hết thảy thế giới hoặc có hoặc không. Lại đi đến khắp mọi thế giới chư Phật, vô lượng vô hạn vượt mọi sự nghĩ bàn cũng là cùng tạo được đầy đủ nẻo công đức, không làm cho chánh pháp bị gián đoạn cũng như chốn hướng đến của các thệ nguyện lớn lao quan trọng. Thể hiện lòng Từ bi bao la gắn liền với thệ nguyện to lớn ấy, suy cứu đến tận cùng về mọi nẻo sinh tử, tâm không hề thiếu sót giảm sút. Vì sao? Vì tất cả các trí thảy đều được phát huy đầy đủ. Lại quan sát mọi nẻo tâm ý tưởng niệm của chúng sinh nên thuận theo lối nào để được dẫn dắt, luôn nhớ đến chúng sinh như mẹ yêu thương con cái. Vì thế, Đại Bồ-tát giữ vững tâm tôi luyện trong vô lượng lao khổ ấy để hội nhập vào cõi vô hạn lượng của pháp Tam-muội, cùng quan sát mọi thế giới không rời bỏ thệ nguyện gốc, tạo được tác dụng thật rộng lớn vô hạn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì Thích Đề-hoàn Nhân, lại nói bài tụng:

Bồ-tát mới phát tâm
Thệ nguyện thật rộng lớn
Tỏa khắp cõi hư không
Sở nguyện mới đầy đủ
Lúc hóa độ chúng sinh
Chẳng thấy có chốn độ

Thông tỏ gốc ba đời
Nhân duyên chỉ tan hợp
Tâm chính không ngửa nghiêng
Gốc chính thuận đạo giáo
Luôn mong phương tiện tốt
Đạt dần đến giải thoát
Tâm không chút khiếp nhược
Ngày đêm tư duy pháp
Nhất hành được thành Phật
Cũng chẳng nhận từ thầy
Gốc thân tâm cùng hành
Đạo lực rõ thanh tịnh
Xuất gia nơi thanh vắng
Nhập định thân không động
Hết thảy pháp bừng sáng
Chiếu tỏa khắp mười phương
Tự tu trí túc mạng
Nên rõ gốc muôn loài.

Lúc Đức Thế Tôn, vì Thích Đề-hoàn Nhân, nêu giảng pháp ấy xong thì hết thảy các vị trong chúng hội không ai là không hoan hỷ và cùng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

-oOo-

Phẩm 36: Gốc của mọi nẻo hành hóa

Bấy giờ có vị Thiên tử tên là Chúng Thủ Anh Lạc, là bậc các căn luôn tịch tĩnh, từ Đức Phật đời trước đến nay thường tu phạm hạnh, ba xứ đã dứt sạch, đạo quả theo sở nguyện đã thành tựu. Lúc này Thiên tử rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật quỳ mọp, đầu gối bên phải chạm sát đất, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Trú xứ của con cách cõi này rất xa, xin muốn nêu bày câu hỏi, nếu được đồng ý thì mới dám thưa rõ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Chủng Thủ Anh Lạc:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Chính vì đại chúng mà làm người đứng đầu trong việc dẫn dắt nhằm khai mở cho bao hạng còn ngây thơ mờ tối, dựng đứng vững ngọn cờ chánh pháp lớn lao để nêu rõ

ánh sáng trí tuệ giác ngộ. Nếu có điều còn hồ nghi chưa được phép tháo gỡ thì cứ việc trình bày, Như Lai sẽ vì Bồ-tát mà mỗi mỗi phân biệt, tùy theo chỗ hỏi mà giải đáp khiến được thông tỏ.

Bồ-tát Chúng Thủ Anh Lạc thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vả như các vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, lại chẳng dốc tu tập đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác để được thành Phật sao? Vả như các vị Bồ-tát Đại sĩ từ nhất trụ với căn lực đức đã được đứng vững cho tới hàng Bồ-tát Đại sĩ đạt Địa thứ tám, lại chẳng dốc tu tập đạo quả Vô thượng Bồ-đề? Vả như chư Thiên các hành đầy đủ, đạt pháp không thoái chuyển, các căn gồm trọn, không trở lại thân người, có dốc tu tập để được thành Phật chăng? Kính mong Đức Thế Tôn dùng phương tiện để nêu giải?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Chúng Thủ Anh Lạc:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Đã có thể ở trước Như Lai mà tạo nên tiếng sư tử rống. Bồ-tát hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ và ghi nhớ!

Từ lúc mới bắt đầu phát tâm cho tới khi thành Phật, nẻo hành hóa của Bồ-tát với các pháp là không đồng. Hoặc có vị Đại Bồ-tát, chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay là đạt được tâm Bồ-tát, tức thời thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không trải qua một ngày đêm. Hoặc có vị Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm đã không rời bỏ thệ nguyện lớn, cho tới khi đạt sáu trụ thì dốc cầu Phật đạo liền bị thoái chuyển mà không thành tựu được. Lại có vị Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm cho tới lúc đạt được bảy trụ, liền tiến tới thành Phật không trải qua Địa thứ tám.

Bồ-tát Chúng Thủ Anh Lạc hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát, chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay phát tâm Bồ-tát, tức thì thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề không trải qua một ngày đêm? Thế nào là Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho tới khi đạt được Địa thứ sáu lại bị thoái chuyển mà không thành tựu đạo quả được? Thế nào là Bồ-tát cho đến lúc đạt được Địa thứ bảy liền tiến tới thành Phật, khỏi phải qua Địa thứ tám?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Chúng Thủ Anh Lạc:

–Như có các vị Đại Bồ-tát, chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay cầu đạo Bồ-tát, chẳng phải trải qua ngày đêm mà liền thành Phật, thì những hạng thiện nam, thiện nữ ấy các căn đã đầy đủ, chưa từng trải qua các nạn của sinh tử. Hoặc từ một chúng hội nào đấy một sớm tu tập nơi cõi trời rồi đến sinh ở cõi này. Hoặc từ một cõi Phật đã dứt hết giận dữ rồi đến sinh ở

cõi này. Hoặc từ vô lượng cõi Phật, một lần được nghe Như Lai thuyết giảng về đạo pháp gốc ngọn thảy không, không sinh diệt, liền thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hoặc có các vị Bồ-tát các hành đầy đủ, đạt được pháp quán về trí tuệ sáng tỏ của Như Lai, lại tu tập các pháp niệm Phật, niệm pháp, niệm Tỳ-kheo Tăng, niệm Thiên, niệm hơi thở, niệm về sự chết chóc, niệm tu bốn pháp Ý chỉ (bốn Niệm xứ) bốn pháp quyết đoạn của ý (bốn Chánh cần) bốn pháp Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, gần gũi bậc Thiện tri thức. Đối với ba độc tham dâm giận dữ si mê không còn tham đắm, luôn tăng trưởng gốc lành, cũng khiến cho chúng sinh đạt được đầy đủ căn lành tuy ở nơi sáu pháp địa mà tâm sinh do dự cho rằng: "Ôi! Ta sẽ chẳng phải là Bồ-tát đạt bảy trụ chăng?" Hoặc lại tự suy nghĩ: "Ta xét kỹ rõ ràng là đã dứt hết hồ nghi!" Lại làm việc dối trá, mượn lời Bồ-tát đã chứng đắc để hủy hoại sự tu tập của vị Bồ-tát kia, nói: "Ông nay đã có được cội nguồn cùng mọi nẻo của không Tuệ." Vị Bồ-tát này nghe xong thì hết sức mừng rỡ tự bảo rằng: "Ta nay được nghe vị Bồ-tát thần đức chứng thực cho sự đạt đạo của mình! Thế là chẳng còn lâu nữa sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Liền ở nơi sáu trụ ấy thoái chuyển, rơi xuống hàng Thanh văn, Bích-chi-phật.

Đức Phật bảo Bồ-tát Chúng Thủ Anh Lạc:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ đã ở tại Địa thứ sáu đạt đầy đủ các hành Bồ-tát, lại tự tư duy: "Ta nay xét kỹ rõ ràng lại ở tại Trụ Địa thứ tám, không còn lâu nữa sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Lại gần gũi bậc Thiện tri thức, dùng phương tiện để thuyết giảng về các pháp hành của tám Trụ: "Này bậc Thiện nam, biết việc này chăng? Ông nay đã ở trong tám Trụ Địa, chớ nên có thái độ cao ngạo coi thường các vị Bồ-tát khác. Bậc thiện nam như thế là chẳng còn lâu nữa sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!" Vị Bồ-tát kia nghe như vậy thì hết sức vui mừng, hầu như không tự kiềm chế nổi, liền theo bậc thiện nam từng nêu giảng nơi chốn vắng vẻ tịch tĩnh dốc tâm tự tu niệm. Như thế là vị Bồ-tát ấy liền ở nơi tám trụ hành hóa đúng pháp, đứng vững không hề thoái chuyển, thực hiện đầy đủ các Phật sự, trải qua nhiều kiếp không lâu thì thành tựu đạo quả Phật-đà.

Đức Phật bảo Bồ-tát Chúng Thủ Anh Lạc:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ tu tập đạo Bồ-tát, lại dốc lòng vì vị Bồ-tát khác mà khuyến khích: "Ông nay sẽ thành Phật để giáo hóa chúng sinh, việc ấy cũng chẳng còn lâu!" Vị Bồ-tát kia tự suy nghĩ: "Ta không thực hiện được điều ấy, làm sao sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh

đẳng Chánh giác? Phải chăng người này khiến ta không đạt tới cứu cánh?" Suy nghĩ như thế rồi giữ gìn tâm luôn bền chắc, con đường tu tập luôn tấn tới, ở nơi Trụ địa thứ bảy đạt không thoái chuyển. Đó gọi là Đại Bồ-tát ở trong sáu trụ, có thoái chuyển không thoái chuyển.

Bấy giờ Bồ-tát Chúng Thủ Anh Lạc thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát nơi tám trụ liền được thành Phật, không trải qua con đường đầu thai, điều ấy là có chăng?

Đức Phật nói:

–Có điều ấy! Bồ-tát ở Trụ địa thứ tám, quán hết thảy các pháp như hư không, như huyễn hóa, vô hình không tịch. Mọi phép tắc của các chốn hành hóa cũng điều như vậy, nhằm hóa độ chúng sinh cũng không dấy tưởng về số lượng chúng sinh được hóa độ, đi đến khắp các thế giới của chư Phật trong mười phương để lãnh hội thọ nhận vô lượng giáo pháp. Đối với hết thảy chư Phật vốn đã dứt sạch các tưởng về thân, cũng sẽ phân biệt trong ngoài là vô hình, tham vấn khắp chư Phật về tất cả các pháp không hề biết mỏi mệt. Lại cũng giáo hóa trao truyền cho hết thảy chúng sinh cái nào nên lìa bỏ, cái nào nên giữ lấy, thâm nhập thiền định, nơi có thể an tọa được thì biết để an tọa. Nơi có thể nằm nghỉ thì biết để nằm nghỉ nhằm giáo hóa chúng sinh thích hợp với hoàn cảnh, để vì họ mà thuyết giảng chánh pháp thâm diệu, khiến cho mọi chúng sinh thảy được độ thoát. Đại Bồ-tát như vậy là vào lúc đạt đủ các hành như thế, liền đạt được pháp Tam-muội của Phật để giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật. Thực hiện được việc này thì liền hội nhập vào lãnh vực chính yếu của Bồ-tát, từ đấy có thể làm phát sinh ra hết thảy các pháp môn Tổng trì. Đã có được đầy đủ các pháp môn đó thì lại có thể thị hiện các pháp Biện tài vô ngại, diễn giảng một cách đầy đủ các giáo pháp mà chư Phật ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại đã thuyết giảng. Biến hóa khắp mọi nơi chốn với các pháp được thành tựu không chút lầm lạc, có thể làm thanh tịnh mọi tâm cấu nhiễm của tất cả chúng sinh, liền đạt được ánh sáng của pháp giải thoát vô ngại. Những hàng thiện nam, thiện nữ ấy sẽ được chư Phật trong mười phương cùng đến để hộ trì giúp cho thành tựu được các pháp như mười lực gồm đủ, tất dứt mọi nơi chốn sợ hãi. Như thế là Bồ-tát đã phân biệt nhận rõ mọi nẻo tâm niệm của chúng sinh mỗi mỗi đều lựa chọn không hề rời bỏ, đem lại sự vững vàng cho tất cả mọi người, khiến họ đạt được toàn bộ tuệ không. Đem lại cho vô lượng vô hạn thế giới khắp mười phương chốn chốn đều an định với chánh pháp, vô số đủ loại các phương tiện đều có sự cách biệt xa lìa, nhưng các thế giới trong mười phương thì lại có sự gặp gỡ hợp nhất. Lại ở nơi vô

lượng thế giới khắp mười phương, đối với các trí Anh lạc của Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, luôn cảm thấy có mặt ở hiện tại. Cũng lại ở nơi vô lượng các quốc độ, đối với mỗi mỗi danh hiệu tên họ của chư Phật thảy đều được nhận rõ như cùng một phương diện. Vô lượng thế giới của chư Phật cũng được nhận rõ về tên họ tôn hiệu của vô lượng chư Phật và đối với mười phương cảnh giới của chư Phật về tên họ tôn hiệu lại cũng như thế. Đại Bồ-tát cũng lại khiến cho vô lượng thế giới trong mười phương hoặc mở rộng hoặc thu hẹp lại. Giống như mười phương thế giới đã được mở rộng hay thu hẹp, lại khiến cho vô lượng vô hạn hằng sa quốc độ, dùng diệu lực của trí tuệ để khiến cho hoặc mở rộng hoặc thu hẹp lại. Đối với mỗi mỗi danh hiệu cũng lại ở nơi vô lượng vô hạn ấy mà được thấy tôn nhan Như Lai. Lại dùng diệu lực trí tuệ, hoặc mở rộng hoặc thu hẹp, như vậy là vô lượng vô hạn hằng sa quốc độ của chư Phật thảy đều được nhận rõ về danh hiệu của chư Phật ấy, cũng thảy đều phân biệt nhận rõ như vậy về mười phương pháp giới của chư Phật. Sự phân biệt nhận rõ như thế sẽ được chư Phật Thế Tôn cùng đến để hộ trì khiến cho các vị Bồ-tát ấy đạt được mọi thành tựu. Đại Bồ-tát đạt được pháp Đại thừa ấy, tâm ý hội nhập vào toàn thể pháp định không, chẳng hề làm mất mọi uy nghi phép tắc của hàng Bồ-tát. Từ đấy có thể quan sát khắp mọi cội rễ của chúng sinh, lại có thể thông tỏ được mọi nẻo tâm niệm của chư Phật. Như thế là vị Bồ-tát này không còn gọi là Bồ-tát mà gọi là Như Lai. Vì sao? Vì vị Bồ-tát ấy đã thông tỏ tất cả các pháp, các hành luôn siêu việt, ở nơi hết thảy các pháp đã dứt sạch mọi hồ nghi, hành hóa giống như Như Lai, đạt tất cả chánh pháp của Như Lai. Hoặc nhận biết một đời, hoặc nhận biết hàng trăm ngàn đời, hàng a-tăng-kỳ đời, lại thọ trì đọc tụng vô lượng pháp Phật cho đến khi thành tựu đạo quả Tối thượng cũng không hề quên mất. Hội nhập vào Nhất thiết trí, không còn thấy có tôi ta, nhận biết các pháp Tổng trì, các pháp của chư Phật với sự ghi nhớ mạnh mẽ cũng không hề quên mất.

Các vị Bồ-tát ấy quán tất cả các pháp thể hiện rõ ánh sáng, dùng ánh sáng trí tuệ soi tỏ các nẻo tăm tối ngu si, trí không hề thoái chuyển. Các vị Bồ-tát ấy đã sử dụng các phương tiện quyền xảo để giáo hóa chúng sinh không hề bị trở ngại, đã đạt được vô lượng pháp, nhĩ căn thanh tịnh lãnh hội các pháp vô tận, tự nhiên ứng hóa tin tưởng mà không tùy thuộc. Các vị Đại Bồ-tát ấy khiến cho vô lượng vô hạn chúng sinh nghe theo mình với sự biến hóa thân tướng chẳng phải một lần. Hoặc hiện ra vô số hình sắc rồi trở lại hợp làm một. Lại từ không có hình sắc dẫn tới vô số hình sắc, khiến cho mọi chúng sinh thảy đều tin tưởng thông tỏ. Lại hiện ra tướng lưỡi dài rộng che phủ khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, rồi trở lại là một như

trước, để nhằm giáo hóa vô số chúng sinh như thế.

Đức Phật bảo Bồ-tát Chúng Thủ Anh Lạc:

–Như có các vị Đại Bồ-tát, đối với vô số thế giới trong mười phương cho đến tận cùng cõi hư không, thảy đều có thể thông tỏ các hành ấy, thì liền được gọi là Bồ-tát Bổ xứ Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại vì Bồ-tát Chúng Thủ Anh Lạc mà đọc bài tụng:

Nghe mười phương pháp giới
Thị hiện nẻo chúng sinh
Tu tập hành Phật sự
Nhân Trung Bồ-tát Tôn.
Đạo thành tựu nơi chúng
Biết khắp hành Bồ-tát
Vượt hơn hết thảy hành
Mười lực không chốn ngại
Chư Phật luôn hộ trì
Như thấy ở trước mặt
Xưng tụng công đức ấy
Khen pháp không gì hơn.

-oOo-

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 13

Phẩm 37: Lãnh hội chánh pháp

Bấy giờ, có vị Bồ-tát tên là Văn-thù-sư-lợi, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, thu giữ uy nghi, đi đến trước Đức Phật quỳ mọp, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là nghe pháp liền thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Nghe như không, thảy là không, không có chốn nghe, cũng không có hình tướng dung mạo của các pháp thiện ác, vì pháp là vô hình tướng. Vậy sao Thế Tôn dạy rằng, phải thọ trì đọc tụng để đạt được toàn bộ gốc ngọn của Tuệ không?

Lúc này Đức Thế Tôn im lặng không đáp.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Phàm là nghe pháp, thì là có ngôn giáo mới được nghe pháp hay không ngôn giáo mới được nghe pháp?

Đức Thế Tôn vẫn im lặng.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lần thứ ba thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp có sinh diệt, pháp không sinh diệt. Nẻo chuyển pháp luân của tất cả chư Phật là hữu chuyển hay vô chuyển?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này vị Tộc tánh tử! Tất cả chư Phật đều chuyển pháp luân, cũng là hữu chuyển, cũng là vô chuyển. Bồ-tát nay hỏi là nhằm hỏi về hữu chuyển hay vô chuyển?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chỗ con muốn hỏi là gồm cả hữu chuyển và vô chuyển.

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Chánh pháp của chư Phật, cũng không hữu chuyển, cũng chẳng vô chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là cũng không hữu chuyển cũng chẳng vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Các pháp như Không, nên không có hữu chuyển, không có vô chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Vậy thì hôm nay Như Lai thuyết giảng, là hữu chuyển chăng? Là vô chuyển chăng? Các vị Bồ-tát cùng cả chúng hội ở đây là nghe pháp chăng? Là không nghe pháp chăng?

Đức Phật nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Các pháp thanh tịnh, chư Bồ-tát nơi chúng hội cũng lại thanh tịnh, vì thế cho nên không có hữu chuyển cũng chẳng vô chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là hữu chuyển, thế nào là vô chuyển?

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Chúng sinh là vô chuyển. Toàn bộ gốc ngọn của tuệ không đó là chuyển. Hết thảy các vị nơi chúng hội kể cả thân ta và Bồ-tát đều là vô chuyển. Toàn bộ gốc ngọn của tuệ không, nên gọi là chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào là hữu chuyển? Thế nào là vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Có sự đoạn trừ là vô chuyển, không có sự đoạn trừ là hữu chuyển. Sinh diệt là vô chuyển, không sinh diệt nên gọi là hữu chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào là hữu chuyển, vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Có cõi chốn tận cùng về sự trói buộc vướng mắc nên gọi là vô chuyển. Không còn có cõi tận cùng về sự vướng mắc trói buộc ấy thì gọi là hữu chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào là hữu chuyển, vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Tất cả chúng sinh nơi thế gian trông thấy pháp sáng tỏ rực rỡ, đó gọi là vô chuyển. Hết thảy chúng sinh nơi thế gian không còn trông thấy pháp

sáng tỏ rực rỡ, đó gọi là hữu chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào là hữu chuyển, vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Làm thanh tịnh vô lượng phước đức, phước để cứu giúp chúng sinh, đó gọi là vô chuyển. Nhận thấy sự thanh tịnh nơi vô lượng phước đức, phước để cứu giúp chúng sinh, đó gọi là hữu chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào là hữu chuyển, vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Làm thanh tịnh căn bản của vô lượng chúng sinh, thành tựu Nhất thiết trí, đó gọi là vô chuyển. Nhận thấy sự thanh tịnh nơi hết thảy vô lượng chúng sinh, đó gọi là hữu chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào là hữu chuyển, vô chuyển?

Đức Phật nói:

–Cũng không hữu chuyển, cũng chẳng vô chuyển, nên gọi là hữu chuyển vô chuyển.

Đức Thế Tôn cùng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết giảng về hữu chuyển, vô chuyển xong, bấy giờ có đến tám ngàn vị Tỳ-kheo, ba ngàn vị Tỳ-kheo-ni đều đạt được gốc ngọn của tuệ không, tâm chẳng thoái chuyển. Lại có vô số chúng sinh, được nghe pháp chưa từng có ấy, thảy đều phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, ở nơi đời vị lai thảy đều thành Phật cùng một danh hiệu, tinh tấn dũng mãnh cũng như Phật không khác.

-oOo-

Phẩm 38: Thiên tử cõi trời Tịnh cư hỏi pháp

Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nêu giảng về việc nghe pháp, chuyển và không chuyển. Lúc này có vị Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư, đã từng theo vô lượng chư Phật quá khứ vun trồng các công đức, kính lễ phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn, từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác, thông tỏ Pháp tạng, biện tài thông suốt, thực hiện lòng Từ bi rộng lớn đạt đến tánh không của các pháp, dùng phương tiện sinh nơi cõi trời để nhằm hóa độ chư Thiên. Vị Thiên tử này liền rời chỗ ngồi đứng

dậy sửa lại y phục cho ngay ngắn, cùng với cả đám tùy tùng uy nghiêm hết mực đều đứng yên, vị Thiên tử bước đến trước Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hàng chư Thiên chúng con vốn đã vun trồng căn đức từ trước nên nay được sinh ở cõi trời hưởng đủ năm thứ dục lạc, với đủ kẻ theo hầu hạ, gọi bảo đều có kẻ thưa hầu, vui chơi nơi ao tắm thỏa thích vô cùng. Do tu tập phước gì mà được sinh lên cõi trời? Nơi chốn con ngự, cung điện rộng đến bốn mươi chín do-diên, cung điện đền đài đều bằng bảy thứ châu báu, so với thế gian thì thật là kỳ diệu. Còn có ao tắm với các hàng cây bảy báu bảy lớp vây quanh. Vậy thì do tu tập phước gì mà có được những công đức ấy?

Đức Thế Tôn bảo vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Đã có thể ở nơi trước Như Lai mà nêu hỏi những ý nghĩa ấy. Ta nay sẽ vì Thiên tử mà mỗi mỗi nêu bày rõ, hãy khéo suy nghĩ và ghi nhớ! Hằng sa chư Phật Thế Tôn thời quá khứ cũng đã thuyết giảng về ý nghĩa đó. Hết thảy chư Phật hiện tại và vị lai cũng sẽ thuyết giảng về pháp vi diệu ấy. Này vị Thiên tử! Ta nay hỏi ông, ông sẽ mỗi mỗi đáp lại ta. Cõi trời hiện ông đang ngự ấy, về thời quá khứ trước xa, ông có thể ghi nhớ được hết chăng?

Thiên tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể được! Chư Thiên quá khứ với những danh hiệu tên họ là không thể ghi nhớ nêu bày hết được.

Đức Phật nói:

–Này vị Thiên tử! Thân tướng của ông hiện nay là hữu thường hay vô thường?

Thiên tử thưa:

–Như thân con hiện nay, đó là pháp hữu thường, không phải là pháp vô thường.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như cho rằng thân ông hiện nay là pháp Hữu thường, thế thì chư Thiên thời quá khứ hiện nay ở nơi nào?

Thiên tử thưa:

–Thảy đều bị hao mòn, hủy diệt.

Đức Phật nói:

–Này vị Thiên tử! Chư Thiên quá khứ thảy đều bị hao mòn hoại diệt, thế thì thân ông hiện nay sẽ được tồn tại mãi chăng?

Thiên tử thưa:

–Chư Phật thời quá khứ đều chọn lấy cảnh giới diệt độ. Hiện nay Đức Thế Tôn do đâu mà sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Chư Phật thời quá khứ cùng với thân tướng hiện nay của ta là đồng chăng?

Thiên tử thưa:

–Không đồng! Vì sao? Vì chư Phật quá khứ là ở trong quá khứ, là hiện có trong quá khứ. Làm sao cho rằng chư Phật quá khứ thảy đều diệt độ?

Thiên tử lại hỏi:

–Là có ba đời hay là không có ba đời?

Đức Phật nói:

–Có tên gọi ba đời, nhưng nẻo hành của ba đời thì khác.

Thiên tử lại hỏi:

–Đức Như Lai nay thuyết giảng là có chư Phật quá khứ, con thì không còn hồ nghi gì. Lại thuyết giảng về chư Phật hiện tại trong mười phương, con cũng không hồ nghi. Làm sao Đức Thế Tôn nói là có chư Phật đời vị lai?

Đức Thế Tôn nói:

–Ông nay hỏi ta, là hỏi về ba đời quá khứ hay hỏi về ba đời hiện tại hoặc ba đời vị lai?

Thiên tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con không hỏi về ba đời quá khứ, hiện tại hay vị lai, con chỉ muốn hỏi về chư Phật ba đời. Thế nào là Phật ngôn thuyết ở đời vị lai?

Đức Phật bảo Thiên tử:

–Về Đức Phật vị lai ấy, có hai nhân duyên. Những gì là hai nhân duyên? Hoặc có chư Phật Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thời quá khứ thể hiện lòng Từ bi rộng lớn các tướng đầy đủ, sử dụng các phương tiện quyền xảo, ở trong năm nẻo luân hồi giáo hóa chúng sinh, không hủy hoại pháp giới. Lại hiện nơi thế tục, hoặc làm Phạm thiên, hoặc hiện thân Đế Thích ẩn chứa hình tượng Đức Phật. Đó gọi là Đại Bồ-tát thành Phật vị lai. Hoặc có vị Bồ-tát thọ nhận ánh sáng giác ngộ nơi Như Lai, thực hành các Phật sự, đi đến khắp cõi Phật trong tam thiên đại thiên cúng dường phụng sự chư Phật Thế Tôn. Vì chưa thành Phật nên các tướng

chưa đầy đủ, hoặc làm thân chư Thiên, hoặc làm thân Quỷ thần giữ gìn pháp giới. Này vị Thiên tử! Đó gọi là thành Phật ở đời vị lai, có nhân duyên ấy.

Lại nữa, này vị Tộc tánh tử! Chư Phật Thế Tôn thời quá khứ lại có hai nhân duyên. Những gì là hai nhân duyên ấy? Đạt được pháp Tam-muội Sư tử phấn tấn, ở tại nơi chốn vắng vẻ tịch tĩnh tâm không còn chút vướng chấp, tự tư duy về đầy đủ mười pháp công đức vô lượng và làm thế nào để thực hiện vun trồng những pháp đó. Bồ-tát ấy tu tập pháp nhớ nghĩ theo nẻo nhớ nghĩ của chư Phật Thế Tôn. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Đại Bồ-tát phân biệt rõ tất cả các pháp của Như Lai. Đó gọi là hành vô tận. Này vị Thiên tử! Bồ-tát giáo hóa chúng sinh, thảy đều quy ngưỡng về đạo Vô thượng Bồ-đề. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát nhận rõ về vô lượng thế giới của chư Phật, giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật, không hề hủy hoại trí tuệ, như chốn nhớ nghĩ đến các pháp mà được thành tựu. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát, cũng như chư Phật Thế Tôn, thực hiện việc giữ gìn giới luật tu pháp giải thoát, nhân việc giữ giới luật ấy mà giáo hóa vô lượng chúng sinh khiến họ thảy đều phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát quán chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai thể hiện dũng lực của mình nơi gốc cây Bồ-đề nhằm hàng phục chúng ma, giữ vững tâm như đại địa không gì có thể làm cho lay động. Bấy giờ, ác ma Ba-tuần tạo ra vô vàn sự biến hóa đến để uy hiếp lung lạc Đức Phật. Như hóa làm đầu người thân thú vật, hoặc đầu thú vật thân người. Hoặc người có bốn mắt tám mắt cho tới hàng trăm ngàn mắt. Hoặc hóa làm vượn khỉ cọp beo đến để hù dọa Đức Phật, nhưng Phật dẫn giữ tâm vững chắc như đại địa không hề chao đảo. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát ở trong trăm ngàn ức kiếp, luôn ghi nhớ sâu sắc các pháp Tổng trì như luôn có mặt nơi hiện tại. Hoặc nơi một đời cho đến trăm ngàn đời, hoặc nhớ nghĩ một kiếp tới trăm ngàn kiếp, trong ấy với mọi nẻo hành tác hoặc thiện hoặc ác, mỗi mỗi đều phân biệt nhận rõ không hề quên mất. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát có thể nhận rõ các hành trong ba đời, chỉ trong khoảnh khắc nháy mắt mọi công đức tốt đẹp đều hiện rõ nơi trước mặt, có thể khiến cho muôn loài trong tam thiên đại thiên thế giới, kể cả các loài côn trùng có cánh, thân mềm…, thảy đều thành tựu đạo quả Vô

thượng Bồ-đề, hoặc đạt đạo quả A-la-hán, Duyên giác, Bích-chi-phật. Đó gọi là hành vô tận.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Đại Bồ-tát lại nhớ tưởng đến vô lượng chư Phật quá khứ với con đường hóa độ chúng sinh, thể hiện nơi ba nghiệp thân, khẩu, ý, không hủy hoại các pháp trong khi đem ánh sáng của trí tuệ giác ngộ rộng lớn tỏa chiếu đến khắp mọi nơi chốn. Đó gọi là hành vô tận.

Này vị Thiên tử! Như thế là các vị Đại Bồ-tát đạt được pháp Định ý sư tử phấn tấn ấy thì có thể đạt đầy đủ các pháp trong ba đời.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Hoặc có lúc Bồ-tát phân biệt về mười pháp vô tướng. Thế nào gọi là phân biệt mười pháp vô tướng? Như các hàng thiện nam, thiện nữ, tự quán về nội thân nhận rõ các hành các căn đã thuần thục, hoặc có hành thiện, hoặc hành chẳng thiện, hoặc lúc thanh tịnh hoặc lúc không thanh tịnh.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, quán về thân của người khác mỗi mỗi phân biệt nhận rõ về các căn thuần thục, các căn không thuần thục, hoặc lúc thanh tịnh, hoặc lúc không thanh tịnh. Này vị Thiên tử! Đó gọi là pháp vô tướng thứ nhất.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như vị hành giả ấy tự tư duy thâu phục tâm ý dứt mọi vọng loạn, nẻo hành hóa của ta không trái với Thánh điển, lúc này chư Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ra vào hay kinh hành cùng với thân, khẩu, ý luôn tương hợp, đem lại pháp bảo để chuyển pháp luân lớn lao, đem tâm vô sinh diệt giáo hóa ba đời chúng sinh chưa được hóa độ. Ở trong ấy tự nhiên đạt được pháp luân, thảy đều hội nhập với vô hạn lượng giới luật của chánh pháp. Đó gọi là pháp vô tướng thứ hai.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, phát tâm với thệ nguyện rộng lớn bao trùm khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, trí tuệ tư duy cũng không thể cùng tận, âm hưởng vang động thuận lợi không hề bị ngăn ngại, nhận rõ tất cả mọi âm hưởng của chúng sinh. Hoặc dùng một âm thanh để đáp lại hàng trăm ngàn vạn âm thanh nhân đấy mà nêu giảng đạo pháp, giáo hóa thấm nhuần khắp hết thảy muôn loài chúng sinh. Đó gọi là pháp vô tướng thứ ba.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, chuyển pháp luân vô thượng giáo hóa rộng khắp chúng sinh, đều chọn lấy cõi Diệt độ không bị cấu nhiễm nơi ba đời. Chư Thiên, chúng nhân, các loài ma, ở những chốn chưa từng được nghe thấy chánh pháp thì Phật riêng một mình chuyển hóa. Đó là pháp vô tướng thứ tư.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, ở trong một đời xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc thọ trì giới luật, thân đã được thanh tịnh, cũng khiến cho mọi người vui với sự an lạc của mình. Đó gọi là pháp vô tướng thứ năm.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, hành theo tánh hợp không, từ không mà đi đến vô hạn vô lượng, trọn không ngoài tự mình làm công việc giáo hóa chúng sinh, siêu tuyệt vượt hơn hư không, chẳng hề bị trở ngại. Đó là pháp vô tướng thứ sáu.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi tất cả chúng sinh riêng một mình bước đi không chút hạn chế, ở nơi các pháp trí tuệ nêu bày thông suốt diệu nghĩa, an tọa phóng ánh sáng đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương. Hoặc chọn lấy cõi diệt độ thể hiện diệu nghĩa vô thường, hoặc còn hoặc mất, hoặc nêu rõ tướng tốt hoặc ẩn giấu tướng tốt, ở trong ấy giáo hóa vô lượng chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật. Đó gọi là pháp vô tướng thứ bảy.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, lại có pháp tuệ thông đạt gọi là hàng ma, đạt được pháp Định ý này thì sẽ hàng phục được bốn thứ ma, ma ái dục, ma tử, ma Thiên, khiến cho Bồ-tát nương tựa vào pháp ấy mà được thành tựu đạo quả. Muốn làm vị Pháp vương tối thượng ở nơi trước mọi người, thì trước nên tu tập pháp Định ý hàng ma ấy, đó gọi là pháp vô tướng thứ tám.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, tu học đầy đủ các pháp hội nhập vào chốn thâm yếu có được trọn vẹn gốc các pháp lành, cũng khiến cho vô lượng chúng sinh được hội nhập vào cõi thâm yếu đó. Thể hiện diệu lực của Bồ-tát, tăng trưởng chỉ quán về pháp tận, vô tận, vô sinh diệt, tuy thấy rõ tướng mạo nhưng gốc là không tướng mạo, ngồi nằm luôn tư duy về các hành của Bồ-tát. Đó gọi là pháp vô tướng thứ chín.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, thực hiện đầy đủ gốc của mười pháp lành. Những gì là mười pháp hành? Đó là thân có ba pháp, miệng có bốn pháp và ý có ba pháp. Các pháp đều tự tại không tham vướng cấu nhiễm, luôn đạt được vô lượng an lạc giải thoát. Lại có thể đạt được an lạc với trăm ngàn vô lượng các pháp Định ý, nơi mỗi mỗi pháp Định ý hóa độ vô lượng chúng sinh. Đó gọi là pháp vô tướng thứ mười.

Này vị Thiên tử! Phàm người tu học phải nên tu tập không pháp, không hành là hành; Không quán là quán. Đó gọi là pháp diệu tối thượng trong các hành, luôn được tất cả chư Phật khen ngợi đề cao, là nẻo thực hiện các Phật sự không gì có thể sánh kịp.

Bấy giờ vị Thiên tử lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là chư Phật ba đời là không ba đời? Như Thế Tôn đã nêu dạy, chư Phật quá khứ trở lại tới hiện tại, chư Phật hiện tại lại đến vị lai, pháp giới là chẳng định, làm sao Thế Tôn nói là có ba đời? Nghĩa ấy là chẳng thể được! Vì sao? Vì quá khứ đã dứt thì tạm trở lại nơi hiện tại, hiện tại chưa động thì đã nói tới vị lai? Vì các pháp là cùng hòa hợp cùng cách lìa, làm sao cho rằng chư Phật thời quá khứ số lượng như hằng sa? Chư Phật thời hiện tại và vị lai số lượng cũng như vậy?

Đức Thế Tôn bảo vị Thiên tử:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Những điều ông nêu hỏi hiện nay đều là sự nương theo uy thần của chư Phật đã khiến ông nêu bày được những ý nghĩa ấy. Hãy cố gắng lắng nghe và khéo suy nghĩ ghi nhớ! Ta sẽ vì ông mà mỗi mỗi phân biệt.

Vị Thiên tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe!

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Quá khứ, do đâu gọi là quá khứ?

Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Sinh diệt diễn biến dần dần nên gọi là quá khứ. Hình sắc hôm qua chẳng phải là hình sắc hôm nay nên gọi là quá khứ. Thân tướng ngày trước chẳng phải là thân tướng hiện nay nên gọi là quá khứ. Sức lực hôm qua chẳng phải là sức lực hôm nay nên gọi là quá khứ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại hỏi vị Thiên tử:

–Này vị Tộc tánh tử! Sự nhận biết về tưởng của thân là khác chăng?

Vị Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Không khác.

Đức Phật lại hỏi:

–Danh sắc, cánh lạc là khác chăng?

Thiên tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không khác.

Đức Phật lại hỏi:

–Con đường quan trọng dẫn đến đạo là có khác chăng?

Thiên tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không có.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Này vị Tộc tánh tử! Hãy nên thận trọng! Kho tàng của Phật rộng lớn chẳng phải như cảnh giới theo ông nghĩ. Các trí nhận biết về quá khứ, hiện tại và vị lai đều là hữu hạn. Vì sao? Vì tất cả các pháp là tương tục, pháp pháp cùng sinh, pháp pháp cùng diệt. Gốc là không pháp, không quá khứ, hiện tại, vị lai, cũng không đời nay đời sao hành thiện hành ác, cũng không Hiền thánh và các đạo quả chứng đắc. Này vị Tộc tánh tử! Như thế thì làm sao nói là có pháp của ba đời?

Bấy giờ vị Thiên tử lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Danh hiệu ba đời do đâu mà sinh, do đâu mà diệt?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Gốc của sinh là không sinh, gốc của diệt là không diệt. Hết thảy các pháp đều như thế, gốc của sinh là không sinh, gốc của diệt là không diệt. Vì sao? Vì tánh tự nhiên của các pháp là không.

Vị Thiên tử lại hỏi Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Như Lai hiện nay, là ở nơi sinh hay là ở nơi chẳng sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Thân của Như Lai, đối với quá khứ, hiện tại, vị lai cũng không ở nơi sinh, cũng chẳng ở nơi vô sinh, vì thế mà không quá khứ, hiện tại, vị lai.

Vị Thiên tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chỉ duy có Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, là đối với quá khứ, hiện tại và vị lai là vô sinh, hay là tất cả các pháp thảy đều là vô sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Tất cả các pháp thảy đều là vô sinh, không thấy có sinh cũng không thấy có diệt.

Vị Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Về ta, người, thọ mạng, chúng sinh, gốc rễ cho đến tu sáu pháp Ba-la-mật là hữu sinh hay là vô sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Dấy khởi không có thấy dấy khởi, cũng không thấy không dấy khởi. Các pháp là chẳng thể đạt được mà tự thành tựu, nên gọi là vô sinh. Chư Phật ba đời là không dục, không cấu nhiễm, không thấy có sinh cũng không vô sinh, nên gọi là không chốn dấy khởi. Pháp Tam-muội Chánh thọ cũng lại như thế. Thuyết giảng về chốn thuyết giảng nên gọi là vô ngôn giáo.

Vị Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Về bốn nơi để nương tựa, bốn con đường tu tập là hữu sinh hay là vô sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Về bốn nơi nương tựa và bốn con đường tu tập thì gốc là không chốn sinh, huống chi hiện tại lại có sinh, vị lai cũng không sinh.

Vị Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Về các địa như Tịnh địa, Tánh địa, Bạc địa, Bản vô địa, Vô dâm nộ si địa là Hữu sinh hay là Vô sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Từ pháp có thọ nhận có giữ lấy cho đến tất cả các pháp, từ năm ấm sắc thống tưởng hành thức, si ái, cánh lạc cho đến sinh, lão, bệnh, tử; từ đạo quả Tu-đà-hoàn cho đến đạo quả Giác ngộ vô thượng, cũng thảy đều là chẳng hữu sinh cũng chẳng vô sinh.

Vị Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là hữu sinh? Thế nào là vô sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Đạt được pháp Như ý ba-la-mật, như thế là không còn thấy Hữu sinh, Vô sinh.

Thiên tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp Như ý ba-la-mật, cũng chẳng hữu sinh cũng chẳng vô sinh?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Từ bờ bên này sang bờ bên kia, không còn thấy chúng sinh có sinh có diệt, cũng không còn thấy có nơi chốn, chỗ tích chứa tụ tập, do vậy mà không còn thấy có sinh, cũng không thấy vô sinh.

Thiên tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp cùng với thân tướng Như Lai là ở nơi Hữu sinh hay ở nơi Vô sinh?

Đức Phật nói:

–Cũng ở nơi hữu sinh, cũng ở nơi vô sinh; cũng chẳng thấy hữu sinh, cũng chẳng thấy vô sinh. Vì thế mà bậc Tam-da-tam Phật là chẳng ở nơi hữu sinh cũng chẳng ở nơi vô sinh.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được pháp Định ý thông tuệ

ấy, quán tỏ các pháp chẳng ở nơi hữu sinh cũng chẳng ở nơi vô sinh. Kính pháp của Như Lai cũng như thế, chẳng ở nơi hữu sinh cũng chẳng ở nơi vô sinh. Vì sao? Vì các pháp là không gắn không buộc cũng không giải thoát, vì thế mà hàng phục được bốn thứ ma.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ thành tựu được trí tuệ giác ngộ, thì có thể lãnh hội đầy đủ tất cả các pháp, lại nên tu tập mười pháp. Những gì là mười?

1. Gần gũi với bậc Thiện tri thức mong làm bạn bè.

2. Thực hiện lòng Từ bi rộng lớn đến khắp mọi đối tượng.

3. Cố gắng hoàn thành đầy đủ theo ý niệm của các bậc đi trước.

4. Đoạn trừ mọi nẻo trói buộc sai khiến, làm thanh tịnh hết thảy mọi cõi.

5. Tu tập con đường thanh tịnh, vì mọi người mà đảm nhận các việc quan trọng.

6. Gánh vác lấy mọi nỗi khổ, không hề trách cứ về sự thọ nhận của người khác.

7. Giáo hóa những kẻ ngu si, hướng dẫn họ đi theo nẻo chánh pháp.

8. Giáo dục dẫn dạy kẻ si mê lầm lạc, khiến họ tin tưởng chánh đạo.

9. Luôn tương hợp với pháp, không chê trách các đối tượng khác.

10. Dốc tâm phụng trì đạo chánh, không cùng với hàng tà kiến hợp tác hay tham dự vào việc họ.

Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ tu tập phụng trì chánh pháp, đạt được pháp Định ý ấy nên có thể lãnh hội trọn vẹn hết thảy các pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo vị Thiên tử:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ luôn cung kính đối với các bậc sư trưởng, lại luôn tu tập mười pháp vô ngại. Những gì là mười pháp vô ngại ấy?

1. Đi đến khắp mười phương để kính lễ chư Phật.

2. Đối với các trí tuệ không buộc không cởi, dứt mọi nhớ nghĩ về pháp đoạn diệt.

3. Đối với mọi khổ vui tâm luôn tịch diệt.

4. Ở nơi chốn vắng vẻ tịch tĩnh luôn thực hiện các pháp thiền định tư duy tâm ý không chút rối loạn.

5. Đối với bảy con đường xuất yếu là gốc của các pháp Bồ-tát là không có tăng giảm.

6. Nhận thức về tất cả sắc tướng gốc của chúng là không thực có, không hề thấy có chốn đi tới.

7. Nhận rõ về gốc không hình tướng không thấy có sinh diệt, thông tỏ về lẽ vô thường.

8. Luôn nhất tâm nhập định, lãnh hội được gốc của đạo là như nhiên, không còn vướng chấp các pháp.

9. Luôn tạo được một ý một hành thuận hợp với pháp không hề chống đối, mâu thuẫn.

10. Đối với các pháp không ở trong hay ở ngoài mà là sinh diệt tự nhiên.

Đó là mười pháp vô ngại.

Này vị Tộc tánh tử! Như thế là các hàng thiện nam, thiện nữ tư duy nhận rõ về mười pháp vô ngại ấy, thì liền có thể lãnh hội trọn vẹn hết thảy các pháp.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, chỉ trong khoảnh khắc một ý nghĩ đã có thể lãnh hội đầy đủ tất cả các pháp thì phải dốc tu tập mười pháp Biện tài đệ nhất nghĩa.

Những gì là mười pháp?

1. Lãnh hội về các nẻo phát sinh và tận diệt của trí tuệ để đạt được trí Vô sinh diệt.

2. Bốn bậc luôn bình đẳng, dứt mọi tưởng chấp về tôi ta.

3. Luôn vui vẻ an định, tự giữ mình không hề mất bốn sự tin tưởng.

4. Nẻo tin tưởng luôn hợp ý không trái với bản nguyện.

5. Đạo tâm luôn bền chắc, pháp pháp đều thành tựu viên mãn, chốn hành hóa luôn đúng chánh kiến không trái với gốc các tướng.

6. Dốc tu tập sáu pháp quan trọng, quán các gốc là vô tướng.

7. Đối với mọi oán thù đều xem như nhau, không còn phân biệt thị phi.

8. Tâm tin tưởng hướng về một nẻo, thông tỏ gốc của mọi chốn phát sinh.

9. Giảng dạy trao truyền các pháp không hề dấy tưởng chấp về các pháp.

10. Ý an định như Kim cang, không làm hủy hoại tánh như.

Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đã đạt đủ mười pháp ấy thì liền có thể lãnh hội trọn vẹn hết thảy các pháp.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ tu tập mười pháp thể hiện, cũng không dấy tưởng chấp về sự thể hiện đó thì liền lãnh hội đầy đủ tất cả các pháp.

Những gì là mười pháp?

1. An tọa nơi gốc cây Bồ-đề tâm không chút dời động.

2. Luôn vui thích ở nơi chốn vắng vẻ tịch tĩnh, không ưa nơi ồn ào rối rắm.

3. Dốc tu tập ba pháp hướng định nhằm đạt tới cửa Nê-hoàn.

4. Thực hành các pháp Định ý thiền tịch để tự dứt trừ các tưởng vọng loạn.

5. Luôn thu giữ kiềm chế tâm ý tu tập đúng nẻo, hoàn toàn lìa bỏ tham đắm vướng chấp.

6. Đối với sự bố thí cả tài thí pháp thí đều không dấy tưởng niệm.

7. Tướng hảo luôn tự trang nghiêm, toả chiếu sáng rực khắp thế giới.

8. Sử dụng các phương tiện khiến không ai hay biết.

9. Làm cho chánh pháp được hiển lộ rõ ràng thông qua ánh sáng của trí tuệ giác ngộ.

10. Luôn thọ nhận sự khổ thay cho mọi người không cầu báo đáp lại.

Này vị Thiên tử! Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ tu tập mười pháp thể hiện không dấy tưởng thế tục thì liền có thể đạt được đầy đủ tất cả các pháp. Vì sao? Vì những thiện nam, thiện nữ đó tâm bền chắc như kim cương không gì có thể hủy hoại được. Bồ-tát, với con đường hành hóa các pháp cũng như thế, chẳng phải là hàng A-la-hán, Bích-chi-phật có thể đạt được.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ dốc tu tập mười pháp thanh tịnh thì lại có thể lãnh hội trọn vẹn tất cả các pháp.

Những gì là mười pháp thanh tịnh?

1. Luôn được thanh tịnh, uế dục chẳng phải là đạo.

2. Đạo luôn dốc một tâm ý, nhiều tưởng không phải là đạo.

3. Đạo luôn biết đủ, nhiều tham dục không phải là đạo.

4. Đạo luôn thể hiện sự tôn kính, kiêu mạn chẳng phải là đạo.

5. Đạo nên thu giữ kiềm chế tâm ý, phóng túng buông lung không phải là đạo.

6. Đạo luôn thể hiện mối tương quan hỗ trợ, không hành hóa chẳng phải là đạo. *(Pháp thứ sáu trùng lập, cả ba bản đều như vậy).*

7. Đạo nên tinh tấn dốc sức, biếng nhác lười trễ chẳng phải là đạo.

8. Đạo luôn thể hiện sự giác ngộ, ngu si mê lầm không phải là đạo.

9. Đạo luôn nỗ lực giáo hóa, kiêu căng khinh thường chẳng phải là đạo.

10. Đạo luôn gần gũi bạn lành, đi theo nẻo ác chẳng phải là đạo.

Này vị Thiên tử! Đó gọi là các hàng thiện nam, thiện nữ đã tu tập mười pháp ấy nên đã có thể đạt được đầy đủ hết thảy các pháp. Giống như ánh sáng mặt trời vĩnh viễn xua trừ mọi tăm tối, chiếu tỏa khiến cho mọi người trong thế gian đều được nhìn thấy rõ đối tượng. Đại Bồ-tát cũng như vậy, tu tập hoàn thành mười pháp ấy thì liền có thể lãnh hội đầy đủ tất cả các pháp.

Thiên tử nên biết rằng! Cũng giống như khối vàng ròng trong ngoài đều sáng tươi không chút cấu bẩn, mọi việc sử dụng để tạo ra đồ dùng đều thuận lợi thích hợp. Đại Bồ-tát cũng lại như thế, trong thì dứt sạch phiền não bụi bặm cấu nhiễm, ngoài thì ánh sáng trí tuệ tỏa chiếu. Cũng như hư không che trùm khắp hết thảy. Bồ-tát cũng vậy, tu tập hoàn thành mười pháp ấy nhưng cũng không dấy tưởng cho rằng mình đã được thành tựu, từ đấy giáo hóa chúng sinh đoạn trừ mọi thứ phiền não trói buộc.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Giống như núi chúa Tu-di là nơi hợp thành của bốn thứ châu báu, núi chúa Tu-di ấy cũng không dấy niệm cho rằng mình là nơi hợp thành của bốn thứ châu báu, chân đứng vững vàng nơi khoảng chính giữa bốn biển lớn. Bồ-tát đạt được bốn pháp Biện tài cũng như thế, không hề nghĩ về chỗ nêu giảng để ứng hợp của biện tài ấy. Vì sao? Vì gốc luôn dứt mọi tưởng niệm. Cũng như đại địa là chốn nâng chở cho muôn vật cây cối hoa quả cùng bao thứ dược liệu rau cỏ thảy đều được sinh trưởng, đại địa cũng không dấy niệm cho rằng mình đã có thể làm cho mọi vật thành tựu phát triển. Đại Bồ-tát cũng như thế, không hề dấy niệm là mình đã hóa độ chúng sinh, thực hiện lòng Từ bi lớn lao, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác giúp đỡ dẫn dắt tất cả những người còn bị mê lầm.

Thiên tử nên biết rằng! Cũng như nước nơi bốn biển lớn đã tạo ra vô số các thứ châu báu, những chúng sinh đã đi đến nơi ấy tìm chọn vật báu, tùy theo ý mình mà chọn lấy đem về, nước biển cũng không sinh niệm cho

rằng mình đã sinh ra các vật báu cung cấp cho chúng sinh. Đại Bồ-tát cũng như thế, cứu độ những kẻ khổ nạn, cấp cho họ bảy thứ châu báu, tức là bảy Giác ý, Bồ-tát cũng không khởi niệm rằng mình đã cung cấp pháp bảo bảy Giác ý. Nhờ đấy các căn lành đầy đủ làm trang nghiêm cây Bồ-đề với mọi vẻ đẹp để tự tô điểm. Vì sao? Vì gốc luôn dứt sạch mọi tưởng niệm.

Thiên tử nên biết! Cũng như pháp giới làm phát sinh ra các pháp đại Từ, đại Bi, sáu pháp Ba-la-mật, pháp giới cũng không khởi niệm cho rằng mình đã làm phát sinh các pháp kể trên. Đại Bồ-tát cũng như vậy, làm phát sinh các pháp giáo hóa chúng sinh nhưng cũng không suy niệm rằng mình đã tạo được nhiều nơi chốn hóa độ.

Thiên tử nên rõ! Cũng như vị Tỳ-kheo nhập định đoạn trừ mọi tưởng, tâm không chút chuyển động, vị Tỳ-kheo nhập định ấy cũng không dấy niệm cho rằng thần lực nhập định của mình hiện nay đã hoàn toàn tự tại. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tùy theo chỗ nhớ nghĩ các pháp thảy đều được thành tựu, mọi ngôn thuyết đều chân thực, không hề trái với gốc chính yếu.

Thiên tử nên biết! Cũng giống như kim cương không gì có thể hủy hoại được. Vì sao? Vì bản tánh của nó là như vậy. Đại Bồ-tát cũng không khác, luôn cùng với bản tánh các pháp tương hợp, không hề làm mất cõi tu tập gốc của mình. Giống như ngọc báu Minh nguyệt ánh sáng tỏa chiếu rộng khắp, ngọc báu Minh nguyệt ấy cũng không dấy niệm cho rằng mình đã tỏa chiếu rộng khắp khiến cho mọi người đều trông thấy ánh sáng của mình. Đại Bồ-tát cũng lại như thế. Cũng như người đắc đạo Tiên, mọi sở nguyện của tâm ý đều có thể thành tựu đầy đủ, người đạt được năm thần thông đó cũng không khởi niệm cho rằng mình hiện nay mọi sở nguyện của tâm ý đều được thực hiện. Đại Bồ-tát cũng như vậy. Giống như người có những tài nghệ khéo léo, thông thạo cả "lục nghệ", hoặc cùng đao kiếm, hoặc dùng mâu giáo đánh thắng đám đông, người nhiều tài nghệ kia cũng không dấy niệm cho rằng, ta nay đã là người tài giỏi hơn hết trong mọi người, đã hàng phục được đám đông, không kẻ nào sánh ngang ta. Đại Bồ-tát cũng lại như thế, nhập các pháp Tam-muội Định ý chánh thọ, tạo được sự cảm ứng khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, cũng không tự nêu bày xưng tụng mình, cho rằng ta đã có được thần lực ấy tạo được sự cảm ứng tới các thế giới không đâu là không đi đến khắp. Cũng như vị Chuyển luân thánh vương vốn đã tu tập năm giới mười điều thiện, thống lãnh khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, ngàn người con dũng mãnh, bảy thứ châu báu dồi dào, các hàng tiểu vương ở những nơi xa xôi cũng đều đến triều cống. Bấy giờ vị Chuyển luân thánh vương cũng không dấy niệm cho rằng:

"Ta nay các đức đầy đủ, tướng tốt trang nghiêm thân thống lãnh bốn cõi thiên hạ." Vì sao? Vì hướng của phước báo, tánh là như thế, không hề chống đối mâu thuẫn. Đại Bồ-tát cũng như vậy, tu tập con đường Bồ-tát kính vâng theo lời dạy của Phật, luôn thực hiện việc giáo hóa, cả trời, người đều đội ơn, nẻo hóa độ chúng sinh thật không thể nêu bày, lường tính hết được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cũng không dấy niệm: "Ta sẽ vì tế độ vô lượng chúng sinh và ở nơi cõi Niết-bàn vô dư mà nhập Niết-bàn." Tánh không là tự như thế, không có chúng sinh nào có thể khiến cho khác đi. Cũng như người nông phu tùy thời mà gieo trồng canh tác không trái với thời tiết. Hạt giống trước chẳng phải là hạt giống sau, hạt giống sau cũng khác hạt giống trước, mỗi mỗi đều thêm lớn và cùng thọ nhận hội nhập lẫn nhau. Nhưng hạt lúa giống ấy không sinh niệm cho rằng, ta tạo được sự sinh khởi, còn hạt kia thì bị hao tổn. Vì sao? Vì bản tánh là tự như thế, không có người nào có thể khiến cho khác đi. Đại Bồ-tát cũng như thế, học tập khắp các pháp, hành hóa con đường Bồ-tát, lại đem gốc công đức của mười điều thiện làm thanh tịnh các căn của chúng sinh, khiến họ đều hướng về đạo giải thoát. Lúc này Bồ-tát không hề dấy niệm, cho rằng mình nay đã tạo được sự tế độ rộng khắp từ đây đến kia. Vì sao? Vì bản tánh là tự như thế, không có người nào có thể khiến cho khác đi được.

Cũng như những trận mưa thích hợp theo thời mà tuôn xuống, trăm thứ lúa, cỏ cây theo thời mà tươi tốt, sinh sôi, nhưng những đám mây mưa kia cũng không sinh niệm cho rằng: "Ta đã tạo nên sự thấm nhuần kia thì mới có được sự sinh trưởng phát triển." Vì sao? Vì gốc là vô tâm. Đại Bồ-tát cũng như thế, tạo nên những đám mây chánh pháp để tuôn xuống những trận mưa làm thấm nhuần khắp tam thiên đại thiên thế giới, khiến cho mọi loài chúng sinh thảy đều được lãnh hội sung mãn đạo pháp, không hề rời bản nguyện hành hóa con đường Bồ-tát. Bồ-tát cũng không dấy niệm: "Ta nay có thể làm tuôn xuống trận mưa pháp thấm đượm khắp tam thiên đại thiên thế giới, khiến cho mọi chúng sinh cùng đều được khai tỏ." Vì sao? Vì gốc không tâm ý, tâm với thệ nguyện lớn lao, tánh là tự nhiên như vậy. Đại Bồ-tát như thế là đã nhập pháp Tam-muội Định ý ấy, nên có thể khiến cho chúng sinh đạt được thanh tịnh trọn vẹn rốt ráo, không còn sự thanh tịnh nào hơn. Do đó, có thể khiến cho chúng sinh đạt được sự an lành viên mãn không phải là những thứ an lành tạm bợ khác; có thể khiến cho chúng sinh đạt tới bờ bến giải thoát, chẳng phải đến một nơi nào khác; cũng khiến cho chúng sinh đạt được các pháp tu Ba-la-mật, không một thế lực nào khác có thể độ được; cũng lại khiến cho chúng sinh có được sự hoan hỷ trọn vẹn không một sự vui mừng nào khác sánh được; cũng còn khiến cho chúng

sinh đoạn trừ mọi thứ phiền não trói buộc sai khiến, không gì khác có thể dứt trừ được; cũng lại khiến cho chúng sinh có được nơi chốn an định với những phước điền tốt đẹp thần diệu, không gì có thể đem lại được; cũng còn khiến cho chúng sinh thọ nhận tín thí của người với phước đức vượt hơn tất cả, không gì khác có thể đem đến được như vậy; cũng lại khiến cho chúng sinh hội nhập vào giới luật của hàng Thánh hiền, không gì khác có thể hội nhập được vào thế giới đó; cũng lại khiến cho chúng sinh đứng vững vàng không còn thoái chuyển ấy; cũng còn khiến cho chúng sinh đạt được Nhất thiết trí, đi đến khắp các quốc độ trong tam thiên đại thiên, không gì khác có thể làm được việc đó; cũng có thể khiến cho chúng sinh vì mọi người mà làm kẻ dẫn dắt giúp đỡ, không ai khác có thể tạo được sự dẫn đường ấy.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã tu tập pháp Định ý ấy là đã thực hiện được vô lượng pháp khiến cho khắp thảy mọi loài đều được đội ơn cứu độ, là đã khai mở bản tánh các pháp dẫn tới pháp môn với thệ nguyện rộng lớn vô biên vô hạn chẳng thể nghĩ bàn, không chỉ vì một người để làm thanh tịnh con đường tu Bồ-tát mà là nhằm phổ cặp đến tất cả chúng sinh khó hóa độ. Đại Bồ-tát ở trong sự giáo hóa ấy khiến lập thích hợp các pháp Ba-la-mật. Hoặc lúc Bồ-tát do nhằm cứu độ một người mà phải chịu thay bao nỗi khổ não đến cả việc từ bỏ thân mạng. Hoặc có Bồ-tát vì nhằm hóa độ một người mà trải qua kiếp này đến kiếp khác, ngay từ đầu đã không lìa bỏ thệ nguyện chính, khiến người ấy được hóa độ rồi sao đó mình mới đi vào cõi Diệt độ. Hoặc có Bồ-tát, nhằm làm thanh tịnh cõi của mình nên dốc dứt trừ mọi thứ phiền não trói buộc, trừ diệt mọi cội rễ khổ đau của chúng sinh, đem lại nơi chốn an lạc thanh tịnh, chánh pháp được quy sùng. Hoặc có Bồ-tát vững tu con đường khổ hạnh, không hề tham đắm phước báo ở cõi trời luôn gắn bó với năm nẻo luân hồi để giáo hóa chúng sinh khắp lượt. Hoặc có Bồ-tát bốn Vô úy, giáo hóa chúng sinh không hề khiếp nhược sợ hãi. Hoặc có Bồ-tát đạt bốn biện tài, đối với mọi người đến chất vấn thảy đều giải bày thông suốt. Hoặc có Bồ-tát đảm nhận công việc giảng thuyết hoằng dương chánh pháp, không hề tham vướng vinh hoa mong cầu lợi dưỡng. Hoặc có Bồ-tát đạt được các pháp Tổng trì, nhận rõ cùng thực hiện pháp quán bất tịnh để dốc tu tập. Lại có Bồ-tát đạt được pháp Định ý của Phật, tạo được Nhất thiết trí chuyển hóa các nẻo vọng, vọng tưởng. Hoặc có Bồ-tát đạt đúng con đường giác ngộ của Phật nên khiến cho hết thảy mọi người cùng xuất gia học đạo. Hoặc có Bồ-tát đạt được thần thông giác ngộ thực hiện các phương tiện quyền xảo, tùy theo hình loại mà hội nhập giáo hóa. Hoặc có Bồ-tát đạt pháp Tam-muội Vô hình quán, hội nhập vào cảnh giới hư không hành

hóa vượt mọi nghĩ bàn. Hoặc có Bồ-tát đạt pháp Định diệt tận, thể hiện rõ cảnh giới Diệt độ nhưng không nhập Bát-nê-hoàn. Hoặc có Bồ-tát đạt bảy nẻo quán tưởng, bên ngoài hiện đủ uy nghi, bên trong đức độ sung mãn. Hoặc có Bồ-tát đạt Thiên nhãn thông, quan sát khắp vô lượng chư Phật trong mười phương tham vấn thọ nhận các pháp chưa từng được nghe để tu tập đem lại an lạc. Hoặc có Bồ-tát chứng Thiên nhĩ thông nghe được khắp mọi thứ âm thanh nhận rõ thiện ác, liền đến nơi để có thể hóa độ không khiến bị đọa lạc vào các nẻo dữ. Hoặc có Bồ-tát đạt được Tâm ý thông, dùng mọi diệu lực của thần túc đi đến khắp chốn để giáo hóa muôn loài. Hoặc có Bồ-tát đạt Túc mạng thông, tự biết về thân mạng đời trước của mình cùng của người khác với mọi nơi chốn từng trải qua, tùy theo loại mà hàng phục khỏi bị rơi lạc vào chốn tận cùng. Hoặc có Bồ-tát đạt Lậu tận thông, nên có thể đoạn trừ được hết thảy mọi thứ trói buộc sai khiến chúng sinh. Hoặc có Bồ-tát an tọa nơi gốc cây Bồ-đề, đạt được mọi thần đức uy nghi phép tắc của Phật, từ đấy mà có được những thành tựu về uy nghi, về tộc họ, về cha mẹ, gia đình… Hoặc có Bồ-tát đạt được ánh sáng giác ngộ của Phật, an trụ nơi chốn trụ của Phật, tâm tiến tu như mặt trăng mới xuất hiện. Hoặc có Bồ-tát an trụ nơi Phật tuệ địa, có thể dùng kiếm trí tuệ để chặt dứt mọi thứ phiền não cấu uế.

Như vậy là các vị Đại Bồ-tát đã thực hiện bảy mươi lăm pháp thuộc kho tàng thâm diệu chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, để từ đó thành tựu được đạo quả Phật-đà tối thượng trọn không thoái chuyển, cũng không phải là cõi đạt được của hàng A-la-hán, Bích-chi-phật.

Này vị Thiên tử! Đại Bồ-tát thực hiện trọn vẹn các hành của pháp Định ý ấy, nên có thể khiến cho khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới thảy trở thành màu sắc vàng ròng, khuyến dụ tất cả muôn loài chúng sinh thảy đều hướng về đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này vị Thiên tử! Như thế là phải nên đem pháp ấy giáo hóa chúng sinh mới thích hợp với giới luật Bồ-tát.

Lại có Bồ-tát tu tập mười hai pháp, nẻo hành hóa không bị trở ngại nên mọi sự lui tiến qua lại luôn thuận hợp cho con đường tu tập của Bồ-tát.

Những gì là mười hai pháp?

1. Hàng phục các thứ ma, thể hiện rõ mười Lực.

2. Thực hành các công đức theo tưởng không sinh diệt.

3. Năng dùng thần lực để làm sung mãn tất cả các nguyện.

4. Nương tựa vào diệu lực của tinh thần phá chấp để thấy mọi sự biến hóa của Phật.

5. Như chốn vun trồng căn lành công đức của chính mình, có thể bố thí cho tất cả không chút hối tiếc.

6. Dốc tu tập các pháp bậc nhất, vượt cả hạng lượng mà Phật đã nêu dạy.

7. Biết rõ cuộc sống là khổ nên không tham nhiễm ba cõi.

8. Đạt được gốc vô tận của đạo pháp để tự tạo an lạc.

9. Nhận rõ về nẻo hành hóa của hàng Thanh văn nên không tham chấp.

10. Biết rõ pháp Duyên giác nên xa lìa không theo.

11. Thực hành đúng theo chín thứ bậc của đạo pháp vô ngại.

12. Dốc hóa độ thành tựu các bậc cha mẹ cùng hàng quyến thuộc.

Này vị Thiên tử! Đó gọi là mười hai nẻo gốc của con đường thanh tịnh vô ngại. Các vị Bồ-tát luôn nhớ nghĩ để tu tập thành tựu đạo quả của mình.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát tu tập pháp Định ý nhất tâm sẽ luôn nhớ nghĩ nhận biết về các pháp được diệt có mười sự việc, từ đấy sẽ thông tỏ về mọi nẻo hành hóa trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai như Phật không khác.

Những gì là mười pháp? Thứ nhất là quán sắc màu hình tượng gốc là không thực có, cũng không nhiễm chấp dấy pháp tưởng về hình sắc, Đại Bồ-tát với nẻo hành hóa như Phật không khác. Bấy giờ Bồ-tát tu tập pháp tướng hảo Ba-la-mật, đối với mỗi mỗi tướng đều hành hóa như Phật không khác. Bồ-tát với thần trí biến hóa khắp mọi chốn cõi, thuận hợp trong việc giáo hóa chúng sinh, theo duyên đến hóa độ, như nẻo hành hóa của Phật không khác. Bấy giờ Bồ-tát hóa làm vô lượng thân tướng với sắc tượng bậc nhất, dùng tám thứ âm thanh để khuyến khích dẫn dắt chúng sinh, đúng theo nẻo hành hóa của Phật không khác. Vị Bồ-tát ấy lại làm thanh tịnh quốc độ Phật, quan sát về mọi hướng tâm niệm của chúng sinh, mọi uy nghi phép tắc đều không làm mất giới luật đúng như con đường hành hóa của Phật không khác.

Lúc này Bồ-tát lại nhập pháp Tam-muội Định ý chánh thọ, có thể nhớ lại nhận rõ về các âm hưởng của chúng sinh, sự ghi nhớ ấy thật bền chắc không hề bị quên, cũng như nẻo hành hóa của Phật không khác. Bồ-tát lại thực hiện mười thứ ánh sáng giác ngộ vô hạn lượng chẳng thể cùng tận, cũng khiến cho chúng sinh tu tập theo gốc pháp ấy, tùy thời thích hợp mà chuyển pháp luân vô thượng đúng theo con đường hành hóa của Phật không

khác. Bồ-tát ấy đạt được bốn pháp Vô úy, ở nơi giữa đại chúng tạo nên tiếng sư tử rống, không làm gián đoạn sự nối tiếp của chánh pháp Như Lai cùng các hàng Thánh hiền, lại đem pháp ấy giáo hóa chúng sinh thảy đều thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề đạt Nhất thiết trí dứt mọi chướng ngại đúng như Phật đã hành hóa không khác. Bồ-tát ấy miệng diễn giảng giáo pháp phổ cập đến mọi nơi chốn, đối tượng, thân hội nhập vào nẻo hành ba đời, dứt sạch mọi lậu để thành các hành vô lậu, đạt đủ thần thông trí tuệ nên có thể hóa độ hết thảy đúng như nẻo hành hóa của Phật.

Vị Bồ-tát ấy lại đạt được đầy đủ mười lực Vô úy của Phật, thấy quốc độ Phật cùng chúng sinh đều thanh tịnh như Phật đã hành hóa không khác.

Này vị Thiên tử! Đại Bồ-tát như vậy là đã thực hiện mười sự việc ấy, nên có thể tiến tới thành tựu đạo quả Phật-đà không còn khó khăn nữa. Vì sao? Vì hết thảy các pháp vốn là không chỗ có, cũng không có lúc tới lúc đi. Các pháp là vô tướng, mà tướng cũng là không thực có. Các pháp là vô thanh, mà thanh vốn là vô hình. Bản tánh là tự không. Vì sao? Vì thanh từ nơi không phát ra rồi lại quy về nơi không, chỉ do chúng sinh bị cấu nhiễm nên theo đấy mà dấy khởi nhận thức tưởng chấp. Thiên tử nên biết! Ta xưa cầu đạo, trải qua vô số kiếp luôn phân biệt nhận rõ gốc ngọn, vẫn chưa có thể thấu đạt trọn vẹn một pháp Định ý. Một pháp ấy là gì? Đó là pháp Vô niệm. Bồ-tát đạt được pháp Định ý vô niệm ấy thì sẽ xem hết thảy các pháp thảy đều là vô hình. Này vị Thiên tử! Ta nay thành Phật là do đã dốc lòng thực hiện hành ấy mà thành tựu được đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ vị Thiên tử cõi Tịnh cư thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như nay con được nghe về nẻo hành hóa của Bồ-tát. Các pháp là vô lượng khó có thể đạt đến cứu cánh, chúng sinh với từng ấy các căn không đồng. Vậy làm sao muốn thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh giác? Lại nghe Phật dạy là đúng như nẻo hành hóa của Phật không khác. Nay con xin hỏi Như Lai, thế nào gọi là đúng như nẻo hành hóa của Phật không khác. Kính mong Thế Tôn mỗi mỗi phân biệt rõ.

Vị Thiên tử lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nẻo hành của Bồ-tát các pháp đều khác, nẻo hướng của ý chí cùng dấu vết hành hóa không đồng, làm sao Thế Tôn cho rằng, nẻo hành hóa của Bồ-tát là như Phật không khác? Như thế thì sao không gọi là Phật? Vì sao mười lực chưa đủ để hàng phục các thứ ma? Vì sao không được gọi là bậc đạt Nhất thiết trí? Vì sao không gọi là bậc đã giác ngộ thông tỏ hết thảy các pháp? Vì sao không mang tên là bậc đã quán khắp các hành của hàng Bồ-tát? Vì sao không tọa nơi đạo tràng của Phật

để tuyên giảng diệu pháp luân khởi? Vì sao không gọi là bậc Tối chánh giác? Vì sao không thông tỏ nẻo hành hóa chánh pháp của chư Phật trong ba đời? Vì sao không trụ thế trong một kiếp để nêu bày rõ về trí tuệ? Vì sao không nương tựa vào các pháp để tu tập pháp Định ý chánh thọ? Vì sao không nhận rõ pháp giới để phát huy trí tuệ vô lượng dạy dỗ hàng Bồ-tát lấy đó làm quyến thuộc?

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Những chỗ ông nêu hỏi như thế là quá nhiều rồi đấy! Ta nay sẽ vì ông mà nêu bày rõ, ông hãy cố gắng lãnh hội và khéo suy nghĩ ghi nhớ!

Thiên tử nay hỏi về nẻo hành hóa của Bồ-tát cùng Phật có khác chăng. Như hết thảy hàng thiện nam, thiện nữ đã giác ngộ thông tỏ các pháp là vô hình không thể nhìn thấy. Bồ-tát với thệ nguyện rộng lớn phổ cập đến tất cả các loài hữu hình trong ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai, lần lượt sẽ thành tựu đạo quả, chưa đạt được trí tuệ quán không thanh tịnh. Ví như sẽ đạt được trí tuệ ấy thì gọi là Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bồ-tát dựa vào trí tuệ để hóa độ chúng sinh, tự đạt được cùng nhận được sự trao truyền của Đức Phật kia, thì gọi là hàng Bồ-tát đã dứt sạch ba độc và không còn dấy khởi mười nẻo ác, hội nhập tận cùng cảnh giới của Như Lai. Đó được gọi là mười Lực. Đã vượt khỏi hàng phàm phu, đứng vững theo nẻo hành của Bồ-tát, tâm không hề lay động đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì đó được gọi là Bồ-tát.

–Như lại có các hàng thiện nam, thiện nữ phân biệt nhận rõ pháp giới trong tính chất cùng tương quan thọ nhận hội nhập, thì đó gọi là Nhất thiết trí. Cũng như các pháp gốc là không tướng mạo, do sự lầm chấp của chúng sinh mà đều có được danh hiệu. Đối với các pháp ấy, những gì có đạt được thì biết cách để đạt, những gì có thể rời bỏ thì cũng biết cách để rời bỏ, luôn không lìa gốc thiện để tu tập nẻo Bồ-tát. Đó gọi tên là Bồ-tát. Hoặc như Bồ-tát phân biệt nhận rõ các pháp là không một không hai, tự nhiên làm phát sinh các pháp Ba-la-mật, lại tự giác ngộ thông tỏ, cũng lại khiến cho mọi người cùng giác ngộ mọi pháp tướng thì đấy được gọi tên là Phật. Hay như vị Bồ-tát ấy không thấy chốn sinh của các pháp là hai, ba, khéo quan sát không hề quên, tuy duy thông đạt, pháp từ đâu sinh do đâu diệt, ai là người đã chuyển pháp luân, đã khai thị chánh pháp, có thể thông hiểu được hết thảy các pháp ấy, đó gọi là Bồ-tát. Hoặc như Bồ-tát dùng Tuệ nhãn để xem khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới với muôn loài chúng sinh có hay không có tâm ái dục, có hay không có tâm ngu si, có hay không có tâm giận

dữ, lại có thể tư duy để đoạn trừ hết thảy mọi cội rễ ấy, vì thế nên gọi là Tuệ nhãn.

Lại nữa, về Bồ-tát đạt được Tuệ nhãn, du hóa tự tại nên lui tới đi đến khắp mọi cảnh giới của chư Phật, thông tỏ tận cùng mọi tâm, tâm niệm của chúng sinh thuận hóa độ hay chưa thể hóa độ, nhân đấy liền có thể đi vào, tùy theo loại mà giáo hóa. Đó gọi là Bồ-tát. Hay như Bồ-tát dùng mọi ánh sáng giác ngộ tỏa chiếu khắp mọi cảnh giới, để nêu bày rõ trí tuệ vô lượng ấy, nhớ đến các nẻo thâm diệu xâu xa của chư Phật Thế Tôn. Đó gọi là Bồ-tát. Hoặc như Bồ-tát dùng ánh sáng trí tuệ nên có thể chiếu tỏa khắp cảnh giới hư không, thần trí của Như Lai như hiện ra nơi hiện tại, đối với mọi cửa tội lỗi làm cho bế tắc thì đều khai thông dẫn về nẻo Nê-hoàn tịch tĩnh, lại không tham vướng, mười tám pháp gốc luôn được giữ vững, không còn bị một thứ phiền não nào trói buộc nữa. Đó gọi là Bồ-tát. Hay như Bồ-tát nương uy nghi của Phật để nhận rõ và tu tập phân biệt về con đường độc nhất riêng biệt mà Như Lai đã đi, không ai có thể sánh cùng; về danh sắc, sáu nhập, cánh lạc, thọ, hữu, sinh tử; về cội rễ ngọn nguồn của chúng sinh ba đời, mỗi mỗi thảy đều thông tỏ đó là không ai có thể cùng sánh được. Hay như Bồ-tát nối tiếp cùng phát huy con đường hoằng hóa của Như Lai, khiến cho Phật chủng không bị dứt tuyệt, nên luôn dốc thực hiện mọi Phật sự, đối với mọi nẻo sinh diệt đều không còn nhận thức theo nẻo có, không gì gốc các pháp là không, là hư tịch, nên thể hiện đầy đủ bốn Tâm vô lượng. Lại cũng phân biệt nhận rõ gốc không nay có, hoặc gốc có nay không, từ đấy lãnh hội thông tỏ thảy đều là không, không dấy từng ấy tưởng niệm vướng chấp. Đó gọi là Phật. Hoặc như Bồ-tát đạt được trí tuệ thần thông quan sát chúng sinh với kiếp có gần có xa, kiếp gần không lấy đó làm mừng, kiếp xa không lấy đó làm lo, đối với kiếp thành kiếp hoại cũng đều như vậy, luôn thu giữ ý, giữ vững tâm, không hề bị vọng loạn. Đó gọi là Bồ-tát.

Đức Phật bảo vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ hành đạo Bồ-tát, lại nên tư duy về hết thảy các pháp, từ lúc mới bắt đầu phát tâm cho đến khi thành tựu đạo quả Tối thượng, không hề chấp ở sự phân biệt ta tôi, ta người, thọ mạng. Nẻo hành hóa ấy tự nhiên dứt trừ sạch mọi thứ phiền não bụi bặm cấu uế, đó mới được gọi là tu tập đạo Bồ-tát. Lại có Bồ-tát phát tâm dốc cầu đạo, vì tất cả chúng sinh mà gánh vác mọi nỗi khổ hạnh, lại cũng không thấy có người đạt đạo. Lại cũng có thể hóa độ vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh, có người được thọ chứng hay không được thọ chứng, trong ấy đều được thọ quyết là đã dứt hết mọi tham đắm cấu nhiễm. Đó được gọi là tu tập con

đường Bồ-tát.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Như các hàng thiện nam, thiện nữ đã phân biệt nhận rõ về ba không hàm chứa vô lượng các pháp thâm diệu để nhận biết như thật về chúng. Thế nào gọi là ba pháp không?

1. Quán hữu, nhận biết có.

2. Quán hữu, nhận biết là không.

3. Quán không, nhận biết là không.

Đó gọi là ba pháp không, là nẻo hành hóa của Bồ-tát.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Lại có ba pháp không. Những gì là ba pháp?

1. Không tận cùng.

2. Không vô tận cùng.

3. Không chẳng phải tận cùng chẳng phải không tận cùng.

Đó gọi là ba pháp không, là nẻo hành hóa của Bồ-tát.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Lại có ba pháp không:

1. Không sinh.

2. Không vô sinh.

3. Không chẳng phải sinh chẳng phải vô sinh.

Đó gọi là ba không, là nẻo hành hóa của Bồ-tát.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Lại có ba pháp không. Những gì là ba pháp không?

1. Không trụ.

2. Không vô trụ.

3. Không chẳng phải trụ chẳng phải không trụ.

Bấy giờ, vị Thiên tử cõi trời Tịnh thiên thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Các pháp về quá khứ, hiện tại và vị lai, đối với tất cả chúng sinh thảy đều bị sinh diệt, gắn bó hay đoạn lìa, có thể lãnh hội được ba pháp không ấy chăng?

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Ta nay sẽ vì ông mà nêu giảng rõ. Ông hãy khéo suy nghĩ ghi nhớ! Thế nào là không trụ? Gọi là không trụ, đó là sự vô vi tịch tĩnh. Thiên tử nên biết rằng, thế nào là không vô trụ? Đó là thân tướng của ông và ta vậy. Thế nào là không chẳng phải trụ chẳng phải Vô trụ? Đó là tất cả các pháp hữu hình trong ba đời.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ thông tỏ về ba pháp không ấy, thì liền có thể thông hiểu tận cùng tất cả các pháp, đối với thân gồm năm ấm duyên hợp cũng lại như vậy. Đó gọi là con đường Bồ-tát tu tập.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Các pháp là không hợp không tan, chẳng thấy thanh tịnh cũng chẳng thấy bất tịnh, cũng chẳng tự dấy suy niệm: "Nếu ta thành Phật thì sẽ sinh nơi xứ ấy, quốc độ ấy với những quận huyện, cha mẹ, bà con tộc họ, danh tánh…". Lại cũng không dấy niệm: "Sinh trong kiếp ấy với thọ mạng ngắn dài…." Lại chẳng tự suy niệm: "Thân tướng có màu sắc vàng ròng, an tọa nơi gốc cây Bồ-đề sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thành tựu đạo giác ngộ!" Đó gọi là con đường Bồ-tát tu tập đã có thể đạt được đầy đủ, đạt pháp không thoái chuyển, hành theo tâm vô sinh, gốc đã không một tướng huống là có hai tướng. Bấy giờ Bồ-tát phân biệt nhận rõ các pháp thảy quy về không tịch, nên thường tự tạo sự giữ gìn cần thiết khỏi bị bọn ma xấu ác tự tiện lung lạc. Hướng tới nơi không chốn hướng, chuyển ở chốn không chốn chuyển, như thế là đã hội nhập vào pháp giới của tuệ không vô lượng, có thể lấy đó làm pháp của các tướng để tự trang nghiêm.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Cũng như mắt tiếp cận với sắc trong ngoài đều không chủ, phải có đủ ba yếu tố duyên hợp thì nhãn thức mới thành. Thống (thọ), tưởng, hành, thức lại cũng như vậy, trong ngoài thành tựu thì mới thành các thức.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Ta nay vì ông mà nêu dẫn ví dụ, kẻ trí thông qua thí dụ sẽ tự thông tỏ. Cũng như Long vương Y-la-bát, trú xứ nằm ngay bên cạnh núi Phước kim; cung điện, đền đài, tường thành, hàng cây đều làm bằng bảy thứ châu báu, cả đến thang leo, thềm bệ, đường lớn, ngõ hẹp… cũng đều do bảy thứ châu báu tạo thành. Các đồ vật được chạm trổ, khắc đúc cũng đều được tạo nên do các thứ châu báu. Lúc này, Long vương Y-la-bát thân thể toàn màu trắng xóa như ngọc tuyết, có chiếc lọng báu bằng vàng cùng đi theo sau, hương thơm cùng xâu chuỗi trang điểm nơi thân thảy đều làm bằng bảy thứ châu báu. Lại dùng bảy báu để tạo ra các vật dụng đựng thức ăn, cũng dùng thuần thứ vàng ròng để tạo các vòng hoa, chuông trống, các thứ nhạc khí khác. Bảy chốn nơi thân tướng đều cân đối, miệng răng cũng ngay ngắn hài hòa, dung mạo đoan nghiêm khiến người xem không biết chán. Nói chung là rất thanh tịnh tươi đẹp, hai bên xoay chuyển ung dung không hề trở ngại,

những phước đức có được ấy là chẳng thể nêu bày lường tính hết nổi.

Nhưng Thích Đề-hoàn Nhân thống lãnh ba mươi ba cõi trời, là bậc Thiên vương được tôn quý. Lúc này, Thích Đề-hoàn Nhân đang có điều tâm niệm, chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay, muốn được sử dụng Long vương Y-la-bát ở bên cạnh núi Phước kim, nên chỉ trong khoảng thời gian co giãn cánh tay, Long vương Y-la-bát đã đi tới cõi trời Tam thập tam thiên, được đám theo hầu hạ hai bên chỉ dẫn nên việc tìm đến chỗ Thiên vương không gặp trở ngại gì. Bấy giờ Thiên vương Thích Đề-hoàn Nhân, muốn khiến cho chư Thiên thấy rõ công đức ấy, liền dùng đủ bảy thứ châu báu để trang nghiêm thân tướng Long vương. Thế là Thiên đế Thích liền cỡi Thần long ấy đi đến khắp mọi nơi chốn để quan sát thưởng ngoạn cảnh sắc. Cùng trong lúc ấy, Long vương Y-la-bát lại dùng thần lực hóa ra đủ thứ đủ loại để cúng dường, cung phụng hết mực vị Thiên đế Thích ấy. Long vương tự hóa hình tướng có ba mươi hai đầu. Nơi mỗi mỗi đầu, miệng có bảy cái răng. Trên mỗi mỗi chiếc răng lớn có bảy ao tắm. Trong mỗi mỗi ao tắm ấy có bảy trăm đóa hoa sen. Trên mỗi mỗi đóa hoa sen có đến bảy trăm ngọc nữ. Mỗi mỗi ngọc nữ lại dẫn theo bảy trăm người phục vụ để cùng hòa tấu ca nhạc múa hát chung vui. Về phần Thích Đề-hoàn Nhân dạo ngắm đã chán, liền trở về cung điện bảy báu nghỉ ngơi, sau đấy thì đến nơi một ao tắm tên là Hương khiết; bước vào đấy, cởi Long vương Y-la-bát thỏa thích vui đùa. Lúc này Thiên vương Thích Đề-hoàn Nhân đã vào một ao tắm đẹp đẽ, cỡi Long vương ấy dạo chơi, vô số các thứ châu báu xen lẫn la liệt trong và nơi bờ ao tăng thêm vẻ trang nghiêm cho thân tướng. Lại thêm âm nhạc hòa tấu, ca múa, cùng với năm thứ dục lạc cùng nhau vui thú thật chẳng thể kể xiết.

Bấy giờ, Long vương Y-la-bát rời bỏ hình tướng gốc của mình không làm thân Long nữa, dùng chính thần lực mình hóa làm cảnh tượng cõi trời Tam thập tam. Lại đi vào một ao tắm để cùng với các vị chư Thiên và đám ngọc nữ vui đùa thích thú, cũng như Thiên đế Thích không khác. Những người theo hầu hạ xem thấy sự biến hóa ấy, với thân Thiên thân Long đều không có gì khác. Thân cùng với thân Thiên đồng, sắc cùng với sắc Thiên đồng, đều cùng ở nơi ao tắm không có sự biến hóa đổi khác. Thân Thích Đề-hoàn Nhân và thân Long vương như là một chứ không hai. Vì sao? Vì đều do sự tích chứa công đức từ đời trước mà có được. Ví như hai người ấy gốc cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì hôm nay thành Phật lại cũng không còn lâu, hành hóa theo tâm đạt được tâm thanh tịnh và thành tựu đạo quả. Như Thiên cung đó, gốc không rõ từ chốn nào lại, đi cũng không có chỗ tới. Tất cả các hành thảy đều là không là tịch!

Thiên tử nên biết! Thân ông hiện nay cùng với Thiên cung và Thiên tử Nhật Nguyệt tất thảy chịu chung về sự hao mòn hủy diệt không có thể giữ lấy lâu dài.

Này vị Thiên tử! Vì thế mà phải lãnh hội đúng về tánh của các pháp, về sự thành hoại sinh diệt luôn phân chia ly cách. Duy chỉ có cảnh giới Nê-hoàn là an lạc vi diệu tột bực, chẳng thể dùng đao kiếm hay chú thuật để phá hoại hủy diệt được.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo vị Thiên tử:

–Đại Bồ-tát cũng như vậy, với thệ nguyện rộng lớn bền chắc, đạt được pháp Định ý vô ngại. Dùng pháp Tam-muội Bồ-tát làm bảy thứ châu báu để tự trang nghiêm, dùng hoa bảy Giác ý để tô điểm cho thân tướng, khéo an trụ nơi pháp Định ý vô ngại dứt mọi vọng loạn, thân phóng ánh sáng không đâu là không tỏa chiếu. Khua mạnh tiếng trống chánh pháp để âm thanh vang động khắp mười phương, dựng cao ngọn cờ đạo pháp làm hiển lộ mọi uy nghi. Gân cốt rắn chắc, sức lực hơn cả trời người, luôn được tăng trưởng với tất cả các pháp Ba-la-mật, đối với mọi giới pháp đều tự nhiên thành tựu. Vóc dáng uyển chuyển mềm mại không thọ nhận các thứ bụi bặm cấu nhiễm, nêu bày ánh sáng pháp luân, là bậc Pháp vương hơn hết, đã hội nhập vào kho tàng chánh pháp thâm diệu. Dùng các vị Bồ-tát làm hàng quyến thuộc, dùng nước ở ao tắm gồm đủ tám vị giải thoát để rửa sạch tâm cấu uế, không làm gián đoạn gốc của thệ nguyện lớn lao vì mọi người an tọa nơi gốc cội Bồ-đề, lìa bỏ tất cả mọi nẻo ngôi nước vinh hoa không chút luyến tiếc, dùng sự thi ân lớn lao đó góp phần làm thành tựu Phật đạo. Chính vào lúc này đã phát ra âm thanh vang vọng: "Ta không thành Phật thì không hề rời khỏi tòa ngồi này! Phải thông tỏ những điều cần được giác ngộ thì mới rời tòa ngồi này! Chỉ có vị thần giữ đất cây mới rõ tâm ta lúc ấy."

Lúc này, Đức Thế Tôn nói xong lời đó, thì cả vô lượng hằng sa quốc độ trong khắp mười phương, có tới tám mươi ức cai chư Bồ-tát đạt được thần thông, thảy đều tề tựu đông đủ, trời đất chuyển động lớn. Chư Phật trong mười phương, mỗi vị đều ở nơi cõi mình xưng tán công đức kia, nói với bốn bộ chúng rằng: "Hôm nay, Bồ-tát Thích-ca Văn, ở nơi thế giới Ta-bà sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị hãy cố gắng đi đến cõi ấy, phải thu giữ tâm ý giữ gìn đủ uy nghi thì mới đến gần để chiêm bái kính lễ."

Bấy giờ, chư Bồ-tát thần thông khắp trong mười phương vâng theo Thánh chỉ của Phật, thảy cùng cung kính lễ Phật ba lượt, đều mang theo

hương hoa đi đến thế giới Ta-bà, dốc tâm cúng dường kính lễ đi nhiễu quanh gốc cây Bồ-đề, khéo bày tỏ vô lượng lời xưng tán Bồ-tát. Trong khi ấy Bồ-tát vẫn an tọa, tâm nhẫn như đại địa, lớp chân lông trên thân tướng cũng im lìm. Tâm ý như gắn chặt với giờ phút hiện tại, mắt không hề dòm ngó hai bên. Tâm từ bi thể hiện trọn vẹn sự thương xót đối với mọi khổ ách của muôn loài: "Ta nay sở dĩ thành tựu đạo quả Phật-đà là vì thương xót muốn cứu độ mọi chúng sinh!" Lúc nói xong lời ấy, thì cả trời đất đều hiện đủ sáu cách chấn động. Bấy giờ Đức Thế Tôn đưa mắt nhìn thẳng về phía trước, bảy ngày không hề lay động. Chư Thiên, Long, Thần, tám bộ chúng thảy cùng đến để vây quanh hộ trì che chở cho Bồ-tát, nhằm hỗ trợ cho đạo quả Bồ-tát đạt đến cứu cánh. Như thế là ta cũng không hề rời bỏ nẻo hành hóa của Bồ-tát.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát với thần túc của mình tu tập thực hiện sáu pháp của Bậc Giác Ngộ, tiến tới trên con đường tu học, thành Phật mới tạo nên giáo pháp hóa độ chúng sinh. Ta trước khi thành Phật, cũng do tu tập thực hiện sáu pháp ấy cùng thể hiện lòng Từ bi rộng lớn. Những gì là sáu pháp?

1. Luôn thể hiện lòng Từ bi nhân ái thương xót đối với những chúng sinh chưa được hóa độ.

2. Bố thí giúp đỡ đối với hết thảy mọi đối tượng.

3. Diễn giảng rộng khắp, ánh sáng giác ngộ không có tiến thoái.

4. Thực hiện ba pháp tuệ không đem lại sự thanh tịnh ổn định cho quốc độ.

5. Thu giữ giữ lấy quốc độ, tâm không dao động thay đổi.

6. Thọ nhận sự ấn chứng tin tưởng nơi Đức Phật để có thể trao lại cho chúng sinh.

Đó gọi là sáu pháp giúp cho việc thành tựu Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Đại Bồ-tát lại có sáu pháp, khiến luôn nhớ nghĩ đến việc hóa độ chúng sinh, không mang lòng lười nhác hay khinh thường, mà lại thực hiện đầy đủ mọi nguyện vọng của tất cả chúng sinh. Sáu pháp ấy gồm:

1. Tinh tấn đoạn trừ các lậu, kết sử.

2. Dù khổ hạnh cũng không rời đạo tâm.

3. Luôn tự nhớ nghĩ để thu giữ thân, khẩu, ý.

4. Tìm thầy để mong được thọ nhận chánh pháp.

5. Tu tập các đức là nhằm vì chúng sinh.

6. Thực hành các pháp định, quan sát lãnh hội mọi cội nguồn.

Đó gọi là sáu pháp giúp cho Đại Bồ-tát tạo được thuận hợp với trí tuệ giác ngộ.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Chư Phật Thế Tôn tu tập sáu pháp ấy, thành tựu được đạo quả Vô thượng Bồ-đề, hóa độ rộng khắp chúng sinh, chuyển pháp luân thâm diệu, hội nhập vào cửa Tổng trì. Thế nào là Tổng trì? Gọi là Tổng trì, tức là pháp Tổng trì pháp Anh lạc thanh tịnh. Bồ-tát hội nhập pháp Tổng trì ấy, thì có thể khiến cho chúng sinh luôn được an vui với sự diệu lạc của pháp an lạc đó.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Lại có pháp Tổng trì Vô biên tế, Bồ-tát đạt được pháp Tổng trì ấy thì có thể khiến cho vô biên vô tận chúng sinh luôn đứng vững trong tám nẻo giải thoát.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Lại có pháp Tổng trì Vô đoạn chuyển pháp, Bồ-tát đạt được pháp Tổng trì này sẽ khiến cho chúng sinh nghe pháp không hề bị gián đoạn. Lại có pháp Tổng trì Giác đạo liễu chúng sinh bản, Bồ-tát đạt được pháp Tổng trì ấy thì sẽ khiến cho a-tăng-kỳ chúng sinh biết rõ được gốc từ chốn nào đến. Lại có pháp Tổng trì Hành tích vô ngại, Bồ-tát đạt được pháp Tổng trì này thì sẽ thông tỏ tính chất như nhiên của các pháp, không có sinh, diệt. Lại có pháp Tổng trì Tụng pháp bất vong, Bồ-tát đạt được pháp Tổng trì ấy thì sẽ thu đạt được các pháp môn, không hề dấy khởi tưởng chấp về các pháp.

Này vị Thiên tử! Các pháp Tổng trì của Bồ-tát như thế là có đến vô lượng trăm ngàn vạn ức vượt khỏi sự suy niệm của tâm. Bồ-tát do đạt được các pháp Tổng trì ấy nên liền đạt hàng trăm ngàn pháp Tam-muội an lạc tự tại.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Có bốn pháp Biện tài của hàng Hiền thánh Như Lai, Bồ-tát đạt được bốn pháp đó thì đối với con đường hướng tới cửa ngõ Niết-bàn giải thoát không còn trở ngại gì. Thế nào là các pháp Biện tài của hàng Hiền thánh?

Này vị Thiên tử! Hoặc có vị Bồ-tát tâm ban đầu mới nhập định, tâm sau đấy hướng đến đạo thực hiện theo trí tuệ của Như Lai, không hề hủy hoại tâm trước, tức tâm ý lúc nhập định. Đó gọi là Bồ-tát đạt được pháp

Biện tài của hàng Hiền thánh.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Bồ-tát nhập định, niệm trước niệm sau luôn tịch nhiên chẳng động, có thể gồm đủ các tướng tốt hiện rõ khắp cho người đời được thấy, dùng thuần các vị Bồ-tát ở bên cạnh để giúp đỡ giữ gìn. Đó gọi là Bồ-tát đạt pháp Biện tài của hàng Hiền thánh.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Hoặc có Bồ-tát hiện rõ việc nhập định, tâm đi đến khắp vô lượng thế giới chư Phật thu nhận lấy các giới pháp thù diệu của Bậc Giác Ngộ, mà không một chúng sinh nào hay biết cả.

Lại nữa, này vị Thiên tử! Lại có Bồ-tát nhập pháp Tam-muội Diệt Tận là pháp chánh định vô hình, lại ra khỏi pháp định ấy và tạo ra vô số biến hóa, nhưng tất cả chúng sinh đều không hay biết được. Hoặc hiện một kiếp đến trăm ngàn kiếp. Hoặc hiện một tháng, hoặc hiện một ngày cho đến bảy ngày. Hoặc hiện thành Phật chọn lấy cảnh giới Bát-nê-hoàn. Này vị Thiên tử! Đó gọi là Bồ-tát đạt được Biện Tài với vô lượng công đức.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo vị Thiên tử:

–Như có hàng Bồ-tát riêng mình đi khắp ba cõi để cúng dường chư Phật Thế Tôn, thì trước nên tu tập pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy, để nhằm vượt qua hàng Thanh văn, Bích-chi-phật; để nhằm dốc cúng dường chư Phật Thế Tôn; để nhằm thấu đạt tận cùng vô lượng pháp trong ba đời; để nhằm đạt được sự giải thoát như Phật đã đạt được; để nhằm khiến cho chúng sinh trong một thời đều được thành Phật.

Này vị Thiên tử! Các vị Đại Bồ-tát ấy như vậy là phải tu tập pháp Biện tài của hàng Hiền thánh đó, lại thọ trì đọc tụng và thuyết giảng cho nhiều người cùng được lãnh hội. Cho dù chỉ với những thời gian ít ỏi nhất, hạn hẹp nhất, kể cả chỉ trong khoảnh khắc chốc lát. Vì sao? Vì chư Phật trong ba đời cũng như tất cả các con đường tu tập thảy đều từ đấy phát sinh, đem đến ánh sáng cho thế gian khiến những người khốn khổ tự nhiên được an lành. Như có các hàng thiện nam, thiện nữ thân thể mang bệnh nhọt bướu đầy những máu mủ nhớp nhúa, kẻ đó nếu được nghe pháp Biện tài của hàng Thánh hiền ấy, tức thì liền được tiêu trừ khỏi bệnh. Hoặc các thiện nam, thiện nữ mang các tật như xương sống bị cong vẹo, mắt mù, tai điếc, câm ngọng không nói được, nếu được gặp gỡ bậc Thiện tri thức thuyết giảng cho nghe bốn pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy, tức thì liền được giải thoát khỏi mọi khổ nạn đó.

Này vị Thiên tử! Nếu ta ngày trước chẳng đạt được bốn pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy, thì rốt cuộc cũng chẳng thể thành tựu được chúng. Vì sao? Vì công đức phước báo của các pháp đó là khó có thể lường

tính được. Như từ một kiếp cho đến trăm ngàn kiếp, vô số hằng sa kiếp, trong ấy cũng không thể dùng thí dụ để ca ngợi pháp diệu ấy cho hết được.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Ta nay sẽ nêu sơ lược một số điểm chính. Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, đi đến chỗ của Như Lai, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, lấy điều ấy làm hàng đầu. Cho đến vô lượng quốc độ trong mười phương, kính lễ cúng dường, tín tâm được thể hiện trọn vẹn. Mang vô số các thứ hương hoa, giăng treo các loại cờ phướn dù lọng, hỏi Phật về ý nghĩa thâm diệu của sự tăng trưởng công đức nhận biết tất cả các pháp như huyễn như hóa, cùng thuyết giảng về con đường tu tập của Bồ-tát để hóa độ tất cả. Mỗi mỗi phân biệt nhận rõ về đạo lớn bình đẳng, như vô số các hành của Bồ-tát thì không đồng, các hành của tánh chúng sinh cũng như thế. Lớp lớp Bồ-tát an trụ nơi cảnh giới. Lớp lớp Bồ-tát đầy đủ trí tuệ. Lớp lớp Bồ-tát gồm đủ uy nghi. Lớp lớp Bồ-tát với các hành thâm diệu. Lớp lớp Bồ-tát đạt được thần túc. Lớp lớp Bồ-tát với con đường đạt tới giải thoát. Lớp lớp Bồ-tát hội nhập vào cảnh giới dứt mọi tham đắm cấu nhiễm. Lớp lớp Bồ-tát dứt sạch mọi mê lầm, tâm luôn tự an lạc. Lớp lớp Bồ-tát thông tỏ nẻo xâu xa của các pháp, nên đã phân biệt nhận rõ vô lượng pháp. Lớp lớp Bồ-tát với trí tuệ thông đạt, nên có thể quan sát nhận biết căn tính của chúng sinh đã thuần thục. Lớp lớp Bồ-tát đạt được trí tuệ giác ngộ, nên không hề rời bỏ gốc ngọn các pháp định. Lớp lớp Bồ-tát đạt được các pháp quán sâu xa, luôn thực hiện các pháp Định ý. Lớp lớp Bồ-tát với thệ nguyện lớn lao, nên không hề trái với bản nguyện. Lớp lớp Bồ-tát dũng mãnh nên luôn thành tựu đầy đủ các pháp. Lớp lớp Bồ-tát tinh tấn nên không hề tỏ ra biếng trễ. Lớp lớp Bồ-tát chịu đựng khổ hoạn nên không hề nhớ nghĩ về kiếp gần kiếp xa. Lớp lớp Bồ-tát với lòng Từ bi rộng lớn nên tâm luôn thể hiện sự bình đẳng. Lớp lớp Bồ-tát với lòng thương xót lớn lao nên luôn thương nhớ nghĩ đến muôn loài. Lớp lớp Bồ-tát tâm luôn vui mừng nên chưa từng dấy khởi giận dữ. Lớp lớp Bồ-tát với tâm xả, nên luôn buông xả đối với tất cả. Lớp lớp Bồ-tát thực hành pháp quán Bất Tịnh nên luôn quán tưởng bên trong các pháp. Lớp lớp Bồ-tát thực hiện pháp quán về hơi thở ra vào nên luôn tự thu giữ tâm ý. Lớp lớp Bồ-tát thấu đạt diệu lý mười hai duyên khởi, nên luôn tự dứt sạch mọi thứ ràng buộc của các pháp. Lớp lớp Bồ-tát quán tỏ năm Ấm dấy mạnh, nên luôn nhớ nghĩ nhằm dứt trừ các tưởng.

Này vị Thiên tử! Như thế là các vị Đại Bồ-tát đã quan sát các pháp chẳng thể nghĩ bàn, làm thanh tịnh mọi nẻo dấu vết, thuận hợp tất cả các trí, thành tựu trọn vẹn một đạo, gốc quy về một cõi Niết-bàn giải thoát, như

thế mới thích hợp với pháp Biện tài của hàng Hiền thánh, từ đấy phân biệt nhận rõ về chỗ thuyết giảng kinh pháp của Như Lai.

Thế nào là kinh? Gọi là kinh đó chính là Khế kinh, Ca, Thọ quyết, Bản mạt cữu viễn sự, Tương ưng, Sinh, kinh Phương đẳng, Vị tằng hữu pháp, Nhân duyên kinh, Thí dụ, Thâm tạng, Đoạn kết. Này vị Thiên tử! Đó gọi là các vị Đại Bồ-tát tu học pháp ấy nên có thể đạt được đầy đủ mọi sự thông tỏ.

Đức Phật bảo Thiên tử:

–Như có Bồ-tát, muốn đạt được đầy đủ thân tướng của Như Lai, với ba hai tướng của bậc Đại nhân, tám mươi vẻ đẹp, và tám thứ âm thanh của loài chim Yết-tỳ (Ca-lăng-tần-già) cùng vòng tròn hào quang tỏa ra đến bảy thước, nói chung là muốn đạt tướng hảo như vậy, thì phải tu học pháp Biện tài của hàng Hiền thánh. Muốn đạt được Pháp thân Như Lai gồm đủ năm phần Pháp thân, thì phải tu học pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy. Muốn thu giữ giữ lấy tất cả sáu pháp tu Ba-la-mật của Bồ-tát, thành tựu Nhất thiết trí, đầy đủ các pháp Phật, thì phải dốc tu học pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như có chúng sinh muốn không rời bỏ các pháp, không dựa vào bốn đại, thông đạt các pháp thâm diệu sâu xa của Như Lai, nói chung là muốn đạt được như thế thì phải dốc tu học pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy. Lại muốn hội nhập vào cõi trí tuệ sâu rộng vô bờ, nương theo ba đạt Trí để du hóa tự tại với trăm ngàn pháp Tam-muội, thì phải tu học pháp Biện tài của hàng Hiền thánh ấy.

Như lại muốn dứt bỏ sạch danh hiệu, tên họ gốc chúng sinh của mình để thành tựu được tôn hiệu Như Lai, muốn lìa bỏ mọi nẻo trói buộc, mọi nơi chốn tạo tác đau khổ, bất an, nói chung là muốn đạt được những điều ấy, thì cũng phải dốc tu học pháp Biện tài của hàng Hiền thánh đó.

Này vị Thiên tử! Như thế là các vị Đại Bồ-tát tu học thông tỏ các pháp, đã tạo lập được con đường Đại thừa, thực hiện đầy đủ bản nguyện, làm thanh tịnh chúng sinh, thành tựu cõi Phật, đối với Pháp tạng của Phật không còn một trở ngại nào, nhờ đấy mà thấu đạt các pháp như huyễn hóa, như tiếng vang, như thân cây chuối, như bóng hình trong gương, như mọi cảnh tượng được thấy trong mộng, do như cảnh huyễn hóa nên chúng không thực có.

Này vị Thiên tử! Bồ-tát như vậy là đã lãnh hội rõ về các pháp, nên liền có thể bày tỏ sự kính lễ đối với chư Phật Thế Tôn, từ một cõi Phật này

đến một cõi Phật khác để lắng nghe thọ nhận các pháp Phật, hội nhập vào kho tàng thâm diệu ấy.

Đức Phật bảo vị Thiên tử:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, muốn được làm bậc Chuyển luân thánh vương luôn có bảy báu bên mình, thống lãnh bốn cõi Thiên tử; muốn làm bậc Phạm thiên vương cùng Thích Đề-hoàn Nhân, tóm lại là muốn đạt được các bậc ấy, thì phải tu học giới luật của bậc Hiền thánh.

Lúc Đức Thế Tôn nói xong lời này, thì có đến chín mươi tám ức vị đã đạt đạo quả A-la-hán thảy đều thay đổi chí hướng, nên đã cùng đến trước Đức Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con vì quá lơ là trong việc tu tập từ gốc, nên nay bị rơi ở chốn biên vực, kính bạch Thế Tôn rủ lòng thương xót chỉ dạy, để chúng con được tu tập pháp Biện tài của hàng Hiền thánh.

Các vị ấy thưa đến lần thứ ba, Đức Phật mới im lặng chấp nhận. Lại có vô số chúng sinh được nghe pháp ấy tức thì mọi thứ bụi bặm cấu nhiễm thảy đều dứt sạch và đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Đức Phật bảo vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư:

–Ở trong Hiền kiếp này có bảy trăm vị Phật đi trước ông và sẽ thành Phật, hiệu là Trí Tích Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ.

-oOo-

KINH BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 14

Phẩm 39: Pháp giới trong mười phương

Bấy giờ Đức Thế Tôn sắp đi vào cõi Diệt độ, chừng sau chín mươi ngày nữa sẽ nhập Bát-nê-hoàn, lúc này Đức Thế Tôn nói với bốn chúng:

–Ta ngày trước thành Phật ở nước Ma-kiệt-đà, sau khi thành Phật rồi thì an trụ ở giảng đường Pháp lạc, hằng sa các vị Bồ-tát trong mười phương thảy đều vân tập đến nơi chỗ ta, mỗi mỗi vị đều hết lòng khuyến thỉnh ta thuyết pháp. Lúc ấy có Bồ-tát tên là Ưu-bát Liên Hoa Tạng cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Người đời vì quá ngu si lầm lạc, không biết chánh pháp, kính mong Thế Tôn hãy diễn giảng rộng diệu nghĩa đạo để khiến cho chúng sinh được đội ơn độ thoát.

Lại có vị Bồ-tát tên là Ba-đầu-ma Tạng đi đến chỗ ta, cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Mãi bị chìm đắm trong sinh tử, trôi nổi nơi năm nẻo luân hồi, kính mong Đức Thế Tôn khai mở cửa pháp Cam lồ, khiến cho bao chúng sinh bị khổ loạn từ lâu đều được mang ơn tế độ.

Lại có vị Bồ-tát là Hỷ Tạng, cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế gian đầy những khổ não, với mười hai mối duyên buộc trói nên chưa thấy được tôn nhan Bậc Đại Giác Ngộ, kính mong Thế Tôn hãy cứu độ.

Lại có vị Bồ-tát tên là Chiên-đàn Tạng, đến trước Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Năm thứ uế trược, chúng sinh nơi biển khổ khác nào nơi vạc nước sôi nên khó biết được đạo pháp chân chánh, mặt trời trí tuệ nay đã xuất hiện, kính mong Đức Thế Tôn diệt trừ tăm tối.

Lại có vị Bồ-tát tên là Kim Cang Tạng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng sinh do thường tham đắm năm thứ dục lạc nên bị lửa dữ thiêu đốt không nhận biết được tánh Như Lai, kính mong Thế Tôn hãy tuyên giảng khắp chánh pháp đến với muôn loài.

Lại có vị Bồ-tát tên là Lực Tạng đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Mọi pháp ở thế gian đều vô thường, sinh diệt, đều có hạn, Thế Tôn nay đã thị hiện ở đời, sao chẳng thuyết giảng chánh pháp?

Lại có vị Bồ-tát tên là Vô Cấu Tạng đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn hiện nay như hoa sen không hề bị vướng nhiễm bụi nhơ, trong ngoài thảy bình đẳng, kính mong được thể hiện khắp chốn chánh pháp của Như Lai.

Lại có vị Bồ-tát tên là Thanh Tịnh Tạng đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Bậc Thầy cõi trời, người từ lâu không xuất hiện, muôn người nơi thế gian luôn sống trong cảnh tối tăm. Thế Tôn nay đã giáng trần, kính mong được nghe giảng chánh pháp.

Lại có Bồ-tát tên là Như Lai Tạng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hằng sa chư Như Lai Đẳng Chánh Giác thời quá khứ khi xuất hiện ở đời đều thuyết pháp, sao Thế Tôn hiện nay lại im lặng?

Lại có Bồ-tát tên là Nhu Thủ, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Sinh ra đời được gặp Phật là khó, được nghe kinh pháp của Thế Tôn là khó, được thọ lấy thân người là khó, làm công việc độ thoát chúng sinh là khó.

Lại có Bồ-tát tên là Từ Thị, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Tất cả mọi khổ hoạn đều do ân ái sinh ra, thế gian nhiều người lầm lạc theo nẻo phi pháp, kính mong Thế Tôn khai mở con đường giác ngộ.

Lại có Bồ-tát tên là Sư Tử, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phàm người muốn được nghe pháp thì phải đoạn trừ ba hình tướng chướng ngại, nay Thế Tôn là bậc Thầy vô thượng, mong dốc cứu độ muôn người.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Lượng Giới, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Diệu lực của Phật là vô sở úy, pháp giới là chẳng thể nghĩ bàn, chư Phật quá khứ vị lai đều thuyết pháp ở nơi chốn này.

Lại có Bồ-tát tên là Hư Không Tạng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Gốc là không có Vô thượng Chánh giác, không có cấu nhiễm ô trược, độ thoát người bình đẳng, sao Thế Tôn lại an trụ trong cảnh giới tịch nhiên?

Lại có Bồ-tát tên là Tuệ Tạo, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Sinh tử là hết sức khổ não, như người rơi xuống vực sâu. Thế Tôn nay là Bậc Đại Sư chèo thuyền, kính mong ra tay cứu vớt muôn loài.

Lại có Bồ-tát tên là Quang Tạo, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Các hành nay đã tận, đã dứt lìa mọi khổ trong ba cõi, bốn bậc tâm Từ bi, thệ nguyện gốc nay chính là lúc được thể hiện rõ.

Lại có Bồ-tát tên là Pháp Tạo, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Cõi chúng sinh khó lường tính hết. Tất cả mọi nẻo ân ái gặp gỡ. Ba ngôi báu luôn tồn tại. Mong Thế Tôn hãy mau thuyết pháp.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Trước, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng của trí tuệ giác ngộ đã hiện rõ tỏa chiếu xua trừ bóng tối ba độc cùng năm thứ khổ hoạn của người đời, kính mong Thế Tôn hãy mau diễn giảng chánh pháp.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Úy, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Ý vững như Kim Cang, thệ nguyện lớn luôn hết sức bền chắc, tâm thanh tịnh như hư không, mong Thế Tôn hãy dốc cứu độ bao nỗi ách của mọi người.

Lại có Bồ-tát tên là Hộ Giác, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Bậc Đại Trí đã thị hiện ở đời để hóa độ vô số người, mong được cứu độ hết thảy muôn loài, khiến đều đạt đến bờ giải thoát.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Sinh, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chánh pháp thật chẳng thể nghĩ bàn mà kẻ thông tỏ thấu đạt thì quá ít ỏi. Đã vô số kiếp tích chứa các hạnh, kính mong được thể hiện đầy đủ công đức ấy.

Lại có Bồ-tát tên là Thần Túc, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Mắt trí tuệ giác ngộ nay đã có mặt ở đời, sẽ hóa độ bao kẻ mê muội. Tuệ bình đẳng gốc là không, mong được thể hiện trí tuệ khiến lìa dứt mọi khổ hoạn ở đời.

Lại có Bồ-tát tên là Lôi Thanh, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Gốc các hành là tuệ không, trí thông tỏ hết thảy mọi người, luôn nhận rõ để dứt trừ sạch mọi phiền não bụi bặm. Đối với Thế Tôn thì hiện nay đúng là lúc cần chuyển bánh xe pháp.

Lại có Bồ-tát tên là Lôi Âm, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật là bậc tôn quý vượt hơn tất cả, trí hành hóa trong vô số kiếp, tự sinh tự nhiên diệt, là bậc được tôn quý vô lượng, không gì hơn.

Lại có Bồ-tát tên là Thường Bi, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn vốn đã tích tụ bao kiếp tu khổ hạnh, trải qua nhiều khổ nạn trong sinh tử. Mặt trời Phật nay đã xuất hiện ở đời, phải khiến cho thế gian không còn những kẻ ngu si cùng những cảnh tăm tối.

Lại có Bồ-tát tên là Huyễn Hóa, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Tư duy về hết thảy các pháp nhận thấy đều là cảnh huyễn hóa không thật. Đạo pháp sẽ đem đến sự bình đẳng, kính mong Đức Thế Tôn hãy mau diễn giảng chánh pháp.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Yếm, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng sinh trong ba đời luôn khổ chưa được nghe biết về tám con đường chân chánh để tu tập, nay bậc Tối Thắng đã thị hiện ở đời, thật đã đáp được khát vọng ngưỡng mộ từ lâu của muôn loài đối với bậc Thiện Nhân Sư.

Lại có Bồ-tát tên là Dũng Mãnh, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Do từ trong vô số đời, công hạnh vun đắp thật chẳng thể lường tính hết, uy thần bao trùm hết thảy, kính mong được dứt trừ sạch mọi khổ não.

Lại có Bồ-tát tên là Giác Tri, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Trí tuệ Phật thật là vô lượng, chánh pháp diễn giảng cũng vô cùng, gốc trụ cũng không trụ, kính mong chuyển bánh xe chánh pháp.

Lại có Bồ-tát tên là Thiện Hành, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Gốc các pháp là vô sinh nên thảy là không sinh. Nay mặt trời tối tôn đã xuất hiện, hiện thân nơi cõi đời đầy năm thứ ô trược, kính mong hãy dốc hóa độ muôn người.

Lại có Bồ-tát tên là Chánh Kiến, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn là bậc tôn quý bậc nhất trong ba cõi,

là chỗ được trời người cúng dường, chuyển pháp chấn động cả tam thiên đại thiên thế giới, sao nay lại tịch nhiên im lặng?

Lại có Bồ-tát tên là Pháp Tịnh, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Ví như từ vô số kiếp, muốn tán dương hết công đức của Thế Tôn, suy cứu tận cùng về hàng trăm nẻo phước ấy thật chưa bằng một phần nhỏ xíu ít ỏi.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Tướng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Gốc là không, là vô tướng, Thế Tôn nay đã hiện đủ các tướng hành tận đạt quả Phật, sao mãi nhập Thiền định?

Lại có Bồ-tát tên là Bất Tư Nghị, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết thảy các loài chúng sinh không nhận thấy được nỗi khổ của sinh diệt. Thế Tôn đã thấu đạt gốc của mọi tướng, kính mong được thấy sự cứu độ thể hiện đúng lúc.

Lại có Bồ-tát tên là Đạo Chủ, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp là không, do nhân duyên hợp tạo nên. Đã từ lâu bánh xe chánh pháp chưa được chuyển, sao nay Thế Tôn còn nhập chánh định?

Lại có Bồ-tát tên là Luân Chuyển, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Bình đẳng, không phân biệt thương ghét, là do luôn nhớ thương đến muôn loài. Thế Tôn nay đã thật sự chiếu cố đến muôn loài, sao lại mãi im lặng?

Lại có Bồ-tát tên là Vô Lượng Biện Tài, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn là Bậc Đại Thánh tôn quý trong loài người, từng dốc sức tu tập trải qua vô số kiếp, nay đã thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, kính mong hãy xót thương đến muôn người.

Lại có Bồ-tát tên là Sinh Tận, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Gốc của hết thảy mọi hành tất quy về vô thường, thân thường chẳng còn là thân thường. Thế Tôn nay sao lại vướng nơi thân thường?

Lại có Bồ-tát tên là Bản Mạt Không, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hư không là chẳng tận cùng, không bờ bến, chúng sinh khó được giác ngộ. Như Lai đã thể hiện rõ gốc không, lúc này nên diễn giảng chánh pháp chớ nên nghi ngờ.

Lại có Bồ-tát tên là Đa Bi, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phàm muốn đem lại lợi ích cho mình thì trước nên hóa độ hết thảy mọi người. Đức Thế Tôn từ nơi chúng sinh mà xuất hiện, nay sao lại muốn làm trái với thệ nguyện gốc của mình?

Lại có Bồ-tát tên là Hiền Đức, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp Thần túc vô lượng, sáu Độ không tăng giảm, các tướng tự trang nghiêm thân. Kính mong Thế Tôn hãy thể hiện đúng lúc trí tuệ giác ngộ giáo hóa chúng sinh.

Lại có Bồ-tát tên là Nhất Ý, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Các vị Bồ-tát trong mười phương thảy cùng vân tập đến thế giới Ta-bà, là nhằm để được nghe và lãnh hội chánh pháp. Kính mong Thế Tôn hãy mau nên giảng đạo giác ngộ.

Lại có Bồ-tát tên là Bất Hư Vọng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn là Bậc Đại Từ Bi, nhập chánh định để tư duy về mọi lẽ sâu xa vô lượng, nhưng đã quá lâu rồi, nay chính là lúc nên thuyết giảng chánh pháp.

Lại có Bồ-tát tên là Hỷ Lạc, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Biết rõ vô lượng hành trong cuộc sống, hành vượt quá giới hạn ba cõi. Thế Tôn hiện nay là bậc Tôn quý trong ba cõi, kính mong hãy hóa độ mọi chúng sinh nơi ba cõi này.

Lại có Bồ-tát tên là Bản Vô, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn nay là bậc đã đạt được mọi sự thần diệu hết mực, đạo lực thật chẳng thể nghĩ bàn, thành tựu đạo quả Phật là vì chúng sinh, sao lại chưa chuyển pháp luân?

Lại có Bồ-tát tên là Ma-ha Diễn, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Ba thừa cùng một nẻo hướng tới, chưa được nghe giảng thuyết chánh pháp, Thế Tôn nay sẽ phân biệt chỉ rõ, khiến biết được cảnh giới Nê-hoàn giải thoát.

Lại có Bồ-tát tên là Kiếp Số, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Đời sống con người đều sẽ quay về sự diệt, lìa bỏ một thân thì lại mang lấy một thân khác. Kính mong Thế Tôn hàng phục khiến vượt được mọi sinh diệt.

Lại có Bồ-tát tên là Thọ Chứng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Sinh, lão, bệnh, tử là những nỗi thống khổ, năm ấm là nguồn gốc của mọi tai họa, mười hai nẻo dẫn dắt trói buộc. Kính mong Thế Tôn mau ra tay cứu độ.

Lại có Bồ-tát tên là Bất Thuấn, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Quốc độ của chúng con cách cõi này hết sức xa xôi, kính mong Thế Tôn nên mau thuyết pháp để chúng con được lãnh hội.

Lại có Bồ-tát tên là Tiệp Tật Trí, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn là bậc gồm đủ bảy Giác ý, bốn Tâm vô lượng, sẽ khiến cho bao người còn mê lầm được giác ngộ. Kính mong Thế Tôn hãy dốc độ thoát họ.

Lại có Bồ-tát tên là Thường Cử Thủ, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn là Bậc Đại Nhân các tướng viên mãn, làm hiển lộ rõ tất cả các pháp, đã lìa hết thảy mọi nẻo trói buộc, lại cũng khiến cho muôn loài cùng được lìa bỏ như thế.

Lại có Bồ-tát tên là Pháp Ý, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Các vị Như Lai thời quá khứ, thuyết giảng chánh pháp vô lượng, nay Thế Tôn đã thành Phật, mong được chuyển pháp luân.

Lại có Bồ-tát tên là Nhật Nguyệt Thanh Mãn, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế gian thảy đều là vô thường, tất cả đều quy về không nhận biết rõ về tính chất không chốn sinh, nên Thế Tôn nay là Bậc Tối Thượng trong cõi người.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Lượng Xưng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thân thanh tịnh không tạo ác, miệng thanh tịnh nên mọi ngôn ngữ luôn chân thật tin tưởng, thật là bậc siêu việt hơn tất cả, trong cõi trời, người không ai hơn được.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Dữ Đẳng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai từ nơi Như mà sinh, giáng thần nơi cõi đời là nhằm hóa độ muôn loài, nay đúng là lúc nên thuyết giảng chánh pháp, sao lại tỏ ra do dự?

Lại có Bồ-tát tên là Viễn Ly, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Từ trong vô số kiếp, thời thời đều có Phật ra đời, như mặt trời hiện hoa nở tươi, sao lại chưa thấy có ánh sáng?

Lại có Bồ-tát tên là Uy Thần, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Mười lực không ai có thể sánh, đạt Không, Vô tướng, Vô nguyện. Pháp thân như vầng sáng yên định, kính mong Thế Tôn

khai mở pháp diệu Cam lồ.

Lại có Bồ-tát tên là Đạo Lực, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Quán không dứt hết mọi tưởng niệm, các hành cũng tịch nhiên dứt sạch, từ đó tự đạt đến đạo quả Phật, được cả trời người cùng cung kính.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Sở Ỷ, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng sinh có bao nhiêu là loài, chẳng nhận biết được cửa giải thoát, nên mong được Thế Tôn dẫn đường, mới đến cõi Vô úy.

Lại có Bồ-tát tên là Nhàn Tĩnh Quán, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Lòng người như nước chảy, niệm niệm đều sinh ác, chỉ có Thế Tôn mới dứt sạch được cội rễ, hoàn toàn tiêu diệt mọi mầm mống ấy.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Tận Ý, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Đã vượt qua biển sinh tử, dốc tu tập phạm hạnh, chúng sinh hiện đang khao khát có được chánh pháp, mong hãy thuyết giảng khiến họ được lãnh hội đầy đủ để tu học.

Lại có Bồ-tát tên là Bất Vi Tín, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Ba cõi đều là chốn lửa dữ, chúng sinh thật không chốn nương tựa, Thế Tôn đã luôn nhớ nghĩ thương xót họ, nên hãy mau thuyết giảng pháp cứu đời.

Lại có Bồ-tát tên là Thiện Quyền Hiện, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thông đạt tận cùng hết thảy mọi kho tàng, an trụ nơi cảnh giới giải thoát, rõ tận mọi gốc không hành, sao nay Thế Tôn còn nghĩ ngợi?

Lại có Bồ-tát tên là Đạt Bản Nguyên, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Bốn đại hợp lại nơi một chốn, đều do hành thức từ trước, si mê ái dục cùng nhau phát sinh, kính mong Thế Tôn mau chỉ dạy rõ pháp để trừ diệt.

Lại có Bồ-tát tên là Sơn Nhạc, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Sở dĩ chư Phật xuất hiện ở đời là nhằm tế độ khắp cõi tam thiên đại thiên, khiến cho mọi chúng sinh còn vô minh đoạn trừ vĩnh viễn ba nẻo ác.

Lại có Bồ-tát tên là Đãi Giác, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay đã đạt được những gì chưa đạt, không còn tạo ra gốc sinh tử, tâm Thế Tôn thường định, mong được mau khỏi thiền định!

Lại có Bồ-tát tên là Hiền Hộ, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết thảy gốc mọi pháp, sinh diệt không chốn dấy khởi, trí tuệ thông tỏ bao nỗi khổ trong ba cõi, mong được dứt sạch hết thảy mọi lậu.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Dự Đẳng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp của chư Phật không khác nhau, gốc là nhằm hóa độ mọi người. Từ nơi gốc là các ý lại, Bậc Đại Từ nay đã có mặt ở đời.

Lại có vị Bồ-tát tên là Đại Thiên, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng sinh nếu có giới hạn, được trông thấy hình tướng Như Lai nhưng chưa được nghe pháp Chân đế, kính mong hãy mau diễn giảng chánh pháp.

Lại có vị Bồ-tát tên là Hành Đạo, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay đã được thấy sắc tướng thân, hết thảy các hành đều gồm đủ, đã dốc tu tập đạt đến Bậc Chánh Giác Vô Thượng, sao lại không hành Phật sự.

Lại có vị Bồ-tát tên là Ly Cấu, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Gốc chốn phát nguyện của Thế Tôn, nhằm vì a-tăng-kỳ chúng sinh, khiến họ dứt hết mọi thứ điên đảo, thì mới trông thấy được con đường chân chánh.

Bấy giờ lại có vị Bồ-tát tên là Vô Tận, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chiêm ngưỡng tôn nhan như hoa nở, dung mạo không ai sánh bằng, công đức vượt tám nạn, do đâu lại tịch nhiên?

Lại có vị Bồ-tát tên là Vô Hy Vọng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Mười lực thương xót muôn loài mà hiện ở đời, giáo hóa chư Thiên cùng người đời đưa họ đến bờ giác ngộ, là con đường hành hóa của bậc Thánh hiền.

Lại có vị Bồ-tát tên là Phật Tuệ, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Từ nơi cõi hư không này cho tới khắp các cõi trong mười phương, thảy đều đến nhằm được nghe và lãnh hội chánh pháp

để rửa sạch tâm cấu uế, lo khổ.

Lại có vị Bồ-tát tên là Nhân Bản, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Ba cõi đầy những khổ hoạn, cũng không có nơi chốn để trốn tránh được, chỉ có bậc đầy đủ thần lực tiếp độ thì mới được an lạc vĩnh viễn.

Lại có vị Bồ-tát tên là Thiên Vương, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thân cấu uế với ba trăm lẻ năm pháp, tâm người luôn bị ô nhiễm, phải dùng ánh sáng trí tuệ giác ngộ thì mới xua trừ sạch hết.

Lại có vị Bồ-tát tên là Vô Nộ, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con vốn dốc theo trí tuệ bình đẳng, nên đến nơi Đức Thế Tôn với tâm ý rất tỉnh táo tha thiết, là muốn được lãnh hội pháp vô lượng, để tu tập theo hành gốc không.

Lại có vị Bồ-tát tên là Vô Dục, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nhớ về quá khứ, có Đức Phật hiệu là Năng Nhân, khuyến thỉnh xin thuyết pháp, như Thế Tôn không khác.

Lại có vị Bồ-tát tên là Nhập Định, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Từng nghe thành tựu Phật đạo, ba lượt chuyển pháp luân, sao nay Thế Tôn lại im lặng, chưa được nghe một âm thanh chuyển động?

Lại có vị Bồ-tát tên là Hải Tướng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay đã có được trí tuệ thông đạt, đều nhờ được lãnh hội chánh pháp. Thế Tôn vốn luôn thương xót đến mọi chúng sinh, nên xin hết lòng khuyến thỉnh Như Lai.

Lại có vị Bồ-tát tên là Sư Tử Hống, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Gốc nhất tướng là vô tướng, mọi pháp thảy đều không tịch, chỗ chúng sinh hiện chưa đạt được sẽ được Đức Thế Tôn phân biệt chỉ dạy rõ.

Lại có Bồ-tát tên là Đại Hào, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Bậc được chư Thiên tôn quý thật là vời vợi, các tướng không gì sánh kịp, muốn được nghe pháp Anh lạc, để cho tất cả mọi người đều được khai ngộ.

Lại có Bồ-tát tên là Lạc Cư, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như hoa Ưu-đàm-bát hàng ngàn kiếp mới xuất hiện. Phật lại còn vượt hơn thế nữa; nay Phật đã ra đời sao còn tự ẩn mình mà chưa chuyển pháp luân?

Lại có vị Bồ-tát tên là Thú Đạo, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Các pháp nương nhau cùng sinh, không hề nhiễm phiền não trong ba cõi, kính mong được tuôn mưa hoa Bảy giác, khiến mọi người đều được thấm nhuần.

Lại có vị Bồ-tát tên là Giảng Pháp, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Dứt mọi duyên tưởng của chúng sinh, pháp do nhân duyên hợp, tâm thanh tịnh không tịch dứt sạch mọi cấu uế, xin Thế Tôn phân biệt đầy đủ.

Lại có vị Bồ-tát tên là Nhãn Thông, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn vốn hành theo nguyện ấy, sẽ hóa độ bao kẻ còn mê lầm, hôm nay kỳ hạn đã đến, kính mong mau thuyết giảng Tuệ không vô.

Lại có vị Bồ-tát tên là Vô Đảnh Tướng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế gian đầy dẫy những chúng sinh điên đảo thật hết sức đáng thương xót, mê lầm nên không rõ đường chính, kính mong chỉ rõ nẻo ánh sáng trí tuệ.

Lại có Bồ-tát tên là Đắc Tổng Trì, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nhớ nghĩ về đời quá khứ, cùng với Thế Tôn phát thệ nguyện lớn lao, sẽ hóa độ hằng sa chúng sinh, khiến họ cùng đạt đến bờ giải thoát.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Dữ Đẳng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn nay với tướng lưỡi dài rộng, như hoa che phủ diện mạo, thảy đều do thuyết giảng chánh pháp, nên mới đạt được phước báo ấy.

Lại có Bồ-tát tên là Đại Thí, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn vốn hay thi ân cứu giúp người, chẳng hề mong được báo đáp, nên nay mới là Bậc Nhân Trung Tôn, uy đức lồng lộng như thế.

Lại có Bồ-tát tên là Cứu Cánh Tịnh, đến trước Đức Phật cung kính

thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Sáu Độ trí tuệ lớn, sẽ được nêu bày khắp thế gian, khiến cho những kẻ ngu si mê lầm thảy hướng về nẻo hành gốc không.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Trước Quán, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Bốn biện tài không tham đắm, ứng đối với hết thảy mọi người, mỗi mỗi đều làm rõ các mối nghi, đều do duyên phước báo từ trước.

Lại có Bồ-tát tên là Hiếu Hỷ, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Xưa từng tạo duyên với hàng Thiện tri thức, thành tựu cửa đạo pháp, nay đã được thành Phật, không là chánh pháp sao có được đạo quả ấy?

Lại có Bồ-tát tên là Thậm Thâm Trí, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Tạo dựng nên hết thảy các hành, mọi đức tự trang nghiêm, chỉ có Phật mới có thể diễn giảng thông suốt, từ có cho đến cõi tận cùng.

Lại có Bồ-tát tên là Hoa Man Tử, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nhiều kiếp từng tích lũy bao công đức, thông tỏ pháp không chân thực, đức hạnh là bậc Tôn quý trong ba cõi, thảy đều do phước báo được nghe chánh pháp.

Lại có Bồ-tát tên là Sắc Tướng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Sáu thân của Bậc Như Lai, đều là kim cương nên không gì có thể hủy hoại được, nguyện đem pháp vô hình phổ cập đến khắp muôn loài.

Lại có Bồ-tát tên là Quán Ngoại Thân, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như ánh mặt trời tỏa chiếu, xua tan mọi chốn tâm tối, nay chưa được thấy ánh hào quang của Phật, kính mong thị hiện rõ tướng uy nghi.

Lại có Bồ-tát tên là Cụ Túc Tướng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Luôn nhớ nghĩ đến pháp vô thường, thu giữ ý thực hành nhập định, lìa hẳn mọi cấu uế trong ba cõi, độ thoát hết thảy muôn loài.

Lại có Bồ-tát tên là Thuần Thục Căn, đến trước Đức Phật cung kính

thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nẻo hành hóa chánh pháp của chư Phật là nhằm hóa độ mọi người. Sở nguyện gốc nay đã đạt quả nên hiện tại thật đúng lúc nên thuyết pháp.

Lại có Bồ-tát tên là Chúng Sinh Căn, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp giới vượt mọi nghĩ bàn, căn tính của chúng sinh cũng vậy, kính mong đem diệu lực thần túc thị hiện khắp tất cả.

Lại có Bồ-tát tên là Thông Tuệ, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Sắc tướng sáng ngời như Tuyết sơn, người đời thảy đều quy ngưỡng, nay tuy đã được trông thấy một ngôi báu. Kính mong nêu bày về hai ngôi báu nữa.

Lại có Bồ-tát *(các bản đều khuyết tên)* đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật đạo thật vô cùng thâm diệu, giảng dạy trao truyền tất cả các pháp, nên được xem là Bậc Pháp Vương trong ba cõi, thảy đều do gốc các pháp.

Lại có Bồ-tát tên là Cực Vi, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chư Thế Tôn trong mười phương thảy đều khiến chúng con cùng đến cõi này, chỉ nhằm được lãnh hội chánh pháp, nên không hoan hỷ khi bậc đại giác còn im lặng.

Lại có Bồ-tát tên là Sắc Thân, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Vô lượng chư Phật giới luật luôn được thanh tịnh, tự đạt được và truyền dạy lại cho người khác, hết thảy mọi nguyện đều thành tựu viên mãn.

Lại có Bồ-tát tên là Tịnh Âm Thanh, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Mười tuệ, mười pháp vô sinh, mười pháp nhận biết tưởng dứt, mười Địa công đức gồm đủ, mong thể hiện mười Lực thuyết pháp độ sinh.

Lại có Bồ-tát tên là Thường Định, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay xét thấy mình còn quá kém cõi, các trí chưa được mở rộng tầm, hôm nay kính mong Thế Tôn, chỉ rõ cho con nẻo tu tập thần túc.

Lại có Bồ-tát tên là Vô Để, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con vốn đã tự phát thệ nguyện, chính yếu là nhằm được nghe giảng dạy. Hôm nay Thế Tôn không thuyết pháp, con xin sẽ không rời khỏi chốn này.

Lại có Bồ-tát tên là Diễm Quang, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật đạo là hết sức khó đạt, nẻo sinh diệt của các pháp là vô cùng tận, có thể làm thanh tịnh mọi thứ phiền não cấu nhiễm, từ đấy mới thích hợp cho việc hội nhập đạo chân chánh.

Lại có Bồ-tát tên là Pháp Nhãn, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Vô lượng pháp Tổng trì, âm thanh chấn động khắp trời đất, thuyết giảng pháp độ chúng sinh khiến cho hết thảy đều thành tựu Phật đạo.

Lại có Bồ-tát tên là là Từ Nhân, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Các pháp thật hết mực thâm diệu sâu xa, như hư không thênh thang không dấu vết mối buộc, thông tỏ gốc không của mọi nẻo, nên được xưng tán là Bậc Nhân Trung Tôn.

Lại có Bồ-tát tên là Nhất Thừa, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Cõi sinh tử đầy những phiền não bụi bặm cấu nhiễm, tám nạn chính là những bức tường thành vây hãm, khổ ấy chẳng ai có thể cứu được, chỉ có Phật mới đủ khả năng độ thoát.

Lại có Bồ-tát tên là Thanh Minh, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Khổ thay! Già bệnh chết, ba cõi là hoa lớn, mặt trời trí tuệ nay đã xuất hiện, sao lại còn lặng im chưa thuyết giảng chánh pháp?

Lại có Bồ-tát tên là Trường Thọ, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Người đời thọ mạng ngắn ngủi, canh lạc lại là nẻo buộc trói, sáu thức chính là những kẻ phát ngôn tán trợ. Kính mong Thế Tôn hãy tiêu diệt chúng.

Lại có Bồ-tát tên là Toán Số, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết thảy mọi loài chúng sinh đều bị ba độc phủ che, Thế Tôn đã giáng thần, kính mong mau đem pháp được để trị liệu.

Lại có Bồ-tát tên là Hợp Man Chưởng, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Tiếng tăm vang động khắp mười phương, tuôn xuống những trận mưa pháp cam lồ, kho tàng chánh pháp là thâm diệu vô cùng tận, chẳng phải Phật thì ai là người có thể tuyên giảng được?

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo đại chúng:

–Các vị Bồ-tát ấy, số lượng đến hàng trăm ngàn vạn ức, mỗi mỗi vị đều hết lòng khuyên ta phát huy đạo pháp để cho chánh pháp được kính mộ khắp mọi nơi chốn, ai nấy đều ân cần bày tỏ lời thỉnh cầu tha thiết nhất đối với Phật. Ta lúc đó đã phóng ánh hào quang từ hướng lưỡi tỏ chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, sau đấy thì thu hồi ánh hào quang trở lại và nói với chúng Bồ-tát: "Ta nay sở dĩ có được tướng lưỡi dài rộng như thế là vì đã phân biệt nhận rõ các pháp là không chốn có. Lại dùng tám thứ âm thanh làm chấn động vô lượng cõi Phật trong mười phương thảy đều nghe biết."

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì đại chúng mà nói bài tụng:

Hết thảy gốc các pháp
Nhân duyên hợp tạo nên
Mọi quốc độ mười phương
Đều vô hình, không tịch.
Đạo ý tự nhiên sáng
Công đức các tướng đủ
Nhận rõ pháp trong ngoài
Không hình, không thực có.
Nghe ta đã thành Phật
Độ thoát cho muôn người
Có pháp Anh lạc lớn
Trang nghiêm tịnh cõi Phật.
Các vị muốn được nghe
Rõ tâm ngọn nguồn không
Mỗi mỗi nên phân biệt
Khiến đạt bờ giác ngộ.
Ta xưa bốn thệ lớn
Sẽ độ kẻ mê lầm
Đâu đến mọi người thỉnh
Khiến đều có lòng buồn.
Ta gốc mới phát tâm
Đâu hạn chế số lượng
Chỉ duyên chưa gặp đạo
Nên lại im lặng vậy!

Lúc này hết thảy các vị Bồ-tát trong chúng hội nghe Phật nói bài kệ ấy, ai nấy đều hết sức vui mừng hoan hỷ, hầu như không kiềm chế nổi, cùng nói:

–Lành thay! Thật là điều chưa từng có! Như Lai sắp sửa nêu giảng

giáo pháp nhằm độ thoát chúng sinh làm thành pháp giới, bao nỗi khổ hoạn trong ba đời thảy được đội ơn giải thoát.

Bấy giờ nơi tòa ngồi có hơn hai vạn người, là những vị chưa đạt được thần thông, là hàng phàm phu còn đang tu học thảy đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mỗi mỗi đều phát nguyện dấy khởi tâm thiện muốn được nghe pháp Anh lạc lớn lao ấy.

-oOo-

Phẩm 40: Mười trí

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Các vị Đại Bồ-tát trước nên tu tập pháp gì, có được những công đức gì thuận hợp với pháp lớn Anh lạc để thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh giác?

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Hãy hết sức lắng nghe và khéo suy nghĩ ghi nhớ! Như có Đại Bồ-tát muốn thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cùng với pháp lớn Anh lạc tương ứng, muốn đoạn trừ sạch mọi cội rễ sinh tử, muốn làm cho chánh pháp của Như Lai được hưng thịnh phát triển tốt đẹp, muốn đạt được vô lượng pháp Định ý như Thế Tôn, muốn đạt được pháp tánh như nhiên dẫn đến mọi tự tại, thì các vị Đại Bồ-tát ấy phải nên tu học pháp môn Vô lượng trí. Thế nào là pháp môn Vô lượng trí? Bồ-tát Di-lặc hãy cố gắng lãnh hội! Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác có mười trí sáng tỏ, chỉ trong khoảnh khắc một ý một niệm một lúc, tất có thể nhận biết về vô lượng cảnh giới của chúng sinh, tư duy nhận rõ không hề làm mất pháp giới, liền thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Những gì là mười trí sáng tỏ ấy? Chỗ gọi là mười trí sáng tỏ ấy, Đại Bồ-tát chỉ trong khoảnh khắc một thời, có thể khiến cho hết thảy chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều được sinh hết lên cõi trời Đâu-thuật, cùng tu tập hạnh thiện, đều không có tâm đổi khác, mà những chúng sinh còn lại đều không hề hay biết.

Lại nữa, này Bồ-tát Di-lặc! Đại Bồ-tát trong khoảnh khắc một lúc, có thể khiến cho tất cả chúng sinh trong cõi tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu đạo quả Bồ-tát, pháp pháp đều trọn nên, cùng với các bậc Thánh hiền hưởng chung sự an lạc, mà những chúng sinh khác không hề hay biết.

Lại nữa, này Bồ-tát Di-lặc! Đại Bồ-tát chỉ trong khoảng một lúc, có thể khiến cho khắp tam thiên đại thiên thế giới, với những chúng sinh trong ấy, đức của căn lực chưa được đứng vững, đều cùng thời xuất gia tu tập phạm hạnh vô thượng, cạo bỏ râu tóc mặc lấy ba thứ y, tay mang cầm đủ các đồ dùng của người xuất gia tu tập mười hai pháp, có lúc đi khất thực làm phước điền để hóa độ mọi người, nhưng các chúng sinh khác không hề hay biết.

Lại nữa, này Bồ-tát Di-lặc! Đại Bồ-tát chỉ trong khoảng một lúc, có thể khiến cho hết thảy chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới thành tựu đạo quả Bồ-tát đi đến nơi cội Bồ-đề, được đồng tử Các Tường dâng cỏ để ngồi kiết già ngay ngắn tự suy nghĩ: "Ngày hôm nay sẽ thành bậc vô thượng chánh giác, điều này là tất nhiên, trước sẽ tạo được sự cảm ứng đến tất cả thế giới, các vị Thánh hiền đắc đạo đạt được thần thông cùng đến để ủng hộ ta!", nhưng mọi chúng sinh khác không chút hay biết.

Lại nữa, này Bồ-tát Di-lặc! Đại Bồ-tát chỉ trong một khoảnh khắc, có thể khiến cho hết thảy chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu đạo quả Bồ-tát, cùng chuyển pháp luân, với bốn Thánh đế là pháp như thật gồm Khổ, Tập, Tận, Đạo, cũng khiến cho chúng sinh tu tập đạt giải thoát, tùy theo nẻo suy niệm của từng người mà đạo quả ba thừa đều trọn nên, mà những chúng sinh khác không hề hay biết gì!

Lại nữa, này Bồ-tát Di-lặc! Đại Bồ-tát chỉ trong một khoảnh khắc, có thể khiến cho hết thảy chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, các căn đều thuần thục, gồm đủ năm phần Pháp thân, các tướng đầy đủ, thành tựu mọi thệ nguyện lớn lao, thực hiện các Phật sự, hàng phục đám ma oán, mà những chúng sinh khác không hề hay biết gì.

Lại nữa, này Bồ-tát Di-lặc! Đại Bồ-tát chỉ trong một khoảnh khắc, có thể khiến cho hết thảy chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu đạo quả Bồ-tát và đều cùng thành Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nhập pháp Tam-muội Phật ý. Mỗi mỗi vị đều phân thân để giáo hóa chúng sinh đi vào pháp luật của Bậc Giác Ngộ, mà những chúng sinh khác không hề hay biết.

Lại nữa, này Bồ-tát Di-lặc! Đại Bồ-tát chỉ trong một khoảnh khắc, có thể khiến cho hết thảy chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu đạo quả Bồ-tát, nhập pháp Định ý như ý, đều khiến cho núi sông đá tường vách ngói gạch cây cỏ biến thành bảy thứ châu báu, nhằm cung cấp cho hàng nghèo khổ đều được sung túc, sau đấy mới thuyết giảng sáu pháp Ba-la-mật, mà những chúng sinh khác không hề hay biết gì.

Lại nữa, này Bồ-tát Di-lặc! Đại Bồ-tát chỉ trong một khoảnh khắc, có thể khiến cho hết thảy chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu đạo quả Bồ-tát, nhập pháp Định ý kim cang. Từ đấy có thể chuyển hóa tất cả thành màu vàng ròng như sắc tướng của Phật không khác và thảy đều thành tựu đạo quả Vô thượng, mà những chúng sinh khác đều không hề hay biết.

Lại nữa, này Bồ-tát Di-lặc! Đại Bồ-tát chỉ trong một khoảnh khắc, có thể khiến cho hết thảy chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu đạo quả Bồ-tát, đạt được các căn lực giác ý của chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, nhận rõ các pháp không vô tướng vô nguyện, thông tỏ các pháp thảy là không chốn có, mà những chúng sinh khác không hề hay biết gì cả.

Này Bồ-tát Di-lặc! Như thế là các vị Đại Bồ-tát đã thực hiện mười trí tuệ sáng tỏ dẫn đến việc thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề rõ ràng không còn hồ nghi.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay được nghe Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thuyết giảng chánh pháp, tâm con đã an nhiên trong lặng mà có được giác ngộ lớn lao, xin nguyện cho mọi chúng sinh đều đạt được trí tuệ ấy.

-oOo-

Phẩm 41: Thuận hợp thời

Bấy giờ, Bồ-tát Pháp Diệu cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Các vị Đại Bồ-tát làm thế nào để tu tập đạo Vô thượng Bồ-đề và thành tựu đạo quả Tối chánh giác, giữ gìn đúng uy nghi thuận hợp trong mọi lúc hành hóa mà có thể gồm đủ các pháp lớn Anh lạc?

Đức Phật bảo Bồ-tát Pháp Diệu:

–Như có Đại Bồ-tát muốn đạt được đầy đủ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, gồm đủ các pháp lớn Anh lạc của Như Lai, thì phải nên tu tập mười pháp lớn Anh lạc tuệ, nhờ đấy nên có thể đạt đầy đủ các pháp lớn Anh lạc.

Này vị Tộc tánh tử! Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, muốn được nghe các pháp lớn Anh lạc của Như Lai thuận hợp với mọi thời hành hóa, thì hãy cố gắng lắng nghe và khéo suy nghĩ ghi nhớ.

Những gì là mười pháp Anh lạc Tuệ?

Như Đại Bồ-tát, tự nhận biết thời đã đến, sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì không để mất kỳ hạn đến nơi cội Bồ-đề, tâm giữ vững thệ nguyện lớn lao, tâm như hư không, dứt trừ hết mọi tưởng. Đó gọi là Đại Bồ-tát hành hóa thuận hợp thời.

Lại nữa, này Bồ-tát Pháp Diệu! Lại như Bồ-tát đã tự xét kỹ và nhận biết, hiện nay mình đã đến lúc có thể giáo hóa chúng sinh với những họ tên như thế không vượt qua giới hạn ấy, thì điều chính yếu là phải độ thoát hết thảy chúng sinh, sau đấy thì mới định rõ. Đó gọi là Đại Bồ-tát hành hóa thuận hợp thời.

Lại nữa, này Bồ-tát Pháp Diệu! Lại như Bồ-tát đã tự xét kỹ và nhận biết, hiện tại sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, lại sẽ được thọ ký Bồ-tát với mọi thứ như cõi nước, những người phụ giúp hầu cận, mọi phương diện ở nơi chốn ấy. Đó gọi là Đại Bồ-tát hành hóa hợp thời đúng lúc.

Lại nữa, này Bồ-tát Pháp Diệu! Lại như Bồ-tát đã tự xét kỹ và nhận biết, hiện nay mình đã đạt được các trí tự tại, sẽ khiến cho chúng sinh cũng đạt được như ta không khác, kịp lúc đến nơi ấy để giáo hóa, khiến cho mọi chúng sinh đạt được pháp tự tại vô ngại đấy. Đó gọi là Đại Bồ-tát hành hóa hợp thời đúng lúc.

Lại nữa, này Bồ-tát Pháp Diệu! Lại như Bồ-tát đã đi vào cửa giải thoát thực hiện các Phật sự, biến hóa ra hết mọi pháp hữu hình ngăn ngại, đều khiến quy về nơi kho tàng vô tận, lại cũng khiến cho chúng sinh cùng đạt được như mình. Đó gọi là Đại Bồ-tát hành hóa hợp thời đúng lúc.

Lại nữa, này Bồ-tát Pháp Diệu! Lại như Bồ-tát đã tự xét kỹ và nhận biết rằng ta nay đã đạt được pháp bốn định không vô hình cùng bốn Tâm vô lượng là Từ, Bi, Hỷ, Hộ; lại đem pháp định ấy để giáo hóa chúng sinh, khiến cho hết thảy đều cùng đạt được như mình. Đó gọi là Đại Bồ-tát hành hóa hợp thời đúng lúc.

Lại nữa, này Bồ-tát Pháp Diệu! Lại như Bồ-tát đã tự xét kỹ và nhận biết, giữ gìn đúng uy nghi không làm mất phép tắc, chốn có thể đi thì biết rõ để đi, nơi có thể an tọa thì biết dùng để an tọa, ngày đêm luôn dốc hết tâm ý theo đúng giáo pháp, đến khi vào thành khất thực không hề dòm ngó hai bên đường, làm phước điền giáo hóa chúng sinh với ánh sáng giác ngộ vô lượng, cũng khiến cho mọi người cùng đạt được như mình. Đó gọi là Đại Bồ-tát hành hóa hợp thời đúng lúc.

Lại nữa, này Bồ-tát Pháp Diệu! Lại như Bồ-tát đã tự xét kỹ và nhận biết, xem xét về căn trí của chúng sinh nên hóa độ hay chưa thể hóa độ, thọ

nhận sự cúng dường của hàng tín đồ, trở lại nơi chốn thanh vắng tịch tĩnh, nằm, ngồi suy nghĩ: "Nay thọ nhận các vật phẩm tín thí là nhằm đủ nuôi sống thân bốn đại, thực hiện đạo đức viên mãn thành bậc Tối chánh giác, lại đem pháp ấy giáo hóa dẫn dắt hết thảy chúng sinh, khiến họ thảy cùng đạt được như chính mình." Đó gọi là Đại Bồ-tát hành hóa hợp thời đúng lúc.

Lại nữa, này Bồ-tát Pháp Diệu! Lại như Bồ-tát đã tự xét kỹ và nhận biết, hiện nay mình đã ứng hợp với giới luật của bậc Hiền thánh, dẫn dắt giáo hóa hết thảy không có tăng giảm, dần dần tiến tới đi hẳn vào trong năm nẻo, quan sát tâm ý chúng sinh mà độ thoát họ. Như đi vào cõi người thì vì họ mà nêu giảng giới luật, khiến cho chúng sinh biết rõ về nỗi khổ của sự phạm tội, chỉ rõ dùng đạo pháp chân chánh để độ thoát họ. Như đi vào cõi trời ở nơi chốn thiên cung thì dốc nêu giảng về pháp vô thường hao mòn hủy diệt, khuyên gắng tu tập mười hành thiện, lìa bỏ ngôi vị quan trọng nơi cõi trời để tu đạo Vô thượng. Như đi vào cõi súc sinh với bao sự thống khổ trong ấy, thì nên thuyết giảng về pháp nêu bày tính chất dối trá của sự xung đột chống cự, khiến sinh tâm thiện theo hướng sửa đổi. Như đi vào cõi ngạ quỷ với bao sự xấu xa thô lậu trong đó, thì nên thuyết giảng về pháp nêu bày tính chất trói buộc của tâm keo kiệt tham lam, khiến phát tâm thiện hối cải điều cũ, tu tập điều tốt. Như đi vào cõi địa ngục với bao tội nhân đang thọ hình phạt trong ấy, thì vì họ mà thuyết giảng pháp nêu bày về sự khó được cứu độ của năm tội nghịch trọng, lại khiến cho chúng sinh cõi ấy tâm mở ý thông, tâm thiện được phát sinh, mọi tội khổ thảy dứt, được sinh lại nơi cõi người. Đó gọi là Bồ-tát hành hóa hợp thời đúng lúc.

Lại nữa, này Bồ-tát Pháp Diệu! Lại như Bồ-tát đã tự xét kỹ và nhận biết, các hành đã đủ, các trí tự tại, đạt vượt mọi nghĩ bàn, sẽ dùng thần túc tạo sự cảm ứng đối với tất cả, tự thể hiện thần túc không hề bị trở ngại. Từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác, phụng sự kính lễ chư Phật Thế Tôn, chuyên tu tập phạm hạnh, thọ nhận các pháp chưa đạt được, lại cũng khiến cho chúng sinh cũng đạt được như mình.

Này Bồ-tát Pháp Diệu! Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập mười tuệ thuận hợp với sự hành hóa trong mọi thời mọi lúc, thành tựu được đạo quả Vô thượng Bồ-đề, thành Bậc Tối Chánh Giác liền có được đầy đủ các pháp lớn Anh lạc.

-oOo-

Phẩm 42: Mười pháp chẳng thể nghĩ bàn

Bấy giờ Bồ-tát Đạo Thắng Tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm thế nào để đi vào năm nẻo luân hồi, qua lại khắp mọi nơi chốn để giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, thành Bậc Chánh Giác tối thượng? Thực hiện được pháp lớn Anh lạc chẳng thể nghĩ bàn?

Đức Phật bảo Bồ-tát Đạo Thắng Tử:

–Bồ-tát hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ghi nhớ! Như có Đại Bồ-tát, muốn thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thực hiện pháp lớn Anh lạc chẳng thể nghĩ bàn, thì phải dốc tu tập mười pháp.

Những gì là mười pháp ấy?

Như có Đại Bồ-tát, đi vào năm nẻo sinh tử tùy theo loài chúng sinh mà giáo hóa ngồi kiết già an tọa và hình ảnh ấy hiện ra khắp các thế giới chư Phật trong mười phương. Lại dùng âm thanh làm chấn động khắp cõi tam thiên đại thiên, ở trong ấy giáo hóa hết thảy chúng sinh khiến họ thảy phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, nhưng những chúng sinh khác thì không hề hay biết. Đó gọi là Đại Bồ-tát với nẻo hành hóa chánh pháp thuận hợp chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này Bồ-tát Đạo Thắng Tử! Lại như Đại Bồ-tát đi vào trong năm cõi luân hồi giáo hóa chúng sinh, dùng một cú nghĩa diễn giảng sâu rộng khắp mọi thế giới chư Phật, các loài hữu hình thảy đều được lãnh hội và nhận biết rõ, nhưng những chúng sinh ấy thì không hề hay biết gì. Theo chỗ pháp được nghe hiểu, tất cả đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập hành hóa chánh pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này Bồ-tát Đạo Thắng Tử! Lại như Đại Bồ-tát đi vào trong năm cõi luân hồi giáo hóa chúng sinh, dùng một ánh hào quang tỏa chiếu khắp các quốc độ trong tam thiên đại thiên, khiến những người trông thấy ánh sáng ấy thảy đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng không thấy hình tướng, thảy đều đưa mọi người đi đến cửa giải thoát. Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập chánh pháp hành hóa vượt mọi nghĩ bàn.

Lại nữa, này Bồ-tát Đạo Thắng Tử! Lại như Đại Bồ-tát đi vào trong năm cõi để giáo hóa chúng sinh, chỉ trong khoảnh khắc một lúc, một niệm hay một ý, dùng một Pháp thân biến hiện khắp tam thiên đại thiên thế giới, đều khiến cho mọi chúng sinh được nghe biết và lần lượt đạt được đầy đủ pháp giới. Nhưng các chúng sinh ấy không rõ từ nơi chốn nào mà mình được nghe, thảy phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập chánh pháp thuận hợp với nẻo chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này Bồ-tát Đạo Thắng Tử! Lại như Đại Bồ-tát đi vào trong năm cõi để giáo hóa chúng sinh, dùng diệu lực thần túc để biến hóa hết thảy chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, đều thành hình tướng Phật, các chúng sinh thành hình tướng Phật. Mỗi mỗi vị cùng giáo hóa và thuyết giảng về mười hai hành của sự lao khổ, lại cùng tế độ thật không thể lường tính hết, nhưng các chúng sinh ấy chẳng hề tự hay biết do ai mà được hóa độ. Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập chánh pháp thuận hợp với nẻo chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này Bồ-tát Đạo Thắng Tử! Lại như Đại Bồ-tát đi vào trong năm cõi để giáo hóa chúng sinh, dùng mọi trí tuệ phân biệt nhận rõ tất cả các pháp vô hình không hề có sự trở ngại, lại khiến cho khắp các loài hữu hình nhận biết được chánh pháp quan trọng mà được độ thoát, nhưng những chúng sinh ấy không tự hay biết là mình hôm nay đã được ai hóa độ. Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập chánh pháp thuận hợp nẻo chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này Bồ-tát Đạo Thắng Tử! Lại như Đại Bồ-tát đi vào trong năm cõi để giáo hóa chúng sinh, chỉ trong một niệm liền có thể thấy khắp hết thảy mọi pháp, nhận rõ pháp giới với nẻo hành vượt mọi nghĩ bàn, đều khiến cho chúng sinh cùng được lãnh hội giáo pháp ấy cùng lúc thành tựu đạo quả không bị chướng ngại, nhưng các chúng sinh đó không tự nhận biết từ đâu mà mình được nghe biết. Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập chánh pháp thuận hợp với nẻo chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này Bồ-tát Đạo Thắng Tử! Lại như Đại Bồ-tát đi vào trong năm cõi luân hồi giáo hóa chúng sinh, khiến cho mọi chúng sinh ấy thảy có được thần thông du hóa tự tại đến vô lượng thế giới trong mười phương, được nghe mười phương chư Phật thuyết pháp, thông tỏ các pháp đều như cảnh huyễn hóa, nhưng những chúng sinh đó không tự nhận biết là hôm nay mình đã được ai khai ngộ. Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập chánh pháp thuận hợp nẻo vượt mọi nghĩ bàn.

Lại nữa, này Bồ-tát Đạo Thắng Tử! Lại như Đại Bồ-tát đi vào trong năm cõi luân hồi giáo hóa chúng sinh, khiến cho các loài hữu hình trong ba đời thảy đều thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập chánh pháp thuận hợp nẻo chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này Bồ-tát Đạo Thắng Tử! Lại như Đại Bồ-tát đi vào trong năm cõi để giáo hóa chúng sinh, hội nhập vào Pháp tạng thâm sâu, nhận rõ trí diệu, vượt hẳn ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai, riêng bước đi trong ba

cõi, không một ai có thể cùng sánh, lại khiến cho chúng sinh cũng đạt như mình không khác. Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập chánh pháp thuận hợp nẻo chẳng thể nghĩ bàn.

Này Bồ-tát Đạo Thắng Tử! Đó gọi là Đại Bồ-tát với năm căn lực đức độ gồm đủ đi vào trong năm cõi để giáo hóa chúng sinh, thành tựu các pháp thù thắng chẳng có thể lượng tính, cũng chẳng phải là chốn lãnh hội được của hàng La-hán, Bích-chi.

-oOo-

Phẩm 43: Vô ngã

Bấy giờ, có vị Bồ-tát tên là Tâm Trí đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như có Đại Bồ-tát quán thân phân biệt lãnh hội dứt mọi tưởng về ngã, như vậy thì làm thế nào để thành tựu được pháp quán về con đường tu tập của Bồ-tát?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tâm Trí:

–Như có Bồ-tát muốn thành tựu được pháp quán về con đường tu tập của Bồ-tát thì phải nên thực hành mười pháp.

Những gì là mười pháp?

Như có Đại Bồ-tát chưa trụ được nơi quả vị Bồ-tát ở chốn an định giải thoát, bây giờ nhằm thành tựu thệ nguyện lớn, đạt đến gốc đạo pháp một cách trọn vẹn rốt ráo, thì phải tự quán tưởng vô ngã, cũng lại giáo hóa chúng sinh được như mình không khác. Đó gọi là Đại Bồ-tát hành hóa vô ngã.

Lại nữa, này Bồ-tát Tâm Trí! Lại như Đại Bồ-tát, có thể biến hóa từ không thân hiện thành thân hữu hình, lại hóa từ có thân hình thành thân vô hình, dùng hữu ngã làm vô ngã, lấy vô ngã làm hữu ngã, qua đấy hóa độ dẫn đắt hết thảy chúng sinh. Đó gọi là Đại Bồ-tát đã đạt được đầy đủ tất cả các pháp tâm trí.

Lại nữa, này Bồ-tát Tâm Trí! Như Đại Bồ-tát muốn thành Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì phải thành tựu tâm vô sinh, thông tỏ gốc của các pháp là chẳng có thể vui thích tham đắm các pháp. Đó gọi là Đại Bồ-tát, với tâm vô ngã thành tựu được quả vị Như Lai Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Bồ-tát Tâm Trí! Lại như Đại Bồ-tát đã đạt được tâm

không, nhận rõ ngã là không có, cũng là không sinh diệt, lại đem pháp ấy giáo hóa tất cả để biết rõ về tưởng vô ngã, có được trí tuệ ấy nhưng không hề tự đề cao, ở nơi các pháp thâm diệu là bậc nhất là tối thượng. Đó là Đại Bồ-tát tu tập hành vô ngã bậc nhất.

Lại nữa, này Bồ-tát Tâm Trí! Như Đại Bồ-tát hay các thiện nam, thiện nữ phân biệt nhận rõ về hình tướng các pháp, cũng không thấy gốc của tướng các pháp, cùng gốc của tất cả các pháp cũng đều như thế, từ đấy khiến cho mọi chúng sinh khởi tưởng vô ngã trong khi quan sát trong ngoài các pháp cùng Nhất thiết trí. Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập hạnh vô ngã.

Lại nữa, này Bồ-tát Tâm Trí! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, nhận thức về kiếp thành hoại hay chẳng thành hoại, không do thành mà vui mừng, cũng không vì bại mà lo buồn, ở trong hai trường hợp ấy không dấy tưởng tôi ta. Đại Bồ-tát như thế là đã đạt được pháp vô ngã.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tâm Trí:

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, nhập pháp Tam-muội Diệt tận lìa bỏ tất cả các tưởng về thân, nhận rõ gốc hành, biết từ chốn nào đến, từ đó theo nẻo vô vi hết sức cần thiết cho sự tu tập để đến với đạo lớn giác ngộ. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được hành vô ngã.

Lại nữa, này Bồ-tát Tâm Trí! Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, đạt được tâm vô ngã, nhận rõ về mọi nẻo của mười hai nhân duyên, sinh không biết do đâu sinh, diệt cũng không tường do đâu diệt, đối với gốc của tất cả các pháp thảy đều dứt mọi tưởng về ngã. Đó gọi là Đại Bồ-tát đối với gốc của các pháp đã hành theo vô ngã.

Lại nữa, này Bồ-tát Tâm Trí! Lại như Đại Bồ-tát, phân biệt nhận rõ gốc của hết thảy các pháp, chẳng thấy có gần hay xa, gốc là không chốn sinh cũng không chốn khởi. Đó gọi là Đại Bồ-tát đã hành theo vô ngã.

Lại nữa, này Bồ-tát Tâm Trí! Như có Đại Bồ-tát, ở nơi pháp nhẫn Bất Khởi thấu đạt tâm thức thảy là không chốn có từ đấy đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không thấy có thành cũng không thấy chẳng thành. Đó gọi là Đại Bồ-tát hành đúng nẻo vô ngã.

Này Bồ-tát Tâm Trí! Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, muốn được tu học đầy đủ về các hành vô ngã thì tất dốc tu tập bền vững trọn thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại nữa, này Bồ-tát Tâm Trí! Như có các hàng thiện nam, thiện nữ muốn đạt được đầy đủ hết thảy các pháp, thì phải tu học pháp vô ngã. Thế nào là vô ngã? Chỗ gọi là vô ngã ấy, như sự thành tựu rốt ráo ấy cũng là vô ngã. Phân biệt rõ về bốn đại, tư duy nguồn gốc ấy cũng là vô ngã, hết thảy các pháp xuất thế gián để giáo

hóa chúng sinh được độ thoát, an tọa nơi cội Bồ-đề hàng phục quân ma thảy là không chốn có, đó gọi là Bồ-tát hành đúng nẻo vô ngã. Không thấy gốc các pháp Tổng trì trong ba đời, trí tuệ đã dứt hết mọi tham vướng cũng không ở trong hay ngoài, tư duy nhận rõ thảy là không chốn có, đó gọi là Đại Bồ-tát hành đúng nẻo vô ngã.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tâm Trí:

–Lại như các hàng thiện nam, thiện nữ, nhập pháp Định ý không, đạt được một cách trọn vẹn kho tàng các pháp thâm diệu của Như Lai, chẳng phải ở nơi đây cũng chẳng phải không ở tại nơi kia, thấu rõ tất cả thảy là không chốn có. Lại như hàng thiện nam, thiện nữ, dùng diệu lực thần túc nhập pháp Định ý, làm hiện rõ hết thảy các pháp quán về vô tướng. Thế nào là vô tướng? Như chư Phật Thế Tôn với con đường giáo hóa độ thoát tất cả chúng sinh không dùng ngôn ngữ để giáo hóa, đó là vô tướng. Như hết thảy chư Phật ở nơi gốc của chúng sinh mà tự du hóa tự tại an lạc, đó là vô tướng. An tọa nơi gốc cây Bồ-đề mà thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đó là hành theo vô tướng.

Này Bồ-tát Tâm Trí! Như các hàng Đại Bồ-tát tu tập giữ vững pháp ấy đạt được pháp vô ngã thì liền thành tựu được đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

-oOo-

Phẩm 44: Các thừa

Bấy giờ nơi tòa ngồi có vị Bồ-tát tên là Tịnh Nhãn, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật quỳ mọp, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát phát tâm hướng về Đại thừa đạt đến trí tuệ vô ngại? Do tu tập pháp gì mà đạt được cõi diệt nẻo Đại thừa?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịnh Nhãn:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Những điều nay Bồ-tát nêu hỏi ấy đều thuộc về lãnh vực uy thần của Phật đạt tới đấy! Bồ-tát hãy hết sức lắng nghe và khéo suy nghĩ ghi nhớ! Ta sẽ dùng kệ để giải tỏa mối hồ nghi của Bồ-tát.

Lúc này, Đức Thế Tôn bèn đọc bài tụng:

Chẳng dùng sắc hư hại
Hướng tới đạo bình đẳng

Quán sắc đạo không khác
Mới hợp nẻo đạo Thừa.
Tư duy sắc và đạo
Tánh như nhiên cũng vậy
Không thấy đạo hư hoại
Nẻo tu tập bậc Trí.
Gốc tánh đạo luôn bền
Tìm kiếm chẳng thể tận
Rất thuận nghĩ bậc nhất
Thừa ấy đạt vô ngại.
Người ngu tâm đảo điên
Cầu đạo ấm giữ nhập
Nhiễm vướng nơi ba cõi
Nên phải thọ sinh tử.
Các pháp không nhận giữ
Trên dưới cùng khoảng giữa
Chẳng thấy có tan rời
Đó là hướng Đại thừa.
Như thấy pháp chẳng pháp
Nơi hai ý chẳng động
Cũng chẳng dấy nhị kiến
Phát hướng tới cũng thế.
Hai là pháp hữu vi
Cũng gọi pháp vô vi
Trừ hai, chẳng thấy hai
Mới hợp đạo Vô thượng.
Vượt khỏi hàng phàm phu
Chưa tới đạo Thánh hiền
Đến được, chưa thành tựu
Cũng là phước điền đời.
Dốc lìa tám pháp tục
Như hoa không vướng bùn
Trăm kiếp hành luôn vượt
Thế mới hướng Đại thừa.
Chốn chốn tu chánh nghiệp
Nơi nơi hiện thần thông
Độ người chẳng thấy độ
Khẩu tâm ý hành mật.

Không thối nẻo sinh tử
Tâm dứt mọi khiếp nhược
Ý vững như Kim cang
Rất hợp Tuệ vô ngại.
Hư không chẳng thiện ác
Pháp giới thường thanh tịnh
Pháp cũng vốn không pháp
Đâu có chuyện cấu nhiễm?
Chẳng thấy lìa pháp tà
Mà tu đạo Vô thượng
Lại không kẻ kém cõi
Đó là tướng Đại thừa.
Các pháp gốc không tướng
Như không chẳng thể giữ
Cầu tướng gốc tự không
Kẻ trí nên biết rõ.
Phàm muốn hành vô ngại
Phương tiện là bậc nhất
Nguyện chúng sinh hoàn tất
Dẫn dắt đến đạo tràng.
Bạn lành là chánh pháp
Bền vững không bỏ quên
Lìa hẳn ấm giữ nhập
Không theo lối hồ nghi.
Như Phật hiện ở đời
Rồi cũng chọn diệt độ
Chánh pháp luôn tồn tại
Trọn chẳng hề biến đổi.
Các pháp được nêu đúng
Thiện ác chẳng hư hoại
Tánh cõi chân cũng thế
Thường trụ chẳng động chuyển.
Nẻo tu thật thâm diệu
Cõi ma không hề vướng
Các pháp lại cũng vậy
Vĩnh viễn lìa cõi tà
Muốn cầu đạo Vô thượng
Chẳng chấp pháp tu hành

Dứt có tưởng không tưởng
Mới hợp tuệ vô ngại.
Tuệ Phật dứt mọi chấp
Pháp pháp không chốn sinh
Không thấy đạo sinh diệt
Nêu thuận hành Đại thừa.
Hoặc dùng đầu mắc thí
Tâm tín không hề bỏ
Chẳng thấy có kẻ nhận
Dứt mọi chấp tưởng vọng
Các pháp vốn không sinh
Suy cứu không chốn chứa
Tướng các pháp cũng thế
Duyên mối chẳng thể thấy
Như người muốn tìm không
Nhằm biết bờ bến ấy
Ngày đêm luôn nhớ nghĩ
Công sức ấy thật phí.
Ngu lầm chấp tôi–ta
Bám nẻo thường, chẳng lìa
Đọa lạc nạn ba đường
Chẳng đạt chốn cứu cánh.
Bậc chân, đạo Thánh hiền
Ba đạt không ngăn ngại
Còn chưa tận nguồn không
Huống chi hạng người thường.
Người đều chấp nẻo thường
Vô minh che nẻo sáng
Sinh tử khổ chồng chất
Do đâu được giải thoát?
Tài trí không vướng mắc
Nhằm cầu đạo Vô thượng
Hai nẻo thí chẳng cùng
Cứu cánh sao hằng đạt?
Giới luật hành vô ngã
Pháp bậc nhất chốn an
Lại cũng dứt tướng ấy
Hành vượt niệm giới tuệ

Chẳng tu tự nhiên đạt
Trí trừ gốc vô minh
Giới đủ, đạo thanh tịnh
Trong như trăng tròn hiện
Thân như bọt nước tụ
Cũng như điện vụt lóe
Ý căn như ngựa hoang
Giới là đạo thanh tịnh
Tối thắng không kẻ sánh
Các Thánh Thiên Trung Thiên
Tâm dứt hết thảy ác
Định tịch Ba-la-mật.
Giữ giới và phạm giới
Định loạn chẳng nêu bày
Nhận rõ các pháp giới
Giới là đạo giải thoát.
Đạt Nhẫn Ba-la-mật
Gắng nhận mọi khổ não
Từ bi thấm khắp loài
Không còn tưởng cao thấp
Nhớ tìm pháp quá khứ
Sinh diệt không dừng lâu
Pháp khen, chê, tôn, trách
Sao có được thuận hợp.
Từng phần rõ hình tướng
Trọn chẳng dấy niệm ác
Nhận rõ nẻo trong ngoài
Thân tâm an nhiên trụ
Oán thù nhằm mong hại
Diệt ấy nguy đến thân
Nhẫn đó như đất chở
Không chấp có xấu tốt.
Thệ nguyện lớn nhẫn nhục
Dứt tưởng niệm đối kháng
Nên khiến mọi chúng sinh
Trông thấy thảy vui mừng
Muốn rõ biển Đại thừa
Nên dứt tâm khiếp nhược

Thân đoan nghiêm, tâm chính
Đạt được nhẫn vô sinh
Gốc từ vô số kiếp
Lưu chuyển trong sinh tử
Nên vì một chúng sinh
Mang đủ áo giáp nguyện
Các pháp không khởi diệt
Lại không tưởng hủy hoại
Kẻ ngu tâm điên đảo
Không tỏ tuệ quá khứ
Tánh pháp giới thường trụ
Kẻ học chẳng trọn vẹn
Nên thông tỏ gốc ngọn
Sinh ấy không chốn sinh
Chúng sinh chẳng thấu đạt
Tuệ vô ngại vi diệu
Quyết tìm phương tiện khéo
Dứt trừ tâm đảo điên
Chư Phật hiện ở đời
Hóa độ kẻ mê lầm
Lại cũng không buông thả
Luôn tinh tấn dũng mãnh
Nhận rõ tất cả pháp
Như huyễn, bóng ngựa hoang
Cầu thật, không quả báo
Như quán không, vô hình
Chúng sinh không niệm thực
Tự dấy tưởng tham vướng
Dần tỏ nẻo giáo pháp
Khiến rõ chốn giải thoát
Phương tiện nhớ nghĩ ấy
Mọi sở nguyện tất đạt
Mỗi mỗi tư duy quán
Trí vô ngại thành tựu
Niệm giữ hành trong ngoài
Chốn chốn cầu tánh không
Không dựa, không vướng chấp
Gốc ngọn sinh tử tịnh

Dốc học vui chốn tĩnh
Nơi riêng dứt sợ hãi
Thiền định tuệ tư duy
Sáu thần thông khéo hiện
Tại nơi đông hay vắng
Nhất tâm không vọng loạn
Chẳng mất pháp uy nghi
Đó là định vi diệu.
Pháp định có nhiều loại
Ý dứt, hành vô lậu
Hai giải thoát thêm tăng
Đó là định vi diệu
Quán khắp hết thảy pháp
Chốn yên tâm chẳng dời
Nơi một trở lại một
Đó là định vi diệu.
Tâm đạo luôn kiên cố
Ý diệt tâm hằng dứt
Tiếp độ người thuần thục
Đó là định vi diệu.
Luôn nhớ Bậc Chánh Giác
Đạo, Pháp thân Như Lai
Mọi sắc tướng chán lo
Đó là định vi diệu.
Lại tu sáu tư niệm
Hành theo đúng thứ lớp
Dứt niệm, không tư tưởng
Đó là định vi diệu.
Bốn đôi tám bậc quý
Sinh từ nẻo vô vi
Vô số chẳng hữu số
Đó là định vi diệu.
Kẻ trí tu bốn Thiền
Định không, vượt nẻo thức
Tỏ rõ thân trong ngoài
Đó là định vi diệu.
Chư Phật khắp mười phương
Xa trông chúng sinh ấy

Chẳng lo mắt thấy sắc
Tự nhiên đạo thành tựu
Lại cũng thấy kẻ ấy
Mỗi mỗi nơi thuyết pháp
Không sinh tưởng tai nghe
Thức diệt chẳng vướng lại
Tưởng chúng sinh vô lượng
Dốc ý nên thấy rõ
Chẳng dấy tâm nhị kiến
Nên sinh từng ấy niệm.
Nhớ nghĩ kiếp quá khứ
Hằng sa chẳng thể tính
Tâm trước sau cũng thế
Dũng mãnh không biếng trễ
Lại đến vô lượng cõi
Thị hiện pháp thần túc
Tâm trụ, thân tự theo
Khiến rõ pháp thần túc
Diễn nói đạo cam lồ
Chẳng mất hành tịnh tiến
Từ kiếp đến trăm kiếp
Tuệ vô ngại không dứt
Đạt trí Ba-la-mật
Nhận rõ ấm và nhập
Vì người thuyết pháp liệu
Chẳng vướng chấp tôi–ta
Hành với các phương tiện
Cùng rõ dâm, nộ, si
Nhân duyên dứt cấu, chấp
Khiến tỏ đạo thanh tịnh.
Gốc ngã tự tạo hành
Giải thoát dứt sợ hãi
Các duyên hội hợp nên
Các pháp không nơi chốn
Tự quán cũng quán Phật
Quán pháp không cũng thế
Nẻo sinh tử Nê-hoàn
Kẻ trí bèn giác ngộ.

Khéo biết tánh trí tuệ
Khiến cầu tuệ giác ngộ
Ba đời trong tối tăm
Hốt nhiên thấy ánh sáng.
Trí ấy là Đại trí
Trí Phật vượt nghĩ bàn
Dẫn dắt cho muôn loài
Thành trí vô thượng ấy.
Phàm chấp Nhất thiết trí
Không thể vượt mức đó.
Tu tập đủ các trí
Nẻo Đại thừa nên quả.
Từ trí chỉ có hiệu
Chẳng có đạo chân thật
Trí ấy trên mọi trí
Cứu vớt hết thảy nạn.
Như dốc cầu trí tuệ
Như cầu tánh hư không
Tâm không chóng đạt đến
Huống lại dấy tưởng loạn.
Cõi hư không vô lượng
Vô lượng chẳng thể thấy
Trí ấy cũng như vậy
Vô lượng không bờ bến.
Giả sử hết thảy người
Lên thuyền trí tuệ đó
Vui khắp bến sinh tử
Chẳng tới biển Nê-hoàn.
Như người trăm ngàn kiếp
Muốn khen công đức ấy
Trí tuệ đuốc lớn sáng
Nào soi thấu kho sâu.
Vô tận, chẳng thể tận
Cũng không tám không nhàn
Dốc tụng tuệ vô ngại
Tối tôn cõi trời, người.
Mới chẳng đọa nẻo ác
Sáu tình luôn gồm đủ

Sinh nơi cõi trời, người
Trong các hạng hào quý.
Hết thảy loài chúng sinh
Đều sẽ thành trí đạo
Thọ trì chánh pháp ấy
Chưa từng mang lo sợ.
Ủng hộ gốc chánh pháp
Chốn an, đạo giải thoát
Dốc chuyển xe chánh pháp
Hiện khắp cõi thế gian.
Nơi trăm ngàn ức kiếp
Trọn chẳng vướng sinh tử
Tất thành Bậc Chánh Giác
Đều từ tuệ vô ngại.
Dũng mãnh hơn mọi người
Hàng phục các loài ma
Trí tuệ thêm tinh tấn
Pháp Tổng trì luôn giữ.
Như có người một niệm
Uống khắp nước sông hồ
Đi đến khắp bốn cõi
Chẳng thể tận nguồn ấy.
Kẻ trí phương tiện khéo
Luôn tự mình suy niệm
Chỉ uống nước bốn biển
Nên mới đến được khắp.
Muốn thành đạo Vô thượng
Trí tuệ sáng vô ngại
Thọ trì niệm đọc tụng
Thọ ký cũng chẳng lâu
Tuy Phật chưa ra đời
Hiện ba mươi hai tướng
Nên dốc hành Phật sự
Độ khắp vô lượng người.
Nay ta thành chánh giác
Tôn quý nhất ba cõi
Đều do việc thọ trì
Kho đại tuệ vô ngại.

Lúc Đức Thế Tôn thuyết giảng xong pháp ấy, đây là pháp hết mực thâm diệu, khó lường, vượt mọi nghĩ bàn, cũng chẳng phải là chốn đạt được của hàng La-hán, Bích-chi. Bấy giờ nơi chúng hội có đến mười hai ngàn chư Thiên và chúng nhân thảy đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Lại có ba vạn bảy ngàn vị Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn bất khởi. Lại còn có vô lượng vị Tỳ-kheo tâm được giải thoát khỏi mọi thứ phiền não ràng buộc; có đến bốn mươi sáu cai chúng sinh dứt sạch mọi bụi bặm cấu uế, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

-oOo-

Phẩm 45: Ba cõi

Lúc này có vị Bồ-tát tên là Tịnh Thí Vương đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như con được nghe Thế Tôn giảng dạy về những điều chính yếu của các pháp hết mực thâm diệu, nếu có Đại Bồ-tát nhận lấy danh hiệu Bồ-tát, tức là cũng thọ nhận sáu mươi hai thứ kiến chấp của nẻo tà. Vì sao? Vì sáu mươi hai thứ kiến chấp ấy đều từ Bồ-tát làm phát sinh, từ đạo quả của Bồ-tát sinh ra. Đạo quả ấy tất làm sinh ra sáu mươi hai thứ kiến chấp. Sở dĩ như thế là vì đạo quả của Bồ-tát không từ ba cõi Dục, Sắc và Vô Sắc mà đạt được; không từ các pháp hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu mà đạt được. Vì sao? Vì tên chữ Bồ-tát là chẳng thể đạt được mà cũng không có nơi chốn. Tên hiệu của sáu mươi hai thứ kiến chấp về nẻo tà lại cũng như thế. Gốc là hoàn toàn thanh tịnh, vô hình không thể thấy. Làm sao Đức Thế Tôn lại dạy là, cũng như có người muốn tìm kiếm được biên vực của hư không, với dự lượng tính bằng nhau, có hạn, các màu sắc xanh vàng đỏ trắng, lại cùng với năm ấm mà nêu bày tên chữ. Sắc, thống, tưởng, hành, thức là sinh là diệt, là hữu vi là vô vi, là hữu lậu là vô lậu, là pháp hữu thường là pháp vô thường, là khổ là vui. Kính bạch Thế Tôn! Làm thế nào để vị sĩ phu ấy, ở nơi pháp thâm diệu đạt được trí tuệ?

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Thí Vương:

–Hư không vô hình chẳng thể nhìn thấy. Làm thế nào để lập chữ cùng tạo danh hiệu? Muốn ở nơi không trung cầu không, việc ấy chẳng thể được.

Bấy giờ Bồ-tát Tịnh Thí Vương thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đạo quả của Bồ-tát cùng trí tuệ vô ngại. Ba mươi bảy phẩm đạo, các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, sáu

mươi hai thứ kiến chấp, thảy đều là không chốn có, mà cũng không thể thấy, cũng như hư không vô hình chẳng thể giữ gìn. Tướng của các pháp chẳng phải nguyện cầu mà có thể được. Vì sao? Vì gốc là không thực có, do luôn vượt ba cõi, vượt quá ba đời. Nếu chẳng như vậy thì với Phật cùng đạo quả của Bồ-tát liền sinh nhị kiến, do có nhị kiến liền có nhị tưởng, do có nhị tưởng nên bị rơi vào nẻo tà. Do rơi vào nẻo tà nên bị cuốn vào năm cõi luân hồi. Đã bị cuốn vào năm cõi luân hồi thì mãi bị chìm nổi trong sinh tử, phỉ báng Hiền thánh, đạo cho là chẳng phải đạo, cũng chẳng cho là có giới luật của bậc Thánh hiền. Những kẻ ngu si lầm lạc tự nêu bày cho rằng: Phật khác đạo khác, sinh tử cũng khác, sinh tử đã khác thì há có Nê-hoàn? Lại cũng không Phật, không tu tập đạo quả Bồ-tát, huống chi là sẽ thành tựu trí tuệ vô ngại! Việc ấy là không thể được.

Lúc này nơi tòa ngồi có vị Bồ-tát tên là Cứu Cánh, hỏi Bồ-tát Tịnh Thí Vương:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế nào là Đại Bồ-tát phát tâm hướng về Đại thừa đạt được trí tuệ vô ngại, thành tựu trọn vẹn đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Bồ-tát Tịnh Thí Vương nói:

–Như có Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm cầu đạo cho tới khi thành tựu đạo quả Tối thượng, tu tập hạnh Bồ-tát, chẳng phải là không tu tập, cũng không rời bỏ chánh pháp để tu tập theo đường tà, cũng không thấy mình hành đạo quả Bồ-tát, cũng không thấy là không hành đạo quả Bồ-tát. Đó gọi là Đại Bồ-tát đã hành vượt khỏi quả vị mình mà tu tập ở không chốn tu tập.

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi Bồ-tát Tịnh Thí Vương:

–Này bậc Tộc tánh tử! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát đã hành vượt quá quả vị mình mà tu tập ở chỗ không chốn tu tập, để tu đạo Vô thượng có được hiệu Bồ-tát?

Bồ-tát Tịnh Thí Vương đáp:

–Không thọ nhận giữ lấy chấp lấy hình tướng của tất cả các pháp, mắt, tai, mũi, miệng, thân, tâm, do vượt quá cõi ấy nên vượt được các địa mà tu tập ở chỗ không chốn tu tập.

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế nào gọi là đã hành vượt quá quả vị mà tu tập ở chỗ không chốn tu tập?

Bồ-tát Tịnh Thí Vương đáp:

–Không vượt qua khắp các địa để tu tập đạo quả Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả các pháp đã làm phát sinh con đường tu tập giáo hóa của Bồ-tát.

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Các pháp lại có cảnh giới chăng? Do đâu mà cho rằng vượt quá các địa để tu tập ở chỗ không chốn tu tập?

Bồ-tát Tịnh Thí Vương nói:

–Các pháp là như như, tánh đạo cũng là như. Không thấy có lúc đến, cũng không thấy có lúc đi, do vậy mà Đại Bồ-tát làm phát sinh con đường tu tập giáo hóa và tu tập ở chỗ không chốn tu tập.

Bồ-tát Cứu Cánh bảo Bồ-tát Tịnh Thí Vương:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế nào gọi là đạo tâm được phát huy hướng thượng?

Bồ-tát Tịnh Thí Vương nói:

–Như đạo Như.

Bồ-tát Cứu Cánh hỏi:

–Thế nào là như đạo Như?

Bồ-tát Tịnh Thí Vương đáp:

–Phàm gọi là đạo như ấy, cũng không ở nơi quá khứ, hiện tại và vị lai. Vì thế mà Đại Bồ-tát, ở trong ba đời không thấy tánh đạo thanh tịnh. Như cũng thanh tịnh, vì thế mới phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Quá khứ, hiện tại, vị lai đều là Như như. Tánh tự nhiên là không, chẳng thấy lai cũng chẳng thấy khứ, hướng tới chốn không chốn hướng tới. Như thế thì mới có thể phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, tu tập ở nơi không chốn tu tập.

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi:

–Thế nào gọi là phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề tu tập ở nơi không chốn tu tập?

Bồ-tát Tịnh Thí Vương đáp:

–Lạc mất nẻo đạo nên mới phát tâm hướng đến đạo. Hơn nữa, với lòng thương xót rộng lớn khiến không còn sợ hãi, tuy ở trong ba cõi, kể cả nơi năm vô gián cũng không cảm thấy khổ nhọc, tâm luôn bình đẳng thể hiện khắp mọi chốn, từ đấy mới có thể phát đạo ý tu tập ở nơi không chốn tu tập.

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu như không có mắt thì làm sao trông thấy

cảnh vật được? Tôi nay càng tăng thêm hồ nghi! Kính mong được khai mở nêu giải. Nay sẽ vì tôi mà thuyết giảng xua trừ mọi nẻo do dự khiến tâm được tỉnh ngộ. Như chỗ Bồ-tát cho rằng, do làm mất nẻo đạo nên mới phát tâm hướng về nơi đạo Vô thượng, lại thêm lòng thương lớn lao khiến dứt mọi thứ sợ hãi, ở nơi pháp bình đẳng cũng không tăng giảm? Đó gọi là bệnh không thể chữa trị. Kính mong Tộc tánh tử hãy vì tôi mà diễn giảng, khiến cho tâm bị chồng chất mối nghi được tháo gỡ, trở nên nhẹ nhàng thư thái.

Bồ-tát Tịnh Thí Vương nói:

–Lành thay! Lành thay! Này vị Tộc tánh tử! Những điều được Bồ-tát nêu hỏi ấy đều là chỗ cảm ứng của uy thần Đức Phật cả. Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi là bậc Thượng thủ trong đại chúng, nhân đây nên thỉnh cầu Bồ-tát thì mới nhận được lời giải đáp thỏa đáng.

Lúc này, Bồ-tát Cứu Cánh thưa với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Kính thưa bậc Pháp vương tử! Những lời Bồ-tát Tịnh Thí Vương nêu bày đã khiến tôi càng thêm hồ nghi. Làm sao để các vị Tộc tánh tử có thể lãnh hội được? Kính mong bậc Pháp vương tử hãy nêu giảng khiến không còn một vấn nạn nào khác nữa.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp lời Bồ-tát Cứu Cánh:

–Bồ-tát với lòng thương lớn lao, ba cõi không chút chướng ngại. Như hội nhập vào các pháp thâm diệu thì phải suy xét kỹ lưỡng để tu tập ở nơi không chốn tu tập. Dứt hết mọi vướng chấp, hồ nghi, vấn nạn, sợ hãi. Có được như thế rồi thì mới thể hiện được lòng thương, an trụ được nơi gốc của chốn tu tập mà thân được an định. Không có nơi chốn quy về nên được thọ nhận nơi chốn quy về. Tuy ở trong ba cõi, kể cả nơi năm vô gián cũng không bị hao tốn công sức, tâm bình đẳng thể hiện khắp nên mới phát tâm Bồ-đề tu tập ở nơi không chốn tu tập.

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi:

–Kính thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Lấy cái gì làm gốc để cho rằng tu tập ở nơi không chốn tu tập? Chốn sinh của các pháp có thể có sự khác nhau chăng? Có thể cho là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là khác chăng? Bồ-tát với lòng thương lớn và sự bình đẳng là khác nhau chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Hãy nên thận trọng đấy! Này vị Tộc tánh tử! Như nói về đạo ấy, chẳng phải là có đạo thực, như chẳng nhớ nghĩ là có tôi ta thọ mạng chúng sinh các loại thì đó mới là có được lòng thương rộng lớn, tâm bình đẳng thể hiện khắp và phát đạo tâm tu tập ở nơi không chốn tu tập.

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi:

–Kính thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Phàm tánh Như của đạo là không giữ chặt hay rời bỏ ba cõi. Vậy làm sao có được sự phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tâm là không chốn giữ gìn, cũng không có duyên hợp, chẳng từ nhân bốn đại là địa, thủy, hỏa, phong, cũng không dựa vào năm ấm là sắc, thống, tưởng, hành, thức, cũng chẳng ở nơi sáu suy (trần) mà làm dấy lên sáu thứ bụi bặm cấu nhiễm; chẳng niệm có đức, không đức, chẳng vướng nơi tục, chẳng sinh tâm đạo. Không có niệm về tội phước, không trí tuệ, không ngu si. Không thấy Hữu dư, chẳng thấy Vô dư. Cũng không thấy có thân giới, thân định, thân tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát sở kiến. Không thấy có trói buộc sinh tử nhiễm đắm và Niết-bàn thanh tịnh. Không thấy gốc không sinh diệt gắn bó đoạn lìa. Cũng không thấy hữu thường, vô thường, khổ, không, vô ngã. Quán hết thảy các pháp là tịch tĩnh trong lặng như hư không. An trụ như thế gọi là trụ nơi không chốn trụ, đạt được lòng Từ bi bình đẳng xem mọi đối tượng đều bình đẳng không hai. Tu tập ở nơi không chốn tu tập, mới đúng là phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tuy ở trong ba cõi kể cả nơi năm vô gián mà không hề than thở khổ nhọc.

Bồ-tát Cứu Cánh được nghe và lãnh hội pháp ấy thì hết sức vui mừng, bội phần hoan hỷ không tự kiềm chế, nên kính mong Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giúp mình đạt được pháp tu tập không còn tu tập ấy, đạt được pháp vô ngại bậc nhất của Niết-bàn giải thoát, lại duyên được với pháp ấy mà có được an lạc.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này vị Tộc tánh tử! Như an trụ nơi cõi tu học, tu tập nơi không chốn tu tập, nhưng có sự mong cầu đối với các pháp nên có chỗ duyên muốn được an lạc. Điều ấy là không được! Vì sao? Vì như đã dứt hết mọi duyên buộc thì mới có được sự an lạc vô vi. Lẽ nào có từ duyên buộc mà đạt được Niết-bàn giải thoát sao? Pháp ấy là tịch tĩnh, không có nơi chốn từ đấy đi tới; không duyên buộc với quá khứ qua các niệm diệt hay chẳng đoạn; không dấy tưởng về hiện tại để có tâm chấp thường; không lo toan về vị lai để sinh trưởng đối không đối. Vì thế nên các pháp chẳng trụ nơi "có tu tập", cũng "không chốn tu tập." Không thấy có niệm cũng không chốn niệm. Cũng không có an, không chốn an. Cũng không kêu mạn cao ngạo, không có đoạn diệt. Hết thảy các pháp là không nghe được, không âm thanh, cũng

không tiếng vang, không thấy hữu dư không thấy vô dư. Đấy mới đích thực là đạt được nơi chốn an lạc, đạt được Niết-bàn giải thoát, thông tỏ các pháp dứt mọi tưởng sinh diệt.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Bồ-tát Cứu Cánh:

–Này vị Tộc tánh tử! Như niệm vô niệm, không sinh nơi niệm, khoảng giữa ý không dấy nên sau thì không niệm về những tai vạ khác lạ nào. Vì sẽ dấy niệm có những tay vạ khác lạ thì đấy là bất an, từ gốc cho đến cuối cùng không thoát khỏi có lo lắng cũng không lo lắng. Nếu như phân biệt nhận rõ không thấy có tai vạ, không thấy không tai vạ, thì đấy được gọi là thông đạt Niết-bàn vĩnh viễn ở chốn an lạc, không còn trở lại với việc có tu tập, không tu tập, thuận hợp với diệu nghĩa bậc nhất.

Bồ-tát Cứu Cánh hỏi:

–Kính thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như có vị sĩ phu nêu lên câu hỏi cho rằng: "Không là hữu trụ hay là vô trụ? Không là có tu tập hay không tu tập? Không là hữu sinh hay vô sinh?" Như nêu những câu hỏi ấy thì ý nghĩa thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Như cho không là hữu trụ, hoặc cho không là vô trụ, cho không là có nương tựa, không có nương tựa, có tu tập không tu tập, có sinh không sinh, có nguyện không nguyện, có tưởng không tưởng. Với những niệm phân biệt như vậy thì làm thế nào đạt đến Niết-bàn, thuận hợp với không còn tu tập!

Bồ-tát Cứu Cánh nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Không ấy là cũng chẳng có trụ hay không trụ, cũng chẳng duyên hai hay duyên một, lại không có trung gian. Lìa những niệm ấy thì sẽ làm thế nào đạt đến Niết-bàn bậc nhất dứt mọi tu tập?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Như không là hữu trụ cũng là không chốn trụ, như không là vô trụ gốc là không chốn trụ, có nương tựa, không nương tựa; có tu tập, không tu tập; có sinh, không sinh; có nguyện, không nguyện; có tướng, không tướng; gốc là không có tướng, chẳng phải không có tướng; tướng cũng là không tướng, không tướng cũng là không tướng. Tất cả các pháp cũng đều như thế. Không thấy có tạo tác, không thấy không tạo tác. Phi chẳng có tạo tác, phi chẳng không tạo tác. Chẳng thấy có tướng, không tướng. Chẳng thấy có khác, không khác; có mong cầu, không mong cầu; không niệm ta có chỗ tạo tác, ta không chỗ tạo tác. Không dựa vào thân, khẩu, ý nói về các hành thiện ác. Đó mới là thuận hợp nơi ý nghĩa bậc nhất không còn tu tập. Vì

sao? Vì đã dứt hết mọi tưởng về sinh tử; không còn chấp nơi hữu vi, không còn vướng nơi vô vi. Không còn duyên buộc với cội rễ thâm sâu bền chặt trong ba đời. Không cho rằng Niết-bàn là hoàn toàn tịch tĩnh, vô vi. Này vị Tộc tánh tử! Đó gọi là Bồ-tát Đại sĩ, từ lúc mới phát tâm Bồ-đề cho đến khi thành Phật, ở trong quá trình tu tập đó, không dấy sinh các niệm ấy, thuận hợp đối với nẻo chẳng tu tập, không còn tu tập, không gì hơn.

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi:

–Kính thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là muốn biết được Bồ-tát có cầu mong hay không cầu mong? Có sinh tử, không sinh tử? Không niệm về ba đời có tận cùng, không tận cùng? Có đi đến, không đi đến? Hữu thường, vô thường? Lại ở nơi các pháp biết pháp Tam-muội Thiền định có tăng có giảm? Tạo tác những niệm ấy phải chăng là còn bị ràng buộc trong sinh tử?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Sinh tử được dừng dứt ở nơi chốn nào?

Đáp:

–Ở nơi chốn không có nơi chốn.

Lại hỏi:

–Thế nào là cùng với đạo hợp?

Đáp:

–Sinh tử ấy chính là cùng với đạo hợp. Đạo ấy chính là sinh tử.

Bồ-tát Cứu Cánh nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Ánh sáng mặt trời cùng với tăm tối có cùng hợp chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Ánh sáng cùng với tối tăm hợp. Chỉ vì Bồ-tát chưa nhận thấy nên cho là không hợp.

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi:

–Này bậc Tộc tánh tử! Tăm tối được dừng lại ở nơi chốn nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Chẳng có thể nhận thấy thì đó gọi là tăm tối, ở nơi chốn không nơi chốn. Vì sao? Vì như lúc mặt trời hiện ra, mặt trăng cũng cùng tỏa chiếu, há có thể lại cho rằng ánh sáng không tăng thêm sao? Rõ ràng là ánh sáng ấy đã cùng thọ nhận hòa nhập không thể tách rời. Này vị Tộc tánh tử! Hãy lắng nghe! Như khi mặt trời mọc lên thì tăm tối ở đâu? Nó quy về phương

Đông, phương Tây, phương Nam, phương Bắc, bốn hướng và hai phương trên dưới hay là ở đâu? Chớ nên nghĩ như vậy. Vì sao? Vì tăm tối ấy luôn ở nơi không chốn hướng về. Ánh sáng cũng như vậy và cùng với bóng tối hòa hợp. Nên từ ý nghĩ ấy mà lãnh hội sự hợp nhau giữa sinh tử cùng với đạo. Đạo chính là sinh tử.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Bồ-tát Cứu Cánh:

–Cần nêu thí dụ, kẻ trí qua đó tự thông tỏ. Như núi Tu-di, phía Đông có màu sắc vàng ròng, phía Nam có màu sắc thủy tinh, phía Tây có màu sắc lưu ly, phía Bắc có màu sắc bạc trắng. Nếu có người hướng tới trông thấy các màu sắc kia há cho là khác nhau chăng? Chớ nên nghĩ như thế. Vì sao? Vì màu sắc ấy chỉ là một chứ không có nhiều. Chỉ kẻ ngu thì mới nghĩ cho là có khác. Này bậc Chánh sĩ! Vì thế mà đạo cùng với sinh tử hợp, sinh tử cùng với đạo hợp. Nhận biết được điều ấy thì đối với tất cả các pháp cũng lại như thế. Vì sao? Vì thảy đều là không vậy. Còn thế nào là sinh niệm? Đó là ở nơi các pháp cho là không hợp. Việc ấy là không thể được?

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi:

–Kính thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Người chưa giải thoát lại cùng với người giải thoát là hợp chăng?

Đáp:

–Đúng như vậy!

Lại hỏi:

–Giải thoát và chưa giải thoát hợp chăng?

Đáp:

–Chưa giải thoát là đã giải thoát. Đã giải thoát thì không niệm là có thoát, không niệm là không thoát. Không thoát ấy là không tánh. Không tánh ấy là không sinh. Không sinh ấy tức không thấy có lúc đến, cũng không thấy có lúc đi. Đó gọi là đạo, cũng là Niết-bàn.

Lại hỏi:

–Thế nào gọi là vô cầu vô thoát mà là đạo lớn?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Ở nơi thoát không dấy niệm thoát, cho rằng đó là không giải thoát, đó là đạo. Không dấy nhị kiến ấy nên mới thuận hợp với Niết-bàn.

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi:

–Đạo ấy cùng với Niết-bàn là khác chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Không phải khác! Này vị Tộc tánh tử! Đạo là một chứ không là hai. Đạo chính là Niết-bàn, Niết-bàn chính là đạo. Cũng không có lối nhận định thiếu dứt khoát.

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi:

–Vả chăng lại có pháp vượt hơn đối với Niết-bàn chăng?

Đáp:

–Không có!

Lại hỏi:

–Ai đã ở nơi Niết-bàn để nói về Niết-bàn? Có pháp từ ấy đến thì đó là pháp thế tục, pháp của đạo, pháp sinh tử hay pháp Niết-bàn?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Niết-bàn vượt mọi khái niệm về nơi chốn xứ sở. Không có vãng cũng không có lai, không sinh không diệt, cũng không gắn bó hay lìa dứt. Sự lãnh hội thông tỏ về đạo cũng như thế. Đạo bình đẳng, Niết-bàn cũng bình đẳng. Mong cầu không thể thấy, cũng không có nơi chốn. Vì thế nên gọi đạo bình đẳng, Niết-bàn cũng bình đẳng.

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi:

–Phải chăng có các phương tiện quyền xảo để trụ nơi không chốn trụ mà tu học đạo?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Trụ nơi không chốn trụ là khác với đạo sao? Muốn từ pháp khác ấy mà tu học đạo chăng?

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi:

–Cái gì là đạo, cái gì là chẳng phải đạo?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Trụ nơi không chốn trụ ấy đó chính là đạo. Sao có thể theo trụ mà học đạo được? Điều ấy là không thể được! Từ pháp hữu vi đến pháp vô vi, từ thân giới tịnh, thân Tam-muội đến thân trí tuệ, theo trụ ấy mà tu học đạo chăng? Điều ấy cũng không thể được! Vì thế nên biết rằng, không chấp bám theo vô trụ mà học đạo vậy. Phàm gọi là học đạo, là không duyên buộc vào ba mươi bảy phẩm, các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, giới định tuệ, giải thoát tri kiến, các pháp thiền Tam-muội, thân tướng gồm những tướng tốt. Đó chỉ là phương tiện thị hiện để hóa độ thích hợp. Cũng không chấp vào các pháp Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ giải thoát mà tu học đạo. Điều ấy là không được. Vì sao? Vì đạo ấy là chẳng phải học, cũng chẳng không có học. Không dấy kiêu mạn cho là trụ nơi

không chốn trụ, phải như thế thì mới hợp với đạo. Không duyên buộc vào ba cõi dấy tưởng về trí tuệ luận bàn. Lại không thấy có pháp thành tựu đạo quả Vô thượng. Tạo tác quán như thế nên mới có chốn trụ. Tánh của đạo là không, Niết-bàn cũng không.

Này bậc Chánh sĩ! Vì thế chớ nên sinh hồ nghi đối với Niết-bàn đạo.

Bấy giờ, Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Như các thiện nam, thiện nữ muốn cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì phải hành theo pháp gì để đạt được đạo?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này vị Tộc tánh tử! Như các thiện nam, thiện nữ, từ lúc mới phát tâm cho tới khi thành tựu đạo quả Tối thượng, trong khoảng thời gian tu tập lâu dài ấy không hề làm mất tâm đạo, cho dù ở nơi năm vô gián cũng không sợ hãi. Đối với năm ấm, sáu suy (trần) với mọi nẻo sinh, già, bệnh, chết, bao khổ não ở thế gian, các thứ Ma cung không thể làm gì được! Như các thiện nam, thiện nữ ấy muốn cầu đạo, thì cũng không thấy pháp là hữu thường-vô thường, hữu vi-vô vi, hữu lậu-vô lậu, hữu thoát-vô thoát; cũng không thấy pháp là cái của ta hay chẳng phải là cái của ta, dứt mọi vướng chấp về ta người thọ mạng. Mọi nẻo hướng tới của thiện ác thảy đều là không, là tịch. Tất cả tánh các pháp sinh tử Niết-bàn cũng đều như thế. Các pháp thế gian cùng các pháp xuất thế gian, phàm phu, pháp Phật, pháp tu học-chẳng tu học. Các bậc Thanh văn, Duyên giác thảy đều cùng một hạng không sai biệt. Lãnh hội thấu đáo pháp không, vô tướng, dứt trừ các thứ niệm về vô sinh vô hành. Ở nơi pháp bình đẳng ấy tu tập theo nẻo ấy, tùy nghi để phân biệt nhận rõ mà học như thế mới gọi là hợp đạo.

Lúc này, Bồ-tát Cứu Cánh tán dương Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Như chỗ vừa thuyết giảng của Bồ-tát ấy thật đã đem lại nhiều lợi ích cho mọi người. Tôi tự tư duy và không còn có sự hồ nghi đối với hình tướng các pháp. Vì sao? Vì, như các pháp ấy là không tôi không ta, không thọ mạng, quán các pháp nhận rõ sự bình đẳng không hai. Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Giác đã đạt được giải thoát vô ngại, nên chỉ có Phật là mới có thể nhận rõ và nêu giảng khắp. Sở sĩ như vậy là vì Như Lai đã dứt sạch các lậu; các thứ ái dục, thanh sắc cấu uế hoạn nạn chưa từng dấy khởi trở lại. Mọi tham dục, mọi màng lưới trói buộc, kể cả sự tôn quý của con người, cũng đều thoát khỏi. Mọi nỗi khổ nạn của sinh tử đã hoàn toàn đoạn lìa. Sử dụng các phương tiện quyền xảo, an trụ nơi chốn không chốn trụ. Thị hiện qua hình tướng để giáo hóa vì con người mà chịu khó nhọc, đều vì chúng sinh mà diễn giảng kinh điển, khiến muôn loài

hướng đến nẻo vô vi-Niết-bàn của đạo lớn. Mọi nẻo tận diệt đã thực hiện hoàn tất, không còn nơi chốn nào cần diệt tận nữa. Mọi nẻo hóa độ cũng đã hoàn tất, không còn nơi chốn nào phải hóa độ lại. Cũng đã thực hiện mọi Phật sự, tế độ rộng khắp vô lượng chúng sinh, dùng trí tuệ giác ngộ để lần lượt đưa họ đến bờ giác ngộ. Riêng mình hoàn thiện, không bạn bè, không một đối tượng nào so sánh được. Thuận hợp với giới luật của Bậc Giác Ngộ để tu tập ở không chốn tu tập. Tâm dứt hết mọi nẻo vọng loạn, chuyên tinh dốc ý, luôn có sự hổ thẹn như cảm thấy xấu hổ vì không đạt được. Trong ngoài thanh tịnh như nước trong lành. Trí tuệ giác ngộ, đạo đức như biển rộng bao lao với các pháp Tam-muội Định ý có thể đi đến vô lượng thế giới với các vị Hiền thánh an nhiên tịch tĩnh trong niềm an lạc vô vi. Thọ chứng chân đế trọn không chút hồ nghi. Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Với sự ban cho công đức ấy thật là khó lường tính hết được. Đã thể hiện các pháp môn Tổng trì chẳng thể nghĩ bàn, cũng còn khiến cho bao kẻ thấp hèn đạt được kho tàng thâm diệu ấy, đem lại lợi ích cho vô số đối tượng tạo sự cảm ứng với hết thảy.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết giảng xong pháp ấy, thì có đến bảy vạn hai ngàn người lập hạnh Bồ-tát an trụ nơi địa không thoái chuyển, thảy đều đạt được kho tàng các pháp thâm diệu. Lại có vô lượng chúng sinh đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương cùng với chư Thiên, Long, Quỷ Thần đều dốc tâm cúng dường, tung rải hoa, đốt hương, tăng thêm lòng cung kính, tôn quý đối với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

-oOo-

SỐ 657

KINH PHẬT THUYẾT HOA THỦ

(NHIẾP CHƯ THIỆN CĂN)

Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy tư.

QUYỂN 1

Phẩm 1: Mở đầu

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá. Nơi ấy là chốn thanh vắng, tịch tĩnh, thuận tiện cho công việc tu tập, xa lìa phiền não, cũng là nơi an trụ thích hợp để Đức Thế Tôn thực hiện các pháp định về Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Lúc này, đã quá trưa, Tôn giả Tuệ mạng Xá-lợi-phất liền ra khỏi cảnh giới thiền định, đi đến chỗ Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra ngồi một bên. Các vị Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-chiên-diên, Ma-ha Câu-hy-la, Ma-ha Kiếp-tân-na, Ma-ha Quân-đà, Tu-bồ-đề, Ma-ha La-xà-ba-kỳ-xá, Nan-đà, Nan-đề-già Bạt-nan-đà, A-nan, Kim-tỳ-la, Na-la-đà Bà-tư-sá, Ma-hê-la, Ưu-ba-ly… các bậc Tỳ-kheo như vậy có đến năm trăm vị. Vào lúc quá trưa, thảy đều xuất định, cùng đi tới chỗ Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra, theo thứ tự ngồi qua một bên.

Cùng lúc, lại có các vị Tỳ-kheo Danh Văn, Tỳ-kheo Hộ Quốc, Tỳ-kheo Thiên Kính, Tỳ-kheo Lạc Danh Văn, Tỳ-kheo Lạc Chúng, Tỳ-kheo Lạc Dục… các vị Tỳ-kheo như thế có đến năm trăm người đều thực hiện xong công việc an cư kiết hạ ở nước Xá-vệ, lên đường đi tới thành Vương xá, đến vườn trúc chỗ Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra ngồi một bên.

Lúc bấy giờ Bồ-tát Di-lặc cùng với ba vạn vị Bồ-tát đã hoàn tất công việc an cư kiết hạ ở nước Chiêm-bà nên cùng trở về vườn trúc, chỗ Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra ngồi một bên. Các vị Bồ-tát như Bồ-tát Bạt-đà-bà-la, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Đạo Sư, Bồ-tát Tinh

Đắc, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Nhân-đà-đạt, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ-tát Phạm Thiên, Bồ-tát Thiện Lực, Bồ-tát Đại Ý, Bồ-tát Thắng Ý, Bồ-tát Tăng Ý, Bồ-tát Bất Hư Kiến, Bồ-tát Thiện Phát, Bồ-tát Đại Lực, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bất Hưu Tức, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Trì Thế, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Trì Cam Lộ Vị, Bồ-tát Thiện Trụ Ý, Bồ-tát Vô Lượng Ý, Bồ-tát Kiên Ý, Bồ-tát Việt Tam Giới, Bồ-tát Vô Biên Lực, Bồ-tát Vô Lượng Lực, Bồ-tát Kim Cang Lực, Bồ-tát Vô Đẳng Lực, Bồ-tát Vô Động Lực, Bồ-tát Tật Biện, Bồ-tát Lợi Biện, Bồ-tát Thâm Biện, Bồ-tát Vô Biên Biện, Bồ-tát Vô Lượng Biện, Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi, Pháp vương tử Hoa Đức Tạng, Bồ-tát Đàm-vô-kiệt, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Trì Bảo, Bồ-tát Chuyển Vô Lượng Kiếp Trang Nghiêm, Bồ-tát Chuyển Nữ Tướng Nguyện, Bồ-tát Chuyển Nam Tướng Nguyện, Bồ-tát Chuyển Chúng Sinh Tướng Nguyện, Bồ-tát Vô Biên Tự Tại, Bồ-tát Vô Lượng Tự Tại, Bồ-tát Hoại Tự Sinh Duyên Tự Tại,… các vị Bồ-tát ấy đều có thể tùy thuận theo vô lượng chúng sinh mà thể hiện các hạnh nguyện nhằm độ thoát họ. Mỗi vị đều ở nơi trú xứ của mình hoàn tất công việc an cư kiết hạ, đi dạo qua nhiều nước, cùng gặp nhau ở giữa đường và đều đến nơi chỗ Phật, cung kính đảnh lễ rồi lui ra ngồi một bên.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết rõ là các chúng đệ tử thảy đều vân tập đến chỗ mình nên dùng diệu lực thần thông khiến cho các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, từng ở lâu nơi nước Ma-già-đà, đều cùng đi tới vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và lui ra ngồi một phía.

Bấy giờ Trưởng lão Đại Ca-diếp đang ở nơi núi Vi-đề-ha, trong hang đá Đế Thích, cùng với năm trăm vị Tỳ-kheo dừng nghỉ ở đấy. Các vị đều tu hạnh Đầu-đà, mặc nạp y, khất thực, luôn vâng giữ pháp ngồi xếp bằng bên những gốc cây, ít ham muốn, biết đủ, vui với hạnh xa lìa mọi thứ phiền não trói buộc. Lúc này, Trưởng lão Đại Ca-diếp, do thần lực của Đức Phật nên hốt nhiên rời khỏi hang đá mà hiện ra ở vườn trúc, đi đến chỗ Đức Phật. Đức Thế Tôn từ xa trông thấy bèn nói với các vị Tỳ-kheo rằng:

–Các vị hãy xem kia! Đó là Trưởng lão Đại Ca-diếp đã từ chỗ ấy đến đây. Trưởng lão đó thường tu theo hạnh thanh tịnh tịch tĩnh, mặc nạp y khất thực, luôn dùng ba loại y thô xấu, thường ở những nơi chốn xa xôi hẻo lánh, ít ham muốn, biết đủ, an vui với hạnh xa lìa. Đối với tất cả các pháp, tâm không vướng mắc, đức hạnh của bậc Thanh văn thảy đều gồm đủ. Về hạnh Đầu-đà ấy, trong hàng đệ tử của ta không ai có thể bằng Trưởng lão Đại Ca-diếp. Các vị nên biết! Trưởng lão Đại Ca-diếp ấy hãy còn không thích cùng với chư Thiên nói năng bàn luận, huống chi là đối với con người.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngay từ xa đã bảo Trưởng lão Đại Ca-diếp rằng:

–Hãy lại đây, Trưởng lão Đại Ca-diếp! Lâu lắm rồi mới được gặp nhau. Trưởng lão hãy đến ngồi vào nửa tòa của Như Lai đây này!

Lúc Đức Phật nhích người ra thì cả đại thiên thế giới đều hiện đủ sáu cách chấn động, có vầng ánh sáng lớn chiếu tỏa khắp các cõi cùng với âm thanh nghe vang khắp nơi như tiếng chuông vàng được gióng lên. Trưởng lão Đại Ca-diếp liền vắt một vạt y, để trần vai bên phải, đầu gối phải chạm sát đất, quỳ mọp, chắp tay cung kính thưa Đức Thế Tôn:

–Phật là Bậc Đại Sư, con là hàng đệ tử. Sở hữu của Phật là y, bát và chỗ ngồi. Là đệ tử theo đúng pháp tất không được thọ dụng. Vì sao? Bởi rằng y của Đức Như Lai đã được hết thảy chư Thiên và mọi người trong thế gian cúng dường, cung kính hết mực như đối với tháp miếu của tổ tông vậy. Con từ trước theo Phật, được nhận y Tăng-già-lê, luôn cung kính tôn trọng, chưa dám mặc. Từ đấy trở đi, con không hề dấy sinh cảm giác về tham dục, về giận dữ, hay về buồn phiền. Cũng không sinh những thứ lửa về ham muốn, giận dữ, si mê để tự thiêu đốt những phiền não của mình.

Kính bạch Thế Tôn! Con xin tỏ bày những lời thâm thiết nhất. Từ lúc được dự vào hàng đệ tử tu học, con nhận được tấm y của Đức Thế Tôn, do luôn dốc lòng kính lễ, tôn quý mà liền được quả vị A-la-hán. Con vì thuận theo lời Phật dạy mà nhận tấm y của Đức Như Lai, nhưng thật tình là không dám dấy tâm cao thấp, chỉ dùng tay để cầm nắm giữ gìn chứ thân chưa hề được gần gũi. Nếu tay chưa được rửa sạch thì cũng không dám cầm lấy, lẽ đâu dám khinh mạn mà dùng làm gối lót đầu sao! Tấm y đó luôn ở bên mình con, chưa từng xa lìa, con giữ gìn nó quý kính như đối với xá-lợi vậy. Phật đã cho con tấm y ấy và con không dám mặc, từ khi được giữ gìn tấm y, tâm con luôn nhớ nghĩ đến Phật, chỉ trừ những khi nhập định. Những lúc nhập định ấy, không còn có hình tướng của bốn đại là địa, thủy, hỏa, phong. Cũng không có hình tướng của đời này hay đời sau. Đối với các sở hữu về nghe, thấy, tiếp xúc nhận biết ở đấy đều là sự biến chuyển của tâm, trong đó không có tưởng, cũng không vô tưởng.

Bạch Thế Tôn! Các hành vô tưởng và định vô tưởng luôn vượt qua các hành tưởng, vượt qua các định tưởng cùng nhiều hành tưởng. Con ở trong cảnh giới ấy không còn thấy có sự phân biệt giữa hàng tu học và hàng đã chứng quả; không còn thấy Như Lai hay pháp của Như Lai, cũng như hạnh của Như Lai. Ví như hư không có vô vàn tên gọi và gọi là hư không, hư dối, không chắc chắn, cũng không thực có. Không bám giữ, không lìa

bỏ, không tranh cãi, không thọ nhận. Lại có tên là như thật, cũng được gọi là thanh tịnh. Nó không sắc, không hình, không thể thấy được. Tuy dùng bao nhiêu là tên chữ như thế để gọi, như tên chữ Hư không mà hình tướng của hư không thì chẳng có thể nêu bày được. Hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc cao, hoặc thấp, có biên vực hay không biên vực.

Kính bạch Thế Tôn! Trí tuệ của bậc Thánh gọi là có thể thông tỏ hết thảy, nhưng trí tuệ bậc Thánh ấy cũng không thể thông tỏ hết thảy mọi giới vực số lượng của hư không với từng ấy hình sắc cùng mọi hình tướng duyên hợp như thế.

Kính bạch Thế Tôn! Như Lai cũng vậy. Hoặc tôn xưng là Phật hay Bậc Đại Sư, lại tôn xưng là Thế Tôn, là ngọn đuốc ngọn đèn soi sáng, là chỗ để quay về, để cứu độ, là chốn nghỉ ngơi của thế gian, là bậc đem ánh sáng soi tỏ khắp chốn, là bậc dẫn đường dẫn dắt mọi loài, là bậc trị lành các bệnh của chúng sinh, là bậc khai thị, giảng dạy về đạo giác ngộ, là bậc đã đạt tới cứu cánh của mọi nẻo đường, là bậc có được Nhất thiết trí. Có thể dùng rất nhiều ngôn từ giả danh của thế tục như vậy để xưng tán Như Lai. Con ở trong cảnh giới ấy không còn thấy có các pháp, không nhận, không được. Vì sao như thế? Vì hết thảy các pháp tự nó vốn là không. Ví như nhà ảo thuật huyễn tạo ra phép quán đảnh cho bậc Chuyển luân thánh vương, có đầy đủ bốn thứ binh chủng, bảy món châu báu, dạo khắp bốn cõi thiên hạ. Nhưng dân chúng ở đấy nhận thấy có vô số sự khác nhau về hình tướng cũng như ngần ấy ngôn ngữ, âm thanh.

Kính bạch Thế Tôn! Vị Chuyển luân vương ấy chẳng suy nghĩ rằng: "Ta là bậc tôn quý thống lĩnh bốn thứ binh chủng, cai quản cả bốn châu thiên hạ." Còn bốn thứ binh chủng kia thì cũng lại không nghĩ là: "Vua là bậc chủ của ta, ta phải tuân theo." Tuy có chỗ làm mà không tâm niệm.

Kính bạch Thế Tôn! Hình tướng của các pháp ấy cũng là như thế. Không có Như Lai, cũng không có hàng Thanh văn hoặc còn tu học hay đã chứng quả. Không có Bích-chi-phật cũng như không phàm phu.

Kính bạch Thế Tôn! Trong hình tướng của các pháp ấy, hoặc các pháp của Như Lai, cùng với hình tướng của Như Lai thảy đều không thể đạt được, cũng không thể thông tỏ, không được chấp giữ. Pháp của Bích-chi-phật, hình tướng của Bích-chi-phật cũng như pháp và hình tướng của Thanh văn, tâm pháp và nhân tướng của phàm phu đều không có thể đạt được, cũng không thể biết rõ, không được chấp giữ. Ở trong hình tướng của các pháp ấy, sắc tướng và sắc pháp đều không thể đạt được, không biết rõ, không nắm giữ. Bốn tuần: thọ, tưởng, hành, thức cũng như thức pháp, thức

tướng cũng không thể đạt được, không biết rõ, không nắm giữ.

Kính bạch Thế Tôn! Lại nữa, ở trong hình tướng của các pháp ấy, chỗ gọi là sắc–không chính là do các sắc vốn là không. Mà cái nơi chốn của sắc–không ấy đều không có thể đạt được. Thọ, tưởng, hành, thức là không, do chúng vốn là không. Mà nơi chốn của thức-không ấy cũng không có thể đạt được.

Kính bạch Thế Tôn! Ở trong hình tướng của các pháp ấy gọi là "Như Lai Không", chính vì chúng vốn là không, cho đến nơi chốn không ấy cũng đều không thể đạt được. Kể cả phàm phu, phàm phu pháp không là do chúng vốn là không, cho đến nơi chốn không đó cũng đều không thể đạt được. Giống như cảnh huyễn hóa về bậc Chuyển luân thánh vương cùng bốn thứ binh chủng, kỳ thật trong ấy không có Chuyển luân thánh vương, không có bốn thứ binh chủng, không có việc tạo tác từ huyễn ảo, không có địa và địa chủng, không có thủy, hỏa, phong cũng như thủy chủng, hỏa chủng và phong chủng. Không có thức về hư không và thức chủng về hư không.

Kính bạch Thế Tôn! Con quán tưởng các pháp thảy đều cũng như thế. Con từ trước đến nay chưa từng vướng chấp vào các pháp, ở trong các pháp ấy cũng không có sự phân biệt. Con chỉ dùng pháp ấy để nhớ nghĩ đến công đức của Phật, đó gọi là chánh đạo.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu như thiện nam, thiện nữ nào, đối với đạo như vậy mà thực hiện các pháp kia, thuận theo lời thầy, kính tin theo giáo pháp, tức là có được chánh kiến nên không còn bị lệ thuộc vào sinh tử.

Kính bạch Thế Tôn! Con đối với pháp ấy không còn có chỗ nghi ngờ. Con đã hội nhập vào nẻo ấy và thông tỏ hết thảy các pháp đều cùng một tướng. Chỗ gọi là "ly tướng" tức không có nơi chốn nhận lấy các tướng. Con đang an trụ ở trong hang đá Đế Thích, vâng theo lời dạy của Thế Tôn nên đi đến vườn Trúc này, muốn đối với Phật pháp xin được bày tỏ chỗ nghi vấn. Mà nay được Đức Như Lai thương tưởng chỉ dạy chia cho chỗ ngồi, khiến cho đại thiên thế giới hiện đủ sáu thứ chấn động. Nên con xin thưa rằng: Như Lai đúng là bậc hy hữu, đã thành tựu được pháp lớn lao thâm diệu thanh tịnh, đã tự mình không đi theo con đường của những người đi trước mà giác ngộ được pháp vô thượng, an trụ nơi cõi từ bi rộng lớn mà bẻ gãy mọi thứ dấy khởi của kiêu mạn. Hôm nay lại thể hiện lòng thương tưởng đối với đệ tử mà chia cho chỗ ngồi. Như một người nghèo hèn đem tâm tôn kính khi được gặp vị Chuyển luân vương, lúc vị Chuyển luân vương ấy bảo mình cùng ngồi chung, và người nghèo hèn đó sinh tâm hy hữu. Đối

với con, được gặp vị Thánh vương hãy còn là điều khó khăn, huống chi lại được chia cho chỗ ngồi để cùng ngồi! Phật cũng như vậy. Là bậc có được Nhất thiết trí với uy đức lớn lao, là bậc Pháp vương không thầy tự mình đạt đến giác ngộ. Hết thảy các hành Thanh văn cùng Bích-chi-phật không ai có thể hơn được, huống chi là trong thế gian, tất cả trời người, A-tu-la lại có thể sánh bằng? Con nay được gặp gỡ, gần gũi, hỏi han… đã là điều lợi ích lớn rồi, huống chi lại còn thấy có lời bảo ban, chia chỗ ngồi để cùng ngồi? Thật là hết sức hy hữu! Con có suy nghĩ như thế này: "Như Lai là bậc thể hiện đầy đủ, sâu rộng của tâm đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, không hề kiêu căng cao ngạo tự cho mình là đấng tối tôn, hơn hết trong thế gian. Công đức lớn lao của Như Lai cứ tự hiển hiện. Đó gọi là tính chất "Bất cộng" đối với tất cả các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật vậy."

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen ngợi Trưởng lão Đại Ca-diếp rằng:

–Lành thay! Lành thay! Như chỗ Trưởng lão đã bày tỏ, Như Lai là bậc Vô lượng vì đã thành tựu được các pháp lớn vô lượng, gọi là không thể lường tính được. Như về lãnh vực bố thí là Bố thí ba-la-mật, trì giới là Giới ba-la-mật, nhẫn nhục là Nhẫn ba-la-mật, tinh tấn là Tinh tấn ba-la-mật, thiền định là Thiền định ba-la-mật, trí tuệ là Trí tuệ ba-la-mật. Về các pháp Tam-muội cũng là Tam-muội ba-la-mật. Về công đức cũng là Công đức ba-la-mật. Về hạnh nguyện cũng là Hạnh nguyện ba-la-mật. Về phương tiện cũng là Phương tiện ba-la-mật. Về giải thoát cũng là Giải thoát ba-la-mật.

Này Trưởng lão Đại Ca-diếp! Như Lai đã thành tựu bốn thứ trí tuệ không gì sánh bằng, nên đối với đại chúng, lời nói của Như Lai chính là tiếng rống của sư tử.

Những gì gọi là bốn thứ không gì sánh bằng. Đó là:

1. Giới phẩm không gì sánh bằng.

2. Định phẩm không gì sánh bằng.

3. Tuệ phẩm không gì sánh bằng.

4. Phật pháp không gì sánh bằng.

Đấy gọi là bốn thứ trí tuệ không gì sánh bằng của Như Lai.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn làm rõ những ý nghĩa ấy nên nói bài kệ:

Trí chư Phật tột bực
Đời khó thể nghĩ bàn
Nẻo tâm luôn thanh tịnh

Chính tiếng rống Sư tử.
Tạo nên tiếng rống ấy
Chúng ngoại đạo kinh sợ
Nghe pháp Phật thâm diệu
Ắt rơi xuống hầm sâu.
Nếu kẻ chấp tướng ngã
Cùng chấp tướng chúng sinh
Kẻ ấy đối Phật pháp
Ta nói là ngoại đạo.
Nếu người bám tướng pháp
Bám tướng ngã, ngã sở
Người ấy đối Phật pháp
Ta nói là ngoại đạo.
Nếu kẻ tham vướng giới
Cùng mọi thứ công đức
Cậy biết nhiều, khinh mạn
Ta nói là ngoại đạo.
Nếu người chấp ít dục
Biết đủ, hạnh xa lìa
Cùng nạp y thô xấu
Ta nói là ngoại đạo.
Như cõi không vô ngại
Bụi bặm chẳng thể bám
Ta nói pháp Sa-môn
Dứt nhiễm cũng như thế.
Như người đem hoa đẹp
Hương xoa cùng hương đốt
Cúng dường nơi hư không
Hư không chẳng sinh vui.
Như đem bụi bặm nhiễm
Tánh hư không chẳng ố.
Do bản tánh vốn tịnh
Pháp Sa-môn cũng vậy.
Như miệng nêu lời ác
Hư không nào giận dữ
Pháp Sa-môn dứt nhiễm
So sánh cũng như thế.
Nếu người đối pháp ấy

Đã học, nay đang học
Tâm ý không tham vướng
Đó đúng bậc Sa-môn.
Như cõi không vô ngại
Bụi bặm nào nhiễm được
Pháp Sa-môn như vậy
Gốc tịnh không biến đổi.
Như trăng nơi không trung
Ánh sáng tỏa chiếu khắp
Mọi niệm không dấy khởi
Nẻo sáng ta tỏa rực
Tỳ-kheo vào nhà người
Tám pháp đời chẳng nhiễm
Cũng như trăng dứt niệm
Ta cũng luôn dứt nhiễm.
Tỳ-kheo vào nhà người
Chẳng nên dấy kiêu mạn
Tâm cũng chẳng cao ngạo
Nếu sinh đều nên diệt.
Nên đem tâm Từ bi
Dứt dục, không tham cầu
Nói pháp tạo lợi ích
Sống tịnh nơi cõi đời.

-oOo-

Phẩm 2: Nói về thần lực

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Trưởng lão Đại Ca-diếp:

–Trưởng lão hãy an tọa và cứ nêu ra chỗ nghi vấn của mình. Ta sẽ vì Trưởng lão mà giảng giải để có được sự thấu đạt vui vẻ.

Trưởng lão Đại Ca-diếp liền từ chỗ đang quỳ đứng dậy cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi theo thứ tự mà ngồi xuống.

Lúc này Đức Thế Tôn lại thể hiện thần lực, khiến cho các quốc độ ở đây có bao nhiêu vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thảy đều vâng theo diệu lực của Phật mà cùng đến vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra ngồi một bên. Bấy giờ bốn bộ chúng là Trời,

rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều đến và vào nơi vườn Trúc. Tất cả đều thấy chốn này rộng lớn mênh mông không chút ngăn ngại. Đức Thế Tôn lại dùng thần lực khiến cho khắp tam thiên đại thiên thế giới này với các vị như Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm vương, Quang âm chư thiên, Biến tịnh thiên, Quảng quả thiên, Vô cuống thiên, Vô nhiệt thiên, Hỷ kiến thiên, Thiện kiến thiên, A-ca-nị-tra thiên… thảy vâng theo Thần lực của Phật mà cùng đến thành Vương xá, tới nơi vườn Trúc, cung kính chắp tay lễ Phật rồi lui ra đứng một bên.

Đức Thế Tôn lại dùng thần lực khiến cho các vị Long vương như Sa-già-la Long vương, Kiền-đà Long vương, Nan-đà Long vương, Bạt-nan-đà Long vương, Ma-na-tư Long vương, Đức-xoa-ca Long vương, Tôn-đà-la Long vương, Y-la-bát Long vương… có tới hàng ngàn vị Long vương như vậy, đã nương theo Thần lực của Phật cùng đến vườn Trúc cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra đứng một bên.

Bấy giờ, trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, các bộ chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già… trên đến cõi trời A-ca-nị-tra thảy đều vâng theo Thần lực của Phật cùng đến nơi vườn Trúc họp lại thành nhóm, an tọa nơi phía trước chúng Bồ-tát. Các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thảy đều tỏ ra vui vẻ, chuẩn bị để được nghe pháp, không cảm thấy có gì bị ngăn ngại.

Lúc này, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Mục-kiền-liên:

–Tôn giả hãy cùng với Như Lai bày biện, sắp đặt lại tòa cao này. Hôm nay ta sẽ thuyết giảng về kinh Dứt Trừ Mọi Mối Nghi Vấn Của Chúng Sinh, tất biết rõ về thân tâm của hết thảy các loài, khiến cho mọi người nghe đều hoan hỷ mà được hội nhập vào biển chánh pháp mênh mông; cũng là nói về các hạnh của chư Đại Bồ-tát cùng với các cõi Phật thanh tịnh nhằm hóa độ các nẻo nghiệp của chúng sinh. Cũng lại nói về sự thành tựu của các pháp Ba-la-mật Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ ba-la-mật. Và sự thành tựu trong việc thực hiện các pháp môn, từ đấy có thể biết rõ các căn cùng xứ, phi xứ của hết thảy các loài khiến cho bốn chúng đệ tử là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di; cũng như tám bộ chúng là Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… thảy đều được hoan hỷ. Ta ở thời quá khứ đã tạo nhiều nghiệp duyên cũng như thọ nhận những quả báo cùng sở nguyện của tâm mình, nên biện tại trí tuệ không còn bị ngăn ngại, sẽ vì các vị mà thuyết giảng một ít.

Khi ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, rồi vâng theo lời Phật dạy mà sắp đặt, bày biện tòa ngồi, cao tới cõi Phạm thiên. Lại ở trong không trung tạo ra chốn kinh hành, trang nghiêm bằng bảy thứ châu báu mềm mại, óng ánh như Ca-lăng-già, dài tới hàng ngàn do-tuần, rộng bảy trăm do-tuần. Chỗ ngồi của nơi kinh hành ấy đều có các loại cửa sổ bảy lớp theo từng hàng, bảy lớp cửa thông hơi quý giá, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới báu giăng mắc chung quanh. Bên phải, bên trái tòa ngồi ấy có những cây báu đứng thành hàng được tạo thành bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê. Thân cây là vàng thì lá là bạc, pha lê là hoa, lưu ly là quả. Còn thân cây là bạc thì lá là vàng, lưu ly là hoa, pha lê là quả. Nếu thân cây là lưu ly thì lá là bạc, hoa là vàng, pha lê là quả. Nếu thân cây là pha lê thì lá là vàng, hoa là bạc và lưu ly là quả. Nơi khoảng giữa của những cây báu kia đều có ao tắm rửa, trong ấy đầy ắp nước gồm đủ tám thứ công đức. Bốn phía quanh ao có bốn bậc thềm quý do vàng, bạc, lưu ly, pha lê tạo thành. Đáy ao thì có những cát vàng. Các đóa hoa sen đủ màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng xen nhau phủ khắp cả mặt nước ao. Chim uyên ương và nhiều thứ chim khác cùng hòa hợp trong giọng hót lảnh lót. Những màn lưới được làm bằng bảy món châu báu giăng kín trên cao nơi các ao ấy. Lại còn dựng nhiều cờ phướn đốt các loại hương quý. Ở chỗ "chốn kinh hành" các thứ hoa chen nhau dày đến bảy nhẫn. Trên các đóa hoa ấy đều hiện ra các vị Tỳ-kheo, thảy giống như Tôn giả Mục-liên.

Lúc này, Tôn giả Mục-liên dùng diệu lực thần thông hóa hiện đầy đủ nơi tòa ngồi xong, liền trở về nơi chỗ Đức Phật, thưa với Đức Thế Tôn rằng:

–Con đã bày biện, sắp đặt tòa ngồi xong, đúng như lời dạy bảo của bậc Thánh Trí.

Đức Phật bảo Tôn giả Mục-liên:

–Tuy Tôn giả bày biện tòa ngồi ấy nhưng Như Lai sẽ không ngồi trên tòa biến hóa đó vì đại chúng mà thuyết pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Thị Vô Lượng Duyên:

–Bồ-tát hãy vì Như Lai mà sắp đặt bày biện pháp tòa. Hôm nay ta sẽ an tọa ở đấy mà thuyết giảng kinh Dứt Trừ Mọi Mối Nghi Vấn Của Chúng Sinh.

Lúc này, Bồ-tát Thị Vô Lượng Duyên vâng lời Phật dạy, sắp sửa, bày biện pháp tòa, thì ngay lúc ấy các vị Bồ-tát trong khắp tam thiên đại thiên thế giới, mỗi vị đều đem tấm y của mình dâng lên, chất thành tòa cao. Đức

Như Lai liền suy nghĩ: "Ta nay sẽ thể hiện diệu lực thần thông, khiến cho các vị Bồ-tát tự biết rõ về sở nguyện phát tâm hành đạo, đem lại sự thanh tịnh cho các cõi Phật, thành tựu trong việc hóa độ chúng sinh, cho đến khi thành Phật với quốc độ trang nghiêm thanh tịnh. Chúng Bồ-tát, Thanh văn số lượng như vậy, diễn nói về chánh pháp độ người như vậy, thọ mạng của Phật pháp ngắn dài như vậy. Mọi hình sắc, tướng tốt hành hóa chân chánh như vậy. Sau khi Phật diệt độ, đạo pháp được trụ ở đời lâu dài, gần gũi. Lại khiến cho các vị Bồ-tát, mỗi vị ở trong tấm y của mình được trông thấy sự việc như vậy mà dứt được chỗ nghi vấn.

Thế rồi Đức Thế Tôn thong thả, từ tốn đứng dậy, đi đến pháp tòa cao nhập pháp Tam-muội Phật. Pháp Tam-muội ấy gọi là Thị vô lượng duyên. Lúc này các vị Bồ-tát, mỗi người ở nơi tấm y của mình tự nhận thấy được quốc độ trang nghiêm thanh tịnh, thành đạo Vô thượng. Chúng Thanh văn, Bồ-tát số lượng đông nhiều như vậy, thọ mạng ngắn dài, hình sắc tướng trạng như vậy, hành hóa chân chánh tinh tấn đạt được những công đức như vậy. Sau khi diệt độ, xá-lợi được phân bố khắp chốn như vậy, đạo pháp được trụ ở đời lâu dài, gần gũi, không bị hủy hoại như vậy. Mỗi vị Bồ-tát ở nơi y của mình thấy rõ các việc như vậy.

Khi ấy, các vị Bồ-tát cùng cất lời đọc bài kệ:

Bậc tịnh hạnh, tôn quý
Tự tại trong các pháp
Đem công đức trang nghiêm
Lực thiền định không ngại
Thánh chủ dứt dối trá
Kiêu mạn cùng cợt đùa
Đạt giải thoát nẻo Thánh
Trụ Tam-muội thâm diệu
An trụ Tam-muội Phật
Hiện thần lực vô lượng
Với trí tuệ vô ngại
Tất hiện rõ vị lai
Chúng con đã tự thấy
Tâm an định dứt động
Nên vì nơi đạo tràng
Tam-muội đủ hàng ma.
Chúng con liền đạt được
Phật nhãn vốn vô thượng

Do được Phật nhãn ấy
Rõ các pháp đều không
Gọi là Nhãn vô ngại
Gọi kiến và vô kiến
Thấu các pháp vô ngại
Nên gọi Vô thượng nhãn
Mọi tâm nơi hữu vô
Nhân ấy đạt Phật nhãn
Nên ở trong ba cõi
Thấy khắp, chẳng chướng ngại.
Phật nhập pháp Tam-muội
Khiến con được Phật nhãn
Cùng các môn Tổng trì
Hội nhập tất cả pháp.
Chúng con từ trước nay
Biết Phật trí vô ngại
Gốc tu tập vô lượng
Đạt đúng nẻo thanh tịnh
Nếu Thí, Giới, Tuệ ít
Sao được phước báo ấy?
Nên nơi tòa Sư tử
Hào quang chiếu mười phương
Khiến chư Thiên, long, thần
Đều rõ con làm Phật
Tất cũng biết chúng con
Nẻo nhân duyên hành hóa.
Phật nơi tòa vô úy
Thuyết pháp trừ mọi nghi
Cũng như Sư tử vương
Chốn rừng vang tiếng thét
Gốc từ vô lượng kiếp
Trí tuệ dốc tu tập
Nay dùng lực Tam-muội
Khiến khắp trời, người rõ.
Do vốn cầu lợi lớn
Tu Thí, Giới vô lượng
Nhẫn nhục, Tấn, Định, Tuệ
Dốc hành vì muôn loài

Chính từ nhân duyên đó
Nên nơi tòa Sư tử
Nay chúng con cung kính
Xin nguyện dứt mọi nghi
Thân cận trong pháp trụ
Nẻo sáng pháp khiến đạt
Tất dứt hết lưới ngờ
Thông đạt tất cả pháp.

Lúc này trong chúng hội có vị Pháp vương tử tên là Hoa Đức Tạng, liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, vắt một vạt y để trần vai bên hữu, đầu gối bên phải chạm sát đất, chắp tay cung kính hướng về Đức Phật mà bày tỏ những suy nghĩ của mình rằng:

–Con muốn được đến nơi Phật để hỏi về các pháp môn như Kim cang cú môn, Trùng cú môn, Bất đoạn cú môn, Tu tập nhất thiết chư pháp cú môn… Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ nhân tu học cú môn ấy ở trong tất cả các pháp môn thì sẽ đạt được nhãn lực và trí tuệ phương tiện vô ngại. Kính mong Như Lai hãy xem xét về đời trước của con, ở chỗ vun trồng căn lành cũng như dốc chí phát tâm cầu đạo trang nghiêm lớn lao?

Bấy giờ Đức Như Lai liền xem xét về đời trước của vị Bồ-tát ấy, từ lúc mới phát tâm, chỗ vun trồng căn lành, cũng như thân tâm dốc chí cầu đạo trang nghiêm lớn lao xong, bèn ngoảnh lại nhìn khắp chúng hội, từ trong miệng phát ra luồng hào quang kỳ diệu tỏa sáng như ánh lửa rực rỡ, chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới, khiến cho núi rừng, tường vách, nhà cửa, đất nước gió lửa cùng cả cõi hư không thảy đều một màu vàng óng. Tám phương và phương trên, dưới lan tỏa thông suốt.

Khi ấy, hết thảy mọi chúng sinh trong khắp tam thiên đại thiên thế giới đều tự thấy thân mình óng ánh như màu vàng ròng. Những chúng sinh thường bị lửa dục thiêu đốt thì tự biết nơi thân mình ý tưởng dâm dục đã dứt. Những chúng sinh luôn bị ngọn lửa giận dữ, ngu si thiêu đốt thì cũng đều tự biết nơi thân mình ý tưởng giận dữ và ngu si đều dứt. Những chúng sinh đang chịu bao khổ não nơi địa ngục lớn trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới này, nhờ ở diệu lực thần thông và bản nguyện của Phật mà liền được dứt chịu sự thống khổ. Cùng lúc, trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, các chúng sinh đang bị bao thứ nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng phủ che, nhờ ở thần lực của Phật cùng với diệu lực nơi bản nguyện của Bồ-tát Hoa Đức Tạng mà đều liền được xua tan hết.

Lúc này từ những lỗ chân lông nơi thân tướng của Đức Như Lai liền

phóng ra những luồng ánh sáng nêu bày về nghiệp báo nhằm khiến cho chúng sinh tăng trưởng các căn lành. Những luồng ánh sáng ấy tỏa chiếu về phương Đông, vượt qua vô lượng, vô biên hằng hà sa số a-tăng-kỳ quốc độ. Các phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng và trên, dưới cũng lại như thế.

Đức Phật phóng hào quang xong, liền cất tiếng cười nhẹ nhàng, âm thanh ấy khắp tất cả thế giới đều được nghe biết.

-oOo-

Phẩm 3: Bồ-tát Võng Minh

Bấy giờ, về phương Đông, trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thế giới, có quốc độ tên Dân nhất cái, trong ấy có Đức Phật hiệu là Nhất Bảo Nghiêm, hiện tại đang thuyết pháp. Đức Phật ấy thọ ký cho Đại Bồ-tát Võng Minh sẽ thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác với lời ấn chứng rằng: "Kế sau ta, vị Đại Bồ-tát này sẽ thành Phật."

Lúc này, Bồ-tát Võng Minh thưa với Đức Phật Nhất Bảo Nghiêm rằng:

–Hiện có ánh hào quang tỏa chiếu và âm thanh lớn vang vọng là do vị nào tạo ra?

Đức Phật bảo:

–Về phương Tây, cách xa cõi này vô lượng a-tăng-kỳ quốc độ có thế giới gọi là Ta-bà. Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Mâu-ni, hiện tại đang vì chúng Bồ-tát mà thuyết giảng về Bồ-tát tạng kinh "Thâu nhiếp hết thảy các pháp nhằm dứt mọi mối nghi vấn của chúng sinh, khiến cho mọi người đều được hoan hỷ." Nơi chúng hội đó có vị Bồ-tát tên là Hoa Đức Tạng, muốn hỏi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni về việc thâu nhiếp hết thảy các pháp có thể làm phát khởi vô lượng pháp môn công đức. Bồ-tát Võng Minh nên biết rằng, tất cả các vị Bồ-tát trong thế giới Ta-bà ấy đều phát hạnh nguyện lớn lao vô hạn, các vị đó cùng vân tập đông đủ nơi chúng hội ấy. Ở các thế giới khác, ít đâu có được cảnh giới trang nghiêm lớn lao như thế. Chúng Bồ-tát ở các thế giới kia nếu được nghe, biết đến danh hiệu thôi, hãy còn đạt được lợi ích to lớn, huống chi lại được cúng dường hay gần gũi để tham vấn học hỏi.

Bồ-tát Võng Minh thưa với Đức Phật Nhất Bảo Nghiêm:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đến nơi thế giới Ta-bà ấy để cúng dường, lễ bái, hầu cận Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cùng được thấy cõi

đó với đầy đủ sự trang nghiêm của các chúng Bồ-tát ở đấy.

Đức Phật Nhất Bảo Nghiêm đáp:

–Bồ-tát đã tự biết thật đúng lúc! Phải nên nhất tâm để được đi đến cõi ấy. Vì sao? Vì chư Bồ-tát ở cõi đó uy đức lớn lao, khó ai có thể hơn được.

Đức Phật Nhất Bảo Nghiêm trao những đóa hoa sen cho Bồ-tát Võng Minh và nói:

–Bồ-tát hãy đem những hoa này đến cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cùng nói thay ta lời kính mừng thăm hỏi, cầu chúc ít phiền, ít bệnh, ăn uống ngủ nghỉ có luôn được thư thái nhẹ nhàng, khí lực luôn an ổn chăng?

Bồ-tát Võng Minh cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi đi nhiễu quanh theo phía phải ba vòng, liền cùng với vô số đại chúng Bồ-tát trước sao vây quanh Đức Phật. Chỉ trong khoảnh khắc như sự co giãn cánh tay của vị đại lực sĩ, hốt nhiên Bồ-tát Võng Minh biến khỏi quốc độ mình, hiện đến thế giới Ta-bà, đi đến vườn Trúc, cung kính đảnh lễ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và thưa với Đức Phật rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Con là Võng Minh!

Đức Phật nói:

–Lành thay! Hiện Bồ-tát vẫn được an ổn.

Bồ-tát Võng Minh cung kính đảnh lễ xong, lui ra đứng một bên và thưa với Đức Thế Tôn:

–Phật Nhất Bảo Nghiêm xin gởi lời vấn an Đức Thế Tôn, thăm hỏi mong cầu ít phiền, ít bệnh, ăn uống nghỉ ngơi có luôn được thư thái, khí lực luôn được an ổn chăng? Lại đem những đóa hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn.

Đức Phật Thích-ca liền nhận lấy hoa rồi giao cho Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc nhận lấy rồi gọi Bồ-tát Bạt-đà-bà-la cùng năm trăm vị Bồ-tát và nói:

–Này chư Thiện tri thức! Đức Như Lai trao cho ta những đóa hoa sen này, giờ ta trao lại cho các vị.

Lúc này, các vị Bồ-tát như Bồ-tát Bạt-đà-bà-la, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Đạo Sư, Bồ-tát Tinh Đắc, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ-tát Thiện Lực, Bồ-tát Đại Ý, Bồ-tát Thắng Ý, Bồ-tát Tăng Ý, Bồ-tát Bất Hư Kiến, Bồ-tát Trụ Ý, Bồ-tát Quá Lực, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bất Hưu Tức, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Trì Thế, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Việt Tam Giới, Bồ-tát Vô Lượng Lực, Bồ-tát Kim Cang Lực, Bồ-tát Kiên Ý, Bồ-tát Vô Biên Tự Tại…

đại thể có tới năm trăm vị Bồ-tát như vậy đều theo Bồ-tát Di-lặc nhận lấy hoa sen xong, liền thưa với Đức Thế Tôn rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Bản nguyện của chúng con là: Nếu có chúng sinh nào được nghe tên cùng được thấy chúng con thì thảy đều được pháp không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Kính bạch Thế Tôn! Bồ-tát Di-lặc đã trao cho chúng con những hoa này, hôm nay chúng con sẽ dùng để tung rải dâng lên chư Phật thời quá khứ, hiện tại, vị lai ở phương Đông, cũng dùng để cúng dường chư Phật ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai ở các phương Nam, Tây, Bắc cùng bốn hướng, hai phương trên, dưới. Nguyện cho chỗ hoa được tung rải cúng dường này sẽ bay đến khắp mười phương vô lượng thế giới. Mọi chúng sinh ở những nơi ấy nếu được trông thấy những hoa đó, hay nhận biết mùi hương của hoa thì sẽ thuận theo nẻo gốc chí nguyện của chúng con mà từ thâm tâm dấy khởi hành động theo đạo pháp, thể hiện sự lìa bỏ hết thảy nghiệp lực của chúng sinh, do đó mà tất cả đều đạt được quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát đem những đóa hoa sen ấy sắp sửa tung rải khắp mười phương thì Đức Phật bèn dùng tay xoa nhẹ lên mỗi mỗi đóa hoa. Từ trong mỗi đóa hoa đó thảy hiện ra thân tướng Đức Phật và chư Phật hóa hiện ấy từ cõi không đi đến, cùng nói rằng:

–Nếu có chúng sinh nào không tin tưởng các pháp là không, như huyễn hóa, vô tướng, vô duyên, thì những chúng sinh ấy, Phật không còn là vị thầy, mà họ cũng không phải là đệ tử của Phật.

Các vị Phật hóa hiện liền đọc bài kệ:

Các pháp không, vô tướng
Không thủ, không sở duyên
Hết thảy như huyễn hóa
Cũng như trăng trong nước
Chẳng do không, nên không
Tánh vốn luôn như vậy
Đó chính chỗ Phật dạy
Pháp vi diệu tối thượng.
Các pháp không, vô tướng
Cũng lại không có ngã
Nếu người hiểu như vậy
Ắt dứt mọi tham tranh.
Nếu người vui pháp ấy
Phật chính là bậc Thầy

Chúng con nhờ Phật lực
Sẽ đi khắp mười phương.

Các vị Phật hóa hiện, mỗi vị nói xong bài kệ ấy liền biến hiện đến khắp mười phương. Bồ-tát Võng Minh thưa với Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Các vị Bồ-tát ấy bản nguyện thanh tịnh thật là điều chưa từng có, có thể khiến cho chúng sinh đang chịu bao khổ não trong cõi này cùng với chúng sinh cũng đang bị bao thứ phiền não bức bách ở những thế giới khác, được nghe danh hiệu của các vị mà đều đạt pháp không thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đúng ra thì Như Lai cùng các vị Bồ-tát chẳng nên sinh ở thế giới tạp ác này. Vì sao? Ví như ngọc báu Ma-ni vô giá có thể dứt trừ hết thảy mọi suy nhược, buồn phiền của chúng sinh, giúp họ có được an ổn vui vẻ. Nếu có người trí khéo nhận biết hình tướng của ngọc báu ấy, được nghe ngọc báu kia có công năng rất lớn, nên luôn tâm niệm nhớ nghĩ, đi khắp nơi tìm kiếm, thấy ngọc báu ở nơi hầm đầy những thứ uế tạp, nhơ bẩn. Có những người thợ giỏi nhưng là hạng bần cùng, hạ tiện, xấu ác, đi đến dừng lại bên mép miệng hầm ấy, họ hãy còn không biết được ngọc báu kia, huống hồ lại có thể biết được công năng vốn có của ngọc báu? Bấy giờ người đi tìm ngọc báu thấy sự việc như vậy, liền nói rằng: "Ngọc báu này đáng ra không nên ở nơi chốn uế tạp như vậy." Lúc này những người bần tiện bèn nói với người kia rằng: "Những gì là ngọc báu hiện có ở chỗ này?" Thế là người đi tìm ngọc báu đưa tay chỉ viên ngọc cho mấy người kia thấy, nhưng những người ấy là hạng vô trí nên không biết hình tướng của ngọc báu, bèn nói: "Ông tuy ca tụng ngọc báu ấy như thế, nhưng chúng tôi chỉ thấy công năng của ngọc báu ấy ra sao! Ông nói không thực thì ai có thể tin lời ông được!" Lúc này người đi tìm ngọc báu liền lấy ngọc báu ra khỏi chỗ đó và mang đi. Từ đấy về sau, những người bần tiện kia luôn gặp bao việc suy kém, buồn phiền, tật bệnh, tranh tụng, cùng bao thứ khổ sở bất an.

Kính bạch Thế Tôn! Thế giới Ta-bà cũng giống như vậy, thảy đều tàn hại, bần cùng hạ tiện, tạo nên các pháp xấu ác. Cũng như ngọc báu, nơi chốn có nó lại đầy dẫy những thứ cấu uế, ác xấu. Kính bạch Thế Tôn! Ngọc báu Ma-ni kia có công năng dứt trừ mọi thứ suy nhược, buồn phiền, đem lại cho muôn người sự an lạc, nên hiểu đó là Phật cùng với thế giới gồm đủ các chúng Bồ-tát trang nghiêm. Những người bần cùng hạ tiện từng đứng chung quanh miệng hầm có chứa viên ngọc báu ấy, nên biết đó là những chúng sinh tạo nghiệp ác nơi thế giới Ta-bà. Còn những kẻ nam, nữ được nghe nói về công năng lớn lao của ngọc báu bèn đi tìm kiếm và thấy nó ở

nơi chỗ uế tạp, nên nói rằng: "Ngọc báu này đúng ra không nên ở nơi như vậy!", thì đấy chính là chúng con từng được nghe chư Phật hiện tại trong mười phương quốc độ tán dương, ca ngợi Thế Tôn cùng với thế giới gồm đủ chúng Đại Bồ-tát trang nghiêm. Do vậy nên mới tìm đến để được trông thấy cùng kính lễ, vấn an. Nhưng mà thấy cõi này, chúng sinh với bao nỗi khổ não uế trọc, tội ác cấu nhiễm, phước báo mỏng manh, thật là đầy dẫy những thứ như thế!

Kính bạch Thế Tôn! Như ngọc báu kia ở nơi chốn cấu uế thì ánh sáng rực rỡ không hiện ra. Cũng như Đức Như Lai cùng với chúng Bồ-tát hết mực trang nghiêm hiện nay đang ở cõi này thì công đức cũng không hiển hiện. Như ngọc báu Ma-ni tuy ở nơi chốn cấu uế cũng có thể đem lại một ít lợi ích đối với những kẻ bần tiện, như hiện nay Thế Tôn ở nơi thế giới này chỉ mỗi hiện ra ánh hào quang lớn, còn hào quang với sắc tướng chân thực của Đức Như Lai cùng mọi dụng lực công đức, thần thông tự tại, diệu lực của bản nguyện… thảy đều không hiện ra.

Kính bạch Thế Tôn! Chúng sinh ở cõi này căn lành vốn mỏng manh, ít ỏi, hãy còn không thể tin chỗ hiện ra ánh hào quang công đức của Như Lai, huống chi lại có thể tin được nơi công đức của các vị Đại Bồ-tát sao? Chắc chắn là không có việc ấy.

Kính bạch Thế Tôn! Như người đi tìm ngọc báu, từ nơi chốn bất tịnh lấy được ngọc báu ấy và mang đi, từ đấy về sau những người bần tiện kia luôn gặp phải những sự suy kém buồn phiền, bệnh tật, tranh tụng cùng bao nỗi khổ sở bất an. Sau khi Phật diệt độ, những người đọc tụng, tu tập theo kinh điển như vậy thì không nên sinh vào cõi ấy. Vì ở trong thế giới đó có quá nhiều sự suy kém, buồn phiền, thống khổ, cho đến không được nghe cả tên gọi Phật pháp. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy đã vui thích với nơi chốn có nhiều pháp ác xấu cũng như tàn hại lẫn nhau, chìm đắm trong vô vàn thứ suy nhược buồn chán, không có các nẻo hành động tạo tác thanh tịnh, phước đức, trí tuệ, nên chẳng có được những lợi ích lớn lao.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn tìm cầu và mau chóng thành tựu Phật đạo thì chẳng nên sinh ở cõi ấy. Cầu đạt quả vị Thanh văn hãy còn không nên sinh vào thế giới đó, huống hồ là Bồ-tát! Vì sao? Như ở các địa ngục A-tỳ, Đẳng hoạt, Hắc thằng, Đại nhiệt, Tiểu nhiệt… chúng sinh ở các chốn ấy không hề có được chút giây lát an vui.

Kính bạch Thế Tôn! Ở cảnh giới của Như Lai cùng với các vị Bồ-tát mà nhìn thấy chúng sinh nơi thế giới Ta-bà đó, khác nào ở nơi các chốn địa ngục kia phải nhận lấy bao thứ khổ não! Chúng sinh ở nơi cõi nọ, khi sinh

ra liền được an lạc, nếu con nói với họ điều ấy, vì họ chưa từng trải qua nên không thể tin được.

Kính bạch Thế Tôn! Con vì muốn được nghe pháp và hội nhập vào pháp môn thanh tịnh nên tìm đến chỗ Phật, chứ không phải nhằm đề cao cõi nọ là chốn an lạc. Vì sao? Vì hết thảy mọi sự khổ vui thảy đều là vô thường, không còn hình tướng quyết định. Chúng con muốn được nghe nói về không khổ không lạc; vô thường, chẳng phải thường; vô tưởng phân biệt; vô tu, chẳng phải tu; vô vi, chẳng phải vi; vô thuyết, chẳng phải thuyết; không có thế gian và xuất thế gian; vô lậu, chẳng phải lậu; không thật không hư; không có Bồ-đề cùng Bồ-đề phần; không lực, chẳng phải lực; không mờ không sáng; không đạo, chẳng phải đạo; không quả, chẳng phải quả; không khởi; không trụ; không có nơi chốn để đến.

Kính bạch Thế Tôn! Chúng con hôm nay muốn được nghe các pháp ấy. Vì sao? Vì tất cả sự vui đều từ phước đức hư vọng do nhân duyên hợp tạo. Hiện ra nơi thế gian, các pháp của Như Lai là không, vô hình, vô tướng, không có mười Lực, cùng bốn Vô sở úy, không có các thứ thần thông, cũng không thuyết pháp, không khổ không lạc, lìa mọi niệm động cùng nẻo hành của tâm, đạt được tướng như vậy, cho nên gọi là Như Lai. Đối với kẻ theo niệm động, thì là thật là hư, là lậu vô lậu, là tên thế gian xuất thế gian, là giới chẳng phải giới, là lực chẳng phải lực, là úy vô úy, là phước điền của bậc Thánh, là chẳng phải phước điền, là tên gọi Như Lai, là chúng Bồ-tát, là chư Thanh văn, là Bích-chi-phật, là thông là nguyện. Như Lai tất dứt trừ mọi thứ hý luận ấy, do vậy mà đạt được diệu lực vô ngại, vô úy, nên ở nơi đại chúng tạo được tiếng rống của Sư tử hiện rõ âm thanh lớn lao của Phật.

Kính bạch Thế Tôn! Như Lai cũng có thể ở trong chốn chán ghét việc ác mà phát sinh tưởng không chán ghét, ở trong cõi tịnh không chán mà dấy lên tưởng chán lìa, lại có thể cùng lìa, xả hạnh nhất tâm, đó gọi là hạnh của Phật, hạnh của bậc Thánh tự tại, hạnh không cùng chung với hàng Thanh văn và Bích-chi-phật.

Kính bạch Thế Tôn! Hạnh "bất cộng" ấy không ai có thể có được, mà cũng không gì có thể hủy hoại được. Vì sao? Vì ngoài hạng người trí lực thì không ai có thể hiểu được. Chư Phật Thế Tôn nói với các hạnh cùng bao nhiêu phần số như vậy, sâu xa như vậy, nhân duyên như vậy, tịch diệt như vậy, an lạc như vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Các hành của Như Lai là vô hành, là chỗ chúng sinh không thể hành, do vậy, bạch Thế Tôn! Các hành của Như Lai, hết thảy hàng Thanh văn và Bích-chi-phật đều chẳng phải chỗ có thể hành

được. Chẳng phải chỗ hành ấy là chẳng phải hành, cũng chẳng phải bất hành, tất cả hàng Thanh văn cùng Bích-chi-phật ở trong pháp ấy vốn không có diệu lực của hành. Vì vậy, Thế Tôn! Chỗ hành của Như Lai có tên là Vô biên hành. Hành vô biên ấy, chư Phật Như Lai với bản nguyện nhằm đem lại sự an lạc tột bậc, không còn có giới hạn.

Kính bạch Thế Tôn! Pháp ấy không thể dùng ngôn ngữ, văn tự để diễn nói. Dùng ngôn ngữ văn tự diễn nói tức là đã lìa hành ấy. Pháp đó có tên là Pháp môn nghĩa thú, có thể khai mở sáu vạn sáu ngàn pháp môn, thảy đều được soi sáng.

Kính bạch Thế Tôn! Đức Phật Nhất Bảo Nghiêm thường vì chúng sinh mà thuyết giảng pháp môn ấy. Lúc nói xong pháp môn ấy có đến bảy vạn bảy ngàn các chúng Bồ-tát đều đạt được pháp môn vô ngại đó, nên có thể tùy thuận một cách thích hợp với hành của Như Lai.

Các vị Bồ-tát ấy cùng cất tiếng thưa rằng: "Chúng con hôm nay đã tiếp cận đúng nẻo Vô thượng Chánh giác." Có đến sáu vạn chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tức thì họ đều được Đức Như Lai thọ ký. Lại có tới tám trăm vạn na-do-tha chúng sinh ở nơi các Pháp nhãn thanh tịnh. Cũng lại có ba vạn chúng Tỳ-kheo-ni không thọ nhận các pháp, các lậu được dứt sạch, tâm ý thông mở.

Bấy giờ Đức Phật Thích-ca mỉm cười, phóng ra ánh hào quang lớn chiếu khắp các thế giới, đại địa chấn động. Tôn giả A-nan liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, vắt một vạt y, để trần vai bên hữu, đầu gối bên phải chạm sát đất, cung kính thưa với Đức Thế Tôn:

–Kính bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Thế Tôn mỉm cười và phóng ánh hào quang lớn tỏa chiếu khắp thế giới, đại địa lại chấn động?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Vì Bồ-tát Võng Minh đã nói về pháp môn ấy, nói về trường hợp bảy vạn bảy ngàn các chúng Bồ-tát đều đạt được pháp môn đó. Bồ-tát Võng Minh ở nơi thế giới ấy, trong một phần của hư không, đã từng theo tám vạn nơi chốn của chư Như Lai, được nghe pháp môn ấy, nghe xong thì đạt được pháp môn vô ngại đó và nhờ đạt được nên mới có thể du hóa vô lượng cõi Phật.

-oOo-

Phẩm 4: Nói về tướng như

Lúc bấy giờ ở phương Đông, trải qua bảy trăm tám vạn a-tăng-kỳ quốc độ, có thế giới tên là Nhất bảo tụ. Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Bảo Lực, hiện đang được vô lượng đại chúng cung kính vây quanh để nghe Phật thuyết pháp. Đức Phật Vô Biên Bảo Lực ấy đang thọ ký cho Đại Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác với lời ấn chứng rằng: "Hiện nay là Bồ-tát nhưng lần lượt tiếp sau ta sẽ được thành Phật."

Lúc này, Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực đang ở nơi đại chúng nhìn thấy ánh hào quang lớn cùng nghe âm thanh vang động, liền thưa với Đức Phật Vô Biên Bảo Lực:

–Ánh hào quang và âm thanh vang động ấy là của Đức Phật nào vậy?

Phật Vô Biên Bảo Lực nói:

–Về phương Tây, cách xa cõi này, trải qua bảy trăm tám vạn a-tăng-kỳ quốc độ, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát đại trang nghiêm mà thuyết giảng về Bồ-tát tạng kinh "Dứt trừ mọi nghi vấn của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ."

Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực thưa với Đức Phật:

–Con muốn đi đến thế giới Ta-bà ấy để cúng dường, kính lễ, hầu cận Đức Phật Thích-ca Văn, cùng được hội kiến với các chúng Bồ-tát gồm đủ sự trang nghiêm lớn lao ở cõi đó.

Đức Phật Vô Biên Bảo Lực bảo:

–Bồ-tát đã tự biết thật đúng lúc! Phải nên nhất tâm để đi đến thế giới ấy. Vì sao? Vì các vị Bồ-tát ở đấy đều có uy đức lớn, khó có ai bằng. Bồ-tát hãy đem lời ta xin vấn an Đức Phật Thích-ca Văn, mong cho ít phiền, ít bệnh, mọi sinh hoạt luôn được thư thái nhẹ nhàng, khí lực có luôn an ổn chăng? Và dùng những đóa hoa sen này cúng dường Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh theo hướng tay phải ba vòng, rồi ở nơi bảy vạn tám ngàn vị Bồ-tát, hốt nhiên biến khỏi cõi Phật ấy và có mặt ở thế giới Ta-bà, khiến cho mọi quốc độ trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, các thứ cây cối tuy trái mùa mà đều đơm hoa kết quả trĩu cành. Lại tung rải xuống như mưa các thứ hoa quý, hương thơm xông ngát, rồi các loại kỹ nhạc thượng diệu cùng lúc hòa tấu vang lừng. Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực đi thẳng đến vườn Trúc, cung kính đảnh lễ, đưa tay xoa lên chân

Phật và ba lần xưng thưa:

–Con là Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực.

Đức Phật Thích-ca Văn nói:

–Thôi được, ta đã rõ sự chí thành của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực cung kính đảnh lễ xong, liền thưa với Đức Phật:

–Phật Vô Biên Bảo Lực có lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt luôn được thư thái an nhiên, khí lực tươi khỏe chăng? Lại gởi những đóa hoa sen này để cúng dường Đức Thế Tôn.

Đức Phật nhận lấy những đóa hoa và tỏ lời thăm hỏi:

–Đức Phật Vô Biên Bảo Lực luôn được an ổn vô sự, khí lực khang kiện chăng?

Bồ-tát Bất Hư Hạnh Lực thưa:

–Phật của chúng con luôn được an ổn, ít phiền, ít bệnh, tự tại vô vi.

Đức Phật bèn đem những đóa hoa sen ấy trao cho Bồ-tát Di-lặc. Lúc này, Bồ-tát Di-lặc tay ôm bó hoa và nói:

–Do những đóa hoa sen này mang đủ diệu lực từ nhân duyên của các căn lành phước đức nên khiến cho thiện nam, thiện nữ nào phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề thì đạt được cõi thanh tịnh, thành tựu trong sự hóa độ chúng sinh. Vì sao? Vì nếu các chúng sinh không vun trồng căn lành thì khó có thể giáo hóa. Căn lành không gồm đủ cũng khó có thể giáo hóa. Chỉ vui với các pháp nhỏ cũng khó có thể giáo hóa. Vì sao mà nói như thế? Vì từ trong những đóa hoa này, nếu người nào muốn được trông thấy mười phương chư Phật thì liền được thấy, cũng có thể được trông thấy Đức Phật Vô Biên Bảo Lực cùng thế giới Bảo trụ và các vị Bồ-tát ở đấy. Đã được nhìn thấy cõi ấy thì đồng thời cùng được giải thoát với ba thứ ánh sáng vô lậu, sáu thần thông của chúng đại Thanh văn.

Kính bạch Thế Tôn! Những đóa hoa sen này là do phước báo từ nhân duyên của những căn lành sâu xa sinh ra. Bởi vậy, con hôm nay xin dùng hoa cúng dường Phật, khiến cho mọi chúng sinh, ai đã phát tâm cầu Phật đạo thì luôn dứt mọi thứ chướng ngại. Kẻ nào chưa phát tâm cũng khiến cho phát tâm. Cũng như Đức Như Lai thông đạt các pháp, thấy được thật tướng không hề bị hủy hoại của chúng mà đạt đến đạo Vô thượng. Con xin đem tâm ấy cầm lấy những đóa hoa này dâng lên cúng dường.

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-bà-la:

–Pháp ấy gọi là pháp gì? Có phải Như Lai do thông đạt tính chất bất

hoại của pháp ấy mà chứng đắc đạo Vô thượng?

Bồ-tát Bạt-đà-bà-la thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Không có pháp ấy. Như Lai đã từ tính Như thông đạt lẽ bất hoại mà chứng đắc Phật đạo. Vì sao? Vì Như Lai không đạt được hình tướng các pháp ấy. Nếu Phật không đạt được thì không gọi là pháp hay chẳng phải pháp.

Kính bạch Thế Tôn! Trong sự vô sở đắc ấy, nếu như có pháp tức là Như Lai đã dấy khởi hình tướng của các pháp ấy. Vì sao? Vì nơi sinh của các tướng đều từ lục nhập. Như Lai hãy còn tự mình lìa bỏ sự chi phối của các Nhập, huống chi trong sự vô đắc mà lại bị vướng ở hình tướng sao? Nhưng nếu có quán tưởng như vậy thì liền lại vướng vào tướng. Vì thế mà Phật dạy: Hết thảy các pháp là không giữ, không bỏ, cũng không thuận theo, nên hành theo tướng Như, và do đạt được tướng ấy nên gọi là Như Lai. Vì sao? Vì chỗ Phật mong muốn làm rõ các pháp đều ở trong Như. Nếu cố giữ lấy các pháp thời là hủy hoại Như. Như là không Như Lai mà tạo nhân ở Như ấy nên gọi là Như Lai. Như ấy là vô tướng, tạo nhân nơi vô tướng ấy nên gọi là Như Lai. Như ấy là vô tận, tạo nhân nơi vô tận ấy nên gọi là Như Lai. Như ấy là chẳng hủy hoại, tạo nhân nơi bất hoại ấy nên gọi là Như Lai. Chư pháp vốn như thật, tạo nhân nơi như thật ấy nên gọi là Như Lai. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp Như tức là Như Lai; Như Lai tức là hết thảy pháp Như. Bạch Thế Tôn! Vì thế mà chốn "Vô sở trụ" chính là diệu nghĩa Như Lai. Ở nơi sự thông đạt đúng đắn thì cũng không vướng mắc. Do vậy, Phật đã nói: "Nếu người ở nơi pháp không giữ, không bỏ, không thuận, không tranh, thì đó gọi là phước điền của tất cả thế gian."

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-bà-la:

–Bồ-tát đã trụ ở chốn nào để có thể diễn đạt như vậy?

Bồ-tát thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết thảy mọi trú xứ nơi thế gian, con đều trụ ở đấy mà nêu bày những điều trên. Kính bạch Thế Tôn! Con không tham đắm, vướng mắc như sự trụ của hàng phàm phu. Vì sao? Vì chỗ trụ của phàm phu tức là tham đắm vào hình tướng luôn bị hủy hoại của các pháp. Nếu vướng ở tướng hoại ấy thì người đó đã hủy hoại tính chất biến đổi. Kính bạch Thế Tôn! Tướng thật của các pháp không như sự chấp của thế gian. Bậc Hiền thánh ở nơi hình tướng trong thế gian đó không tranh, không nhị kiến, nên gọi là trụ nơi thế gian. Hàng phàm phu ở đấy không có chốn hành. Thế gian như ánh lửa vượt qua trước sự kết hợp của căn trần. Thế gian luôn vô thường theo nhân duyên phát sinh. Thế gian cấu uế do dấy

khởi các nghiệp ác. Vì vậy mà đối với thế gian, trú xứ của thế gian, tướng hoại của thế gian, thảy đều trụ ở nơi "Vô sở trụ." Do thế mà con trụ ở trong pháp vô nhị để có thể diễn đạt những điều trên.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-bà-la:

–Bồ-tát đã trụ ở nơi pháp ấy mà nêu bày chăng?

Bồ-tát đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp mà Phật đạt được là tự lìa bỏ, Như Lai không thể nêu bày được. Không thể nói rằng: Bạt-đà-bà-la! Ta đã đạt được pháp gì? Kính bạch Thế Tôn! Phật an tọa nơi đạo tràng và chỗ đạt được pháp ấy, là pháp chẳng phải pháp và không có chỗ đạt được ấy.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-bà-la:

–Lành thay! Lành thay! Như chỗ Bồ-tát nói, pháp mà Như Lai đạt được ở đạo tràng là pháp, chẳng phải pháp, cũng chẳng phải là "phi pháp." Ta ở nơi pháp ấy trí không thể hành, mắt không thể thấy, không có xứ hành, chỗ tuệ không thông, sự sáng không thể tỏ, hỏi không có đáp. Ở nơi pháp ấy không nhận, không giữ, không uế, không sạch. Nếu như ta nói là chính mình đã đạt được pháp ấy, nếu đem hành tướng mà thực hiện pháp ấy thì thảy đều là mê lầm.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Ta ở nơi pháp ấy, chỉ trừ chư Phật, còn không ai có thể chứng đạt được! Cả đến các hàng Bồ-tát hiện thân, Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, ở nơi pháp của ta cũng không thể chứng được. Được nghe pháp như vậy hãy còn mang lòng kinh sợ, huống chi là hạ thấp nó xuống để có thể chứng minh.

-oOo-

Phẩm 5: Nói về sự bất tín

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-bà-la:

–Về đời vị lai, sẽ có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, chẳng tu thân, chẳng tu tâm, giới–tuệ cũng chẳng tu, nghe kinh này nói chư Phật đối với sự giác ngộ là không được không mất, không có phân biệt, không uế, không sạch, thuận theo ở nơi như chỗ Phật giao phó dặn dò mà dấy sự hoảng hốt nghi ngờ, lo sợ bị rơi xuống hầm sâu lớn, nên suy nghĩ nói rằng: "Như Lai được gọi là Bậc Nhất Thiết Trí, mà nay ở kinh này nói là trí không hành, tuệ chẳng có thể thông, ánh sáng chẳng có thể tỏ, hỏi không có lời đáp, không thể biết được tướng." Những con người ấy thấy có

lời đọc tụng, giảng nói về kinh này, tất sẽ càng thêm lòng thương xót, hoặc sinh giận dữ, kiêu mạn, dấy tâm oán lại.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Bồ-tát hãy xem về đời sau này, nếu có kẻ điên đảo trái nghịch với ta, ấy thì đó chính là giặc trong pháp, chớ có nên tôn quý. Cho dù những kẻ ấy có thể giảng Như Lai là bậc Trí tuệ chân chánh, vẫn nên khinh rẻ, không được dừng chân trú nơi tăng phòng tinh xá. Ta đạt được pháp ấy là tự nhiên, không theo lối mòn của thầy, ở trong đại chúng đã tạo nên tiếng rống của Sư tử. Nhưng những kẻ xấu ác kia không biết Như Lai và pháp của Như Lai. Do chẳng biết nên trong việc đáng chê thì lại dấy ý tưởng ca ngợi, trong việc đáng nên ca ngợi thì lại sinh ý tưởng chê trách. Thế nào gọi là đáng chê trách? Như người đối với các pháp có chỗ tham vướng giữ chặt, kể cả các pháp lành, thì đó chính là chỗ Như Lai chê trách. Người ấy đem chỗ đáng chê trách đó mà tạo thành sự ca ngợi, thì đấy đúng là giặc trong hàng Sa-môn, là kẻ hủy hoại Tăng chúng, là thứ trấu cặn của đại chúng, chạy theo ngoại đạo, chấp sâu vào nẻo đoạn thường, luôn dấy tâm tham vướng, phân biệt đối với các pháp.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Như Lai thường nói về chánh kiến trong thế gian, kể cả pháp hý luận là nhằm thuận theo lẽ sinh tử, muốn khiến cho chúng sinh biết rõ các nẻo nghiệp, quả báo. Những kẻ ngu si ấy ở trong pháp đó lại dấy tưởng thứ nhất.

Này Bạt-đà-bà-la! Kiết Phát Phạm chí cũng giảng nói về tội phước nhân duyên ở thế gian. Nếu như hiểu biết những điều ấy được gọi là giác ngộ thì vị Phạm chí kia đáng được gọi là giác ngộ đấy!

Này Bạt-đà-bà-la! Như vị Phạm chí ấy, sau khi ta diệt độ, tự mình ở nơi chỗ hiểu biết mà nhận ra những sai lầm sinh tâm chán ghét, lìa bỏ, đối với pháp của ta mà cầu xuất gia tu học. Đã xuất gia rồi thì có thể thông đạt Phật pháp.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Bồ-tát hãy xem về đời sau này, những kẻ ngu si ấy hãy còn không thể bằng hàng Phạm chí thờ lửa. Như kẻ ngu si đó sẽ như đám ông Mạt-ca-lê Phú-lan-na đấy! Đem chỗ ta thường nói về chánh kiến ở thế gian, thuận theo lẽ sinh tử, nghiệp duyên quả báo, kể cả pháp hý luận mà cho là trí tuệ tối thượng, thì chính kẻ ấy là người hủy báng Như Lai cùng pháp của Như Lai, không thể nhận ra nẻo chính yếu để vượt khỏi sinh tử. Ta nói: "Người ấy chẳng phải là kẻ gánh vác nổi sự nghiệp đạo pháp." Vì sao? Vì người ấy, đối với ta, trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp tu tập Phật pháp, đã đem nhân duyên nhỏ nhặt mà hủy hoại căn lành kia. Người ấy đúng là sống với Như Lai mà còn hơn là giặc của Như Lai

vậy.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Những người nào được gọi là xưng tán Như Lai, thuận theo ý của Như Lai mà thuyết pháp? Như đối với các pháp không tham, không tranh, không dấy khởi, không tạo tác, vô tướng, vô vi, vượt qua ba đời mà diễn nói các pháp, thì người đó đúng là đã xưng tán Như Lai, thuận theo ý mà hành hóa, đúng là con Phật, từ nơi miệng Phật sinh ra, từ nơi pháp mà sinh hóa.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Người ấy tức có thể đọc tụng, hỏi đáp các kinh như thế. Đấy chính là kẻ theo ý mà hành động, đúng như pháp mà thuyết giảng, thuận theo pháp mà giáo hóa. Ta luôn đem thần lực gia hộ. Người ấy từ xưa trước từng thọ nhận lời dạy bảo của ta. Chỗ ta nhằm khuyến thỉnh ấy là có thể dựng lên ngọn cờ pháp, thổi vang tiếng còi chánh pháp, giống lên tiếng trống chánh pháp lớn lao, giăng bày những phướn, lọng đạo pháp, là nẻo tri thức của chư Như Lai. Người ấy chính là kẻ đã mang được vòng hoa công đức, an trụ ở chốn thường lạc, hàng phục các thứ ma oán, là điều ít có ở thế gian, ai trông thấy cũng đạt được lợi ích, là người có đủ sức nhận lãnh, gánh vác, giữ gìn đạo Vô thượng, là chỗ nhớ nghĩ của chư Phật và chư Bồ-tát. Có thể đạt được Pháp nhãn thanh tịnh, đối với hết thảy các pháp không còn bị ngăn ngại. Có thể khiến cho Phật được vui thích. Phật cho phép người ấy luôn gần gũi, thờ kính, lễ bái, tham vấn thọ nhận chánh pháp, đem các công đức đó mà tự trang nghiêm, có được trí tuệ sâu xa, vì các hàng tu học mà tạo ra trận mưa pháp lớn lao, làm cho Phật pháp tăng trưởng, khiến cho hoa Giác ý nở ra kết thành quả giải thoát, chỉ rõ con đường giác ngộ ấy cho chúng sinh, có thể diễn đạt pháp thí làm thỏa mãn ước nguyện của chúng sinh.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Ta nay chỉ nói sơ lược về công đức của người ấy, nếu có người nào nói rộng ra, dù nói ít cũng có thể tin tưởng thọ nhận. Người đó đúng danh là kẻ ca ngợi Như Lai, tán dương Phật pháp ấy.

Này Bạt-đà-bà-la! Như người chưa thấy ao A-nậu-đạt, nếu chỉ thấy những ao khác, tất sẽ nói như thế này: "Ao A-nậu-đạt kia cũng bằng các ao lớn này chứ không có khác gì!" Người đó tuy muốn ca ngợi cái ao A-nậu-đạt mà lại trở thành kẻ làm giảm giá trị của ao ấy. Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Những kẻ ngu si ấy không có công đức đó, không có pháp như thị, không có trí tuệ như thị, chỉ đem những chánh kiến thuộc loại hữu lậu thế gian còn tham đắm trong vòng sinh tử mà xưng tán ra, nói rằng: "Trí tuệ của Như Lai đối với các pháp ấy không còn bị ngăn ngại." Tuy muốn tán dương ta mà kỳ thực là hủy nhục.

Lại như kẻ ngu si nghe nói đến sắc vàng của kim loại vàng, sau nghe người khác nói về vàng cõi Diêm-phù-đàn, hình tướng màu sắc của nó hơn hẳn, khác lạ thì chẳng chịu tin nhận, mà còn bảo người kia: "Ngươi hãy dừng lại, chớ có nói nữa. Cái màu sắc vàng đúng của kim loại vàng chẳng như ngươi nói sao?"

Những kẻ ngu si ấy cũng giống như thế, vì mắt không thấy nên mù mờ. Hoặc nghe người ta nói về tên Phật, tên Pháp, lại nghe người khác nói là Như Lai có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, sinh trong gia đình vương giả, quyến thuộc đông đúc, xuất gia học đạo, giới định gồm đủ, chớ không nghe nói về thân tướng chân thật của Phật Pháp cùng hình tướng thật của các pháp. Chỉ dùng mỗi pháp ấy mà gọi là Nhất thiết trí, gọi là Như Lai. Cũng lại chẳng được nghe Như Lai giảng nói về hình tướng thế nào mà các pháp chẳng phải là pháp. Những người ấy hoặc có lúc được nghe các kinh điển nói về chân thân của Phật cùng hình tướng như thật của các pháp thì tất sinh nghi ngại, cho rằng: Có pháp ấy sao? Là như thế chăng? Như người mù mắt nọ, nghe nói về màu vàng ánh của kim loại vàng, sau lại được nghe người ta nói đến vàng của Diêm-phù-đàn liền sinh nghi, chẳng tin, cho rằng: Có thứ vàng đặc biệt quý giá như vậy sao?

Lại như kẻ ngu được nghe nói về biển lớn, ước lượng rộng tới những ba vạn do-tuần và sâu đến tám vạn bốn ngàn do-tuần, trong biển có vô lượng châu báu và nước biển chỉ thuần một vị mà không tăng không giảm. Người ngu kia chẳng tin, lại suy nghĩ bảo rằng: "Các dòng sông, suối đều đổ về biển, làm sao mà ở đó lại không tràn trề?" Sâu rộng như thế, tuy có nhiều thứ châu báu nhưng ai có thể lấy được, bèn cho là biển lớn không có công năng như vậy.

Những kẻ ngu si cũng thế. Chỉ nghe người ta nói về tên Phật, tên pháp chứ không được nghe về trí tuệ công đức thâm diệu cùng hình tướng chân thật của các pháp, hoặc được nghe người khác nói về những kinh điển như vậy, cùng cứu cánh Niết-bàn, Pháp bảo vô lượng, đạt đến giải thoát, khiến cho chúng sinh có được Phật nhãn vô ngại, đối với các pháp không tăng không giảm, tất cả trí tuệ đều vượt quá mọi bờ bến, giới mốc, công đức thâm diệu sâu xa hết mực, hết thảy các loài không thể nào lường tích nỗi, cũng không gì có thể hủy hoại được. Ví như biển lớn không lưu giữ thây người. Phật pháp cũng thế, những kẻ xấu ác, tà kiến, không có trí tuệ… đều không có chỗ đứng trong Phật pháp. Lại như biển lớn cùng một vị mặn, Phật pháp cũng vậy, đồng hướng tới Niết-bàn trong một vị giải thoát. Những người ngu si nghe như thế chẳng thể tin và hiểu, cho rằng: Không

có việc ấy, cũng chẳng phải là pháp chân thật!

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Quán sát những kẻ ngu si ấy, hãy còn chẳng tự biết sinh ra là từ đâu tới, rồi chết thì đi đến chốn nào. Ở thời xa trước đã từng tạo tác những gì, không biết về nghiệp duyên, chẳng rõ về quả báo. Đối với đời sau này sẽ làm theo pháp nào để có quả báo ra sao, làm theo con đường của trí hay thức? Như những kẻ ngu si ấy thì đối với pháp lại sinh ra tưởng chẳng phải pháp. Pháp bị ta chê trách thì lại dấy tưởng cho là chân thật. Cho nên, sau khi ta diệt độ, những kẻ đó không thể y chỉ nơi các kinh điển như vậy.

Này Bạt-đà-bà-la! Ta thường nói trong kinh: Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có kẻ hủy báng Phật, Pháp, Tăng thì các vị chẳng nên giận dữ, lo buồn, mà phải suy nghĩ như thế này: "Chúng ta nếu sinh tâm giận dữ thời không phải là hàng Sa-môn, không đúng theo pháp của Sa-môn, chẳng thuận hợp với đạo. Nếu là Sa-môn mà không theo đúng pháp thì trọn đời cũng không thể có được sự tin hiểu, thông đạt pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!"

-oOo-

KINH PHẬT THUYẾT HOA THỦ

QUYỂN 2

Phẩm 6: Nói về Niệm xứ

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-bà-la:

–Bấy giờ những người thiện ở đời nên suy nghĩ như thế này: "Chúng ta sẽ tự nương theo bốn Niệm xứ." Bốn Niệm xứ ấy đối với Thánh pháp, có thể xem tất cả các pháp đều là niệm xứ. Vì sao? Vì tất cả các pháp tự tánh của chúng là thường trụ, không gì có thể hủy hoại được. Đó là cửa niệm xứ, là cửa an trụ của các pháp, là cửa bắt đầu hội nhập với pháp, là cửa gồm tám con đường của bậc Thánh, là cửa của ba nẻo giải thoát. Nẻo giải thoát ấy là dùng pháp bất nhị để xa lìa nhị biên, đạt đến cảnh giới giải thoát của bậc Thánh. Pháp bất nhị đó là không chốn có. Đã không chốn có tức là vô tận. Đây chính là chánh kiến, xa lìa nhị biên. Biên là tự không, không có chân thật.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Bồ-tát nên biết rằng, Như Lai không dùng tới cái tri kiến về biên để đạt được sự lìa biên, mà vốn không có biên, cho nên mới gọi là lìa biên. Chư Phật Thế Tôn luôn lìa hết thảy các pháp. Chỗ lãnh hội của kẻ trí không như hàng phàm phu.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Cầu tìm chân tướng của các pháp thực chất là bất khả đắc, vì thế nên gọi là lìa. Pháp ấy là hư vọng, không được không mất.

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Diệu nghĩa chính là ở đấy. Ngày trước, từng có vị trời đến hỏi ta rằng: "Sa-môn vui vẻ chăng?" Ta liền đáp: "Ta có được việc gì mà vui vẻ?" Lại hỏi: "Lo buồn chăng?" Ta lại đáp: "Vì mất việc gì mà phải lo buồn?" Lại hỏi: "Chẳng vui chẳng buồn chăng?" Đáp: "Đúng như vậy!". Vị trời ấy nói: "Lành thay! Chẳng vui chẳng buồn!" Ta bèn hỏi vị trời: "Ông lãnh hội được ý gì nơi tôi?" Vị trời ấy đáp: "Tôi cho rằng Sa-môn an xứ tịch diệt."

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Bồ-tát hãy xem vị trời ấy đã mau chóng thấu đạt pháp của ta! Vị trời thời xa xưa ấy, hiện nay ở trong chúng hội này đã thông tỏ hết thảy các pháp bản tánh vốn tịch diệt. Nên biết rằng, vị trời

ấy từ xưa đã từng cúng dường năm trăm vị Phật, do vậy mà đối với pháp của ta đã mau chóng thông đạt. Vì thế Phật thường nói: Không vun trồng căn lành, căn lành chưa thuần thục thì đối với các pháp của hàng Thanh văn hãy còn chưa thể lý giải, huống hồ nơi pháp của ta lại có thể mau chóng thông đạt được?

Này Bồ-tát Bạt-đà-bà-la! Nếu được nghe pháp ấy mà có thể mau chóng thông hiểu thì công đức đó ít nhất cũng như ở nơi ngàn vị Phật mà vun đắp gốc các điều lành. Vì sao? Vì căn lành vốn rất là rộng lớn, cho đến có thể thông đạt được trí tuệ thâm diệu.

Bấy giờ Bồ-tát Bạt-đà-bà-la cùng với các vị Bồ-tát như Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Đạo Sư, Bồ-tát Tinh Đắc, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Đế Thiên, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ-tát Thiện Lực, Bồ-tát Đại Ý, Bồ-tát Ích Ý, Bồ-tát Tăng Ý, Bồ-tát Bất Hư Kiến, Bồ-tát Thiện Trụ Ý, Bồ-tát Quá Lực, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bất Hưu Tức, Bồ-tát Nhật Tạng… có tới năm trăm vị Bồ-tát, mỗi vị đều dùng những đóa hoa tung lên cúng dường Đức Phật và thưa rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh cầu tìm những kinh ấy và đều được nghe thì nên khiến họ có được sự không thoái chuyển đối với con đường giác ngộ của Phật, Bồ-tát. Lại nhờ nhân duyên ấy nên khiến cho chư Phật hiện tại trong mười phương được cung thỉnh trụ thế lâu dài cùng thuyết pháp nhằm đem lại cho chúng sinh đầy đủ các pháp trợ giúp sự giác ngộ.

Lúc này Đức Phật hỏi Bồ-tát Bạt-đà-bà-la:

–Chúng sinh đối với Bồ-tát thì có được những lợi ích gì mà có thể vì đấy để phát đại nguyện kia, cũng như cung thỉnh Phật trụ thế lâu dài để thuyết pháp, khiến cho chúng sinh có đầy đủ các pháp trợ giúp con đường giác ngộ?

Bồ-tát Bạt-đà-bà-la đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Chẳng phải do chúng sinh làm tổn giảm hay tăng ích cho con mà còn phát nguyện về sự trang nghiêm. Con không suy nghĩ như thế này: "Do những chúng sinh ấy đem lại lợi ích cho ta, nên khiến Phật pháp được thường trụ. Còn như đem đến những tổn giảm cho ta thì chẳng khiến cho Phật pháp được thường trụ." Các vị Bồ-tát khác cũng không có sự phân biệt như thế trong việc phát nguyện trang nghiêm. Ví như Đức Thế Tôn, hồi ở nơi cây Ba-lê-chất-đa Câu-ni-la, hoa lá tươi tốt, chư Thiên ở cõi trời Đao-lợi trông thấy cảnh cây sum suê ấy, tâm hết mực hoan hỷ, thường ở nơi bóng mát cây đó mà cùng nhau vui với năm thứ vui thú.

Kính bạch Thế Tôn! Chư Thiên cõi trời Đao-lợi ở nơi cây Thụ vương

ấy có những tổn giảm hay tăng ích gì mà khiến cho họ sinh tâm yêu mến, vui thích, thường đi đến nơi cây đó để cùng vui? Chỉ vì trông thấy cây ấy là liền có được sự hỷ lạc, không gì có thể sánh kịp. Chư Bồ-tát cũng vậy, chẳng do chúng sinh có lợi ích hay bị tổn giảm mà Bồ-tát mới phát tâm trang nghiêm. Bồ-tát chỉ tâm niệm rằng: "Đến lúc nào thì mình có được đầy đủ trí tuệ như Phật, làm chỗ quy ngưỡng cho vô lượng chúng sinh trong mười phương thế giới, như cây Thiên thụ kia, hoa đó nở rộ làm chỗ vui thích của chư Thiên vậy. Sẽ khiến cho chúng sinh lấy năm căn của Phật làm pháp hoan hỷ để tự an vui, như cây Thụ vương kia đã khiến chư Thiên đến nơi bóng mát mà cùng vui với năm thứ an lạc."

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Nếu lìa chúng sinh mà phát nguyện trang nghiêm thì chẳng có được chúng sinh, giống như do lìa bỏ ta mà phát nguyện trang nghiêm thì cũng chẳng có được ta vậy. Do lìa bỏ pháp mà phát nguyện trang nghiêm thì chẳng có được các pháp. Lìa bỏ ấm mà phát nguyện trang nghiêm thì chẳng thể có được các ấm. Lìa bỏ giới mà phát nguyện trang nghiêm thì chẳng có được các giới. Lìa bỏ nhập mà phát nguyện trang nghiêm thì chẳng có được các nhập.

Kính bạch Thế Tôn! Trong sự trang nghiêm ấy không có các quả, là do sự trang nghiêm luôn xa lìa hết thảy. Do từ quả không ấy nên đối với các pháp, không lấy không bỏ, để từ đấy mà phát nguyện trang nghiêm.

Kính bạch Thế Tôn! Tướng trang nghiêm như thế là bất khả đắc. Xứ trang nghiêm đó cũng như chốn làm nên sự trang nghiêm đều là bất khả đắc.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu có chỗ được ấy, thì đó là được cái ngã. Do vậy mà Bồ-tát không tham, không nhận, dù là ngã hay vô ngã. Nếu nhận vô ngã thì đó là ngã rồi. Còn nếu không gọi là vô ngã thì cũng không có nơi chốn để thọ nhận.

Kính Thế Tôn! Theo ý nghĩa như thế thì đó là sự trang nghiêm lớn lao xuất hiện ở thế gian. Trong sự trang nghiêm ấy không còn tướng đây kia.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-bà-la:

–Sự trang nghiêm như thế xét ra có lợi ích thế nào?

Bồ-tát Bạt-đà-bà-la đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Con phát nguyện trang nghiêm không còn thấy có hạng phàm phu và người tu học đạo pháp. Đối với con là xa, nhưng đối với Phật pháp là gần. Con cũng không còn thấy các pháp Phật ấy là pháp Phật như thế.

Kính bạch Thế Tôn! Con phát nguyện trang nghiêm ấy thì ở trong đó không còn thấy có lợi ích hay bị tổn giảm. Trang nghiêm như vậy và đem cái hình tướng ấy mà xuất hiện nơi thế gian.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát đã tung hoa cúng dường Phật liền hiện diệu lực thần thông đi đến khắp mười phương để cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh, khiến họ luôn vững trong Phật pháp.

-oOo-

Phẩm 7: Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân

Bấy giờ, ở phương Đông, cách xa thế giới này, trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ quốc độ có thế giới tên là Tướng đức tụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Tướng Âm, hiện đang thuyết pháp, đã vì Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề và nói rằng: "Vị Bồ-tát này nối tiếp sau ta sẽ đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

Lúc này, Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân trông thấy ánh hào quang lớn cùng âm thanh vang động, liền thưa với Đức Phật Vô Tướng Âm rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh hào quang và âm thanh ấy là của Đức Phật nào tạo ra?

Phật Vô Tướng Âm nói:

–Về phương Tây cách xa cõi này trải qua vô lượng a-tăng-kỳ quốc độ, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Mâu-ni, là vị Phật đã phóng hào quang cùng âm thanh ấy. Đức Như Lai đó hiện nay đang vì các vị Bồ-tát mà thuyết giảng Bồ-tát tạng kinh về "Sự dứt trừ mọi mối nghi vấn của chúng sinh, khiến mọi loài đều hoan hỷ." Các vị Bồ-tát ở đấy đều đã thành tựu đầy đủ vô lượng trang nghiêm.

Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân liền thưa với Đức Phật Vô Tướng Âm rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn đi đến thế giới Ta-bà ấy để cúng dường, kính lễ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cùng đông đảo các vị Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì các bậc Đại sĩ ấy hãy còn khó được thấy, huống hồ là được gần gũi thân tình.

Đức Phật Vô Tướng Âm bảo:

–Bồ-tát đã tự biết thật đúng lúc!

Lúc này Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân đã được Đức Phật Vô Tướng Âm chấp thuận, nên rời chỗ ngồi đứng dậy, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh theo phía tay phải rồi lui ra. Đức Phật Vô Tướng Âm trao một đóa hoa sen cho Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân và nói:

–Bồ-tát hãy mang hoa này dâng lên Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Trong đóa hoa sen đó sẽ thấy Phật Vô Tướng Âm vốn là vị Bồ-tát với công đức tu tập. Hoa ấy như thế là sẽ hóa hiện khắp thế giới Ta-bà, khiến cho mọi chúng sinh đều được thọ dụng.

Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân nhận lấy đóa hoa do Phật trao rồi đi đến thế giới Ta-bà. Bấy giờ ở thế giới này mọi thứ cây cỏ, hoa lá, quả trái, cho đến những thứ cây cỏ nhỏ nhất thảy đều từ trong tay của Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân hiện ra. Còn những chúng sinh nào có các thứ âm thanh thì cùng phát ra những tiếng Pháp âm về vô thường, khổ, không, vô ngã, Căn, Lực, Giác, Đạo, thiền định, giải thoát cùng các pháp Tam-muội.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất liền thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Lúc này lại thấy Như Lai thể hiện diệu lực thần thông.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đấy không phải là thần thông của ta. Từ đây về phương Đông trải qua vô lượng a-tăng-kỳ quốc độ, có thế giới tên là Tướng đức tụ, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Vô Tướng Âm, hiện đang thuyết pháp. Có vị Bồ-tát tên là Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân, đang từ thế giới ấy đi đến thế giới Ta-bà. Bản nguyện của vị Bồ-tát đó là có được phước báo về diệu lực thần thông.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân ở đời quá khứ đã từng vun trồng căn lành gì mà có được phước báo về thần lực như vậy?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Lành thay! Lành thay! Tôn giả đã dùng Phật lực để có thể hỏi Như Lai về Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân từng theo Phật thời quá khứ vun trồng căn lành. Vậy Tôn giả hãy nhất tâm lắng nghe.

Vị Bồ-tát đó ở đời quá khứ, về chỗ gây dựng gốc công đức, như đối với mười phương chư Phật an tọa nơi đạo tràng lúc mới thành Phật, bấy giờ

vị Bồ-tát ấy, hoặc là vị Phạm vương, Chuyển luân thánh vương hay Tiên nhân có được năm thần thông, luôn lui tới đạo tràng cúng dường chư Phật, cung thỉnh chư Phật chuyển pháp luân, số lần cung thỉnh ấy hoặc nhiều, hoặc ít. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như ta hồi mới chứng đắc đạo Vô thượng, có vị Phạm thiên vương đến cung thỉnh ta rằng: "Kính bạch Thế Tôn! Xin hãy chuyển pháp luân vì có những chúng sinh ở đời quá khứ đã tạo được những công hạnh sâu xa đối với các pháp lành, căn cơ thông lợi, trí tuệ phát triển, có thể lãnh hội ý của Phật. Nếu những người ấy không được nghe chánh pháp thời sẽ bị mất hết."

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân ấy luôn khuyến thỉnh Phật chuyển pháp luân. Các công đức đó không cho ai làm thay mình, chỉ dốc lòng khuyến thỉnh Phật chuyển pháp luân thôi.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ta nay sẽ nêu thí dụ để làm sáng tỏ ý nghĩa ấy. Kẻ trí thông qua thí dụ sẽ lãnh hội dễ dàng. Giả sử tam thiên đại thiên thế giới với trăm ức mặt trời mặt trăng, bốn trăm ức biển lớn, trăm ức bốn châu thiên hạ, bốn trăm ức na-do-tha các nước nhỏ thuộc bốn châu thiên hạ, trăm núi ức Tu-di, trăm ức núi Thiết vi… thảy đều làm một thứ đồ vật có hình dạng như hốc biển sâu, ở đấy đầy những hạt cải hay hạt mè, hạt gạo. Có vị đại lực sĩ đem hết sức mình nắm giữ chặt lấy rồi vẩy nước tung tóe khắp bốn phương. Gió lớn thổi lên khắp nên khiến cho một hạt cải rơi xuống một thế giới. Vậy thì theo ý Tôn giả thế nào? Những hạt cải rơi xuống khắp các thế giới ấy nên cho là nhiều chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết sức nhiều, không thể lường tính hay nêu ra số lượng được.

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ta nay vì Tôn giả mà nêu rõ sự việc ấy. Tôn giả đã lãnh hội về số lượng hạt cải rơi xuống khắp các thế giới. Bây giờ hợp làm một vật dụng dài rộng cùng bằng nhau, chiều cao cũng như vậy, các vách luôn chắc chắn. Cái vật dụng lớn lao như thế bên trong chứa đầy cát mịn. Như dùng thúng, hộc để đong lường đống bột gạo vậy. Như vậy thì số lượng cát ấy nên gọi là nhiều chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết sức nhiều, không thể nêu ra số lượng được.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Số lượng những cát ấy hãy còn có thể nhận biết về số lượng. Còn vị Bồ-tát kia công việc có thể đến đạo tràng khuyến thỉnh chư Phật chuyển

pháp luân nhằm độ thoát chúng sinh thì chẳng thể nào biết được số lượng. Những căn lành được vun trồng ấy hầu như không hồi hướng về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vị Bồ-tát kia lại còn đem những vòng ngọc làm bằng bảy thứ báu dâng lên Phật để khuyến thỉnh chuyển pháp luân, số lượng ấy càng thêm nhiều. Lại đem những vòng hoa làm bằng các thứ châu báu dâng lên cúng dường Phật để khuyến thỉnh chuyển pháp luân, số lượng đó lại càng gấp bội. Rồi dùng vòng hương quý dâng lên cúng dường Phật để khuyến thỉnh chuyển bánh xe chánh pháp, số lượng này lại càng nhiều hơn nữa. Huống chi vị ấy còn dùng vàng, bạc, lụa quý vẽ hình vòm cây dâng lên cúng dường chư Phật để cung thỉnh chuyển pháp luân. Mà sự vun trồng căn lành ấy cũng không hồi hướng về Phật đạo giác ngộ, chỉ dốc vào việc khuyến thỉnh Phật chuyển bánh xe chánh pháp thôi.

Lại nữa, Tôn giả Xá-lợi-phất! Sau đấy có Đức Phật hiệu là Quá Trí Lực xuất hiện ở đời. Bấy giờ có vị Chuyển luân thánh vương tên là Danh Văn Lực, uy đức tự tại, thế lực tiếng tăm vang khắp đại thiên thế giới. Trong cung, vườn cảnh lầu gác, đền đài luôn nhộn nhịp với năm thứ dục lạc vui thích. Đám thể nữ ca hát xưng tán theo cảnh dục lạc ấy, nhưng tự nhiên các thứ tiếng đó lại phát ra những âm thanh vô thường, khổ, không, bất tịnh. Nhà vua nghe vậy liền lo sợ và sinh tâm chán lìa. Lúc này nhà vua bèn đi đến chỗ Đức Phật Quá Trí Lực. Đức Phật liền khuyên nhà vua tự nhớ lại về cái gốc mình đã từng vun trồng căn lành. Vua nghe lời Phật nói, bèn suy nghĩ: "Chư Phật Như Lai có trí tuệ vô ngại, thật là chưa từng có, khiến ta được biết về chỗ đã vun trồng bao căn lành nơi bao nhiêu Đức Phật. Ta chỉ vì buông thả trong năm thứ dục lạc mà tâm bị che lấp, lại phải lo chuyện trị nước yên dân với bao thứ công việc buộc ràng, hãy còn chẳng thể tự biết chỗ vun trồng các căn lành nơi một vị Phật. Ta từ xưa tuy theo chư Phật để gầy dựng gốc các điều lành nhiều như thế mà chẳng hồi hướng công đức ấy về Phật đạo Vô thượng, khiến cho bao căn lành đó ở trong trường hợp bất định. Ta nay sẽ dùng chỗ tạo hợp các căn lành ấy, vì đạo Vô thượng mà đem lại lợi ích cho chúng sinh, từ nơi chốn mình sinh trưởng, du hóa khắp các cõi Phật. Ở đấy mọi thứ ngôn ngữ của chúng sinh có được đều là những âm thanh thể hiện các pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, cũng như các thứ cỏ cây, rừng núi, hoa lá, quả hạt nơi các thế giới đó thảy đều phát ra âm thanh vô thường, khổ, không, vô ngã. Ta xin đem những căn lành này trao cho chúng sinh để cùng được hưởng, nhờ đấy mà sẽ có được trí tuệ như Đức Phật Quá Trí Lực hiện nay đã đạt được." Suy nghĩ như vậy rồi, vị vua ấy liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đến đứng phía trước Phật, cung kính bày tỏ:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay con xin đem hết thảy quốc độ của mình

dâng lên Phật cùng Tăng chúng, mong được Đức Thế Tôn thọ dụng.

Sau khi phụng hiến xong, nhà vua liền xuất gia học đạo. Bốn thứ binh chủng được nghe biết việc này cũng theo nhà vua xuất gia. Đám thể nữ đến bốn chục na-do-tha người thảy đều xin xuất gia theo vua. Còn dân chúng thì có tám mươi ức na-do-tha kẻ cũng xin theo nhà vua mà xuất gia học đạo. Bốn chúng đệ tử của Đức Phật Quá Trí Lực lúc này đã tăng lên rất nhiều. Các vị xuất gia ấy đều chứng đắc năm thứ thần thông. Mỗi vị đều dùng thần lực để đi đến hằng sa cõi Phật ở phương Đông khuyến thỉnh vô lượng chư Phật đang an tọa nơi đạo tràng chuyển bánh xe chánh pháp tôn quý nhằm độ thoát chúng sinh. Các phương, Nam, Tây, Bắc, bốn hướng cùng phương trên, dưới cũng đều khuyến thỉnh vô lượng hằng sa chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp để hóa độ muôn loài. Nhà vua Danh Văn Lực từ đó về sau không còn sinh ra theo ngã thọ thai, cũng không sinh vào các quốc độ bất tịnh. Thế giới mà ông đến du hóa, ở đấy chúng sinh cùng với cây cỏ, rừng núi thảy đều phát ra các âm thanh vô thường, khổ, không, vô ngã.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả cho rằng nhà vua Danh Văn Lực thời bấy giờ ở nơi Đức Phật Quá Trí Lực tự xét biết về đời trước đã từng vun trồng căn lành nên xuất gia học đạo, chứng đắc năm thứ thần thông, du hóa khắp vô lượng thế giới trong mười phương để khuyến thỉnh chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp hóa độ chúng sinh ấy, há là người xa lạ sao? Vị ấy hiện nay chính là Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân vậy.

-oOo-

Phẩm 8: Thể hiện sự biến hóa

Bấy giờ Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân đi đến thành Vương xá, tới thẳng nơi vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra đứng một bên, thưa với Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Phật Vô Tướng Âm xin gởi lời thăm hỏi vấn an Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, mọi sinh hoạt đều được thư thái, khí lực an lành chăng? Lại xin đem đóa hoa sen lớn này dâng lên Đức Thế Tôn.

Đức Phật liền nhận lấy hoa rồi nói rằng:

–Đức Phật Vô Tướng Âm có được an ổn trong mọi công việc cũng như sự giáo hóa luôn thuận hợp chăng?

Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật Vô Tướng Âm khí lực luôn khang kiện, chúng sinh dễ độ. Vì sao? Vì nơi thế giới ấy, trong những lúc đại chúng được tập hợp đông đúc luôn có được bốn pháp thanh tịnh, đó là:

1. Căn lành thanh tịnh, vì sự giác ngộ.

2. Vô lượng giới thanh tịnh, luôn phát nguyện chân chánh.

3. Vô lượng tri kiến thanh tịnh, chẳng vướng chấp các pháp.

4. Chỗ quán tưởng thanh tịnh, không giữ chặt lấy tướng.

Kính bạch Thế Tôn! Nơi chúng hội ấy không có ai là kẻ hủy phá giới luật cùng uy nghi, cũng chẳng có tên gọi về ba thứ hủy phá kia. Chúng hội ở quốc độ ấy xem chúng sinh trong thế giới Ta-bà này như thể cảnh tra khảo đánh đập ở chốn ngục tù. Con nay xin được trở về, kính mong Đức Như Lai đến thăm thế giới của con.

Đức Phật bảo Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân:

–Hãy khoan! Này bậc thiện nam! Đi đến thế giới ấy là nhằm làm công việc gì? Ta nay ở đây đang lo giáo hóa chúng sinh.

Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân đã ân cần cung thỉnh ba lần:

–Kính mong Đức Như Lai đến thăm thế giới ấy. Nếu chẳng chiếu cố quan tâm thì con sẽ xin đem thần lực có được do phước báo tiếp thế giới này, chỉ trong khoảng một niệm đem đặt liền nơi cõi kia, cũng trong phần hư không chẳng khác.

Lúc này Đức Phật im lặng, lắng nghe vị Bồ-tát ấy nói về việc sẽ thể hiện diệu lực của thần thông tự tại, nhằm khiến cho chúng sinh có được đầy đủ các căn lành, cũng là nhằm thị hiện diệu lực của mức độ tri kiến. Và vị Bồ-tát ấy liền dùng tay phải dứt mạnh lấy cõi tam thiên đại thiên thế giới, giống như người thợ đồ gốm dùng cây gậy để quay bánh xe, cứ việc giữ chặt lấy mà bước đi.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất nhận biết khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới này đều đang bị dao động lớn nên thưa với Đức Thế Tôn:

–Hãy giữ chặt lấy thế giới này cùng với chúng ta! Hãy giữ chặt lấy thế giới này cùng với chúng ta!

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn dùng âm thanh thuận theo trí tuệ, vừa êm dịu vừa hòa nhã, có thể đem lại sự vui thích cho mọi người, đầy đủ sự sâu xa, không cao không thấp, gọn đủ điều cốt yếu, không rối rắm để có thể chỉ rõ ý nghĩa, đáp lại Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Chẳng phải do ta tạo ra!

Tiếng nói ấy khắp đại thiên thế giới đều cùng được nghe. Lúc này có những chúng sinh vốn tham đắm nơi cái ta, tâm ta, dựa theo những điều nghe thấy nên hết sức kinh sợ mà có được tâm chán lìa. Ngoài ra thì bốn chúng đệ tử chỉ thấy Đức Như Lai được các vị Bồ-tát vây quanh và đang vì họ mà thuyết pháp, như vị Chuyển luân vương đang ngồi ngay ngắn nơi tòa ở chốn an ổn, các vị Đại phạm vương đang ở giữa chúng Phạm thiên.

Bấy giờ Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân đều đem vô lượng thế giới trong mười phương tập hợp lại ở một nơi để cho chúng sinh được thấy rõ. Lúc này Đức Thế Tôn dùng diệu lực thần thông khiến cho gió lớn dấy lên thổi khắp các thế giới, hỗ trợ cho việc lấy tay đánh mạnh vào làm vỡ tung ra và thảy đều tan biến. Đức Phật thể hiện thần lực như thế, các vị Đại phạm vương cùng các vị Phạm thiên, đối với kiến văn của mình luôn chấp các pháp là thường, chẳng bị hoại, nhất là ở chốn cung điện cùng ngôi vị Phạm vương, nay đều tự thấy cung điện tan hoại nên hết mực kinh hoàng, sinh tâm chán lìa, mỗi vị đều suy nghĩ: "Những cung điện này đã được xây dựng từ trước mà nay thảy đều bị phá vỡ, hủy hoại, như nước dấy sóng lớn đập vào sóng nhỏ thành bọt nước tung tóe lên cao. Nếu nước khô cạn, mặt trời dọi ánh nắng và gió thổi lên thì thảy tan hết! Thế thì đúng là chúng ta cùng chịu sự vô thường." Suy nghĩ như vậy nên các vị đó đều cùng run rẩy sợ hãi, chắp tay lễ Phật.

Lúc này Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ta từ trước đến nay luôn vì Tôn giả mà nói rằng: Thế gian hư vọng, không có chân thực. Ví như có người cùng với cái không tranh luận. Thế gian là như thế đấy. Chỉ theo sự nhớ tưởng phân biệt nên cho là có. Không chắc, không bền, chẳng khác gì bọt nước tụ lại trong chốc lác. Thế gian như ảo, có thể lừa dối chúng sinh. Thế gian như ánh lửa rực sáng, thể tướng nó là không thật, kể cả sự khát khao yêu mến. Thế gian như bóng hình, chẳng thể cầm giữ được. Thế gian như tiếng vang, hư dối, khiến các loài khởi nghiệp. Thế gian như thật chính là tánh dứt điên đảo.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ta ngồi nơi đạo tràng đã thông đạt được điều như thật, biết hình tướng thế gian là không, không chốn có, không chốn nương tựa, dùng cái không bị ngăn ngại để đạt được hình tướng thế gian.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Xưa nay ta đã từng biết rõ về vị của thế gian, về nỗi lo ở thế gian cũng như việc ra khỏi thế gian, không tự mình tuyên bố là ta đã được Phật đạo. Chỉ khi ta đã nhận ra tướng như thật của thế gian cùng nguyên nhân gây nên bao nỗi khổ ở thế gian, nhận biết sự

diệt khổ ở thế gian và con đường diệt khổ đó, thì mới tự mình tuyên bố rõ là ta đã đạt được Phật đạo.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là thế gian và những gì là năm ấm ở trong thế gian ấy? Năm ấm đó là sắc ấm, thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm và thức ấm. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Thế nào là sắc ấm? Hoặc như có chúng sinh suy nghĩ rằng: "Nếu như quá khứ ấy không gọi tên là sắc; vị lai, hiện tại không gọi tên là sắc, vì thế mà Phật bảo mọi sở hữu là sắc. Nếu ở nơi quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc gần hoặc xa, đều được gọi tên là sắc ấm, mà sắc ấm ấy thật không có hình tướng. Ví như không ấm, phong ấm, hỏa ấm, thủy ấm, địa ấm, chỉ có tên gọi thôi. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức ấm lại cũng như vậy, nên dùng sự tương hợp của nhân duyên ấy để nói về các ấm."

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Hàng phàm phu ngu si tối tăm luôn tham đắm nơi thân mình, không biết rõ về hình tướng của sắc, cho là sắc là ta, là sở hữu của ta, để giữ lấy hình tướng phân biệt mà sinh ra tâm tham đắm. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ta an tọa nơi đạo tràng, ở trong các sự việc ấy không cho là có, không cho là không, mà phát sinh Pháp nhãn. Hàng phàm phu ở những trường hợp không có pháp sở hữu, sinh tâm khao khát yêu mến, cho là pháp bị tan hoại bèn dấy sự buồn khổ lo phiền. Kẻ tham đắm sâu nặng ấy do bị mất chỗ mình tham đắm nên càng thêm mê muội, lầm lạc, liên tiếp tạo các nghiệp xấu ác. Như dùng gạch đá, gậy gộc, gươm giáo, đủ thứ binh khí để sát hại lẫn nhau, do si mê lầm lạc nên khởi tạo nghiệp dữ, gây ra tội lỗi như thế. Như Lai thông đạt các pháp đều bình đẳng, mọi tri kiến cũng bình đẳng nên thuyết giảng chánh kiến. Gọi là chánh kiến tức là bình đẳng, chánh trực, không có cao thấp, đó là hành đạo chân chánh, tu tập chính đáng, giải thoát chân chánh, đạt được những tri kiến ấy nên gọi là chánh kiến.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Phật nói về chánh kiến, chẳng thể chỉ dùng ngôn ngữ vì các vị mà nói suông, phải nên thuận theo lời nói để tu tập.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các vị đều phải theo đúng pháp tu tập sẽ có được trí tuệ vô lượng, vô biên, đó chính là tám vạn bốn ngàn các Pháp tạng trong một cửa Pháp tạng. Đó gọi là những dấy khởi tạo tác chẳng phải tướng dấy khởi tạo tác.

Lúc Đức Như Lai nói về cửa Pháp tạng ấy, có đến bảy vạn bảy ngàn na-do-tha các vị Phạm thiên vương ở trong các pháp xa lìa bụi bặm phiền não, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. Chư Thiên ở cõi Dục giới có tới tám

vạn bốn ngàn na-do-tha vị ở trong các pháp đều lìa bỏ phiền não cấu uế, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh; cùng với vô lượng người khác, cũng đối với các pháp xa lìa bụi bặm và có được Pháp nhãn thanh tịnh. Có đến trăm ngàn vạn ức các vị Bồ-tát ở trong trăm ức cõi Diêm-phù-đề, đều ở nơi chúng hội này đạt được pháp Nhẫn vô sinh, cùng với vô lượng, vô biên chúng sinh khác thảy đều phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Đức Thế Tôn thu lại thần lực. Bốn bộ chúng cùng với chư Thiên ở các cõi trời Phạm thế, Phạm trụ, Phạm chúng và trong cõi Dục giới, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… thảy đều tự nhận ra thân mình, trở lại thế giới ấy.

-oOo-

Phẩm 9: Diệu lực của Như Lai

Bấy giờ, Tôn giả Mục-kiền-liên từ nơi chỗ ngồi đứng dậy, vắt một vạt y, để trần vai bên phải, chắp tay cung kính hướng về phía Đức Phật, thưa rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là điều chưa từng có! Vị Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân ấy đã có thần lực lớn lao đưa thế giới Kham nhẫn này, kể cả Đức Như Lai, đem đặt trong khoảng thuộc thế giới khác.

Bạch Thế Tôn! Mang con đi đến cõi ấy rồi trở lại nơi này, lúc bấy giờ con thật sự là thần hãy chẳng còn, nói chi tới thông. Con lại suy nghĩ: "Hiện vị Bồ-tát ấy đã có đầy đủ thần thông lớn lao, đưa con đi đến rồi trở về, mà con đều chẳng rõ là chậm, nhanh, hay gần xa ra sao!" Con lại suy nghĩ tiếp: "Vị Bồ-tát ấy hiện chưa thành tựu Phật đạo mà đã có thần lực như thế, huống chi là đến lúc thành Phật!"

Đức Phật bảo Tôn giả Mục-liên:

–Tôn giả đã cho rằng Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân ấy có thể đưa Như Lai trong việc đi đến và trở về chăng? Chớ có ý nghĩ đó. Vì sao? Vì ta chẳng hề thấy có Sa-môn, Bà-la-môn, A-la-hán, Bích-chi-phật, cùng với bao loài chúng sinh, cả Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… chưa ai có thể làm lay động nổi một góc y của Như Lai, huống chi lại có thể đưa bổng đến thế giới khác, rồi đặt trở lại nơi cũ. Không có chuyện ấy đâu!

Này Tôn giả Mục-liên! Hết thảy trời, người đều được đặt yên nơi thế

gian này. Nếu như cõi tam thiên đại thiên thế giới này với mọi chúng sinh hiện có, có hình sắc, không có hình sắc, có tưởng, không có tưởng, chẳng phải có tưởng, chẳng phải không có tưởng, hoặc có thể trông thấy, hoặc không thể trông thấy, giả như khiến trong một lúc đều được làm thân người, do tin tưởng, xuất gia, đều chứng đắc A-la-hán, gồm đủ sáu thứ thần thông, giống như Tôn giả Mục-liên vậy. Vậy thì theo ý của Tôn giả thế nào? Trong trường hợp này, với thần thông trí lực có được ấy, nên cho là lớn chăng?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết sức lớn.

Đức Phật bảo Tôn giả Mục-liên:

–Các vị A-la-hán ấy dùng tay đưa cõi tam thiên đại thiên thế giới đi khắp hằng sa quốc độ trong mười phương. Giả như Như Lai dùng một hạt cải đem đặt nơi không trung, thì chúng A-la-hán có thần thông lớn lao ấy hãy còn không thể làm lay động như một vật bé xíu có thể làm được.

Này Tôn giả Mục-liên! Vả lại, việc đặt để của những thứ thần thông lớn lao kia, giả như một người có được thần lực lớn, Phật lắng nghe người ấy nói là có thể dùng một hơi thổi, thổi vỡ tung cả cõi đại thiên tan ra, khiến các vi trần tung bay khắp vô lượng hằng sa thế giới. Lại dùng một hơi thổi khiến các vi trần kia hợp trở lại thành cõi tam thiên đại thiên thế giới. Này Tôn giả Mục-liên, vậy thì theo ý của Tôn giả thế nào? Người ấy có đầy đủ thần lực lớn lao chăng?

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết sức lớn!

Đức Phật bảo:

–Này Tôn giả Mục-liên! Giả sử có người đều được diệu lực thần thông lớn lao như vậy và số người ấy đầy cả cõi tam thiên đại thiên thế giới này, cũng như những rừng cây, đồng ruộng với lúa, mè, mía… hết thảy đều cùng một lòng thể hiện hết thần lực, hãy còn không thể làm lay động được một góc tấm y của Như Lai, huống hồ là nâng Như Lai đem đặt nơi thế giới khác rồi lại đem trở về!

Này Tôn giả Mục-liên! Ta đang ngồi nơi tòa này, có thể làm lay động vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ cõi ở phương Đông, trong ấy mọi chúng sinh đều không hề tự biết, kể cả cảm tưởng về việc đi lại của mình. Các chúng sinh ấy cũng không thể biết được về các trường hợp thành hoại cũng như tận diệt của thế gian.

Này Tôn giả Mục-liên! Nên biết rằng, Như Lai khi thể hiện thần lực

là tùy theo chỗ thích ứng của chúng sinh để vì họ mà thuyết pháp. Hoặc có chúng sinh nên hiện thân Phật để họ được hóa độ. Hoặc có chúng sinh nên hiện thân chư Thiên để họ được hóa độ. Hoặc có chúng sinh nên hiện thân rồng để hóa độ họ. Hoặc có chúng sinh nên hiện thân Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già… để hóa độ họ. Hoặc có chúng sinh nên hiện thân nam, thân nữ để hóa độ họ. Hoặc có chúng sinh nên hiện thân lớn hay nhỏ để hóa độ họ.

Này Tôn giả Mục-liên! Như Lai vốn có diệu lực thần thông vô sở úy tự tại, nên biết là chúng thảy đều được thu nhiếp trong kinh này. Các phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng cùng hai phương trên, dưới cũng đều như thế cả.

Này Tôn giả Mục-liên! Tôn giả nếu được thấy Như Lai hành hóa, nhất là thể hiện thần lực lớn lao thì Tôn giả đã chẳng có những lời hỏi đáp vừa rồi.

Này Tôn giả Mục-liên! Ta đã dạy Tôn giả A-nan pháp môn Đà-la-ni là nhằm để thọ trì mười hai bộ kinh Tu-đa-la, Kỳ-dạ, Xà-ca-la-na, Già-đà, Ưu-bà-na, Ni-đà-na, A-ba-đà-na, Y-đế-mục-đa-già, Xà-đa-già, Quảng kinh, Vị tằng hữu kinh và Ưu-bà-đề-xá, khiến cho không bị quên mất. Mà hiện nay Tôn giả A-nan hãy còn chẳng có thể biết được thần lực của Như Lai. Vì sao? Vì Như Lai đã dùng từng lời, từng chữ, từng câu để nêu bày giảng nói. Tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-phật hoặc ở trong một kiếp hay trăm ngàn vạn kiếp, cho tới vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, hãy còn không thể đọc tụng thọ trì, suy nghĩ, diễn nói hết được, huống chi lại có thể biết hết được chỗ thần thông diệu lực lớn lao mà Như Lai đã thể hiện. Không có sự việc ấy!

Này Tôn giả Mục-liên! Như Lai đã từng thể hiện vô số nhân duyên, vô số uy nghi, vô số pháp môn, nẻo đường để giáo hóa chúng sinh cùng diễn nói chánh pháp. Chỉ vào lúc mang y, hết thảy hàng Thanh văn và Bích-chi-phật hãy còn không thể biết trong ấy số lượng chúng sinh tăng lên là bao nhiêu và thuyết pháp như thế nào, huống hồ là có thể biết hết các nẻo hành hóa của Như Lai cũng như thần thông và trí tuệ của Như Lai. Không hề có việc ấy!

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn theo Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân nhận lấy đóa hoa sen xong, liền gọi các vị Bồ-tát Bạt-đà-bà-la, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Đạo Sư, Bồ-tát Tinh Đắc, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Đế Đắc, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ-tát Thiện Lực… là những bậc có thể hộ trì Pháp tạng ở đời sau, nói rằng:

–Này các vị thiện nam! Các vị có thể hộ trì kho tàng chánh pháp của Như Lai, có thể khéo thông tỏ, tin tưởng nơi con đường hành hóa của Như Lai để diễn thuyết chăng?

Các vị Bồ-tát thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con đều có thể làm được việc ấy.

Đức Phật nói:

–Các vị kể từ nay nếu có thuyết giảng thì trước hết hãy xem nẻo chốn hành hóa, ý hướng cùng các pháp môn hội nhập của Như Lai, sau đấy mới thuyết giảng. Nếu như có người bảo rằng: "Thế nào gọi là trí tuệ đầy đủ của Phật?", thì các vị nên dựa vào những kinh như thế này cùng quan sát nẻo hành hóa của Như Lai, sau đó mới trả lời. Các vị nếu được nghe những chỗ nói về các pháp môn thì đều nên quan sát ý hướng hành động của Như Lai, vì sự việc ấy nên mới thuyết giảng pháp như vậy. Các vị nếu nhận thấy chỗ hành động của chúng sinh thì cũng phải xem nơi Pháp tạng của Như Lai để biết rằng các chúng sinh đã có những hành độ như vậy và Phật đã dùng sự hành hóa đó là nhằm để làm cho chuyển biến dứt trừ. Mọi nẻo hành động của chúng sinh có đến chín vạn chín ngàn các căn, Như Lai tất biết rõ. Đó là nhiều kẻ do tham dục mà có căn như thế. Nhiều kẻ do giận dữ mà có căn như vậy. Nhiều kẻ do ngu si mà có căn như thế. Kẻ gần như nhiều dục mà có căn như vậy. Kẻ gần như nhiều giận dữ mà có căn như vậy. Kẻ gần như có nhiều si mê mà có căn như vậy. Kẻ gần như nhiều tham giận mà có căn như thế. Kẻ gần như nhiều tham si mà có căn như vậy. Kẻ gần như nhiều sân si mà có căn như thế. Kẻ gần như nhiều tham sân si mà có căn như vậy… Các căn như thế là có thể lãnh hội đạo pháp thanh tịnh, cũng như có thể khởi mọi sự việc. Các căn như vậy là gốc từ nhân duyên sinh và từ nơi "tập" mà hành động, thu đạt. Có căn tạo tác nghiệp thì hoặc dấy nghiệp xấu ác hay tạo nghiệp thiện tốt, hoặc tạo cả nghiệp thiện, nghiệp ác. Căn ấy thuận với đạo, căn ấy thuận với định, căn ấy thuận với tuệ, đó là sự thuận hợp hết mực với trí. Thuận với trí vô sinh là sự tùy thuận của căn. Đạt đến tận cùng trí vô sinh là chân lý thuận hợp với căn.

Này các vị thiện nam! Ở trong hai vạn các căn ấy hòa hợp với sức mạnh của nhân duyên đời trước nên có thể khởi các nghiệp, hoặc nghiệp dữ, nghiệp lành. Do từ nghiệp duyên ấy mà có được đủ loại hình sắc, hoặc đen, hoặc trắng, hoặc chẳng đen chẳng trắng, hoặc ở trên hoặc xa lìa. Các thứ hình sắc như thế có hai vạn căn, có thể sinh ra các thân, hoặc dài hoặc ngắn, hoặc thô hoặc tế, hoặc chẳng dài–ngắn, chẳng thô tế. Có hai mươi vạn căn có thể biểu lộ hình tướng bên trong như ở trong mắt, tai, mũi, lưỡi,

thân. Nhận biết đó là người có tâm tham, đó là người có tâm sân, đó là người có tâm si, đó là người lìa tham, đó là người lìa sân, đó là người lìa si. Có ba vạn căn tạo nên những nghiệp báo sai biệt, như lúc người chết thì tình thức mê muội, hình sắc biến đổi, tay chân co quắp, các căn thác loạn, các chi phần cùng lìa nhau. Gặp lúc hơi tuôn ra, biết đó là các căn phải bị đọa vào địa ngục hay ngạ quỷ, súc sinh; hay là căn ấy được sinh nơi cõi người, trời, được sinh nơi cõi Phật. Ở phương khác được thấy chư Phật. Căn ấy nên dứt sự tương tục của sinh tử, không còn phải nhận lấy thân sau. Có bảy vạn căn, do tin hiểu được sức mạnh của căn mà thu nhiếp được gốc thiện. Có hai vạn các căn thu nhiếp pháp bất thiện, vào lúc chết có thể nhận biết.

Này các vị thiện nam! Đó gọi là diệu lực của Phật, là nẻo hành hóa của Như Lai, cũng là kho tàng chánh pháp của Như Lai. Như Lai an trụ ở đấy để có thể diễn nói các pháp không tăng không giảm.

-oOo-

Phẩm 10: Nói về công đức

Lúc bấy giờ trong chúng hội có một vị Bồ-tát tên là Kiên Ý, từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chắp tay thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con đối với pháp môn ấy đã đạt được pháp sáng tỏ, vì thế mà con sẽ dốc tu tập theo pháp môn ấy, khiến cho được đầy đủ. Vì sao? Vì con hiện nay sẽ xin tạo nên sự trang nghiêm như vậy, để tìm cầu học hỏi hành động đầy đủ pháp ấy, trước sau không chút biếng trễ hay dừng nghỉ, và vào đời vị lai sẽ trở lại được nghe Pháp tạng của Như Lai.

Đức Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Lành thay! Lành thay! Ông đã có thể dốc lòng cầu chư Phật Như Lai trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, về chỗ tập hợp các pháp lớn.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Nếu như cõi tam thiên đại thiên thế giới này có những chúng sinh, hoặc có hình sắc, không hình sắc, có tưởng, không có tưởng, hoặc chẳng phải có tưởng, chẳng phải không có tưởng… giả như trong một thời, hết thảy đều được thân người. Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ cung cấp cho hết thảy chúng sinh ấy đầy đủ tất cả mọi thứ an lạc, tùy theo chỗ cầu về sắc, hương, vị, tiếp xúc mà đều có thể chu toàn. Rồi đem hết thảy chúng sinh đó đặt gọn trong lòng bàn tay, hoặc hơn một kiếp, hoặc ít hơn một kiếp. Lại dùng tay kia để trừ bỏ, xua đuổi mùi hôi hám nhơ bẩn

đi xa tới chốn khác. Này Bồ-tát Kiên Ý! Theo ý của Bồ-tát thì thế nào? Chỗ làm của người ấy nên cho là lớn lao chăng?

Bồ-tát Kiên Ý thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết sức lớn lao.

Đức Phật bảo:

–Này Bồ-tát Kiên Ý! Nếu lại có người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hoặc vào lúc Phật tại thế hay sau khi Phật diệt độ, có thể cầu được hỗ trợ các pháp Bồ-đề cùng các kinh tạng Bồ-tát như vậy và suy nghĩ: "Ta tu tập theo pháp Đại thừa này, vì chúng sinh mà thuyết giảng về sự đoạn trừ tham lam, sân hận, si mê, xa lìa sinh, già, chết với bao nỗi lo buồn khổ não." Lúc mong cầu như vậy, nếu có được một bài kệ bốn câu của kinh này, có thể vì chúng sinh mà đọc tụng, giải thuyết, thì so với công đức ở trước, trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn phần hãy còn chẳng bằng một, kể cả việc dùng thí dụ cũng không thể đủ để diễn tả. Bồ-tát như vậy là đem nhân duyên cầu các pháp thâm diệu ấy mà có thể tạo được lợi ích lớn lao cho hết thảy chúng sinh.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Đối với sự việc đó, ai là người có thể tin tưởng? Chỉ có chư Phật là thông tỏ một cách rốt ráo. Cũng như các đệ tử của bậc Thánh cùng với những vị phát tâm cầu Phật đạo thì mới có thể tin tưởng, thọ nhận. Vì sao? Vì các vị Bồ-tát lúc mới bắt đầu phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tự nguyện sẽ vì những chúng sinh không được cứu độ mà tạo sự cứu giúp họ, không có nơi trú ngụ thì tạo chỗ trú ngụ, không biết đến đạo giác ngộ thì chỉ rõ con đường ấy. Ta sẽ tu tập theo pháp Đại thừa ấy, là trí tuệ của Phật sẽ khiến cho vô lượng, vô số chúng sinh đứng vững trong pháp vô lậu.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Giả sử như người ấy, từ lúc sớm đến lúc bữa ăn dùng các thứ châu báu tích chứa như núi Tu-di cùng với mỗi mỗi người, giữa buổi, vào quá trưa, vào lúc bắt đầu, sau, giữa đêm, dốc hết sức lực của mình, ngày đêm sáu thời đem số lượng châu báu tích chứa ấy cấp cho chúng sinh. Này Bồ-tát Kiên Ý! Theo ý của Bồ-tát thì thế nào? Tâm của chúng sinh ấy có được thỏa mãn đầy đủ chăng?

Bồ-tát Kiên Ý thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không được thỏa mãn đầy đủ.

Đức Phật nói:

–Hoặc do cái nhân ấy nên bị đọa vào ba nẻo đường dữ, Bồ-tát suy nghĩ rằng: "Ta sẽ dốc cầu pháp thâm diệu vô thượng, cùng khiến cho mọi chúng sinh xem sự tích chứa các thứ châu báu trong tam thiên đại thiên thế

giới cũng như nước mắt, nước bọt, chỉ sinh tâm lo sợ. Bậc Bồ-tát đại trí xem sự tích chứa châu báu ấy đều là ba thứ độc gây nên bao phiền não cho chúng sinh, là gốc của mọi nẻo sinh tử, qua lại các cõi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ cùng những khổ não trong cõi người. Lúc mong cầu là gốc của khổ. Có được, giữ gìn lấy là gốc của khổ. Oán ghét, tranh cãi, dấy khởi các nghiệp, gây ra tội lỗi cũng chính là gốc của bao nỗi khổ." Như thế thì Bồ-tát đối với sự tích tụ châu báu lớn lao nên sinh tâm chán lìa. Lại suy nghĩ rằng: "Đấy không phải là nơi chất chứa châu báu mà chỉ là sự tích chứa bao nỗi khổ não nơi các nẻo ác."

Hoặc có chúng sinh do tham đắm nên bị đọa vào ba nẻo dữ. Này Bồ-tát Kiên Ý! Như đem cả cõi tam thiên đại thiên thế giới này cùng với mọi chúng sinh hiện có, cả chúng sinh trong vô lượng hằng hà sa số quốc độ khắp mười phương, hoặc có hình sắc, không hình sắc, có tưởng, không có tưởng, hoặc chẳng phải có tưởng, chẳng phải không có tưởng; giả như trong một lúc đều khiến trở thành thân người hết. Nếu có một người phát tâm cung cấp cho tất cả đủ mọi sự an lạc, tùy theo chỗ cần về sắc, thanh, hương, vị, thảy đều chu toàn; hoặc đặt ở trên đầu, hoặc dùng vai để gánh vác, trải qua hơn một kiếp hay giảm một kiếp, tùy ý mà ngồi, nằm, lại cũng dùng một tay để xua trừ các mùi hôi nhớp đi xa khỏi chốn khác. Này Bồ-tát Kiên Ý! Theo ý của Bồ-tát thì sao? Công việc làm của người ấy nên cho là nhiều chăng?

Bồ-tát Kiên Ý đáp:

–Hết sức nhiều, kính bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Này Bồ-tát Kiên Ý! Ta nay bảo Bồ-tát lời chân thành này: Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mong làm được sự hỗ trợ cho các pháp Bồ-đề cùng các kinh tạng Bồ-tát như thế. Chỉ mới bắt đầu thực hiện mà phước đức thật không thể lường, cho tới khi đạt quả vị Vô thượng Bồ-đề cũng không thể hết phước đức ấy, so với công đức trước thì đối với trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn phần còn không bằng một, kể cả việc dùng thí dụ cũng không đủ để diễn tả. Vì sao? Vì người đem lại sự an lạc đầy đủ ở trước thì đó là những kết sử thuộc nhân duyên hữu lậu, không thể lìa bỏ được sự khổ, đạt đến an ổn một cách trọn vẹn. Các vị Bồ-tát mong có được nhân duyên thuận hợp cho các pháp là nhằm làm tăng trưởng ba thứ giới, định, tuệ, cũng có thể thiện hiện đầy đủ hết thảy các pháp Phật, đạt được vô lượng không thể nghĩ bàn diệu lực của các phương tiện, thành tựu công việc hóa độ chúng sinh, làm thanh tịnh

cõi Phật. Này Bồ-tát Kiên Ý! Vì thế mà Phật nói về nhân duyên cầu pháp của Bồ-tát là nhằm đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, Bồ-tát Kiên Ý! Nếu như ở bốn châu thiên hạ trong ấy có vô số các Bậc Như Lai đông nhiều như thể những rừng cây, cánh đồng với lúa, mè, mía. Nếu như có một người dốc hết sức lực chính mình cúng dường y phục, đồ để nằm, thuốc men, cùng đủ thứ, đủ loại cần dùng cho các vị Như Lai ấy. Và sau khi các Bậc Như Lai nhập Niết-bàn, đã tôn tạo bảo tháp bằng bảy thứ châu báu, vuông vức mỗi chiều là một do-tuần. Hình dáng bên ngoài của bảo tháp rất trang nghiêm, luôn có hoa, hương, cờ phướn, dù, lọng, đèn đuốc thắp sáng để cúng dường, hoặc đến một trăm kiếp hay hơn nữa.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Theo ý của Bồ-tát thì sao? Người ấy có được phước đức nên cho là nhiều chăng?

Bồ-tát Kiên Ý đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết sức nhiều. Thật là vô lượng, vô biên!

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Kiên Ý! Ta nay bảo Bồ-tát lời chân thành này: Người ấy cúng dường cho vô số các vị Như Lai như thế, lại tôn tạo từng ấy ngôi tháp và luôn trong bao nhiêu kiếp cúng dường đủ thứ đủ loại. Nếu như có hàng thiện nam, thiện nữ phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mong được hỗ trợ cho các pháp Bồ-đề cùng tạng kinh Bồ-tát để thọ trì đọc tụng, thì so với phước đức ở trước, trong trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn phần hãy còn không bằng một, cho đến dùng thí dụ cũng không thể diễn tả hết. Vì sao? Vì trong các sự bố thí, pháp thí là hạng nhất; trong các việc cầu mong, cầu chánh pháp là hạng nhất. Vì thế, này Bồ-tát Kiên Ý! Các vị nên biết là trong khoảng năm trăm năm về sau này, nếu thọ trì đọc tụng các kinh như thế thì chỗ công đức đạt được là vô lượng, vô biên, cho đến lúc đạt quả vị Vô thượng Bồ-đề cũng không thể hết.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Ta nay muốn dùng thí dụ để làm sáng tỏ sự việc này và Bồ-tát sẽ tin tưởng, thọ nhận. Ví như các quốc độ trong khắp cõi tam thiên đại thiên này được dùng làm một đồ vật, trong ấy chứa đầy những hạt cải như hạt mè đen, hạt gạo. Thế thì theo ý của Bồ-tát, số lượng hạt cải được chứa trong đồ vật ấy là bao nhiêu?

Bồ-tát Kiên Ý đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết sức nhiều, không thể tính được số lượng.

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Kiên Ý! Giả sử cũng số lượng hạt cải như thế trong khắp cõi đại thiên thế giới hợp làm một đồ vật, trong ấy chứa đầy cát nhỏ, thì số lượng cát nhỏ đó là bao nhiêu?

Bồ-tát Kiên Ý đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết sức nhiều! Thật là vô lượng, vô biên!

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Kiên Ý! Nếu có người với sức mạnh phi thường, mang số lượng cát nhỏ ấy tung rải khắp bốn phương. Bấy giờ gió lớn nỗi lên thổi tung đám cát kia, mỗi mỗi hạt cát rơi xuống trong một thế giới. Thế thì theo ý Bồ-tát, các thế giới đó số lượng là bao nhiêu?

Bồ-tát Kiên Ý đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết sức nhiều, thật là vô lượng, vô biên chẳng thể nêu lên số lượng được!

Đức Phật bảo:

–Này Bồ-tát Kiên Ý! Ta nay nói cho Bồ-tát được thông tỏ, Như Lai có đầy đủ vô lượng thần thông từ diệu lực của việc trì giới, thiền định và trí tuệ, có thể dùng một bước vượt qua hết từng ấy thế giới, mà ở nơi chỗ từng ngồi thì oai nghi, bất động, đối với diệu lực thần thông cũng chẳng thể hiện hết.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Như Lai dùng một hạt cát này làm một kiếp, dùng số lượng kiếp ấy làm một ngày, dùng số lượng ngày đó làm một tháng, dùng số lượng một tháng ấy làm một năm, dùng một ngàn năm như vậy để đi về phương Đông, không hề dừng nghỉ. Các phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng và hai phương trên, dưới cũng lại như thế. Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ muốn nghe kinh này và thọ trì, đọc tụng, chỉ mới bắt đầu thực hiện thì chỗ công đức đạt được ấy, giả sử có hình sắc đối với từng ấy quốc độ mà Như Lai vượt qua như đã nói ở trên cũng không thể dung nạp hết. Như Lai chỉ biết rằng người ấy có được phước đức quả là vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn. Này Bồ-tát Kiên Ý! Phước đức ấy không thể dùng văn tự, toán số để nhận thức và diễn đạt được. Phước đức đó được thu nhiếp ở trong vô lượng số.

-oOo-

Phẩm 11: Nói về phát tâm

Bấy giờ về phương Đông trải qua a-tăng-kỳ quốc độ, có thế giới tên

là Đại danh văn, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tu-di Kiên, hiện tại đang vì Bồ-tát Quang Minh Uy Đức Tụ thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, và nói rằng: "Bồ-tát Quang Minh Uy Đức Tụ ấy sẽ lần lượt sau ta mà thành Phật."

Bấy giờ Đức Phật Tu-di Kiên được đại chúng vây quanh và vì họ mà thuyết pháp. Bồ-tát Quang Minh Uy Đức Tụ ấy lúc này đang ở nơi chúng hội, nhìn thấy luồng ánh sáng lớn chiếu tỏa, nghe tiếng nói vang vang, cùng thấy đại địa có sự chuyển động, liền hỏi Phật Tu-di Kiên:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật Tu-di Kiên đáp:

–Về phương Tây, cách xa cõi này trải qua a-tăng-kỳ quốc độ, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Mâu-ni, hiện đang thuyết giảng về tạng kinh Bồ-tát. Các vị Bồ-tát ở chúng hội ấy đều gồm đủ sự trang nghiêm lớn lao, hiện nay đối với hằng sa quốc độ trong mười phương, ít có nơi nào có được các vị Đại Bồ-tát như thế. Nếu có người được nghe tên của các vị Bồ-tát ấy hãy còn được lợi ích lớn, huống hồ là tận mắt được nhìn thấy và gần gũi cúng dường.

Tức thì Bồ-tát Quang Minh Uy Đức Tụ thưa với Đức Tu-di Kiên:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi tới thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, lễ bái, cúng dường, cũng nhằm được thấy chúng Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ấy.

Đức Phật Tu-di Kiên nói:

–Bồ-tát muốn đi đến cõi ấy, xin cứ tùy ý.

Rồi Đức Phật Tu-di Kiên trao cho Bồ-tát Quang Minh Uy Đức Tụ bảy cành hoa sen và bảo:

–Bồ-tát hãy đem hoa này dâng lên Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cùng chuyển lời ta vấn an thăm hỏi Đức Phật: Có được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt có được thư thái, khí lực luôn khang kiện chăng?

Bồ-tát Quang Minh Uy Đức Tụ liền nhận lấy hoa, đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh Đức Phật Tu-di Kiên rồi lui ra. Và chỉ trong một khoảnh khắc chớp mắt, hốt nhiên biến khỏi cõi Phật này, đến thế giới Ta-bà, đi tới thành Vương xá, thẳng đến vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Mâu-ni, lui ra đứng một bên, thưa với Phật rằng:

–Phật Tu-di Kiên gởi lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt có được thư thái, khí lực luôn được an khang

chăng? Lại gởi hoa sen này cúng dường Đức Thế Tôn.

Lúc này Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhận lấy hoa và hỏi Bồ-tát Quang Minh Uy Đức Tụ:

–Phật Tu-di Kiên có được ít bệnh, ít phiền, khí lực luôn được an khang chăng?

Bồ-tát Quang Minh Uy Đức Tụ đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật Tu-di Kiên ở thế giới ấy luôn được mọi sự an lành.

Đức Phật đem hoa vừa nhận, trao cho Bồ-tát Di-lặc và nói:

–Này A-dật-đa! Bồ-tát nên mang hoa này để vun trồng nhân duyên căn lành cho sự hỗ trợ Phật đạo.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc nhận lấy hoa từ chỗ Phật trao cho các vị Bồ-tát: Bồ-tát Bạt-đà-bà-la, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Đạo Sư, Bồ-tát Tinh Đắc, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Đế Đắc, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ-tát Thiện Lực, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Trì Thế, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Trụ Ý, Bồ-tát Vô Biên Ý, Bồ-tát Việt Tam Giới Hành, Bồ-tát Vô Biên Hành, Bồ-tát Vô Lượng Lực, Bồ-tát Phổ Hiện Duyên, Bồ-tát Kiên Ý, Bồ-tát Vô Biên Lực, Bồ-tát Bất Hư Lực, Bồ-tát Sư Tử Lực, Bồ-tát Tật Biện, Bồ-tát Lợi Biện, Bồ-tát Thâm Biện, Bồ-tát Vô Biên Biện, Bồ-tát Vô Lượng Biện, Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi, Pháp vương tử Hoa Đức Tạng, Bồ-tát Vô Biên Thủ, Bồ-tát Vô Trước Thủ, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Bảo Tý, Bồ-tát Bất Hư Đức, Bồ-tát Bất Động Hạnh, Bồ-tát Vô Ưu, Bồ-tát Ly Ưu, Bồ-tát Phát Vô Phân Biệt Hành, Bồ-tát Ly Chư Nạn, Bồ-tát Ly Nam Tướng, Bồ-tát Ly Nữ Tướng, Bồ-tát Ly Chúng Sinh Tướng, Bồ-tát Võng Minh, Bồ-tát Bất Nhập Thai, Bồ-tát Phật Hoa Thủ, Bồ-tát Hoa Thủ, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Thành Lợi, Bồ-tát Thượng Đức, Bồ-tát Bảo Đức, Bồ-tát Châu Anh, Bồ-tát Châu Kế, Bồ-tát Hoa Nhĩ, Bồ-tát Vân Âm, Bồ-tát Tất Cánh Tư, Bồ-tát Vô Biên Xả, Bồ-tát Thiện Tư Hành, Bồ-tát Bất Hư Nguyện, Bồ-tát Quá Nguyện, Bồ-tát Chuyển Nguyện, Bồ-tát Thâm Hạnh Nguyện, Bồ-tát Nguyện Ly Nạn, Bồ-tát Diễn Hoa, Bồ-tát Bảo Hoa, Bồ-tát Bất Hư Xưng, Bồ-tát Bất Hư Tán, Bồ-tát Phổ Nguyện, Bồ-tát Chư Đạo Bất Loạn, Bồ-tát Thường Hỷ Nghiêm, Bồ-tát Thường Bi Nghiêm, Bồ-tát Hóa Vô Tri Nguyện, Bồ-tát Cụ Giới Nguyện, Bồ-tát Chấp Cự, Bồ-tát Lạc Chúng, Bồ-tát Thiện Chúng, Bồ-tát Lạc Hạnh, Bồ-tát Ái Thiên, Bồ-tát Lạc Phật, Bồ-tát Nguyện Bất Ly Phật, Bồ-tát Nguyện Chuyển Pháp Luân, Bồ-tát Nguyện Chuyển Vô Ngại Pháp Luân, Bồ-tát Nguyện Xả Nhất Thiết, Bồ-tát Nguyện Vô Xan, Bồ-tát Nguyện Vô Sai Biệt, Bồ-tát Nguyện Thiệu Phật Chủng, Bồ-tát Nguyện Bất

Loạn, Bồ-tát Nguyệt, Bồ-tát Pháp, Bồ-tát Đức Hải, Bồ-tát Thiện Giới, Bồ-tát Đạo Sư, Bồ-tát Đại Đạo Sư, Bồ-tát Thượng Chúng, Bồ-tát Tăng Thượng, Bồ-tát Bảo Nghiêm, Bồ-tát Phổ Lợi, Bồ-tát Phổ Đức, Bồ-tát Ca-sa Tướng, Bồ-tát Vô Nhiễm, Bồ-tát Diệt Tướng, Bồ-tát Tịch Diệt, Bồ-tát Thiện Ý, Bồ-tát Hỷ Kiến, Bồ-tát Lạc Thắng, Bồ-tát Thượng Nghiêm, Bồ-tát Thường Thắng, Bồ-tát Thắng Chúng, Bồ-tát Thắng Số, Bồ-tát Hoại Ma, Bồ-tát Hoại Oán, Bồ-tát Thắng Oán, Bồ-tát Phổ Danh Văn, Bồ-tát Nhật Bảo, Bồ-tát Chuyển Pháp, Bồ-tát Tăng Pháp, Bồ-tát Thiện Tri Thức, Bồ-tát Thiên Thiện Hữu, Bồ-tát Tăng Hữu, Bồ-tát Nhất Cái, Bồ-tát Bảo Cái, Bồ-tát Thiện Túc Vương, Bồ-tát Tinh Tú, Bồ-tát Pháp Thiên, Bồ-tát Tịnh Môn, Bồ-tát Tịnh Dũng, Bồ-tát Dũng Hành, Bồ-tát Vô Biên Hạnh, Bồ-tát Bất Hư Hạnh, Bồ-tát Hương Đức, Bồ-tát Trí Đức, Bồ-tát Vô Biên Nhãn, Bồ-tát Đế Đức, Bồ-tát Phạm Thượng, Bồ-tát Trì Pháp, Bồ-tát Pháp Đức, Bồ-tát Tự Tại Lực, Bồ-tát Vô Tích Hành, Bồ-tát Thiện Hành, Bồ-tát Đẳng Hành… cùng với bảy vạn bảy ngàn các vị Bồ-tát như thế, và nói với các vị Bồ-tát ấy:

–Chư Thiện tri thức! Tôi từ chỗ Đức Phật nhận được hoa này, nay xin đem trao cho các vị. Các vị hãy giữ lấy hoa này để làm công việc hỗ trợ cho Phật đạo, đều nên nhất tâm cùng phát nguyện lớn.

Lúc này bảy vạn bảy ngàn các vị Bồ-tát cầm lấy hoa sen đó và ngay lúc ấy đều phát nguyện lớn về phương tiện hành hóa độ sinh, rồi trở lại dâng lên Đức Phật. Đức Phật với nét Từ bi hiện rõ, đã nhận lấy hoa và bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Ta nay thật hết sức hoan hỷ, vì đã khiến cho các vị vun trồng căn lành lớn lao. Này Bồ-tát A-dật-đa! Chư Phật thật khó được gặp, mà chư Bồ-tát thì cũng vậy. Vì sao? Vì chánh pháp mà ta đạt được, tất cả đều từ hạnh của Bồ-tát mà có. Theo ý của Bồ-tát thì sao? Nếu Như Lai từ gốc đã không phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì sẽ có được mười Lực xuất thế gian chăng?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Đức Phật hỏi:

–Này Bồ-tát A-dật-đa! Theo ý của Bồ-tát thì sao? Nếu Như Lai từ gốc đã không phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề thì sẽ có được bốn Vô sở úy xuất thế gian chăng?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Đức Phật bảo:

–Này Bồ-tát A-dật-đa! Nếu Như Lai từ gốc đã không phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì sẽ có được bốn Tâm vô lượng là đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả xuất thế gian chăng?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Đức Phật hỏi:

–Nếu Như Lai từ gốc đã không phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề thì sẽ có được mười tám pháp Bất cộng xuất thế gian chăng?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Đức Phật hỏi:

–Nếu Như Lai từ gốc đã không phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì sẽ có được pháp Bất hư hành xuất thế gian chăng?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Đức Phật hỏi:

–Nếu Như Lai từ gốc đã không phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề thì sẽ có được quán Tượng vương xuất thế gian chăng?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Đức Phật hỏi:

–Nếu Như Lai từ gốc đã không phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì sẽ có được pháp Tam-muội Sư tử phấn tấn xuất thế gian chăng?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Đức Phật hỏi:

–Nếu Như Lai từ gốc đã không phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề thì sẽ có được tướng tốt Vô kiến đảnh xuất thế gian chăng?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Đức Phật hỏi:

–Nếu Như Lai từ gốc đã không phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh

đẳng Chánh giác thì sẽ có được ba chuyển, mười hai hành pháp luân xuất thế gian chăng?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Đức Phật hỏi:

–Nếu Như Lai từ gốc đã không phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề thì sẽ có được ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân xuất thế chăng?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Đức Phật hỏi:

–Nếu Như Lai từ gốc đã không phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì sẽ có được trăm ngàn, đến vô lượng các pháp xuất thế gian chăng?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Đức Phật hỏi:

–Nếu Như Lai từ gốc đã không phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề thì sẽ có được đại chúng là các bậc Thanh văn xuất thế gian chăng?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Đức Phật bảo:

–Này Bồ-tát A-dật-đa! Vì vậy mà Bồ-tát nên biết, hết thảy công đức của chư Phật đều ở tại lúc mới phát nguyện điều phục tâm. Do đó, được gặp Bồ-tát ở thế gian là điều khó, gặp được Phật lại càng khó hơn nữa.

Này Bồ-tát A-dật-đa! Ví như không có trâu bò thì sẽ không có đề hồ, cho nên nếu không có Bồ-tát phát tâm cầu đạo thì không có Phật chủng. Nếu như có trâu bò thì sẽ có đề hồ, cho nên nếu có Bồ-tát phát tâm cầu đạo thì Phật chủng không bị gián đoạn.

Này Bồ-tát A-dật-đa! Ví như có gieo hạt thì sẽ có được hoa trái. Cho nên nếu có Bồ-tát phát tâm cầu đạo thì Phật chủng luôn được tiếp nối. Do vậy mà Bồ-tát nên biết rằng phát tâm là điều khó. Phát tâm đã là điều khó nên quả vị Phật cũng rất khó đạt.

Này Bồ-tát A-dật-đa! Ví như nơi biển báu, những vật báu vô giá thì ít, còn các thứ vật báu khác thì nhiều, cho nên trong chúng sinh ít người có thể phát tâm Bồ-tát, phần nhiều là khởi ý nguyện theo hàng Thanh văn,

Bích-chi-phật. Do đó mà Bồ-tát nên biết, tâm Bồ-tát ấy là điều khó có được vào hạng nhất. Như hoa Ưu-đàm thường thường chỉ một lần xuất hiện, cho nên tâm Bồ-tát ấy chính là tâm châu báu vào loại vô giá, là tâm như núi Tu-di hết mực cao to; là tâm như cõi không, chẳng thể hủy hoại được; là tâm như biển sâu khó có thể lường được, đó là tâm không gì có thể so sánh. Hơn cả số ngọc báu Ma-ni đầy khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới.

Này Bồ-tát A-dật-đa! giả sử tâm ấy có hình sắc thì cả thế gian với chư Thiên, người, A-tu-la… đều nên kính lễ. Do đó, các vị đã phát tâm ấy thì phải nên siêng năng tinh tấn để có được lòng mong muốn sâu xa nhằm đạt được sở nguyện.

-oOo-

KINH PHẬT THUYẾT HOA THỦ

QUYỂN 3

Phẩm 12: Nói về Bồ-tát Vô Ưu

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Này Bồ-tát A-dật-đa! Thế nào gọi là tâm Bồ-tát đúng nghĩa? Tâm Bồ-tát ấy là chẳng có thể suy nghĩ, lường tính, chẳng thể nêu bày, chỉ rõ. Ta nay muốn dùng thí dụ để chứng minh cho tâm ấy.

Này Bồ-tát A-dật-đa! Về thời quá khứ xa xưa, trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có Đức Phật hiệu là An Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật An Vương ấy thọ mạng tám vạn bốn ngàn năm, có ba hội pháp lớn:

1. Hội đầu tiên thuyết pháp có bảy mươi ức người đắc quả A-la-hán.

2. Pháp hội lớn thứ nhì có chín mươi ức người đắc quả A-la-hán.

3. Pháp hội thứ ba có đủ một trăm ức người chứng đắc quả A-la-hán.

Những người chứng đắc quả A-la-hán ấy đều đã dứt sạch các lậu, mọi chốn tạo tác đã được đầy đủ, lìa bỏ mọi vướng mắc nặng nề để đạt được những lợi lạc cho chính mình, diệt trừ hết các thứ phiền não trói buộc, có được trí tuệ chân chánh, giải thoát.

Bấy giờ, có vị đại vương đã chịu phép quán đảnh tên là Sư tử Đức Vương. Phu nhân của nhà vua có hai vị thái tử, một người tên là Vô Ưu, một người tên là Ly Ưu, là anh em sinh đôi. Hai vị Vương tử ấy đang cùng chơi đùa nơi sân thượng của cung điện vua, trông thấy Đức Phật An Vương với đại chúng vây quanh đi vào thành Hỷ kiến, tức thì, Vô Ưu nói với Ly Ưu rằng:

–Có thấy Đức Phật An Vương từ nơi nào ấy đến đây chăng?

Ly Ưu đáp:

–Có thấy.

Vô Ưu nói:

–Chúng ta có thể làm như Đức Phật An Vương.

Nói xong, Vô Ưu liền vì Ly Ưu mà thuyết bài kệ:

Này Ly Ưu hãy xem
Thế Tôn An Vương đó
Đại chúng kính, vây quanh
Ung dung từ ấy lại
Ta sinh tâm như vậy
Mong cầu đạo Vô thượng
Vượt sinh, lão, bệnh, tử
Hết thảy khổ chúng sinh
Do tham, ganh, sân, mạn
Nên tạo mọi nghiệp dữ
Đã tạo các nghiệp dữ
Luân chuyển mãi nẻo ác
Ta nên cầu Phật đạo
Độ hết chúng sinh ấy
Ly Ưu, em cũng nên
Phát tâm vô thượng đó
Chư Phật thật khó gặp
Như hoa Ưu-đàm-bát.

Bấy giờ Ly Ưu dùng kệ đáp lại:

Lời nói không chốn thành
Đời nói nhiều chẳng làm
Ta chẳng dùng ngôn thuyết
Chỉ tâm hành Bồ-đề
Đời nói nhiều về Phật
Chẳng thể làm như lời
Người ấy đều hư ngôn
Quả báo rốt chẳng thật
Nếu chỉ dùng lời nói
Mà đạt được Phật đạo
Hết thảy kẻ ngôn thuyết
Đều đã được làm Phật!

Vô Ưu lại nói bài kệ:

Nếu phát tâm như em
Đó chính là xan, tham
Do sợ người xin, cầu
Phát tâm mà không nói

Đại nhân mong chúng sinh
Tài, pháp thí các phần
Hết thảy không luyến tiếc
Chỉ dốc đạt Bồ-đề
Nếu phát tâm như thế
Đó là kẻ biếng trễ
Sợ làm chẳng như nói
Ấy chính điều đáng thẹn
Em ngờ đạo Vô thượng
Riêng thành, vô lượng khó
Tâm do dự như vậy
Nên chẳng dám nêu bày.

Bấy giờ Ly Ưu nghe xong bài kệ, liền nói:

–Chúng ta nên cùng đến hỏi Đức Như Lai An Vương. Chúng ta phát tâm như thế thì ai là người đúng? Nếu được Phật chỉ dạy thì mình sẽ biết rõ thôi.

Nói xong, Ly Ưu liền theo cái thang mà đi lần xuống dưới thấp. Nhằm để cúng dường, nên Ly Ưu đã đem theo chiếc guốc bằng ngọc báu cùng với tấm áo choàng rất quý, giá trị một ức, đi đến chỗ Phật. Trong lúc đó, Vô Ưu liền từ nơi sân thượng của cung điện tự nhảy ào xuống, thân thể không hề gì, vẫn đứng yên ổn, rồi đi đến chỗ Phật, cởi chiếc áo choàng quý giá cùng gỡ viên ngọc minh châu nơi búi tóc mình, cung kính dâng lên Đức Phật An Vương. Đức Phật cảm động thọ nhận. Sau đấy Ly Ưu đến chỗ Phật, trông thấy Vô Ưu hiện đang đứng một bên Đức Thế Tôn, liền hỏi Vô Ưu:

–Anh đã theo ngã nào mà đến vậy?

Vô Ưu đáp:

–Ta ở nơi sân thượng ấy tự nhảy ào xuống đất, thân không hề thương tổn gì cả và yên ổn đi đến đây.

Ly Ưu liền đem tấm áo choàng quý giá cùng với chiếc guốc bằng ngọc Ma-ni cung kính dâng lên Đức Phật An Vương và đọc bài kệ:

Con được thấy Thế Tôn
Mà từng đi trái đường
Nay xin tu chánh đạo
Chư Phật luôn khen ngợi.

Lúc này Vô Ưu lại đọc bài kệ:

Nếu người tiếc thân mạng

Như em đến cầu đạo
Người ấy vì tự lợi
Chẳng thể ích chúng sinh
Con chẳng tiếc thân mạng
Nguyện nhận chịu mọi khổ
Vì lợi ích chúng sinh
Vượt bao thứ khổ não
Thấy Phật tức là đạo
Chẳng nên cầu gì khác.
Phàm phu theo chánh đạo
Thật rơi trong nẻo tà
Chúng sinh nơi tà đạo
Thấy đó là chánh, tà
Tham đắm tức ma buộc
Nên xa lìa nẻo đời
Con nguyện luôn gặp Phật
Thường nguyện được xuất gia
Luôn dốc tu phạm hạnh
Đời đời độ chúng sinh
Thường an trụ pháp lành
Luôn giữ kho pháp Phật
Đem chỗ giữ pháp ấy
Vì lợi ích chúng sinh
Luôn khởi hạnh tinh tấn
Nghe pháp liền rõ nghĩa
Thường trụ nơi thiền định
Nên công đức tôn quý.

Này Bồ-tát A-dật-đa! Hai vị vương tử ấy nói xong kệ liền ở nơi chỗ Đức Phật An Vương xuất gia tu đạo. Mỗi người cùng cho rằng: "Ta sẽ làm Phật trước!"

Bấy giờ Tỳ-kheo Vô Ưu nói với Ly Ưu rằng:

–Ông sẽ làm những công việc gì để mong được làm Phật trước?

Ly Ưu đáp:

–Tôi phát tâm là vì mỗi mỗi chúng sinh, cho dù ở nơi vạn ức kiếp thọ nhận bao nỗi khổ trong cõi địa ngục mà tâm không hề hối tiếc, cho đến khi đạt được quả vị Vô thượng Bồ-đề, tôi vẫn lấy sự kiên cố đó để trang nghiêm. Lại luôn thể hiện tâm nhu hòa, nhẫn chịu. Giả sử có người từ

phương Đông lại, mang một bình chứa đầy chất độc cùng phân nóng, nước tiểu dơ dáy, hắt mạnh lên đầu tôi, lúc này tôi chẳng hề giận dữ, không lấy con mắt ghét bỏ để nhìn kẻ ấy, mà cũng không buông lời mắng nhiếc. Chỉ suy nghĩ rằng: "Ta nay thực sự nhẫn là nhằm để cầu pháp Phật, tạo được trí tuệ của Phật, nhằm khiến cho người ấy đạt được giải thoát. Nếu ta giận dữ thì cùng với người ấy có khác gì? Ta là người thực hành đạo, người ấy chẳng phải là kẻ thực hành đạo. Ta chẳng nên tạo nghiệp của kẻ chẳng hành đạo. Nghiệp của kẻ thực hành đạo là chỗ ta nên phát khởi. Đó được gọi là tự mình dứt giận dữ, cũng là dứt sự giận dữ của vô lượng chúng sinh mà vì họ nên thuyết pháp, cho rằng mình đã đạt được quả vị Vô thượng Bồ-đề, cho nên đã có sự trang nghiêm như thế."

Bấy giờ Vô Ưu hỏi Ly Ưu rằng:

–Ông nhận thấy cái tâm ấy và lấy sự nhận biết về tâm ấy mà tạo nên sự trang nghiêm chăng?

Ly Ưu đáp:

–Nếu không có tâm ấy thì cũng không có sự trang nghiêm. Nếu không có sự trang nghiêm thì làm sao có được việc Bồ-tát tu tập đạo pháp? Vì vậy nên biết rằng, tâm ấy là có và nhờ đó mà Bồ-tát tu đạo vượt qua thế gian.

Tỳ-kheo Vô Ưu nói với Ly Ưu:

–Chớ nên nói như vậy, cho rằng có tâm ấy và do đó mà có sự trang nghiêm. Vì sao? Vì tâm là không, là huyễn, niệm niệm sinh diệt nối tiếp nhau. Nếu là không, như huyễn, niệm niệm sinh diệt thì pháp là vô tướng mà cũng không vô tướng. Này Ly Ưu! Nếu cho là có, là không thì đều gọi là kiến chấp. Nếu đã có kiến chấp ấy thì đều là tà kiến. Nếu là tà kiến thì đó là tà đạo, không phải là Bồ-đề. Và người ấy đã xa lìa con đường đi tới Bồ-đề, không còn chỗ hy vọng gặp được Bồ-đề. Vì vậy nên biết, các pháp hữu vô đều là hý luận. Pháp hý luận ấy, Bồ-tát chẳng nên gần gũi tu tập. Vậy pháp nào là chỗ Bồ-tát nên gần gũi tu tập? Không có pháp nào là chỗ Bồ-tát nên gần gũi tu tập cả. Vì sao? Vì nếu pháp có thể tu tập thì đó là phi pháp. Do vậy mà Bồ-tát đối với tất cả các pháp chẳng nên mong cầu, tham đắm. Vì sao? Vì đó là pháp Vô thượng Bồ-đề, chẳng phải là pháp tham đắm. Nếu Bồ-tát đạt được sự hiểu biết như vậy thì cũng là phi pháp rồi! Vì sao? Vì chẳng được tướng hiểu biết, đó mới là Bồ-đề. Lại nếu Bồ-đề nhận biết như thế, quán tưởng như thế thì cũng rơi vào phi pháp. Vì sao? Vì không có tướng giải thoát, đó mới là Bồ-đề. Nếu như Bồ-tát tu tập như vậy, cho rằng ta đối với pháp ấy sẽ chứng đắc như thế, tức cũng rơi vào phi pháp. Vì sao? Vì không tánh, không thuyết, đó mới là Bồ-đề.

Bấy giờ Ly Ưu nói với Vô Ưu:

–Nếu Bồ-đề là có, ông sẽ nói có, không nên nói không. Thế thì ông dùng cái gì trong việc thực hiện, diễn đạt về quả vị Vô thượng Bồ-đề, bởi vì thảy đều không ngôn thuyết?

Vô Ưu đáp:

–Ông nên khéo nhận thức. Bồ-đề chính là pháp chẳng phải hý luận. Ông chớ nên hý luận là hoặc có hoặc không. Vì sao? Vì mọi sự hý luận đều chẳng phải là Bồ-đề. Nếu dứt hý luận thì tức là Bồ-đề.

Ly Ưu nói:

–Lại chuyện khéo nhận thức! Tôi đối với những điều ông trình bày chưa thông tỏ được ý nghĩa, như cho rằng mọi hý luận đều là chẳng phải Bồ-đề, pháp không hý luận thì đó là Bồ-đề.

Vô Ưu đáp:

–Ông phải khéo nhận thức! Có thể cùng đến chỗ Phật xin quyết đoán về chỗ nghi vấn.

Khi ấy hai vị Tỳ-kheo cùng đến chỗ Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra ngồi một bên. Tỳ-kheo Ly Ưu hướng về phía Đức Phật trình bày trước đầy đủ mọi chỗ hý luận.

Lúc này Đức Phật hướng về chỗ Tỳ-kheo Vô Ưu nói:

–Lành thay! Lành thay! Đã có thể ấn chứng được!

Đức Phật An Vương lại nói với Ly Ưu:

–Như Vô Ưu đã nói, cho rằng có hý luận thì đều chẳng phải là Bồ-đề, pháp không hý luận thì đó chính là Bồ-đề. Vì sao? Vì lìa mọi hý luận, đó chính là Bồ-đề. Thế nào gọi là lìa? Hết thảy hý luận đều là tịch diệt, thế thì sao gọi là hý luận? Sắc ấm là hý luận, các ấm thọ, tưởng, hành, thức là hý luận. Giới, định, tuệ là hý luận. Ít ham muốn, biết đủ, khổ hạnh Đầu-đà, xem thường sự đầy đủ, dễ sống, thích nơi chốn tịch tĩnh vắng lặng… thảy đều là hý luận. Mọi thứ hý luận ấy từ chốn nào dấy khởi? Là đều từ sự nhớ tưởng phân biệt mà dấy khởi cả. Thế nào gọi là phân biệt? Đó là phân biệt về sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Phân biệt về giới, định, tuệ, ít ham muốn, biết đủ các thứ công đức… Nếu đã phân biệt sắc tức có chẳng phải sắc. Trong sự phân biệt ấy chính là không có giới, định, tuệ, ít ham muốn, biết đủ, hạnh Đầu-đà… Trong sự phân biệt đó cũng không có sắc–không. Lại như phân biệt thọ, tưởng, hành, thức tức là chẳng phải nhận thức. Trong sự phân biệt ấy chính là không có giới, định, tuệ, ít ham muốn, biết đủ, hạnh Đầu-đà… Trong sự phân biệt đó cũng không có thức–không. Có thể nhận

biết như vậy thì tuệ cũng không. Trong cái không như vậy không có các tướng, hoặc một, hoặc khác. Đó là Bồ-đề.

Bấy giờ Tỳ-kheo Ly Ưu nghe Đức Phật nói về pháp ấy liền đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Lại cũng được thông tỏ đó là tâm Bồ-đề. Do có được tâm ấy nên gọi là Bồ-tát.

Lúc này, hai vị Bồ-tát xem các pháp như vậy đều tin tưởng, thông hiểu, tùy thuận. Trong tám vạn năm luôn siêng năng tinh tấn, đi kinh hành không dừng nghỉ, chưa từng ngủ nghỉ. Trong tám vạn năm ấy không hề dấy tâm tham dục, giận dữ, si mê. Hai vị Bồ-tát ấy vào lúc mạng chung liền sinh nơi phương dưới thuộc thế giới thứ một ngàn, chỗ Đức Phật Diệu Kiên và cả hai đều cùng xuất gia tu học, tự nhận biết về thân mạng đời trước nên luôn tinh tấn như thời ấy. Như vậy cứ lần lượt từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác, đã được gặp sáu trăm tám ngàn vạn ức chư Phật Thế Tôn. Ở nơi các pháp của chư Phật luôn được xuất gia tu học, tinh tấn như trước. Về sau này Bồ-tát Vô Ưu chứng đắc quả vị Phật trước, hiệu là Thượng Chúng Nghiêm. Còn Bồ-tát Ly Ưu ở cõi Phật khác, về sau được quả vị Phật, hiệu là Nhật Thượng Chúng.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Chánh pháp của hai vị Phật ấy đã được thuyết giảng rộng khắp, truyền bá mọi chốn, thọ mạng của hai vị là vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Này Bồ-tát A-dật-đa! Đó chính là tâm của Đại Bồ-tát, không lại không đi, không chốn tham đắm vướng mắc, không sinh không diệt, không trụ không động. Nếu có chúng sinh dấy khởi tâm ấy thì đấy là điều ít có.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ thêm ý nghĩa vừa nêu nên nói bài kệ rằng:

Đèn Phật hiện ở đời
Vạn ức kiếp khó gặp
Như hoa Ưu-đàm-bát
Thường thường một lần hiện
Quyết phát tâm Bồ-đề
Người hành đúng Phật đạo
Đại Bồ-tát như vậy
Thế gian cũng khó gặp
Vì thế nếu có người
Nên phát tâm lớn ấy
Người đó sẽ làm Phật
Nêu tiếng rống Sư tử

Sư tử rống tự tại
Làm chuyển bánh xe pháp
Thần thông Phật vô ngại
Đều ở sơ phát tâm
Ba mươi hai tướng Phật
Mười tám pháp bất cộng
Pháp ấy cùng các tướng
Đều ở sơ phát tâm
Hành Bất hư chư Phật
Pháp Hồi quán Tượng vương
Cùng tướng Vô kiến đỉnh
Đều từ sơ phát tâm
Bố thí, trì giới, nhẫn,
Tinh tấn, thiền, trí tuệ
Pháp Ba-la-mật ấy
Đều từ sơ phát tâm
Mọi công đức như vậy
Cùng những pháp Phật khác
Nên biết hết thảy đó
Đều ở sơ phát tâm
Giới định tuệ Thanh văn
Cùng mọi lực thần thông
Thảy các pháp như thế
Cũng từ sơ phát tâm
Nếu ta gốc chẳng phát
Tâm Bồ-đề vô thượng
Nay ắt chẳng thể được
Hết thảy trí tuệ Phật
Cũng chẳng thể tự đạt
Huống chi khiến muôn loài
Chúng đệ tử Thanh văn
Cũng chẳng hiện ở đời
Nếu thực hành nhân duyên
Chứng đạo Bích-chi-phật
Vì đời làm phước điền
Nhập Niết-bàn vô dư
Mọi thứ công đức ấy
Cũng từ sơ phát tâm

Thế gian, xuất thế gian
Hết thảy mọi vui thích
Nên rõ những việc đó
Đều từ tâm Bồ-đề.
Các vị xem tâm ấy
Phước báo chỗ đạt được
Vô lượng vô số kiếp
Chẳng thể hết giới mức.
Các vị xem tâm ấy
Niệm niệm luôn sinh diệt
Như ảo, không thực có
Mà được phước báo lớn
Tâm ấy thuộc các duyên
Không một tướng quyết định
Tâm bất định như thế
Nên được phước báo lớn.
Tâm ấy chẳng ở duyên
Cũng chẳng lìa mọi duyên
Phi hữu cũng phi vô
Mà tạo nên quả lớn
Bậc trí rõ tâm ấy
Phát sinh trí tuệ Phật
Ai sẽ chẳng quý trọng
Chỉ trừ kẻ tham đắm.
Nếu người nương cậy sắc
Nương thọ, tưởng, hành, thức
Nơi pháp tạo nhị tướng
Dùng hư dối tự buộc
Như người tại hư không
Tự cho mình bị trói
Do người ấy tự buộc
Luôn vướng mắc quả báo
Vì thế rõ tâm tánh
Hư dối không thực có
Chẳng nên sinh kiến nghi
Tướng tâm ấy chẳng định
Tâm ấy cùng các duyên
Đều không, không tự tánh

Nếu người rõ như thế
Bồ-đề trọn chẳng thoái.
Nếu tánh pháp tự không
Pháp ấy tức vô sinh
Hết thảy pháp vô sinh
Đó chính loại chân trí.
Nếu người tỏ như vậy
Ta thọ ký Bồ-đề
Chẳng dùng ấm lìa ấm
Mà được nhận thọ ký
Nếu rõ pháp vô tướng
Cũng không giữ tuệ ấy
Kẻ chánh trí như thế
Đó là chân phát tâm.
Được tâm bền chắc đó
Người ấy có thể nhẫn
Mọi lời ác, hủy nhục
Dạo gậy, mọi thứ khổ
Nếu người đạt nhẫn ấy
Ắt không tâm tham giận
Tự được lợi, dứt mạn
Cũng chẳng ganh kẻ khác
Nhẫn ấy đã kiến lập
Dứt hai nẻo hữu vô
Người đó ở thế gian
Tạo được trí bất hoại
Do vậy nên tu tập
Pháp nhẫn không, vô tánh
Ta vốn từng tu tập
Nên thành tựu Bồ-đề.

-oOo-

Phẩm 13: Trung thuyết

Bấy giờ về phương Đông, trải qua sáu vạn tám ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Thượng ý, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Không Tánh. Hiện tại Đức Phật Không Tánh ấy đã thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh

đẳng Chánh giác cho Đại Bồ-tát Nguyệt. Lúc này Bồ-tát Nguyệt nhìn thấy ánh sáng tỏa chiếu cùng nghe âm thanh lớn vang động, liền hỏi Đức Phật Không Tánh:

–Ánh sáng và âm thanh kia là do vị Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật Không Tánh đáp:

–Về phương Tây, cách xa cõi này, trải qua sáu vạn tám ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang giảng về Tạng kinh Bồ-tát. Đó là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh kia.

Bấy giờ Bồ-tát Nguyệt thưa với Đức Phật Không Tánh rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy, ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở thế giới đó.

Đức Phật Không Tánh nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến, xin cứ tùy ý!

Bồ-tát Nguyệt liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quanh Đức Phật xong, sắp sửa lui ra, Đức Phật Không Tánh bèn cầm đóa sen trắng trao cho Bồ-tát Nguyệt và nói:

–Bồ-tát hãy mang cành hoa này dâng cho Đức Phật Thích-ca Văn và thưa rằng: Ta có lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, mọi sinh hoạt đều được thư thái, khí lực khang kiện chăng?

Bấy giờ Bồ-tát Nguyệt chỉ trong khoảnh khắc chớp mắt hốt nhiên biến mất khỏi cõi Phật ấy và hiện ra ở thế giới Ta-bà, tới nơi vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật Thích-ca Văn:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai Không Tánh gởi lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt đều thuận lợi, du hóa an ổn chăng? Lại gởi đóa hoa sen này kính trao Đức Thế Tôn.

Đức Phật Thích-ca Văn nhận lấy hoa và hỏi Bồ-tát Nguyệt:

–Này bậc Thiện nam! Đức Phật Không Tánh có được ít bệnh, ít phiền, khí lực an khang chăng?

Bồ-tát Nguyệt thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai Không Tánh ở nơi thế giới ấy luôn được an ổn vô sự.

Về phương Đông, cách xa cõi này trải qua bốn vạn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Diệu đà-la-ni, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Danh Văn Lực

Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Lưu Bố thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Bấy giờ, vị Đại Bồ-tát ấy nhìn thấy ánh sáng tỏa chiếu cùng nghe âm thanh lớn vang động, liền hỏi Đức Phật Danh Văn Lực Vương:

–Kính bạch Thế Tôn! Hiện nay ánh sáng và âm thanh lớn ấy là do ai tạo ra vậy?

Đức Phật Danh Văn Lực Vương đáp:

–Về phương Tây, cách xa cõi này trải qua bốn vạn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát mà thuyết giảng về tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến cho mọi loài đều hoan hỷ. Đó là vị Phật đã tạo ra ánh sáng cùng âm thanh kia.

Bồ-tát Trí Lưu Bố nghe xong liền thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở thế giới đó.

Đức Phật Danh Văn Lực Vương nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi tới thế giới ấy, xin cứ tùy ý.

Bấy giờ, Bồ-tát Trí Lưu Bố được Đức Phật chấp thuận, liền cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quanh chỗ Phật ngồi và sắp lui ra. Đức Phật Danh Văn Lực Vương liền lấy một túi Xích-mạt Chiên-đàn hương trao cho Bồ-tát Trí Lưu Bố và nói:

–Bồ-tát hãy mang gói hương Chiên-đàn này kính trao Đức Phật Thích-ca Văn cùng thưa rằng: Ta có lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, mọi sinh hoạt đều thuận lợi, khí lực có được an khang chăng?

Bồ-tát Trí Lưu Bố chỉ trong khoảnh khắc như sự co giãn cánh tay của vị đại lực sĩ, hốt nhiên biết khỏi cõi Phật ấy và hiện ra ở thế giới Ta-bà, đi đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật Danh Văn Lực Vương kính lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, mọi sinh hoạt đều thuận lợi, việc du hóa an ổn chăng? Lại xin gởi gói hương bột Chiên-đàn này kính trao Đức Thế Tôn.

Đức Phật nhận lấy gói hương xong liền hỏi Bồ-tát Trí Lưu Bố:

–Đức Phật Danh Văn Lực Vương có được ít phiền, ít bệnh, khí lực luôn an khang chăng?

Bồ-tát Trí Lưu Bố thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật Thế Tôn Danh Văn Lực Vương ở thế giới ấy đều được an ổn vô sự.

Về phương Đông, cách xa cõi này trải qua ba vạn chín ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Nguyệt xuất quang, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phóng quang, hiện nay đang vì Đại Bồ-tát Minh Luân thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Bấy giờ, Bồ-tát Minh Luân nhìn thấy ánh sáng lớn tỏa chiếu và tiếng cười nói, liền hỏi Đức Phật Phóng Quang:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng tỏa chiếu và âm thanh vang lên ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật đáp:

–Về phương Tây, cách xa cõi này, vượt qua ba vạn chín ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó chính là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh kia.

Bồ-tát Minh Luân nghe nói xong liền thưa với Đức Phật Phóng Quang:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở thế giới đó.

Đức Phật Phóng Quang đáp:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, hãy xin tùy ý.

Bấy giờ Bồ-tát Minh Luân đã được Đức Phật Phóng Quang chấp thuận, liền cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quanh chỗ Phật ngồi, xong sắp sửa lui ra, Đức Phật Phóng Quang bèn lấy một đóa hoa sen lớn trao cho Bồ-tát Minh Luân và nói rằng:

–Bồ-tát hãy mang đóa hoa sen này kính trao cho Đức Phật Thích-ca Văn cùng thưa rằng: Ta xin gởi lời thăm hỏi vấn an Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, mọi sinh hoạt đều thuận lợi, mọi nẻo đi đứng luôn được an ổn chăng?

Bồ-tát Minh Luân lúc này chỉ trong khoảnh khắc, như sự co giãn cánh tay của vị đại lực sĩ, hốt nhiên biến khỏi cõi Phật ấy, đi đến thế giới Ta-bà, đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai Phóng Quang gửi lời vấn an thăm hỏi

Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, khí lực luôn được an ổn chăng? Lại xin gởi đóa hoa sen này kính trao cho Đức Thế Tôn.

Đức Phật nhận lấy hoa xong liền hỏi Bồ-tát Minh Luân:

–Đức Như Lai Phóng Quang mọi sinh hoạt đi đứng luôn được an khang chăng?

Bồ-tát Minh Luân đáp:

–Như Lai Phóng Quang ở thế giới ấy luôn được an ổn, vô sự.

Về phương Đông, cách xa cõi này, vượt qua ba vạn tám ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ca-sa tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ly Cấu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Bảo Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Bấy giờ Bồ-tát Vô Biên Bảo Nghiêm trông thấy ánh sáng tỏa chiếu và nghe tiếng cười nói, liền hỏi Đức Phật Ly Cấu:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật Ly Cấu nói:

–Về phương Tây, cách xa cõi này, trải qua ba vạn tám ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh kia.

Lúc này Bồ-tát Vô Biên Bảo Nghiêm thưa với Đức Phật Ly Cấu:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở cõi ấy.

Đức Phật Ly Cấu nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý.

Tức thời, Đức Phật Ly Cấu lấy một tấm ca-sa trao cho Bồ-tát Vô Biên Bảo Nghiêm và nói:

–Bồ-tát hãy đem tấm y này kính trao cho Đức Phật Thích-ca Văn cùng thưa rằng: Ta xin gởi lời thăm hỏi vấn an Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, mọi sinh hoạt đều thuận lợi, an ổn chăng?

Bấy giờ Bồ-tát Vô Biên Bảo Nghiêm chỉ trong khoảnh khắc như sự co giãn cánh tay của vị đại lực sĩ, hốt nhiên biến khỏi cõi Phật ấy, đi đến thế giới Ta-bà, đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật rằng:

–Như Lai Ly Cấu xin gởi lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, khí lực luôn được an khang chăng? Lại gởi tấm ca-sa này kính trao Đức Thế Tôn.

Đức Phật Thích-ca Văn nhận lấy y và hỏi Bồ-tát Vô Biên Bảo Nghiêm:

–Đức Như Lai Ly Cấu ở thế giới ấy mọi sinh hoạt đi đứng có được an ổn chăng?

Bồ-tát Vô Biên Bảo Nghiêm thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật Ly Cấu ở thế giới đó luôn được an ổn vô sự.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn bảy ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Liên hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tạp Hoa Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Lượng Tinh Tấn thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Bồ-tát Vô Lượng Tinh Tấn nhìn thấy ánh sáng lớn tỏa chiếu cùng nghe tiếng cười nói, liền hỏi Đức Phật Tạp Hoa Sinh Đức:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật Tạp Hoa Sinh Đức đáp:

–Về phương Tây, cách xa cõi này, trải qua ba vạn bảy ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh kia.

Bồ-tát Vô Lượng Tinh Tấn thưa với Đức Phật Tạp Hoa Sinh Đức:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở cõi ấy.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới ấy, xin cứ tùy ý.

Đức Phật Tạp Hoa Sinh Đức bèn lấy một đóa hoa sen lớn trao cho Bồ-tát Vô Lượng Tinh Tấn và nói:

–Bồ-tát hãy đem đóa hoa này kính trao cho Đức Phật Thích-ca Văn cùng thưa là: Ta xin gởi lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, mọi sinh hoạt đều thuận lợi, an ổn chăng?

Bấy giờ Bồ-tát Vô Lượng Tinh Tấn chỉ trong khoảnh khắc như sự co

giãn cánh tay của vị đại lực sĩ, hốt nhiên biến khỏi cõi Phật ấy, đi đến thế giới Ta-bà, đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật Tạp Hoa Sinh Đức gởi lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, khí lực an ổn chăng? Lại gởi đóa hoa sen này kính trao Đức Thế Tôn.

Đức Phật nhận lấy hoa xong liền hỏi Bồ-tát Vô Lượng Tinh Tấn:

–Đức Như Lai Tạp Hoa Sinh Đức ở tại thế giới ấy mọi sinh hoạt có luôn được an khang chăng?

Bồ-tát Vô Lượng Tinh Tấn thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai Tạp Hóa Sinh Đức ở thế giới ấy luôn được bình yên vô sự.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn bảy ngàn a-tăng-kỳ cõi có thế giới tên là Nhất cái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ly Bố Úy, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Võng Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ Bồ-tát Võng Minh nhìn thấy ánh sáng lớn tỏa chiếu cùng nghe tiếng cười nói vang vang, liền hỏi Đức Phật Ly Bố Úy:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật đáp:

–Về phương Tây, cách xa cõi này, trải qua ba vạn bảy ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh kia.

Bồ-tát Võng Minh thưa với Đức Phật Ly Bố Úy:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở thế giới đó.

Đức Phật Ly Bố Úy nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý.

Nói xong, Đức Như Lai Ly Bố Úy liền lấy một trăm cành đủ loại hoa có năm sắc màu trao cho Bồ-tát Võng Minh và nói:

–Bồ-tát hãy mang những hoa này kính trao cho Đức Phật Thích-ca Văn cùng thưa rằng: Ta xin gởi lời thăm hỏi vấn an Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, mọi sinh hoạt đều thuận lợi, an ổn chăng?

Lúc này Bồ-tát Võng Minh chỉ trong khoảnh khắc chớp mắt, hốt nhiên biến khỏi cõi Phật này, hiện ra ở thế giới Ta-bà, đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật:

–Phật Ly Bố Úy xin gởi lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, khí lực luôn được khang kiện chăng? Lại gởi những cành hoa này xin kính trao Đức Thế Tôn.

Đức Phật Thích-ca Văn nhận lấy hoa xong, liền hỏi Bồ-tát Võng Minh:

–Đức Như Lai Ly Bố Úy ở thế giới ấy có luôn được an khang trong mọi sinh hoạt chăng?

Bồ-tát Võng Minh đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Ly Bố Úy ở thế giới đó luôn được bình yên vô sự.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn sáu ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Thượng thanh tịnh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Tụ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Bấy giờ Bồ-tát Trí Lực trông thấy ánh sáng tỏa chiếu khắp cùng nghe âm thanh lớn vang động, liền hỏi Đức Phật Trí Tụ:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật nói:

–Về phương Tây, cách xa cõi này, trải qua ba vạn sáu ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh kia.

Bồ-tát Trí Lực liền thưa với Đức Phật Trí Tụ:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở cõi ấy.

Đức Phật Trí Tụ nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý.

Thế rồi Đức Phật trí Tụ liền lấy những đóa hoa sen trao cho Bồ-tát Trí Lực và nói:

–Bồ-tát hãy mang những hoa này kính trao cho Đức Phật Thích-ca

Văn cùng thưa rằng: Ta xin gởi lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, khí lực luôn được an khang thư thái chăng?

Bấy giờ Bồ-tát Trí Lực cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quanh chỗ Phật rồi lui ra. Mọi sự việc còn lại giống như đã trình bày ở trên.

Về phương Đông, cách xa cõi này trải qua ba vạn năm ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Hương tụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Chiên-đàn Hương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ly Cấu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Bấy giờ, Bồ-tát Ly Cấu trông thấy ánh sáng lớn tỏa chiếu cùng nghe tiếng cười nói vang vang, liền hỏi Đức Phật Chiên-đàn Hương:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật đáp:

–Về phương Tây, cách xa cõi này, trải qua ba vạn năm ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng tạng kinh Bồ-tát.

Bồ-tát Ly Cấu liền thưa với Đức Phật Chiên-đàn Hương:

–Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở cõi ấy.

Đức Phật Chiên-đàn Hương nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý.

Nói xong, Đức Phật liền lấy một túi bột hương Chiên-đàn trao cho Bồ-tát Ly Cấu và nói:

–Bồ-tát hãy mang gói hương này kính trao cho Đức Phật Thích-ca Văn.

Lúc này Bồ-tát Ly Cấu cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quanh chỗ Phật ngồi rồi lui. Các sự việc còn lại giống như đã trình bày ở trên.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn năm ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là A-kiệt lưu hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đại Thanh Nhãn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Lợi Thế thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Bấy giờ Bồ-tát Lợi Thế trông thấy ánh sáng tỏa chiếu khắp, cùng nghe âm thanh lớn vang động, liền hỏi Đức Phật Đại Thanh Nhãn:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật nói:

–Về phương Tây, cách xa cõi này, trải qua ba vạn năm ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh ấy.

Bồ-tát Lợi Thế thưa với Đức Phật Đại Thanh Nhãn:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở thế giới đó.

Đức Phật Đại Thanh Nhãn nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý.

Thế rồi Đức Phật liền lấy một đóa hoa sen cao to trao cho Bồ-tát Lợi Thế và nói:

–Bồ-tát hãy mang đóa hoa sen này kính trao cho Đức Phật Thích-ca Văn cùng thưa rằng: Ta xin gởi lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, khí lực luôn được khang cường chăng?

Lúc này Bồ-tát Lợi Thế cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quang chỗ Phật ngồi, xong rồi lui ra. Mọi sự việc còn lại giống như đã nêu ở trên.

Về phương Đông, cách xa cõi này vượt qua ba vạn bốn ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Vô biên tụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Tích, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trọng Trí thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Bấy giờ Bồ-tát Trọng Trí nhìn ánh sáng tỏa chiếu khắp cùng nghe âm thanh lớn vang động, liền hỏi Đức Phật Bảo Tích:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh kia là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật Bảo Tích đáp:

–Về phương Tây, cách xa cõi này, trải qua ba vạn bốn ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh kia.

Bồ-tát Trọng Trí liền thưa với Đức Phật Bảo Tích:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở cõi ấy.

Đức Phật Bảo Tích nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý.

Thế rồi Đức Phật Bảo Tích lấy một cành hoa sen có hoa với năm màu sắc trao cho Bồ-tát Trọng Trí và nói:

–Bồ-tát hãy mang hoa này kính trao cho Đức Phật Thích-ca Văn cùng thưa rằng: Ta xin có lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt đi đứng luôn được thư thái an ổn chăng?

Lúc này Bồ-tát Trọng Trí cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quanh chỗ Phật ngồi, xong rồi lui ra. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nói ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này trải qua ba vạn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Chúng hương, Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Hương Tượng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Tượng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Bấy giờ Bồ-tát Bảo Tượng trông thấy ánh sáng tỏa chiếu khắp cùng nghe âm thanh lớn vang động, liền hỏi Đức Phật Hương Tượng:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh kia là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật Hương Tượng đáp:

–Về phương Tây, cách xa cõi này, trải qua ba vạn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang thuyết pháp ở đó. Đây chính là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh kia.

Mọi sự việc tiếp theo cũng như đã nêu ở trước.

-oOo-

Phẩm 14: Tổng tướng

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Quảng diệu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Chúng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn hai ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Tạp tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Di Lâu Kiền, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tự Tại Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn hai ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Hoa cái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nhất Cái, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Nhất Bảo Tạng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn hai ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Phổ minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Ngại Nhãn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Tự Tại thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi chi tiếc còn lại giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn một ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Thiện, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Chiên-đàn-quật, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trùng Trí thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn một ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Thiện ý, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Diệu Kiên, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ích Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn một ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Bảo đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Võng Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn một ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Đức lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Hoa Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Cao Hoa Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn một ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Tán thán, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Hoa Bảo Minh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thượng Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn một ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Chúng thiện, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thiện Xuất Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Quang thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là An ẩn, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Diệt Chư Bố Úy, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Bố Úy thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua ba vạn a-tăng-kỳ cõi, ở

đấy có thế giới tên là Di lâu tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Di Lâu Kiên, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Kiên thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, vượt qua hai vạn chín ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Độ nhất thiết ưu não, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là An Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phạm Âm Thanh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn chín ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Pháp, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Pháp Tích, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Tích thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn tám ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là An lập, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tăng Thập Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tăng Bách Quang thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn tám ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Thiên minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tăng Thiên Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phổ Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn tám ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Đa-già lâu hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Nhãn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn bảy ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Diệu hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Xuất Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn bảy ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Minh nghiêm đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Dược Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn sáu ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Thượng thiện đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Ngại Âm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phạm Âm Thanh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn năm ngàn a-tăng-

kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Pháp, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Võng Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tự Tại thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn năm ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Chúng hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Ý, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Hương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn bốn ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Thượng thanh tịnh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Trần, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Trần thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn bốn ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Ưu-bát-la, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Tự Tại, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đàm-vô-kiệt thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn ba ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Giác ý xứ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ưu-bát-la Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoa Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn ba ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Liên hoa xứ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Tụ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Mãn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn hai ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Trí lực, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Mân Ni thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn hai ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Phương lưu bố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Lưu Bố, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Tinh Tấn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn một ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Vô biên, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Sa-la Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Sa-la thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Nguyệt, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Sa-la, hiện tại

đang vì Đại Bồ-tát Phổ Thủ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Sa-ha, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Điều Ngự, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Điều Ngự thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Nhất cái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Hành Liệt, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Liệt Túc thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua hai vạn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Ly nhất thiết ưu não, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bất Hư Xưng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bất Hư Danh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn chín ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Ly ưu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đức Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Uy Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn tám ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Tịch diệt, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Lưu Bố Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Dũng Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn bảy ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Bất hư kiến, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bất Hư Lực, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bất Hư Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn sáu ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Diệu hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hương Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn năm ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Phạm âm thanh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Ám Âm Thanh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Sai Biệt Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn năm ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Nguyệt quang, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu

là Văn Lực, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Trí thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn năm ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Phổ minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tu-di Đảnh Cao Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn năm ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Bảo nghiêm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Đạo Sư thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn bốn ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Pháp, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Thượng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đắc Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn bốn ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Hoa trụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Cao, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Danh Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn bốn ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Diệu đà-la-ni vương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hương Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn ba ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Kim minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phương Lưu Bố Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Lưu Bố Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn ba ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Cao trí, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phổ Thủ Tăng Thượng Vân Âm Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Túc Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn hai ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Thường minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn hai ngàn a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Định quang, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Tuệ Thành, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đức Vương Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Về phương Đông, cách xa cõi này, trải qua một vạn một ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Nhiên đăng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Công Đức Trí Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Công Đức Vương Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Thế giới đó có vô lượng ao báu, trong các ao đều có hoa sen hàng ngàn cánh với đủ thứ đủ loại màu sắc: xanh, vàng, trắng, đỏ xen nhau. Những hoa ấy thảy đều to lớn, từ trong nước vươn cao lên, cao tới tám vạn bốn ngàn do-tuần. Nơi mỗi mỗi cánh hoa đều phát ra hàng ngàn luồng hào quang sáng tỏa chiếu khắp mười phương. Các đường ngõ trong ấy thảy đều ngay hàng thẳng lối. Vô số các thứ dây báu giăng mắc liên tiếp làm giới hạn bên đường đi. Trên các con đường, ngõ ấy đều có những hàng cây báu. Mỗi cây đều cao tới bảy ngàn do-tuần, cành lá sum suê, rộng lớn, có thể che phủ cả một vùng rộng tới tám vạn bốn ngàn do-tuần. Nơi mỗi mỗi tàng cây ấy đều có đến tám mươi ức ngọc Ma-ni, dùng để làm quả, trái. Các thứ cây báu như vậy là vô số, vô lượng. Ánh sáng của những đóa hoa sen luôn tỏa chiếu khắp thế giới. Đức Phật Thích-ca Văn với ánh hào quang trong lành đã tạo nên sự ngăn che nên ánh sáng từ những đóa hoa sen kia không còn hiện ra. Bấy giờ Bồ-tát Công Đức Vương Minh nhìn thấy ánh hào quang lớn kia, liền hỏi Đức Phật Vô Biên Công Đức Trí Minh rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh hào quang nào mà đang chiếu tỏa khắp cõi này vậy?

Đức Phật đáp:

–Về phương Tây, cách xa cõi này, trải qua một vạn một ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó là vị Phật đã tạo ra ánh hào quang kia.

Bồ-tát Công Đức Vương Minh thưa với Đức Phật Vô Biên Công Đức Trí Minh:

–Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường.

Đức Phật Vô Biên Công Đức Trí Minh nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý.

Thế rồi Đức Phật Vô Biên Công Đức Trí Minh liền lấy một đóa hoa sen lớn trao cho Bồ-tát Công Đức Vương Minh và nói:

–Bồ-tát hãy đem đóa hoa này kính trao Đức Phật Thích-ca Văn cùng thưa rằng: Ta có lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, mọi sinh hoạt đi đứng có luôn được thư thái, khang kiện chăng?

Lúc này Bồ-tát Công Đức Vương Minh chỉ trong khoảnh khắc như sự co giãn cánh tay của vị đại lực sĩ, hốt nhiên biến khỏi cõi Phật ấy, đi đến thế giới Ta-bà, đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Vô Biên Công Đức Trí Minh gởi lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có được ít phiền, ít bệnh, khí lực luôn được an khang chăng? Lại xin gởi đóa hoa sen này kính trao Đức Thế Tôn.

Đức Phật Thích-ca Văn nhận lấy hoa xong, liền hỏi Bồ-tát Công Đức Vương Minh:

–Đức Như Lai Vô Biên Công Đức Trí Minh ở thế giới ấy có được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt đi đứng luôn được khang kiện chăng?

Bồ-tát Công Đức Vương Minh đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Vô Biên Công Đức Trí Minh ở thế giới ấy luôn được bình yên vô sự.

Từ thế giới Nhiên đăng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tạp tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Na-la-diên thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tạp tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phương lưu bố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phật Hoa Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bất Hư Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phương lưu bố đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kim cang trụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phật Hoa Xuất Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Hỏa thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kim cang đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiên-đàn-quật, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Tượng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Quan Thế Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chiên-đàn-quật đến khoảng giữa này có thế giới tên là Dược, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bất Hư Xưng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bất Hư Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Dược đến khoảng giữa này có thế giới tên là Dược sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Công Đức Tinh Tấn Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trì Giới thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Dược sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phổ trang nghiêm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phát Ý Tức Nghiêm Nhất Thiết Chúng Sinh Tâm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phật Hoa Thủ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phổ trang nghiêm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhất cái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cái Hành Liệt, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Hành Liệt thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhất cái đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thượng hoa quang, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Minh Đức Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát An Lập thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thượng hoa quang đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu trang nghiêm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đức Vương Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trụ Chư Công Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu trang nghiêm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô biên đức trang nghiêm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Độ Công Đức Biên, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Công Đức Xưng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô biên đức trang nghiêm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thập phương lưu bố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nhiên Đăng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chuyển Chư Hạnh Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thập Phương lưu bố đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đăng hành liệt, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nhiên Đăng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Tích thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đăng hành liệt đến khoảng giữa này có thế giới tên là San

hô nha, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tác Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đức Tích thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới San hô nha đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng thiện, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Úy, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Lạc thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng thiện đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng thiện, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đức Vị, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đắc Vô Úy thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng thiện đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thượng thiện, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Úy, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ly Bố Úy thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thượng thiện đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liên hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Thủ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liên hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ưu-bát-la, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Hoa Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Hành Hạnh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ưu-bát-la đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bảo sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Tích, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Pháp Tích thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bảo sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu nguyệt, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Nguyện, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diễn Hoa thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu nguyệt đến khoảng giữa này có thế giới tên là An trụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Công Đức Vương An Lập, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đàm-vô-kiệt thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới An trụ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Trụ lâm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Kiên Kim, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát

Dược Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Trụ lâm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Sa-la Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ích Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hoa đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Viết Đắc thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hoa đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhất tụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Tụ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hỏa Đắc thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhất tụ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Quá chư ưu não, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thượng Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Quá chư ưu não đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ly ưu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Đức Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thiện Tư Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ly ưu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chư công đức xứ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Quan Thế Âm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phổ Thủ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chư công đức xứ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bảo minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tu-di Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát An Trụ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bảo minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhất thiết công đức trang nghiêm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Tự Tại Lực, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Dược Thiện thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhất thiết công đức trang nghiêm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Giác ý trang nghiêm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cực Cao Hạnh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thiện Tư Ích Ý thọ ký đạo quả Vô

thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Giác ý trang nghiêm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô trần cấu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Hoa Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ích Ý Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô trần cấu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vân ấm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Lượng Thần Thông Tự Tại, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đắc Niệm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vân ấm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hoa võng phú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tùy Chúng Nguyện Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ích Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hoa võng phú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liệt Túc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cao Bảo Cái, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Ưu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liệt Túc đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bảo hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tự Tại thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bảo hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phổ hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Lượng Hoa, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hương Tượng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phổ hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Tự Tại, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ly Ưu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tạp bảo tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nguyệt Xuất Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chuyển Chư Nạn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tạp bảo tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng quy, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chuyển Bất Thoái Pháp Luân thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng quy đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đa an, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thập Phương Lưu Bố, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Lưu Bố thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đa an đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kim cang, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Câu Lăng Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Lợi Ích Hành thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kim cang đến khoảng giữa này có thế giới tên là Dược, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nhật Đăng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Nguyệt thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Dược đến khoảng giữa này có thế giới tên là An ẩn, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Bảo, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hỏa Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới An ẩn đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Sinh Lực, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ta-bà đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thuần lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là An Lập Công Đức Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ly Bố thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thuần lạc đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liệt túc khai, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Ngại Nhãn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Nhãn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liệt túc khai đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu kim cang, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Úy, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thần Sơn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu kim cang đến khoảng giữa này, có thế giới tên là Nguyệt xuất, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Tụ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Kiên Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

-oOo-

KINH PHẬT THUYẾT HOA THỦ

QUYỂN 4

Phẩm 16: Thế giới thượng thanh tịnh

Từ thế giới Nguyệt xuất đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thượng thanh tịnh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Tướng Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đa Tinh Tấn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thượng thanh tịnh đến khoảng giữa này, có thế giới tên là Phổ minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Minh Đức Tụ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thượng Hạnh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phổ minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Cao tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nhân Ý, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tịnh Nhân thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Cao tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hoan hỷ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Na-la-diên, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Điều Ngự thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hoan Hỷ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ly cấu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ly Cấu Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ly cấu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiện bảo, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cầu Kim Cang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phá Nghi thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thiện bảo đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhất thiết lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tịnh Ý, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Lượng Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhất thiết lạc đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ưu não sở triền, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cầu Lợi An, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thế Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ưu não sở triền đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô biên đức sung, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thiện Tư Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thượng Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô biên đức sung đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bình đẳng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoại Tặc, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Ngại Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bình đẳng đến khoảng giữa này có thế giới tên là An ẩn, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ưu-bát Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thường Phát Tinh Tấn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới An ẩn đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phương minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Lưu Bố Lực Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đế Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phương minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thường chiếu minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Minh Vân Hương Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Tượng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thường chiếu minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thường trang nghiêm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tạp Hoa, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Xướng Cam Lồ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thường trang nghiêm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bạch cái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bất Hưu Tức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bạch cái đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thường nghiêm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Chuyển Nam Nữ Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thường nghiêm đến khoảng giữa này có thế giới tên là

A-kiệt lưu hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Hương Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hương Tượng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới A-kiệt lưu hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiên-đàn hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Cao Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Lượng Quang thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chiên-đàn hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phổ hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hương Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Di Lâu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phổ hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phổ lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tri Kiến Nhất Thiết Chúng Tâm Sở Lạc, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Đạo Sư thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phổ lạc đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Tướng Âm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ly Nhất Thiết Pháp Hành thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phật hoa nghiêm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Quang thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phật hoa nghiêm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Ngại Âm Thanh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Nhãn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nguyệt, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thuần Bảo Tạng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Nhất Cái thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nguyệt đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kiên cố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Động Lực, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thiện Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kiên cố đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kiên lao, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ca-diếp, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Minh

Đăng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kiên lao đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhất liên hoa cái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thị Nhất Thiết Duyên, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoa Thân thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhất liên hoa cái đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiên-đàn, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Điều Ngự, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Tuệ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chiên-đàn đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chân đế, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thành Lợi, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hiện Đế thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chân đế đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng nguyệt, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng nguyệt đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ly suy não, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Danh Xứng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoa Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ly suy não đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu hỷ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoại Chúng Nghi, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hỷ Tự Tại thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu hỷ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ly trần cấu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Quán Hoa thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ly trần cấu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ly sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đức Vị, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoại Chư Luận thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ly sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tạp hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Túc Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thiện Trạch thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như

đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tạp hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Cực quảng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Lượng Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Tướng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Cực quảng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Khủng bố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Chiên-đàn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Nguyệt Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Khủng bố đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng võng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Võng Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Úy Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng võng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô úy, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phạm Âm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phạm Thanh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô úy đến khoảng giữa này có thế giới tên là Khả quy, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Lượng Tánh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Lượng Thanh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Khả quy đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ly chư duyên, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bất Duyên Nhất Thiết Pháp, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Ngại Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ly chư duyên đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thường xưng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Năng Đoạn Thanh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Biện Tài thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thường xưng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thường hỷ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Tự Tại, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bất Đoạn Biện Tài thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thường hỷ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phổ hiện, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thị Nhất Thiết Pháp, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Tướng Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phổ hiện đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phổ kiến, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phổ Hiện Chư Pháp, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Nhãn Danh Văn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phổ kiến đến khoảng giữa này có thế giới tên là Sinh chư công đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Đức Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tịnh Nhãn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Sinh chư công đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ly cấu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Xuất Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Pháp Hành thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ly cấu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thanh liên hoa phú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Thượng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Xích Liên Hoa Tướng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thanh liên hoa phú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Xích liên hoa phú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phương Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phương Di Lâu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Xích liên hoa phú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hoa phú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoại Chư Pháp thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hoa phú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiên thế, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ư Chúng Kiên Cố, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Cấu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thiên thế đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Sinh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Lạc đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thượng Chúng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Lạc đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng

lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ly Thai, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chuyển Chư Nạn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng lạc đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô trược, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Y Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thi Khí thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô trược đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô lượng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoại Chư Phiền Não, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Sai Biệt Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô lượng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phổ tán, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Trí Tán, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Công Đức Sinh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phổ tán đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng kiên, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Chiên-đàn-quật Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Quật Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng kiên đến khoảng giữa này có thế giới tên là Cụ uy đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cụ Phật Họa Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Cao Sinh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Cụ uy đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng bảo, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Sa La Vương An Lập, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trụ Luật Nghi thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng bảo đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phương chủ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nguyệt Xuất Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Nguyệt thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phương chủ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đại hải, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Điều Ngự, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Ưu Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đại hải đến khoảng giữa này có thế giới tên là An trụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tu-di Kiên, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chỉ

thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới An trụ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô bố úy, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thí Danh Văn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô bố úy đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ái hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Chuyển Chư nạn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Xứng Danh Ly Kiết thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ái hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chư công đức trụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Danh Thân, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Thân thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chư công đức trụ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhất thiết phước trụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Kiên Cố, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhất thiết phước tụ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô ưu ý, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ly Ưu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Hỏa thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô ưu ý đến khoảng giữa này có thế giới tên là Danh văn, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Sinh Đức Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoa Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Danh văn đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hoa bố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Diễn Hoa Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hương Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hoa bố đến khoảng giữa này có thế giới tên là Lưu bố thập phương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phổ Phóng Hương Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tất Thành thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Lưu bố thập phương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng Phương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thanh Nhãn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Thanh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp

theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng phương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng diễm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phóng Diễm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diễm Xí thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng diễm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đại âm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Lưu Thập Phương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đại âm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cao Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tu-di Sơn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bảo minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Chiếu Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bảo minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thường huân hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hỏa Nhiên, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hỏa Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thường huân hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hữu cát, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tam Giới Tự Tại Lực, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tam Hữu Cát thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hữu cát đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô úy, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Minh Luân, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Úy Thí thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô úy đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thường huyền, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Không Tánh Tự Tại, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tượng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thường huyền đến khoảng giữa này có thế giới tên là An vương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tận Tự Tại Lực, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Sinh Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới An vương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phổ ly, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cổ Âm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diễn Hương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phổ ly đến khoảng giữa này có thế giới tên là An ẩn, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phổ Tự Tại, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Hành Hạnh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới An ẩn đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phương lưu bố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Lưu Bố, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Bệnh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phương lưu bố đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đà-la-ni, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Sơn Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đà-la-ni đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu đà-la-ni, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Minh Lực Cao Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tự Tại Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu đà-la-ni đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu đẳng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là An Lập, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ba-la-diên thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu đẳng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhất nghiêm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tự Tại Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Cụ Túc Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhất nghiêm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ỷ tức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tích Chư Công Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Tướng Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ỷ tức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phật Bảo Đức Thành Tựu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thiện Tư Hành thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ái đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liệt túc, Đức

Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoan Hỷ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liệt túc đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liệt túc nghiêm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Sinh Minh Đức Tụ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Túc thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liệt Túc Nghiêm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liên hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Sinh Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phật Pháp Sinh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liên hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Pháp Tự Tại, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Chuyển Nạn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bạch liên hoa phú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bán Nguyệt Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tu-di Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bạch liên hoa phú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Quảng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hương Tượng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bất Động thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Quảng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thượng diệu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Lượng Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Ngại Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thượng diệu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Liên Hoa Tụ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phất-sa thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đỉnh Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiêm bồ chúng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Chiên-đàn Đức, hiện tại đang vì

Đại Bồ-tát Diệu Nhãn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chiêm bồ chúng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bảo tạng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Tụ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hỷ Kiến thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bảo tạng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Minh tuệ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Minh Tuệ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thiện Giác thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Minh tuệ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thượng an, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tác An, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát An Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thượng an đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiện trụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Đức Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát An Lập thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thiện trụ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng đa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Minh Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phổ Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng đa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ái hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Đức Tích, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đức Sinh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ái hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ái tích, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Chúng Đức Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tất Cánh Công Đức Thành Tựu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ái tích đến khoảng giữa này có thế giới tên là Khả ái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nhất Thiết Công Đức Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tịnh Công Đức Tất Cánh Thành Tựu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Khả ái đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng liên hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Lạc Thí thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống

như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng Liên Hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kim cang phú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trì Cự, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Tham Thủ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kim cang phú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bảo võng phú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Tích thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bảo võng phú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ly úy, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cực Cao Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chuyển Chư Nạn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ly úy đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhất cái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tú Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Liệt Túc thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhất cái đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng tạp, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Di Lâu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng tạp đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu hỷ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hư Định Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bất Tư Nghị thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu hỷ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Khả nghênh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Lượng Âm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Ưu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Khả Nghênh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu âm vương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Lượng Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Ưu Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu âm vương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thượng thanh tịnh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Châu Diệu Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thượng thanh tịnh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiếu minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tạp Bảo Hoa Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chiếu minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thế đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chúng Hương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thế đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bảo hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ly Cấu Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tác Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bảo hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kim minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Kim Hoa, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chiếu Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kim minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kim quang, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Quật, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát An Trụ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kim quang đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng kiên cố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tạp Hoa Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Dũng Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng kiên cố đến khoảng giữa này có thế giới tên là Giải thoát, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phóng Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Di-lặc thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Giải thoát đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phóng hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Hoa Cái Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phóng hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Cái, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Kim Cái thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng

liên hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bất Hư Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Cấu Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng liên hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng diệu liên hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Lưu Bố Lực Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Lạc Trí thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng diệu liên hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phạm đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phạm Âm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phạm đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tràng tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tự Tại Lực, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tịnh Mục thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tràng tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Tánh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Điều Ngự, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Chúng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Trú xứ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Ngại Nhãn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Quá Hành thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Trú xứ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô hữu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoại Chư Đạo, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thiện Tư Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô hữu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nghi hối, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phá Nghi, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoại Chư Kiến thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nghi hối đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu thiền, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Tướng Âm, hiện tại đang vì Đại

Bồ-tát thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu thiền đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đức trụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Công Đức Thành Tựu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Hộ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đức trụ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bảo trụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Kim Cang Hành thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bảo trụ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hỷ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Liên Hoa Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Hoa thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hỷ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liên hoa sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Thượng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liên hoa sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tam Thế Vô Ngại Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Dũng Chúng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Lạc Xuất Yếu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Giác, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Di Lâu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Giác đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nguyệt đăng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đăng Cao Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Quang Luân thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nguyệt đăng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tinh tú đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tịnh Sinh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo

giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tinh tú đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Cự, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cự Đăng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tăng Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Cự đến khoảng giữa này có thế giới tên là Trí tích, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Thượng Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đức Tích thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Trí tích đến khoảng giữa này có thế giới tên là Xuất sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đức Vương Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đề Xá thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Xuất sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liên hoa cái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phát-sa, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Cổ Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liên hoa cái đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhất cái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Nhãn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phạm Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhất cái đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiện, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đức Vị, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hữu Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thiện đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phương Đẳng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chiếu Phương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đức tích, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phật Hoa Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Túc Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đức tích đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ta-la, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ta-la Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vũ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ta-la đến khoảng giữa này có thế giới tên là Trụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Sư Tử, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Kinh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Trụ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Khuyến trợ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Da-xá thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Khuyến trợ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liên hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tần-bà-thi, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ấm Vân thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liên hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhiếp xử, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Y Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Dược Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhiếp xử đến khoảng giữa này có thế giới tên là Sa-ha, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chiếu Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Sa-ha đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiện đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Thiện Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Thiện thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thiện đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Xứ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tự Tại Lực, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hằng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Xứ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Hương Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hương Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hương đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Hương Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoa Tạng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hương đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiên-

đàn, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Chiên-đàn-quật, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đức Thủ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chiên-đàn đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bảo võng phú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bảo võng phú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kim võng phú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tăng Thập Quang Phật Xuất Hoa, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kim võng phú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liên hoa võng phú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Tự Lực, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liên hoa võng phú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Uy Hoa Sinh Cao Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Âm Thanh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiếu minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Võng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Dũng Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chiếu minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nguyệt đăng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là An Lập, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bất Vong Niệm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nguyệt đăng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiên-đàn hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Hương Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phú Túc thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chiên-đàn hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Lâu Các, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thí Nhất Thiết Lạc, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Cầu Lợi Thế thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Lâu các đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tạp quật, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Kiến Nhất Thiết Duyên, hiện tại đang vì Đại

Bồ-tát Vô Biên Nguyện thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tạp quật đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tạp tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bất Hư Xưng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tạp tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Khả kính, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoại Chư Kinh Úy, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Sư Tử thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Khả kính đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tịnh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là An Lập Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Châu Kế thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tịnh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kim minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Tạng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kim minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thượng tịnh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Lợi Nhất Thiết Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Ưu Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thượng tịnh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Không Nghiêm Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chúng Sinh Vô Ngại Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng lạc đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhất hoa cái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thiện Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Tướng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhất hoa cái đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô cấu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Không Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Không Nghiêm Hạnh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô cấu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Quảng đại, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Uy Hoa Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tuyển Trạch thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo

giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Quảng đại đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiện tích, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Thiện Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thượng Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thiện tích đến khoảng giữa này có thế giới tên là Trụ phương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Tự Tại Tích, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Tự Tại Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Trụ phương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu hoa hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tịnh Nhãn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Nhãn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu hoa hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiện trụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đại Điều Ngự, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Hải thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thiện trụ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô lượng vô biên, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tối Cao Đức Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô lượng vô biên đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hỷ sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Thắng Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tối Thắng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hỷ sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô trần, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Chúng Quy, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Úy thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô trần đến khoảng giữa này có thế giới tên là A-kiệt lưu hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Hương Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thượng Hương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới A-kiệt lưu hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đa-già lưu hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nguyệt Gian Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Cự thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đa-già lưu hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thượng diệu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thiện Trụ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thượng diệu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hỷ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thứ Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hỷ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Danh Văn Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Di Lâu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhuyễn mỹ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Mỹ Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Mỹ Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhuyễn mỹ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiện bản, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phạm Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phạm Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thiện bản đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đế tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Ngại Nhãn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đế Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đế tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiện xứ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Đức Tích, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đức Công Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thiện xứ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bất tư nghị đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Uy Đức Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Cao thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bất tư nghị đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ly tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thiện Tư Nguyện Thành, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Nguyện thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ly tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tinh tú

vương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tịnh Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Gian Di Lâu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tinh tú vương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Trí minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Xuất, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Xuất Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Trí minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kim cang, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Dũng Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Trạch thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kim cang đến khoảng giữa này có thế giới tên là Trí hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Tụ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Sinh Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Trí hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phương di lâu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tác Phương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phương Lưu Bố thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phương di lâu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đức xứ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Sa-ha Chủ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Pháp Đăng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đức xứ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Ly, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Sa-ha Chủ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ái đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ái thú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Điều Ngự, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ái Thú thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ái thú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu tư, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Thủ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thượng Trí thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu tư đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liên hoa xuất, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tối Cao Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-

tát Ly Cấu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liên hoa xuất đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô biên đức sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thị Chúng Sinh Thâm Tâm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tự Đăng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô biên đức sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hoan hỷ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Đức Bảo, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Dũng Kiện thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hoan hỷ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ỷ tức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Diệt Chư Thọ Tự Tại, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thường Phát Thanh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ỷ tức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhạo lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Ngại Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Nhãn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhạo lạc trải qua trong khoảng hằng hà sa số các quốc độ có thế giới tên là Thiện thành, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Ngại Quang Phật Hoa Tối Cao Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

-oOo-

Phẩm 16: Tung rải hoa cúng dường

Từ thế giới Thiện thành trải qua trong khoảng hằng hà sa các quốc độ, có thế giới tên là Phổ đức thành tựu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nhất Thiết Duyên Trung Tự Tại Hiện Phật Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Quán Phật Định Thiện Căn Trang Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Bồ-tát Quán Phật Định Thiện Căn Trang Nghiêm trông thấy ánh sáng tỏa chiếu khắp cùng nghe âm thanh lớn vang động, liền thưa với Đức Phật Nhất Thiết Duyên Trung Tự Tại Hiện Phật Tướng:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào

rạo ra vậy?

Đức Phật đáp:

–Này thiện nam! Về phương Tây cách xa cõi này trải qua một vạn hai ngàn a-tăng-kỳ cõi có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng về tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó chính là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh kia.

Bấy giờ Bồ-tát Quán Phật Định Thiện Căn Trang Nghiêm tay cầm nhiều hoa, từ xa tung rải về thế giới Ta-bà ấy. Do diệu lực từ nhân duyên của bản nguyện, nên đối với các quốc độ không hề có sự ngăn ngại, những hoa được tung rải ấy đã bay thẳng đến thế giới Ta-bà, tới thành Vương xá, rồi tới nơi vườn Trúc. Lúc này bốn chúng trong hội lớn đều lấy làm lạ, cho là điều chưa từng có. Những đóa hoa sen ấy xoay quanh chỗ Phật ngồi ba vòng rồi dừng lại nơi phía trước Đức Phật, mỗi đóa hoa đều nói bài kệ nhằm tán dương Đức Như Lai cùng chúng Bồ-tát rằng:

Trí tuệ lớn Thế Tôn vô biên
Tự nhiên giác ngộ vô lượng pháp
Thị hiện mọi thần thông không ngại
Tỏa chiếu khắp mười phương thế giới
Trí tuệ lớn, sáng, chư Bồ-tát
Khéo nêu hỏi–đáp vô sở úy
Xa nghe tên Phật muốn cúng dường
Dùng lực thần thông cùng tập hợp
Đều là Nhất Sinh nối dòng pháp
Dũng mãnh, bền chắc rất trang nghiêm.
Tên tuổi vang xa khắp mười phương
Đều vân tập đến cõi Ta-bà
Nên vì chúng sinh khởi tâm lớn
Phát tâm Vô sở úy trang nghiêm
Chúng con nay xin hỏi Thế Tôn
Do đâu chứng đắc đạo Vô thượng?
Làm sao tu tập các pháp Phật
Diệt trừ quân ma thành Phật đạo?
Bấy giờ Thế Tôn Thích-ca Văn
Nói với đám hóa hoa hậu lai
Chúng hoa thấy thân Phật khó sánh
Lại được nghe từ kim khẩu Phật

Bèn phát tâm tùy hỷ vui mừng
Cung kính lễ Phật đứng một bên
Liền ở nơi ấy hốt nhiên mất
Chúng hội thấy vậy đều nghi sợ:
Đó là người nào? Từ đâu tới?
Hỏi Thế Tôn xong liền chẳng hiện
Bấy giờ bốn chúng kính uy nhan
Không dám hỏi Phật giải chỗ ngờ.
Phật liền hóa làm một Tỳ-kheo
Dáng như A-nan, nêu lời hỏi:
"Ấy là người nào hỏi Thế Tôn
Đã xin hỏi xong liền biến mất
Kính mong Thế Tôn dứt mọi nghi
Việc ấy do đâu, vì cớ gì?"
Phật dạy: "Hoa ấy từ phương Đông
Trải qua vô số thế giới đến
Ngươi xem: rất trang nghiêm, dũng mãnh
Thần thông Bồ-tát đã tạo nên
Bồ-tát ấy từ gốc hành đạo
Phát tâm trang nghiêm lớn như thế
Vì vậy có người cầu Phật đạo
Nếu luôn nhớ nghĩ đạt bất thoái
Nếu làm sẽ khiến cho người thấy
Liền được vui cùng các pháp lành
Lìa mọi biếng trễ, chuyên giữ giới
Học rộng, nghe nhiều như biển lớn
Nên khéo tu học mọi phương tiện
Lại thường hóa sinh, dứt đầu thai
Đời đời qua lại chốn sinh tử
Thường luôn nhớ nghĩ đến chánh pháp.
Nơi mỗi chốn sinh luôn gặp Phật
Cùng chúng Hiền thánh đều đến hội
Thường sinh tâm chán lìa năm dục
Nên đối pháp Phật tin, xuất gia
Liền nơi nhận thức đạt lợi lạc
Cũng được thêm lợi, nêu khó hết
Đó là mọi công đức Đại sĩ
Nếu muốn tán dương thật vô cùng.

Nếu có nữ nhân đem lòng tin
Nghe Bồ-tát rất trang nghiêm ấy
Vĩnh viễn chẳng còn mang thân nữ
Quyết vì chúng sinh quy kính đạo
Nếu có nam tử cùng nữ nhân
Được nghe tên hiệu, tâm hoan hỷ
Phát nguyện muốn thấy Bồ-tát đó
Thân hết, mạng chung liền vãng sinh.
Nếu mọi chúng sinh cả nam nữ
Nghe công đức lớn của Bồ-tát
Nên đem tâm tịnh để tin vui
Liền được Bất thoái chuyển Bồ-đề.
Nếu có chúng sinh vào cõi pháp
Được nghe danh hiệu Bồ-tát ấy
Người đó tuy chẳng được Phật đạo
Cũng được vô lượng các công đức.
Như có cây thuốc tên Hỷ kiến
Chữa được trăm ngàn bệnh chúng sinh
Cả vùng quanh rộng đến do-tuần
Lửa tai vạ dữ chẳng thiêu đốt.
Nếu loài trùng độc vào thân ấy
Khí độc tức thì đều tiêu hết
Nếu nghe cây ấy khí thơm xông
Sầu muộn liền dứt, thân tâm an
Thân, rễ, cành, lá cùng hoa, trái
Vắng lặng, lìa dứt mọi tạo tác
Mà thế lực ấy thật diệu dụng
Thảy tiêu diệt hết mọi độc hại.
Cây ấy từ xa trừ các bệnh
Huống chi chọn lấy thân, rễ dùng
Bậc Đại Bồ-tát cũng như thế
Mười phương nghe tên, làm Phật sự
Huống được mắt thấy, thêm cúng dường
Gần gũi hỏi han giải mọi nghi.”
Bấy giờ, Phật hiện làm A-nan
Liền lại cung kính hỏi Thế Tôn:
“Như chỗ Phật nói Đại Bồ-tát
Chỉ cần nghe tên, làm Phật sự

Thế giới Ta-bà có hay chăng?
Kính mong Thế Tôn chỉ dạy rõ."
Phật dạy: "Thân ta đâu sống mãi
Nay chúng sinh ấy phước đức mỏng
Chư Phật Bồ-đề ắt khó tin
Mọi lời Như Lai nêu thâm diệu
A-nan nên biết, có Bồ-tát
Hiện đang ở trong chúng hội này
Chư Bồ-tát ấy thảy trang nghiêm
Mười phương chư Phật khen chẳng hết
A-nan hãy xem Bạt-đà-bà
Lại như Bảo Tích pháp báu chứa
Đạo sư bậc trí cùng Tinh Đắc
Và Bà-la-môn Na-la-đạt
Lại xem Đế Đức thiện Tỳ-kheo
Bà-lâu-na Thiên, Bà-la-na
Cũng xem đại Tỳ-kheo Thiện Lực
Hạnh nguyện các vị khó nghĩ bàn
Chư Bồ-tát ấy là chân thật
Đều phát đại nguyện trang nghiêm lớn
Nếu có người thấy hãy được lợi
Huống lại gần gũi, được chỉ dạy
Nếu có chúng sinh được trông thấy
Hoặc lại được nghe đến tên, hiệu
Ắt nơi Phật đạo dứt mọi nghi
Luôn chẳng bị lạc các nẻo ác
Thường siêng năng cùng dốc tinh tấn
Nên khéo tu tập chân trí tuệ
Luôn được an trụ giữ tịnh giới
Hội nhập an lạc Vô thượng thừa
A-nan, trong khắp mười phương cõi
Chư Phật Thế Tôn nơi hiện tại
Đều cùng ngợi khen Bồ-tát ấy
Chỗ phát đại thệ nguyện trang nghiêm
Tán dương tên hiệu bao người nghe
Khiến mọi Bồ-tát sinh tâm quý
Đều muốn được thấy Phật Thích-ca
Cùng đủ hết bậc trang nghiêm đó

Tức thì chư Phật đều ưng thuận
Các vị lễ Phật và đi quanh
Hốt nhiên biến khỏi cõi Phật ấy
Thảy cùng đi tới cõi Ta-bà
Nghe Bồ-tát ấy đầy đủ nguyện
Nơi đạo Vô thượng thêm tinh tấn
Như Lai liền thọ ký đạo quả
Quốc độ, thọ mạng, hiệu như thế
Trải qua vô lượng, vô số kiếp
Chỗ có nhân duyên nghiệp chẳng lành
Do từ nhân duyên tạo nghiệp đó
Cùng ta sinh nơi cõi uế trược
Ta nay tuy đạt đạo Vô thượng
Nhưng chẳng vui thấy đời vị lai
Sẽ có hạng Tỳ-kheo phá giới
Tánh nóng, miệng ác, lời thô dữ
Chư Bồ-tát ấy nghe việc đó
Mà thêm tinh tấn dốc trang nghiêm
Nơi cảnh đói khát bố thí lớn
Lúc pháp sắp hoại, nêu chánh pháp
Nay nên trước Phật phát nguyện rằng:
"Ta sẽ vì pháp Vô thượng đạo
Trong đời xấu ác đáng sợ sau
Chẳng tiếc thân mạng, lợi chúng sinh."
Chỉ mỗi phát nguyện đã là khó
Huống chi thành tựu được đại nguyện.
Những kinh như vậy cùng người thọ
Nơi cõi đời ác bị khinh rẻ
A-nan xem cõi điên đảo ấy
Nghe chư kinh pháp đó như thế
Trong ấy liền sinh tưởng phi pháp
Đều cho pháp ấy chẳng Phật thuyết
Dùng nẻo giác ngộ cúng dường ta
Mà thành đạo nghiệp duyên phá pháp
Cõi hỗn trược xấu ác như thế
Ai người kham chịu trụ trong ấy?
Người ấy theo Phật nghe lời nọ
Tức thì buồn thương rơi nước mắt

Nhớ Phật bao kiếp từng tu tập
Pháp ấy làm sao tan diệt được?
Thời các kẻ học, sinh tâm chán
Biết pháp hữu vi tướng không định
Hãy tinh tấn như cứu lửa cháy
Dứt lậu, đạt Niết-bàn vô dư
Chư Thiên, Thần nghe trong cõi ác
Chánh pháp bị diệt đều lo buồn
Chúng ta thà hôm nay mạng chung
Chớ thấy lúc chánh pháp bị hoại
Chúng ta nay thấy như Thế Tôn
Bậc Vô úy nêu pháp thí lớn
Các vị thảy cùng chiêm ngưỡng Phật
Nghe giảng pháp thâm diệu vô ngại
Lại thấy chư Tỳ-kheo tu thiền
Định, Tuệ, thần thông thảy rốt ráo
Nơi đời ác pháp hoại sau này
Chư Thánh hiền ấy khó gặp lại.
Hàng Tỳ-kheo xấu càng đông đảo
Bậc giữ giới tịnh không uy thế
Cũng chẳng được đến chốn tháp miếu
Chư Thiên, thần hết mực buồn thương
Đều buông lời thở than, lo lắng
Phật pháp hủy diệt thật đáng tiếc!
Phật vì cứu đời tu khổ hạnh
Mà kẻ xấu ác lại khinh phá!
Tự cùng bè nhóm và bạn thân
Phỉ báng người lành sinh tội lỗi
Tự bảo Phật là thầy chúng mình
Mà trái ý Phật, diệt chánh pháp
Cùng thanh tín nữ tạo nhân duyên
Lại buộc thề ước đồng sự nghiệp
Chung lòng hủy báng chánh pháp ta
Đối với Phật pháp tâm chẳng kính
Đám người ác ấy hủy Tam bảo
Làm chư Hiền thánh phải xa lìa
Như trâu dữ sổng, sừng nhọn hoắc
Ắt làm mọi người phải lẩn tránh.

Bấy giờ Tỳ-kheo nơi đời ác
Mà lại chê cười kẻ tu thiện
Đời sau sẽ có kẻ điên đảo
Nên sinh chán lìa, chớ phóng dật
Nơi Phật pháp luôn luôn tinh tấn
Chớ thấy đời hỗn trược như vậy
Chớ nên gặp gỡ hạng người đó
Khổ não càng thêm nếu gần họ.”

-oOo-

KINH PHẬT THUYẾT HOA THỦ

QUYỂN 5

Phẩm 17: Thế giới chúng tướng

Bấy giờ về phương Đông, trải qua một vạn một ngàn a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Chúng tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Lạc Vô Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phạm Âm Thanh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Chúng tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Diệu Hóa Âm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Lạc Nhất Tướng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô tướng hải, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Thượng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vũ Hoa thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô tướng hải đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tạp tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tạp Đỉnh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tạp tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bảo sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hải Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Nhãn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bảo sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Quảng đại, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Cấu Ý, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ni-dân-đà-la thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Quảng đại đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Hoa Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thiện Uy Nghi thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hư không tịnh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cực Cao Đức Tụ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Cái thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hư không tịnh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tịch Diệt, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ưu-bát-la thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ly Dục Tự Tại, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Định Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu lạc đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kim cang cảnh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Diệt Chư Thú, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chuyển Thai thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kim cang cảnh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đức tích, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bất Tư Nghì Đức Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trì Thế thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đức tích đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đại an, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hỷ Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thắng Chúng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đại an đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô thọ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đáo Vô Úy, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Dũng Kiện thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô thọ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tán xích liên hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Lưu Hương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hương Di Lâu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Tán xích liên hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là A-kiệt lưu hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Ngại Hương Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới A-kiệt lưu hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là

Chúng quy, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vân Cổ Âm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trì Địa thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng quy đến khoảng giữa này có thế giới tên là Công đức tích, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Công Đức Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tăng Trưởng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Công đức tích đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thuần lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Hạnh Tự Tại, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ca-diếp thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thuần lạc đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tu-di Kiên, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đế Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hương tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Hương Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Trang Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hương tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Trợ hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Tánh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Trợ hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Điều ngự, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phổ Quán, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Điều ngự đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đại đảm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Úy, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đại đảm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ly bố úy, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đắc Vô Úy, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phương Văn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ly bố úy đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nguyệt, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nhật Nguyệt Đăng, hiện tại đang vì Đại Bồ-

tát Chúng Quy thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nguyệt đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiếu minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Minh Đăng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chiếu minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tác minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Chấn Uy Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thế Lưu Bố Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tác minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tùy đoạn, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cực Cao Hạnh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tuệ Tông thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tùy đoạn đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thiện Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kim cang, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Kim Cang Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đức Tích thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kim cang đến khoảng giữa này có thế giới tên là Âm thanh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Tự Tại Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Na-la-diên thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Âm thanh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hỷ sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Lực Lưu Bố, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Nguyệt Lưu Bố thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hỷ sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là An sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng An, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phát-sa thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới An sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là A-lâu-na, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đức Vương Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đạo Sư thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống

như đã nêu ở trên.

Từ thế giới A-lâu-na đến khoảng giữa này có thế giới tên là A-lâu-na tích, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Diệu Nhãn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trì Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới A-lâu-na tích đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhu nhuyễn, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ta-la Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Ta-la thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhu nhuyễn đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiện lập, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tu-di Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tu-di Kiên thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thiện lập đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thanh tịnh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hư Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Nguyện Lưu Bố Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thanh tịnh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Uy đức sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Uy đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thiện Tư Nguyện thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Uy đức sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiện tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Thiện Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trạch Chúng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thiện tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phạm đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phạm Âm Thanh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phạm đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hoa đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Hoa, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Quang thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hoa đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liên hoa đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Liên Hoa Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Liên Hoa Tạng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liên hoa đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiên-đàn-quật, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Chiên-đàn Hương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chiên-đàn Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chiên-đàn-quật đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Như Tu-di, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thanh Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kim hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Kim Cang thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kim hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bảo minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Cái, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Hộ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bảo minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hương di lâu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hương Tượng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Ngại Nhãn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hương di lâu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tạp tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Tự Tại Lực, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bất Hư Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tạp tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thanh tịnh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bất Hư Xưng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bất Hư Kiến thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thanh tịnh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Công đức xứ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bất Tư Nghị Công Đức Vương Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Minh Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Công đức xứ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hữu đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tạp Hoa, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Tinh Tấn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hữu đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là An ẩn,

Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là An Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tác An thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới An ẩn đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tối cao, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Cao Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Hoa thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tối cao đến khoảng giữa này có thế giới tên là Động, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thường Bi, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thường Ưu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Động đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thường động, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Dược Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Bi Trang Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thường động đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kiên cố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cầu Lợi Thế, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kiên cố đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bất động, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Tâm Hành, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thiện Trụ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bất động đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phổ hư không, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Tự Tại Lực, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chúng Trợ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phổ hư không đến khoảng giữa này có thế giới tên là Lưu ly minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Lượng Tâm Trang Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Lưu ly minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kim minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Nhãn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kim minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ngôn Âm Tự Tại, hiện tại đang vì

Đại Bồ-tát Nan-đề thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liên hoa cái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Hư Không, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Quán Định Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liên hoa cái đến khoảng giữa này có thế giới tên là Cái hành liệt, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tú Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Liên Hoa Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Cái hành liệt đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bảo võng phú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Hương Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoa Thủ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bảo võng phú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chân kim, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hư Không Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tịnh Nhãn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chân kim đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thanh tịnh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cực Cao Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đức Nhãn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thanh tịnh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô ưu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tác Phương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tác Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Vô ưu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tinh tú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cực Cao Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát An Lập thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Tinh tú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tạp tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Ngại Nhãn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tạp Chúng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước

Từ thế giới Tạp tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hương lưu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Sa-già-la, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tam-mâu-đà thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống

như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Hương lưu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trì Cự, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phá Nghi thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Chúng hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiên-đàn hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hỏa Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Chúng Xưng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chiên-đàn hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiện hỷ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thiện Tịnh Đức Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phá Tặc Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thiện hỷ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hỷ sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Trí Tụ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Lợi Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hỷ sinh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Lưu bố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Lưu Bố Lực Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Dũng Kiện thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Lưu bố đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đại đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Công Đức Vương Nhãn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Lợi Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đại đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kiên cố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hiện Trí, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hành Tinh Tấn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kiên cố đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bất thoái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Cao Sinh đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đức Niệm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bất thoái đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiện phân biệt, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Hỏa, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Dũng Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thiện phân biệt đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ưu-bát-la, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Xích Liên Hoa Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đức Thủ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ưu-bát-la đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nghi cái, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoại Nhất Thiết Nghi, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Úy thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nghi cái đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thiện Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đắc Thanh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Câu Lưu Tôn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trì Cự thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu thiện, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tướng Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Cần Tâm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Diệu thiện đến khoảng giữa này có thế giới tên là Diệu hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Liên Hoa Đức Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thượng Trí thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Diệu hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thiện tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phóng Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Từ Chúng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Thiện tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vân âm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Di-lặc, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoa thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Vân âm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Quang minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Liên Hoa Quang Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Pháp Thượng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Quang minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Danh

xưng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Pháp Vương Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát A Trù Na thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Danh xưng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đế thích, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Lực, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Danh Văn Từ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Đế thích đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liên hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thắng Sơn Hải, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bảo Tích thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Liên hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hỷ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đế Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước

Từ thế giới Hỷ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thường nghiêm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bất Hư Kiến, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Dũng Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Thường nghiêm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Lưu bố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Ngại Âm Thanh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thiện Trụ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Lưu bố đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thường ngôn, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Lượng Danh đức Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoan Hỷ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Thường ngôn đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bạch tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Phân Biệt Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Ngại Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Bạch tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiên-đàn hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tịnh Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Từ thế giới Chiên-đàn hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ca-sa tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Diệu Nhãn, hiện tại đang vì Đại

Bồ-tát Bảo Thủ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trước.

Như vậy là vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ từ phương Đông vân tập đông đủ nơi thế giới Ta-bà, đến kinh thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Mâu-ni, bày tỏ lời vấn an rồi lui ra ngồi một bên.

-oOo-

Phẩm 18: Các phương khác

Về phương Nam, cách xa cõi này, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có Đức Phật hiệu là Thuần Bảo Tạng, đang vì Bồ-tát Liệt Túc thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bấy giờ, Bồ-tát Liệt Túc trông thấy ánh hào quang tỏa chiếu cùng nghe âm thanh lớn vang động, liền hỏi Đức Phật Thuần Bảo Tạng:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh kia là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật Thuần Bảo Tạng nói:

–Này thiện nam! Về phương Bắc cách xa cõi này, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì chư Bồ-tát giảng thuyết về tạng kinh Bồ-tát, nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh kia. Nơi chúng hội lớn ở thế giới ấy có các vị Đại Bồ-tát đều thành tựu đầy đủ các đại nguyện trang nghiêm. Trong hằng sa thế giới khắp mười phương ít có được những bậc đại trang nghiêm như vậy.

Bồ-tát Liệt Túc bèn thưa với Đức Phật Thuần Bảo Tạng rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm bất khả tư nghị ở thế giới ấy.

Đức Phật Thuần Bảo Tạng đáp:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý. Bồ-tát hãy mang lời ta, xin vấn an Đức Phật Thích-ca Văn có được ít bệnh, ít phiền, khí lực luôn được an khang chăng? Bồ-tát hãy nên nhất tâm dùng trí tuệ yên định, xét nét mà đi đến thế giới ấy. Vì sao? Vì các vị Bồ-tát ở thế giới Ta-bà đó đều là những bậc khó ai hơn được, cũng như không gì có thể

hủy phá nổi.

Lúc này, Bồ-tát Liệt Túc cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quanh chỗ Phật ngồi ba vòng xong, chỉ trong khoảnh khắc như sự co giãn cánh tay của vị đại lực sĩ, hốt nhiên biến khỏi cõi Phật ấy, đi đến thế giới Ta-bà, đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Phật Thuần Bảo Tạng xin gởi lời vấn an Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt đi đứng đều luôn khinh an, khang kiện chăng?

Đức Phật Thích-ca Văn hỏi:

–Đức Như Lai Thuần Bảo Tạng ở thế giới ấy mọi sinh hoạt có luôn được an ổn chăng?

Bồ-tát Liệt Túc thưa:

–Đức Như Lai Thuần Bảo Tạng ở thế giới ấy luôn được bình an vô sự.

Như vậy là vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ từ phương Nam đã vân tập đông đủ nơi thế giới Ta-bà, đi đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn, bày tỏa lời vấn an xong, đều lui ra an tọa một bên.

Về phương Tây cách xa cõi này, trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ cõi có thế giới tên là Phổ lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ly Cấu Tam Thế Vô Ngại Trang Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Biên Tự Tại Hiện Phật Hoa Trang Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Ở thế giới Phổ lạc này hết thảy mọi thứ hoa sen đều tỏ ra ánh sáng, cùng với ánh sáng của ngọc báu Ma-ni và cây ngọc báu luôn tỏa chiếu khắp cõi. Các đóa hoa sen lớn đó, mỗi mỗi hoa đều rộng đến một ngàn do-tuần, với đủ thứ đủ loại các châu báu xen nhau dùng để tô điểm làm tăng vẻ trang nghiêm. Hương thơm của các đóa hoa sen xông tỏa khắp vô lượng thế giới trong mười phương. Các vị Bồ-tát được sinh ra ở thế giới ấy thân tướng đều cao lớn đến một vạn do-tuần, có đầy đủ tướng tốt cùng hào quang tỏa sáng nên thảy đều đoan nghiêm thù thắng, khiến ai trông thấy cũng sinh tâm hoan hỷ. Nếu phát tâm muốn được đi đến các thế giới khác để chiêm bái chư Phật thì do diệu lực thần thông từ bản nguyện của Đức Phật ở thế giới ấy, tức thì mọi thế giới hiện có ở phương Đông, cho đến mọi tính chất của các pháp nơi các thế giới đó đều hiện rõ ở trước mặt mình. Các phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng và hai phương trên dưới, với tất cả mọi thế giới hiện có, cho đến mọi tính chất của các pháp ở đấy đều hiện rõ trước mặt không khác, giống

như một cõi Phật. Tất cả đều dùng lưu ly làm đất, từng hàng cây báu thẳng tắp tạo thêm vẻ trang nghiêm. Hoặc có vị Bồ-tát, lúc mới bắt đầu phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đều có thể thực hiện đủ thứ đủ loại sự việc khó làm, khó lìa bỏ. Hoặc có vị Bồ-tát, do lìa được các pháp mà đạt được pháp Nhẫn vô sinh, thảy đều đầy đủ các pháp Ba-la-mật, tu tập hết sức công phu các pháp Phật, có thể hiện vô lượng thần lực của Bồ-tát. Hoặc có vị Bồ-tát ở nơi cõi trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ rồi sinh ra, xuất gia tu học. Hoặc ngồi nơi đạo tràng thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề, hoặc có thể chuyển bánh xe pháp lớn lao, quý giá, cùng với các vị Đại Bồ-tát vây quanh mà thuyết pháp, mọi Phật sự đều hoàn tất mà nhập Niết-bàn vô dư. Các vị Bồ-tát ở thế giới Phổ lạc, do bản xứ bất động nên thảy đều có thể trông thấy tất cả. Đức Phật ở thế giới đó đối với các quốc độ luôn hiển lộ hết mực rõ rệt.

Đức Phật Thích-ca Văn phóng ánh hào quang tỏa chiếu đến thế giới Phổ lạc ấy, đã khiến cho ánh sáng của các đóa hoa sen, ánh sáng của ngọc báu Ma-ni cùng các hàng cây báu, do hào quang của Phật nên đều bị che khuất, không hiện lên được. Những âm thanh cười nói cũng vang động khắp thế giới Phổ lạc.

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Biên Tự Tại Lực Hiện Phật Hoa Trang Nghiêm trông thấy ánh hào quang cùng nghe âm thanh vang động ấy, liền hỏi Đức Phật Ly Cấu Tam Thế Vô Ngại Trang Nghiêm rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh kia là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật Ly Cấu Tam Thế Vô Ngại Trang Nghiêm nói:

–Này thiện nam! Về phương Đông cách xa cõi này, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì chư Bồ-tát thuyết giảng về tạng kinh Bồ-tát, nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh kia.

Bồ-tát Vô Biên Tự Tại Lực Hiện Phật Hoa Trang Nghiêm thưa với Đức Phật Ly Cấu Tam Thế Vô Ngại Trang Nghiêm:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở cõi ấy.

Đức Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay thì Bồ-tát phải hiện làm thân tướng nhỏ lại, cùng bỏ hết mọi thứ hoa sen mình có dùng để trang nghiêm ấy. Vì sao? Vì các đóa hoa sen đó, ở thế giới Ta-bà không có chỗ để dung nạp hết.

Bồ-tát Vô Biên Tự Tại Lực Hiện Phật Hoa Trang Nghiêm thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin vâng lời, sẽ hiện làm thân nhỏ và bỏ hết mọi đóa hoa sen.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin tùy ý. Bồ-tát hãy đem lời ta xin vấn an Đức Phật Thích-ca Văn có luôn được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt, đi đứng đều được khinh an, khương kiện chăng?

Bấy giờ Bồ-tát vâng lời dạy, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quanh chỗ Đức Phật ngồi ba vòng, xong xuôi, và chỉ trong khoảnh khắc như sự co giãn cánh tay của vị đại lực sĩ, Bồ-tát hốt nhiên biến khỏi cõi Phật ấy, đi đến thế giới Ta-bà, đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật Ly Cấu Tam Thế Vô Ngại Trang Nghiêm xin gởi lời vấn an Đức Thế Tôn có luôn được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt đi đứng đều được thuận hợp, khinh an chăng?

Phật Thích-ca Văn nói:

–Đức Phật Ly Cấu Tam Thế Vô Ngại Nghiêm ở thế giới ấy, sinh hoạt đi đứng luôn được an ổn chăng?

Bồ-tát Vô Biên Tự Tại Lực Hiện Phật Hoa Trang Nghiêm đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Đúng như vậy! Phật Ly Cấu Tam Thế Vô Ngại Nghiêm ở thế giới ấy đều được an ổn, vô sự.

Đức Phật Thích-ca Văn lại hỏi:

–Bồ-tát thấy có được lợi lạc gì trong khi đi đến cõi này?

Bồ-tát Vô Biên Tự Tại Lực Hiện Phật Hoa Trang Nghiêm đáp:

–Con nhờ vào diệu lực thần thông của Đức Như Lai nên có thể đi đến cõi này. Kính bạch Thế Tôn! Con ở nơi thế giới ấy cũng thấy được hết thảy chư Phật trong mười phương. Các vị Bồ-tát ở cõi ấy thường chẳng sinh tâm muốn đi đến những cõi khác để chiêm bái chư Phật. Vì sao? Vì ở tại các quốc độ của cõi ấy thảy đều thấy được vô lượng thế giới trong mười phương cùng với hết thảy chư Phật. Kính bạch Thế Tôn! Con đã theo ý Phật, nhờ vào thần lực của Phật mà chỉ trong khoảnh khắc một niệm, đã hốt nhiên biến khỏi thế giới ấy để đến thế giới này.

Như vậy là ở phương Tây, từ thế giới Phổ lạc đến khoảng giữa này lần lượt có chư Phật: Phật Vô Lượng Hoa, Phật Vô Lượng Minh, Phật Vô Lượng Quang, Phật Vô Lượng Quang Minh, Phật Vô Lượng Tự Tại Lực,

Phật Vô Lượng Lực, Phật Nhất Cái, Phật Cái Hành, Phật Bảo Cái, Phật Tú Vương, Phật Thiện Tu, Phật Minh Luân, Phật Minh Vương, Phật Cao, Phật Quảng Đức, Phật Vô Biên Quang, Phật Tự Tại, Phật Tự Tại Lực, Phật Vô Ngại Âm Thanh, Phật Đại Vân Quang, Phật Võng Tụ, Phật Giác Hoa Quang, Phật Liên Hoa Tự Tại, Phật Sơn Vương, Phật Nguyệt Chúng Tăng Thượng, Phật Phóng Quang, Phật Diệu Kiên, Phật Bất Hư Kiến, Phật Đảnh Sinh Vương, Phật Liên Hoa Sinh… Đại thể có vô lượng a-tăng-kỳ số chư Phật như thế trong khắp thế giới đều sai chúng Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ từ phương Tây vân tập đông đủ đến thế giới Ta-bà, đi tới vườn Trúc, thuộc thành Vương xá, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn, bày tỏ lời vấn an thăm hỏi xong, lui ra an tọa một phía.

Bấy giờ ở phương Bắc, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, ở đấy có thế giới tên là Cái Hành Liệt, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bất Hư Xưng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Bất Thoái Pháp Luân thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc này vị Bồ-tát ấy trông thấy ánh sáng cùng âm thanh kia, liền hỏi Đức Phật Bất Hư Xưng:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật đáp:

–Này thiện nam! Về phương Nam cách xa cõi này, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng về tạng kinh Bồ-tát, nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Các vị Bồ-tát trong chúng hội lớn ấy đều đã thành tựu đầy đủ đại nguyện trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn. Chúng sinh trong mười phương xưng danh hiệu của các vị Bồ-tát ấy, tức thì đều được an trụ nơi pháp không thoái chuyển.

Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Bất Thoái Pháp Luân nghe xong, liền thưa với Đức Phật Bất Hư Xưng:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn ở cõi ấy.

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý. Bồ-tát hãy mang lời ta xin vấn an Đức Phật Thích-ca Văn có được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt, đi đứng đều luôn được thuận hợp, an khang chăng?

Lúc này, Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Bất Thoái Pháp Luân cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quanh chỗ Phật ngồi ba vòng, xong

xuôi, chỉ trong khoảnh khắc như sự co giãn cánh tay của vị đại lực sĩ, hốt nhiên biến khỏi cõi Phật ấy, đi đến thế giới Ta-bà, đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật Bất Hư Xưng xin gởi lời vấn an Đức Thế Tôn có luôn được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt đều thuận hợp, khinh an, khí lực luôn khang kiện chăng?

Đức Phật Thích-ca Văn hỏi:

–Đức Phật Bất Hư Xưng ở thế giới ấy mọi sinh hoạt đi đứng có được an khang chăng?

Bồ-tát đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Phật Bất Hư Xưng ở thế giới ấy mọi sinh hoạt luôn được bình yên vô sự.

Như vậy là ở phương Bắc, từ thế giới của Đức Phật Bất Hư Xưng đến khoảng giữa này, lần lượt có các vị Phật như Phật Bất Hư Lực, Phật Bất Hư Tự Tại Lực, Phật Bất Hư Quang, Phật Vô Biên Tinh Tấn, Phật Sa-la Vương, Phật Bảo Sa-la, Phật Nhất Cái Nghiêm, Phật Bảo Kiên, Phật Chiên-đàn-quật, Phật Chiên-đàn Hương, Phật Vô Biên Minh, Phật Minh Luân, Phật Di Lâu Nghiêm, Phật Vô Ngại Nhãn, Phật Vô Biên Nhãn, Phật Bảo Sinh, Phật Chư Đức, Phật Giác Hoa Sinh Đức, Phật Thiện Trụ Ý, Phật Vô Biên Lực, Phật Bất Hư Đức, Phật Bảo Lực, Phật Vô Biên Nghiêm, Phật Vô Biên Đức Nghiêm, Phật Hư Không Quang, Phật Vô Tướng Âm, Phật Dược Vương, Phật Vô Kinh, Phật Ly Bố Úy, Phật Đức Minh Vương, Phật Quán Giác Hoa Sinh, Phật Hư Không Tánh, Phật Hư Không Âm, Phật Hư Không Nghiêm Sinh… Đại thể, có vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chư Phật như thế đều sai các vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ từ phương Bắc vân tập đông đủ nơi thế giới Ta-bà, đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn, bày tỏ lời vấn an xong xuôi, lui ra an tọa một phía.

Bấy giờ về phương dưới, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Hư không thanh tịnh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đại Mục, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Câu-lưu-tôn-đề thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc này, Bồ-tát Câu-lưu-tôn-đề trông thấy ánh hào quang tỏa chiếu khắp, cùng nghe âm thanh lớn vang động, liền hỏi Đức Phật Đại Mục:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh này là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Phật Đại Mục nói:

–Này thiện nam! Về phương trên, cách xa cõi này, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì Bồ-tát thuyết giảng về tạng kinh Bồ-tát, nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Ở thế giới ấy có các vị Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ các đại nguyện trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn, các vị ấy đều tập hợp nơi chúng hội đó.

Bồ-tát Câu-lưu-tôn-đề nghe xong, liền thưa với Đức Phật Đại Mục:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được nghe giảng về tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh khiến họ được hoan hỷ. Lại cũng muốn được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn ở cõi ấy.

Đức Phật Đại Mục dạy:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý. Bồ-tát hãy mang lời ta xin vấn an Đức Phật Thích-ca Văn có luôn được ít bệnh, ít phiền, khí lực có được khang kiện chăng?

Bồ-tát Câu-lưu-tôn-đề vâng lời Phật dạy, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quanh chỗ Phật ngồi ba vòng xong xuôi, chỉ trong khoảnh khắc một niệm đã hốt nhiên biến khỏi cõi Phật này, có mặt nơi thế giới Ta-bà, đi đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Đại Mục xin gởi lời vấn an Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt, đi đứng luôn khinh an, khang kiện chăng?

Đức Phật Thích-ca Văn nói:

–Đức Như Lai Đại Mục ở thế giới ấy có luôn được ít bệnh, ít phiền, khí lực luôn an ổn chăng?

Bồ-tát Câu-lưu-tôn-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Đại Mục ở thế giới ấy luôn được bình an vô sự.

Như vậy là ở phương dưới, từ thế giới của Đức Phật Đại Mục đến khoảng giữa này, lần lượt các Đức Phật như Phật Thượng Đức, Phật Đại Đức, Phật Liên Hoa Đức, Phật Hữu Đức, Phật Sư Tử Đức, Phật Thành Lợi, Phật Sư Tử Hộ, Phật Sư Tử Giáp, Phật An Lập Vương, Phật Phạm Di Lâu, Phật Tịnh Nhãn, Phật Bất Hư Bộ, Phật Hương Tượng, Phật Hương Đức,

Phật Hương Di Lâu, Phật Vô Lượng Nhãn, Phật Hương Tụ, Phật Bảo Quật, Phật Bảo Di Lâu, Phật An Trụ, Phật Thiện Trụ Vương, Phật Phạm Di Lâu, Phật Sa-la Vương, Phật Minh Luân, Phật Minh Đăng, Phật Bất Hư Tinh Tấn, Phật Thiện Tư Nghiêm, Phật Sư Tử, Phật Chúng Trinh Thật, Phật Diệu Thiện Trụ Vương… Đại thể, có vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thế giới với chư Phật Thế Tôn như vậy, tất cả đều sai các vị Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ từ phương dưới vân tập đông đủ nơi thế giới Ta-bà, đi đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn, bày tỏ lời vấn an xong xuôi, rồi lui ta an tọa một bên.

Bấy giờ về phương trên, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Chiên-đàn hương minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Cao Lực Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Lượng Âm thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc này Bồ-tát Vô Lượng Âm trông thấy ánh hào quang tỏa chiếu, cùng nghe âm thanh lớn vang động, liền hỏi Đức Phật Vô Biên Cao Lực Vương:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Phật Vô Biên Cao Lực Vương nói:

–Này thiện nam! Về phương dưới, cách xa cõi này trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng về tạng kinh Bồ-tát, nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó chính là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh kia. Trong thế giới Ta-bà ấy có các vị Bồ-tát thành tựu đầy đủ đại nguyện trang nghiêm.

Bồ-tát Vô Lượng Âm nghe xong, bèn thưa với Đức Phật Vô Biên Cao Lực Vương:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở thế giới đó.

Đức Phật Vô Biên Cao Lực Vương đáp:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý. Bồ-tát hãy mang lời ta xin vấn an Đức Phật Thích-ca Văn có luôn được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt có được thuận hợp, khang an chăng?

Lúc này Bồ-tát Vô Lượng Âm vâng lời Phật dạy, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quanh chỗ Phật ngồi ba vòng, xong xuôi, chỉ trong khoảnh khắc một niệm hốt nhiên biến khỏi cõi Phật này, đi đến thế giới Ta-bà, đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ

ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật Vô Biên Cao Lực Vương xin gởi lời vấn an Đức Thế Tôn có luôn được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt luôn thuận hợp, khí lực được khang an chăng?

Đức Phật Thích-ca Văn nói:

–Đức Phật Vô Biên Cao Lực Vương ở thế giới ấy mọi sinh hoạt có được an ổn chăng?

Bồ-tát Vô Lượng Âm đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Đúng như Thế Tôn nói! Phật Vô Biên Cao Lực Vương ở thế giới ấy luôn được an ổn vô sự.

Bấy giờ Bồ-tát Vô Lượng Âm bày tỏ lời vấn an Đức Phật xong, bèn lui ra an tọa một bên.

Từ thế giới của Đức Phật Vô Biên Cao Lực Vương trở đi, lần lượt có các vị Phật như Phật Tinh Tấn Tối Cao Vương, Phật Phá Nghi, Phật Thiện Túc Vương, Phật Nhiên Đăng, Phật Tác Minh, Phật Minh Di Lâu, Phật Minh Luân Vương, Phật Tịnh Nhãn, Phật Bạch Cái, Phật Hương Cái, Phật Bảo Cái, Phật Chiên-đàn-quật, Phật Chiên-đàn Đức, Phật Tu-di Kiên, Phật Bảo Minh, Phật Ta-la Vương, Phật Phạm Đức, Phật Tịnh Nhãn, Phật Vô Kinh Bố, Phật Ly Bố Úy, Phật Diệu Kiên, Phật Thượng Bảo, Phật Sơn Vương, Phật Chuyển Nữ Tướng Nghiêm, Phật Vô Biên Nghiêm, Phật Vô Thượng Quang, Phật Võng Minh Tướng, Phật Nhân Vương… Đại thể, có đến vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật như thế trong khắp các thế giới đều đã sai các vị Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ từ phương trên vân tập đông đủ nơi thế giới Ta-bà, đi đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn, bày tỏ lời vấn an xong xuôi, liền lui ra an tọa một bên.

Về phương Đông nam, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Phật hoa sinh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nhất Thiết Duyên Trung Năng Hiện Phật Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Ly Ưu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Bấy giờ Bồ-tát Ly Ưu trông thấy ánh sáng tỏa chiếu khắp, cùng nghe âm thanh vang động, liền hỏi Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Phật Nhất Thiết Duyên Trung Năng Hiện Phật Tướng nói:

–Về phương Tây bắc, cách xa cõi này, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn,

hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng về tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó chính là vị Phật đã tạo ra ánh sáng và âm thanh ấy. Trong thế giới Ta-bà đó có các vị Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ các đại nguyện trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ-tát Ly Ưu nghe xong, bèn thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở cõi đó.

Đức Phật Nhất Thiết Duyên Trung Năng Hiện Phật Tướng nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý. Bồ-tát hãy mang lời ta xin vấn an thăm hỏi Đức Phật Thích-ca Văn có luôn được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt đi đứng có thuận hợp, an ổn chăng?

Bấy giờ Bồ-tát Ly Ưu cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quanh chỗ Phật ngồi ba vòng, xong xuôi, chỉ trong khoảnh khắc một niệm, liền biến khỏi cõi Phật này và hiện ra nơi thế giới Ta-bà, đi đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn, lui ra đứng một bên và thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Nhất Thiết Duyên Trung Năng Hiện Phật Tướng xin gởi lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có luôn được ít bệnh, ít phiền, khí lực luôn khang kiện chăng?

Đức Phật Thích-ca Văn hỏi:

–Đức Như Lai Nhất Thiết Duyên Trung Năng Hiện Phật Tướng ở thế giới ấy có luôn được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt luôn an ổn chăng?

Bồ-tát Ly Ưu đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Nhất Thiết Duyên Trung Năng Hiện Phật Tướng ở thế giới ấy luôn được bình yên vô sự.

Từ thế giới của Đức Phật Nhất Thiết Duyên Trung Năng Hiện Phật Tướng đến khoảng giữa này, lần lượt có các vị Phật như Phật Vô Biên Duyên Trung Hiện Phật Tướng, Phật Liên Hoa Phu Lực, Phật Võng Minh, Phật Vô Biên Minh, Phật Hoa, Phật Bảo Sa-la, Phật Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân, Phật Hoa Tụ, Phật Tăng Thiên Quang, Phật Vô Thượng Quang, Phật Bất Động Lực, Phật Vô Biên Bộ Lực, Phật Vô Biên Nguyện, Phật Vô Lượng Nguyện, Phật Vô Biên Tự Tại Lực, Phật Vô Định Nguyện, Phật Chuyển Thai, Phật Chuyển Chư Nạn, Phật Nhất Thiết Duyên Tu Hành, Phật Vô Duyên Trang Nghiêm, Phật Hư Không, Phật Hữu Đức… Đại thể, có vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật như vậy trong khắp các thế giới đều sai các

vị đại Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ từ phương Đông nam thảy cùng vân tập đông đủ nơi thế giới Ta-bà, đi đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn, bày tỏ lời vấn an thăm hỏi xong xuôi, lui ra an tọa một phía.

Bấy giờ, về phương Tây nam, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Thiện cát, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Cát Lợi, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thành Nhất Thiết Lợi thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc này Bồ-tát Thành Nhất Thiết Lợi trông thấy ánh sáng tỏa chiếu khắp, cùng nghe âm thanh lớn vang động, liền hỏi Đức Phật Cát Lợi:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Phật Cát Lợi nói:

–Này thiện nam! Về phương Đông bắc, cách xa cõi này, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng kinh tạng Bồ-tát, nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó chính là Đức Phật đã tạo nên ánh sáng và âm thanh kia. Nơi thế giới Ta-bà ấy có các vị Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ các đại nguyện trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có chúng sinh được nghe danh hiệu của các vị Bồ-tát đó thì thảy đều đạt được pháp không thoái chuyển.

Bồ-tát Thành Nhất Thiết Lợi nghe xong, bèn thưa với Đức Phật Cát Lợi:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm ở cõi ấy.

Phật Cát Lợi nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý. Bồ-tát hãy mang lời ta xin vấn an thăm hỏi Đức Phật Thích-ca Văn có luôn được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt đi đứng đều thuận lợi an ổn cả chăng?

Bồ-tát Thành Nhất Thiết Lợi vâng lời Phật dạy, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi vòng quanh chỗ Phật ngồi ba vòng, xong xuôi, chỉ trong khoảnh khắc một niệm liền hốt nhiên biến khỏi cõi Phật ấy, đi đến thế giới Ta-bà, đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Cát Lợi có lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có luôn được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt, đi đứng luôn

thuận hợp, an ổn chăng?

Phật Thích-ca Văn hỏi:

–Đức Như Lai Cát Lợi có luôn được mọi an lạc chăng?

Bồ-tát Thành Nhất Thiết Lợi đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Cát Lợi ở thế giới ấy luôn được bình an vô sự.

Bấy giờ, Bồ-tát Thành Nhất Thiết Lợi nêu bày lời vấn an thăm hỏi xong, liền lui ra an tọa một phía.

Như vậy là ở phương Tây nam, từ thế giới của Đức Phật Cát Lợi trở đi, lần lượt có các vị Phật như Phật Cát Lợi Nghiêm, Phật Thi Khí, Phật Thường Tinh Tấn, Phật Thiện Trụ, Phật Vô Biên Nghiêm, Phật Vô Tướng Nghiêm, Phật Phổ Nghiêm, Phật Tác Đăng, Phật Tác Minh, Phật Nhất Tạng, Phật Nhất Tụ, Phật Vô Biên Tượng, Phật Vô Biên Tinh Tấn, Phật Võng Quang, Phật Đại Thần Thông, Phật Minh Luân, Phật Quán Trí, Phật Bất Hư Xưng, Phật Hoại Chư Bố Úy, Phật Vô Biên Đức Vương Minh, Phật Ly Bố Úy, Phật Hoại Chư Oán Tặc, Phật Quá Chư Ma Giới, Phật Vô Lượng Hoa, Phật Trì Vô Lượng Đức, Phật Vô Lượng Âm Thanh, Phật Quang Tụ, Phật Minh Đức, Phật Ly Nhị Biên, Phật Vô Lượng Giác Hoa Quang, Phật Vô Lượng Thanh, Phật Minh Di Lâu, Phật Ta-la Vương, Phật Bạch Diện, Phật Diệu Nhãn, Phật Thượng Đức, Phật Bảo Hoa, Phật Bảo Sinh, Phật Nguyệt Hoa, Phật Nhất Thiết Chúng Sinh Nghiêm, Phật Chuyển Nhất Thiết Sinh Tử, Phật Vô Biên Biện Tài, Phật Vô Kinh Bố, Phật Duyên Nhất Thiết Biện Tài… Đại thể, có đến vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật như thế ở khắp các thế giới đều sai các vị đại Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ từ phương Tây nam vân tập đông đủ nơi thế giới Ta-bà, cùng đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn, bày tỏ lời vấn an thăm hỏi, xong xuôi, lui ra an tọa một phía.

Bấy giờ, về phương Tây bắc, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Chiên-đàn hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phổ Hương Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phổ Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc này, Bồ-tát Phổ Minh trông thấy ánh hào quang tỏa chiếu, cùng nghe âm thanh lớn vang động khắp, liền hỏi Đức Phật Phổ Hương Quang:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Đức Phật Phổ Hương Quang nói:

–Này thiện nam! Về phương Đông nam, cách xa cõi này, trải qua vô

lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng kinh tạng Bồ-tát, nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó chính là Đức Phật đã tạo nên ánh sáng và âm thanh kia. Nơi thế giới của Đức Phật ấy có các vị Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ các đại nguyện trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ-tát Phổ Minh nghe xong bèn thưa với Đức Phật Phổ Hương Quang:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm bất khả tư nghị ở cõi ấy.

Đức Phật Phổ Hương Quang đáp:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý. Bồ-tát hãy mang lời ta xin vấn an thăm hỏi Đức Phật Thích-ca Văn có luôn được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt đi đứng luôn được thuận lợi, an ổn cả chăng?

Bấy giờ Bồ-tát Phổ Minh cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh chỗ Phật ngồi ba vòng, xong xuôi, chỉ trong khoảnh khắc một niệm, hốt nhiên biến khỏi cõi Phật ấy, đi đến thế giới Ta-bà, đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật Phổ Hương Quang xin có lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có luôn được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt luôn an khang chăng?

Phật Thích-ca Văn hỏi:

–Đức Phật Phổ Hương Quang khí lực luôn được khang kiện cả chăng?

Bồ-tát Phổ Minh thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật Phổ Hương Quang ở nơi quốc độ ấy luôn được an ổn vô sự.

Bấy giờ Bồ-tát Phổ Minh cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, nêu bày lời vấn an xong, bèn lui ra an tọa một bên.

Như vậy là ở phương Tây bắc, từ thế giới Đức Phật Phổ Hương Quang trở đi, lần lượt có các vị Phật như Phật Hương Minh, Phật Hương Di Lâu, Phật Hương Tượng, Phật Hương Tự Tại, Phật Hương Quật, Phật Minh Luân, Phật Quang Vương, Phật Liên Hoa Sinh Vương, Phật Pháp Tự Tại, Phật Vô Biên Pháp Tự Tại, Phật Khả Lạc, Phật Ái Đức, Phật Tán Hoa,

Phật Hoa Cái Hành Liệt, Phật Hoa Quật, Phật Kim Hoa, Phật Hương Hoa, Phật Di Lâu Vương, Phật Thiện Đạo Sư, Phật Nhất Thiết Chúng Sinh Tối Thắng Nghiêm, Phật Chuyển Chư Nạn, Phật Thiện Hành Nghiêm, Phật Diệu Hoa, Phật Vô Biên Hương, Phật Phổ Phóng Quang, Phật Phổ Phóng Hương, Phật Phổ Quang, Phật Tán Hoa Sinh Đắc, Phật Bảo Võng Thủ, Phật Cực Cao Vương, Phật Phổ Chiếu Nhất Phật Độ, Phật Tú Vương, Phật Diệu Kiến, Phật An Lập Vương, Phật Hương Lưu, Phật Vô Biên Trí Tự Tại, Phật Bất Hư Nghiêm, Phật Bất Hư Kiến, Phật Vô Ngại Nhãn, Phật Bất Động, Phật Sơ Phát Ý, Phật Vô Biên Nhãn, Phật Đăng Thượng, Phật Phổ Chiếu Minh, Phật Quang Chiếu, Phật Nhất Thiết Thế Giới Nhất Thiết Chúng Sinh Bất Đoạn Biện Tài, Phật Vô Cấu Lực, Phật Vô Tích Hành… Đại thể, có đến vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật như thế trong khắp các thế giới đều sai các vị Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ từ phương Tây bắc, thảy vân tập đầy đủ nơi thế giới Ta-bà ấy, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn, nêu bày lời vấn an, thăm hỏi xong, bèn lui ra an tọa một bên.

Bấy giờ, về phương Đông bắc, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Chúng quy, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Diệt Nhất Thiết Ưu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bất Hư Xưng thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc này Bồ-tát Bất Hư Xưng trông thấy ánh hào quang tỏa chiếu khắp, cùng nghe âm thanh lớn vang động, liền hỏi Đức Phật Diệt Nhất Thiết Ưu:

–Kính bạch Thế Tôn! Ánh sáng và âm thanh ấy là do Đức Phật nào tạo ra vậy?

Phật Diệt Nhất Thiết Ưu nói:

–Này thiện nam! Về phương Tây nam, cách xa cõi này, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Văn, hiện tại đang vì các vị Bồ-tát thuyết giảng kinh tạng Bồ-tát, nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Đó chính là Đức Phật đã tạo nên ánh sáng và âm thanh kia. Nơi thế giới Ta-bà ấy có các vị Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ các đại nguyện trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ-tát Bất Hư Xưng thưa với Đức Phật Diệt Nhất Thiết Ưu:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đi đến thế giới Ta-bà ấy để ra mắt Đức Phật Thích-ca Văn, lễ bái cúng dường, cùng được gặp các vị Đại Bồ-tát đầy đủ sự trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn ở cõi ấy.

Đức Phật Diệt Nhất Thiết Ưu nói:

–Bồ-tát đã dốc lòng muốn đi đến thế giới đó, xin hãy tùy ý. Bồ-tát

hãy mang lời ta xin được vấn an thăm hỏi Đức Phật Thích-ca Văn có luôn được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt luôn thuận hợp, khí lực an ổn cả chăng?

Bấy giờ Bồ-tát Bất Hư Xưng cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh chỗ Phật ngồi ba vòng, xong xuôi, chỉ trong khoảnh khắc một niệm, hốt nhiên biến khỏi cõi Phật ấy, đi đến thế giới Ta-bà, đến thành Vương xá, tới thẳng vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn rồi lui ra đứng một bên, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật Diệt Nhất Thiết Ưu xin gởi lời vấn an thăm hỏi Đức Thế Tôn có luôn được ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt đi đứng luôn an lành cả chăng?

Phật Thích-ca Văn nói:

–Đức Phật Diệt Nhất Thiết Ưu có luôn được ít bệnh, ít phiền, khí lực khang kiện cả chăng?

Bồ-tát Bất Hư Xưng đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Phật Diệt Nhất Thiết Ưu ở thế giới ấy luôn được an lành vô sự.

Bấy giờ Bồ-tát Bất Hư Xưng cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn, bày tỏ lời vấn an, thăm hỏi xong, bèn lui ra an tọa một phía.

Về phương Đông bắc có thế giới tên là Ly nhất thiết ưu, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ly ưu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Minh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ly nhất thiết ưu trở đi, trải qua trong khoảng sáu vạn cõi có thế giới tên là Hỷ lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hỷ Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Báo Ân thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hỷ lạc đến khoảng giữa này có thế giới tên là An ẩn, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là An Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Nạn thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới An ẩn đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kim cang phú, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Sư Tử Di Lâu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kim cang phú đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hương minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Diệu Hương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thanh Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp

theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hương minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bảo tụ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Kiều Trần Nhã, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đại Tụ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bảo tụ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kiên cố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thế Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phạm Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kiên cố đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thanh liên hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Xích Liên Hoa Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoa Sinh thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thanh liên hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Bạch liên hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bạch Liên Hoa Sinh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Hữu thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Bạch liên hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đại âm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đại Âm Nhãn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Thượng Chúng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đại âm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hương tán, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thượng Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thiện Lai thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hương tán đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đức Tạng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiên-đàn hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nguyệt Xuất Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phương Đẳng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chiên-đàn hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Lưu Thập Phương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thập Phương Lưu Bố Lực Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nguyệt, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tinh Tú Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Xưng Chúng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nguyệt đến khoảng giữa này có thế giới tên là Phổ minh đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Quang Minh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Cấu Tướng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Phổ minh đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hương minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hương Di Lâu, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Tuyển Trạch thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hương minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô úy, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Ly Bố Úy, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hỷ Nguyệt thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô úy đến khoảng giữa này có thế giới tên là Thượng an, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là An Ẩn Sinh Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Định Ý thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Thượng an đến khoảng giữa này có thế giới tên là Vô biên minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Công Đức Nguyệt, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hỷ Nguyệt thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Vô biên minh đến khoảng giữa này có thế giới tên là Trang nghiêm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nhất Thiết Công Đức Nghiêm, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Diệu Uy Nghi thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Trang nghiêm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Liên hoa tán, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Hoa Sinh Cao Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Liên hoa tán đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tạp tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bất Hoại Tướng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Thắng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tạp tướng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Kiên

cố, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tôn Thủ Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Âm Thủ thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Kiên cố đến khoảng giữa này có thế giới tên là Lạc hý, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đại Uy Đức Liên Hoa Sinh Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Trí Lạc thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Lạc hý đến khoảng giữa này có thế giới tên là Lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Dị Sinh Hạnh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vô Di Hành Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Lạc đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hỷ, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Nhất Thiết Thượng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thượng thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hỷ đến khoảng giữa này có thế giới tên là Lạc đức, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hư Không Tịnh Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Di Lâu Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Lạc đức đến khoảng giữa này có thế giới tên là Hỷ lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Tướng Âm Thanh, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Quán Âm Định Nghiêm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Hỷ lạc đến khoảng giữa này có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Bảo Tối Cao Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Thậm Thâm thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Ta-bà đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng phạm, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Phạm Đức, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Phạm Tử thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng phạm đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng hương, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Ngại Hương Chúng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Đế Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng hương đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chúng hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Di Lâu Minh, hiện tại đang vì

Đại Bồ-tát Sa-già-la thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Chúng hoa đến khoảng giữa này có thế giới tên là Nhiên đăng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Đại Đăng, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Vân Quang thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Nhiên đăng đến khoảng giữa này có thế giới tên là Tác danh văn, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Hoa Thượng Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Lạc Pháp thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Tác danh văn đến khoảng giữa này có thế giới tên là Đa lạc, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tác Danh Văn, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Di Lâu Đức thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Đa lạc đến khoảng giữa này có thế giới tên là An lập, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Danh Từ, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Sư Tử Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới An lập đến khoảng giữa này có thế giới tên là Sa-la, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Sa-la Vương, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Sơn Vương thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Từ thế giới Sa-la đến khoảng giữa này có thế giới tên là Chiếu minh, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Vô Biên Quang, hiện tại đang vì Đại Bồ-tát Bất Hư Bộ Lực thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Mọi sự việc tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Như thế là có đến vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật ở khắp các thế giới đã sai các vị Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ từ phương Đông bắc, thảy cùng vân tập đông đủ nơi thế giới Ta-bà, đi đến thành Vương xá, tới thẳng khu vườn Trúc, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật Thích-ca Văn, bày tỏ lời vấn an thăm hỏi, xong xuôi thì lui ra an tọa một bên.

Lúc này, trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới chư Thiên đại uy đức, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân cùng với chúng đại Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ đều có mặt đông đủ nơi chúng hội, không còn một chỗ trống nào. Đại chúng hết sức đông đảo này, do thần lực của Phật nên thảy đều hòa hợp, thuận lợi, không có trở ngại gì.

-oOo-

KINH PHẬT THUYẾT HOA THỦ

QUYỂN 6

Phẩm 19: Các pháp Tam-muội

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhận thấy đại chúng khắp nơi đều đã vân tập đông đủ, tức thì ở nơi tòa báu nhập pháp Tam-muội Phật thủ-lăng-nghiêm. Ra khỏi pháp Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật diệu kim cang. Ra khỏi pháp Tam-muội Diệu kim cang, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật tri thập phương ngôn âm sai biệt. Ra khỏi pháp Tam-muội Tri thập phương ngôn âm sai biệt, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật vô lượng trang nghiêm. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô lượng trang nghiêm, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật sư tử nguyệt. Ra khỏi pháp Tam-muội Sư tử nguyệt, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật sư tử phấn tấn. Ra khỏi pháp Tam-muội Sư tử phấn tấn, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật vô biên duyên. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô biên duyên, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật quang vương. Ra khỏi pháp Tam-muội Phật quang vương, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật diệu đà-la-ni. Ra khỏi pháp Tam-muội Diệu đà-la-ni, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật vô tướng sinh. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô tướng sinh, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật sư tử tự tại lực. Ra khỏi pháp Tam-muội Sư tử tự tại lực, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật tịnh nguyệt. Ra khỏi pháp Tam-muội Tịnh nguyệt, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhất tướng nghiêm. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhất tướng nghiêm, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật Chúng tướng nghiêm. Ra khỏi pháp Tam-muội Chúng tướng nghiêm, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật vô biên quang. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô biên quang, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật đại hải. Ra khỏi pháp Tam-muội Đại hải, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật khởi nhất thiết pháp hải pháp tánh định. Ra khỏi pháp Tam-muội Khởi nhất thiết pháp hải pháp tánh định, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật thị vô biên nguyện duyên. Ra khỏi pháp Tam-muội Thị vô biên nguyện duyên, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật sinh nhất thiết vô biên tự tại pháp. Ra khỏi pháp Tam-muội Sinh nhất thiết vô biên tự tại pháp, Đức Thế Tôn nhập pháp

Tam-muội Phật nhất thiết pháp vô trụ xứ. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhất thiết pháp vô trụ xứ, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật vô biên quang cao hoa. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô biên quang cao hoa, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhất thiết pháp tư lượng tịnh ấn. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhất thiết pháp tư lượng tịnh ấn, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhất thiết pháp vô cấu ấn. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhất thiết pháp vô cấu ấn, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật thị vô biên Phật tự tại lực. Ra khỏi pháp Tam-muội Thị vô biên Phật tự tại lực, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhất thiết chúng sinh diệt tướng. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhất thiết chúng sinh diệt tướng, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhất thiết pháp Như Lai sở hành. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhất thiết pháp Như Lai sở hành, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật thị vô biên tự tại thần thông trang nghiêm. Ra khỏi pháp Tam-muội Thị vô biên tự tại thần thông trang nghiêm, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật tam thế vô ngại nhất thiết pháp tánh định. Ra khỏi pháp Tam-muội Tam thế vô ngại nhất thiết pháp tánh định, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhất thiết pháp trung đắc tự tại lực. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhất thiết pháp trung đắc tự tại lực, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhiếp nhất thiết pháp hải tự tại ấn. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhiếp nhất thiết pháp hải tự tại ấn, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật Kiên cố. Ra khỏi pháp Tam-muội Kiên cố, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật thiện thông đạt. Ra khỏi pháp Tam-muội Thiện thông đạt, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật vô động. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô động, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật quan kiến nhất thiết pháp. Ra khỏi pháp Tam-muội Quan kiến nhất thiết pháp, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật phổ minh. Ra khỏi pháp Tam-muội Phổ minh, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật phổ quan ấn. Ra khỏi pháp Tam-muội Phổ quan ấn, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật vô minh ám. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô minh ám, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật vô kiến. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô kiến, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhất thiết pháp vô ngại vô thủ. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhất thiết pháp vô ngại vô thủ, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật vô tận tướng. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô tận tướng, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật vô tận định. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô tận định, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật vô tận duyên. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô tận duyên, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhất bảo tướng. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô bảo tướng, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật đại trang nghiêm. Ra khỏi pháp Tam-muội Đại trang nghiêm, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-

muội Phật vô biên trang nghiêm. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô biên trang nghiêm, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật vô sân hận. Ra khỏi pháp Tam-muội Vô sân hận, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật thị nhất thiết chúng sinh thiện căn. Ra khỏi pháp Tam-muội Thị nhất thiết chúng sinh thiện căn, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhất thiết chúng sinh chủng thiện căn nhân duyên. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhất thiết chúng sinh chủng thiện căn nhân duyên, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhất thiết nhập. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhất thiết nhập, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhất thiết pháp Tịnh hành. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhất thiết pháp tịnh hành, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật bất hiện nhất thiết pháp. Ra khỏi pháp Tam-muội Bất hiện nhất thiết pháp, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật chiếu minh trang nghiêm nhất thiết Bồ-tát. Ra khỏi pháp Tam-muội Chiếu minh trang nghiêm nhất thiết Bồ-tát, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật tịnh nhất thiết thanh văn nhãn. Ra khỏi pháp Tam-muội Tịnh nhất thiết thanh văn nhãn, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhất thiết chúng sinh chủng vô ngại tịnh thiện căn. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhất thiết chúng sinh chủng vô ngại tịnh thiện căn, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật tức tam ác thú khổ não. Ra khỏi pháp Tam-muội Tức tam ác thú khổ não, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật nhất thiết Phật độ trung chúng sinh chủng thiện căn. Ra khỏi pháp Tam-muội Nhất thiết Phật độ trung chúng sinh chủng thiện căn, Đức Thế Tôn nhập pháp Tam-muội Phật bất động biến. Hiện tại Đức Thế Tôn đã an trụ trong pháp Tam-muội Bất động biến ấy.

Lúc này, chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư dùng kệ tán dương Đức Thế Tôn:

Phật trụ Bất động biến
Uy đức như Tu-di
Diệt hý luận ngoại đạo
Hào quang tỏa đại thiên.
Tâm ấy chẳng thể thấy
Nhập định Vô y chỉ
Nhập định mà không nương
Phật chẳng thể nghĩ bàn.
Vì dứt mọi lưới nghi
Xót thương nên thuyết pháp
Luôn định chốn vô ngại
Ba minh hiện ba cõi.
Bồ-tát trí đức lớn

Nay đều tụ tập đông
Phật nơi định không ngại
Mong được dứt mọi ngờ.
Phật định chẳng nương nhãn
Cũng lại chẳng không nương
Vô nhãn tướng một nẻo
Định ấy xin tán thán.
Nơi Định nếu nương nhãn
Phật ắt là dối lừa
Biết nhãn không chốn có
Nên Phật định chẳng nương.
Phật không nương sáu căn
Cũng chẳng phải không nương
Ngoại đạo chấp lẽ ấy
Mọi nẻo đời chẳng tường.

-oOo-

Phẩm 20: Cầu pháp

Bấy giờ Đức Thế Tôn thư thái, tự tại ra khỏi pháp Tam-muội Bất động biến và nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Chư Đại Bồ-tát có bốn pháp nên thực hiện để có được trí Bất thoái, đạt được tâm đại Từ bi do tuệ của pháp Tam-muội, cũng có thể đạt đến mười lực vô ngại của Phật. Lại ở nơi các pháp có được Tuệ phân biệt, có được biện tài vô ngại, biện tài không gián đoạn, biện tài hết sức nhanh nhạy, biện tài vui thích nói pháp không chán, biện tài sâu xa, sắc sảo, biện tài không ai có thể sánh được; có được các pháp Tổng trì, luôn thấy gặp chư Phật, tin thọ xuất gia, dốc tu theo chánh pháp. Nơi chốn sinh ra đời đời luôn được dồi đào về tài lợi, quyến thuộc đông đảo, dung mạo đầy đủ, thân tướng không bị khiếm khuyết, các căn: mắt, tai, mũi, lưỡi và thân luôn được nguyên vẹn sung mãn. Ngôn từ không hề thua kém, tâm trí không tăm tối, không đi theo tà đạo, chí luôn tập trung, nhớ nghĩ không bị lầm lạc, thường nhớ tới những sự việc từ xa xưa để luôn có được sự hổ thẹn cần thiết, cũng như khéo tư duy, lường tính để xa lìa mọi điều xấu ác. Trong sự chuyển biến của thân mạng, đời đời luôn giữ lấy chánh niệm, không đánh mất bản nguyện. Đó gọi là chỗ vun trồng, xây dựng vô lượng các căn lành để có được quả tốt đẹp nơi chư Phật, nhận ra vốn không có ngã và ngã sở, chỉ vì

sự an lạc của hết thảy chúng sinh, nhưng cũng không vướng vào hình tướng của chúng sinh. Tuy nhận thức rõ ràng về các pháp mà không thấy có chỗ nương tựa. Do không có chỗ nương tựa nên các loài ma cùng với tà đạo không thể hủy hoại được, tất đi tới đạo tràng, an tọa nơi đạo tràng rồi thì trụ nơi tất cả các pháp, tư duy theo pháp Tam-muội Tịnh ấn. Từ pháp Tam-muội ấy, dùng một niệm để tạo sự hòa hợp với trí tuệ, và đối với mọi sở hữu của các pháp đều có thể nhận thức, đạt được, đoạn lìa, tu chứng. Hoặc là Hữu lậu–Vô lậu, hoặc thế gian hay xuất thế gian, hoặc gần hoặc xa, hoặc thô hoặc tế, hoặc dài hoặc ngắn, hoặc ở nơi quá khứ, hiện tại, vị lai, hoặc mọi nẻo hành của tâm, hoặc mọi nẻo hành của trí, hoặc các hướng tư duy lường tính của tâm, hoặc các ngã tư duy lường tính của trí, hoặc chỗ duyên của tâm, hoặc chỗ duyên của trí, hoặc chỗ tưởng của tâm, hoặc chỗ tưởng của trí, hoặc ở nơi các số của tâm, hoặc ở tại các số của pháp hay số của chúng sinh. Hoặc giả danh có, hoặc pháp thực có; về tổng tướng, biệt tướng cùng các lối trình bày khác, nhân chỗ đó mà thuyết pháp hoặc sự việc được thuyết giảng. Lấy cái gì mà thuyết giảng? Hoặc dùng ngôn ngữ, hoặc dùng sự tướng, hoặc cấu uế, hoặc thanh tịnh. Hết thảy mọi thứ, mọi loại ngôn từ nơi thế gian, chỗ gọi là mọi tên gọi câu chữ thuộc về mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý; thuộc về đầu, lông, tóc và mọi thứ chi phần của cơ thể con người; cũng như nơi các pháp bên ngoài với hết thảy các đại hiện có như địa, thủy, hỏa, phong cùng mọi thứ, mọi loài về nơi chốn sinh hoạt với những tên gọi câu chữ khác biệt. Như tên gọi về mặt trời, mặt trăng, về ngày tháng, về Phạm thích, chư Thiên, Dạ-xoa, theo hình tướng của chúng có hay theo hình tướng đã nêu bày, tùy chỗ đã nhận biết rõ cùng chỗ tham đắm vướng mắc. Hoặc nhân, hoặc duyên, hoặc đạo, hoặc hành, hoặc buộc hoặc mở, hoặc dùng phương tiện, hoặc theo sự chuyển biến mạnh mẽ. Hoặc trí hoặc tuệ, hoặc trí theo phương tiện cùng với mọi thứ kỹ thuật ở thế gian. Hoặc tốt, hoặc xấu. Hết thảy mọi sự việc như thế đều an trụ nơi tất cả các pháp để tư duy về pháp Tam-muội Tịnh ấn, dùng một niệm để tạo được sự tương ứng với Tuệ, thông đạt rốt ráo, trọn vẹn, từ đấy dứt trừ sạch tất cả mọi "tập" của phiền não.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Những gì là bốn pháp nên thực hiện? Nếu có vị Đại Bồ-tát kiến lập Đại thừa, vì lợi ích sâu xa của nhiều chúng sinh nên phát sự trang nghiêm lớn lao, thì phải suy nghĩ như thế này: "Tất cả chúng sinh do tham dục, sân hận, ngu si dấy khởi mạnh mẽ, hoàn toàn không tạo điều thiện, chết bị đọa vào nẻo ác, ít kẻ có thể cứu được. Ta nay sẽ vì những chúng sinh ấy tập hợp mọi thứ thuốc của bậc đại trí dùng để cứu chữa cho họ, khiến họ ra khỏi nẻo sinh tử trong ba cõi. Sẽ vì chúng

sinh mà làm một vị thầy tự nguyện giáo hóa, dẫn dắt khiến họ đạt được sự thông tỏ về tính chất bất hoại nơi tướng của các pháp.” Đó gọi là sự bất hoại của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng là đạt được sự bất hoại của nẻo Niết-bàn cao tột. Các vị Bồ-tát ấy, lúc phát khởi tâm kia, vì cầu pháp mà khởi lên sự trang nghiêm lớn lao.

Thế nào gọi là pháp? Đó là mọi cái có khả năng hỗ trợ cho đạo Vô thượng Bồ-đề, tập hợp được các pháp của Phật. Đó là kinh chứa những sự chỉ dẫn cho hàng Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi, đem lại sự hoan hỷ cho họ. Bồ-tát theo đấy mà thọ trì, đọc tụng, tu tập và tùy theo mọi chúng sinh có căn trí lợi hay độn để vì họ mà diễn giảng, chỉ dẫn. Bồ-tát vào lúc dốc tâm cầu pháp như vậy, cho đến khi đạt được một bài kệ bốn câu với nghĩa lý hết mực thâm diệu cùng phương tiện cần yếu từ lời Phật thuyết giảng, hoặc thọ, hoặc trì, đọc tụng, biên chép, thậm chí có thể vì một người mà vẫn diễn thuyết. Trước, nên tạo nguyện này: nhằm khiến cho người ấy thuận theo nghĩa đó, từ đấy mà khiến cho hết thảy chúng sinh cũng đều được thông tỏ. Bồ-tát dùng nhân duyên thuyết pháp ấy thì sẽ đạt được điều tối thượng, tức ở chỗ được Phật chấp thuận, được các bậc trí khen ngợi.

Bốn phép bàn rộng là như vậy. Những gì là bốn?

1. Đối với Phật pháp phải có được niệm không gián đoạn cùng niệm quyết định, dứt khoát.

2. Thân có thể gắng gổ nhận làm vật dùng cho chánh pháp.

3. Vì chư Phật, luôn thuận hợp trong việc nêu bày, giáo hóa chánh pháp.

4. Có thể đạt được các pháp Đà-la-ni, mọi chuyển biến của thân mạng đời đời đều sinh nơi pháp Phật, các nẻo sinh không bị rơi vào tà kiến, ở nơi các pháp Phật luôn vui thích với việc xuất gia tu tập, lìa chán năm thứ dục lạc. Đó là bốn pháp.

Bồ-tát dùng bốn pháp ấy làm nhân duyên cho các căn lành, sẽ đạt được mười pháp.

Những gì gọi là mười? Đối với các pháp có thể đoạn trừ mọi nghi hoặc, biết được mọi vui thích nơi tâm của các chúng sinh, có thể đạt đến sự giải thoát vô ngại của chư Phật. Chính do sự giải thoát ấy mà nơi mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân tướng của Phật đều phát ra trăm ngàn vạn ức vô số ánh hào quang, mỗi mỗi ánh hào quang ấy đã tỏa chiếu khắp trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ cõi. Nơi mỗi mỗi ánh hào quang đó đều có trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ số đóa hoa sen quý giá, vi diệu. Trên mỗi mỗi đóa hoa sen đều có một vị Phật an tọa, và mỗi mỗi vị Phật an tọa đó đều cùng thuyết một

loại chánh pháp, tất có thể độ thoát cho trăm ngàn vạn ức vô số chúng sinh, đạt được tính chất bất hoại của các pháp. Như Lai do từ diệu lực của sự giải thoát ấy, nên nơi mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân tướng, chỗ hiện rõ ánh hào quang đó đều phát ra trăm ngàn vạn ức ngọn lửa sáng rực như núi Tu-di. Cũng từ chỗ hiện rõ ánh hào quang kia đã phát ra hằng hà sa số các dòng nước lớn. Do từ diệu lực của sự giải thoát vô ngại nên Phật có thể đem cả tam thiên đại thiên thế giới đặt vào trong một lỗ chân lông và bỏ sang một phương khác, trải qua vô lượng hằng sa quốc độ mà các chúng sinh ở đấy không hề bị quấy hại, cũng không hề có ý tưởng về sự đi lại của mình.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Do từ diệu lực của sự giải thoát vô ngại ấy, nên Phật có thể thông tỏ mọi thứ ngôn từ sai biệt của tất cả chúng sinh trong mười phương, cũng hiểu biết một cách trọn vẹn về nối tiếp không gián đoạn nơi tâm niệm trong trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp của tất cả chúng sinh trong mười phương, cũng dứt trừ mọi mối nghi hoặc của chúng sinh nơi các chốn không có Phật pháp trong vô lượng a-tăng-kỳ thế giới. Lại cũng chính từ diệu lực của sự giải thoát không còn chút nghi hoặc ấy nên Phật có thể thông tỏ về sự điều phục tính chất bùng phát cùng thứ lớp hiện hành của tâm chúng sinh, biết rõ về hình tướng sai biệt của tất cả các pháp, cũng có sự thấu đạt dứt khoát, trọn vẹn về các pháp đều là không, mà trong ấy không có ngã và đối tượng của ngã, lìa bỏ hết thảy mọi hình tướng hữu vi. Vì sao? Vì Như Lai đã quán xét, nhận biết về các pháp hữu vi đều hàm chứa các lỗi lầm, xa lìa mọi công đức, không một pháp nào có thể giữ lấy. Do từ sự thông tỏ như thế nên đã đạt được pháp ấy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Lai, do từ diệu lực của sự giải thoát ấy mà lại có được bốn pháp.

Những gì gọi là bốn?

1. Dứt trừ sạch mọi phiền não cùng tập khí của chúng.

2. Lúc Phật đi trên đường, nếu chúng sinh nào khởi lên sự tiếp xúc với những bước chân đã đi qua ấy thì sẽ cảm nhận sự an vui trong bảy ngày.

3. Lúc Như Lai xoay thân về phía bên phải thì từ nơi chiều sâu của đất đến tám vạn bốn ngàn do-tuần nghe như tiếng bánh xe quay ngược lại.

4. Luôn có được sự an định từ lúc mới bắt đầu không hề thoái lui hay mất mát.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Hãy nên ghi nhớ lấy lời quan trọng này: Bồ-tát cầu pháp phải nên dốc hết sự thâu nhiếp của mình đối với tất cả các pháp Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ ý nghĩa trên, nên nói bài kệ:

Nếu người cầu trí Phật
Cùng tâm đại Từ bi
Đạt trí tuệ giải thoát
Nên phải cung kính pháp.
Muốn được thần thông lớn
Chấn động cõi đại thiên
Rõ tâm mọi chúng sinh
Nên phải cung kính pháp.
Như muốn dùng một niệm
Biết khắp hết thảy tâm
Tâm ấy không hình sắc
Như ảo, chẳng bền chắc.
Do vì cung kính pháp
Luôn được mọi phước báo
Cũng chứng đắc vô lượng
Các pháp của chư Phật
Do vì cung kính pháp
Luôn được niệm không mất
Nơi mỗi mỗi chốn sinh
Chánh niệm luôn tăng trưởng.
Do vì cung kính pháp
Chẳng hề mất sắc diệu
Nơi sinh thường đoan chánh
Thân tướng đều đầy đủ.
Nên được gặp chư Phật
Gặp Phật, tâm tin vui
Do tâm được thanh tịnh
Nên phải cúng dường Phật.
Đời đời nơi chốn sinh
Tín lực luôn tăng trưởng
Lìa năm dục nhơ, ác
Thường vui hạnh xuất gia.
Do có được tín lực
An trụ trong giới tịnh
Chỉ muốn cầu thiền định
Không vì giới, tự cao
Luôn vui đạt mọi thiền
Mà không chấp vào pháp

Nhằm cầu chân trí tuệ
Nên dứt trừ các lậu
Luôn vui theo trí tuệ
Mà không vướng tướng tuệ
Chỉ dùng vô tướng tuệ
Muốn cầu các pháp Phật
Được các pháp tuệ tỏ
Phật khen pháp Tổng trì
Gắng sức làm pháp khí
Thần thông Phật hộ trì
Người ấy được Phật độ
Đạt bốn trí vô ngại
Biện tài không chốn lường
Lợi chúng nên thuyết pháp
Ba thời giữ gìn pháp
Sơ, trung cùng sau rốt
Luôn vì chỗ Phật khen
Đem lợi lớn muôn loài
Làm chốn giúp chư Thiên
Long, thần đều cung kính
Được chư Phật hộ niệm
Danh vang khắp mười phương
Được bao người xưng tụng
Ham thích mọi nẻo thiện
Trọn chẳng vui phi pháp
Thường tu tập Phật đạo
Pháp sáng luôn tỏa chiếu
Dứt sạch mọi hồ nghi.
Tánh trí tuệ được tịnh
Diệt ưu não chúng sinh
An trụ nơi đường chính
Trọn chẳng theo tà thuyết
Trọn hành pháp tối thắng
Đó là đạo Vô thượng.
Người ấy không dựa tâm
Cũng chẳng phải không dựa
Rõ tâm pháp như ảo
Nên không chốn nương tựa.

Đem tâm không dựa ấy
Luôn tu hành Phật đạo
Trải qua khắp nơi chốn
Mà tâm không tham vướng
Thích du hóa các phương
Vượt bao nẻo ràng buộc
Không tham cầu danh lợi
Xa lìa mọi thân, tình
Chẳng còn chút tỳ vết
Tâm tịnh như hư không.
Ai thấy Bồ-tát ấy
Mà không sinh cung kính?
Do vậy, nghe pháp này
Phải nên nhất tâm học
Do được pháp Phật ấy
Đem lợi lớn muôn loài
Ở nơi pháp diệu đó
Không còn chốn trở ngại
Ta nêu đạo chánh ấy
Chỉ kẻ trí cầu học.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu vị Đại Bồ-tát dốc lòng cầu pháp thì phải học hỏi để có được sự đa văn cùng phương tiện của sự đa văn.

Thế nào gọi là đa văn? Là phương tiện đa văn?

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Người đa văn tức là luôn dựa theo sự nghe nhiều biết rộng của người khác. Còn phương tiện đa văn ấy tức là có thể tự mình tư duy, lường tính, chuyên tâm chánh niệm. Dựa theo sự nghe nhiều biết rộng của người khác ấy, tức là thuận theo đạo pháp từ ngôn ngữ thuyết giảng của chư Phật gồm trong các thứ kinh: Tu-đa-la, Kỳ-dạ, Xà-già-la-na, Già-đà, Ưu-đà-na, A-ba-đà-na, Y-đề-vị-đa-già, Xà-đa-già, Quảng kinh, Vị tằng hữu kinh, Ưu-bà-đề-xá. Đấy chính là dựa theo sự nghe nhiều biết rộng nơi người khác với ngôn thuyết thuận hợp đạo pháp.

Còn thế nào gọi là tư duy chuyên tâm chánh niệm? Đối với pháp phương tiện, phải khéo nhận rõ năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới, mười hai nhân duyên đều từ duyên sinh. Là trắng, là đen, là tốt, là xấu, phân biệt chọn lựa để thấy chúng đều gồm trong hình tướng, vị trí, bản tánh của các pháp. Thông đạt được như thế thì đó gọi là chánh niệm. Vì sao? Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì Như Lai theo phương tiện diễn nói về năm ấm mà

chẳng phải năm ấm. Nói về mười hai nhập cùng mười tám giới mà chẳng phải là giới, nhập. Nói về mười hai nhân duyên mà chẳng phải là nhân duyên. Nói các pháp từ duyên sinh mà hình tướng là vô định. Chỉ vì nhằm hóa độ chúng sinh mà nêu giảng như vậy. Do đó mà các vị phải nên nương nơi nghĩa, chớ nên nương ở lời. Hàng phàm phu không trí mới bám theo ngôn thuyết, còn kẻ trí thì theo nghĩa.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là ngôn thuyết? Đối với mọi sở hữu về ngôn âm, văn tự sai biệt, mình giữ lấy hình tướng của chúng, suy cứu, tìm cầu để cho rằng có thể nhận thức, lãnh hội, trông thấy, đoạn trừ, tu chứng, có hình tướng, theo tâm và các pháp của tâm, nơi chốn có thể nghi hoặc, có thử có bỉ, phân biệt nêu bày các pháp như vậy đều gọi là ngôn thuyết.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là theo nghĩa? Dùng ngôn thuyết để diễn đạt, chỉ rõ, đó là nghĩa. Nếu phân biệt đối với nghĩa tức là ngôn thuyết. Vì vậy, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Phải biết nghĩa ấy là chẳng có thể ngôn thuyết. Dựa theo ý nghĩa ấy để lãnh hội những điều đã nói trong các kinh. Như Lai không cùng với thế gian tranh biện, chỉ thế gian cùng Như Lai tranh biện.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Chỉ có Như Lai có thể dùng phương tiện để nói về ấm, giới, các nhập, mười hai nhân duyên, các pháp từ duyên sinh. Ngoài ra, không ai có thể nói như thế.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các pháp được Phật thuyết giảng và tuyển chọn đều không có tranh tụng. Thế nào gọi là pháp? Làm thế nào tuyển chọn? Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Mắt tức là pháp, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tức là pháp. Vì sao? Vì mắt ấy ở trong quá khứ, vị lai hãy còn là không, huống chi là trong hiện tại. Vì sao? Vì tánh của mắt tự nó là như vậy. Do đó mà gọi là pháp. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý ở trong quá khứ, vị lai hãy còn là không, huống chi là hiện tại. Vì sao? Vì tánh của ý tự nó là như thế, cho nên gọi là pháp. Còn thế nào là tuyển chọn? Như sự tuyển chọn của mắt. Mắt từ duyên sinh là không, tướng không cố định. Nếu có tướng cố định thì mắt ứng hợp để biết được mắt. Nếu mắt biết được mắt tức là có hai thứ mắt. Như thế thì cũng ứng hợp với việc có người nhìn thấy từ bên trong. Có như vậy là không đúng. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như thế. Tuyển chọn như vậy là Pháp nhãn. Nắm vững đối với ý nghĩa ấy là chánh kiến của bậc Đại sĩ. Phải nên quan sát mắt là sự giả hợp của tên, chữ. Mắt cùng với các pháp của mắt, trong ba sự việc ấy cái nào là thật? Nên có nhận thức thế này: ba sự việc ấy đều là không, chỉ có ngôn thuyết và không một sự việc nào là chân

thật cả. Vì sao? Vì mọi cái có của ngôn thuyết đều là nơi chốn của thức, đối tượng của thức là các pháp đều là thế gian. Nếu các pháp thế gian thì chẳng phải là xuất thế gian. Đã chẳng phải xuất thế gian thì đó là ý nghĩa của ngoại đạo, mà đã là nghĩa của ngoại đạo thì không phải do Phật nói. Vì sao? Vì mọi ngôn thuyết của Phật đều là xuất thế gian, mà các pháp xuất thế gian thì không ngôn thuyết. Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt! *(Là chỗ cắt đứt của mọi đường ngôn ngữ, là chốn dừng diệt của mọi nẻo tâm hành)*. Do đó mà gọi là Như Lai. Tuy lại dùng ngôn thuyết mà không vướng chấp. Cũng không phân biệt, quyết định về hình tướng của mắt. Theo nghiệp thiện, bất thiện là do nhân duyên sinh. Vì sao? Vì mắt là một pháp của hữu. Từ mười hai duyên phát sinh ra ba Hữu.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Do đâu mà gọi là một phần của Hữu? Tự nhớ nghĩ về ngã, sẽ được mắt như vậy với đủ thứ đủ loại phân biệt tốt đẹp vui thích về quả của mắt dùng để nhận lấy các trần. Mắt tham đắm cho đấy là mắt mình, là sở hữu của ngã. Do vậy nên gọi là một phần của Hữu.

Lại nữa, từ suy diệt cho đến được hưng phấn trở lại hết thảy mọi thứ khổ não là do chấp ngã và mọi sở hữu của ngã. Từ đó rơi vào lối nhận thức chấp ở hai nẻo, do đó nên gọi là một phần của Hữu.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như vật bằng đồng, khi đánh lên thì có âm thanh. Thế thì Tôn giả cho rằng âm thanh ấy là từ bên ngoài đến hay có từ bên trong?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Âm thanh ấy là do các nhân duyên hợp lại mà có, chẳng phải ở ngoài, chẳng phải ở trong.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như thế là Tôn giả đã thấu đạt về pháp các duyên ấy chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chưa được!

Đức Phật nói:

–Âm thanh ấy bản chất của nó là không thực có, chỉ do các duyên giả hợp, lừa dối nhĩ căn. Hàng phàm phu như thế là đối với mắt vốn là không ấy mà sinh tâm tham đắm, vướng chấp. Trong mắt và hình tướng của mắt rốt cuộc là không thể đạt được. Đó gọi là tuyển chọn để có sự nhận thức là không mắt cũng như không có hình tướng của mắt. Tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng đều như vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhằm làm sáng tỏ thâm nghĩa ấy nên nói bài

kệ:

Tuy nói mắt vô thường
Mắt tức không chốn có
Nếu mắt không chốn có
Ai là kẻ vô thường?
Tuy nói tai vô thường
Tai tức không chốn có
Nếu tai không chốn có
Ai là kẻ vô thường?
Tuy nói mũi vô thường
Mũi tức không chốn có
Nếu mũi không chốn có
Ai là kẻ vô thường?
Tuy nói lưỡi vô thường
Lưỡi tức không thực có
Nếu lưỡi không thực có
Ai là kẻ vô thường?
Tuy nói thân vô thường
Thân tức không thực có
Nếu thân không thực có
Ai là kẻ vô thường?
Tuy nói ý vô thường
Ý tức không thực có
Nếu ý không thực có
Ai là kẻ vô thường?
Theo mười hai nhập ấy
Nên có mười hai tên
Nếu theo mười hai tên
Ắt có mười hai nhập.
Từ địa, thủy, hỏa, phong
Hòa hợp nên gọi người
Phàm phu theo tên chữ
Như chó đuổi ngói, đá
Nếu người chẳng theo tên
Cũng chẳng phân biệt ngã
Rõ ngã chỉ giả danh
Người ấy được tịch diệt
Trong tịch diệt không pháp

Đâu gọi kẻ tịch diệt?
Thuyết như thế, không thuyết
Không thuyết tức tịch diệt
Trong pháp ấy không đến
Cũng không có kẻ đến
Nếu thông đạt điều đó
Ắt rõ tướng tịch diệt
Như diệt chốn tâm hành
Dứt mọi nẻo ngôn ngữ
Không ngã, không chúng sinh
Đó chính là tịch diệt.
Chẳng phân biệt có–không
Phân biệt ấy cũng không
Nếu tâm tưởng Niết-bàn
Tâm ấy cũng chẳng có.
Nơi pháp chẳng thấy xa
Cũng lại chẳng thấy gần
Người được Tuệ nhãn ấy
Tự thông nghĩa tịch diệt.
Nếu người nghe pháp đó
Nên quan sát chính xác
Sẽ dứt mọi nghi hoặc
Sạch hết bao mê tối.
Không nghi, cũng chẳng ngờ
Khéo tịch tĩnh, dứt sợ
Quyết định trụ tướng thật
Nơi pháp không chốn ngại.
Bồ-tát Ma-ha-tát
Tự dứt trừ lưới nghi
Do thương xót muôn loài
Vì dứt nghi trong pháp.
Đem bàn lẽ thượng diệu
Nêu rõ tướng thật pháp
Nhằm dứt mọi hý luận
Các vị chớ sinh ngờ
Ngôn thuyết đều tranh tụng
Nhân đó đọa nẻo ác
Nếu người tham đắm ấy

Chẳng gắng diễn chánh pháp
Như vậy tên theo nghĩa
Ắt dứt hết lo buồn
Tiếp cận đạo Vô thượng
Phải nên hành nghĩa ấy.

Lại nữa, Tôn giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát đối với bốn sự việc phải siêng năng tinh tấn. Thế nào gọi là bốn sự việc? Do vì xuất gia nên phải dốc siêng năng tinh tấn. Ở nơi chốn xa lìa nên phải dốc siêng năng tinh tấn. Đối với những điều Phật chỉ dạy phải nên dốc siêng năng tinh tấn. Nhận thấy bao nỗi khổ của chúng sinh nên phải dốc siêng năng tinh tấn. Vì muốn mau đạt đến quả vị Vô thượng Bồ-đề, phải nên suy niệm như vầy: Ta vào lúc nào sẽ có được trí tuệ lớn lao, diệt hết mọi nỗi khổ của chúng sinh mà vì họ thuyết pháp.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ta sẽ vì Tôn giả mà nói về việc các vị Bồ-tát phải siêng năng tinh tấn mới có thể mau thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Tôn giả nên lắng nghe!

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Về thời quá khứ xa xưa, trải qua vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có Đức Phật hiệu là An Vương, thọ mạng bảy vạn năm, vì chúng Thanh văn mà có ba hội lớn thuyết pháp. Hội đầu tiên có đến hai mươi ức người chứng đắc quả A-la-hán. Hội lớn thứ nhì có bốn mươi ức người đắc quả A-la-hán. Hội lớn thứ ba có tới sáu mươi ức người cũng đắc quả A-la-hán. Thời này, cõi Diêm-phù-đề hết mực rộng lớn, đến chín vạn do-tuần; bên trong có tám vạn bốn ngàn thành lớn, mỗi mỗi thành đều dài mười hai do-tuần, rộng bảy do-tuần, tất cả đều do bảy châu báu là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, xà cừ, mã não hợp thành. Thành ấy là nơi thanh tịnh trang nghiêm bậc nhất. Nhân dân đông đúc, nhà cửa sầm uất, đời sống sung túc, vui thích, an ổn. Bảy lớp thành ấy đều có bảy lớp hào sâu bao bọc cũng đều do bảy thứ châu báu hợp thành. Nơi mỗi lớp hào sâu kia đều có dòng nước chảy vòng quanh, các thứ hoa sen với đủ màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng bày ra kín khắp cả trên mặt nước. Những loài chim le, chim nhạn, uyên ương, hồng hộc, khổng tước, loài thú lạ như Tinh tinh… đùa giỡn trong ấy. Trên mỗi bờ của các hào sâu đều có bảy lớp hàng cây do bảy thứ châu báu hợp thành. Thân cây là vàng, cành lớn là bạc, mã não làm nhánh, lưu ly làm lá, pha lê làm hoa, xa cừ làm quả, xích chân châu làm rễ. Thân cây là bạc, cành lớn là vàng, pha lê làm nhánh, lưu ly làm lá, xa cừ làm hoa, san hô làm cành lớn, xa cừ làm nhánh, mã não làm lá, bạc làm hoa, vàng làm quả, pha lê làm rễ. Thân cây là xa cừ, mã

não làm cành lớn, san hô làm nhánh, bạc làm lá, vàng làm hoa, pha lê làm quả, lưu ly làm rễ. Thân cây là mã não, san hô làm cánh lớn, bạc làm nhánh, vàng làm lá, pha lê làm hoa, lưu ly làm quả, xa cừ làm rễ. Thân cây là san hô, vàng làm cành lớn, bạc làm nhánh, pha lê làm lá, lưu ly làm hoa, xa cừ làm quả, mã não làm rễ.

Các thành ấy mỗi cái đều có tám vạn vườn cây, dài rộng đều bằng nhau, mỗi chiều là hai mươi do-tuần với bảy lớp tường vách bao quanh đều làm bằng bảy thứ châu báu. Ở trong mỗi vườn cây ấy đều có bảy lớp lầu gác, với các hàng lan can tất cả đều do bảy thứ châu báu hợp thành, lại có những lớp lưới làm bằng bảy thứ châu báu giăng phủ bên trên. Bảy lớp hào sâu quý giá ấy cũng đủ vẻ trang nghiêm như thành. Trong các vườn cây kia trồng đủ loại cây như cây Chiên-đàn, cây trầm thủy, vô số các thứ cây hương Ca-la-na, các cây âm nhạc. Cũng có đủ thứ đủ loại cây ra hoa, cây đơm quả, các cây dùng làm vật dụng, các cây dùng vào việc ăn uống. Trong ấy cũng có các thứ cây làm bằng vàng, bạc và các thứ châu báu khác như lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não, san hô, với vô số hoa như hoa A-đề-mục-đa, hoa Chiêm-bặc, hoa Bà-lê-sư, hoa Đà-nậu-già-lê, hoa Văn-đà-la, hoa Hòa-lợi, hoa Cù-đa-la-lợi, hoa Man-đà-la, hoa Ngũ sắc, hoa Nguyệt thượng, đại thể có vô số các thứ hoa như vậy trong các vườn cây. Nơi mỗi vườn cây còn có bảy trăm ao nước lớn, dài rộng mỗi bề là năm dặm, trong đó đầy ắp nước đủ tám thứ công đức. Mỗi ao nước đều dùng bảy thứ châu báu để tạo nên vẻ trang nghiêm, đáy ao rải toàn là cát bằng vàng. Bên trên ao là bốn cái thang báu và nhiều lớp võng báu giăng phủ khắp, còn trên mặt nước ao thì đủ loại hoa sen với các màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng phô bày la liệt.

Vị vua cai trị xứ Diêm-phù-đề thời ấy tên là Kiện Đức. Ở khắp tám vạn bốn ngàn thành lớn ấy đều có xây dựng cung điện. Nơi mỗi mỗi cung điện đó đều có tám vạn bốn ngàn thể nữ dùng làm kẻ quyến thuộc. Ở trong các thành có một tòa thành lớn, thành ấy rộng lớn bốn mươi do-tuần, dài tám chục do-tuần, là nơi vua Kiện Đức ngự triều làm việc. Thành đó đều dùng bảy thứ châu báu thù thắng để trang nghiêm cũng như trên. Nhân dân đông đúc với cuộc sống no đủ, an lạc. Trong tòa thành lớn nơi nhà vua ngự, có một tòa vương cung vuông vức mỗi bề mười do-tuần, cũng do bảy thứ báu tạo nên. Tòa vương cung ấy có các điện, đền, đủ loại lầu, quán. Bên trong có một điện lớn tên là Pháp điện, với lối kiến trúc đẹp đẽ, đoan nghiêm, chẳng khác gì cung điện Thù thắng của Đế Thích. Tòa vương cung còn có một vườn cây đẹp tên là Thiện pháp, với đủ thứ đủ loại cây như cây đơm hoa, cây tỏa hương, các thứ cây âm nhạc, các loại cây Anh lạc cùng vô số các thứ cây dùng vào việc ăn uống, y phục. Lại còn có các cây do bảy

thứ châu báu tạo thành, tăng thêm sự trang nghiêm cho khu vườn. Nói chung, tòa vương cung đó mọi cảnh, mọi vẻ, mọi việc đều chỉnh tề, nghiêm trang, rộng lớn nổi bật. Lại có một đài cao lớn cũng dùng bảy thứ châu báu tô điểm vẻ trang nghiêm với nhiều thứ màn trướng đơn kép giăng che khắp bên trong.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vị phu nhân thứ nhất của vua Kiện Đức ấy hạ sinh được một Thái tử, do từ xưa đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, nên thái tử thân tướng đoan chánh, tươi đẹp hơn hết, mọi người đều yêu mến, quý kính. Thái tử ấy cũng gồm đủ các tướng nghiêm, phước đức và được nhà vua giao cho thành lớn để ngự ở đấy. Ngày thái tử chào đời, trong thành này có bốn mươi ức bé gái cùng được sinh ra một lúc, nhà vua liền truyền lệnh cho đám trẻ gái kia được chọn làm quyến thuộc của Thái tử. Vua cùng phu nhân tập hợp các vị đại thần chọn đặt tên cho Thái tử là Diệu Đức. Lúc Thái tử sinh ra, chư Thiên đều hoan hỷ, thể hiện bằng việc hòa tấu các thứ kỹ nhạc, tuôn xuống vô vàn hoa Mạn-đà-la và cùng nói lớn lên rằng: "Thái tử Diệu Đức nay đã sinh ra đời! Nay sinh ra nơi thế gian nên mang tên là Diệu Đức."

Thời gian này Thái tử Diệu Đức dần dần khôn lớn, thường cùng đám thể nữ quyến thuộc vây quanh, đến dạo chơi nơi vườn cây, cỡi thuyền Chiên-đàn, tự vui thích với năm thứ dục lạc. Bấy giờ ở trong nước ao, Thái tử trông thấy Đức Phật với thân tướng đoan chánh bậc nhất, trong lành hơn cả ánh lửa vàng rực, sáng tỏa vượt hơn mặt trời, mặt trăng, như điểm tụ của ánh vàng ròng, như ngọn lửa tỏa lên từ ngọn núi vàng, như cây cột báu trang nghiêm. Đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Từ thân tướng Phật phát ra trăm ngàn vạn ức ánh hào quang. Đức Phật đang ngồi với chúng đệ tử vây quanh và vì họ mà thuyết pháp.

Thái tử trông thấy thân tướng Đức Phật như vậy liền suy nghĩ rằng: "Người ấy hình tướng uy nghi, đoan chánh vượt trội hơn hết. Ta nay vì sao mà không có được thân tướng như thế?" Ngay lúc Thái tử phát tâm thì thân tướng Phật không còn hiện ra nữa. Do không còn thấy nữa nên Thái tử sinh tâm lo buồn, bèn chẳng cùng chung vui với đám thể nữ nữa. Lại chẳng gần nữ sắc. Thái tử rời thuyền và đi lên lầu bảy báu, ngồi kiết già an tọa, tâm tự suy nghĩ rằng: "Đến lúc nào ta sẽ có được thân tướng như Đức Phật?"

Lúc này, đám thể nữ muốn đi đến chỗ Thái tử để cùng vui đùa. Thái tử từ xa trông thấy sinh tâm lìa chán, liền đóng cửa lại, không đi lên phía trước và suy nghĩ: "Những chúng sinh ấy do tham dục dấy khởi mạnh nên phải chịu nhiều buồn khổ lo lắng. Ta nguyện muốn đạt được trí tuệ lớn lao

của bậc có thân tướng tối thắng kia. Như ta cùng với sự tham dục não bệnh của chúng sinh ấy là đồng nhau hay có sự khác biệt? Ta là người hành động, còn sự việc kia không phải là người hành động! Những chúng sinh đó do sân giận bừng phát nên phải chịu nhiều buồn khổ. Ta nguyện muốn đạt được trí tuệ lớn lao của bậc có thân tướng tối diệu. Ta như cùng với sự sân giận não bệnh của chúng sinh kia là đồng nhau hay có sự khác biệt? Ta là người hành động, còn sự việc kia không phải là kẻ hành động! Phải tự chế ngự, ở nơi chúng sinh không dấy sân giận phiền não. Những chúng sinh ấy là do ngu si quá đỗi đầy dẫy nên phải chịu nhiều buồn khổ. Ta nguyện muốn có được trí tuệ lớn lao của bậc có thân tướng thù diệu tối thượng ấy. Ta như cùng với sự ngu si não bệnh của chúng sinh kia là đồng nhau hay có sự khác biệt? Ta là kẻ hành động, còn sự việc kia không phải là kẻ hành động! Những chúng sinh ấy do sự trói buộc của keo kiệt, ganh ghét mà phải chịu bao nỗi buồn khổ. Ta như đồng với sự keo kiệt, ganh ghét ấy của chúng sinh hay có sự khác biệt? Ta sẽ tiêu diệt mọi tham dục, sân giận, si mê, ở nơi chúng sinh dấy tâm đại Từ bi nhằm cầu chánh đạo. Đem đạo pháp chân chánh ấy để lìa bỏ hết thảy mọi tham dục, sân giận, ngu si, keo kiệt, ganh ghét cùng tâm bất thiện.” Do đã phát sinh tâm chán lìa như thế nên thái tử liền tâm đắc với sự an lạc của đạo pháp, không còn tham quyến dục lạc, luôn ngồi một mình để tư duy, lìa mọi sự ồn ào, bối rối.

Bấy giờ, vua Kiện Đức cùng với phu nhân đều được nghe nói là Thái tử không còn ham thích chuyện vui chơi, lại chán lìa cảnh dục lạc, thấy đám thể nữ như bị ngăn cấm không khiến vào hầu, bèn nghĩ rằng: “Có người nào đã quấy nhiễu Thái tử chăng, mà Thái tử không còn ham thích năm thứ dục lạc, còn tỏ ra chán ghét nữ sắc? Chúng ta phải cùng đi đến để hỏi cho rõ lẽ!” Nghĩ như vậy rồi, vua cha cùng phu nhân đi tới chỗ Thái tử, nói bài kệ hỏi:

Tòa Pháp điện thanh tịnh
Đám thể nữ đông đủ
Vườn cây đẹp trang nghiêm
Sao con lại chẳng vui?
Trong thành lớn như vậy
Pháp điện cao rộng tột
Khắp thiên hạ cùng thấy
Sao con lại chẳng vui?
Kẻ nào là chẳng ưng
Đã quấy nhiễu tâm con
Con nay riêng sầu muộn

Như kẻ buôn mất báu
Ta là cha mẹ con
Con nên bày tỏ thật
Kẻ nào nay nên trị
Ta được mọi tự tại.

Thái tử dùng kệ đáp lại:

Không ai là chẳng ưng
Sao lại muốn vọng ngôn
Chớ đem ác cho người
Chỉ nên sửa tâm mình
Con vui chơi trên nước
Thấy Phật thân tướng tốt
Như vàng cõi Diêm-phù
Ánh sáng tỏa mười phương
Ngọc sáng cùng nhật, nguyệt
Đèn đuốc và tinh tú
Đối hào quang Phật, mờ
Con thấy tướng như vậy
Tức thì nguyện mong được
Trí tuệ, thân tướng ấy
Sẽ vượt già, bệnh, chết
Chúng sinh bao khổ não
Được thân tướng, trí tuệ
Thế lực chẳng nghĩ bàn
Sẽ lợi khắp muôn loài
Khiến ra khỏi sinh tử.
Con bèn dứt dục lạc
Thể nữ cùng quyến thuộc
Nay xuất gia hành đạo
Theo học sẽ làm Phật
Xuất gia, mặc áo giáp
Quyết tu tập pháp lành
Cha mẹ nên xuất gia
Cùng tu theo đạo ấy
Nên tu hành chánh pháp
Nơi năm dục chẳng an
Ái dục hại pháp lành
Dục buộc, chính tù ngục

Không ai có thể dứt
Chỉ con riêng xa lìa
Do việc xa lìa ấy
Sẽ được trí tuệ Phật
Trong pháp Phật xuất gia
Nếu tạo nên chướng ngại
Người ấy ắt chẳng lợi
Con thương xót nên nói
Nước giàu, con ích gì!
Phú quý đều vô thường
Nếu nay chẳng lìa bỏ
Lâu nữa cũng phân ly
Đem nhân xuất gia ấy
Làm sinh các pháp lành.
Qua lại trong sinh tử
Đời đời nhận mọi khổ
Lần lượt sinh như vậy
Chẳng thể quyết định được
Nơi pháp không chánh quán
Chỉ tham đắm giả danh
Chớ đem con gây tội
Cùng nơi pháp xuất gia
Con lìa nạn từ lâu
Đều là lúc không nạn
Được đầy đủ thân người
Nên phải tin pháp lành
Được gặp Phật An Vương
Nay nên cùng xuất gia.

Thái tử Diệu Đức nói bài kệ xong, tức thì đi thẳng đến chỗ Đức Phật An Vương, đầu mặt đảnh lễ ngang chân Phật, rồi chắp tay hướng về Đức Phật, đọc bài kệ:

Con sinh trong lưới ma
Các hạnh tà tăng trưởng
Nay muốn dứt phá chúng
Xin Phật cho xuất gia
Cha con trói buộc chặt
Cũng tự biết sợ buộc
Vui ấy chẳng thật bền

Chính là gốc mọi khổ.
Nay muốn cởi mọi trói
Dứt phá các lưới ma
Nơi pháp Phật xuất gia
Thành Phật, Lưỡng Túc Tôn
Các dục con đã sợ
Ái dục rốt chẳng an
Dục là pháp mê, sợ
Nên lìa, hành Phật đạo.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bấy giờ, Phật An Vương liền chấp thuận cho Thái tử Diệu Đức xuất gia thọ giới. Thế là có tới tám vạn bốn ngàn người cùng với quyến thuộc và đám thể nữ đều xin được xuất gia theo Thái tử. Lại có đến trăm ức hàng Thiện tri thức cũng xin được xuất gia theo. Nhà vua nghe tin Thái tử xuất gia học đạo, liền ra lệnh cho bốn thứ binh cùng theo các đại thần, đi đến chỗ Đức Phật An Vương, đầu mặt cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, xong lui ra đứng một bên, chắp tay hướng về Phật và đọc bài kệ:

Xuất gia dứt phiền não
Tịch diệt, an, bất động
Là gốc mọi an lạc
Nguyện nương Phật xuất gia
Lìa nước, của, vợ con
Cùng châu báu, quyến thuộc
Nhận các dục không chán
Pháp ấy thường nhơ xấu
Nếu thọ năm dục diệu
Nẻo hành hạng phàm, tiểu
Tu tập pháp Phật khen
Diệt hết thảy mọi khổ
Lìa sở hữu nước, thành
Cúng dường Phật, chúng Tăng
Mong Phật cho xuất gia
Thành Phật, Phổ Kiến Tôn
Vì lợi lớn muôn loài
Độ hết thảy khổ não
Nhằm khiến lìa các nạn
Lìa nạn, đạt tịch diệt.
Thời Phật hoan hỷ khen:

"-Lành thay! Phát tâm lớn
Nên kính Phật trí diệu
Thiện lai! Thuận xuất gia."
Vua được Phật chấp nhập
Tâm sinh đại hoan hỷ
Tất thành Lưỡng Túc Tôn
Do được Phật an ủi
Giờ vua lìa xuất gia
Cùng bốn thứ quân binh
Đều phát tâm Bồ-đề
Sẽ thành đạo Vô thượng
Số lượng xuất gia ấy
Đều đạt Vô sinh nhẫn
Nơi chốn ấy mạng chung
Thảy được sinh cõi trời
Được gặp bậc danh tiếng
Hai mươi ức chư Phật
Ở mọi chốn Phật đó
Đều xuất gia hành đạo
Thảy đều luôn tinh tấn
Đạt trí Vô sở úy
Đem lợi lớn cho đời
Khiến thoát vô lượng khổ
Nơi được gặp chư Phật
Đều thọ trì chánh pháp
Nhằm truyền bá khắp chốn
Mà chẳng tiếc thân mạng.
Được quả lớn như thế
Trí tuệ diệu tối thượng
Chứng pháp chẳng nghĩ bàn
Ai chẳng cầu Phật đạo?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả cho rằng vị vua Kiện Đức thời ấy là một người nào khác chăng? Nhà vua đó chính là ta, còn Thái tử Diệu Đức là Đại Bồ-tát Kiên Ý đấy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như thế là Đại Bồ-tát từ chỗ có được pháp an lạc, nhận thấy mọi chúng sinh bị bao thứ phiền não khổ đau bức bách,

nên dấy tâm đại Từ bi giáo hóa họ, khiến họ an trụ nơi nhân duyên các pháp lành, dần dần đạt được sự giải thoát.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Chư Đại Bồ-tát do ham thích pháp thâm diệu mà dốc lòng cầu pháp thâm diệu ấy, lại cũng vì chúng sinh mà thuyết giảng pháp thâm diệu đó. Thế nào gọi là pháp thâm diệu? Đó là chỗ có thể thực hiện của những kẻ tinh tấn. Những kẻ tinh tấn ấy tức là các vị Đại Bồ-tát, là những người dốc cầu đạo Vô thượng không hề thoái chuyển. Những người đó đều có thể thấu đạt sâu xa các pháp. Làm thế nào để thấu đạt sâu xa? Như tìm hiểu về hình tướng của mắt, liền biết đấy chỉ là giả danh, chẳng phải là thấu đạt sâu xa hình tướng các pháp. Đó gọi là chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải là ngã và ngã sở, chẳng phải cấu uế, chẳng phải thanh tịnh, không sinh không diệt. Vì sao? Vì tính của chúng luôn là như vậy. Như thế thì tánh của các pháp là không tạo tác, chẳng phải tạo tác. Đó gọi là sự thông đạt về pháp thâm diệu của mắt. Tìm hiểu về hình tướng của tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng liền biết đấy chỉ là giả danh, chẳng phải là thấu đạt sâu xa hình tướng các pháp. Gọi là chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải ngã và sở, chẳng phải cấu uế, chẳng phải thanh tịnh, chẳng sinh chẳng diệt. Vì sao? Vì tánh của chúng là như vậy. Như thế thì tánh của các pháp là không tạo tác, chẳng phải tạo tác. Đấy chính là sự thông đạt về pháp thâm diệu của ý.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Người gọi là thấu đạt một cách sâu xa tức là thông tỏ về tướng thật của các pháp. Nhưng nếu thủ chấp các pháp không thì đấy lại là vọng chấp. Nếu nắm được tính chất vô tướng thì đấy mới chính là tướng. Cũng như nắm bắt được tính chất vô nguyện thì đó cũng chính là nguyện.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Chân tánh của các pháp xưa nay không tăng không giảm. Đó mới đích thực là thấu đạt các pháp một cách sâu xa. Do vậy mà gọi các vị Đại Bồ-tát là những con người tinh tấn.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Do từ ý nghĩa nào mà gọi là Bồ-tát? Đấy là ý nghĩa có thể xét kỹ để thông tỏ về pháp "không chúng sinh", vì vậy mà được gọi là Bồ-tát. Lại nữa, nẻo hành hóa của người ấy là lấy trí tuệ làm đầu, nên được gọi là Bồ-tát. Lại khiến cho chúng sinh biết được mọi nẻo vận hành của các pháp đều là không thực có, vì thế mà được gọi là Bồ-tát.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ý nghĩa "không chốn có" chính là ý nghĩa Bồ-tát. Không chốn hiển bày chỉ rõ, đó là ý nghĩa Bồ-tát. Vì thế, ý nghĩa Bồ-tát mang tính chất "không hai", "không so sánh."

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Không vượt qua cũng không bị

chìm, đó chính là Bồ-tát.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Không chính là Bồ-đề. Thế nào gọi là không? Hết thảy các pháp đều là không, nên gọi là Không.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu ở nơi các pháp cho đến việc quyết định là có đối với các hình tướng nhỏ nhặt nhất của chúng, tức là chấp tướng, chấp tướng ngã, nhân, chúng sinh, chấp tướng của các pháp. Trong pháp không ấy, không có các tướng kia, do đó nên gọi là không, không tức là Bồ-đề. Do từ ý nghĩa ấy mà tất cả các pháp đều được gọi là Bồ-đề.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả phải nên thuận theo những điều Như Lai chỉ giáo để hành hóa, chớ có sai trái. Vì sao? Vì sự giác ngộ của chư Phật thật hết sức thâm diệu, không gì hơn. Hết thảy hàng phàm phu đều không thể đạt được.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Không chỉ là hàng phàm phu, mà đối với tất cả các bậc Thanh văn, Bích-chi-phật và con người, không thể thấy, không thể xem, cũng chẳng có thể thông đạt được. Sự giác ngộ của chư Phật chính là có được tri kiến rốt ráo về Vô sinh Trí quán. Do thấu đạt pháp nào mà được gọi là Tận trí? Đó là không pháp nào có thể thấu đạt tận cùng. Các pháp đều lìa sự tận cùng, để từ đấy hội nhập trọn vẹn sự tận cùng. Vì vậy mà gọi là tận trí. Nhưng không thể biết nơi niệm, trong niệm, chốn ấy đã diệt tận hay chốn ấy chưa diệt tận. Do vậy mà cho rằng: hàng Thanh văn, Bích-chi-phật và con người không có thể thông đạt sự giác ngộ của chư Phật.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Trí Vô sinh ấy là đối với các pháp hoàn toàn không có sự dấy khởi, dù là chút ít, có thể nhận thức như thế nên gọi là "Vô sinh trí." Nhưng cũng không thể biết nơi niệm, trong niệm, chốn ấy vô sinh cùng chưa là vô sinh. Hết thảy hàng Thanh văn, Bích-chi-phật và người đều không có trí như thế. Do đó mà trí của Phật được gọi là không gì hơn, không gì và không ai sánh kịp.

Lại nữa, trí ấy luôn vượt mọi tà chánh nên gọi là bình đẳng. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tuệ của Như Lai ấy là chánh giác từ sự suy cứu tận cùng, dứt sạch hết mọi lầm lạc, do vậy mà gọi là Phật tuệ. Trí tuệ của Phật ấy trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp tìm cầu tu tập mới đạt được. Vì thế nên gọi là Giác.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Do đâu mà Như Lai được gọi là Bậc Giác Ngộ? Tất cả chúng sinh đều say sưa trong giấc ngủ dài của sinh tử, hoặc đi qua, hoặc chìm đắm, đều không thể thông tỏ. Chỉ có hàng Bồ-tát là riêng mình có được sự giác ngộ nên gọi là kẻ giác ngộ.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Có sự hiểu biết đúng đắn về pháp nên gọi là kẻ giác ngộ. Làm sao để có được sự hiểu biết đúng đắn? Đó là nhận thức về tất cả các pháp là chẳng phải pháp, cũng chẳng phải là phi pháp, chẳng phải cấu, chẳng phải tịnh, cũng chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai, thuận theo tướng ấy nên gọi là kẻ giác ngộ. Cũng nhận thức là không pháp, dù sinh dù diệt, dù đến dù đi, nên gọi là kẻ giác ngộ.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ý nghĩa của sự giác ngộ ấy là vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn, cũng như khó đạt được giới mốc. Ví như biển rộng, nước ở biển ấy chỉ một vị và không tăng không giảm. Biển ấy thảy nhận lấy nước từ các dòng sông đổ về mà không đầy nhẫy lên, dần dà, lần lượt chuyển biến một cách sâu sa thâm diệu bậc nhất.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Biển lớn Như Lai cũng lại như vậy: không, vô sinh diệt, một vị giải thoát. Lần lượt thuyết pháp gọi là dần dà chuyển biến một cách sâu xa. Đạt được Nhất thiết trí nên gọi là sự thâm diệu bậc nhất, tức sự thông đạt rốt ráo tận cùng của đạo Vô thượng Bồ-đề. Trong hết thảy các pháp không còn có sự lầm lạc nên gọi là không tăng giảm. Mọi sự vấn nạn đều không thể đạt tới cùng tận nên gọi là nạn giảm. Có khả năng tập hợp tất cả mọi công đức tốt đẹp nên gọi là nhận lấy các dòng chảy đổ về.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu ta nói cho hết về ý nghĩa Như Lai ấy thì ai có thể kham nhận nổi? Như Long vương Sa-già-la muốn đổ xuống một cơn mưa lớn thì chỉ nên trút xuống biển rộng, ngoài ra không nơi nào có thể nhận lấy nổi. Như Lai cũng thế, nếu khai mở, diễn bày tận cùng trí tuệ của Phật ấy thì hết thảy chúng sinh cho đến hàng Thanh văn cùng Bích-chi-phật đều không thể kham nhận được. Chỉ có hàng Bồ-tát phát tâm Đại thừa, mong đạt được thần lực như Phật thì mới có thể thọ trì.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ở đời có bốn sự việc gọi là hết sức khó đạt được. Những gì là bốn?

1. Được thân người là khó!

2. Được sinh ở vùng giữa nước là khó!

3. Tin được Phật pháp là khó!

4. Đã tin và hiểu, lại có thể hỏi về chỗ thích hợp là điều thậm khó!

Bốn sự việc khó ấy các vị đều đã đạt được. Nay sẽ hỏi Phật về chỗ nghi trong các pháp. Ta nay thuận cho Tôn giả điều ấy. Về hết thảy thế gian, chư Thiên, người… cứ theo ý mình mà nêu lên chỗ cần hỏi. Như Lai còn chẳng bao lâu sẽ nhập Niết-bàn, lúc này nên nghe theo để sau khỏi hối tiếc.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất liền rời chỗ ngồi đứng dậy, vắt một vạt y, để trần vai bên phải, đầu gối bên phải chạm sát đất, chắp tay cung kính hướng về Phật và thưa rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn nêu bày chỗ mình hỏi, mong được chấp thuận.

Đức Phật nói:

–Ta đã thuận rồi đấy, cứ theo ý mà hỏi, ta sẽ vì các vị, theo chỗ hỏi mà trả lời.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay sẽ vì nẻo đường đi lên Bồ-tát mà xin được hỏi Đức Như Lai.

Tức thì đọc bài kệ:

An trụ công đức tột
Tu đạo tịnh cao quý
Vui hạnh nhẫn nhu hòa
Nên hỏi hành như thế
Bồ-tát làm sao bày?
Hiện bày tâm hoan hỷ
Làm sao phát tâm thiện?
Đem lợi lớn muôn loài
Làm sao trì giới tịnh?
Tâm nhẫn nhục, nhu hòa
Làm sao hành tinh tấn?
Chẳng thoái, chẳng dừng nghỉ
Thấy chúng sinh khổ não
Làm sao thêm lòng thương
Tâm vui đạo Bồ-đề
Mong được Thế Tôn dạy?
Làm sao vô lượng kiếp
Đạo Bồ-đề trang nghiêm
Tâm trọn không thoái chuyển
Mà sinh hoan hỷ lớn?
Làm sao hành thiền định
Cùng tu tập trí tuệ
Làm sao hợp cầu pháp
Thành được bậc Đa văn?
Những pháp gì nên nghe

Những pháp nào nên dạy
Để phát tâm Bồ-đề
Con nay hỏi việc ấy?
Làm sao cầu chánh pháp
Nơi pháp đạt an vui
Làm sao lìa các dục
Lìa xong nên xuất gia?
Làm sao lúc xuất gia
Có được tâm hoan hỷ
Làm sao đã xuất gia
Công đức càng vòi vọi?
Làm sao tâm hồi hướng
Phát khởi lực phương tiện
Làm sao nơi đời đời
Thường chẳng mất chánh niệm?
Làm sao ở trong thai
Luôn tập tâm Bồ-đề
Cũng được thấy chư Phật
Mà không bị ngăn ngại?
Làm sao dứt tham dục
Tâm từ, dứt sân hận?
Làm sao diệt ngu si
Tâm luôn không lầm lạc?
Làm sao sinh vương gia
Cũng sửa trị việc nước
Mà lìa được mọi nạn
Luôn được sinh chốn thiện?
Làm sao sửa việc đời
Mà tâm luôn vui vẻ
Cũng cảm chư Như Lai
Luôn được thấy chư Phật?
Làm sao đủ thân sắc
Thường đoan nghiêm bậc nhất
Cũng đầy đủ quyến thuộc
Đều phát tâm Bồ-đề?
Làm sao nơi chốn sinh
Luôn chán lìa cảnh nhà
Thường vui thích xuất gia

Tâm dứt mọi tham đắm?
Làm sao đã xuất gia
Nên thọ trì Bồ-đề
Sau khi Phật diệt độ
Quyết giữ gìn chánh pháp?
Làm sao nơi đời loạn
Mà được tâm không loạn
Thấy chúng sinh phiền, loạn
Đem an ủi, vỗ về
Làm sao nghe mà trì
Vào pháp Đà-la-ni
Dùng biện tài vô ngại
Diễn thuyết pháp vô thượng?
Làm sao biết chúng sinh
Vô số tâm sai biệt?
Làm sao nơi pháp lành
Mà tự mình điều phục?
Vì các vị Bồ-tát
Con hỏi Nhị Túc Tôn
Nẻo hành của Bồ-tát
Mong được thuyết giảng rõ?
Nếu người vì Phật pháp
Mà phát tâm Bồ-đề
Người ấy nghe Phật nói
Ắt sinh hoan hỷ lớn
Phật nơi hết thảy pháp
Trí tuệ không ngăn ngại
Con đem trí có hạn
Mà hỏi nơi Thế Tôn
Con tuy có chỗ hỏi
Chẳng thể thông đạt hết
Cả chỗ chẳng thể hỏi
Mong Phật chỉ dạy đủ?

-oOo-

Phẩm 21: Ca ngợi công đức

Bấy giờ Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Lành thay! Lành thay! Tôn giả đã có thể hỏi Phật về việc các vị Đại Bồ-tát thực hiện Phật đạo, an trụ nơi các công đức thanh tịnh, vui với pháp nhẫn như hòa… đại thể là các việc như thế. Công đức của Tôn giả thật không thể hạn lượng! Vì sao? Vì các vị Đại Bồ-tát có thể làm được những việc khó. Ví như có người muốn đem cõi tam thiên đại thiên thế giới với mọi chúng sinh hiện có dời đi đặt ở một chỗ khác. Thế thì công việc ấy khó chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết sức khó!

Đức Phật nói:

–Đem so sánh với việc khó mà Bồ-tát làm được thì việc kia, trong trăm phần hãy còn chưa được lấy một. Trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn phần, thậm chí dùng thí dụ cũng không thể diễn tả hết được.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đặt trường hợp cả tam thiên đại thiên thế giới này với mọi chúng hiện có, như vào thời "Kiếp thiêu" thì toàn cõi ấy chỉ là một đống lửa lớn. Nếu có người có thể dùng một làn hơi thổi tắt đi, rồi dùng một hơi khác để xây dựng trở lại, như nào là các núi lớn Thiết vi, Tu-di cùng biển rộng đầy nước, tất cả các quốc độ với bao thứ cung điện, đền, quán, vườn cây, làng xóm, thành ấp đều trở lại như cũ. Thế thì theo ý của Tôn giả, việc làm của người ấy có nên cho là khó không?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết sức khó!

Đức Phật nói:

–Nếu đem so sánh với việc khó mà Bồ-tát làm được thì việc khó kia, trong trăm phần hãy còn chưa được một trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn phần, thậm chí dùng thí dụ cũng không thể diễn đạt hết được.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như có người muốn dùng những móng chân mình phá tan cả cõi tam thiên đại thiên thế giới. Thế thì người ấy được gọi là đã bộc lộ sức mạnh lớn lao chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Sức mạnh ấy thật hết sức lớn!

Đức Phật nói:

–Nếu đem so sánh với chỗ Bồ-tát thể hiện sức mạnh lớn lao của mình

thì sức mạnh kia, ở trong trăm phần hãy còn chưa được một. Sức mạnh lớn lao của Bồ-tát là trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn phần, thậm chí dùng thí dụ cũng không thể diễn đạt hết được.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như cõi tam thiên đại thiên thế giới với mọi đại địa hiện có đều ở trên mặt nước, nước thì ở nơi gió. Nếu có một người từ chỗ tận cùng của gió nâng cao thế giới ấy lên đem đặt trên đầu, còn vai thì vác mang, mặc cho mỗi mòng cắn đốt mà vẫn nâng cao lên tới cõi Phạm thiên, không hề bị rơi xuống. Thế thì theo ý của Tôn giả, người ấy có khéo léo, thành thạo trong việc làm khó khăn chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Người ấy đúng là khéo léo, thành thạo, đã mang cả cõi tam thiên đại thiên thế giới này, mặc cho muỗi mòng cắn đốt, nâng cao lên tới cõi Phạm thiên mà không hề bị rơi, việc đó là hết sức khó khăn!

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Lai nay sẽ nói rõ với Tôn giả lời chân thật này: Nếu đem so sánh với đại lực phương tiện của Bồ-tát thì sức mạnh kia, ở trong trăm phần hãy còn chưa được lấy một phần. Đại lực phương tiện của Bồ-tát là trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn phần, ngay cả dùng thí dụ cũng không thể diễn đạt hết được. Vì sao? Vì chư Đại Bồ-tát đã thành tựu vô lượng sự tinh tấn nơi thân tâm, phát nguyện lớn, thực hiện các phương tiện to tác, dấy khởi đại trí tuệ để tạo nên sức mạnh bậc nhất. Mong đạt được tinh thần vô úy lớn lao, cùng sự nhận thức giác ngộ, sáng suốt, mong có được tâm đại Từ, đại Bi cùng sự hành hóa chân thực. Tượng vương hồi quán, Sư tử phấn tấn, Vô kiến đảnh tướng, mong đạt được các pháp lớn của chư Phật như vậy. Cũng mong có được những uy nghi tối thắng không thể sánh, là hàng đầu của các hạnh Bồ-tát. Các công đức cùng sự như hòa cũng đều không thể sánh. Những phương tiện tu tập các pháp Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ cũng thể hiện sự tối thắng. Thông đạt mọi hình tướng của các pháp. Thần lực tự tại không gì sánh của Như Lai, thị hiện nơi Tam luân, chư Bồ-tát cũng mong đạt đến. Khéo tỏ hết thảy mọi nẻo nơi thân tâm của chúng sinh cùng các chốn diễn biến của tâm ấy. Nguyện thấu tỏ tính chất giả danh nơi tất cả mọi loài. Nguyện đem lại cho hết thảy chúng sinh sự giải thoát và giải thoát về tri kiến, sự chỉ quán, sự tu tập hành đạo cùng mọi nẻo chứng đắc quả vị. Nguyện biết được chỗ lãnh hội của chúng sinh về các chân lý chắc thực. Nguyện được thông tỏ về sự sai biệt nơi vô số âm thanh ngôn ngữ của tất cả chúng sinh trong mười phương. Nguyện thấu được về sự tham đắm sâu cạn của chúng sinh cùng

việc lìa bỏ sự tham đắm ấy. Nguyện ở trong các pháp đạt được trí tuệ vô thọ. Nguyện thông tỏ các pháp Không và có trí tuệ thấu đạt các nẻo nghiệp báo.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả nên giữ lấy lời quan trọng này: Chư Đại Bồ-tát đối với mọi sở cầu, sở nguyện về công đức, trí tuệ, đều theo nguyện mà hành hóa và theo sự hành hóa ấy mà chứng đắc đạo quả. Trong các sự việc đó đều không thể thí dụ, cũng không nói về nhân duyên. Công đức trang nghiêm, đại nguyện như thế, chỉ có Phật mới có thể thông tỏ. Những ai gần gũi Phật cũng có thể đạt được sự hiểu biết ấy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các vị Thanh văn như Tôn giả, theo sự tin tưởng mà có thể hội nhập. Còn các vị Bồ-tát thì dùng sự tin tưởng để nhận thức lý giải. Tôn giả đã có thể vì công đức lớn lao ấy mà hỏi Phật về các sự việc kia. Ta nay sẽ vì Tôn giả mà nêu bày một phần nhỏ thôi. Vì sao? Vì chỗ hỏi của Tôn giả là về sự việc của chư Bồ-tát, không thể trong một ngày, một tháng, một năm, hay trăm năm, ngàn năm, trăm ngàn vạn năm, cho đến một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn vạn kiếp mà có thể nói hết được.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nên biết rằng sự việc ấy phải đến vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp mới có thể trình bày hết.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Lai thông tỏ về các vị Bồ-tát, từ việc xa xưa mới bắt đầu phát tâm, cho tới việc thấp nhất như quả báo công đức trong một niệm, mà trong trăm ngàn vạn kiếp nói cũng không thể hết, huống chi lại trong một ngày, một tháng, một năm, cho đến trăm năm, há có thể nói hết được về mọi quả báo công đức của sự tập hợp các tâm sao! Vì sao? Vì lúc các vị Đại Bồ-tát mong đạt được trí tuệ lớn lao thì đã có thể dấy lên vô lượng nhân duyên công đức.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nẻo hành hóa của các vị Bồ-tát là vô tận, vì nhằm khiến cho tất cả chúng sinh đều được an trụ nơi pháp vô sinh.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Chốn hành hóa của các vị Bồ-tát là khó nhận biết, vì dốc cầu các pháp thâm diệu. Con đường hành hóa của chư Bồ-tát là hết mực thâm sâu, vì đối với tất cả các pháp đều không có sự nương tựa, bám víu. Phạm vi hoằng hóa của các vị Bồ-tát là vô biên, không gì có thể so sánh, là vì nhằm đạt đến trí tuệ của Phật vốn vô biên không gì hơn được. Lãnh vực hành hóa của các vị Bồ-tát cũng là vô tận, vượt mọi giới hạn, là vì đã thực hiện những nơi chốn như thế, bố thí bao nhiêu nơi chốn và biết lúc dừng lại, xem vật ấy có thể bố thí hay chẳng thể bố thí, xem người ấy có thể giao phó hay không thể giao phó. Bồ-tát thực hiện sự bố thí là lìa bỏ hết thảy mọi vật cho chúng sinh. Bồ-tát giữ giới cũng không có

giới hạn. Theo số lượng ngày, tháng, năm cho đến trọn đời, hay cả nơi vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, luôn vì tất cả chúng sinh trong mười phương cùng Phật đạo mà tu hành giới định. Đó là nẻo tạo tác và hành hóa của Bồ-tát.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Sự nghiệp hành hóa của các vị Đại Bồ-tát đến một thời thì dừng lại, đó là lúc an tọa nơi đạo tràng, trụ nơi tất cả các pháp, tư duy trong pháp Tam-muội Tịnh-ấn, dùng một niệm để tương hợp với trí tuệ suy cứu tận cùng, nhằm thông đạt hết thảy các pháp.

-oOo-

Phẩm 22: Chứng nghiệm tâm Bồ-tát

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nên dùng ba sự việc để nghiệm chứng tâm của Bồ-tát. Những gì là ba sự việc?

Thứ nhất, là có thể lìa bỏ tất cả mọi sở hữu mà không mong báo đáp. Nên biết, đó đích thực là tâm của Bồ-tát.

Thứ hai, là cầu pháp mà không hề có sự tham tiếc. Thà chịu mất thân mạng chứ không bỏ pháp. Đấy chính đích thực là tâm của Bồ-tát.

Thứ ba, là không trái nghịch với các pháp thâm diệu, dùng sự tin tưởng để lý giải diệu lực nơi sự giác ngộ của Phật, không sinh nghi hoặc. Đó cũng chính đúng là tâm của Bồ-tát.

Cũng dùng ba tâm ấy để chứng nghiệm các vị Bồ-tát.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Cũng có ba sự việc để chứng nghiệm tâm Bồ-tát. Những gì là ba sự việc? Là luôn siêng năng tinh tấn cầu pháp không biết mệt mỏi. Pháp ấy tức là những tạng kinh Bồ-tát Đại thừa. Do có được kinh đó mà tự mình làm tăng trưởng các căn lành cho chúng sinh. Luôn theo pháp sư cung kính cúng dường, cho dẫu phải trải qua hàng ngàn năm mới có thể được nghe dạy về căn lành tương ứng với bài kệ bốn câu. Đã được nghe thì luôn thuận theo, không được trái nghịch, không thể mất đi hay bị thoái chuyển. Phải nên gần gũi bên mình Pháp sư, tăng thêm lòng cung kính, thường tự trách về lỗi của mình: "Ta do từ đời trước tạo nơi tội lỗi, làm ngăn trở chánh pháp nên không được nghe pháp, chứ không phải lỗi của Pháp sư. Nay sẽ dốc gần gũi, cung kính đối với pháp sư, khiến cho mọi nghiệp tạo tội lỗi ngăn trở đạo pháp của ta thảy đều bị tiêu diệt." Đó cũng chính là đích thực là tâm của Bồ-tát. Vì thế mà phải biết rằng, Đại Bồ-tát từ thâm tâm cầu chánh pháp là luôn theo đuổi, thân cận pháp sư, nhờ

đó mới có thể thành tựu được tất cả các pháp Phật.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Về thời quá khứ xa xưa, trải qua vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, kiếp ấy tên là Diệu trí, bấy giờ có Đức Phật hiệu là Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Đăng, thọ mạng là nửa kiếp. Chúng hội Thanh văn số lượng như hằng sa. Trong mỗi mỗi hội thuyết pháp đều có hằng hà sa số người chứng đắc đủ ba Minh cùng quả vị đại A-la-hán giải thoát. Chúng hội Bồ-tát số lượng cũng như Thanh văn, trong mỗi mỗi hội thuyết pháp ấy đều có hằng sa Bồ-tát chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, an trụ nơi địa Bất thoái. Số người mới bắt đầu phát tâm đông đảo không thể kể hết. Đức Phật Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Đăng sắp nhập Niết-bàn vô dư. Lúc này, ở trong trăm ức cõi Diêm-phù-đề, nơi mỗi mỗi cõi ấy đều có đặt để một vị đại Pháp sư đều nhằm tăng thêm thần lực. Sau khi Đức Phật diệt độ, chánh pháp trụ thế tám trăm ngàn vạn ức na-do-tha năm. Bấy giờ ở trong cõi Diêm-phù-đề này, chốn đặt để kia có vị Pháp sư tên là Thanh Minh, vì Đức Như Lai trước đây mà làm tăng thần lực, theo chánh pháp mà trụ nơi thế gian để giữ gìn thành trì đạo pháp, tu tập hạnh Bồ-tát, chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, an trụ nơi địa Bất thoái. Đức Phật diệt độ được tám vạn ức năm, Pháp sư Thanh Minh đi du hóa khắp các quốc độ. Từ thôn ấp này đến thôn ấp khác, ở mỗi nơi mỗi xứ ấy, pháp sư đều diễn nói về sự tập hợp các pháp Phật trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp của Đức Phật Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Đăng.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bấy giờ, nơi biên cảnh cõi Diêm-phù-đề có một thành tên là Kiên lao, ở trong thành ấy có một vị Cư sĩ tên là Kiên Chúng, tuổi còn trẻ, khỏe mạnh, làm chủ cai quản các thành, khởi tâm suy nghĩ: "Ta sẽ làm thế nào để có được trí tuệ lớn lao, đem trí tuệ ấy để khiến cho chúng sinh tu tập các pháp, lìa bỏ nẻo tạo tác thế tục." Suy nghĩ như vậy rồi, tức thì có một vị trời hiện ra, nói lớn rằng: "Này vị Cư sĩ nên biết! Là có Đức Phật xuất hiện ở thế gian hiệu là Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Đăng, hiện nay Đức Phật đã diệt độ."

Cư sĩ Kiên Chúng được nghe nói đến tên hiệu Đức Phật liền sinh tâm hoan hỷ, nhưng biết là Phật đã diệt độ nên hết mực buồn rầu. Vị trời ấy bèn hỏi: "Cư sĩ do đâu mà trước thì hoan hỷ, sau lại buồn rầu?" Cư sĩ đáp: "Tôi được nghe ngài nói có Đức Phật xuất hiện ở đời nên sinh tâm hoan hỷ. Nhưng lại nghe là Đức Phật đã diệt độ, do cảm thấy bị mất một lợi lạc lớn lao nên mới buồn khổ, khóc lóc."

Vị trời kia lại nói rằng: "Cư sĩ chớ nên ưu sầu, Đức Phật Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Đăng lúc sắp diệt độ, đã đem diệu lực thần thông

gia hộ cho một vị pháp sư tên là Thanh Minh. Pháp tạng của Phật đều được thọ trì, tức là Đức Phật ấy đã biết được người có khả năng nhận lãnh và giữ gìn Pháp tạng.” Vị Cư sĩ hỏi: “Pháp sư Thanh Minh hiện nay đang ở chốn nào?” Vị trời nọ đáp: “Pháp sư Thanh Minh hiện ở nơi thành Gia-tỳ-la, về phương Đông cõi này, trải qua ba trăm sáu mươi do-tuần.”

Cư sĩ Kiên Chúng nghe vị trời ấy nói như vậy, tức thì vào sáng sớm hôm sau, mang theo tám mươi ức vàng, một ngàn xâu chuỗi anh lạc, quý giá, cùng với nhiều người quyến thuộc tìm đến thành kia. Đến nơi rồi thì lo tìm kiếm chỗ ở của Pháp sư. Gặp Pháp sư, Cư sĩ liền cung kính rập đầu đảnh lễ ngang chân Pháp sư, rồi lui ra đứng một bên. Pháp sư Thanh Minh đang thuyết về pháp hết mực thanh tịnh thâm diệu nhằm dứt trừ mọi mối nghi, đem lại sự hoan hỷ, có thể tập hợp tất cả mọi căn lành của Bồ-tát. Đó là kinh Đại thừa. Bấy giờ, Cư sĩ Kiên Chúng được nghe kinh, tâm hoan hỷ, liền cầm vàng và các xâu chuỗi anh lạc, vì sự cung kính đối với chánh pháp, dâng lên Pháp sư, cũng đích thân mình cúng dường, cung cấp mọi việc cần thiết.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Cư sĩ Kiên Chúng vì dốc lòng cầu pháp nên luôn cung kính cúng dường Pháp sư, thường thân cận, gần gũi là nhằm có được kinh ấy để biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Từ lúc bắt đầu được nghe, đã trải qua sáu mươi ức năm luôn bị theo Pháp sư. Ở trong khoảng ấy lại còn chẳng được nghe giảng, huống hồ là được biên chép, thọ trì, đọc tụng! Cư sĩ luôn cúng dường pháp sư Thanh Minh, ở trong ngần ấy năm mà tâm không lìa bỏ, không dấy cảm giác về ham muốn, giận dữ, và phiền não, thường đứng ngoài cửa, nơi chỗ ở của Pháp sư, ngay đêm hầu hạ chẳng chút nghỉ ngơi.

Lúc này có một ma ác tên là Thường Cầu Viện, vì mong điều xấu cho Cư sĩ Kiên Chúng nên biến hóa làm pháp sư Thanh Minh cùng với một nữ nhân bày chuyện dục lạc. Thực hiện xong việc xấu ấy, liền hiện ra nói với Cư sĩ: “Ông xem thầy của ông đấy, thường cho rằng mình là bậc có trí tuệ hạng nhất của chư Phật, nghe rộng biết nhiều như biển. Ông nay hãy xem hành động phi pháp vừa rồi, làm sao dạy bảo kẻ khác tu hành, giữ giới thanh tịnh, mà bản thân mình lại hủy hoại giới cấm? Thầy ông tự cho mình là người tu phạm hạnh mà lại phá giới hạnh thanh tịnh. Thường vì người thuyết giảng về việc thực hiện các pháp thâm diệu thanh tịnh, thế mà nay cớ sao lại tự mình làm chuyện phi pháp? Cư sĩ hãy nên dừng lại, lìa bỏ kẻ ấy, chớ cho ông ta là thầy mình. Cư sĩ là người giữ giới thanh tịnh, ít dục, biết đủ, vui với cuộc sống xa lìa, luôn tinh tấn kiên trì chánh niệm đối với

trí tuệ. Cư sĩ có thể tự mình thành tựu được công đức như vậy, đâu cần phải thờ ông ấy làm thầy."

Cư sĩ Kiên Chúng nghe nói như thế liền suy nghĩ: "Ta từ ở nơi nhà mình đã có vị trời đến nói là: "Có vị Phật xuất hiện ở đời hiệu là Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Đăng, hiện nay đã diệt độ. Lúc sắp nhập Niết-bàn, Đức Phật đã trao lại trong trăm ức cõi Diêm-phù-đề mỗi cõi là một vị Pháp sư, là nhằm để tăng thêm thần lực. Cõi Diêm-phù-đề này thì có vị pháp sư tên là Thanh Minh, mọi chỗ thuyết giảng của Đức Phật kia, vị pháp sư đều có thể thọ trì. Đó chính là người đã giữ gìn Pháp tạng của Đức Như Lai kia, ông nên đến để gần gũi học hỏi." Ta được nghe nói vậy, cho là sẽ được lợi ích lớn lao nên mới thân hành đến chỗ của Pháp sư này. Lúc này Pháp sư đã vì ta mà thuyết giảng về tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ, để dẫn dắt tâm ta, khiến ta rất vui mừng, nên đã đem nhiều vật quý giá dâng lên cúng dường Pháp sư, lại cũng tự thân mình lo mọi việc cúng dường hầu hạ, xem đấy là những việc làm đúng đắn. Nay người này lại đến cho ta biết vị Pháp sư đã gây ra lỗi lầm như thế, thật chẳng nên tôn thờ nữa! Hẳn đây là việc làm của loài ác ma! Vì sao? Vì chỗ được Phật hộ niệm tăng thêm thần lực ấy nếu tạo ra sự việc kia thì đã không có được chốn đây. Việc này chắc chắn là do đám ác ma ác tạo ra. Vì sao? Vì trong chỗ thuyết pháp của Pháp sư Thanh Minh không có sự việc ấy. Ta sẽ quan sát hình tướng nữ nhân cầu pháp cùng pháp nữ nhân cầu. Lại tìm hiểu hình tướng nam nhân cùng đem các pháp nam nhân cầu để đối chiếu. Nếu ta chạy theo hình tướng hư dối đó thì không việc ác nào mà không làm. Vì sao? Vì tất cả sự tạo nghiệp gây nên tội lỗi đều từ sự tưởng nhớ, phân biệt và phát sinh. Nếu ta theo hình tướng ở chỗ trông thấy mà khinh giận pháp sư thì cũng có thể bày báng Phật và hủy nghịch Phật pháp. Pháp sư ấy là người đã được Đức Phật Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Đăng gia hộ thần lực. Nay ta sẽ lập lời thề: "Nếu vị Pháp sư đó là chỗ được Đức Như Lai kia gia hộ thần lực thì ta cũng lại là người dốc tâm cầu pháp."

Do từ nhân duyên ấy mà hình tướng bất tịnh kia liền được tiêu diệt. Tức thì chắp tay nhất tâm niệm Phật và bày tỏ lời chân thực ấy. Lúc này, hình tướng nữ nọ liền bị diệt, không hiện trở lại. Cư sĩ Kiên Chúng diệt trừ việc ma xong liền suy nghĩ rằng "Ta đã dốc tâm như vậy để cầu pháp, Pháp sư Thanh Minh không vì ta mà thuyết giảng, lại có việc ma quấy phá ấy. Cũng lại do ta từ đời trước đã tạo tác những nhân duyên gây nên tội lỗi, làm ngăn trở chánh pháp, chứ chẳng phải lỗi của Pháp sư. Ta sẽ tự mình gắng sức, siêng năng tinh tấn trong hành động để nhằm diệt trừ mọi việc của ma." Suy nghĩ như vậy xong thì càng thêm cung kính, luôn gần gũi hầu

hạ Pháp sư, không hề dấy sự giận dữ, kiêu mạn.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả xem vị cư sĩ ấy với tâm thanh tịnh, bền vững, khó có thể hủy hoại. Từ lúc bắt đầu được nghe nói về vị Pháp sư ấy, trải qua sáu mươi ức năm, ở trong khoảng thời gian ấy cũng chẳng được nghe giảng. Như thế mà vẫn luôn dốc tâm cung kính thân cận. Bị ma ác Thường Cầu Viện lừa dối, mê hoặc như vậy mà tâm không đổi khác, lại tăng thêm sự kính trọng thầy, tâm tin tưởng càng thanh tịnh.

Cư sĩ Kiên Chúng trải qua sáu mươi ức năm, vào lúc mạng chung được sinh lên phương trên, thuộc thế giới thứ một ngàn, cõi ấy tên là Vô tránh, quốc độ đó có Đức Phật hiệu là Đại Kiên, một hội thuyết pháp, các bậc Thanh văn có đến chín mươi sáu ức vị. Bồ-tát Kiên Chúng được sinh vào hàng vương giả, lúc mới sinh có vị trời đến nói rằng: "Ngươi do đã nhất tâm cầu pháp, chính nhờ nhân duyên ấy mới được phước báo này."

Bồ-tát Kiên Chúng nghe xong, liền suy nghĩ: "Nếu đúng là như thế thì từ nay ta sẽ đem thân cầu pháp ấy." Sống trong ngàn năm, ở nơi pháp của Đức Phật Đại Kiên mà xuất gia học đạo, được Phật thuyết giảng chánh pháp. Do hạnh nguyện từ gốc cùng thần lực của Phật nên biết được thân mạng từ đời trước. Mọi Pháp tạng của Đức Như Lai Đại Kiên thuyết giảng đều được Bồ-tát Kiên Chúng thọ trì. Ở trong nửa kiếp tu hành Phạm hạnh, giáo hóa vô số, vô lượng chúng sinh đều khiến họ được an trụ nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi mạng chung, lần lượt được gặp Phật hiệu là Tu-di Kiên, sống trong bảy năm, ở trong pháp Phật xuất gia cầu đạo. Là người có được nhân duyên luôn dốc nhớ về bản nguyện cùng thần lực của Phật, nên mọi Pháp tạng do Phật Tu-di Kiên thuyết giảng đều có thể thọ trì trọn vẹn. Từ chỗ được nghe pháp nơi Phật Đại Kiên, cũng luôn ghi nhớ không quên. Lần lượt chuyển biến như thế và được gặp sáu mươi trăm ngàn vạn ức na-do-tha vị Phật. Mọi chỗ thuyết giảng của chư Phật, Bồ-tát Kiên Chúng đều có thể thọ trì, đọc tụng, lãnh hội, nêu bày, tu tập. Từ đó về sau, Bồ-tát Kiên Chúng trở thành bậc đa văn, trí tuệ rộng lớn mênh mông như nước biển cả trong lành không gì có thể sánh, như hư không thanh tịnh thâm diệu, khó có thể lường được bờ bến.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Theo ý của Tôn giả thì sao? Cư sĩ Kiên Chúng được nghe vị trời nói, đã mang vàng cùng nhiều xâu chuỗi anh lạc quý giá đến chỗ vị Pháp sư, nghe pháp hoan hỷ và dâng lên cúng dường pháp sư số châu báu kia. Lại cũng tự mình lo liệu mọi việc cúng dường khác. Do dốc lòng cầu pháp nên luôn gần gũi Pháp sư, trong sáu mươi ức năm lại chẳng được nghe pháp, còn bị ma ác Thường Cầu Viện lừa dối,

quấy phá như thế. Nghe kẻ khác nói xấu về lỗi của thầy mà cũng không giận dữ, nghi ngại, luôn một lòng theo đuổi việc cầu pháp cho đến mạng chung. Vị Cư sĩ ấy là một người xa lạ chăng? Chớ nên nghĩ như thế. Đó là Đức Phật Đỉnh Quang vậy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả đã thấy Bồ-tát dốc tâm tinh tấn cầu pháp như vậy nên đạt được phước báo lớn lao. Vì thế nên biết rằng: Các vị Đại Bồ-tát dốc tâm cầu pháp thì luôn mau chóng đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Pháp sư Thanh Minh cũng vì sự hộ trì chánh pháp của chư Phật trong ba đời, hiện đang có mặt nơi hội này.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Lại có ba sự việc để chứng nghiệm tâm của Bồ-tát.

Thứ nhất là Bồ-tát chuyên tâm cầu pháp thì có thể hành hóa khắp mọi nơi chốn có chúng sinh hoạt động. Đó là lúc mới phát tâm.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu dốc tâm cầu vô lượng pháp Phật, được nghe các pháp hết mực thâm diệu, không hề kinh sợ, lại đem tâm tin tưởng, không trái nghịch, nghe theo pháp thâm diệu ấy nên tâm tịnh không động. Đó là sự việc thứ nhì chứng nghiệm đích thực là tâm Bồ-tát.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu có người đi đến chỗ của Bồ-tát nói rằng: "Như có người phát tâm cầu đạo Vô thượng, có thể đem lại sự an vui cho tất cả chúng sinh. Nay tôi chính là người đau khổ nhất, sẽ được thấy sự an vui kia rồi sau mới trao cho hết thảy chúng sinh." Nếu vị Bồ-tát ấy, khả năng có thể cứu độ mà không hứa giúp, lại sinh tâm thoái chuyển, cho rằng mình hãy còn chẳng thể đem lại sư an vui cho người này, huống là có thể tế độ cho tất cả chúng sinh. Nên biết rằng đó chẳng phải đúng là tâm của Bồ-tát. Nếu trông thấy người cầu ấy, tâm không thoái chuyển mà khởi lòng Từ bi nhằm đem lại sự an vui cho họ, thì đấy mới đúng là tâm của Bồ-tát.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu ngay vào lúc trao cho người mong cầu đầy đủ mọi sự an lạc mà họ trở lại dùng lời xấu ác để mắng nhiếc, nhục mạ, tâm không giận dữ, Bồ-tát chỉ sinh tâm Từ bi, cung cấp đủ mọi chỗ mong cầu của họ. Đã có thể điều phục tâm mình như vậy, tức thì dứt trừ được vô lượng nhân duyên tạo tác tội lỗi trong cõi sinh tử, mau được tiếp cận Phật đạo, trong mỗi mỗi niệm có thể thu nhiếp vô lượng, vô biên Phật pháp. Đó chính là sự dốc tâm theo phương tiện của Bồ-tát với chí nguyện không gì hủy hoại được. Như trong khi người cầu mong ấy buông lời mạ lị, bấy giờ

Bồ-tát suy nghĩ cho rằng: "Người ấy chính là đã trao cho ta pháp Phật" nên ở trong hoàn ảnh đó không sinh tâm giận dữ, liền được tiếp cận Phật đạo. Đó chính là phương tiện thể hiện tâm đích thực của Bồ-tát.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu có người đến chỗ Bồ-tát bảo rằng: "Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, pháp ấy thật hết sức khó khăn! Ông làm sao có thể tập hợp hết được tất cả các pháp Phật?" Bồ-tát nghe nói thế, sinh tâm thoái chuyển, thì đấy chẳng phải là đích thực. Nếu nghe họ nói như vậy mà mình dấy tâm tưởng là có thể thực hiện được, thì đấy mới đúng nghĩa là tâm của Bồ-tát.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như có người đến bảo Bồ-tát rằng: "Nếu người phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ở nơi thân mạng của chính mình chẳng có được tự tại, huống hồ là đối với tài sản của cải? Này thiện nam! Ông nay phải nên lìa bỏ tâm ấy đi, chớ đối với thân mạng mà cũng chẳng tự tại nữa là!" Bồ-tát nghe như thế bèn dấy sự tham đắm về thân mạng mà sinh thoái chuyển, thì nên biết, đấy đích thực không phải là tâm của Bồ-tát. Nếu nghe nói như vậy mà Bồ-tát suy nghĩ: "Tất cả chúng sinh đều luyến tiếc thân mạng, nhưng đối với lão, bệnh, tử thì không thể nào chống trả lại được. Lại chính là từ sự tham tiếc thân mạng mình ấy mà đã dấy khởi những tạo tác gây ra bao tội lỗi, và do nhân đó mà bị đọa vào nẻo ác, nên lại chẳng thể giữ gìn cho thân sau. Ta nếu tham tiếc, lo giữ gìn thân mạng, dấy lên bao nhân duyên gây ra tội lỗi, bị rơi vào đường dữ, bị lưu chuyển trong cõi sinh tử, cùng với những kẻ ngu muội kia nào có khác gì! Ta nay chẳng nên tham tiếc thân mạng, chỉ nên có sự tham tiếc đối với trí tuệ của Như Lai, cũng như dốc giữ gìn Phật pháp, vì để cứu độ chúng sinh nên luôn siêng năng tinh tấn lìa bỏ tham ái cùng các thứ phiền não. Ta nay sẽ vì sự không buộc không mở mà cùng chúng sinh diễn nói các pháp." Suy nghĩ như vậy xong, liền đáp lời người kia rằng: "Ông cho rằng thân mạng chẳng được tự tại! Các pháp tự nó là như thế. Tham tiếc và không tham tiếc đều là chẳng tự tại. Hỡi ôi kẻ nhân! Tất cả các pháp đều là không, không chủ thể, không chốn nương tựa, chỉ theo duyên hợp mà có." Nếu có được sự chánh quán về các pháp như vậy thì đấy chính là đã tạo được phương tiện tốt thể hiện đúng thực tâm của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có người đến bảo Bồ-tát: "Ông đã phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nay nên vì tôi mà làm kẻ hầu hạ, sai khiến." Bồ-tát đáp rằng: "Tôi chẳng riêng làm người hầu hạ, sai khiến cho ông. Tôi đã nguyện phục vụ mọi việc cho hết thảy chúng sinh. Vì sao? Vì tôi đã vì tất cả chúng sinh mà đảm nhận những việc quan trọng.

Như đảm nhận sự an vui yên lành không đảm nhận sự mỏi mệt. Đảm nhận việc sinh nơi xứ thiện, đảm nhận việc có thể gặp Phật và được nghe chánh pháp của Phật, đảm nhận việc theo pháp thực hiện để đạt giải thoát… Những sự đảm nhận ấy không hề làm cho thân tâm mệt mỏi, biếng trễ. Không tự làm cho mình phiền não, mà cũng không gây phiền não cho kẻ khác. Đã không tự gây khổ cho mình, lại cũng không gây khổ cho kẻ khác. Như chỗ ông nói: "Muốn lấy tôi làm kẻ hầu hạ, sai khiến", thế thì ông cần những việc gì?" Người ấy nếu bảo rằng: "Cần thân mạng ông" thì Bồ-tát nên nói: "Tôi nay cũng chẳng có sự tham tiếc thân mạng, chỉ thương xót, luyến tiếc về ông thôi! Chứ ở nơi tất cả các pháp là không, không có chủ thể, không có chốn nương tựa như thế để có được tâm tự tại, mà lại dấy khởi sự tạo tác gây nên tội lỗi, chính từ nhân duyên ấy mà bị đọa vào các đường ác. Tâm tôi là như vậy. Than ôi kẻ nhân! Chẳng muốn khiến ông dấy khởi duyên gây nên tội lỗi ấy mà bị rơi vào các đường ác. Tâm tôi là như vậy, nếu không tin thì sẽ theo ý ông thôi!" Nếu đã có thể chẳng tham tiếc thân mạng như thế thì đấy chính đúng thực là tâm của Bồ-tát. Liền xa lìa sinh tử, tiếp cận với đạo Vô thượng Bồ-đề, đạt tất cả trí tuệ, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, cũng có thể làm tăng trưởng căn lành cho chính mình và cho người khác.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như đem ngọc báu ma-ni vô giá, dùng lửa nung lên tức thì màu sắc sẽ theo đấy mà tỏa sáng. Người chuyên sử dụng châu báu ấy có được tài lợi lớn. Ngọc báu đó có thể phát ra đủ thứ đủ loại kỹ năng. Nếu được xem thấy, không ai là không ham chuộng, yêu thích.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các vị Đại Bồ-tát cũng như thế. Là vì chư Đại Bồ-tát có thể thực hiện tất cả các pháp bình đẳng, có thể hiện bày rõ cho chúng sinh thấy cái tâm đích thực của bậc Bồ-tát, theo chỗ hành hóa ấy mà làm cho các căn lành thêm sáng tỏ, trong sạch. Đại Bồ-tát luôn là chỗ hộ niệm của chư Phật, là chốn có thể đem lại sự an vui khi chiêm ngưỡng của vô lượng chúng sinh, là nẻo quy về nương tựa của tất cả chư Thiên, người trong thế gian.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như có người gieo trồng các cây thuốc, theo thời gian cùng sự chăm sóc như: tưới nước, ngăn che bớt gió, ánh nắng… khiến cho những cây thuốc ấy dần dà thêm lớn lên, tươi tốt, và khi đã lớn hẳn rồi thì có thể dùng để diệt trừ vô số các bệnh của chúng sinh, là chỗ đem lại sự an vui cho người già, bệnh khi họ được trông thấy. Các vị Đại Bồ-tát cũng như vậy. Vì chư Đại Bồ-tát phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, gieo trồng các căn lành, vì nhằm đạt đến trí tuệ

như Phật mà nhất tâm cầu pháp, ngăn chận các loài ma cùng bao thứ phiền não, ở trong Phật pháp chỗ tạo nghiệp lành, dần dần được tăng trưởng. Và khi đã tăng trưởng đầy đủ thì có thể dứt trừ các thứ bệnh, phiền não vô số, vô lượng chúng sinh, có thể làm được việc tập hợp vô lượng a-tăng-kỳ thứ thuốc trí tuệ. Như lúc đạt đến quả vị Phật-đà, tất cả chúng sinh, còn cấu uế hay đã dứt sạch cấu uế, thảy đều an lạc khi được chiêm ngưỡng, là bậc được tôn quý hết mực của hết thảy chư Thiên, người, A-tu-la trong thế gian.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu có người đến bảo Bồ-tát rằng: "Như phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề thì người phát tâm ấy sẽ sinh trong cõi đại địa ngục. Vì sao? Vì theo chỗ nhằm độ thoát từng ấy chúng sinh thì phải nên ở nơi cõi đại địa ngục trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp đảm nhận lãnh bao nỗi khổ thay của họ, sau đấy mới có được Vô thượng trí của Phật mà độ thoát chúng sinh. Ông nếu có thể làm được sự việc như vậy thì mới cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

Bồ-tát nghe nói như thế liền sinh tâm thoái chuyển, dấy tưởng cho là khó đạt được, thì nên biết, đấy chẳng phải đích thực là tâm của Bồ-tát. Nếu nghe sự việc ấy mà Bồ-tát nhanh chóng tưởng cho là: không lâu xa có thể gắng gổ thọ nhận, nhất là dấy tưởng không thoái chuyển. Và suy nghĩ rằng: "Nếu ta đem cái nhân duyên đi vào cõi địa ngục, khiến cho mọi chúng sinh lìa được bao nỗi khổ, thành tựu được Phật đạo thì ta ắt có thể vì mỗi mỗi chúng sinh, trải qua ngần ấy a-tăng-kỳ kiếp ở trong cõi đại địa ngục nhận lấy bao nỗi khổ não. Vì sao? Vì với nhân ấy sẽ đạt được trí tuệ không gì hơn, đạt được Phật lực, Phật vô sở úy, không gì có thể sánh, cũng đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tột bậc. Lại có thể vì chúng sinh mà tạo lập các pháp hội lớn, pháp thí nhiều phần pháp bảo. Nếu người được nghe các phần pháp bảo ấy thì sẽ dứt trừ được vô số, vô lượng nỗi khổ. Cũng dứt được vô lượng khổ não trong a-tăng-kỳ kiếp ở đời vị lai. Lại có được nhiều niềm an lạc không gì sánh nổi do lìa bỏ tham dục. Vì thế mà ta sẽ gắng sức hết mực, vì vô lượng, vô số chúng sinh nhận lãnh thay cho mỗi mỗi người, bao nỗi khổ nơi địa ngục, tâm không thoái chuyển. Mà ở trong ấy sinh tưởng nhanh nhạy tưởng cho là không lâu xa, tưởng có thể kham nhận." Đấy mới đích thực là tâm của Bồ-tát.

-oOo-

KINH PHẬT THUYẾT HOA THỦ

QUYỂN 7

Phẩm 23: Vương tử đắc niệm

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả vẫn muốn tiếp tục được nghe nói về tâm của Bồ-tát chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay chính là lúc nên được nghe Thế Tôn thuyết giảng tiếp về tâm đích thực của Bồ-tát. Chính nhờ tâm chân thực ấy mà có thể tu tập đạt quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Về thời quá khứ xa xưa, trải qua vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có Đức Phật hiệu là Đức Vương Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vị Phật Đức Minh Vương ấy, hội lớn của hàng Thanh văn có đến tám vạn bốn ngàn vị, hội lớn của chúng Bồ-tát số lượng cũng như thế. Thời ấy, nơi hàng Thanh văn, trong mỗi mỗi hội thuyết pháp đều có tám vạn bốn ngàn người đắc quả A-la-hán. Các vị Bồ-tát, trong mỗi mỗi hội thuyết pháp cũng có tám vạn bốn ngàn người đạt được pháp không thoái chuyển. Đức Phật Đức Minh Vương đã dứt sạch hết thảy mọi thứ lậu vốn có, tâm luôn được tự tại. Bậc đại A-la-hán, các vị chứng các quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, số lượng còn nhiều hơn nữa.

Cùng thời này có vị vương tử tên là Đắc Niệm đã thân hành đến chỗ Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui đứng một bên. Vương tử trông thấy Đức Phật có uy đức lớn lao, liền suy nghĩ rằng: "Phật là bậc hy hữu, đã thành tựu bao công đức hết sức thâm diệu. Ta nên tạo duyên gì để có được trí tuệ cùng thân tướng tốt đẹp như Đức Phật?" Liền theo chỗ suy nghĩ của mình mà đọc bài kệ hỏi Đức Phật rằng:

Con nay thấy Thế Tôn
Nguyện sẽ được trí ấy

Hành nhân duyên nghiệp nào
Đạt tuệ Vô thượng đó?
Sắc thân Phật bậc nhất
Như thể trăng trong sao
Lực thần thông hơn hẳn
Nên thuận chúng thuyết pháp
Trí tuệ không ai hơn
Như Thích Thiên Tôn quý
Nơi pháp luôn tự tại
Con nay xin được hỏi
Trí Phật tịnh, vô ngại
Ba đời thảy thông đạt
Tất cả chúng tôn kính
Vì con giảng việc ấy?
Thế Tôn xưa từng gặp
Vô số các vị Phật
Hỏi về nhân Bồ-đề
Nguyện nay vì con giảng?
Nay hỏi trí vô ngại
Làm sao chứng Phật đạo
Chốn nương của muôn loài
Độ hết khổ sinh tử?

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Lúc này Đức Phật Đức Minh Vương dùng kệ đáp lại rằng:

Đồng tử! Chỗ con nêu
Sự thực ấy như thế
Ta từng thấy chư Phật
Số nhiều như hằng sa
Thấy Phật hơn hằng sa
Tên, số chẳng kể hết
Cũng nơi hằng sa kiếp
Hỏi Phật việc như vậy
Con phát tâm Bồ-đề
Sẽ thành Lưỡng Túc Tôn
Nay nghe ta thuyết giảng
Nghe xong, như lời hành
Luôn hành thí không chán
Trí giới chẳng dừng nghỉ

Đa văn không nhàm đủ
Tu tập chân trí tuệ
Phật lược nói kệ ấy
Thấy Đồng tử ham thích
Muốn khiến thành Phật đạo
Lại vì phân biệt khắp
Con luôn luôn bố thí
Trì giới tịnh không mỏi
Hỏi bậc Trí đâu chán
Đó, nhân duyên chân trí
Chân trí không nơi chốn
Cũng không nơi thường trụ
Do nhân hỏi chư Phật
Nên sinh chân trí tuệ
Trí Phật không nương nhãn
Tánh nhãn vốn tự không
Do vậy chẳng nên chấp
Để cầu trí tuệ Phật
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân căn
Cùng ý cũng như vậy
Các nhập ấy đều không
Tướng không nên tham vướng
Bốn đại hợp nên thân
Tâm, nơi chốn nương tựa
Theo đấy, dấy tưởng nhớ
Tưởng nhớ cũng chẳng có
Như chẳng nương tựa thân
Cũng chẳng dựa thọ mạng
Lại chẳng bám tài lợi
Ắt đạt được Phật đạo
Luôn nên cầu xuất gia
Và siêng năng tinh tấn
Thường chán lìa uế dục
Do lìa xa nẻo ác
Nẻo con làm bố thí
Vì hết thảy chúng sinh
Nơi chúng không phân biệt
Cũng chẳng thí hý luận.

Bấy giờ, vương tử Đắc Niệm, dấy tâm tin tưởng hoan hỷ, liền ở nơi trước Đức Phật đọc bài kệ:

"Thế Tôn dứt sạch nghi
Chỉ nẻo vượt sinh tử
Thuyết pháp tịnh thâm diệu
Vì con tạo lợi lớn
Con cho là thành Phật
An tọa nơi đạo tràng
Trừ diệt mọi ma buộc
Do theo Phật nghe pháp
Con bèn làm người dẫn
Nên động khắp đại thiên
Hiện vô số thần thông
Do theo Phật nghe pháp
Cho là bỏ mạng lớn
Đã nhập cõi Niết-bàn
Tất cả pháp đều không
Chân trí do đấy sinh
Rõ pháp, dứt sạch tướng
Pháp diệt không chốn cõi
Pháp hữu vi đều dứt
Dứt sạch tức là không
Con nay đến cha mẹ
Nêu bày cùng tạ từ
Nơi pháp Phật xuất gia
Tu hành đạo giác ngộ."
Tức thời lễ chân Phật
Nhiễu ba vòng rồi đi
Đến ngay chỗ cha mẹ
Giữa đường gặp ma ác
Ma ác dấy niệm này:
"Vương Tử muốn xuất gia
Ta sẽ tạo chướng ngại
Quấy nhiễu hoại tâm ấy."
Liền đứng ở giữa đường
Vờ hỏi Vương tử rằng:
"Đi gấp đến chốn nào?
Hãy dừng để xin hỏi."

Vương tử nghe bèn đáp:
"Tôi từ chỗ Phật lại
Được nghe pháp Vô thượng
Nay muốn theo tu tập."
Ma nói: "Người lành thay!
Tinh tấn cầu Phật đạo
Chỉ nên trước thọ dục
Rồi sau sẽ xuất gia.
Ngươi sinh chốn tôn quý
Dân giàu có vô lượng
Trước sẽ thọ vui đời
Chớ để sau sinh tiếc.
Chốn tôn quý như thế
Năm dục lạc khó được
Nếu nay, bỏ xuất gia
Sau tất sinh tâm hối."
Vương tử tức thì bảo:
"Thọ dục trọn chẳng tham
Ông đem thân điên đảo
Khen pháp dối uế ấy
Ông nói phú quý khó
Lìa tám nạn khó hơn
Tôi nay gặp việc này
Xuất gia tu Phật đạo
Tôi đã rõ cõi Dục
Cõi Sắc, Vô sắc vượt
Ba cõi Khổ, Vô thường
Dứt ái, đạt tịch diệt
Sẽ chứng pháp vô vi
Chúng sinh được lợi lớn
Thoát khỏi sinh, bệnh, tử
Qua lại mọi cảnh khổ."

Lúc này ma ác Thất Niệm nói với Vương tử rằng:

–Nhân giả tự bảo là dốc chí cầu Phật pháp. Nay ta cũng sẽ cùng tạo ra lợi ích.

Vương tử Đắc Niệm nói:

–Hãy để tôi nói, nghe xong thì sẽ rõ.

Ma ác nói:

–Nên bày lời thệ nguyện rồi ngươi mới nói.

Vương tử đáp:

–Ôi thôi Hiền giả! Tôi trước nên nói, nghe xong thì mới rõ.

Ma ác bảo Đắc Niệm:

–Ngươi chẳng nên nói là "nghe xong thì sẽ rõ". Nên nói như thế này: Chỉ thấy sự giáo hóa và sẽ theo lời chỉ dạy ấy mà hành động.

Vương tử Đắc Niệm đáp:

–Tôi nay không nên như đệ tử đối với pháp theo lời chỉ dạy là làm ngay. Vì sao? Vì như ông đấy, ở nơi pháp thì sinh tưởng phi pháp, ở nơi phi pháp thì dấy tưởng là pháp, do đó những lời ông chỉ dẫn tôi, tôi phải suy nghĩ: Điều thiện thì sẽ theo và thực hiện, còn điều bất thiện thì từ bỏ. Vì vậy kẻ trí đối với pháp, nghe xong thì mới rõ. Ông muốn khiến tôi trước hãy lập thệ nguyện như lời chỉ dẫn và hành động ngay. Đó là sự việc của hàng phàm phu, không phải là nẻo hành động của kẻ trí. Đấy là chỗ ma làm, chẳng phải là Phật Pháp. Như thế nên tôi không theo ông trước quyết bày tỏ lời thệ nguyện. Sợ có kẻ trí chê cười tôi rằng: Làm sao lập thệ rồi mà về sau chính mình làm trái lại!

Bấy giờ ma ác bèn suy nghĩ: "Gã vương tử này thật thông minh sáng dạ, đã không chịu lập thệ nguyện thì khó có thể lừa dối mê hoặc được." Suy nghĩ như vậy xong, liền nói với Vương tử Đắc Niệm:

–Lành thay, Vương tử! Pháp của kẻ trí là chẳng nên lập thệ nguyện trước. Tuy nhiên ta nay sẽ chỉ dẫn cho ngươi, ngươi sẽ tin, thọ. Như ở trong sự việc gì, thấy có nhiều lầm lỗi thì phải nên lìa bỏ, còn nếu thấy chỉ có ít lỗi lầm thì nên gần gũi.

Vương tử nghe bảo thế liền nói với ma ác:

–Ôi thôi kẻ trượng phu! Ông nay chẳng nên nói những lời như vậy! Vì sao? Vì dù lỗi lầm hay ít lỗi lầm thì cũng đều chẳng được gần gũi. Ví như có nhiều chất độc có thể làm hại người, thì ít chất độc cũng có thể làm hại người vậy. Như bậc Chuyển luân vương trong khi ăn cơm gặp chất độc có thể bị hại đến thân mạng, còn như kẻ hạ tiện trong lúc ăn uống gặp chất độc thì cũng có thể nguy hại đến tánh mạng vậy. Vì thế nên biết rằng, nhiều hay ít lỗi lầm thì đối với người có trí tuệ sâu rộng đều nên lìa bỏ. Pháp mà kẻ trí nên gần gũi là không có lỗi lầm sai trái, không nóng nảy, buồn phiền, là bất động tịch diệt dẫn tới cứu cánh an lạc.

Ác ma bèn suy nghĩ: "Nay chỉ bày cho kẻ này, đã chẳng chịu tin thọ

mà lại còn đối đáp trái ngược, vậy nó tất có thể thông đạt trái với những điều khiến ta nghi ngờ. Tuy vậy, vẫn còn có một lẽ: Gã vương tử này, tâm đối với trường hợp nhiều hay ít lỗi lầm đều chẳng muốn thọ nhận. Mà hạnh Bồ-tát thì có nhiều thứ lỗi lầm. Sống lâu trong cảnh sinh tử, qua lại nhiều nẻo, bao thứ lỗi lầm về tham dục sân giận ngu si, kẻ cầu mong chẳng đúng lúc cũng ào đến, theo chỗ đòi hỏi về những vật quan trọng mà mình yêu thích "Đầu mắt tủy não cùng các chi phần nơi thân mạng." Hạnh Bồ-tát có những lỗi lầm như thế. Tâm của gã Vương tử này, đối với trường hợp ít lỗi lầm hãy còn xa lánh huống là đối với trường hợp nhiều sai phạm. Nay nếu được nghe nói trong hạnh Bồ-tát ấy có những lỗi lầm như thế thì hoặc sẽ thoái chuyển đi vào các pháp Tiểu thừa, hay nhập Niết-bàn như vậy cũng là sai. Thế là cũng làm được việc hủy hoại lớn đối với tâm của gã ấy."

Suy nghĩ như vậy rồi bèn nói với Vương tử Đắc Niệm rằng:

–Lành thay! Lành thay! Đúng như chỗ ngươi đã nói, dù nhiều hay ít lỗi lầm đều chẳng nên gần gũi. Đó là pháp của kẻ trí. Chỗ ta đã nói là không đúng nên tâm ngươi không chấp nhận. Vương tử nên biết rằng, chỉ có cảnh giới Nê-hoàn là dứt sạch hết mọi lỗi lầm. Vì thế ngươi nên nhất tâm dốc cầu, chớ đừng qua lại trải khắp các cõi sinh tử nhận lấy bao nỗi thống khổ. Vương tử cũng nên rõ, thọ thai là rất khổ, thời gian ở trong thai cũng khổ, sinh ra lại khổ, yêu thương mà ly biệt là khổ, oán ghét mà gặp nhau là khổ. Thân này là vô thường, là không, là chẳng bền chắc. Nuôi dưỡng cực nhọc, nhưng thọ mạng luôn nguy khốn dễ bị hư mất, đó là sự vô thường rất đáng kinh sợ, mà cõi sinh tử thì vô biên làm sao có thể đi đến khắp hết được? Người trí nghe thế thì đủ phát sinh sự chán lìa rồi. Ngươi hãy tự hướng vào mình mà nghĩ xem! Chư Phật khó gặp, tám nạn thì khó lìa, thân người khó được, kinh pháp khó được nghe, nghe và tin càng khó. Ngươi nay đều có được đầy đủ các thứ ấy, chẳng nên không lìa bỏ mà phải sinh lòng chán lìa, tức đối với thân này nên nhập Nê-hoàn. Bản ý của ta chính là nhằm bày tỏ điều đó. Vì thế, trước khiến ngươi nên quyết định lập thệ nguyện. Đấy, đúng là ta nói, nghe xong thì sẽ rõ.

Vương tử Đắc Niệm đáp:

–Theo như nhân giả nói rằng sinh, lão, bệnh, tử là phải nhận lấy vô số nỗi khổ, điều ấy là đúng. Nhưng bảo là thân này nên nhập Nê-hoàn thì không thể được. Tôi khi nghe xong việc ấy thì đối với chúng sinh lại tăng thêm lòng Từ bi, chúng sinh thật đáng thương vì ở nơi cảnh lão bệnh tử phải chịu lấy vô số nỗi khổ. Lúc tôi đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhằm chuyển vô lượng nỗi khổ của lão bệnh tử, nên vì họ mà

thuyết pháp khiến họ được vĩnh viễn xa lìa. Này Nhân giả! Ít có lúc được nhìn thấy lợi ích lớn lao. Tôi lúc nghe ông nói về nỗi khổ của sinh tử, liền đối với chúng sinh mà khởi lòng thương xót lớn nhằm cứu giúp họ. Nếu thân tôi đây mà nhập Nê-hoàn liền thì ai sẽ là người cứu giúp? Lại nữa, nay được nghe ông nói sự việc ấy thì tôi lại càng thêm kiên cố hơn trong đại nguyện trang nghiêm của mình.

Bấy giờ, ma ác nói với Vương tử Đắc Niệm:

–Ngươi bảo rằng đối với trường hợp ít lỗi lầm hãy còn chẳng nên gần gũi. Nay vì lý do gì mà muốn đi vào cõi sinh tử?

Vương tử đáp:

–Này Nhân giả! Trong đạo Vô thượng Bồ-đề không hề có một chút lỗi lầm, do đó mà nên học tập gần gũi.

Ma ác nói:

–Này Vương tử! Trong đạo Vô thượng tuy không có lỗi lầm, nhưng ai sẽ cùng tìm đến? Ta cầu Phật đạo hãy còn chẳng có thể được, huống hồ là ngươi mà được sao? Ta vốn đã dấy ý niệm là sẽ đạt được Phật đạo. Phát tâm tà ấy, tức thì liền có vô số kẻ ăn xin ào tới theo ta đòi hỏi nào đầu mắt tủy não cùng các chi phần thân thể.

Ma ác lại nói với Vương tử:

–Ta đã đem đầu mắt cùng tay chân… cho đám người ăn xin ấy, máu tuôn ra thành luồng, người muốn xem chăng?

Vương tử đáp:

–Tôi muốn được xem, điều ấy cũng có lợi ích.

Ma ác liền suy nghĩ: "Gã Vương tử này dốc tâm nơi đạo Vô thượng, nhưng hầu như có thể chuyển."

Liền nói rằng:

–Ta muốn thấy điều ấy đem lại lợi ích.

Tức thì ma hóa ra bốn ao máu lớn, đầy ắp những máu. Nơi bờ ao có bốn con sông máu lưu thông với ao, chất đầy những đầu người cao như núi Tu-di, có người mới bị hoại, có cái máu ứ đọng với các màu xanh vàng trắng đỏ. Ma ác cũng lại biến ra những thây người chết chất đầy như các dãy núi. Những thây chết này, hoặc bị chặt tay chân, hoặc mắt bị lòi ra, hoặc bị cắt mất tai mũi chặt đứt các chi phần. Ma lại tạo ra Dạ-xoa cùng nhiều quỷ ăn thịt người, bốn bên bờ đều đầy dẫy, thật hết sức kinh sợ, hoặc cầm đao tượng cung tên mâu kích, vác núi phun lửa, sấm sét chớp giật liên hồi. Hoặc biến ra các thứ ác thú có đầu sư tử, gấu, bi, cọp, báo, hay đầu

trâu, ngựa, lạc đà, voi, heo, chó, đầu rắn, đầu cá, đầu cá Ma-già. Những thứ quỷ này, hoặc tay nắm rắn độc, hoặc miệng phun lửa, hoặc có hai đầu, năm đầu, mười đầu, trăm ngàn vạn đầu. Hoặc có một lưỡi, hai lưỡi mười lưỡi, trăm ngàn lưỡi. Hoặc có một mắt hai mắt năm mắt mười mắt trăm ngàn vạn mắt. Mỗi con quỷ đều phát ra những tiếng kêu lớn nghe rất kinh hoàng. Tất cả lũ ấy đều cùng nói năng giận dữ, quắc mắt ngó trông khắp chỗ, cắn thịt xương, thè lưỡi dài bốn mặt vây quanh. Biến hóa ra những sự việc đáng sợ như thế xong, ma ác nói với Vương tử Đắc Niệm rằng:

–Ngươi hôm nay đã trông thấy bốn ao máu lớn ấy chảy ra nơi bốn con sông lớn đầy những máu chăng?

Vương tử Đắc Niệm đáp:

–Đã trông thấy.

Ma bảo:

–Những cái ấy đều từ gốc là ta phát tâm cầu đạo Vô thượng, lúc ấy có đám người ăn xin ào đến theo ta đòi hỏi phải cho họ đầu mắt tủy não cùng các chi phần nơi cơ thể, do đấy mới có máu chảy thành sông lớn như thế. Ngươi lại trông thấy đống đầu người chất cao như núi Tu-di chăng?

Vương tử Đắc Niệm đáp:

–Có trông thấy.

Ma nói:

–Cái đó đều là do từ xa xưa đến giờ đã từng cắt đầu bố thí cho đám người ăn xin kia. Ngươi lại trông thấy đống thây người chết chất cao như bốn núi ấy, hoặc bị chặt mất tay chân cùng tai mũi và những chi phần trên thân thể chăng?

Vương tử nói:

–Có trông thấy.

Ma bảo:

–Cái ấy cũng do từ gốc ta lúc thực hiện hạnh Bồ-tát theo Phật đạo, đã xả thân bố thí cho đám người ăn xin đấy. Ngươi lại có thấy nơi bốn bên bờ với đám Dạ-xoa, ác quỷ rất đáng kinh sợ chăng?

Vương tử nói:

–Có trông thấy.

Ma nói:

–Nếu người phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức thì liền bị đám quỷ buồn phiền kia ào theo xin nào đầu mắt tai mũi chân tay cùng vô số chi phần nơi thân thể. Ta từ xa xưa phát tâm đến nay, đã

từng chặt đứt ngần ấy đầu và các chi phần trên thân thể mình đấy.

Ma lại hóa ra đám quỷ đại La-sát và nói với Vương tử rằng:

–Ngươi lại trông thấy đám La-sát ấy chăng?

Vương tử Đắc Niệm đáp:

–Trông thấy.

Ma bảo:

–Nếu người phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, thì đám quỷ ác ấy sẽ ăn sạch hết ngũ tạng, uống những giọt máu nơi tim và cắt đứt mạng sống ngay. Ngươi nay nên biết, nếu chẳng lìa bỏ tâm Bồ-đề ấy thì không thoát khỏi cảnh khổ này. Ta vốn từng nghĩ suy rằng sự việc phát tâm ấy là hết sức khó khăn, chung cuộc là không thể đạt được vì không thể kham nhận bao thứ khổ não kia. Vì vậy mà nên thoái chuyển đối với đạo Vô thượng. Ngay lúc thoái chuyển là lìa thoát khỏi nỗi khổ đó và được an ổn khoái lạc. Do đó mà ta nay, vì lợi ích cho ngươi nên nêu bày rõ sự việc như thế đấy. Ngươi chớ nên phát tâm cầu đạo Vô thượng ấy nữa. Nếu ngươi phát tâm thì tất phải nhận lấy nỗi khổ kia mà cũng chẳng được giải thoát.

Vương tử Đắc Niệm bèn suy nghĩ: "Ta ở nơi chỗ Đức Phật phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, muốn đến chỗ cha mẹ ta để tỏ bày sự việc. Người này giữa đường gặp ta mà bày chuyện phá hoại như vậy, đó hoặc là ma hóa làm thân người, hay là do ma sai khiến, hoặc ở nơi Phật đạo mà dấy tâm thoái chuyển, biếng trễ cho nên đến để phá hoại ta. Người này ở đời trước tất có tội lỗi nặng nề, vì vậy mà nay mới có từng ấy kẻ ăn xin ào tới đòi hỏi cho đầu mắt cùng vô số các chi phần trên thân thể, cắt đứt mạng sống cũng như phải nhận lấy bao thứ khổ não. Lại nữa, những người ăn xin kia có thể là sự trợ giúp cho Bồ-tát thành tựu đạo Vô thượng. Vì sao? Vì những người ăn xin đó từ nhiều nơi chốn đến, đều do tham dục, sân giận, ngu si, ganh ghét, kiêu mạn, nên đã theo Bồ-tát, cầu xin không đúng lúc. Nếu ta không có thể làm thỏa mãn những nguyện vọng của đám chúng sinh ấy nơi thế gian thì làm sao có thể đem lại lợi lại xuất thế gian? Người này biếng nhác nên không thể có được sự an lạc sâu xa đối với đạo Vô thượng, bèn sinh tâm thoái chuyển. Ta nay nhận thấy sự việc này thì càng thêm tinh tấn dốc cầu đạo Vô thượng. Giả sử ta ở trong khoảnh khắc một hơi thở, lìa bỏ thân hiện có này cho tới thân rốt ráo sau cùng, luôn ở nơi một niệm lìa bỏ từng ấy thân, chung cuộc tâm không thoái chuyển. Ta nay sẽ dốc phát nguyện lớn trang nghiêm. Những chúng sinh này, do sức mạnh của phiền não mà dấy lên những tạo tác gây ra tội lỗi. Ta mong muốn sẽ đạt được quả vị Vô thượng Bồ-đề để dứt trừ mọi thứ phiền não…" Suy

nghĩ như thế xong, Vương tử bèn nói với ma:

–Ôi bậc nhân giả! Thật là hết sức hy hữu vì được thấy lợi ích lớn lao! Là người mong đạt được an ổn! Là người chỉ dẫn nẻo giác ngộ! Đã có thể thị hiện trước mắt tôi bao sự việc như vậy. Tôi đã trông thấy đủ sự việc ấy rồi và xin phát sự trang nghiêm lớn làm tăng thêm sự kiên cố đối với nẻo an lạc sâu xa của đạo giác ngộ.

Lúc này, ma ác bèn nghĩ ngợi: "Nay gã Vương tử này đã trông thấy mọi sự biến hóa của ta, lại càng thêm tinh tấn, yêu thích đạo Bồ-đề." Suy nghĩ như vậy rồi nói với Vương tử:

–Nhân giả nếu không tin, thọ lời ta nói, nay xin tạm ly biệt rồi sẽ tự biết.

Bấy giờ đám ma quân liền nói với ma ác rằng:

–Nay ông Vương tử này không chịu nghe theo lời chỉ dẫn của ngài, thì hãy tạm lánh đi, chúng tôi đói khát lắm rồi, sẽ hủy hoại thân ấy xơi sạch ngũ tạng, uống cạn máu huyết nơi tim.

Hoặc có gã quỷ nói:

–Ngài nên tạm lánh đi, tôi sẽ xé xác gã Vương tử này.

Hoặc có tên khác bảo:

–Ngài phải tránh nơi khác, tôi sẽ theo nó mà đòi lấy cái đầu!

Hoặc một tên quỷ khác bảo:

–Tôi sẽ theo nó mà đòi những mắt tai mũi lưỡi cùng các thứ chi phần nơi thân nó.

Lại có quỷ La-sát hỏi:

–Ngài hãy tạm lìa trong chốc lát, nay thì gã Vương tử này mạng số đã đến lúc hết rồi. Ngài muốn đem đến lợi ích cho nó mà nó chẳng chịu nhân. Tôi nay sẽ giết nó để xơi cả máu thịt tươi, đời đời nó thọ thai, ở trong thai và sinh ra, tôi sẽ luôn theo đuổi để hãm hại.

Đám quỷ Dạ-xoa lại cùng nói rằng:

–Gã ấy không có sức lực, chẳng nghe theo lời chỉ dẫn của chủ ta. Nay sẽ bắt lấy nó trói chặt lại rồi phanh thây xé xác nó ra là xong.

Ma Thất Niệm nói với đám quỷ La-sát:

–Các ngươi bay nên tạm dừng lại, ta sẽ khiến cho gã Vương tử Đắc Niệm này chuyển cái tà kiến ấy, vì cõi sinh tử tăm tối đó mà làm kẻ Thiện tri thức. Các ngươi tạm dừng lại thì nó sẽ biết ơn các ngươi. Ta nay muốn cho nó sinh tâm chánh kiến, nếu nó lại chẳng lìa bỏ các tà kiến ác kiến kia thì các ngươi sẽ cùng nhau tùy ý. Nếu có thể làm cho nó chuyển đổi thì nó

sẽ báo ơn các ngươi, mà rồi gã Vương tử đó về sau cũng báo đáp ta. Thế rồi ma Thất Niệm hai ba lượt nói với Vương tử Đắc Niệm rằng:

–Nên nhận lấy lời này! Thâm tâm ta là muốn mong được lợi ích, vì người mà dốc sức làm một Thiện tri thức. Nay ngươi nên lìa bỏ cái tà kiến điên đảo kia. Vương tử nên biết! Đạo Vô thượng ấy thật khó được khó chứng. Ngươi có muốn được thấy các vị Đại Bồ-tát sau khi mạng chung sẽ sinh vào nơi chốn nào chăng?

Vương tử Đắc Niệm đáp:

–Muốn được thấy.

Ma Thất Niệm liền ở ngay nơi ấy hóa ra cõi đại địa ngục, rồi nói với Vương tử:

–Ngươi nay đã thấy cõi địa ngục ấy với những chúng sinh đang chịu vô số sự khảo tra đánh đập, nhận lấy bao thống khổ chăng?

Vương tử đáp:

–Có thấy.

Ma bảo:

–Những người đó đều do từ đời trước lúc mới bắt đầu phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, là kẻ cầu mong không đúng lúc, lại ào đến theo đòi hỏi những vật quan trọng mà mình ham thích. Do tham tiếc nên dấy tâm sân hận mà phải nhận lấy những tội báo ấy, chỉ vì những vật bên ngoài mà hãy còn sinh vào cõi đó, huống hồ lại còn đến đòi hỏi về đầu mắt tủy não mà tâm không sân giận? Do tâm giận dữ nên phải nhận lỗi ấy. Ngươi nếu còn tham tiếc không chịu nhận lấy điều ta nêu thì ắt sẽ sinh vào nơi đó. Vả lại, nếu chấp nhận mà sinh tâm giận dữ thì cũng đọa vào nơi đó. Hai nẻo không tránh khỏi đều phải nhận lấy thống khổ kia. Vương tử nên biết, nếu bố thí cho kẻ cầu xin chẳng nên sinh tâm giận dữ. Đám Dạ-xoa này cũng sẽ đối với lúc ngươi còn ở trong thai, lúc mới sinh hay đã sinh rồi đều tìm cách giết ngay, chặt thân, xé thây với mọi chi thể rồi mỗi đứa sẽ tự mang đi. Vương tử nên biết! Con đường của Bồ-tát, cả hai nẻo đều có lỗi lầm, nếu chấp nhận hay không cũng đều là bất thiện. Ngươi không tin lời ta thì sẽ hỏi những người đó xem do đâu mà sinh vào cõi ấy.

Vương tử hỏi:

–Ôi, các vị nhân giả! Các ngươi do cớ gì mà sinh vào cõi này?

Những người ấy thưa:

–Chúng tôi từ xa xưa lúc tu tập Phật đạo, đối với những kẻ đến cầu xin đều sinh tâm tham tiếc, do đó mà sinh ở chốn này. Lại nói thêm: Chúng

tôi vốn cầu Phật đạo, những người xin ăn đến cắt chặt thân tôi, lúc ấy tôi sinh tâm giận dữ nên bị đọa vào cõi này. Vì thế, này Vương tử, ông phải thuận theo chỗ trình bày của người này, chớ nên đi vào cõi đây mà sau sinh hối hận.

Bấy giờ, Vương tử Đắc Niệm liền nói với ma:

–Hỡi ôi Nhân giả! Thật đã thấy được trọn vẹn lợi ích! Đã chỉ rõ cho tôi về cảnh địa ngục và con đường của Bồ-tát. Tôi từ hôm nay, đối với các vật quan trọng không còn dấy tâm tham tiếc chẳng chịu bố thí, nếu bố thí cho kẻ cầu xin thì không hề giận dữ. Vì sao? Vì những kẻ bị sinh vào cõi địa ngục đều là do quả báo của lòng tham lam keo lận không chịu bố thí. Hỡi ôi Nhân giả! Nay hãy cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật Đức Vương Minh, sẽ xin hỏi rõ việc này, theo chỗ Phật chỉ dạy mà cùng thực hiện.

Ma Thất Niệm nói:

–Ta nay đi tới chỗ Đức Phật để làm gì? Người muốn đến đấy thì cứ việc tùy ý. Vì sao? Vì ta sợ Đức Phật ấy sẽ lại bảo ta phát tâm cầu đạo Vô thượng.

Vương tử Đắc Niệm lại nói với ma:

–Ông tự cho mình là người làm lợi ích, là người mong có được an ổn, tất phải cùng tôi đi đến chỗ Đức Phật Đức Vương Minh, theo chỗ Phật chỉ giáo mà cùng tu tập.

Vương tử Đắc Niệm nói như vậy đến ba lần mà ma cũng không chịu nghe theo. Còn bảo:

–Vương tử hãy cứ để mặc tôi! Tôi vốn đã từng nghe theo lời Phật dạy mà phải nhận đủ bao nỗi khổ ải nên nay chẳng thể đến đó được.

Vương tử tức thì cầm lấy tay ma kéo dẫn thẳng tới chỗ Đức Phật, rập đầu đảnh lễ ngang chân Phật rồi lui ra ngồi một bên, đem mọi việc đã luận bàn ở trước, cùng hướng về Đức Phật để nêu bày.

Đức Phật nói:

–Này Vương tử Đắc Niệm! Lành thay! Lành thay! Con đã không nghe theo những lời thuyết dụ của kẻ này. Đó chính là ma Thất Niệm đã lừa dối mê hoặc muốn ngăn chân con đường tu tập hạnh Bồ-tát của con.

Vương tử Đắc Niệm bèn nói với ma Thất Niệm rằng:

–Ông nay phải quy ngưỡng nơi Phật, Pháp, Tăng.

Ma nói:

–Chớ nên! Tôi không muốn quy mạng nơi Phật, Pháp, Tăng. Nói xong thì yên lặng.

Bấy giờ Vương tử Đắc Niệm đã được thấy rõ bộ mặt của ma liền nhất tâm lập lời nguyện:

–Nếu con là người chí tâm cầu Phật đạo, thì sẽ khiến cho ma này trở thành hình dạng vị Tỳ-kheo.

Vương tử nguyện xong tức thì ma Thất Niệm liền được cạo tóc mặc pháp phục, tay ôm bình bát đứng ở giữa chúng. Ma Thất Niệm tự thấy thân mình thành người xuất gia, mặc pháp phục mang bát, cầm gậy, đúng hình dạng một vị Sa-môn, liền thưa với Phật rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu bản thân không có tâm quy mạng Tam bảo mà cưỡng ép biến thành hình dạng Sa-môn, pháp nên làm thế chăng?

Đức Phật bảo ma Thất Niệm:

–Ai đã cưỡng ép ngươi cạo đầu mặc áo pháp và thuận mang cầm các pháp khí ấy?

Ma nghe Phật nói thế liền suy nghĩ: "Không người nào trao cho cả! Ta được cạo đầu mặc áo pháp làm Sa-môn như thế này, sao ta không cởi bỏ ra mà đi?"

Liền muốn tự cởi bỏ pháp phục cùng các món ứng khí kia mà không thể rời được, bèn suy nghĩ: "Ta đứng ở đây kéo dài thì giờ chỉ làm cho người ta cười thôi! Nên trốn khỏi chỗ này mà trở lại cung điện cũ của mình." Suy nghĩ như vậy rồi hốt nhiên biến đi, bay lên cung trời nói với đám quyến thuộc:

–Các ngươi chớ cho rằng ta là Tỳ-kheo. Ta vốn là ma vương Thất Niệm đây. Ta muốn đến chỗ Đức Phật Đức Vương Minh nhằm làm chuyện quấy nhiễu phá hoại, mà việc không thành, lại biến ta trở nên có hình dạng thế này, thật đáng cười thay!

Chúng quyến thuộc mắng rằng:

–Gã ngốc kia, chớ nói chuyện ngông cuồng! Ngươi đích thực không phải là ma vương ở cõi trời. Nay đã có vị vương ở nơi cung điện ấy rồi.

Ma Thất Niệm nghe nói vậy nên hết sức buồn phiền hối tiếc nên gào khóc thở than, rồi trở lại chỗ Đức Phật. Phật Đức Vương Minh dùng diệu lực thần thông tức thì hóa hiện cõi địa ngục A-tỳ, trong ấy có nhiều ngục tốt mang thỏi sắt nung đỏ rực lớn như núi Tu-di, Đông tây tìm kiếm ma vương Thất Niệm hiện đang ở đâu. Có người hỏi: "Tìm để làm gì?". Ngục tốt đáp: "Ta muốn đem thỏi sắt nung đỏ rất lớn này nhét vào miệng nó đấy!" Lại có người bảo: "Ma Thất Niệm đã làm vị Sa-môn được thoát khỏi cảnh địa ngục rồi!" Hoặc có ngục tốt vác ngọn núi lớn rực lửa nơi hai vai,

chạy đôn chạy đáo tìm kiếm ma vương Thất Niệm hiện đang trốn ở đâu. Có người hỏi: "Tìm để làm gì?" Ngục tốt đáp: "Muốn đem ngọn núi rực lửa này thiêu đốt tan nát thân xác nó." Có người cho biết: "Ma Thất Niệm ấy đã được xuất gia thoát khỏi cảnh khổ cõi địa ngục rồi." Hoặc có ngục tốt mang trên vai mình đống dao sắt như núi, với những ngọn lửa dữ phụt lên, Đông, Tây tìm kiếm cho ra chỗ náu của ma vương Thất Niệm. Có người hỏi: "Tìm để làm gì?" Ngục tốt đáp: "Muốn dùng đao bén này để băm vằm thân xác nó đấy." Một người bảo: "Ma Thất Niệm đã ở nơi pháp của Đức Phật Đức Minh Vương xuất gia làm Sa-môn, thoát khỏi cảnh khổ ở địa ngục." Hoặc có ngục tốt vai mang cái chảo lớn đầy ắp nước đồng nung chảy, đông tây tìm kiếm ma vương Thất Niệm hiện đang ở đâu. Có kẻ hỏi: "Ông kiếm ma vương ấy để làm gì?" Ngục tốt đáp: "Tôi muốn đem nước đồng nung chảy này tộng vào miệng hắn đấy, thiêu đốt sạch ngũ tạng lục phủ của loài ma ác ấy." Có người cho biết: "Ma Thất Niệm đó đã ở nơi pháp của Đức Phật Đức Minh Vương xuất gia nên thoát khỏi cảnh khổ cõi địa ngục rồi!" Hoặc có tên ngục tốt tay cầm chĩa ba bằng sắt cùng cung tên mâu kích đủ thứ khí giới, đôn đáo tìm kiếm và nói: "Ma Thất Niệm ở chốn nào?" Có người hỏi: "Tìm hắn để làm gì?" Ngục Tốt bảo: "Ta muốn dùng bao thứ khí giới này để chém chặt đâm bằm thân xác nó đấy!" Có người mách rằng: "ma vương Thất Niệm ấy đã được xuất gia nên thoát khỏi cảnh khổ cõi địa ngục rồi."

Bấy giờ, ma Thất Niệm ở trong cảnh địa ngục được nghe đám ngục tốt buông lời giận dữ cùng mang theo các hình phạt dữ để trừng trị mình, nên quá đỗi kinh sợ, bèn suy nghĩ: "Nay đã tận mắt trông thấy không còn hồ nghi gì nữa! Ta rõ là suy thoái mất ngôi vị nơi Thiên cung, bị đưa vào cõi đại địa ngục! Đám ngục tốt ba bề bốn bên đều hô hoán tìm bắt ta. Ta nay biết nương cậy ở đâu? Chỉ có con đường xuất gia thì mới có thể nương tựa được thôi! Nếu Đức Phật tin tâm ta chí thành, sẽ ở nơi pháp Phật xuất gia theo đạo mong thoát được cảnh khổ nơi đại địa ngục này. Có thể đem ý này bày tỏ với Vương tử Đắc Niệm." Suy nghĩ như vậy rồi, liền hướng về chỗ Vương tử Đắc Niệm bày tỏ hết sự việc và nói:

–Tôi muốn ở nơi Phật pháp xuất gia.

Vương tử Đắc Niệm đáp:

–Ông nếu có thể đem tâm thanh tịnh tin vui mà phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, sau đấy mới được ở nơi pháp xuất gia học đạo. Vì sao? Vì trong các pháp của Phật, không chỉ chính thức được cạo đầu mặc pháp phục mà được xem là xuất gia. Theo đúng nghĩa xuất gia là chỗ mình phải thực

hành đúng pháp. Ông nên thực hành rồi mới được xem là xuất gia. Này Thất Niệm! Nên biết là ở trong Phật pháp, nếu có sự tham đắm về ngã và ngã sở cùng phân biệt thì chưa được gọi là xuất gia. Này Thất Niệm! Ông trước phải phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề sau đấy thì chánh quán. Do pháp nào nên gọi là cõi địa ngục? Thể tánh của địa ngục cần được suy tìm như thế, tất sẽ chẳng đạt được thể tánh cố định của địa ngục, cũng lại không thấy có pháp vào địa ngục cùng pháp chẳng vào cõi ấy.

Ma Thất Niệm lúc này liền phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, thường vui thích với sự chánh quán về hình tướng các pháp như vậy, chẳng bao lâu thì đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vương tử Đắc Niệm đã hết lòng khai mở dẫn dắt ma Thất Niệm ấy xa lìa mọi nẻo ác, đạt đến quả địa vị bất thoái. Đức Phật Đức Vương Minh nhân đấy mà thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề cho Vương tử Đắc Niệm.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó chính là tâm đích thực của bậc Bồ-tát. Các vị Bồ-tát ấy, do có được tâm đó, nên có thể tập hợp được vô lượng, vô biên pháp Phật.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả cho rằng Thất Niệm là một người nào xa lạ chăng? Chớ nên nghĩ thế! Đấy tức là vị Phật thời quá khứ hiệu là Câu-san-đề Phật, ở nơi Hiền kiếp này mà độ thoát chúng sinh xong và nhập Niết-bàn. Còn Vương tử Đắc Niệm thời đó, hiện nay là Đại Bồ-tát Kiên Ý, có mặt trong pháp hội này.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Lúc bấy giờ, Vương tử Đắc Niệm đi đến chỗ cha mẹ mình, đứng một bên và thưa với cha mẹ rằng:

–Con nay muốn được ở nơi pháp của Đức Phật Đức Minh Vương xuất gia tu học.

Rồi đứng trước mặt cha mẹ, Vương tử Đắc Niệm đọc bài kệ:

“Con nơi pháp xuất gia
Cha mẹ chớ ngăn ngại
Xuất gia, Phật luôn khen
Là gốc mọi an lạc
Muốn được lạc Đế vương
Sinh Thiên cùng phú quý
Muốn đạt tuệ công đức
Nên nơi pháp xuất gia.
Cha mẹ nay tôn quý
Phải tu hành thí, giới

Lại tạo gốc công đức
Sẽ được là Pháp vương
Gốc hành thí, giới, nhẫn
Nay được là Nhân vương
Nếu muốn thiện tăng trưởng,
Nay nên hành xuất gia
Phước báo người thọ hết
Sau đọa vào nẻo ác
Dấy nghiệp tạo tội nặng
Chẳng thể gặp chư Phật.
Nếu người bỏ phước ấy
Xuất gia hành pháp thiện
Ắt lìa khỏi tám nạn
Sẽ được gặp chư Phật.
Thấy Phật liền tín thọ
Từ tính sinh cung kính
Tâm kính thuận hành đạo
Chóng thành tựu Bồ-đề.
Nếu muốn lìa các nạn
Nên xa tri thức ác
Theo con học xuất gia
Là gốc mọi an lạc.
Chư Thiên, Long, Quỷ thần
Cùng chư Càn-thát-bà
Không thể tạo chướng ngại
Khiến con chẳng xuất gia.
Nếu muốn tạo chướng ngại
Tự dấy nghiệp tội lỗi
Như Tượng vương sức lớn
Theo ý hủy hoại dữ.
Con nay cũng như thế
Đoạn trừ dây tham ái
Dứt xong nên xuất gia
Không ai có thể chuyển.
Cha mẹ luôn kính đức
Mặc nhiên thuận xuất gia.”
Liền hữu nhiễu rồi lui
Đến thẳng nơi chỗ Phật

Tại đây, xuất gia xong
Vô lượng chúng sinh nghe
Tâm đều sinh tin, vui
Theo Vương tử xuất gia
Vương tử Thiện tri thức
Vô lượng con Trưởng giả
Tin Phật pháp vi diệu
Đều cùng nhau xuất gia.
Vua nghe con xuất gia
Bỏ nước cùng tôn vị
Liền cùng tám mươi ức
Bảy mươi na-do-tha
Đám quyến thuộc như vậy
Thảy cùng xin xuất gia
Bấy giờ phu nhân vua
Nghe vua đã xuất gia
Cùng tám vạn thể nữ
Cũng xin được xuất gia
Đều theo Vương tử ấy
Mà phát tâm Đại thừa
Khen xuất gia như thế
Ai chẳng theo tu học.”

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả cho rằng phụ vương của Vương tử Đắc Niệm đã vun trồng căn lành của mình thời ấy là một người xa lạ chăng? Chớ nên nghĩ vậy. Đó chính là ta đấy. Bấy giờ Đức Thế Tôn bèn đọc bài kệ:

Thời vua cùng đại thần
Thể nữ, đám quyến thuộc
Hai vạn một ngàn năm
Đều tịnh tu phạm hạnh
Mạng chung lúc Phật ấy
Nơi chúng miệng mỉm cười
Thọ ký cho nhà vua
Nói về hạnh nguyện gốc
Vua ấy tu phạm hạnh
Phát nguyện theo Đại thừa
Chung cuộc lìa mọi nạn
Luôn sinh chốn dứt nạn.

Vua ấy vô lượng kiếp
Cúng dường vô số Phật
Hiền kiếp thành Chánh giác
Hiệu là Thích-ca Văn.
Quyến thuộc của vua ấy
Cùng Tỳ-kheo Đắc Niệm
Chốn Phật Thích-ca Văn
Xuất gia làm đệ tử.
Đều tịnh tu phạm hạnh
Rốt lại được thân người.
Sau khi Phật diệt độ
Xá-lợi phân bố khắp
Bấy giờ ở mạt thế
Lúc Phật pháp suy diệt
Trở lại cùng được nghe.
Ta nay nêu giảng kinh
Trí tuệ Phật vô ngại
Nơi thuyết trí sáng tỏa
Nơi mọi chốn ngôn luận
Chung quy đều chân thật.
Nếu người nghe pháp này
Thâm tín, thân rung động
Ắt không khởi hồ nghi:
"Ta chưa được thọ ký"
Nếu người nơi mạt thế
Nơi pháp sâu đắc nhẫn
Bèn nên suy nghĩ rằng:
"Ta nghe Pháp vương thuyết
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Các thiện nam, tín nữ
Nên vui với pháp diệu
Ta đều được thọ ký."
Lúc Phật nói pháp này
Đại chúng nơi hội lớn
Đủ trọn tám mươi ức
Bảy mươi na-do-tha
Đều đạt Nhẫn nhu thuận
Làm Pháp vương tử nhỏ.

-oOo-

Phẩm 24: Chánh kiến

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Chỗ gọi là chánh kiến nghĩa là thế nào? Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Chánh kiến ấy là quan sát các pháp không thấy có sự cao thấp. Lại nữa, người quan sát ấy cũng bình đẳng, không khác, vì thế mà gọi là chánh kiến. Thế nào gọi là đẳng? Nhãn tức là Niết-bàn không lìa nhãn mà có Niết-bàn. Nhãn cùng Niết-bàn là hai đồng đẳng. Vậy lấy cái gì mà gọi là đẳng? Chẳng phải nhãn–nhãn đẳng. Chẳng phải Niết-bàn, Niết-bàn đẳng. Vì sao? Vì trong nhãn không có nhãn, trong Niết-bàn không Niết-bàn; trong nhãn không có Niết-bàn, trong Niết-bàn không nhãn. Nhãn cùng Niết-bàn là không hai, không sai biệt. Do không còn sự phân biệt về hai nẻo nên gọi là Đẳng. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tức là Niết-bàn. Chẳng lìa ý mà có Niết-bàn. Ý cùng Niết-bàn là hai đồng đẳng. Vậy lấy cái gì mà gọi là đẳng? Chẳng phải ý, ý đẳng; chẳng phải Niết-bàn, Niết-bàn đẳng. Vì sao? Vì trong ý không có ý, trong Niết-bàn không có Niết-bàn; trong ý không có Niết-bàn, trong Niết-bàn không có ý. Ý cùng Niết-bàn là không hai, không phân biệt. Nếu đã dứt phân biệt thì pháp tức là không, không tức đồng đẳng. Đó chính là Chánh kiến.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Do nhận thức đúng đắn ấy nên gọi là chánh kiến, tức là ở trong cái chánh đó không có tướng tà, nên gọi là chánh kiến. Lại nữa, cái nhận biết ấy là vô lượng là không thể nêu xưng, nên gọi là Chánh kiến.

Thế nào gọi là hình tướng hủy hoại Chánh kiến? Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như đối với các kinh, có thái độ chống đối chẳng tin, không lãnh hội, không khen ngợi cũng chẳng theo sự chỉ dẫn mà thực hiện. Đó gọi là hủy hoại Chánh kiến.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Mang tính chất phân biệt các pháp thì đấy chính là sự hủy hoại sâu xa đối với chánh kiến. Vì sao? Vì dứt mọi phân biệt tức là đạt được chánh kiến. Như trong kinh nói, đệ tử của bậc Thánh không dấy niệm về hình tướng Địa, cũng lại không dấy niệm về Địa này, Địa kia. Ta ở trong Địa, Địa ở trong ta. Ngoài ra cũng không dấy niệm về các đại thủy, hỏa, phong. Chẳng dấy niệm về các cõi Phạm thế, Quang âm, Biến tịnh. Chẳng dấy niệm về các cõi Quảng quả, Vô cuống, Vô nhiệt,

Không xứ, Thức xứ, Vô sở hữu xứ, Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ. Chẳng dấy niệm về Niết-bàn cũng không dấy niệm về Niết-bàn đây, kia. Niết-bàn trong ta, ta trong Niết-bàn.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Lại về chánh kiến ấy không phải là sự nhận thức về tất cả. Vì sao? Vì mọi hiện hữu làm đối tượng cho nhận thức đều là tà kiến. Dứt mọi nhận thức về tất cả đó là Chánh kiến.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Lại về Chánh kiến ấy là không thể ngôn thuyết. Vì sao? Vì hết thảy ngôn thuyết chỉ là âm thanh của không, do người đối với điều ấy mà sinh tham đắm.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Lại như chỗ nhận thức về chánh kiến của Như Lai. Ở trong kiến ấy không hề có tà kiến. Vì sao? Vì tất cả ngôn thuyết đều an trụ trong Như. Như chẳng thể thuyết thì ngôn thuyết cũng thế.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tất cả mọi tạo tác của thân cũng lại như vậy, tức là an trụ trong Như, không chánh không tà, dứt mọi phân biệt.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tất cả mọi nghiệp đều an trụ trong Như, chẳng phải chánh chẳng phải tà, không có sự phân biệt. Hết thảy mọi nghiệp báo cũng an trụ trong Như, như đã nêu bày về hình tướng của nghiệp. Do đó mà Như Lai luôn thuyết giảng về sự chân thật. Nói như thế này: Nếu có tạo nghiệp tất có nghiệp báo, nghiệp báo luôn theo nghiệp.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như vậy thì trí ấy được gọi là trí Phân biệt năm đường. Trí năm đường ấy đều là chẳng phải trí. Tất cả năm đường ấy đều từ chẳng phải Trí sinh ra.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát nghe điều này chẳng nên kinh sợ khởi tâm thoái chuyển.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Có bốn thứ pháp, nếu người quên gần gũi thì chỉ tăng thêm ngu si, chẳng sinh trí tuệ. Những gì là bốn pháp ấy? Đó là tìm đọc, tu tập theo kinh điển của ngoại đạo, điều này sẽ làm tăng sự ngu si, trí tuệ chẳng sinh. Đó là thân cận tu tập các pháp tà kiến, điều này cũng làm tăng thêm sự ngu si, chẳng sinh trí tuệ. Đó là vui thích với sự "quyết đoán", điều này cũng làm tăng ngu si, không sinh trí tuệ. Đó là đối với các pháp thâm diệu cùng hòa hợp với không, chẳng lãnh hội, chẳng đọc, cũng chẳng chánh quán, điều ấy cũng làm tăng ngu si chẳng sinh trí tuệ. Đấy là bốn pháp.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Trái với bốn pháp vừa kể thì có thể làm phát sinh trí tuệ, phải nên tu tập. Thế nào là bốn pháp nên tu tập? Đấy là tu tập theo chánh kiến, nên dứt trừ tà kiến, đó là pháp thứ nhất, có khả năng phá bỏ ngu si làm phát sinh trí tuệ. Nếu có những nơi chốn đọc tụng kinh

điển bên ngoài, thì người tu tịnh hạnh phải xa lánh lìa bỏ, chẳng nên dừng trú ở đấy, đó là pháp thứ hai có khả năng phá bỏ ngu si làm phát sinh trí tuệ.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu ở các trú xứ có những người thuộc loại "đoạn sự" thì người tu tịnh hạnh chẳng nên cùng dừng lại với họ, nếu muốn ở lại thì chỉ nên nói bàn về chánh đạo, chớ bàn lẫn lộn về phi pháp, chỉ nên dứt bỏ việc ấy để có sự an ổn cùng hành, cũng là nhằm ngăn chận chế ngự những kẻ thích nói phi pháp, cũng là nhằm bảo vệ hòa hợp tăng khiến khỏi bị kẻ xấu phá hoại. Đó là pháp thứ ba có khả năng phá bỏ ngu si làm sinh trưởng trí tuệ.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đối với các kinh pháp thâm diệu ấy phải nhất tâm lắng nghe lãnh hội, theo như sự chỉ dạy mà tu tập, vì mọi người mà diễn nói rộng khắp khiến chánh pháp trụ thế lâu dài. Đấy là pháp thứ tư có thể phá bỏ ngu si làm phát sinh trí tuệ. Bốn pháp nên tu tập là thế.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Pháp của hàng Bồ-tát ấy là thực hiện một cách sâu xa sự hổ thẹn để giữ giới luật thanh tịnh, không dấy các nghiệp. Bồ-tát nên sinh tâm vô sở úy, lập nguyện trang nghiêm, luôn nên tu tập hạnh bậc Đại nhân, khởi hạnh tinh tấn lớn lao dứt sạch mọi biếng trễ.

-oOo-

Phẩm 25: Ca ngợi sự chỉ giáo

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát nếu vì sự ủng hộ chánh pháp thì phải thông đạt mọi biện luận chân chánh. Như đệ tử ta đã hỏi, Như Lai bấy giờ thật hết sức vui mừng. Vì sao? Vì Phật chủng đã luôn được nối tiếp. Vì thế mà hàng đệ tử Thanh văn các vị nên vì Bồ-tát diễn thuyết chánh pháp, chỉ giáo, đem lại lợi ích, vui vẻ, thì sẽ đạt được vô lượng, vô biên phước đức.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như đệ tử của ta, các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, luôn nhớ nghĩ đến Phật pháp, và cũng luôn nhớ nghĩ đến Như Lai, vì sự cầu pháp nên trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp phải chịu bao nỗi khổ. Đem sự nhớ nghĩ như thế, vì chư Bồ-tát mà nêu giảng, cho đến một bài kệ. Lại suy nghĩ như vầy: Các vị Bồ-tát này, do được nghe pháp ấy cùng sự chỉ giáo đem lại lợi ích, vui thích, nên đã vun trồng căn lành, tu tập Phật pháp, dốc đạt quả vị Vô thượng Bồ-đề, nhằm dứt trừ bao khổ não trong cõi sinh tử từ vô thủy của vô lượng, vô biên chúng

sinh, để vì họ mà thuyết pháp. Chỗ phước đức có được, giả sử mọi chúng sinh hữu hình hiện có trong khắp bốn cõi thiên hạ đều được làm thân người, ở nơi phước đức ấy, mỗi người giữ lấy một phần, góp lại cao như núi Tu-di, mà chỗ phước đức kia vẫn không hết.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như khắp bốn cõi thiên hạ, hoặc tiểu thiên trung thiên đại thiên thế giới với mọi chúng sinh hiện có, có hình sắc, không hình sắc, có tưởng không có tưởng, chẳng phải có tưởng, chẳng phải không có tưởng, giả sử trong lúc đều được làm thân người, mỗi người dùng một đồ vật lớn như núi Tu-di, ở nơi phước đức ấy lấy bỏ vào đầy ắp rồi đem đi, cũng không lấy hết được!

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Những đệ tử của ta, các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, vì chư Bồ-tát thuyết giảng chỉ một bài kệ bốn câu, cùng chỉ giáo đem lại lợi ích, vui thích, đã đạt được vô lượng, vô biên phước đức như thế.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các vị Bồ-tát ấy nếu biết người đó vì mình mà thuyết pháp, giúp đạt được lợi ích lớn nên có thể thành tựu được từng ấy pháp Phật, lại cũng có thể làm tăng trưởng trí tuệ của Phật. Như dùng đầu đội cùng vai mang vác tất cả đủ mọi thứ an lạc mà cung cấp, cho đến khi thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề, thì trước hết vì họ thuyết pháp khiến thấy được bốn chân lý chắc chắn.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các vị Bồ-tát ấy tuy có sự cung cấp lợi ích nhiều như thế, nhưng vẫn chưa báo hết ân kia. Vì sao? Vì chính nhờ người ấy mà Bồ-tát mới có thể nhận thức lãnh hội vô lượng, vô biên pháp Phật. Do đó nên biết là người vì chư Bồ-tát mà giảng thuyết chánh pháp thì ân ấy khó báo đáp hết được.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Về quá khứ xa xưa, đã trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có Đức Phật hiệu là Phổ Thủ Như Lai với đủ các tôn hiệu Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thọ mạng bảy vạn năm. Chúng Thanh văn đệ tử của Đức Phật ấy có ba hội thuyết pháp lớn. Hội đầu tiên thuyết pháp có tám mươi na-do-tha người, đều được đều thành đạo. Hội giữa thuyết pháp có sáu mươi na-do-tha người; hội sau thuyết pháp có bốn mươi na-do-tha người, cũng đều đắc đạo cả.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế trọn đủ trong bốn ngàn năm. Thời gian chánh pháp sắp sửa suy diệt, có vị Tỳ-kheo tên là Diệu Trí, là bậc lợi căn, trí tuệ thông đạt, nghe nhiều

biết rộng. Vua cõi Diêm-phù-đề thời ấy tên là Hoan Hỷ. Kinh thành nơi nhà vua ngự trị cũng có tên là Hoan hỷ. Thành này chiều dài đến mười hai do-tuần, rộng bảy do-tuần, dân chúng đông đúc với cuộc sống sung túc, an lạc, yên tĩnh. Trong thành ấy có vị Trưởng giả tên là Nhu Nhuyễn. Người con của vị Trưởng giả tên là Lợi Ý đã đến chỗ của Tỳ-kheo Diệu Trí thăm hỏi rồi ngồi một bên để nghe pháp. Tỳ-kheo Diệu Trí liền thuyết giảng về pháp của hàng Bồ-tát, khiến cho con vị Trưởng giả ấy nghe và lấy làm hoan hỷ, liền đem y quý báu giá trị ngàn vàng cúng dường cho vị Tỳ-kheo và thưa rằng:

–Pháp sư, lành thay! Đã thuyết giảng pháp vi diệu! Mong được Pháp sư chiếu cố đến nhà con thuyết giảng về pháp như vậy, sẽ khiến cho chúng con đạt được lợi ích lớn lao mà công việc pháp thí của Pháp sư cũng được quả phước to lớn. Từ nay trở đi, con xin dốc hết sức mình để cúng dường về y phục, đồ ăn uống, thuốc men và mọi thứ cần dùng trong đời sống, lại muốn được Pháp sư đồng ý cho làm học trò gần gũi. Con cũng xin dốc lòng cúng dường cung cấp.

Tỳ-kheo Diệu Trí bày tỏ sự chấp thuận và nói:

–Lành thay!

Lúc này, con vị Trưởng giả liền cung kính đảnh lễ ngang chân pháp sư, đi nhiễu quanh qua phía tay phải, xong rồi ra về. Sau đấy, Tỳ-kheo Diệu Trí thân hành đến nơi nhà vị Trưởng giả kia thuyết pháp giáo hóa Lợi Ý, cha mẹ cùng đám quyến thuộc, đều khiến họ dốc tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề. Người con vị Trưởng giả ấy, do phước đức như thế, cho nên trải qua vô lượng a-tăng-kỳ Kiếp chưa từng xa lìa Phật, luôn được nghe pháp và gặp các bậc Thiện tri thức.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả cho rằng Lợi Ý là một người xa lạ nào chăng? Chớ nên nghĩ như thế. Đó chính là ta đấy. Còn cha của Lợi Ý tức Trưởng giả Nhu Nhuyễn thời đó chính là Đức Phật Ca-diếp.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ý Tôn giả cho rằng mẹ của Lợi Ý cùng đám quyến thuộc trong gia đình ấy, đối với đạo Vô thượng Bồ-đề có sự thoái chuyển chăng? Chớ nên nghĩ như vậy. Vì sao? Vì những người đó đã có được sự bất thoái đối với chánh pháp giải thoát vô thượng. Hiện tại đang ở nơi chỗ ta tịnh tu Phạm hạnh, ta đã vì họ mà thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo Diệu Trí liền ở thân ấy mà nhập Niết-bàn vô dư. Như bậc Tỳ-kheo đó không như người theo pháp Tiểu thừa nhập Niết-bàn. Chỉ vì nhân duyên phước đức thuyết pháp cho một người là

Lợi Ý, con vị Trưởng giả, mà còn thành tựu được Phật đạo, huống hồ lại còn vì trưởng Giả Như Nhuyễn và đám quyến thuộc để thuyết pháp, thì phước đức tất nhiên là rất lớn.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như vị Tỳ-kheo đó là không nhập Niết-bàn, không thấy tất cả mọi vật dụng cúng dường hiện có nơi thế gian này là có thể báo đáp hết được ân kia. Vì sao như thế? Ta theo Tỳ-kheo Diệu Trí, được nghe chánh pháp, nhờ đấy mà đạt được Pháp Phật hết sức lớn lao, thâm diệu, thanh tịnh. Vì vậy phải nên biết rằng: Nếu như người đã dốc vì Bồ-tát mà thuyết pháp, chỉ giáo đem lại lợi ích, vui vẻ, thì tất thu đạt được vô lượng, vô biên phước đức. Vì sao? Vì Bồ-tát phát tâm là nhằm tạo nên vô lượng công việc lợi ích.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như biển lớn, lúc mới đầu dần dần tạo thành, nên rõ đều là chốn trú xứ của các ngọc báu Ma-ni, hữu giá hay vô giá. Những ngọc báu ấy đều từ nơi biển lớn sinh ra. Bồ-tát phát tâm cũng giống như thế. Lúc mới đầu dần dần dấy khởi, phải biết đó chính là chốn phát sinh của các thứ châu báu trí tuệ, hoặc thế gian cùng xuất thế gian, hữu lậu – vô lậu, hữu vi – vô vi, hoặc cấu hoặc tịnh, hết thảy đều là pháp khí.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như biển lớn, lúc mới đầu dần dần tạo thành, nên biết đó chính là chốn trú xứ của đại thân chúng sinh, từ trong ấy sẽ sinh trưởng, nuôi dưỡng càng thêm đông đúc phồn thịnh. Bồ-tát phát tâm cũng giống như vậy. Lúc mới đầu dần dần sinh khởi, nên biết đấy chính là cõi, với vô lượng vố số đại thân trí tuệ, đại thân căn lành, của mọi chúng sinh làm chốn trú xứ. Tất cả đều nương nơi tâm ấy mà được tăng trưởng.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như biển cả, lúc mới bắt đầu dần dần tạo thành, nên biết đó chính là chốn trú xứ của các loại Đại Long vương. Các loại Đại Long vương ấy, chẳng vì chỗ rình rập bắt ăn thịt của chim Kim Sí, với đôi cánh luôn quạt gió dậy khắp cũng không có thể làm cho các Đại Long vương lo sợ. Những Long vương đó, xuất phát từ biển lớn, có thể dấy những đám mây to phủ kín tám vạn châu, tưới khắp các ao đầm lớn, không đâu là không đầy dẫy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát phát tâm cũng giống như thế. Lúc đầu dần dần sinh khởi, nên biết đấy chính là cõi mà Đại Bồ-tát Long làm nơi trú xứ lúc thành tựu Phật đạo. Đại Long vương ấy không gì chỗ rình rập bắt ăn thịt của chim Kim Sí. Bồ-tát an trụ nơi pháp Phật thâm diệu cũng như vậy, các thứ ma quân không thể xuất hiện. Đại Long vương ấy, không gì đôi cánh quạt gió dậy khắp của chim Kim sí mà buồn phiền. Những gì muốn làm cho buồn phiền đều tức thời bị tiêu diệt. Bồ-tát cũng như thế.

Hết thảy các thứ quân ma đều không thể phá hoại hay gây buồn phiền được. Muốn dấy tâm buồn phiền liền đều bị tiêu diệt ngay, nên có thể hủy hoại mọi sự gây rối, trói buộc, tạo tác điều xấu của ma.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đại Long vương ấy, từ chốn biển lớn xuất phát, nơi bốn cõi thiên hạ cùng tám vạn châu, tuôn khắp mưa tuệ khiến mọi nơi chốn đều thấm đượm sung dũ; cỏ cây, rừng rậm, trăm thứ cây lương thực, cây thuốc đều được sinh trưởng. Cũng khiến cho hết thảy mọi loài chúng sinh dứt những lo nghĩ về đói khát. Làm công việc tuôn mưa xong thì trở về nơi cung của mình. Đại Bồ-tát Long cũng lại như thế. Xuất phát từ pháp Phật, có thể ở nơi thành ấp thôn xóm trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới mà tuôn xuống những trận mưa pháp lớn; có khả năng đoạn trừ vô số, vô lượng sự ham muốn về ái dục của chúng sinh trong ba cõi Dục, Sắc và Vô sắc.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như biển lớn lúc bắt đầu hình thành, ở nơi tám vạn các châu trong bốn cõi thiên hạ với mọi dòng nước hiện có cùng những trận mưa lớn nhỏ đem nước các sông ngòi khe suối chảy dồn vào biển. Biển thảy đều có thể nhận lấy mà không tăng giảm, vì tính chất của biển như thế.

Mọi dòng nước đổ về biển đều lìa bỏ tên gốc của mình để cùng mang tên là nước biển. Những dòng nước ấy cũng đều mất đi vị gốc của mình để cùng có một vị mặn. Bồ-tát phát tâm cũng như thế. Từ lúc mới bắt đầu hình thành cho đến khi thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề đầy đủ pháp Phật, có thể dùng trí tuệ để dứt trừ những những mối nghi của chúng sinh, để thành tựu các căn lành, trí tuệ phước đức của các bậc Đại luận sư. Nếu chưa thành tựu thì Phật sẽ vì đấy mà dứt nghi, tất cả đều mất đi cái danh xưng gốc của mình để cùng mang một hiệu là đệ tử của Phật.

Như nước của biển lớn cùng một vị mặn, các đệ tử của ta cùng có được sự ly dục và một vị giải thoát.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như biển lớn lần lượt chuyển thành sâu rộng, thì nước nơi biển ấy cũng liền trở nên sâu, những người đi tìm châu báu không thể vào được. Do từ chỗ dần dần sâu cho đến khi sâu thăm thẳm nên thành biển cả.

Tâm của các vị Bồ-tát cũng như thế. Từ lúc mới bắt đầu phát khởi rồi dần dần chuyển thành sâu rộng cho đến khi không gì có thể so sánh.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tâm của Bồ-tát ấy dần dần trở nên rộng lớn sâu xa, như thế là nhờ tu tập các pháp Ba-la-mật Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định. Chỗ gọi là Trí tuệ ba-la-mật ấy tức là sự thâm

diệu không gì có thể sánh của Phật pháp vậy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nẻo hành hóa của Bồ-tát lúc mới chứng đắc một cách sâu xa về cõi chân lý giác ngộ, thì vô lượng chúng sinh cần tìm pháp bảo cũng không thể tiếp cận được.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như biển cả sở dĩ được tạo thành đều vì lợi ích của hết thảy muôn loài trong thế gian. Bồ-tát phát tâm cũng giống như thế. Từ lúc bắt đầu cho đến mãi về sau đều vì lợi ích của tất cả chúng sinh nơi thế gian.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như biển lớn mới bắt đầu lần lượt phát sinh các thứ châu báu mang đặc tính của từng châu. Bồ-tát phát tâm cũng giống như vậy. Lúc mới bắt đầu rồi dần đạt được các pháp Niệm xứ, Chánh cần, bốn Như ý túc, Căn, Lực, Giác, Đạo cùng các pháp Thiền định, Tam-muội, Bối xả, các pháp bảo mang đặc tính từng châu.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là điều hy hữu! Thế Tôn đã có thể vui thích thuyết giảng về những khía cạnh của biển cả với những thí dụ dùng để làm sáng tỏ sự phát tâm của Bồ-tát, phước đức thật vô lượng, vô biên!

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tâm của Bồ-tát ấy, chẳng thể dùng thí dụ của biển lớn mà có thể lãnh hội trọn vẹn được. Vì sao? Vì tâm ấy đã dốc phát đại nguyện trang nghiêm. Như Lai nếu nói về phước đức của tâm ấy thì mãn cả một kiếp hay hơn nữa cũng không thể nói hết. Là vì các vị Bồ-tát phát tâm như thế là có thể thành tựu được những sự nghiệp lớn lao, khó ai hơn được, không gì có thể hủy hoại, thâm diệu tột bực, có khả năng đem lại cho mọi chúng sinh đầy đủ mọi sự an lạc, chuyển đổi cảnh khổ trong ba cõi, làm phát sinh trí tuệ lớn, khó lường được bến bờ, không một nơi chốn nào bị ngăn ngại đối với ánh sáng chiếu tỏa của trí tuệ lớn ấy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nên ghi nhớ lời quan trọng này: Tâm của các vị Bồ-tát, phát nguyện và thành tựu được những sự nghiệp lớn lao, điều ấy thật không thể nào nói hết được.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như cả cõi tam thiên đại thiên thế giới lúc đầu dần dần sinh khởi, nên biết nơi ấy chính là chốn nương tựa của tất cả mọi loài chúng sinh hiện có. Bồ-tát lúc mới bắt đầu phát tâm Vô thượng Bồ-đề cũng như vậy. Nên biết đấy chính là nẻo sáng nhờ đó mà vô lượng chúng sinh có được trí tuệ.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như núi chúa Tu-di lúc đầu dần dần phát khởi, nên biết đó chính là chốn trú xứ của vô lượng chư Thiên. Nhờ vào

núi chúa ấy mà chư Thiên cõi trời Đao-lợi đã đánh phá chúng A-tu-la. Bồ-tát lúc mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề cũng vậy. Tu tập, thành tựu đạo quả Phật-đà, chính là nơi nương tựa của vô lượng, vô số đệ tử. Như chư Thiên cõi trời Đao-lợi nhờ vào núi Tu-di mà có thể đánh thắng chúng A-tu-la, chúng sinh cũng như thế, nhờ vào sự giác ngộ của Như Lai mà có thể tiêu diệt các thứ ma.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như núi chúa Thiết vi, lúc đầu dần dần phát khởi, nên biết rằng nơi đó chính là chốn nhờ đấy mà chúng sinh ngăn chặn được gió Bát-đá-ha-bà-la khiến nó không thể hủy hoại được. Bồ-tát cũng vậy. Lúc mới bắt đầu phát tâm Vô thượng Bồ-đề, lần lượt chuyển biến đạt đến sự kiên cố tột bực không gì hủy hoại được. Nên biết đấy chính là chỗ chúng sinh có thể gần gũi nhờ đó mà ngăn chận được các loài "gió ma" khiến chúng không thể phá hoại.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như núi chúa Tuyết sơn lúc đầu dần dần phát khởi, nên biết đó chính là nơi chốn nương tựa để phát sinh của bao thứ thảo mộc dược liệu. Bồ-tát cũng vậy, ngay từ lúc sơ sinh, đã là chỗ nói theo của vô số, vô lượng chúng sinh về các pháp dược, nhờ đấy mà có thể diệt trừ bao thứ bệnh tật phiền não.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như "Bảo Tính" lúc mới bắt đầu phát sinh, nên biết đó là chỗ tạo được những phần lợi ích của vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh. Bồ-tát cũng thế. Từ lúc mới bắt đầu dấy khởi "Bảo Tính Đại Trí", nên biết rằng đấy chính là chốn mà vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng sinh đã tạo được những phần lợi lạc.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như "Nhật Thiên tử", từ lúc sắp thành hình, nên biết đấy chính là chốn đã chiếu tỏa khắp tám vạn các châu trong bốn cõi thiên hạ, nhờ đó mà mọi nơi được soi sáng nung ấm. Bồ-tát cũng thế! Từ lúc mới bắt đầu phát khởi, dần dần tăng trưởng, thành tựu trú xứ như Phật. Nên biết đó chính là chốn nhờ đấy mà chúng sinh trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới tạo được ánh sáng chánh pháp lớn lao. Cũng có thể làm khô cạn hết mọi tham ái giận dữ phiền não còn ứ đọng, cấu uế.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như ao A-nậu-đạt, lúc mới dần dần hình thành, nên biết đó chính là chốn mà Long vương A-nậu-đạt làm nơi trú xứ. Từ nơi bờ của ao ấy, nước sẽ chảy ra bốn dòng sông lớn, đem lại lợi ích cho tất cả mọi loài chúng sinh, dứt trừ mọi sự đói khát, tạo nên các thứ châu báu như vàng bạc rồi dần dà đổ vào biển cả. Pháp Đại thừa ấy từ lúc đầu dần dần phát khởi cũng giống như thế. Hết thảy hàng Bồ-tát nhờ vào cỗ xe lớn ấy mà có thể tu học các pháp Phật, đạt được đạo quả Vô thượng Chánh

đẳng Chánh giác. Từ đấy mà diễn nói khắp chốn về bốn sông pháp lớn: Đó là Nghĩa vô ngại, Pháp vô ngại, Ngôn từ vô ngại và Lạc thuyết vô ngại. Đó còn là ba cánh cửa giải thoát: Không, Vô tướng, Vô tác; tám pháp vị Bối xả, các Căn, Lực, Giác, Đạo. Những âm thanh như thế, vô lượng, vô số chúng sinh được nghe xong, liền đoạn trừ được phiền não, có thể khiến họ chứng đắc chân lý, hoàn toàn lìa bỏ mọi khổ não.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như thế là tâm của chư Bồ-tát, lúc đầu và dần dần phát khởi, có thể thành tựu những sự việc to tát khó ai hơn, không gì hủy hoại được, cũng không một sự việc gì có thể sánh bằng, đem lại lợi ích lớn lao cho vô lượng chúng sinh khiến họ được phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Lai tuy nêu bày thuyết giảng về việc ấy nhưng chẳng thể nói hết được. Vì vậy nên biết rằng, nếu có người có thể vì chư Bồ-tát mà thuyết giảng, chỉ dẫn đem lại lợi ích, vui vẻ, thì chỗ công đức đạt được phải nói là vô lượng, vô biên chẳng thể nêu tính.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ta dùng Phật nhãn xem phước báo ấy thật không thấy đâu là biên vực bờ mé. Theo hướng của cỗ xe nào cũng đều đến được. Như người cúng dường Phật, tức chỗ vun trồng căn lành, cho đến khi Phật nhập Niết-bàn, chung cuộc thật chẳng đầy đủ hết được.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Về đời quá khứ xa xưa, có một vị Bồ-tát tên là Lạc Pháp, sinh trưởng trong gia đình vương giả, mọi lời nói tốt đẹp nghe được đều biên chép để đọc tụng. Bấy giờ vị Vương tử ấy vì cầu pháp nên đã đi khắp các thôn ấp trong nước. Lúc này, có một người đang đứng bên cạnh hầm sâu, nói với Lạc Pháp rằng:

–Này Vương tử! Ta sẽ trao cho ông bài kệ do Phật nói.

Bồ-tát nghe vậy liền đi đến bờ hầm sâu, nói với người kia:

–Ôi thiện nam! Ông sẽ trao cho tôi bài kệ do Phật nói?

Người kia đáp:

–Chẳng thể trao mà không có gì cả!

Bồ-tát Lạc Pháp, thân mặc chiếc áo quý giá, áo này giá trị đến hai mươi ức Kim, lại có xâu chuỗi anh lạc bằng ngọc Ma-ni đeo nơi cổ tăng thêm vẻ đẹp. Ngọc báu này giá trị đến những bốn mươi ức Kim. Người ấy trong thấy vậy liền sinh tâm tham lam, bèn suy nghĩ: "Nếu vị Vương tử này chịu trao cho ta chiếc áo quý giá và xâu chuỗi bằng ngọc Ma-ni kia, thì sau đấy ta mới trao bài kệ Phật nói."

Lúc này Vương tử nói với người kia rằng:

–Ông cần vật gì tôi sẽ xin trao cho, để ông trao cho tôi bài kệ do Phật nói.

Người ấy tâm tham lam càng tăng trưởng mãnh liệt, nên bảo Bồ-tát:

–Như ông có thể trao cho tôi chiếc áo quý giá đang mặc kia cùng xâu chuỗi ngọc ấy, và sau khi được nghe bài kệ của Phật rồi thì ông hãy nhảy xuống hầm sâu này. Nếu chấp nhận như vậy thì trước sẽ lập thệ, sau đấy tôi mới vì ông mà nói bài kệ của Phật.

Vương tử đáp:

–Ôi Nhân giả! Ông muốn tôi phải lao xuống hầm sâu này là nhằm được lợi ích gì?

Người kia bảo:

–Tôi không có được gì cả! Chỉ sợ là ông nay đã trao chiếc áo quý giá ấy cùng xâu chuỗi ngọc kia, khi được nghe bài kệ rồi bèn sinh tâm hối tiếc, cậy vào thế lực hơn người mà trở lại đoạt lấy của tôi.

Vương tử đáp:

–Ông hãy nói bài kệ đi, tôi chung cuộc chẳng hề hối tiếc gì.

Người kia liền nói:

–Nếu chẳng chịu lập thệ, đủ biết là tâm ông chắc chắn sẽ hối tiếc!

Bồ-tát lại nói:

–Ông hãy nói bài kệ đi! Tôi sẽ tuân theo ý mà trao cho ông chiếc áo quý giá này cùng với xâu chuỗi ngọc, rồi cũng lao xuống hầm sâu đây ngay!

Người kia nghe Bồ-tát đã lập thệ như vậy bèn vì Bồ-tát mà đọc một bài kệ của Phật. Bấy giờ, Bồ-tát liền trao chiếc áo quý giá và xâu chuỗi bằng ngọc, lại phát nguyện: "Nếu tôi thành tâm bỏ chiếc áo quý giá cùng châu báu Ma-ni, vui vẻ không hối tiếc gì, thì do lời chân thật này, sẽ khiến cho tôi hôm nay từ trên cao rơi xuống sâu được an ổn, đứng thẳng, không bị thương tổn gì."

Bày tỏ lời nguyện như vậy xong bèn tự lao xuống hầm sâu. Trong khoảnh khắc rơi chưa tới đất ấy, Bồ-tát liền được Tứ Thiên vương thông thả đến tiếp đưa đặt xuống đất.

Người kia bèn nói: "Thật ít có người như thế này! Bài kệ do Phật nói thật hết sức vi diệu sâu xa hàm chứa lợi ích lớn lao!" Người ấy cũng liền từ trên bờ cao nhảy xuống hầm sâu, và đến chỗ Bồ-tát thưa rằng:

–Vương tử thật là hy hữu! Đã có thể vì việc khó làm như vậy là nhằm cầu pháp gì?

Bồ-tát đáp:

–Tôi dốc lòng vì pháp ấy, tức sẽ đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thành tựu Phật đạo xong, sẽ độ cho những ai chưa được độ, những kẻ chưa được giải thoát sẽ giúp họ giải thoát, những người chưa diệt trừ được khổ não sẽ giúp họ diệt trừ, những ai chưa có sự an lạc sẽ khiến họ đạt được an lạc!

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Người ấy nghe Bồ-tát nói xong bèn sinh tâm tin tưởng, bảo Bồ-tát:

–Xin được trả lại chiếc áo quý giá cùng xâu chuỗi ngọc. Vì sao? Vì ông mặc chiếc áo quý giá cùng đeo xâu chuỗi ngọc này thật là thích hợp!

Bồ-tát đáp:

–Thật chẳng phải vậy! Cũng như người đã nôn ra lẽ nào trở lại ăn những thứ vừa nôn sao?

Người ấy thưa rằng:

–Nếu không nhận trở lại các vật ấy thì xin nhận lấy sự hối hận của tôi. Về sau này khi đắc đạo quả Phật-đà sẽ xin thể hiện sự cứu độ.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả cho rằng Vương tử Lạc Pháp thời ấy đã vì một bài kệ của Phật mà cởi chiếc áo quý giá cùng chuỗi ngọc Ma-ni để trao cho người đó, xong lại tự mình lao xuống hầm sâu kia, lẽ nào là một người xa lạ chăng? Chớ nên nghĩ thế! Đó chính là ta hôm nay đấy. Còn người kia, bấy giờ đã vì ta mà nói bày kệ, sau ở nơi chỗ ta mà có được tín tâm, lại nói rằng: "Khi ông thành Phật thì xin sẽ độ tôi", người ấy lẽ nào là một người nào khác chăng? Đấy chính là Tỳ-kheo Hòa Già Lợi hiện nay.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Một thời ta từng cùng với các vị Tỳ-kheo ở tại gần một khe nước sâu, thường đi kinh hành những chỗ vắng vẻ. Lúc này, Tỳ-kheo Hòa-già-lợi đang ở trên bờ cao. Ta bèn gọi lớn rằng:

–Hãy tự mình lao người xuống đi!

Do tin lời Phật nên Hòa-già-lợi liền lao người xuống khe sâu, nhưng không bị thương tổn gì, lại được sáu thứ thần thông.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả hãy xem diệu lực của sự vun trồng căn lành ấy. Người đó vì ta chỉ nói một bài kệ, lại tin lời ta nói nên đã tự thân quy y nay được giải thoát.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Người ấy vốn từ gốc có tâm tham, nhờ vun trồng căn lành mà hãy còn dứt được hết các lậu, huống hồ là người đã tin nhận lời ta nói, thông đạt ánh sáng trí tuệ của Phật, thuyết pháp cho Bồ-tát, dù chỉ một bài kệ bốn câu, cùng chỉ dẫn đem lại lợi ích, vui vẻ? Ta chưa hề thấy phước đức ấy bao giờ hết được, trừ khi nhập Niết-bàn.

-oOo-

Phẩm 26: Nói về sự hủy hoại tâm Bồ-tát

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu người vì các vị Bồ-tát thuyết giảng dù chỉ một bài kệ bốn câu, cùng chỉ dẫn đem lại lợi ích vui vẻ, hỗ trợ cho sự thành tựu Phật đạo của Bồ-tát, thì được từng ấy phước đức. Nếu lại có người, vì muốn phá hoại tâm của Bồ-tát, nên cố tạo ra những ngăn ngại, thì sẽ cho rằng người đó đã gây nên tội lỗi như thế nào? Vì sao? Vì đối với những kẻ đã và sẽ làm cái việc phá hoại quấy nhiễu kia, được nghe nói về tội lỗi như vậy thì sẽ tự thân hối cải.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nếu người tạo ra những ngăn ngại để phá hoại tâm của Bồ-tát thì sẽ đắc vô biên tội. Như người muốn phá hoại ngọc báu vô giá thì người ấy ắt bị mất đi vô lượng tài lợi. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như thế thì, nếu người phá hoại, quấy nhiễu tâm của Bồ-tát thì chính là đã hủy diệt vô lượng Pháp bảo.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như việc trồng các cây dược liệu, nếu có người chặt phá đi khiến các cây ấy không tăng trưởng, thì người đó chính là đã hủy hoại các pháp trị liệu bệnh cho vô số chúng sinh, khiến nhiều chúng sinh phải bị khốn khổ vì bệnh tật. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như vậy là, nếu người muốn phá hoại tâm của Bồ-tát ấy, tức tâm an lạc lớn, tâm đại trí dược có khả năng diệt trừ bao nỗi khổ não của vô số chúng sinh, thì phải biết rằng, người ấy chính là đã khiến cho vô lượng, vô số chúng sinh bị các thứ tham, sân, si mạn, keo kiệt, ganh ghét, dua nịnh, không biết hổ thẹn, cùng các thứ bệnh phiền não khác xâm hại; cũng là khiến cho vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh bị mất đi cõi trú xứ Niết-bàn an lạc.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu có người hủy hoại ao A-nậu-đạt và sát hại đại Long vương, thì nên biết rằng người ấy chính là đã hủy diệt, làm mất đi loại nước gồm tám thứ công đức có khả năng dứt trừ đói khát cho hết thảy các loài chúng sinh. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như thế là, nếu người phá hoại quấy nhiễu tâm của Bồ-tát ấy, thì chính là đã hủy hoại thứ nước Bát Thánh Đạo có khả năng diệt trừ bao nỗi ham muốn ái dục của vô lượng chúng sinh.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như có người hủy hoại cung điện mặt

trời, thì người ấy chính là đã hủy hoại ánh sáng của chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ. Như vậy là, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu người phá hoại quấy nhiễu tâm của Bồ-tát ấy, thì nên biết rằng người đó chính là đã hủy diệt ánh sáng chánh pháp lớn lao của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như người phá hoại tất cả "Bảo Tính" thì nên biết rằng người đó chính là đã hủy hoại vô lượng châu báu của chúng sinh. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như thế là, nếu người phá hoại, quấy nhiễu tâm Bồ-tát ấy, thì nên biết rằng chính là đã hủy hoại vô lượng a-tăng-kỳ các phần của Pháp bảo. Cũng xem là đã hủy diệt các kinh như thế khiến chúng sinh không được nghe thấy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như từ "Bảo Tính" phát sinh ra vô lượng vật báu cung cấp đầy đủ cho chúng sinh. Như thế là, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tâm của chư Bồ-tát chính là "Pháp Bảo–Tánh" Từ pháp bảo ấy sinh ra các pháp Phật với diệu lực của trí tuệ thần thông chẳng thể nghĩ bàn.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì thế mà nên biết rằng, kẻ phá hoại tâm của Bồ-tát ấy, ắt đắc vô lượng, vô biên tội sâu dày.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như người với tâm ác đã làm cho thân Phật chảy máu, nếu lại có người phá giới, chẳng tin, hủy hoại, lìa bỏ tâm Bồ-tát ấy, thì hai tội ấy ngang nhau.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đối với kẻ tâm ác làm thân Phật chảy máu, ta đã nói đầy đủ về năm tội vô gián. Nếu người hủy hoại tâm Bồ-tát thì tội này còn hơn cả trường hợp trước. Vì sao? Vì dấy năm tội vô gián hãy còn chẳng thể hủy hoại được pháp của một vị Phật. Còn như người đã hủy hoại tâm Bồ-tát thì chính là đã đoạn diệt hết thảy các pháp Phật.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như giết hại trâu bò thì chính là đã hủy hoại các thứ sữa, lạc và tô. Như thế là:

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu người phá hoại tâm của Bồ-tát ấy thì đấy chính là sự đoạn diệt hết thảy trí tuệ Phật.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì thế, nếu người phá giới, bất tín, mắng nhiếc, dùng lời lẽ phỉ báng, hủy hoại tâm của Bồ-tát, thì nên biết rằng tội đó còn nặng hơn năm tội vô gián.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Về tội vô gián ấy, như khiến cho bốn cõi thiên hạ đều đầy cả các bậc A-la-hán. Nếu có một người đã tước đoạt hết thảy sinh mạng của các vị đó, thì theo ý của Tôn giả, người ấy đã gây ra tội lỗi nhiều chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết sức nhiều!

Phật Bảo:

–Ta nay nói rõ với Tôn giả: Nếu người buông lời phỉ báng, hủy hoại, quấy nhiễu Bồ-tát khiến sự tín thọ bị thay đổi, lìa bỏ tâm ấy, làm mất đi trí tuệ của Phật, thì so với tội trước, trăm phần ngàn phần, trăm ngàn vạn phần, tội trước chưa bằng một, cho đến dùng thí dụ cũng không thể nêu hết được. Vì sao? Vì ở trường hợp trước, tuy tước đoạt sinh mạng của từng ấy A-la-hán, nhưng mà không thể ngăn trở các pháp các hạnh của chư Phật như mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Trí vô ngại, mười tám pháp Bất cộng, hạnh đại Từ, đại Bi, hạnh bất hư; không ngăn ngại các tướng hảo của Như Lai như Tượng Vương Hồi Quán, Sư Tử Phấn Tấn, Vô Kiến Đỉnh Tướng; không hề ngăn trở việc Như Lai thổi vang lên đầy đủ trăm ngàn thứ tiếng loa chánh pháp; cũng không phương hại đến việc chuyển bánh xe chánh pháp vô thượng; không ngăn trở được thần lực tự tại của bậc Thánh Chủ; cũng lại không ngăn trở trí tuệ có khả năng thông tỏ các thứ căn trí lợi, độn cùng đủ thứ đủ loại dục lạc khác biệt của tất cả chúng sinh.

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thành tựu được các pháp Đại thừa Kiên thệ trang nghiêm. Nếu có người đến phá hoại, quấy nhiễu tâm ấy khiến cho Bồ-tát thoái chuyển, lìa bỏ, thì người đó chính là đã ngăn trở mười thứ lực của Phật, cho đến thứ trí tuệ có khả năng thông tỏ vô số tham dục của chúng sinh.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như khắp bốn cõi thiên hạ cũng như cả tam thiên đại thiên thế giới đều có đầy đủ các vị A-la-hán, nhiều như rừng rậm hay rừng tre, lau, đồng lúa, mè… nếu có một người đã khởi tâm tước đoạt hết sinh mạng của các vị A-la-hán ấy, thì theo ý Tôn giả, người ấy đắc tội lỗi nhiều chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Hết sức nhiều!

Phật bảo:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu lại có người, mang tâm giận dữ, khinh mạn, phá giới, bất tín, hủy hoại làm tán loạn tâm của Bồ-tát, thì người đó đắc tội, chỉ có Phật mới có thể biết hết được. Vì sao? Vì người ấy đã hủy hoại, làm tán loạn tâm của Bồ-tát, tức chính là đã hủy diệt hết thảy pháp Phật cùng đoạn mọi Phật chủng. Vì sao? Vì nếu không có Bồ-tát từ thời xa xưa đã dốc phát tâm Vô thượng Bồ-đề, thì làm sao có được ánh sáng trí tuệ cùng diệu lực tự tại của Phật như vậy xuất hiện ở thế gian?

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì thế mà tâm của Bồ-tát ấy là tâm vô

thượng, tâm vĩ đại, tâm sâu xa. Cho nên, đối với bốn chúng đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cùng các bộ chúng Thiên Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân hiện đang có ở đây, cũng như hết thảy thế gian đều nên kính lễ. Vì sao? Vì, nếu người có được tâm ấy thì nên biết là, về đời vị lai sẽ là Bậc Thế Tôn.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Theo ý Tôn giả thì sao? Như Lai ngợi khen tâm của Bồ-tát ấy, thì trong sự tán dương đó là nhằm để phân biệt cùng hạng với sự tôn xưng của chúng sinh, như gia thế Sát-lợi, gia thế Bà-la-môn, gia thế lớn Cư sĩ, Chuyển luân vương, Tứ Thiên vương thiên, Thích Đề-hoàn Nhân; hoặc như Đao-lợi thiên, Diệm-ma thiên, Đâu-suất-đà thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên; hoặc như Phạm thiên, Đại phạm vương… với những tôn hiệu như thế chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Chẳng phải thế, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì Thế Tôn chỉ nói về tâm ấy là thanh tịnh là vĩ đại là sâu xa bậc nhất như vậy.

Đức Phật bảo:

–Vậy theo ý Tôn giả thế nào, như ta đã tán dương tâm ấy như thế, thì trong sự khen ngợi đó, vả chăng là nhằm nói đến các vị đại lực sĩ như Na-la-diên, hoặc trẻ hoặc già, hoặc giàu sang, nghèo hèn, cao thấp đủ hạng người chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Đức Phật bảo:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả nhận thấy tâm ấy xuất hiện ở bất cứ nơi chốn nào, hoặc nơi người trẻ, người già, hoặc nơi kẻ giàu sang, nghèo khổ, có sức mạnh, không sức mạnh… thì các vị đều nên kính lễ, nhớ nghĩ, giữ gìn, trợ giúp để những người ấy thành tựu được tâm nguyện của họ. Đấy là sự báo ân không gì hơn của bậc Thanh văn, đã dùng pháp thí để giáo hóa chư Bồ-tát.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu các vị Thanh văn có thể làm được như vậy thì đó chính là sự cúng dường Như Lai đầy đủ nhất. Đấy còn gọi là có thể chỉ dẫn khiến các vị Bồ-tát, đối với tâm Vô thượng Bồ-đề, đã không thoái chuyển.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Bồ-tát có ba thứ tâm:

1. Tâm mới bắt đầu phát khởi.

2. Tâm chuyển biến.

3. Tâm thành tựu.

Trong ba tâm ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi chủ yếu là tâm nào?

Đức Phật nói:

–Đúng thế! Đúng thế! Như Tôn giả vừa nêu, Bồ-tát có ba thứ tâm: Tâm ban đầu, tâm chuyển biến và tâm đã thành tựu.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Trong các tâm ấy, Như Lai chủ yếu tán dương tâm ban đầu và tâm chuyển biến, nhờ đấy mà tâm nguyện được thành tựu. Vì sao? Vì, nếu như có người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, không hề thoái chuyển vào hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, do không thoái chuyển ấy nên dần dần sẽ thành tựu được đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Vì thế, Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, phải nên quan sát tâm ấy là tướng không.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Những gì nơi tâm ấy được gọi là tướng không?

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tâm gọi là ý thức tức là thức ấm, là ý nhập, ý giới tâm, cho nên tướng nó là không. Tâm không có hình tướng của tâm, cũng không có kẻ tạo nên. Vì sao? Vì nếu có người tạo nên thì chính là có sự tạo tác từ kẻ khác. Nhưng nếu người ấy nhận lấy như tâm tự tạo thì chính là tự tạo, tự nhận lấy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tâm ấy hình tướng nó là không, không có kẻ tạo ra, không có kẻ khiến tạo ra. Như không có người tạo ra thì tất không tướng tạo tác. Nếu người hý luận cho là tâm ấy có hình tướng, tức là đã chống lại các pháp vô ngại, không, vô tướng. Nếu đã chống lại các pháp Vô ngại, không, vô tướng, thì người đó cũng chống lại Như Lai. Chống lại Như Lai, nên biết rằng kẻ ấy ắt bị rơi rớt vào chốn hầm hố sâu tức là đọa vào các nẻo ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cùng mang nặng những kiến chấp về ấm giới, nhập, kiến chấp về ngã, về nhân, về chúng sinh.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nên ghi nhận lời quan trọng này: Kiến chấp về Phật, Pháp, Tăng, kiến chấp về Niết-bàn, đều là Hữu sở đắc kiến. Những thứ kiến chấp ấy là gốc của các nẻo ác. Chúng sinh do tham vướng các thứ kiến chấp đó nên bị rơi rớt vào các hầm hố sâu, không chỉ riêng mình mà còn bao kẻ khác cũng bị rơi vào đấy. Hầm hố sâu kia chính là năm nẻo sinh tử vậy.

Lúc bấy giờ trong chúng hội có một người ăn xin tên là Tuyển Trạch, từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính chắp tay thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay không muốn bị đọa vào chốn hầm hố

sâu ấy, cũng không dám muốn cùng với Như Lai tranh biện. Con từ trước tới giờ sinh tâm như vầy: Muốn đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì phải tự mình sinh niệm trở lại. Con là người nghèo nàn vốn chịu nhiều khổ não, việc mưu sinh khó khăn. Các hàng gia thế lớn như Sát-lợi, Bà-la-môn, Cư sĩ, hãy còn chẳng có thể học hỏi đạo Vô thượng Bồ-đề, huống hồ là con, là kẻ ăn xin nghèo hèn hết mực. Nay theo Phật, được nghe Phật khen ngợi về tâm mới phát của Bồ-tát, trong ấy Đức Phật không nói về giòng họ lớn Sát-lợi, về các gia thế lớn Bà-la-môn, Cư sĩ cùng các bậc Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Đao-lợi thiên, Diệm-ma thiên; chẳng nói về Phạm thế, Phạm Thiên vương; lại cũng không nói về những hạng giàu nghèo, sang hèn. Con kể từ hôm nay quyết định phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng tự coi thường thân mạng mình.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Này Tuyển Trạch! Ông từ hôm nay mới thực sự là theo học Như Lai.

Khi ấy, Tuyển Trạch liền ở trước Đức Phật cung kính đọc bài kệ:

Con chẳng mong khen ngợi
Ngợi khen chẳng thượng diệu
Muốn cầu ý tối thắng
Trí vô thượng của Phật.
Phật, thế gian tôn quý
Thế gian không gì hơn
Nơi chúng sinh khổ não
Nên dốc tâm quy mạng.
Phật chứng pháp vô lậu
Vi diệu, vô lượng tịnh
Thương chúng sinh nên dạy
Độ thoát khổ sinh tử.
Thần lực Phật vô ngại
Hào quang cũng vô biên
Đạt trí tuệ không bờ
Phước đức thật vòi vọi.
Thế Tôn, bản tâm con
Cũng nhằm đạt quả Phật
Tâm trở lại thoái chuyển
Ai giúp kẻ nghèo hèn?

Các bậc Vương, Cư sĩ
Thích Phạm các tôn thần
Uy đức lớn trời, người
Hãy còn chẳng đạt được.
Huống con kẻ nghèo hèn
Ăn xin để nuôi mạng
Trí Phật, đời khó sánh
Làm sao mà có được?
Thế Tôn biết tâm con
Gọi Xá-lợi-phất nói:
"Ta nói tâm phát ấy
Không giàu nghèo sang hèn
Cũng chẳng nói Sát-lợi
Bà-la-môn, Cư sĩ
Chư Thiên, Long, Quỷ thần
Chỉ nói phát tâm tịnh."
Nay được nghe Phật dạy
Tâm con thêm sức lớn
Ắt sẽ được thành Phật
Nếu phải phát tâm lớn
Trời đất có chuyển đổi
Tu-di thành bụi tre
Hư không hãy còn đổi
Tâm con chẳng thể chuyển.
Giả như mọi chúng sinh
Hết thảy đều là ma
Ào đến để quấy phá
Tâm con định, không đổi.
Nếu có người trước con
Mà nói lời thế này:
"Trí Phật rất khó được
Ai cho kẻ nghèo hèn?"
Con nghe thế xin thưa:
"Ngươi chính kẻ nghèo hèn
Ngươi không có "tín tài"
Ta sẽ được làm Phật
Chư Phật vốn không tánh
Cũng không có "định chủng"

Chỉ nhất tâm hồi hướng
Nơi Đại thừa vô thượng
Đó chính tánh chư Phật
Cũng là chủng Như Lai."
Nhất tâm cầu Phật đạo
Cúng dường nên quả Phật
Con chẳng tiếc thân mạng
Cũng không tham thế lạc
Chỉ theo đạo Vô thượng
Độ hết thảy chúng sinh
Nay ở trước Pháp Vương
Xin bày lời chân thật
Nếu có gì sai lầm
Xin Phật thương xót dạy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ đáp lại:

Ông phát tâm Vô thượng
Theo nẻo Vô thượng thừa
Trong ấy chẳng sai lầm
Sẽ thành Phật, Pháp vương.
Tuyển Trạch nghe Phật nói
Tâm được vô lượng vui
Do được tâm thanh tịnh
Bay cao bảy Đa-la.
Thế Tôn liền mỉm cười
Miệng phóng quang năm sắc
Chiếu sáng khắp đất trời
Lại về nhập đỉnh đầu.
A-nan liền chắp tay
Hỏi bậc Lưỡng Túc Tôn:
"Bậc Đại Hùng trí diệu
Nay do từ nhân nào
Trong thành Vương xá này
Kẻ ăn xin hạ tiện
Trụ ở nơi không trung
Chắp tay kính lễ Phật.
Nay chư Thiên, Long vương
Dạ-xoa, nhân phi nhân
Đều nhất tâm chắp tay

Kính lễ kẻ hèn ấy.
Con nay hỏi Thế Tôn
Vì sao cười, phóng quang
Ai tu hành Phật đạo
Mà muốn được thọ ký?
Ai sẽ trụ Phật đạo
Mà phát tâm Vô thượng
Sẽ chứng tuệ tối thắng
Độ mọi già, bệnh, chết?
Ai sẽ ngồi đạo tràng
Trừ diệt chúng quân ma
Đắc Phật đạo Vô thượng
Chuyển pháp luân tối diệu?
Ai sẽ đạt trí lớn
Được vô lượng thần thông
Đạt trí tuệ vô ngại
Biết mọi căn chúng sinh?
Ai sẽ được Phạm âm
Ngôn thuyết thảy diệu kỳ
Do trí chân vô ngại
Thuyết giảng mọi chân lý?
Ai chứng đạo Vô thượng
Luôn trụ định vi diệu
Thông tỏ tâm ba cõi
Từ bi nên thuyết pháp?
Ai sẽ lúc nói pháp
Trời người đều hoan hỷ
Sẽ đạt hạnh Bất hư
Pháp Tượng Vương Hồi Quán?
Ai dẫn dắt đại chúng
Nghiêm tịnh thế giới Phật
Lìa hết thảy các nạn
Rộng mở nẻo tịch diệt?
Thế Tôn uy đức lớn
Con xin hỏi việc ấy
Do duyên gì mỉm cười
Mong đáp, chúng hoan hỷ?

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Như Lai nhân vì người ăn xin Tuyển Trạch ấy nên đã mỉm cười và phóng hào quang lớn. Tức thì trong chúng hội, Thiên, Long, Dạ-xoa, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân phi nhân có đến tám mươi ức na-do-tha chúng, thảy đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Ta vì các vị ấy mà thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc này Đức Thế Tôn, muốn làm sáng tỏ ý nghĩa trên nên nói bài kệ:

Như Lai lúc nói nhân duyên ấy
Đủ tám mươi ức na-do-tha
Chúng sinh thảy phát tâm Vô thượng
Tất cả đều sẽ thành Phật đạo.
Nay, Tuyển Trạch, là kẻ trí sâu
Nơi không trung chắp tay hoan hỷ
Cung kính ca ngợi cúng dường ta
Tự nguyện đạt giác ngộ như Phật.
Người ấy do phước đức nhân duyên
Chung cuộc không đọa các nẻo ác
Mọi đời thường lìa chốn tám nạn
Kiếp kiếp luôn được thấy chư Phật
Đã được gặp chư Phật như thế
Nên đạt được Vô thượng Bồ-đề
Lọng báu, cờ phướn cùng hoa hương
Đủ mọi thứ ấy cúng dường Phật
Nhiều đời chư Phật còn tu tập
Y phục thượng diệu cùng các món
Giường chiếu, đồ nằm và thuốc men
Mọi thứ đầy đủ cúng dường Phật
Sẽ lần lượt được gặp Di-lặc
Quyết cầu Phật nên thêm cung kính
Đem bảy mươi ức na-do-tha
Châu báu Ma-ni để cúng dường
Mỗi mỗi ngọc Ma-ni tỏa sáng
Chiếu khắp cả tám mươi do-tuần
Mọi sức sáng châu báu hợp lại
Tỏa chiếu được khắp mọi thế giới
Lại dùng bảy báu xây tháp miếu
Cả bảy mươi ức na-do-tha
Mỗi tháp ấy cao rộng mười dặm
Dùng các báu diệu để trang nghiêm

Y phục, giường phản cùng chăn đệm
Cũng bảy mươi ức na-do-tha
Thảy đều trang nghiêm đủ như thế
Dâng Phật Di-lặc và chúng Tăng.
Ba tháng an cư luôn cúng dường
Trải trăm năm chẳng hề mỏi mệt
Người ấy sau này sẽ xuất gia
Trong pháp Di-lặc tu phạm hạnh
Tâm luôn cung kính cùng yêu thích
Cung kính cúng dường Phật Di-lặc
Lần lượt học hỏi hạnh Bồ-tát
Tất thấy chư Phật trong Hiền kiếp
Từ đó lại được gặp chư Phật
Số lượng hơn cả cát sông Hằng
Thấy rồi, tâm được thêm thanh tịnh
Càng thêm cúng dường, tu Phật đạo
Người ấy tâm tịnh, đủ phước báo
Ta nay lược nói, chẳng thể hết.
Quả ấy vô lượng, khó nêu, dụ
Ai được nghe nói đều cầu Phật.
Người ấy qua lại trong sinh tử
Hằng hà sa kiếp cầu Phật đạo
Đời cuối sẽ chứng Trí vô thượng
Thành Phật hiệu là Tập Kiên Thật
Thọ mạng tính đến một ngàn kiếp
Thế giới thời Phật rất thanh tịnh
Cõi Diêm-phù-đề cũng trang nghiêm
Như cung Đao-lợi đỉnh Tu-di.
Thế Tôn Tập Kiên Thật
Chúng hội lớn Thanh văn
Hơn ức na-do-tha
Như hằng hà sa số
Trong mỗi mỗi hội lớn
Có hằng hà sa người
Đều đắc A-la-hán
Lực thần thông tự tại
Thảy thông đạt ba tạng
Mọi hỏi đáp đều tường

Như Xá-lợi-phất đây
Đệ nhất trong trí tuệ.
Có hội lớn Bồ-tát
Số lượng còn nhiều hơn
Đại Bồ-tát Phật ấy
Cũng tên A-dật-đa
Các vị Bồ-tát đó
Đắc pháp Nhẫn vô sinh
Thân chuyển sinh các nước
Theo chốn đều thành Phật
Trong mỗi mỗi hội lớn
Bồ-tát hằng sa số
Phật ấy cũng thọ ký
Sẽ thành đạo Vô thượng.
Sau khi Phật diệt độ
Pháp trụ trọn một kiếp
Xá-lợi được chia khắp
Cũng như ta diệt độ
Xá-lợi Tập Kiên Thật
Trời người đều cúng dường
Theo chỗ thích mọi loài
Hiện các lực thần thông
Tháp miếu xá-lợi đó
Đều xây bằng bảy báu
Lan can cùng cột báu
Cờ lọng và hoa hương
Đem những báu diệu ấy
Trang nghiêm tháp Như Lai
Dùng các tháp miếu đó
Nghiêm tịnh cõi Diêm-phù
Nếu người mang các hoa
Cúng dường nơi tháp Phật
Liền biến thành lọng hoa
Có thần lực như vậy
Thế Tôn Tập Kiên Thật
Hình tượng nơi các tháp
Theo chỗ thích chúng sinh
Mỉm cười phóng hào quang

Hào quang lớn tỏa chiếu
Trở về nhập chốn gốc
Như nhập nơi đỉnh tướng
Tự biết Phật thọ ký
Như hào quang vào miệng
Biết nhận Duyên giác thừa
Hào quang vào ngã rốn
Tự biết nhận Thanh văn
Hình tượng Thế Tôn ấy
Có lực thần thông đó
Mãn một kiếp như thế
Hết kiếp mới chấm dứt
Pháp hữu vi vô thường
Nên phải càng tinh tấn.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là điều ít có! Người ăn xin Tuyển Trạch là hạng hạ tiện mà tâm đã thành tựu được các pháp thượng diệu tôn quý. Như thế thì có người trí nào dám coi thường hàng hạ tiện?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như Tôn giả đã nói, không có người trí nào dám khinh thường con người hạ tiện ấy, chỉ trừ hạng phàm phu không hiểu biết, không có trí tuệ.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Chính từ ý nghĩa ấy nên trong kinh ta đã nói, kẻ trí không nên khinh mạn trong việc đánh giá người khác. Khinh mạn trong việc đánh giá người khác chính là tự làm thương tổn mình.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Theo ý Tôn giả cho rằng, người ăn xin tên Tuyển Trạch này, xưa nay hầu như đã được Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân bày tỏ sự kính lễ chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Không phải thế! Vì sao? Vì người bần tiện này chưa được Đức Như Lai thọ ký, nên chưa được mọi người kính lễ. Nay, do được Đức Thế Tôn thọ ký rồi nên được hết thảy Trời, Người, A-tu-la… đều cùng kính lễ.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là chư Phật ở đời vị lai đạt được tri kiến vô ngại không cùng quả vị với hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Vì vậy mà, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các hàng đệ tử của ta, tin tưởng thọ nhận lời Phật

nói, nếu vì chúng sinh mà diễn thuyết chánh pháp, thì vào những lúc ấy trước hết phải nên tán dương công đức cùng thần lực của Phật. Chúng sinh được nghe điều ấy, thì có thể phát tâm cầu trí tuệ chư Phật, do đó có sự phát tâm đó mà Phật chủng luôn được nối tiếp.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tất cả chúng sinh trong thế gian, ít có người vì người khác mà mong cầu lợi lạc, đem lại lợi lạc cho mình và cho người, điều ấy là hết sức khó.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vả như việc vị tha cầu lợi thì trong chúng sinh, những người có khả năng đem lại lợi lạc cho chính mình, những người đó hãy còn khó khăn. Vì sao? Vì hạng phàm phu hiện nay, muốn cầu lợi ích cho chính mình thì ngược lại, lại tự làm thương tổn mình. Vì sao? Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ta chẳng thấy có người nào nếu xâm phạm tác hại cho kẻ khác mà chính mình lại không bị suy kém sầu khổ. Do đó, nên biết rằng, đứng vững trong việc tạo nhân đem lại lợi ích cho chính mình đã là điều khó rồi, lại ở trong ấy vừa tự lợi, lợi tha thì thật là hết sức khó khăn.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu như người hủy hoại kẻ phát tâm cầu pháp Đại thừa thì nên biết rằng người đó chẳng thể tự lợi cũng như lợi tha. Người ấy cũng không thể gọi là người tu tập đạo pháp.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Kẻ ngu si ấy đã hành động theo tà đạo, và đã đánh mất đi phần tự lợi cùng lợi tha. Chính do nhân duyên đó nên người ấy sẽ gặp phải tám pháp suy não. Thế nào là tám pháp? Đó là:

1. Mất đi chỗ yêu mến quý trọng của bạn thân, gia đình, quyến thuộc.
2. Cõi nước suy yếu, loạn lạc.
3. Tài sản ngày một hao tổn.
4. Họa lửa thiêu đốt.
5. Quan trên bắt bớ.
6. Các căn bị hư hại.
7. Chết bị đọa vào địa ngục.
8. Bị ngục tốt tra khảo đánh đập.

Đấy là tám pháp suy não.

Lại nữa, còn có tám pháp bất an lớn. Những gì là tám pháp? Đó là bị sinh vào các nẻo ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chính là sự bất an lớn. Nếu được làm thân người thì thường sinh ở chốn biên địa, chẳng biết thiện ác, ở chốn không có Phật, không có pháp và Thánh chúng, chính là sự bất an lớn. Giả như được thân người và sinh ở vùng giữa nước thì lại bị điếc mù câm ngọng suy tàn trăm tật, đấy cũng là sự bất an lớn. Tuy được sinh ở

vùng giữa nước với đầy đủ thân người nhưng luôn bị suy yếu, mang tâm dua nịnh tà vạy, hư trá gian ngoa, đó cũng chính là pháp bất an lớn. Thọ giáo ngoại đạo, ưa thích đối với tà luận, tà kiến, ác hạnh, tạo thành các nghiệp về thân, khẩu, ý luôn bất tịnh, chư Phật, Hiền thánh cũng chẳng thể cứu được, đó cũng là pháp bất an lớn. Nếu được sinh ở vùng giữa nước với đầy đủ thân người nhưng ngay vào đêm Phật đắc đạo, liền bị mạng chung nên chẳng gặp được Phật pháp, đó cũng được gọi là pháp bất an lớn. Đấy là tám pháp bất an lớn mà kẻ khinh mạn, hủy hoại người cầu Phật đạo luôn gặp phải.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nên biết rằng, người khinh mạn hủy hoại ấy, nếu sinh vào cõi địa ngục tất bị đọa nơi đại Địa ngục A Tỳ, mang thân hình to lớn nhận lấy nhiều thống khổ cùng liên tiếp dấy các tội nặng. Nếu đọa vào các nẻo súc sinh thì làm loại ác trùng, ác thú luôn đói khát khổ cực phải xâm phạm cướp đoạt thân mạng loài khác, ngốn ngấu cả thịt xương để nuôi sống mạng mình, theo chốn sinh sống mà tiếp tục tăng thêm các nghiệp gây tội ác. Nếu sinh vào các loài vật ở nước thì sẽ làm cá Ma-già, luôn bị ngư dân Già-la-thất-thủ-ma-la cùng dân Uất-đà-la dùng lưới bủa giăng bắt lấy, lúc sống thân bị cắt cứa chịu bao khổ não mong muốn chết đi mà chẳng được. Như lại được sinh trên đất liền thì hoặc làm lạc đà, lừa, trâu bò, dê chó heo. Nếu làm thân lạc đà, trâu bò thì luôn bị người xỏ mũi lôi dắt, thân thường mang chở nặng nhọc, lại còn bị gậy đập roi quất dù có kêu rống cũng chẳng một ai cứu giúp, giữa đường vì đói mệt chẳng thể bước tới nỗi nữa. Thân mạng chưa dứt, liền bị mổ thịt lột da, thịt xương hầu như chẳng còn gì cả! Lại còn bị mắng nhiếc là đồ ăn hại, vô tích sự.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả hãy xem xét các nhân duyên gây nên tội lỗi ấy, theo như chỗ thấu đạt của ta thì nếu muốn nói đầy đủ, từ kiếp này sang kiếp khác cũng không thể hết được.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Cần ghi nhận lời quan trọng này: Nếu kẻ hủy hoại tâm của Bồ-tát ấy thì không thể nào tránh khỏi việc bị đọa vào tám nạn. Vì sao? Vì kẻ ấy luôn tiếp tục dấy khởi các nghiệp gây nên tội lỗi. Nên biết rằng, các vị là những người đã thoát khỏi các nạn ấy vì luôn tự cứu giúp mình.

-oOo-

KINH PHẬT THUYẾT HOA THỦ

QUYỂN 8

Phẩm 27: Nói về nhiều thứ pháp

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Có bốn pháp cứu độ. Những gì là bốn pháp?

1. Chúng sinh bị sợ hãi, Như Lai có thể cứu độ.

2. Những kẻ đi lạc vào nẻo tà, đạo pháp giải thoát có thể cứu độ.

3. Người tạo các nghiệp ác, pháp Niệm xứ có thể cứu độ.

4. Kẻ đang bị tám nạn, Bồ-tát có thể cứu độ.

Đó là bốn pháp cứu độ.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Có bốn pháp an lạc. Những gì là bốn pháp?

1. Sinh ra được gặp Phật.

2. Được sinh ở nơi chốn không có các nạn.

3. Luôn tin tưởng nơi Phật pháp.

4. Có được đầy đủ chánh kiến của Bậc Giác Ngộ.

Đó là bốn pháp an lạc lớn.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Lại có bốn pháp có thể thành tựu được sự nghiệp. Những gì là bốn pháp?

1. Thân tứ đại được điều hòa, khiến thân tâm luôn được an lạc.

2. Tâm thanh tịnh, tư chất chánh trực, có thể đạt được chánh kiến.

3. Gặp Phật, có được lòng tin, làm nhân cho mọi sự an vui.

4. Phát tâm vô thượng nhằm dứt trừ bao thứ bệnh phiền não của vô số lượng chúng sinh.

Đó là bốn pháp có khả năng thành tựu sự nghiệp.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ở đời có bốn thứ mong được. Những gì là bốn thứ?

1. Các người bị bệnh tật ốm đau mong muốn được lành bệnh, khỏe mạnh.

2. Kẻ bị đói khát bức bách mong muốn được ăn uống no đủ.

3. Những người bị khổ não giày vò mong muốn được an lạc.

4. Những kẻ đi trên đường nguy hiểm mong được an ổn.

Đó là bốn thứ mong được ở đời.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Thế gian luôn có bốn nơi chốn tham đắm, do sự tham đắm ấy bị đọa vào các nẻo ác. Những gì là bốn?

1. Tham đắm về thân.

2. Tham đắm về thọ mạng.

3. Tham đắm đối với tài sản.

4. Tham đắm về ái dục.

Đó là bốn nơi chốn tham đắm.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Có bảy nơi chốn chứa đựng. Đó là chốn chứa đựng của gió, cái sống, chín, lạnh, nóng, kiến thức và tham dục. Trong các sự chứa đựng ấy, chốn chứa đựng về tham dục là bền chắc hơn hết. Nơi chốn chứa đựng tham dục đó đã nương tựa vào cái gì để tồn tại? Chính là nương tựa nơi thân tướng con người với bao thứ nước mắt, nước bọt, đờm dãi, máu mủ, gân xương, da thịt, tim gan, ngũ tạng, phân, nước tiểu…

Bấy giờ trong chúng hội có một vị Cư sĩ tên là Tuyển Trạch. Vị Cư sĩ này có người vợ tên là Diệu Sắc; dung mạo đoan nghiêm, nhân sắc diễm lệ. Cư sĩ Tuyển Trạch hết sức yêu thương say đắm nên luôn bị phiền não dấy khởi. Cư sĩ nghe Phật nói liền đứng dậy thưa với Phật rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn chớ nên cho rằng tâm tham dục đã dấy khởi từ chỗ nhơ uế của con người. Vì sao? Vì như vợ con, vốn là người rất đoan nghiêm xinh đẹp, không có điểm nào xấu tệ cả.

Đức Phật biết vị Cư sĩ này vốn nhiều tham ái sâu nặng, tức thì hóa ra một người đàn bà dung mạo đoan nghiêm xinh đẹp giống như Diệu Sắc, đang thong thả đi vào chỗ chúng hội. Cư sĩ Tuyển Trạch trông thấy liền suy nghĩ: "Vợ ta do duyên gì đi đến chúng hội này?" Suy nghĩ như vậy rồi bèn hỏi người đàn bà kia:

–Nàng vì sao mà lại đi đến nơi này?

Người đàn bà đáp:

–Em đến là muốn được nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp.

Cư sĩ nghe vậy bèn dẫn vào chỗ ngồi và để vợ ngồi lên mé vạt áo mình. Đức Phật dùng thần lực khiến người đàn bà ấy phóng uế làm bẩn cả vạt áo gây mùi hôi thối, làm cho Cư sĩ Tuyển Trạch không thể chịu nỗi phải dùng tay bịt mũi quay đầu nhìn sang bên phải, có ý xem ai là kẻ làm chuyện

xấu. Lúc này, người ngồi bên phải Cư sĩ là Bạt-nan-đà, bèn nói với Cư sĩ:

–Vì sao lại phải bịt mũi rồi quay sang phía tôi?

Cư sĩ Tuyển Trạch đáp:

–Vì phía bên này quá ư hôi thối không chịu nổi!

Do thần lực của Phật nên Bạt-nan-đà cùng nhiều người trong chúng hội nhìn thấy người đàn bà kia đã làm xấu cả một vạt áo của Cư sĩ Tuyển Trạch. Bạt-nan-đà nói với Cư sĩ Tuyển Trạch:

–Hãy xem kìa, chính vợ anh đã gây ra chuyện hôi thối này.

Cư sĩ đáp rằng:

–Tôi không chút nghi ngờ về chuyện này! Vợ tôi trong lành, thân không chút nhơ nhớp. Nếu có người nào nghi ngờ thì tự mình nên xem lại chính mình. Lại như nói riêng với Bạt-nan-đà: "Ý tôi cho rằng anh là tác giả vụ này!"

Bạt-nan-đà nghe thế liền tức giận nên đứng phắt dậy nói với Cư sĩ:

–Anh thật không biết hổ thẹn! Ai là người đã tôn anh là Cư sĩ đấy? Anh nay đáng gọi là Cư sĩ hôi thối! Sao anh không tự tay mình đẩy vợ anh đang ngồi nơi vạt áo kia ra mà xem thử? Chính chị ta lúc ngồi lên vạt áo anh đã gây ra việc xấu ấy. Anh tự ngồi lên trên nên đã lãnh đủ. Vậy mà không xấu hổ lại còn muốn chê bai người khác.

Mọi người trong chúng hội bèn xướng to lên:

–Cư sĩ hôi thối ấy phải nên ra khỏi chúng hội!

Bèn nói với người đàn bà kia:

–Người quá đỗi bất tịnh không nên ở trong chúng hội! Nói xong liền dùng tay kéo người ấy ra bên ngoài.

Tuyển Trạch trong lòng nghi hoặc, nói với người đàn bà:

–Ta vốn quý trọng nàng nên mới để ngồi nơi vạt áo ta. Nàng là người lớn sao lại giở trò như vậy?

Người đàn bà đáp:

–Ông ngồi sát nơi chỗ nhớp nên mới đến nông nỗi ấy!

Cư sĩ Tuyển Trạch lúc này liền sinh tâm chán nản, muốn bỏ chiếc áo bẩn ấy lại sợ vấy lên người mình, bèn hỏi Bạt-nan-đà:

–Làm cách nào để tống khứ chỗ nhớp bẩn này?

Bạt-nan-đà đáp:

–Chẳng phải chính thứ phân nhơ ấy đã làm ô nhiễm thân anh, mà chính những suy kém mới là điều anh nên quan tâm! Nếu muốn lìa bỏ thì

nên trốn đi một nơi xa nào, không trở về nữa! Do vợ anh làm xấu khiến cho đại chúng ở đây phải đau đầu, buồn bực, rối loạn.

Cư sĩ Tuyển Trạch nói:

–Con em giòng họ Thích đều giàu lòng Từ bi thương người, sao anh ác khẩu quá vậy?

Bạt-nan-đà nói:

–Như anh hôm nay thì làm sao có thể từ bi thương xót được? Lời Phật chỉ dạy mà dám trái nghịch. Ăn nói như thế này: "Vợ tôi đoan nghiêm, không hề có những gì xấu xa!" Anh nay tự xem thử có trong sạch không mà muốn phỉ báng tôi?

Cư sĩ Tuyển Trạch nói với người đàn bà:

–Nàng nên trở về nhà! Bạt-nan-đà đã nói như thế đấy. Ta hôm nay đã thấy rõ người nữ chẳng chút chính trực, lại đầy dẫy những lỗi lầm, bất tịnh, nên sinh tâm chán lìa, muốn ở nơi pháp Phật xuất gia tu tập.

Bạt-nan-đà nói:

–Anh nay hình thể nhơ nhớp như thế, nếu dùng hương thơm xoa lên thì cũng phải trải qua hàng năm trời, sau đấy mới có thể kham lấy nổi việc xuất gia.

Cư sĩ đáp:

–Nếu tôi dùng hương xoa lên người phải trải qua hàng năm trời, thì hoặc là thân tôi vô thường hoặc Phật diệt độ, như thế thì nhân duyên xuất gia cầu đạo của tôi sẽ hỏng mất. Nay nếu thấy được chấp thuận cho xuất gia thì tôi chẳng hề lai vãng đến các thành ấp, thôn xóm; lấy chốn A-lan-nhã làm tăng phòng, tinh xá, mặc nạp y khuất phục, luôn ở nơi chốn vắng vẻ u tịch. Thế thì ai biết tôi xú uế?

Đức Phật bảo:

–Này Cư sĩ! Ông muốn ở nơi pháp của ta mà xuất gia chăng?

Cư sĩ Tuyển Trạch liền thưa:

–Đúng vậy! Kính bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Lành thay! Ông là Sa-môn tu tập phạm hạnh!

Tức thì râu tóc của vị Cư sĩ được cạo sạch, áo ca-sa mặc lên thân, tay nâng bình bát, đúng hình dạng một vị Tỳ-kheo. Đức Phật vì vị Tỳ-kheo mới này mà thuyết giảng về bốn chân lý Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Được nghe bốn Thánh đế, vị này đạt được Pháp nhãn thanh tịnh, thành tựu quả Tu-đà-hoàn. Những lần thuyết pháp giáo hóa tiếp theo dần dần giúp cho vị ấy chứng quả

Tư-đà-hàm và A-na-hàm. Qua khỏi đêm hôm ấy, vị Tỳ-kheo này liền khoác y mang bình bát đi đến thành Vương xá lần lượt khất thực, bèn trở lại nhà mình đứng bên ngoài cửa. Lúc này người vợ tên Diệu Sắc, thấy chồng mình đầu cạo, thân mặc pháp phục thành người xuất gia học đạo, liền nói rằng:

–Ông đã chọn việc lìa bỏ gia đình làm vị Sa-môn chăng?

Tuyển Trạch đáp:

–Hôm nay, nàng đã làm một việc không hay khiến áo ta bị nhớp bẩn cả thân ta.

Diệu Sắc nói:

–Ông đã là Tỳ-kheo rồi mà còn muốn phỉ báng người khác sao? Tôi từ nơi nhà cha tôi trở lại nhà này, chưa hề thấy ai ở ngoài cửa, huống hồ lại đi tới vườn Trúc và có mặt trong chúng hội ở đấy sao?

Bấy giờ, vị Tỳ-kheo mới này nói với Diệu Sắc:

–Có cả Bạt-nan-đà lúc ấy ngồi bên ta, và trong chúng hội đều thấy việc dẫn đưa nàng ra bên ngoài.

Lúc này, có tên ma ác vốn đã đi theo Tuyển Trạch, bèn nói xen vào:

–Hôm qua, người nhà ông thấy đó không phải là nàng Diệu Sắc đâu. Đấy là do biến hóa mà làm tâm ông bị huyễn hoặc đấy. Nay ông nên trở về nhà để tự vui thú với năm thứ dục lạc. Sa-môn Cù-đàm lừa dối ông. Ông nay đã làm chuyện hư vọng, đâu phải thực sự là một Tỳ-kheo. Sa-môn Cồ-đàm thường dùng thuật ấy để dối lừa mê hoặc nhiều người khiến họ xuất gia, như nay đã lừa dối ông vậy.

Tỳ-kheo Tuyển Trạch, vì đã thực chứng chánh pháp nên liền biết đấy là việc ma làm, bèn nói với kẻ ác rằng:

–Ông cũng biến hóa, tôi cũng biến hóa, chị Diệu Sắc này cũng đều là biến hóa. Phật thường thuyết giảng các pháp đều là không, như huyễn hóa cả.

Lúc bấy giờ, nàng Diệu Sắc được nghe pháp xong, liền đối với các pháp đã thấy được và xa lánh tính chất cấu uế bụi bặm, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh, dứt trừ mọi mối nghi hoặc nên không nghe theo lời kẻ kia, và ở trong pháp Phật được diệu lực Vô úy, bèn nói với Tuyển Trạch:

–Việc ông làm là hết sức tốt đẹp. Đã có thể ở nơi pháp Phật vui thích tu tập phạm hạnh. Tôi nay cũng ở nơi pháp xin xuất gia học đạo.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nếu người phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề thì phải nên xa lìa bốn pháp. Những gì là bốn pháp nên lìa? Xa lìa bè đảng xấu ác, các hàng

tri thức xấu ác và hành bất thiện. Đó là lúc mới phát tâm, chỗ nên lìa bỏ vậy.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu người phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, phải nên xa lìa đối với sự tham đắm hình tướng nữ nhân, không nên cùng với nữ nhân chung nơi chung chuyện. Đó là pháp thứ hai phải nên xa lìa.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu người phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, thì phải nên xa lìa đối với các thứ sách vở luân thuyết của ngoại đạo. Đấy là Lõa Hình luận, Lộc-già-da luận, Mạt-già-lê luận, đều chẳng phải Phật thuyết giảng, không nên gần gũi, nghe nhận, đọc tụng. Đấy là pháp thứ ba nên cần xa lìa.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu người phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, thì chẳng nên gần gũi các nẻo tà kiến, ác kiến. Đó là pháp thứ tư cần nên xa lìa.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Lai không còn thấy có thêm một pháp nào khác nữa mà có thể tạo nên chướng ngại sâu dày cho Phật đạo như bốn pháp này. Vì thế, Bồ-tát phải nên xa lìa.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu muốn mau chóng đạt được đạo quả Vô thượng Bồ-đề, thì phải nên tu tập bốn pháp. Những gì là bốn pháp nên tu tập?

Bồ-tát phải nên theo các bậc Thiện tri thức. Các hàng Thiện tri thức ấy chính là chư Phật. Nếu như các vị Thanh văn có thể khiến cho Bồ-tát an trụ nơi các pháp Ba-la-mật của Pháp tạng thâm diệu, thì đó cũng là bậc Thiện tri thức của Bồ-tát, phải nên gần gũi, kính lễ, cúng dường.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát phải nên thân cận hàng xuất gia, cũng nên gần gũi với các pháp A-lan-nhã, nên xa lìa nữ sắc.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát phải nên thân cận tu tập theo chánh kiến lớn về không, nên xa lìa tà kiến.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu chư Bồ-tát muốn mau đạt được đạo quả Vô thượng Bồ-đề thì phải nên gần gũi bốn pháp như thế.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ thêm ý nghĩa trên nên nói bài kệ:

Xa lìa nơi nữ nhân
Cùng lìa ác tri thức
Cũng rời ngoại đạo luận
Và bao nẻo tà kiến.

Nếu gần gũi nữ nhân
Cùng những ác tri thức
Theo ngoại đạo luận bàn
Tăng trưởng các tà kiến.
Do tà kiến tăng thêm
Nên mau đọa xứ nạn!
Lìa tám nạn khó được
Cũng khó tin Phật pháp.
Nếu người muốn làm ác
Liền tạo nên hạnh ác
Nếu tạo những hạnh ác
Ắt đọa vào nẻo ác.
Vì thế kẻ cầu đạo
Chớ nên gần nữ sắc
Thường phải sinh chán lìa
Xem đấy như chốn uế.
Chớ gần ác tri thức
Khiến lạc nẻo phi pháp
Nếu gần nẻo phi pháp
Khiến người mất mắt tâm.
Như thân cận ngoại đạo
Các luận nghĩa Ni-kiền
Ngôn từ tuy trau chuốt
Nhưng sinh bao lỗi lầm.
Tất lìa mọi nẻo đó
Ắt rời các đường tà
Ta nói bốn pháp ấy
Gốc lưu chuyển sinh tử.
Xa lìa pháp thấp kém
Tập gần hạnh thượng diệu.
Ta vốn siêng tu tập
Hành hóa pháp như thế
Xuất gia tu Phạm hạnh
Gần gũi Thiện tri thức
Chư Phật cùng đệ tử
Khiến ta trụ Phật đạo.
Ta thường tu hạnh không
Không, không cùng Đại không

Tuy hành pháp không ấy
Mà không chấp nơi không.
Nếu pháp cùng chốn đạt
Cả hai chẳng đều không
Đó gọi là chân không
Thế giới thật khó lượng.
Ta vốn vì Phật đạo
Nẻo tu tập các pháp
Pháp ấy rất vi diệu
Trí phàm phu khó kịp
Lúc ta cầu Phật đạo
Mọi chốn nghe kinh pháp
Tâm ý tự suy nghĩ
Chẳng theo người khác nói
Ta tự mình thông tỏ
Mà vì người khác thuyết
Đó là nẻo chánh đạo
Không, vô ngại, tịch diệt
Trong không chẳng có sinh
Cũng chẳng có già, bệnh
Trong không cũng không chết
Đó là tướng thường trụ.
Đó là tướng thật pháp
Chốn đạo tràng thông đạt
Trừ diệt các quân ma
Đạt giác ngộ vô thượng
Mọi pháp ta chứng đắc
Liền vì người diễn nói
Khiến chứng cõi vô thượng
Mà không chốn tướng chuyển
Như muốn đạt Phật đạo
Cùng an tọa đạo tràng
Muốn phá diệt chúng ma
Thường tu pháp không ấy.
Nếu có người muốn chuyển
Pháp luân diệu vô thượng
Độ vô lượng chúng sinh
Nên học pháp không ấy

Muốn trụ mười lực Phật
Cùng bốn Vô sở úy
Tạo tiếng rống Sư tử
Nên tu tập pháp ấy
Muốn có được tiếng tốt
Truyền tụng khắp mười phương
Phải chánh tâm tu tập
Thông tỏ pháp không ấy
Chư Bồ-tát bậc trí
Theo học pháp không ta
Đạt được nẻo giác ngộ
Đó là trí tối thắng.
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Nếu theo học hạnh ta
Cũng sẽ đạt giác ngộ
Như ta nay đã đạt.
Chẳng những hai chúng này
Mới hành pháp không ấy
Mà hết thảy chúng sinh
Cũng học, thành Phật đạo
Ta đem tám nẻo chánh
Tu tập pháp không này
Thông đạt các tướng pháp
Chứng Vô thượng Chánh giác.
Ta siêng tu pháp ấy
Nên được trí vô ngại
Là nẻo chính như Phật
Thường tu tập pháp không
Vì vậy, chư Bồ-tát
Dốc vì lợi muôn loài
Phải nên học pháp ấy
Chính là các pháp không.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại có bốn pháp, nhờ đấy mà trải qua nhiều đời nhiều kiếp thân mạng chuyển biến cũng không mất chánh niệm, có thể theo như lời Phật chỉ dạy mà hành hóa, ở trong các pháp có được tâm quyết định; đạt được biện tài vô ngại, biện tài sắc sảo nhanh nhẹn, biện tài sâu xa cùng biện tài không gì hơn; chư Phật đã thấu đạt nên gia hộ thần lực và ở nơi đời sau sẽ dốc sức với việc giữ gìn bảo vệ thành trì chánh

pháp. Những gì là bốn pháp ấy? Thường vui thích với việc xuất gia, đời đời tu tập theo pháp xuất gia ấy, vì tất cả chúng sinh nên cầu pháp không biết chán, thuyết pháp không ngại mệt mỏi, thực hiện các pháp Định không nương tựa để dứt trừ sự vướng mắc nơi hình tướng các pháp, luôn siêng năng tu tập pháp Tam-muội Niệm Phật, ở trong các duyên mà không dấy riêng lẻ. Đó là pháp đầu tiên để giữ gìn chánh niệm.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tự mình cầu Phật đạo cùng giáo hóa chúng sinh khiến họ được an trụ trong ấy, thường vui thích xưng tán thần lực, công đức của chư Phật. Đó là pháp thứ nhì nhằm giữ gìn chánh niệm.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có khả năng thành tựu pháp Nhẫn Vô Sinh hết mực thâm diệu. Đấy là pháp thứ ba nhằm giữ gìn chánh niệm.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ngay vào lúc mạng chung, tâm không hề tán loạn, luôn nhớ nghĩ đến chư Phật cùng các pháp thâm diệu, do từ pháp nhẫn thâm sâu ấy mà chánh niệm không bao giờ bị mất. Đấy là bốn pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ ý nghĩa ấy nên nói bài kệ:

Bồ-tát luôn cầu pháp
Cũng luôn hành pháp thí
Vì thế ở các pháp
Chánh niệm không hề mất.
Hóa độ vô lượng loài
Khiến trụ nơi Phật đạo
Đời đời thân lưu chuyển
Luôn giữ gìn chánh niệm.
Học hỏi nẻo Phật khen
Pháp không tịch thâm diệu
Vì vậy, Bồ-tát ấy
Mau đạt Nhẫn vô sinh.
Cũng chẳng dấy vô sinh
Vô sinh tức vô sinh
Do được nhẫn diệu ấy
Nên chẳng mất chánh niệm
Bồ-tát bậc trí đó
Mạng chung tâm chẳng loạn
Thường dốc niệm chư Phật

Cùng pháp diệu chư Phật
Người ấy lúc mạng chung
Tâm kia không thoái chuyển
Nên đời đời thân chuyển
Luôn giữ được chánh niệm.
Do đó, nếu có người
Muốn đạt đạo Vô thượng
Nên tu tập hết thảy
Bốn pháp lành như vậy.
Pháp ấy là hơn hết
Chư Phật luôn khen ngợi
Ta nay cũng xưng dương
Các vị phải tu học.
Mọi pháp Như Lai thuyết
Nhằm lợi lạc các vị
Phật vì lợi ích khắp
Chẳng buộc vì ông nói
Nếu quyết cầu trí Phật
Nên tu học đạo ấy
Do tu học đúng nẻo
Theo đấy sinh Phật tuệ
Nếu kẻ còn biếng trễ
Cùng sinh tâm thoái chuyển
Trọn chẳng được Phật đạo
Nên xa lìa nẻo đó.
Nếu người chấp tâm ta
Cùng vướng tưởng chúng sinh
Hoặc nương tựa vào pháp
Chẳng thể chứng Phật đạo.
Nên lìa bỏ tâm ấy
Thường tu học tướng không
Phá mọi chấp về pháp
Cùng chấp trí thâm diệu
Cũng chớ chấp chốn nương
Có nương tức tướng động
Ưa thích các pháp động
Nên mãi bị sinh tử.

-oOo-

Phẩm 28: Các pháp thâm diệu

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát có bốn pháp, nhờ đấy có thể đạt đến tất cả các pháp diệu tối thắng. Những gì là bốn pháp?

1. Nếu người phát tâm Đại thừa, thấy đạo pháp đang hồi suy diệt, vì muốn cho chánh pháp được trụ thế lâu dài, nên siêng năng tinh tấn cầu pháp không biết mệt mỏi.

2. Nếu thấy các tháp miếu của Như Lai bị hư hại, thì nên dốc tâm tu bổ sửa sang khiến được tồn tại lâu bền.

3. Lại vì dốc vui thích chánh pháp mà không tiếc thân mạng.

4. Nhận thấy bao nỗi khổ của chúng sinh nên dấy tâm Từ bi rộng lớn, cùng thêm tinh tấn thực hiện các hạnh nguyện như vầy: "Đến lúc nào mình sẽ tu tập thành tựu Phật đạo dứt trừ mọi nỗi khổ kia, vì họ mà thuyết giảng chánh pháp."

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát luôn cầu pháp không biết chán, vì nhằm cầu pháp nên phát tâm sâu rộng lớn lao mà dấy khởi sự mong muốn to tát. Đại Bồ-tát vì cầu trí tuệ lớn với những thần lực và công đức không gì hơn được nên phải diệt trừ tâm kiêu mạn. Đại Bồ-tát thường ở nơi chúng sinh vui thích thực hiện tâm Từ bi, vì chúng sinh mà mong cầu lợi lạc, nên suy nghĩ thế này: "Những chúng sinh đó không có ai là người cứu giúp, chỉ một mình ta nên phải dốc sức." Đại Bồ-tát vì đã dứt mọi sân hận, nên tu tập thể hiện tâm Từ bi lớn lao. Đại Bồ-tát vì đã dứt mọi ganh ghét đố kỵ, nên đã khiến cho chúng sinh có được niềm vui về chân trí tuệ mà mình đạt được. Đại Bồ-tát vì tâm không còn keo lận, nên luôn đem pháp thí để nhiếp phục chúng sinh. Đại Bồ-tát vì sự bố thí lớn lao ấy, nên có thể dốc hết tâm mình an vui với Phật đạo. Đại Bồ-tát đối với tất cả các pháp, tâm không hề tham đắm. Đại Bồ-tát vì luôn khéo léo trong sự thuyết pháp, nên dung mạo luôn hòa nhã vui vẻ, ngôn ngữ thường vui tươi, nhận thấy bao nỗi khổ của chúng sinh thì càng gia tăng siêng năng tinh tấn tu học. Đại Bồ-tát luôn vui thích với Phật pháp cùng an lạc trong pháp Phật. Đại Bồ-tát vì đạt pháp vô sở úy, nên ở trong đại chúng tạo được tiếng rống của Sư tử. Đại Bồ-tát vì đã dứt hết mọi kinh sợ nên luôn an trụ trong Phật pháp. Đại Bồ-tát luôn siêng năng tinh tấn trong sự hành hóa, nên có thể tập hợp được mọi căn lành và vun đắp chúng. Đại Bồ-tát ở nơi các cõi nước thành

ấp thôn xóm không hề tạo sự dính líu vướng mắc. Đại Bồ-tát luôn siêng năng trong giáo hóa hết thảy chúng sinh trong mười phương thế giới. Đại Bồ-tát luôn là hạng người thông minh, căn trí hơn người, thông tỏ hết thảy các pháp. Đại Bồ-tát cầu ý nghĩa chân thật, nên luôn tư duy như thật về tất cả các pháp. Đại Bồ-tát đối với các pháp Phật luôn mong đạt được diệu nghĩa chân thật, là nhằm để đạt đến sự giác ngộ vô thượng. Đại Bồ-tát do đạt được giác ngộ nên khéo biết được hoàn cảnh thuận tiện để giáo hóa chúng sinh.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có thể theo đúng chánh pháp để diệt trừ các luận thuyết của ngoại đạo. Đại Bồ-tát đối với tất cả các pháp, luôn là người có được sự quyết định về ý nghĩa của chúng. Đại Bồ-tát luôn thể hiện được chân tính của Phật pháp. Đại Bồ-tát vì là phước điền của Pháp bảo, nên luôn đem lại sự sống cho Pháp bảo. Đại Bồ-tát ví như biển lớn, luôn nhận lấy tất cả các pháp không bao giờ cho là đủ. Đại Bồ-tát như núi Thiết vi, có khả năng ngăn chận làn gió tạo nên bao thứ phiền não cho vô lượng, vô số chúng sinh. Đại Bồ-tát như nước nơi biển rộng, luôn diễn nói thuyết giảng các pháp vô tận. Đại Bồ-tát do tâm luôn được tịnh diệu, nên luôn bao la như hư không. Đại Bồ-tát vì đã chứng đắc tính chất vô tận của các pháp nên cùng hòa hợp với hư không. Đại Bồ-tát như núi Tu-di nên luôn tích chứa các pháp lành. Đại Bồ-tát ví như đại địa, luôn nhận lấy bao sự yêu ghét đủ nẻo. Đại Bồ-tát ví như ruộng tốt, nên gieo trồng các căn lành không hề bị mất mát. Đại Bồ-tát ví như mặt trời dũng mãnh nên có thể đem lại cho muôn loài ánh hào quang chánh pháp sáng chói. Đại Bồ-tát cũng giống như mặt trăng trong lành, luôn xua tan mọi nẻo tăm tối. Đại Bồ-tát ví như chiếc lọng dày kín, có thể ngăn chận mọi nẻo dâm dục giận dữ si mê cùng bao lửa phiền não của chúng sinh. Đại Bồ-tát cũng như đám mây dày che phủ, vì mọi chúng sinh mà đem lại sự an ổn cho họ. Đại Bồ-tát giống như cây lớn, có khả năng làm chỗ quay về cho mọi chúng sinh. Đại Bồ-tát có thể vì thế gian mà làm người hóa độ, làm nơi chốn khiến cho mọi chúng sinh quay về, làm chỗ nương tựa cho họ, cùng trao cho họ pháp vô úy. Đại Bồ-tát là bậc thầy trong thế gian, nên đối với mọi nghề nghiệp kỹ xảo thảy đều thông tỏ. Đại Bồ-tát vì lợi ích của chúng sinh, nên có thể đem lại cho đời nay đời sau sự an lạc của Niết-bàn. Do vậy mà đối với Đại Bồ-tát, hết thảy chúng sinh đều nên kính lễ.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu như các chúng sinh có thể biết được Bồ-tát đã vì họ mà làm những việc khó làm khổ nhọc như thế, đã vì nhân duyên mong có được an lạc mà đảm nhận những sự việc quan trọng như ta đã biết, thì hết thảy chúng sinh đều nên hết sức kính trọng ghi ân. Từ lúc

mới phát tâm cho đến khi thành tựu quả vị Phật-đà, trong khoảng thời gian ấy, tất cả chư Thiên và người trong thế gian với đầy đủ mọi thứ an vui hiện có, đều đem cúng dường, luôn bày tỏ sự cung kính hết mực. Lại nữa, đối với Bồ-tát ấy, thời gian hướng đến đạo tràng, nên dùng các loại y phục quý giá, hoặc loại Thiên y cùng các loại hoa sen tươi tốt bày ra thành tòa cao lên tới đỉnh đầu để cúng dường. Hoặc dùng các thứ Thiên y quý báu mà làm dù lọng, hiên che nhằm ngăn chận gió và ánh sáng mặt trời. Vị Bồ-tát ấy đã thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì đem các thứ hương, hoa, cờ phướn, các loại kỹ nhạc để cúng dường, cũng có thể tự thân lo liệu đảm nhận mọi công việc cúng dường, hầu cận. Những chúng sinh đó tôn kính cúng dường như vậy, cũng chưa có thể báo đáp hết được ân đức của Bồ-tát. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát, đã vì việc đem lại cho chúng sinh các pháp vô lậu tịnh diệu, sự an lạc của đạo pháp vô thượng, mà tạo nên được sự trang nghiêm lớn lao.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đem sự an lạc của thế gian mà so sánh với điều ấy, thì trong trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn phần, sự an lạc của thế gian hãy còn chẳng được lấy một. Thậm chí dùng thí dụ cũng không thể diễn tả hết được. Vì sao? Vì mọi thứ an lạc mà chúng sinh cúng dường cho Bồ-tát đều là các pháp thế gian hữu lậu, hư dối, vô thường biến đổi. Còn những an lạc mà Bồ-tát đem lại cho chúng sinh đều là các pháp xuất thế gian vô lậu, chân thật, là những an lạc dứt sạch mọi thứ phiền não nung đốt, những an lạc thường hằng, rốt ráo, không bến bờ, không hạng lượng. Vì vậy, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nên biết là chúng sinh dù đem hết thảy mọi thứ an lạc để cúng dường Bồ-tát, cũng không thể báo đáp đủ.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát đối với những kẻ chìm đắm trong sự ngủ nghỉ thì làm cho họ thức tỉnh giác ngộ. Đối với kẻ buông lung thì làm cho họ trở nên siêng năng tinh tấn. Đối với kẻ mê cuồng thì giúp họ tu tập chánh niệm. Đối với kẻ tăm tối thì luôn vì họ mà làm ánh sáng mặt trời. Đối với kẻ bệnh tật ốm yếu thì làm bậc đại lương y. Đối với kẻ lạc vào nẻo tà kiến thì chỉ cho họ thấy chánh đạo. Đối với những chúng sinh chưa phát khởi các pháp lành thì giúp cho họ dấy khởi pháp lành. Đối với hạng chúng sinh chưa tăng trưởng các pháp lành thì giúp họ tăng trưởng.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Cần ghi nhận lời quan trọng này: "Rõ ràng là không một người nào khác có thể vì chúng sinh làm chỗ cho họ quy ngưỡng, làm người cứu độ họ, đem họ đến với đạo giải thoát rốt ráo. Chỉ có chư Phật mới làm được những điều ấy. Mà các pháp của chư Phật, các pháp của Như Lai, các pháp an nhiên tự tại ấy chẳng phải từ một ai sinh ra,

tất cả đều được sinh ra từ nhân của Bồ-tát đạo.”

-oOo-

Phẩm 29: Nói về sự nghịch, thuận

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là điều hy hữu! Bồ-tát ấy thật là hết sức vi diệu, sâu xa, có thể đem lại sự thanh tịnh trang nghiêm cho chính mình mà cũng đem lại sự thanh tịnh cho chúng sinh. Ví như, bạch Thế Tôn! Nơi cõi trời Đao-lợi, tại cây Ba-lợi-chất-đa-câu-tỳ-la, hoa nở rộ không chỉ đem lại vẻ tươi đẹp cho chính nó, mà còn tăng thêm vẻ tươi vui, trang nghiêm cho chư Thiên cõi Đao-lợi. Đại Bồ-tát cũng như vậy, đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đầy đủ các pháp Phật, đã tự đem lại sự nghiêm tịnh cho chính mình, lại cũng vì vô lượng chúng sinh làm chốn quy ngưỡng cho họ, thành tựu Thanh văn thừa, đều đạt được các pháp tự tại về căn lực, giác đạo, thiền định, Tam-muội Bối xả để tạo được an lạc cho mình. Cũng giống như cây Ba-lợi-chất-đa-câu-tỳ-la với hoa nở rộ đem lại niềm vui thích cho chư Thiên cõi trời Đao-lợi.

Kính bạch Thế Tôn! Không có người trí nào mà không nương theo thừa ấy để tu tập. Chỉ vì chúng con vốn dĩ biếng trễ, tin theo lời kẻ khác, ở nơi chỗ pháp được nghe sinh tâm an lạc, bèn cho là đã đạt được an lạc. Hôm nay mới rõ là mình không có được đạo lực có thể khiến cho một người đứng vững trong đạo ấy.

Kính bạch Thế Tôn! Con từ nay trở đi, nếu có thuyết pháp thì trước hết nên khai diễn Bồ-tát thừa đó, sau đấy mới nói về các pháp Thanh văn. Vì sao? Vì là con làm như thế, nhằm để báo đáp ân Phật, ở chỗ là đã khiến cho ít nhất là một người, phát tâm Vô thượng Bồ-đề, mau đạt đến Chánh giác.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Lành thay! Lành thay! Tôn giả nay mới có thể phát tâm như thế, nhằm thuyết giảng pháp lớn giáo hóa Bồ-tát. Vì sao? Vì ở đời vị lai sẽ có nhiều kẻ khinh thường đối với pháp Đại thừa ấy, như thế là các kinh ít người tin thọ.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ở vào đời bấy giờ, nếu kẻ thiện nam, thiện nữ, là người cầu pháp lành, sẽ tự mình chánh niệm, nương theo nghĩa theo pháp, chớ nên tin ở chúng hội. Vì sao? Vì chúng hội thời bấy giờ chẳng

phải là những người hành đạo. Chúng Thanh văn của ta, là những người tu tập, hành đạo, chẳng hề coi thường Bồ-tát cũng như hủy hoại các pháp Đại thừa, huống hồ là đối với các kinh pháp do Phật thuyết giảng hết sức thâm diệu như thế mà tạo sự trái nghịch. Vì sao? Vì nếu sinh tâm trái nghịch thì chẳng phải là kẻ đang trên đường hành đạo. Chẳng phải là kẻ hành đạo thì đó là hành động của hàng phàm phu không phải kẻ trí.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì thế mà phải nên học hỏi theo nẻo hành hóa của kẻ trí, lìa bỏ nẻo đường phàm phu. Nếu có vị Tỳ-kheo thờ ta làm thầy thì nên hành hóa theo con đường ấy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Trong đời vị lai, những người cầu Phật đạo, thâm tín dốc hết sức tinh tấn, nhất tâm biết hổ thẹn, vui cầu pháp lành, hay bị chỗ coi thường, phá hoại của những kẻ khác, chúng nói như thế này: "Đó là kẻ biếng nhát không có sức mạnh của các phương tiện, không thể ở đời hiện tại đắc quả Sa-môn, vì muốn hưởng thụ năm thứ dục lạc mà làm bậc Quốc vương. Các pháp môn hiện hành tự cho là Bồ-tát, lại thọ nhận sự cúng dường, khen ngợi của người khác! Trong các kinh pháp Đại thừa Đức Phật không nói hạng người ấy là hành giả!"

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Hãy xem kẻ ngu ấy, chỉ đem một duyên nhỏ nhặt mà hủy báng ta. Ta nói người cầu đạo thâm tín kia là kẻ hành đạo chân chánh, thì kẻ ngu đó cho là chẳng phải. Hoặc như Như Lai nói về hành giả tối thắng là người đạt được giải thoát thù thắng, thì kẻ ngu đó cho là chẳng phải hành giả, chẳng phải là người đạt được giải thoát.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Lúc ấy, nếu có kẻ bạch y làm đệ tử kẻ kia tin thọ vào lời gã ta nói, trông thấy chư Bồ-tát, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-sắc, Ưu-bà-di đọc tụng, tin tưởng tu tập các kinh như thế thì sinh tâm oán hại!

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Hãy xem kẻ ngu đó nào có trì giới! Trong kinh ta nói, nếu trông thấy cây cao hình tướng giống như con người, hãy còn không nên giận dữ, huống hồ là có người biết được. Người ác như thế là luôn mang lòng giận dữ, phiền não.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả hãy xem thời kẻ ấy, cuộc đời có biết bao điên đảo: Pháp thì cho là phi pháp, phi pháp thì cho là pháp. Thiện thì cho là chẳng thiện, chẳng thiện thì cho là thiện. Đối với hành giả thì dấy tưởng chẳng phải hành giả; chẳng phải hành giả thì dấy tưởng cho là hành giả. Đối với người đạt giải thoát thì sinh trưởng cho là chẳng giải thoát; chẳng phải đạt được giải thoát thì dấy tưởng cho là đạt được giải thoát! Nên biết rằng, kẻ ấy chẳng phải là người hành đạo, chẳng phải là người giải

thoát; đã chẳng biết pháp cũng chẳng biết điều thiện; chẳng có thể thuận theo đúng giáo pháp của Phật chỉ dạy. Người ngu như vậy là đã bị sân hận che lấp; bị tham lam, keo kiệt, đố kỵ, kiêu mạng phủ ngăn; tự khen ngợi mình, kiêu căng, cao ngạo, coi thường người khác, luôn bị sự thiêu đốt, bức hại của tham lam sân hận ngu si; lún sâu vào các nẻo ác, lìa bỏ các pháp lành.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu ta nói đầy đủ về lỗi lầm của kẻ ấy thì tất nhiên là sẽ tiếp tục tăng thêm các nghiệp tạo ra tội lỗi chẳng thể cứu được. Người ngu si như vậy thì phải nên xa lìa giống như phải tránh loài trâu bò dữ.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Lai là thầy của người biết hổ thẹn chứ không phải thầy của kẻ không biết hổ thẹn; là thầy của người tin tưởng, thọ nhận chứ không phải thầy của kẻ không biết tin tưởng; là thầy của người biết thuận theo chánh pháp chứ không phải thầy của kẻ hủy hoại chánh pháp; là thầy của người hành hóa tinh tấn chứ không phải thầy của kẻ biếng nhác bê trễ; là thầy của người biết nhiếp phục các niệm chứ không phải thầy của kẻ bị tán loạn; là thầy của người có trí tuệ chứ không phải thầy của kẻ ngu si.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Kẻ ngu si ấy chẳng phải là đệ tử của ta, ta cũng chẳng phải là thầy của kẻ ấy. Tôn giả hãy xem người đó như thế nào đối với Phật thừa, đối với chánh trí của Như Lai cũng như nơi chốn tu học trong sự gắn bó lâu xa với Như Lai. Vì đã gắn bó trong sự tu học thì thông tỏ trí tuệ lớn lao, thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề liền đem pháp ấy vì chư Bồ-tát mà thuyết giảng. Và suy nghĩ rằng: "Nếu có Bồ-tát theo học pháp này tu tập theo trí tuệ Phật, mới có thể đạt được đạo quả Vô thượng Bồ-đề cứu vớt chúng sinh, khiến họ thoát khỏi sinh tử và làm cho Phật chủng luôn được tiếp nối. Như Lai cũng tự tôn kính pháp ấy. Thế mà kẻ ngu si thì coi thường chẳng tin. Thật là điều bất thiện tột bậc trong mọi điều bất thiện! Không còn gì tệ hơn!"

Vì thế, đối với các vị nên dựa vào pháp mà hành hóa, chớ dựa nơi người. Nên tự y chỉ nơi chính mình chớ nương nhờ kẻ khác.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó chính là giáo pháp của Như Lai. Các vị Tỳ-kheo làm thế nào để chỉ nương theo pháp mà hành hóa chứ không dựa nơi người, nên tự y chỉ nơi chính mình chứ không nhờ ở kẻ khác?

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các vị Tỳ-kheo tùy trường hợp mà lìa hay thuận để tu tập bốn Niệm xứ nhằm đạt đến Niết-bàn. Thế nào gọi là Niệm xứ? Đối với sự thọ nhận của thân, tâm luôn nhớ nghĩ không rời bỏ.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Có được tri kiến như thật về các pháp là không có tự tánh, đối với pháp ấy luôn đạt được chánh niệm dứt mọi sai lầm, đó là Niệm xứ. Đấy là việc Tỳ-kheo nương theo pháp mà hành hóa, không nương theo người, luôn tự y chỉ nơi chính mình chứ không dựa vào kẻ khác.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu như có thể tu tập các pháp Niệm xứ như vậy thời tất dứt trừ được sự tham đắm, vướng mắc. Đó là bậc A-la-hán, là người dứt sạch các lậu, là người diệt hết phiền não, là kẻ làm phước điền cho đời, là người đạt được tự tại, là kẻ không còn bị ô nhiễm, là kẻ có trí tuệ, là người đạt tới bờ giải thoát, là bậc thầy dẫn đường, là hàng Bà-la-môn phạm hạnh.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bậc A-la-hán ấy, luôn xa lìa nơi tất cả các pháp ác, bất thiện, không ham thích các pháp hữu vi, luôn dứt trừ các nghiệp không cho chúng dấy khởi trở lại.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu cho rằng A-la-hán còn dấy khởi các nghiệp tạo phước tội thì hoàn toàn không đúng. Vì sao? Vì đã lìa bỏ ba thứ mong cầu, chuyển đổi chín thứ kết sử nên đối với tất cả các pháp tâm không còn tham đắm, vướng mắc, dứt sạch mọi tham ái, ra khỏi nẻo sinh tử trong ba cõi Dục, Sắc và Vô Sắc, không còn bị phiền não quấy nhiễu nung đốt, tâm tịnh như hư không. Đó là A-la-hán.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Gọi là người dứt sạch các lậu, tức là đối với các pháp không còn sót chút lậu nào, đạt tới sự rốt ráo hoàn toàn. Là người không bị phiền não trói buộc, tức là tâm của các bậc A-la-hán bản lai luôn như hư không, không uế không tịnh. Là kẻ không còn bị nhiễm ô, tức là đối với sáu trần, hoặc ưa hoặc ghét hoặc chê hoặc khen tâm không chút đổi khác nên luôn dứt sạch mọi thứ hý luận. Là người làm phước điền cho đời, tức là đã đoạn hết mọi sự nung đốt của phiền não, nên có thể đem lại cho mọi loài pháp thí thanh tịnh bậc nhất. Gọi là người đạt được tự tại, tức là nhận biết tất cả các pháp là không, không thực có, ở trong pháp không ấy đạt tới bờ giải thoát, nên lìa mọi lý luận hư vọng. Gọi là hàng Bà-la-môn tự tại, tức là ngăn chận được mọi pháp ác, xa lìa hết thảy các pháp nên không còn bị cấu nhiễm. Là bậc thầy dẫn đường, tức là có thể vì người mà thuyết giảng về chỗ bậc thầy dẫn dắt chúng sinh vượt qua sinh tử. Gọi là kẻ có trí tuệ tức là người ấy có khả năng thông tỏ về mọi nghiệp duyên quả báo trong ba cõi Dục, Sắc và Vô Sắc đều từ sự phân biệt hư vọng mà dấy khởi, nên ở trong ấy đã đạt được giải thoát. Gọi là người đã đạt đến bờ giải thoát, tức là có thể phá trừ các ma cùng mọi nẻo trói buộc, có thể đạt đến

bờ kia của hết thảy các pháp, đã ra khỏi chốn bùn lầy sinh tử, an trụ nơi đất lành, vì vậy nên được gọi là người đạt đến bờ giải thoát.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Lai có thể theo chỗ phước đức hiện có của bậc A-la-hán dứt sạch các lậu để nói về tính chất không tăng giảm. Các vị A-la-hán là phước điều lớn, không có cấu uế, xấu ác, cũng không phải là việc gieo trồng các thứ cây tạp nhạp cùng đầy những thứ sỏi đá.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các bậc A-la-hán dứt sạch các lậu, nếu bị người hủy báng cũng không dấy niệm: "Người đó mắng mỏ tôi!" Nếu được người khen ngợi thì cũng không dấy niệm: "Người đó ngợi khen tôi!" Luôn dứt mọi niệm phân biệt. Cũng không còn chỗ nghi hoặc, lại khéo nhiếp phục sáu căn, an trụ nơi địa Bất thoái, nương nơi pháp mà hành hóa chẳng dựa nơi người, có thể tự y chỉ nơi chính mình không nhờ cậy kẻ khác.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Do vậy mà hành giả như thế là trọn không trái nghịch với con đường giác ngộ của chư Phật, cũng trọn đời không dấy nghiệp chẳng phải là kẻ hành đạo giác ngộ. Như vậy là cũng không bị các người tu phạm hạnh chê trách, cũng là dốc sức ủng hộ nẻo giác ngộ của chư Phật khiến trụ thế được lâu dài.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bậc A-la-hán ấy đối với các pháp tâm không còn nghi hoặc, mọi tạo tác đều hoàn thành và an trụ trong chánh đạo.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Bậc A-la-hán trọn không trái nghịch, luôn an trụ trong Phật pháp. Vì sao? Vì, nếu làm việc trái nghịch thì đó là nẻo hành động của hàng phàm phu chứ không phải là con đường tu tập của A-la-hán.

Đức Phật nói:

–Đúng như vậy! Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Kẻ trái nghịch chánh pháp, là nẻo hành động của hàng phàm phu chứ không phải sự nghiệp của kẻ trí. Như Lai chỉ vì, về đời vị lai, có các vị Tỳ-kheo tuổi tác cao, có nhiều hiểu biết, tâm có được sự an trụ tạm thời, ở một mình xa lìa đại chúng, không tiếp xúc với nữ sắc, bèn tự cho rằng ta là A-la-hán, sinh tâm cao ngạo. Thời bấy giờ, chúng nhân nhiều người có lòng tin, bảo rằng đấy là A-la-hán nên cung kính cúng dường. Kẻ ngu si ấy cũng tham danh lợi nên thọ nhận mọi sự cúng dường, tự cho là mình có được pháp A-la-hán không dấy khởi các kết sử. Kẻ ấy thật chẳng rõ các pháp không phân biệt lại vui thích dấy sự phân biệt, lấy một sự dừng dứt nhỏ đối với các kết sử bèn cho là đắc đạo. Nếu đi vào các thôn xóm thì còn giữ gìn các pháp về oai nghi, còn ở nơi riêng lẻ một mình thì lại phóng túng buông thả, ở chỗ chúng hội cũng khác. Người ấy thích nuôi nhiều đệ tử có nhiều hiểu biết. Nhiều khi còn được các

bậc quốc vương, đại thần cúng dường lớn lao, danh tiếng vang khắp được nhiều người yêu quý kính trọng. Các kết sử thật đã đầy dẫy mà tự cho là đã dứt sạch hết. Nếu được nghe các kinh điển nói về không, về sự tương hợp của các pháp hết sức thâm diệu như thế! Ta vốn ưa thích các đệ tử yêu kính nghe nhận mong được thông tỏ diệu nghĩa, đem tâm tôn kính để tu tập các pháp ấy, thế mà kẻ ngu si kia thì chẳng chịu tín thọ, lại chỉ muốn mang sự trái nghịch để bảo rằng: "Đấy chẳng phải là lời Phật nói, chẳng phải là giáo pháp của bậc Đại sư, chẳng phải chánh pháp, chẳng phải điều thiện." Kẻ ấy ở nơi pháp thì dấy tưởng cho là phi pháp; ở trong phi pháp thì lại dấy tưởng cho là pháp; ở trong pháp bất thiện thì sinh tưởng cho là thiện; ở trong pháp thiện thì lại dấy tưởng cho là chẳng thiện.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Những kẻ ngu si ấy, theo chỗ các pháp mình cho là đạt được để tự khen ngợi, theo chỗ các pháp mình cho là không đạt được để chê bai khinh thị, tự đại kiêu căng coi thường kẻ khác.

Kẻ ngu si ấy như thế là chỉ có trì giới, nhiếp phục các niệm ở một chốn, dần dần điều phục tâm ác để được đọc tụng nghe rộng, nuôi nhiều đệ tử, được nhiều người tôn kính khen ngợi lễ bái nên sinh tâm kiêu mạn, ngã mạn cho mình là hơn hết. Đối với việc được nghe các kinh thâm diệu như thế thì đã dấy khởi nghiệp tạo nên tội nặng. Kẻ ngu si ấy đã không tự biết là mình có tội ấy, lại càng tăng thêm cái tâm ngạo mạn ngu si làm trái nghịch lại kinh kia, dấy lên tội nặng nên bị đọa vào các địa ngục lớn.

-oOo-

KINH PHẬT THUYẾT HOA THỦ

QUYỂN 9

Phẩm 30: Không thoái chuyển

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Hôm nay Như Lai sẽ dứt trừ mối nghi của các vị, cũng khiến cho về sau này khi đọc tụng kinh ấy, người thuyết giảng và kẻ lãnh hội đều được dứt sạch nghi hoặc.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Lai chính là bậc đã đạt được Nhất thiết trí, là người đã có được tri thức về tất cả cũng như thuyết giảng về tất cả, không pháp nào là không thấy, không nghe không biết, không pháp nào là không thông tỏ, thấu đạt cả ba đời không chút trở ngại.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Lai chính là bậc không gì hơn, không gì có thể so sánh, đối với tất cả các pháp thảy đều đạt được sự hiểu biết đúng đắn, an nhiên tự tại, không có chỗ nào phải quy ngưỡng. Như Lai nay muốn ở trong đại chúng tạo nên tiếng sư tử rống. Gác bỏ trường hợp kẻ ngu si hành động theo pháp của tà đạo, chẳng nên nói nhiều. Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì đối với pháp ấy phải nên nhất tâm siêng năng thực hiện. Vì sao? Vì phải nên suy nghĩ như vầy: "Chư Phật trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp đã tập hợp các pháp Vô thượng Bồ-đề. Ta ở trong pháp ấy, nếu sinh biếng trễ, tất sẽ trở thành kẻ bất tín, trái nghịch, chẳng lãnh hội, chẳng có thể thông tỏ được."

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu thực hiện theo bốn pháp thì sẽ chính là kẻ hủy hoại các pháp Vô thượng Bồ-đề của chư Phật. Những gì là bốn pháp?

Nếu xa lìa bạn lành, gắn bó với hàng ác tri thức, chạy theo sở học của những hạng ấy để hủy hoại các pháp Đại thừa. Đó là pháp thứ nhất.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát do tri kiến đạt được của mình quá lầm chấp về tâm ngã, nên đối với việc nghe các kinh điển hết mực thâm diệu thì lại sinh tâm kinh sợ lớn nên bị rơi rớt vào chốn hầm hố sâu. Đấy là pháp thứ hai.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát theo học một cách lộn xộn các thứ kinh sách của ngoại đạo, xảo biện trong sự tranh luận khiến được nhiều người kính nể. Người ấy chẳng thể tự điều phục tâm mình, cũng lại không thể điều phục các pháp, do không thể chế ngự được nên chẳng đi theo nẻo Đại thừa. Đó là pháp thứ ba.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát hủy hoại những điều ngăn cấm, chẳng có thể thuận theo các giới luật do Phật chế ra, nghe các giới pháp thâm diệu thanh tịnh, tự tại ấy thì tâm chẳng thấu đạt, chẳng thể tin vui, mà lại trái nghịch chẳng thọ nhận. Đấy là pháp thứ tư.

Bồ-tát nếu đã có bốn pháp ấy thì chẳng thể tin thọ mà còn hủy hoại con đường giác ngộ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa ấy nên nói bài kệ:

Nếu gần tri thức ác
Cùng theo nẻo hành ấy
Nên chẳng thích Phật đạo
Phá hoại đạo Vô thượng.
Trộm học kinh sách ngoài
Xảo biện, ham tranh cãi
Mọi phát ngôn từ đấy
Đều là hủy hoại đạo.
Tuy tự xưng kẻ trí
Mà chính là người ngu
Do duyên buộc như vậy
Nên chẳng tin nẻo giác.
Nếu người tham đắm ngã
Theo sở kiến đạt được
Nghe các pháp thâm diệu
Mà sinh tâm kinh sợ
Người ấy chẳng thể rõ
Như thật không, tịch diệt
Chẳng thấu nẻo giác ngộ
Nên chẳng thể tin, vui.
Do từ duyên phá giới
Nên tạo nghiệp bất thiện
Chẳng thể thuận tu học
Giới luật theo Phật dạy
Ác khẩu cùng hai chiều

Thích nêu lỗi kẻ khác
Người như thế chẳng tốt
Ác nào mà chẳng làm!
Vì thế nên xa lánh
Kẻ chẳng tin Bồ-đề
Theo pháp chỗ ta khen
Thường nên dốc tu học
Nếu người muốn thấy Phật
Muốn rõ pháp như thị
Nên an trụ giữ giới
Từ đấy sinh trí tuệ.
Nếu người giữ giới tịnh
Tâm Bồ-đề vững chuyển
Do trì giới thanh tịnh
Dứt mọi sở kiến ác
Nên kẻ cầu Bồ-đề
Phải giữ giới nghiêm tịnh
Người ấy nơi Phật đạo
Mọi nghi nạn đều dứt.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát có bốn pháp nhờ đấy có thể hộ trì Phật đạo. Những gì là bốn pháp?

1. Tự mình thực hiện việc giữ giới, phát huy tâm thiện, an trụ trong giới.

2. Rộng nghe, gắng học đối với các sách vở chân chánh, không bị cuốn vào nẻo tà luận.

3. Nghe kinh pháp của Phật thì siêng năng đọc tụng.

4. Luôn có được sự an lạc ở nơi riêng lẻ, thuận theo hạnh xa lìa.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu thành tựu được bốn pháp như thế thì có đủ khả năng hộ trì Phật đạo.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ ý nghĩa ấy nên nói bài kệ:

Bồ-tát trụ trong giới
Không từ giới tự cao
Lại mong cầu pháp diệu
Quyết đạt nghĩa thâm huyền.
Đem pháp thâm sâu nhất
Cầu Vô thượng Bồ-đề
Chỉ tu chánh pháp Phật

Chẳng theo luận ngoại đạo.
Trọn chẳng thích đọc tụng
Kinh điển Lộ-già-da
Chẳng ưa Ky Thích Luận
Chỉ hộ trì pháp Phật.
Thường hành pháp tịch diệt
Vui trú xứ vắng lặng
Dứt mọi cảnh sắc dục
Nên tâm không loạn động.
Ta nay chỗ khen ngợi
Bốn pháp vi diệu ấy
Quyết thành tựu Phật đạo
Các vị nên tu học.
Ta ở trong các đời
Luôn hành theo pháp ấy
Đã hộ trì pháp Phật
Nên thành tựu đại trí.
Do hộ trí pháp Phật
Chẳng đọa nẻo xấu hèn
Thường sinh chốn tôn quý
Được nhiều người theo hầu.
Giàu sang lắm của cải
Mà chẳng hề phóng dật
Đem hết tạo phước đức
Biết tài sản vô thường.
Như thí là thuộc mình
Chẳng thí, mình chẳng được
Thân ta cùng tài sản
Mạng chung đều lìa bỏ
Nên được quyến thuộc thiện
Cũng được Thiện tri thức
Cha mẹ, các thân tộc
Đều an trụ pháp Phật
Thường vui hành pháp lành
Cùng khiến người tin vui
Do được niềm vui lớn
Nên ta tu chánh pháp
Luôn sinh nơi thế gian

Nhà sang giàu danh giá
Cuộc sống không phóng dật
Thường vui hành pháp lành
Nơi thân mạng, tài lợi
Chẳng sinh trưởng bền lâu
Chư Phật thật khó gặp
Xứ không nạn cũng khó
Gặp Phật dứt các nạn
Nên khởi lợi ích lớn.
Tâm thường thích xuất gia
Nhân đấy trí tuệ sinh
Tâm sinh hoan hỷ lớn
Mà cầu tuệ tối thắng
Luôn an trụ trong pháp
Phát khởi đạo Vô thượng.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát có bốn pháp, nhờ đấy mà tâm luôn vui vẻ, tu tập đạo pháp, tự đem lại sự an định, có thể tự giúp mình biết rõ là nhất định sẽ làm Phật, được chúng sinh trong mười phương biết đến. Những gì là bốn pháp?

1. Mọi sở hữu trong ngoài nên dốc hết để thi ân giúp đỡ.

2. An trụ trong giới luật, tu tập các công đức.

3. Ở nơi đám kẻ trí là bậc hết mực tôn quý không ai hơn, vì các pháp thâm diệu mà chẳng hề tiếc thân mạng.

4. Thấy có người đọc tụng kinh thâm diệu này thì nên tăng thêm sự cúng dường kính lễ, hộ trì.

Đạt được đầy đủ bốn pháp ấy thì tâm luôn được vui vẻ, có thể tự đem lại cho mình sự khích lệ lớn: "Ta nhất định sẽ thành tựu đạo quả Phật-đà, tôn hiệu được chúng sinh trong mười phương biết đến."

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhằm làm sáng tỏ ý nghĩa ấy nên đọc bài kệ:

Thảy lìa mọi tài sản
An trụ trong giới tịnh
Tối thắng trong hạng trí
Chẳng nghi pháp không tịch
Nếu thấy người đọc tụng
Thọ trì cùng diễn nói
Kinh thâm diệu như thế
Cúng dường mọi an lạc.

Vì vậy Bồ-tát ấy
Hành đạo tâm luôn vui
Nên tự nhận làm Phật
Thường làm Thế Trung Tôn.
Như quá khứ, vị lai
Cùng chư Phật hiện tại
Đều bày lời thọ ký
Người tất sẽ giác ngộ.
Nếu người theo học ấy
Các pháp nơi chư Phật
Nên biết Bồ-tát đó
An trụ đạo Vô thượng.
Pháp ấy được Phật khen
Nẻo hành chư Bồ-tát
Người đó trụ trong pháp
Nên thành tựu Phật đạo.
Ví như dùng bình đất
Từ cao rơi xuống thấp
Khoảng giữa không gì ngăn
Nên biết tất vỡ nát.
Bồ-tát cũng như thế
Siêng tu tập đạo ấy
Khoảng giữa không kẻ phá
Tất sẽ thành quả Phật.
Ví như người đang dệt
Sợi dọc, ngang thứ lớp
Trong ấy đều thông suốt
Nên mau được thành tựu.
Bồ-tát cũng như vậy
Thường tu tập pháp ấy
Hành hóa không biếng trễ
Nên đạt đến quả Phật.
Nếu người nơi ruộng tốt
Gieo trồng cây ăn trái
Luôn chăm sóc bón, tưới
Dần khiến được tươi tốt
Theo thời mà nuôi giữ
Ngăn che gió, nóng, lạnh

Cây ấy dần thêm lớn
Hoa trái trĩu nhánh cành.
Bóng rợp thật mát mẻ
Khiến người vui dừng chân
Hoa trái đơm cho người
Vì người tạo lợi ích.
Bồ-tát cũng như thế
Trước gieo tâm Bồ-đề
Dần tu nẻo Bồ-tát
Học hỏi hạng đa văn
Theo lúc hành trí tuệ
Luôn giữ giới thanh tịnh.
Ngoài các pháp Bồ-tát
Đều thực hiện chẳng quản
Lần lượt trên nẻo ấy
Sẽ an tọa đạo tràng
Phá trừ đám quân ma
Đạt Vô thượng Bồ-đề.
Theo thời chuyển pháp luân
Khắp mọi nẻo thế gian
Dần độ thoát chúng sinh
Dẫn dắt vô lượng chúng
Bậc Đại trí như vậy
Phát tâm vô thượng ấy
Đời đời không thoái chuyển
Cho đến khi giác ngộ.
Vì thế, các vị nay
Nên dốc tu pháp ấy
Đến lúc sẽ thành Phật
Tùy thời chuyển pháp luân.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát có bốn pháp, nhờ đấy mà chung cuộc không hề thoái chuyển đối với đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Xả thân đương là Chuyển luân thánh vương để đạt được phước đức tùy ý. Có được thân tướng to lớn mạnh mẽ như Na-la-diên. Làm bậc Chuyển luân thánh vương lìa bỏ bốn cõi thiên hạ mà xuất gia cầu đạo. Đã xuất gia rồi nên được tự tại tu bốn pháp phạm hạnh, mạng chung được sinh lên cõi Phạm thế, là bậc Đại phạm thiên. Những gì là bốn pháp?

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu trông thấy tháp miếu của chư

Phật bị hư hại thì nên dốc sức tu sửa, thậm chí chỉ một ít đất đá hoặc hồ vữa. Đó là pháp đầu tiên cho đến khi được làm Đại Thiên vương.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu ở những nơi ngã tư đường lớn nhiều người qua lại và xem thấy, xây dựng tháp miếu Phật, tạo lập các hình tượng, nhằm tạo duyên cho mọi người luôn nhớ nghĩ đến Đức Phật, cùng gây phước đức tốt đẹp. Như hình tướng của lúc chuyển pháp luân cùng xuất gia tìm đạo. Hoặc lúc ngồi nơi đạo tràng, hoặc lúc phá trừ đám ma quân, hoặc khi hóa hiện thần lực, hoặc lúc nhập Vô dư Niết-bàn, hoặc hình tướng từ trên cõi trời đi xuống cõi đời. Đấy là pháp thứ nhì, cho đến khi được làm Đại phạm Thiên vương.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu thấy các vị Tỳ-kheo Tăng bị đổ vỡ vì hai bộ chúng tranh cãi, giận dữ nặng lời với nhau. Bồ-tát lúc bấy giờ phải dốc sức tìm kiếm phương tiện để giúp họ tạo lại sự hòa hợp cũ. Đó là pháp thứ ba, cho đến khi được làm Đại phạm Thiên vương.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu thấy Phật pháp sắp bị suy diệt, thì có thể dốc tâm đọc tụng, thuyết giảng, thậm chí chỉ một bài kệ, khiến cho đạo pháp không bị dứt duyệt, từ đấy siêng năng tu tập. Vì sự nghiệp hộ pháp nên luôn cung kính cúng dường các vị Pháp sư, chuyên tâm hộ pháp chẳng tiếc đến thân mạng mình. Đó là pháp thứ tư.

Bồ-tát nếu thành tựu được bốn pháp ấy thì đời đời thân mạng lưu chuyển được làm bậc Chuyển luân vương, có được thân tướng to lớn với sức mạnh như Na-la-diên. Lìa bỏ bốn cõi thiên hạ mà thực hiện việc xuất gia cầu đạo, đã xuất gia rồi thì được theo ý tu tập bốn pháp phạm hạnh, mạng chung thì được sinh lên cõi Phạm thế làm bậc Đại phạm vương.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ thêm ý nghĩa ấy nên đọc bài kệ:

Thấy tháp miếu Phật hư
Nên dốc công tu sửa
Bồ-tát từ nhân ấy
Sẽ được thân lực khỏe
Nơi ngã tư đường chính
Tạo dựng tháp miếu Phật
Nêu rõ phước tướng Phật
Khiến mọi tâm thanh tịnh.
Do được phước báo lớn
Tiếng thơm mãi lưu truyền
Quyến thuộc thêm đông đảo

Lắm người được xưng tụng.
Như thấy Tăng chúng suy
Lại cùng nhau tranh cãi
Tìm phương tiện hàn gắn
Khiến trở lại hòa hợp.
Do từ phước duyên ấy
Dũng mãnh không ai hơn
Đạt được thân lực khỏe
Khác nào Na-la-diên.
Thấy Phật pháp suy diệt
Không còn người tin thọ
Nên dốc tâm hộ trì
Chẳng tham tiếc thân mạng
Thấy kẻ hộ trì pháp
Thêm cung kính cúng dường
Làm chư Thiên hầu cận
Được chư Phật hộ niệm
Do từ nhân hộ pháp
Sẽ làm Chuyển luân vương
Đi khắp bốn thiên hạ
Đem pháp hóa muôn nơi
Tuy thống lãnh các nước
Mà không hề phóng dật
Nên chán ghét mọi dục
Lìa nước để xuất gia
Siêng tu tập Tứ Thiền
Đủ mọi lực thần túc
Tịnh tu bốn phạm hạnh
Thường vui các pháp lành
Nơi ấy khi mạng chung
Được sinh cõi Phạm thế
Trong hàng chư Phạm thiên
Được làm Tự Tại Vương
Bốn pháp thượng diệu ấy
Chư Phật luôn khen ngợi
Ta vốn là Bồ-tát
Cũng gần gũi dốc tu
Theo chỗ lãnh hội pháp

Như đấy mà tu tập
Đầy đủ đến bờ giác
Đạt Vô thượng Bồ-đề.
Nếu người dốc tu học
Nẻo đạo pháp ta đi
Đời đời luôn tôn quý
Sức lớn khó ngăn, hoại.
Thường được muôn người kính
Chư Thiên vương Đao-lợi
Cũng nơi cõi Dục giới
Được làm Tự Tại Vương.
Lại đến cõi Sắc giới
Mà làm Tự Tại Vương
Mọi chốn đều tôn quý
Ai chẳng hành đạo ấy?
Quyết trì giới nghiêm tịnh
Luôn tự xét hổ thẹn
Sở nguyện đều thành tựu
Trụ gốc mọi phước thiện
Siêng tu tập không quản
Hành đủ Nhẫn, Thiền định
Đạt đại trí vô thượng
Thông tỏ hết thảy pháp.
Trăm ngàn vạn ức loại
Vô lượng pháp phương tiện
Thảy đều được trọn nên
Chóng đạt mọi diệu nghĩa
Nên chỉ trong một câu
Nêu giảng nghĩa vô lượng
Mọi ngành nghề thiện xảo
Luôn đạt hạn tối thắng
Trí tuệ lớn thường đạt
Đủ mọi nẻo biện tài
Chuyên tâm hành Bồ-tát
Lìa bỏ kiến thức khác
Tâm hành lối chánh trực
Nên khéo tu chánh kiến
Nên được gặp chư Phật

Dứt sạch hết mọi nạn
Thừa ấy là hơn hết
Chỗ chư Phật ngợi khen.
Nơi Thừa vi diệu đó
Không ngăn kẻ lỗi lầm
Không ngăn bao kẻ mù
Cũng không ngăn người điếc
Cùng tàn tật trăm bệnh
Câm ngọng bao xấu xí
Cũng không ngăn khổ nghèo
Cùng kẻ ít phước đức
Chẳng ngăn tạo nghiệp ác
Nẻo ác, kẻ gây nhân
Ai nghe khen thừa ấy
Dứt hết thảy mọi ác
Mà sẽ chẳng tu học
Chỉ trừ kẻ thích ác.
Vì thế kẻ cầu trí
Nên cầu Phật tuệ ấy
Do tu học tuệ đó
Đạt các pháp giải thoát
Ta đời đời thân chuyển
Luôn sinh chốn tôn quý
Tướng đoan chánh, khỏe mạnh
Quyến thuộc luôn đông đủ
Ta chưa từng biếng trễ
Siêng tu tập tinh tấn
Luôn tịnh giữ giới luật
Thường nhất tâm tu tuệ
Thời quá khứ ta từng
Tu tập nẻo pháp thiện
Nên được nhận báo này
Các vị hãy xem đủ
Qua trăm ngàn vạn ức
Vô số na-do-tha
Nơi từng ấy thế giới
Trí ta tất thông đạt
Cũng thấu rõ trong ấy

Hết thảy tâm chúng sinh
Lại biết mọi nẻo hành
Cùng cõi sâu an lạc.
Ta rõ nẻo hợp kia
Đem tâm Bồ-đề hóa
Cũng biết điều phục tâm
Lại khiến tâm phấn tấn.
Ta dùng Phật nhãn xem
Tâm mọi loài thế gian
Biết chỗ nên giáo hóa
Cứu độ nẻo sinh tử
Tùy thời đến thuyết pháp
Giáo hóa chỉ dẫn nẻo
Hiện diệu lực thần thông
Khiến đều được vui vẻ.
Chúng sinh nếu tham đắm
Thân sắc cùng của cải
Chỉ rõ mọi lầm lỗi
Nhân ấy đạt Niết-bàn.
Nếu người bị buộc nặng
Dựa nơi các tà kiến
Cũng chỉ rõ nẻo chính
Khiến biết được lỗi lầm.
Theo chỗ chúng sinh quý
Đủ mọi thứ sắc hình
Ta liền vì hóa hiện
Chỉ rõ nẻo đường chính.
Người ấy đã được pháp
Tâm hoan hỷ thêm kính
Liền nghĩ rằng Phật ấy
Thương mình nên giáo hóa
Tức thì quy y ta
Lại quy y Thánh pháp
Sau đấy dần khiến đạt
Nhổ sạch mầm khổ não.
Vì người ấy thuyết pháp
Khiến được đạo tịch diệt
Người ấy nghe pháp ta

Dần dần đạt Niết-bàn
Như ta hiện nay vậy
Các pháp thảy vô ngại
Quá khứ và vị lai
Trí ấy cũng như thế.
Thân Phật rất cao lớn
Vượt quá mọi hạn lượng
Kẻ có đại thần lực
Tướng đỉnh cũng không thấy
Phật lực thật vô lượng
Cũng vượt mọi giới mốc
Do từ lực vô lượng
Bao trùm hằng sa cõi.
Những gì là Như Lai
Hình sắc tướng chân thật?
Hết thảy mọi chúng sinh
Không ai lượng tính nổi.
Nếu có chúng sinh đến
Muốn thấy hình sắc Phật
Liền thấy đủ mọi thân
Chẳng thể giữ tướng định
Thấy thân Phật biến hóa
Tâm hoan hỷ hết mực
Đủ mọi lời tán dương
Đó chính là lầm lạc.
Hết thảy mọi chúng sinh
Không thể thấy thân Phật
Cho đến dùng Thiên nhãn
Cũng không thể thấy được.
Các vị nay chỗ thấy
Thần thông Phật như thế
Thân tướng chân Phật ấy
Thật chẳng thể nghĩ bàn.
Nơi một chân lông Phật
Hiện diệu lực thần thông
Nẻo lợi ích chúng sinh
Hãy còn vượt bàn luận.
Nơi một lỗ chân lông

Phóng vô số ánh sáng
Chiếu khắp hằng hà sa
Vô lượng các thế giới.
Các vị nay khen ta
Thực ngồi nơi chúng hội
Trong mười phương thế giới
Mỗi mỗi nơi cũng vậy.
Ta dùng Nhất thiết trí
Nói lực trí tuệ Phật
Hãy còn chẳng thể tận
Huống chi chư Thanh văn
Chư Phật khó nghĩ bàn
Pháp cũng vượt bàn luận
Nếu người vững tin tưởng
Phước báo cũng khó bàn.

Bấy giờ trong chúng hội có một đồng tử bảy tuổi tên là Tuyển Trạch, từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay hướng về Đức Phật cung kính đọc bài kệ:

Thế Tôn, con phát tâm
Nguyện sẽ như Pháp vương
Nghe pháp bất tư nghị
Mà tạo trang nghiêm lớn.
Thỉnh hết thảy chúng sinh
Mở hội pháp thí lớn
Tạo tiếng rống sư tử
Thành tựu mọi sở thuyết.
Thế Tôn, con từ nay
Hằng dứt tham gia quyến
Nay ở trong pháp Phật
Xuất gia tu chánh đạo.
Xuất gia, siêng tinh tấn
Cùng Thiền định, trí tuệ
Nên đạt chánh giác ấy
Nay con quyết tu học.
Con quyết cầu an lạc
Mong chóng được xuất gia
Cạo tóc, mặc pháp phục
Luôn tu tập chánh pháp
Sẽ đem lực tri kiến

Chọn lựa thế giới này
Con sẽ là Thế Tôn
Mong được cho xuất gia.
Con dứt tưởng chúng sinh
Do không có chúng sinh
Thông đạt được pháp ấy
Sẽ vì chúng sinh thuyết.
Trừ diệt chúng quân ma
Khiến chúng ngoại đạo sợ
Xua tan lưới tà kiến
Đem lợi lớn muôn loài
Hành hóa đạo an lạc
Mong đạt đến Niết-bàn
Đạo ấy tướng vô sinh
Nên chẳng thể nghĩ bàn
Đoạn trừ bao tối tăm
Ánh sáng pháp tỏa khắp
Sẽ thuyết pháp như thật
Theo tánh tướng các pháp
Đạt diệu lực thần thông
Hiện mọi sự hy hữu
Chúng sinh nếu được thấy
Dần dứt hết mọi nghi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đồng tử Tuyển Trạch:

–Lành thay! Lành thay! Này Đồng tử! Con đối với pháp của ta mong được xuất gia chăng?

Đồng tử Tuyển Trạch thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Đúng vậy!

Như Lai liền đọc bài kệ:

Tuy không mặc áo nhiễm
Tâm không chút nhiễm vướng
Chính ở nơi pháp Phật
Đúng là hàng xuất gia.
Tuy chẳng lìa trang sức
Mà dứt hết trói buộc
Tâm không buộc không mở
Đúng thực hàng xuất gia.

Tuy chẳng thọ giới cấm
Tâm luôn lìa mọi ác
Định tuệ ở đức hạnh
Đúng thực hàng xuất gia.
Tuy chẳng thọ trì pháp
Nên hoại được các pháp
Lìa hết thảy tướng pháp
Đúng thực hành xuất gia.
Như chẳng phân biệt ngã
Cũng chẳng chấp chúng sinh
Mà tâm không thoái chuyển
Đó là phát Bồ-đề.
Như phát tâm Bồ-đề
Chẳng chấp tướng tâm tận
Vô đắc mà chẳng động
Người ấy chẳng thể hoại.

Lúc này, Tôn giả Xá-lợi-phất bèn suy nghĩ: "Hôm nay vị đồng tử này đã phát nguyện lớn và nguyện ấy như đã chờ đợi từ lâu. Đức Thế Tôn đã vì đồng tử ấy mà nói về pháp hết mực thâm diệu."

Tôn giả Xá-lợi-phất liền đọc bài kệ hỏi Phật:

Đồng tử Tuyển Trạch này
Chốn hành hóa nhiều ít
Nghe pháp thâm diệu ấy
Mà tâm không kinh sợ?
Người đó ở đời trước
Từng gặp bao Đức Phật
Nghe pháp thâm diệu này
Bèn có thể tin thọ?
Từng theo bao Như Lai
Nghe pháp sâu như thế
Nay nghe Thế Tôn nói
Mà tâm không thoái chuyển?"

Tức thì Đức Thế Tôn dùng kệ đáp lại:

"Đồng tử Tuyển Trạch ấy
Từng ở thế giới này
Theo vô lượng chư Phật
Nghe pháp thâm diệu đó.

Ta rõ Đồng tử đây
Nước Ưởng-già-ma-la
Chỗ nghe các pháp Phật
Tu tập Bồ-tát đạo
Nên thông tỏ mọi nẻo
Ấm, Giới cùng các Nhập
Rõ ba cửa giải thoát
Là Xứ, và Phi xứ
Ca-thi Kiêu-tát-la
Trong ấy chốn nghe pháp
Ta thảy đều nhận biết
Cũng như ở hai nước
Đồng tử Tuyển Trạch ấy
Đạt được trí giải thoát
Pháp lành mau tăng trưởng
Nên được trí như vậy
Toán số cùng các nghề
Cùng sách vở thế gian
Mọi nẻo trí thức ấy
Thảy đều không quên mất.
Hết thảy trí thế gian
Đều luôn được ghi nhớ
Nên trí tuệ xuất thế
Rõ mọi pháp là không
Nếu người thông tỏ được
Tướng không tất cả pháp
Trải qua vô lượng kiếp
Trọn không mất trí ấy
Đó là trí tuệ lớn
Diệt được mọi phiền não
Kẻ vui trí không đó
Nơi các pháp dứt nhiễm.

Lúc này, Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Đồng tử Tuyển Trạch:

–Đồng tử ở nơi pháp Phật muốn được xuất gia chăng?

Đồng tử Tuyển Trạch thưa:

–Con chẳng muốn xuất gia. Con nay đã là xuất gia rồi vậy!

Tôn giả Xá-lợi-phất bèn dùng kệ hỏi:

Ta nay chẳng thấy người
Thân mặc đủ pháp phục
Râu tóc cũng chưa cạo
Sao lại gọi xuất gia?
Ông chưa có bình bát
Hòa thượng, A-xà-lê
Lại chưa thọ giới luật
Làm sao gọi xuất gia?
Nơi chúng nào thọ giới
Ai là bậc Yết-ma
Như trong pháp Phật ấy
Pháp xuất gia theo đúng?
Ông chưa có đủ việc
Làm sao gọi xuất gia?
Mọi câu hỏi như thế
Mong sẽ được đáp lại.”

Đồng tử Tuyển Trạch dùng kệ đáp:

“Như chẳng chấp ca-sa
Chẳng chấp phi ca-sa
Chẳng bỏ chẳng nhận pháp
Mới thực mặc ca-sa.
Con thọ trì ca-sa
Chẳng sinh mọi ưu não
Y ấy tịnh, dứt cấu
Con luôn mặc áo đó.
Đoạn trừ mọi kết sử
Chính là cạo tóc râu
Do dùng tuệ lực dứt
Nên sau chẳng dấy lại.
Ứng khí con khó bàn
Nhận hết thảy các pháp
Chẳng đầy cũng chẳng giảm
Luôn giữ các pháp thiện.
Con tự hành pháp thiện
Trọn chẳng nhận nơi ngoài
Thành tựu Nhất thiết trí
Là thọ giới Cụ túc
Phật là Yết-ma con

Xem hết thảy các pháp.
Luôn tu tập Phật đạo
Gần gũi nơi chư Phật
Đấy là con xuất gia
Cũng là giới pháp con.
Chính là Y Bát con
Cũng là bậc Yết-ma,
Nẻo hành con vô lượng
Nơi pháp quý tạo nghiệp
Từ quốc độ Phật này
Đến quốc độ Phật khác
Yên ở nơi đạo tràng
Hành thí bất tư nghị
Con trọn chẳng riêng thọ
Luôn cùng vô lượng chúng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bèn nhìn chăm chú vào người Đồng tử Tuyển Trạch, tức thì râu tóc nơi thân Đồng tử liền được cạo sạch, y ca-sa mặc vào như vị Tỳ-kheo mới được cạo tóc. Bảy ngày sau thì chứng được năm thứ thần thông, liền ở nơi chốn ấy hốt nhiên biến mất.

Khi ấy, đại địa chấn động khắp thế giới này khiến chúng sinh lo sợ. Trống trời tự nhiên kêu vang, hàng trăm ngàn thứ kỹ nhạc cùng lúc được hòa tấu, có ánh hào quang lớn tỏa chiếu khắp trời đất.

Lúc này Đức Thế Tôn mỉm cười. Vô số loại màu sắc kỳ diệu cùng với vô lượng ánh sáng rực rỡ từ nơi miệng Đức Thế Tôn phát ra, chạy vòng quanh khắp thế giới ba lần rồi trở lại nhập vào nơi đỉnh Nhục kế.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan đứng dậy, vắt một vạt y, để trần vai bên hữu, chắp tay hướng về Đức Phật, dùng kệ hỏi:

Điều Ngự Sư tối thắng nơi chúng
Nẻo phước đức tôn quý vòi vọi
Trí tuệ thông tỏ không chướng ngại
Nay hỏi Bậc Giác Ngộ vô thượng
Thế Tôn duyên gì mà mỉm cười?
Phật chẳng cười dối tất có nhân
Ai nên theo Phật được thọ ký
Mong được Thế Tôn dứt nghi con?
Thế Tôn từ miệng phóng hào quang
Sáng tỏ chiếu khắp mọi thế giới

Chạy vòng quanh thế giới này
Lại trở về nhập ở đỉnh thượng
Sẽ vì người nào tạo lợi ích
Ai nơi Phật tuệ được thọ ký
Nên khiến Thế Tôn hiện nụ cười
Hào quang lớn tỏa thế giới Phật
Thế giới ấy nay đều trang nghiêm
Hết thảy chúng sinh đều hoan hỷ
Mà tâm an tĩnh chẳng phóng dật
Hiện diệu lực thần thông như thế?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Tôn giả nay có thấy Đồng tử Tuyển Trạch thân mặc pháp phục, ở nơi chốn này hốt nhiên không còn thấy nữa chăng?

Tôn giả A-nan thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con có thấy.

Đức Phật bảo:

–Tôn giả A-nan nên biết! Hiện nay vị Đồng tử ấy, ở cõi này đã diệt độ rồi, và đã xuất hiện ở thế giới Diệu hỷ, quốc độ của Đức Phật A-súc. Cho đến hết thọ mạng ấy luôn tịnh tu phạm hạnh, liền ở nơi thân đó tiếp tục tăng thêm thọ mạng. Như Thiên đế Thích Đề-hoàn Nhân ấy liền ở nơi thân hiện tại mà tăng thêm thọ mạng, Đồng tử Tuyển Trạch cũng dùng thân đó từ một cõi Phật này đi đến một cõi Phật khác, và nơi các quốc độ ấy đều tiếp tục tăng thêm thọ mạng của mình, như thế cứ lần lượt chuyển biến trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp chưa từng xa lìa Phật. Ở nơi cõi chư Phật đều dùng hiện thân ấy để tiếp tục tăng thêm thọ mạng. Trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, về sau này sẽ đạt đạo quả Vô thượng Bồ-đề, thành Phật hiệu là Đại Trí Tuyển Trạch, thế giới của Đức Phật ấy tên là Thường Chiếu Minh.

Này Tôn giả A-nan! Chúng sinh ở thế giới đó đều từ hóa sinh mà có chứ không theo con đường thọ thai, thảy đều ở trên đóa hoa sen ngồi theo lối kiết già. Quốc độ của Đức Phật ấy có đủ vô số các thứ phước đức trang nghiêm kỳ diệu như vậy.

Này Tôn giả A-nan! Bồ-tát có bốn pháp, nhờ đấy thân mạng chuyển đổi sẽ làm hàng Thiện lai Tỳ-kheo, trọn không thọ thai, chỉ hóa sinh từ hoa sen và liền ở nơi thân hiện tại mà tiếp tục tăng thêm thọ mạng của mình. Những gì là bốn pháp?

Tự vui thích xuất gia tu học cùng khuyến khích người khác thực hiện

việc xuất gia.

Cũng vì nhân duyên hỗ trợ cho việc xuất gia ấy, nên khi người kia đã xuất gia thì gì đấy mà thuyết pháp chỉ dẫn đem lại sự vui vẻ thích thú. Đó là pháp thứ nhất.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Bồ-tát tự mình có thể siêng năng thực hiện việc cầu pháp nơi chư Phật, cũng giáo hóa người khác làm công việc cầu pháp như mình. Đó là pháp thứ nhì.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Bồ-tát tu thực hiện các hạnh nhu hòa nhẫn nhục, cũng giáo hóa kẻ khác khiến họ an trụ trong pháp nhẫn ấy. Đó là pháp thứ ba.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Bồ-tát tự mình có thể học tập thực hiện các phương tiện để phát nguyện lớn, cũng giáo hóa người khác khiến họ thực hiện các phương tiện cùng phát nguyện lớn. Đấy là pháp thứ tư.

Này Tôn giả A-nan! Bồ-tát nếu thành tựu được bốn pháp ấy, thì trong quá trình thân chuyển đổi sẽ làm Thiện lai Tỳ-kheo, trọn không theo nẻo thọ thai mà đều từ hoa sen hóa sinh, liền ở nơi thân hiện tại mà tiếp tục tăng thêm thọ mạng.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Bồ-tát nếu thành tựu được bốn pháp, thì chung cuộc không hề bị thoái chuyển hay mất đi đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Những gì là bốn pháp?

1. Bồ-tát kiên cố dốc phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

2. Luôn vui thích được thấy Phật.

3. Nghe pháp không chán

4. Luôn thể hiện ngôn ngữ chân thật không ưa lối dối trá.

Này Tôn giả A-nan! Bồ-tát nếu thành tựu được bốn pháp ấy thì đối với đạo quả Vô thượng Bồ-đề, chung cuộc không hề thoái chuyển.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ ý nghĩa ấy nên nói bài kệ:

Kiên cố quyết phát tâm
Thường vui thấy chư Phật
Nghe pháp không hề chán
Luôn giữ lời chân thật.
Thấy chúng sinh khổ não
Sinh lòng thương sâu xa
Rõ tâm mọi chúng sinh
Thuận hợp mà thuyết pháp.
Người ấy thường nghe pháp

Tâm kia không biết chán
Luôn tinh tấn tu tập
Nên trí tuệ tăng trưởng.
Thường vì kẻ thành tín
An trụ trong lời thực
Mọi ngôn thuyết tỏ bày
Trọn không chút lầm lạc.
Như nơi bốn pháp ấy
Theo thời mà tu học
Sẽ được đạo quả Phật
Chuyển pháp luân vô thượng
Ta nói trong pháp đó
Đạt phước báo vô lượng
Ai nghe được pháp ấy
Mà không chịu tu học!

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Đại Bồ-tát, nếu thành tựu được bốn pháp, thì trọn không khi nào quên mất đạo quả Vô thượng Bồ-đề, luôn được chư Thiên, Long, Thần đều đến khuyến trợ, luôn không lìa nơi phước điền của các bậc Thánh hiền. Nếu không có các bậc Thánh hiền thì liền ở nơi chúng hội tự làm phước điền. Những gì là bốn pháp?

1. Đại Bồ-tát luôn siêng năng hành hóa không hề biếng trễ giáo hóa chúng sinh, khiến họ phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

2. Siêng năng thực hiện không biếng trễ việc cúng dường Như Lai, nhằm cầu được chánh pháp.

3. Đem tâm tôn kính ấy cúng dường các bậc Pháp sư.

4. Như thấy chúng sinh luôn bị bao nỗi khổ não sợ hãi vây buộc thì đem pháp Vô úy bố thí cho họ.

Này Tôn giả A-nan! Bồ-tát nếu thành tựu đủ bốn pháp ấy thì đời đời không hề mất chánh niệm đối với đạo quả Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn lập lại ý nghĩa vừa nêu nên nói bài kệ:

Cúng dường chư Phật
Tôn kính Phật pháp
Cũng đem tâm kính
Cúng dường Pháp Sư
Thấy bao khổ não
Chúng sinh sợ hãi
Liền thí vô úy

Cứu mọi khổ não
Do căn lành ấy
Thường được thấy Phật
Thiên thần khuyến trợ
Luôn siêng tu tập
Nếu chẳng thấy Phật
Cùng đệ tử Phật
Hay Bích-chi-phật
Phước điền các Thánh
Nên tự xuất gia
Tu trích tịch diệt
Nhập sâu thiền định
Dấy năm thần thông
Đạt được thần thông
Đến khắp thế giới
Vào nơi thôn xóm
Khiến chúng theo pháp
Chúng sinh được nghe
Lìa nẻo bất thiện
Không khởi nghiệp ác
Chuyển tướng kính thuận
Chúng sinh từ đấy
Đều được an lạc
Nhờ pháp quý đó
Ta cũng như thế
Người tự hành pháp
Được phước đức ấy
Tự lợi, lợi người
Ai chẳng hành thiện?
Nên cầu Phật đạo
Nên hành pháp ấy
Trọn luôn gần Phật
Trí chẳng nghĩ bàn.
Ta vốn tu pháp ấy
Độ phước lành giải thoát
Thông tỏ được pháp đó
Đạt Vô thượng Bồ-đề.
Ta chính Bậc Thế Hùng

Cũng tối thắng thế gian
Lại trao cho thế gian
Trí tuệ vô thượng diệu.

Này Tôn giả A-nan! Do từ nhân duyên ấy, nên biết rằng Bồ-tát có khả năng thực hiện pháp ấy đem lại lợi ích cho chúng sinh, chính nhờ đấy mà có thể tu tập đầy đủ các pháp Phật.

Này Tôn giả A-nan! Về thời quá khứ, trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, ở cõi Diêm-phù-đề này có một vị đại Quốc vương tên là Phương Âm vương, phu nhân của nhà vua sinh được một Thái tử. Bấy giờ, các Thiên thần cùng cất tiếng nói lớn: "Con người sẽ hành hóa các pháp lành nay đã xuất hiện ở đời!"

Nhà vua nghe âm thanh ấy tức thì lo sợ cho là điều lạ lùng! Thế nào là pháp? Thế nào gọi là phi pháp?

Này Tôn giả A-nan! Vị vương Thái tử ấy ngày một khôn lớn cho tới năm được được bảy tuổi, đã đi đến chỗ vua cha, cung kính đảnh lễ bái ngang chân cha, rồi lui ra đứng một bên, hỏi vua cha rằng: "Thế nào là pháp? Thế nào là công đức pháp?"

Lúc ấy, vua Phương Âm Vương đã dùng kệ đáp:

Hành thí, trì giới, đoạn ái dục
Hành nhẫn vững trụ các phước lành
Lìa giết, trộm, dâm, những bất thiện
Đó là pháp chư Thánh khen ngợi."

Bấy giờ, Thái tử dùng kệ hỏi:

Cha mẹ từng nói pháp
Như tại nhà, trị nước
Được thiện hiện khắp chăng
Mong đáp rõ nghĩa ấy?
Thực hiện được, chẳng được
Kính mong đáp như thật
Lời thật vượt nẻo ác
Chẳng sợ đọa địa ngục.
Vọng ngữ đọa nẻo ác
Sẽ nhận khổ vô gián
Vì thế chớ vọng ngữ
Vì con nói như thật.

Lúc ấy, vua cha Phương Âm Vương dùng kệ đáp lời con:

"Như tại nhà trị nước

Chẳng thể đủ các thiện
Dao gậy bức hại người
Trong ấy có pháp gì?
Nếu người chẳng theo mệnh
Ta giận buông lời ác
Cưỡng đoạt tài vật người
Tăng biện pháp cấm, trị.
Ta nếu đi dạo xem
Dân chúng tất sợ hãi
Đều nghĩ vua nay xuất
Chúng ta gặp tội gì?
Nếu ta nơi chánh tọa
Có quan dẫn tội nhân
La liệt nơi trước ta
Nói vua theo ý trị
Ta xét kỹ tội lỗi
Tức thì tăng hình phạt
Do chỉ vì việc khác
Tự gây tạo mọi tội
Nếu buông lỏng sẽ hại
Cõi nước ắt loạn lạc
Nên ta theo pháp dữ
Dân chúng tất sợ hãi
Cho vua rất uy nghiêm
Rất ác chẳng thương xót!
Ai sẽ trụ nước này
Dám chẳng theo giáo lệnh?"
Giờ Thái tử Pháp Hành
Theo vua nghe kệ ấy
Sinh tâm chán, thưa cha:
"Con muốn hành đủ pháp
Con chẳng tham ngôi nước
Vì người tạo nghiệp tội
Sẽ xa lìa cha mẹ
Xuất gia siêng tu pháp
Nếu vua cha không thuận
Con nay sẽ tự hại
Độc dược, nhảy từ cao

Hoặc dùng đao tự sát.”
Vua nghe con thề thốt
Liền nặng ưu sầu bảo:
“Con tùy ý tự vui
Ta sẽ lo trị nước
Cho con nhiều tài sản
Chơi đùa mọi rừng, quán
Sao lại bỏ, xuất gia?
Bị người khác chê cười!
Cùng lớn thọ năm dục
Đến già hãy xuất gia
Mạng dục khó giữ, tin
Gắng chớ sinh tâm chán.”
Đáp rằng: “Thọ dục lạc
Không chán, thêm giận phiền
Xuất gia lìa mọi uế
Luôn tu hạnh từ, hỷ
Riêng nơi chốn vắng lặng
Ở đấy tịnh lạc hiện
Sẽ nương tựa chốn đó
Giữ giới tu phạm hạnh.
Vua nên cùng xuất gia
Nước, dân chúng ích gì
Vì người tạo nghiệp ác
Tự nhận khổ địa ngục
Luôn nuốt thỏi sắt nung
Cùng uống nước đồng sôi
Hành tà gây nghiệp tội
Quanh quẩn chốn địa ngục
Đinh sắt đóng vào thân
Sắt nung buộc quanh người
Lại dùng trâu cày sắt
Cày xới nát thân hình.
Ngục tốt thật đáng sợ
Mắt xanh mà đầu vàng
Dẫn người đến vạc dầu
Chĩa sắt xoay chuyển khắp.
Trải qua ngàn vạn năm

Chịu đủ mọi khổ não
Do nghiệp tội sâu nặng
Mong chết cũng không được!
Nếu từ vạc dầu ra
Lại vào hầm lửa lớn
Thân ấy lửa dữ bốc
Như đốt rừng tre khô.
Nếu ra chốn hầm lửa
Liền rơi trên núi lửa
Từ núi lửa rớt xuống
Lại gặp hầm phân nhơ.
Trong ấy lửa sôi sục
Ngậm sắt, thân trùng rỉa
Vô lượng ức ngàn năm
Chìm nổi luôn trong đó.
Hoặc thoát khỏi nơi ấy
Lại vào rừng tre gai
Lửa dữ cháy sáng rực
Than hồng luôn đốt thân.
Lúc vào rừng dữ đó
Bốn bề gió bùng lên
Khua vang cả rừng rậm
Đâm cứa vào thân thể.
Hoặc từ đấy thoát ra
Liền đưa tới rừng đao
Cành lá như kiếm kích
Giáo mác cùng đao, mâu.
Vừa vào tới rừng này
Ba bốn bề giáo dữ
Mưa trút bao mãi nhọn
Cắt từng khúc thân hình.
Đao kiếm tuôn như thế
Luôn băm vằm thể xác
Vô lượng ức ngàn năm
Luôn chịu bao khổ độc.
Như ra được nẻo ấy
Liền rớt xuống sông tro
Da thịt thảy cháy hết

Chỉ còn nắm hài cốt
Trải qua vô lượng năm
Nhận đủ mọi khổ não.
Hoặc được ra khỏi đấy
Lại vào dòng đồng sôi
Nước đồng nung lênh láng
Sóng dập tiếng vang xa
Xoay chuyển trăm ngàn vòng
Sóng lớn thêm dồn dập.
Hào địa ngục chảy quanh
Tội nhân cuộn vào đấy
Lúc vừa mới rơi xuống
Sóng dữ phủ trùm lên
Chẳng biết đâu bờ đáy
Cứ chìm nổi giữa dòng.
Hoặc từ đó được ra
La-sát đứng nơi bờ
Mắt vàng răng dài nhọn
Liền túm lấy trói chặt
Tra khảo rồi lại hỏi:
"Ngươi mong muốn điều gì?"
Đáp rằng: "Tôi đói quá
Chỉ cần được ăn uống"
Tức thì loài quỷ dữ
Đặt sắt nung lên đất
Bảo nuốt thỏi sắt kia
Đốt cháy sạch gan ruột
Trong ngoài đều những lửa
Xa trông dòng sông tro
Cho là dòng suối mát
Vội chạy tới lao đầu
Nếu thoát được cảnh này
Lại vào chốn đất phẳn
Núi đao cùng hố lửa
Luân chuyển bao cảnh khổ.
Vua giàu sang vô thường
Không lâu sẽ tán hoại
Thân mạng cùng ngôi vị

Phật dạy đều vô thường.
Nên sẽ nhận lời con
Bỏ nước cùng xuất gia
Mạng chung sẽ sinh Thiên
Cũng được lìa ba khổ.
Xuất gia nơi vắng vẻ
Tu tịnh giới, thiền định
Thường vui hạnh Từ bi
Cùng tu không, tịch diệt.
Bấy giờ sẽ tự biết:
Không có gì sánh bằng
Được an lạc tịch diệt
Cũng như Đại phạm vương."
Thái tử nói như vậy
Vua cùng với phu nhân
Và hết thảy người thân
Không một ai ngăn ngại.
Vương tử được xuất gia
Cầu pháp tu thiền định
Được đủ năm thần thông
Vì mọi người thuyết pháp.
Tu tập, tâm tịch diệt
Giảng nói không, vô ngã
Các pháp không buộc, cởi
Luôn giảng pháp như thế
Mọi người nay đều nên
Nhất tâm pháp chánh quán
Trong ấm, giới, nhập ấy
Nào có ngã, ngã sở?
Trăm ngàn ức chúng sinh
Nghe pháp bèn xuất gia.
Vua cha cùng Phu nhân
Cũng theo pháp xuất gia
Người ấy xuất gia rồi
Phát nguyện lớn như vầy:
"Nẻo Vương tử cầu pháp
Tôi nguyện đều đạt được.
Theo học Bồ-tát ấy

Đều phát tâm Vô thượng
Thuận hợp chốn giảng pháp
Thánh Phật nhập Niết-bàn.”
A-nan, Vương tử đó
Cầu pháp độ cha mẹ
Khiến trụ nơi pháp Phật
Là người nào khác chăng?
A-nan! Chớ nghĩ thế
Đấy chính ta hiện nay.
Vì chúng tạo lợi lớn
Khiến trụ trong Phật đạo
Ta từ lúc phát tâm
Luôn dốc tâm cầu pháp
Tinh tấn sức vững bền
Trọn không chút biếng trễ
Ta thường tu pháp ấy
Tâm chưa hề mỏi mệt
Không một chút hồ nghi:
“Sẽ đắc Phật đạo chăng?”
Luôn vui đạo Bồ-đề
Nên tu tập tinh tấn
Đem tâm vui cầu pháp
Nên được tuệ tối thắng
Nếu người cầu Bồ-đề
Nên tu học như ta
Trọn chẳng hề thoái chuyển
Thành Phật chuyển pháp luân.

-oOo-

Phẩm 31: Cầu pháp

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Bồ-tát có bốn pháp, nhờ đấy các pháp được nghe thuyết giảng đều thông đạt diệu nghĩa của chúng, có thể đạt được trí tuệ nên đủ sức để thọ nhận các pháp ấy, có được chánh niệm bền chắc để nắm được diệu nghĩa của pháp. Những gì là bốn pháp?

1. Dấy khởi sự siêng năng tu tập cầu các kinh pháp hết mực thâm diệu như thế.

2. Đã có được pháp ấy thì theo như chỗ thuyết giảng mà an trụ.

3. Tự mình đã đứng vững nơi pháp ấy thì nên khuyến khích dẫn dắt khiến cho nhiều chúng sinh cũng được đứng vào trong pháp đó.

4. Đã cùng đứng vững nơi pháp rồi thì nên vì họ mà nêu bày giảng giải chỉ dẫn đem lại lợi lạc vui thích.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ ý nghĩa ấy nên đọc bài kệ:

Bồ-tát cầu pháp diệu
Nên được lạc vô thượng
Chưa được pháp như vậy
Trọn không chút biếng trễ
Nghe pháp thâm diệu đó
Nơi chốn riêng tư duy
Nẻo pháp được lãnh hội
Luôn nhất tâm tu học.
Siêng giáo hóa người khác
Khiến được trụ như mình
Chẳng những chỉ ngôn thuyết
Còn thân hành dẫn dắt.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Đại Bồ-tát vì muốn có được pháp ấy nên luôn thuận theo bậc Pháp sư, suy nghĩ như thế này: "Ta vốn chưa được nghe, biết về pháp ấy. Nếu làm trái đi thì sẽ không có được cái lợi lạc của pháp đó."

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền đọc bài kệ:

Nếu có bậc Đa văn
Luôn gần gũi thuận hợp
Xem đấy như Pháp vương
Do vì tu tập pháp
Ta chưa được nghe pháp
Chẳng rõ được diệu nghĩa
Nhân duyên hoặc sai trái
Sẽ mất lợi pháp ấy.
Đem tinh tấn bền chắc
Lìa bỏ hết thảy dục
Thường cầu pháp quyết định
Tăng trưởng được trí tuệ

Gần gũi bậc Trí thức
Nghe nhiều cùng thấy rộng
Được mọi người tôn kính
Hộ trì được kinh ấy.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Đại Bồ-tát theo chỗ pháp mình đã được lãnh hội, nên vì mọi người mà thuyết giảng rộng khắp nhưng không hề làm thương tổn đến pháp ấy.

Này Tôn giả A-nan! Thế nào gọi là làm thương tổn đến pháp? Như có vị Tỳ-kheo tham đắm về tăm tiếng, y phục, đồ ăn uống đồ nằm, thuốc men cùng nhiều thứ lợi dưỡng khác, lại vì nhiều người mà thuyết giảng, khen ngợi về sự thuận theo các pháp tu Đầu-đà, về sự giữ giới thanh tịnh hay các pháp tương hợp với không rất thâm diệu, nhưng bản thân mình thì không theo đấy mà tu hành. Đó chính là Tỳ-kheo đã làm thương tổn đến chánh pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa ấy nên nói bài kệ:

Bồ-tát nghe pháp ấy
Vì đại chúng giảng khắp
Nẻo hành nên như Phật
Chớ làm hại đến pháp.
Chớ vì chuyện lợi dưỡng
Cũng chớ vì xưng tán
Luôn đem tâm Từ bi
Mà nói pháp vô thượng.
Nơi chúng sinh khổ não
Phát tâm Từ bi lớn
Nên dốc tâm thuyết pháp
Đem lợi lạc muôn loài.
Nếu người nhằm lợi dưỡng
Vì đại chúng thuyết pháp
Do dựa nơi tục lợi
Chính là làm hại pháp.
Nên thuận theo kẻ trí
Như chỗ thuyết tu học
Chẳng làm hại đến pháp
Đó là hộ trì pháp
Chư Thế Tôn mười phương
Đều ngợi khen người ấy.

"Lành thay! Thuyết pháp giỏi
Lại trụ nơi pháp đó."

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Đại Bồ-tát như lúc cầu pháp, đối với Pháp sư không nên có những thái độ như nhìn ngó không tốt, nhăn nhó, coi thường, ngạo mạn, nói chung là những lỗi như thế, mà phải luôn tạo được sự thuận hợp để dốc tâm cầu pháp.

Này Tôn giả A-nan! Bồ-tát làm thế nào để có được sự thích ứng trong khi cầu pháp? Nếu các bậc sư trưởng đúng như pháp mà chỉ giáo, giao phó thì an trụ trong ấy để thực hiện đầy đủ các pháp và tăng thêm sự tinh tấn tu tập. Lại đem các thứ y phục đồ ăn uống, đồ nằm cùng thuốc men và những thứ cần dùng khác để cúng dường Pháp sư, các bậc sư trưởng. Đó gọi là Bồ-tát tạo được sự thích ứng trong việc cầu pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn đọc bài kệ:

Bồ-tát lúc cầu pháp
Không tìm lỗi pháp sư
Làm theo lời chỉ dạy
Cùng an trụ trong pháp
Bồ-tát lúc cầu pháp
Nên trụ đúng lời dẫn
Như pháp mà cầu pháp
An trụ trong pháp ấy.
Vì thế kẻ cầu pháp
Nên trụ như lời dạy
Đó chính là pháp đầu
Nên hành theo đúng lời.
Do chứng được tịch diệt
Như ta từng thuyết giảng,
Ta vốn học pháp ấy
Nên đạt quả Bồ-đề.
Luôn cố gắng cầu pháp
Nơi pháp sinh tâm kính
Theo chỗ pháp được nghe
Nên sinh tưởng Thế Tôn.
Suy nghĩ như thế này:
"Đấy là Đại sư ta
Người ấy khai dẫn ta
Khiến trụ trong chánh đạo

Đó là Thế Tôn ta.”
Tâm luôn thêm cung kính
Từ nhân Đại sư ấy
Lìa bỏ nơi tục lạc.
A-nan phải nên biết
Về thời quá khứ xa
Quá vô lượng, vô biên
Chẳng thể nghĩ bàn kiếp
Có Phật hiện ở đời
Hiệu Tu-di Sơn Vương
Sau khi Phật diệt độ
Đệ tử Vi-tu-la
Căn lợi, trí tuệ lớn
Vì chúng thuyết giảng pháp
Thông tỏ nghĩa thâm diệu
Rõ mọi ấm, giới, nhập
Giới tịnh đạt bờ giác
Phân biệt A-tỳ-đàm
Siêng tu pháp ba học
Giữ vững Pháp tạng Phật.
Phật Tu-di Sơn Vương
Hộ trì lực thần thông
Cầu trí lớn chư Phật
Lãnh hội pháp thâm diệu
Phước đức Tỳ-kheo ấy
Nêu bày chẳng thể hết.
Thời trong thành Hoa Đại
Có trưởng giả sang giàu
Của cải thật đã lắm
Phước đức càng thêm sáng
Trưởng giả tên Lạc Thiện
Được nhiều người quý kính
Đức hành nhờ giữ giới
Nghe nhiều hiểu biết rộng.
Trưởng giả ấy một hôm
Đến chỗ Vi-tu-la
Bậc Tỳ-kheo đa văn
Tùy nghi mà giảng pháp.

Trưởng giả nghe pháp xong
Tâm vui phát nguyện rằng:
"Mọi tài sản của tôi
Nguyện đem cúng dường hết."
Vị Tỳ-kheo đáp lời:
"Lành thay! Việc đại thí
Nghe pháp được tin, tỏ
Là nền gốc Phật pháp."
Đem hết mọi tài vật
Dâng cúng Pháp sư xong
Liền trong hai mươi năm
Luôn gần gũi hầu cận
Trưởng giả Lạc Thiện ấy
Lúc theo bên Pháp sư
Được nghe vô số pháp
Tâm trước sau không chán
Lại phát tâm như vậy
Nhằm cúng dường đủ loại
Trong lúc cúng dường ấy
Tâm cũng không biếng, mệt.
Một lần đến thăm hỏi
Đem hai mươi ức kim
Để dâng cúng pháp sư
Thảy đều được thọ dụng
Thường liên tiếp như thế
Tùy lúc mà cúng dường
Do sự cúng dường đó
Tâm luôn được an lạc.
Pháp sư Vi-tu-la
Với các đệ tử khác
Cũng đều đem cúng dường
Dâng vàng đến ngàn lượng.
Đã cúng từng ấy vàng
Lại hiến ba thứ y
Mỗi mỗi y giá trị
Hai mươi ức lượng vàng.
Lại vì Vi-tu-la
Cùng cả chúng Tỳ-kheo

Mỗi mỗi dựng phòng ốc
Cao rộng cùng trang nghiêm
Tạo đủ số các tháp
Dâng hai mươi ức kim
Giường đệm đủ mọi vật
Thảy đầy đủ vẻ đẹp.
Pháp sư thường tùy lúc
Đến nơi ấy thuyết pháp
Vì chúng đem lợi lớn
Cho tới khi mạng chung.
Trưởng giả Lạc Thiện ấy
Vẫn lo toan cúng dường
Chứa các hương Xà-duy
Xây tháp trăm do-tuần
Tháp bảy báu bảy sắc
Chứa đủ xá-lợi thầy
Đặt yên nơi tháp báu
Luôn cúng dường hoa hương.
Trưởng giả Lạc Thiện này
Bày biện đủ như thế,
Trọn gặp vô lượng Phật
Hằng chẳng đọa nẻo ác
Do duyên phước lành ấy
Trong tám mươi ức kiếp
Thường làm Đại Phạm vương
Cũng luôn gặp chư Phật
Lại tám mươi ức kiếp
Làm Thiên vương Đao-lợi
Thường được thấy chư Phật
Cúng dường vô số thứ.
Lại trong từng ấy kiếp
Làm Chuyển luân thánh vương
Cũng luôn được gặp Phật
Đều dốc tâm cúng dường
Từ đấy cứ lần lượt
Lại được gặp Vô lượng
Vô số a-tăng-kỳ
Na-do-tha Chư Phật

Đã gặp vô lượng Phật
Cũng cúng dường vô lượng
Và hỏi về pháp Phật
Phật đều theo nghĩa đáp.
A-nan hãy biết rằng
Nơi thành Hoa Đại ấy
Trưởng giả tiếng tăm kia
Chẳng phải người lạ nào
Chớ nên nghĩ điều khác
Đó chính là thân ta.
Thời ấy ta phụng sự
Pháp sư Vi-tu-la
Cần cầu đủ pháp Phật
Tạo cúng dường như vậy,
Do duyên căn lành đó
Đạt Vô thượng Bồ-đề
Ta cúng dường pháp sư
Chỗ tạo gốc công đức
Nên được phước báo lớn
Đến nay hãy chưa hết.
Ta từ nhân duyên ấy
Đời đời chuyển cao hơn
Được thấy vô lượng Phật
Cùng được nghe pháp Phật
Chư Phật đó giảng dạy
Cũng như nay ta nêu
Đó đích thực Phật đạo
Các vị nên tu học.

Tôn giả A-nan thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật hết sức hy hữu! Đức Như Lai từ thời xa xưa đến giờ đã tích chứa gốc của mọi công đức, ở nơi các đời quá khứ luôn được tôn quý. Kính bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Vi-tu-la thời ấy, hiện nay vẫn còn hay đã nhập Niết-bàn?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Bậc Tỳ-kheo ấy hiện nay chưa nhập Niết-bàn, mà ở trong pháp của ta hành hóa đạo Bồ-tát.

Tôn giả A-nan lại nói:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là ít có! Trưởng giả Lạc Thiện thời đó cúng dường tôn kính pháp sư, do từ gốc công đức ấy nên đạt được đạo quả Vô thượng Bồ-đề, mà bậc Pháp sư ấy đến nay vẫn còn hành Bồ-tát đạo như thế sao?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Tỳ-kheo Vi-tu-la ấy đã không phát tâm Bồ-đề như ta, luôn đem sự vui thích đạo pháp mà cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, chưa hề rời con đường khổ hạnh để cầu đạt đạo. Này Tôn giả A-nan! Ta nay ở trong đêm dài của cõi sinh tử luôn theo nẻo khổ đạo để cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ta lúc tu hành Bồ-tát đạo đã phát nguyện rằng: "Nếu có những chúng sinh bị cuốn theo các nghiệp ác nên bị đọa vào ba đường ác chịu đủ bao nỗi thống khổ, ta lúc bấy giờ thành Bậc Chánh Giác sẽ độ thoát mọi chúng sinh khổ não ấy."

Này Tôn giả A-nan! Hạnh nguyện tu tập của Tỳ-kheo Vi-tu-la ấy không thể nào nói hết được, dùng toán số thí dụ cũng không thể lãnh hội hết. Đã dùng hạnh thí lớn ấy mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề, do từ căn lành đó nên phát nguyện rằng: "Nếu lúc tôi tu tập đạo Bồ-đề, đối với những chúng sinh chưa đứng vào con đường chánh pháp, cùng cầu quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật, thì những chúng sinh ấy được thấy thân tôi hay nghe tên tôi thảy đều có được pháp Bất thoái nơi đạo Vô thượng Bồ-đề."

Tôn giả A-nan thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp sư Vi-tu-la ấy từng thọ nhận mọi sự cúng dường của Trưởng giả Lạc Thiện ngày đó, hiện nay đang có mặt trong đại chúng hội này chăng?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Tỳ-kheo Vi-tu-la thời đó hiện có mặt trong chúng hội này, đang đứng nơi trước ta đấy.

-oOo-

Phẩm 32: Ca ngợi chúng hội

Tôn giả A-nan thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu! Hiện nay đại chúng ở đây được xem là chúng hội gồm những người đức hạnh thanh tịnh chăng?

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Tôn giả A-nan! Như Tôn giả vừa nêu, đại chúng đây đều là hội gồm những người thanh tịnh đức hạnh, gọi là chúng của chư Đại Bồ-tát. Này Tôn giả A-nan! Đại chúng hội này là hội Sư tử, là hội Vô sở úy, là hội Đại long, là hội Thù thắng, là hội không gì có thể so sánh được.

Tôn giả A-nan thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Do đâu mà gọi là hội Đại nhân, là hội Sư tử?

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả A-nan! Ở nơi hết thảy các pháp đã phá trừ màn vô minh lớn, đem lại lợi ích cho vô lượng, vô số chúng sinh, do phát đại nguyện nên gọi là hội Đại nhân. Các vị Bồ-tát ấy đã tạo được sự trang nghiêm lớn lao, đã có thể thu nhiếp tất cả các pháp của chư Phật, nên gọi là hội Sư tử.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Như sư tử chúa ở trong hang sâu, theo chốn trú xứ ấy, các loài thú vật nhỏ không thể nào gần được, do vì không kham nhận nỗi âm vang của tiếng rống kia. Nếu có con vật hay kẻ nào đến gần, nghe khí lực của tiếng rống ấy tức thì đều ngã lăn ra đất.

Này Tôn giả A-nan! Các hội Bồ-tát, Hội Đại Nhân, Hội Đại Sư Tử, Hội Thù Thắng Hội không có gì có thể sánh được ấy cũng giống như thế. Nơi chốn trú xứ, hết thảy các thứ ma đều không thể đến gần để quấy nhiễu. Như có kẻ đến gần tức thì phải chịu lấy bao sự khổ não, sợ hãi, tâm hoảng loạn, thoái lui và mất dạng, là vì không thể kham nỗi uy đức thần lực lớn của Bồ-tát.

Này Tôn giả A-nan! Như sư tử chúa ba lược phát ra tiếng rống, âm thanh ấy vang khắp cả trong phạm vi một do-tuần, trên dưới mỗi phương cũng thấy tới một do-tuần.

Này Tôn giả A-nan! Tiếng rống của sư tử chúa ấy, đối với những sư tử nhỏ hãy đều kinh sợ, huống hồ đối với các loài chim loài thú khác, cả loài voi chúa Bạch hương nghe tiếng rống ấy cũng đều hoảng sợ, không thể tự mình cất nổi tiếng kêu lớn được.

Này Tôn giả A-nan! Các hội Bồ-tát, hội đại sư tử, hội vô sở úy ấy, đối với các vị mới tu học hay Bồ-tát giả danh cũng như những sư tử nhỏ, nghe tiếng rống lớn lớn kia tức thì lẫn trốn ngay.

Này Tôn giả A-nan! Nơi đại chúng này, hạng Bồ-tát xấu ác tham đắm lợi dưỡng, mong có được tiếng tăm, được nhiều người biết đến, nghe các vị Đại Bồ-tát nói về các pháp thâm diệu thì thảy đều kinh sợ nên bị rơi xuống hang hố sâu. Vì sao? Vì các vị Đại Bồ-tát ấy đã nêu giảng các pháp âm không, vô tướng, vô tác, khiến cho các Bồ-tát nhỏ còn tham đắm nơi

tôi ta, nơi các nhập, ấm, giới, cũng như còn chấp nơi các pháp trì giới, thiền định trí tuệ, còn chấp vào các đạo quả chứng đắc, còn chấp vào Niết-bàn, chư Phật thì không thể kham nhận được.

Này Tôn giả A-nan! Trong các pháp của Phật, thế nào gọi là không, vô tướng, vô tác? Ta hay thuyết không, nhưng ở trong ấy không có pháp nào là không, cũng không có chỗ lệ thuộc, không xem cái ấy là không cũng không có nơi chốn.

Này Tôn giả A-nan! Ta nói vô tướng, trong đó không pháp nào có thể mang tên là vô tướng, cũng không chỗ lệ thuộc, cũng không có pháp nào được xem là vô tướng, cũng không có nơi chốn.

Này Tôn giả A-nan! Ta nói vô tác, trong ấy không pháp nào có thể mang tên là vô tác, cũng không có chỗ lệ thuộc, cũng không có pháp được xem là vô tác, cũng không có nơi chốn của sự vô tác ấy.

Này Tôn giả A-nan! Như Lai tuy nói về pháp có thể đoạn ấy, nhưng trong đó không có pháp có thể đoạn, cũng không có người đoạn, không có pháp được dùng để đoạn, cũng không nơi chốn để đoạn.

Này Tôn giả A-nan! Như Lai tuy nói về pháp có thể chứng đắc, nhưng ở trong ấy không có pháp nào được chứng đắc, không có người chứng đắc, không có pháp dùng để chứng đắc và cũng không có nơi chốn dùng cho sự chứng đắc ấy.

Này Tôn giả A-nan! Như Lai tuy nói về pháp có thể tu tập, nhưng trong ấy không có pháp nào để tu tập, không có người tu tập, không có pháp dùng để tu tập, cũng không có nơi chốn dùng cho việc tu tập ấy.

Này Tôn giả A-nan! Như Lai tuy nói về pháp tan hoại, nhưng ở trong ấy không có pháp nào có thể bị hoại, không có người hoại, không có pháp dùng để hoại và cũng không có nơi chốn dùng cho việc hoại đó.

Này Tôn giả A-nan! Như Lai tuy nói về pháp Hữu vi, nhưng không có pháp nào là Hữu vi, cũng không có chỗ lệ thuộc, không có chỗ hiện bày cái dụng của nó, là pháp Hữu vi.

Này Tôn giả A-nan! Như Lai tuy nói về pháp Vô vi, nhưng trong ấy không có pháp nào là Vô vi, cũng không có chỗ lệ thuộc, không có chỗ hiện bày cái dụng của nó, là pháp Vô vi

Này Tôn giả A-nan! Như Lai tuy nói về pháp cấu nhiễm, nhưng trong ấy không có pháp nào là cấu nhiễm, cũng không có chỗ lệ thuộc, không có chỗ hiện bày cái dụng của nó, là pháp cấu nhiễm.

Này Tôn giả A-nan! Như Lai tuy nói về pháp thanh tịnh, nhưng trong

ấy không có pháp nào là thanh tịnh, cũng không có chỗ lệ thuộc, không có chỗ hiện bày cái dụng của nó là pháp thanh tịnh.

Này Tôn giả A-nan! đó chính là ấn của tất cả các pháp, ấn không thể bị hủy hoại, cũng không hề biến đổi, ở nơi ấy cũng không có hình tướng của ấn.

Này Tôn giả A-nan! Nếu chư Bồ-tát có thể đạt được Ấn ấy thì đích thực là bậc Sư tử trong loài người, là người đi riêng một nẻo; là người dứt sạch mọi thứ sợ hãi. Dùng tiếng rống của sư tử làm cho ngoại đạo phải kinh sợ lẫn trốn; hàng phục các thứ ma; những hạng còn tham đắm vướng chấp không thể nào sánh kịp; khiến cho những kẻ tăng thượng mạn phải khiếp sợ; làm lay động vỏ cố chấp của kẻ năng ngã kiến; không tin theo lời xúi giục của ma; khiến cho hàng Phật tử đều vui vẻ; có thể vì tất cả chúng sinh trong mười phương mà khai mở Pháp tạng của Phật; có thể dựng lên ngọn cờ pháp; gióng lên tiếng trống pháp lớn; thổi vang tiếng loa chánh pháp; khiến cho hàng Phật tử được thưởng thức pháp vị nhận rõ pháp thí; có thể diễn nói chánh pháp, dẫn dắt bao người đi vào nẻo thiện.

Này Tôn giả A-nan! Như sư tử chúa, từ chỗ ở đấy lên ba tiếng rống lớn, đám sư tử con nghe được âm thanh ấy thì thảy đều vui mừng mà xông xáo tới phía trước, dòm ngó bốn phương, không một chỗ nào làm chúng sợ hãi.

Này Tôn giả A-nan! Các hội của những bậc Sư tử đại trí, hội dứt hết mọi sợ hãi, hội của các bậc Đại sĩ đại trí ấy, đối với chư Đại Bồ-tát chân chánh dốc phát tâm Vô thượng Bồ-đề, căn lành chưa thuần thục, nếu được nghe tiếng sư tử rống nói về thật tướng của các pháp như thế, thì không chút kinh sợ, mà còn tăng thêm tâm vui mừng phấn khởi.

Này Tôn giả A-nan! Như sư tử chúa, nơi chỗ ở của mình đi riêng một lối không chút sợ sệt, các hội Đại sư tử, hội dứt hết mọi sợ hãi như thế, là đối với Phật pháp tạo được sự trang nghiêm lớn lao, sự trang nghiêm không hai, không một ai có thể sánh. Suy nghĩ như vầy: "Ta sẽ riêng mình đạt được đạo quả Vô thượng Bồ-đề, sẽ không có một ai sánh được trong sự chứng đắc các pháp Phật."

Này Tôn giả A-nan! Như sư tử chúa có sư tử cái, lúc mang thai chỉ nhận một lần chứ không hai lần.

Này Tôn giả A-nan! Các hội sư tử, hội dứt hết mọi sợ hãi, hội Đại Bồ-tát ấy, các vị Bồ-tát hiện có đều phát tâm Đại thừa, không hề có ý niệm trở lại nhận lấy hai thừa.

Này Tôn giả A-nan! Như sư tử chúa muốn hại các loài thú khác hoặc

lớn hoặc nhỏ, cũng đều dốc một sức mạnh.

Này Tôn giả A-nan! Hội sư tử, hội dứt hết mọi sợ hãi, hội Đại Bồ-tát, với các pháp được thuyết giảng đều dùng nhất tâm khiến cho mọi người thảy cùng được thông tỏ lãnh hội.

Vì thế, này Tôn giả A-nan! Hiện nay, hội lớn này được mang tên là hội sư tử.

-oOo-

Phẩm 33: Thượng kiên đức

Bấy giờ trong chúng hội có vị Tỳ-kheo tên là Kiên Ý, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vén một vạt y để trần vai bên hữu, cung kính chắp tay thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn cúng dường kinh pháp này, cũng muốn được cúng dường ba đời chư Phật cùng chư Bồ-tát đã từng tu học pháp ấy; con cũng muốn được khuyến trợ khiến tăng thêm căn lành. Chính từ những mong ước đó, nay con xin đem vật quý giá dâng lên cúng dường Đức Thế Tôn.

Tức thì vị Tỳ-kheo lấy tấm y tung lên chỗ Phật, lại cầm nơi giữa y mà thưa với Đức Phật rằng:

–Hôm nay con đem tấm y dâng lên cúng dường Đức Thế Tôn, nguyện về đời vị lai, ở khắp mọi chỗ mọi nơi, những người nghe theo pháp này, do thuận theo ý Phật nên cũng phụng hiến y như vậy.

Tỳ-kheo Kiên Ý liền đi đến chỗ Tỳ-kheo Tinh Đắc và nói:

–Này bậc Thiện tri thức! Xin hãy cùng tôi, cùng đem tấm y này dâng lên cúng dường Đức Như Lai.

Liền cùng Tỳ-kheo Tinh Đắc mang tấm y ấy dâng lên Đức Phật, là nhằm tăng thêm căn lành.

Đức Như Lai liền hiện diệu lực thần thông lớn lao. Bấy giờ, Tôn giả A-nan cùng với bốn chúng đệ tử đều ở nơi tấm y ấy được trong thấy vô số sự biến hóa thần diệu của Đức Như Lai.

Tôn giả A-nan liền thưa với Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu.

Đức Như Lai tuy đã biết rồi nhưng vẫn hỏi:

–Này Tôn giả A-nan! Tôn giả nhận thấy những ý nghĩa thế nào mà

cho là hy hữu?

Bấy giờ Tôn giả A-nan muốn làm sáng tỏ sự việc ấy, nên dùng kệ thưa với Đức Phật:

Chúng con nơi y này
Thấy vô lượng Bồ-tát
Tâm dũng phát Bồ-đề
Khen Phật rồi bay đi.
Lại thấy chư Bồ-tát
Đều từ trong y ấy
Mang vô lượng trăm ngàn
A-tăng-kỳ loại y
Đem những tấm y ấy
Dâng cúng mười phương Phật.
Con thấy khắp đó đây
Vô lượng lực thần thông
Kẻ dâng y phụng Phật
Đều được Phật thọ ký.
Người ấy dần hành đạo
Thảy sẽ được làm Phật
Theo từng chốn trú xứ
Tạo cõi Phật thanh tịnh.
Chúng sinh đều cho rằng
Nơi chốn ấy thành Phật.
Lại thấy vô lượng ức
Đủ mọi thứ kỹ nhạc
Từ đấy xuất phát âm
Không trung nghe tiếng Phật.
Con thấy cõi tam thiên
Chư Phật thảy đầy khắp
Thế Tôn! Con nay nghĩ:
Tự cho chẳng Thanh văn
Lực thần thông ít có
Chói lòa tâm mắt con.
Con nay dùng Thánh trí
Quán ba cõi đều không
Con nơi trí không đó
Cùng đạt trí vô sinh.
Trong các trí như vậy

Luôn chẳng mất chánh niệm
Nếu do căn nghiệp báo
Trong ấy ắt lầm lạc.
Bốn chúng cùng hoan hỷ
Bay lên khắp không trung
Thảy đều ngồi tòa báu
Trên đóa sen ngàn cánh.
Lại ở trong y ấy
Thấy mười phương thế giới
Chư Phật, bậc Đạo sư
Với đại chúng vây quanh.
Lại thấy các Thượng nhân
Hành thí bất tư nghị
Vì cầu đạo Bồ-đề
Luôn gần gũi chư Phật
Do rõ nhân duyên ấy
Đem lợi lớn muôn loài
Nên tự thân hóa hiện
Thuyết pháp khắp mười phương.
Chỗ con thấy trong y
Mọi việc chẳng kể hết
Thấy trong y Bồ-tát
Tâm hoan hỷ, tôn kính
Như Phạm vương tự tại
Rõ mọi lực thần thông
Đa văn, đại biện tài
Đều đủ pháp Tổng trì
Chuyển xe chánh trí Phật
Khắp mười phương như thế.
Lại thấy chư Bồ-tát
Du hóa các thế giới
Đều biến thành các báu
Hoa hương thêm trang nghiêm
Thấy Phật ngồi đạo tràng
Chuyển pháp luân vô thượng
Thần lực Phật như vậy
Đều từ trong y hiện.
Nên nơi các thế giới

Biến hóa từng ấy hình
Thuyết pháp đem lợi ích
Đều khiến trụ Bồ-đề.
Nay thấy việc hy hữu
Việc ấy khó thể tin
Thần lực Phật vô lượng
Năng hiện nơi chúng sinh
Phật là phước điền tốt
Bậc nhất trong nhận thí
Kẻ thí được phước lớn
Dứt được mọi nỗi khổ
Nếu con ngàn vạn kiếp
Tán dương cũng chẳng hết.
Vì ai nên thị hiện
Các thần lực như thế?
Ai sẽ tịnh cõi Phật
Tu đạo Bồ-tát ấy?
Ai được thần lực đó
Mong Phật dứt ngờ con
Các hoa sen bày báu
Lớn như bánh xe to
Chúng Bồ-tát an tọa
Du hóa đến mười phương
Hầu Phật xong trở lại
Liền đạt vô thượng giác
Thế giới rộng, trang nghiêm
Hiện lực bất tư nghị
Con nơi thế giới ấy
Thấy một vị Bồ-tát
Tinh tấn hành Bồ-đề
Tay cầm y mà đứng
Mong Phật nói việc đó
Làm sao để tu học?

Đó ắt xưa từng thí vô lượng
Cũng hành vô lượng tâm tùy hỷ
Nguyện cùng với tất cả chúng sinh
Vì thế nay thấy đều được vui

Thế Tôn vì con nêu việc ấy
Dứt hết thảy mọi tâm nghi hoặc
Như vậy Tỳ-kheo tạo nguyện kia
Là Tinh Đắc hay là Kiên Ý?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Tôn giả hãy đợi một lát, Bồ-tát Kiên Ý muốn được nêu câu hỏi, sau đấy ta sẽ đáp điều vừa rồi.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được hỏi, nếu Thế Tôn chấp thuận thì mới dám trình bày.

Đức Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Bồ-tát cứ việc bày tỏ, ta sẽ vì Bồ-tát mà thuyết giảng khiến đạt được sự vui vẻ.

Bồ-tát Kiên Ý thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chỗ Thế Tôn dạy là "đi vào pháp môn". Vậy thế nào là pháp? Thế nào là môn? Thế nào là được nhập vào? Kính mong Thế Tôn phân biệt đầy đủ và nêu rõ thế nào gọi là pháp, thế nào gọi là môn, được nhập vào như thế nào, ai được xem là người nhập?

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý dùng kệ hỏi rằng:

Sao gọi là vô thượng
Thế nào là Pháp môn
Làm sao vào môn ấy
Kính mong đáp rõ nghĩa?
Làm sao vào môn đó
Đạt được giác ngộ Phật?
Làm sao lúc thuyết pháp
Biện tài được vô cùng
Pháp ấy từ đâu lại
Nay đến trụ chốn nào?
Làm sao nơi các pháp
Mọi niệm không lỗi lầm?
Thế nào là nhập tướng
Thế nào là đã nhập
Làm sao khi thuyết pháp
Các pháp như hiện tiền?
Lúc thuyết vô số pháp
Làm sao tâm không loạn?

Làm sao vô lượng kiếp
Biện tài không gián đoạn?
Chư Bồ-tát như thế
Dốc trí cầu thế nào?
Thuyết pháp không giới mốc
Mà không tăng thượng mạn
Bồ-tát ấy đời trước
Hồi hướng thí thế nào?
Đời đời khi thuyết pháp
Biện tài luôn tiếp nối
Gốc trì giới thế nào
Làm sao tu giới tịnh
Làm sao hồi hướng giới
Mà tâm luôn hướng thượng?
Làm sao tu hạnh Nhẫn
Làm sao tu tập Nhẫn?
Nhờ đấy nên đến được
Chốn vô thượng vô tận
Hành tinh tấn thế nào
Làm sao tu tập được?
Nên luôn trong mọi đời
Chẳng lìa Phật giác ngộ
Làm sao khởi thiền định
Tu tập phải làm sao?
Nơi định quán pháp gì
Đạt biện tài vô tận
Trí tuệ cầu thế nào
Gần gũi để tu tập
Nơi trụ của tuệ ấy
Mà biện tài không dứt
Trụ pháp lành vô thượng
Thuyết tướng thật các pháp
Nhớ nghĩ trí tuệ Phật
Tịch diệt, không, thâm diệu.
Đọc tụng mọi thứ kinh
Lãnh hội đúng diệu nghĩa
Mà chẳng muốn giảng nói
Nên xa lìa trí thật

Con hỏi Phật nghĩa ấy
Dứt hết mọi nghi hoặc.
Ở trong đời vị lai
Sẽ có các Pháp sư
Làm sao được gần gũi
Nhằm tham hỏi các pháp
Làm sao tu pháp hành
Cùng hộ trì các pháp?
Đem lực xứ phi xứ
Vì con nêu nghĩa đó
Vì con dứt mọi ngờ
Của chúng sinh đời sau?

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát đã có thể hỏi Như Lai về các sự việc mang ý nghĩa thâm diệu như vậy. Bồ-tát về thời quá khứ, nơi vô lượng trú xứ của chư Phật đã vun trồng sâu dày gốc công đức, cúng dường, kính lễ, tham vấn nhiều điều sâu sắc.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Ta nhớ lại Bồ-tát từ xưa, ở nơi thế giới một phần trong cõi hư không này, đã từng theo sáu vạn tám ngàn chư Phật để tham vấn những ý nghĩa như vậy. Lúc chư Phật giải đáp về ý nghĩa chỗ tham vấn của Bồ-tát, vô lượng chúng sinh nhờ đấy mà có được lợi ích lớn. Vì thế nên biết rằng, Bồ-tát về đời quá khứ đã dốc vun trồng căn lành nơi trú xứ của chư Như Lai.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Về thời quá khứ xa xưa, trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, có Đức Phật xuất hiện ở đời hiệu là Xuất Bảo Quang với đầy đủ các tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thọ mạng của Đức Phật ấy là nửa kiếp, có bảy mươi ức chúng A-la-hán, thảy đều dứt sạch các lậu, tâm được tự tại. Đức Phật Xuất Bảo Quang cùng với các đại chúng du hóa khắp các thôn ấp trong nước và đều ở chung một nơi.

Thời bấy giờ cõi Diêm-phù-đề đất đai hết mực rộng lớn bao quát cả đến bảy vạn na-do-tha do-tuần. Đời ấy có vị Chuyển luân thánh vương thuộc dòng Sát-lợi đã chịu phép quán đảnh, tên là Thượng Kiên Đức, cai trị bốn cõi thiên hạ.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Thời đó cõi Diêm-phù-đề có tám mươi ức thành, thảy đều rộng lớn, dài bốn mươi do-tuần, rộng ba mươi do-tuần, dân chúng

đông đúc, đều an cư lạc nghiệp.

Giữa cõi Diêm-phù-đề có một tòa thành lớn, ngang dọc bằng nhau mỗi chiều là tám mươi do-tuần. Các đường đi trong thành đều thẳng tắp cùng chạy theo hàng tương đương nhau, mỗi mỗi đường chính đều rộng đến năm dặm. Bên trong có một thành nhỏ tên là An ẩn, vua Thượng Kiên Đức ngự nơi thành ấy.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Ven tòa thành ấy có tới bảy vạn vườn cây, rất thích hợp với mọi lúc mọi người, nên dân chúng khắp nơi cùng đến để vui chơi giải trí. Lại có một vườn lớn dài rộng bằng nhau mỗi chiều là tám mươi do-tuần, là chỗ du ngoạn của nhà vua, nên có bảy lớp cây báu được trồng thành hàng vòng quanh đều đặn, cũng dùng bảy thứ châu báu để làm bảy lớp lưới rộng giăng phủ khắp bên trên. Khoảng giữa bảy lớp hàng cây cũng dùng bảy thứ châu báu để tạo bảy lớp tường thành và bảy lớp hào sâu bọc quanh thành. Vua Thượng Kiên Đức thường du hành đến các nước rồi trở về thành An ẩn, được nghe là Đức Phật cùng với đại chúng đã du hóa qua nhiều quốc độ, bây giờ đến thành này. Nhà vua nghe tin, hết sức hoan hỷ, liền thân hành đến chỗ Phật Xuất Bảo Quang, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi đứng sang một bên.

Bấy giờ Đức Phật Xuất Bảo Quang thấy nhà vua thành tâm và có nhân duyên tạo tác từ trước, nên đã vì nhà vua mà thuyết tạng kinh Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi của chúng sinh khiến mọi người đều vui vẻ. Vua Thượng Kiên Đức được nghe pháp nên rất hoan hỷ, bèn suy nghĩ: "Ta nay nên đem khu vườn ấy với đầy đủ các thứ diệu kỳ nghiêm đẹp dâng lên Đức Như Lai mong được thọ dụng." Liền ở nơi khu vườn đó cho xây dựng bảy mươi ức các phòng ốc dành cho tăng chúng, dùng loại y quý giá che đất để tạo nên bảy mươi ức chốn dành cho tăng chúng và Phật đi kinh hành. Các thứ giường ngủ nghỉ, đồ nằm cũng có tới bảy mươi ức, đều được bày biện xong xuôi. Nhà vua lại chỗ Đức Phật cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

–Kính mong Thế Tôn thương xót đến con nên cùng với đại chúng vào ngày mai xin được thỉnh tới hoàng cung.

Đức Phật Xuất Bảo Quang yên lặng chấp thuận. Nhà vua biết Đức Phật đã đồng ý nên cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu vòng quanh chỗ Phật theo phía tay phải rồi trở về. Ngay trong đêm ấy, nhà vua đã vì Đức Phật cùng Tăng chúng, cho sửa soạn đầy đủ các thứ ngon vật lạ mà bậc Chuyển luân thánh vương thường dùng. Sáng sớm hôm sau, nhà vua đến chỗ Phật và thưa rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Mọi thức ăn vật uống đã sẵn sàng, kính bạch Thế Tôn và đại chúng cùng đến thọ trai.

Bấy giờ, Đức Phật Xuất Bảo Quang khoác y mang bình bát, cùng với bảy mươi ức các vị Đại A-la-hán đang cung kính vây quanh Đức Phật và tất cả cùng đi đến nơi vườn lớn kia theo thứ tự mà an tọa. Vua Thượng Kiên Đức thấy Phật cùng tăng chúng đã an tọa ổn định rồi, liền tự tay mình lo việc bưng dọn các thứ ngon vật lạ cúng dường Phật và đại chúng, nói chung mọi thứ đều đầy đủ, chu toàn.

Sau khi Phật và đại chúng thọ trai xong, nhà vua liền dâng cúng Phật và chúng Tăng mỗi vị một tấm y. Cúng dường y xong, nhà vua tự tay bưng cái chung vàng đựng nước rửa tay của Đức Phật xuống, rồi thưa với Đức Phật rằng:

–Con xin đem khu vườn lớn này cùng với các phòng ốc, các nơi kinh hành, với những thứ giường ngủ nghỉ, đồ nằm, cả những người giữ vườn, dâng lên Phật và tăng chúng, mong được Đức Thế Tôn nhận lời. Con cũng xin được tự thân mình lo việc cung cấp cúng dường Phật.

Đức Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Nhà vua Thượng Kiên Đức lo việc cúng dường Phật Xuất Bảo Quang, sớm tối theo luôn đến chỗ Phật để nghe pháp, như vậy cho đến nửa kiếp, thường tham vấn Đức Phật ấy các pháp về nhân quả nghiệp báo. Đức Phật theo chỗ hỏi mà giải đáp đem lại lợi ích cho vô số, vô lượng chúng sinh.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát cho rằng vị Chuyển luân thánh vương Thượng Kiên Đức thời đó là một người nào khác lạ chăng? Chớ nghĩ vậy! Đó chính là thân của Bồ-tát đấy.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Ta nhớ rõ là Bồ-tát từ xưa về đời quá khứ, đã từng được nghe pháp này nên đã đem những vật dụng hết sức quý giá cúng dường một ngàn vị Phật.

Hôm nay Như Lai cũng sẽ vì Bồ-tát mà thuyết giảng về pháp môn ấy để từ đó hội nhập vào thật tướng của các pháp.

-oOo-

KINH PHẬT THUYẾT HOA THỦ

QUYỂN 10

Phẩm 34: Pháp môn

Đức Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Pháp là không nghĩ không lường, không hình tướng, không tạo tác, không nhớ không suy, thanh tịnh vi diệu, không duyên, không có văn tự, cũng không ngôn thuyết, chẳng thể làm cho hiển lộ.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Các pháp không hợp với các căn, không thể dùng trí tuệ để nhận thức, cũng không thể dùng vô trí để lãnh hội, chẳng có thể nhận thức, chẳng không thể nhận thức.

Lại nữa, này Bồ-tát Kiên Ý! Pháp là do các duyên mà thành tựu, Như Lai có thể nhận thức, mà nhận thức của Như Lai ấy không thể ngôn thuyết, nên Như Lai đem pháp chẳng thể thuyết để thuyết về các pháp ấy.

Chỗ có thể thuyết về đạo đức là Pháp môn. Vì sao? Vì dùng các "hành ấn" ấn chứng lên tất cả các pháp khiến tạo được một vị.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Các pháp là vô tận, là cõi tận cùng của sự vô tận ấy.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Các pháp rốt ráo là không tăng không giảm, hòa nhập vào cõi tận cùng. Do từ diệu nghĩa ấy nên Như Lai dùng ngôn ngữ văn tự phân biệt thuyết giảng.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Từ "cửa chữ A" đi vào tất cả các pháp. Dùng "cửa chữ A" để phân biệt các pháp. Trước là đi vào "cửa chữ A", sau đấy mới đến các chữ khác lần lượt tiếp theo. Vì thế nên cho rằng, từ chữ A biến hiện thêm tạo ra các chữ, từ các chữ hợp lại thành ra các câu, dùng các câu để có thể thành các nghĩa. Do vậy mà Như Lai nói là từ cửa chữ A đi vào tất cả các pháp.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Nơi pháp môn ấy, những gì là pháp?

Này Bồ-tát Kiên Ý! Chỗ gọi là pháp ấy tức là xưa nay không tạo tác, không thuyết giảng, không chỉ rõ. Không nhận thức nên mới nhận thức được. Không thuyết giảng nên mới thuyết giảng được. Không chỉ rõ nên

mới chỉ rõ được. Chữ A như thế là có thể tạo nên tất cả ngôn ngữ ấy. Đó gọi là Pháp môn. Nếu các thiện nam, thiện nữ đi vào cửa ấy sẽ đạt được trí tuệ vô tận cùng biện tài vô tận.

Những người đã được vô tận ấy có được sự vô tận về quá khứ, và trong sự tận cùng của vô tận đó là không hình tướng không ngôn thuyết. Vì mọi đối tượng của nhận thức đều là không thể nhận thức. Vì mọi đối tượng để chỉ dẫn đều là không thể chỉ dẫn. Vì mọi đối tượng để phân biệt đều không thể phân biệt. Nên được gọi là vô tận.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Đó gọi là cửa. Đó là cửa gì? Nơi các pháp môn ấy thì những gì là pháp mà nơi Phật chẳng đạt được? Lại từ cửa ấy để quan sát tất cả các pháp dẫn vào sự dứt mọi tư duy. Vì sao? Vì tất cả ngôn ngữ đều là phi ngôn ngữ. Tất cả ngôn thuyết đều là không có tận cùng. Tất cả ngôn ngữ đều là Như không lìa Như. Tất cả trí đều là phi trí.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Đó gọi là Kim cang cú vậy. Vì sao được gọi là Kim cang cú? Nếu các pháp là không tạo tác thì nó cũng không thể hoại. Do không thể hoại nên gọi là Kim cang cú. Các pháp là không nghiệp. Nếu đã không có nghiệp thì không có báo. Vì thế nên Như Lai nói tất cả các pháp là không nghiệp không báo. Đó là pháp ấn, Như Lai ở chỗ có thể thuyết về nghiệp về báo là đều do từ Ấn ấy. Ấn ấy là không thể hủy hoại.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn nhận thức về nghiệp báo thì nên đi vào cửa ấy.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Hết thảy các pháp là không đến không đi, đó là đi vào pháp môn. Ta từ cửa ấy, vì chúng sinh mà thuyết giảng về mọi sai biệt của sinh tử.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn đi vào cõi sinh tử của chúng sinh để có được trí tuệ, thì nên dùng Ấn ấy để đi vào, đó là pháp Ấn. Danh là không văn tự, Ấn cũng không làm chướng ngại cho Ấn.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Mọi nẻo ngôn thuyết của Như Lai đều xuất phát từ ấn ấy. Hết thảy mọi thân đều là thân Như Lai. Vì sao? Vì tính của các thân ấy là chẳng trái nhau. Phật dùng ấn ấy để nói về thân tướng của chúng sinh. Đó gọi là thân ấn. Lại dùng ấn ấy để diễn nói làm hiển lộ hết thảy mọi thân tướng. Vì sao?

Này Bồ-tát Kiên Ý! Vì các pháp là không có môn nên chẳng có thể đi vào được. Các pháp không thể đi vào nên không đi ra. Các pháp không lối ra nên không thể đi vào. Vì vậy mà Như Lai, nếu có chỗ nói đều không lìa thì đó là nói về cõi không chướng ngại, dùng cõi không còn chướng ngại để nói về tất cả các pháp. Cũng dùng cõi ấy để nhận thức về mọi chúng sinh

theo sự thích hợp mà thuyết giảng.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Cõi vô ngại ấy tức là cõi vô biên. Cõi vô biên ấy tức là thể tánh cửa hết thảy chúng sinh. Đó gọi là cõi môn (Tế môn). Đi vào cõi môn ấy thì có thể mở ra diễn nói ngàn ức Pháp tạng, cái gọi là Pháp tạng ấy tức chẳng phải tạng.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Trong các Pháp tạng mà Như Lai đã từng thuyết pháp là đều thuyết về cõi ấy. Lại có sắc tạng, thọ tưởng hành thức tạng. Tạng ấy là phi tạng, chẳng phải là tạng tự tại. Đó gọi là các Tạng đều dùng cửa chữ A để đi vào.

Bấy giờ Bồ-tát Kiên Ý thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Cửa ấy là hết sức thâm diệu.

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Kiên Ý! Ta chẳng dấy niệm đó là sâu xa hay nông cạn. Không nên dấy niệm là bạch Thế Tôn! Phật có thuyết pháp chăng?

Này Bồ-tát Kiên Ý! Không như hàng phàm phu chỉ nói về nẻo tham đắm của mình, đây là chỗ lý giải đối với kẻ trí. Kia là Như Lai thuyết pháp Như. Mọi sở trí như thật của Như Lai là không thể chỉ rõ, không ngôn thuyết.

Vì sao? Vì hết thảy các pháp là không thể nói về tướng của nó. Chỉ có bậc trí thì có thể nhận thức. Hàng phàm phu nếu có chỗ nhận thức thì đều vướng chấp ở văn từ. Vì thế nên Phật nói là mọi văn tự ngôn ngữ đều phi ngôn ngữ.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Tất cả các pháp giống như mặt trời mặt trăng thanh tịnh. Theo chỗ xem xét đúng đắn mà đi vào không có giới mức.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Hết thảy các pháp đều có thể tỏa sáng, soi sáng, có thể làm dấy lên ánh sáng của mọi thứ trí tuệ.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Hết thảy các pháp là không hề có chỗ bị ngăn ngại, giống như hư không.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Hay có lối chấp theo hai pháp. Trong ấy Như Lai nhận thức theo nhãn vô ngại.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Đó gọi là Pháp nhãn. Phật dùng Pháp nhãn ấy để nhận thấy hình tướng của hết thảy các pháp là không chướng ngại.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Đó gọi là cửa không chướng ngại của các pháp. Các thiện nam, thiện nữ nếu đi vào cửa ấy thì mọi nẻo ngôn thuyết đều có lợi ích, đều không chướng ngại, đều làm rõ ý nghĩa sâu xa, đều nêu lên

được diệu nghĩa dứt mọi tham đắm vướng chấp.

Lại nữa, này Bồ-tát Kiên Ý! Các pháp là không cấu, chẳng nhiễm, chẳng lìa.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Các pháp là không chốn quan hệ nên không thể thọ nhận.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Tất cả các pháp là vô biên, gốc ngọn không thể đạt được.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Mọi chỗ dùng ngôn ngữ văn tự để thuyết giảng thì nên biết là trong đó không có văn tự, cũng không có ngôn ngữ.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Cửa văn tự ấy làm sao để đi vào? Là vì, đã cho rằng pháp ấy là không có chướng ngại, đó chính là nẻo đi vào.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Nẻo đi vào như thế tức gọi là chẳng phải đi vào, tức là hội nhập thể tánh của các pháp.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Như Lai những chỗ thuyết giảng về các cửa Tam-muội thì đó là những gì?

Này Bồ-tát Kiên Ý! Có Tam-muội Nhất tướng, có Tam-muội Chúng tướng. Về Tam-muội Nhất tướng, như có Bồ-tát được nghe nói về thế giới kia có Đức Như Lai kia hiện đang thuyết pháp, thì vị Bồ-tát ấy sẽ giữ lấy hình tướng Đức Phật kia ở nơi trước mặt mình, những hình tướng đó hoặc là lúc ngồi nơi đạo tràng chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Hoặc khi chuyển pháp luân, hoặc đang được đại chúng vây quanh và vì họ mà thuyết pháp Bồ-tát giữ lấy hình tướng như vậy, khiến cho niệm không loạn nhằm nhiếp phục các căn, tâm không vọng động tán loạn mà là chuyên niệm về một vị Phật không rời bỏ duyên ấy; cũng nhớ nghĩ về hình tướng của Đức Phật nơi thế giới kia, mà vị Bồ-tát đó, ở nơi hình tướng của Như Lai và thế giới, đã thông tỏ được nẻo vô tướng, luôn thực hiện và quan tưởng như thế không lìa duyên ấy. Đấy chính là lúc tạo được duyên với Phật liền hiện ra nơi trước mặt mình thuyết pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát lại thêm tỏ ra cung kính lắng nghe, lãnh hội pháp ấy, theo chỗ tin hiểu sâu cạn mà càng tăng thêm sự tôn kính quý trong Như Lai. Bồ-tát trụ nơi Tam-muội ấy được nghe thuyết giảng về các pháp đều dứt sạch hết mọi chấp vướng về hình tướng. Nghe xong thì thọ trì và từ nơi Tam-muội đó xuất, có thể vì bốn chúng mà diễn nói pháp ấy.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Đó gọi là đi vào cửa Tam-muội Nhất tướng.

Lại nữa, này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát an trụ nơi Tam-muội đó, có thể trở lại hủy bỏ hình tướng Đức Phật đã duyên với mình cùng hủy bỏ luôn về

hình tướng chính mình và dùng sự hủy bỏ đó để hủy bỏ hết các pháp. Vì đã hủy bỏ hết thảy các pháp nên đi vào Tam-muội Nhất tướng. Từ Tam-muội đó xuất thì có thể vì bốn chúng mà thuyết giảng rõ về pháp ấy.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Đấy gọi là đi vào cửa Nhất tướng Tam-muội Phương tiện.

Lại nữa, này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát duyên với hình tượng Phật ấy mà dấy suy nghĩ: "Hình tượng đó từ chốn nào đến còn ta thì hướng tới cõi nào?" Suy nghĩ như vậy thì liền nhận biết hình tượng Phật là không từ đâu đến cả, còn ta thì không đi tới đâu.

Bấy giờ Bồ-tát dấy suy nghĩ rằng: "Tất cả các pháp cũng lại như thế, đều là không từ đâu đến, đi không đến đâu." Bồ-tát hành và niệm như thế thì không lâu sẽ đạt được Pháp nhãn vô ngại. Đạt được Pháp nhãn rồi bèn nhớ nghĩ về Sở tri của chư Phật thì các pháp thâm diệu đều hiện ra nơi trước mắt. Do từ các pháp thâm diệu đó mà đạt được biện tài vô ngại, tuy giảng nói về pháp mà không vướng chấp vào pháp.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Như Lai ở đời quá khứ có được trí tuệ vô ngại, cũng ở trong các hình tướng của trí đều không có chướng ngại. Ở đời quá khứ cũng không tạo duyên, cũng chẳng phải là không biết không theo các sự nhớ tưởng.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát cũng như vậy, an trụ nơi Tam-muội ấy, tuy diễn nói các pháp mà không thấy có pháp ấy. Bồ-tát an trụ nơi Tam-muội đó để dốc sức tu tập, theo chỗ được nghe về nhân duyên Đức Phật thứ nhì, giữ lấy hình tướng nơi trước mắt mình, hoặc là hình tướng ngồi nơi đạo tràng chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề, hoặc hình tướng chuyển pháp luân, hoặc đang được đại chúng vây quanh và vì họ mà thuyết pháp. Bồ-tát cũng thọ trì các pháp của vị Phật thứ hai đó mà không lìa bỏ hình tướng Đức Phật gốc, cũng thấy Đức Phật ấy. Như vậy là Bồ-tát đó đã cùng duyên với hai Đức Phật, giữ lấy hình tướng nơi trước mắt mình để lắng nghe và lãnh hội các pháp được thuyết.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Đấy cũng gọi là đi vào cửa Nhất tướng Tam-muội.

Lại nữa, này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát do đã khéo tu tập về hình tướng của một vị Phật, nên theo ý tự tại muốn thấy chư Phật thì đều hiện ra nơi trước mắt.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Ví như vị Tỳ-kheo tâm được tự tại quan sát tất cả các nhập và giữ lấy sắc tướng xanh, có thể đạt được sự tin, hiểu về tất cả thế giới đều một hình tướng xanh. Sở duyên của người ấy chỉ mỗi sắc

xanh, quan sát hết thảy các pháp trong ngoài đều một màu xanh, tức ở trong duyên ấy đã có được lực tự tại.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát cũng lại như vậy, theo chỗ được nghe về tôn hiệu của chư Phật ở nơi thế giới nào thì liền giữ lấy hình tướng Đức Phật và thế giới ấy để đều duyên nơi trước mắt mình. Bồ-tát như thế là đã khéo tu tập về sự nhớ nghĩ duyên với Phật ấy. Xem các thế giới tận cùng đều thành Phật nên luôn khéo tu tập về lực quán tưởng đó, nên có thể thông tỏ tất cả các duyên đều là một duyên, tức là duyên với Phật hiện tại. Đó gọi là đạt được cửa Tam-muội Nhất tướng.

Bồ-tát Kiên Ý thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Bồ-tát dùng phương tiện gì để đạt được Tam-muội ấy?

Đức Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Đối với việc duyên với Phật ấy luôn nhớ nghĩ không chút tán loạn, không lìa duyên ấy. Đó là cửa Tam-muội.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Dùng một duyên ấy để có thể thông đạt được các pháp, nhận thức về tất cả các pháp thảy đều tương quan với nhau, đấy là Tam-muội Nhất tướng. Bồ-tát trụ nơi Tam-muội đó để lại đi vào Pháp môn, đó là tất cả các ngôn ngữ đều là ngôn ngữ của Như Lai, hết thảy mọi thân tướng đều là thân tướng của Như Lai, tức là không lìa Như vậy.

Lại nữa, Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát được nghe tôn hiệu của chư Phật, hoặc hai, ba tôn hiệu, hoặc bốn, năm, hoặc mười, hai mươi ba mươi bốn mươi năm mươi, hoặc trăm, ngàn, vạn, hoặc hơn số lượng ấy, một thời chuyên niệm để hiện ra hết nơi trước mắt mình cùng với các thế giới và chúng đệ tử, thảy đều hiện cung kính tôn trọng. Cũng nhớ nghĩ về Đức Phật ấy với đầy đủ diệu thân và hình sắc tướng hảo, thảy đều hiện ra nơi trước mắt và cùng cung kính tôn quý. Lại cũng nơi mỗi mỗi vị Phật đều giữ lấy ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân cùng tướng Bất hư hạnh, tướng Sư tử phấn tấn, tướng Vô kiến đỉnh, tướng Tượng vương quán, tướng Thủ đại quang, dùng sự tin hiểu để tạo nên vô lượng hình tướng. Cũng giữ lấy hình tướng của thế giới chư Phật, dùng sự tin hiểu xem xét để tạo nên vô lượng hình tướng thanh tịnh. Cũng giữ lấy hình tướng chúng đệ tử Phật, đem sự tin hiểu xem xét để tạo nên vô lượng hình tướng.

Bấy giờ, Bồ-tát khởi tư duy như vầy: "Chư Phật ấy là từ chốn nào đến, còn ta thì đi tới chốn nào?" Tức thì là rõ được chư Phật cùng bản thân mình là không từ đâu đến và cũng không đi về đâu. Quan sát nhận thức như thế. Tin tưởng, lãnh hội như thế.

Lúc này, Bồ-tát nghĩ: "Trong các sự việc như vậy là không có pháp cố định."

Đó gọi là Như Lai, lúc quán tưởng như vậy tức thì tỏ được hết thảy các pháp là không, là không hề có một tướng, là vô tướng. Dùng cửa vô tướng để đi vào tất cả các pháp. Theo sự tin hiểu như thế để thông đạt tính chất nhất tướng của hết thảy các pháp.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát có thể tạo duyên với chư Phật, luôn nhớ nghĩ về một xứ, đó gọi là cửa Tam-muội Chúng tướng.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Nếu vị Bồ-tát nhập pháp Tam-muội ấy tất thông tỏ về một tướng của các pháp là vô tướng. Đấy là Tam-muội chúng tướng. Bồ-tát an trụ nơi Tam-muội ấy thì mọi sở tri sở kiến không gì là không Như Lai. Lại cũng chẳng tri chẳng kiến về Như Lai. Mọi sở tri kiến đều là pháp, nhưng cũng không có kiến về pháp. Mọi tri kiến hiện có đều là đệ tử Phật nhưng cũng không có tri kiến về chúng đệ tử Phật. Mọi sở tri kiến không gì là không thuyết pháp, nhưng cũng lại không có tri kiến về thuyết pháp. Mọi tri kiến hiện có đều là duyên ấy, nhưng cũng không thấy duyên. Mọi sở sở hữu tri kiến đều là biện tài, nhưng cũng không thấy có biện. Mọi tri kiến hiện có không gì là không cõi Phật, nhưng cũng không thấy có cõi Phật. Mọi tri kiến hiện có đều là thế giới, nhưng cũng không thấy thế giới. Mọi tri kiến hiện có đều là chúng hội, nhưng cũng không thấy có chúng hội. Không pháp nào là không thuyết giảng mà cũng không thấy có chỗ thuyết. Không pháp nào là không hiện ra mà cũng không có chỗ hiện. Không gì là không tin hiểu mà cũng không thấy có sự tin hiểu ấy. Không gì là không nhận rõ mà cũng không thấy có sự nhận rõ. Không pháp nào là không bị hoại nhưng cũng không có chỗ hoại. Không pháp nào là không xuất nhưng cũng không có chỗ xuất. Không pháp nào là không tỏa chiếu nhưng cũng không tỏ chốn tỏa chiếu.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Đó gọi là cửa Tam-muội chư Bồ-tát. Người đi vào cửa ấy thì sẽ ở nơi các pháp đạt được trí vô ngại. Có thể quán tưởng như thế thì gọi là Nhãn vô ngại. Ở trong sự việc đó cũng không còn tham đắm vướng mắc thì đó là Pháp nhãn.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát dùng pháp Tam-muội ấy để có được vô biên biện tài vô ngại.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Có được bao nhiêu vị Bồ-tát ở đời vị lai thành tựu được pháp Tam-muội đó để có thể đạt được vô lượng, vô biên biện tài? Những gì sẽ giúp cho các vị Bồ-tát ở đời vị lai thành tựu được pháp Tam-

muội ấy để có thể đạt được vô lượng, vô biên biện tài?

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát, nếu ở đời sau này, từ chỗ các vị Tỳ-kheo được nghe pháp Tam-muội ấy thì nên biết là vị Tỳ-kheo đó đã thành tựu được pháp Tam-muội ấy, có thể đạt được vô lượng, vô biên biện tài.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Như chỗ Bồ-tát đã hỏi có bao nhiêu vị Bồ-tát thành tựu được pháp Tam-muội ấy để có được vô biên biện tài, thì nếu có người thường tu tập pháp Tam-muội đó thì đều có thể thành tựu được, và cũng đạt được vô lượng, vô biên biện tài.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Cửa ấy có thể mở ra tám trăm Pháp tạng, hiện tại ở cõi Đức Phật A-súc, các vị Bồ-tát ở đấy luôn dùng cửa đó.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Ở nơi một cửa ấy thâu nhiếp tất cả pháp môn cùng các cửa Tam-muội. Đấy gọi là Trùng cú môn. Vì vậy, này Bồ-tát Kiên Ý! Nếu người theo đúng pháp muốn đi vào pháp môn tức cửa Tam-muội Trùng cú môn ấy thì phải nên gần gũi các bậc Thiện tri thức để học hỏi. Luôn hỏi: "Làm thế nào để thực hiện, để quan sát, làm thế nào để tu tập?" Sẽ tùy theo sự chỉ giáo của các bậc Thiện tri thức ấy mà tu hành.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Như có bốn pháp, theo đấy sẽ biết đó là bậc Thiện tri thức.

Những gì là bốn pháp?

1. Có thể khiến cho con người đi vào các pháp lành.

2. Có thể ngăn chận các pháp bất thiện.

3. Có thể khiến cho con người an trụ nơi chánh pháp.

4. Luôn có thể tùy thuận giáo hóa.

Có được bốn pháp ấy thì sẽ biết được ngay là bậc Thiện tri thức vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ ý nghĩa ấy nên nói bài kệ:

Nên gần Thiện tri thức
Ngăn chặn các pháp ác
Năng giảng pháp Phật khen
Người ấy nên gần gũi.
Theo Phật đạo giáo hóa
Khiến người dấy pháp lành
An trụ theo đúng nẻo
Trí tuệ thêm tăng trưởng.
Gắng gần pháp nên gần
Nên lìa pháp phải xa

Lìa nơi các pháp ác
Nên tu các pháp Phật.
Nếu muốn được biện tài
Cùng mở mang trí tuệ
Nên siêng tu định ấy
Luôn gần Thiện tri thức.
Theo chỗ dạy tu tập
Nơi pháp không mù quáng
Tự mong đạt pháp lành
Cũng vì người khác giảng.
Dốc tâm hành pháp ấy
Xa lìa mọi dua nịnh
Luôn gần Thiện tri thức
Tu tập pháp như vậy
Do gần Thiện tri thức
Nên xa tri thức ác.
Từ đấy đạt đa văn
Mau chứng Tam-muội đó!

Lại nữa, này Bồ-tát Kiên Ý! Như có được bốn pháp thì sẽ biết đó là hình tướng bậc Thiện tri thức. Những gì là bốn pháp ấy? Đó là khéo biết giáo hóa, khéo biết tu tập đạo pháp, biết giáo hóa lỗi lầm, biết tu tập sửa đổi lỗi lầm.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Có được bốn pháp ấy thì sẽ biết được đó là bậc Thiện tri thức.

Bấy giờ Đức Thế Tôn đọc bài kệ:

Biết giáo hóa tu đạo
Cũng biết lỗi lầm kia
Đã biết rõ pháp ấy
Nay trụ pháp vô ngại.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Lại có bốn pháp, nhờ đấy sẽ biết được đó là thực tướng của bậc thanh tịnh. Những gì là bốn pháp? Đó là biết phong thổ, biết phương ngữ, biết người và biết mình. Làm thế nào để biết phong thổ? Ấy là theo người để biết. Làm thế nào để biết người? Theo chỗ hành động của người ấy để biết.

Người ấy ở nơi có nhiều tham dục.

Người ấy ở nơi có nhiều giận dữ.

Người ấy ở nơi có nhiều si muội.

Người ấy ở nơi có tham dục rõ rệt.

Người ấy ở nơi có sân hận rõ rệt.

Người ấy ở nơi có si mê rõ rệt.

Người ấy ở nơi có tham dục giận dữ rõ rệt.

Người ấy ở nơi có tham dục si mê rõ rệt.

Người ấy ở nơi có giận dữ si mê rõ rệt.

Người ấy ở nơi có cả tham dục giận dữ si mê rõ rệt.

Chúng sinh đều ở những nơi có ba pháp bất thiện ấy, thảy đều có thể nhận biết. Đã nhận biết rồi thì tùy theo nơi ở để có sự giáo hóa thích ứng, theo vô số nẻo an vui của các vị Bồ-tát, đều có thể nhận biết.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Nếu người thành tựu được bốn pháp ấy thì sẽ biết đó là bậc Thiện tri thức.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Lại có bốn pháp, nhờ đấy sẽ biết được đúng là bậc Thiện tri thức. Những gì là bốn pháp ấy? Đó là có thể điều phục ngôn ngữ khiến người an trụ trong chánh pháp thâm diệu; có thể tùy theo hoàn cảnh mà giáo hóa, theo đúng sự vận hành của thời thế, hoàn cảnh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Biết nẻo hành của người
Các chốn nhiều sai khác
Biết theo chốn giáo hóa
Nên mau được thành tựu
Năng thuyết pháp chế ngự
Khiến trụ pháp thâm diệu
Theo thời mà chê trách
Cũng tùy thời biến đổi.
Tuy có lời khôn khéo
Trái thời chẳng nên nhận
Vì thế bậc có trí
Theo thời mà thuận, lìa.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Lại có bốn pháp, theo đấy sẽ biết được là bậc Thiện tri thức đúng nghĩa, có thể khiến mọi người tu tập pháp Tam-muội ấy. Những gì là bốn pháp đó? Đấy là có khả năng khiến đệ tử xuất gia tu hạnh xa lìa; lại có thể khiến người đi vào các pháp quán thâm diệu; có thể khiến an trụ vững vàng nơi tất cả duyên mà không chút trở ngại trong việc lìa bỏ các hình tướng.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Có được bốn pháp đó thì sẽ biết đấy là bậc Thiện

tri thức.

Đức Phật bèn nói bài kệ:

Nếu người khen xuất gia
Cùng hành lìa nơi chốn
Khiến đệ tử an trụ
Đó là Thiện tri thức.
Khiến trụ nghĩa bậc nhất
Nơi pháp tối thâm diệu
Trụ vững nơi vô tướng
Là chân Thiện tri thức.

Lại nữa, này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát nếu thành tựu trọn vẹn bốn pháp thì có thể tu tập được pháp Tam-muội ấy. Những gì là bốn pháp đó? Ấy là lìa bỏ tâm ý của cá nhân mình mà thuận theo sự chỉ dạy của thầy để xa lìa các duyên; vì pháp Tam-muội đó mà luôn siêng năng tinh tấn không chút trễ nải ngừng nghỉ; cũng nhằm đạt được pháp Tam-muội ấy nên luôn an vui trụ nơi chốn vắng vẻ, xa lìa mọi chốn náo nhiệt, rối rắm. Bồ-tát nếu thành tựu đủ bốn pháp ấy thì có thể tu tập đạt được pháp Tam-muội kia.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát lại có bốn pháp, nhờ đấy có thể mau chóng đạt được pháp Tam-muội kia. Những gì là bốn pháp đó? Đấy là luôn giữ lấy hình tướng Đức Phật, cho đến cả trong giấc mộng cũng thấy chư Phật. Khéo gắn bó với hình tướng thuyết pháp, cho đến cả trong giấc mộng cũng được nghe thuyết pháp, lại vì chúng sinh mà thuyết giảng không hề biết mệt mỏi. Đạt được pháp nhẫn thâm diệu để dứt bỏ sự ràng buộc của các pháp. Hành động không có sự nương tựa vào định, tâm luôn thuận hợp trong sự xa lìa hay gắn bó.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát có được bốn pháp ấy thì có thể mau chóng đạt pháp Tam-muội kia.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ:

Người ấy không rời
Hình tướng Thế Tôn
Luôn duyên tướng Phật
Trước mắt chẳng lìa
Luôn gặp gỡ Phật
Ba mươi hai tướng
Nghe Phật thuyết pháp
Gắn bó tướng ấy
Thề không thoái chuyển

Đạt được pháp nhẫn
Không dựa thiền định
Tâm vui thuận lìa
Do pháp chẳng diệt
Hủy hoại các pháp
Các pháp chẳng pháp
Nẻo vui người ấy
Lúc quán các tướng
Không chốn phân biệt.
Tin, hiểu các pháp
Đều là thân Phật
Chẳng vướng ngôn từ
Không theo lời khác
Tự biết tướng ấy
Cũng vì người thuyết
Bồ-tát nếu đạt
Pháp nhẫn như thế
Đó là bậc trí
Đạt Tam-muội ấy
Gần Thiện tri thức
Tu pháp Phật khen
Giáo hóa chúng sinh
Trụ pháp định sâu.
Bồ-tát Kiên ý
Nếu có bốn pháp
Phải nên tu tập
Đạt Tam-muội ấy.

Những gì là bốn pháp đó? Ấy là khéo biết hình tướng các duyên, khéo phân biệt được các duyên, khéo biết sự biến chuyển của duyên và khéo biết được gốc của sự hành hóa. Có được bốn pháp ấy thì có thể mau chóng thành tựu, thông tỏ pháp định ấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ:

Bồ-tát đa văn cùng hữu trí
Nên vì người thuyết Tam-muội ấy
Lại theo chư Phật nghe pháp lành
Cũng nên vì người mà diễn giảng
Duyên với thân Phật giữ lấy tướng

Tu pháp Tam-muội tịch diệt đó
Ở nơi thân tướng chư Thế Tôn
Giữ đủ vô số tướng sai biệt
Thân tướng với ba mươi hai tướng
Tướng hình, tướng sắc, tướng tỏa sáng
Dung mạo, đôi mày, nét Bạch hào
Nên giữ tướng Đại nhân như vậy
Giữ lấy các tướng nơi trước mắt
Nên luôn xem xét tướng sai khác
Cũng duyên với mỗi mỗi chi tiết
Chẳng lấy một pháp làm thân Phật
Dùng tâm phân tích thân chư Phật
Tâm ấy vô hình bản tánh tịnh
Mọi vọng theo duyên niệm niệm dứt
Nơi duyên cùng sinh các tướng lạ
Đã rõ tướng tâm chẳng ngừng nghỉ
Nên biết duyên ấy cũng sinh diệt
Pháp đó đều từ phân biệt sinh
Dứt mọi phân biệt đạt an lạc
Khéo biết tánh tâm là tướng chuyển
Cũng rõ các duyên là tướng chuyển
Biết thế gian không, như ánh lửa
Đã rõ được vậy niệm chẳng loạn
Nên tỏ nghĩa các pháp như thế
Liền biến hóa thành nhiều tướng Phật
Mà nơi tướng Phật không tham vướng
Nên rõ thế gian thảy là không
Ở nơi các duyên không chấp tướng
Nên biết thân tâm là tướng chuyển
Nơi pháp như vậy nên thông đạt
Nên chóng đạt pháp Tam-muội ấy
Nơi lúc thuyết pháp hiện thần lực
Cũng chốn thuyết giảng dứt lỗi lầm
Cùng khiến chúng sinh khởi phước lành
Cũng mau chóng đạt pháp như vậy.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát có bốn pháp, nhờ đấy có thể thành tựu được pháp Tam-muội ấy, và khi đã thành tựu được rồi thì có thể vì người khác mà thuyết giảng. Những gì là bốn pháp đó? Ấy là, vì nhằm đạt được

pháp Tam-muội nên luôn siêng năng tu tập không dừng nghỉ; ngày đêm đi kinh hành, những lúc sắp an tọa thì trước hết nhớ nghỉ đến chư Phật tọa nơi đạo tràng như hiện đang có nơi trước mắt mình, đem pháp thí cho mọi chúng sinh không chút tiếc rẻ, đối với người thuyết pháp nên xem như Bậc Thế Tôn, phân tích ở thân mình chứ không dựa nơi pháp, đem sự không nương tựa ấy để vì chúng mà thuyết pháp. Bồ-tát phải nên hành hóa như thế, nhớ nghĩ như thế, duyên hợp như thế, thì sẽ an ổn nơi pháp tòa mà có thể hành hóa pháp thí rộng khắp đạt được pháp Tam-muội ấy, hoặc có Bồ-tát từ pháp tòa đứng lên và cũng đạt được pháp Tam-muội.

Lại nữa, Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát nếu thành tựu bốn pháp thì sẽ đạt được pháp Tam-muội ấy. Những gì là bốn pháp đó? Bồ-tát làm người xuất gia tu hạnh xa lìa, rời bỏ những chốn quen thuộc ồn ào náo nhiệt, chỉ sử dụng ba loại y và xa lìa mọi tham đắm ràng buộc, đối với chúng tại gia cũng như xuất gia không tạo nên các mối quan hệ gắn bó, nên lìa bỏ sự giao tiếp không đúng lúc, đạt được pháp nhẫn thâm diệu, an lạc với nẻo không tịch.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát thành tựu trọn vẹn bốn pháp đó thì tất đạt được pháp Tam-muội.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát tại gia, nếu thành tựu được bốn pháp này thì cũng có thể đạt được pháp Tam-muội ấy. Những gì là bốn pháp đó? Bồ-tát nếu ở gia đình mình thọ trì năm giới, thường ngày một lần mang thức ăn đến cúng dường nơi các tháp miếu, nên học rộng nghe nhiều để thấu đạt các kinh luận, cũng nên gần gũi với bậc Thiện tri thức có khả năng giáo hóa pháp Tam-muội ấy.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát tại gia nếu thành tựu bốn pháp ấy thì có thể đạt được pháp Tam-muội kia.

Lại nữa, này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát dù tại gia hay xuất gia, nếu thành tựu được bốn pháp này thì sẽ đạt pháp Tam-muội ấy. Những gì là bốn pháp?

1. Đó là giữ giới đầy đủ, cùng thực hiện cuộc sống thanh tịnh, lìa mọi nghi hoặc.

2. Vì nhằm đạt pháp Tam-muội ấy nên không tham tiếc thân mạng, không dựa nơi pháp.

3. Thuận hợp với những điều được nghe cùng sự giáo hóa của người đạt được pháp Tam-muội ấy.

4. Đối với người đó nên sinh tưởng như đối với Bậc Thế Tôn. Lúc tu tập pháp Tam-muội niệm Phật như vậy, phải nên lìa bỏ tâm tham lam keo kiệt.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Nếu hàng Bồ-tát tại gia xuất gia, có được bốn

pháp ấy thì tất sẽ đạt pháp Tam-muội kia.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Nếu có người phát tâm Đại thừa nhằm đạt được pháp Tam-muội ấy thì phải gắng sức tu tập bốn pháp này. Những gì là bốn pháp?

1. Đó là nên thuận quán tưởng về thân, không dấy chấp về sự hiểu biết đối với thân.

2. Nên thuận quán tưởng về thọ, không dấy chấp về sự hiểu biết đối với thọ.

3. Nên thuận quán tưởng về tâm, không dấy chấp về sự hiểu biết đối với tâm.

4. Nên thuận quán tưởng về pháp, không dấy chấp về sự hiểu biết đối với pháp.

Này Bồ-tát Kiên Ý! Bồ-tát nếu thành tựu được bốn pháp ấy thì sẽ trợ giúp cho sự thông đạt pháp Tam-muội kia.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhằm làm sáng tỏ ý nghĩa ấy nên nói bài kệ:

Bồ-tát nên tu tập
Niệm xứ Phật ngợi khen
Nẻo hành của Tỳ-kheo
Nên đạt Tam-muội ấy.
Phải nên phân tích thân
Cũng chẳng nên nương cậy
Đem tâm dứt dựa nương
Sẽ đạt Tam-muội ấy.
Nơi tâm thọ các pháp
Cũng không chốn nương tựa
Pháp ấy chẳng nghĩ bàn
Sẽ đạt Tam-muội đó.
Nên tu tập Tứ thiền
Cùng tu bốn chánh cần
Chẳng chấp vướng pháp ấy
Sẽ được Tam-muội đó.
Nơi bốn Như ý túc
Cùng bốn trí vô ngại
Nên tu tập pháp ấy
Chớ sinh tâm tham tiếc
Phải an trụ trong giới
Gần gũi Thiện tri thức

Bậc giảng Tam-muội đó
Nên kính như Thế Tôn.
Lấy đa văn làm gốc
Từ đấy khởi Tam-muội.
Theo nẻo chư Phật thuyết
Theo đúng giáo tu học.
Đó chính là Thượng nhãn
Pháp nhãn không gì hơn
Trong ấy không chướng ngại
Đem giáo hóa muôn loài
Là gốc của mọi kinh
Năng sinh pháp đa văn
Bồ-đề từ đấy thành
Vì thế nên tu học.
Chư Phật trong mười phương
Với bốn trí vô ngại
Đều từ trong ấy sinh
Vì vậy nên tu tập
Bồ-tát năng đạt được
Tam-muội như Phật dạy
Người ấy lúc thuyết pháp
Biện tài thật vô tận
Người ấy nơi các pháp
Thông tỏ được mọi tướng
Như biển không tăng giảm
Chẳng bao giờ cạn kiệt.
Nếu được Tam-muội ấy
Không theo nẻo kẻ khác
Nếu lúc nghe nhận pháp
Chẳng xem người khác thuyết.
Chư Thiên, Thần, Long vương
Dạ-xoa, Khẩn-đà-la
Cùng chúng Nhân phi nhân
Xem Bồ-tát thuyết giảng
Đều nói: "Làm sao trụ
Làm sao để tu học?
Theo đâu được pháp ấy
Xin vì chúng tôi giảng?"

Trụ nơi Tam-muội đó
Rõ tâm sâu muôn loài
Cũng rõ nẻo tâm vui
Tùy nghi mà thuyết pháp.
Nay ta trong kinh ấy
Có nói về chư Phật
Do trụ Tam-muội đó
Nên thảy rõ tôn hiệu.
Cũng biết được chư Phật
Chỗ nói vô số pháp
Theo tâm duyên các niệm
Tức thì đều biết rõ.
Hết thảy chư Thế Tôn
Với mọi chúng đệ tử
Do trụ nơi Tam-muội
Nên thảy đều thấu đạt.
Rõ thế giới chư Phật
Đủ mọi vẻ trang nghiêm
Cũng rõ về thọ lượng
Đạt được Tam-muội ấy.
Rõ các kiếp, số năm
Cùng tháng ngày thời tiết
Trong mười phương thế giới
Chư Phật, Lưỡng Túc Tôn
Đều rõ chư Phật ấy
Cũng biết các cõi Phật
Và các Bậc Thế Tôn
Với từng ấy tôn hiệu.
Khéo tu Tam-muội đó
Nên thảy đều thông tỏ
Cũng rõ chư Thế Tôn
Với mọi chúng đệ tử
Vì chúng mà thuyết pháp
Thảy đều thông đạt tất
Nẻo hành hết thảy Phật
Cùng các pháp thâm diệu
Khéo học pháp Tam-muội
Nên thảy đều thông tỏ

Ở nơi đời vị lai
Vô lượng chư Thế Tôn
Tôn hiệu cùng chúng tánh
Thảy đều được thông đạt.
Cũng biết được thọ mạng
Cùng các chúng đệ tử
Các kinh pháp giảng thuyết
Thảy đều thông tỏ tất.
Rõ thế giới chư Phật
Với đủ vẻ trang nghiêm
Chư Phật diệt độ rồi
Thời gian chánh pháp trụ.
An trụ nơi Tam-muội
Thảy đều tỏ mọi sự
Nên kẻ cầu đa văn
Siêng tu Tam-muội ấy.
Thường tu Tam-muội ấy
Thấu đạt mọi diệu nghĩa
Nên biết Tam-muội đó
Cửa đầu vào trí Phật
Theo đấy chúng sinh khởi
Cũng sinh trí tuệ Phật.
Cũng từ đó sinh ra
Vô lượng các phước đức
Nếu có người phát tâm
Cầu Bồ-đề vô thượng
Cùng hết Phật quá khứ
Và các chúng đệ tử
Cúng dường mỗi mỗi Phật
Cùng với chúng đệ tử
Bỏ đầy khắp tam thiên
Đại thế giới châu báu
Đem từng ấy của báu
Đầy khắp trong một kiếp
Đều cúng dường như vậy
Chư Phật và Thánh chúng.
Ở trong đời vị lai
Với đủ chư Thế Tôn

Cũng đều dốc cúng dường
Cùng với chúng đệ tử.
Kiên Ý! Phải nên biết
Phước đức kẻ ấy được
Cầu pháp Phật vô thượng
Trí chẳng thể nghĩ bàn.
Nếu người cầu Phật đạo
Tu tập Tam-muội ấy
Từ pháp Tam-muội đó
Đa văn thêm thù thắng
Đã được đa văn rồi
Vì chúng sinh giảng khắp
Phước ấy vượt hơn kia
Chẳng thể lượng tính nổi.
Phước đó không hạn lượng
Giúp trí tuệ tăng trưởng
Nếu tu Tam-muội ấy
Khỏi phải cúng dường Phật.
Như đem các hương hoa
Y phục cùng thuốc men
Dùng cúng dường chư Phật
Chưa phải đúng cúng dường
Như Lai tọa đạo tràng
Chỗ đạt pháp vi diệu
Nếu người siêng tu học
Đó chính cúng dường Phật.
Nếu người cầu Phật đạo
Muốn được thấy chư Phật
Nên siêng tu pháp ấy
Chóng đạt pháp Tam-muội.
Như nghe Tam-muội ấy
Liền sinh tâm vui mừng
Nên biết chúng sinh đó
Từng thấy hàng ngàn Phật.

Lại nữa, này Bồ-tát Kiên Ý! Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, cúng dường cho việc tôn tạo sửa sang tháp miếu của Như Lai, thì sẽ đạt được đầy đủ bốn nguyện lớn thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Đó là có thể được thân sắc tịnh diệu bậc nhất.

2. Thường được sinh ở nơi chốn không có các nạn, có thể kiên tâm thọ trì các pháp lành.

3. Được thấy chư Phật, có được lòng tin dần dà phát triển không gì hủy hoại được.

4. Sẽ đạt được đạo quả Vô thượng Bồ-đề, chuyển bánh xe chánh pháp thâm diệu.

Đó là bốn nguyện lớn thanh tịnh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ ý nghĩa ấy nên nói bài kệ:

Kẻ trí nên cúng dường
Tôn tạo tháp miếu Phật
Đủ cả nẻo Phật khen
Bốn thứ pháp tịnh lớn
Thường sinh chốn lìa nạn
Luôn có được chánh kiến
Luôn được thấy chư Phật
Thấy rồi tâm được tịnh
Đạt tâm tính vững chắc
Chẳng động như Tu-di
Tất đạt được trí Phật
Chóng chuyển pháp vô thượng.

-oOo-

Phẩm 35: Dặn dò, giao phó

Lại nữa, này Bồ-tát Kiên Ý! Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ phát tâm cầu pháp Đại thừa, hoặc Phật còn tại thế hay sau khi diệt độ, dùng các chuỗi hoa Anh lạc hoặc dùng hương hoa dâng lên cúng dường, do từ nhân duyên ấy mà đạt được tám thứ phước đức đầy đủ. Đó là thân sắc đầy đủ, của cải vật dùng đầy đủ, quyến thuộc đầy đủ, giữ giới đầy đủ, thiền định đầy đủ, đa văn đầy đủ, trí tuệ đầy đủ và sở nguyện đầy đủ. Đấy là tám thứ phước đức đầy đủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ ý nghĩa ấy nên nói bài kệ:

Như kẻ cầu Phật đạo
Cúng dường tháp miếu Phật
Đời đời được phước báo
Bồ-tát nên lắng nghe

Thường thân sắc đầy đủ
Kẻ thấy tâm được định
Phước đức của cải nhiều
Lại được quyến thuộc tốt.
An trụ nơi giới luật
Nên hội nhập thiền định
Được trí tuệ đa văn
Mênh mông như biển cả
Mọi sở nguyện thông đạt
Thảy đều được thành tựu
Bậc tôn quý trong đời
Phước điền tốt bậc nhất.
Do từ căn lành ấy
Được ba mươi hai tướng
Các tướng đều hiện rõ
Thân tướng luôn trang nghiêm
Nơi mỗi mỗi tướng đó
Các vẻ đẹp tô điểm.
Trong mỗi mỗi tướng ấy
Có tám mươi vẻ sáng
Nơi mỗi mỗi vẻ đó
Ánh sáng luôn trong suốt
Ở tám mươi vẻ đẹp
Cũng tỏa ra ánh sáng
Từ các nghiệp duyên lành
Cũng từ nguyện nên sinh
Theo các nguyện sai khác
Nên được tướng như thế
Đủ luân tướng rõ nét
Dùng vẻ đẹp trang nghiêm
Đủ phước đức thần lực
Người nên nhất tâm nghe
Ta nơi chân tay này
Tướng tốt tên Chiếu sáng
Ánh sáng tên Cực cao
An trụ ở trong ấy
Nên phóng khắp hào quang
Giống như ngọc đáng quý

Hào quang như vầng trăng
Ở nơi núi Tu-di
Có tướng tên Kiên tập
Tám mươi ức vẻ sáng
Mỗi vẻ đều mang tên
Cũng đều có sắc tỏa
Ta từ một nét sáng
Phát ngàn thứ quang sắc
Vây quanh khắp đại thiên
Phương hạ làm Phật sự
Ta nay nếu phóng khắp
Nẻo sáng của nghiệp lành
Thế giới hoặc lớn nhỏ
Hết thảy đều mờ mịt.
Hào quang ấy hiện vô lượng Phật
Đều đến khắp mười phương thế giới
Giáo hóa chúng sinh làm Phật sự
Những diệu lực thần thông như thế
Ta có pháp Tam-muội tỏa khắp
Dùng Tam-muội ấy thấy thế giới
Tam-muội ấy tên Tu-di tướng
Trong đó ánh sáng tên Thiện Pháp.
Có Tam-muội tên Thủ-lăng-nghiêm
Là tối thắng trong tất cả pháp
Dùng nhân tâm tịnh nên đạt được
Thông tỏ mười phương không ngăn ngại.
Có người thấy Phật hiện diệt độ
Hoặc được thấy Phật mới vào thai
Người được thấy sinh vô sở úy
Tâm ấy an tĩnh đi bảy bước
Hoặc có người thấy tọa đạo tràng
Cho ta nay vừa mới thành Phật
Lại có người thấy chuyển pháp luân
Hay thấy tu tập Bồ-tát đạo.
Các vị xem lực Tam-muội đó
Phật trụ trong ấy được tự tại
Có người biết ta số kiếp thọ
Hoặc biết được ta thọ nửa kiếp

Lại thấy ta thọ một tiểu kiếp
Hoặc hai ba bốn hay hơn thế
Hay thấy ta thọ một ức năm
Lại thấy nhiều hơn hay lại ít
Người ở cõi Diêm-phù-đề này
Biết ta thọ mạng tám mươi năm
Lại thấy ta thọ một ngày đêm
Hay người biết ta thọ lâu dài
Như có cõi tam thiên đại thiên
Cho ta thọ thiên một đêm ngày
Ta biết kẻ ấy tâm an lạc
Theo chỗ vui ấy mà thuyết pháp
Tùy chỗ thích ứng mà thị hiện
Mỗi mỗi tự cho là ta thuyết
Được thấy hoan hỷ sinh tin hiểu
Diệu lực thần thông Phật ít có
Như ta chỉ ông việc phải làm
Hết thảy phàm phu đều lầm dối
Mọi nẻo hành hóa của Như Lai
Các vị dù thấy cũng chẳng rõ
Bồ-tát như tỏ nẻo ta hành
Người ấy đủ sức chuyển pháp luân
Mọi kẻ thuyết pháp đem an lạc
Chẳng thể biết tận nẻo ta hành
Nếu chẳng thể biết nẻo Phổ trí
Người ấy chỗ thuyết thật nông cạn.
Nếu nghe pháp ấy tâm thoái chuyển
Ta do lẽ ấy nên không nói.
Nếu người biết rõ nẻo Phổ trí
Người ấy tâm không hề thoái chuyển
Rõ hết thảy pháp đều bình đẳng
Người ấy thuận theo nẻo ta hành.
Kiên Ý nên biết các kinh đó
Nơi đời về sau không người nhận
Chỉ trừ hội này tám Bồ-tát
Nay ở trước ta chắp tay đứng
Kiên Ý! Nên biết các vị ấy
Ắt rõ nẻo thâm diệu ta hành

Cũng là hội trước đứng đầu pháp
Luôn đốt sáng lòa đuốc Phật pháp
Thường dạy chúng sinh tâm Bồ-đề
Luôn vì chư Phật nẻo khen ngợi
Như nay đang đứng ở trước ta
Trước Phật quá khứ cũng như thế
Như hằng sa số chư Thế Tôn
Người ấy đều hiện đứng ở trước
Thời năm trăm người cùng đứng dậy
Chắp tay thưa rằng xin hộ pháp
Đều là hàng hộ pháp theo Phật
Kiên Ý! Ông cũng trong số ấy
Lại có tám mươi vị Bồ-tát
Đều nhằm dốc hộ trì Phật pháp
"Bạch Thế Tôn! Con ở đời sau
Thọ trì pháp Phật hành đúng nẻo
Trong đời đục loạn đầy xấu ác
Thuyết giảng rộng khắp pháp chủng ấy."
Thế Tôn bèn lần lượt thọ ký
Liền vút lên không bảy Đa-la
Tám mươi ức người hết sức vui
Mỗi mỗi tự nghe được thọ ký.
Bấy giờ Phật bảo A-nan rằng:
"Ông trong đời xấu ác sau này
Thọ trì các kinh như thế chăng?"
Thưa rằng: "Thế Tôn! Con chẳng kham!"
Phật biết nên hỏi Đại Ca-diếp:
"Ông nên, sau khi ta diệt độ
Thọ trì các kinh như thế chăng?"
Thưa rằng: "Thế Tôn! Con chẳng kham!
Con năng nắm giữ cõi tam thiên
Cùng biển lớn nước và rừng núi
Mọi vật nặng nhẹ thảy giữ được
Chẳng thể đời ác hộ trì pháp
Đời nay Tỳ-kheo nhiều xấu kém
Chẳng theo giáo pháp của Thế Tôn
Huống chi Thế Tôn đã diệt độ!
Ai tin thọ nổi kinh diệu ấy?

Tất sẽ cho lời con nói thế
Tuổi cao già cả trí tuệ kém
Làm sao dẫn dạy nổi chúng tôi
Là hạng lợi căn thông tỏ nghĩa
Thế Tôn! Người xấu ác như vậy
Vui đời, ham đọc sách ngoại đạo
Lìa bỏ nẻo diệu lạc Thiền định
Thảy đều vui đắm nẻo thế sự.
Nhiều dục, khó đầy, không biết chán
Tham đắm vị ngon, cầu lợi dưỡng
Con chẳng thể cứu kẻ ác đó
Trông thấy con càng thêm ưu não
Con lúc ở nơi riêng vắng lặng
Thích Phạm Chư Thiên đến nói rằng:
"Thế Tôn! Con thuyết pháp như thế
Khiến nhiều chúng sinh trụ đạo Thánh
Có bao Tỳ-kheo đạt vô lậu
Cùng được thần thông đến bờ giác."
Con được nghe vậy tâm vui vẻ
Nên đáp lời rằng nào đủ lạ!
Nơi đời ác sau, Thích Phạm thiên
Lại đến chỗ con than khóc rằng:
"Đại đức nên biết Phật pháp hoại!"
Con được nghe vậy càng ưu não!
Chẳng thể nói rộng duyên tội ấy
Cũng lại chẳng thể giữ kinh đó.
Cũng chẳng thể làm cho sáng tỏ
Tỳ-kheo đời ác khó trao lời
Thời chư Thiên, Thần đều than khóc!"
Bấy giờ Phật nói với Ca-diếp:
"Ta cũng biết trước ông chẳng thể
Thọ trì, ủng hộ pháp chủng ta
Chư Thanh văn đệ tử của ta
Không thể thọ trì kinh như vậy
Chỉ chư Bồ-tát nương lực Phật
Mới thọ trì được pháp diệu này.
Nơi đời ác sau hoặc sinh nghi
Ta nay sẽ dứt người lầm đó

Kinh này do đâu trước lại không
Chỉ do Tỳ-kheo ấy tạo tác
Hoặc thấy kinh này nhiều vô lượng
Vì đọc tụng nên tâm kinh sợ:
Kinh ấy rộng lớn nhiều tán loạn
Ai người đọc tụng được rốt ráo!
Nếu người nay thấy ông hỏi ta
Cùng nghe ta nay vì ông nói
Người ấy nơi đời thậm ác sau
Được nghe kinh này liền hoan hỷ.”
Lúc Phật thuyết về việc hộ pháp
Vô lượng chúng phát tâm Bồ-đề
Những chúng sinh ấy đều nghĩ rằng:
“Ta ở đời sau nghe pháp này
Cũng dốc cúng dường chư Thế Tôn
Nhất tâm cầu tìm trí tuệ Phật
Cúng dường xá-lợi cùng tháp miếu
Tôn tạo tu sửa các hình tượng.”

Bấy giờ, Tôn giả A-nan liền đứng dậy, vắt một vạt y để trần vai bên phải, đầu gối bên phải chạm sát đất, chắp tay cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Kinh này sẽ được gọi tên là gì và làm thế nào để thọ trì?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Kinh này tên là Thâu Nhiếp Các Căn Lành, cũng gọi là Chốn Nương Tựa Của Phước Đức, Khích Lệ Tâm Các Vị Bồ-tát, Chỗ Hỏi Của Bồ-tát, cũng có tên là Dứt Trừ Tất Cả Mọi Mối Nghi Của Chúng Sinh, nên theo đúng những ý nghĩa ấy mà thọ trì.

Đức Phật nói kinh này xong, Tuệ mạng A-nan, Bồ-tát Kiên Ý, chư Thiên, Long, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Nhân phi nhân cùng với hết thảy đại chúng đều hết sức hoan hỷ tin thọ lời Phật dạy.

-oOo-